

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO

## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2021

400

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07-2021

400

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	825
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	867
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	873
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	879
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	883

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	825
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	867
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	873
<u>PART V:</u> Change of Applicants	879
<u>PART VI:</u> Correction	883

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78895 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2019-02297 | (85) 03/05/2019        |            |
| (22) 30/08/2018   | (86) PCT/PH2018/000013 | 30/08/2018 |
|                   | (87) WO2020/046147 A1  | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2019

(51) **B32B 39/00; B32B 33/00; E04C 2/08; B65G 47/64; B32B 15/00**

(71) **YOUNG, ALVIN O. (PH)**

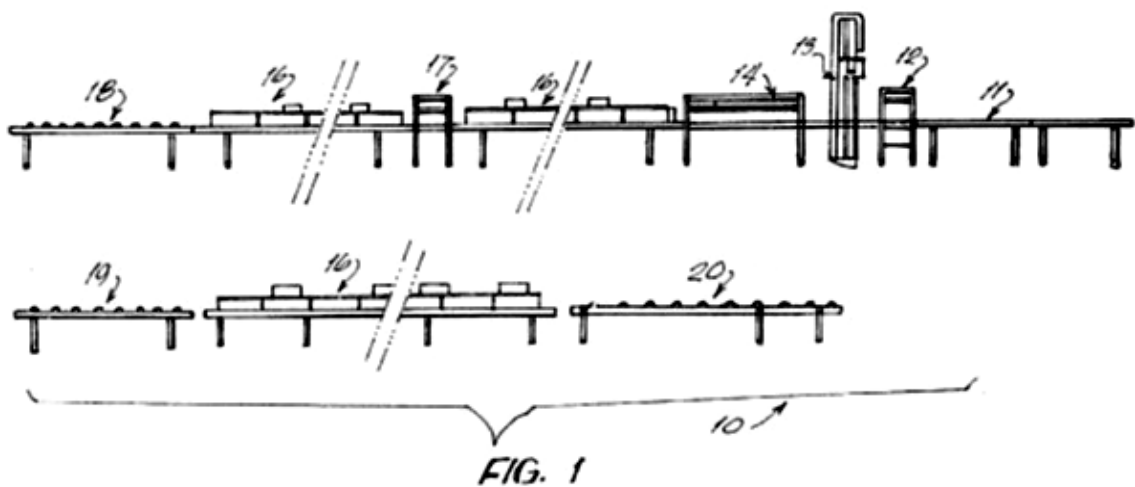
12 Tagdalit St., Barangay Manresa, Quezon City, Philippines

(72) YOUNG, ALVIN O. (PH)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CỤM THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI CÓ LỚP RẢI HẠT MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị để sản xuất tấm kim loại có lớp rải hạt mỏng mà có thể tạo ra sự bảo vệ tốt hơn chống lại các yếu tố thời tiết làm giảm chất lượng. Các hạt, chẳng hạn như, các hạt được tạo thành từ đá, cát, đất hạt xây dựng mịn ở mức độ mong muốn hoặc các hạt tương tự sẽ ngăn cản tác động có hại của tia cực tím và nhiệt độ nóng gắt từ mặt trời và lực tác động từ gió, nhờ nó có vai trò như là lớp vỏ cách ly. Cụm thiết bị để sản xuất tấm kim loại có lớp rải hạt mỏng này cơ bản là bao gồm dây các thiết bị làm việc gồm có bàn tiếp liệu, bàn đưa keo vào lớp nền, bàn rải, bàn có máy thổi không khí, bàn có khoang sấy hoặc máy sấy, bàn đưa keo vào bề mặt trên cùng, bàn có khoang sấy hoặc máy sấy khác, bàn vận chuyển, bàn tiếp nhận, bàn có khoang sấy hoặc máy sấy phía đầu cuối, và bàn tiếp nhận phía đầu cuối được tạo ra với phương tiện vận chuyển vật liệu, bàn vận chuyển nêu trên có tay đẩy thủy lực được tạo ra bên dưới phần thấp hơn của nó để làm phương tiện làm nghiêng.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78896 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2019-02368 | (85) 08/05/2019        |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037444 | 05/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/070892     | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2019

(51) **F24F 11/43; F24F 11/48; F24F 110/20; F24F 110/10; F24F 110/12; F24F 1/00; F24F 11/74**

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

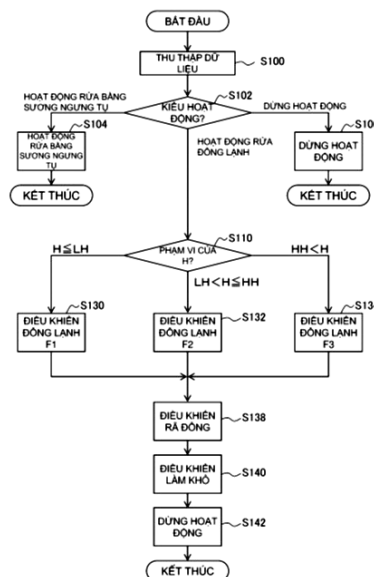
(72) Yasumasa KEZUKA (JP); Takashi TAGUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí, để rửa một cách thích hợp bộ trao đổi nhiệt của điều hòa không khí trong hoạt động rửa, bao gồm chu trình làm lạnh có bộ phận nén được tạo kết cấu để nén chất làm lạnh và bộ trao đổi nhiệt trong nhà, thiết bị điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển chu trình làm lạnh sao cho hoạt động rửa để rửa bề mặt của bộ trao đổi nhiệt trong nhà được thực thi, và quạt bên trong nhà. Thiết bị điều khiển có chức năng thực thi (S130, S132, S134), khi hoạt động rửa được thực thi, sự điều khiển đông lạnh khiến cho bộ trao đổi nhiệt trong nhà hoạt động như giàn bay hơi và đưa nhiệt độ bề mặt của bộ trao đổi nhiệt trong nhà xuống nhiệt độ dưới không, và chức năng dẫn động (S130, S132, S134), trong quá trình thực thi sự điều khiển đông lạnh, quạt bên trong nhà trong khoảng thời gian định trước ngắn hơn khoảng thời gian thực thi điều khiển đông lạnh và đưa quạt bên trong nhà thành trạng thái tạm dừng trong các khoảng thời gian khác với khoảng thời gian định trước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và phương tiện lưu trữ chương trình đọc được bằng máy tính để điều khiển điều hòa không khí.

FIG. 3





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78897 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2019-02868   | (85) 30/05/2019        |                    |
| (22) 26/03/2019     | (86) PCT/US2019/024070 | 26/03/2019         |
| (30) 201810277604.9 | 30/03/2018 CN          | (87) WO2019/191094 |
|                     |                        | 03/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

(51) **G06F 17/30; G06Q 40/04; G06F 21/60**

(71) **ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

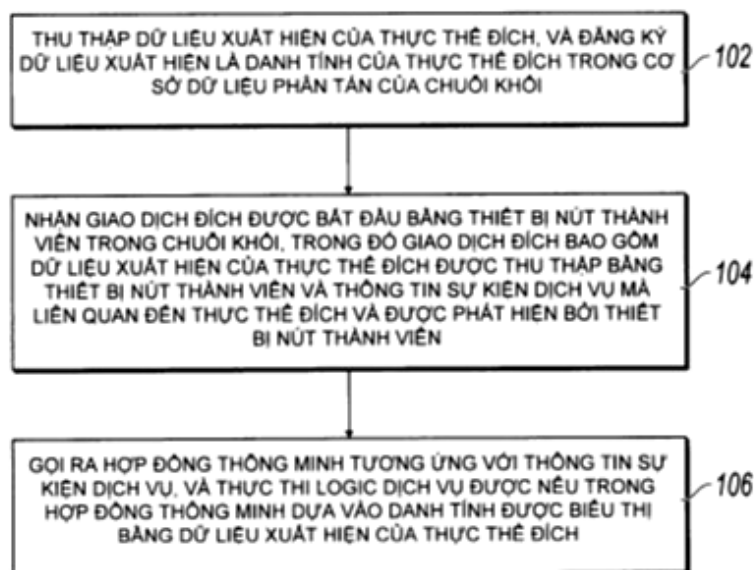
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) Danqing HU (CN); Shaorong ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC THI DỊCH VỤ DỰA VÀO CHUỖI KHỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực thi dịch vụ dựa vào chuỗi khối. Dữ liệu xuất hiện của thực thể đích được thu thập làm dữ liệu xuất hiện, trong đó thực thể đích bao gồm thực thể vật lý có khả năng truy cập, làm bộ phận, chuỗi khối. Dữ liệu xuất hiện được đăng ký trong cơ sở dữ liệu phân tán được kết hợp với chuỗi khối là danh tính của thực thể đích. Giao dịch đích được bắt đầu bằng thiết bị nút thành viên trong chuỗi khối được nhận, trong đó giao dịch đích bao gồm dữ liệu xuất hiện của thực thể đích mà được thu thập bởi thiết bị nút thành viên và sự kiện dịch vụ liên quan đến thực thể đích và được phát hiện bởi thiết bị nút thành viên. Hợp đồng thông minh tương ứng với sự kiện dịch vụ được gọi ra. Dựa vào danh tính được biểu thị bởi dữ liệu xuất hiện của thực thể đích, logic dịch vụ được nêu trong hợp đồng thông minh được thực thi.



**Fig. 1**

- (11) 78898 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2019-03657 (85) 08/07/2019  
(22) 24/05/2019 (86) PCT/KR2019/006263 24/05/2019  
(30) 10-2018-0104685 03/09/2018 KR (87) WO2020/050476 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2019

(51) *E01D 19/00*

(71) ILWONTECH CO., LTD. (KR)

(Sang-dong, Hyunhae Plaza) #505, 105 Sangdong-ro, Bucheonsi, Gyeonggi-do  
14543, Republic of Korea

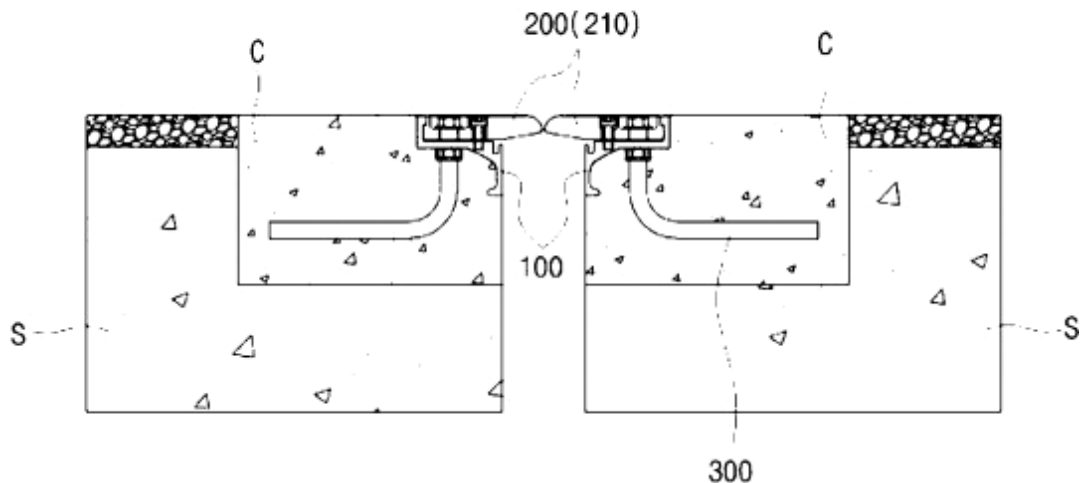
(72) LEE, Doo Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KHỚP NỐI MỞ RỘNG DÙNG CHO CÂY CẦU

- (57) Sáng chế bộc lộ khớp nối mở rộng dùng cho cây cầu, và cụ thể hơn là khớp nối dùng cho cây cầu mà trong đó tấm chốt được bố trí với kết cấu chống trượt và các góc của tấm chốt được mài tròn, do đó nó có thể ngăn được các tai nạn của các phương tiện đi qua khớp nối mở rộng và làm hỏng các lớp xe. Đối với điều này, khớp nối mở rộng bao gồm cặp bộ đỡ được đề xuất trong các tấm tương ứng của mặt cầu mà được đặt cách nhau, bộ đỡ được đặt đối mặt với nhau, và cặp tấm chốt được bố trí trên các đầu trên của bộ đỡ tương ứng để bịt kín khoảng trống trong mặt cầu, tấm chốt được gắn với nhau. Mỗi tấm chốt được bố trí trên mặt trên có kết cấu chống trượt, và tấm chốt được mài tròn góc.

FIG. 5





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78900 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2019-05091 | (85) 18/09/2019        |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037442 | 05/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/070890     | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2019

- (51) **F24F 11/48; F24F 13/22; F24F 11/43**  
 (71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**  
 16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan  
 (72) Shinji TAKEUCHI (JP); Satomi TOKITA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (100) có chu trình làm lạnh (RC) bao gồm máy nén (32), bộ trao đổi nhiệt trong nhà (64), khay chứa nước thải (140) được tạo kết cấu để chứa tạm, như nước thải, nước bám vào bộ trao đổi nhiệt trong nhà và rơi từ bộ trao đổi nhiệt trong nhà xuống, bơm xả (PO) được tạo kết cấu để xả nước thải tích tụ trong khay chứa nước thải ra bên ngoài, và thiết bị điều khiển (20) được tạo cấu hình để điều khiển chu trình làm lạnh và hoạt động của bơm xả. Thiết bị điều khiển thực hiện hoạt động đóng băng để làm cho bộ trao đổi nhiệt trong nhà thực hiện chức năng là giàn bay hơi và đưa nhiệt độ bề mặt của bộ trao đổi nhiệt trong nhà xuống dưới 0 độ, và vận hành bơm xả để đáp ứng hệ thức “thời gian vận hành của bơm xả sau khi chấm dứt chế độ làm mát thông thường < thời gian vận hành của bơm xả sau hoạt động đóng băng”.

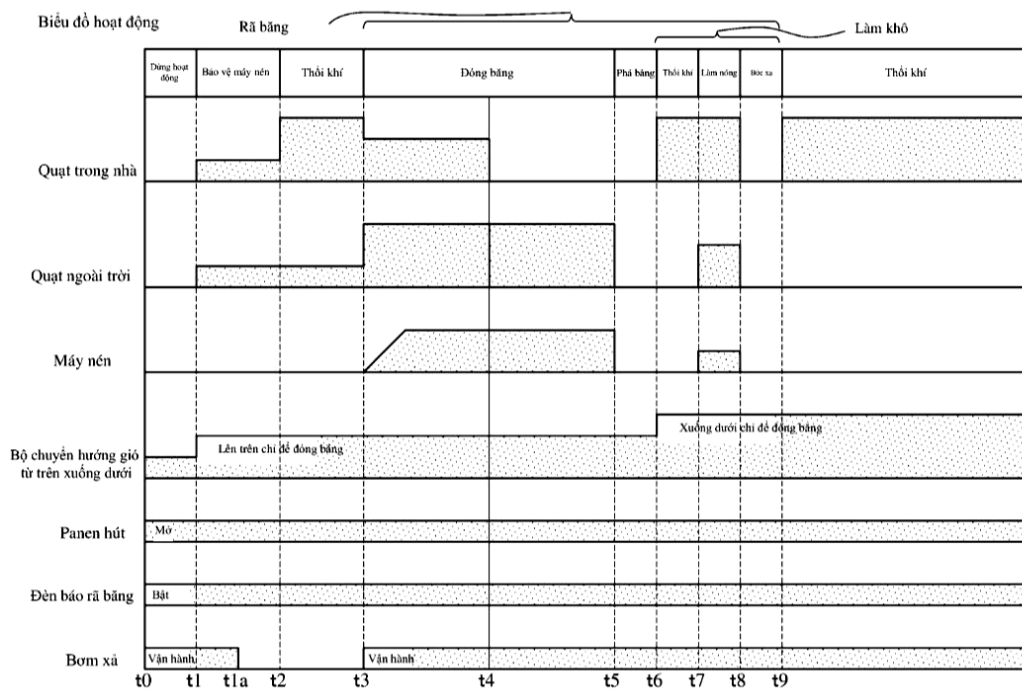


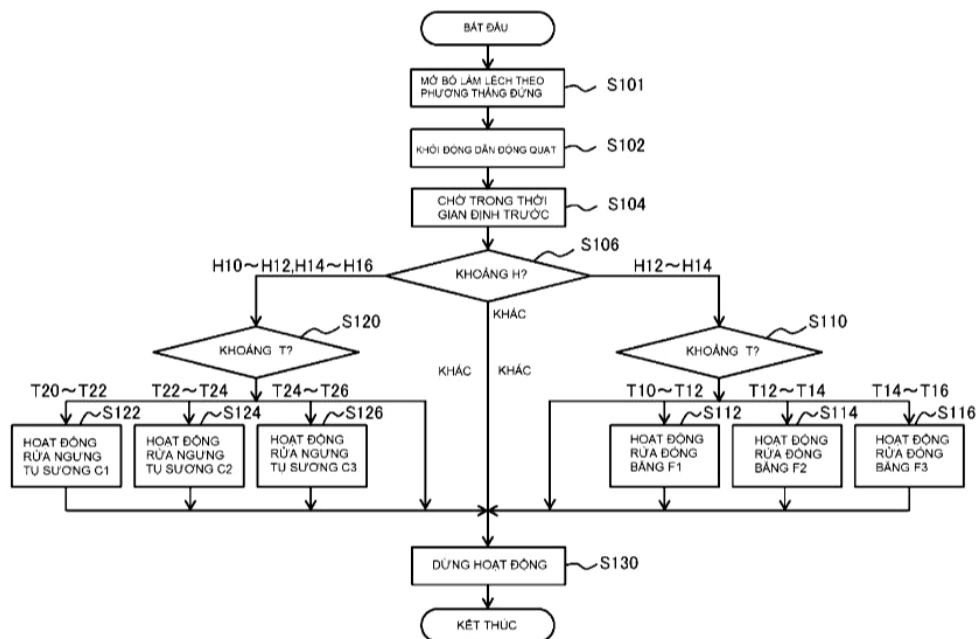
Fig. 4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78901 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2019-05937 | (85) 25/10/2019        |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/JP2018/037443 | 05/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/070891     | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

- (51) **F24F 11/48; F24F 110/20; F24F 110/10; F24F 11/43; F24F 11/74**  
 (71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**  
 16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan  
 (72) Yasumasa KEZUKA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới điều hòa không khí có thể thực hiện hoạt động làm sạch một cách thích hợp, điều hòa không khí bao gồm: chu trình làm lạnh bao gồm máy nén để nén môi chất làm lạnh, và bộ trao đổi nhiệt trong phòng để làm lạnh hoặc làm nóng không khí trong phòng đã được điều hòa không khí; thiết bị điều khiển để điều khiển chu trình làm lạnh để thực hiện hoạt động làm sạch nhằm làm sạch bề mặt của bộ trao đổi nhiệt trong phòng; quạt trong phòng để cấp không khí tới bộ trao đổi nhiệt trong phòng; và cảm biến trạng thái không khí để dò nhiệt độ hoặc độ ẩm của không khí di chuyển từ phòng đã được điều hòa không khí. Thiết bị điều khiển bao gồm: hoạt động (S102, S104) dẫn động quạt trong phòng trong thời gian định trước trước khi thực hiện hoạt động làm sạch; và hoạt động (S110, S120) cho phép hoạt động làm sạch sẽ được thực hiện với điều kiện là kết quả dò từ cảm biến trạng thái không khí sau khi quạt trong phòng đã được dẫn động nằm trong khoảng định trước thứ nhất.



**Fig.3**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78902 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2019-06365   | (85) 14/11/2019        |                    |
| (22) 23/10/2018     | (86) PCT/CN2018/111452 | 23/10/2018         |
| (30) 201811035299.9 | 06/09/2018 CN          | (87) WO2020/047958 |
|                     |                        | 12/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2019

(51) *C08J 9/12; C08L 23/02*

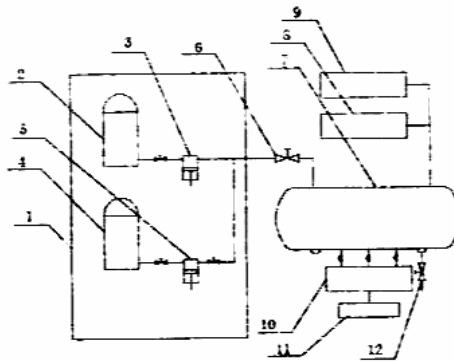
(71) **GUANGDONG SPEED NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
T2 Building, No.4 Yuyuan Road, Yuyuan Industrial Zone, Huangjiang Town,  
Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) FENG, Yunping (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT CÓ CẤU TRÚC LẬP THỂ KHÔNG DÙNG KHUÔN DẠNG POLYME TỪ CHẤT LỎNG SIÊU TỐI HẠN**

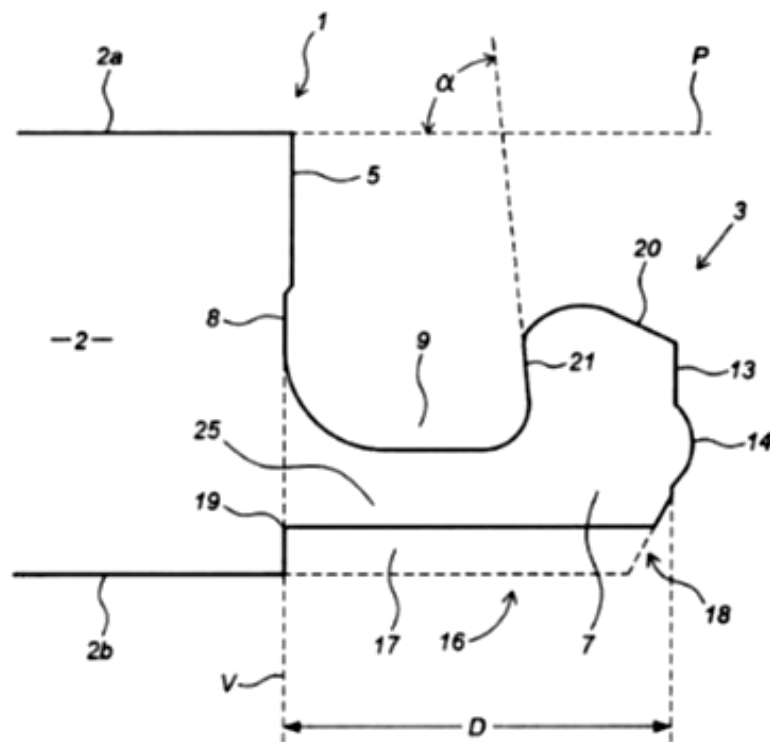
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo bọt có cấu trúc lập thể không dùng khuôn dạng polyme từ chất lỏng siêu tới hạn. Phương pháp này bao gồm hệ thống phân phối chất lỏng siêu tới hạn, hệ thống tạo bọt lập thể và hệ thống làm nóng sơ bộ, và cụ thể bao gồm các bước sau: thực hiện đúc áp lực trên nguyên liệu polyme để thu được phôi mẫu tạo bọt, sau đó phôi mẫu tạo bọt được làm nóng sơ bộ trong hệ thống làm nóng sơ bộ, đưa phôi mẫu tạo bọt vào hệ thống tạo bọt lập thể sau khi tăng nhiệt độ đến nhiệt độ làm nóng sơ bộ, đưa chất lỏng siêu tới hạn, và giải nén sau khi chất lỏng siêu tới hạn được trương nở và khuếch tán trong polyme này. Trong sáng chế, thông qua sự cải thiện hợp lý của kỹ thuật và các thông số quy trình, polyme này được trương nở sử dụng chất lỏng siêu tới hạn có áp suất trung bình nhiệt độ cao bằng cách sử dụng phương pháp một bước in bề tạo bọt lập thể và tiếp đó được xử lý với việc đúc bọt giảm áp không lập thể - không dùng khuôn, để thu được sản phẩm được tạo bọt vi tế bào dạng polyme với hình dạng sản phẩm có thể điều chỉnh được, sự chính xác về kích thước, độ nhỏ lỗ rỗng và độ đặc của sản phẩm. Theo sáng chế, tốc độ tạo mầm lỗ rỗng là cao, và vật liệu được tạo vi bọt được tạo ra có các lỗ rỗng nhỏ hơn, mật độ lỗ rỗng cao hơn và vượt trội hơn về chất lượng.



**Fig.1**

- (11) **78903 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2019-06396** (85) 15/11/2019  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076440 30/09/2019  
 (30) 2021884 26/10/2018 NL (87) WO2020/083613 A1 30/04/2020  
 (51) **E04F 15/02; E04F 15/10**  
 (71) **I4F LICENSING NV (BE)**  
 Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium  
 (72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **TẤM VẬT LIỆU**

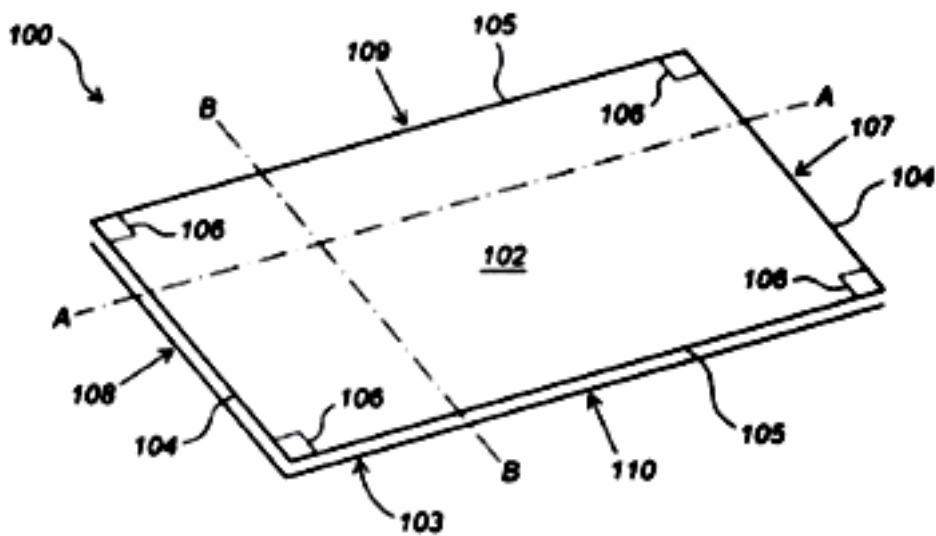
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bao gồm lõi nằm ở trung tâm, ít nhất một phần khớp nối thứ nhất và ít nhất một phần khớp nối thứ hai được nối tương ứng với các cạnh đối diện, trong đó phần khớp nối thứ nhất bao gồm lưỡi hướng lên, ít nhất một sườn hướng lên nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng lên và rãnh hướng lên được tạo ra giữa lưỡi hướng lên và sườn hướng lên, trong đó rãnh hướng lên thích hợp để tiếp nhận ít nhất một phần lưỡi hướng xuống của phần khớp nối thứ hai của tấm liền kề; phần khớp nối thứ hai bao gồm lưỡi hướng xuống, ít nhất một sườn hướng xuống nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng xuống và rãnh hướng xuống được tạo ra giữa lưỡi hướng xuống và sườn hướng xuống, trong đó rãnh hướng xuống thích hợp để tiếp nhận ít nhất một phần lưỡi hướng lên của phần khớp nối thứ nhất của tấm liền kề.



**Fig. 1**

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 78904 A      | (43) 26/07/2021        |    |                       |
| (21) 1-2019-06397 | (85) 15/11/2019        |    |                       |
| (22) 30/09/2019   | (86) PCT/EP2019/076442 |    | 30/09/2019            |
| (30) 2021886      | 26/10/2018             | NL | (87) WO2020/083615 A1 |
|                   |                        |    | 30/04/2020            |
- (51) **E04F 15/02; E04F 15/10**  
 (71) **I4F LICENSING NV (BE)**  
 Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium  
 (72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **TẤM VẬT LIỆU VÀ TẤM ỐP LÁT GỒM NHIỀU TẤM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu bao gồm lõi nằm ở trung tâm, ít nhất một phần khớp nối thứ nhất và ít nhất một phần khớp nối thứ hai được nối tương ứng trên các cạnh đối diện, trong đó phần khớp nối thứ nhất bao gồm lưỡi hướng lên, ít nhất một sườn hướng lên nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng lên và rãnh hướng lên được tạo ra giữa lưỡi hướng lên và sườn hướng lên, trong đó rãnh hướng lên thích hợp để tiếp nhận ít nhất một phần lưỡi hướng xuống của phần khớp nối thứ hai của tấm vật liệu liền kề; phần khớp nối thứ hai bao gồm lưỡi hướng xuống, ít nhất một sườn hướng xuống nằm cách một khoảng so với lưỡi hướng xuống và rãnh hướng xuống được tạo ra giữa lưỡi hướng xuống và sườn hướng xuống, trong đó rãnh hướng xuống thích hợp để tiếp nhận ít nhất một phần lưỡi hướng lên của phần khớp nối thứ nhất của tấm vật liệu liền kề. Sáng chế cũng đề cập đến tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hoặc tấm ốp tường bao gồm nhiều tấm vật liệu được khớp nối.



**Fig. 1a**



- (11) **78905 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2019-06409** (85) 15/11/2019  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040165 29/10/2018  
(30) 2018-188060 03/10/2018 JP (87) WO2020/070902 A1 09/04/2020  
(51) *A44C 5/00; A44C 5/18; A44C 11/02*  
(71) **CROSSFOR CO., LTD.** (JP)  
7-11-4 Kokubo, Kofu-City, Yamanashi, 400-0043, JAPAN  
(72) Hidetaka Dobashi (JP)  
(74) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)  
(54) **MÓC GIỮ CHO PHỤ KIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến móc giữ (10) cho phụ kiện bao gồm: phần móc giữ thứ nhất (11) và phần móc giữ thứ hai (21) có khả năng được ghép và được tách khỏi nhau. Phần móc giữ thứ nhất (11) bao gồm phần nối thứ nhất (12) được nối với phần dây thẳng (5), và phần ghép thứ nhất (13) được lắp đặt toàn bộ với phần nối thứ nhất (12). Phần móc giữ thứ hai (21) bao gồm phần nối thứ hai (22) được nối với phần dây thẳng (5), phần thân thứ hai (24) liên tục từ phần nối thứ hai (22), phần ghép thứ hai (23) mở rộng từ phần thân thứ hai (24) theo hướng ra xa từ phần nối thứ hai (22), và có hình dạng móc câu cá được ghép với phần ghép thứ nhất (13), phần đóng và mở (31) được hỗ trợ xoay bởi phần thân thứ hai (24), và bao gồm phần vòm nối (34) về cơ bản có hình chữ L hoặc về cơ bản có hình vòng cung, và được đưa vào tiếp giáp với phần ghép thứ hai (23), và phần khóa (25) duy trì trạng thái tiếp giáp của phần đóng và mở (31). Nhờ điều này, hoạt động ghép và hoạt động tách rời của móc giữ (10) có thể được thực hiện dễ dàng và tron tru với một tay. Thêm vào đó, trạng thái được ghép có thể được duy trì ổn định.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78906 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2019-06611   | (85) 26/11/2019        |                    |
| (22) 08/01/2019     | (86) PCT/CN2019/070860 | 08/01/2019         |
| (30) 201810473966.5 | 17/05/2018 CN          | (87) WO2019/218709 |
|                     |                        | 21/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **G09G 3/20**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

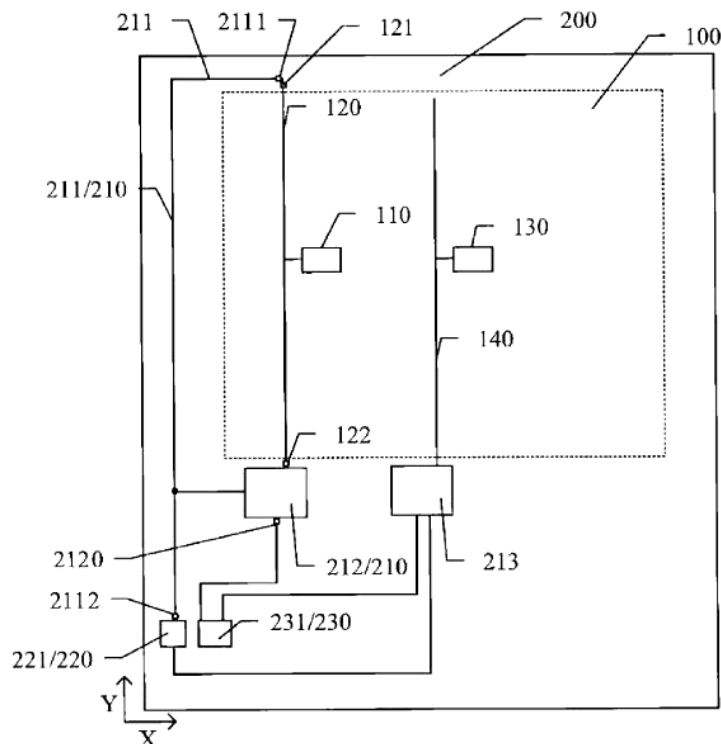
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP DÒ VẾT RẠN NỨT CỦA TẮM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới tấm hiển thị và phương pháp dò vết rạn nứt, và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm vùng hiển thị (100) và vùng chu vi (200) bao quanh vùng hiển thị (100), vùng chu vi (200) có cấu trúc mạch điện dò vết rạn nứt (210), cấu trúc mạch điện dò vết rạn nứt (210) bao gồm dây mạch điện dò (211) và mạch điện chuyển mạch dò thứ nhất (212), tấm hiển thị bao gồm điểm ảnh nhỏ thứ nhất (110) và đường dữ liệu thứ nhất (120) được nối điện với điểm ảnh nhỏ thứ nhất (110), đầu thứ nhất (121) của đường dữ liệu thứ nhất (120) được nối điện với đầu thứ nhất (2111) của dây mạch điện dò (211), đầu thứ hai (122) của đường dữ liệu thứ nhất (120) được nối điện với đầu thứ hai (2112) của dây mạch điện dò (211) thông qua mạch điện chuyển mạch dò thứ nhất (212), và đầu thứ hai (2112) của dây mạch điện dò (211) có kết cấu để nhận điện áp dò.



(11) **78907 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2019-07335**

(22) 25/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) **B09B 3/00**

(71) **1. VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY TNHH GẠCH ÓNG KHÔNG NUNG NGÔI SAO BÌNH DƯƠNG (VN)**

Công ty ngôi sao Bình Dương - thửa đất 178, tờ bản đồ 06, khu phố Cây Chàm, phường Thanh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Lê Phúc Nguyên (VN); Ngô Thúy Phượng (VN); Trần Văn Trí (VN); Lương Ngọc Thủy (VN); Nguyễn Chí Dũng (VN); Nguyễn Ngọc Danh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT XÚC TÁC CỦA QUÁ TRÌNH CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI (FCC) VÀ THÀNH PHẦN NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái chế hiệu quả xúc tác FCC đã qua sử dụng của nhà máy lọc dầu Dung Quất theo hướng kết hợp thu hồi muối của các kim loại đất hiếm chứa trong chất xúc tác này với việc sản xuất hiệu quả gạch không nung nhẹ (4, 6 và 8 lỗ). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thành phần nguyên liệu sản xuất gạch không nung sử dụng thiết bị hoạt động theo nguyên lý chà tạo lỗ có chuyển động tách rời với khuôn cối có sử dụng xúc tác FCC đã qua sử dụng.

(11) 78908 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2019-07400

(22) 26/12/2019

(51) B24B 7/00

(71) SYNERGY METAL CO., LTD (KR)

23, Noksanhwajeon-ro, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

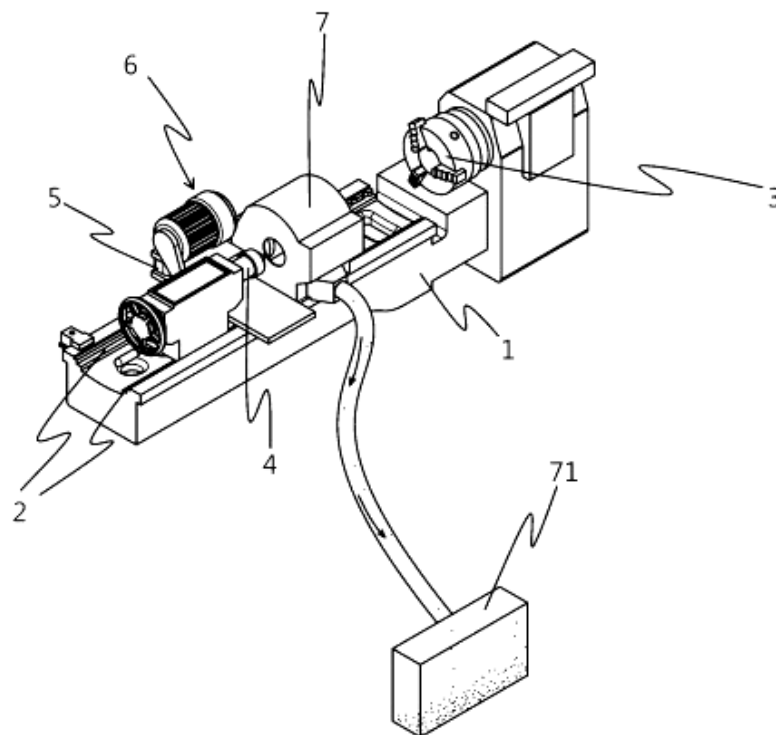
(72) Park Gi Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ MÀI CHO BỀ MẶT CỦA THANH TRÒN

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị đánh bóng bề mặt thanh tròn, và đặc biệt hơn là thiết bị đánh bóng bề mặt thanh tròn có khả năng loại bỏ màng ôxit trên bề mặt được sản xuất trong quá trình sản xuất thanh tròn, bao gồm: một phần đường ray được cung cấp ở đầu trên của phần chết có chiều cao được xác định trước và phần chết. Một phần khuôn đầu tiên được cung cấp ở một bên của phần đường ray để cố định một đầu của thanh tròn, phần khuôn thứ hai được cung cấp để di chuyển có chọn lọc hoặc cố định trên phần đường ray và sửa chữa đầu kia của thanh tròn; một phần tấm hỗ trợ được cung cấp giữa phần khuôn đầu tiên và phần khuôn thứ hai và được hình thành dưới dạng một tấm di động trên phần đường ray, và được cung cấp trên phần tấm hỗ trợ để đánh bóng bề mặt của thanh tròn thông qua tiếp xúc với que tròn; một bộ phận đánh bóng được cung cấp với một cuộn, và được cung cấp giữa phần khuôn đầu tiên và bộ phận đánh bóng, và chứa một phần của bộ phận đánh bóng từ một bên của bộ phận đánh bóng, bộ phận đánh bóng bao gồm; một phần chống bụi để hút màng bị bong ra khỏi thanh tròn.

Fig. 1



(11) **78909 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2019-07408**

(22) 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **F22B 1/00; F22B 29/00; F22B 21/00**

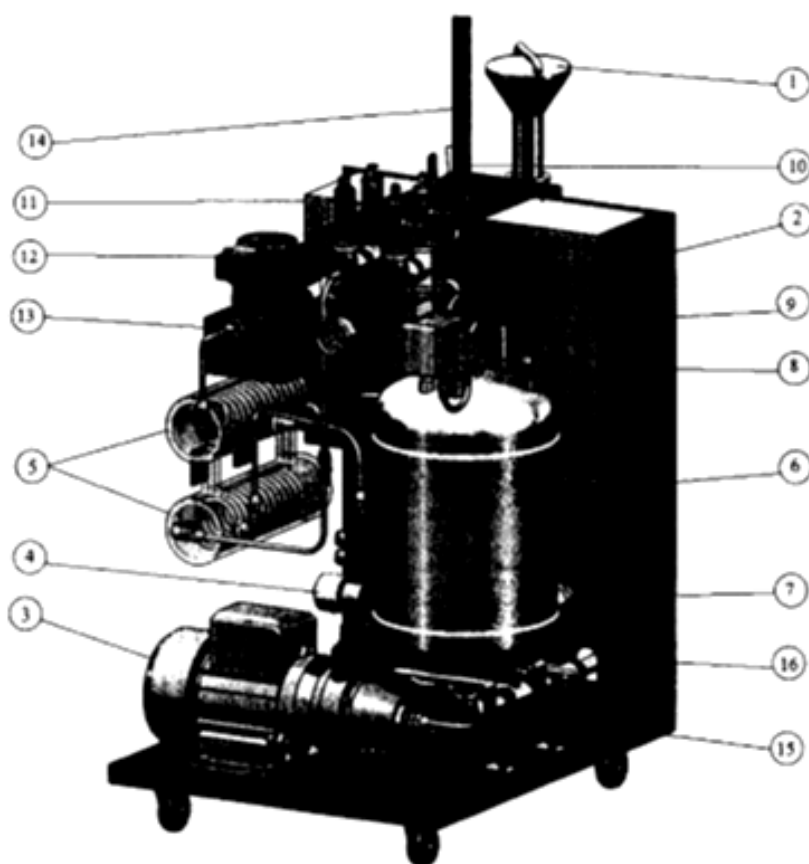
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH ĐẠT (VN)**  
551/212/62 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đoàn Thị Thu Hằng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **NỒI HƠI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến nồi hơi điện, bao gồm các bộ phận: khung nồi hơi; phễu cấp nước; thùng chứa nước; mô-tơ bơm áp; van điện từ; thiết bị thu hồi hơi nóng; bình tích hơi; điện trở bình tích; van an toàn; bẫy hơi. Điểm nổi bật của sáng chế là tận dụng lại được nguồn hơi nóng xả ra từ bàn ủi, giảm tác hại của hiệu ứng nhà kính vì xả hơi ra môi trường; đồng thời tiết kiệm được điện năng sử dụng cho quá trình đun nóng nước. Hơi nóng mà nồi hơi điện cung cấp được duy trì ở nhiệt độ 150°C, đồng thời được phun dưới dạng sương, vừa giúp giữ được chất lượng, màu sắc của vải.



Hình 1

(11) **78910 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2019-07482**

(22) 31/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **A62D 1/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN QMC CORP (VN)**

Số 265/7/18 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Giang Yuke Ming (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỮA CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chữa cháy, được đặc trưng bởi các thành phần sau (% khối lượng): chất hoạt động bề mặt fluorocarbon không có liên kết ion 1,5-3%, chất ổn định bọt 0,11%, bề mặt hydrocarbon, chất hoạt tính 2-4%, chất làm đặc 0,1-1,5%, chất chống cháy 0,1 -0,5%, dung môi 2-5%, dung môi hữu cơ 1-5%, dung dịch đệm 0,2-2%, chất ức chế ăn mòn kim loại 0,1-0,5%, chất chống đông 4-10%, chất kim khuẩn 0,2-0,5%, phức chất chelat 0,5-2,5%, chất cân bằng là nước. Bọt chất chữa cháy của sáng chế rất phong phú, ổn định và lan nhanh trên bề mặt nhiên liệu. Hiệu suất đạt tiêu chuẩn và hiệu suất chữa cháy cao. Hơn nữa, thành phần chất chữa cháy của sáng chế không phụ thuộc vào nhập khẩu và giá sản phẩm thấp, có thể được pha loãng và sử dụng với nước ngọt hoặc nước biển, có phạm vi ứng dụng rộng rãi và có triển vọng thị trường tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chất chữa cháy nêu trên.

- (11) **78911 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2019-07519**
- (22) 31/12/2019
- (51) ***C07K 14/56; C12N 15/81***
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Phạm Thị Kim Trâm (VN); Phạm Bùi Hoàng Anh (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN)
- (54) **GEN MÃ HÓA INTERFERON ALPHA CỦA LỢN TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN TRÊN NẤM MEN PICHIA PASTORIS**
- (57) Sáng chế đề cập đến Interferon Alpha của lợn tái tổ hợp - PoIFNa có trình tự SEQ No:1 và SEQ No:2 được biểu hiện từ nấm men *p. pastoris*. Gen mã hóa cho PoIFNa có trình tự SEQ No: 1 đã được tối ưu hoá trình tự phù hợp với hệ thống biểu hiện nấm men.

- (11) **78912 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2019-07520**
- (22) 31/12/2019
- (51) **C05B 17/00; A01N 25/00**
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Tấn Đức (VN); Nguyễn Ngọc Phi (VN); Nguyễn Minh Khánh (VN);  
Nguyễn Thị Hạnh Nguyên (VN); Võ Thị Minh Thảo (VN); Vũ Thùy Dương (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN SINH HỌC TỪ TRÁU VÀ QUY TRÌNH ỨNG DỤNG THAN SINH HỌC TỪ TRÁU ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG ĐẤT CANH TÁC NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất than sinh học từ trấu và quy trình ứng dụng than sinh học từ trấu để cải tạo đất canh tác nông nghiệp. Than sinh học từ trấu khi được bổ sung vào đất sẽ giúp tăng khả năng hấp thụ, trao đổi ion trong đất, tạo thành một hệ đệm giữ nước và chất dinh dưỡng, các vi hạt trong đất. Từ đó góp phần tích cực trong việc nâng cao khả năng giữ chất dinh dưỡng trong đất, giúp cải thiện chất lượng đất canh tác nông nghiệp.



(11) **78913 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00007**

(22) 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) **A43B 13/12; B29D 35/12**

(71) **GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)**

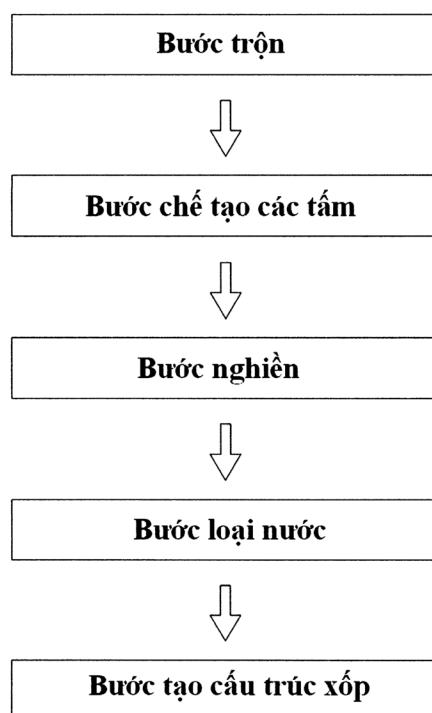
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) **CHIH-HSIUNG KUO (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÉ GIÀY LÀM BẰNG POLYURETAN ĐÀN HỒI NHIỆT ĐỂO XÓP VÀ ĐÉ GIÀY LÀM BẰNG POLYURETAN ĐÀN HỒI NHIỆT ĐỂO XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đế giày làm bằng polyuretan đàn hồi nhiệt dẻo xốp bao gồm bước trộn, bước chế tạo các tấm, bước nghiền, bước loại nước, và bước tạo cấu trúc xốp. Phương pháp này sử dụng chất tạo cấu trúc xốp, và tích hợp bước trộn, ép và kéo dài chuỗi. Bước tạo cấu trúc xốp của phương pháp này khác biệt với bước tạo cấu trúc xốp trong điều kiện hơi nước áp suất cao. Đế giày làm bằng polyuretan đàn hồi nhiệt dẻo xốp thu được bao gồm nhiều lỗ bao gồm các lỗ kín và các lỗ hở. Tỷ lệ của các lỗ hở nhỏ hơn 10% các lỗ. Sáng chế cũng đề cập đến đế giày làm bằng polyuretan đàn hồi nhiệt dẻo xốp.



**Fig.1**

(11) **78914 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00008**

(22) 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) **B29B 7/00; B29C 35/02; B29B 9/00**

(71) **GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)**

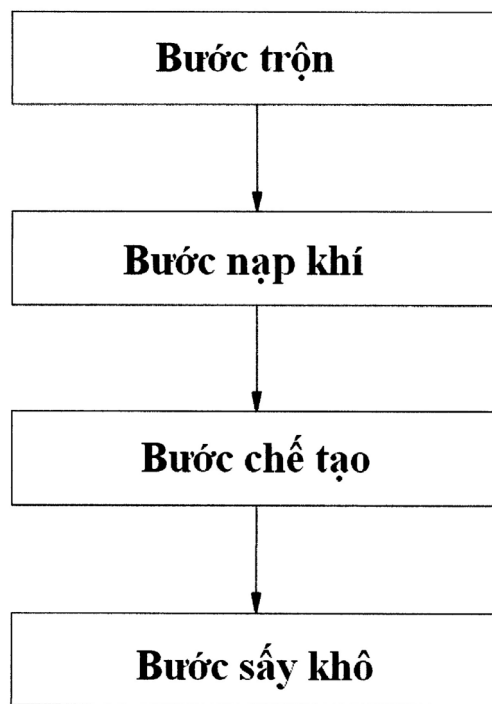
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) **CHIH-HSIUNG KUO (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐÀN HỒI RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết đàn hồi rỗng được làm bằng vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo bao gồm bước trộn, bước nạp khí, bước chế tạo, và bước sấy khô. Chi tiết đàn hồi rỗng có trọng lượng nhẹ và độ nảy cao. Chi tiết đàn hồi rỗng này thích hợp để sản xuất đế ngoài của giày và có đặc tính vật lý cao.



**Fig.1**

(11) 78915 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00062

(22) 03/01/2020

(51) F02F 1/04

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Kengzikou, Shangkeng Vil., Xinfeng Township, Hsinchu County 30444, Taiwan

(72) HUANG,CHIH-WEI (TW); TSAO, WEN-CHIN (TW); WANG, SU-HSING (TW); LIN, KUAN-HSU (TW); CHIU,CHIEN-NAN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XI LANH ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ

(57) Xi lanh động cơ làm mát bằng không khí theo sáng chế bao gồm thân, cơ cấu tản nhiệt, và nhiều kênh dẫn. Thân được bố trí có nòng xi lanh và buồng liên mạch. Cạnh trên và dưới của thân lần lượt tạo bề mặt trên và bề mặt dưới. Cơ cấu tản nhiệt có nhiều lá tản nhiệt cách nhau trên thân, và rãnh dẫn khí được tạo tách rời giữa các lá tản nhiệt. Kênh dẫn lần lượt được tạo cấu hình ở bề mặt trên và bề mặt dưới, trong đó kênh dẫn xuyên qua các lá tản nhiệt từ trước ra sau, và được làm thon hình nón để tạo ra kênh dẫn xiên có diện tích mặt cắt ngang giảm dần. Sáng chế cho phép chất lỏng làm mát qua kênh dẫn xiên đi vào rãnh dẫn khí ở giữa các lá tản nhiệt hình khuyên dễ dàng hơn, do đó tăng lưu lượng dòng và tính lưu động của luồng khí trong rãnh dẫn khí.

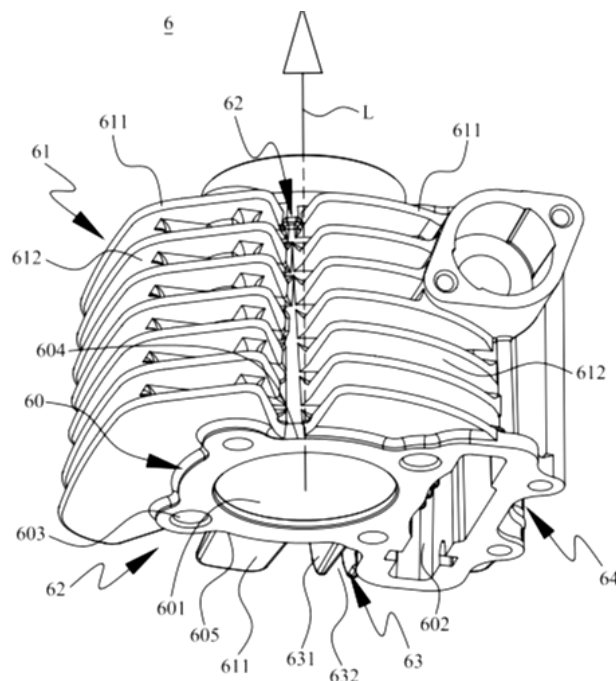


FIG. 3

- (11) **78916 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2020-00086**
- (22) 06/01/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020
- (51) **C10G 11/00; C10G 11/02**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Ngô Thúy Phương (VN); Nguyễn Thanh Sang (VN); Lê Hồng Nguyên (VN); Trương Như Tùng (VN); Lê Phúc Nguyên (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CRACKING TRỰC TIẾP DẦU THÔ TRONG PHÂN XỬNG CRACKING TẦNG SÔI (RFCC)**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cracking trực tiếp dầu thô trong phân xửng RFCC, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước:
- i) chuyên dòng nguyên liệu thô vào phân xửng;
  - ii) cho dòng nguyên liệu phản ứng với dòng hạt chất xúc tác trong ống nâng;
  - iii) tách các hydrocarbon dạng hơi ra khỏi dòng chất xúc tác bằng bộ cất phần nhẹ mà được bố trí sau ống nâng;
  - iv) chuyên sản phẩm dạng hơi về tháp chưng cất và chất xúc tác được chuyển sang thiết bị tái sinh chất xúc tác, trong đó:
    - tại thiết bị tái sinh xúc tác, cốc được đốt cháy một phần hoặc hoàn toàn mà được kiểm soát bằng thiết bị cấp không khí, và chất xúc tác mới có thể được bổ sung, sau đó được chuyển vào thiết bị phản ứng thực hiện chu trình cracking tiếp theo;
    - tại tháp chưng cất, các phân đoạn sản phẩm thu được bao gồm khí khô, LPC, xăng, LCO, MCO.

- (11) **78917 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2020-00108**
- (22) 07/01/2020
- (51) **A23L 15/00**
- (71) **TRẦN ÁNH LINH (VN)**  
142, Tôn Đức Thắng, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- (72) Trần Ánh Linh (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Phạm Bá Tôn (VN); Nguyễn Thị Hồng Thơm (VN); Nguyễn Đào Phương Thảo (VN); Lê Thị Huệ (VN); Lê Thị Hương (VN); Nguyễn Thị Nga (VN); Nguyễn Thị Yên (VN); Nguyễn Thị Mến (VN); Khuất Thị Ngọc Huyền (VN); Lê Ngọc Anh (VN); Nguyễn Thị Thi (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Trang (VN); Nguyễn Thị Lua (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN TRỨNG LỘN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến trứng lộn. Quy trình này bao gồm các bước:  
a) chọn trứng: trứng được chọn là quả trứng được ấp từ 17 đến 21 ngày, buồng thông khí trong quả trứng cao dưới 6mm, trứng không bị dập vỡ; b) sơ chế trứng: trứng được rửa bằng dung dịch nano bạc, sau đó ngâm trong nước pha trà xanh có bổ thêm các loại thảo dược như hoa hồi, đinh hương, quế, trong 10 phút rồi được làm khô; c) làm chín trứng: trứng được luộc trong dung dịch nước có pha trà xanh, hoa hồi và đinh hương với tỉ lệ 5:1:1 với nhiệt độ 180°C trong thời gian 5 phút, sau đó giảm xuống 100°C trong thời gian 10 phút; d) chế biến trứng: sau quá trình luộc, trứng được bóc vỏ và được ngâm trong nước gừng và rau răm trong thời gian 3 phút, sau đó được tẩm bột chuyên dụng và chiên trong nồi chiên không dầu ở nhiệt độ từ 150 đến 180°C trong 1,5 đến 2 phút; sau đó được ướp các chất phụ gia; e) đóng hộp và bảo quản.

(11) **78918 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00109**

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) *A01N 43/16; A01N 43/90*

(71) **PHẠM NHƯ QUẢNG (VN)**

Thôn Cao Đông, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(72) Phạm Như Quảng (VN)

(54) **THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc bảo vệ thực vật sinh học có thành phần bao gồm tanin, berberin clorid và cồn etylic 30°, trong đó với mỗi lít thuốc trừ sâu, tanin ở lượng 81,68g và berberin clorid ở lượng 25,1mg.

(11) **78919 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00110**

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) **A01N 65/38**

(71) **PHẠM NHƯ QUẢNG (VN)**

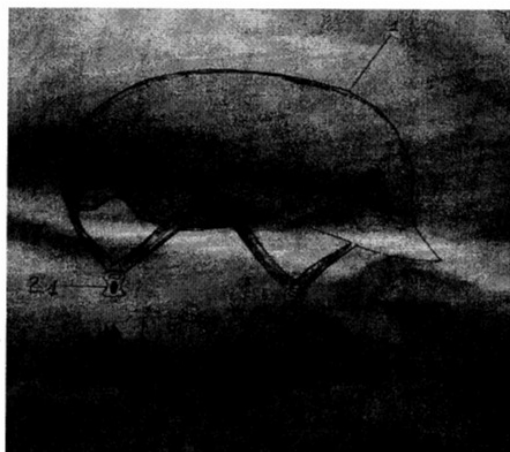
Thôn Cao Đông, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(72) Phạm Như Quảng (VN)

(54) **THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới thuốc trừ sâu sinh học được chiết xuất từ quả ớt có thành phần bao gồm Capsaicin và dầu thực vật, trong đó nồng độ Capsaicin là 6,3 gam trong mỗi lít hỗn hợp thuốc trừ sâu.

- (11) **78920 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-00126**  
(22) 07/01/2020  
(51) **A41D 13/11; A62B 18/02; A62B 23/00; A42B 3/08**  
(71) 1. **PHAN THỊ QUỲNH TRANG (VN)**  
612 Đê La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
2. **NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)**  
16/17 ngõ 470 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
3. **LA NHƯ QUỲNH (VN)**  
Số 68 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
4. **NGUYỄN VÂN ANH (VN)**  
Số 9/14/34 Vạn Bảo, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
5. **LÊ CAO THẮNG (VN)**  
Thường Tín, thành phố Hà Nội  
6. **NÔNG THỊ MAI (VN)**  
Số 29 ngách 102/44 Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
7. **NGUYỄN THÚY HẰNG (VN)**  
37 ngách 102/33 Pháo Đài Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thúy Hằng (VN); La Như Quỳnh (VN); Nguyễn Vân Anh (VN); Lê Cao Thắng (VN); Nguyễn Thị Tuyết Mai (VN); Phan Thị Quỳnh Trang (VN); Nông Thị Mai (VN)  
(54) **QUAI MŨ BẢO HIỂM ĐA NĂNG VÀ MŨ BẢO HIỂM SỬ DỤNG QUAI MŨ BẢO HIỂM ĐA NĂNG NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến quai mũ bảo hiểm đa năng và mũ bảo hiểm sử dụng quai mũ bảo hiểm đa năng này, quai mũ bảo hiểm đa năng có thể biến đổi thành khẩu trang trong đó quai đeo tích hợp khẩu trang làm bằng chất liệu vải không thấm nước, có khả năng lọc bụi mịn, có van thoát khí và thiết kế thanh kẹp mũi hoặc viền mũi để giữ khẩu trang không bị tuột; quai đeo được bố trí thêm hai khớp nối ở hai bên có thể tháo ra lắp vào. Theo đề xuất của sáng chế, quai mũ bảo hiểm đa năng có thể mở thành khẩu trang khi sử dụng và có thể gấp lại như quai mũ bảo hiểm thông thường khi không sử dụng.



Hình 1



- (11) 78921 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-00134 (85) 07/01/2020  
(22) 07/06/2018 (86) PCT/IN2018/050371 07/06/2018  
(30) 201721019919 07/06/2017 IN (87) WO2018/225090 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) *F03B 13/14; F03D 3/00; F03D 1/00*

(71) THUMBAR, RAHUL (IN)

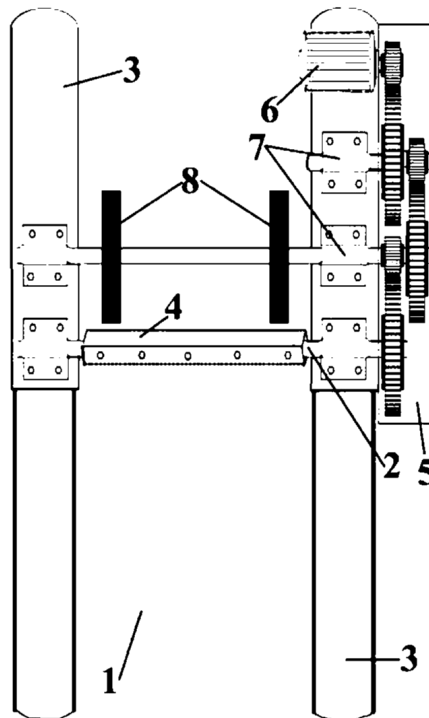
23/B, Anupam society, near Rajnagar Society, Nana Mava road, Rajkot, Gujarat State, Rajkot 360004, India

(72) THUMBAR, Rahul (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG TỪ SÓNG BIỂN VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN LIÊN TỤC TỪ SÓNG BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi năng lượng từ sóng biển và hệ thống thiết bị phát điện liên tục từ sóng biển bao gồm các thiết bị chuyển đổi năng lượng từ sóng biển bằng cách lắp đặt các thiết bị thành hàng theo dạng đường chéo trên đáy biển. Các sóng biển (1) tác động lên mỗi thiết bị (6 đến 17) theo chu kỳ, do được sắp xếp theo dạng đường chéo nên khi các sóng (1) đạt đến trạng thái cuối cùng, các sóng (2) bắt đầu việc tác động của nó và chu kỳ được duy trì liên tục không bị gián đoạn. Theo thủy triều, đỉnh sóng biển lên xuống, vì vậy các cánh (4) của mỗi tháp tự động đối diện với sóng biển, và do đó quá trình khai thác các vùng sóng biển được liên tục, với các mức thủy triều thấp, trung bình và cao, để phát điện có chất lượng.



**Fig.1**

(11) **78922 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00182**

(22) 10/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **C02F 11/12**

(71) **1. VIỆN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CƠ ĐIỆN (VN)**

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN TRUNG (VN)**

Vườn thực nghiệm, thôn Mỹ Hậu, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**3. BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 16, Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Trương Quang Trung (VN); Nguyễn Khắc Anh (VN); Bùi Việt Đức (VN); Nguyễn Thạc Hòa (VN); Nguyễn Thế Hình (VN); Hoàng Thái Ninh (VN); Nguyễn Văn Chung (VN); Bùi Lan Hương (VN); Nguyễn Thị Thanh Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI LỢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý chất thải chăn nuôi lợn, bao gồm các bước:

i. thu gom chất thải từ chuồng nuôi về bể chứa chất thải;

ii. vận chuyển chất thải từ bể chứa về bộ phận phân tách rắn-lỏng: khi lượng chất thải trong bể chứa đạt đến 2/3 thể tích, chất thải được bơm chuyển đến bộ phận phân tách rắn-lỏng bằng máy bơm ly tâm được lắp đặt chìm cố định trong bể chứa chất thải;

iii. phân tách rắn lỏng đối với chất thải chăn nuôi lợn bằng cách kết hợp phân tách rắn lỏng sơ bộ bằng sàng rung và phân tách rắn lỏng bằng máy tách ép; và

iv. xử lý phần chất thải rắn và phần chất thải lỏng được phân tách: phần chất thải rắn sau máy tách ép được tách riêng để vận chuyển đi xử lý tiếp, còn phần chất thải lỏng thu được sau sàng rung và máy tách ép trong bước (iii) được chuyển về bể biogas để tiếp tục được xử lý bằng quá trình vi sinh trong bể biogas.

(11) 78923 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00197

(22) 10/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) G01R 33/00

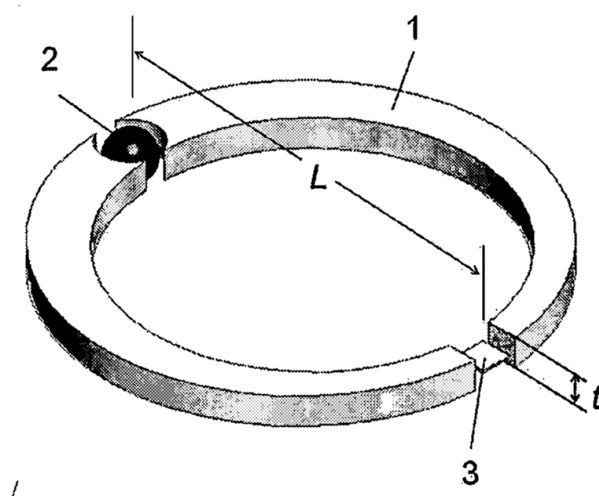
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN); Đỗ Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Phùng Anh Tuấn (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN)

(54) BỘ PHẬN DẪN TẬP TRUNG VÀ KHUẾCH ĐẠI TỪ THÔNG DẠNG VÀNH KHUYẾN VÀ HỆ THỐNG TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn tập trung và khuếch đại từ thông dạng vành khuyên (1) có kết cấu bao gồm: giới hạn bởi hai đường tròn có đường kính ngoài là  $D_{ng}$  và đường kính trong là  $D_{tr}$  bố trí lệch tâm tạo thành hai phần không đối xứng với một bên dày hơn có độ rộng  $w$  và một bên mỏng hơn có độ rộng  $s$ . Trên đường kính là trục đối xứng của hai vòng tròn này có khoét một lỗ (4) có đường kính  $h$  nằm ở bên phía ra dày hơn của mạch dẫn này. Lỗ khoét này chính là vị trí kênh dẫn vi lưu để dẫn hạt từ (2) chạy xuyên qua. Phía bên kia của mạch dẫn tại vị trí mỏng nhất, một khe hở (5) có độ rộng  $g$  và chiều ngang là  $s$  được tạo ra để đặt cảm biến (3) vào chính giữa phần không gian khe hở này. Khoảng cách từ tâm hạt từ đến tâm cảm biến là  $L$  và độ dày của tấm này là  $t$ . Các kích thước này đã được tính toán và lựa chọn tối ưu cho từ trường tập trung mạnh nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tích hợp bao gồm kênh dẫn vi lưu cảm biến từ và mạch dẫn tập trung và khuếch đại từ thông dạng vành khuyên có kết cấu bao gồm: mạch dẫn và tập trung từ thông (1) như mô tả trong khía cạnh thứ nhất nhất của sáng chế này, cảm biến đo từ trường (3) có kích thước tương thích với kích thước của hạt từ (2) cần dò tìm có sẵn các điện cực (7), hệ thống kênh dẫn vi lưu (6) dẫn chất lỏng có chứa các hạt từ tính chạy xuyên qua lỗ (4) trên mạch dẫn tập trung từ thông (1) được thực hiện ở khía cạnh thứ nhất của sáng chế này.



H.1(a)

(11) 78924 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00233

(22) 13/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) B27N 5/00

(71) PHẠM THỊ KIM THU (VN)

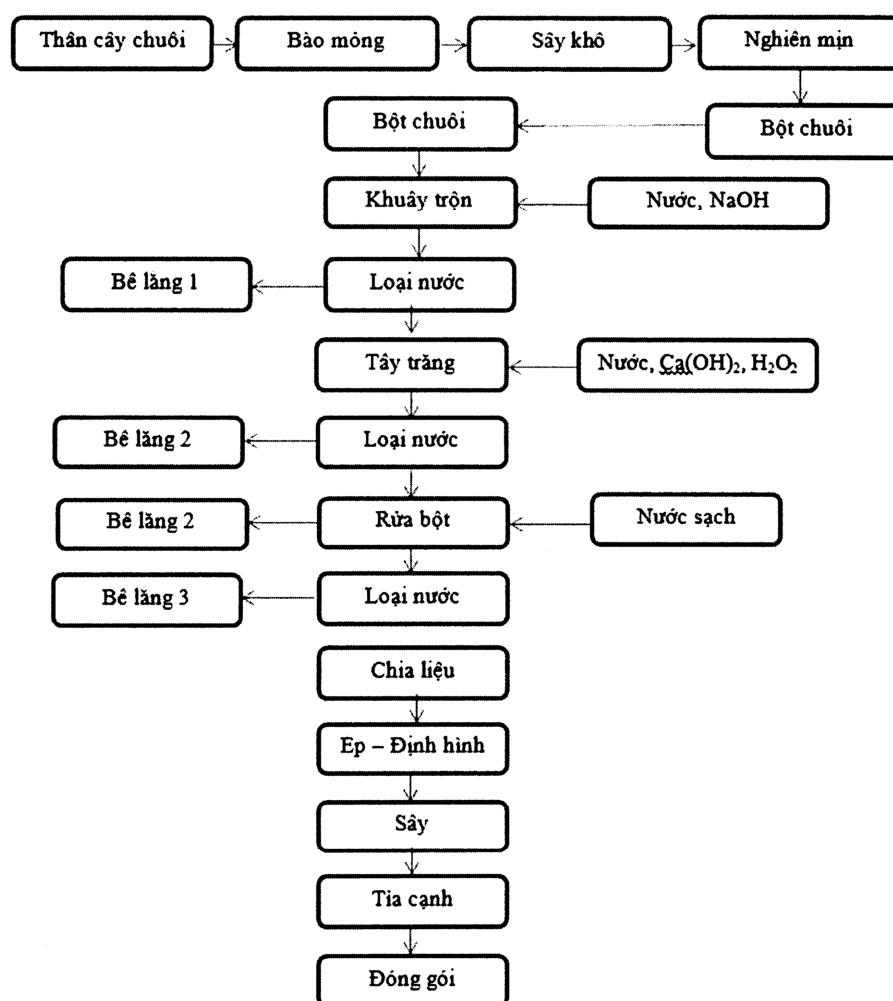
Số 12, đường 10, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Kim Thu (VN); Nguyễn Đức Tài (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ HỘP SỬ DỤNG MỘT LẦN TỪ THÂN CÂY CHUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đồ hộp sử dụng một lần từ thân cây chuối. Quy trình bao gồm các bước rửa sạch, sấy khô và tạo bột chuối, khuấy trộn; loại nước; tẩy trắng; loại nước; rửa bột đến loại nước; chia liệu; ép định hình; sấy và tia cạnh; đóng gói.



HÌNH 1

(11) 78925 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00258

(22) 14/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) A01B 5/00

(71) G-WINNER ENVIRONMENTAL PROTECTION CO., LTD. (TW)

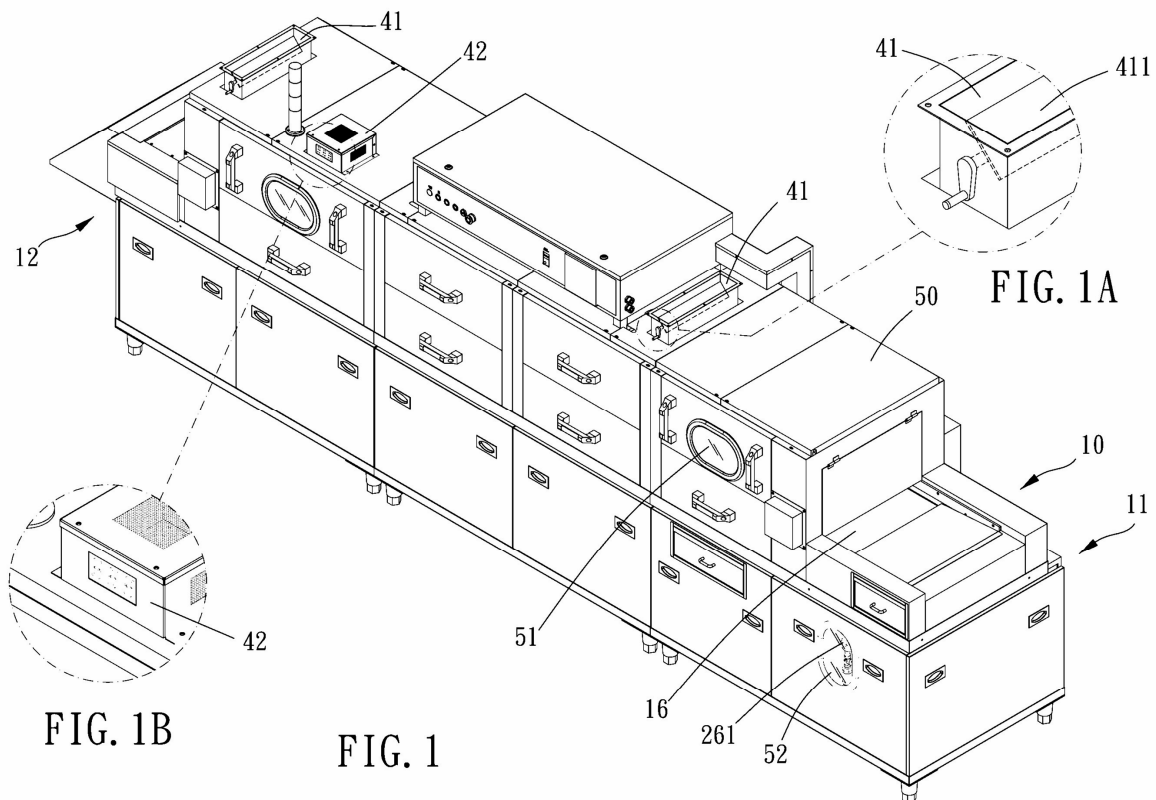
No.189, Xihu Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) LIAO, PING-YUAN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bao gồm phần thân chính (10), hệ thống nước và hệ thống sấy. Phần thân chính (10) bao gồm khu vực làm sạch thứ nhất (13), khu vực làm sạch thứ hai (14) và khu vực sấy (15). Thiết bị vận chuyển chuyên đồ vật đi qua khu vực làm sạch thứ nhất (13), khu vực làm sạch thứ hai (14) và khu vực sấy (15). Khu vực làm sạch thứ nhất (13) có cửa nạp nước thứ nhất và khu vực làm sạch thứ hai (14) có cửa nạp nước thứ hai. Hệ thống nước (20) bao gồm bộ gia nhiệt để đun nước và bể chứa, ống dẫn thứ nhất (23) nối bộ gia nhiệt (21) và cửa nạp thứ nhất, và ống dẫn thứ hai (24) nối bộ gia nhiệt (21) và bể chứa (22). Ống dẫn vào (25) nối bể chứa (22) và cửa nạp nước thứ hai. Kết cấu gom nước thải và bơm vào bể chứa (22). Hệ thống sấy (30) được làm thích ứng để cung cấp dòng khí cho khu vực sấy (15) để sấy khô đồ vật.



(11) 78926 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00293

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) A22C 29/02

(71) ZHUHAI HORNGSHEN MACHINERY CO., LTD (CN)

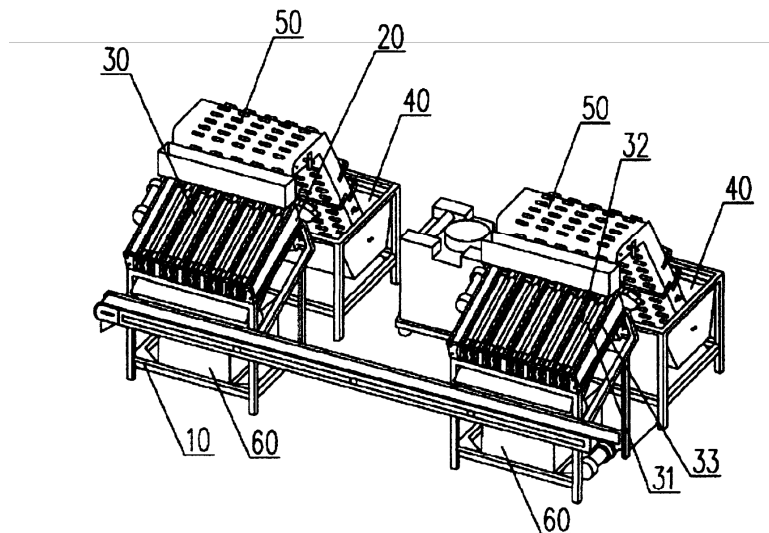
No. 1 Fl. Shuanglinpan, Liangang Industrial Park, Jinwan District, Zhuhai, China  
519090

(72) Chen Zhanyu (CN); Yu Jinhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ BÓC VỎ TÔM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bóc vỏ tôm, bao gồm khung thiết bị, giá đỡ, và ít nhất một bộ con lăn bóc vỏ, trong đó bộ con lăn bóc vỏ cấu thành từ con lăn vận chuyển, hai con lăn bóc vỏ và hai con lăn bàn chải được bố trí song song, thành ma sát kim loại được bố trí trên các thành bên ngoài của cả con lăn vận chuyển và con lăn bóc vỏ. Thiết bị bóc vỏ tôm này tăng cường độ bền bề mặt của con lăn vận chuyển và con lăn bóc vỏ bằng cách bố trí thành ma sát kim loại trên các thành bên ngoài của con lăn vận chuyển và con lăn bóc vỏ, và cũng đảm bảo con lăn vận chuyển và con lăn bóc vỏ để điều chỉnh hệ số ma sát của chúng theo các loại tôm khác nhau cần bóc vỏ. Thiết bị bóc vỏ tôm này có kết cấu đơn giản, loại bỏ các tác động bất lợi do con lăn đơn đã biết mang lại, kéo dài thời hạn sử dụng, cải thiện chất lượng xử lý, và mở rộng phạm vi sử dụng của nó.



**Fig.1**

(11) 78927 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00308

(22) 15/01/2020

(51) H01M 8/00; H01M 12/04

(71) OU, CHIN-SHIH (TW)

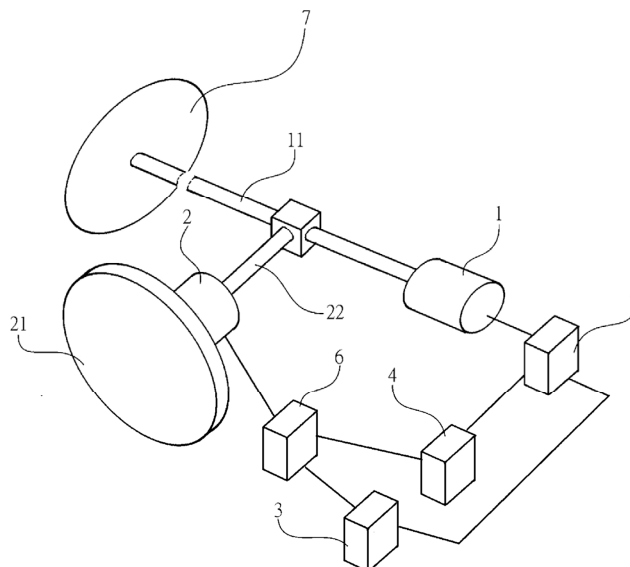
No. 17, Guohua Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan

(72) OU, CHIN-SHIH (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ SẠC THÔNG MINH CHO PHƯƠNG TIỆN XE CỘ VÀ XE HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp điện và sạc thông minh cho phương tiện xe cộ và xe hai bánh bao gồm bộ hộp số truyền động, máy phát điện có bánh quay tự do và được kết nối với bộ hộp số truyền động, pin thứ nhất, pin thứ hai, thiết bị chuyển mạch thứ nhất được kết nối giữa bộ hộp số truyền động và pin thứ nhất và thứ hai, và thiết bị chuyển mạch thứ hai được kết nối giữa máy phát điện và pin thứ nhất và thứ hai. Bộ hộp số truyền động được lắp đặt để dẫn động cơ cấu truyền động của phương tiện xe cộ hoặc xe hai bánh chạy điện. Bánh quay tự do được truyền động bởi bộ hộp số truyền động và với đặc tính lưu trữ năng lượng quay bánh quay tự do có sự dao động giảm dần của tốc độ quay và do đó có chuyển động quay trơn tru, có thể cải thiện hiệu suất của máy phát điện trong việc tạo ra điện năng để sạc pin. Thiết bị chuyển mạch thứ nhất và thứ hai được lắp đặt để chuyển đổi giữa việc có một trong hai pin thứ nhất và thứ hai cung cấp điện năng và sạc cho pin còn lại, pin được sạc đầy cung cấp điện năng cho bộ hộp số truyền động để dẫn động phương tiện xe cộ hoặc xe hai bánh và có máy phát điện để sạc cho pin yếu. Với hoạt động đã nói ở trên là có pin thứ nhất và pin thứ hai được sử dụng xen kẽ giữa hoạt động cung cấp điện năng và để sạc, sáng chế có thể đạt được mục đích kéo dài thời gian hoạt động cung cấp điện năng và tăng hiệu suất của phương tiện xe cộ và xe hai bánh chạy điện.







- (11) **78929 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2020-00348**
- (22) 17/01/2020
- (51) **A23L 7/104; A21D 2/36; A21D 8/04**
- (71) 1. **TRẦN PHƯƠNG MAI (VN)**  
Thôn Mai Trang, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
2. **PHẠM THỊ LÊ VY (VN)**  
Số nhà 33, tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
3. **NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)**  
Số 73, đường Nguyễn Du, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
4. **NGÔ THỊ THU HUYỀN (VN)**  
Thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
5. **PHẠM KIỀU TRANG (VN)**  
Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
6. **ĐỖ BÌNH MINH (VN)**  
Số 13, phố Tôn Thất Tùng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
7. **TRẦN KIM PHƯỢNG (VN)**  
Xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- (72) Trần Phương Mai (VN); Phạm Thị Lê Vy (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Ngô Thị Thu Huyền (VN); Phạm Kiều Trang (VN); Đỗ Bình Minh (VN); Trần Kim Phượng (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH BAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bánh bao trong đó bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) phối trộn nguyên liệu; c) làm chín bánh, bảo quản. Phần vỏ của bánh bao lá dứa nhân trứng sữa chứa bột mì, men nở, nước cốt lá dứa, chất bảo quản hữu cơ tự nhiên polylysine, muối ăn và đường. Phần nhân của bánh chứa lòng đỏ trứng gà, kem tươi, sữa tươi, vani, đường. Với tỷ lệ nguyên liệu thích hợp, sản phẩm thu được có vỏ bánh mềm mịn, nhân sốt béo ngậy và có thời gian bảo quản kéo dài.

(11) 78930 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00374

(22) 17/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) H02B 7/00

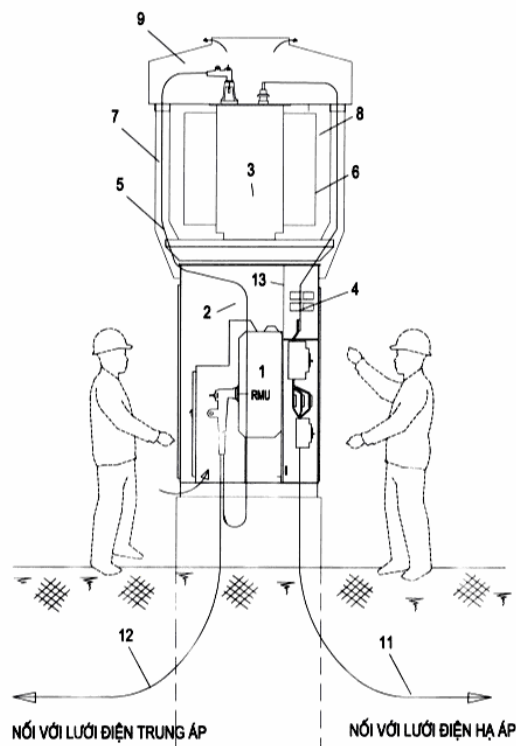
(71) HỒ VIỆT THỐNG (VN)

56 Kim Mã Thượng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Việt Thống (VN)

(54) TRẠM BIẾN ÁP MỘT CỘT LOẠI THẤP

(57) Trạm biến áp một cột loại thấp là loại trạm biến áp phân phối có máy biến áp đặt trên một kết cấu mà bên trong có hai khoảng không gian ở bên cạnh nhau và có phần ở độ cao ngang nhau để cụm trung áp và cụm hạ áp. Việc phân định hai khoảng không gian chỉ là quy ước để bố trí cụm trung áp và cụm hạ áp phân biệt với nhau, hoặc có thể là ngăn thành hai phần không gian riêng. Chiều cao của kết cấu tính từ mặt đáy để đặt trên móng đến mặt trên cùng để đỡ máy biến áp có nhiều mức thấp hơn 2,4 mét, cụ thể là: 2,25 mét - 2,20 mét - 2,15 mét... - 1,60 mét, trong đó, mỗi mức giảm 0,05 mét so với mức cao hơn gần nhất. Bên trong kết cấu nêu trên có thể là một khoảng không gian chung để bố trí cụm trung áp và cụm hạ áp với điều kiện ít nhất một trong hai cụm nêu trên có vỏ che kê cả vỏ che ở mặt sau giáp với cụm còn lại, hoặc là có hai khoảng không gian riêng để bố trí mỗi cụm trung áp hoặc cụm hạ áp trong một khoảng không gian riêng. Trạm có máng để ngăn dầu sự cố, hạn chế gây thiệt hại cho người.



HÌNH 5

- (11) 78931 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-00375 (85) 20/01/2020  
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/KR2018/013952 15/11/2018  
 (30) 10-2018-0121309 11/10/2018 KR (87) WO2020/075906 16/04/2020  
 10-2018-0123868 17/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) A61N 7/02; B06B 3/04; A61L 2/10; A61N 7/00

(71) MEDICON CO., LTD. (KR)

No. 204,130-2, Donghwagongdan-ro, Munmak-eup, Wonju-si Gangwon-do, 26365, Republic of Korea

(72) HA, Dong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA SIÊU ÂM HỘI TỤ CƯỜNG ĐỘ CAO VÀ HỘP CỤM MÁY DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc da HIFU cầm tay và hộp cụm máy dùng cho thiết bị này. Thiết bị chăm sóc da HIFU cầm tay (1) của sáng chế được chia thành ba phần. Trước tiên, thân chính (100) có pin sạc được gắn vào đó, nút nguồn và nút bước được lắp đặt trong đó để điều chỉnh cường độ của sóng siêu âm, và màn hình để hiển thị trạng thái hoạt động của thiết bị, bao gồm số lần bắn. Ngoài ra, hộp cụm máy (200) được sử dụng bằng cách gắn trên phần đầu của thân chính (100) và có đầu dò HIFU được gắn trong đó. Đế sạc (300) bao gồm bộ phận sạc được lắp đặt trong đó, có khả năng sạc bằng cách được kết nối hộp cụm máy với bộ đổi nguồn, chứa thân chính (100) nhờ rãnh sắp đặt trong khi hộp cụm máy (200) được gắn vào thân chính (100), bao gồm đèn cực tím (UV) để khử trùng phần đầu của hộp cụm máy (200) khi để sạc chứa phần thân chính (100), và sạc pin lắp trong thân chính (100). Ở trạng thái hoạt động, trong khi đầu dò HIFU di chuyển tuyến tính cho mỗi lần bắn bởi động cơ áp điện, nhiều sóng siêu âm được phát ra để tạo thành nhiều vùng tiêu điểm siêu âm trên đối tượng, theo đó đạt được hiệu quả chăm sóc da. Theo sáng chế, động cơ áp điện (216) được lắp đặt cụ thể bên trong hộp cụm máy (200).

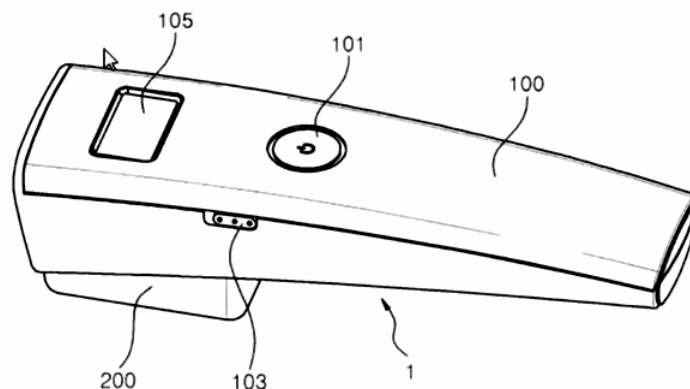


Fig.1

(11) **78932 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00377**

(22) 20/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) **C07C 45/81**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO GAMMA ORYZANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano  $\gamma$ -oryzanol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha dầu; b) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt; c) tạo hỗn hợp tiền nhũ tương; và d) đồng hóa hỗn hợp nhũ tương thu hệ vi nhũ tương.

(11) **78933 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00400**

(22) 20/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) *A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHỮ TƯƠNG NANO DẦU MÈ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano dầu mè bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho dầu mè gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 6:4 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **78934 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00427**

(22) 21/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) *A61N 1/06; H05H 1/00*

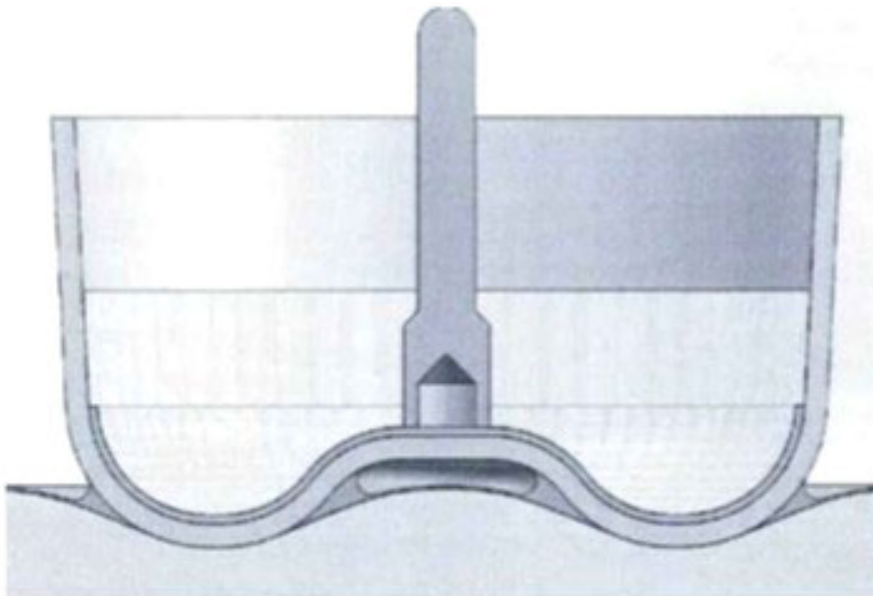
(75) **LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN (VN)**

Phòng 301 nhà T1, khu tập thể bộ LĐTB&XH, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **ĐẦU PHÁT PLASMA VÀ THIẾT BỊ PLASMA LẠNH CẦM TAY CHỨA ĐÀU PHÁT PLASMA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát plasma và thiết bị plasma lạnh cầm tay sử dụng đầu phát plasma này. Đầu phát plasma theo sáng chế bao gồm điện cực có bề mặt ngoài được xử lý kỹ nước để có thể sử dụng trong môi trường có độ ẩm cao mà vẫn đảm bảo phát ra plasma ổn định và đồng đều. Đầu phát plasma theo sáng chế có thể có nhiều hình dạng khác nhau, phù hợp với từng mục đích và vị trí sử dụng.



**Hình 6 A**

(11) **78935 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00428**

(22) 21/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) *A61N 1/06; H05H 1/00*

(71) **LƯƠNG THỊ HỒNG LIÊN (VN)**

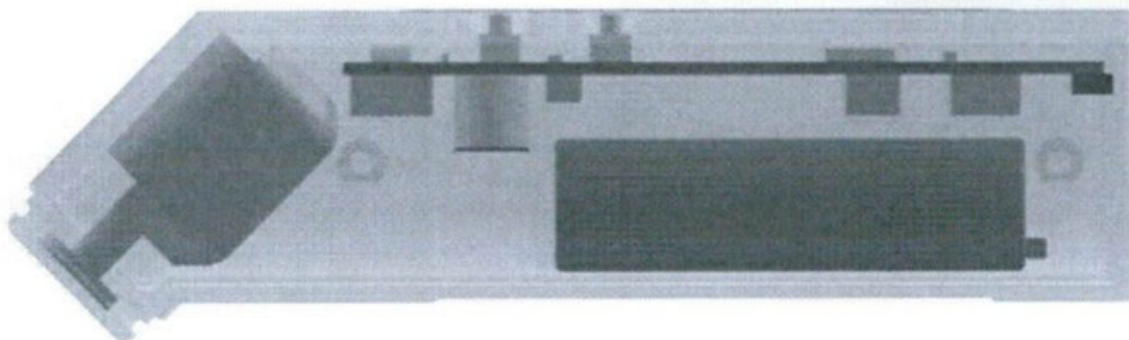
Phòng 301 nhà T1, khu tập thể bộ LĐTB&XH, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lương Thị Hồng Liên (VN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ PLASMA LẠNH CẦM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị plasma lạnh cầm tay, trong đó thiết bị này bao gồm: nguồn cung cấp điện, bảng mạch điện tử điều khiển kết nối với biến thế cao tần, bảng điều khiển cho người dùng, vỏ bọc cách điện bao bọc nguồn điện, mạch điện tử điều khiển, biến thế cao tần và bảng điều khiển người dùng tạo thành một khối thống nhất dạng tay nắm, đầu phát plasma chứa điện cực chủ động và điện cực thụ động bên ngoài vỏ bọc chỗ tay nắm cho phép kết nối người dùng với dây trung tính (dây mát hay dây mass) của thiết bị. Thiết bị theo sáng chế sử dụng nguyên lý phóng điện trực tiếp (hay phóng điện qua hàng rào điện môi với điện cực thả nổi) với kích thước nhỏ gọn, rẻ tiền và không sử dụng vật liệu tiêu hao.



**Hình. 8**

(11) 78936 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00467

(22) 21/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) *A61K 33/00; A61P 29/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)**

Số 3, ngõ 2, phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Cương (VN); Nguyễn Quang Thái (VN); Hoàng Xuân Ba (VN); Bo Han (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ GIẢM ĐAU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị ung thư, giảm đau do ung thư, ung thư di căn, nhiễm khuẩn, nhiễm độc, các bệnh về gan, nhiễm trùng do vi khuẩn kháng kháng sinh, bệnh do nhiễm nấm, bệnh do nhiễm virus, nhiễm trùng huyết, mất cân bằng chuyển hóa và toan chuyển hóa, tiểu đường và bệnh liên quan đến tiểu đường, lạc nội mạc tử cung và các triệu chứng liên quan, dược phẩm theo sáng chế chứa natri diacetat hoặc hỗn hợp hay hệ đệm của axit axetic và natri axetat với hàm lượng hữu hiệu đóng vai trò là tác nhân trị liệu.

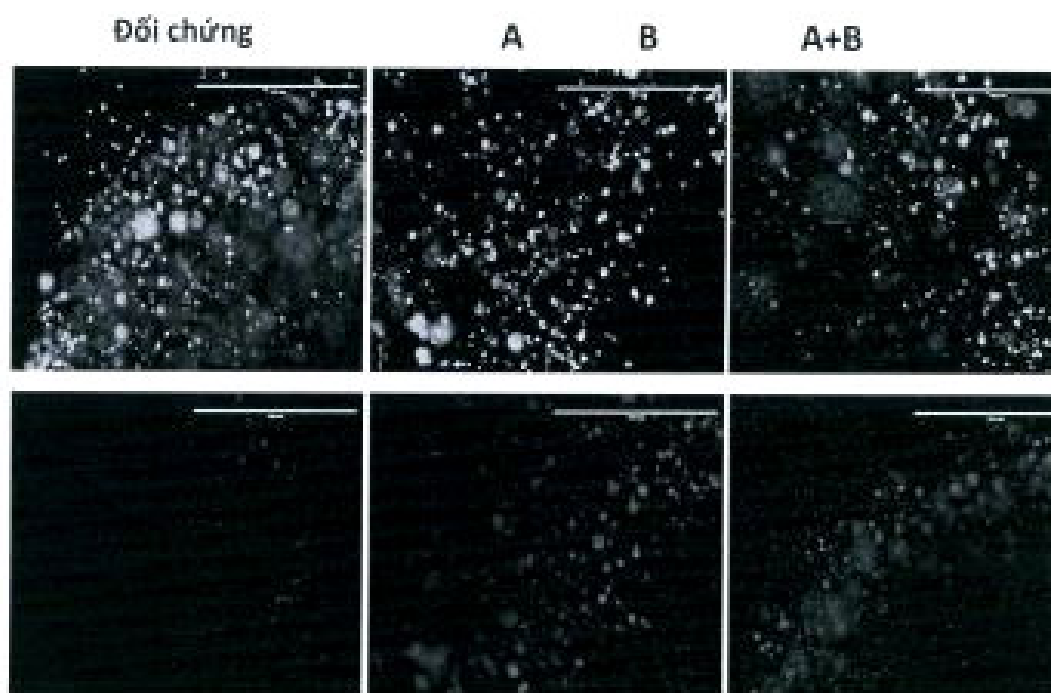


Fig.4



(11) 78937 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-00474

(22) 21/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) A61K 36/70

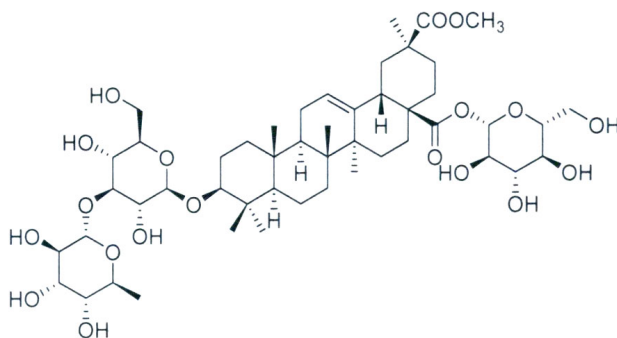
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)

75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Hà (VN); Nguyễn Huy Văn (VN); Trần Quang Lục (VN); Vũ Hương Thủy (VN)

(54) HỢP CHẤT TRAPHANOSIDE GO1 - SAPONIN MỚI PHÂN LẬP TỪ PHẦN TRÊN MẶT ĐẤT RAU ĐẮNG ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất Traphanoside GO1 có công thức (I):



(I)

và phương pháp phân lập hợp chất này từ loài Rau đắng đất *Glinus oppositifolius*. Hợp chất Traphanoside GO1 - saponin này có khối lượng lớn và tan tốt trong metanol có thể được sử dụng làm chất chỉ điểm trong kiểm nghiệm dược liệu Rau đắng đất.

(11) **78938 A** (43) 26/07/2021

(21) **1-2020-00968**

(22) 21/02/2020

(30) 102020000000316 10/01/2020 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

(51) **B21B 13/00**

(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)**

Via Nazionale, 41 - 33042 Buttrio (UD), Italy

(72) Stefano MARTINIS (IT); Paolo BOBIG (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÉP PHẪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các sản phẩm thép phẳng, cụ thể là cuộn dải thép, ở chế độ liên tục và/hoặc bán liên tục, trong đó sản phẩm thép được đưa đến máy cán liên tục bao gồm ít nhất 4 giá cán, trong đó các giá cán theo thứ tự là các giá cán thô (18a, 18b, 18c) và giá cán hoàn thiện (21a, 21b, 21c, 21d, 21e), trong đó phương pháp được đề xuất để thực hiện sự thay đổi độ dày bay, cụ thể là thay đổi độ dày mà không làm gián đoạn quá trình cán của sản phẩm thép thoát ra từ máy cán. Ít nhất là tốc độ quay của các con lăn của giá cán thứ nhất (18a) của máy cán và khoảng cách của chúng không bị thay đổi trong quá trình thay đổi độ dày bay của băng. Sự chuyển đổi từ độ dày hiện tại sang độ dày tiếp theo xảy ra bằng cách áp dụng thiết lập tham số mới, ví dụ khoảng cách giữa các con lăn, tốc độ của các con lăn và độ căng liên giá cán liên quan đến thay đổi thước đo bay. Số lượng giá cán liên quan đến sự thay đổi độ dày bay, bắt đầu từ giá cán cuối cùng (21e) của giá cán hoàn thiện, có tính đến sự phân bố lực cán của mỗi giá cán, do đó sự phân bố lực mới do sự thay đổi độ dày không làm cho giá trị của lực cán của bất kỳ giá cán nào lệch khỏi phạm vi dung sai chấp nhận được.

- (11) **78939 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-01811** (85) 27/03/2020  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032917 22/08/2019  
(30) 2019-151619 21/08/2019 JP (87) WO2021033325A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **C08G 59/66**

(71) **NAMICS CORPORATION (JP)**

3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan

(72) **IWAYA, Kazuki (JP); SAITO, Atsushi (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT GẮN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, SẢN PHẨM HÓA RẮN THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH HÓA RẮN CHẾ PHẨM NÀY VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CHỨA SẢN PHẨM HÓA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy hóa rắn trong một thời gian ngắn ngay cả trong các điều kiện nhiệt độ thấp để tạo ra sản phẩm hóa rắn có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh ( $T_g$ ) thấp gần như không thay đổi ngay cả khi một thời gian dài trôi qua sau khi hóa rắn, chất gắn chứa chế phẩm này, sản phẩm hóa rắn thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm này, và linh kiện điện tử chứa sản phẩm hóa rắn này. Do chế phẩm nhựa epoxy theo sáng chế tạo ra sản phẩm hóa rắn có  $T_g$  thấp gần như không thay đổi ngay cả khi một thời gian dài trôi qua sau khi hóa rắn, chế phẩm nhựa epoxy này rất có lợi dưới dạng chất kết dính, chất gắn, chất chắn kín, hoặc chất tương tự dành cho thiết bị bán dẫn hoặc linh kiện điện tử.

- (11) **78940 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-01815** (85) 27/03/2020  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032922 22/08/2019  
(30) 2019-151617 21/08/2019 JP (87) WO2021033327A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **C08G 59/66; C08L 63/00; C08K 3/36**

(71) **NAMICS CORPORATION (JP)**

3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan

(72) **IWAYA, Kazuki (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT GẮN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, SẢN PHẨM HÓA RẮN THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH HÓA RẮN CHẾ PHẨM NÀY VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CHỨA SẢN PHẨM HÓA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy hóa rắn trong một thời gian ngắn ngay cả trong các điều kiện nhiệt độ thấp để tạo ra sản phẩm hóa rắn có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh ( $T_g$ ) thấp gần như không thay đổi ngay cả khi một thời gian dài trôi qua sau khi hóa rắn, chất gắn chứa chế phẩm này, sản phẩm hóa rắn thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm này, và linh kiện điện tử chứa sản phẩm hóa rắn này. Chế phẩm nhựa epoxy theo sáng chế tạo ra sản phẩm hóa rắn có  $T_g$  thấp gần như không thay đổi ngay cả khi một thời gian dài trôi qua sau khi hóa rắn, và đồng thời, có độ bền cắt vượt trội. Chế phẩm nhựa epoxy này còn có độ nhớt thấp và thích hợp để áp dụng bằng cách sử dụng thiết bị phân phối phun tia và thiết bị tương tự, và, vì thế, rất có ích dưới dạng chất kết dính, chất gắn, chất chắn kín, hoặc chất tương tự dành cho thiết bị bán dẫn hoặc linh kiện điện tử.

- (11) **78941 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-01816** (85) 27/03/2020  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032925 22/08/2019  
(30) 2019-151618 21/08/2019 JP (87) WO2021033329A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **C08G 59/66**

(71) **NAMICS CORPORATION (JP)**

3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan

(72) IWAYA, Kazuki (JP); SAITO, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY, CHẤT GẮN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, SẢN PHẨM HÓA RẮN THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH HÓA RẮN CHẾ PHẨM NÀY VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ CHỨA SẢN PHẨM HÓA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy hóa rắn trong một thời gian ngắn ngay cả trong các điều kiện nhiệt độ thấp để tạo ra sản phẩm hóa rắn có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (Tg) thấp và độ bền kéo cao, chất gắn chứa chế phẩm này, sản phẩm hóa rắn thu được bằng cách hóa rắn chế phẩm này, và linh kiện điện tử chứa sản phẩm hóa rắn này. Chế phẩm nhựa epoxy theo sáng chế, khi hóa rắn, tạo ra sản phẩm hóa rắn có Tg thấp và độ bền kéo cao, và, vì thế, rất có ích dưới dạng chất kết dính, chất gắn, chất chắn kín, hoặc chất tương tự dành cho thiết bị bán dẫn hoặc linh kiện điện tử.

(11) **78942 A** (43) 26/07/2021

(21) **1-2020-02005**

(22) 08/04/2020

(30) 109101793 17/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **C08K 5/00**

(71) **CHANG CHUN PLASTICS CO., LTD. (TW)**

7F., No. 301, Songkiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

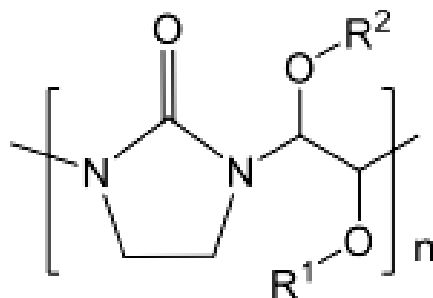
(72) TSAI, REN-WEI (TW); CHEN, YOU-TING (TW); WU, KUO-PIN (TW); LIN, Yung-Sheng (TW); LAI, I-Chiang (TW); WONG, Yi-Sern (TW); Hwang, Kuen-Yuan (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA AMINO, VECNI, LỚP PHỦ NHỰA AMINO VÀ SẢN PHẨM NHỰA AMINO**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa amino, vecni, lớp phủ và sản phẩm chứa chế phẩm này.

Chế phẩm nhựa amino bao gồm mạch cơ bản được thể hiện bởi công thức (I) sau đây:



Công thức (I).

Phổ <sup>13</sup>C-NMR của chế phẩm nhựa amino có đỉnh đặc trưng thứ nhất ở mức từ 159 ppm đến 161 ppm và đỉnh đặc trưng thứ hai ở mức từ 70 ppm đến 80 ppm. Dựa trên giá trị tích phân của đỉnh đặc trưng thứ nhất là 1, giá trị tích phân của đỉnh đặc trưng thứ hai nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,25. Việc sử dụng chế phẩm nhựa amino này có thể làm gia tăng mức độ sấy khô vecni và đảm bảo lớp phủ và sản phẩm có độ cứng cao, độ bóng cao và độ ổn định màu tốt.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78943 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2020-02104    | (85) 13/04/2020                  |            |
| (22) 30/05/2019      | (86) PCT/KR2019/006523           | 30/05/2019 |
| (30) 10-2018-0140420 | 15/11/2018 KR (87) WO2020/101135 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **G02B 26/10**

(71) **JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28139, Republic of Korea

(72) Chul Soon PARK (KR); Jung Min SON (KR); Sang Hwa LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH BỘ PHẦN XẠ QUANG VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VỊ TRÍ CỦA BỘ PHẦN XẠ QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận hành bộ phần xạ quang, bao gồm vật mang thứ nhất được tạo kết cấu để quay dựa trên hướng thứ nhất vuông góc với trục quang học; vật mang thứ hai có bộ phận xạ quang để phản xạ ánh sáng về hướng thấu kính và được chứa trong vật mang thứ nhất để quay dựa trên hướng thứ hai vuông góc với cả trục quang học và hướng thứ nhất đối với vật mang thứ nhất; nhiều nam châm được cung cấp cho vật mang thứ hai ở các vị trí khác nhau; nhiều bộ cảm biến hall được tạo kết cấu để xuất các tín hiệu lần lượt tương ứng với vị trí của các nam châm; và bộ điều khiển vị trí được tạo kết cấu để tính các tín hiệu được đưa vào từ nhiều bộ cảm biến hall để tạo ra tín hiệu vị trí là tín hiệu về vị trí hiện thời của vật mang thứ hai.

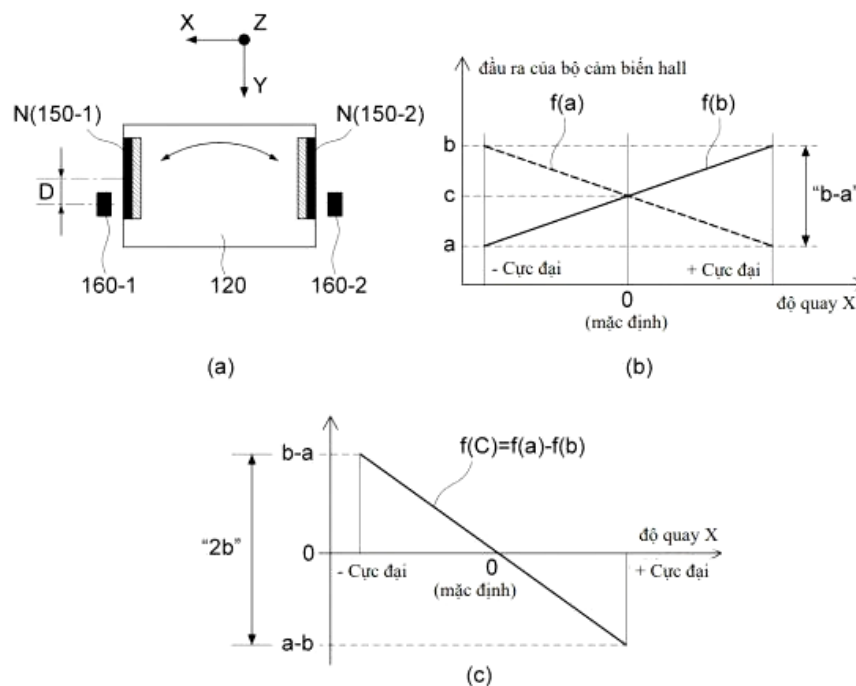


Fig.6

(11) 78944 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-02366

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2020

(51) E04C 3/02

(75) **ĐỖ VĂN HÀO** (VN)

679/13 Q1 1a, phường Thạnh Xuân, quận 12, tp. Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH LÀM DÀM BÊ THÔNG CỐT THÉP VƯỢT KHỔ DÀI TRÊN 30M, ỨNG DỤNG TRONG THI CÔNG CẦU VƯỢT BIỂN NỐI TỪ ĐẤT LIỀN RA ĐẢO PHÚ QUỐC (45KM), CÔN ĐẢO (74KM) VÀ TRONG XÂY DỰNG TÒA NHÀ CÓ CHIỀU RỘNG LỚN HƠN 30M MÀ KHÔNG SỬ DỤNG THÉP DỰ ỨNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm dầm bê tông cốt thép vượt khổ dài trên 30m, ứng dụng trong thi công cầu vượt biển nối từ đất liền ra đảo Phú Quốc (45km), Côn Đảo (74km) và trong xây dựng tòa nhà có chiều rộng lớn hơn 30m mà không dùng thép dự ứng lực. Quy trình gồm 5 bước được tóm tắt như sau:

Bước 1: dựa vào đơn đặt hàng của chủ đầu tư, họ cung cấp các thông số của dầm.

Bước 2: tiến hành tính tiết diện của các loại thép xây dựng để làm dầm, số lượng các mạch dự ứng lực đơn hình chữ nhật đơn giản đặt theo phương mô men uốn và đặt theo phương mô men xoắn, cũng như tính số lượng và tiết diện mạch vai bò.

Bước 3: chọn kích thước dầm.

Bước 4: lập giản đồ phân tích kích thước mạch dự ứng lực của dầm.

Bước 5: sắp xếp các mạch dự ứng lực và thứ tự ghép chúng lại với nhau theo đúng giản đồ, tạo thành khung thép của dầm. Sau đó ghép cốt pha và tiến hành đổ bê tông dầm.

Đây là công nghệ làm cầu vượt biển hoàn toàn mới, do lợi dụng dòng dự ứng lực sinh ra trong lõi thép xây dựng của dầm bê tông cốt thép. Trong đó, bước 4 là lập giản đồ phân tích kích thước mạch dự ứng lực của dầm là quan trọng nhất, nó là linh hồn của công nghệ thi công cầu vượt biển có chiều dài hàng trăm kilômét, nó cho phép công nhân thi công cầu nhanh, gọn, chính xác, cũng như để các kỹ sư giám sát giản đồ công trình cầu dễ dàng và thuận tiện. Cũng như từ giản đồ này, việc tính toán chi phí vật tư một cách dễ dàng và chính xác.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78945 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2020-02528 | (85) 05/05/2020        |                       |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/RU2018/050121 | 05/10/2018            |
| (30) 2017135375   | 05/10/2017             | RU (87) WO2019/070166 |
|                   |                        | 11/04/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **E21B 43/22; B82Y 30/00; C09K 8/42**

(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "GR PETROLEUM" (RU)**

Nobel str. 5, office 34, Innovative center Skolkovo, Moscow, 121205, Russian Federation

(72) SERGEEV, Vitalii Vyacheslavovich (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỦY GIẾNG DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ sản xuất dầu, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các công nghệ hủy giếng dầu và khí. Kết quả công nghệ của sáng chế là sự tăng lên về tính hiệu quả của các hoạt động công trình và địa chất để hủy giếng dầu và khí có các vết nứt thủy lực có thể thấm qua cao. Phương pháp theo phương án thực hiện thứ nhất được sử dụng khi khả năng bơm của giếng là nhỏ hơn 350 m<sup>3</sup>/ngày, và bao gồm việc bơm liên tục chất tạo khối và lưu chất chiếm chỗ vào vùng lỗ đáy của vỉa, trong đó chất tạo khối là hệ thống treo nhũ tương chứa nhiên liệu didezeen hoặc dầu đã xử lý từ nhà máy xử lý trung tâm, chất nhũ hóa, dung dịch keo gồm các hạt nano silic đioxit kỵ nước, các hạt bít kín ở dạng các hạt nano silic đioxit ưa nước, và ngoài ra dung dịch nước gồm canxi clorua hoặc kali clorua. Dung dịch keo gồm các hạt silic đioxit kỵ nước chứa silic đioxit, ete propylen glycol metyl và nước. Lưu chất chiếm chỗ là dung dịch nước gồm canxi clorua hoặc kali clorua, chứa chất không thấm nước. Phương pháp theo biến thể thứ hai được sử dụng khi khả năng bơm của giếng là lớn hơn 350 m<sup>3</sup>/ngày. Trong trường hợp này, hạt bít kín được sử dụng là các vi hạt ilmenit hoặc trimanganese tetraoxide kỵ nước.

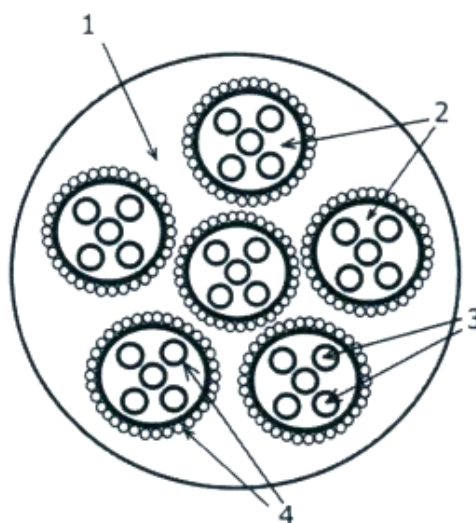


Fig. 1

(11) 78946 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-02749

(22) 14/05/2020

(30) 202010021557.9 09/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) A63B 53/04; B23B 29/12; B23B 1/00

(71) DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO., LTD. (CN)

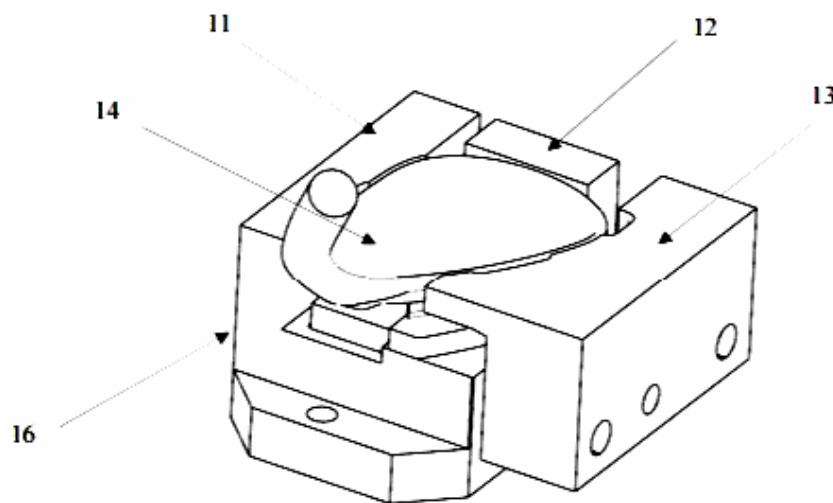
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) CHU, Ming-Chou (TW); FAN, Jun-Hua (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐỒ GÁ CHUYÊN DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG MẶT GẬY BẰNG ĐỒ GÁ CHUYÊN DỤNG VÀ MÁY TIỆN BÀN QUAY**

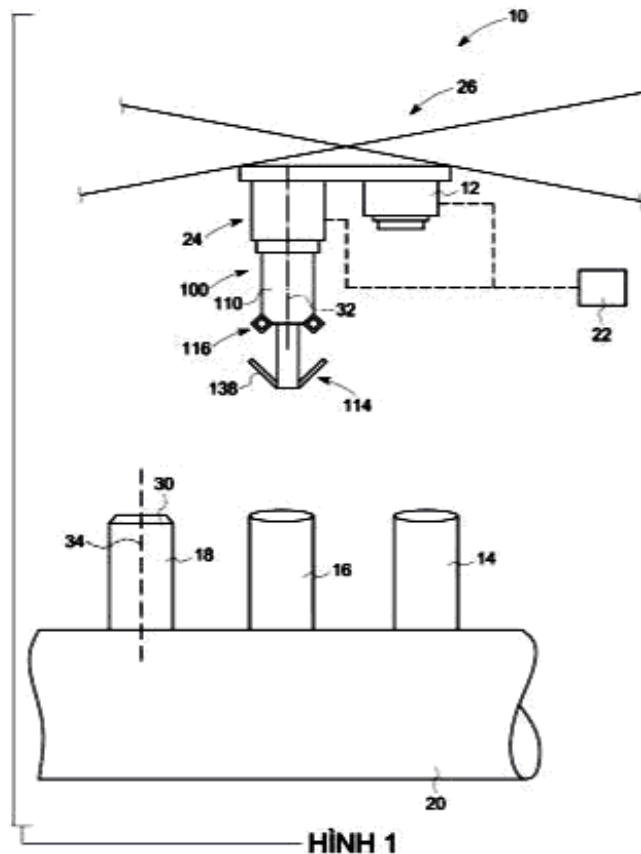
(57) Sáng chế này đã đề cập tới đồ gá chuyên dụng và phương pháp gia công mặt gậy bằng máy tiện bàn quay. Đồ gá chuyên dụng gồm khối cố định thứ nhất, khối cố định thứ hai và khối di động. Khối cố định thứ nhất và khối cố định thứ hai liên kết cố định với nhau. Khối cố định thứ nhất, khối cố định thứ hai và khối di động hình thành chỗ lõm. Chỗ lõm dùng để đặt chi tiết đầu gậy gôn. Sau khi khối di động được cố định với khối cố định thứ nhất bằng ốc, cố định chi tiết đầu gậy gôn vào trong chỗ lõm. Phương pháp gia công mặt gậy bằng máy tiện bàn quay gồm các bước: A1. Cố định chi tiết đầu gậy gôn bằng đồ gá chuyên dụng; A2. Cố định đồ gá chuyên dụng lên trên bàn quay máy tiện; A3. Dùng dụng cụ đo lường tự động để đo bề mặt trên của chi tiết đầu gậy gôn, thu được một nhóm dữ liệu đo lường. Xác định góc quay của bàn quay máy tiện và độ lệch dao gia công theo dữ liệu đo lường; A4. Quay bàn quay máy tiện tới vị trí gia công, di chuyển dao gia công tới vị trí gia công.



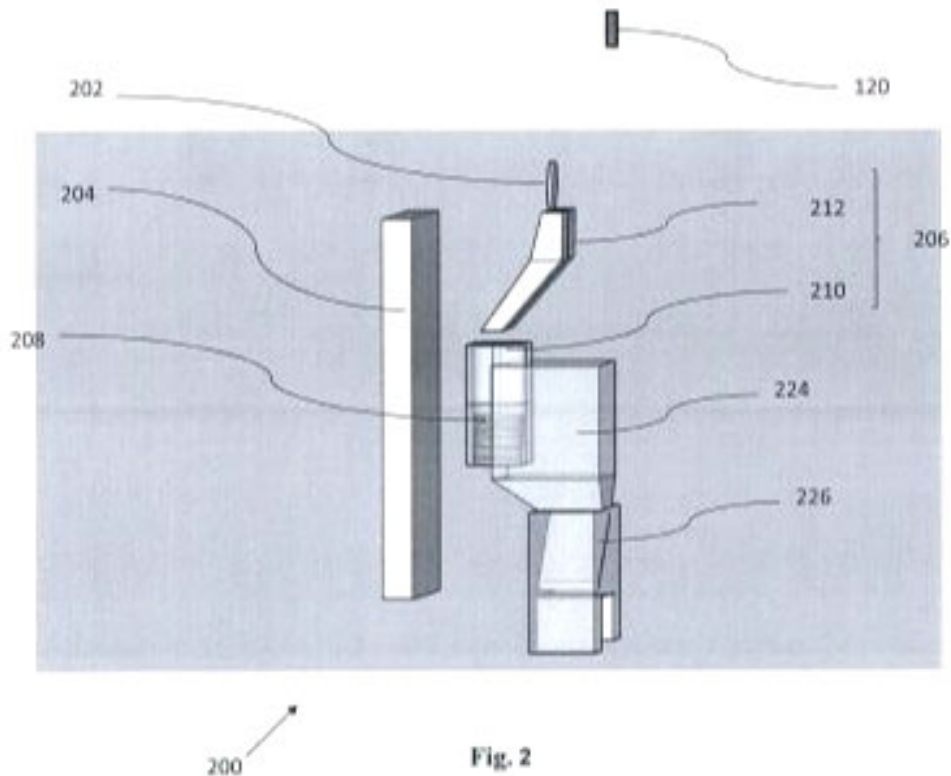
Hình 2

- (11) 78947 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-02961 (85) 26/05/2020  
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/EP2018/084570 12/12/2018  
 (30) 15/843,840 15/12/2017 US (87) WO2019/115618 20/06/2019  
 (51) **B23B 5/16; G05B 19/402; B23Q 3/18; B23Q 17/22; B23Q 17/24**  
 (71) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)**  
 Brown Boveri Strasse 7, Baden, 5400 Switzerland  
 (72) Allan Gunn FERRY (US); Ronald KONOPACKI (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA THAO TÁC CHI TIẾT GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tự động hóa (10) thao tác chi tiết gia công (18) bao gồm thiết bị gia công (100), thiết bị định vị (12) được tạo cấu hình để xác định vị trí của chi tiết gia công (18) và hệ thống định vị (26) được kết nối hoạt động với thiết bị gia công (100) và được tạo cấu hình để điều chỉnh vị trí của thiết bị gia công (100) để căn chỉnh đường trục (32) của thiết bị gia công (100) với trục dọc (34) của chi tiết gia công (18), dựa trên vị trí được xác định của chi tiết gia công (18). Thiết bị gia công (100) bao gồm cơ cấu ổn định (114) gắn chi tiết gia công (18) để duy trì chi tiết gia công (18) ở vị trí được xác định và thành phần cắt (116) để thực hiện hoạt động gia công trên chi tiết gia công (18).



- (11) **78948 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-03181** (85) 04/06/2020  
(22) 17/09/2019 (86) PCT/SG2019/050465 17/09/2019  
(30) 10201808711X 02/10/2018 SG (87) WO2020/072000 09/04/2020  
(51) **G07D 9/06; G07D 9/00; G07D 5/02; G07D 5/04**  
(71) **GENTING INTERNATIONAL GAMING & RESORT TECHNOLOGIES PTE. LTD (SG)**  
8 Sentosa Gateway, Resorts World Sentosa, Singapore 098269, Singapore  
(72) TAN, Hee Teck (SG); GOH, Joon Fong Keith (SG); YEO, Li-Ling Sharon (SG)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KIÓT TỰ PHỤC VỤ XỬ LÝ THẺ BÀI**  
  
(57) Sáng chế đề xuất kiốt tự phục vụ xử lý thẻ bài bao gồm: khe nhét thẻ; bộ cảm biến thẻ bài; và cụm chi tiết cơ học được bố trí ở phía ra của khe nhét thẻ, cụm chi tiết cơ học được tạo kết cấu để cho phép các thẻ bài nhận được từ khe nhét thẻ sẽ được chòng theo hướng trong đó các thẻ bài nhận được có thể đếm được bởi bộ cảm biến thẻ bài.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78949 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2020-03362 | (85) 12/06/2020        |                       |
| (22) 11/11/2019   | (86) PCT/KR2019/015253 | 11/11/2019            |
| (30) 62/770,835   | 23/11/2018             | US (87) WO2020/105925 |
|                   |                        | 28/05/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

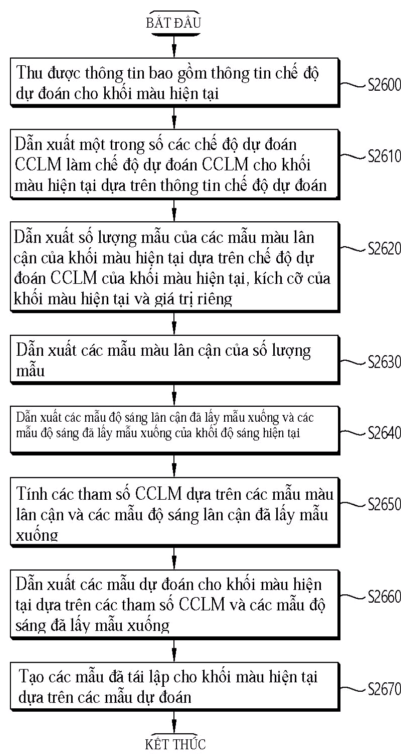
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Phương pháp giải mã video thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất một trong số các chế độ dự đoán mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM) làm chế độ dự đoán CCLM của khối màu hiện tại, dẫn xuất số lượng mẫu của các mẫu màu lân cận của khối màu hiện tại dựa trên chế độ dự đoán CCLM của khối màu hiện tại, kích cỡ của khối màu hiện tại, và giá trị riêng; dẫn xuất các mẫu màu lân cận của số lượng mẫu, tính các tham số CCLM dựa trên các mẫu màu lân cận và các mẫu độ sáng lân cận đã lấy mẫu xuống, dẫn xuất các mẫu dự đoán cho khối màu hiện tại dựa trên các tham số CCLM và các mẫu độ sáng đã lấy mẫu xuống và tạo các mẫu đã tái lập cho khối màu hiện tại dựa trên các mẫu dự đoán, trong đó giá trị riêng được dẫn xuất là 2.

**FIG. 26**



(11) 78950 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-03380

(22) 12/06/2020

(30) 109100340 06/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) B21L 9/02

(71) KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 41, Jhongsan Rd., Sinhua Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Daniel WU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM XÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm xích (2) bao gồm hai đoạn đầu (3), và đoạn trung gian (4) ở giữa các đoạn đầu (3) này. Một trong số các đoạn đầu (3) có phần kéo dài (32) kéo dài ra từ lỗ lắp cần (311) của đoạn đầu (3) này theo chiều dài (D1). Khoảng cách (a) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều dài (D1) lớn hơn khoảng cách (b) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều rộng (D2). Bề mặt bên trong (6) của tấm xích (2) có vùng nghiêng thứ nhất (61) tương ứng với vùng ngoại vi của đoạn đầu (3), và vùng nghiêng thứ hai (62) tương ứng với phần kéo dài (32) và ở giữa vùng nghiêng thứ nhất (61) và lỗ lắp cần (311). Đoạn trung gian (4) được tạo ra có hốc lõm (41).

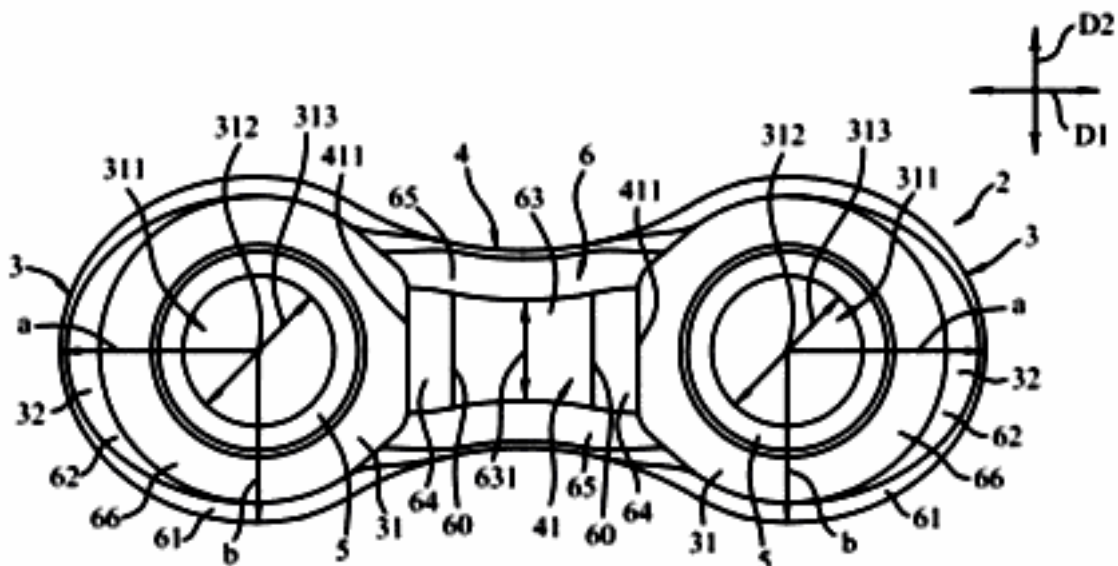


FIG.4

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 78951 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2020-03570 | (85) 19/06/2020        |                       |
| (22) 19/12/2018   | (86) PCT/US2018/066393 | 19/12/2018            |
| (30) 15/852,743   | 22/12/2017             | US (87) WO2019/126264 |
|                   |                        | 27/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) **H04B 1/3827; H04W 52/14; H04W 24/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAMPATH, Ashwin (US); BURKE, Joseph (US); CHALLA, Raghu (US); FERNANDO, Udara (US); PARTYKA, Andrzej (US); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Cụ thể là, để duy trì tính tương thích với các giới hạn phơi sáng, các phép đo trong dải có thể được thực hiện. Sáng chế có thể đề xuất phương pháp, vật ghi đọc được bằng máy tính và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị nhận thông tin chỉ báo của tài nguyên dành riêng cho ô, ví dụ, tài nguyên dành riêng cho ô có sẵn dùng cho phép đo MPE. Thiết bị sau đó thực hiện phép đo dựa vào tài nguyên dành riêng cho ô và xác định có điều chỉnh đặc tính cuộc truyền của thiết bị người dùng hay không dựa vào việc phép đo có đạt ngưỡng hay không. Theo khía cạnh khác, thiết bị trạm cơ sở có thể tạo cấu hình tài nguyên dành riêng cho ô trong đó thiết bị người dùng có thể thực hiện phép đo MPE và điều khiển việc sử dụng tài nguyên dành riêng cho ô dùng cho phép đo MPE.

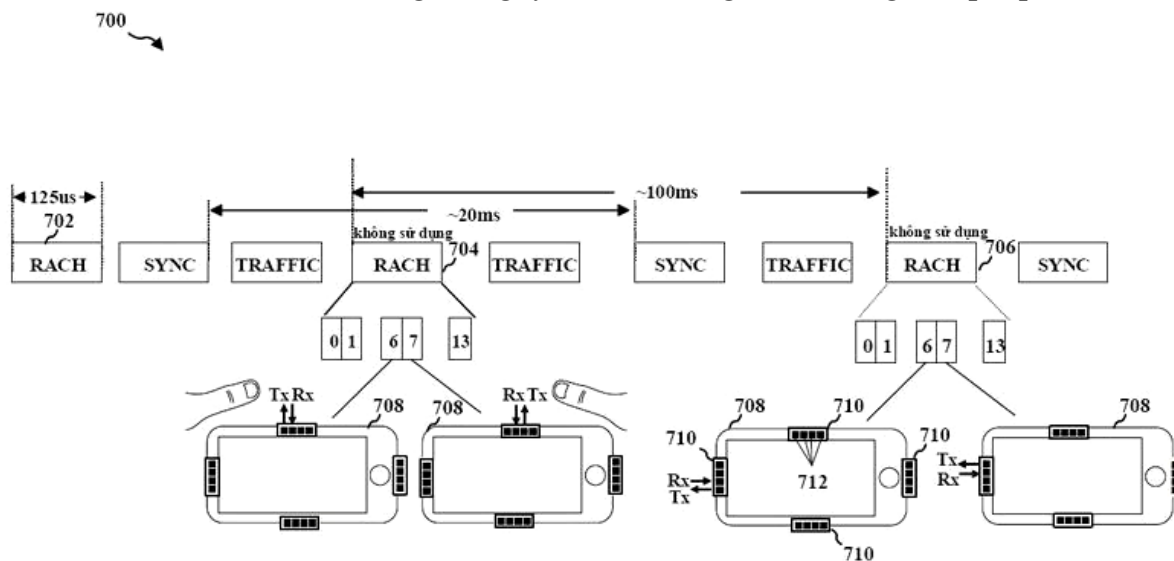


FIG. 7

(11) 78952 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-03738

(22) 26/06/2020

(30) 108148667 31/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **B25J 9/10**; *B65G 47/88*; *B62D 65/18*

(71) 1. **MASTERPIECE HARDWARE INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

No. 30-1, Moudan Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan

2. **RICK WANG** (TW)

No. 30, Moudan Ln., Lukang Township, Changhua County 505, Taiwan

(72) Rick WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU BỘ PHẬN TẢI CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Kết cấu bộ phận tải cho phương tiện vận chuyển không người lái bao gồm: bộ phận tải (10) có dạng bàn hình vuông với bề đỡ (11) và bốn thanh thẳng đứng (12), sao cho bộ phận tải (10) nằm dưới bề đỡ (11), hình thành một khoảng đáy (13) với thanh thẳng đứng (12) và bề đỡ (11) được khoét rỗng hướng lên trên để tạo thành ít nhất một khoảng chèn (14), bề đỡ (11) được cố định bởi một số lượng lớn các chi tiết khóa (15), một thùng vận chuyển vật liệu (30) được đặt trên bề đỡ (11) của bộ phận tải (10), chi tiết khóa (15) tiếp giáp với phía bên ngoài thùng vận chuyển vật liệu (30), một thiết bị đỡ vật liệu (40) bao gồm ít nhất một càng nâng (41), bộ phận tải (10) có thể mang thùng vận chuyển vật liệu (30) đến vị trí được chỉ định để càng nâng (41) có thể đi qua khoảng chèn (14) và nâng thùng vận chuyển vật liệu (30) lên để thực hiện thao tác đổ vật liệu, từ đó, bộ phận tải (10) vận chuyển thùng vận chuyển vật liệu (30) và kết hợp với chiều cao của càng nâng (41) để đạt được khả năng vận chuyển tự động không người lái hiệu quả.

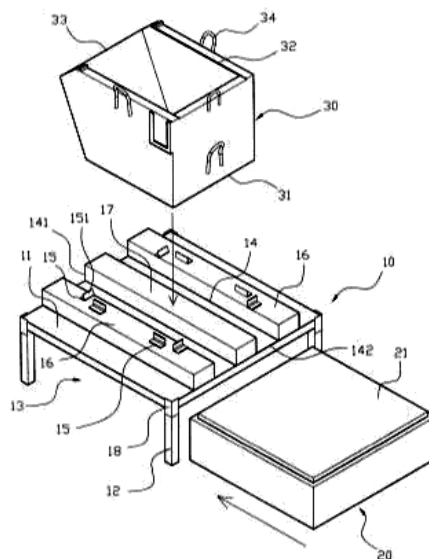


FIG.2



(11) 78953 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-03895

(22) 03/07/2020

(30) 10-2020-0003835 10/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2020

(51) **D05B 21/00**

(71) **NAM YOUNG SOOK (KR)**

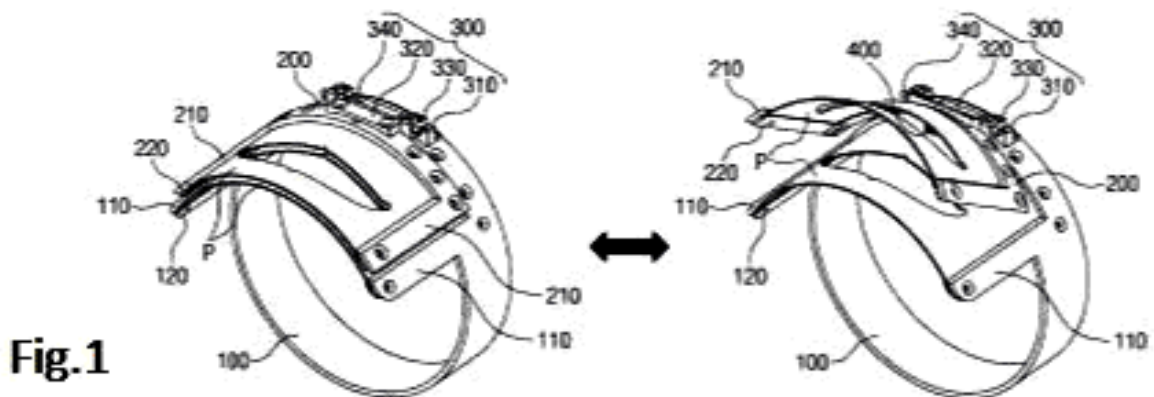
102-602, 4, Sinam-ro 39beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(72) **NAM YOUNG SOOK (KR)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẸP MAY 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp may 3D. Theo một phương án thực hiện của sáng chế, kẹp may 3D bao gồm: bộ phận thân kẹp gắn với máy khâu trong suốt quá trình sử dụng; bộ phận áo kẹp được gắn vào mặt ngoài của bộ phận thân kẹp để kẹp vật liệu may với bộ phận thân kẹp; và bộ phận ghép nối kẹp được cấu hình để ghép nối bộ phận thân kẹp với bộ phận áo kẹp theo kiểu khớp nối bản lề.



**Fig.1**

- (11) 78954 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-04077 (85) 15/07/2020  
(22) 16/09/2019 (86) PCT/KR2019/011935 16/09/2019  
(30) 10-2018-0127139 24/10/2018 KR (87) WO2020/085647 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2020

(51) C30B 7/04; A44C 27/00

(71) VIEA LOGIS CO., LTD (KR)

27F, 73, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul 04514, Republic of Korea

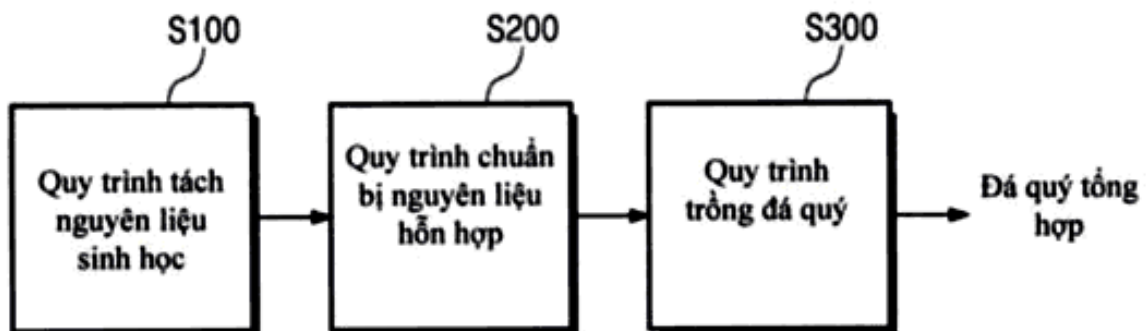
(72) Chul-Hong CHOI (KR); Dong-Wook SHIN (KR); In-Sang YOON (KR); Jung-Min KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ QUÝ TỔNG HỢP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất đá quý tổng hợp, sản xuất đá quý tổng hợp từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân được tách từ người hoặc động vật, phương pháp bao gồm: tách nguyên liệu sinh học từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân; chuẩn bị nguyên liệu hỗn hợp bằng cách trộn nguyên liệu sinh học với nguyên liệu đá quý; và trồng đá quý tổng hợp trên mầm tinh thể ở dạng tinh thể đơn bằng cách làm nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp.

FIG. 1



(11) 78955 A (43) 26/07/2021

(21) 1-2020-04147

(22) 17/07/2020

(30) 108148210 27/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) *C08L 23/06; A43B 13/18; B29D 35/12; C08J 9/02; C08L 9/00; C08L 23/08; C08L 31/04; C08L 83/04; A43B 13/04; C08L 101/10*

(71) NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)

No. 1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan

(72) CHEN, Chuh-Yung (TW); HUANG, Cheng-Wei (TW); WU, Meng-Heng (TW); LAI, Chao-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN VẬT LIỆU LÀM ĐÉ GIÀY, VẬT LIỆU LÀM ĐÉ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần vật liệu làm đế giày, vật liệu làm đế giày và phương pháp sản xuất vật liệu này. Thành phần vật liệu làm đế giày bao gồm hỗn hợp pha trộn và tác nhân lưu hóa. Hỗn hợp pha trộn bao gồm chất đàn hồi và vật liệu nhựa nhiệt dẻo. Lượng chất đàn hồi lớn hơn lượng vật liệu nhựa nhiệt dẻo. Tác nhân lưu hóa để làm cho chất đàn hồi tham gia vào phản ứng lưu hóa trong quá trình làm nóng và trộn, như vậy chất đàn hồi có thể đảo ngược thành pha gián đoạn được phân tán trong vật liệu nhựa nhiệt dẻo, qua đó sản xuất được vật liệu làm đế giày theo sáng chế. Do đó, vật liệu làm đế giày có đặc tính tái chế vượt trội, hơn nữa còn cải thiện khả năng tái sử dụng để giày.

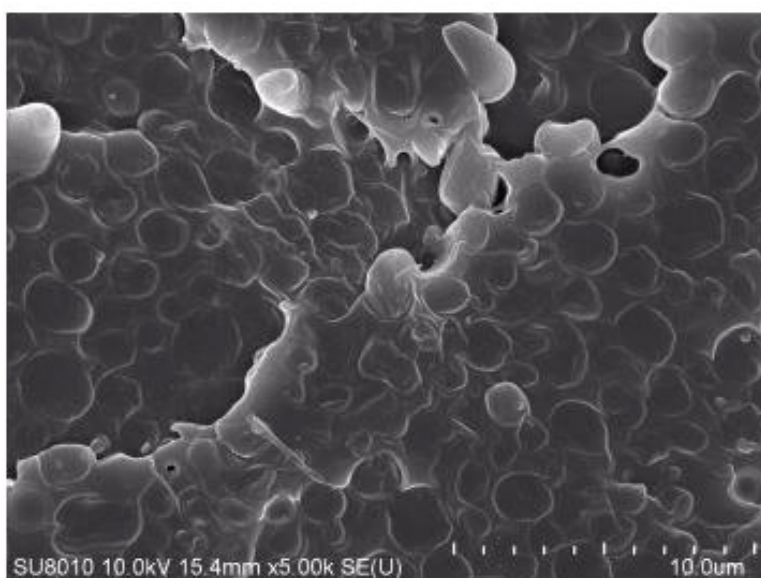
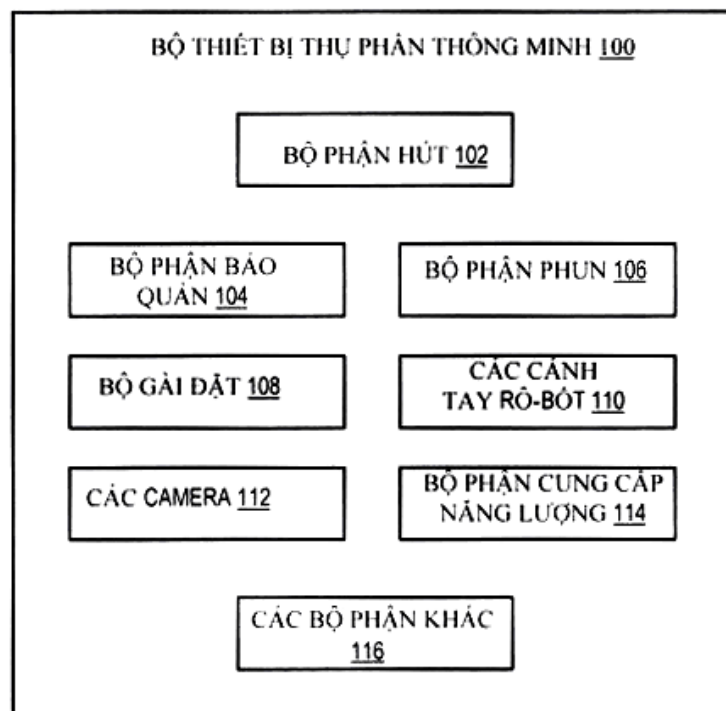


FIG. 1A

- (11) **78956 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-04535** (85) 06/08/2020  
(22) 13/02/2019 (86) PCT/GB2019/050378 13/02/2019  
(30) 201841005490 13/02/2018 IN (87) WO2019/158913 22/08/2019  
(51) **A01H 1/02**  
(71) **CHINTALA, SANDEEP KUMAR (GB)**  
607 Tillermans Court, Greenford Quay, Greenford, UB6 0FQ, United Kingdom  
(72) CHINTALA, Sandeep Kumar (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BỘ THIẾT BỊ THỤ PHẤN THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỤ PHẤN NHÂN TẠO SỬ DỤNG BỘ THIẾT BỊ THỤ PHẤN THÔNG MINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thụ phấn thông minh, mà là bộ thiết bị thụ phấn thông minh (100). Bộ thiết bị thụ phấn thông minh (100) được tự học bởi máy và sử dụng máy trí tuệ nhân tạo để thụ phấn. Bộ thiết bị thụ phấn thông minh (100) được ghép cặp truyền thông với hệ thống truyền thông toàn cầu (GCS). GCS và bộ thiết bị thụ phấn thông minh (100) quản lý các xu hướng thụ phấn với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo và sự tự học của máy.



**HÌNH 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78957 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-04548 | (85) 07/08/2020        |            |
| (22) 12/01/2018   | (86) PCT/SE2018/050027 | 12/01/2018 |
|                   | (87) WO2019/139512     | 18/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) FALAHATI, Sorour (SE); BALDEMAIR, Robert (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT RADIO, CÁC PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CÁC THIẾT BỊ NÀY VÀ VẬT LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (10) trong mạng truy nhập radio. Thiết bị người dùng (10) được tạo cấu hình với tài nguyên thời gian tham chiếu khả dụng, trong một hoặc nhiều khe, cho sự truyền của yêu cầu lập lịch bởi thiết bị người dùng (10), tài nguyên thời gian tham chiếu bao gồm ký hiệu tham chiếu R, trong đó mỗi trong một hoặc nhiều khe có khoảng khe mà được dựa trên số lượng N của các ký hiệu trong khe. Thiết bị người dùng (10) còn được tạo cấu hình với tính chu kỳ yêu cầu P chỉ báo tính chu kỳ với chu kỳ thời gian ngắn hơn so với khoảng khe. Phương pháp bao gồm bước truyền thông điệp yêu cầu lập lịch ở ký hiệu truyền yêu cầu T mà được dựa trên ký hiệu tham chiếu R và tính chu kỳ P. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành nút radio, thiết bị người dùng, nút radio, và cụm vật mạng.

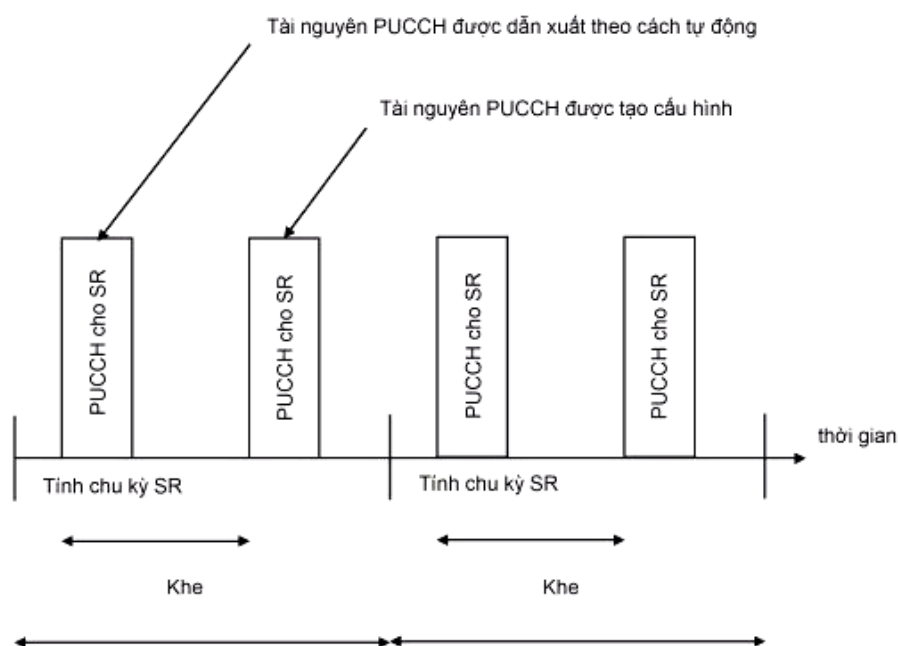


Fig. 1

- (11) **78958 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-04767** (85) 19/08/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/EP2019/054484 22/02/2019  
(30) 18158401.2 23/02/2018 EP (87) WO2019/162463 29/08/2019  
(51) **C21D 9/08; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/18; C22C 38/54; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/40; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 8/00; C22C 38/22**  
(71) **VALLOUREC DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Theodorstrasse 109, 40472 Dusseldorf, Germany  
(72) KHOUJA, Mahrez (FR); KOSCHLIG, Bernhard (FR); HOJDA, Ralf (FR)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **THÉP CÓ ĐỘ BỀN KÉO VÀ ĐỘ DẼO CAO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thép hợp kim có độ bền chảy ít nhất là 862 MPa (125 Ksi) và có độ cứng và độ bền mỏi, cụ thể trong các điều kiện nghiêm ngặt mà có thể được đưa vào chu kỳ đông nở và lún do tan băng, cụ thể là ở nhiệt độ dưới 0°C. Sáng chế còn đề cập đến ống không hàn được tạo ra từ thép này và phương pháp tạo ra ống này.

(11) **78959 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2020-04836**

(22) 21/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/08/2020

(51) **C05F 3/00; C05F 9/00**

(71) **TRƯƠNG TẾ HANH (VN)**

72/2 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Tế Hanh (VN); Trần Mỹ Duyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN HỮU CƠ KHOÁNG TỔNG HỢP VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân hữu cơ khoáng thu được từ quá trình tạo thành hỗn hợp nền bằng cách trộn thành phần phân chuồng với ít nhất một hoặc hai thành phần than xỉ và dung dịch vi lượng thực hiện quá trình ủ có bổ sung men vi sinh, có tác dụng bổ sung dưỡng chất, tăng hiệu quả tác động của chế phẩm; và trộn hỗn hợp nền với hỗn hợp phân NPK hoặc hỗn hợp dung dịch vi lượng và men vi sinh có tỷ lệ phần trăm (%) trọng lượng xác định trước so với tổng trọng lượng của chế phẩm phân hữu cơ khoáng.

- (11) **78960 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-05031** (85) 01/09/2020  
(22) 01/02/2019 (86) PCT/CN2019/074384 01/02/2019  
(30) 201810131794.3 09/02/2018 CN (87) WO2019/154311 15/08/2019  
(51) *C12N 15/62; C12N 15/17; C12P 21/00; C12N 15/81; C12N 1/16*  
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China  
(72) WANG, Feifei (CN); CHEN, Lei (CN); WANG, Hongwei (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ MANG PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, TẾ BÀO CHỦ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN CỦA NGƯỜI**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phân tử axit nucleic của gen tiền thân được tối ưu hóa mã di truyền và gen mã hóa peptit tín hiệu của chất tương tự insulin của người. Phân tử axit nucleic chứa phân tử axit nucleic mã hóa tiền chất của chất tương tự insulin dung hợp và phân tử axit nucleic mã hóa peptit tín hiệu tiết yếu tố  $\alpha$  của nấm men. Phân tử axit nucleic này làm tăng cường sự biểu hiện của tiền chất tương tự insulin ở *Pichia pastoris*, và làm giảm chi phí sản xuất chất tương tự insulin của người.



(11) 78961 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05046

(22) 01/09/2020

(30) 10-2020-0005407 15/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) G02F 1/13; G02F 1/1335; G02B 5/30

(71) DAS (KR)

21, Seongseogongdan-ro, Dalseo-gu, Daegu 704-240, Republic of Korea

(72) Yoon Kwang, CHOI (KR); Woo Sung, LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ KHỬ BỌT KHÍ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khử bọt khí bao gồm bộ phận ván khuôn (2) cung cấp không gian khử bọt khí (10) để khử bọt khí chất nền (200) có lớp phim đã được gắn trên đó, khung dưới (1B) được bố trí bên dưới bộ phận ván khuôn (2) để đỡ bộ phận ván khuôn (2), khung trên (1A) được bố trí bên trên bộ phận ván khuôn (2) để hỗ trợ bộ phận ván khuôn (2), bộ phận nâng (3) bộ phận ván khuôn (2) theo hướng lên và xuống sao cho bộ phận ván khuôn (2) di chuyển giữa vị trí đóng (CP) tại đó không gian khử bọt khí (10) được đóng và vị trí mở (OP) tại đó không gian khử bọt khí (10) được mở, bộ phận giới hạn (4) di chuyển giữa vị trí giới hạn (LP) để giới hạn sự di chuyển của bộ phận ván khuôn (2) tại vị trí đóng (CP) khi được hỗ trợ bởi khung trên (1A) và vị trí cho phép (AP) để cho phép sự di chuyển của bộ phận ván khuôn (2) khi không được hỗ trợ bởi khung trên (1A), và bộ phận di chuyển (5) được lắp với bộ phận giới hạn (4) để di chuyển bộ phận giới hạn (4) giữa vị trí giới hạn (LP) và vị trí cho phép (AP) theo hướng vuông góc với hướng lên và xuống.

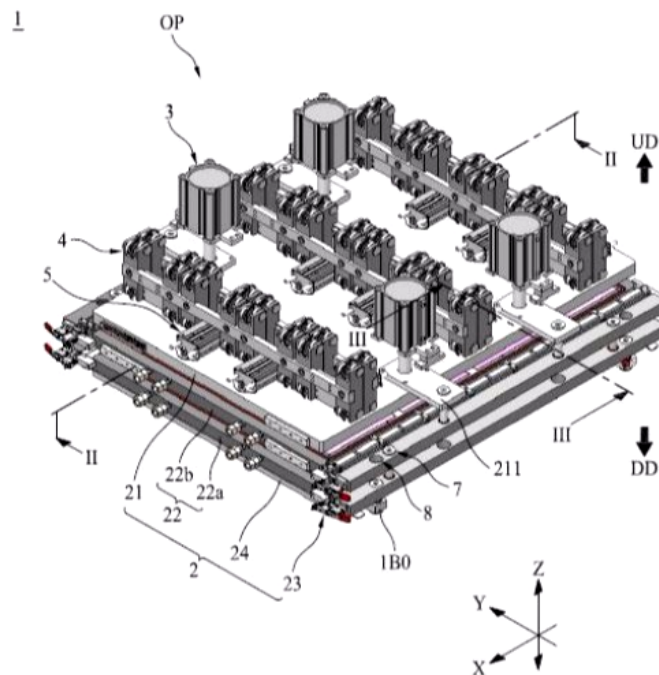


Fig.3

(11) 78962 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05234

(22) 11/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2021

(51) *G06F 21/30; G06F 21/44*

(71) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

2. **TRẦN VĂN TOÀN** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

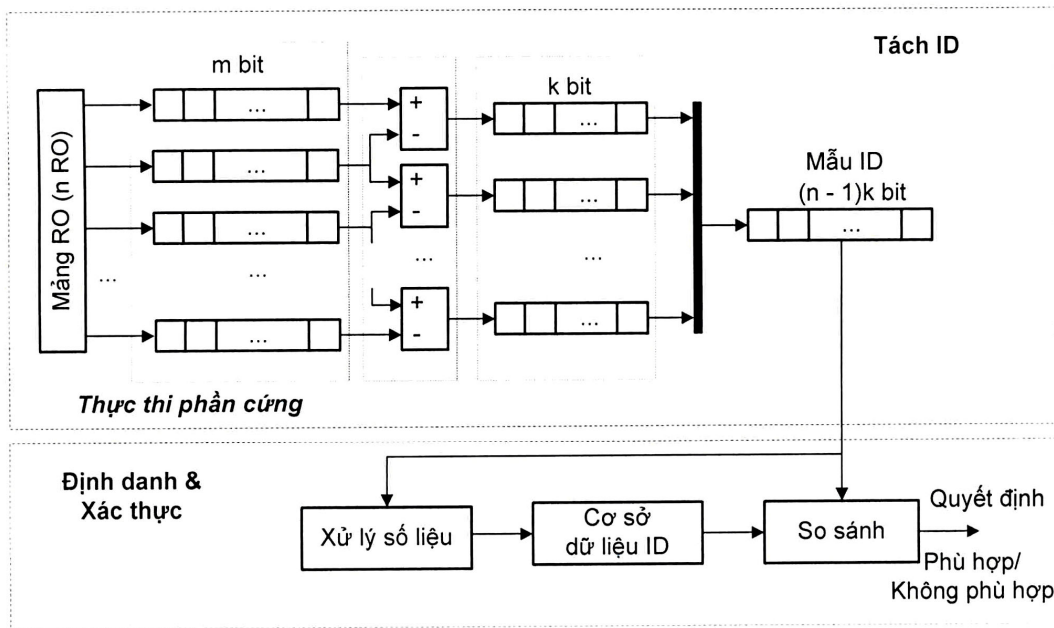
3. **HOÀNG VĂN PHÚC** (VN)

Viện Tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

(72) Trịnh Quang Kiên (VN); Trần Văn Toàn (VN); Hoàng Văn Phúc (VN)

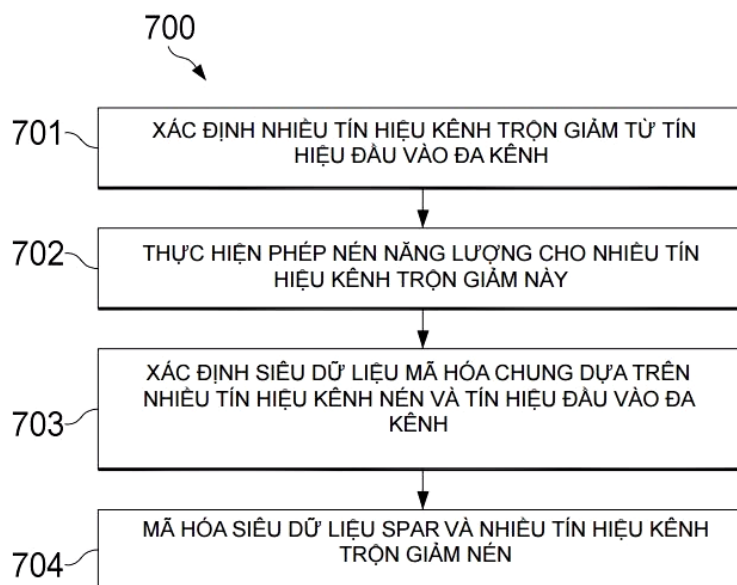
(54) **MẠCH TẠO HÀM KHÔNG THỂ SAO CHÉP VỀ VẬT LÝ (PUF) SỬ DỤNG BỘ DAO ĐỘNG VÒNG VÀ THAM SỐ KHOẢNG CÁCH EUCLID, QUY TRÌNH XÁC THỰC ĐỊNH DANH (ID) CHO MẠCH TÍCH HỢP (IC) ỨNG DỤNG MẠCH TẠO HÀM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA (Field Programmable Gate Array - Mảng cổng logic lập trình được ở cấp độ người dùng) sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid và ứng dụng trong xác thực vi mạch, chống giả mạo IC và bảo mật các thiết bị điện tử. cấu tạo của PUF bao gồm: khối các hard macro (thiết kế mẫu) dao động vòng đồng nhất, bộ ghép kênh (MUX) được điều khiển bởi các tín hiệu định thời, mạch đo tần số dao động vòng dựa trên bộ đếm, mạch truyền/nhận dữ liệu UART (Giao diện truyền dữ liệu nối tiếp không đồng bộ), mạch tạo tín hiệu điều khiển. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tách và xác thực ID cho vi mạch ứng dụng mạch tạo hàm không thể sao chép về vật lý (PUF) trên FPGA sử dụng bộ dao động vòng và tham số khoảng cách Euclid nêu trên. Trong đó, từ kết quả phân tích định lượng ảnh hưởng của các biến thiên cục bộ, tiến hành trích xuất ID cho IC dựa trên độ đo khoảng cách Euclid và xác định mức ngưỡng dùng để xác thực vi mạch. Hai mẫu ID có khoảng cách chuẩn hóa nhỏ hơn mức ngưỡng sẽ được xem là thuộc về cùng một vi mạch. Ngược lại, nếu khoảng cách chuẩn hóa giữa hai mẫu ID lớn hơn mức ngưỡng, chúng sẽ được coi là thuộc về hai vi mạch khác nhau. Thục nghiệm phương pháp xác thực trên nhiều vi mạch thể hiện tính ổn định cao.



Hình 1

- (11) **78963 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-05269** (85) 14/09/2020  
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/US2019/040282 02/07/2019  
 (30) 62/693,246 02/07/2018 US (87) WO2020/010072 A1 09/01/2020  
 (51) **G10L 19/008; G10L 19/04; G10L 19/18; G10L 19/02**  
 (71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
 1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)  
**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
 Apollo Building 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)  
 (72) MCGRATH, David S. (AU); ECKERT, Michael (AU); PURNHAGEN, Heiko (DE);  
 BRUHN, Stefan (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐƠN VỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ĐA KÊNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐƠN VỊ GIẢI MÃ ĐỂ XÁC ĐỊNH TÍN HIỆU ĐÃ KÊNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (700) và đơn vị mã hóa để mã hóa tín hiệu đầu vào đa kênh (201). Phương pháp (700) bao gồm bước xác định (701) nhiều tín hiệu kênh trộn giảm từ tín hiệu đầu vào đa kênh (201) và thực hiện (702) việc nén năng lượng nhiều tín hiệu kênh trộn giảm (203) để tạo ra nhiều tín hiệu kênh nén (404). Hơn thế nữa, phương pháp (700) bao gồm bước xác định (703) siêu dữ liệu mã hóa chung dựa trên nhiều tín hiệu kênh nén (404) và dựa trên tín hiệu đầu vào đa kênh (201), trong đó siêu dữ liệu mã hóa chung (205) là sao cho siêu dữ liệu cho phép trộn tăng nhiều tín hiệu kênh nén (404) với dạng gán đúng của tín hiệu đầu vào đa kênh (201). Ngoài ra, phương pháp (700) bao gồm mã hóa (704) nhiều tín hiệu kênh nén (404) và siêu dữ liệu mã hóa chung (205). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và đơn vị giải mã để xác định tín hiệu đa kênh được tái cấu trúc.



**FIG. 7**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 78964 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-05270 |            |    | (85) 14/09/2020        |            |
| (22) 07/10/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/055009 | 07/10/2019 |
| (30) 62/742,729   | 08/10/2018 | US | (87) WO2020/076708 A1  | 16/04/2020 |

(51) **GIOL 19/008**

(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

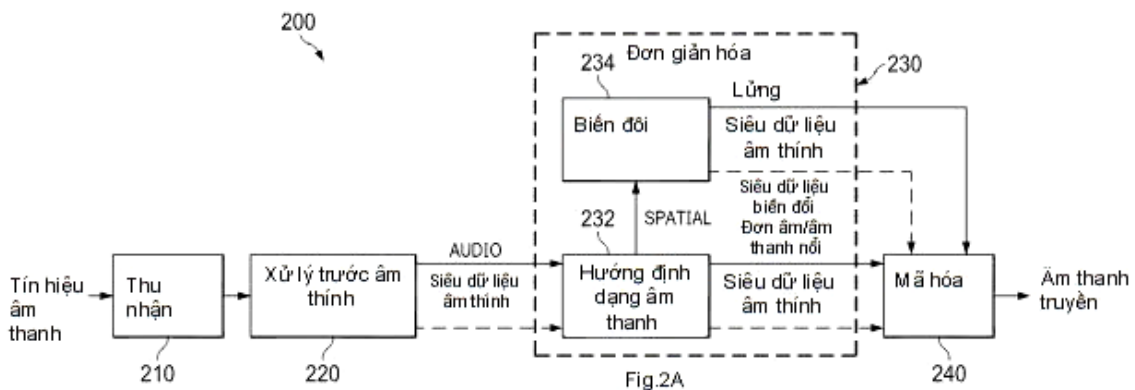
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) BRUHN, Stefan (DE); ECKERT, Michael (US); TORRES, Juan Felix (US); BROWN, Stefanie (AU); MCGRATH, David S. (AU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh và hệ thống mã hóa và giải mã tín hiệu âm thanh. Các phương án được mô tả cho phép chuyển đổi tín hiệu âm thanh thu được trong một số định dạng bởi một số thiết bị thu thành một số định dạng giới hạn mà có thể được xử lý bởi codec dịch vụ tiếng nói và âm thanh chìm (ví dụ, codec (Immersive Voice and Audio Services - IVAS)). Theo một phương án, đơn vị đơn giản hóa của thiết bị âm thanh nhận tín hiệu âm thanh được thu bởi một hoặc nhiều thiết bị thu âm thanh được gắn với thiết bị âm thanh. Đơn vị đơn giản hóa xác định xem tín hiệu âm thanh có thuộc định dạng thứ nhất được hỗ trợ/không được hỗ trợ bởi đơn vị mã hóa (240) của thiết bị âm thanh hay không. Dựa vào bước xác định, đơn vị đơn giản hóa, biến đổi tín hiệu âm thanh về định dạng được hỗ trợ bởi đơn vị mã hóa. Theo một phương án, nếu đơn vị đơn giản hóa xác định rằng tín hiệu âm thanh thuộc định dạng không gian, thì đơn vị đơn giản hóa có thể biến đổi tín hiệu âm thanh về định dạng không gian “lưng” được hỗ trợ bằng bước mã hóa.



- (11) 78965 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-05404 (85) 21/09/2020  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/CN2019/115085 01/11/2019  
(30) 201821813897.X 05/11/2018 CN (87) WO2020/093948 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) *H01L 27/32; G02F 1/1343*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R. China

(72) XU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị, nền hiển thị này bao gồm các nhóm điểm ảnh con, các nhóm điểm ảnh con bố trí theo nhiều hàng và nhiều cột, trong đó các cột của các nhóm điểm ảnh con bao gồm các cột nhóm điểm ảnh con màu thuần và các cột nhóm điểm ảnh con màu trộn bố trí xen kẽ, các cột nhóm điểm ảnh con màu thuần bao gồm các nhóm điểm ảnh con tương ứng với cùng màu, và trong các cột nhóm điểm ảnh con màu trộn, hai nhóm điểm ảnh con liền kề tương ứng với các màu khác nhau. Trong cùng hàng của các nhóm điểm ảnh con, các nhóm điểm ảnh con ở cả hai bên của nhóm điểm ảnh con trong cột nhóm điểm ảnh con màu thuần có các màu khác nhau. Sáng chế này cũng đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này không xuất hiện răng cưa hoặc bị nhòe khi hiển thị hình ảnh.

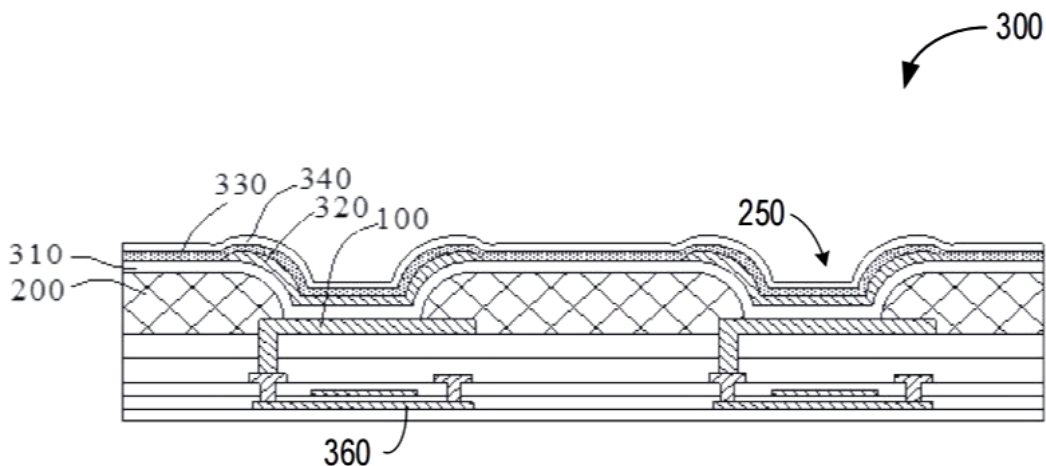


FIG. 3

(11) 78966 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05406

(22) 21/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2020

(51) G06Q 40/04

(71) 1. CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRIỀU ĐẠI (VN)

30A Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

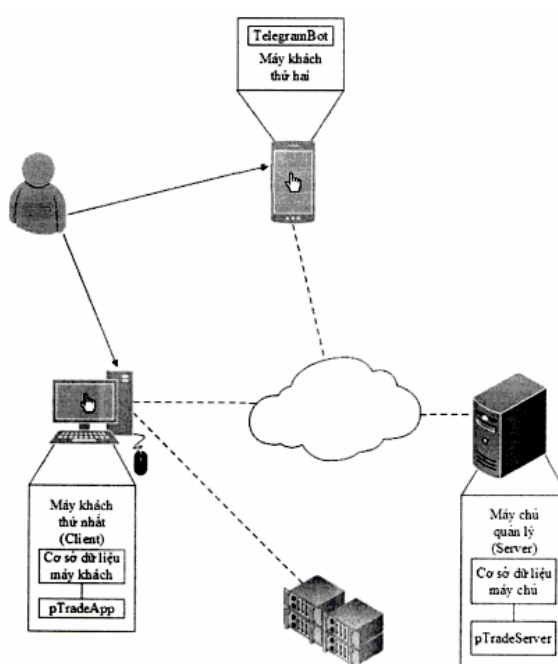
132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) NGUYỄN ANH TUẤN (VN); LEE JEA WOO (KR)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh bao gồm: một mạng, có ít nhất một ứng dụng giao dịch chứng khoán phái sinh được cài đặt và cấu hình trên một máy khách thứ nhất, một ứng dụng máy chủ quản lý được cài đặt và cấu hình trên máy chủ quản lý, có ít nhất một hệ thống điện toán công ty chứng khoán, ứng dụng giao dịch chứng khoán phái sinh dùng để theo dõi, đặt lệnh và thực hiện giao dịch các sản phẩm phái sinh từ hệ thống điện toán công ty chứng khoán phái sinh và máy chủ quản lý. Ngoài ra, hệ thống còn bao gồm thêm một ứng dụng đặt lệnh bằng tin nhắn và được xây dựng trên nền tảng TelegramBot. Sáng chế còn cung cấp một phương pháp giao dịch chứng khoán phái sinh bao gồm bước i) xác nhận lệnh, ii) truy vấn lệnh, iii) chọn phương thức đặt lệnh và iv) đặt lệnh; trong đó, phương thức đặt lệnh bao gồm đặt lệnh thủ công, đặt lệnh bằng phím nóng, đặt lệnh bằng thiết bị trợ và đặt lệnh bằng ứng dụng đặt lệnh bằng tin nhắn.

Hình. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 78967 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2020-05508   | (85) 25/09/2020        |                    |
| (22) 14/10/2019     | (86) PCT/CN2019/111011 | 14/10/2019         |
| (30) 201821824551.X | 06/11/2018 CN          | (87) WO2020/093840 |
|                     |                        | 14/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **H01L 27/12**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

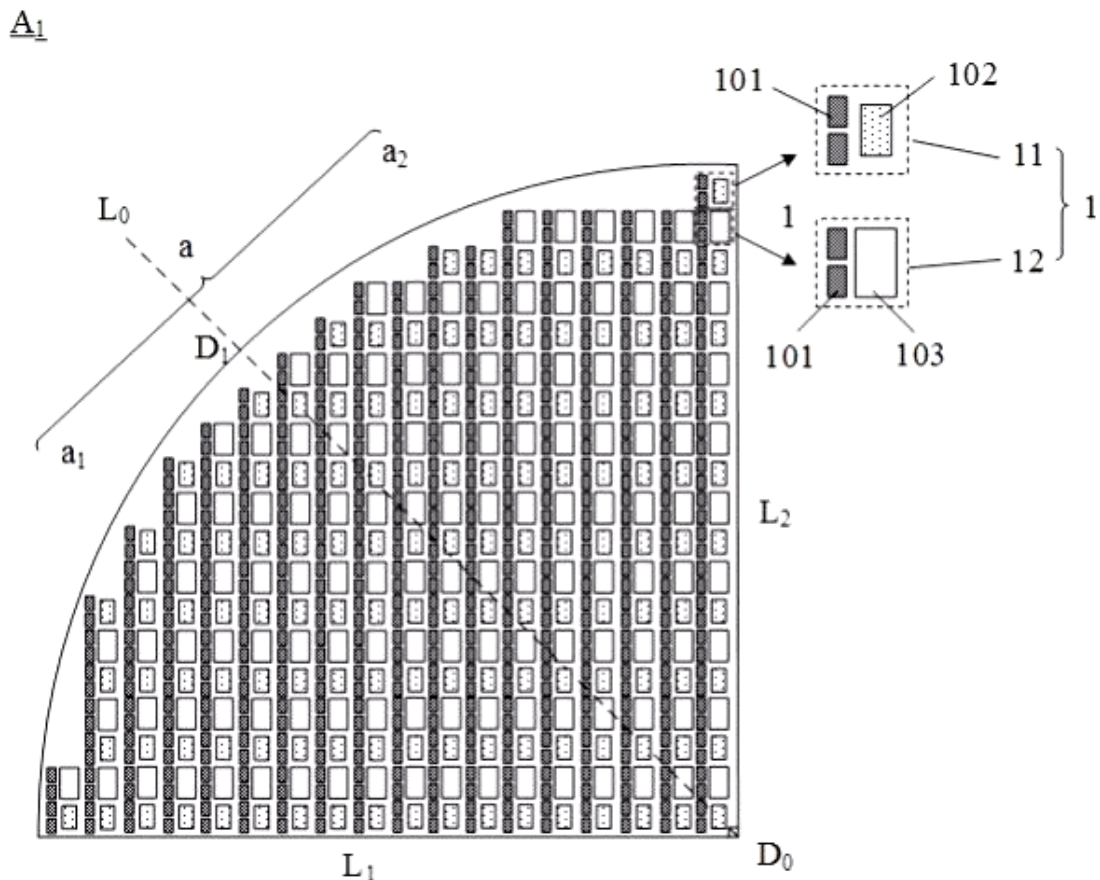
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) LONG, Chunging (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ĐIỂM ẢNH, LỚP NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Cấu trúc điểm ảnh (pixel) bao gồm các điểm ảnh, và mỗi điểm ảnh trong các điểm ảnh bao gồm ít nhất một điểm ảnh con màu lục và ít nhất một điểm ảnh con màu khác. Vùng hiển thị được xác định bởi các điểm ảnh bao gồm vùng hiển thị chính và ít nhất một vùng hiển thị có hình dạng đặc biệt. Đường ranh của ít nhất một vùng hiển thị có hình dạng đặc biệt bao gồm biên hình cung. Trong mỗi điểm ảnh được đặt ở vị trí tương ứng của biên hình cung, ít nhất một điểm ảnh con màu lục được đặt ở cạnh của ít nhất một điểm ảnh con màu khác gần với biên hình cung.

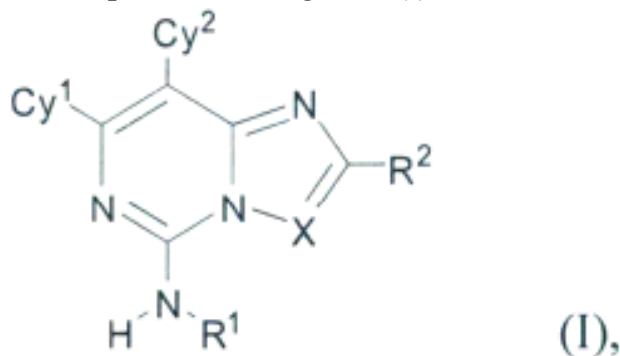


**Fig.2**



- (11) **78968 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-05531** (85) 25/09/2020  
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019582 26/02/2019  
 (30) 62/635,926 27/02/2018 US (87) WO2019/168847 06/09/2019  
 62/718,216 13/08/2018 US  
 62/721,312 22/08/2018 US  
 62/793,015 16/01/2019 US  
 (51) **C07D 487/04; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 519/00; A61P 9/00; A61K 31/519; A61P 35/00**  
 (71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
 (72) WANG, Xiaozhao (CN); GAN, Pei (CN); HAN, Heeoon (KR); HUANG, Taisheng (CN); MCCAMMANT, Matthew S. (US); QI, Chao (CN); QIAN, Ding-Quan (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US); YU, Zhiyong (CN); ZHANG, Fenglei (CN); ZHAO, Le (CN); HE, Chunhong (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIMIDIN VÀ TRIAZOLOPYRIMIDIN DƯỚI DẠNG CÁC CHẤT ỨC CHẾ A2A/A2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



hoặc chất đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của chúng, các chất này điều biến hoạt tính của thụ thể adenosin, như các kiểu phụ thụ thể A2A và A2B, và hữu ích trong việc điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính của các thụ thể adenosin, bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư, các bệnh viêm, bệnh tim mạch và bệnh thoái hóa thần kinh.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78969 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2020-05550   | (85) 28/09/2020                  |            |
| (22) 01/08/2019     | (86) PCT/CN2019/098895           | 01/08/2019 |
| (30) 201821266166.8 | 07/08/2018 CN (87) WO2020/029865 | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **G02F 1/1345; H01L 27/12; G02F 1/1362**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

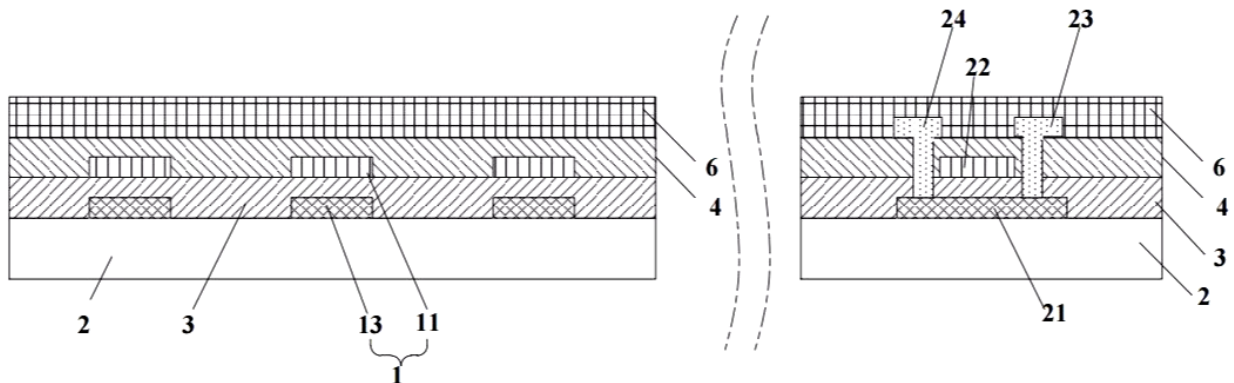
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) CHENG, Hongfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền mảng bao gồm: đế (2); và ít nhất một kết cấu dây dẫn (1) được bố trí trên đế (2). Kết cấu dây dẫn (1) bao gồm kết cấu dẫn điện thứ nhất (11) và kết cấu bán dẫn dẫn điện (13). Hình chiếu vuông góc của kết cấu bán dẫn dẫn điện (13) trên đế (2) và hình chiếu vuông góc của kết cấu dẫn điện thứ nhất (11) trên đế (2) xếp chồng ít nhất một phần lên nhau.

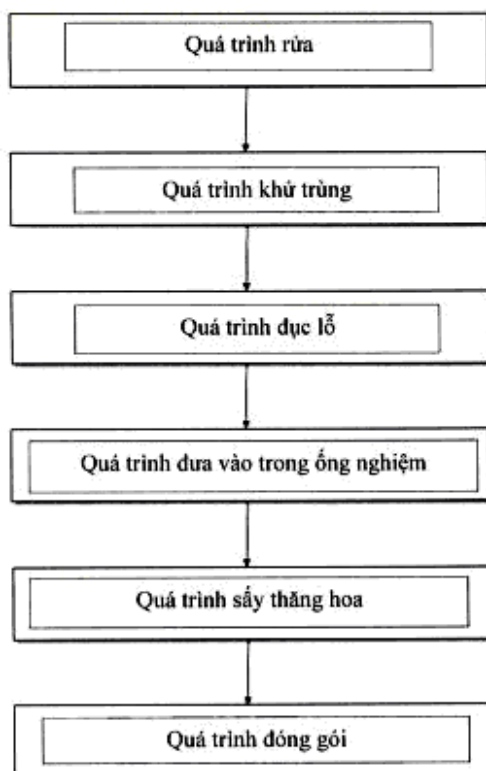


**Fig. 2**

- (11) **78970 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-05593** (85) 29/09/2020  
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/EP2019/056248 13/03/2019  
 (30) PCT/EP2018/056312 13/03/2018 EP (87) WO2019/175216 19/09/2019  
 1804027.9 13/03/2018 GB  
 1804028.7 13/03/2018 GB  
 1804029.5 13/03/2018 GB  
 62/642,248 13/03/2018 US  
 62/642,230 13/03/2018 US  
 62/642,232 13/03/2018 US  
 62/642,243 13/03/2018 US  
 62/642,218 13/03/2018 US  
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/00; C07K 14/55**  
 (71) **1. TUSK THERAPEUTICS LTD (GB)**  
 6 Falcon Way, Shire Park, Welwyn Garden City Hertfordshire AL7 1TW, United Kingdom  
**2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)**  
 2 Redman Place, London E20 1JQ, United Kingdom  
 (72) GOUBIER, Anne (FR); GOYENECHEA CORZO, Beatriz (GB); SALIMU, Josephine (GB); MOULDER, Kevin (GB); MERCHIEERS, Pascal (BE); BROWN, Mark (GB); GEOGHEGAN, James (US); PRINZ, Bianka (DE); QUEZADA, Sergio (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD25 HOẶC MẢNH LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất các trình tự kháng thể được tìm thấy trong các kháng thể mà liên kết với CD25 của người, cụ thể là kháng thể kháng CD25-a-674 mà không phong bế sự liên kết của CD25 với IL-2 hoặc sự truyền tín hiệu của IL-2. Kháng thể này liên kết với các epitop: QCVQGYRA và RWTQPQLICTG trên các kháng thể CD25 và các phần liên kết với kháng nguyên của chúng bao gồm các trình tự như vậy có thể được sử dụng trong dược phẩm.

- (11) **78971 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-05612** (85) 30/09/2020  
 (22) 26/06/2018 (86) PCT/KR2018/007246 26/06/2018  
 (30) 10-2018-0058665 23/05/2018 KR (87) WO2019/225802 28/11/2019  
 (51) *A23L 19/10; A23L 33/15; A23L 3/44; A23B 7/024*  
 (71) **WOORIDO CO., LTD (KR)**  
 104 dong 313 ho, 1447, Pyeongchang-daero, Daehwa-myeon Pyeongchang-gun  
 Gangwon-do 25354 (KR)  
 (72) CHO, Jae Young (KR); KIM, Moo Joong (KR); LEE, Dong Hwan (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦ VÀ THÂN CỦ KHÔ CÓ KHẢ NĂNG HOÀN NGUYÊN VÀ KHẢ NĂNG BẢO QUẢN ƯU VIỆT VÀ CỦ VÀ THÂN CỦ KHÔ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất củ và thân củ khô, phương pháp bao gồm các bước: bước đục lỗ và làm thủng bề mặt của củ và thân củ với các vi kim; bước đặt củ và thân củ đã làm thủng vào ống nghiệm; và bước sấy thăng hoa củ và thân củ đã làm thủng được đặt trong ống nghiệm. Theo dấu hiệu của sáng chế, có thể tăng giá trị dinh dưỡng của củ và thân củ, có thể cung cấp sản phẩm chất lượng cao đến người tiêu dùng qua quá trình đơn giản, và củ và thân củ khô có tỷ lệ hoàn nguyên cao trong khi có thời hạn sử dụng được kéo dài một cách đáng kể.

[Fig.1]



- (11) **78972 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-05651** (85) 01/10/2020  
(22) 14/05/2019 (86) PCT/EP2019/062337 14/05/2019  
(30) 201810468419.8 16/05/2018 CN (87) WO2019/219678 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) **C08J 9/00; C08L 23/12**

(71) **1. BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

**2. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,  
United Arab Emirates

(72) KAHLEN, Susanne (AT); MILEVA, Daniela (BG); GRESTENBERGER, Georg (AT); FUCHS, Andreas (AT); ENGLEDER, Stefanie (AT); HUBER, Jürgen (AT); ZHU, Shengquan (CN)

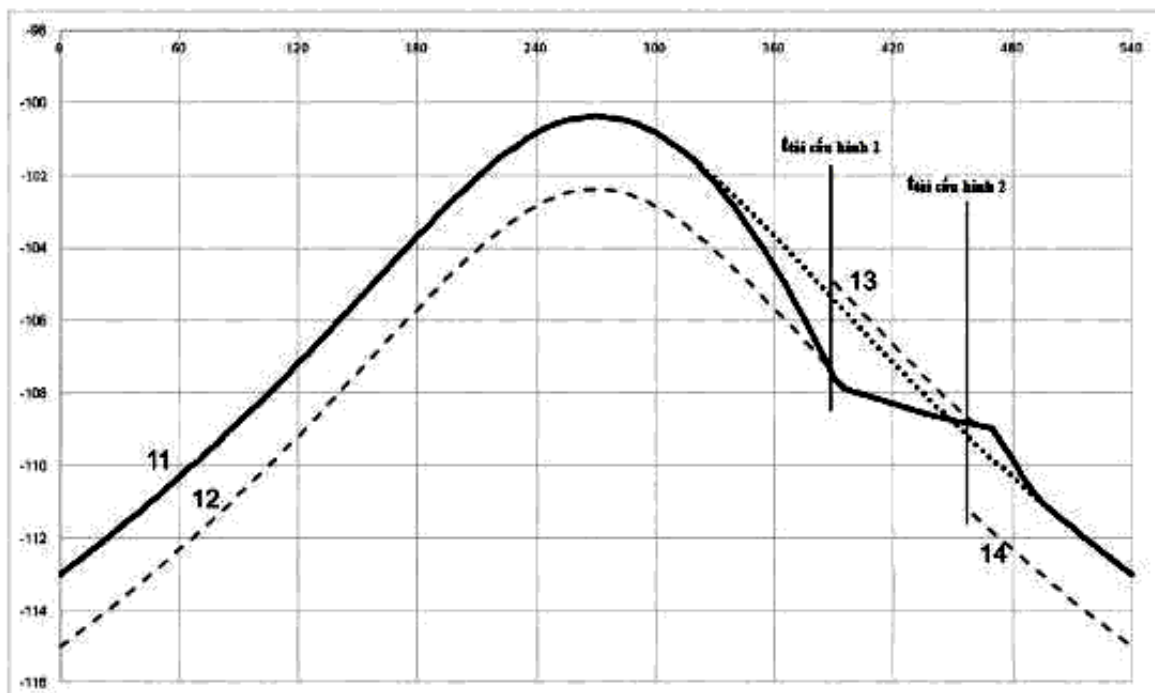
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN VÀ VẬT PHẨM ĐÃ ĐƯỢC TẠO BỌT LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

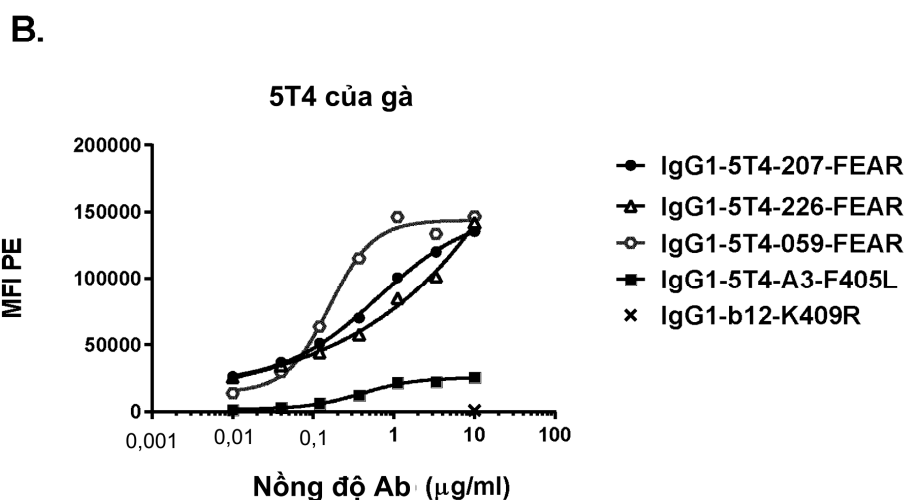
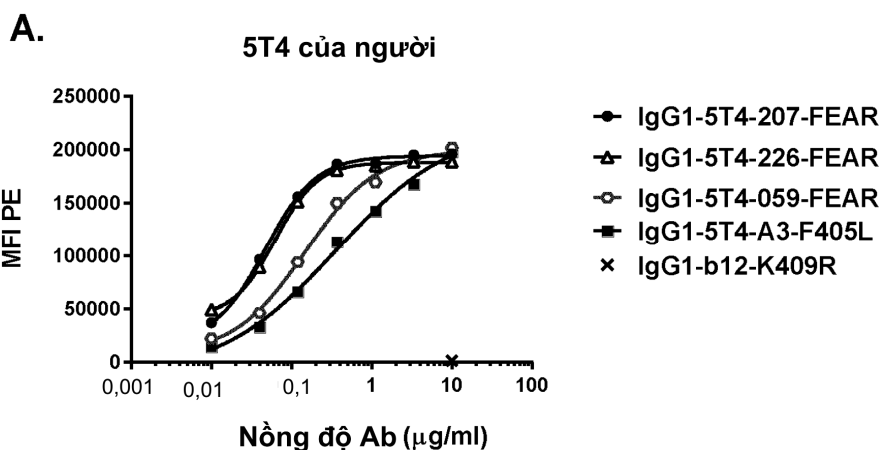
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen (C) có tốc độ dòng nóng chảy MFR<sub>2</sub> (230°C) được xác định theo ISO 1133 nằm trong khoảng từ 15 đến 40 g/10 phút, việc sử dụng chế phẩm polypropylen (C) để sản xuất vật phẩm đã được tạo bọt và vật phẩm đã được tạo bọt làm bằng chế phẩm polypropylen (C).

- (11) **78973 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-05719** (85) 06/10/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/EP2019/055863 08/03/2019  
 (30) 18160962.9 09/03/2018 EP (87) WO2019/170866 A1 12/09/2019  
 (51) **H04B 7/185; H04W 36/30; H04W 84/06; H04W 36/00**  
 (71) **IPCOM GMBH & CO. KG (DE)**  
 Zugspitzstrasse 15, 82049 Pullach, Germany  
 (72) SCHMIDT Andreas (DE); HANS Martin (DE); BIENAS Maik (DE)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG GIAO KẾT TRUYỀN THÔNG VỚI HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG GIAN KIỂM SOÁT VIỆC CHUYỂN VÙNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp để vận hành thiết bị người dùng, thiết bị UE trong trao đổi thông tin với hệ thống truyền thông không gian có nhiều điểm truyền thông tin, phương pháp bao gồm: trong thiết bị UE, làm kích hoạt việc truyền báo cáo phép đo phụ thuộc vào phép đo của UE đối với thông số tín hiệu thu được (1) của tín hiệu được thu từ một điểm truyền thông tin trong hệ thống và việc so sánh của các thông số đo được với ngưỡng giá trị (2), ngưỡng này biến đổi theo tính năng đã xác định trước, phụ thuộc vào vị trí được kỳ vọng của thiết bị UE đối với điểm truyền thông tin.



- (11) 78974 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-05754 (85) 07/10/2020  
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/EP2019/056197 12/03/2019  
 (30) 18161293.8 12/03/2018 EP (87) WO2019/175198 19/09/2019  
 18175347.6 31/05/2018 EP  
 (51) C07K 16/10; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 47/68  
 (71) GENMAB A/S (DK)  
 Kalvebod Brygge 43, 1560 Copenhagen V, Denmark  
 (72) SATIJN, David (NL); BREIJ, Esther, C, W, (NL); DE GOEIJ, Bart,E,C,G, (NL);  
 KEMPER, Kristel (NL); ENGELBERTS, Patrick (NL); VAN DEN BRINK,  
 Edward,N, (NL); RADEMAKER, Rik (NL); VERZIJL, Dennis (NL); HORBACH,  
 Sjing (NL); PARREN, Paul (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết với 5T4, bao gồm các kháng thể hai đặc  
 hiệu liên kết với 5T4 và CD3. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm bao gồm  
 các kháng thể này.



(11) 78975 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05772

(22) 08/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2020

(51) A01C 7/00

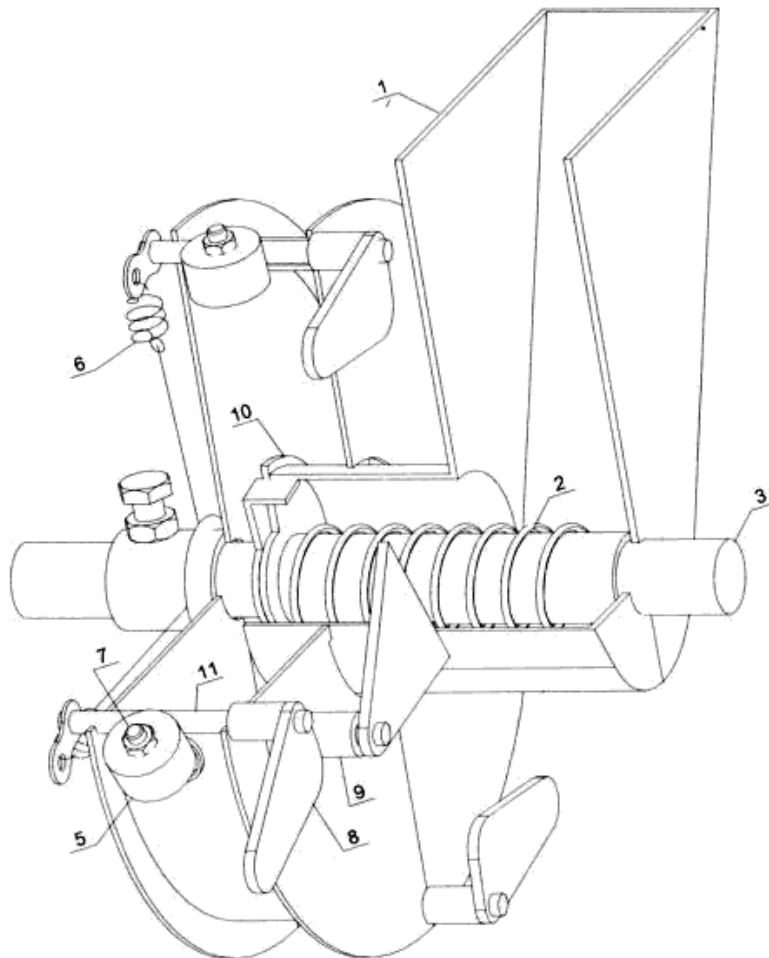
(71) NGUYỄN THANH HẢI (VN)

45 Ấp 4, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)

(54) CƠ CẤU GIEO HẠT

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gieo hạt theo khóm. Hạt giống được rót vào phễu (1). Dưới đáy phễu có trục vít (2) lắp cố định trên trục mang (3) xoay và vận chuyển hạt đi qua cánh gạt (10) vào tang trống (4). Điều chỉnh số lượng hạt gieo chứa trong nút định lượng (5) bằng cách xoay chỉnh ốc vít định lượng (7). Trong quá trình tang trống (4) xoay sẽ làm cánh tay đòn (8) va chạm vào chốt định thời (9) và làm cho nút định lượng (5) xoay quanh trục của chốt bản lề (11) và tạo điều kiện hạt rơi xuống vị trí cần gieo. Lò xo (6) có tác dụng làm cho nút định lượng (5) thường xuyên khép kín cửa gieo trên thành tang trống (4).





(11) <b>78976 A</b>	(43) 26/07/2021
(21) <b>1-2020-05856</b>	(85) 13/10/2020
(22) 13/03/2019	(86) PCT/EP2019/056256 13/03/2019
(30) PCT/EP2018/056312 13/03/2018 EP	(87) WO2019/175222 19/09/2019
1804027.9 13/03/2018 GB	
1804028.7 13/03/2018 GB	
1804029.5 13/03/2018 GB	
62/642248 13/03/2018 US	
62/642230 13/03/2018 US	
62/642232 13/03/2018 US	
62/642243 13/03/2018 US	
62/642218 13/03/2018 US	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; C07K 14/55**

(71) **1. TUSK THERAPEUTICS LTD (GB)**

6 Falcon Way, Shire Park, Welwyn Garden City Hertfordshire AL7 1TW, United Kingdom

**2. CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED (GB)**

2 Redman Place, London E20 1JQ, United Kingdom

(72) GOUBIER, Anne (FR); GOYENECHEA CORZO, Beatriz (GB); SALIMU, Josephine (GB); MOULDER, Kevin (GB); MERCHERS, Pascal (BE); BROWN, Mark (GB); GEOGHEGAN, James (US); PRINZ, Bianka (DE); QUEZADA, Sergio (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

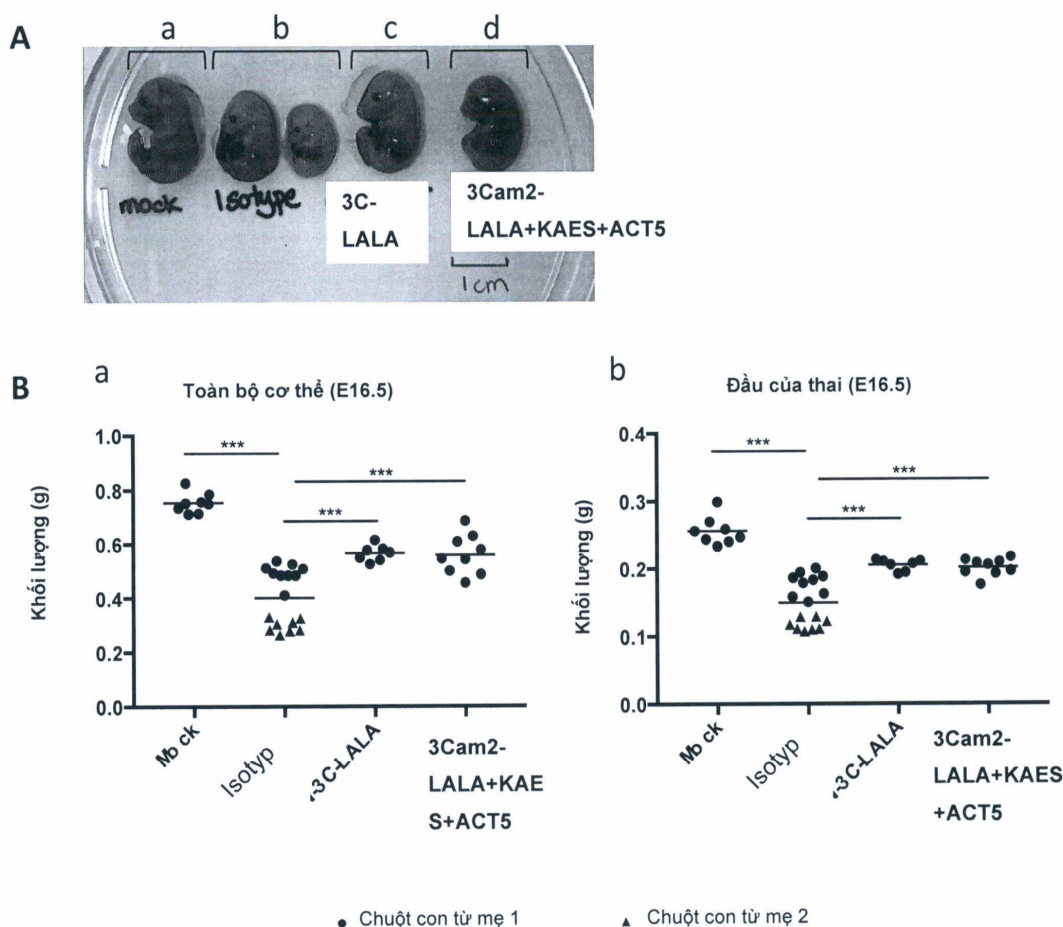
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD25 HOẶC MẢNH LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH NÀY, ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các trình tự kháng thể được tìm thấy trong các kháng thể mà liên kết với CD25 của người, cụ thể là kháng thể kháng CD25- a-686, kháng thể này không phong bế sự liên kết của CD25 với IL-2 hoặc sự truyền tín hiệu của IL-2. Kháng thể theo sáng chế liên kết với các epitop: NSSHSSWDNQCQCTS (70 đến 84) trên CD25. Các kháng thể và các phần liên kết với kháng nguyên của chúng bao gồm các trình tự như vậy có thể được sử dụng trong dược phẩm và các phương pháp điều trị, cụ thể là để điều trị ung thư.

- (11) 78977 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-05886 (85) 14/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/SG2019/050145 15/03/2019  
 (30) 10201802164Y 15/03/2018 SG (87) WO2019/177543 19/09/2019  
 (51) C07K 16/10; A61K 39/42; A61P 31/12  
 (71) 1. CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1 15-8543, Japan  
 2. AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)  
 1 Eusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore  
 (72) FINK, Katja (SG); WANG, Cheng-I (US); NG, Lisa Fong Poh (SG); RENIA, Laurent (FR); SAMPEI, Zenjiro (JP); KOO, Xing'er Christine (SG)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI VIRUT ZIKA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA VIRUT ZIKA

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng DENV có tính phản ứng chéo với virus Zika (ZIKV) và phương pháp tạo ra kháng thể này. Kháng thể kháng DENV này nhằm mục đích sử dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa lây nhiễm ZIKV.

Fig.19



(11) 78978 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05895

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) C07K 16/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DU'ỢC NANOGEN (VN)**

Lô I-5C khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Nhân (VN)

(54) **SẢN PHẨM CHỨA HỖN HỢP KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC CÁC MẢNG LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG (SCFV) HOẶC THỂ TIẾP HỢP GẮN POLYETHYLEN GLYCOL CỦA CÁC MẢNG LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU KHÁNG NGUYÊN (PEG-SCFV) CÓ TÁC DỤNG KHÁNG SARS-COV**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể. Cụ thể là dược phẩm dạng lỏng chứa hỗn hợp các kháng thể được làm giống như của người hoặc các mảng liên kết đặc hiệu kháng nguyên của chúng hoặc thể tiếp hợp polyethylen glycol với kháng thể bán phần chuỗi đơn (PEG-scFv) có tác dụng gắn kết và trung hòa virus gây hội chứng suy hô hấp nghiêm trọng.

(11) 78979 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-05970

(22) 19/10/2020

(30) 10-2020-0007408 20/01/2020 KR

(51) H01L 27/32; H05K 3/32; H01L 51/52; H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

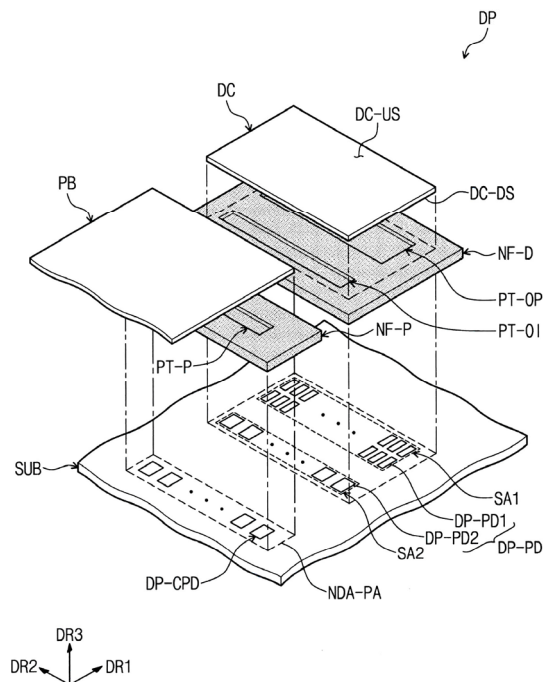
(72) DAEHWAN JANG (KR); HYUN A LEE (KR); CHAN-JAE PARK (KR); SUNOK OH (KR); KIKYUNG YOUK (KR); SANGDUK LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN KẾT DÍNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kết dính nằm giữa thành phần điện tử và panen điện tử được nối với nhau thông qua bộ phận kết dính. Bộ phận kết dính này có bề mặt thứ hai và bề mặt thứ nhất. Bộ phận kết dính bao gồm mẫu hình rãnh thứ nhất được tạo rãnh từ bề mặt thứ nhất và mẫu hình rãnh thứ hai được tạo rãnh từ bề mặt thứ nhất. Mẫu hình rãnh thứ hai được đặt cách xa theo hướng thứ nhất so với mẫu hình rãnh thứ nhất. Tổng diện tích phẳng của mẫu hình rãnh thứ nhất và diện tích phẳng của mẫu hình rãnh thứ hai nằm trong khoảng từ 20 phần trăm (%) đến khoảng 70% diện tích phẳng của bề mặt thứ nhất.

FIG. 6



(11) 78980 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-06049

(22) 22/10/2020

(30) 10-2019-0175315 26/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) G09G 3/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JungMin Seo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị gấp được chứa tám nền hiển thị chứa nhiều điện tích hiển thị được chia bởi ít nhất một hoặc nhiều đường gấp; và nhiều mạch tích hợp dữ liệu đang đưa ra điện thế dữ liệu tới nhiều điện tích hiển thị theo cách tương ứng, trong đó từng mạch trong số nhiều mạch tích hợp dữ liệu chứa ít nhất một hoặc nhiều bộ sinh điện thế gamma đang đưa ra nhiều điện thế gamma, trong đó ít nhất một hoặc nhiều bộ sinh điện thế gamma được kết nối bởi đường gamma bên ngoài, sao cho các đường biên giữa các điện tích hiển thị có thể được tối thiểu hóa.

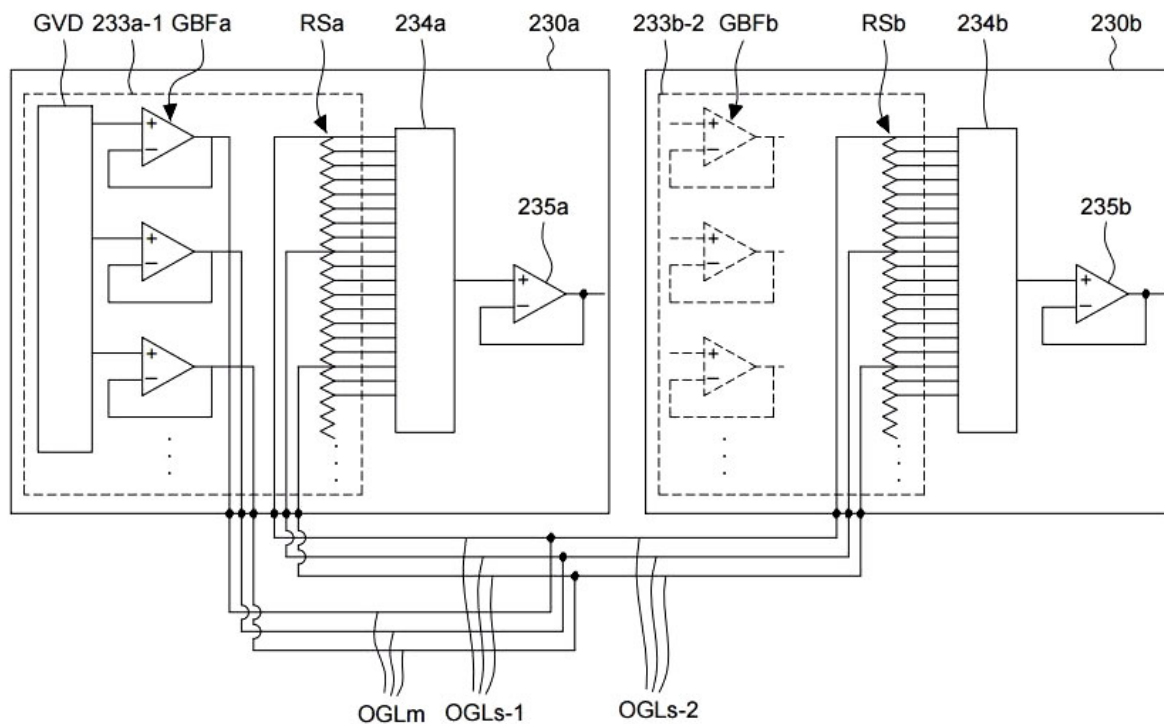


FIG. 6

- (11) 78981 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-06253 (85) 28/10/2020  
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024998 29/03/2019  
 (30) 62/650,600 30/03/2018 US (87) WO2019/191684 03/10/2019  
 (51) *A61K 31/519; A61K 31/437; A61P 17/10; A61K 45/06; A61K 31/4155*  
 (71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
 1801 Augustine Cut-Off, Wilimington, Delaware 19803, United States of America  
 (72) HOWELL, Michael D. (US); SMITH, Paul (GB)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ JAK DÙNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM TUYẾN MỖ HÔI MỦ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế JAK1 và/hoặc JAK2, hoặc muối dược dụng của nó dùng trong việc điều trị bệnh viêm tuyến mồ hôi mủ ở bệnh nhân cần điều trị.

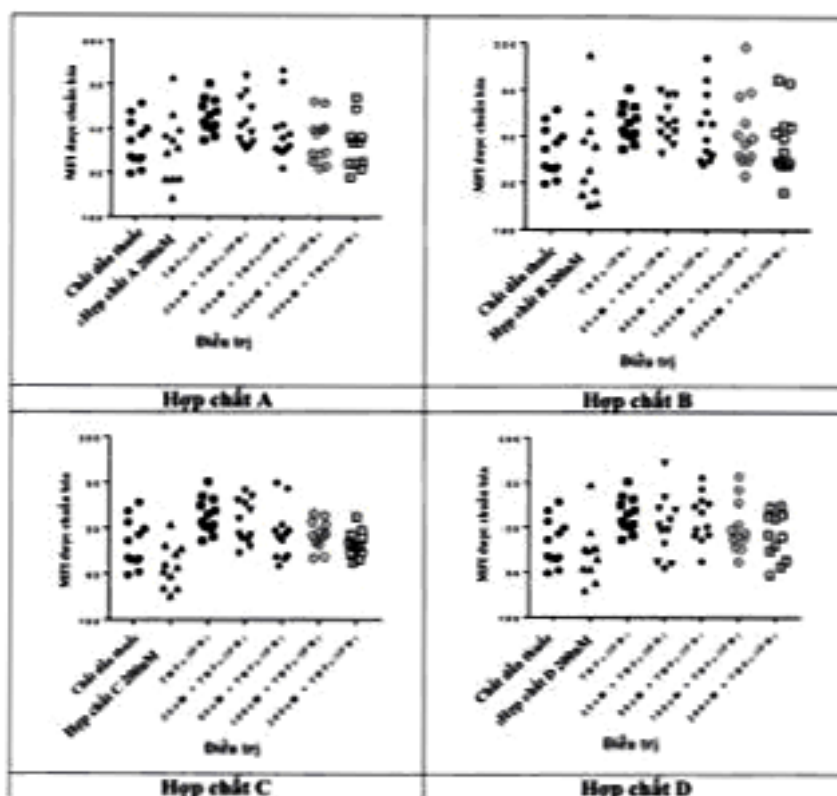


FIG. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>78982 A</b>      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-06254</b> | (85) 28/10/2020        |                       |
| (22) 20/06/2019          | (86) PCT/JP2019/024429 | 20/06/2019            |
| (30) 2018-183183         | 28/09/2018             | JP (87) WO2020/066166 |
|                          |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **B65G 35/00; B65G 21/00**

(71) **NAKASU ELECTRIC CO.,LTD. (JP)**

7-5-33, Nishi Hongo Dori, Seki-shi, Gifu 5013803, Japan

(72) UNO, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển bao gồm ray vận chuyển rỗng kéo dài dọc theo hướng vận chuyển vật, và khối vận chuyển di chuyển dọc theo ray vận chuyển và đỡ vật. Ray vận chuyển này bao gồm lỗ hở kéo dài dọc theo hướng vận chuyển để bố trí khối vận chuyển, và bộ phận băng tải được bố trí bên trong ray vận chuyển để song song với phần lỗ hở. Khối vận chuyển này bao gồm phần liên kết để liên kết khối vận chuyển với bộ phận băng tải vì vậy khối vận chuyển có thể di chuyển trong phần lỗ hở. Ngoài ra, băng chặn kéo dài để chặn gần như toàn bộ lỗ hở được bố trí bên trong ray vận chuyển. Băng chặn này được đỡ bởi ray vận chuyển để có quay trên phía chu vi bên ngoài của bộ phận băng tải. Hai đầu của băng chặn được nối với các đầu hướng vận chuyển của khối vận chuyển, nhờ đó băng chặn có thể quay cùng với sự dẫn động của bộ phận băng tải.

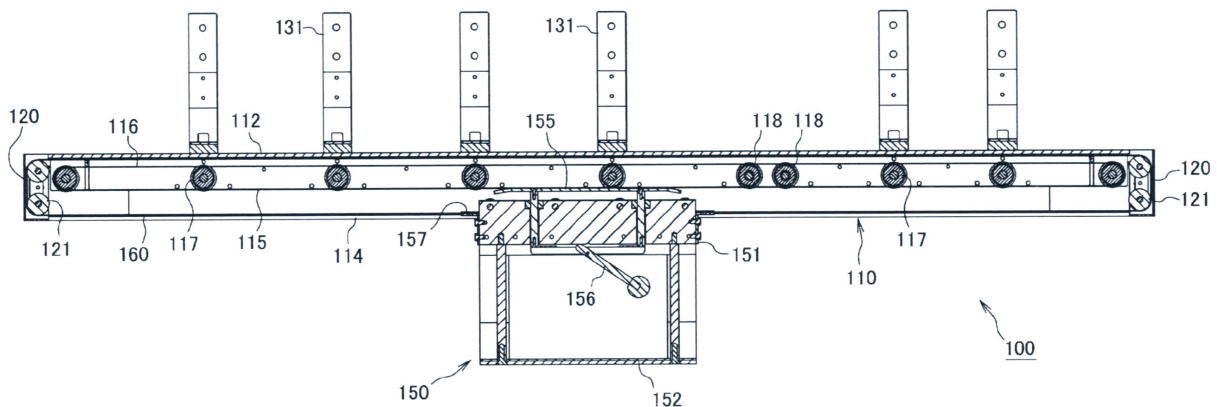


Fig.9

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 78983 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-06265 | (85) 29/10/2020        |            |
| (22) 12/10/2018   | (86) PCT/CN2018/110143 | 12/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/073336 A1  | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN); SHI, Cong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN LẶP LẠI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng để truyền thông tin lặp lại, phương pháp bao gồm: trên các tài nguyên miền thời gian liên tục của ít nhất một khe thời gian liên tục, truyền K kênh truyền đường lên, trong đó K kênh truyền đường lên được sử dụng để truyền độc lập dữ liệu mục tiêu, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và việc truyền K kênh truyền đường lên trên các tài nguyên miền thời gian liên tục của ít nhất một khe thời gian liên tục bao gồm: khi các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m không thể mang kênh truyền đường lên thứ n hoàn chỉnh, truyền kênh truyền đường lên thứ n trong khe thứ m+1; hoặc, khi các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m không thể mang kênh truyền đường lên thứ n hoàn chỉnh, truyền kênh truyền đường lên thứ n không hoàn chỉnh trong các tài nguyên miền thời gian còn lại của khe thứ m, trong đó n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn hoặc bằng k, và m là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.

K kênh truyền đường lên được truyền trong các tài nguyên miền thời gian liên tục của ít nhất một khe liên tục; trong đó K kênh truyền đường lên được sử dụng để truyền dữ liệu mục tiêu một cách độc lập; K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2

201

FIG. 2



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>78984 A</b>      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-06352</b> | (85) 02/11/2020        |                       |
| (22) 05/05/2019          | (86) PCT/IL2019/050502 | 05/05/2019            |
| (30) 259216              | 08/05/2018             | IL (87) WO2019/215722 |
|                          |                        | 14/11/2019            |

(51) **B66C 1/02**

(71) **NEMO POWER TOOLS LTD. (CN)**

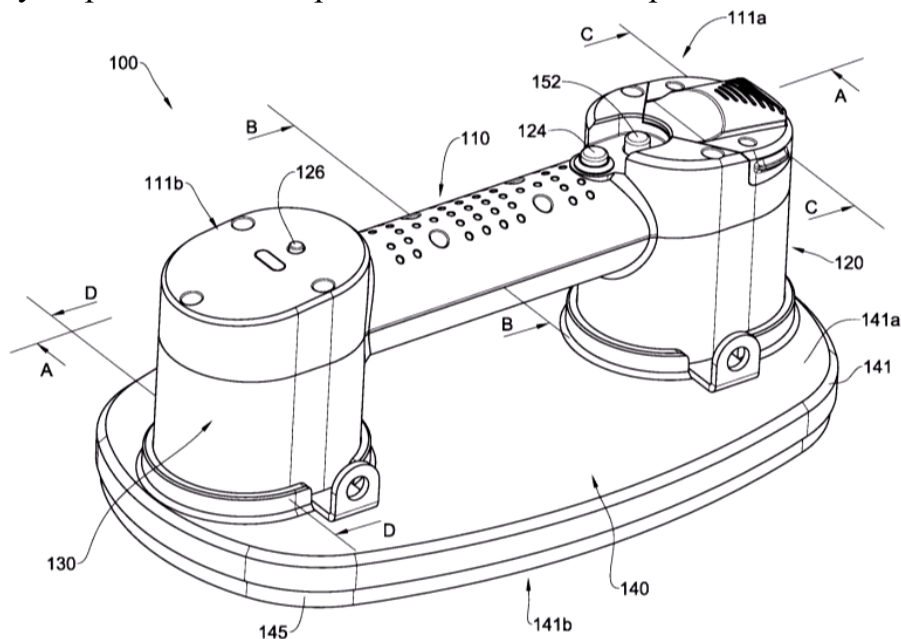
21st Floor, CMA Building, 64 Connaught Road Central Hong Kong (CN)

(72) ROTEM, Nimrod (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẸP CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến kẹp chân không để kẹp bề mặt vật thể, kẹp chân không bao gồm chi tiết chân đỡ cứng và chi tiết gắn chân không dạng vòng lặp. Chi tiết chân đỡ cứng có mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất, mặt thứ hai có khu vực trung tâm và ngoại vi bao quanh khu vực trung tâm. Chi tiết gắn chân không dạng vòng lặp được gắn ít nhất gián tiếp với mặt thứ hai của chi tiết chân đỡ và nhô ra khỏi đó theo hướng ra khỏi mặt thứ nhất của chi tiết chân đỡ. Chi tiết gắn chân không bao gồm bề mặt tiếp xúc được cấu tạo để tiếp xúc ít nhất một phần với bề mặt vật thể và bề mặt bao quanh được định hướng theo chiều ngang với bề mặt tiếp xúc để xác định ở đó với khoang tiếp giáp với mặt thứ hai của chi tiết chân đỡ. Chi tiết gắn chân không có thể biến dạng đàn hồi ít nhất ở bề mặt tiếp xúc để cho phép bề mặt tiếp xúc phù hợp với bề mặt vật thể khi bị ép vào đó. Kẹp chân không còn bao gồm phương tiện hút không khí được gắn vào mặt thứ nhất của chi tiết chân đỡ để liên kết chặt lỏng với khoang này thông qua chi tiết chân đỡ, và được cấu tạo để liên tục hút không khí từ khoang để làm cho bề mặt tiếp xúc được thúc đẩy về phía và do đó kẹp bề mặt vật thể khi bị ép vào đó.



HÌNH 4

- (11) 78985 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-06437 (85) 05/11/2020  
 (22) 10/10/2019 (86) PCT/CN2019/110371 10/10/2019  
 (30) 201811185860.1 11/10/2018 CN (87) WO2020/073954 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **G09F 9/00; H04M 1/02**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Mingche HSIEH (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẾ MẢNG, TẤM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế mảng (131), bao gồm khu vực thành phần không cảm ứng (C2) và khu vực thành phần cảm ứng trong suốt (C1). Đế mảng (131) bao gồm: nhiều dây dẫn thứ nhất (20) kéo dài theo hướng thứ nhất, các dây dẫn trong nhiều dây dẫn thứ nhất (20) đi qua vùng thành phần cảm ứng (C1) là các dây dẫn thứ nhất được chọn (201), nhiều dây dẫn thứ nhất được chọn (201) được phân chia thành ít nhất một nhóm, mỗi nhóm bao gồm ít nhất hai dây dẫn thứ nhất được chọn liền nhau (201), các dây dẫn thứ nhất được chọn (201) trong mỗi nhóm tập hợp trong khu vực thành phần cảm ứng (C1) để tạo thành một phân tập hợp thứ nhất (50); ít nhất một dải chắn sáng thứ nhất (40), được đặt ở một bên của nhiều dây dẫn thứ nhất (20) cách xa hoặc gần với bề mặt hiển thị của đế mảng (131), hình chiếu trực giao của mỗi dải chắn sáng thứ nhất (40) trên bề mặt hiển thị bao phủ hình chiếu trực giao của một phân tập hợp thứ nhất (50) trên bề mặt hiển thị.

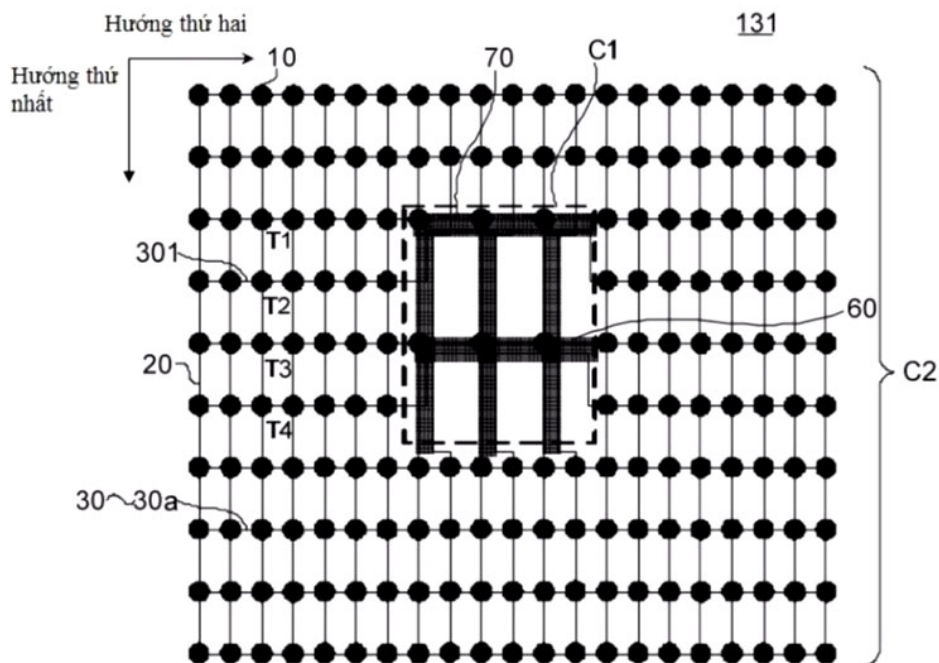
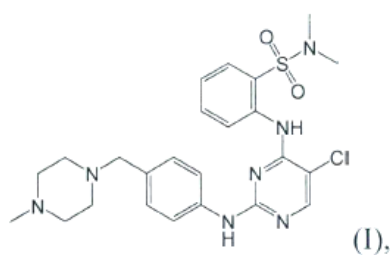


Fig.8B

- (11) **78986 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-06454** (85) 05/11/2020  
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/US2019/026094 05/04/2019  
 (30) 62/653,394 05/04/2018 US (87) WO2019/195753 10/10/2019  
 62/663,146 26/04/2018 US  
 62/678,980 31/05/2018 US  
 62/688,161 21/06/2018 US  
 62/695,609 09/07/2018 US  
 62/698,638 16/07/2018 US  
 62/760,882 13/11/2018 US  
 62/767,475 14/11/2018 US  
 62/778,856 12/12/2018 US  
 62/813,705 04/03/2019 US
- (51) **A61K 31/506; C07D 239/48; A61P 35/00**  
 (71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA ONCOLOGY, INC. (US)**  
 640 Memorial Drive, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America  
 (72) SIDDQUI-JAIN, Adam (US); WARNER, Steven L. (US); FLYNN, Paul (US);  
 BEARSS, David J. (US); FOULKS, Jason Marc (US); TOMIMATSU, Nozomi (JP);  
 FUJIMURA, Ken (JP); UMEHARA, Hiroki (JP); NONOYAMA, Akihito (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ AXL KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất muối tartrat của hợp chất có công thức (I):



và dạng tinh thể của nó dùng trong các ứng dụng trị liệu để điều trị khối u rắn (ví dụ, khối u rắn cấp tiến) hoặc bệnh ung thư tạo máu. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

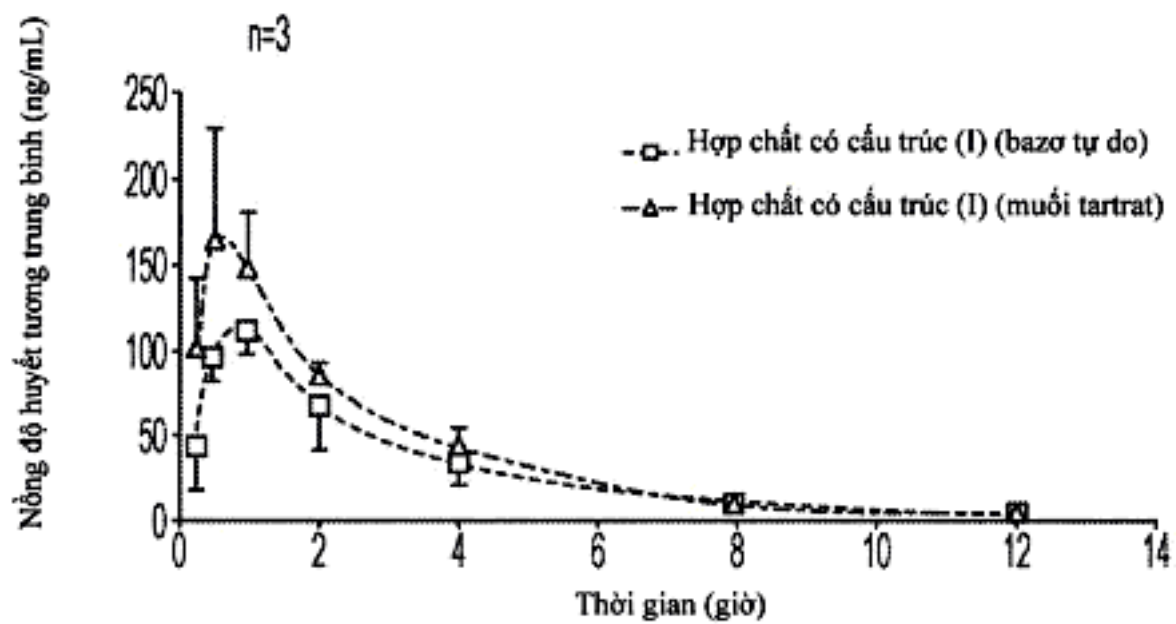


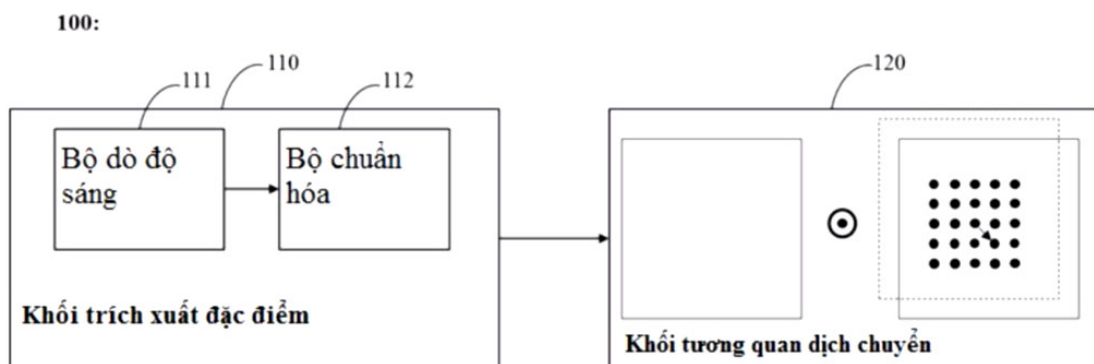
FIG. 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>78987 A</b>      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06485</b> |            |    | (85) 09/11/2020        |            |
| (22) 23/04/2019          |            |    | (86) PCT/CN2019/083872 | 23/04/2019 |
| (30) 201811155147.2      | 30/09/2018 | CN | (87) WO2020/062846     | 02/04/2020 |
| 201811155930.9           | 30/09/2018 | CN |                        |            |
| 201811155326.6           | 30/09/2018 | CN |                        |            |
| 201811155252.6           | 30/09/2018 | CN |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

- (51) **G06K 9/62; G06K 9/46**
- (71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
- (72) Pablo NAVARRETE MICHELINI (CL); Dan ZHU (CN); Hanwen LIU (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CÁC ẢNH TƯƠNG QUAN, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC BẤT BIẾN VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MẠNG ĐỐI KHÁNG TẠO SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật học sâu. Thiết bị tạo các ảnh tương quan có thể bao gồm khối trích xuất đặc điểm được tạo cấu hình để nhận ảnh huấn luyện và trích xuất ít nhất một hoặc nhiều đặc điểm từ ảnh huấn luyện để tạo ảnh đặc điểm thứ nhất dựa trên ảnh huấn luyện; bộ chuẩn hóa được tạo cấu hình để chuẩn hóa ảnh đặc điểm thứ nhất và tạo ảnh đặc điểm thứ hai; và khối tương quan dịch chuyển được tạo cấu hình để thực hiện các dịch chuyển tịnh tiến trên ảnh đặc điểm thứ hai để tạo các ảnh được dịch chuyển, tương quan mỗi ảnh trong các ảnh được dịch chuyển với ảnh đặc điểm thứ hai để tạo các ảnh tương quan.

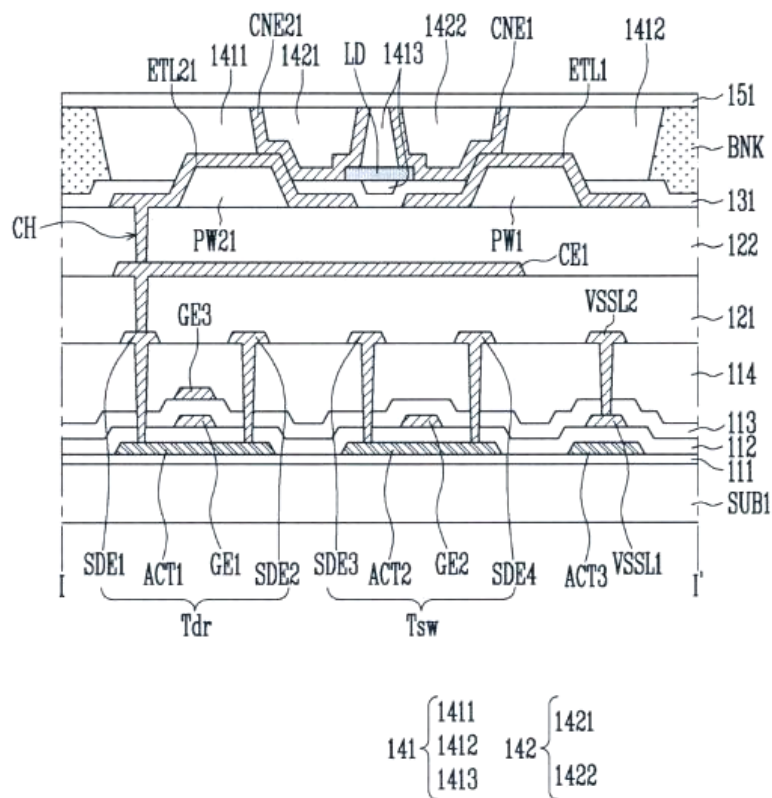


**Fig.1**

- (11) 78988 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-06527  
 (22) 10/11/2020  
 (30) 10-2019-0178428 30/12/2019 KR  
 (51) H01L 21/768; H01L 27/15; H01L 33/00; H01L 25/16  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Korea  
 (72) Jun Hong PARK (KR); Tae Gyun KIM (KR); Jun CHUN (KR); Eui Suk JUNG (KR); Hyun Young JUNG (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị này có thể bao gồm lớp mạch điểm ảnh gồm nhiều tranzito, vách phân chia thứ nhất và vách phân chia thứ hai nằm trên lớp mạch điểm ảnh này, và mỗi vách này nhô ra theo hướng chiều dày, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được tạo ra trên cùng một lớp, và nằm trên vách phân chia thứ nhất và vách phân chia thứ hai một cách tương ứng; phần tử phát quang nằm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và hình mẫu hữu cơ thứ nhất nằm trực tiếp trên phần tử phát quang này.

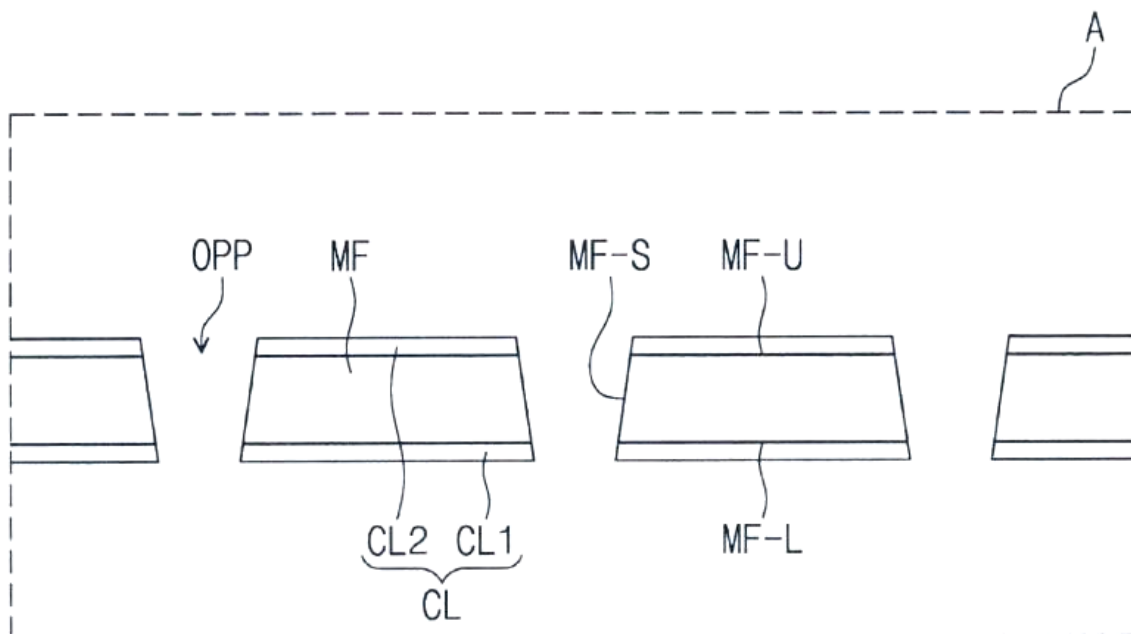
FIG. 14



- (11) **78989 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-06545** (85) 11/11/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/IL2019/050412 11/04/2019  
(30) 62/656,995 13/04/2018 US (87) WO2019/198087 17/10/2019  
(51) **A61K 31/16; A61K 31/315; A61P 37/02; A61K 33/30; A61K 45/06; A61P 25/28; A61K 31/28; A61K 33/24**  
(71) **MORDECHAI CHEVION (IL)**  
5 TAVOR ST., 90805 MEVASERET ZION, Israel  
(72) Mordechai CHEVION (IL); VINOKUR, Vladimir (IL)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM VÀ KIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HIỆN TƯỢNG MẤT MYELIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp của phức hợp kim loại không phải sắt desferrioxamin B và dược chất điều hòa miễn dịch, để ngăn ngừa, ức chế, làm giảm hoặc cải thiện hiện tượng mất myelin, do đó điều trị tình trạng bệnh lý đặc trưng bởi hoặc liên quan đến sự phá hủy và mất myelin.

- (11) 78990 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-06573  
 (22) 12/11/2020  
 (30) 10-2020-0004066 13/01/2020 KR  
 (51) C23C 14/04  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea  
 (72) JINOH KWAG (KR); SUNGSOON IM (KR); YOUNGMIN MOON (KR); JI-HEE SON (KR); SEUNGYONG SONG (KR); DUCKJUNG LEE (KR); HYE YONG CHU (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) MÀN CHẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN CHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ  
 (57) Sáng chế đề cập đến màn chắn có nhiều vùng ô, mỗi trong số các vùng ô này có các phần xuyên qua được định rõ trong đó. Màn chắn bao gồm màng che bao gồm polyme và lớp dẫn điện được bố trí trên ít nhất một bề mặt của màng che và bao gồm kim loại dẫn điện hoặc oxit kim loại dẫn điện. Theo đó, độ chính xác của quy trình lắng đọng được tăng lên đồng thời giảm thời gian xử lý và các chi phí trong quy trình sản xuất màn chắn, và do đó năng suất sản xuất panen hiển thị sử dụng màn chắn được cải thiện. Do đó, panen hiển thị được sản xuất sử dụng màn chắn có thể có độ tin cậy được cải thiện.

FIG. 3A





(11) 78991 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-06618

(22) 16/11/2020

(30) 2019-235219 25/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) F17C 1/06; B29C 70/16

(71) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

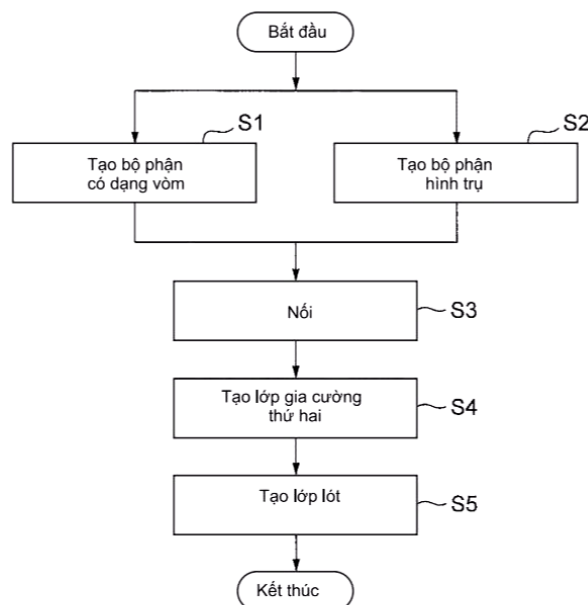
(72) Koji KATANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BÌNH CHỊU ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỊU ÁP LỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bình chịu áp lực (10) bao gồm lớp lót (11) và lớp nhựa cốt sợi (12), lớp nhựa cốt sợi (12) có lớp gia cường thứ nhất bao phủ bề mặt ngoài của lớp lót (11) và lớp gia cường thứ hai (13) bao phủ bề mặt ngoài của lớp gia cường thứ nhất, phương pháp này bao gồm các bước: tạo bộ phận hình trụ (21) được làm bằng nhựa cốt sợi và có các sợi được định hướng theo chiều chu vi của bộ phận hình trụ (21); tạo hai bộ phận có dạng vòm (22, 23) được làm bằng nhựa cốt sợi; tạo thân gia cường (20) mà là lớp gia cường thứ nhất bằng cách nối bộ phận hình trụ (21) và các bộ phận có dạng vòm (22, 23); và tạo trên bề mặt ngoài của thân gia cường (20) lớp gia cường thứ hai (13) được làm bằng nhựa cốt sợi và có các sợi được định hướng ngang qua các bộ phận có dạng vòm (22, 23).

FIG. 3



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 78992 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2020-06638   | (85) 17/11/2020                  |            |
| (22) 16/08/2019     | (86) PCT/CN2019/101146           | 16/08/2019 |
| (30) 201810962401.3 | 22/08/2018 CN (87) WO2020/038301 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) **H01L 51/52; H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

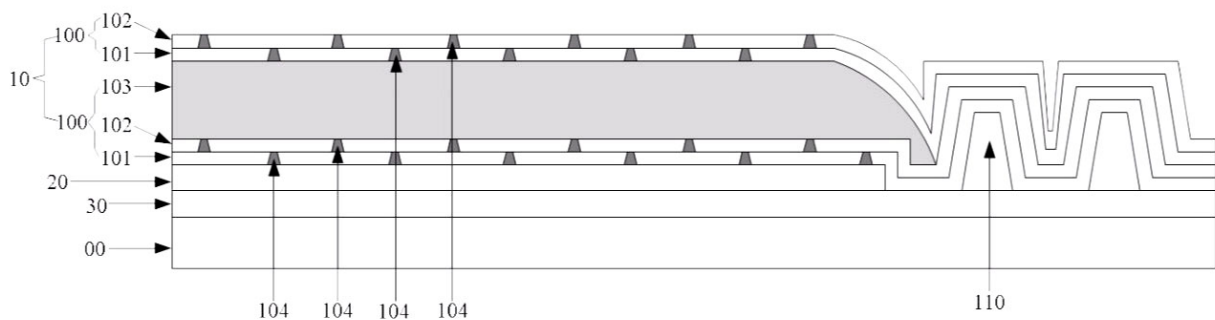
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Chengjie QIN (CN); Tao WANG (CN); Song ZHANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

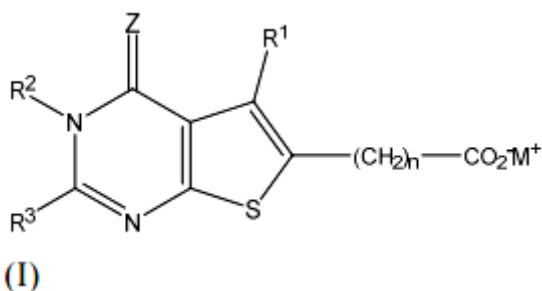
(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI, PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói (10), phương pháp đóng gói, và thiết bị hiển thị. Kết cấu đóng gói (10) bao gồm: ít nhất hai lớp kết cấu đóng gói (100) bao phủ bên ngoài của thiết bị (20) cần được đóng gói, trong đó ít nhất một trong ít nhất hai lớp kết cấu đóng gói (100) bao gồm lớp vô cơ và lớp hữu cơ (103) được xếp chồng với nhau, lớp vô cơ có một hoặc nhiều phần mở, và ít nhất một trong một hoặc nhiều phần mở có kết cấu đàn hồi (104) để tăng cường sức căng và độ bền uốn của kết cấu đóng gói (10).



**Fig.2**

- (11) 78993 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-06644 (85) 17/11/2020  
(22) 16/04/2019 (86) PCT/US2019/027665 16/04/2019  
(30) 62/658,683 17/04/2018 US (87) WO2019/204298 24/10/2019  
(51) *A61K 31/395; C07D 495/14; C07D 495/02; C07D 495/04; A61K 31/505; A61K 31/519*  
(71) **CARDURION PHARMACEUTICALS, LLC (US)**  
31 St. James Avenue, 6th Floor, Boston, Massachusetts 02116, the United States of America  
(72) KUMAR, Anuj K. (US); FORSLUND, Raymond E. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **MUỐI MEGLUMIN CỦA THIENOPYRIMIDIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến muối thienopyrimidin meglumin có công thức (I) được dùng để điều trị và ngăn ngừa bệnh suy tim:



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 78994 A                         | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-06673                    | (85) 18/11/2020        |            |
| (22) 17/05/2019                      | (86) PCT/EP2019/062812 | 17/05/2019 |
| (30) 10 2018 212 429.9 25/07/2018 DE | (87) WO2020/020507     | 30/01/2020 |
| 10 2018 212 427.2 25/07/2018 DE      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) *B41F 11/02; B41F 19/00*

(71) **KOENIG & BAUER AG (DE)**

Friedrich-Koenig-Str. 4, 97080 Wurzburg, Germany

(72) JANTSCH, Andreas (DE); KREPS, Edwin (DE); SCHELLER, Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢN CHỈNH CÁC HẠT TỪ TÍNH HOẶC TỪ HÓA ĐƯỢC, MÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC PHẦN TỬ ẢNH THAY ĐỔI ĐƯỢC QUANG HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị cản chỉnh các hạt từ tính hoặc từ hóa được nằm trong vật liệu phủ (06) được phủ lên một mặt của lớp nền có dạng cuộn hoặc dạng tấm (02), thiết bị này có trục lăn từ tính (33), được sắp xếp trong đường vận chuyển của lớp nền (02) được truyền tải và có, trong vùng chu vi ngoài của nó, các thiết bị (34) để tạo từ trường, tức là, các thiết bị từ tính (34), trong đó mỗi trong số một số hoặc tất cả các thiết bị từ tính (34) bao gồm nam châm (44) xoay được bởi động cơ được liên kết (46). Trục lăn từ tính (33) được sắp xếp theo cách quay được trong các thành khung (38; 39) của khung, và ít nhất một bộ chuyển đổi (63) để truyền không tiếp xúc năng lượng điện và/hoặc các tín hiệu điều khiển từ bên ngoài vào hoặc trên trục lăn từ tính quay (33) được bố trí, bộ chuyển đổi này bao gồm một phần bộ chuyển đổi (64) được cố định vào khung và một phần bộ chuyển đổi (66) được cố định vào trục lăn trong quá trình hoạt động.

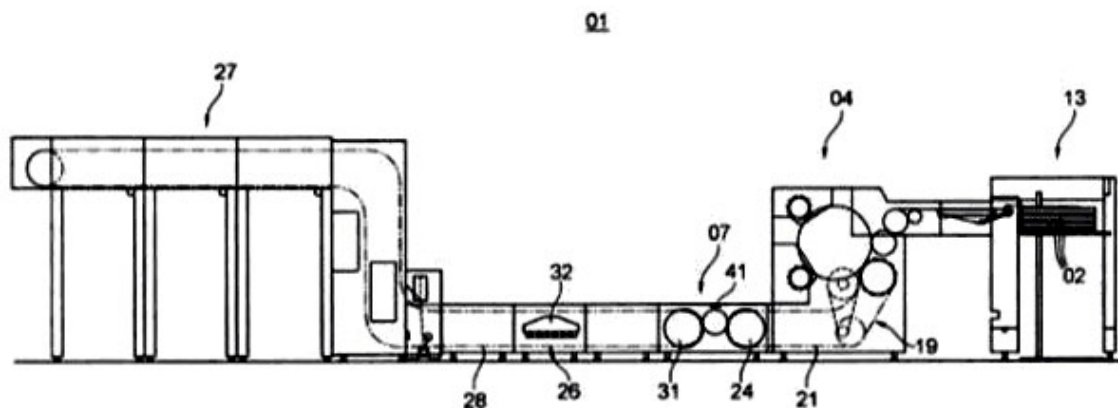


Fig. 1

- (11) 78995 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-06684 (85) 19/11/2020  
 (22) 14/10/2019 (86) PCT/CN2019/111072 14/10/2019  
 (30) 201811215357.6 18/10/2018 CN (87) WO2020/078326 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) G09G 3/32

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) Shengji YANG (CN); Xue DONG (CN); Xiaochuan CHEN (CN); Hui WANG (CN); Shengnan LI (CN); Zengqiang ZHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐỂ MĂNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, TẮM HIỂN THỊ PHÁT QUANG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến để mảng, phương pháp điều khiển, tấm hiển thị phát quang hữu cơ và thiết bị hiển thị, bao gồm: nhiều bộ phận phát quang (L) được đặt trong vùng hiển thị (AA) và các mạch pixel (10) được nối với các bộ phận phát quang (L), và nhiều mạch điều khiển điện áp (20) được đặt trong vùng không hiển thị; ít nhất hai mạch pixel (10) trong một hàng chia sẻ mạch điều khiển điện áp (20), có thể đơn giản hóa kết cấu của mỗi mạch pixel (10) trong vùng hiển thị (AA), và giảm diện tích bị chiếm bởi bởi các mạch pixel (10) trong vùng hiển thị (AA), do vậy nhiều mạch pixel hơn (10) và các bộ phận phát quang (L) có thể được đặt trong vùng hiển thị (AA) để lắp đặt tấm hiển thị phát quang hữu cơ PPI cao. Ngoài ra, tín hiệu được khởi tạo (Vinit) được xuất ra cực thứ nhất (S) của tranzito điều khiển (M0) nhờ các mạch điều khiển điện áp (20) dưới sự điều khiển của tín hiệu điều khiển thiết lập lại (RE) để điều khiển các bộ phận phát quang tương ứng (L) để thiết lập lại, nhờ đó tránh ảnh hưởng của điện áp được nạp trên các bộ phận phát quang (L) trong khi phát quang của khung trước lên việc phát quang của khung tiếp theo, và giảm nhẹ hiện tượng dư ảnh.

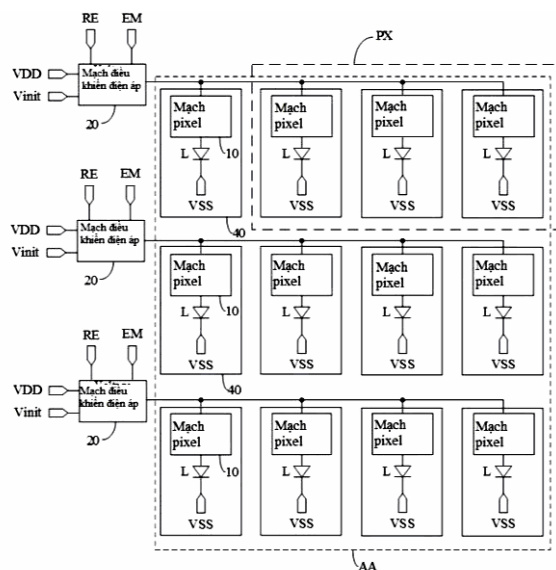


Fig.1

(11) 78996 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-06688

(22) 19/11/2020

(30) 10-2019-0178786 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) F24F 7/06

(71) SOLASIDOKOREA CO., LTD. (KR)

114, 112A JBTP, 109, Ballyong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54853  
Republic of Korea

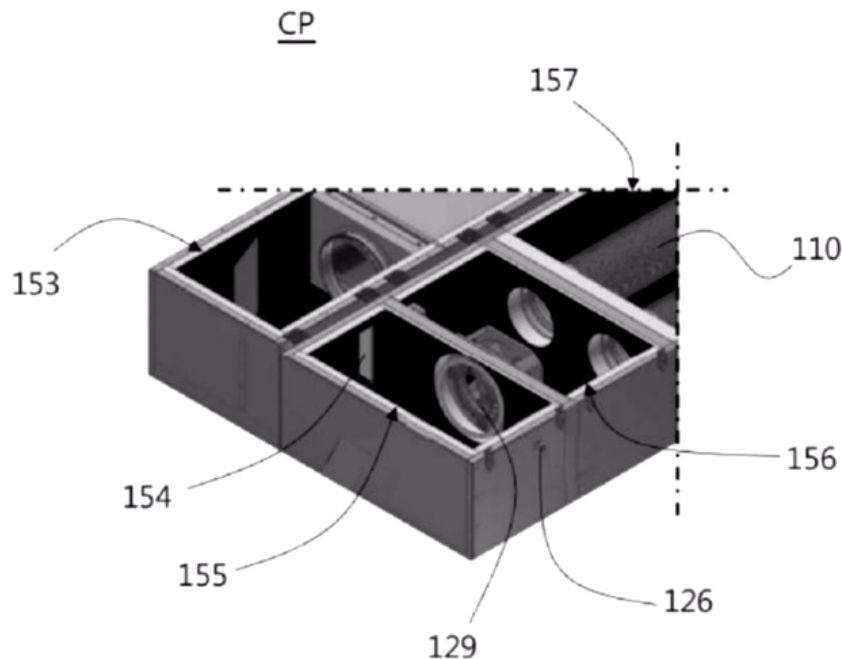
(72) YOON, Changbok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA VÀ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều hòa và làm sạch không khí bao gồm: ngăn điều hòa không khí thứ nhất được cấu tạo để hút vào không khí bên ngoài và bên trong của tòa nhà để tạo ra không khí hỗn hợp; ngăn điều hòa không khí thứ hai được cấu tạo để nhận không khí hỗn hợp từ ngăn điều hòa không khí thứ nhất và để ứ đọng không khí hỗn hợp trong ngăn điều hòa không khí thứ hai; ngăn điều hòa không khí thứ ba được cấu tạo để tiếp nhận phần không khí hỗn hợp từ ngăn điều hòa không khí thứ hai; ngăn điều hòa không khí thứ tư được cấu tạo để nhận không khí hỗn hợp một phần từ ngăn điều hòa không khí thứ ba và để làm sạch không khí hỗn hợp một phần để tạo ra không khí sạch; và ngăn điều hòa không khí thứ năm được cấu tạo để nhận không khí sạch từ ngăn điều hòa không khí thứ tư và để đẩy không khí sạch vào trong phần bên trong của tòa nhà.

FIG. 3



- (11) **78997 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-06771** (85) 24/11/2020  
(22) 16/05/2019 (86) PCT/EP2019/062700 16/05/2019  
(30) 18305607.6 16/05/2018 EP (87) WO2019/219855 21/11/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 47/18; A61P 7/06; A61K 47/26; A61K 47/30; A61K 47/32; A61K 33/26; A61K 47/24**  
(71) **CEVA SANTE ANIMALE (FR)**  
10 avenue de la Ballastière, 33500 LIBOURNE, France  
(72) GUIMBERTEAU, Florence (FR); KAREMBE, Hamadi (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM THÚ Y**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thú y chứa phức chất sắt dưới dạng thành phần có hoạt tính duy nhất và polyme tan trong nước.

- (11) **78998 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-06800** (85) 24/11/2020  
(22) 07/05/2019 (86) PCT/US2019/031073 07/05/2019  
(30) 15/973,814 08/05/2018 US (87) WO2019/217388 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **B05D 3/06; H05K 3/42; C25D 5/56**

(71) **MACDERMID ENTHONE INC. (US)**

245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America

(72) BERNARDS, Roger (US); MARTIN, James (US); CARVER, Jason, J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NỀN KHÔNG DẪN ĐIỆN CHO PHÉP MẠ KIM LOẠI TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất nền không dẫn điện cho phép mạ kim loại trên đó. Phương pháp này bao gồm các bước a) cho bề mặt không dẫn điện tiếp xúc với chất điều hòa có chứa tác nhân điều hòa; b) phủ chất phân tán trên nền cacbon lên chất nền đã được điều hòa, trong đó chất phân tán trên nền cacbon gồm có các hạt cacbon hoặc than chì trong dung dịch lỏng; và c) ăn mòn chất nền không dẫn điện. Bước ăn mòn được thực hiện trước khi chất phân tán trên nền cacbon lỏng khô trên chất nền không dẫn điện.



(11) 78999 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-06852

(22) 26/11/2020

(30) 201922494004.0 30/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) H04R 1/10

(71) EASTECH MICROACOUSTICS (HUIYANG) CO., LTD. (CN)

Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang Dong 516226, China

(72) Man-Ji GU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **KẾT CẤU TAI NGHE RUNG CẢM ỨNG ĐỒNG TRỰC SIÊU TRẦM (SUB-WOOFER)**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tai nghe rung cảm ứng đồng trực siêu trầm (sub-woofer), kết cấu này bao gồm vỏ trước tai nghe, vỏ sau tai nghe, và đệm lót xốp tai nghe. Đệm lót xốp tai nghe này được lót trên bề mặt ngoài của vỏ trước tai nghe này, và vỏ trước tai nghe này được kết hợp với vỏ sau tai nghe này để tạo ra không gian chứa. Không gian chứa này được bố trí bộ loa và bộ rung, trong đó cả bộ loa này và bộ rung này được dẫn động bởi hệ thống mạch từ bao gồm gông chữ T và bộ phận có từ tính, và khi cuộn dây âm thanh thứ nhất của bộ loa này dẫn động màng loa này rung và phát ra âm thanh, ở âm thanh tần số thấp, cuộn dây âm thanh thứ hai của bộ rung này dẫn động màng rung này rung lặp đi lặp lại để truyền thể năng rung đến vỏ trước tai nghe này, để cho không chỉ cho phép người dùng được trải nghiệm âm thanh, mà còn cải thiện cả cảm giác của người dùng đối với rung động cảm ứng của bộ phận tần số thấp.

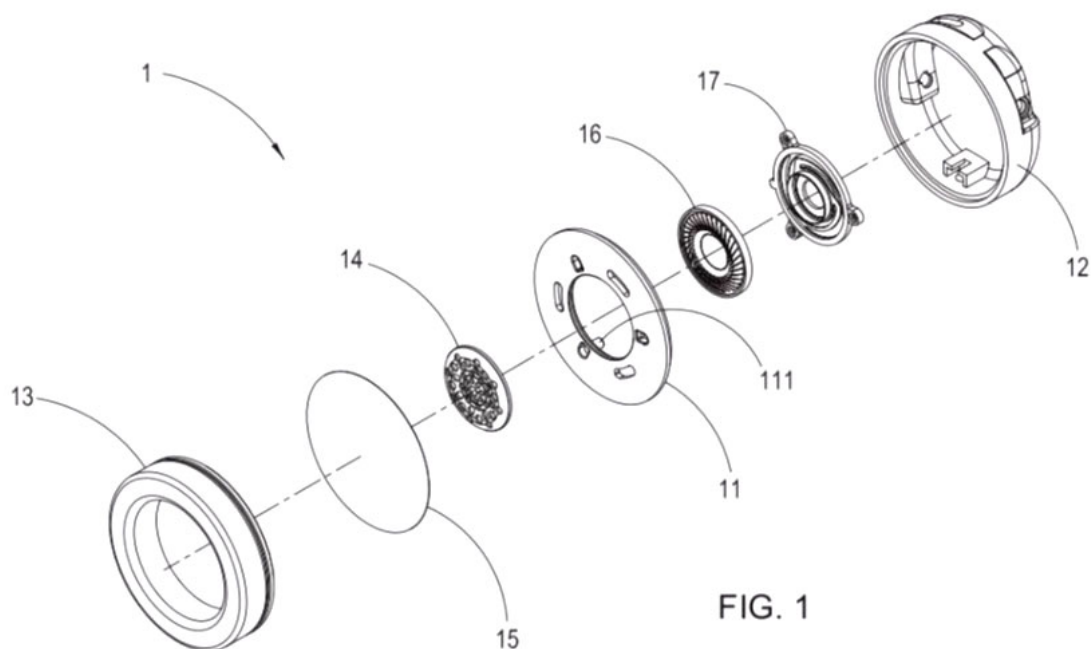


FIG. 1

(11) 79000 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-06976

(22) 02/12/2020

(30) 10-2019-0175882 27/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) **G09G 3/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

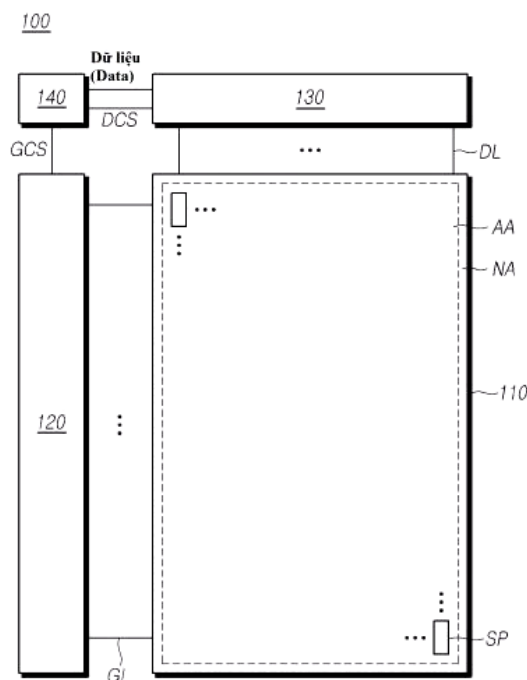
(72) Shin-Bok Lee (KR); HoYoung Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

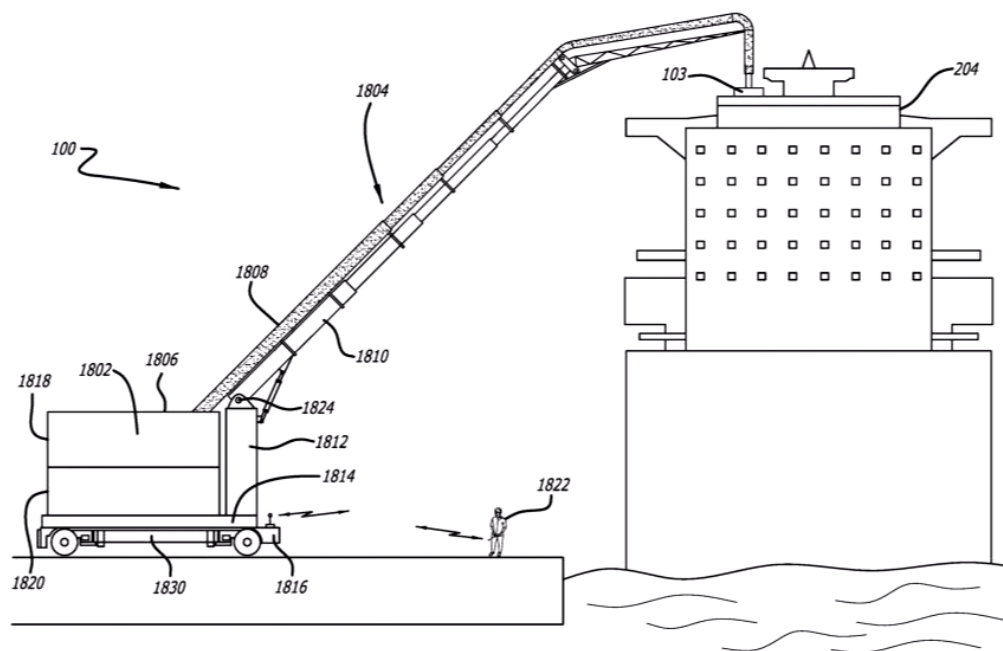
(57) Sáng chế này liên quan tới thiết bị hiển thị mà bộ cảm biến quang học có thể được tạo ra một cách dễ dàng ở trong đó, trên tấm nền hiển thị mà không gây ra việc giảm trong diện tích hoặc thay đổi trong hình dáng của diện tích hoạt động bằng cách tạo thành diện tích có độ phân giải thấp trong diện tích một phần của diện tích hoạt động của tấm nền hiển thị và tạo ra bộ cảm biến quang học trên bề mặt sau của tấm nền hiển thị chồng lấn với diện tích có độ phân giải thấp. Bằng cách tạo ra nguồn sáng đang phát ánh sáng cho việc cảm nhận hành vi hoặc dạng tương tự trên mạch in mềm dẻo được gắn vào diện tích không hoạt động, có thể hạn chế ảnh hưởng của ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng lên hình ảnh, để ngăn chặn việc tăng trong diện tích của diện tích không hoạt động, và để làm hiện thực hóa chức năng cảm nhận hành vi của thiết bị hiển thị.

**FIG. 1**



- (11) 79001 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-07007 (85) 03/12/2020  
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031300 08/05/2019  
 (30) 15/990,344 25/05/2018 US (87) WO2019/226348 28/11/2019  
 (51) *F01N 3/035; F01N 3/10; B01D 53/94; F01N 13/00*  
 (71) **CLEAN AIR-ENGINEERING - MARITIME, INC. (US)**  
 2500 Via Cabrillo Marina, Suite 300 San Pedro, CA 90731 (US)  
 (72) TONSICH, Nicholas, G. (US)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG GIẢM PHÁT THẢI ĐỂ LÀM GIẢM VÀ LỌC LƯỢNG KHÍ THẢI CỦA TÀU KHI TÀU Ở BẾN VÀ XE HƯỚNG DẪN TỰ ĐỘNG CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐẤT LIỀN ĐỂ MANG THEO HỆ THỐNG KIỂM SOÁT XẢ THẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giảm phát thải để giảm lượng khí thải từ khí thải của tàu khi tàu ở bến, bao gồm: (a) hệ thống kiểm soát xả thải được đặt trong vỏ bọc, hệ thống kiểm soát xả thải có cửa hút khí thải để nhận khí thải của tàu và cửa phát khí thải để thải khí thải đã giảm phát thải; (b) hệ thống thu phát thải có ống dẫn để thu khí thải của tàu để xử lý; và (c) xe hướng dẫn tự động nơi hệ thống kiểm soát xả thải được gắn trên xe hướng dẫn tự động. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giảm phát thải để lọc khí thải từ tàu tại bến, bao gồm: xe hướng dẫn tự động có khung gầm, tháp được gắn trên khung gầm và cần cầu hoặc cần được hỗ trợ bởi tháp; hệ thống kiểm soát xả thải được gắn trên khung gầm của xe hướng dẫn tự động; hệ thống thu phát thải có ống dẫn dạng ống lồng.



HÌNH 18

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 79002 A      | (43) 26/07/2021        |    |                    |
| (21) 1-2020-07034 | (85) 04/12/2020        |    |                    |
| (22) 03/09/2019   | (86) PCT/CN2019/104254 |    | 03/09/2019         |
| (30) 62/726,419   | 03/09/2018             | US | (87) WO2020/048463 |
|                   |                        |    | 12/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **H04N 19/593**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

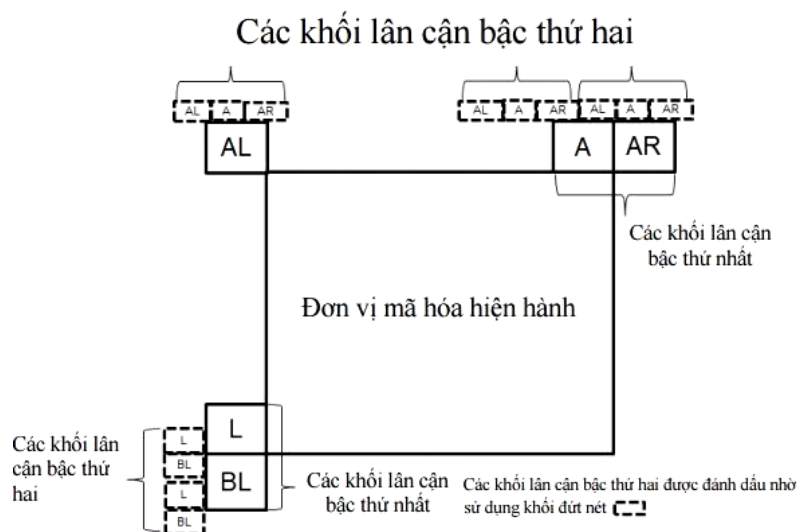
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và bộ giải mã để giải mã khối hiện hành của video, trong đó phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu nhận giá trị của cờ các chế độ nhiều khả năng nhất (Most Probable Mode, MPM) đối với khối hiện hành từ dòng bit; thu nhận chỉ số MPM đối với khối hiện hành từ dòng bit, khi giá trị của cờ MPM chỉ báo rằng chế độ dự đoán trong ảnh đối với khối hiện hành là chế độ dự đoán trong ảnh có trong tập hợp MPM của các chế độ dự đoán trong ảnh; thu nhận giá trị của chế độ dự đoán trong ảnh đối với khối hiện hành, dựa trên chỉ số MPM và tập hợp MPM đối với khối hiện hành; trong đó khi chế độ dự đoán trong ảnh của khối lân cận trái của khối hiện hành là chế độ phẳng, và chế độ dự đoán trong ảnh của khối lân cận trên của khối hiện hành là chế độ phẳng, tập hợp MPM của các chế độ dự đoán bao gồm: chế độ phẳng, chế độ DC, chế độ thẳng đứng, chế độ ngang, chế độ dự đoán trong ảnh tương ứng với chế độ thẳng đứng với độ lệch thứ nhất, và chế độ dự đoán trong ảnh tương ứng với chế độ thẳng đứng với độ lệch thứ hai.



**Fig. 6**



(11) 79004 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-07039 (85) 04/12/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021479 30/05/2019  
 (30) 2018-110438 08/06/2018 JP (87) WO2019/235344 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **F03D 1/06**

(71) **GLOBAL ENERGY CO., LTD.** (JP)

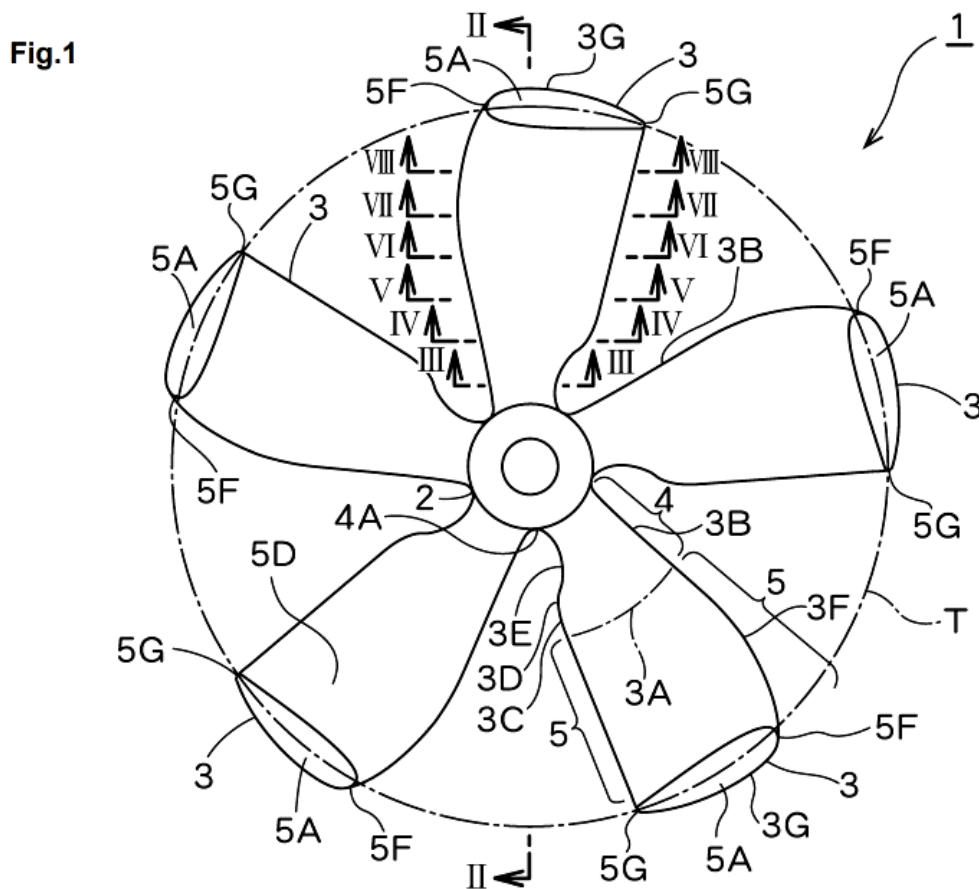
594-2, Nakaze, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, 434-0012, Japan

(72) Masahiko SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **RÔ TO TRỤC NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến rô to trục ngang phù hợp với tuabin gió hoặc tuabin nước, có các cánh quạt có hiệu suất nhận gió cao, khả năng chống gãy và hiệu suất quay cao. Rô to trục ngang (1) có nhiều cánh (3) quay theo hướng xuyên tâm được cố định vào mặt ngoại vi của trục (2) và mỗi cánh (3) là kiểu nâng trong đó chiều dài dây tăng dần từ cơ sở (4A) đến đầu cánh (3G) khi được nhìn từ phía trước và phần xa so với phần giữa xuyên tâm (3A) của cánh (3) là phần cong về phía trước (5) và mặt đầu trước (5A) của phần đầu cong về phía trước là loại nâng với cạnh trước (5F) dày hơn khi được nhìn từ phía trước.



- (11) **79005 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-07047** (85) 04/12/2020  
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031383 08/05/2019  
 (30) 62/669,276 09/05/2018 US (87) WO2019/217591 14/11/2019  
 62/678,200 30/05/2018 US  
 62/769,946 20/11/2018 US  
 62/789,987 08/01/2019 US  
 62/821,362 20/03/2019 US

(51) **C07K 16/28; A61K 47/68**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

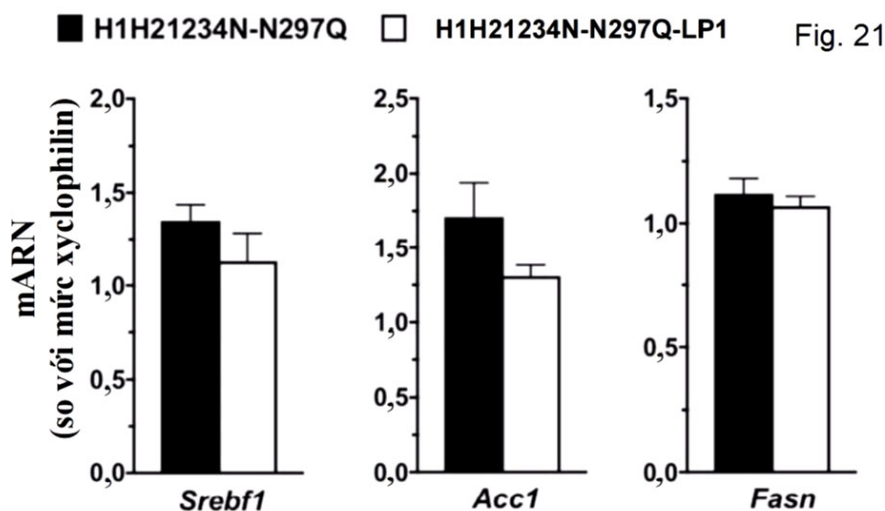
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) KYRATSOUS, Christos (GR); NITTOLI, Thomas (US); ZUMSTEG, Anna (US); GROMADA, Jesper (DK); GUSAROVA, Viktoria (US); HAN, Amy (US); HAXHINASTO, Sokol (US); MURPHY, Andrew J. (US); OLSON, William (US); SLEEMAN, Matthew (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT MSR1, THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ-ĐƯỢC CHẤT VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể được phân lập hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên mà gắn kết MSR1. Theo phương án nhất định, kháng thể này gắn kết MSR1 của người với ái lực cao. Theo phương án nhất định, kháng thể này gắn kết MSR1 mà không phong bế, hoặc phong bế ở mức nhỏ hơn 90%, gắn kết của LDL được cải biến với MSR1. Theo phương án nhất định, kháng thể này gắn kết MSR1 được biểu hiện ở bề mặt tế bào và được nhập nội bào. Kháng thể theo sáng chế có thể là kháng thể của người đầy đủ. Sáng chế còn đề cập đến thể tiếp hợp kháng thể kháng MSR1, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó với được chất hoặc hợp chất trị liệu và được phẩm chứa kháng thể hoặc thể tiếp hợp kháng thể-được chất này.



- (11) **79006 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07084** (85) 07/12/2020  
(22) 04/06/2019 (86) PCT/IB2019/054628 04/06/2019  
(30) 62/680,193 04/06/2018 US (87) WO2020/016672 23/01/2020  
18177506.5 13/06/2018 EP  
(51) **C05C 9/00; C05G 3/00**  
(71) 1. **PURSELL AGRI-TECH, LLC (US)**  
501 East Third Street, Sylacauga, Alabama 35150, United States of America  
2. **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**  
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America  
(72) SAIIA, Joseph Anthony (US); PURSELL JR., James Taylor (US); BROOKS, Stephen Mark (US); ROBERSON II, Leon (US); SANDERS, Spencer Daniel (US); SANDERS, Allen Zorn (US); HASINOFF, Murray Paul (CA); HEBERER, Daniel Paul (US); FOGARTY, Justin McLean (US); MODRZYNSKI, Kristopher Michael (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ PHÂN BÓN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phủ các hạt phân bón bằng lớp phủ, phương pháp bao gồm bước cung cấp các hạt phân bón trong bộ phận phủ, một hoặc nhiều bước phủ lớp phủ bằng cách phủ một hoặc nhiều thành phần phủ lên các hạt phân bón trong bộ phận phủ, và thực hiện ít nhất một phần bước lưu hóa hoặc hóa cứng lớp phủ, trong đó bước lưu hóa hoặc hóa cứng đã nêu liên quan đến phản ứng hóa học của một hoặc nhiều thành phần phủ đã nêu, bước giải phóng các hạt phân bón được phủ ra khỏi bộ phận phủ, tùy chọn sau bước lưu hóa hoặc hóa cứng cuối cùng, trong đó bộ phận phủ này bao gồm khung cố định và ít nhất hai phần tử di động.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79007 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-07122 | (85) 09/12/2020        |            |
| (22) 28/06/2018   | (86) PCT/JP2018/024685 | 28/06/2018 |
|                   | (87) WO2020/003461     | 02/01/2020 |

(51) *H02S 40/10; B08B 1/04*

(71) 1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)

60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu 5016257, Japan

2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)

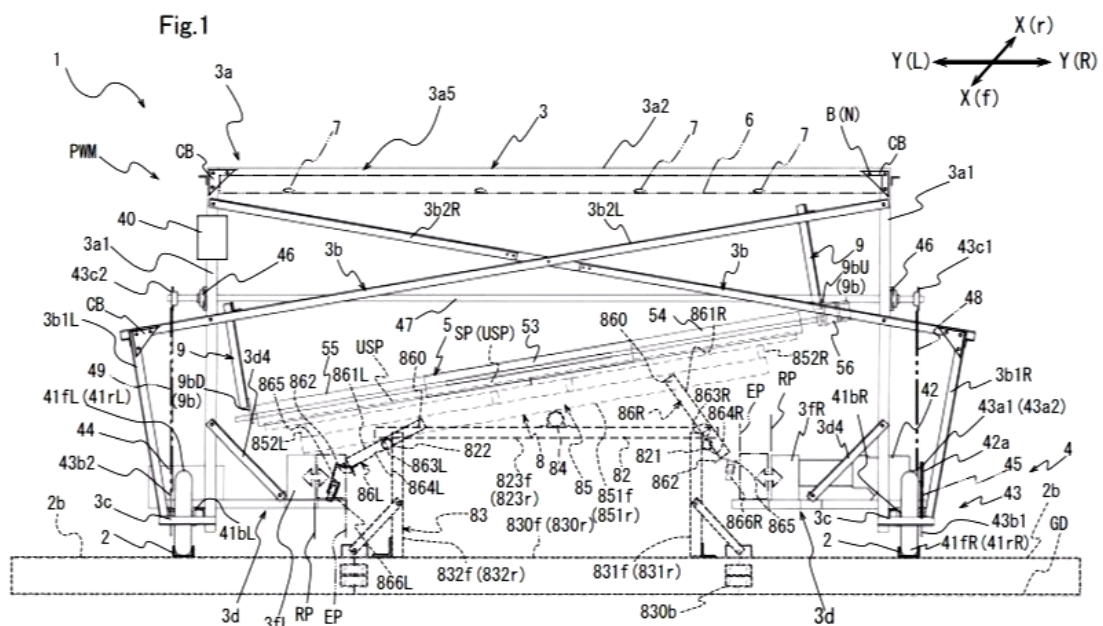
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu 5016257, Japan

(72) TANAKA Tatsumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH TẮM PIN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm sạch tấm pin mặt trời (1) bao gồm các tấm pin mặt trời (SP) được bố trí theo hàng, hai ray (2) được bố trí ở hai phía bên và kéo dài theo phương nằm ngang, khung kết cấu hai cột (3) được đỡ di chuyển được trên các ray (2) ở hai phía bên và được bố trí sao cho bao quanh các mặt trên của các tấm pin mặt trời (SP), cơ cấu di chuyển (4) để di chuyển khung kết cấu (3) dọc theo các ray (2), bàn chải quay (5) được bố trí trên khung kết cấu (3) và được làm thích ứng để có thể trở thành tiếp xúc với các mặt trên của các tấm pin mặt trời, cơ cấu dẫn động (56) để quay bàn chải quay (5), bộ phận thu nước (6) được làm thích ứng để trải rộng bên trên mặt trên của khung kết cấu (3) để thu gom nước mưa, và bộ phận rót nước (7) để rót nước mưa vào bàn chải quay (5).



(11) 79008 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07139

(22) 09/12/2020

(30) US16/733,776 03/01/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **B23D 45/00**

(71) **DMT HOLDINGS, INC. (US)**

33400, 9TH AVENUE SOUTH, FEDERAL WAY, WASHINGTON 98003, USA

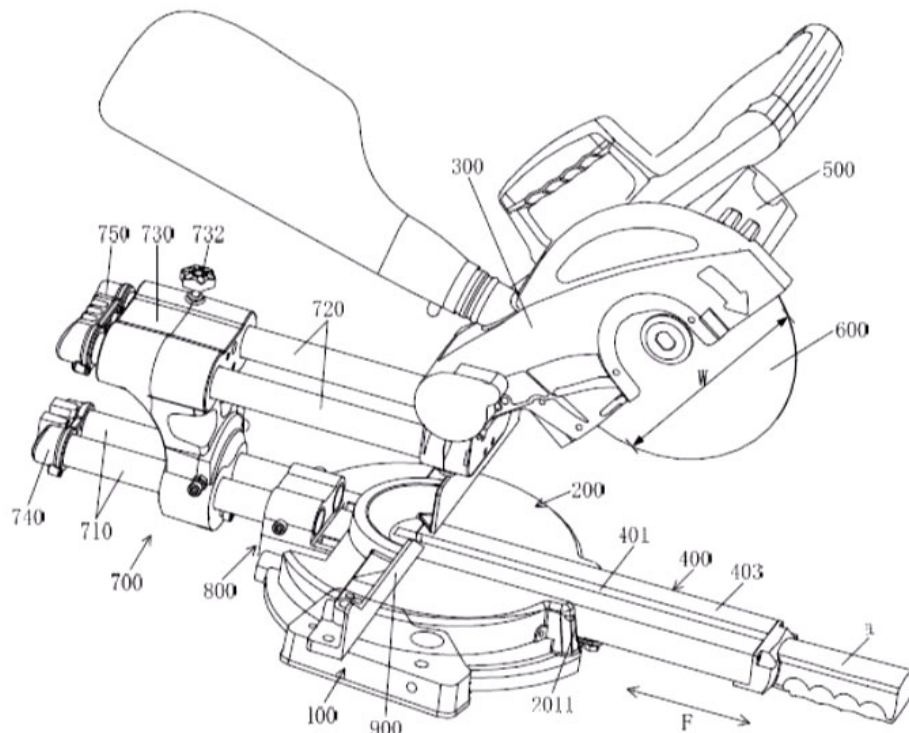
(72) ZHANG YONGSHENG (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **MÁY CỬA**

- (57) Sáng chế đề xuất máy cưa, bao gồm: đế; bàn thợ chính có thể quay được với đế, bề mặt trên của bàn thợ chính có máng trượt, máng trượt kéo dài theo hướng thứ nhất; thân máy được nối với bàn thợ chính, hướng trượt của thân máy song song với hướng thứ nhất, thân máy được lắp động cơ và lưỡi cưa nối với động cơ; một bàn thợ phụ trượt vào máng trượt và nhô ra khỏi máng từ một đầu hồ, bề mặt trên của bàn thợ phụ được tạo rãnh kéo dài, rãnh mở rộng theo hướng thứ nhất, rãnh và máng tiếp xúc theo hướng thứ nhất và tạo thành một khe lưỡi cưa có thể mở rộng. Theo sáng chế này, khoảng cách cắt của máy cưa có thể được mở rộng mà không làm tăng khối lượng tổng thể của máy cưa, không tăng kích thước bao bì và không tăng chi phí vận chuyển.

Hình. 1



(11) 79009 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07142

(22) 09/12/2020

(30) 108147855 26/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **B29C 39/00**; B29B 13/06; B29B 13/08; B29C 39/38; B29C 39/24; B29C 39/26; B29B 13/02

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Hao Kuo (TW); Ming-Shen Tai (TW); Sze-Ming Chen (TW); Yung-Chen Li (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHUÔN TẠO HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT LIỆU NHIỆT DẸO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và khuôn tạo hình vật liệu nhiệt dẻo, để giải quyết vấn đề tốc độ gia nhiệt và làm nguội khuôn kém của khuôn hiện có. Phương pháp bao gồm: gia nhiệt lần lượt lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) đến nhiệt độ làm việc; định vị lõi khuôn trên (1) ở nhiệt độ làm việc vào khuôn trên (3), định vị lõi khuôn dưới (2) ở nhiệt độ làm việc vào khuôn dưới (4); ép lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) bằng khuôn trên (3) và khuôn dưới (4) theo các hướng ngược nhau, và tạo hình vật liệu nhiệt dẻo (H) nằm giữa lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) để tạo thành hình dạng định trước; và làm nguội khuôn trên (3) và khuôn dưới (4) để hóa rắn vật liệu nhiệt dẻo (H).

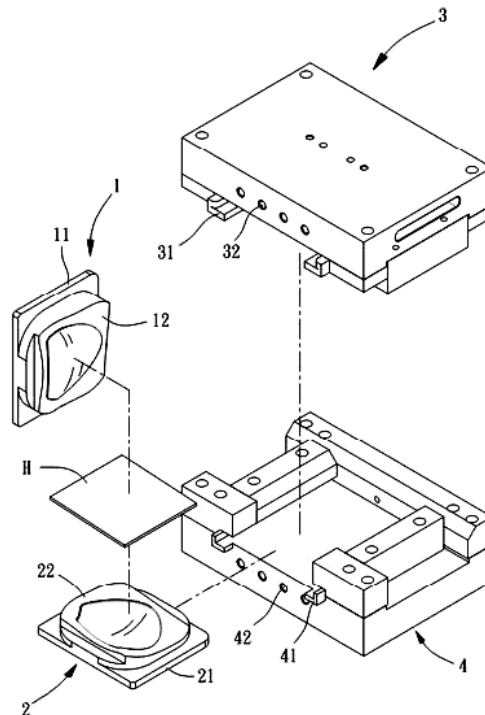


Fig.1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79010 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2020-07174 |            |    | (85) 10/12/2020        |            |
| (22) 15/05/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/087117 | 15/05/2019 |
| (30) 62/672,473   | 16/05/2018 | US | (87) WO2019/219038     | 21/11/2019 |
| 16/412,162        | 14/05/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Xu (CA); DAO, Ngoc Dung (CA); HÉDÉ, Patrice (FR); ZHANG, Hang (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỊA CHỈ IP CỦA UE, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU PHỐI GIỮA CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG VÀ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHỌN (LẠI) ĐƯỜNG DẪN MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp để quản lý địa chỉ giao thức Internet (IP - Internet Protocol) của thiết bị người dùng (UE - User Equipment). Phương pháp này bao gồm bước gửi bằng chức năng ứng dụng (AF - Application Function), một yêu cầu tới chức năng điều khiển chính sách (PCF - Policy Control Function), yêu cầu này bao gồm thông tin nhận dạng lưu lượng và một chỉ báo rằng địa chỉ IP của UE kết hợp với lưu lượng nên được giữ. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước gửi bằng PCF, tới chức năng quản lý phiên (SMF - Session Management Function) đang chịu trách nhiệm quản lý phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU - Protocol Data Unit) kết hợp với lưu lượng, quy tắc điều khiển tính cước và chính sách (PCC - Policy and Charging Control) bao gồm chỉ báo. Theo một vài phương án thực hiện, yêu cầu được gửi bởi AF tới PCF qua chức năng bộc lộ mạng (NEF - Network Exposure Function). Theo một vài phương án thực hiện, phương pháp nêu trên còn bao gồm bước quản lý, bằng SMF, địa chỉ IP của UE theo quy tắc PCC. Theo một vài phương án thực hiện, việc quản lý bao gồm giữ địa chỉ IP của UE cho phiên PDU kết hợp với lưu lượng. Theo một vài phương án thực hiện, việc giữ bao gồm ngăn việc lựa chọn lại neo phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PSA - Protocol data unit Session Anchor) mà địa chỉ IP của UE được kết hợp vào đó. Thiết bị, hệ thống để quản lý địa chỉ giao thức internet thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ của máy tính, phương pháp để điều phối giữa chức năng ứng dụng và mạng, phương pháp quản lý việc lựa chọn (lựa chọn lại) đường dẫn mặt phẳng người dùng, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông cũng được đề xuất.

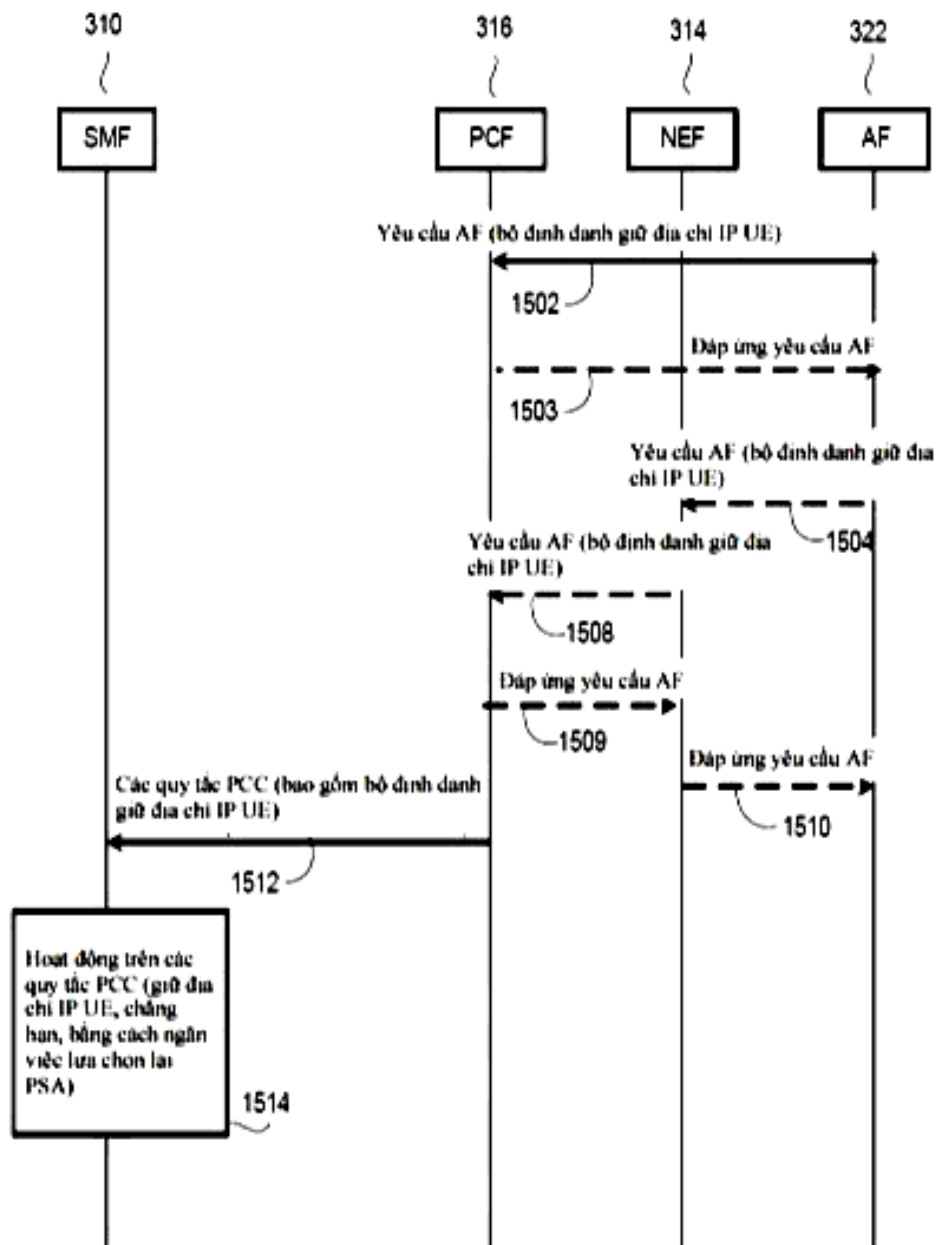


FIG. 15

(11) 79011 A (43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07176

(22) 10/12/2020

(30) 10-2019-0177920 30/12/2019 KR

10-2020-0064792 29/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) G03B 13/32; H04N 5/232; H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LEE, Hong Joo (KR); YOON, Young Bok (KR); LEE, Ta Kyoung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN CHUYỂN ĐỔI ĐƯỜNG DẪN QUANG, MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CHỨA MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun chuyển đổi đường dẫn quang và môđun máy ảnh và thiết bị đầu cuối di động chứa môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ; môđun thấu kính được chứa trong vỏ và được tạo kết cấu để điều chỉnh tiêu điểm hoặc điều chỉnh độ phóng đại tiêu điểm; và môđun chuyển đổi đường dẫn quang được chứa trong vỏ và được tạo kết cấu để chuyển đổi đường dẫn quang. Môđun chuyển đổi đường dẫn quang gồm có lăng kính; khối có thể di chuyển thứ nhất chứa lăng kính; khối cố định chứa khối có thể di chuyển thứ nhất; bộ dẫn động thứ nhất cho phép dẫn động quay thứ nhất của khối có thể di chuyển thứ nhất, so với khối cố định; và bộ dẫn động thứ hai cho phép dẫn động quay thứ hai của khối có thể di chuyển thứ nhất, so với khối cố định.

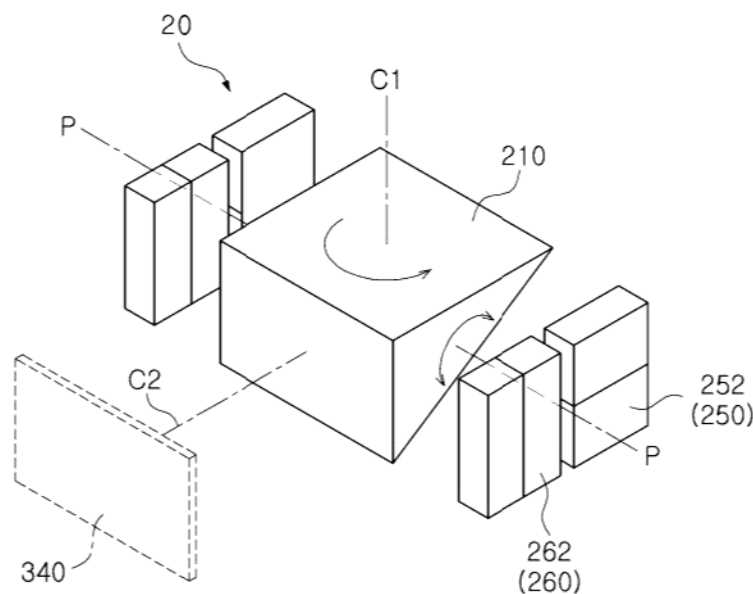


FIG. 1

- (11) **79012 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07190** (85) 10/12/2020  
(22) 14/05/2019 (86) PCT/US2019/032295 14/05/2019  
(30) 62/671,382 14/05/2018 US (87) WO2019/222272 21/11/2019  
(51) *A61K 45/06; C07D 401/14; A61K 47/48*  
(71) **NUVATION BIO INC. (US)**  
1500 Broadway, Suite 1401, New York, New York 10036, United States of America  
(72) PHAM, Son Minh (US); CHAKRAVARTY, Sarvajit (US); CHEN, Jiyun (US);  
KANKANALA, Jayakanth (US); BARDE, Anup (IN); NAYAK, Anjan Kumar (IN);  
HUNG, David (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT CHỨA ÍT NHẤT MỘT HOẠT CHẤT TRONG NHÂN VÀ ÍT NHẤT MỘT EPITOP HƯỚNG ĐÍCH THỤ THỂ NHÂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa ít nhất một hoạt chất trong nhân và ít nhất một epitop hướng đích thụ thể nhân có nguồn gốc từ chất gắn kết thụ thể steroid nhân, các sản phẩm chứa hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 79013 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-07192  
(22) 11/12/2020  
(30) PI2019007876 30/12/2019 MY  
(51) A41D 19/00  
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)  
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,  
Selangor, Malaysia  
(72) WONG CHONG BAN (MY); LOW ZHI HUANG (MY); KOSHILLAH A/P  
ARUMUGAM (MY); TEO XSU LI (MY); NUR FARHANA DIYANA BINTI  
AHMAD SUBRI (MY)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM ELASTOME, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM  
ELASTOME VÀ GĂNG TAY ELASTOME**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm elastome chứa: (i) polyme nền, (ii) chất phân tán, (iii) chất làm ướt, (iv) chất chống dính, (v) chất điều chỉnh độ pH, (vi) chất làm ổn định, (vii) chất liên kết ngang, (viii) chất gia tốc, (ix) chất hoạt hóa, (x) chất chống tạo bọt, (xi) chất gia cường và (xii) chất làm đặc trong đó chất gia cường là chất được chọn từ nhóm gồm thể phân tán bông ống nano cacbon (CNC), thể phân tán graphen oxit (GO) và hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm elastome và găng tay elastome.

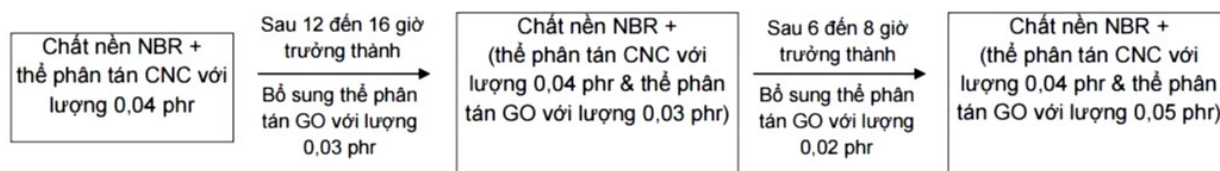


FIG.1



(11) 79014 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07214

(22) 11/12/2020

(30) 10-2019- 0178201 30/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **G09G 3/3275**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Junwoo Yun (KR); Taegung Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Theo một khía cạnh của sáng chế này, thiết bị hiển thị bao gồm màn hiển thị mà bao gồm nhiều điểm ảnh; bộ phận cảm biến điện áp ngưỡng mà nhận biết điện áp ngưỡng của điốt phát sáng được bao gồm trong nhiều điểm ảnh; bộ phận bù dữ liệu mà hiệu chỉnh tín hiệu dữ liệu theo sự biến thiên của điện áp ngưỡng và dữ liệu được tích tụ để tạo ra tín hiệu dữ liệu được hiệu chỉnh; và bộ điều vận dữ liệu mà tạo ra điện áp dữ liệu theo tín hiệu dữ liệu được hiệu chỉnh để xuất ra điện áp dữ liệu đến màn hiển thị, trong đó bộ phận bù dữ liệu một cách định kỳ hiệu chỉnh tín hiệu dữ liệu theo bảng tra cứu trong đó quan hệ của sự biến thiên của điện áp ngưỡng và dữ liệu được tích tụ được mô tả trong suốt chu kỳ lão hóa để tạo ra tín hiệu dữ liệu được hiệu chỉnh, do đó cải thiện chất lượng hình ảnh.

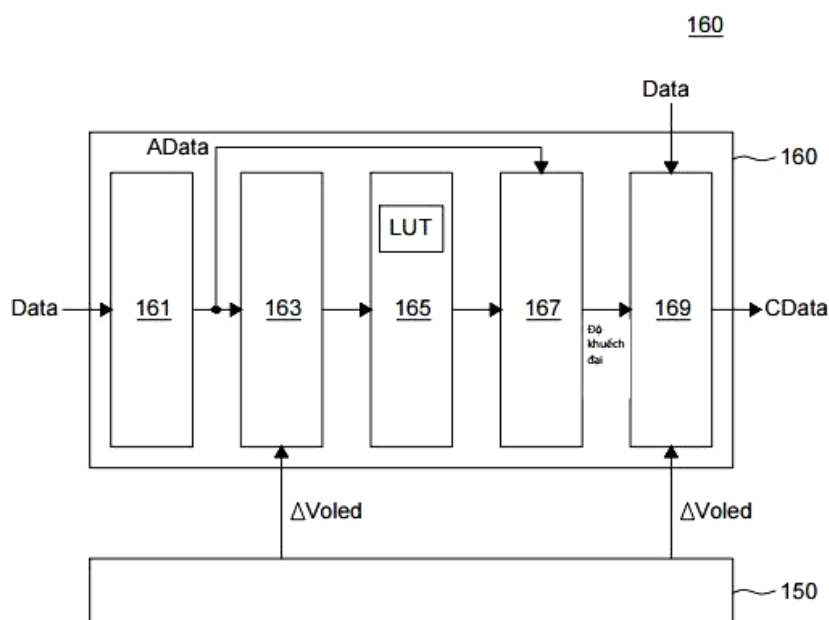


Fig.8

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79015 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2020-07246   | (85) 14/12/2020                  |            |
| (22) 30/05/2019     | (86) PCT/CN2019/089232           | 30/05/2019 |
| (30) 201810548874.9 | 31/05/2018 CN (87) WO2019/228447 | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DÙNG ĐỂ TÍNH TÍN HIỆU ĐƯỢC GIẢM MỨC VÀ TÍN HIỆU DƯ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy dùng để tính tín hiệu được giảm mức và tín hiệu dư, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tín hiệu được giảm mức ban đầu và tín hiệu dư ban đầu của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời của tín hiệu audio, trong đó tín hiệu audio là tín hiệu stereo (S610); xác định xem khung đích thứ nhất của tín hiệu audio là khung chuyển đổi hay không, trong đó khung đích thứ nhất là khung hiện thời hoặc khung trước đó của khung hiện thời (S620); và nếu khung đích thứ nhất là khung chuyển đổi, tính, dựa vào hệ số làm tăng dần/làm giảm dần chuyển đổi của khung đích thứ hai, tín hiệu được giảm mức ban đầu, và tín hiệu dư ban đầu, tín hiệu được giảm mức cần được mã hóa và tín hiệu dư cần được mã hóa của dải con tương ứng với dải tần số thiết đặt trước trong khung hiện thời, trong đó hệ số làm tăng dần/làm giảm dần chuyển đổi của khung đích thứ hai được xác định dựa vào thông số lập mã tín hiệu dư của khung đích thứ hai và ít nhất một trong số thông số biến động năng lượng liên khung hoặc thông số biến động biên độ liên khung của khung đích thứ hai (S630). Phương pháp này giúp cho phép chuyển tiếp giữa khung chuyển đổi và khung trước đó của khung chuyển đổi mềm mại hơn khi tín hiệu audio được mã hóa và được giải mã được phát lại, nhờ đó tạo ra chất lượng nghe tốt hơn của tín hiệu audio được mã hóa và được giải mã.

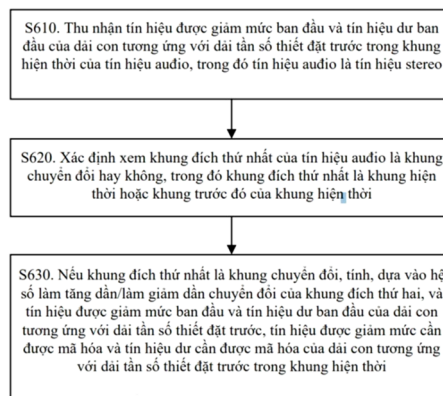


FIG. 6

(11) 79016 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07272

(22) 15/12/2020

(30) 10-2019-0179488 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) G09G 3/32; H03K 5/135

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

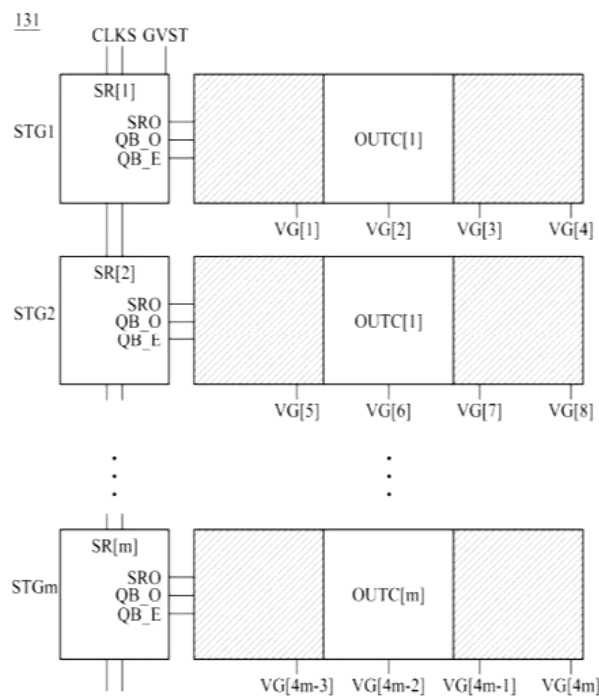
(72) SungHak Jo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH THANH GHI DỊCH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG BAO GỒM MẠCH THANH GHI DỊCH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới mạch thanh ghi dịch bao gồm thanh ghi dịch, và mạch đầu ra tín hiệu bao gồm J mạch đầu ra tín hiệu quét (J là số nguyên bằng 2 hoặc lớn hơn) hoạt động bằng cách được nối với thanh ghi dịch để lần lượt xuất ra J tín hiệu quét. J mạch đầu ra tín hiệu quét dùng chung nút QB thứ nhất và nút QB thứ hai của thanh ghi dịch, đầu cực đầu ra chung của thanh ghi dịch, và đường điện áp thứ nhất, hoạt động dựa trên điện thế của nút QB thứ nhất, điện thế của nút QB thứ hai, tín hiệu đầu ra chung xuất ra qua đầu cực đầu ra chung, điện áp thứ nhất được truyền qua đường điện áp thứ nhất, và tín hiệu đồng hồ thứ I được truyền qua đường tín hiệu đồng hồ thứ I, và xuất ra J tín hiệu quét qua các đầu cực đầu ra mà được chia tương ứng. Thiết bị hiển thị phát sáng cũng được bộc lộ trong bản mô tả này.

FIG. 9



- (11) 79017 A (43) 26/07/2021
- (21) **1-2020-07275**
- (22) 15/12/2020
- (30) 2020-004187 15/01/2020 JP
- (51) **A61K 36/18; A61K 36/28**
- (71) **BLOOM CLASSIC CO., LTD.** (JP)  
4-3-28, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Hayami TABE (JP); Akihito FUJITA (JP); Mayumi KOTANI (JP); Hidemi SUGIWAKI (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **CHẤT HOẠT HÓA SIRTUIN-1 VÀ MỸ PHẨM BÔI DA HOẠT HÓA SIRTUIN 1**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất hoạt hóa sirtuin-1 bao gồm dịch chiết tự nhiên làm thành phần hoạt tính có độ an toàn cao và mỹ phẩm bôi da hoạt hóa sirtuin 1. Dịch chiết cây cúc tím và/hoặc chuối được sử dụng làm thành phần hoạt tính của chất hoạt hóa sirtuin-1 theo sáng chế. Hơn nữa, mỹ phẩm bôi da dùng để hoạt hóa sirtuin 1 theo sáng chế là hỗn hợp của dịch chiết cây cúc tím và/hoặc dịch chiết của cây chuối.

- (11) **79018 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07281** (85) 16/12/2020  
(22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108647 27/09/2019  
(30) 201811134936.8 27/09/2018 CN (87) WO2020/063900 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) **C08G 65/28; C08G 65/26**

(71) **JIAHUA CHEMICALS INC. (CN) (CN)**

Donghua Village Hebei Town, Shuncheng District Fushun, Liaoning 113123, P.R.  
China

(72) MA, Caifeng (CN); LAI, Ke (CN); LI, Yubo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MỘT BƯỚC ĐỂ SẢN XUẤT POLYETE MONOME DÙNG CHO CHẤT KHỬ NƯỚC AXIT POLYCARBOXYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp một bước để sản xuất polyete monome dùng cho chất khử nước axit polycarboxylic, trong đó polyete monome được tổng hợp trong một bước bằng cách trộn chất khơi mào và chất xúc tác ở một nhiệt độ và áp suất, và tiếp đó đưa hỗn hợp này vào bình phản ứng cùng với epoxit ở tỷ lệ nhất định để polyme hóa mở vòng. Quy trình tổng hợp theo sáng chế thực hiện việc sản xuất liên tục mà không cần tổng hợp trước tiên chất tiền polyme và tiếp đó tổng hợp polyete monome phân tử lớn theo từng bước, nhờ đó cải thiện hiệu quả sản xuất, bằng cách tách bốn công đoạn, tức là thay thế, polyme hóa, hóa rắn và trung hòa, trong quy trình monome hóa sản phẩm polyete thông thường, sáng chế kiểm soát hiệu quả hơn mỗi công đoạn và tăng hiệu quả sử dụng của bình phản ứng; ngoài ra, quy trình này dễ kiểm soát, cấu trúc của sản phẩm là ổn định và mức giữ liên kết đôi là cao.



(11) 79020 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07358

(22) 18/12/2020

(30) 2019-234442 25/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) E04B 1/30

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

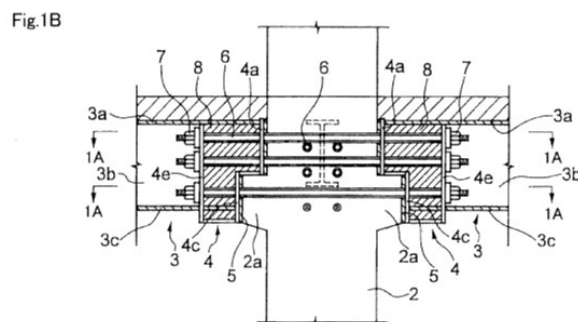
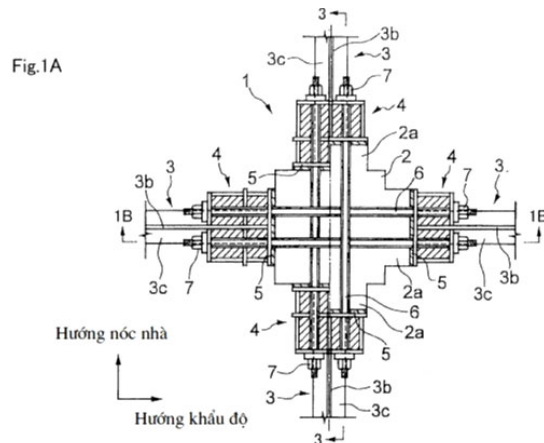
1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo 182-0003 Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NỐI CỦA CỘT BÊ TÔNG VÀ DẦM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối của cột bê tông và dầm thép. Kết cấu này cho phép thiết kế tự do và hợp lý mặt cắt ngang của đầu của dầm thép phù hợp với ứng suất uốn và trạng thái chứa của thép PC, do vậy tạo ra tòa nhà kinh tế và hợp lý nối chung. Khối đầu dầm bao gồm các tấm đầu và tấm neo. Các tấm đầu được cố định ở bề mặt đầu của thép hình chữ H theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc của dầm. Tấm neo được cố định vào thép hình chữ H phân cách khỏi các tấm đầu, ở phía đối diện với cột, theo hướng gần như vuông góc với hướng dọc của dầm. Đầu của dầm thép có phần trên và phần dưới. Phần trên nhô về phía cột nhiều hơn so với phần dưới và được lắp vào gờ nhô. Khối đầu dầm có kích thước chiều cao lớn hơn kích thước chiều cao của thép hình chữ H và có đầu dưới được bố trí ở chiều cao gần tương tự như đầu dưới của bề mặt bên của gờ nhô quay về phía phần dưới của đầu của dầm thép.



- (11) 79021 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-07374 (85) 18/12/2020  
(22) 11/07/2019 (86) PCT/EP2019/068757 11/07/2019  
(30) 18182967.2 11/07/2018 EP (87) WO2020/011952 16/01/2020  
(51) *C01F 7/16; C04B 2/06; C01F 11/02*  
(71) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**  
Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium  
(72) Chris DU PLESSIS (AU); Hugues LAMBERT (FR); Robert GÄRTNER (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **QUY TRÌNH THU HẠT TRICANXI ALUMINAT ĐÃ ĐƯỢC HIỆU CHUẨN VỀ KÍCH THƯỚC**
- (57) Sáng chế mô tả quy trình thu hạt tricanxi aluminat (TCA) đã được hiệu chuẩn về kích thước bao gồm các bước tạo ra chất lỏng xử lý có chứa natri aluminat; tạo ra huyền phù của các hạt canxi hydroxit đã được hiệu chuẩn về kích thước; trộn huyền phù được chọn đã nêu của các hạt canxi hydroxit đã được hiệu chuẩn về kích thước với chất lỏng xử lý đã nêu để cho phép chúng phản ứng để thu hạt tricanxi aluminat đã được hiệu chuẩn về kích thước đã nêu.

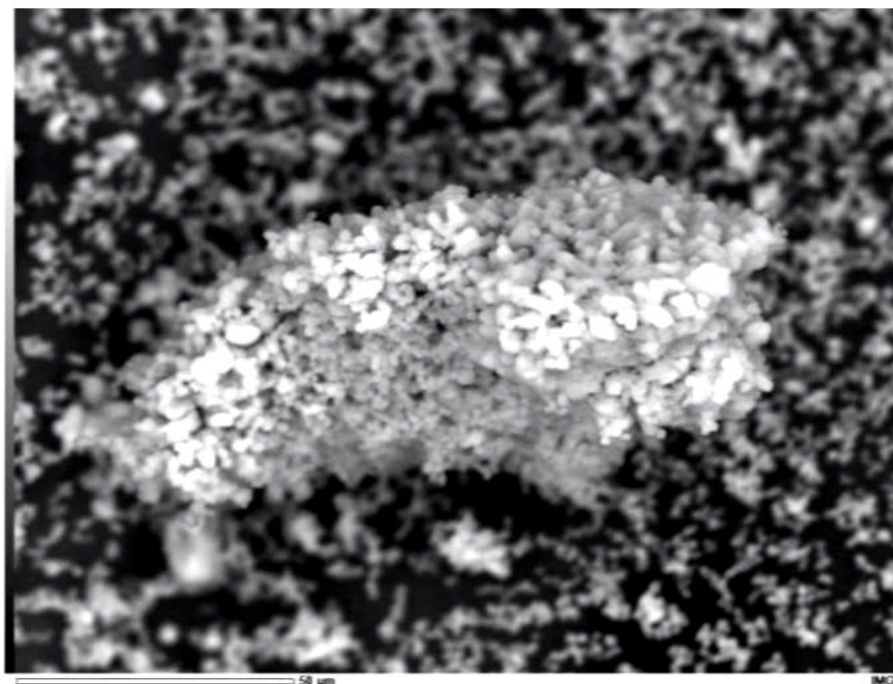


Fig. 1



(11) 79022 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07391

(22) 21/12/2020

(30) 10-2019-0176473 27/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **H01R 13/00**

(71) **GIGALANE CO., LTD. (KR)**

61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

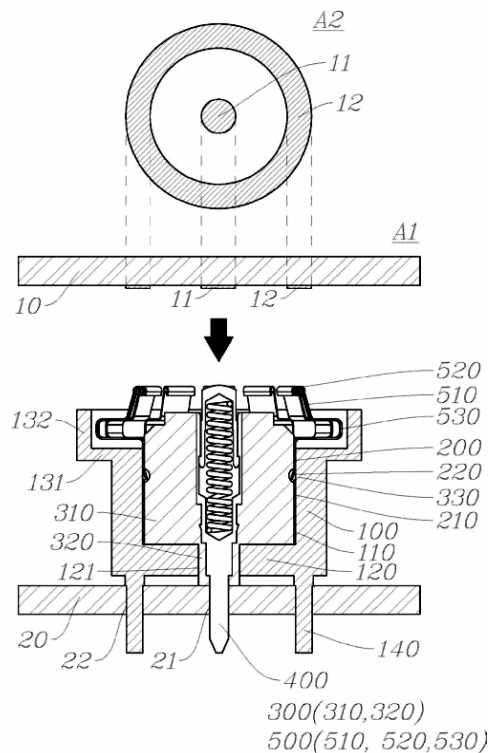
(72) JUNG, Kyunghun (KR); SONG, Hwayoon (KR); KIM, Youngjo (KR); LEE, Yujin (KR); LEE, Jaejun (KR); SEO, Sangmin (KR); JUNG, Heeseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI GHÉP NỐI BẰNG**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ nối ghép nối bằng bao gồm phần thân thứ nhất có đoạn rỗng thứ nhất được tạo ra trên đó, phần tiếp xúc tín hiệu được chèn vào trong đoạn rỗng thứ nhất, phần điện môi được định vị giữa phần thân thứ nhất và phần tiếp xúc tín hiệu, phần thân thứ hai mà có đoạn rỗng thứ hai được tạo ra trên đó, được định vị giữa phần điện môi và phần thân thứ nhất, và được tạo ra bằng tấm kim loại, và phần tiếp đất mà kéo dài hướng lên trên từ cạnh trên của phần thân thứ hai và được chia thành nhiều đoạn bằng nhiều khe hở để có tính đàn hồi.

FIG. 1



(11) 79023 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07392

(22) 21/12/2020

(30) 10-2019-0176493 27/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **H01R 13/00**

(71) **GIGALANE CO., LTD. (KR)**

61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

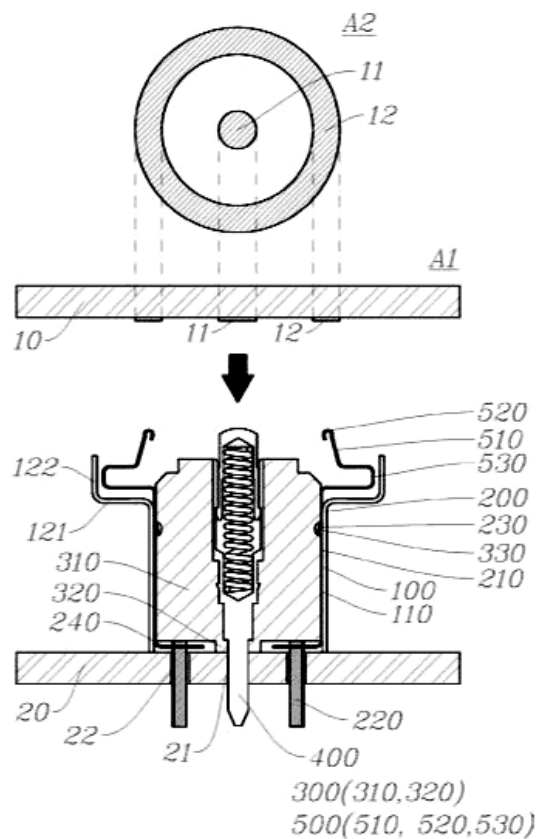
(72) JUNG, Kyunghun (KR); SONG, Hwayoon (KR); KIM, Youngjo (KR); LEE, Yujin (KR); LEE, Jaejun (KR); SEO, Sangmin (KR); JUNG, Heeseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI GHÉP NỐI BẰNG**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ nối ghép nối bằng bao gồm phần thân thứ nhất có đoạn rỗng thứ nhất được tạo ra trên đó, phần tiếp xúc tín hiệu được chèn vào trong đoạn rỗng thứ nhất, phần điện môi được định vị giữa phần thân thứ nhất và phần tiếp xúc tín hiệu, phần thân thứ hai mà có đoạn rỗng thứ hai được tạo ra trên đó, được định vị giữa phần điện môi và phần thân thứ nhất, và được tạo ra bằng tấm kim loại, và phần tiếp đất mà kéo dài hướng lên trên từ cạnh trên của phần thân thứ hai và được chia thành nhiều đoạn bằng nhiều khe hở để có tính đàn hồi.

FIG. 1



(11) 79024 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07393

(22) 21/12/2020

(30) 10-2019-0179467 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) H04N 3/14; H04N 5/335; G06F 1/16; H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Namwook Cho (KR); EuiTae Kim (KR); KiSeob Shin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị, mà có thể hiển thị hình ảnh ngay cả trong vùng được chùng với camera, và có độ truyền sáng cao. Thiết bị hiển thị này bao gồm đế được tạo ra với vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, tranzito thứ nhất được bố trí trong vùng hiển thị thứ nhất trên đế này, tranzito thứ hai được bố trí trong vùng hiển thị thứ hai trên đế này, điểm ảnh con thứ nhất được cung cấp nguồn công suất từ tranzito thứ nhất, và điểm ảnh con thứ hai được cung cấp nguồn công suất từ tranzito thứ hai. Ít nhất hai hoặc nhiều điểm ảnh con thứ hai dùng chung một tranzito thứ hai.

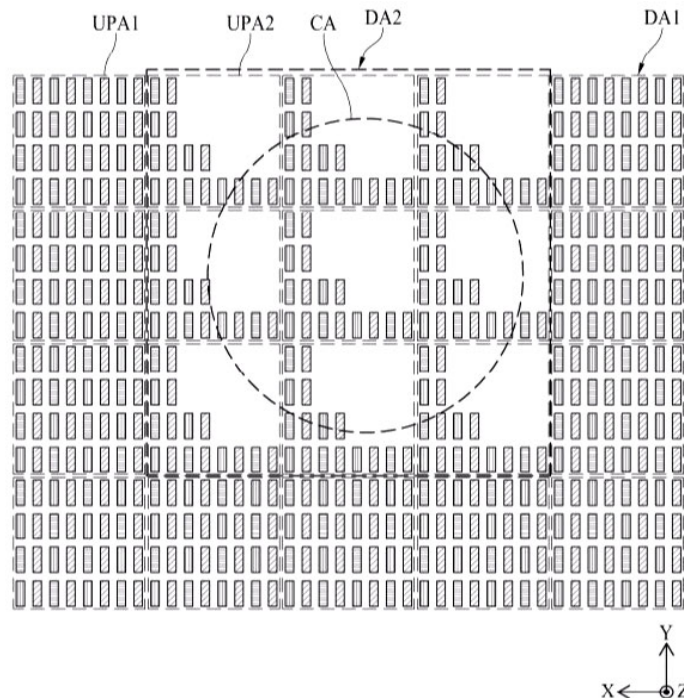


Fig.3

(11) 79025 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07428

(22) 22/12/2020

(30) 2019-234975 25/12/2019 JP

2020-069275 07/04/2020 JP

(51) G02F 1/1335

(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)

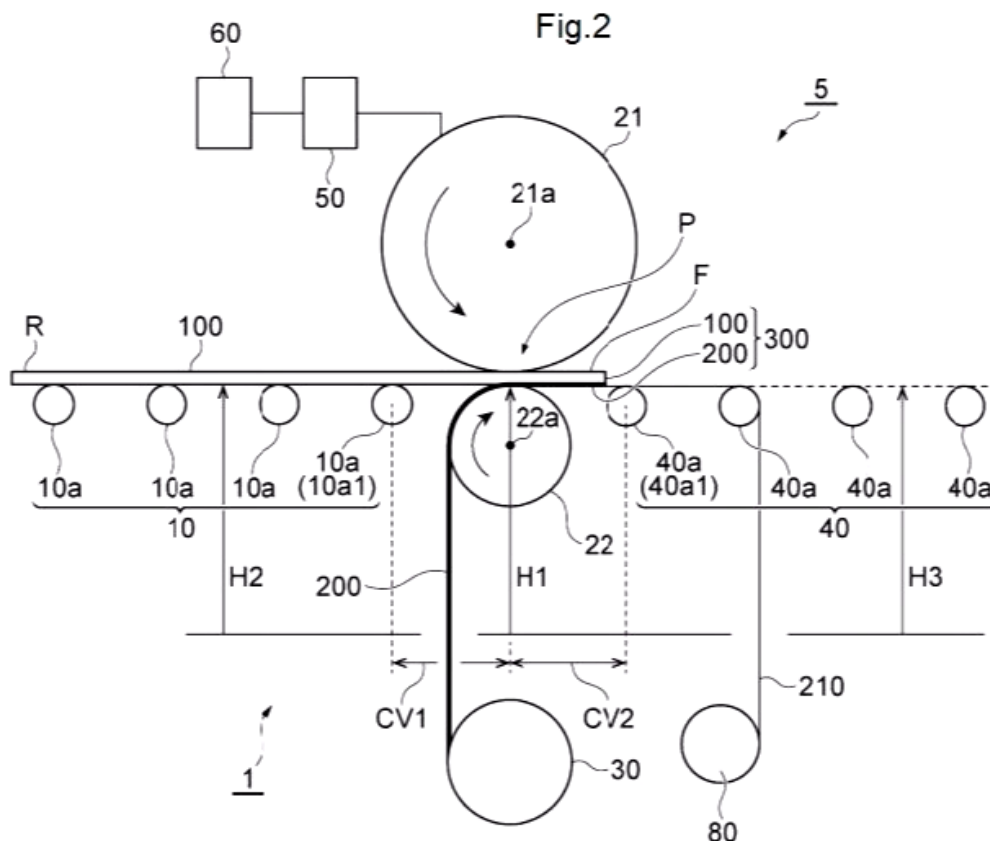
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

(72) Shotaro NISHINO (JP); Rikiya MATSUMOTO (JP); Nobuo DEGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG VÀ THIẾT BỊ CÁN MỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm mỏng và thiết bị cán mỏng mà có thể kiểm soát dễ dàng lượng và hướng cong vênh của tấm mỏng sau khi cán mỏng có panen hiển thị quang học và màn hình quang học. Phương pháp sản xuất tấm mỏng (300) bao gồm panen hiển thị quang học (100) và màn hình quang học (200), phương pháp bao gồm: ép tấm mỏng (300) bao gồm panen hiển thị quang học (100) và màn hình quang học (200) giữa cặp con lăn dạng kẹp (21) và (22) quay, trong đó ở bước ép, sự cong vênh được áp dụng cho tấm mỏng (300) để dọc theo bề mặt của một con lăn dạng kẹp (21).



(11) 79026 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07431

(22) 22/12/2020

(30) 10-2019-0175531 26/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) G02F 1/00; H01L 51/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KIM, Jun Su (KR); CHAE, Jae Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị theo phương án thực hiện của sáng chế chứa tám nền hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh sử dụng nhiều điểm ảnh, bộ điều khiển định thời được tạo cấu hình để sinh ra tín hiệu dữ liệu giao diện từ điểm tới điểm, có đồng hồ được nhúng (embedded clock point-to-point interface - EPI) theo giao thức EPI, bộ điều vận tám nền hiển thị được tạo cấu hình để viết dữ liệu điểm ảnh của hình ảnh nhập vào lên trên nhiều điểm ảnh dựa trên tín hiệu dữ liệu EPI, đơn vị phát hiện tín hiệu không dây được tạo cấu hình để phát hiện tín hiệu sóng điện từ bao quanh thiết bị hiển thị và biến đổi tín hiệu sóng điện từ được phát hiện thành tín hiệu điện, và đơn vị đưa ra tín hiệu phát hiện được tạo cấu hình để so sánh tín hiệu điện với tín hiệu tham chiếu và đưa ra tín hiệu phát hiện theo kết quả so sánh, trong đó bộ điều khiển định thời biến đổi đặc tính tín hiệu được đặt trước của tín hiệu dữ liệu EPI theo tín hiệu phát hiện và đưa ra tín hiệu dữ liệu EPI. Sáng chế này còn đề cập tới phương pháp điều vận thiết bị hiển thị.

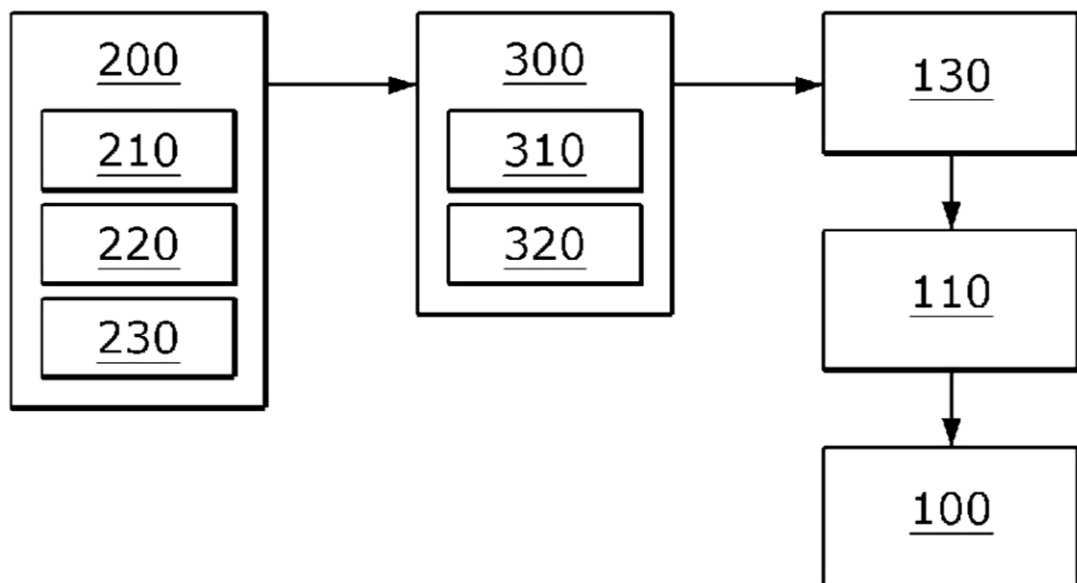


Fig. 7

(11) 79027 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07440

(22) 22/12/2020

(30) 10-2019-0180183 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) H01L 27/12; H01L 51/52; G02F 1/1333; G09G 3/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

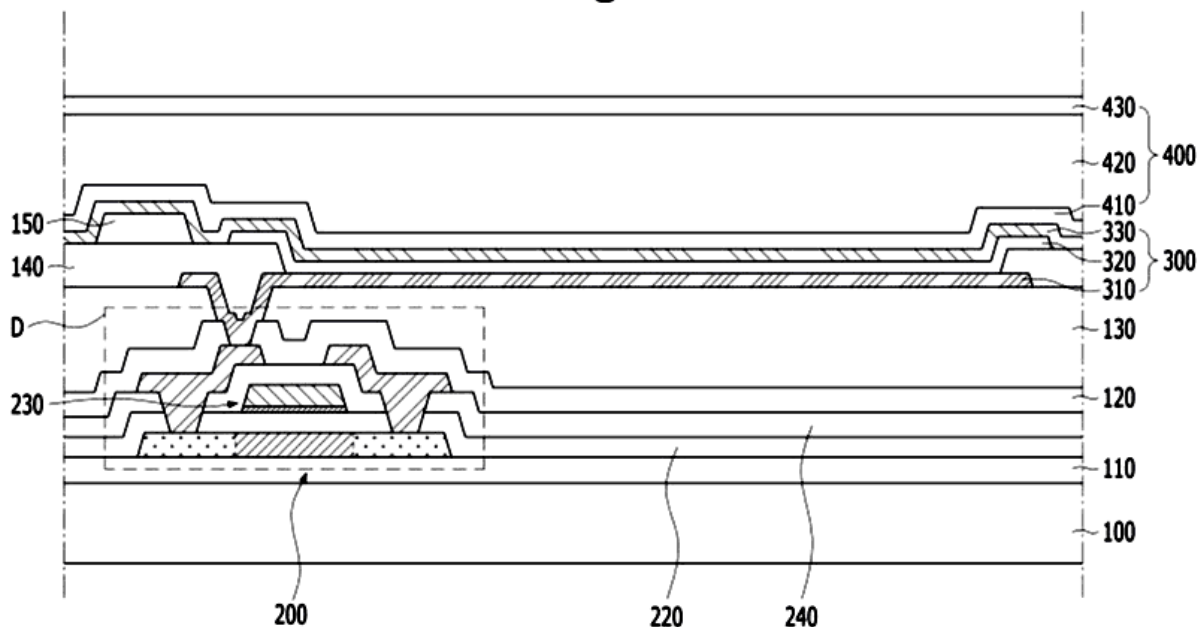
(72) Ki-Tae KIM (KR); So-Young NOH (KR); Ui-Jin CHUNG (KR); Kyeong-Ju MOON (KR); Hyuk JI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà trong đó tranzito màng mỏng bao gồm mẫu bán dẫn oxit. Điện cực cổng của tranzito màng mỏng này có thể chồng với vùng kênh của mẫu bán dẫn oxit. Điện cực cổng này có thể có cấu trúc mà trong đó lớp rào chắn hydro và lớp điện cực điện trở thấp được xếp chồng. Thiết bị phát sáng và phân tử bao bọc có thể được xếp chồng tuần tự trên tranzito màng mỏng này. Chiều dày của lớp rào chắn hydro có thể được xác định bởi hàm lượng hydro trên mỗi đơn vị diện tích của phân tử bao bọc. Do đó, ở thiết bị hiển thị này, thì có thể ngăn chặn sự thoái hoá đặc tính của tranzito màng mỏng do hydro bị khuếch tán từ phân tử bao bọc.

Fig. 1



(11) 79028 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07441

(22) 22/12/2020

(30) 10-2019-0180203 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) H01L 27/32; H01L 51/52; H01L 51/50

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

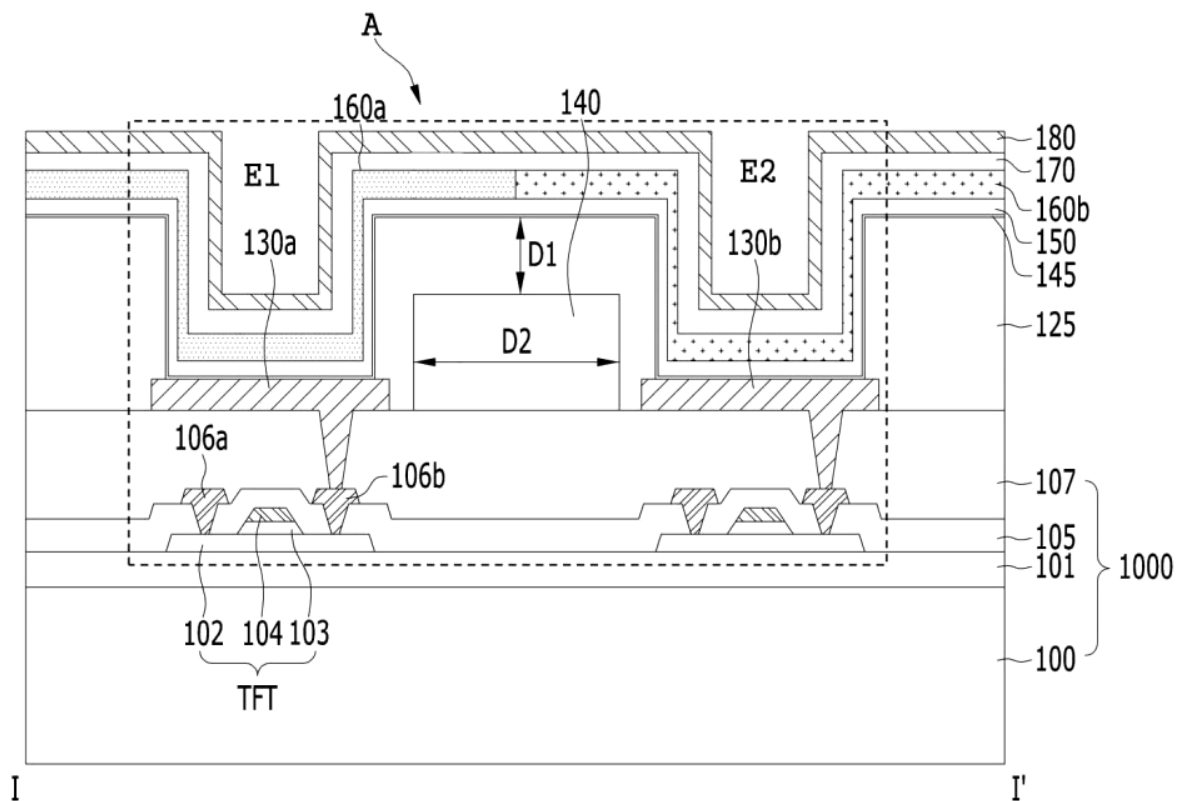
(72) Sung-Ji YOON (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng có thể chặn dòng rò ngang. Thiết bị hiển thị phát sáng chứa các mẫu hình điện cực được sắp xếp dưới bờ giữa các điểm ảnh liền kề để tạo thành kênh thẳng đứng, bờ được che phủ bởi các mẫu hình điện cực có chức năng như là màng cách ly công và do đó việc phân cực điện môi xuất hiện ở đó, và các điện tích di chuyển từ lớp chung có độ linh động của lỗ trống cao tới lớp chung có độ linh động của lỗ trống thấp, nhờ đó có khả năng ngăn chặn dòng rò ngang.

FIG. 2



- (11) 79029 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-07467  
 (22) 23/12/2020  
 (30) 10-2019-0176808 27/12/2019 KR  
 (51) H01L 51/00  
 (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) Insik Shin (KR); Jongseok Cha (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM ĐẸO

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo có thể bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng uốn cong kéo dài từ một phía của vùng hiển thị cần được uốn cong, tấm lưng được bố trí trên bề mặt sau của panen hiển thị, băng đệm lót được bố trí trên bề mặt sau của tấm lưng, mạch tích hợp (Integrated Circuit, viết tắt là IC) điều khiển được bố trí trong phân đệm kéo dài từ vùng uốn cong, và băng chức năng được kết dính giữa băng đệm lót và tấm lưng và được bố trí để đối diện với mạch tích hợp điều khiển, sao cho các hiệu quả có khả năng nâng cao chức năng chắn EMI (Electro-Magnetic Interference – nhiễu điện từ) với chi phí thấp, cùng với chức năng kết dính, và tạo ra hiệu quả tối ưu.

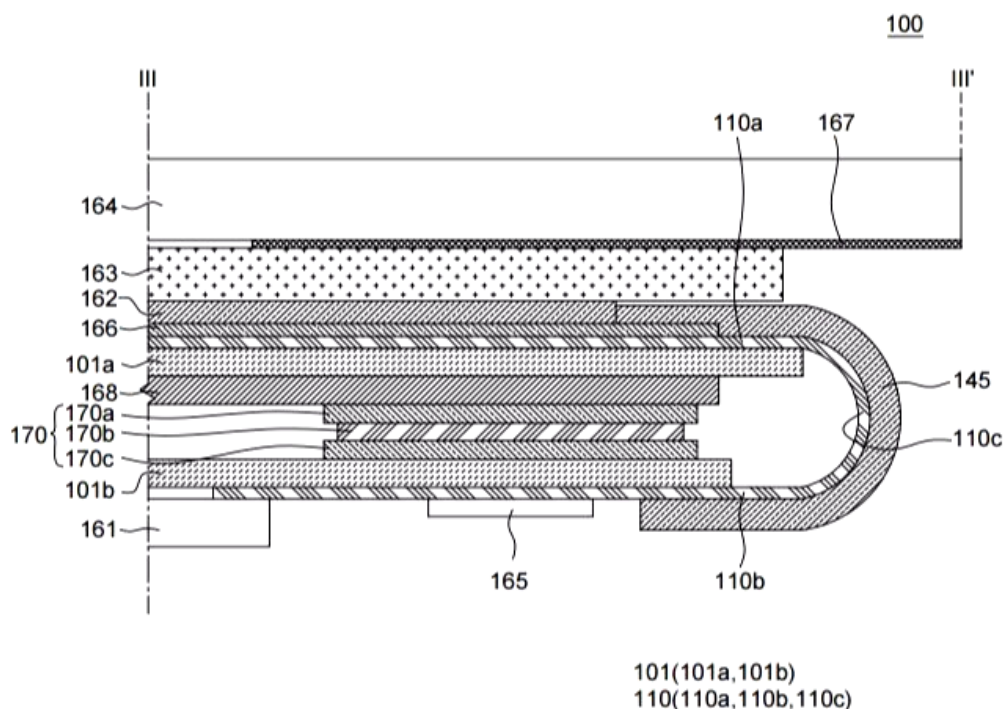


FIG. 9



(11) 79030 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07468

(22) 23/12/2020

(30) 10-2019-0177848 30/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) G02F 1/00; H01L 51/00; H01L 27/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

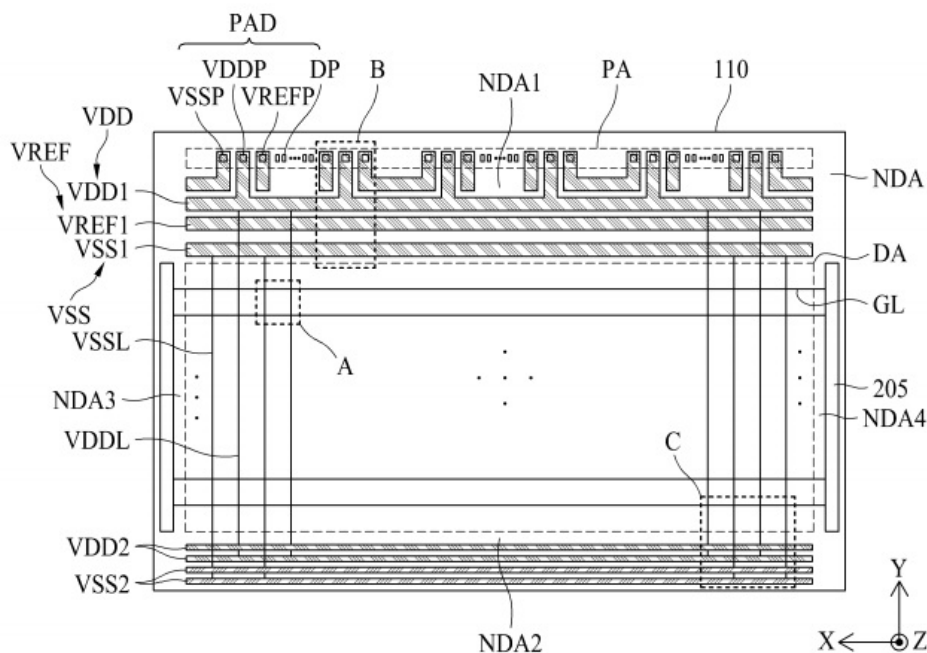
(72) KiSeob Shin (KR); ChangSoo Kim (KR); EuiTae Kim (KR); Soyi Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong suốt, mà có thể ngăn chặn việc ngắn mạch xảy ra giữa các điện cực của tụ điện thứ nhất và thứ hai của tụ điện. Thiết bị hiển thị trong suốt bao gồm phần đế được cung cấp vùng hiển thị gồm vùng truyền và vùng không truyền, trong đó nhiều điểm ảnh phụ được bố trí, và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị, bóng bán dẫn điều vận được cấp trong vùng không truyền qua phần đế, gồm lớp hoạt động, điện cực cổng, điện cực nguồn và điện cực máng, và tụ điện được cấp trong vùng không truyền qua phần đế, gồm điện cực tụ điện thứ nhất và điện cực tụ điện thứ hai. Điện cực tụ điện thứ hai không bị chồng lên với lớp hoạt động của bóng bán dẫn điều vận.

FIG. 2



(11) 79031 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07471

(22) 23/12/2020

(30) 10-2019-0178911 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) *C08F 236/06*

(71) TAIYO INK MFG. CO.,(KOREA)LTD. (KR)

166, Manhae-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15407, Republic of Korea

(72) ENDO ARATA (JP); JEON, Seong Je (KR); KIM, Jae Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CẢM QUANG VÀ LỚP PHỦ BẢO VỆ HÀN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa cảm quang thể hiện khả năng chịu nhiệt, khả năng bám dính và độ bám dính sau khi để ở nhiệt độ cao và có thể giảm thiểu sự xuất hiện của các vết nứt ngay cả trong phạm vi nhiệt độ rộng, và lớp phủ bảo vệ hàn bao gồm sản phẩm được đóng rắn của chế phẩm nhựa này.



Fig. 1

(11) **79032 A** (43) 26/07/2021

(21) **1-2020-07472**

(22) 23/12/2020

(30) 10-2020-0001478 06/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) **B01D 35/02; B01D 61/02; B01D 61/48; B01D 63/02; B01D 65/02; B01D 65/08; B01D 69/08; B01D 71/34; B01D 71/56; C02F 1/00; C02F 1/42; C02F 1/44; C02F 1/469; C02F 1/50; C02F 1/66; C02F 103/04; B01D 39/08**

(71) **BK-ENG INC. (KR)**

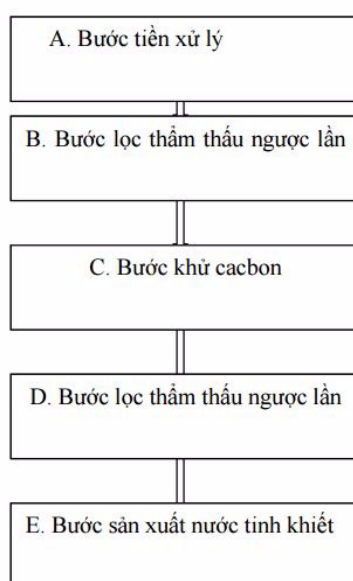
2nd, Floor, 5-5, Duwang-ro, 64beon-gil, Nam-gu, Ulsan, Republic of Korea

(72) KIL, Byung Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI ĐÃ QUA XỬ LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ KHỬ ION ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước tinh khiết tái sử dụng nước thải đã qua xử lý bằng cách sử dụng thiết bị khử ion điện, là phương pháp mới mà có thể sản xuất nước tinh khiết một cách hiệu quả. Theo phương pháp sản xuất nước tinh khiết tái sử dụng nước thải đã qua xử lý bằng cách sử dụng thiết bị khử ion điện theo sáng chế, nước thải ra từ nhà máy xử lý nước thải được chứa trong bể chứa nước thải (10) rồi đi qua bộ lọc tự động (20) và màng sợi rỗng (30), được xử lý sơ bộ, sau khi được lưu trữ trong bể chứa nước lọc (40), sẽ đi qua bộ lọc bảo mật (50) và màng lọc thẩm thấu ngược thứ nhất (60), rồi được lọc thẩm thấu ngược lần thứ nhất, trải qua quá trình khử cacbon và sau đó đi qua màng lọc thẩm thấu ngược thứ hai (70) và được lọc thẩm thấu ngược lần thứ hai, sau khi được chứa trong bể chứa nước thẩm thấu (80), sẽ đi qua thiết bị khử ion điện (90), được lọc thành nước tinh khiết và đưa ra ngoài. Do đó có thể sản xuất nước tinh khiết một cách hiệu quả.



Hình. 1

(11) 79033 A (43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07481

(22) 23/12/2020

(30) 16/732,256 31/12/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) *A63C 1/00*

(71) **AMERICAN COMPOSITES CORPORATION (US)**

1321 Timberly Lane, McLean, Virginia 22102, United States of America

(72) Kuang-Ming Wu (US); Thomas J. Wu (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GIÀY, GIÀY XĂNG ĐẠN VÀ BÀN CHÂN GIẢ CÓ BÁNH XE ĐỂ LĂN LIÊN TỤC, PHANH ỔN ĐỊNH VÀ ĐỨNG VỮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị tiếp đất có khả năng lăn liên tục, phanh ổn định, đứng vững và đi bộ. Theo một phương án được ưu tiên, sáng chế đề cập đến giày có bánh xe. Theo một phương án được ưu tiên khác, sáng chế đề cập đến giày xăng đan có bánh xe. Theo phương án được ưu tiên khác, sáng chế đề cập đến bàn chân giả có bánh xe.

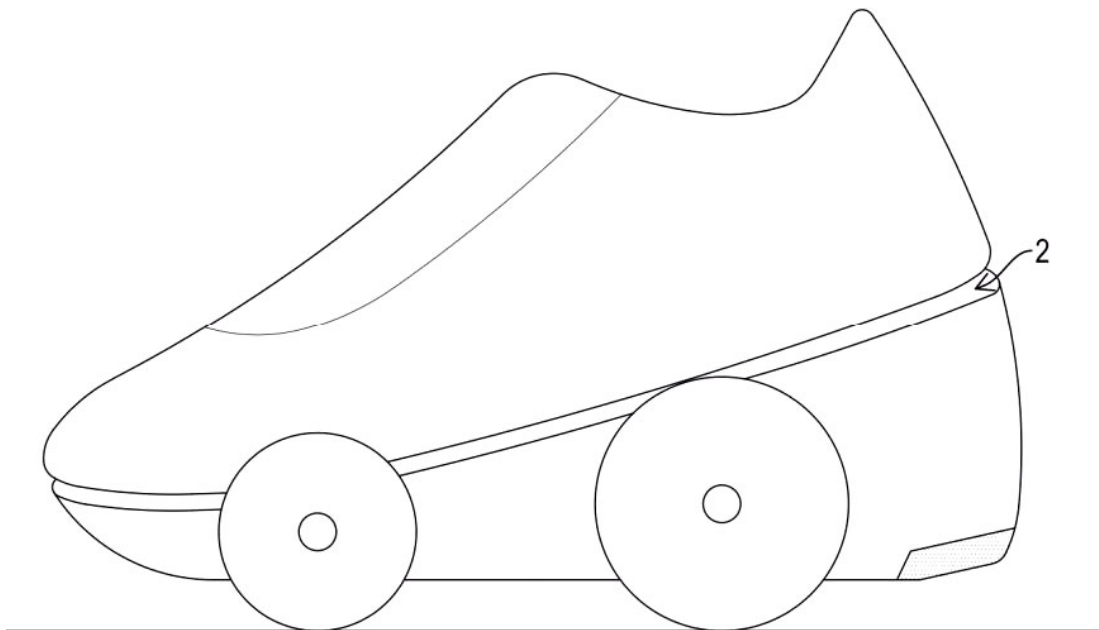
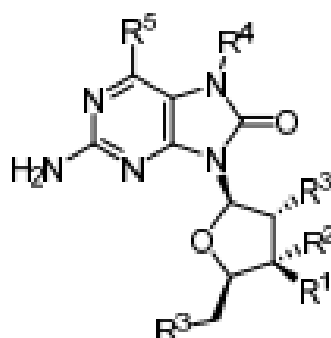


Fig. 1

- (11) 79034 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-07487 (85) 23/12/2020  
(22) 06/06/2019 (86) PCT/IB2019/054743 06/06/2019  
(30) 18382398.8 06/06/2018 EP (87) WO2019/234689 12/12/2019  
(51) *A61K 31/4439; A61P 43/00; A61P 25/00*  
(71) **MINORYX THERAPEUTICS S.L.** (ES)  
Av. Ernest Lluch 32, E-08302 Mataró Barcelona, Spain  
(72) MARTINELL PEDEMONTÉ, Marc (ES); PIZCUETA LALANZA, Maria Pilar (ES); PINA LAGUNA, Guillem (ES); MEYA, Uwe (CH); BYE, Alan (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT 5-[[4-[2-[5-(1-HYDROXYETYL)PYRIDIN-2-YL]ETOXY]PHENYL]METYL]-1,3-THIAZOLIDIN-2,4-DION HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 5-[[4-[2-[5-(1-hydroxyetyl)pyridin-2-yl]etoxy]phenyl]metyl]-1,3-thiazolidin-2,4-dion, hoặc muối dược dụng của nó để sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh.

- (11) 79035 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-07488 (85) 24/12/2020  
(22) 24/05/2019 (86) PCT/US2019/033896 24/05/2019  
(30) 62/676,433 25/05/2018 US (87) WO2019/226977 28/11/2019  
(51) *A61K 31/522; A61P 35/00; A61P 31/12*  
(71) **PRIMUM THERAPEUTICS, INC.** (US)  
Jlabs San Diego, 3210 Merryfield Row, San Diego, CA 92121, United States of America  
(72) WEBBER, Stephen, E. (US); APPLEMAN, James, Richard (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẤT CHỦ VẬN TLR7 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận TLR7 có công thức I, và chất này được dùng để điều trị các bệnh như ung thư và bệnh truyền nhiễm.

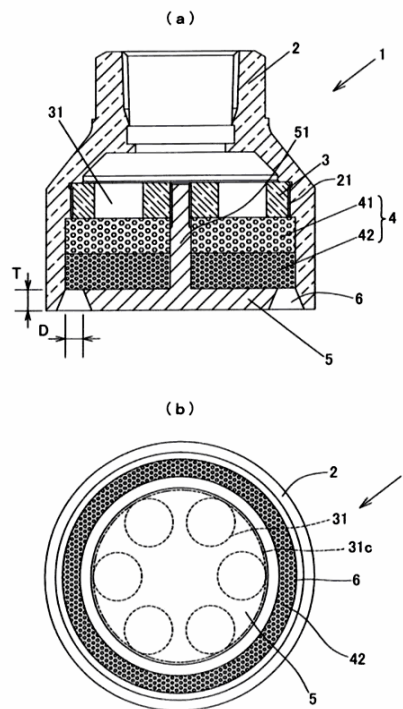


I

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 79036 A  | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07505   | (85) 24/12/2020        |                       |
| (22) 30/09/2019   | (86) PCT/JP2019/038588 | 30/09/2019            |
| (30) 2018-187665  | 02/10/2018             | JP (87) WO2020/071329 |
| (51) A62C 31/02; B05B 1/00  |                        |                       |
| (71) KOATSU CO., LTD. (JP)  |                        |                       |
| 1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan   |                        |                       |
| (72) INOUE, Yasufumi (JP); YABUSHITA, Masahiro (JP); KAMO, Mitsunori (JP); WATANABE, Keiichiro (JP) |                        |                       |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)   |                        |                       |
| (54) ĐÀU PHUN CHO CHẤT CHỮA CHÁY DẠNG LỎNG  |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun cho chất chữa cháy dạng lỏng mà có đặc tính khuếch tán và đặc tính hóa hơi tốt của chất chữa cháy dạng lỏng, có thể mở rộng phạm vi chữa cháy bao phủ bởi một đầu phun, và nâng cao hiệu quả giảm tiếng ồn; đầu phun cho chất chữa cháy dạng lỏng (1) bao gồm thân đầu phun (2) nối với ống dẫn chất chữa cháy dạng lỏng, tấm lỗ (3) được bố trí trong thân đầu phun (2) và tạo ra với lỗ thoát (31) mà chất chữa cháy dạng lỏng chảy qua đó, chi tiết xóp (4) có hình dạng khối được bố trí ở phần thoát của lỗ thoát (31), và tấm vách ngăn (5) được bố trí tiếp xúc với bề mặt đầu của phía đối diện của chi tiết xóp (4) của phần thoát của lỗ thoát (31); trong đó tấm vách ngăn (5) che phủ ít nhất vùng nhô của một hình tròn ngoại tiếp (31c) của lỗ thoát (31) của bề mặt đầu của chi tiết xóp (4), và chất chữa cháy dạng lỏng được giải phóng qua khe hở (6) được tạo ra giữa thân đầu phun (2) và tấm vách ngăn (5).

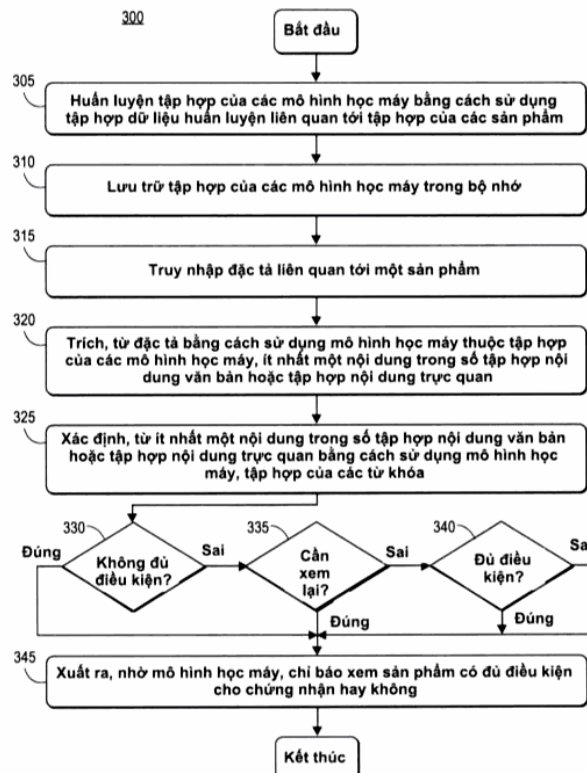
[Fig. 1]



- (11) **79037 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07511** (85) 24/12/2020  
(22) 27/05/2019 (86) PCT/EP2019/063626 27/05/2019  
(30) 18174407.9 25/05/2018 EP (87) WO2019/224396A1 28/11/2019  
(51) **C08K 3/04**  
(71) **CARBONX IP 4 B.V. (NL)**  
Rembrandt Tower, 35th Floor Amstelplein 1 1096 HA Amsterdam, The Netherlands  
(72) VAN RAALTEN, Rutger Alexander David (NL); SORDI, Daniela (IT)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **MẠNG LƯỚI CACBON XÓP CÓ CHỨA CÁC SỢI NANO CACBON, CHẤT ĐÀN HỒI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG CÓ CHỨA MẠNG LƯỚI CACBON XÓP, VẬT DỤNG CÓ CHỨA CHẤT ĐÀN HỒI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các mạng lưới cacbon xốp có chứa sợi nano cacbon được liên kết hóa học với nhau để tăng cường cho các chất đàn hồi. Chất đàn hồi được tăng cường có chứa mạng lưới cacbon xốp này, vật dụng chứa chất đàn hồi tăng cường này và quy trình sản xuất chúng. Phát hiện thấy rằng, các mạng lưới cacbon có chứa sợi nano cacbon có thể được sử dụng một cách có lợi khi được thêm vào chất đàn hồi với lượng nằm trong khoảng từ 10 phần đến 120 phần, đặc biệt là vào cao su styren-butadien (styrene-butadiene rubber - SBR). Các lợi ích bao gồm tang delta thấp hơn ở 60°C (lực cản lăn), tang delta cao hơn ở 0°C (độ bám ướt), độ bền mài mòn tốt hơn, độ linh hoạt cao hơn và độ cứng thấp hơn. Các chất đàn hồi được tăng cường này có thể được sử dụng trong nhiều lĩnh vực công nghệ, chẳng hạn như các lốp xe, các băng tải, các ống mềm, v.v..



- (11) **79038 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2020-07523** (85) 24/12/2020
- (22) 03/11/2020 (86) PCT/US2020/058633 03/11/2020
- (30) 62/933,175 08/11/2019 US (87) WO2021/091847 A1 14/05/2021
- (51) **G06N 20/00**
- (71) **UL LLC (US)**  
333 Pfingsten Road, Northbrook, Illinois 60062, United States of America
- (72) WEBSTER, Scot (US); TABADDOR, Mahmood (US); JONES, John C. (US); XERRI, Mario (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH SỬ DỤNG KỸ THUẬT HỌC MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐẶC TÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, hệ thống và vật ghi đọc được bằng máy tính sử dụng kỹ thuật học máy để xác định đặc tính đủ điều kiện chứng nhận sản phẩm. Theo sáng chế, máy chủ có thể huấn luyện tập hợp của các mô hình học máy bằng cách sử dụng tập hợp dữ liệu huấn luyện liên quan tới tập hợp của các sản phẩm có thể là xác định đối với các sản phẩm và các chứng nhận cho các sản phẩm. Máy chủ có thể truy nhập các đặc tả sản phẩm liên quan tới tập hợp của các sản phẩm cần được chứng nhận, và có thể phân tích các đặc tả sản phẩm bằng cách sử dụng (các) mô hình học máy thích hợp có đầu ra có thể chỉ báo xem tập hợp của các sản phẩm là đủ điều kiện cho chứng nhận, tập hợp của các sản phẩm là không đủ điều kiện cho chứng nhận, hay các đặc tả sản phẩm cần được xem lại thêm.



(11) 79039 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07531

(22) 25/12/2020

(30) 108148153 27/12/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **H01B 1/20**

(71) **WENDELL INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

6F, No. 188, Baociao Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Chih-Hung KAO (TW); Tzu-Chung LU (TW); Yin-Lin LEE (TW); Chih-Hua LIN (TW); Ya-Yu HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME DẪN ĐIỆN VÀ SỢI XƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme dẫn điện và sợi xơ. Chế phẩm polyme dẫn điện chứa từ 0,1% trọng lượng đến 10% trọng lượng của ống nano cacbon, từ 0,2% trọng lượng đến 4% trọng lượng của thành phần thứ nhất, từ 0,1% trọng lượng đến 4% trọng lượng của thành phần thứ hai được tạo ra bằng cách este hóa  $C_{16}$ - $C_{30}$  axit béo với hợp chất polyol, và phần còn lại là thành phần polyme, tính theo tổng trọng lượng của chế phẩm polyme dẫn điện. Khi thành phần thứ nhất là polyme thứ nhất thu được từ sự đa trùng ngưng hợp chất diaxit thơm và hợp chất glycol béo, thì thành phần polyme là polyeste. Khi thành phần thứ nhất là polyme thứ hai thu được từ sự đa trùng ngưng hợp chất lactam, hợp chất diamin và hợp chất axit dicarboxylic, thì thành phần polyme là polyamit.

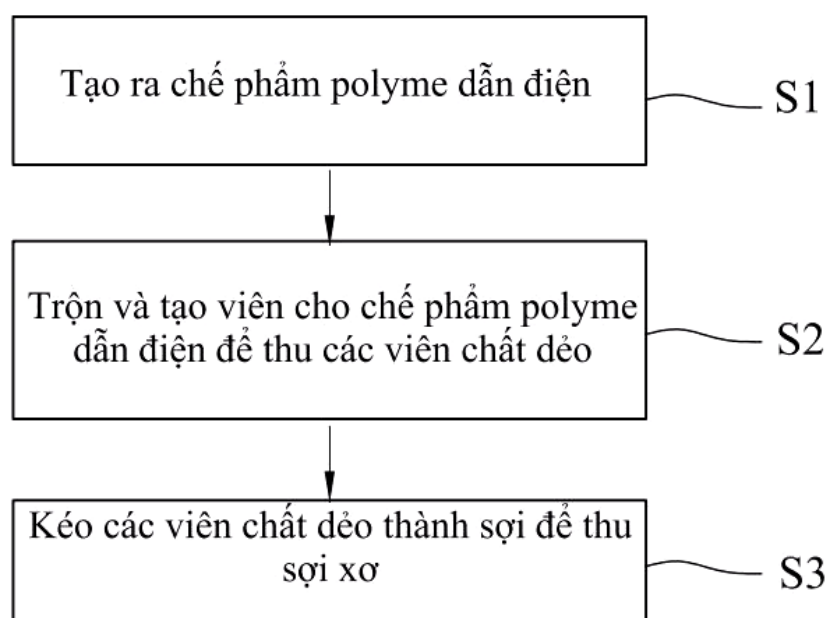


FIG.1

(11) **79040 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-07532**  
 (22) 25/12/2020  
 (30) 2019-238802 27/12/2019 JP  
 2020-017657 05/02/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **A44B 19/12; A44B 19/42; A44B 19/32**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) Toshiyuki JYOGAN (JP); Takashi SAITO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẢI KHÓA KÉO VÀ DÂY KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến dải khóa kéo có chất đẩy nước không trên cơ sở flo, nhằm mục đích ngăn ngừa không cho dầu và mỡ bị bám dính vào dải khóa kéo càng nhiều càng tốt, sao cho sự suy giảm đặc tính chống thấm nước sau khi rửa có thể được hạn chế càng nhiều càng tốt. Phương pháp chế tạo dải khóa kéo theo sáng chế, bao gồm, bước bổ sung cho bước nhuộm để nhuộm dải khóa kéo có dây răng khóa được cố định vào phần mép bên băng được tạo ra từ sợi, bước làm sạch chất nhuộm để loại bỏ chất nhuộm dư ra khỏi dải khóa kéo, và bước xử lý chống thấm nước để làm kết dính chất đẩy nước không trên cơ sở flo với dải khóa kéo, bước tẩy dầu mỡ nhuộm sơ bộ để tẩy dầu và mỡ bị bám dính vào dải khóa kéo bởi quá trình ứ đọng.

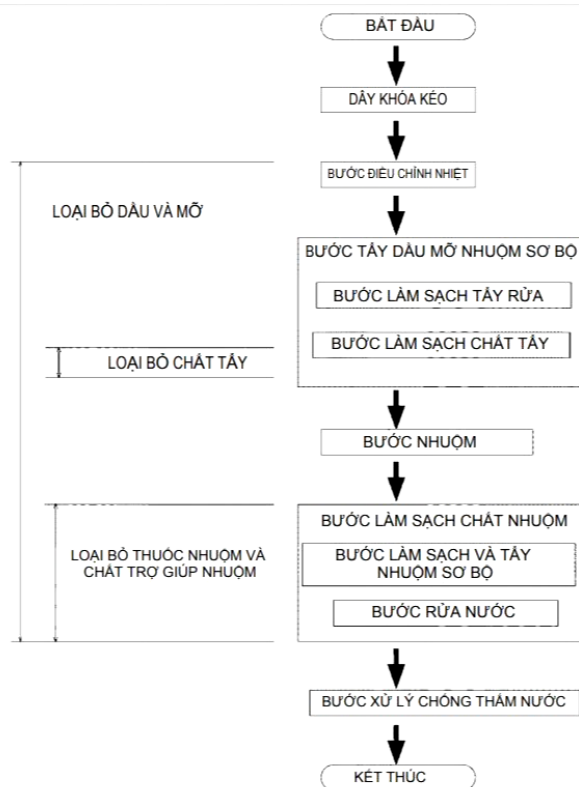
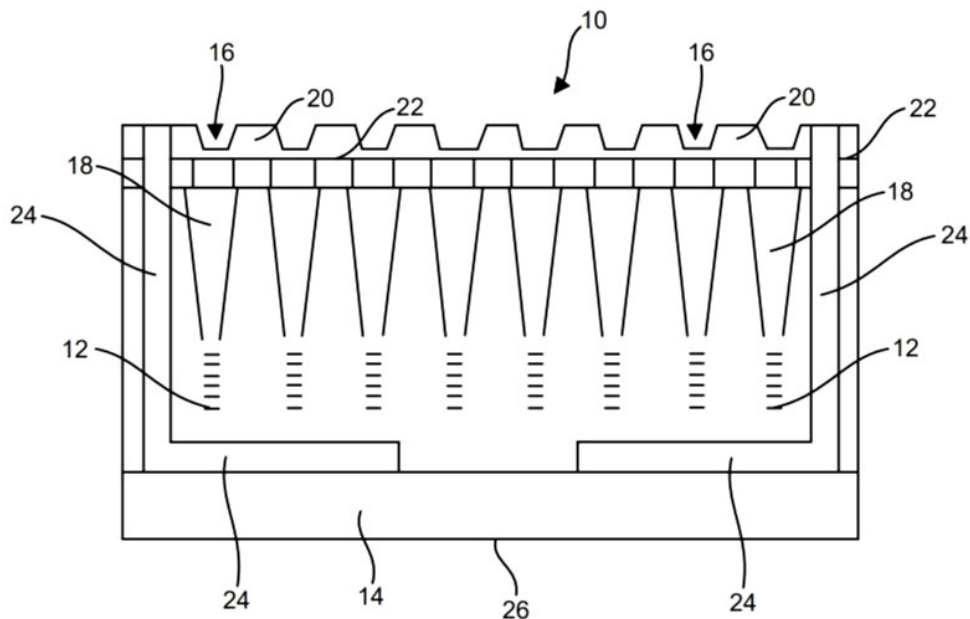


Fig.1

- (11) **79041 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07538** (85) 25/12/2020  
(22) 19/06/2019 (86) PCT/AU2019/050628 19/06/2019  
(30) 2018902238 22/06/2018 AU (87) WO2019/241838 26/12/2019  
(51) *A01N 25/30; A01N 57/20; A01N 39/02; A01N 39/04; A01N 25/02; A01N 37/40*  
(71) **NUFARM AUSTRALIA LIMITED (AU)**  
103-105 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia  
(72) SHARMA, Sumit (AU); HARBOTTLE, Simon (AU)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT DỊCH HẠI DẠNG DUNG DỊCH NƯỚC ĐẬM ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH HẠI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt dịch hại dạng dung dịch nước đậm đặc để phun chứa muối của chất diệt dịch hại hòa tan trong nước và thành phần làm giảm trôi dạt chất diệt dịch hại chứa protein và axit béo; và phương pháp kiểm soát dịch hại.

- (11) **79042 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-07544** (85) 25/12/2020  
 (22) 09/09/2019 (86) PCT/US2019/050178 09/09/2019  
 (30) 62/731,785 14/09/2018 US (87) WO2020/055732 19/03/2020  
 (51) **G01N 21/03; G01N 33/49; B01L 3/00; G01N 15/14**  
 (71) **ILLUMINA, INC. (US)**  
 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122 (US)  
 (72) RIVAL, Arnaud (FR); AGAH, Ali (US); FUNG, Tracy H. (US); DEHLINGER, Dietrich (US); SABOUNCHI, Poorya (US); KHURANA, Tarun (IN); CIESLA, Craig M. (US); BOWEN, M. Shane (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TIÊU BẢN DÒNG CHẢY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TIÊU BẢN DÒNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến các tiêu bản dòng chảy và các phương pháp tạo ra tiêu bản dòng chảy này. Các tiêu bản dòng chảy có thể gồm khung đỡ có mặt trên và mặt sau, và ít nhất một khoang kéo dài từ mặt trên. Các tiêu bản dòng chảy có thể gồm ít nhất một thiết bị phát hiện ánh sáng có khu vực hoạt động được bố trí trong phạm vi ít nhất một khoang. Các tiêu bản dòng chảy có thể gồm vật liệu đỡ được bố trí trong phạm vi ít nhất một khoang giữa khung đỡ và phần ngoại vi của ít nhất một thiết bị phát hiện ánh sáng ghép cặp chúng với nhau. Các tiêu bản dòng chảy có thể gồm nắp kéo dài trên ít nhất một thiết bị phát hiện ánh sáng và được ghép cặp với khung đỡ xung quanh phần ngoại vi của ít nhất một thiết bị phát hiện ánh sáng. Nắp và ít nhất các bề mặt trên của ít nhất một thiết bị phát hiện ánh sáng tạo thành kênh dòng chảy giữa đó.



**Fig.1**

(11) 79043 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07555

(22) 25/12/2020

(30) 10-2019-0180134 31/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) H01L 27/00; H01L 51/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

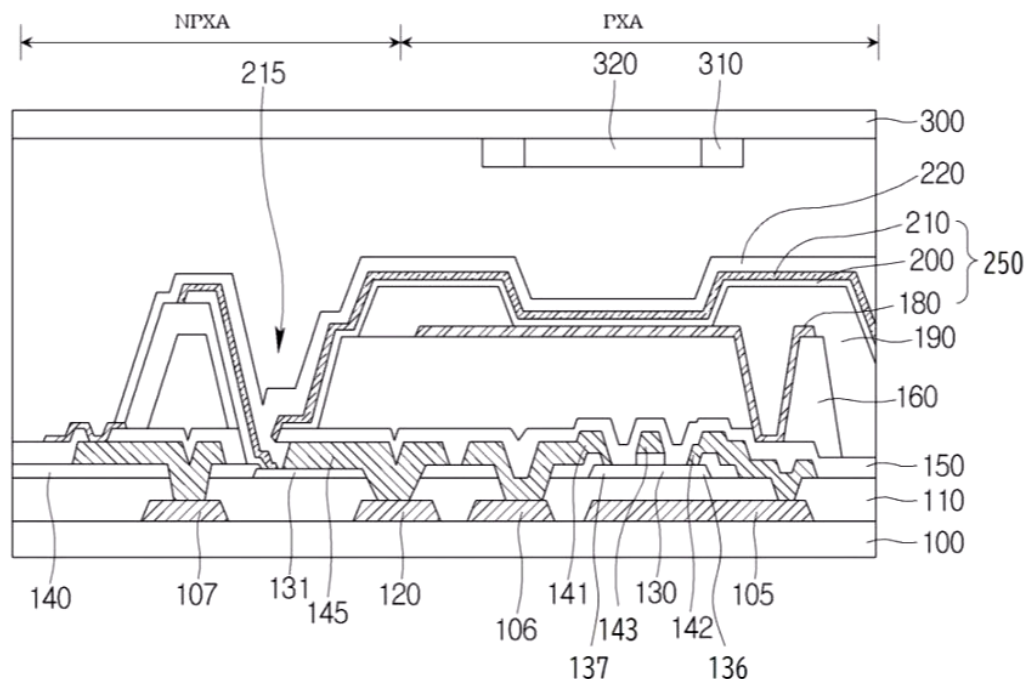
(72) Youngju KOH (KR); Woojung BYUN (KR); Dongyoon LEE (KR); Sungsoo KIM (KR); Kwangyong CHOI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT SÁNG HỮU CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điốt phát sáng hữu cơ (organic light-emitting diode - OLED). Thiết bị hiển thị OLED bao gồm tấm nền trong đó vùng điểm ảnh và vùng không điểm ảnh được xác định, đường năng lượng được tạo ra trên tấm nền, ít nhất một màng cách điện che phủ đường năng lượng, chi tiết phát sáng được tạo ra trên màng cách điện, điện cực nối được nối với đường năng lượng và được tạo ra để kéo dài dọc theo bề mặt bên trên của màng cách điện, và màng thụ động có lỗ tiếp xúc qua đó một phần của điện cực nối được lộ ra trong vùng không điểm ảnh. Chi tiết phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát sáng, và điện cực thứ hai mà được xếp chồng một cách liên tiếp. Điện cực thứ hai tiếp xúc trực tiếp với điện cực nối trong lỗ tiếp xúc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị điốt phát sáng hữu cơ (OLED).

Fig.4



(11) 79044 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07567

(22) 25/12/2020

(30) 10-2019-0175616 26/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **H01Q 1/22**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Namjun CHO (KR); Hyoseok NA (KR); Yousung LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÔĐUN ĂNG TEN NÀY**

(57) Thiết bị truyền thông di động bao gồm bộ xử lý được định vị ở bảng mạch in thứ nhất; mạch truyền thông; và môđun ăng ten. Môđun ăng ten này bao gồm bảng mạch in thứ hai; ăng ten thứ nhất và ăng ten thứ hai được định vị ở bảng mạch in thứ hai này; mạch thu phát thứ nhất được định vị ở bảng mạch in thứ hai này. Mạch thu phát thứ nhất bao gồm bộ khuếch đại công suất để khuếch đại tín hiệu cần được truyền qua ăng ten thứ nhất, và bộ khuếch đại ít tạp âm thứ nhất để khuếch đại tín hiệu được nhận qua ăng ten thứ nhất. Bộ khuếch đại công suất tạo ra một phần đường truyền được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ nhất. Bộ khuếch đại ít tạp âm thứ nhất tạo ra một phần đường thu thứ nhất được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ nhất. Đường truyền hoặc đường thu thứ nhất ở mạch thu phát thứ nhất được tạo ra một cách chọn lọc bởi mạch truyền thông. Thiết bị truyền thông di động này cũng bao gồm mạch thu thứ nhất được định vị ở bảng mạch in thứ hai, trong đó mạch thu thứ nhất không bao gồm bộ khuếch đại công suất để khuếch đại tín hiệu cần được truyền qua ăng ten thứ hai, và bao gồm bộ khuếch đại ít tạp âm thứ hai để khuếch đại tín hiệu được nhận qua ăng ten thứ hai, bộ khuếch đại ít tạp âm thứ hai tạo thành một phần đường thu thứ hai được nối điện với mạch truyền thông và ăng ten thứ hai.

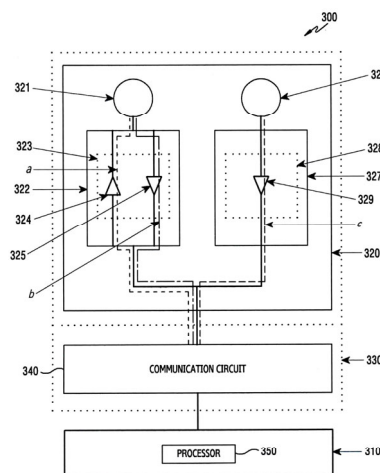


FIG.3

(11) 79045 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2020-07585

(22) 28/12/2020

(30) 10-2019-0175000 26/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) H04M 1/02

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG GẤP NGOÀI

(57) Thiết bị di động theo sáng chế bao gồm: bộ phận bản lề, phần thân đầu tiên được xoay ở một bên của bộ phận bản lề, phần thân thứ hai được xoay ở phía bên kia của bộ phận bản lề. Khi phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai được gấp lại, mặt đối diện của bề mặt tiếp xúc nhau được xác định là bề mặt thứ nhất, bề mặt tiếp xúc nhau là bề mặt thứ hai, màn hình dẻo được cung cấp trên bề mặt thứ nhất và bao phủ lần lượt phần thân thứ nhất, bộ phận bản lề và phần thân thứ hai.

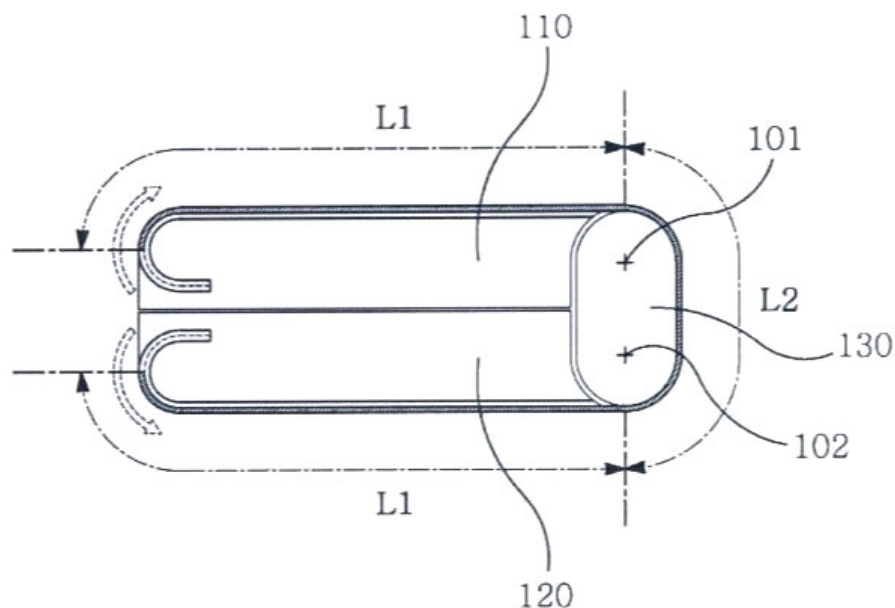


Fig.1



- (11) **79046 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2020-07589**  
 (22) 28/12/2020  
 (30) 10-2019-0178632 30/12/2019 KR  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020  
 (51) **G09G 3/00**  
 (71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) Won-Seok Song (KR); Su-Bin Park (KR); Sung-Chang Park (KR); Kyeong-Min Moon (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị để ngăn người dùng khỏi nhận biết sự thay đổi độ chói khi tần số khung được thay đổi, và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị theo sáng chế bao gồm panen hiển thị bao gồm các vùng điểm ảnh, trình điều khiển công được tạo cấu hình để cấp theo trình tự các tín hiệu kiểm soát phát ánh sáng đến các đường nằm ngang của panen hiển thị, trình điều khiển dữ liệu được tạo cấu hình để cấp tín hiệu dữ liệu được hiệu chỉnh bởi điện áp nguồn đến panen hiển thị, và bộ kiểm soát làm mờ được tạo cấu hình để kiểm soát liệu có thay đổi dần dần tần số khung và dữ liệu hiệu chỉnh gama theo hệ số làm việc của tín hiệu kiểm soát phát ánh sáng hay không.

Các thông số	Các khoáng
F1	$F1 \geq 0 \text{ Hz}$
F2	$F2 \geq 0 \text{ Hz}$
GDC_ON	GDC_ON = Bật hoặc Ngắt
N	$N > 0$
GDC_EVST_EN	GDC_EVST_EN = Cho phép hoặc không cho phép
GDC_SRC_EN	GDC_SRC_EN = Cho phép hoặc không cho phép
M	$M > 0$
D1	$0 \leq D1 \leq 100$
D2	$0 \leq D2 \leq 100$
GS1	$GS1 \geq 0$
GS2	$GS2 \geq 0$

**FIG. 3**

- (11) 79047 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2020-07591 (85) 28/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/EP2019/064105 29/05/2019  
 (30) 18175251.0 30/05/2018 EP (87) WO2019/229190 05/12/2019  
 18198992.2 05/10/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) *G10L 25/51; G10L 25/18; G10L 19/22; G10L 21/0388*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); VAN DER PAR, Steven (NL); NIEDERMEIER, Andreas (DE); BURDIEL PÉREZ, Elena (ES); EDLER, Bernd (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ ĐÁNH GIÁ SỰ TƯƠNG ĐỒNG ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ TƯƠNG ĐỒNG GIỮA CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp đánh giá sự tương đồng giữa các tín hiệu âm thanh, phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ số. Bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh thu được các tín hiệu đường bao cho nhiều dải tần số trên cơ sở tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh được tạo cấu hình để thu được thông tin biến điệu liên quan đến các tín hiệu đường bao cho nhiều dải tần biến điệu, trong đó thông tin biến điệu mô tả sự biến điệu của các tín hiệu đường bao. Bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin biến điệu thu được với thông tin biến điệu tham chiếu liên quan đến tín hiệu âm thanh tham chiếu, để thu được thông tin về sự tương đồng giữa tín hiệu âm thanh đầu vào và tín hiệu âm thanh tham chiếu. Bộ mã hóa âm thanh sử dụng bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh này. Một bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh khác sử dụng mạng nơron được đào tạo bằng cách sử dụng bộ đánh giá sự tương đồng âm thanh.

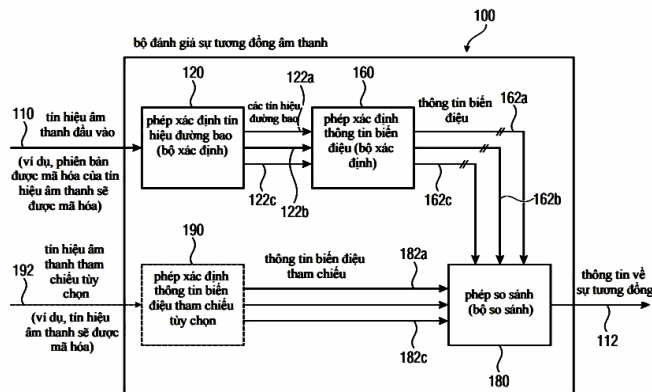


Fig. 1

- (11) **79048 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2020-07592** (85) 28/12/2020  
(22) 29/05/2019 (86) PCT/IB2019/054427 29/05/2019  
(30) 102018000005841 30/05/2018 IT (87) WO2019/229660 05/12/2019  
(51) **C08F 236/06; C08L 9/00; C08F 4/54; C08F 236/08; C08F 4/52**  
(71) **VERSALIS S.P.A. (IT)**  
Piazza Boldrini 1, I-20097 San Donato Milanese (MI), Italy  
(72) PERRETTA, Costantino (IT); DI MARTINO, Silvana (IT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ COPOLYME BUTADIEN-ISOPREN NGẪU NHIÊN  
CÓ HÀM LƯỢNG ĐƠN VỊ CIS-1,4 CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế copolyme butadien-isopren ngẫu nhiên có hàm lượng đơn vị cis-1,4 cao bao gồm bước copolyme hóa butadien và isopren, khi có mặt ít nhất một dung môi hữu cơ, và hệ xúc tác điều chế in situ chứa:
- (a1) ít nhất một neodym carboxylat dễ tan trong dung môi hữu cơ này, chứa một lượng nước biến thiên, tỷ lệ mol H<sub>2</sub>O/Nd nằm trong khoảng từ 0,001/1 đến 0,50/1;
- (a2) ít nhất một hợp chất nhôm alkyl;
- (a3) ít nhất một hợp chất nhôm alkyl chứa ít nhất một nguyên tử halogen.
- Copolyme butadien-isopren ngẫu nhiên có hàm lượng đơn vị cis-1,4 cao thu được từ quy trình nêu trên có thể được sử dụng một cách thuận lợi trong một số ứng dụng trong phạm vi từ các biến đổi ở chất dẻo [ví dụ, thu được polystyren chịu va đập cao (HIPS)], đến việc sản xuất lốp xe, cụ thể là việc sản xuất rãnh lốp và/hoặc thành lốp.

- (11) 79049 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2020-07613 (85) 29/12/2020  
(22) 03/06/2019 (86) PCT/SG2019/050286 03/06/2019  
(30) 10201804724U 04/06/2018 SG (87) WO2019/236006 12/12/2019  
(51) *A01K 63/00*  
(71) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**  
National University of Singapore, 1 Research Link, Singapore 117604, Singapore  
(72) Chin Heng GOH (SG)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRONG CÁC CÔNGTENO VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC**

- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi trồng thủy sản (200) bao gồm một hoặc nhiều vị trí xếp chồng của dãy của một hoặc nhiều môđun nuôi trồng thủy sản (100). Mỗi môđun nuôi trồng thủy sản (100) bao gồm côngtenơ vận tải đa phương thức (102) bao gồm hai thành bên đối diện (104) và hai lối đầu vào đối diện (106), và kết cấu vỏ (110) được bố trí trong côngtenơ vận tải đa phương thức (102) và kéo dài giữa các thành bên (104) của nó. Môđun nuôi trồng thủy sản (100) còn bao gồm bộ cửa tiếp cận (130) được bố trí ở một hoặc cả hai lối đầu vào (106) của côngtenơ vận tải đa phương thức (100), các cửa tiếp cận (130) có thể vận hành hai chiều để mở/đóng theo cách lựa chọn các lối đầu vào tương ứng (106). Việc mở/đóng lựa chọn của các lối đầu vào (106) của các côngtenơ vận tải đa phương thức (102) ở vị trí xếp chồng tạo thuận lợi cho khả năng tiếp cận của người sử dụng tiếp cận vào các kết cấu vỏ (110) ở vị trí xếp chồng để nuôi các sinh vật sống trong nước.

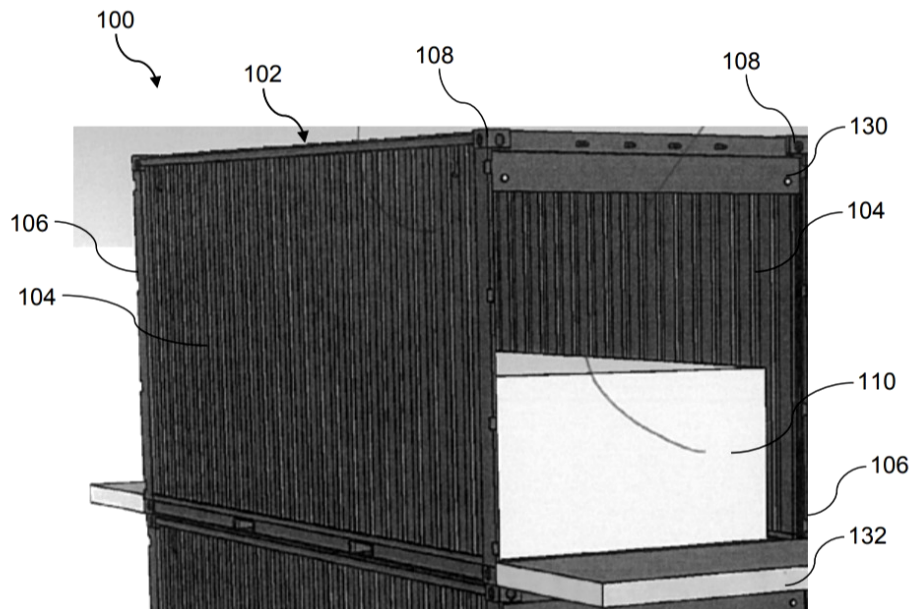


Fig.1





- (11) 79052 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00005 (85) 04/01/2021  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/CN2019/090652 11/06/2019  
(30) 201810623953.1 15/06/2018 CN (87) WO2019/238027 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

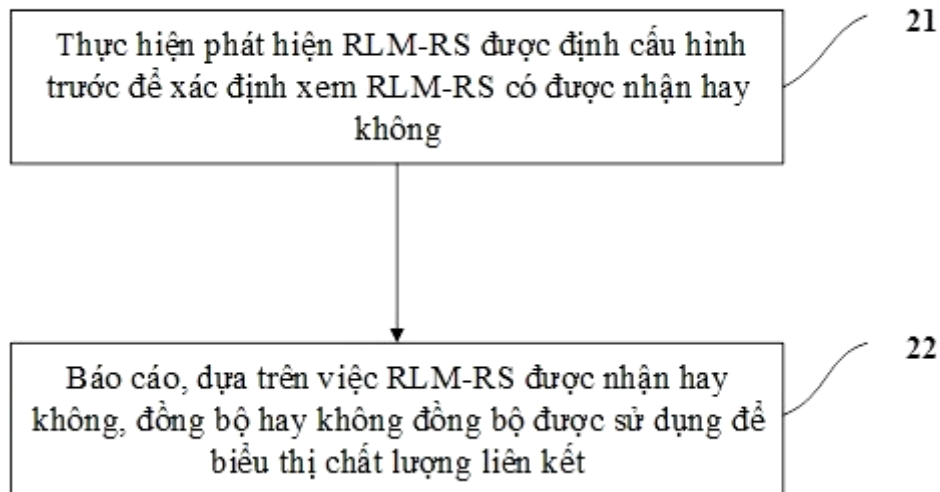
#283, BBK Road, Wusha, Chang' an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WU, Kai (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

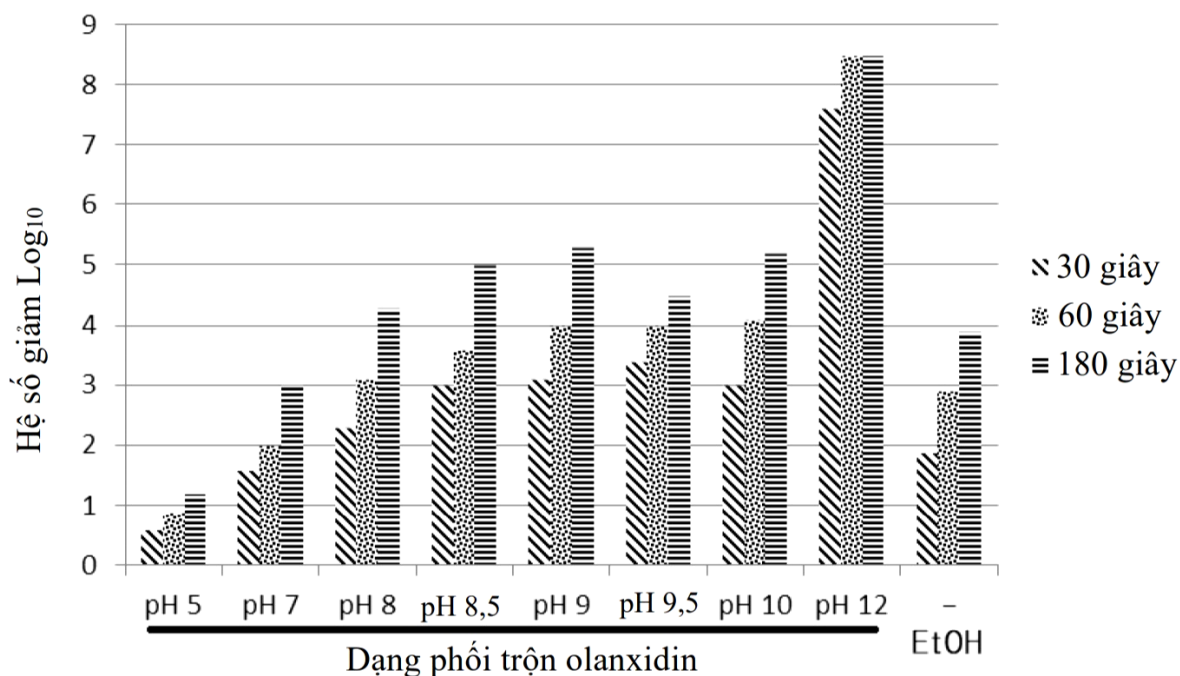
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG LIÊN KẾT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra chất lượng liên kết và thiết bị đầu cuối, bao gồm: thực hiện phát hiện RLM-RS được định cấu hình trước để xác định xem RLM-RS có được nhận hay không; và báo cáo, dựa trên việc RLM-RS được nhận hay không, đồng bộ hóa hoặc không đồng bộ hóa được sử dụng để biểu thị chất lượng liên kết.



- (11) 79053 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00031 (85) 05/01/2021  
 (22) 12/07/2019 (86) PCT/JP2019/027803 12/07/2019  
 (30) 2018-135190 18/07/2018 JP (87) WO2020/017473 23/01/2020  
 (51) A01N 47/44; A61K 31/155; A61P 31/12; A61P 31/04; A61P 31/10; A23L 33/10; A61K 47/10  
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)  
 115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan  
 (72) IMAI, Kaoru (JP); NISHIOKA, Hisae (JP); HAGI, Akihumi (JP); ODA, Shinji (JP); HASHIMOTO, Kazumasa (JP); KIKUCHI, Motoya (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẾ PHẨM KHỬ TRÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm khử trùng có phạm vi ứng dụng rộng hơn bằng cách tăng cường hơn nữa hiệu quả của olanxidín gluconat, mà được sử dụng làm chất sát trùng diệt khuẩn da có độ an toàn cao, và bằng cách mở rộng phổ kháng khuẩn. Việc sử dụng chế phẩm khử trùng chứa olanxidín gluconat và có tính kiềm có thể sản xuất ra chất sát trùng chứa olanxidín gluconat có phổ diệt khuẩn rộng hơn so với các chất sát trùng thông thường.

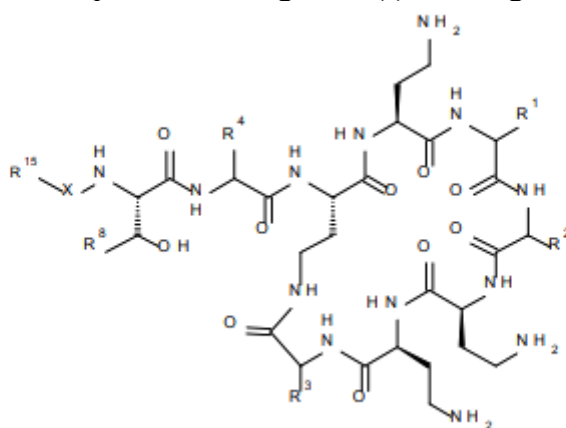
Fig.4



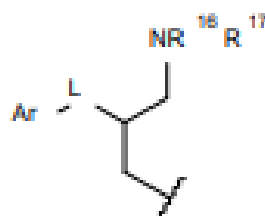


- (11) 79054 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00038 (85) 06/01/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/EP2019/066819 25/06/2019  
 (30) 62/689,602 25/06/2018 US (87) WO2020/002325 02/01/2020  
 (51) C07K 7/62; A61K 38/12  
 (71) SPERO THERAPEUTICS, INC. (US)  
 675 Massachusetts Avenue, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America  
 (72) Pamela BROWN (GB); Michael DAWSON (GB); Mona SIMONOVIC (GB); Steven BOAKES (GB); Esther DUPERCHY (FR); Dean RIVERS (GB); Roy LESTER (GB); Scott COLEMAN (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) HỢP CHẤT POLYMYXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất polymyxin có công thức (I) và các muối, các solvat và dạng dược bảo vệ của nó, các dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), và các chế phẩm dùng trong các phương pháp điều trị bệnh, như các phương pháp điều trị nhiễm vi sinh vật. Hợp chất có công thức (I) có công thức:



trong đó -R<sup>15</sup> là nhóm:



và -R<sup>16</sup> là hydro; -R<sup>17</sup> là hydro; -L- là liên kết cộng hóa trị hoặc metylen; và -Ar aryl tùy ý được thế. Các nhóm -X-, -R<sup>1</sup>, -R<sup>2</sup>, -R<sup>3</sup>, -R<sup>4</sup>, và -R<sup>8</sup> được xác định như đã nêu trong bản mô tả này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79055 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00041 | (85) 06/01/2021        |            |
| (22) 31/10/2019   | (86) PCT/TH2019/000053 | 31/10/2019 |
|                   | (87) WO2021/086271     | 06/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) *A23L 33/105; A23L 2/52; A61P 9/00; A23L 33/125; A61P 1/04; A23L 2/39*

(71) **MARK ONE INNOVATION CENTER COMPANY LIMITED (TH)**  
14/29 Moo. 15, Bangkaew Bangphli, Samutprakarn 10540 THAILAND

(72) MANEIPAIRAJ, Petoon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHIẾT XUẤT DÂU TẦM, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG, SỮA, THỰC PHẨM BỔ SUNG VÀ CÁC SẢN PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chiết xuất dâu tằm và thực phẩm, đồ uống, sữa, thực phẩm bổ sung và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe chứa chế phẩm này. Trong đó, chế phẩm chứa chiết xuất dâu tằm bao gồm ít nhất chiết xuất dâu tằm, chất tạo ngọt và chất phụ gia; trong đó chiết xuất dâu tằm thu được từ việc chiết xuất lá hoặc quả bằng dung môi, ví dụ như nước hoặc rượu, hoặc thu được bằng phương pháp không sử dụng dung môi, ví dụ như chiết chất lỏng siêu tới hạn hoặc chiết xuất có sự hỗ trợ của vi sóng, hoặc chiết xuất siêu âm; trong đó chiết xuất dâu tằm này bao gồm chất thiết yếu như các hợp chất phenolic hoặc flavonoid bao gồm antoxian, axit galic, rutin hoặc sự kết hợp của chúng; và có thể được trộn với thức ăn, đồ uống, thực phẩm bổ sung hoặc các sản phẩm sức khỏe.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79056 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00075 |            |    | (85) 07/01/2021        |            |
| (22) 18/06/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/037712 | 18/06/2019 |
| (30) 62/686,758   | 19/06/2018 | US | (87) WO2019/246084     | 26/12/2019 |
| 62/715,641        | 07/08/2018 | US |                        |            |
| 62/790,183        | 09/01/2019 | US |                        |            |

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00; H04B 17/30; H04B 17/382**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

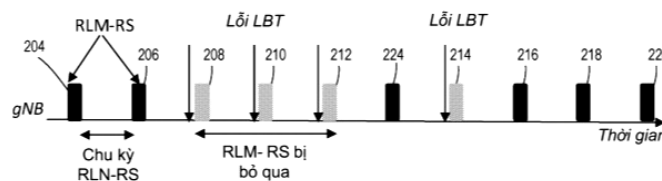
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Yugeswar DEENOO (IN); Mouna HAJIR (FR); Patrick J. TOOHER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Paul MARINIER (CA)

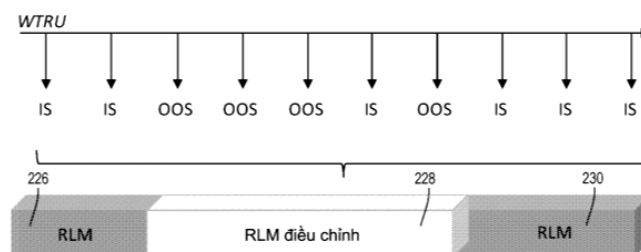
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN TRONG PHỔ TẦN CHIA SẺ**

(57) Có thể tạo cấu hình WTRU để thực hiện việc giám sát liên kết vô tuyến (RLM) dựa trên tín hiệu chuẩn RLM (RLM-RS) được truyền trong một ô hoạt động trong một phổ tần không được cấp phép. WTRU có thể đánh giá trạng thái lỗi liên kết vô tuyến (RLF) cho ô bằng cách sử dụng tiêu chí RLM đầu tiên dựa trên các RLM-RS. Ví dụ: một thực thể truyền của RLM-RS có thể bị bỏ qua do lỗi nghe trước khi nói (LBT) tại gNodeB (gNB). WTRU có thể điều chỉnh hoặc thay đổi tiêu chí RLM đầu tiên và/hoặc đánh giá trạng thái RLF của ô hoạt động trong phổ tần không được cấp phép bằng cách sử dụng tiêu chí RLM thứ hai dựa trên việc xác định rằng thực thể truyền của RLM-RS đã bị bỏ qua. Tiêu chí RLM đầu tiên có thể tương ứng với quy trình RLM đầu tiên sử dụng tập hợp các thông số RLM đầu tiên. Tiêu chí RLM thứ hai có thể tương ứng với quy trình RLM thứ hai sử dụng tập hợp các thông số RLM thứ hai.



**HÌNH 2**



(11) 79057 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00081

(22) 07/01/2021

(30) 109200358 09/01/2020 TW

(51) **B62D 5/00**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN

(72) Wen-Bin CHEN (TW); Kuo-Chen CHANG (TW); Pei-Ling CHEN (TW); Min-Jung  
CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE MÁY CÓ HỘP SỐ**

(57) Xe máy có hộp số được đề xuất. Xe máy bao gồm hộp số, khung và ống nối. Hộp số bao gồm cửa vào hộp và cửa ra hộp. Khung bao gồm cửa vào khung và cửa ra khung, trong đó đường dẫn bên trong được tạo thành trong khung, và cửa vào khung được thông với cửa ra khung theo đường dẫn bên trong. Ống nối được kết nối với cửa ra khung và cửa vào hộp, trong đó dòng không khí đi vào đường dẫn bên trong của khung theo cửa vào khung, xuyên qua cửa ra khung, ống nối và cửa vào hộp tới hộp số, và ra khỏi hộp số qua cửa ra hộp.

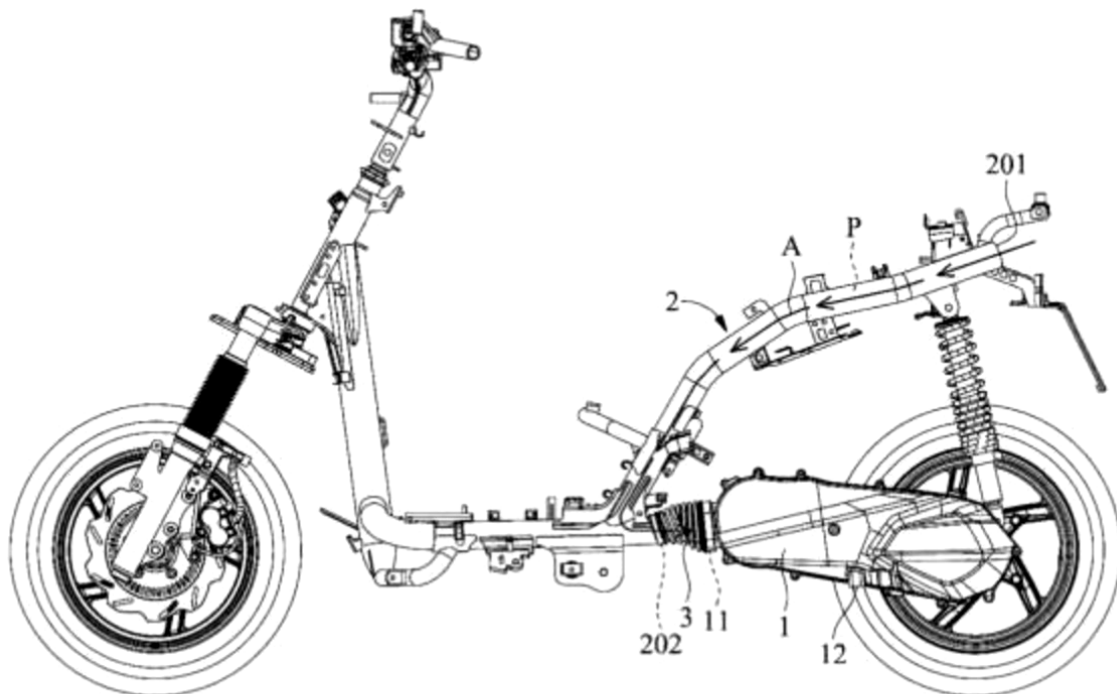


FIG. 2



- (11) **79059 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00102** (85) 08/01/2021  
 (22) 18/07/2019 (86) PCT/US2019/042447 18/07/2019  
 (30) 62/700,596 19/07/2018 US (87) WO2020/018820 23/01/2020  
 62/750,968 26/10/2018 US  
 62/793,645 17/01/2019 US  
 (51) **A61K 39/00; C07K 16/28; A61P 35/02**  
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA  
 (72) SMITH, Eric (US); OLSON, Kara (US); DELFINO, Frank (US); DILILLO, David (US); KIRSHNER, Jessica (US); SINESHCHEKOVA, Olga (US); ZHANG, Qian (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG-BCMA X KHÁNG-CD3 ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Kháng nguyên trưởng thành hóa tế bào B (BCMA) được biểu hiện trên tương bào ác tính. Sáng chế đề xuất kháng thể đặc hiệu kép (bsAb) mới mà liên kết với cả BCMA và CD3 và hoạt hóa tế bào T thông qua phức hợp CD3 trong sự có mặt của tế bào khối u biểu hiện BCMA. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện BCMA. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích BCMA được điều hòa tăng hoặc được gây cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ như, kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh ung thư khác nhau, bao gồm đa u tủy.

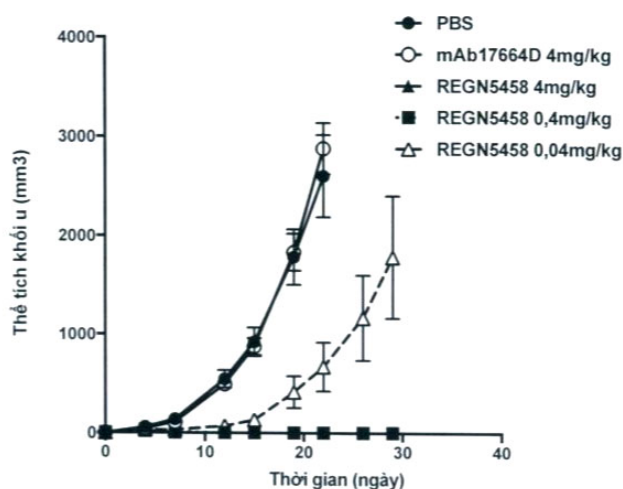


Fig. 1

(11) 79060 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00107

(22) 08/01/2021

(30) 62/959,259 10/01/2020 US

(51) A47L 11/33

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) David VanKampen (US); Sherman Rolf Couch (US); Jared Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MÁY LAU SÀN TỰ TRỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG MẮC KẸT ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY LAU SÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy lau sàn tự trị bao gồm cảm biến không gian có thể sử dụng để phát hiện vị trí và/hoặc khoảng cách. Dữ liệu từ cảm biến không gian có thể sử dụng có thể được sử dụng để xác định các khu vực không gian có thể nằm gần với máy lau sàn tự trị. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lái máy lau sàn tự động thoát khỏi tình trạng bị mắc kẹt, tránh chướng ngại vật và lập sơ đồ đường đi.

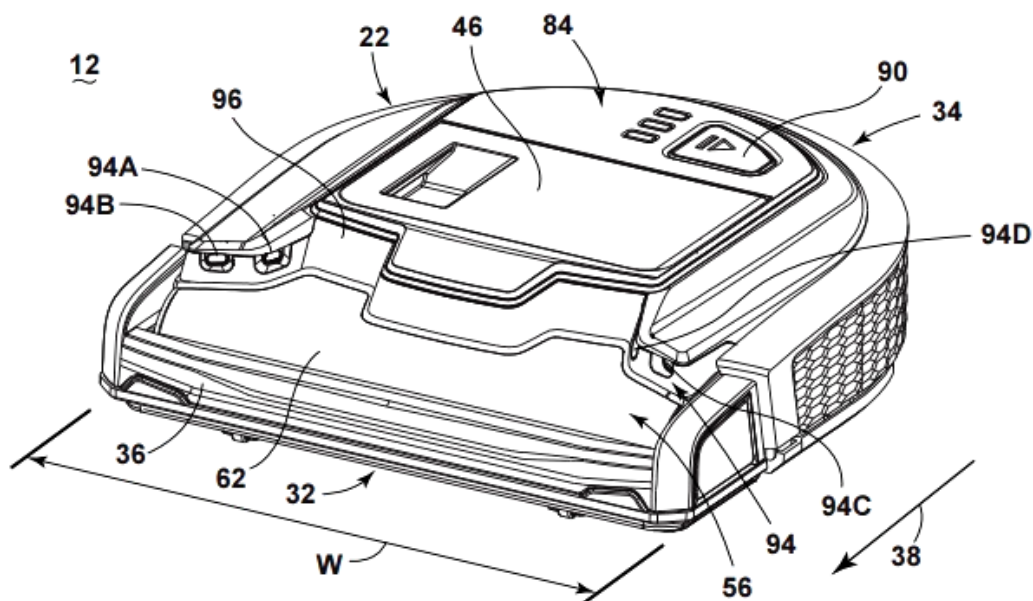
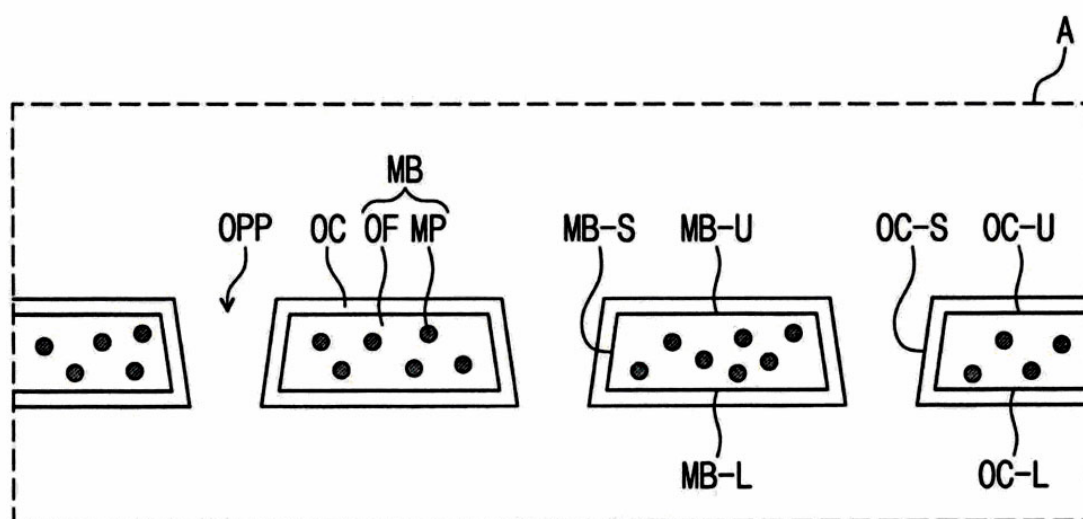


FIG. 1

- (11) 79061 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00129  
 (22) 11/01/2021  
 (30) 10-2020-0004067 13/01/2020 KR  
 (51) C23C 14/04  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea  
 (72) SUNGSOON IM (KR); YOUNGMIN MOON (KR); JI-HEE SON (KR); MINHO MOON (KR); SEUNGYONG SONG (KR); DUCKJUNG LEE (KR); SEUL LEE (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) MẶT NẠ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẶT NẠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PANEN HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ bao gồm thân mặt nạ có các phần lỗ xuyên và bao gồm màng polyme và các hạt từ được phân tán trong màng polyme này, và lớp phủ polyme được bố trí trên bề mặt bên ngoài của thân mặt nạ. Do đó, thời gian và chi phí chế tạo mặt nạ được làm giảm và độ chính xác của quy trình lắng đọng còn được cải thiện, vì vậy hiệu suất chế tạo panen hiển thị sử dụng mặt nạ được cải thiện và panen hiển thị được chế tạo bằng cách sử dụng mặt nạ có độ tin cậy được cải thiện. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo mặt nạ và phương pháp chế tạo panen hiển bao gồm mặt nạ này.

FIG. 3





- (11) **79062 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00133** (85) 12/01/2021  
(22) 17/07/2019 (86) PCT/EP2019/069280 17/07/2019  
(30) 18305971.6 17/07/2018 EP (87) WO2020/016318 23/01/2020  
62/768,731 16/11/2018 US
- (51) **A61K 38/48; C12N 9/64; A61K 39/12**
- (71) **1. INSERM (INSTITUT NATIONAL DE LA SANTÉ ET DE LA RECHERCHE MÉDICALE) (FR)**  
101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France  
**2. GENETHON (FR)**  
1 bis, rue de l'Internationale, 91000 Evry, France  
**3. SORBONNE UNIVERSITÉ (FR)**  
21 rue de l'Ecole de Médecine, 75006 Paris, France  
**4. UNIVERSITÉ DE PARIS (FR)**  
85 Boulevard Saint-Germain 75006 Paris, France  
**5. SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)**  
3737 Market Street, Ste. 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America
- (72) LACROIX-DESMAZES, Sébastien (FR); MINGOZZI, Federico (IT); DIMITROV, Jordan (BG); LEBORGNE, Christian (FR); ARMOUR, Sean (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **POLYPEPTIT ENZYM PHÂN HỦY GLOBULIN MIỄN DỊCH G, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, VÀ VECTO BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit enzym phân hủy globulin miễn dịch G, axit nucleic mã hóa polypeptit này, và vectơ biểu hiện chứa axit nucleic này.



(11) 79064 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00148

(22) 12/01/2021

(30) 10-2020-0004280 13/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) G06F 1/16

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ THỂ CUỘN VỚI PHẦN CHUYỂN ĐỘNG KẾT NỐI

(57) Thiết bị di động theo sáng chế bao gồm: phần thân chính. Một phần chuyển động thứ nhất chuyển động tuyến tính từ phía trước của thân chính sang trạng thái đóng hoặc trạng thái mở. Phần chuyển động thứ ba di chuyển tuyến tính từ phía sau của bộ phận thân chính. Nó có tính linh hoạt có thể uốn cong và có thể biến dạng, và bao gồm bề mặt thứ nhất ở một bên và bề mặt thứ ba ở bên kia, bề mặt thứ nhất tiếp xúc với phần chuyển động thứ nhất và bề mặt thứ ba tiếp xúc với bộ phận thứ ba và có bề mặt thứ hai nằm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ ba. Phần chuyển động thứ hai được bố trí giữa phần chuyển động thứ nhất và phần chuyển động thứ ba và đỡ bề mặt thứ hai của màn hình dẻo ở trạng thái cong.

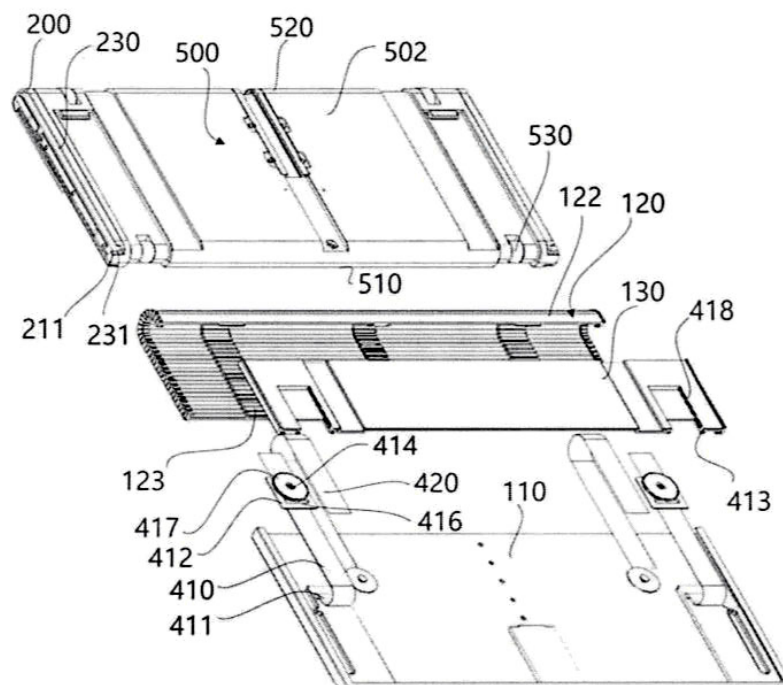


Fig.9

(11) 79065 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00149

(22) 12/01/2021

(30) 10-2020-0004284 13/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **G06F 1/16**

(71) **S CONNECT CO., LTD. (KR)**

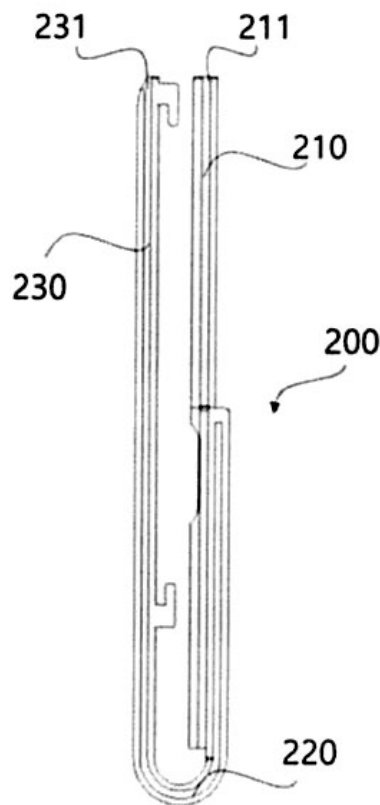
30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG CÓ THỂ CUỘN**

(57) Thiết bị di động theo sáng chế bao gồm: thân chính; phần chuyển động thứ nhất chuyển động tuyến tính phía trước thân chính; màn hình dẻo ít nhất một phần được đỡ bởi phần phân chuyển động thứ nhất; bộ phận thanh ray được cấu hình trên thân chính và dẫn hướng chuyển động tuyến tính của phần chuyển động thứ nhất.



**Fig.7**

- (11) **79066 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00162** (85) 13/01/2021  
(22) 14/11/2019 (86) PCT/RU2019/050214 14/11/2019  
(30) 62/767,496 14/11/2018 US (87) WO2020/101545 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/119**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU);  
CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI  
MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp dự đoán nội cho khối, phương pháp này bao gồm các bước: thu được chế độ dự đoán nội của khối; và thu được các mẫu đã dự đoán của khối dựa trên các mẫu tham chiếu đã được lọc khi chế độ dự đoán nội của khối là chế độ góc rộng. Thiết bị dự đoán nội, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc cũng được bộc lộ trong bản mô tả này.

(11) 79067 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00172

(22) 13/01/2021

(30) 109200635 16/01/2020 TW

(51) B62K 21/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN

(72) Yu-Hung CHEN (TW); Sung-Kun LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE MÁY CÓ CƠ CẤU KHÓA CỔ

- (57) Xe máy có cơ cấu khóa cổ được đề xuất. Xe máy bao gồm khung và cơ cấu khóa cổ. Khung bao gồm thanh giá bộ ốp đầu, cần xoay, và giá khung. Thanh giá bộ ốp đầu bao gồm hai tay cầm. Tay cầm được lắp trên hai đầu của thanh giá bộ ốp đầu. Một đầu của cần xoay được nối với thanh giá bộ ốp đầu. Đầu còn lại của cần xoay được nối có thể xoay được với giá khung. Cần xoay bao gồm bộ phận khóa cần xoay. Cơ cấu khóa cổ được gắn vào giá khung. Cơ cấu khóa cổ bao gồm khối công tắc và khối đàn hồi. Khối công tắc bao gồm thân khối công tắc và phần lồi, phần lồi được điều chỉnh để được di chuyển giữa vị trí phần lồi thứ nhất và vị trí phần lồi thứ hai tương ứng với thân khối công tắc.

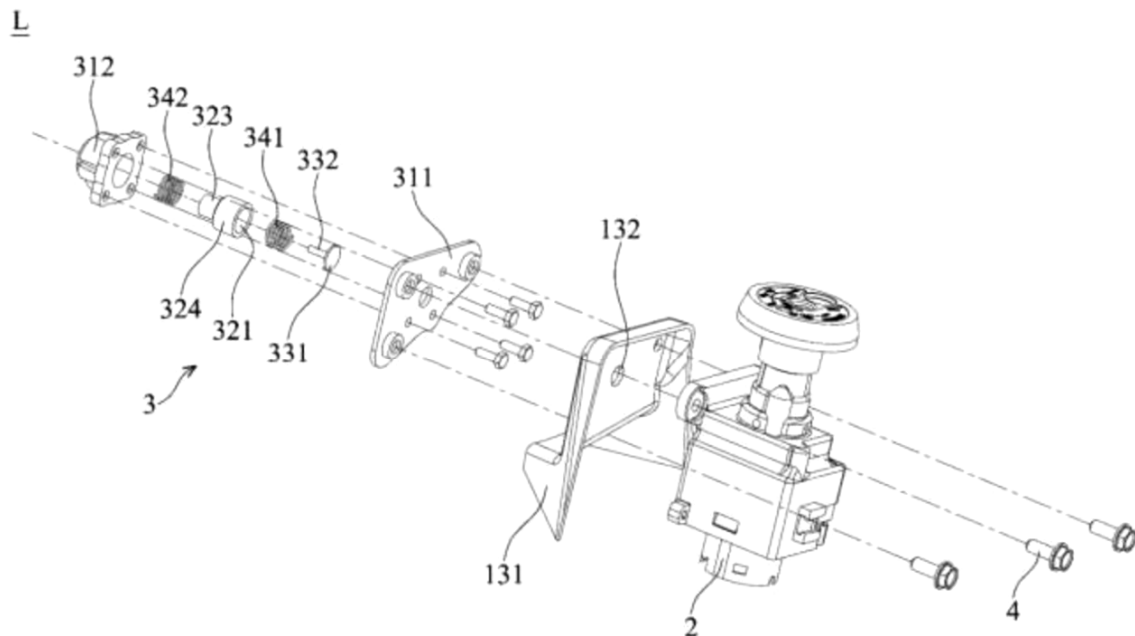


FIG. 2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79068 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-00175   | (85) 13/01/2021        |                    |
| (22) 20/09/2019     | (86) PCT/CN2019/107060 | 20/09/2019         |
| (30) 201811109950.2 | 21/09/2018 CN          | (87) WO2020/057648 |
|                     | PCT/CN2018/109233      | 01/10/2018 CN      |
|                     | 201811303754.9         | 02/11/2018 CN      |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04N 19/86; H04N 19/174**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Weiwei (CN); YANG, Haitao (CN); ZHAO, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ mã hóa video, và đề xuất phương pháp và thiết bị dự đoán liên ảnh, và vật ghi lưu trữ bởi máy tính, để giải quyết các vấn đề trong công nghệ thông thường mà các mẫu dự đoán thu được ở chế độ dự đoán liên ảnh không liên tục về không gian, hiệu quả dự đoán bị ảnh hưởng, và năng lượng dự đoán là tương đối cao. Giải pháp cụ thể là: phân tích cú pháp dòng bit để thu thông tin chuyển động của khối ảnh cần được xử lý; thực hiện việc bù chuyển động đối với khối ảnh cần được xử lý dựa vào thông tin chuyển động, để thu khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý, trong đó khối dự đoán của khối ảnh cần được xử lý này bao gồm giá trị dự đoán của mẫu đích; và thực hiện việc tính toán trọng số đối với một hoặc nhiều giá trị được khôi phục của một hoặc nhiều mẫu tham chiếu và giá trị dự đoán của mẫu đích, để cập nhật giá trị dự đoán của mẫu đích, trong đó mẫu tham chiếu có mối quan hệ vị trí về không gian được thiết lập trước với mẫu đích.

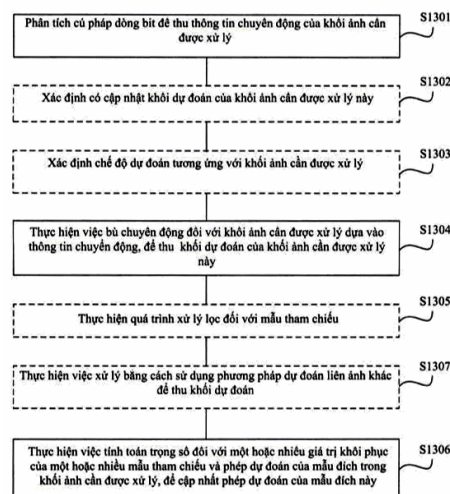


FIG. 13





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79070 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00236 | (85) 15/01/2021        |            |
| (22) 05/08/2020   | (86) PCT/CN2020/107166 | 05/08/2020 |
| (30) 62/889,181   | 20/08/2019             | US         |
| 62/901,837        | 18/09/2019             | US         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **G09G 3/36**

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

No, 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

(72) Sheng-Yen CHENG (TW); Min-Tse LEE (TW); Hung-Chia LIAO (TW); Jia-Hong WANG (TW); Ping-Wen CHEN (TW); Yueh-Hung CHUNG (TW); Ya-Ling HSU (TW); Chen-Hsien LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm các đường dữ liệu, đường công thứ nhất, cấu trúc điểm ảnh, đường công thứ hai và đường chung thứ nhất. Các đường dữ liệu được sắp xếp theo hướng thứ nhất. Các đường công thứ nhất được bố trí theo hướng thứ hai. Các đường dữ liệu và các đường công thứ hai được bố trí theo hướng thứ nhất, và các đường công thứ hai được kết nối điện với các đường công thứ nhất. Các cấu trúc điểm ảnh được sắp xếp theo các cột điểm ảnh được sắp xếp theo hướng thứ nhất. Mỗi đường chung thứ nhất và đường công thứ hai tương ứng được tạo cấu hình giữa hai cột điểm ảnh liền kề. Đường chung thứ nhất và đường công thứ hai tương ứng được tạo cấu hình tương ứng ở các phía đối diện của đường công thứ nhất được kết nối điện với đường công thứ hai tương ứng. Đường chung thứ nhất và đường công thứ hai tương ứng được tách riêng biệt về mặt cấu trúc.

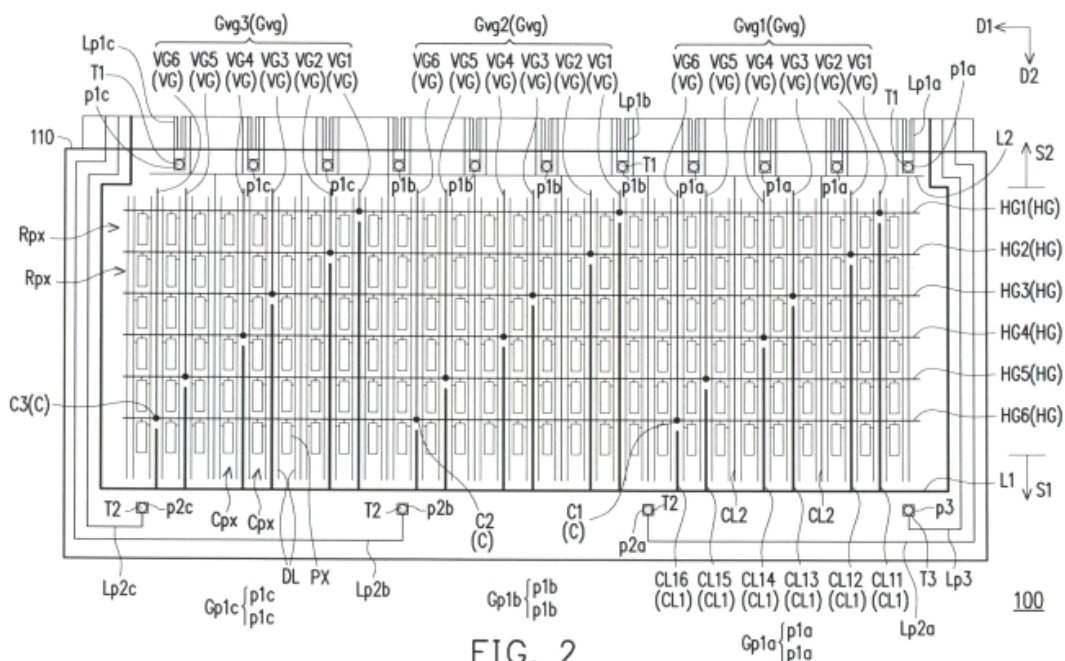
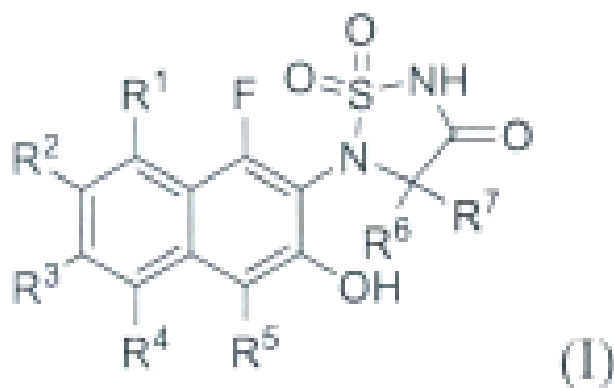


FIG. 2

- (11) 79071 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00251 (85) 18/01/2021  
(22) 30/08/2018 (86) PCT/IB2018/056628 30/08/2018  
(30) 201831022452 15/06/2018 IN (87) WO2019/239203 19/12/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021  
(51) **C04B 28/00**  
(71) **SAROD GREENBACK LLP (IN)**  
7th Floor, 3A Ecospace Plot No, 2F/11, New Town Rajarhat West Bengal, Kolkata  
700156 (IN)  
(72) BAWRI, Binod Kumar (IN); BAWRI, Saroj (IN); BAWRI, Malvika (IN);  
KADABA, Raghunandan (IN)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **HỖN HỢP CHẤT KẾT DÍNH BÊ TÔNG CHỨA THÀNH PHẦN BIẾN ĐỔI  
CƠ HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất kết dính bê tông rắn và độ đặc cao, và phương  
pháp sản xuất hỗn hợp này. Cụ thể là, hỗn hợp chất kết dính bê tông được tạo ra bao  
gồm ít nhất một thành phần biến đổi cơ hóa học.

- (11) **79072 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00261** (85) 18/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038459 21/06/2019  
 (30) 62/688,226 21/06/2018 US (87) WO2019/246513 26/12/2019  
 (51) **C07D 285/13; C07D 417/12; A61K 31/433; A61P 35/00**  
 (71) **1. CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
 1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
**2. ABBVIE INC. (US)**  
 1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America  
 (72) FARNEY, Elliot (US); SHIROODI, Roohollah, Kazem (US); XIONG, Zhaoming (US); ZHANG, Qingwei, I. (US); O'CONNOR, Matthew (US); HALVORSEN, Geoff (US); ZHAO, Hongyu (US); BAUMGARTNER, Christina (US); FROST, Jennifer, M. (US); KYM, Phil (US); ABBOTT, Jason, R. (US); BOGDAN, Andrew (US); ECONOMOU, Christos (US); WANG, Xueqing (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, chế phẩm để ức chế protein tyrosin phosphataza, ví dụ, protein tyrosin phosphataza không thụ thể loại 2 (PTPN2) và/hoặc protein tyrosin phosphataza không thụ thể loại 1 (PTPN1), và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan đáp ứng tốt với sự điều trị bằng chất ức chế PTPN1 hoặc PTPN2, ví dụ, bệnh ung thư hoặc bệnh chuyển hóa.



- (11) 79073 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00277 (85) 19/01/2021  
(22) 16/07/2019 (86) PCT/CN2019/096177 16/07/2019  
(30) 201810778378.2 16/07/2018 CN (87) WO2020/015640 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) H04W 68/00

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

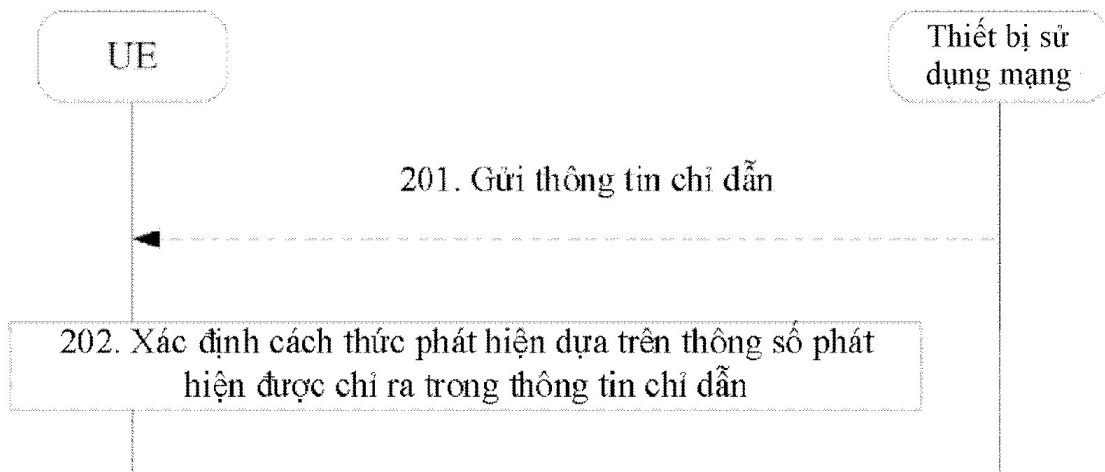
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) WU, Kai (CN); JIANG, Dajie (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÌM GỌI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, phương pháp chỉ báo tìm gọi, liên quan đến lĩnh vực công nghệ giao tiếp, để giải quyết vấn đề tiêu thụ điện năng cao của UE vì UE phát hiện điểm mù PDCCH định kỳ. Giải pháp cụ thể bao gồm: nhận bởi UE thông tin chỉ báo từ thiết bị sử dụng mạng, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ ra thông số phát hiện được UE sử dụng để phát hiện tin tìm gọi, và thông số phát hiện được sử dụng để xác định cách thức phát hiện được UE sử dụng để phát hiện tin tìm gọi; và xác định cách thức phát hiện dựa trên thông số phát hiện. Các phương án theo sáng chế được ứng dụng vào quy trình trong đó UE xác định cách thức phát hiện được sử dụng để phát hiện tin tìm gọi.

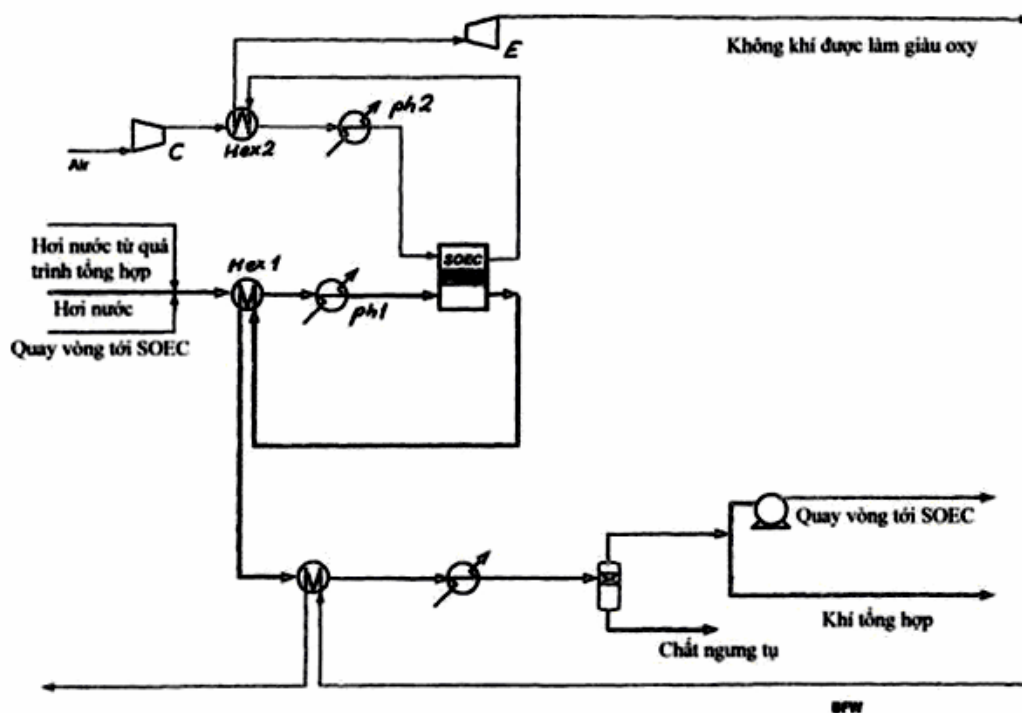


**HÌNH 2**

- (11) **79074 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00280** (85) 19/01/2021  
(22) 19/07/2019 (86) PCT/US2019/042703 19/07/2019  
(30) 62/701,358 20/07/2018 US (87) WO2020/018970 23/01/2020  
(51) *A61P 25/00; C07D 498/04; A61P 35/00; A61K 31/4162*  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) STAFFORD, Jeffrey, A. (US); VEAL, James, M. (US); TRZOSS, Lynnie, Lin (US);  
MCBRIDE, Christopher (US); PASTOR, Richard, M. (US); STABEN, Steven,  
Thomas (US); STIVALA, Craig (US); VOLGRAF, Matthew (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT SULFONYLURE DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH  
INTERLEUKIN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất sulfonylure và các hợp chất liên quan có ích trong  
việc điều trị rối loạn phản ứng với sự điều biến của xytokin như là IL-1 $\beta$  và IL-18,  
sự điều biến của NLRP3 hoặc sự ức chế hoạt động của NLRP3 hoặc thành phần liên  
quan trong quá trình viêm.

- |   |                                  |            |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 79075 A  | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00281   | (85) 19/01/2021                  |            |
| (22) 09/07/2019   | (86) PCT/EP2019/068334           | 09/07/2019 |
| (30) PA 2018 00385  | 12/07/2018 DK (87) WO2020/011748 | 16/01/2020 |
| (51) C25B 1/12; C25B 15/08  |                                  |            |
| (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)   |                                  |            |
| Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark                      |                                  |            |
| (72) HANSEN, John Bøgild (DK)   |                                  |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |                                  |            |
| (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÍ TỔNG HỢP                                  |                                  |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khí tổng hợp khác nhau bằng cách điện phân, bao gồm nạp hơi nước và khí nén vào catốt và anốt theo thứ tự, của bình điện phân hoặc bình đầu tiên của dãy các bình điện phân vào bình đầu tiên của dãy các bình điện phân, các bình điện phân này được vận hành trong áp suất khí tăng, và khí giàu oxy thoát ra ngoài anốt lần lượt được giãn xuống đến khoảng áp suất xung quanh bằng cách sử dụng bộ phận giãn khí. Các bình điện phân này tốt hơn là cụm pin điện phân oxit rắn (SOEC).



(11) 79076 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00284

(22) 19/01/2021

(30) 62/963,806 21/01/2020 US

(51) B23Q 11/12

(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)

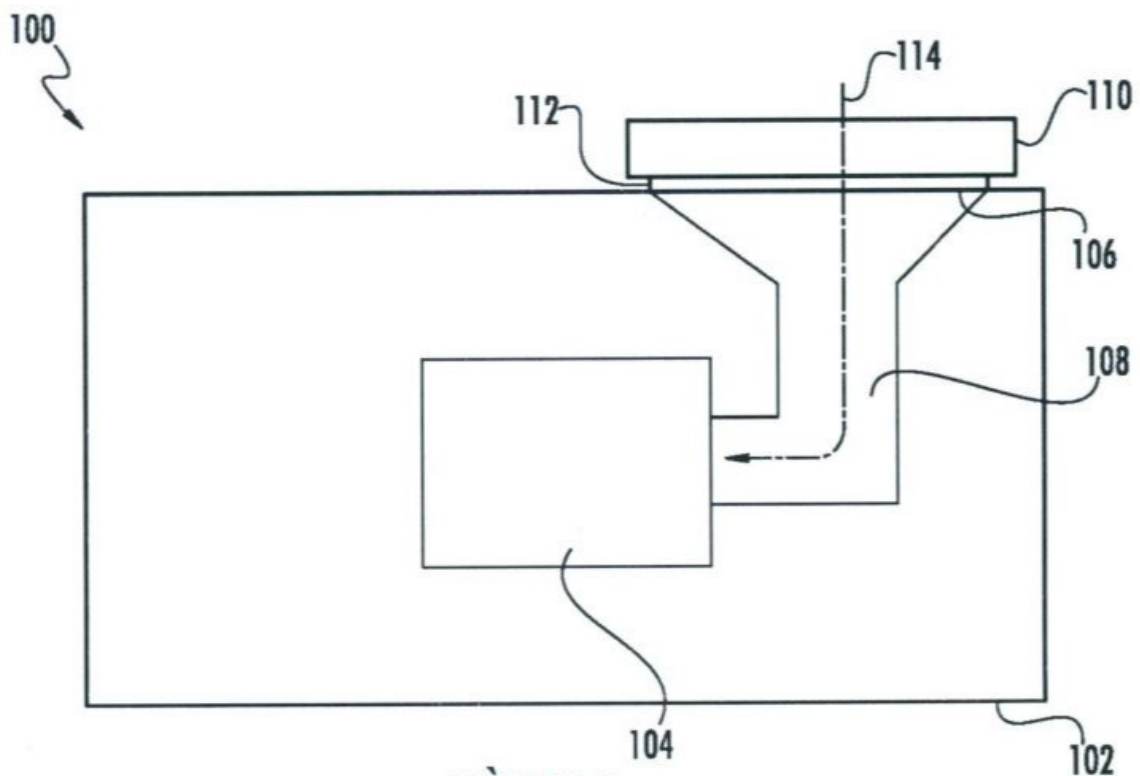
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) Ronald J. Hoffman (US); Scott W. Reed (US); Ashley B. Amick, Jr. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY CÔNG CỤ CÓ TÍNH NĂNG GIẢM ĐỘ ỒN

(57) Máy công cụ bao gồm cửa nạp khí và bộ tiêu âm cửa nạp được sắp đặt ở trong cửa nạp khí, bộ tiêu âm cửa nạp có chứa một số lượng các cửa vào, mỗi cửa vào trong số một số lượng các cửa vào có chứa bề mặt ngoại vi xác định khẩu độ cửa qua đó, ít nhất là một cửa vào trong số một số lượng các cửa vào còn chứa vật liệu cách âm bố trí trên bề mặt ngoại vi của ít nhất là một cửa vào và xác định thêm khẩu độ cửa qua đó.



HÌNH 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79077 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00288 | (85) 20/01/2021        |            |
| (22) 02/07/2018   | (86) PCT/EP2018/067793 | 02/07/2018 |
|                   | (87) WO2020/007438     | 09/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) *H04W 48/18; H04W 48/06; H04W 88/06; H04W 48/20; H04W 36/14*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

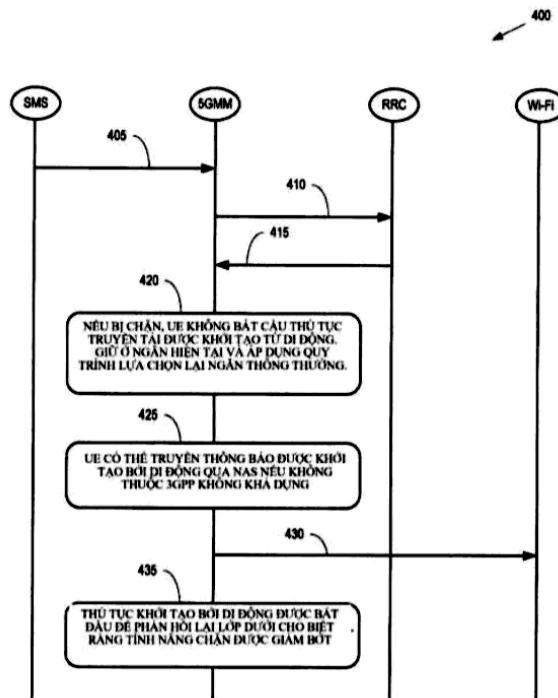
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TRUY CẬP THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG Ở CHẾ ĐỘ KẾT NỐI**

(57) Thiết bị người dùng hoạt động ở chế độ được kết nối bao gồm lớp thứ nhất, lớp thứ hai và lớp thứ ba. Lớp thứ nhất tạo ra yêu cầu gửi thông báo phân tầng không truy cập không thuộc ban đầu (NAS) qua kết nối thứ nhất hoạt động theo công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất (RAT). Lớp thứ hai xác định xem liệu việc truy cập vào kết nối thứ nhất có bị chặn đối với thông báo NAS không thuộc ban đầu hay không. Lớp thứ nhất chọn kết nối để gửi thông báo NAS không thuộc ban đầu giữa kết nối thứ nhất và kết nối thứ hai hoạt động theo RAT thứ hai để phản hồi việc truy cập vào kết nối thứ nhất bị chặn. Trong một số trường hợp, thông báo NAS không thuộc ban đầu là thông báo dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS) có nguồn gốc di động hoặc thông báo truyền tải NAS đường lên. Trong một số trường hợp, lớp thứ nhất là lớp NAS và lớp thứ hai là lớp điều khiển tài nguyên vô tuyến.



**FIG. 4**



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79078 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00302    | (85) 20/01/2021                  |            |
| (22) 11/06/2019      | (86) PCT/IT2019/050133           | 11/06/2019 |
| (30) 102018000006565 | 21/06/2018 IT (87) WO2019/244184 | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **B25B 23/142**

(75) **FASSIO, ENRICO (IT)**

via angelo signorelli 89, 00123 Roma (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ ĐO MÔMEN XOẴN TỨC THỜI CHO CÔNG CỤ SIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công cụ siết bằng tay. Sáng chế là phụ kiện cho hầu hết các công cụ siết, có chiều dài và kích thước bất kỳ: khi được gắn với tay cầm của công cụ siết được chọn bằng hệ thống gắn thích ứng nhanh, thiết bị điện tử của thiết bị sẽ hiển thị trên màn hình kỹ thuật số mômen xoắn tức thời do lực tác dụng và cánh tay đòn cụ thể đo được của nó được cảm biến. Màn hình cảm ứng của màn hình cho phép nhập dữ liệu hiệu chuẩn, giá trị mômen xoắn mục tiêu, mục nhập thay thế về chiều dài cánh tay đòn và các lựa chọn đơn vị đo.

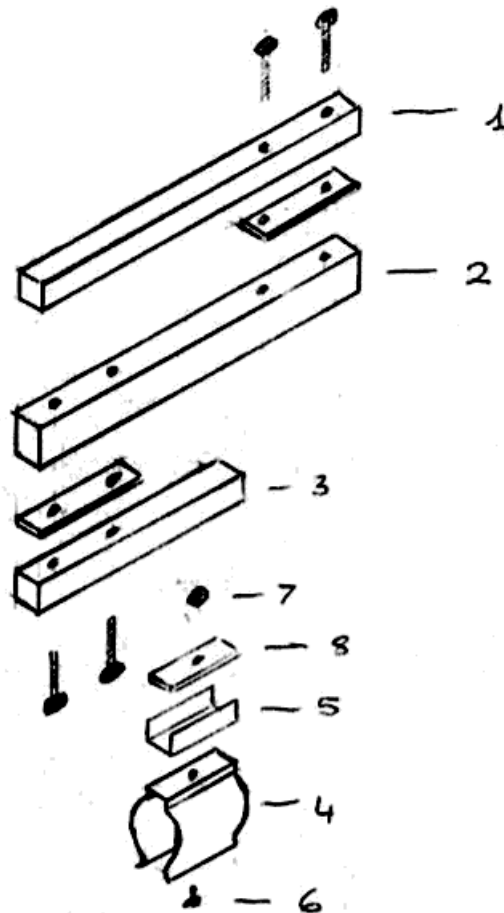
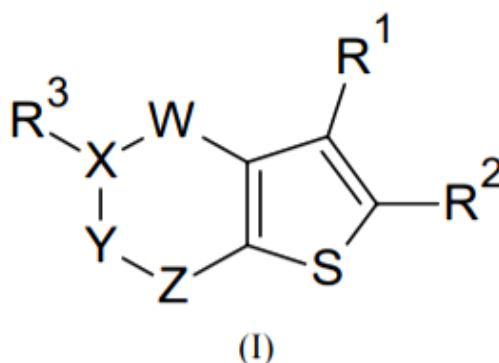


FIG.1

- (11) **79079 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00304** (85) 20/01/2021  
 (22) 20/06/2019 (86) PCT/EP2019/066414 20/06/2019  
 (30) EP 18179126.0 21/06/2018 EP (87) WO2019/243550 26/12/2019  
 (51) **C07D 413/14; C07D 498/10; C07D 333/66; C07D 333/68; C07D 333/78; C07D 409/04; C07D 409/06; C07D 409/12; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 487/04; C07D 495/04; C07D 495/10; A61K 31/381; A61P 11/06**  
 (71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**  
 60, Allée de la Recherche, 1070 Brussels, Belgium  
 (72) CHOVIATIA, Prafulkumar Tulshibhai (GB); CONNELLY, Rickki Lee (GB); FRANKLIN, Richard Jeremy (GB); HASLETT, Gregory William (NZ); HENRY, Alistair James (GB); MADDEN, James (GB); NEUSS, Judi Charlotte (GB); NORMAN, Timothy John (GB); PHILIPS, Oliver (GB); PITT, William Ross (GB); RAMPALAKOS, Konstantinos (GR); SELBY, Matthew Duncan (GB); SELVARATNAM, Suganthan (GB); TRANI, Giancarlo (IT); ZHU, Zhaoning (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)  
 (54) **DẪN XUẤT THIOPHEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất thiophen có công thức (I) và muối dược dụng của nó. Các hợp chất này là hữu dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn gây ra bởi IgE, như dị ứng, chứng quá mẫn cảm với thuốc typ 1 hoặc viêm xoang di truyền.



- (11) 79080 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00309  
(22) 20/01/2021  
(30) 202020131520.7 20/01/2020 CN  
202010064351.4 20/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **G09B 23/14**

(71) **ADDEST TECHNOVATION PTE LTD (SG)**

101 Cecil Street, # 09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533

(72) Tan Kah Chye (SG); Tan Wei Jin (SG); Ho Kwok Chiang (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ GIẢNG DẠY ĐỂ CHỨNG MINH SỰ TRUYỀN ÂM THANH QUA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ giảng dạy để chứng minh sự truyền âm thanh qua không khí, bao gồm: vỏ, khoang kín được xác định bên trong vỏ; thiết bị hút không khí, mà có thể được liên kết với khoang kín, để hút không khí bên trong khoang kín tạo ra trạng thái chân không trong khoang kín; thiết bị tạo âm thanh, được tích hợp bên trong khoang kín; và cảm biến âm thanh, được tích hợp bên trong khoang kín và được đặt cách thiết bị tạo âm thanh một khoảng, cảm biến âm thanh tạo ra tín hiệu điện tương ứng theo âm thanh thu được. Theo dụng cụ giảng dạy theo phương án của sáng chế, bằng cách kết hợp thiết bị tạo âm thanh và cảm biến âm thanh bên trong khoang kín, trở ngại của vỏ đến các kết quả thử nghiệm có thể bị loại trừ, và quy trình thử nghiệm là chính xác và khoa học hơn. Hơn nữa, nhờ việc sử dụng cảm biến âm thanh thay vì tai người để xác định lượng âm thanh, nên các kết quả của lượng thu được có thể được định lượng, và các yếu tố chủ quan kết hợp với việc nghe của người bị loại bỏ, làm cho dữ liệu thử nghiệm khách quan và chính xác hơn.

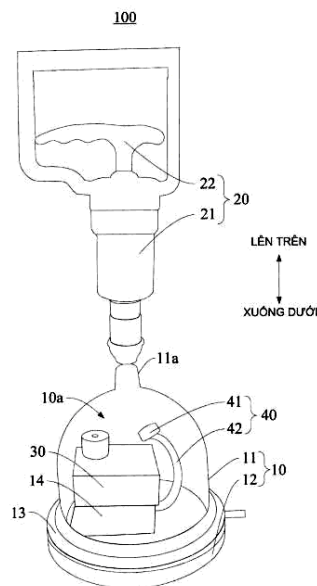


FIG. 2

(11) 79081 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00314

(22) 20/01/2021

(30) 2020-007382 21/01/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) B29C 39/10

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

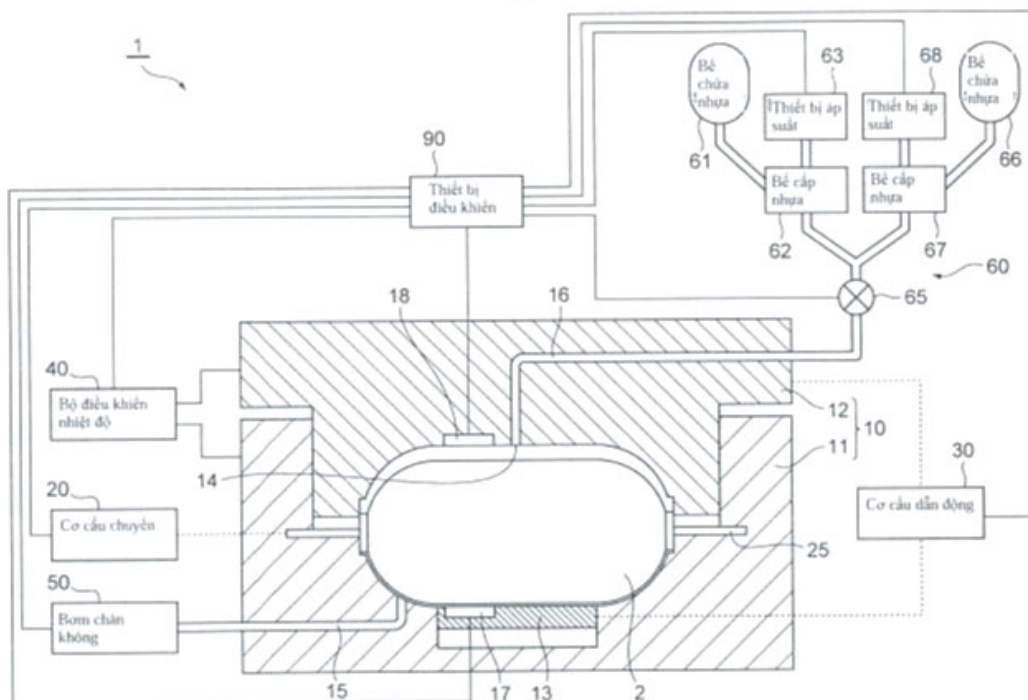
(72) Ken HATTA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG NHỰA CỐT SỢI, VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT ĐÚC NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc bằng nhựa cốt sợi có khả năng phân phối áp suất mà không tập trung vào vùng lân cận của đầu vào nhựa, nhờ đó ngăn ngừa sự biến dạng của phôi đúc; và thiết bị sản xuất vật đúc này. Phương pháp này bao gồm bước hạ lõi dưới (13) đóng vai trò là lõi động trong khuôn dưới (khuôn thứ nhất) (11) (ra xa khỏi phôi (2)) để nhựa (3) chảy về phía khuôn dưới (khuôn thứ nhất) (11). Việc này giúp phân phối áp suất tập trung trong vùng lân cận của đầu vào nhựa (14) và ngăn ngừa sự biến dạng của phôi (2).

Fig. 1



- (11) **79082 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00354** (85) 22/01/2021  
(22) 30/07/2019 (86) PCT/EP2019/070430 30/07/2019  
(30) 62/712,691 31/07/2018 US (87) WO2020/025576 06/02/2020  
10 2018 118 550.2 31/07/2018 DE  
62/717,462 10/08/2018 US  
10 2018 119 555.9 10/08/2018 DE  
(51) **A61P 35/00; C07K 14/47; A61K 39/00**  
(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
(72) SCHUSTER, Heiko (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE); SCHOOR, Oliver (DE);  
FRITSCH, Jens (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SINGH, Harpreet (DE);  
SCHIMMACK, Gisela (DE); ROEMER, Michael (DE)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)  
(54) **PEPTIT ĐƯỢC NHẬN DIỆN BỞI TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
PEPTIT VÀ BỘ KIT CHỨA PEPTIT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong các phương pháp trị liệu miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các quyết định kháng nguyên (epitop) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vaccin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (*ex-vivo*) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của các kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan và các phân tử liên kết khác.

- (11) 79083 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00373 (85) 25/01/2021  
(22) 02/11/2018 (86) PCT/CN2018/113844 02/11/2018  
(87) WO2020/087545 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) *H04L 1/16; H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

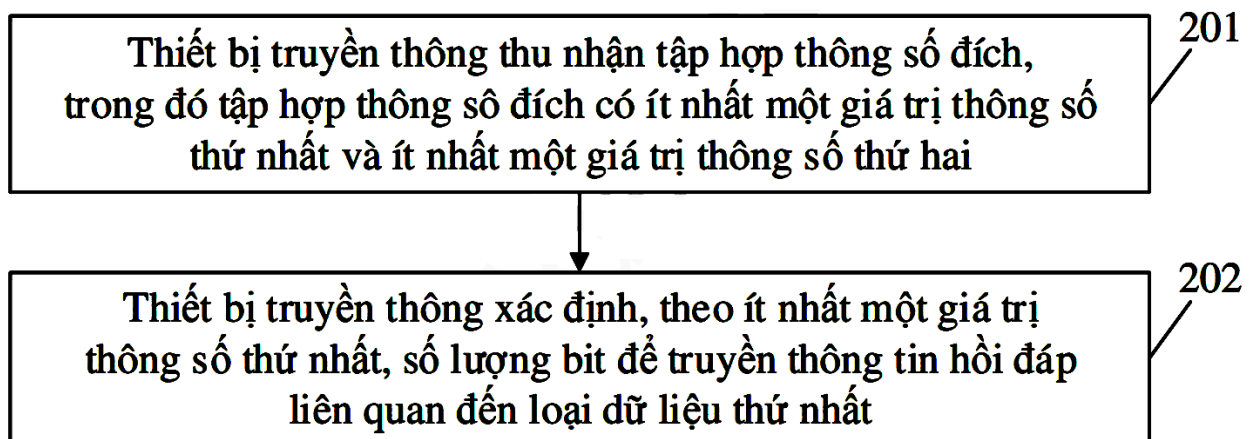
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin điều khiển liên kết lên và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, bằng thiết bị truyền thông, tập hợp thông số đích, trong đó tập hợp thông số đích có ít nhất một giá trị thông số thứ nhất và ít nhất một giá trị thông số thứ hai, ít nhất một giá trị thông số thứ nhất được sử dụng để truyền loại dữ liệu thứ nhất, và ít nhất một giá trị thông số thứ hai không được sử dụng để truyền loại dữ liệu thứ nhất; và xác định, bằng thiết bị truyền thông, theo ít nhất một giá trị thông số thứ nhất, số lượng bit để truyền thông tin hồi đáp liên quan đến loại dữ liệu thứ nhất.



**FIG. 2**

- (11) **79084 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00384** (85) 25/01/2021  
 (22) 18/10/2019 (86) PCT/FR2019/052487 18/10/2019  
 (30) 1871237 19/10/2018 FR (87) WO2020/079383 23/04/2020  
 (51) *A61J 1/20; B65D 81/32; A61J 1/14*  
 (71) **CORADIN SAS (FR)**  
 Parc d'Activité de l'Argile VI - Lot 620, 460 Avenue de la Quiéra, 06370 Mouans-Sartoux (FR)  
 (72) BOUTELOUP, David (FR); BOURDIER, Fabrice (FR); BIDAMANT, Florence (FR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỆ THỐNG NỐI CÁC VẬT CHỨA NHẪM ĐỂ LẮP RÁP TẠM THỜI VẬT CHỨA THỨ NHẤT VÀ VẬT CHỨA THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết nối các vật chứa nhằm để lắp ráp tạm thời vật chứa thứ nhất và vật chứa thứ hai (10, 110), hệ thống kết nối này bao gồm màng sông đóng (30, 130), có phần thứ nhất (31, 131) thích hợp để được lắp trên vật chứa thứ nhất (10, 110) và màng sông đóng (30, 130) cũng có phần thứ hai (32, 132) thích hợp để cho phép lắp tạm thời lỗ mở của vật chứa thứ hai (20) và màng (35) ngăn cách phần thứ nhất nêu trên (31, 131) và phần thứ hai nêu trên (32, 132) của màng sông đóng (30, 130) nêu trên, màng (35) nêu trên thích hợp để được đục thủng bởi vật chứa thứ hai (20) trong quá trình lắp phần sau vào phần thứ hai (32, 132) của màng sông đóng (30, 130), được đặc trưng ở chỗ hệ thống kết nối nêu trên bao gồm nắp (40, 140) nhằm để đóng lại phần thứ hai (32, 132) của màng sông đóng (30, 130) trước khi hệ thống kết nối được sử dụng, nắp (40, 140) nêu trên và màng sông đóng (30, 130) nêu trên thu được bằng phương pháp đúc đồng thời bằng cách phun ít nhất một vật liệu nhựa, nắp (40, 140) được lắp trên phần thứ hai (32, 132) của màng sông đóng (30, 130) khi nắp (40, 140) và màng sông đóng (30, 130) đã thoát ra khỏi khuôn tương ứng của chúng.

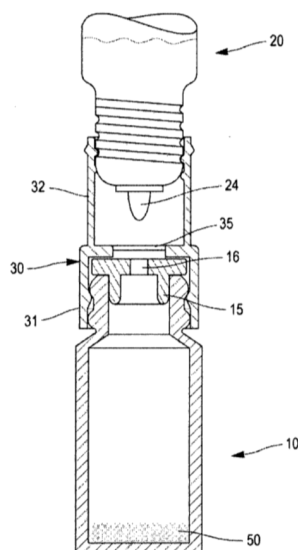


FIG. 3

- (11) 79085 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00392 (85) 25/01/2021  
(22) 25/07/2019 (86) PCT/FR2019/051844 25/07/2019  
(30) 1856935 25/07/2018 FR (87) WO2020/021205 30/01/2020  
(51) *C08K 5/14*  
(71) ARKEMA FRANCE (FR)  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France  
(72) LU, Chao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP PHẦN CHỨA HỖN HỢP CÁC PEROXIT HỮU CƠ BAO GỒM 1,3-1,4-BIS(TERT-BUTYLPEROXY-ISOPROPYL)BENZEN VÀ QUY TRÌNH LIÊN KẾT NGANG CÁC POLYME CÓ THỂ LIÊN KẾT NGANG VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA HỢP PHẦN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa ít nhất một hỗn hợp các peroxit hữu cơ chứa 1,3-1,4-bis(tert-butylperoxy-isopropyl)benzen và ít nhất một peroxit hữu cơ thứ hai có nhiệt độ chu kỳ bán hủy trong một phút nằm trong khoảng nhiệt độ từ 130°C đến 170°C. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình liên kết ngang ít nhất một polyme có thể liên kết ngang với sự có mặt của hợp phần nêu trên, quy trình sản xuất toàn bộ hoặc một phần của vật phẩm và vật phẩm thu được bằng quy trình này.



- (11) 79086 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00429 (85) 26/01/2021  
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/EP2019/069780 23/07/2019  
 (30) 18188644.1 13/08/2018 EP (87) WO2020/035268 20/02/2020

(51) *A23L 2/70; C12R 1/84; A23L 2/84*

(71) CHR. HANSEN A/S (DK)  
 Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark

(72) SAERENS, Sofie (DK); SWIEGERS, Jan Hendrik (DK)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ LẠ CỦA ĐẤT TRONG NƯỚC ÉP RAU CỦ, NƯỚC ÉP RAU CỦ ĐÃ ĐƯỢC LÊN MEN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, PICHIA KLUYVERI VÀ NƯỚC ÉP RAU CỦ ĐÃ ĐƯỢC LÊN MEN BAO GỒM RAU CỦ VÀ PICHIA KLUYVERI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra nước ép rau củ bao gồm bước lên men cơ chất rau củ quả bằng *Pichia kluyveri*. Nước ép rau củ đã được lên men thu được bằng phương pháp này có đặc tính hương vị tốt hơn, đặc biệt là làm giảm hương vị đất. Sáng chế cũng đề cập đến chủng *Pichia kluyveri* hữu ích dùng để lên men cơ chất rau củ quả, mà có thể được xử lý tiếp để thu được đồ uống hoặc các sản phẩm tiêu dùng khác.

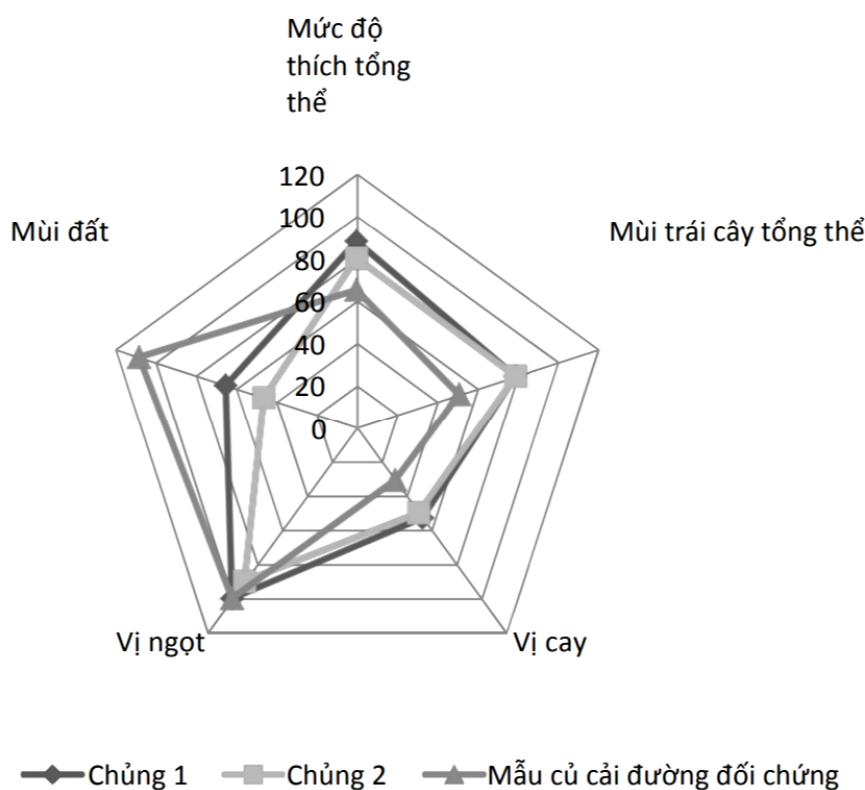


FIG 1

- (11) 79087 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00437 (85) 27/01/2021  
(22) 09/09/2019 (86) PCT/IB2019/057575 09/09/2019  
(30) PCT/IB2018/056999 13/09/2018 IB (87) WO2020/053734 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **B23K 11/11; B23K 103/04; B23K 101/00; B23K 101/34**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

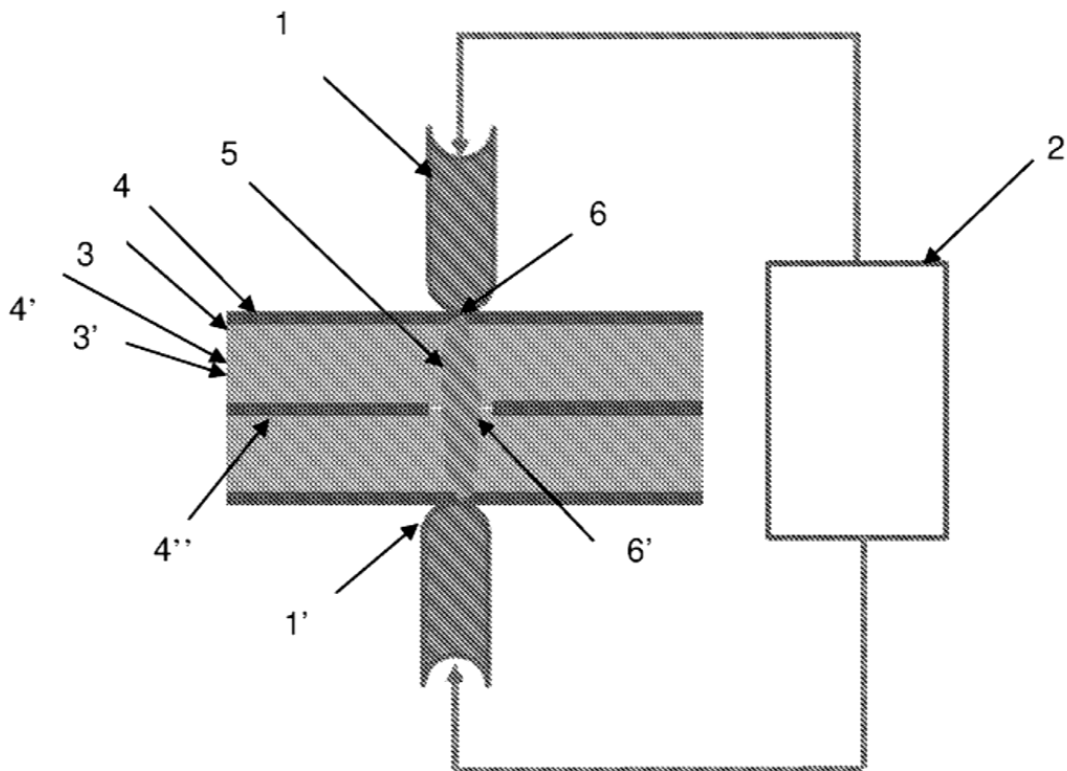
(72) MACHADO AMORIM, Tiago (BR); MICHAUT, Stéphanie (FR); HELMER, Jean-Marie (FR); BERTHO, Pascal (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐỂ SẢN XUẤT CỤM HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm hàn có ít nhất hai nền kim loại được hàn điểm vào nhau nhờ ít nhất một mối hàn điểm, phương pháp hàn để sản xuất cụm hàn theo sáng chế, phương pháp này bao gồm hai bước và mô tả việc sử dụng cụm hàn này để sản xuất xe ô tô.

**Fig.1**



- (11) 79088 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00438 (85) 27/01/2021  
(22) 09/09/2019 (86) PCT/IB2019/057579 09/09/2019  
(30) PCT/IB2018/056998 13/09/2018 IB (87) WO2020/053736 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **B23K 11/11; B23K 103/04; B23K 101/00; B23K 101/34**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

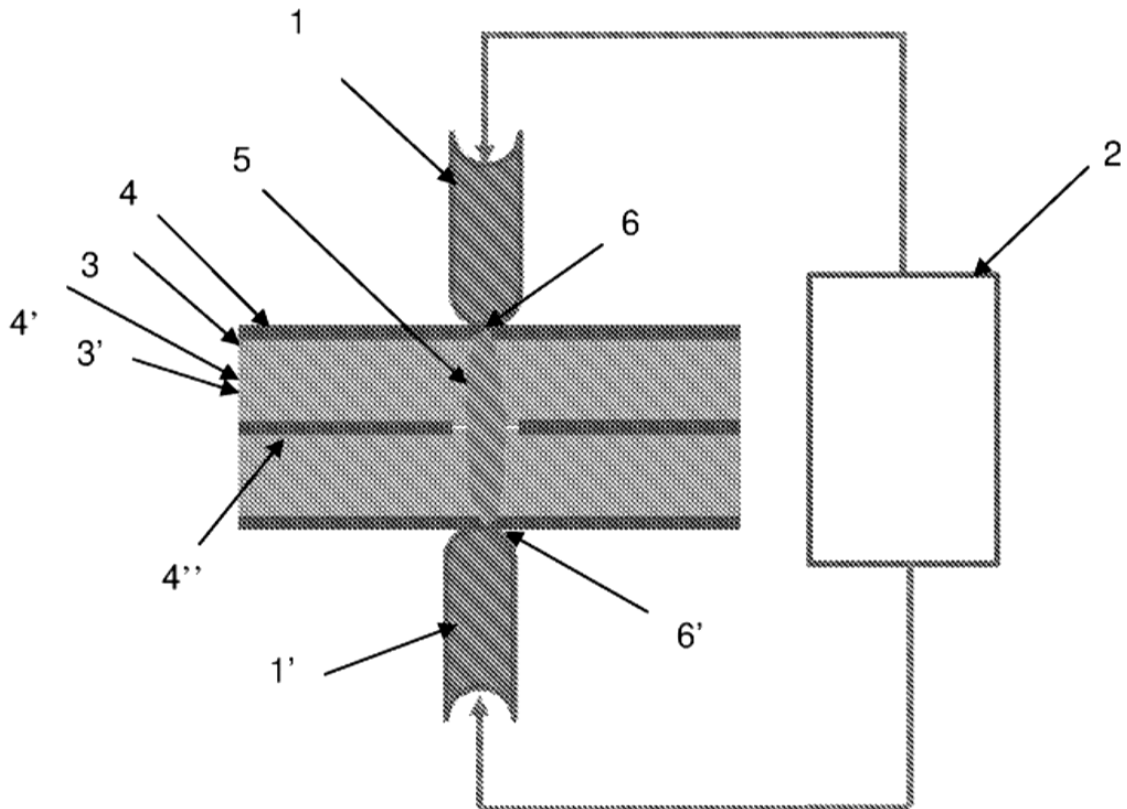
(72) MACHADO AMORIM, Tiago (BR); BROSSARD, Maxime (FR); MICHAUT, Stéphanie (FR); HELMER, Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI VÀ CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn dùng để sản xuất cụm hàn có ít nhất hai nền kim loại đã hàn điểm vào nhau nhờ ít nhất một mối hàn điểm, phương pháp này bao gồm hai bước và cụm hàn có thể được tạo ra theo phương pháp này.

**Fig.1**



- (11) 79089 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00439 (85) 27/01/2021  
(22) 09/09/2019 (86) PCT/IB2019/057577 09/09/2019  
(30) PCT/IB2018/056997 13/09/2018 IB (87) WO2020/053735 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **B23K 11/11; B23K 103/04; B23K 101/00; B23K 101/34**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) MACHADO AMORIM, Tiago (BR); MICHAUT, Stéphanie (FR); BROSSARD, Maxime (FR); BERTHO, Pascal (FR); HELMER, Jean-Marie (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI VÀ CỤM HÀN CÓ ÍT NHẤT HAI NỀN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cụm hàn có ít nhất hai nền kim loại đã hàn điểm vào nhau nhờ ít nhất một mối hàn điểm, phương pháp này bao gồm hai bước và cụm hàn có thể được tạo ra theo phương pháp này.

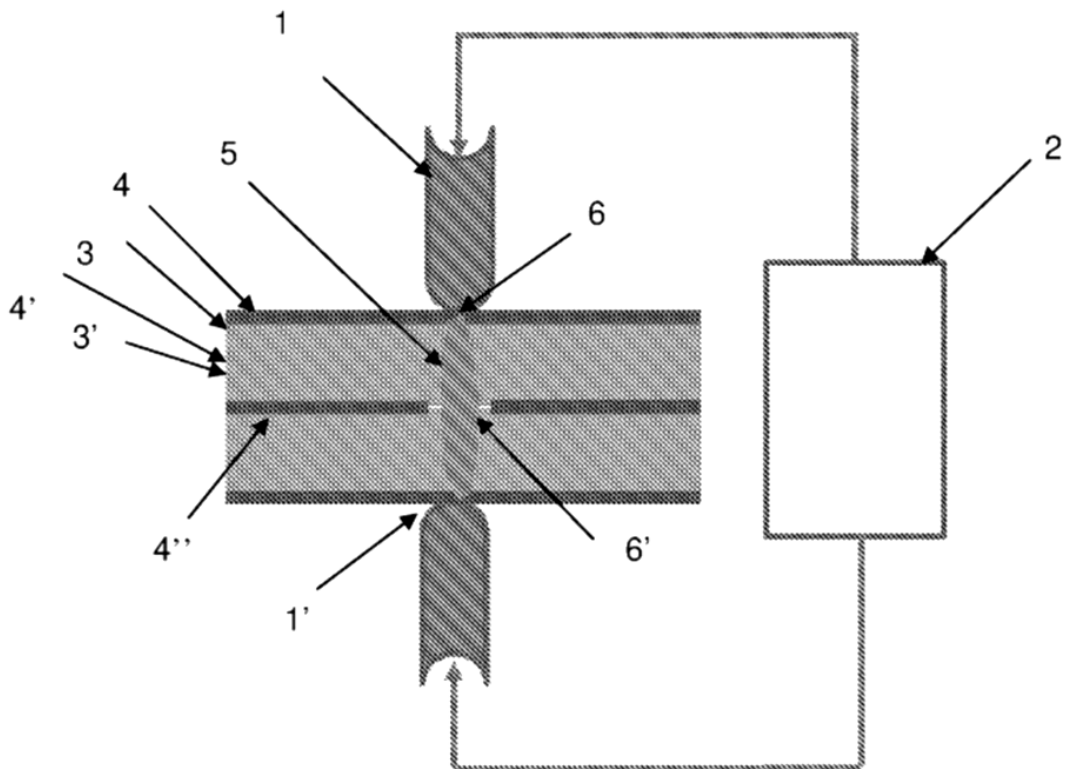


Fig.1

- (11) **79090 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00445** (85) 27/01/2021  
(22) 29/06/2018 (86) PCT/CN2018/093539 29/06/2018  
(87) WO2020/000339 02/01/2020
- (51) ***C08L 33/02; C08L 23/04***
- (71) **1. PERFORMANCE MATERIALS NA, INC. (US)**  
2211 H. H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America  
**2. DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**  
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) Haiyang YU (CN); Yunfeng YANG (CN); Jinliang YAN (CN); Jozef J I Van DUN (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HẠT XÓP VÀ CẤU TRÚC XÓP NUNG KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt xốp được tạo ra từ hợp phần chứa ionome chứa, ở dạng được polyme hóa, etylen, comonome axit chưa bão hòa mà được trung hòa ít nhất một phần, và, tùy ý, comonome acrylat, trong đó comonome axit chưa bão hòa được trung hòa ít nhất một phần bằng chất trung hòa. Cấu trúc xốp nung kết được tạo ra từ hạt xốp mà được tạo ra từ hợp phần nêu trên.

- (11) 79091 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00450 (85) 27/01/2021  
(22) 26/09/2019 (86) PCT/JP2019/037809 26/09/2019  
(30) 2018- 183475 28/09/2018 JP (87) WO2020/067264 02/04/2020  
2019- 133974 19/07/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) *A01G 7/00; A01C 21/00*

(71) **KOFU LLC (JP)**

7-5-605, Shinonome 2chome, Koto-ku, Tokyo 1350062, Japan

(72) GOTO Mizuho (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ỐNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU HÒA ĐẤT, NẮP ĐẬY ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA ĐẤT SỬ DỤNG ỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất ống dùng để điều hòa đất chứa chất điều hòa đất, nắp đậy ống và phương pháp điều hòa đất sử dụng ống này, trong đó ống được cấu tạo bởi ống thoáng khí chứa đầy chất điều hòa đất và được chôn trong đất. Ống dùng để điều hòa đất có thân hình trụ thẳng đứng để thấm không khí và có nắp đậy ở phần đầu phía trên của thân.

Nắp đậy có vách xung quanh hình trụ được nối với thân và tấm đầu đóng kín một đầu trên của vách xung quanh.

Với cấu hình này, bởi vì hơi ẩm từ nước mưa hoặc sương tự được nắp đậy giữ lại một cách hiệu quả và lượng ẩm cao hơn mức cần thiết được ngăn chặn đưa vào, môi trường bên trong ống dùng để điều hòa đất được duy trì trong một thời gian dài và thành phần hoạt tính có thể được cung cấp ổn định trong thời gian dài khoảng thời gian với đất bên ngoài ống dùng để điều hòa đất.

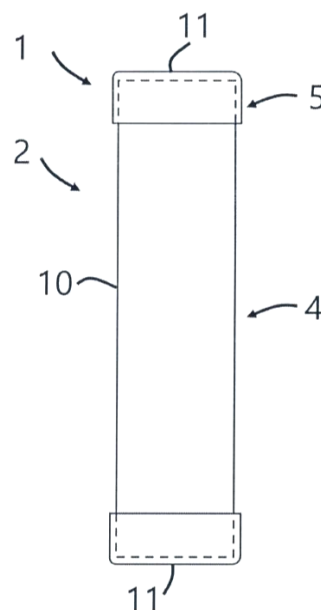


Fig.1

- (11) 79092 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00458 (85) 28/01/2021  
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/JP2019/036953 20/09/2019  
 (30) 2018-177724 21/09/2018 JP (87) WO2020/059852 A1 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **H02P 27/08; G01R 33/12; H02M 7/48**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

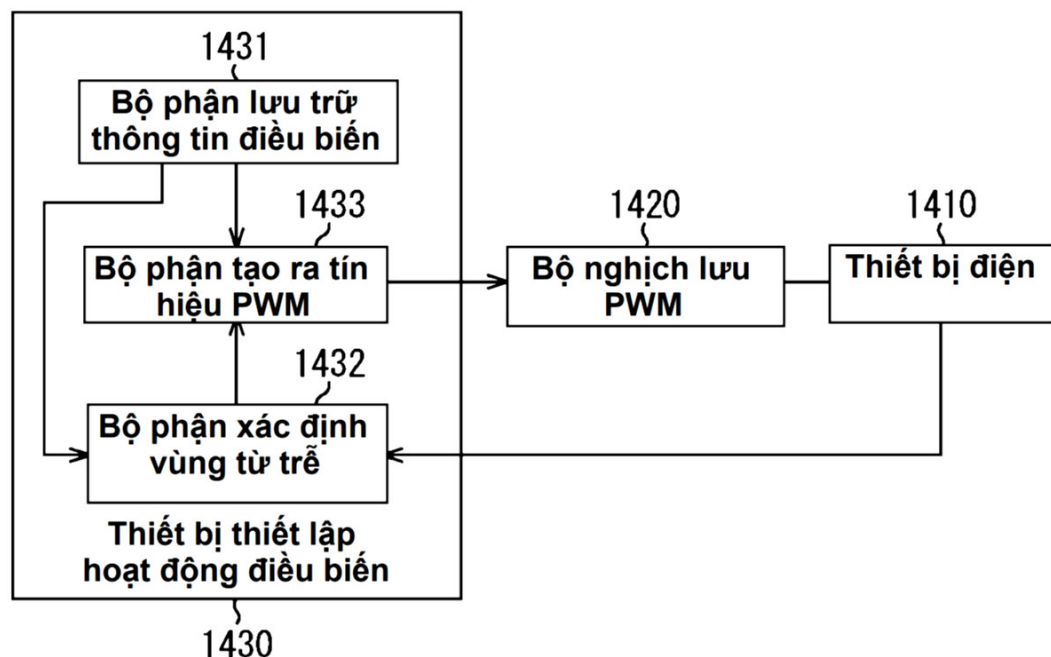
(72) OHSUGI Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ KÍCH HOẠT LỖI SẮT TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT LỖI SẮT TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN, PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP HOẠT ĐỘNG ĐIỀU BIẾN DÙNG CHO BỘ NGUỒN NGHỊCH LƯU**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để kích hoạt lỗi sắt trong thiết bị điện, phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính và thiết bị thiết lập hoạt động điều biến dùng cho bộ nguồn nghịch lưu. Tổn hao do sắt của lõi sắt được kích hoạt bởi bộ nguồn nghịch lưu được giảm bớt. Thiết bị thiết lập hoạt động điều biến (1430) dùng cho bộ nguồn nghịch lưu kiểm soát giá trị cực đại  $H_{max}$  và giá trị cực tiểu  $H_{min}$  của cường độ trường  $H$  trong ít nhất một vòng con sao cho tổn hao (tổn hao do sắt, tổn hao do đồng, và tổn hao chuyển mạch) của toàn bộ hệ thống là nhỏ hơn so với tổn hao của toàn bộ hệ thống khi thiết bị điện được vận hành với dạng sóng mục tiêu (không có các sóng hài).

FIG. 14



(11) 79093 A			(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-00464			(85) 28/01/2021	
(22) 31/07/2019			(86) PCT/US2019/044291	31/07/2019
(30) 62/712,613	31/07/2018	US	(87) WO2020/028467	06/02/2020
16/526,549	30/07/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **G01L 5/10**

(71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**

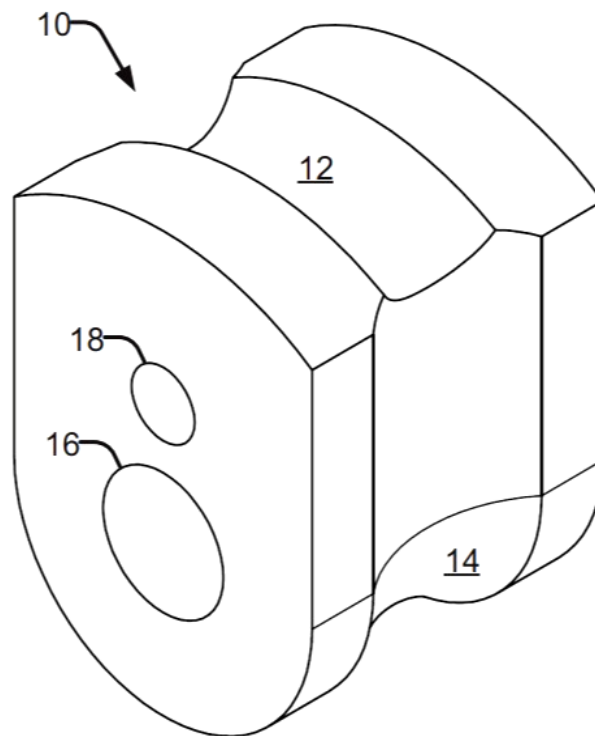
155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United States of America

(72) **SUKALSKI, Andrew James (US)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PULI SỬ DỤNG TRONG CÁC HỆ THỐNG ĐO LỰC CĂNG VÀ HỆ THỐNG ĐO LỰC CĂNG CÓ PULI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới puli sử dụng trong hệ thống đo lực căng để đo lực căng trong cáp. Puli có đường kính thứ nhất và đường kính thứ hai. Puli được tạo kết cấu để quay quanh đường trục nhằm hướng đường kính thứ nhất hoặc đường kính thứ hai về phía cáp, sao cho lực tiếp xúc giữa puli và cáp được xác định bởi cảm biến lực căng để xác định lực căng trong cáp.



**Fig.1**



- (11) **79094 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00495** (85) 28/01/2021  
(22) 02/07/2019 (86) PCT/US2019/040296 02/07/2019  
(30) 62/693,216 02/07/2018 US (87) WO2020/010079 09/01/2020  
62/800,259 01/02/2019 US
- (51) **A61K 39/12; C07K 16/18; A61K 35/00; A61K 39/00**
- (71) 1. **AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
2. **XENCOR, INC (US)**  
111 West Lemon Avenue, Monrovia, CA 91016, United States of America
- (72) NOLAN-STEVAUX, Olivier (US); LI, Cong (US); MURAWSKY, Christopher, M. (CA); ALBA, Benjamin, M. (US); AGRAMAL, Neeraj Jagdish (US); GRAHAM, Kevin (US); STEVENS, Jennitte, LeAnn (US); MOORE, Gregory (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN MÀ LIÊN KẾT STEAP1 VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên mới mà liên kết STEAP1 và phương pháp sử dụng.

- (11) 79095 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00497 (85) 28/01/2021  
(22) 23/07/2018 (86) PCT/KR2018/008307 23/07/2018  
(87) WO2020/022525 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) *H04N 5/655*

(75) 1. **TOPSYSTEM CO.,LTD.** (KR)

21(Jeongwang-dong) Emtibeui 24-ro 56beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do 15117,  
Republic of Korea

2. **KANG, TAE WOOK** (KR)

57-4 Baegwon-ro 262beon-gil Yongin-si Cheoin-gu Wonsam-myeon Gyeonggi-do  
17176, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ MÀN HÌNH DẠNG TỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh vị trí màn hình, cụ thể là thiết bị điều chỉnh vị trí màn hình dạng tờ có thể dễ dàng điều chỉnh độ cao tầm nhìn của màn hình bằng cách sử dụng dây xích với các đặc điểm linh hoạt, và có thể giảm tương đối trọng lượng của màn hình và do đó cho phép màn hình di chuyển lên xuống dễ dàng.

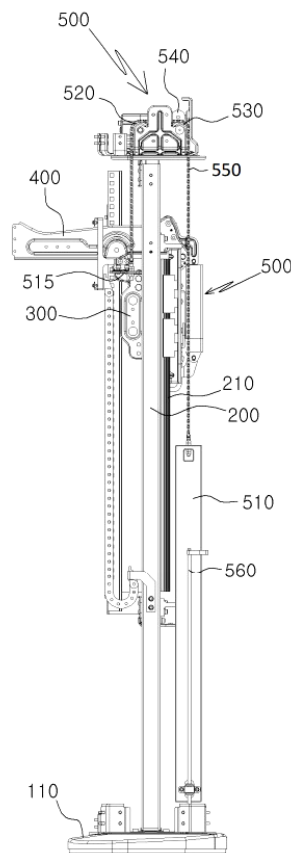


Fig.8

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79096 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00501 |            |    | (85) 29/01/2021        |            |
| (22) 03/09/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/104260 | 03/09/2019 |
| (30) 62/726,423   | 03/09/2018 | US | (87) WO2020/048466     | 12/03/2020 |
| 62/733,053        | 18/09/2018 | US |                        |            |
| 62/818,996        | 15/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ HOẶC XỬ LÝ DÒNG BIT VIDEO, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ TẠO RA HOẶC XỬ LÝ DÒNG BIT VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị để giải mã hoặc xử lý dòng bit video, phương pháp, thiết bị để tạo ra hoặc xử lý dòng bit video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới mối quan hệ giữa các phân tử hạn chế phân chia, bằng cách thiết lập các quy tắc phân chia đối với các phương pháp phân chia hình khác nhau. Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp tương ứng để tạo ra hoặc xử lý dòng bit có các hình đã mã hóa, cụ thể là để thiết lập và đưa phân tử hạn chế phân chia vào dòng bit. Một trong số các thiết bị được làm thích ứng để xác định kích thước Luma nhỏ nhất của khối lá thu được từ tách cây tứ phân (MinQtSizeY), xác định kích thước Luma lớn nhất của khối mã hóa cần tách bằng cách sử dụng tách cây nhị phân (MaxBtSizeY) dựa trên MinQtSizeY, và thiết lập thông tin đối với MinQtSizeY đã xác định vào dòng bit.

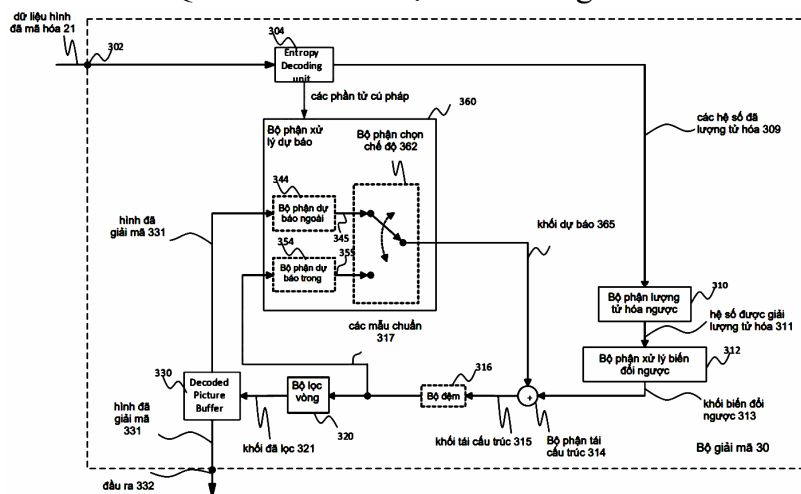


FIG. 13

- (11) 79097 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00524 (85) 29/01/2021  
(22) 27/08/2019 (86) PCT/CN2019/102787 27/08/2019  
(30) 201811248773.6 25/10/2018 CN (87) WO2020/082885 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **G06Q 20/40; H04L 29/06**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY 1 - 9008, Cayman Islands

(72) ZHU, Jinbiao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN XÁC THỰC DANH TÍNH, GỬI VÀ LƯU SỐ, VÀ LIÊN KẾT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện xác thực danh tính, gửi và lưu số, và liên kết số. Phương pháp xác thực danh tính bao gồm bước: nhận yêu cầu xác thực danh tính người dùng được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực dữ liệu, trong đó yêu cầu xác thực danh tính người dùng bao gồm thông tin xác thực người dùng và thông tin nhận dạng người dùng, và máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu lưu sẵn thông tin xác thực người dùng và số đăng ký và mật khẩu, mà tương ứng với thông tin nhận dạng người dùng; thu được, theo thông tin nhận dạng người dùng, thông tin xác thực người dùng được lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu; so khớp thông tin xác thực người dùng trong yêu cầu xác thực danh tính người dùng đã thu được với thông tin xác thực người dùng được lưu sẵn trong máy chủ của nền tảng xác thực dữ liệu đã thu được; khi so khớp thành công, nhận kết quả, được gửi bởi máy khách của nền tảng xác thực dữ liệu, của việc xác nhận thu được số đăng ký bởi người dùng; theo kết quả xác nhận đã nhận được, thu được số đăng ký và mật khẩu tương ứng của người dùng; và gửi số đăng ký đã thu được và mật khẩu tương ứng của người dùng đến máy chủ kỹ thuật của tổ chức thứ ba.

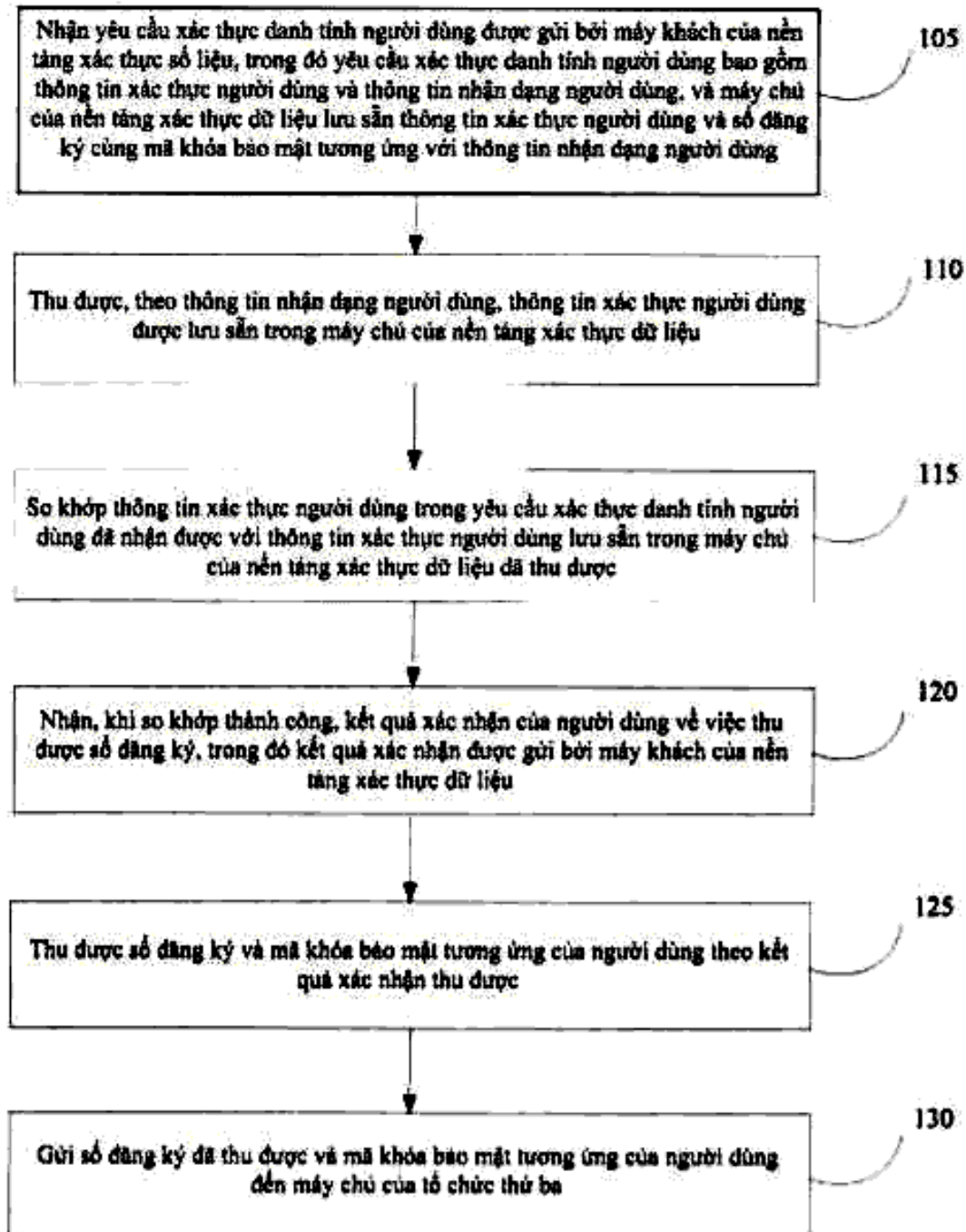


FIG. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79098 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00532 |            |    | (85) 01/02/2021        |            |
| (22) 28/06/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/025981 | 28/06/2019 |
| (30) 62/692,839   | 01/07/2018 | US | (87) WO2020/009044     | 09/01/2020 |
| 62/739,059        | 28/09/2018 | US |                        |            |
| 62/752,226        | 29/10/2018 | US |                        |            |

(51) **H04N 19/70**

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

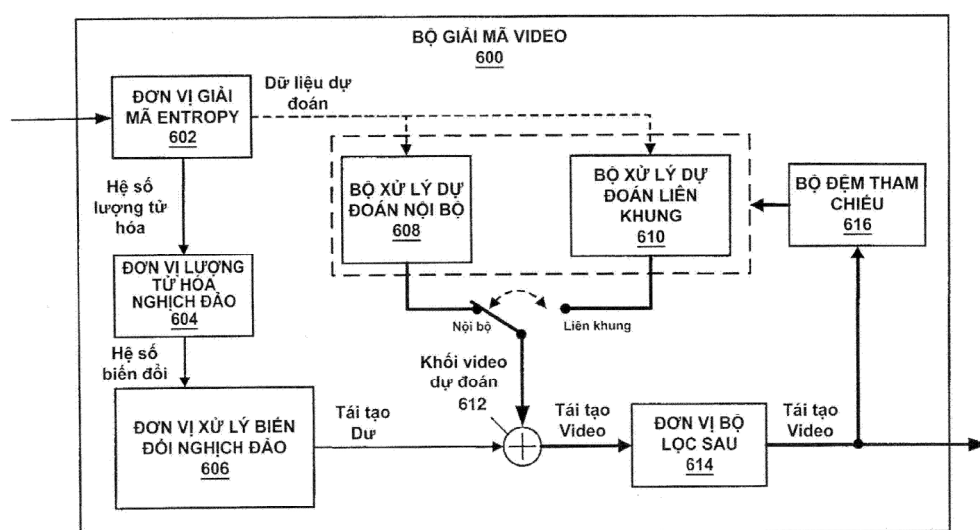
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) DESHPANDE, Sachin G. (US); CHOI, Byeongdoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN THÔNG TIN Đếm HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển thông tin đếm hình ảnh bằng tín hiệu. Mã hiệu (flag) hiện tại về bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh và phần tử chu kỳ bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh được gửi. Mã hiệu hiện tại về bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh cho biết xem liệu có phần tử chu kỳ bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh hiện diện hay không. Phần tử chu kỳ bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh xác định giá trị của chu kỳ bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh nếu giá trị mã hiệu hiện tại về bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh bằng một. Giá trị tối đa của phần tử chu kỳ bit có trọng số lớn nhất đếm thứ tự hình ảnh được thiết lập bằng cách sử dụng bit có trọng số nhỏ nhất đếm thứ tự hình ảnh tối đa trừ đi bốn phần tử.



HÌNH 6

- (11) 79099 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00544 (85) 01/02/2021  
(22) 10/09/2019 (86) PCT/CN2019/150140 10/09/2019  
(30) 201810758039.8 11/07/2018 CN (87) WO2020/011282 A1 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **F25D 23/02**

(71) 1. **QINGDAO HAIER REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)

Haier Industrial Park, No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China

2. **HAIER SMART HOME CO., LTD.** (CN)

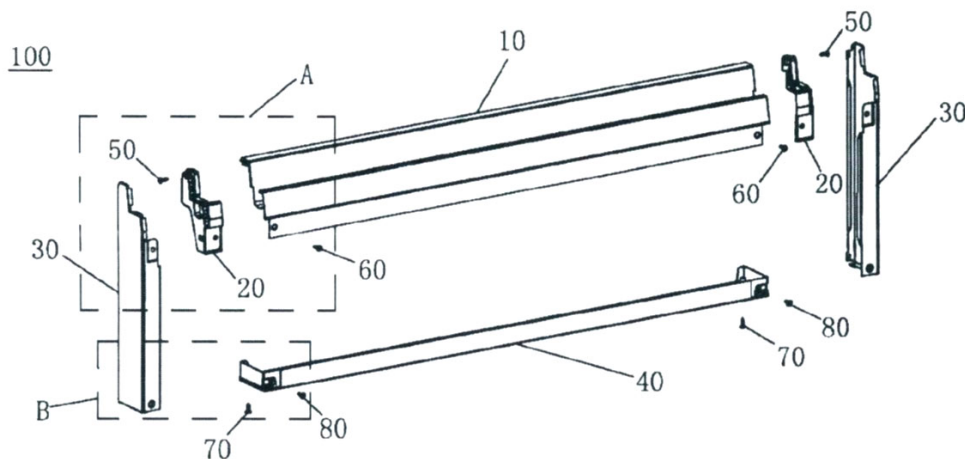
Haier Industrial Park. No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266101, China

(72) YANG, Heliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CỤM LẮP RÁP KHUNG CỬA TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm lắp ráp khung phần thân cửa tủ lạnh đối xứng trái/phải, bao gồm dải tay cầm (10), các miếng kết nối dài (20), dải kim loại tấm (30) và dải dạng nếp phun (40). Dải tay cầm (10) kéo dài dọc theo chiều rộng của tủ lạnh, các miếng kết nối dài (20) được kết nối với cả hai đầu mút của dải tay cầm (10), khe thứ nhất (101) được tạo thành giữa các miếng kết nối dài (20) và dải tay cầm (10), khe thứ nhất (101) được khoét hóc từ các phần đầu mút của dải tay cầm (10) về phía trung tâm của dải tay cầm (10), các mặt của đầu mút của dải kim loại tấm (30) gần với các miếng kết nối dài (20) được bố trí tại chia ra (31), tai (31) kéo dài vào khe thứ nhất (101) và tạo thành dạng kết nối neo đậu thứ nhất với khe thứ nhất (101), dải dạng nếp phun (40) được sắp xếp song song bên dưới dải tay cầm (10), và cả hai đầu mút của dải dạng nếp phun (40) được kết nối với các đầu mút của dải kim loại tấm (30) cách xa với các miếng kết nối dài (20). Cụm lắp ráp khung phần thân cửa tủ lạnh có thể phòng ngừa một cách hữu hiệu hiện tượng gỉ của dải kim loại tấm (30).



Hình 2

- (11) **79100 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00550** (85) 01/02/2021  
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/KR2019/009119 23/07/2019  
 (30) 10-2018-0086106 24/07/2018 KR (87) WO2020/022756 30/01/2020  
 10-2018-0110861 17/09/2018 KR  
 (51) **H04W 4/18; H04W 4/40**  
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)  
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea  
 (72) YANG, Hyo Sun (KR); KWON, Ki Bum (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY GIỮA CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện truyền thông không dây trong hệ thống truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE), phương pháp này bao gồm bước tạo ra thông báo thứ nhất và truyền thông báo thứ nhất được tạo ra này. Ở đây, định dạng truyền phát để truyền thông báo thứ nhất có thể được xác định phụ thuộc vào việc liệu thông tin hồ sơ truyền phát (hồ sơ Tx) có được truyền từ lớp phía trên của UE hay không.

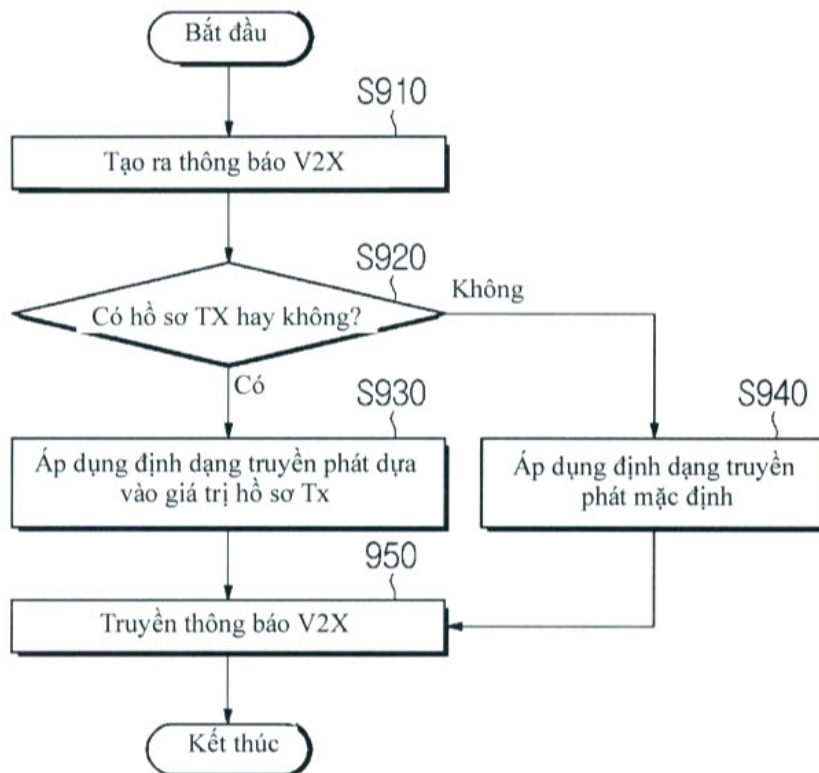


FIG.9



- (11) 79101 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00559 (85) 02/02/2021  
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/RU2019/050141 06/09/2019  
 (30) 62/728,666 07/09/2018 US (87) WO2020/050752 A1 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); CHEN, Jianle (CN); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video, trong đó phương pháp này bao gồm quy trình dự báo liên kết của khối thứ nhất, trong đó quy trình dự báo liên kết bao gồm việc lọc nội suy điểm ảnh phụ của các mẫu của khối tham chiếu; quy trình dự báo bên trong của khối thứ hai, trong đó quy trình dự báo bên trong bao gồm việc lọc nội suy điểm ảnh phụ của các mẫu tham chiếu; trong đó phương pháp còn bao gồm việc lựa chọn các hệ số bộ lọc nội suy dùng cho việc lọc nội suy điểm ảnh phụ dựa vào dịch vị điểm ảnh phụ giữa các vị trí mẫu tham chiếu số nguyên và các vị trí của các mẫu tham chiếu phân số, trong đó đối với cùng các dịch vị điểm ảnh phụ cùng các hệ số bộ lọc nội suy được lựa chọn cho quy trình dự báo bên trong và quy trình dự báo liên kết. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

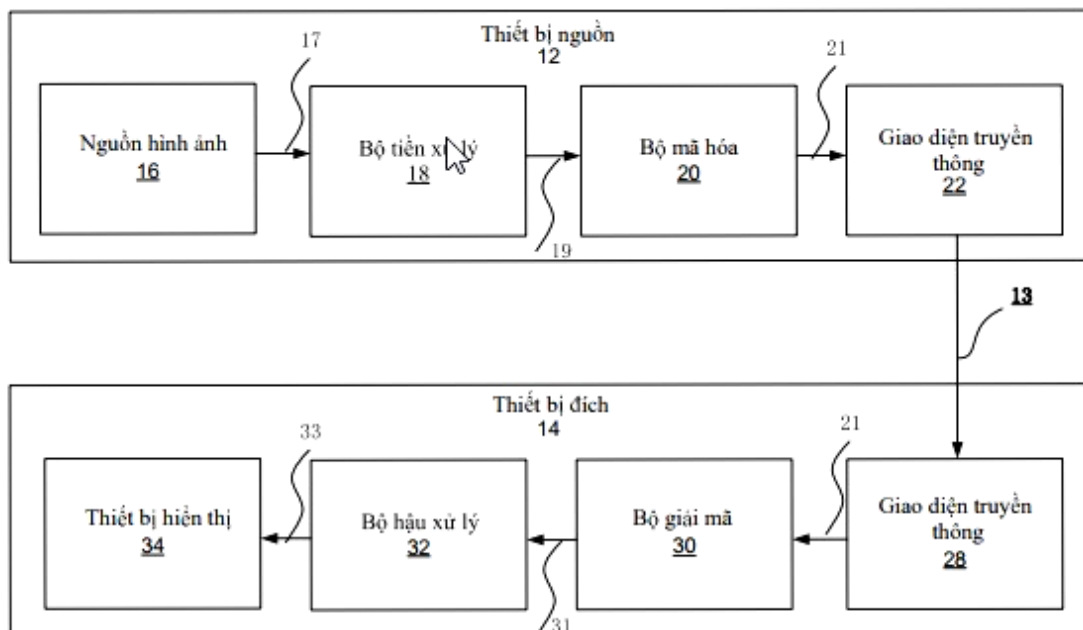
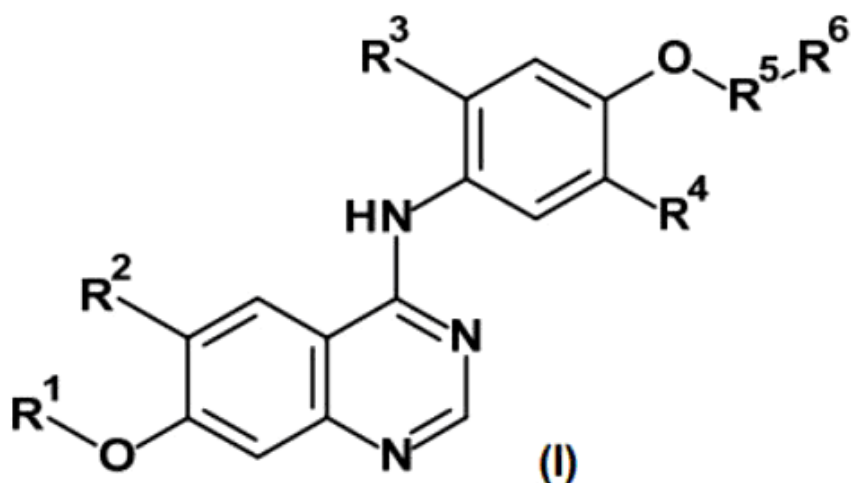


FIG. 1

- (11) **79102 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00566** (85) 02/02/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/JP2019/032792 22/08/2019  
(30) JP2018-172384 14/09/2018 JP (87) WO2020/054342 A1 19/03/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021  
(51) **C08J 3/215; C08L 21/00; C08L 1/02; C08B 15/02**  
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 Japan  
(72) Hayato KATO (JP); Kotaro ITO (JP); Mei TAKAKI (JP); Yoshitake YAMADA (JP)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm cao su, phương pháp này bao gồm bước trộn để trộn thể phân tán chứa sợi nano xenluloza đã được biến tính và latec chứa thành phần cao su bằng cách sử dụng thiết bị trộn liên tục chất lưu tĩnh.

- (11) **79103 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00591** (85) 03/02/2021  
 (22) 03/07/2019 (86) PCT/JP2019/026483 03/07/2019  
 (30) 2018-127829 04/07/2018 JP (87) WO2020/009156 09/01/2020  
 (51) **C07D 401/12; A61P 35/00; A61P 43/00; C07D 417/14; C07D 401/14; C07D 413/14; A61K 31/517**  
 (71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**  
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan  
 (72) YOSHIDA, Kenichi (JP); TAKEUCHI, Kosuke (JP); INOUE, Hidekazu (JP); KAGEJI, Hideaki (JP); MOMOSE, Takayuki (JP); YOSHIDA, Keisuke (JP); JIMBO, Takeshi (JP); EGAMI, Akiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT QUINAZOLIN DẠNG BIARYL ETE, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỐNG KHỐI U CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng ức chế tyrosin kinaza EGFR có đột biến chèn ở exon 20 và/hoặc tyrosin kinaza HER2 có đột biến chèn ở exon 20, hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó trong đó mỗi R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> trong công thức (I) như được định nghĩa trong phần mô tả.



(11) 79104 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00611 (85) 03/02/2021  
(22) 30/07/2019 (86) PCT/US2019/044206 30/07/2019  
(30) 62/712,325 31/07/2018 US (87) WO2020/028407 A1 06/02/2020

(51) *A62B 18/08; A62B 23/02; A62B 18/10; A62B 18/02*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

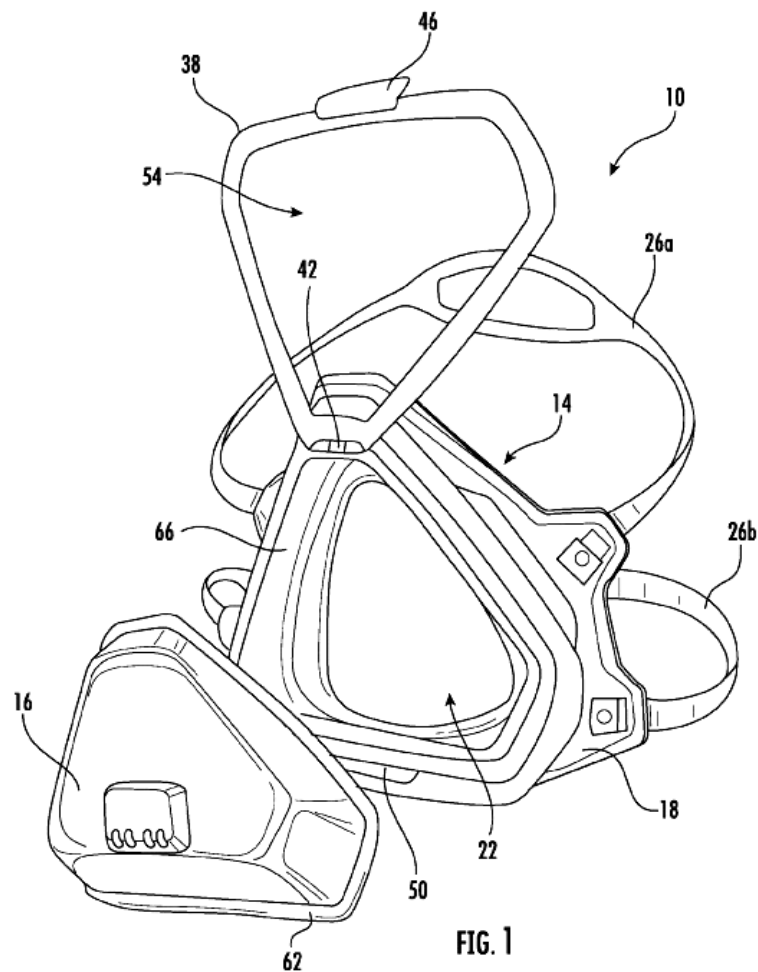
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Aaron M. WILLIAMS (US); Jason D. THURNER (US); Grant T. SQUIERS (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như mặt nạ phòng độc, bao gồm thân, lỗ được xác định bởi thân, cửa được ghép nối với thân, và bộ lọc được định vị ở giữa thân và bộ lọc. Cửa vận hành giữa vị trí mở và vị trí đóng. Bộ lọc có thể được tháo ra và được thay thế khi cửa ở vị trí mở.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79105 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-00625   | (85) 04/02/2021        |                    |
| (22) 09/09/2019     | (86) PCT/CN2019/104952 | 09/09/2019         |
| (30) 201811154454.9 | 30/09/2018 CN          | (87) WO2020/063316 |
|                     |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Huan (CN); ZHU, Hualin (CN); OUYANG, Guowei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng quản lý phiên trong mạng truyền thông thứ nhất, tin nhắn yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi phiên; và xác định, bởi phần tử mạng quản lý phiên dựa trên loại công nghệ truy cập tương ứng với phiên, xem liệu có hay không để gửi tin nhắn yêu cầu tới phần tử mạng quản lý truy cập trong mạng truyền thông thứ nhất, trong đó tin nhắn yêu cầu được sử dụng để yêu cầu phần tử mạng quản lý truy cập để phân bổ bộ nhận dạng kết nối của kết nối của phiên trong mạng truyền thông thứ hai. Nếu loại công nghệ truy cập tương ứng với phiên là truy cập không phải 3GPP, phần tử mạng quản lý phiên bỏ qua bước gửi tin nhắn yêu cầu gán bộ nhận dạng kết nối tới phần tử mạng quản lý truy cập, để thiết bị đầu cuối có thể chuyển giao từ truy cập mạng 5G bằng cách sử dụng công nghệ không phải 3GPP để truy cập EPS bằng cách sử dụng công nghệ 3GPP.

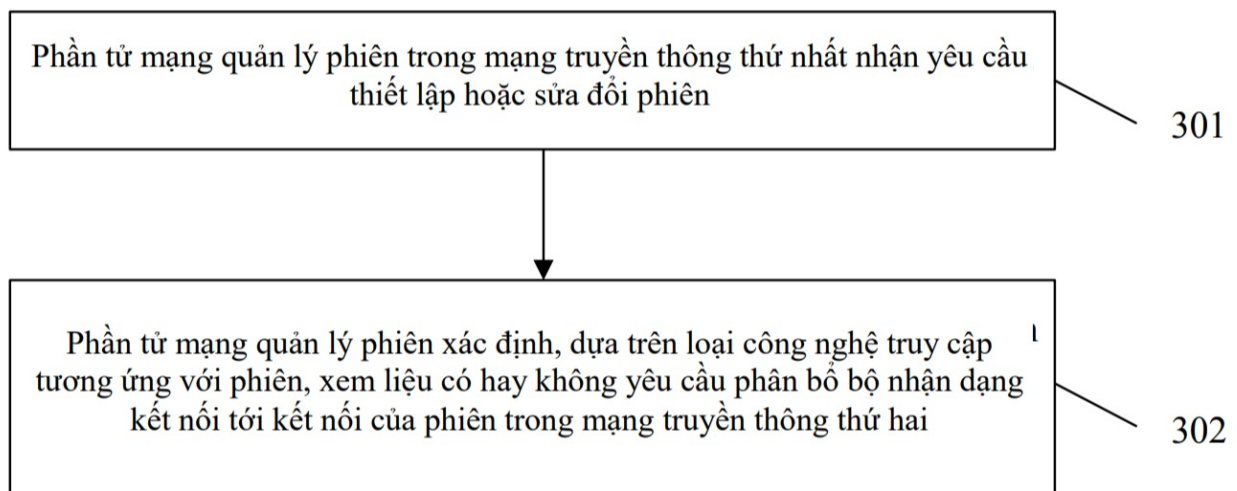


Fig.3

(11) 79106 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00629 (85) 04/02/2021  
(22) 31/07/2019 (86) PCT/EP2019/070601 31/07/2019  
(30) 1857181 31/07/2018 FR (87) WO2020/025660 06/02/2020

(51) *F17C 11/00*

(71) AAQIUS & AAQIUS SA (CH)

19 rue de la Coulouvrenière, Geneve, 1204, Switzerland

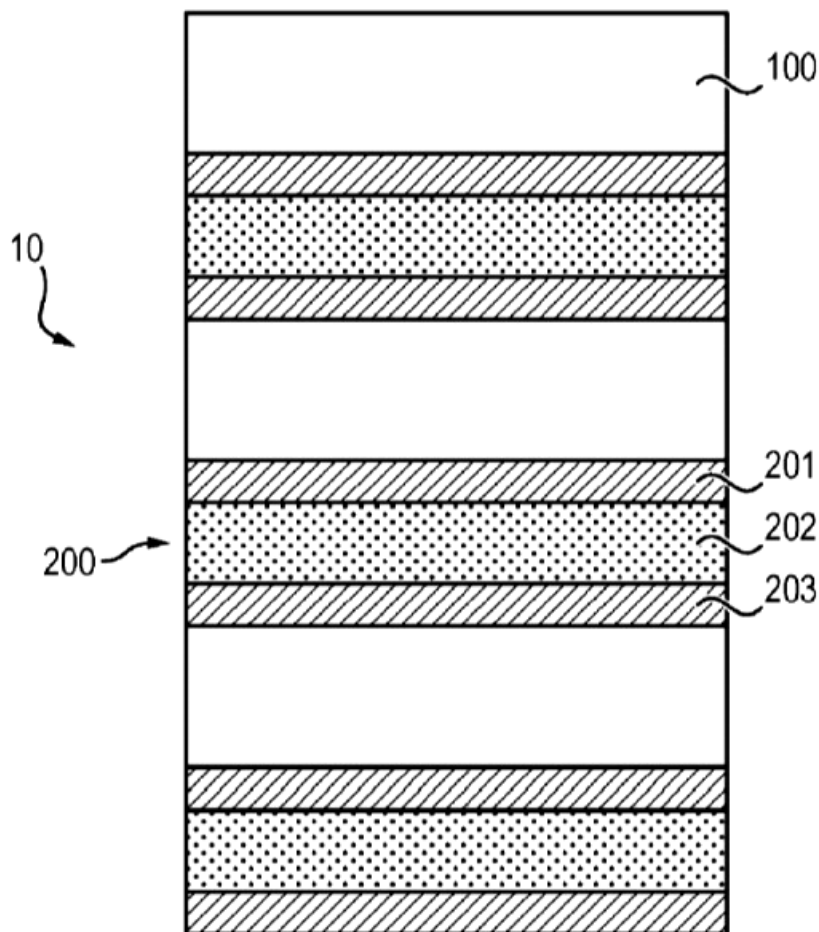
(72) Michael Francis LEVY (FR); Jorn OUBRAHAM (FR); Carsten POHLMANN (DE);  
Jean-Baptiste DEMENTHON (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ KHÍ HẤP PHỤ

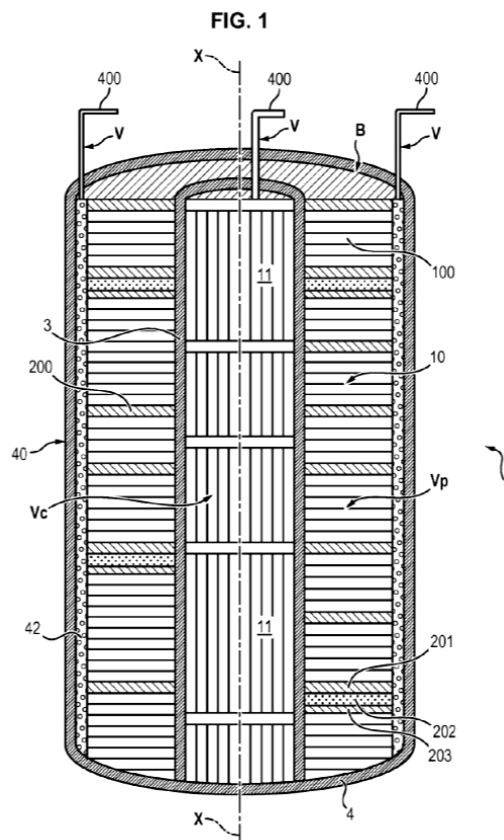
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lưu trữ khí dựa trên sự hấp phụ (10) bao gồm: lớp thứ nhất (100) bao gồm vật liệu lưu trữ dựa trên sự hấp phụ, lớp thứ hai (200) bao gồm: phần thứ nhất (201, 203) của lớp thứ hai, tiếp xúc với lớp thứ nhất (100), và phần thứ hai (202) của lớp thứ hai.

FIG. 1



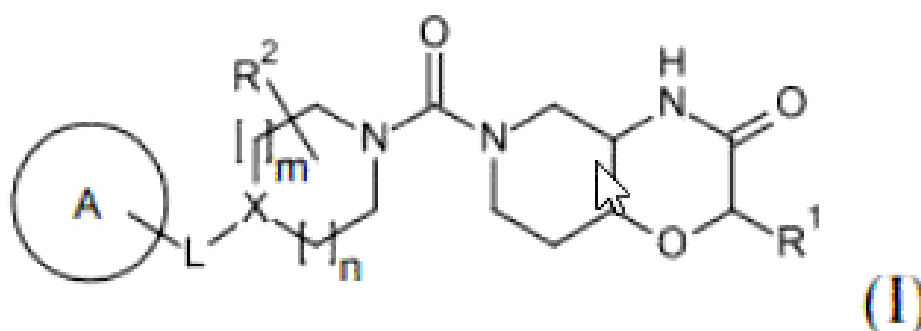
- (11) 79107 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00630 (85) 04/02/2021  
 (22) 31/07/2019 (86) PCT/EP2019/070603 31/07/2019  
 (30) 1857183 31/07/2018 FR (87) WO2020/025662 06/02/2020  
 (51) *F17C 11/00; F28D 21/00*  
 (71) **AAQIUS & AAQIUS SA (CH)**  
 19 rue de la Coulouvrenière, Geneve, 1204, Switzerland  
 (72) Michael Francis LEVY (FR); Jorn OUBRAHAM (FR); Carsten POHLMANN (DE);  
 Jean-Baptiste DEMENTHON (FR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ KHÍ HẤP PHỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lưu trữ khí hấp phụ (1) bao gồm: kết cấu lưu trữ khí hấp phụ (10) bao gồm vật liệu lưu trữ khí hấp phụ, kết cấu lưu trữ này (10) có cạnh chu vi (B), phương tiện gia nhiệt (3) được tạo kết cấu để làm nóng vật liệu lưu trữ và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giải hấp phụ khí. Phương tiện gia nhiệt (3) này bao gồm: bộ phận gia nhiệt thứ nhất (30) được bố trí trong kết cấu lưu trữ (10), ở khoảng cách từ cạnh chu vi (B), bộ phận gia nhiệt thứ hai (32) được bố trí trong kết cấu lưu trữ (10), trên mặt khác cách cạnh chu vi (B) và mặt khác với bộ phận gia nhiệt thứ nhất (30), bộ phận gia nhiệt thứ nhất (30) và bộ phận gia nhiệt thứ hai (32) xác định giữa chúng một khoảng trống trong đó phần thứ nhất (11) của kết cấu lưu trữ (10) kéo dài.



- (11) 79108 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00694 (85) 05/02/2021  
 (22) 12/08/2019 (86) PCT/EP2019/071520 12/08/2019  
 (30) 18188681.3 13/08/2018 EP (87) WO2020/035424 20/02/2020  
 (51) **C07D 498/04**; A61P 25/06; A61P 25/08; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 35/00;  
 A61K 31/5365; A61P 25/16  
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) BELL, Charles (GB); BENZ, Joerg (DE); GOBBI, Luca (CH); GREETHER, Uwe  
 (DE); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); HORNSPERGER, Benoit (FR);  
 KOCER, Buelent (DE); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); LUTZ, Marius  
 Daniel Rinaldo (DE); O'HARA, Fionn (GB); RICHTER, Hans (DE); RITTER,  
 Martin (CH); ROMBACH, Didier (FR); KURATLI, Martin (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ  
 MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP CHẤT  
 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng có công thức chung (I):



trong đó A, L, X, m, n, R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất này, quy trình sản xuất hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 79109 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00716 (85) 08/02/2021  
(22) 08/07/2019 (86) PCT/CN2019/095020 08/07/2019  
(30) 201810789689.9 18/07/2018 CN (87) WO2020/015545 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **H04W 28/20**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC SỰ HỎNG TIA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục sự hỏng tia, thiết bị đầu cuối, và thiết bị sử dụng mạng. Phương pháp bao gồm: nhận tín hiệu lớp cao hơn, trong đó tín hiệu lớp cao hơn bao gồm thông tin cấu hình của tệp tài nguyên kiểm soát cho khôi phục sự hỏng tia CORESET-BFR được định cấu hình cho thiết bị đầu cuối. Thông tin cấu hình của CORESET-BFR bao gồm ít nhất một trong số sau đây: chỉ số ô của ô chứa CORESET-BFR và chỉ số BWP của phần băng thông BWP chứa CORESETBFR.

Nhận tín hiệu lớp cao hơn, trong đó tín hiệu lớp cao hơn bao gồm thông tin cấu hình của CORESET-BFR được định cấu hình cho thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình của CORESET-BFR bao gồm ít nhất một trong số sau đây: chỉ số ô của ô chứa CORESET-BFR và chỉ số BWP của phần băng thông chứa CORESET-BFR

S210

**HÌNH 2**

- (11) 79110 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00720 (85) 08/02/2021  
(22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041384 11/07/2019  
(30) 62/701,411 20/07/2018 US (87) WO2020/018343 23/01/2020  
62/751,434 26/10/2018 US  
62/862,364 17/06/2019 US  
(51) *A61K 35/16; A61P 25/28; A61K 38/38*  
(71) ALKAHEST, INC. (US)  
125 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America  
(72) Steven P. BRAITHWAITE (GB); Meghan Kerrisk CAMPBELL (US); Eva CZIRR (DE); Ian GALLAGER (US); Nina HUBER (CH); Sam JACKSON (US); S. Sakura MINAMI (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHẨN ĐOÁN MẮC SUY GIẢM NHẬN THỨC VÀ KIT ĐỀ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CHO ĐỐI TƯỢNG MẮC RỐI LOẠN NHẬN THỨC**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề điều trị và/hoặc ngăn ngừa tình trạng bệnh liên quan đến lão hóa. Chế phẩm được sử dụng bao gồm huyết tương và phân đoạn huyết tương lấy từ huyết tương có hiệu quả điều trị và/hoặc ngăn ngừa tình trạng bệnh liên quan đến lão hóa như là rối loạn nhận thức.

- (11) 79111 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00724 (85) 08/02/2021  
 (22) 09/08/2019 (86) PCT/US2019/045879 09/08/2019  
 (30) 62/716,792 09/08/2018 US (87) WO2020/033813 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **D04B 1/12**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

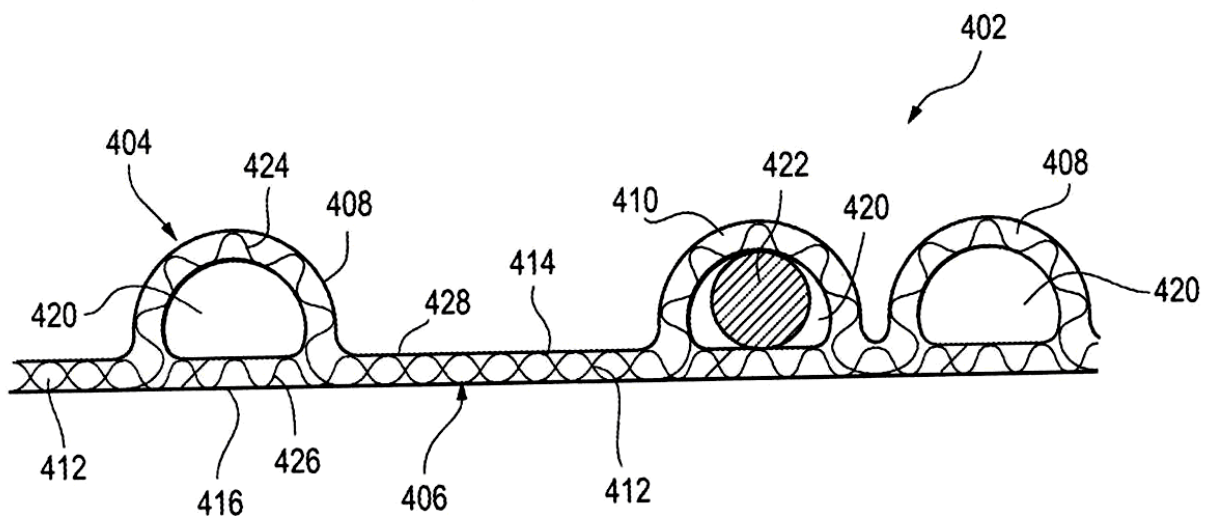
(72) MCFARLAND, William, C. II. (US); RESNECK, Leah, M. (US); TROUFANOV, Nikita, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM CÓ VÙNG BỀ MẶT NÓNG CHẢY ĐƯỢC ĐẶT TRÊN KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỆT KIM KẾT CẤU DỆT KIM DẠNG ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim (402) có thể bao gồm bên thứ nhất (414) và bên thứ hai đối diện (416) và kết cấu dệt kim dạng ống thứ nhất (410) có phần thứ nhất ở bên thứ nhất (404) và phần thứ hai (416) ở bên thứ hai (406), trong đó phần thứ nhất được tạo ít nhất một phần bằng sợi thứ nhất (424) và trong đó phần thứ hai (416) được tạo ít nhất một phần bằng sợi thứ hai khác (426), và trong đó sợi thứ nhất (424) bao gồm vật liệu polyme dẻo nhiệt có điểm nóng chảy nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 200°C. Bộ phận dệt kim (402) có thể còn bao gồm khu vực bề mặt nóng chảy ở bên thứ nhất (404) của bộ phận dệt kim được tạo bằng vật liệu polyme dẻo nhiệt của sợi thứ nhất (424). Bộ phận dệt kim (402) có thể còn bao gồm danh sợi đã đan (422) kéo dài xuyên qua đường dẫn được tạo thành bởi kết cấu dệt kim dạng ống thứ nhất (402) giữa phần thứ nhất và phần thứ hai (416).

**FIG. 12**



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79112 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00725 |            |    | (85) 08/02/2021        |            |
| (22) 08/08/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/045715 | 08/08/2019 |
| (30) 62/716,128   | 08/08/2018 | US | (87) WO2020/033694     | 13/02/2020 |
| 62/767,818        | 15/11/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **D04B 1/12**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) BERRIAN, Travis, J. (US); BRUCE, Mark, S. (GB); CHADHA, Ajay (IN); HIPPI, Stephen, J. (US); LILES, Timothy, K. (US); MACGILBERT, John, S. (US); MACFARLAND, William, C., II (US); RUNKLE, Colin, M. (US); SAVAGE, Peter, R. (NZ); USUI, Hirotaka (JP); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BỘ PHẬN DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm phần thân trên có trọng lượng nhẹ, thoáng khí, trong mờ và có độ bền cao (102) được tạo ra từ vải dệt kim nửa khổ (140), ít nhất một phần là từ sợi có độ dai cao (144) và sợi có thể nóng chảy (146). Giày dép có phần thân trên này (102) có thể bao gồm kết cấu gót chân dệt kim (134). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất, phương pháp này bao gồm bước để phần thân trên của giày dép (102) tiếp xúc với hơi nước ở trạng thái bị căng để làm nóng chảy ít nhất một phần sợi có thể nóng chảy (146) và các sợi liền kề (144, 148, 150); sau đó làm mát sợi có thể nóng chảy (146) để giữ phần thân trên (102) ở trạng thái bị giãn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận dệt kim.

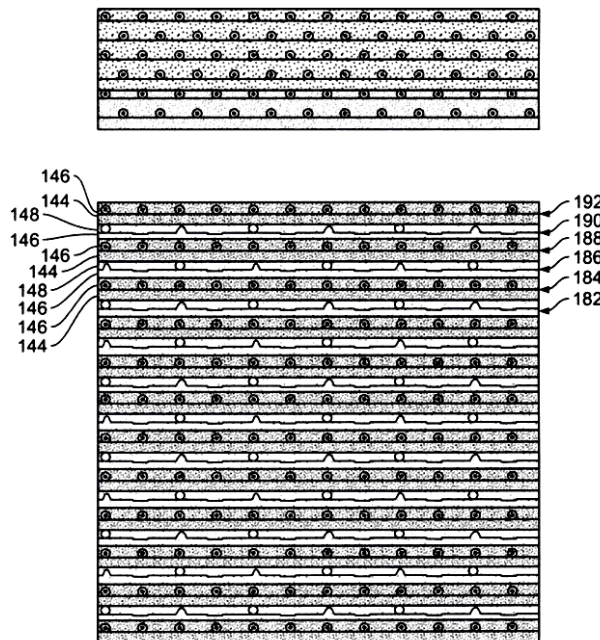


FIG. 7

(11) 79113 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00734

(22) 09/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2021

(51) C07D 311/00; A61K 31/00; A61P 35/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

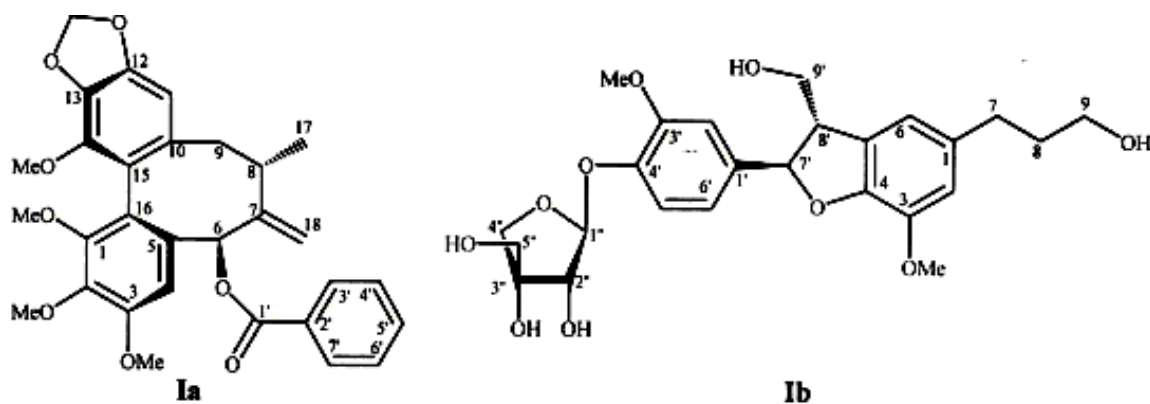
2. VIỆN HÓA SINH BIỂN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Nguyễn Thị Cúc (VN); Vũ Văn Đoán (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Hoàng Thị Tuyết Lan (VN); Bùi Thị Mai Anh (VN); Bùi Quang Tuấn (VN); Vũ Thị Xuân (VN)

(54) HỢP CHẤT LIGNAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI NGŨ VỊ VẢY CHỒI SCHISANDRA PERULATA

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất lignan có công thức (Ia) và (Ib), sau đây:



và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài Ngũ vị vảy chồi *S. perulata*. Hợp chất lignan theo sáng chế có tác dụng ức chế sự phát triển tế bào ung thư. Hợp chất lignan và phương pháp phân lập các hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh ung thư.

- (11) **79114 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00745** (85) 09/02/2021  
(22) 14/08/2019 (86) PCT/EP2019/071770 14/08/2019  
(30) EP18189338.9 16/08/2018 EP (87) WO2020/035515 20/02/2020  
(51) **C07C 29/76; C07C 35/12**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) WLOCH, Sebastian (DE); HEYDRICH, Gunnar (DE); TEBBEN, Gerd (DE);  
RAULS, Matthias (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT MENTOL ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỐNG ĐÓNG BÁNH, VÀ HẠT MENTOL ỔN ĐỊNH KHI LƯU TRỮ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt mentol được làm ổn định chống đóng bánh, trong đó hạt mentol, sau khi tạo hình, được lưu trữ trong ít nhất 7 ngày ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0 đến 30°C, sau đó hạt mentol này được cấp năng lượng cơ học đầu vào tối thiểu. Sáng chế còn đề cập đến hạt mentol ổn định khi lưu trữ.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79115 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00747    | (85) 09/02/2021                  |            |
| (22) 18/07/2019      | (86) PCT/KR2019/008881           | 18/07/2019 |
| (30) 10-2018-0099044 | 24/08/2018 KR (87) WO2020/040431 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

(51) **G16H 50/30**; G16H 50/70; G16H 10/60

(71) **CLINOMICS INC.** (KR)

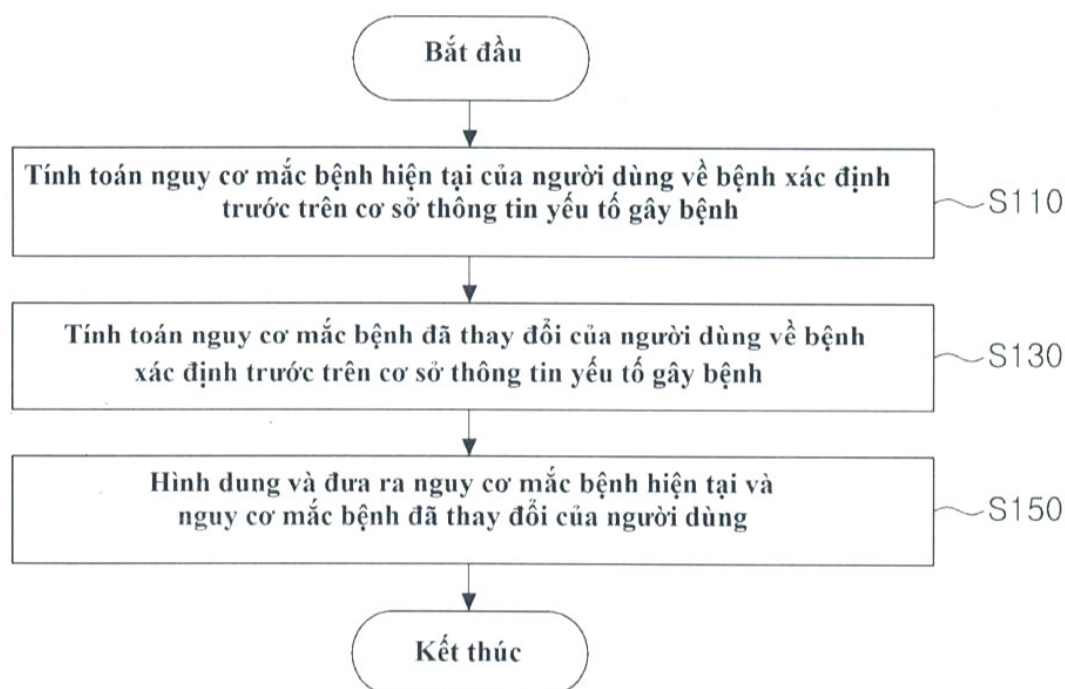
114-806-6, 50, UNIST-gil, Eonyang-eup, Ulju-Gun, Ulsan 44919, Republic of Korea

(72) CHO, Yun Sung (KR); JUN, Je Hoon (KR); LEE, Hwang Yeol (KR); KIM, Byung Chul (KR); BHAK, Jong Hwa (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HÌNH DUNG SỰ BIẾN ĐỔI VỀ NGUY CƠ MẮC BỆNH THEO CÁC THAY ĐỔI VỀ CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp hình dung sự biến đổi về các nguy cơ mắc bệnh theo các thay đổi về các yếu tố môi trường để tính toán các nguy cơ mắc bệnh bằng việc duy trì chỉ số về các yếu tố di truyền và thay đổi chỉ số về yếu tố môi trường, trong số các yếu tố ảnh hưởng đến sự xuất hiện của bệnh, và hình dung các nguy cơ mắc bệnh được tính toán trên cơ sở các thay đổi về các yếu tố môi trường sao cho người dùng có thể xác định bằng số lượng/về thị giác cách các yếu tố môi trường (lối sống) cần được cải thiện hoặc duy trì để giảm khả năng mắc bệnh và có thể dẫn đến các thay đổi hành vi để tạo thành một cách tích cực hơn các thói quen tốt hơn để ngăn ngừa bệnh.



**Fig. 5**

- (11) **79116 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00748** (85) 09/02/2021  
(22) 15/07/2019 (86) PCT/IB2019/056001 15/07/2019  
(30) PCT/IB2018/055225 14/07/2018 IB (87) WO2020/016730 23/01/2020  
201921002743 23/01/2019 IN  
(51) **C05D 9/00; C05G 3/00; C05D 9/02**  
(75) 1. **SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)**  
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306,  
India  
2. **PUTHENVEETIL KUNJUKRISHNA MENON, Ramdas (IN)**  
Flat No. 403, Elegant Bldg, Plot No.18-D, Sector 14, Sanpada., Navi Mumbai 400  
705, India  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nông nghiệp để sử dụng cho đất chứa lưu huỳnh  
nguyên tố, ít nhất một axit amin, các polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất  
hoặc hỗn hợp của chúng và ít nhất một chất phụ trợ chấp nhận được về mặt hóa  
nông. Chế phẩm này chứa các hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron.  
Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước để sử dụng cho  
đất chứa ít nhất một axit amin, các polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất hoặc  
hỗn hợp của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70%, và lưu huỳnh  
nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 99% và ít nhất một chất hoạt  
động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 60%. Sáng chế còn đề cập đến  
chế phẩm dạng huyền phù lỏng để sử dụng cho đất chứa ít nhất một axit amin, các  
polyme của chúng, các muối hoặc dẫn xuất hoặc hỗn hợp của chúng với lượng nằm  
trong khoảng từ 0,1% đến 70% và lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong  
khoảng từ 1% đến 65%, ít nhất một chất tạo cấu trúc với lượng nằm trong khoảng từ  
0,01 đến 5%. Chế phẩm nông nghiệp này còn chứa ít nhất một chất dinh dưỡng vi  
lượng, các muối của chúng, các dẫn xuất, hoặc hỗn hợp của chúng hoặc chất kích  
thích sự sinh trưởng của thực vật. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế  
phẩm này.



- (11) 79117 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00766 (85) 17/02/2021  
(22) 23/07/2019 (86) PCT/EP2019/069772 23/07/2019  
(30) 18382556.1 24/07/2018 EP (87) WO2020/020873 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **C07D 401/04**; C07C 49/233; C07C 57/58; C07C 67/00; C07C 45/46; C07C 51/09

(71) **FAES FARMA, S.A.** (ES)

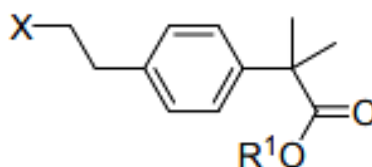
Avenida Autonomía, 10 E-48940 Leioa, Vizcaya, Spain

(72) HERNÁNDEZ HERRERO, Gonzalo (ES); GARCÍA DOMÍNGUEZ, Neftalí (ES); MORÁN POLADURA, Pablo (ES); GONZÁLEZ GARCÍA, Tania (ES); GANZA GONZÁLEZ, Álvaro (ES); TATO CERDEIRAS, Paloma (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH VÀ CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ BILASTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (III):

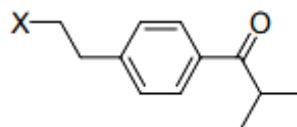


(III)

trong đó:

X là nhóm rời chuyên; và R<sup>1</sup> là C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub> alkyl;

quy trình này bao gồm bước sắp xếp lại oxy hóa hợp chất có công thức (II) hoặc dung môi của nó

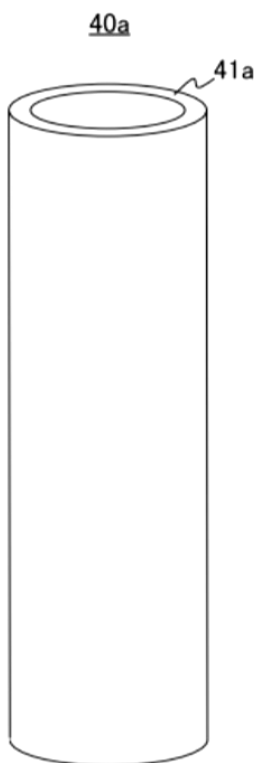


(II).

Hợp chất theo sáng chế là chất trung gian chủ chốt trong quy trình tổng hợp Bilastin.

- (11) 79118 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00777 (85) 17/02/2021  
(22) 25/07/2019 (86) PCT/JP2019/029221 25/07/2019  
(30) 2018-140763 26/07/2018 JP (87) WO2020/022432 30/01/2020  
(51) **B29C 61/02; B32B 27/32; B32B 27/28; B29C 49/22**  
(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**  
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001 Japan  
(72) Keita IKEDA (JP); Koji ODAWARA (JP); Masaki MIWA (JP); Daichi HASHIMOTO (JP); Yusuke SUGA (JP); Takuma MIYAWAKI (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHI TIẾT NHỰA CO NHIỆT, PHÔI TỔNG HỢP VÀ HỘP CHỨA TỔNG HỢP ĐƯỢC LÀM TỪ CHI TIẾT NHỰA CO NHIỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nhựa co nhiệt có thể cải thiện đáng kể khả năng chèn của phôi. Chi tiết nhựa co nhiệt này được bố trí trên ít nhất một phần bên ngoài của phôi, phôi bao gồm phần miệng, phần thân được liên kết với phần miệng và phần dưới cùng được liên kết với phần thân, chi tiết nhựa co nhiệt bao gồm: ít nhất một lớp chứa (A) nhựa ionome và (B) nhựa olefin như là các thành phần chính, trong đó chi tiết nhựa co nhiệt có mô đun bảo quản ở 25°C ít nhất là  $4,0 \times 10^8$  Pa, và hệ số ma sát động giữa chi tiết nhựa co nhiệt và phôi đúc tối đa là 1,1.

Fig. 1



- (11) 79119 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00799 (85) 18/02/2021  
(22) 23/07/2019 (86) PCT/US2019/042940 23/07/2019  
(30) 62/703,078 25/07/2018 US (87) WO2020/023449 30/01/2020  
(51) *A01H 5/10; A01N 43/28; A01H 6/46*  
(71) **PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)**  
7100 NW 62nd Avenue, PO Box 1014, Johnston, Iowa 50131-1014, United States of America  
(72) CARSTENS, Keri (US); COCHRAN, Alex (US); SHARMA, Pankaj (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TẦN SUẤT MẮC BỆNH SƯƠNG MAI Ở NGÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC ĐỘ DUNG CHỊU DI TRUYỀN CỦA CÂY NGÔ ĐỐI VỚI BỆNH SƯƠNG MAI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm tần suất mắc bệnh sương mai ở ngô và phương pháp sàng lọc độ dung chịu di truyền của cây ngô đối với bệnh sương mai. Sáng chế cũng đề cập đến hạt ngô được xử lý bằng hợp phần chứa lượng hữu hiệu của oxathiapiprolin và cây ngô được tạo ra từ hạt ngô này.

- (11) 79120 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00800 (85) 18/02/2021  
 (22) 09/10/2019 (86) PCT/EP2019/077422 09/10/2019  
 (30) 1817632.1 29/10/2018 GB (87) WO2020/088904 A1 07/05/2020

(51) *B01D 21/00; B01D 21/30; C02F 11/12; B01D 21/24*

(71) **CDE GLOBAL LIMITED (GB)**

Kilcronagh, Sandholes Road, Cookstown County Tyrone BT80 9HJ, United Kingdom

(72) CONVERY, Anthony (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG NƯỚC CỦA Bùn NƯỚC THẢI**

(57) Thiết bị để làm giảm hàm lượng nước của bùn nước thải bao gồm cột để nhận bùn nước thải, đầu ra ở đầu dưới của cột, chi tiết đóng thứ nhất để đóng đầu ra của cột, bộ điều khiển để điều khiển việc mở và đóng của chi tiết đóng, bộ điều khiển được làm phù hợp để mở và đóng chi tiết đóng thứ nhất để xả định kỳ lượng các hạt mịn lắng đọng từ đầu dưới của cột, và đầu ra nước được làm phù hợp để nhận nước chảy tràn từ đầu trên của cột.

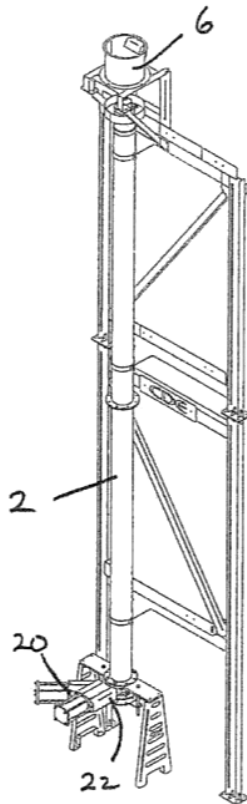


Fig.1

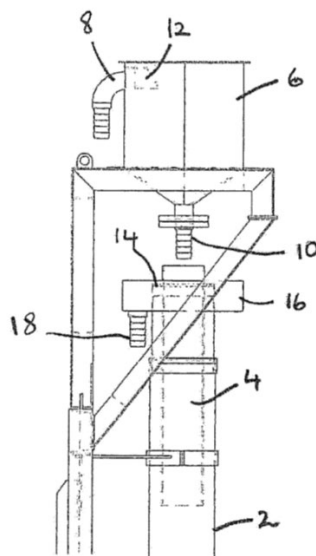


Fig.4

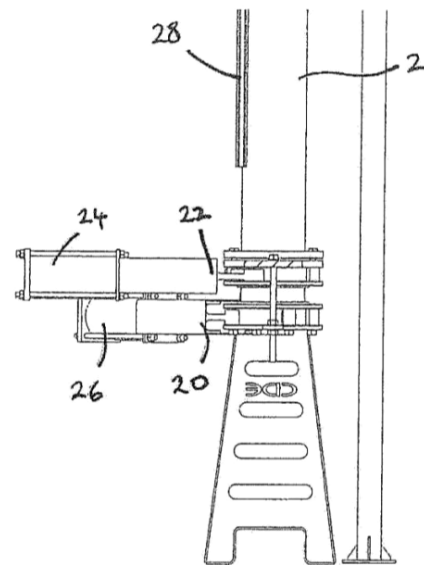
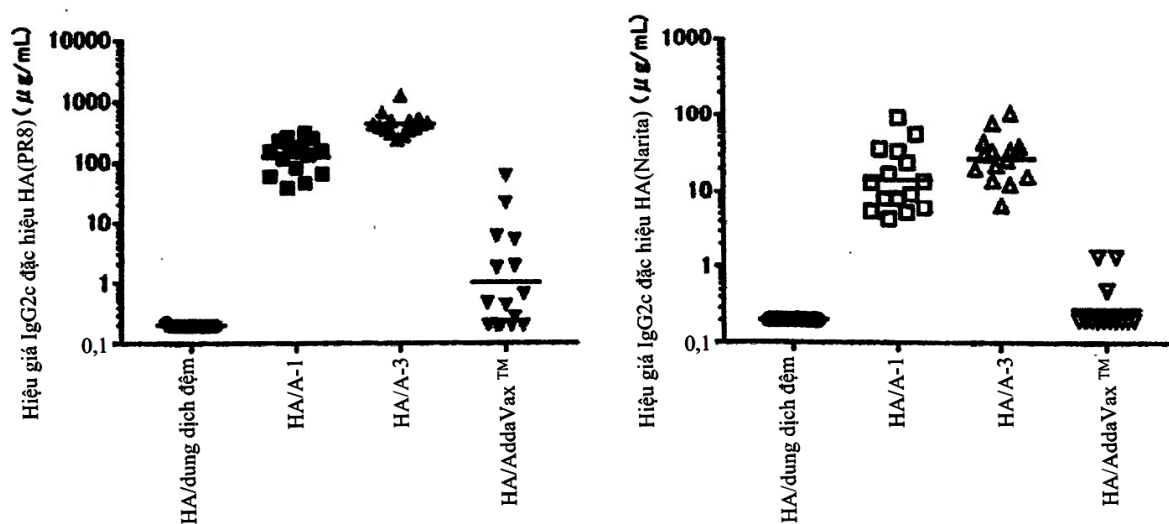


Fig.6

- (11) **79121 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00831** (85) 19/02/2021  
(22) 24/05/2019 (86) PCT/EP2019/063432 24/05/2019  
(30) 18191144.7 28/08/2018 EP (87) WO2020/043333 A1 05/03/2020  
(51) **C08G 18/12**  
(71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**  
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany  
(72) WARD, James (DE); HOLTGREWE, Christian (DE); PASEMANN, Timo (DE);  
LINDHORST, Anja Cosima (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT KẾT DÍNH NÓNG CHẢY POLYURETAN PHẢN ỨNG TRÊN CƠ SỞ SINH HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nóng chảy hóa rắn bởi độ ẩm bao gồm ít nhất một chất tiền trùng hợp polyuretan thu được từ phản ứng của a) ít nhất một polyete; b) ít nhất một nhựa (met)acrylic; c) ít nhất một polyeste kết tinh; d) ít nhất một polyeste vô định hình; e) ít nhất một hợp chất isoxyanat; với sự có mặt của chất xúc tác, trong đó ít nhất một trong số polyete, polyeste kết tinh và polyeste vô định hình đã nêu là nguyên liệu trên cơ sở sinh học một phần hoặc hoàn toàn.

- (11) 79122 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00857 (85) 22/02/2021  
 (22) 22/07/2019 (86) PCT/JP2019/028674 22/07/2019  
 (30) 2018-138001 23/07/2018 JP (87) WO2020/022272 30/01/2020  
 2019-038976 04/03/2019 JP  
 (51) A61K 39/145; A61P 31/16; A61K 39/39  
 (71) 1. JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)  
 23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan  
 2. SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)  
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
 (72) Yoshimasa TAKAHASHI (JP); Yu ADACHI (JP); Manabu ATO (JP); Akihisa FUKUSHIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG NGUYÊN VACXIN CÚM  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa kháng nguyên vacxin cúm phổ dụng và tá chất vacxin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vacxin cúm chứa chế phẩm, kit, tá chất vacxin và kháng nguyên vacxin cúm phổ dụng.

Fig.17



- (11) 79123 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00862 (85) 22/02/2021  
 (22) 30/07/2019 (86) PCT/EP2019/070416 30/07/2019  
 (30) 102018000007695 31/07/2018 IT (87) WO2020/025568 06/02/2020

(51) *A43B 3/00; A43B 7/32; F16C 11/04; A43B 5/14*

(71) ALPINESTARS RESEARCH SRL (IT)

Via A. De Gasperi, 54, 31010 Coste di Maser (Treviso), Italy

(72) MAZZAROLO, Giovanni (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ ĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ BẢO VỆ CÓ THỂ ĐEO VÀ GIÀY ỒNG ĐỂ LÁI XE MÔTÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ có thể đeo (1) bao gồm khung dạng môđun (3) có ít nhất hai chi tiết được tạo hình (4A, 4B, 4C) và bộ phận bản lề (9) để liên kết bản lề các chi tiết được tạo hình (4A, 4B, 4C) đó ở giữa các điểm liên kết bản lề tương ứng (5) và quanh các trục quay tương ứng (X). Mỗi bộ phận bản lề (9) bao gồm chi tiết chốt (12) và chi tiết đĩa (13) được kết hợp cố định bằng cách tán đỉnh chi tiết chốt (12). Sau khi tán đỉnh, chi tiết chốt (12) ngang bằng với chi tiết đĩa (13). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp thiết bị bảo vệ có thể đeo (1) và giày ồng để lái xe mô tô (B) bao gồm thiết bị bảo vệ có thể đeo (1).

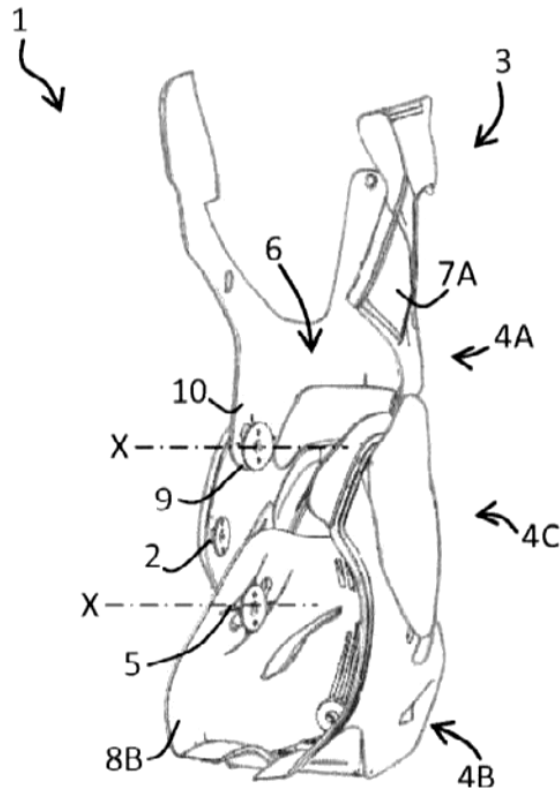
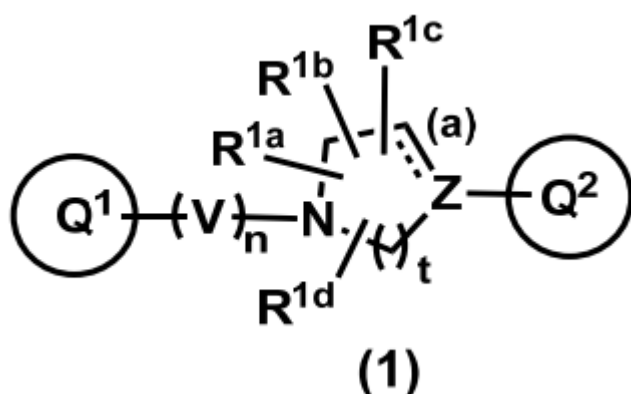


Fig. 2a

- (11) **79124 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00871** (85) 22/02/2021  
 (22) 22/07/2019 (86) PCT/JP2019/028577 22/07/2019  
 (30) 2018-138029 23/07/2018 JP (87) WO2020/022237 30/01/2020  
 (51) **C07D 413/12; A61K 31/496; A61K 31/519; A61K 31/55; A61P 25/18; A61P 25/22; C07D 498/04; A61P 43/00; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/4545; A61P 25/24**  
 (71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD.** (JP)  
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan  
 (72) Hidefumi YOSHINAGA (JP); Yohei IKUMA (JP); Junya IKEDA (JP); Satoshi ADACHI (JP); Harunobu MITSUNUMA (JP); Yoshinori AIHARA (JP); Jeremy BESNARD (FR); Andrew Simon BELL (GB)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DẪN XUẤT LACTAM NGỪNG TỤ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1):



dược phẩm để điều trị các bệnh tâm thần kinh và thuốc chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất.



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79125 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00873   | (85) 22/02/2021                  |            |
| (22) 17/07/2019     | (86) PCT/CN2019/096373           | 17/07/2019 |
| (30) 201810806688.0 | 20/07/2018 CN (87) WO2020/015681 | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

(51) **H04W 24/10; H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

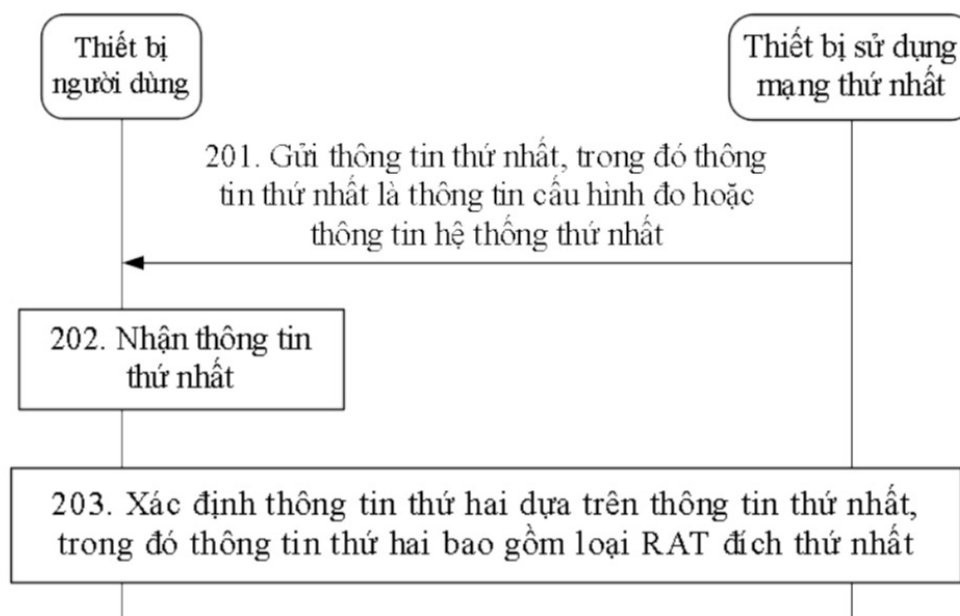
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống chỉ báo đo để giải quyết vấn đề mà ô thứ cấp không được định cấu hình cho UE một cách kịp thời. Giải pháp cụ thể như sau: UE nhận thông tin thứ nhất do thiết bị sử dụng mạng gửi đến, trong đó thông tin thứ nhất là thông tin cấu hình đo hoặc thông tin hệ thống; và UE xác định thông tin thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ hai bao gồm loại công nghệ truy cập vô tuyến RAT đích thứ nhất. Thông tin thứ nhất là thông tin cấu hình đo, và thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ báo vùng được đo bởi UE và tương ứng với loại RAT đích thứ nhất; hoặc thông tin thứ nhất là thông tin hệ thống và thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng kết quả đo thu được thông qua phép đo của UE và tương ứng với loại RAT đích thứ nhất là hợp lệ. Các phương án theo sáng chế được áp dụng cho quy trình trong đó UE thực hiện phép đo hoặc báo cáo rằng kết quả đo là hợp lệ.



**HÌNH 2**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79126 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00876 |            |    | (85) 20/11/2012        |            |
| (22) 22/04/2011   |            |    | (86) PCT/US2011/033614 | 22/04/2011 |
| (30) 61/327,597   | 23/04/2010 | US | (87) WO2011/133888     | 27/10/2011 |
| 61/412,299        | 10/11/2010 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2013

(51) **A61K 31/4965**

(62) 1-2012-03457

(71) **CYTOKINETICS, INC. (US)**

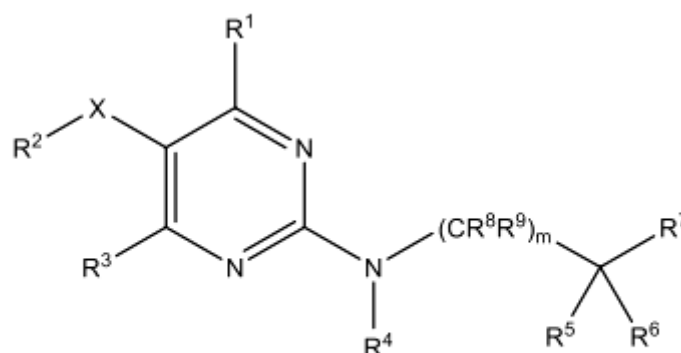
280 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) YANG, Zhe (US); MUCI, Alex R. (US); WARRINGTON, Jeffrey (CA); BERGNES, Gustave (US); MORGAN, Bradley P. (US); CHUANG, Chihyuan (US); ROMERO, Antonio (US); COLLIBEE, Scott (US); QIAN, Xiangping (US); LU, Pu-Ping (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT AMINO-PYRIMIDIN VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



công thức I

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, R<sup>8</sup>, R<sup>9</sup>, X và m như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức I, và các hợp chất trung gian để điều chế hợp chất này.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79127 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00880 |            |    | (85) 22/02/2021        |            |
| (22) 22/07/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/042763 | 22/07/2019 |
| (30) 62/702,879   | 24/07/2018 | US | (87) WO2020/023349 A1  | 30/01/2020 |
| 62/718,780        | 14/08/2018 | US |                        |            |
| 62/726,909        | 04/09/2018 | US |                        |            |
| 62/733,273        | 19/09/2018 | US |                        |            |
| 62/748,083        | 19/10/2018 | US |                        |            |
| 62/752,197        | 29/10/2018 | US |                        |            |
| 62/756,028        | 05/11/2018 | US |                        |            |
| 16/416,022        | 17/05/2019 | US |                        |            |

(51) **E02D 27/50**; E02D 5/80

(71) **OJJO, INC.** (US)

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) HUDSON, Tyrus (US); ALMY, Charles (US); WEST, Jack (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **VÍT NEO, CỤM VÍT NEO VÀ BỘ PHẬN THỨ NHẤT CỦA HỆ THỐNG MÓNG GIÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến vít neo cho hệ thống móng giàn để đỡ các thiết bị theo dõi đơn trục và các cấu trúc khác và phương pháp dẫn động vít neo này xuống nền đất bên dưới. Một ống rỗng có đường kính đồng nhất mà hở cả hai đầu có ren bắt đầu ở một đầu và bao quanh một phần của ống rỗng, ren có đầu vào thuôn nhọn. Hình dạng đầu hở cho phép trục gá hoặc khoan đá được chèn vào và hoạt động thông qua vít neo trong quá trình dẫn động để đẩy nhanh quá trình dẫn động. Ren dạng côn cung cấp đầu vào để dẫn động vít neo vào lỗ khoan trong đá.

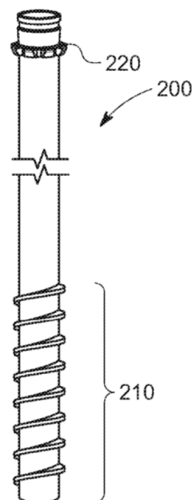


FIG. 4A

- (11) 79128 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00894 (85) 23/02/2021  
(22) 11/09/2019 (86) PCT/ES2019/070600 11/09/2019  
(30) 20180102616 13/09/2018 AR (87) WO2020/053464 19/03/2020  
(51) **F25D 31/00**  
(71) **PULSACCLASS SAS (UY)**  
Av. Dr. Luis Alberto de Herrera 1052 11300 Montevideo Departamento de Montevideo, Uruguay  
(72) CISMONTI, Luciano (ES); DI LORENZO, Pablo Esteban (AR); KÖLLIKER FRERS, Nicolas (AR); CONDOMÍ ALCORTA, Marcos (AR); SCHMIDT, Santiago (AR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH NHANH CÁC LOẠI ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh nhanh các loại đồ uống đóng gói bao gồm một thùng ngâm cách nhiệt có khả năng chứa chất làm lạnh lỏng và một cuộn dây bay hơi được đặt trong thùng, nơi đồ chứa sẽ được nhấn chìm trong khi được giữ bằng phương tiện kẹp được nối với trục quay thẳng đứng gắn trên một giỏ hàng có thể chuyển động thẳng đứng, cả hai đều được điều khiển bằng phương tiện dẫn động chịu sự chỉ huy của một bộ điều khiển ra lệnh cho một loạt các bước tuần tự như điều khiển chuyển động quay của trục quay dọc trục trong một phạm vi tốc độ và khoảng thời gian xác định trước, sau đó quay chậm trục quay dọc trục nói trên với tốc độ xác định trước với chuyển động tịnh tiến đồng thời theo phương thẳng đứng của đồ chứa bằng giỏ hàng có thể chuyển động thẳng đứng trong một khoảng thời gian xác định trước với số lần do bộ điều khiển thiết lập.

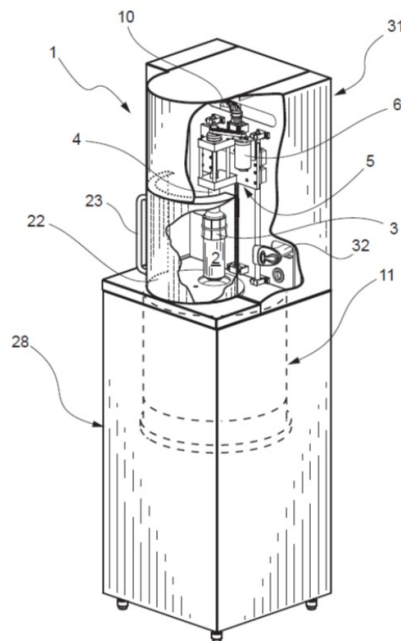
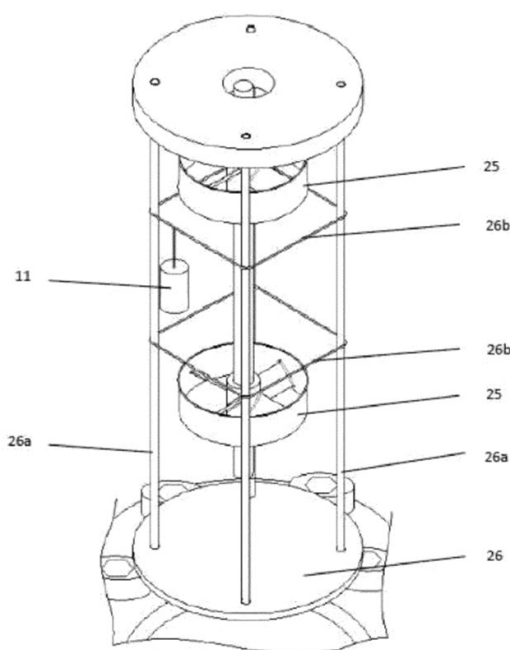


Fig.1

- (11) **79129 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-00904** (85) 23/02/2021  
 (22) 26/07/2019 (86) PCT/EP2019/070155 26/07/2019  
 (30) 102018000007993 09/08/2018 IT (87) WO2020/030442 13/02/2020  
 (51) **B01J 19/18; B01J 4/00**  
 (71) **GREENBONE ORTHO S.P.A. (IT)**  
 Via Albert Einstein 8 48018 Faenza (RA) Italy  
 (72) PRADELLA, Lorenzo Giuseppe (IT); BALLARDINI, Alberto (IT); SANTI,  
 Lorenzo (IT); TAMPIERI, Anna (IT); SPRIO, Simone (IT); RUFFINI, Andrea (IT)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI HÓA HỌC CỦA VẬT LIỆU TRẠNG THÁI BA  
 CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển đổi hóa học của vật liệu trạng thái ba chiều, bao gồm nhóm phản ứng (12) bao gồm thân chính (20) được bố trí để tạo hình buồng phản ứng (12a) trong đó ít nhất một bộ phận (21) được định cấu hình để hỗ trợ một hoặc nhiều mẫu trạng thái ba chiều sắp xếp để được chuyển đổi hóa học được mong đợi. Hệ thống còn bao gồm buồng sấy (15) được bố trí, sử dụng, để gia nhiệt ở nhiệt độ định trước, buồng phản ứng (12a) và nhóm cấp khí được bố trí để giải phóng khí thứ nhất trong buồng phản ứng (12a) và/hoặc bộ phận vỏ, bao gồm bên trong thân chính (20), bao gồm, được sử dụng, tác nhân hóa học thích hợp để giải phóng khí thứ hai vào buồng phản ứng (12a). Thân chính (20), bao gồm ít nhất hai tuabin được bố trí để hội tụ, được sử dụng, vào buồng phản ứng (12a), khí thứ nhất và/hoặc khí thứ hai trên các mẫu (11). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chuyển đổi hóa học của vật liệu trạng thái ba chiều.



**HÌNH 4**

- (11) **79130 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00916** (85) 23/02/2021  
(22) 02/08/2019 (86) PCT/EP2019/070886 02/08/2019  
(30) 62/714,366 03/08/2018 US (87) WO2020/025792 06/02/2020  
(51) *A61K 39/395; C07K 16/30; C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00*  
(71) **1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**  
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany  
**2. AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America  
(72) DAHLHOFF, Christoph (DE); BLUEMEL, Claudia (DE); BROZY, Johannes (DE); RAUM, Tobias (DE); NAHRWOLD, Elisabeth (DE); ARVEDSON, Tara (US); CHEN, Irwin (US); ROSS, Sandra (US); BAILIS, Julie (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CLDN18.2 VÀ CD3, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ CHỨA POLYNUCLEOTIT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ, DỰNG PHẪM CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ VÀ KIT BAO GỒM CẤU TRÚC KHÁNG THỂ**  
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kháng thể bao gồm miền liên kết với Claudin 18.2 (CLDN18.2) và miền khác liên kết với CD3. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cấu trúc kháng thể, vectơ bao gồm polynucleotit đã nêu và tế bào chủ được biến nạp hoặc được chuyển nạp bằng polynucleotit hoặc vectơ đã nêu. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cấu trúc kháng thể theo sáng chế, sử dụng trong y khoa cấu trúc kháng thể đã nêu và kit bao gồm cấu trúc kháng thể đã nêu.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79131 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-00918 |            |    | (85) 23/02/2021        |            |
| (22) 22/07/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/042767 | 22/07/2019 |
| (30) 62/702,879   | 24/07/2018 | US | (87) WO2020/023352 A1  | 30/01/2020 |
| 62/718,780        | 14/08/2018 | US |                        |            |
| 62/726,909        | 04/09/2018 | US |                        |            |
| 62/733,273        | 19/09/2018 | US |                        |            |
| 62/748,083        | 19/10/2018 | US |                        |            |
| 62/752,197        | 29/10/2018 | US |                        |            |
| 62/756,028        | 05/11/2018 | US |                        |            |
| 16/416,052        | 17/05/2019 | US |                        |            |

(51) **E02D 7/22; E02D 27/50; E02D 5/80**

(71) **OJJO, INC. (US)**

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) ALMY, Charles (US); KARKHECK, Johann (US); HUDSON, Tyrus (US); WARNER, David (US); WEST, Jack (US); MAR, David (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM DẪN ĐỘNG VÍT NEO, CỤM GÁ LẮP DẪN ĐỘNG VÍT NEO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẠN VÍT NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để dẫn động quay vít neo vào lòng đất bên dưới hoặc tương tự. Máy bao gồm trụ khoan có bộ phận dẫn động quay và bộ phận dẫn động trục gá được định hướng trên một trục chung. Bộ phận dẫn động trục gá đi xuyên qua trục gá thông qua bộ phận dẫn động quay và vít neo để cho phép trục gá được tác động ở phía trước vít neo trong khi bộ phận dẫn động quay dẫn vít neo vào trong lòng đất. Ngoài ra bộ phận dẫn động trục gá cũng có thể dẫn mũi khoan đá đi xuyên qua vít neo để dọn đường phía trước của vít neo xuyên qua các tầng đá ngầm.

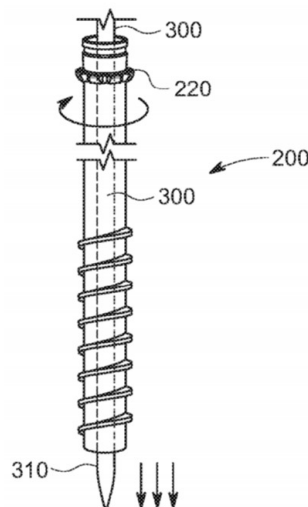
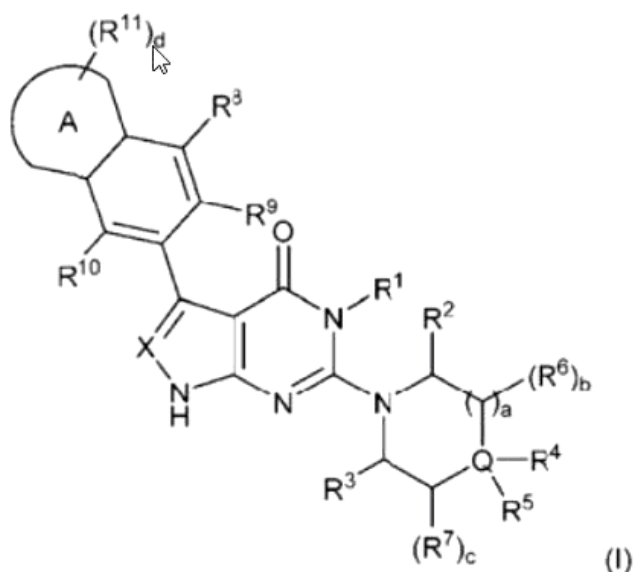


FIG. 5B

- (11) 79132 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-00924 (85) 24/02/2021  
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/JP2019/028822 23/07/2019  
 (30) 2018-138244 24/07/2018 JP (87) WO2020/022323 30/01/2020  
 (51) C07D 519/00; A61P 35/00; C07D 451/02; C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 43/00  
 (71) 1. TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan  
 2. OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan  
 (72) SHIMAMURA, Tadashi (JP); KATO, Ryo (JP); MIURA, Risako (JP); MITA, Takashi (JP); OGAWA, Takahiro (JP); SAGARA, Yufu (JP); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); HOWARD, Steven (GB); DAY, James Edward Harvey (GB); ST. DENIS, Jeffrey David (CA); LIEBESCHUETZ, John Walter (GB)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG CÓ HAI VÒNG ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA SHP2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức



(I):

trong đó vòng A, Q,  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $R^5$ ,  $R^6$ ,  $R^7$ ,  $R^8$ ,  $R^9$ ,  $R^{10}$ ,  $R^{11}$ , X, a, b, c và d là như được xác định trong bản mô tả.



(11) **79133 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-00929**

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) **C25C 1/00**

(71) **NGUYỄN ĐỨC HÙNG (VN)**

Viện Công nghệ Môi trường- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 68  
Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

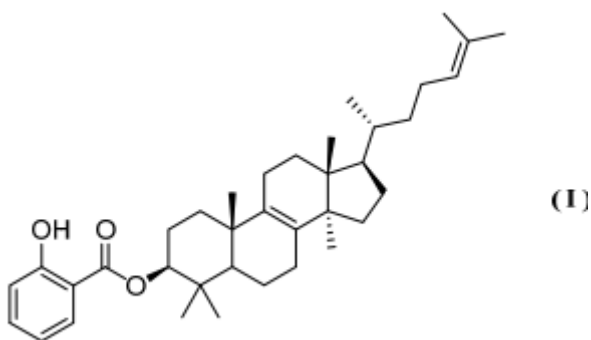
(72) Nguyễn Đức Hùng (VN); Trần Văn Công (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TẠO PLASMA ĐIỆN HÓA TRÊN ĐIỆN CỰC SẮT ĐỂ TẠO  
MÔI TRƯỜNG OXY HÓA MẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo plasma điện hóa trên điện cực Fe bằng phản ứng điện hóa với dòng điện một chiều cao áp trong môi trường nước để tạo ra khả năng oxy hoá cao bằng các gốc tự do và phản ứng Fenton điện hóa.

- (11) 79134 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00940 (85) 24/02/2021  
(22) 25/07/2019 (86) PCT/CN2019/097773 25/07/2019  
(30) 201810826425.6 25/07/2018 CN (87) WO2020/020306 30/01/2020  
(51) *C07J 9/00; A61P 27/12; A61K 31/573; A61K 9/08*  
(71) **GUANGZHOU OCUSUN OPHTHALMIC BIOTECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)  
Room 1108, 11/F, Tower A, R&F Winner Plaza, No. 100 West Huangpu Road,  
Tianhe District Guangzhou, Guangdong 510627, China  
(72) Yizhi LIU (CN); Yandong WANG (CN); Xiaolin LI (CN); Zhi LUO (CN); Haiying  
HE (CN); Jian LI (US); Shuhui CHEN (US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỢP CHẤT TIỀN DƯỢC CHẤT LANOSTEROL Ở DẠNG TINH THỂ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) ở dạng tinh thể.



- (11) **79135 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-00948** (85) 24/02/2021  
(22) 31/07/2019 (86) PCT/EP2019/070628 31/07/2019  
(30) PCT/CN2018/097834 01/08/2018 CN (87) WO2020/025672 06/02/2020  
PCT/CN2018/099339 08/08/2018 CN  
18193191.6 07/09/2018 EP  
(51) **C07K 16/36; C07K 16/46; C07K 16/40; A61P 7/04**  
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**  
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark  
(72) Karina THORN (DK); Bjarne Gram HANSEN (DK); Laust Bruun JOHNSEN (DK);  
Mikkel Nors HARNDAHL (DK); Zhiru YANG (CN); Henrik ØSTERGAARD  
(DK); Per J GREISEN (DK); Eva JOHANSSON (SE); Morten Grønbech RASCH  
(DK); Jianhe CHEN (CN); Anders SVENSSON (SE); Haisun ZHU (US); Rong  
ZHOU (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN  
CỦA CHÚNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đa đặc hiệu gây đông máu có khả năng kết hợp  
với yếu tố đông máu IX (FIX) và/hoặc dạng đã hoạt hóa của nó yếu tố IXa (FIXa),  
và yếu tố X (FX) và/hoặc dạng đã hoạt hóa của nó yếu tố Xa (FXa) và thúc đẩy sự  
kích hoạt FX bởi FIXa, các kháng thể kết hợp các yếu tố quyết định kháng nguyên  
của chúng hoặc các phần của chúng và dược phẩm để điều trị các đối tượng bị bệnh  
liên quan đến đông máu như là bệnh máu khó đông A cũng như các kit, các phương  
pháp sản xuất.

- (11) 79136 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00971 (85) 25/02/2021  
(22) 29/08/2019 (86) PCT/US2019/048782 29/08/2019  
(30) 62/724,423 29/08/2018 US (87) WO2020/047239 05/03/2020  
62/859,457 10/06/2019 US
- (51) **A61K 31/4353**; C07D 471/02; C07D 471/04; A61K 31/4375  
(71) **MORPHIC THERAPEUTIC, INC.** (US)  
35 Gatehouse Drive, A2, Waltham, MA 02451, United States of America  
(72) HARRISON, Bryce, A. (US); DOWLING, James, E. (US); GERASYUTO, Aleksey, I. (US); BURSAVICH, Matthew, G. (US); TROAST, Dawn, M. (US); LIPPA, Blaise, S. (US); ROGERS, Bruce, N. (US); HAHN, Kristopher, N. (US); ZHONG, Cheng (CN); QIAO, Qi (US); LIN, Fu-yang (US); SOSA, Brian (US); BORTOLATO, Andrea (IT); SVENSSON, Mats, A. (SE); HICKEY, Eugene (US); KONZE, Kyle, D. (US); DAY, Tyler (CA); KIM, Byungchan (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ INTEGRIN  $\alpha\text{V}\beta\text{6}$  VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là chất ức chế phân tử nhỏ đối với integrin  $\alpha\text{V}\beta\text{6}$  và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị nhiều bệnh và tình trạng bệnh. Các tác giả sáng chế đã phát hiện được các hợp chất ức chế integrin  $\alpha\text{V}\beta\text{6}$  và đánh giá khả năng, tính năng và tính hữu dụng của các ví dụ làm đại diện của các hợp chất này cả về hiệu lực hóa sinh (ví dụ, bằng cách sử dụng thử nghiệm theo Ví dụ 35 để đánh giá thử nghiệm phân cực huỳnh quang đối với các hợp chất về sự gắn kết  $\alpha\text{V}\beta\text{6}$ ) và đặc tính thấm *in vitro* (ví dụ, bằng cách sử dụng thử nghiệm theo Ví dụ 36 để đánh giá tính thấm tế bào MDCK).

**Fig.1**

IC<sub>50</sub> đối với αvβ6:

A: IC<sub>50</sub> < 0,01 μM; B: 0,01 μM < IC<sub>50</sub> < 0,1 μM; và C: 0,1 μM < IC<sub>50</sub> < 1 μM.

Hợp chất	IC <sub>50</sub> đối với αvβ6	Hợp chất	IC <sub>50</sub> đối với αvβ6	Hợp chất	IC <sub>50</sub> đối với αvβ6
1-E1	A	30-E1	C	63	B
1-E2	C	30-E2	A	64	B
2-E1	A	31-E1	B	65	A
2-E2	C	31-E2	B	66-E2	B
3-E2	A	32	B	67-E1	B
4-E1	A	33-E1	A	67-E2	B
4-E2	C	33-E2	C	68-E1	C
5-E1	C	34-E1	B	68-E2	A
5-E2	A	34-E2	C	69	B
6-E1	C	35	B	70	B
7-E2	C	36-E1	B	71	B
8	A	36-E2	A	72-E1	B
9-E1	B	37	B	72-E2	B
9-E2	C	38	B	73-E1	A
10	B	39-E1	B	73-E2	B
11-E2	A	40-E1	B	74	A
12	B	40-E2	A	75	B
13-E1	A	41-E2	B	76	B
13-E2	B	42	B	77	B
14-E2	B	43-E1	C	78	B
15-E1	A	43-E2	B	79-E1	A
15-E2	C	44-E1	B	79-E2	C
16-E1	A	44-E2	C	80-E1	A
16-E2	B	45	B	80-E2	C
17	A	46-E1	A	81	B
18-E1	A	46-E2	C	82-E1	C
18-E2	B	47	C	82-E2	B
19-E1	A	48	C	83	A
19-E2	A	49	C	84	A
19-E3	C	50-E1	A	85	B
19-E4	C	50-E2	C	86-E1	C
20-E1	A	51	B	87	B
20-E2	A	52	A	88	B

- (11) 79137 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-00977 (85) 25/02/2021  
(22) 19/08/2019 (86) PCT/EP2019/072167 19/08/2019  
(30) 102018215035.4 04/09/2018 DE (87) WO2020/048760 12/03/2020  
(51) *A43B 3/00; G08B 13/24; B33Y 80/00*  
(71) **RHENOFLEX GMBH (DE)**  
Giulinistraße 2, 67065 Ludwigshafen, Germany  
(72) BÖTTCHER, Frank (DE); AMES, Sebastian (DE); JÄRGER, Henritte (DE)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
(54) **PHẦN TỬ GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TỬ GIA CỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử gia cố, cụ thể cho giày, túi hoặc các ứng dụng chỉnh hình, bao gồm lớp đỡ (16). Theo sáng chế, phần tử nhớ (26) như chip nhận dạng qua tần số vô tuyến (Radio Frequency Identification- RFID), được sắp đặt giữa lớp đỡ (10) và lớp phủ (16). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất phần tử gia cố này.

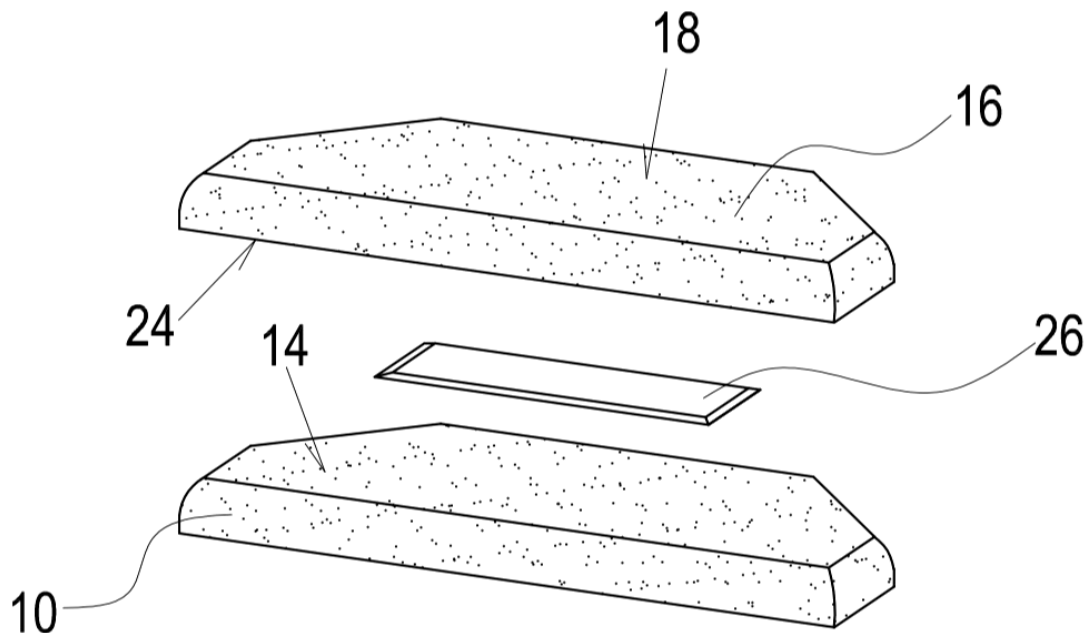


Fig. 2

(11) 79138 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-00996

(22) 26/02/2021

(30) 1-2020-04010 10/07/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2021

(51) G01N 33/18

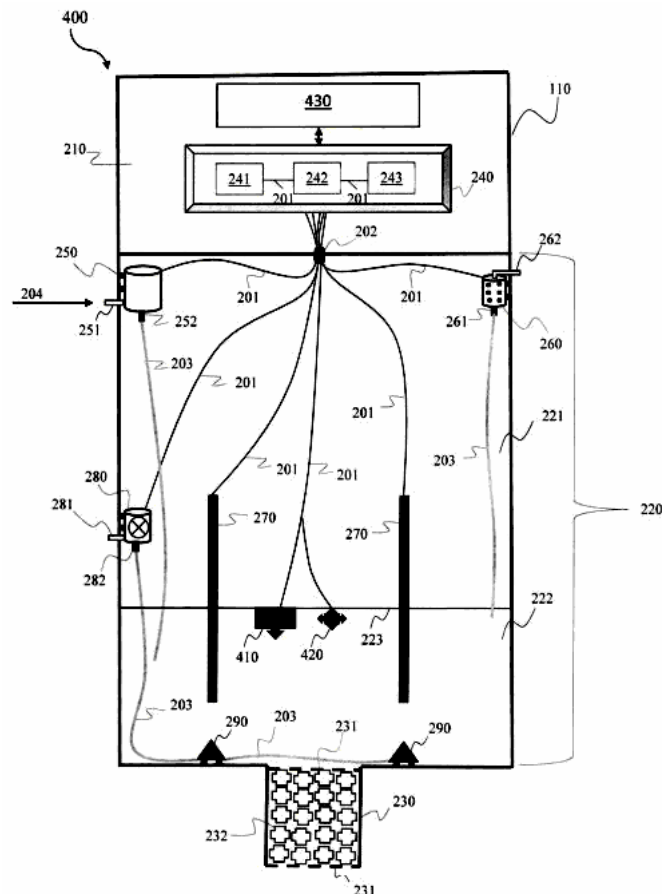
(71) CÔNG TY TNHH TẾP BẠC (VN)

35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Phong (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐO MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MÔI TRƯỜNG NƯỚC ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo bao gồm: phao, màn hình cảm ứng LCD, phần đầu, phần thân, ống lọc, bộ xử lý và điều khiển trung tâm, bơm khí, van khí, bơm áp lực, ít nhất một két xịt rửa, ít nhất một đầu dò, ít nhất một camera và bộ cảm biến. Trong đó, thiết bị đo được sử dụng để ghi nhận, giám sát và phân tích các chỉ tiêu của môi trường nước như nhiệt độ, pH, nồng độ Oxy hòa tan, nồng độ CO<sub>2</sub>, độ dẫn điện EC, độ đục, độ ion trong nước ISE, v.v. ở tất cả các môi trường nước khác nhau. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến một phương pháp đo môi trường nước được thực hiện bởi thiết bị đo.



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79139 A      |             |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01000 |             |            | (85) 26/02/2021        |            |
| (22) 13/09/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/036087 | 13/09/2019 |
| (30) 2018-172933  | 14/09/2018  | JP         | (87) WO2020/054846     | 19/03/2020 |
|                   | 2019-010183 | 24/01/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) *F01L 1/02; F16H 7/12; F02F 7/00; F02B 67/06; F02F 1/00*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

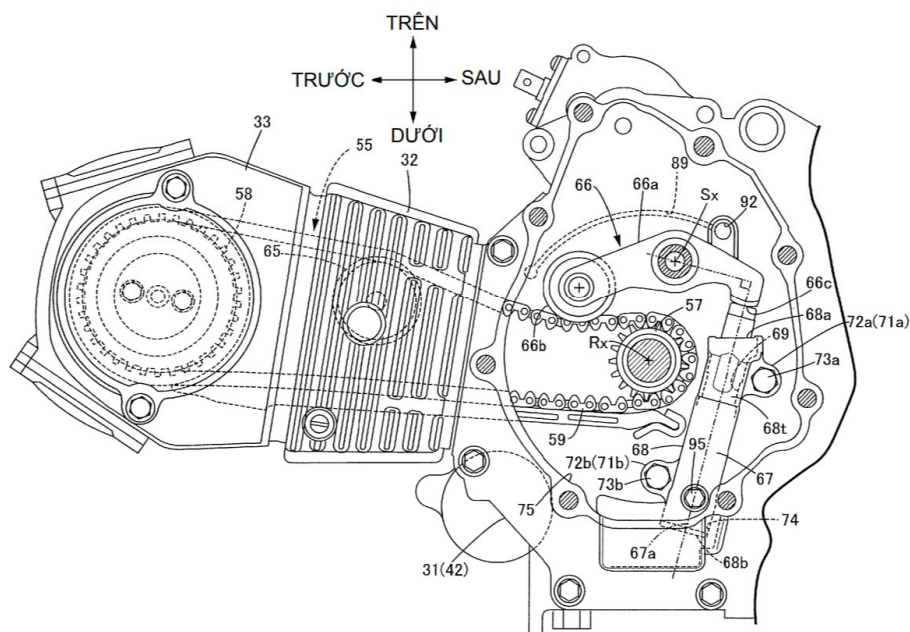
(72) HARADA Makoto (JP); HORII Nobutaka (JP); KAMIMURA Takuma (JP);  
TAKAHASHI Kazuhito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ bao gồm: bộ phận truyền động (59) được ghép nối vào trục khuỷu và trục cam và dịch chuyển dọc theo hành trình hình khuyên để truyền lực quay từ trục khuỷu đến trục cam; bộ phận căng (66) mà tiếp xúc dịch chuyển được với bộ phận truyền động (59) dọc theo mặt phẳng ảo vuông góc với đường trục quay (Rx) để điều chỉnh lực căng của bộ phận truyền động (59); và bộ phận dây thiết bị căng (67) được lắp lên thân động cơ (31) để tác động vào bộ phận căng (66) dọc theo mặt phẳng ảo vuông góc với đường trục quay (Rx). Tại bề mặt vách trong của thân động cơ (28a), phần hóc (74) được bố trí để xếp chồng với phần của bộ phận dây thiết bị căng (67) như được thấy theo hướng dọc trục của trục khuỷu (41). Vì vậy, động cơ được tạo ra có chiều dài lò xo xác định mà góp phần duy trì lực căng luôn luôn thích hợp.

Fig.4





- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79140 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01013   | (85) 26/02/2021                  |            |
| (22) 19/07/2019     | (86) PCT/CN2019/096704           | 19/07/2019 |
| (30) 201810864515.4 | 01/08/2018 CN (87) WO2020/024812 | 06/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) **H04W 76/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

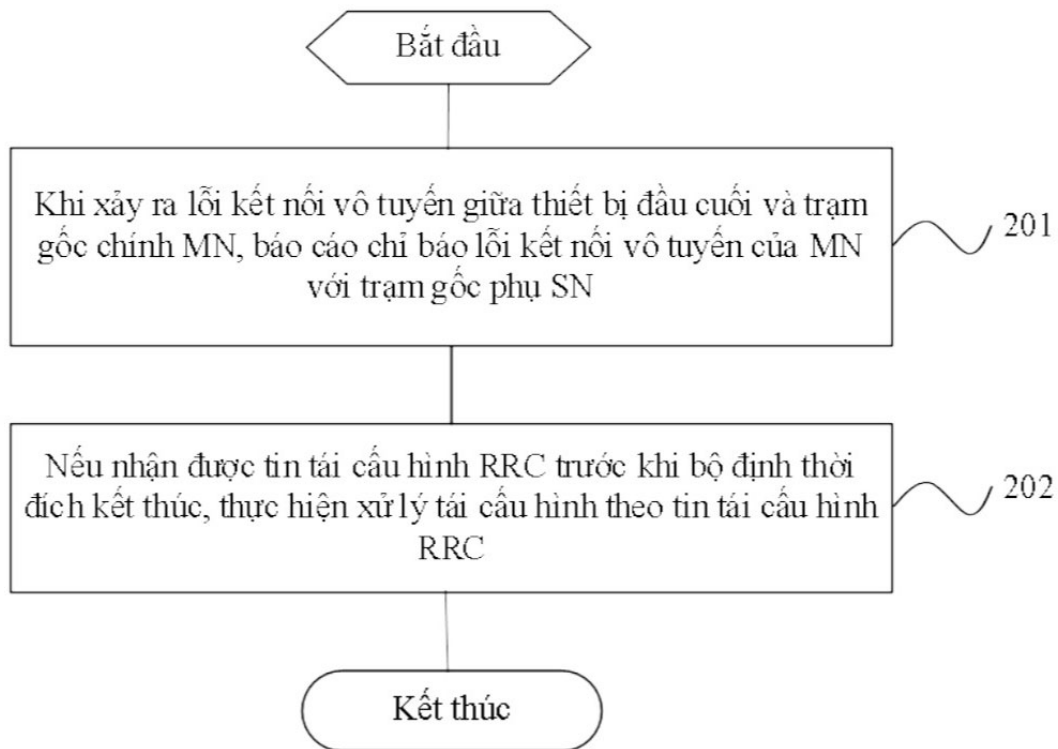
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) BAO, Wei (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CẤU HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái phân phối và thiết bị đầu cuối, phương pháp này giải quyết vấn đề quy trình truyền hiện do UE thực hiện cần phải dừng lại trong quy trình tái thiết lập kết nối RRC. Phương pháp xử lý theo sáng chế bao gồm: khi kết nối không dây giữa thiết bị đầu cuối và nút chính (MN) bị mất, báo cáo chỉ báo lỗi kết nối không dây MN tới nút phụ (SN); nếu nhận được tin tái phân phối RRC trước khi bộ định thời đích hết hạn, thực hiện xử lý tái phân phối theo tin tái phân phối RRC này.



**HÌNH 2**

- (11) **79141 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01023** (85) 26/02/2021  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/NL2018/050585 10/09/2018  
(87) WO2020/055233 19/03/2020
- (51) **C12C 12/04; C12H 3/00**  
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**  
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands  
(72) GERNAT, Deborah Casandra (DE); BROUWER, Eric Richard (NL); OTTENS, Marcel (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BIA ĐƯỢC LÊN MEN KHÔNG CÒN VÀ BIA ĐƯỢC LÊN MEN KHÔNG CÒN**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bia được lên men không còn và bia được lên men không còn, trong đó quy trình sản xuất bia được lên men không còn này bao gồm các bước:
- đường hóa hỗn hợp bao gồm hạt và nước để tạo ra dịch đường;
  - phân tách dịch đường này thành dịch nha và bã hạt;
  - đun nóng dịch nha này trong ít nhất 10 phút đến nhiệt độ ít nhất là 80°C để tạo ra dịch nha được đun nóng;
  - lên men dịch nha được đun nóng này bằng nấm men sống để tạo ra dịch nha được lên men;
  - cho dịch nha được lên men này đi qua một hoặc nhiều bước quy trình bổ sung để tạo ra bia không còn; và
  - cho bia không còn này vào vật chứa được bịt kín;
- trong đó quá trình lên men tạo ra dịch nha được lên men không còn hoặc trong đó quá trình lên men tạo ra dịch nha được lên men có còn và sau đó loại bỏ còn để tạo ra dịch nha được lên men không còn hoặc bia không còn; và trong đó dịch nha được đun nóng này, dịch nha được lên men không còn này và/hoặc bia không còn này được cho tiếp xúc với sàng phân tử nền silicat kỵ nước. Các hợp chất tạo hương vị góp phần tạo nên hương vị không mong muốn trong bia không còn có thể được loại bỏ một cách hiệu quả trong quá trình sản xuất bằng cách cho dịch nha tiếp xúc với sàng phân tử nền silicat kỵ nước trước khi hoặc sau khi lên men, miễn là dịch nha này hầu như không chứa còn.

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 79142 A      | (43) 26/07/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-01039 | (85) 01/03/2021        |    |                    |
| (22) 06/09/2019   | (86) PCT/KR2019/011580 |    | 06/09/2019         |
| (30) 62/728,068   | 06/09/2018             | US | (87) WO2020/050695 |
|                   |                        |    | 12/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) LEE, Jaeho (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã gồm bước thành lập danh sách ứng viên để suy ra thông tin chuyển động của đơn vị khối phụ đối với khối hiện tại, trong đó danh sách ứng viên hợp nhất gồm các ứng viên được xây dựng; suy ra các vector chuyển động điểm điều khiển (control point motion vector, CPMV) cho các điểm điều khiển (control point, CP) của khối hiện tại được dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại được dựa trên các CPMV; và tạo ảnh được xây dựng lại cho khối hiện tại được dựa trên các mẫu dự đoán được suy ra, trong đó các ứng viên được xây dựng được suy ra dựa trên sự kết hợp của ít nhất hai trong số khối lân cận thứ nhất trong nhóm thứ nhất, khối lân cận thứ hai trong nhóm thứ hai, khối lân cận thứ ba trong nhóm thứ ba và khối lân cận thứ tư, và khối lân cận thứ nhất, khối lân cận thứ hai và khối lân cận thứ ba và khối lân cận thứ tư thành lập sự kết hợp có cùng chỉ số ảnh tham chiếu. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính phi chuyển tiếp lưu trữ thông tin được mã hóa khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã hình ảnh.

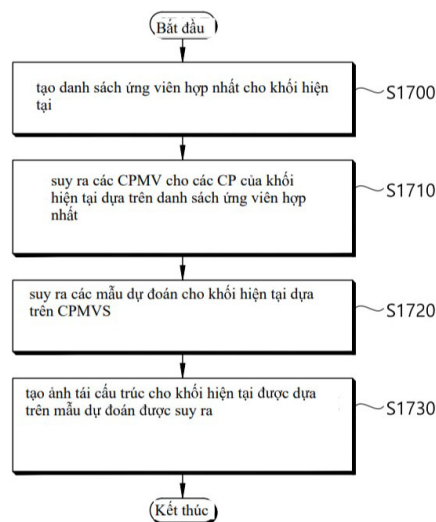
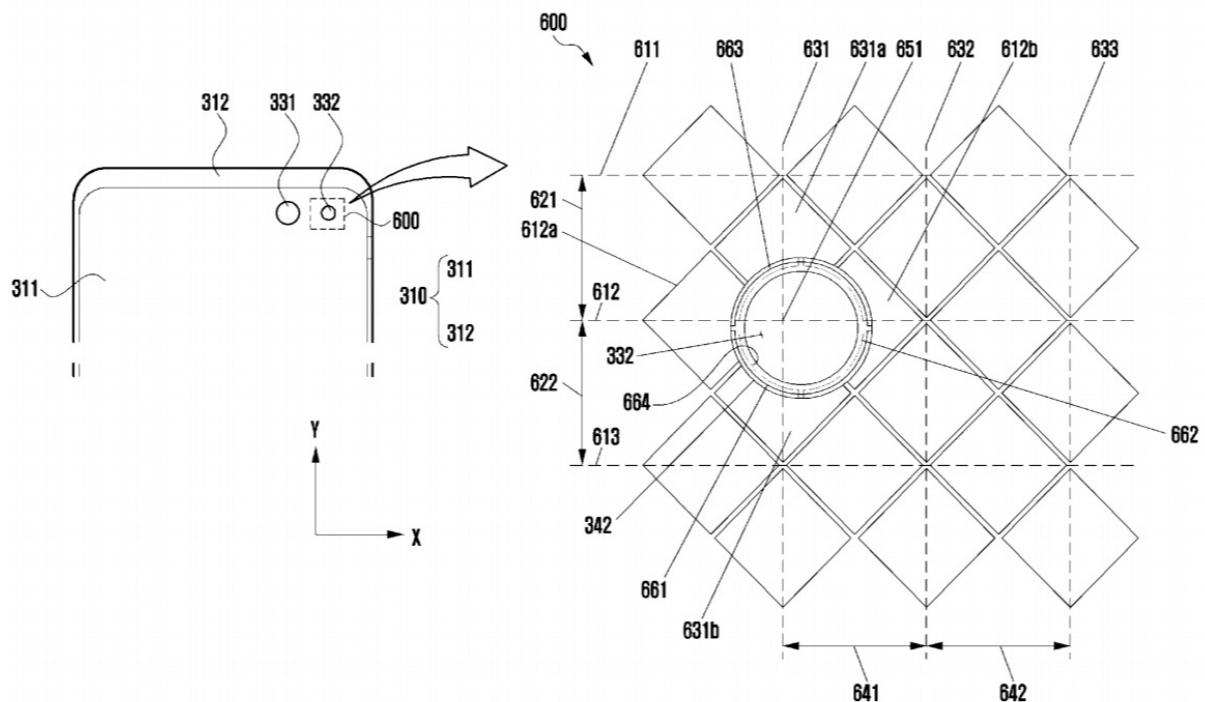


Fig. 17

- (11) 79143 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01043 (85) 01/03/2021  
 (22) 10/10/2019 (86) PCT/KR2019/013304 10/10/2019  
 (30) 10-2018-0123051 16/10/2018 KR (87) WO2020/080740 23/04/2020  
 (51) **G06F 3/041**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) SONG, Aram (KR); PARK, Sangheon (KR); HEO, Hoondo (KR); KIM, Minuk (KR); PARK, Jongdae (KR); YU, Ilyong (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

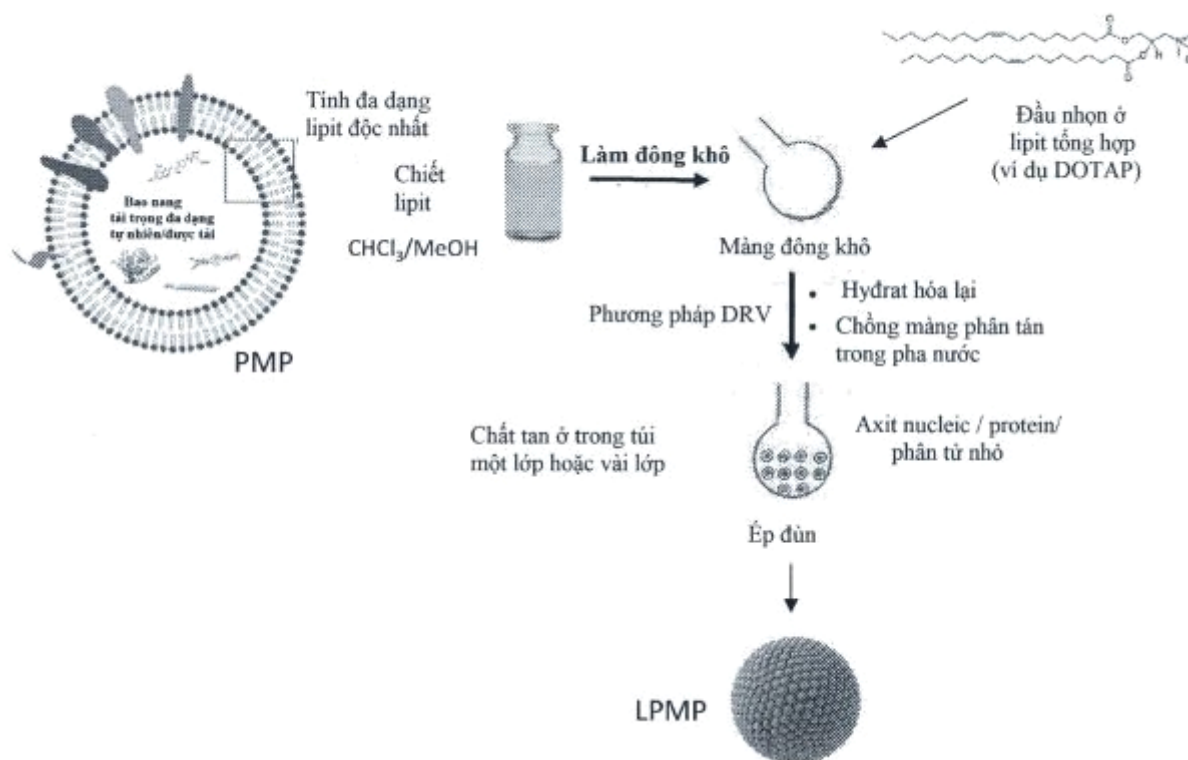
(57) Theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử có thể bao gồm lớp xúc giác trong đó bộ cảm biến có thể được bố trí bên dưới một vùng đã định, trong đó lớp xúc giác có: đường xúc giác thứ nhất có điện cực xúc giác thứ nhất và điện cực xúc giác thứ hai được sắp xếp theo hướng thứ nhất trong vùng đã định; đường xúc giác thứ hai có điện cực xúc giác thứ ba và điện cực xúc giác thứ tư được sắp xếp theo hướng thứ hai giao nhau với đường xúc giác thứ nhất trong vùng đã định; lỗ thứ nhất được tạo ra ở trong vùng mà ở đó đường xúc giác thứ nhất và đường xúc giác thứ hai giao nhau; và dây nối thứ nhất được đặt ở trong phần bao quanh của lỗ thứ nhất và nối điện cực xúc giác thứ nhất và điện cực xúc giác thứ hai với nhau. Sáng chế cũng có thể có nhiều phương án thực hiện khác.

FIG. 6



- (11) 79144 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01059 (85) 01/03/2021  
 (22) 24/08/2019 (86) PCT/US2019/048046 24/08/2019  
 (30) 62/722,576 24/08/2018 US (87) WO2020/041783 27/02/2020  
 (51) *A61K 9/127; A61K 36/48; A61K 36/899*  
 (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS VI, LLC (US)**  
 55 Cambridge Parkway, 8th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America  
 (72) VAN ROOIJEN, Maria, Helena, Christine (NL); TAM, Hok, Hei (US);  
 AVENDANO AMADO, Maier, Steve (CO); MARTIN, Barry, Andrew (US);  
 MARTINEZ, Ignacio (ES); KOWALSKI, Piotr, Stanislaw (PL); NUKOLOVA,  
 Nataliya, Vladimirovna (RU); CASEY, John, Patrick, Jr (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP PHẦN GÓI THÔNG TIN THỰC VẬT (PMP) BAO GỒM NHIỀU PMP  
 ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI PMP CHO TẾ BÀO  
 ĐÍCH**  
 (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần gói thông tin thực vật (PMP) bao gồm nhiều PMP, (ví dụ như, bao gồm túi ngoại bào thực vật (EV), hoặc đoạn, phần, hoặc phần chiết của chúng), mà được cải biến để tăng cường sự hấp thụ tế bào (ví dụ như, sự hấp thụ tế bào thực vật động vật, sự hấp thụ tế bào vi khuẩn, hoặc sự hấp thụ tế bào nấm), ví dụ như, để sử dụng trong nhiều phương pháp nông nghiệp hoặc trị liệu. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp phân phối PMP cho tế bào đích.

HÌNH 1



- (11) **79145 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01062** (85) 01/03/2021  
(22) 26/07/2019 (86) PCT/JP2019/029520 26/07/2019  
(87) WO2020/026995 06/02/2020
- (51) **A21D 2/18; A23G 3/42; A21D 13/60; A21D 13/80**  
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) YOSHIMURA Mina (JP); SHINODA Keisuke (JP); NAGAHATA Yuya (JP);  
NAGASAWA Daisuke (JP); IMAGI Jun (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẤT PHỤ GIA CHO BÁNH KẸO NƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia cho bánh kẹo nướng (ở đây, không kể bánh bông lan) bao gồm thành phần (A) thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (5) dưới đây: (1) hàm lượng tinh bột bằng hoặc nhiều hơn 75% khối lượng; (2) bằng hoặc nhiều hơn 3% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 45% khối lượng của tinh bột giảm trọng lượng phân tử của tinh bột có hàm lượng amyloza bằng hoặc nhiều hơn 5% khối lượng được bao gồm, trong đó tinh bột giảm trọng lượng phân tử có trọng lượng phân tử tối đa bằng hoặc nhiều hơn  $3 \times 10^3$  và bằng hoặc ít hơn  $5 \times 10^4$ ; (3) mức độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C-bằng hoặc nhiều hơn 5 và bằng hoặc ít hơn 20; (4) hàm lượng dưới sàng có kích thước mắt lưới 0,25 mm là bằng hoặc nhiều hơn 80% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 100% khối lượng; và (5) hàm lượng trên sàng có kích thước mắt lưới 0,5 mm là bằng hoặc ít hơn 10% khối lượng.

- (11) 79146 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-01064 (85) 01/03/2021
- (22) 10/09/2019 (86) PCT/KR2019/011708 10/09/2019
- (30) 62/731,218 14/09/2018 US (87) WO2020055091 19/03/2020
- 16/561,440 05/09/2019 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/00**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) JANG, Seong Kyu (KR); LEE, Ho Joon (KR); CHAE, Jong Hyeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm phần phát sáng thứ nhất bao gồm lớp thuận trở thứ nhất, phần phát sáng thứ hai bao gồm lớp thuận trở thứ hai, phần phát sáng thứ ba bao gồm các mẫu kim loại thứ nhất và thứ hai tương ứng tiếp xúc với các lớp bán dẫn của nó, để đỡ thứ nhất được nối điện với lớp thuận trở thứ nhất, để đỡ thứ hai được nối điện với lớp thuận trở thứ hai, để đỡ thứ ba được nối điện với mẫu kim loại thứ nhất, để đỡ chung được nối điện với lớp bán dẫn của các phần phát sáng thứ nhất và thứ hai và mẫu kim loại thứ hai, và kết cấu xuyên qua nối điện mẫu kim loại thứ hai và để đỡ chung giữa mẫu kim loại thứ hai và để đỡ chung, mà trong đó mẫu kim loại thứ hai có phần thứ nhất tiếp xúc với kết cấu xuyên qua thứ nhất và phần thứ hai tiếp xúc với lớp bán dẫn của phần phát sáng thứ ba.

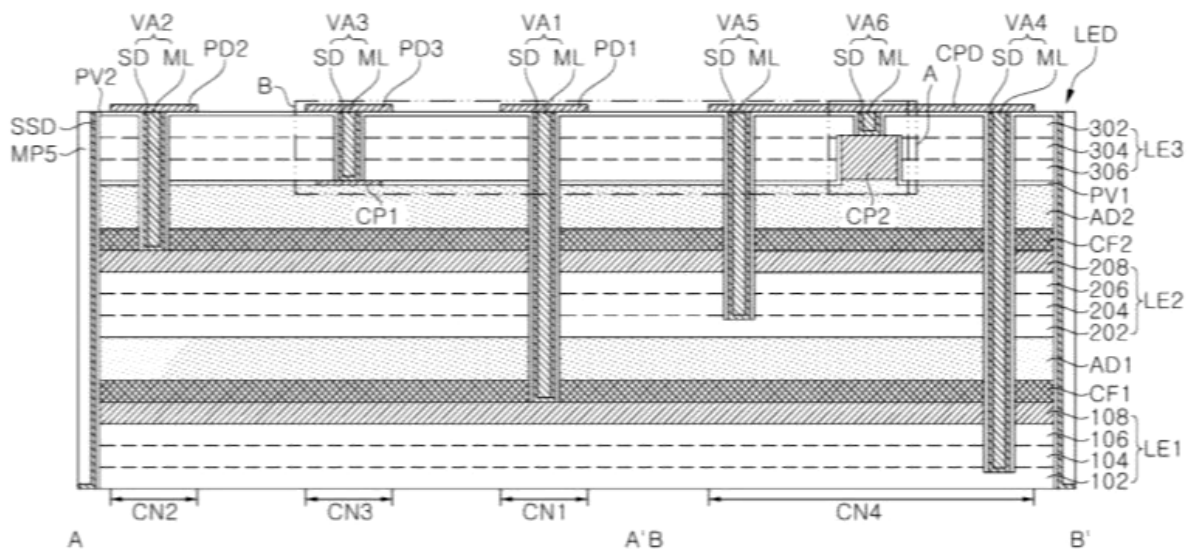


FIG. 1B

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79147 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01072 | (85) 02/03/2021                  |            |
| (22) 06/09/2019   | (86) PCT/JP2019/035250           | 06/09/2019 |
| (30) 2018-167128  | 06/09/2018 JP (87) WO2020/050413 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **G06T 7/00; G06F 21/32**

(71) **NEC SOLUTION INNOVATORS, LTD.** (JP)

1-18-7, Shinkiba, Koto-ku, Tokyo 1368627, Japan

(72) UMEDA Kazuhide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ỨNG VIÊN ẢNH KHUÔN MẶT ĐỂ XÁC THỰC, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ỨNG VIÊN ẢNH KHUÔN MẶT ĐỂ XÁC THỰC VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định ảnh khuôn mặt có thể cải thiện độ chính xác xác thực ảnh khuôn mặt. Trong thiết bị xác định ứng viên ảnh khuôn mặt (1), khối lưu trữ tham chiếu (112) lưu trữ ảnh khuôn mặt tham chiếu liên kết với thuộc tính của nó đối với mỗi người được đăng ký, khối lưu trữ giá trị ngưỡng (113) lưu trữ giá trị ngưỡng điểm số đối với mỗi tổ hợp của các thuộc tính của các ảnh khuôn mặt cần được đối sánh, khối nhận ảnh (11) thu được ảnh khuôn mặt của người cần được xác định, khối xác định thuộc tính (12) xác định thuộc tính của ảnh khuôn mặt để xác định, khối tính toán điểm số (13) tính toán điểm số chỉ báo mức độ so khớp giữa ảnh khuôn mặt tham chiếu và ảnh khuôn mặt để xác định, và khối lựa chọn (14) lựa chọn ảnh khuôn mặt tham chiếu thỏa mãn giá trị ngưỡng điểm số làm ứng viên ảnh khuôn mặt để xác thực và lựa chọn ứng viên ảnh khuôn mặt và điểm số được tính toán của nó làm thông tin xác thực của ảnh khuôn mặt để xác định. Giá trị ngưỡng điểm số là giá trị ngưỡng để xác định rằng các ảnh khuôn mặt cần được đối sánh có thể là của cùng người, và thuộc tính này là thuộc tính dựa trên đặc điểm của ảnh khuôn mặt.

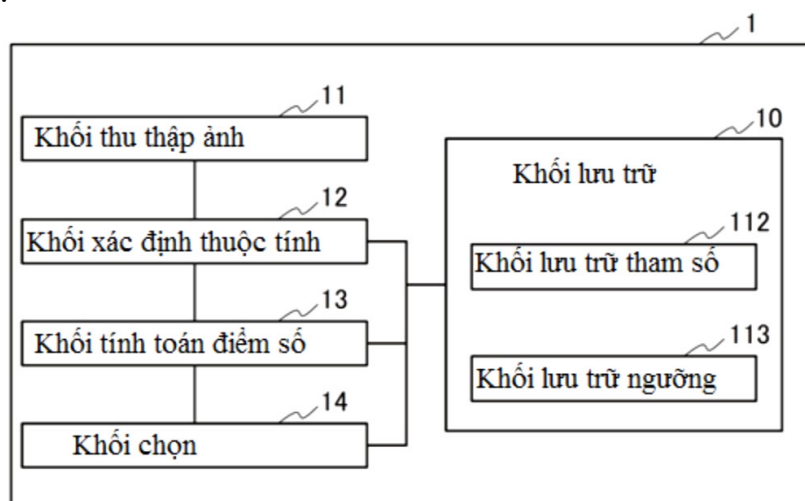


Fig.1



- (11) 79148 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01082 (85) 02/03/2021  
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/US2019/052282 20/09/2019  
 (30) 62/734,912 21/09/2018 US (87) WO2020/061535 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) *B29C 44/42; B29K 105/04*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

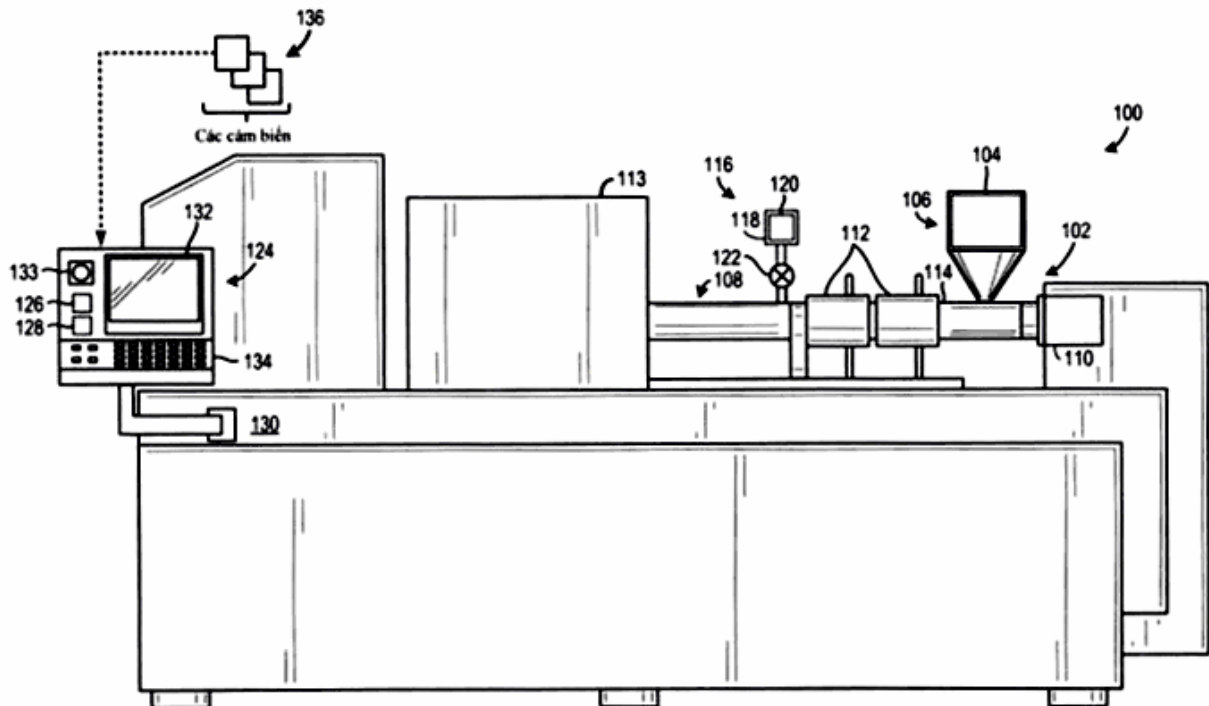
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); FAKHOURI, Sami Mohamad (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US); HANSON, III, H. Kenneth (US); LUMPKIN, Danny David (US); RITCHIE, Robert L. (US); SCHNEE, Shawn J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc và phương pháp vận hành hệ thống đúc. Phương pháp này bao gồm bước cho vật liệu polyme nóng chảy chảy vào buồng điều chỉnh mẻ đúc từ thiết bị phía đầu vào, bước điều chỉnh nhiệt độ của và/hoặc áp suất tác dụng lên vật liệu polyme nóng chảy trong buồng điều chỉnh mẻ đúc, và chảy vật liệu polyme nóng chảy từ buồng điều chỉnh mẻ đúc vào hốc khuôn.

FIG. 1



- (11) 79149 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01083 (85) 02/03/2021  
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/US2019/052289 20/09/2019  
 (30) 62/734,927 21/09/2018 US (87) WO2020/061539 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) *B29C 45/73; B29C 45/18; B29C 45/27; B29K 105/00; B29C 45/56; B29C 45/17; B29C 45/53*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

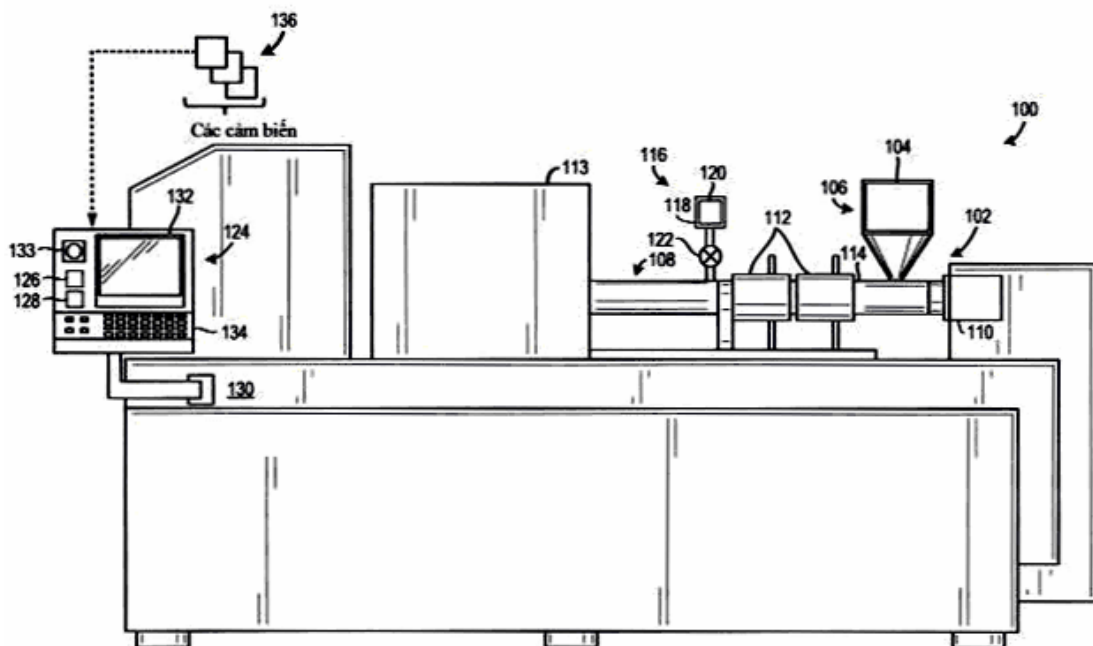
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); MUTH, Joseph Thomas (US); TUTMARK, Bradley C. (US); HANSON, III, H. Kenneth (US); LUMPKIN, Danny David (US); RITCHIE, Robert L. (US); SCHNEE, Shawn J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc và phương pháp vận hành hệ thống đúc. Phương pháp này bao gồm bước cho vật liệu polyme nóng chảy chảy từ thiết bị phía đầu vào vào buồng điều chỉnh trong khuôn ở vị trí nạp tại đó buồng điều chỉnh trong khuôn được đặt nằm ít nhất một phần bên trong hốc khuôn. Phương pháp này còn bao gồm bước điều chỉnh ít nhất một trong số nhiệt độ và áp suất tác dụng lên vật liệu polyme nóng chảy trong buồng điều chỉnh trong khuôn để tạo ra vật liệu polyme nóng chảy thứ nhất đã được điều chỉnh và xả vật liệu polyme nóng chảy đã được điều chỉnh vào hốc khuôn từ buồng điều chỉnh trong khuôn.

FIG. 1



- (11) **79150 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01089** (85) 02/03/2021  
(22) 02/08/2019 (86) PCT/US2019/044924 02/08/2019  
(30) 62/714,616 03/08/2018 US (87) WO2020/028816 A1 06/02/2020  
(51) **C12N 15/113**  
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**  
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142 (US)  
(72) ELMER Bradford (US); RICHARDS, Brenda (US); LATTA-MAHIEU, MARTINE (FR); OBINU, MARIA CARMEN (IT); TAUPIN, VÉRONIQUE (FR); BLANCHARD, VÉRONIQUE (FR)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **ARNI, CẤU TRÚC BIỂU HIỆN, VECTO, TẾ BÀO CHỨA VECTO RAAV, HẠT AAV TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM HẠT CHỨA RAAV**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ARNi để điều trị bệnh lý synuclein thoái hóa thần kinh. Theo một số phương án, các phân tử ARNi hướng đích sự biểu hiện của alphasynuclein (SNCA). Sáng chế còn đề xuất các cấu trúc biểu hiện, vector (ví dụ, rAAV), tế bào, hạt virus, và dược phẩm chứa ARNi. Sáng chế còn đề xuất kháng thể liên quan đến ARNi để, ví dụ, điều trị bệnh lý synuclein thoái hóa thần kinh bao gồm bệnh Parkinson, bệnh teo cơ đa hệ thống, và chứng mất trí với cơ thể Lewy.

- (11) **79151 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01101** (85) 03/03/2021  
(22) 10/09/2019 (86) PCT/FR2019/052091 10/09/2019  
(30) 1858208 13/09/2018 FR (87) WO2020/053518 19/03/2020  
(51) **C22C 19/05**  
(71) **1. SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)**  
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE  
**2. SAINT-GOBAIN SEVA (FR)**  
43 rue du Pont de Fer - BP 176 71105 CHALON SUR SAONE, FRANCE  
(72) HERICHER, Ludovic (FR); LABARTHE, Jacques (FR); CONDOLF, Cyril (FR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **HỢP KIM CHO TẤM TẠO SỢI, VẬT PHẨM ĐỂ CHUYỂN HÓA THỦY TINH, VẬT PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT BÔNG KHOÁNG, THIẾT BỊ QUAY KÉO SỢI ĐỂ SẢN XUẤT BÔNG KHOÁNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÔNG KHOÁNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim cho tấm tạo sợi, vật phẩm để chuyển hóa thủy tinh, vật phẩm để sản xuất bông khoáng, thiết bị quay kéo sợi để sản xuất bông khoáng và quy trình sản xuất bông khoáng. Cụ thể, hợp kim kim loại để dùng ở nhiệt độ rất cao, cụ thể là được sử dụng trong quy trình sản xuất bông khoáng bằng cách kéo sợi chế phẩm khoáng nóng chảy, đặc trưng ở chỗ, hợp kim này chứa các nguyên tố sau đây, với các tỷ lệ được chỉ ra dưới dạng phần trăm trọng lượng của hợp kim:  
Cr 20 đến 35%  
Fe 0 đến 6%  
W 3 đến 8%  
Nb 0,5 đến 3%  
Ti 0 đến 1%  
C 0,4 đến 1%  
Co nhỏ hơn 3%  
Si nhỏ hơn 1,5%  
Mn nhỏ hơn 1%  
phần còn lại bao gồm niken và các tạp chất không tránh được.

- (11) **79152 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01105** (85) 03/03/2021  
(22) 28/08/2019 (86) PCT/CA2019/051191 28/08/2019  
(30) 62/723,783 28/08/2018 US (87) WO2020/041880 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **B21D 37/20; B23P 15/24; B21D 37/16**

(71) **ONTARIO DIE INTERNATIONAL INC. (CA)**  
235 Gage Aveune Kitchener, Ontario N2M 2C9 (CA)

(72) CHAN, Tin To (CA); PIRO, Petr (CA); RIKOVITCH, Nir (CA); LLOYD, Jordan (CA); AMIRAULT, Robert (CA)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHUÔN DẬP TỪ CÁC DẢI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình dải kim loại thành khuôn dập. Hệ thống bao gồm để đỡ dải kim loại khi dải kim loại trải qua một loạt các hoạt động tạo hình; thiết bị cấp liệu để tiến dải kim loại giữa mỗi lần tạo hình và kẹp chặt dải kim loại trong mỗi lần tạo hình; thiết bị uốn để uốn phần dải kim loại kéo dài từ thiết bị cấp liệu; đầu tạo hình để chứa cặp dụng cụ tạo hình và cung cấp các đặc điểm cho phần dải kim loại kéo dài từ thiết bị cấp liệu; cánh tay robot để cung cấp có chọn lọc một hoặc nhiều dụng cụ tạo hình cho đầu tạo hình; và bộ tính toán giao tiếp với cánh tay robot được cấu tạo để truyền tín hiệu điều khiển khiến cánh tay robot lấy cặp dụng cụ tạo hình và cung cấp cặp dụng cụ tạo hình cho đầu tạo hình.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79153 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01107 | (85) 03/03/2021        |                       |
| (22) 10/09/2019   | (86) PCT/JP2019/035593 | 10/09/2019            |
| (30) 2018-170066  | 11/09/2018             | JP (87) WO2020/054737 |
|                   |                        | 19/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) **B23K 35/365; B23K 9/14**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

(72) TAKAWA Mana (JP); KURIYAMA Ryohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐIỆN CỰC CÓ VỎ BỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN HỒ QUANG KIM LOẠI ĐƯỢC CHE CHẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến điện cực có vỏ bọc mà với điện cực này, có thể hạn chế việc làm nóng chảy một phía và sự lệch hướng hồ quang và để làm cho giọt kim loại lỏng dịch chuyển thuận lợi, độ ổn định hồ quang là thỏa mãn, và nhờ đó có thể thu được khả năng gia công ưu việt. Điện cực có vỏ bọc này bao gồm dây lõi và tác nhân phủ phủ dây lõi, trong đó: tác nhân phủ bao gồm ít nhất một trong số cacbonat kim loại và florua kim loại; và tổng hàm lượng (trị số chuyển đổi CO<sub>2</sub>) C<sub>CO<sub>2</sub>, 75μm</sub> của cacbonat kim loại có độ hạt ít nhất là bằng với 75 μm, và hàm lượng (trị số chuyển đổi F) C<sub>F, 75μm</sub> của florua kim loại có độ hạt ít nhất là bằng với 75 μm ít nhất là bằng với 6,0% theo khối lượng so với tổng khối lượng C<sub>phủ, tổng</sub> của tác nhân phủ (bao gồm các trường hợp mà trong đó ít nhất một trong số C<sub>CO<sub>2</sub>, 75μm</sub> và C<sub>F, 75μm</sub> là 0% theo khối lượng). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hàn hồ quang kim loại được che chắn.

FIG. 1A

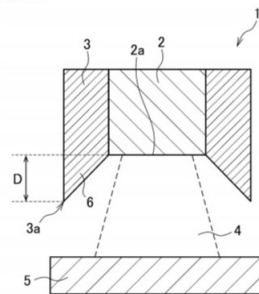
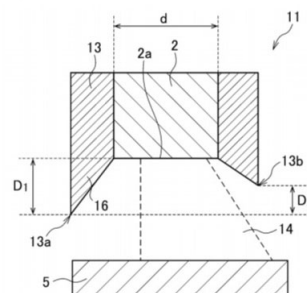


FIG. 1B



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 79154 A                         | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01114                    | (85) 03/03/2021        |            |
| (22) 15/08/2019                      | (86) PCT/CN2019/100814 | 15/08/2019 |
| (30) PCT/CN2018/100792 16/08/2018 CN | (87) WO2020/035031     | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

(51) *C07D 403/14; A61P 35/00; C07D 487/10; A61K 31/517; C07D 295/185*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

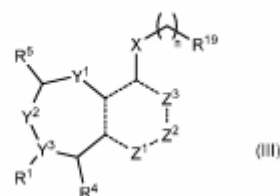
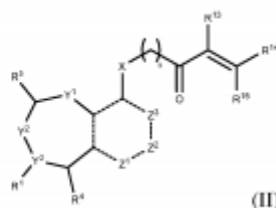
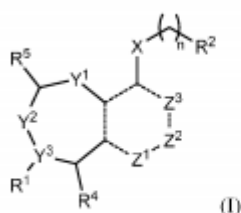
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) LU, Aijun (CN); MALHOTRA, Sushant (US); OLIVERO, Alan G. (US); SHAO, Cheng (CN); ZHANG, Yamin (CN); DO, Steven (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG DUNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất vòng dung hợp có công thức (I), công thức (II), hoặc công thức (III), như được mô tả chi tiết hơn trong sáng chế này, được sử dụng để ức chế protein Ras, cũng như dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **79155 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01117** (85) 03/03/2021  
(22) 26/09/2019 (86) PCT/US2019/053212 26/09/2019  
(30) 62/738,462 28/09/2018 US (87) WO2020/069166 02/04/2020  
(51) **A23K 20/158; A23K 40/30; A23K 20/189**  
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**  
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NUÔI DƯỠNG ĐỘNG VẬT ĐƯỢC THUẦN HÓA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NUÔI DƯỠNG ĐỘNG VẬT ĐƯỢC THUẦN HÓA, VÀ KÉO DÀI THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và chế phẩm để nuôi dưỡng các động vật được thuần hóa. Theo các phương án nhất định, các chế phẩm bao gồm vi sinh vật và/hoặc sản phẩm phụ sinh trưởng vi sinh vật được tiếp xúc với thức ăn và/hoặc nước uống của động vật. Tốt nhất là, sản phẩm phụ sinh trưởng là chất hoạt động bề mặt sinh học. Ngoài ra, sáng chế có thể thúc đẩy sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh trong động vật được thuần hóa bằng cách, chẳng hạn như tăng cường hệ thống miễn dịch của động vật, làm tăng cường sức khỏe tiêu hóa, cung cấp các chất dinh dưỡng cho động vật và tăng cường sức khỏe răng/khoang miệng. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp để kéo dài thời hạn sử dụng của thức ăn cho vật nuôi và ngăn ngừa sự nhiễm bẩn thức ăn từ các vi sinh vật độc hại.



- (11) 79156 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01121 (85) 03/03/2021  
(22) 20/08/2019 (86) PCT/JP2019/032335 20/08/2019  
(30) 2018-154411 21/08/2018 JP (87) WO2020/040104 A1 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **C07D 513/04; A61K 31/433; A61P 31/14; A61K 31/429; A61K 31/4439**

(71) **KYORIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

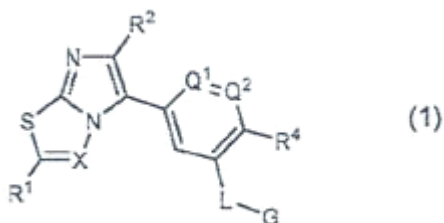
6, Kanda Surugadai 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018311 Japan

(72) KINEBUCHI, Masahiko (JP); KONDOU, Takekazu (JP); OCHIAI, Koji (JP); NISHIGAYA, Yosuke (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM HAI VÒNG, MUỐI DƯỢC DỤNG VÀ HYDRAT CỦA NÓ, VÀ CHẤT KHÁNG VIRUT, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng kháng virut đối với virut thuộc chi picomavirut, cụ thể là rinovirut. Hợp chất theo sáng chế có công thức tổng quát (1), muối dược dụng của nó, hoặc hydrat của nó.



- (11) 79157 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01124 (85) 04/03/2021  
 (22) 06/08/2019 (86) PCT/JP2019/030798 06/08/2019  
 (30) 2018-147326 06/08/2018 JP (87) WO2020/031991 A1 13/02/2020

(51) *C09J 7/38; B32B 27/30; B32B 7/06; G09F 9/00; C09J 7/24; B32B 27/00; C09J 201/00*

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

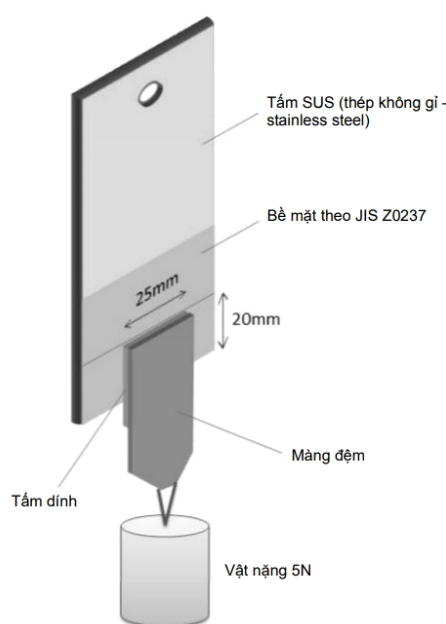
(72) ISHII Kahoru (JP); NOZAWA Daiki (JP); INENAGA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM DÍNH CÓ THỂ QUANG HÓA RẮN, TẮM MỎNG GỒM TẮM DÍNH, TẮM MỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có thể quang hóa rắn có cả tính phù hợp bước và tính ổn định hình dạng và cũng tuyệt vời về độ bền sau khi gắn vào chi tiết mặt dính. Tấm dính có thể quang hóa rắn này bao gồm lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai, và lớp trung gian được đặt ở giữa lớp chất kết dính thứ nhất và lớp chất kết dính thứ hai, và khác biệt ở chỗ lớp trung gian là lớp mà được tạo ra từ chế phẩm nhựa chứa (met)acrylic copolyme làm nhựa thành phần chính và có cấu trúc liên kết ngang, lớp chất kết dính thứ nhất, lớp chất kết dính thứ hai, hoặc hai trong số các lớp này là các lớp nhựa có thể quang hóa rắn đều được tạo ra từ chế phẩm nhựa có thể quang hóa rắn, và thời gian rơi khi đo lực giữ ở 40°C chịu tải 1 N/cm<sup>2</sup> là lớn hơn hoặc bằng 60 phút, trong khi thời gian rơi khi đo lực giữ ở 60°C chịu tải 1 N/cm<sup>2</sup> là nhỏ hơn 60 phút.

FIG. 1



- (11) 79158 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01125 (85) 04/03/2021  
(22) 18/09/2018 (86) PCT/CN2018/106337 18/09/2018  
(87) WO2020/056609 A1 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp phân bổ tài nguyên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để xác định các đơn vị miền tần số có trong vùng đan xen thứ nhất trên BWP thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, các đơn vị miền tần số có trong vùng đan xen thứ nhất theo thông tin chỉ báo thứ nhất.

200

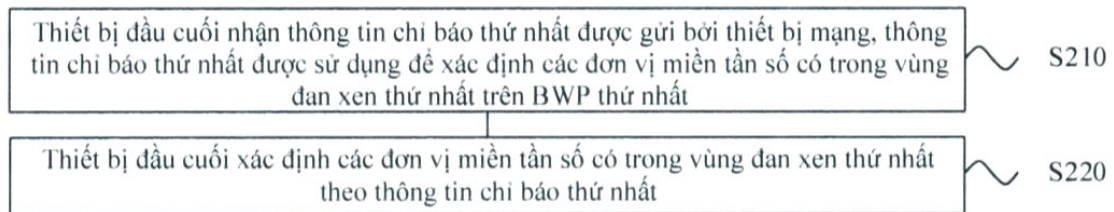


FIG. 3

- (11) 79159 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01129 (85) 04/03/2021  
(22) 09/09/2019 (86) PCT/IB2019/057571 09/09/2019  
(30) PCT/IB2018/057246 20/09/2018 IB (87) WO2020/058801 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **C21D 8/12; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

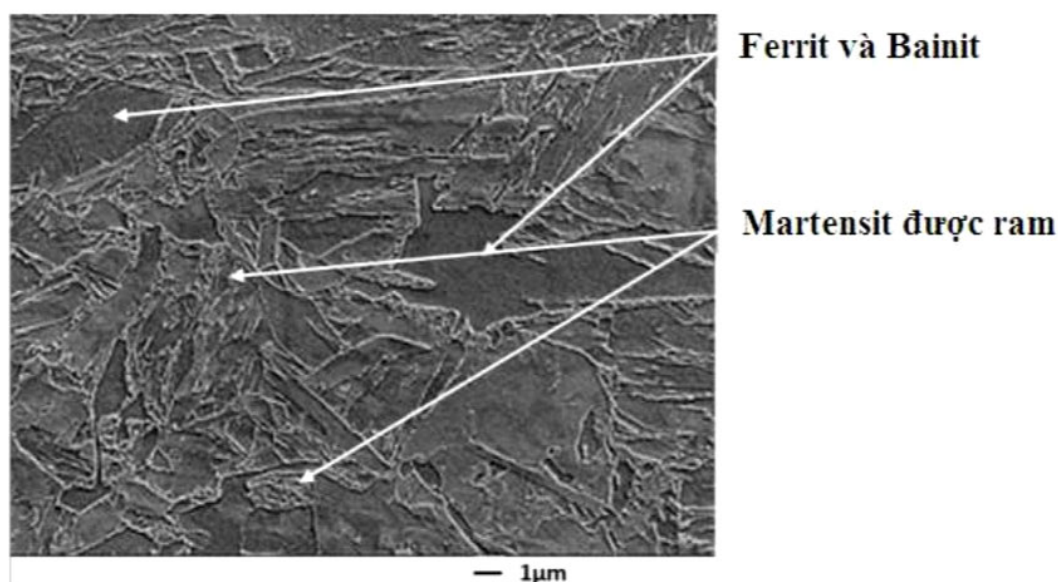
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SARKAR, Sujay (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nóng có thành phần hóa học chứa các nguyên tố sau, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng:  $0,15\% \leq C \leq 0,20\%$ ,  $0,50\% \leq Mn \leq 2,00\%$ ,  $0,25\% \leq Si \leq 1,25\%$ ,  $0,10\% \leq Al \leq 1,00\%$ , với  $1,00\% \leq (Al+Si) \leq 2,00\%$ ,  $0,001\% \leq Cr \leq 0,250\%$ ,  $P \leq 0,02\%$ ,  $S \leq 0,005\%$ ,  $N \leq 0,008\%$ , và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố sau:  $0,005\% \leq Mo \leq 0,250\%$ ,  $0,005\% \leq V \leq 0,250\%$ ,  $0,0001\% \leq Ca \leq 0,003\%$  và  $0,001\% \leq Ti \leq 0,025\%$ , phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và trong đó tấm thép này có vi cấu trúc chứa ferrit và bainit ở hàm lượng tổng số cao hơn 5% đến nhỏ hơn 20% tính theo tỷ lệ diện tích bề mặt, phần còn lại này cấu thành từ martensit được ram. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất tấm thép được cán nóng này.



**Fig.3**

- (11) **79160 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01131** (85) 04/03/2021  
(22) 02/09/2019 (86) PCT/IB2019/057381 02/09/2019  
(30) PCT/IB2018/057549 28/09/2018 IB (87) WO2020/065422 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **C21D 8/02; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/38; C22C 38/12; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C21D 9/46; C22C 38/06**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SARKAR, Sujay (IN); MARCIREAU, Guillaume (FR); BANO, Xavier (FR); OEHLER, Blandine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, CHI TIẾT VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nóng có thành phần hóa học chứa các nguyên tố sau, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng:  $0,11\% \leq \text{cacbon} \leq 0,16\%$ ,  $1\% \leq \text{mangan} \leq 2\%$ ,  $0,1\% \leq \text{silic} \leq 0,7\%$ ,  $0,02\% \leq \text{nhôm} \leq 0,1\%$ ,  $0,15\% \leq \text{molybden} \leq 0,4\%$ ,  $0,15\% \leq \text{vanadi} \leq 0,4\%$ ,  $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$ ,  $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,005\%$ ,  $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,01\%$ , và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau:  $0\% \leq \text{crom} \leq 0,5\%$ ,  $0\% \leq \text{niobi} \leq 0,05\%$ ,  $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$ ,  $0\% \leq \text{Bo} \leq 0,001\%$ ,  $0\% \leq \text{magie} \leq 0,0010\%$ ,  $0\% \leq \text{titan} \leq 0,01\%$ , và  $0,3\% \leq \text{Mo+V+Nb} \leq 0,6\%$ , thành phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh khỏi, vi cấu trúc của tấm thép này chứa theo tỷ lệ phần trăm diện tích, bainit ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 70% đến 90%, ferit ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 25%, trong đó hàm lượng tích lũy của bainit và ferit ít nhất bằng 90% và hàm lượng tích lũy của austenit còn dư và mactensit nằm trong khoảng từ 0% đến 10%. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này; chi tiết kết cấu hoặc an toàn của xe; và xe.

- (11) 79161 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01132 (85) 04/03/2021  
(22) 17/09/2019 (86) PCT/IB2019/057795 17/09/2019  
(30) PCT/IB2018/057253 20/09/2018 IB (87) WO2020/058829 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) *C21D 8/02; C22C 38/06; C22C 38/04; C21D 9/46; C22C 38/02*

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) ALIBEIGI, Samaneh (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM THÉP ĐƯỢC CÁN NGUỘI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY, CHI TIẾT VÀ XE**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nguội có thành phần hóa học chứa các nguyên tố sau, theo tỷ lệ phần trăm khối lượng:  $0,13\% \leq \text{cacbon} \leq 0,18\%$ ,  $1,1\% \leq \text{mangan} \leq 1,8\%$ ,  $0,5\% \leq \text{silic} \leq 0,9\%$ ,  $0,6\% \leq \text{nhôm} \leq 1\%$ ,  $0,002\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$ ,  $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,003\%$ ,  $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,007\%$ , và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau:  $0,05\% \leq \text{crom} \leq 1\%$ ,  $0,001\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$ ,  $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,1\%$ ,  $0,001\% \leq \text{titan} \leq 0,1\%$ ,  $0,01\% \leq \text{đồng} \leq 2\%$ ,  $0,01\% \leq \text{niken} \leq 3\%$ ,  $0,0001\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$ ,  $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$ ,  $0\% \leq \text{bo} \leq 0,003\%$ ,  $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$ ,  $0\% \leq \text{magie} \leq 0,010\%$ ,  $0\% \leq \text{ziriconi} \leq 0,010\%$ , thành phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh khỏi gây ra bởi quy trình xử lý, vi cấu trúc của tấm thép này chứa, theo tỷ lệ phần trăm diện tích, ferrit ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 75%, bainit ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 30%, austenit còn dư ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 10% đến 15%, và martensit ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 5%, trong đó hàm lượng tích lũy của austenit còn dư và ferrit nằm trong khoảng từ 70% đến 80%. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép nêu trên, chi tiết kết cấu hoặc an toàn của xe, và xe bao gồm chi tiết này.

- (11) **79162 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01133** (85) 04/03/2021  
(22) 25/09/2019 (86) PCT/IB2019/058125 25/09/2019  
(30) PCT/IB2018/057384 25/09/2018 IB (87) WO2020/065549 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **C22C 38/12; C21D 9/46; C22C 38/16; B21B 3/02; C22C 38/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DIAZ GONZALEZ, Eva (ES); BRACKE, Lieven (BE); WATERSCHOOT, Tom (BE); DESTRYCKER, Joost (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SẢN PHẨM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép được cán nóng có thành phần hóa học chứa các nguyên tố sau, tính theo tỷ lệ phần trăm khối lượng:  $0,06\% \leq C \leq 0,18\%$ ,  $0,01\% \leq Ni \leq 0,6\%$ ,  $0,001\% \leq Cu \leq 2\%$ ,  $0,001\% \leq Cr \leq 2\%$ ,  $0,001\% \leq Si \leq 0,8\%$ ,  $0\% \leq N \leq 0,008\%$ ,  $0\% \leq P \leq 0,03\%$ ,  $0\% \leq S \leq 0,03\%$ ,  $0,001\% \leq Mo \leq 0,5\%$ ,  $0,001\% \leq Nb \leq 0,1\%$ ,  $0,001\% \leq V \leq 0,5\%$ ,  $0,001\% \leq Ti \leq 0,1\%$  và một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau  $0,2\% \leq Mn \leq 2\%$ ,  $0,005\% \leq Al \leq 0,1\%$ ,  $0\% \leq B \leq 0,003\%$ ,  $0\% \leq Ca \leq 0,01\%$ ,  $0\% \leq Mg \leq 0,010\%$ , và thành phần còn lại là sắt và các tạp chất không tránh khỏi gây ra bởi quá trình xử lý, sản phẩm thép này có lớp vảy có cấu trúc bậc ba chứa, theo tỷ lệ phần trăm diện tích, tổng hàm lượng của magnetit và ferit ít nhất bằng 50%, trong đó hàm lượng ferit ít nhất bằng 25%, hàm lượng vustit nằm trong khoảng từ 0% đến 50%, và hàm lượng hematit nằm trong khoảng từ 0% đến 10%, lớp vảy này có chiều dày nằm trong khoảng từ 5 $\mu$ m đến 40 $\mu$ m. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thép nêu trên.

- (11) 79163 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01135 (85) 04/03/2021  
 (22) 19/09/2019 (86) PCT/US2019/051814 19/09/2019  
 (30) 62/736,098 25/09/2018 US (87) WO2020/068529 02/04/2020  
 (51) A22C 29/02; A22C 29/00  
 (71) LAITRAM, L.L.C. (US)  
 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America  
 (72) FALGOUT, Byron M. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP BÓC VỎ TÔM VÀ HỆ THỐNG CHUẨN BỊ TÔM ĐỂ BÓC VỎ BẰNG MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bóc tôm bằng máy và hệ thống chuẩn bị tôm để bóc vỏ bằng máy. Theo phương pháp này, tôm được làm đông lạnh hoàn toàn hoặc chỉ bề mặt bên ngoài của chúng được làm đông lạnh trong dung dịch nước muối, rã đông, và sau đó được bóc trong máy bóc vỏ cơ học để loại bỏ vỏ. Hệ thống chuẩn bị bóc vỏ bao gồm hệ thống băng tải vận chuyển tôm liên tục qua tủ đông nước muối và máy rã đông trước khi bóc vỏ.

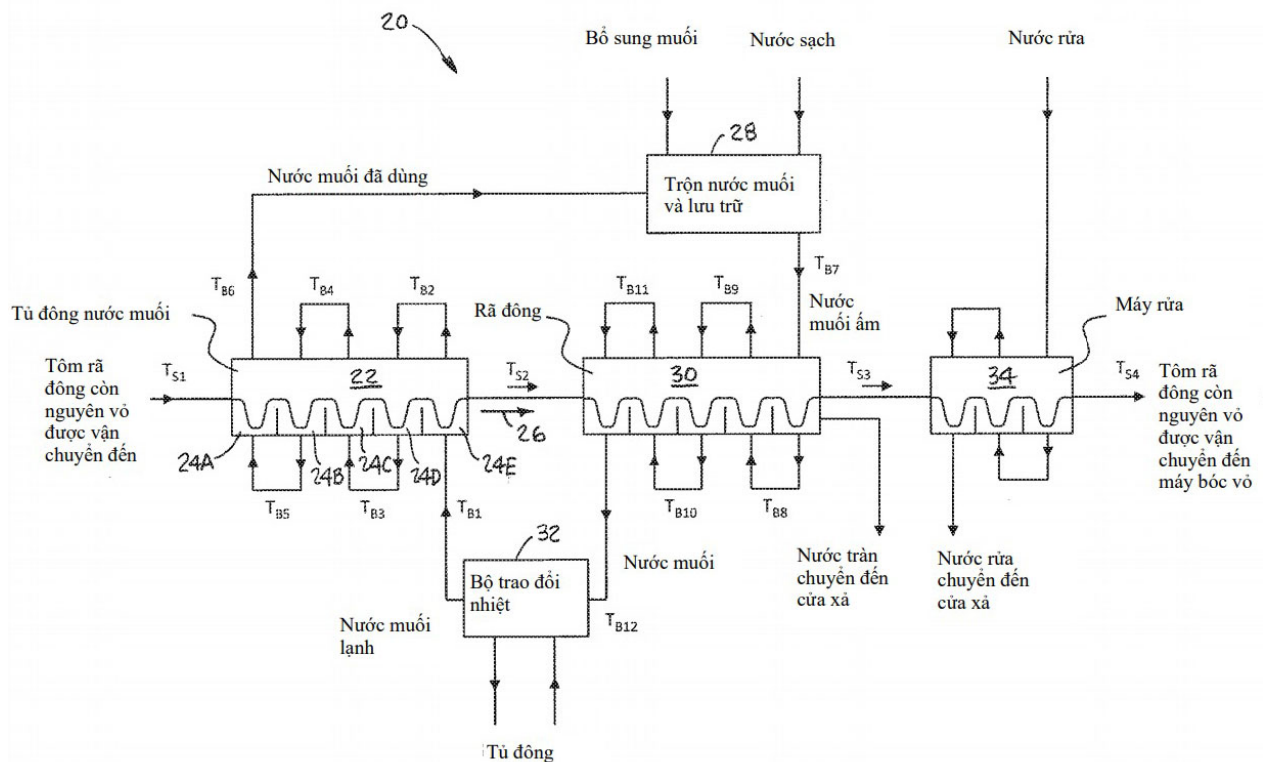


FIG. 14



(11) 79164 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01138 (85) 04/03/2021  
(22) 03/10/2018 (86) PCT/IB2018/057666 03/10/2018  
(87) WO2020/070542 09/04/2020

(51) *H04R 25/00; H04R 1/28; H04R 1/02; H04R 1/10*

(71) SAATI S.P.A. (IT)

Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

(72) MCINTOSH, Jason (US); CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ BẢO VỆ ÂM THANH TRONG SUỐT CHO THIẾT BỊ ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ ÂM THANH SỬ DỤNG BỘ BẢO VỆ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bảo vệ âm học trong suốt cho thiết bị âm thanh được cung cấp với bộ chuyển đổi tạo ra âm thanh có công âm thanh bao phủ bởi bộ bảo vệ để sử dụng cho tai người để tái hiện âm thanh cho phép âm thanh đi qua với rất ít sự suy giảm hoặc méo nhưng không cho phép vật lạ như ráy tai, bụi, mảnh vụn hoặc nước đi vào cổng âm thanh. Bộ bảo vệ theo sáng chế được cung cấp bộ phận phát xạ âm thanh (7) có ít nhất một phần cong (7a) và phần treo (8,9). Bộ bảo vệ theo sáng chế tạo thành rào cản "hoàn hảo" giúp giảm âm thanh đi vào thiết bị âm thanh càng ít càng tốt và không bị méo âm thanh đáng kể.

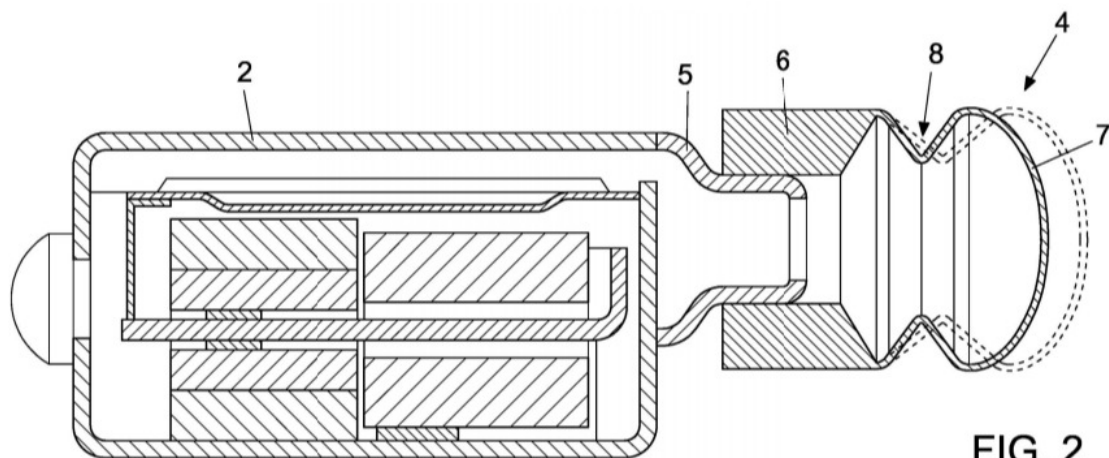


FIG. 2

- (11) 79165 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01143 (85) 04/03/2021  
 (22) 26/08/2019 (86) PCT/US2019/048108 26/08/2019  
 (30) 62/727,183 05/09/2018 US (87) WO2020/051010 12/03/2020  
 62/830,054 05/04/2019 US  
 16/549,667 23/08/2019 US  
 (51) *C01B 33/12; C08H 7/00; B09B 3/00*  
 (71) KILT, LLC (US)  
 3312 Windover Garden Circle, Jonesboro, Arkansas 72401, United States of America  
 (72) RIBEIRO, Flavio Ernesto (US); SHIPLEY, Larry W. (US); GINGRAS, Leo (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SILIC OXIT VÔ ĐỊNH HÌNH XÓP CÓ DIỆN TÍCH BỀ MẶT CÓ KIỂM SOÁT**

- (57) Silic oxit vô định hình xốp có thể thu được từ nguyên liệu silic thực vật chứa chất vô cơ phi silic. Nguyên liệu silic thực vật được ngâm trong dung dịch nước chứa chất tạo chelat. Chất tạo chelat là có mặt với lượng giúp chiết ít nhất một số chất vô cơ phi silic. Tiếp theo, dung dịch nước được tách khỏi nguyên liệu silic thực vật. Các đặc tính có lợi được truyền cho nguyên liệu silic thực vật bằng cách kiểm soát lượng ít nhất một chất vô cơ phi silic chọn trước trong nguyên liệu silic thực vật. Vào cuối quy trình, nguyên liệu silic thực vật được xử lý nhiệt với sự có mặt của oxy ở nhiệt độ tạo ra silic oxit vô định hình thu được có các đặc tính có lợi.

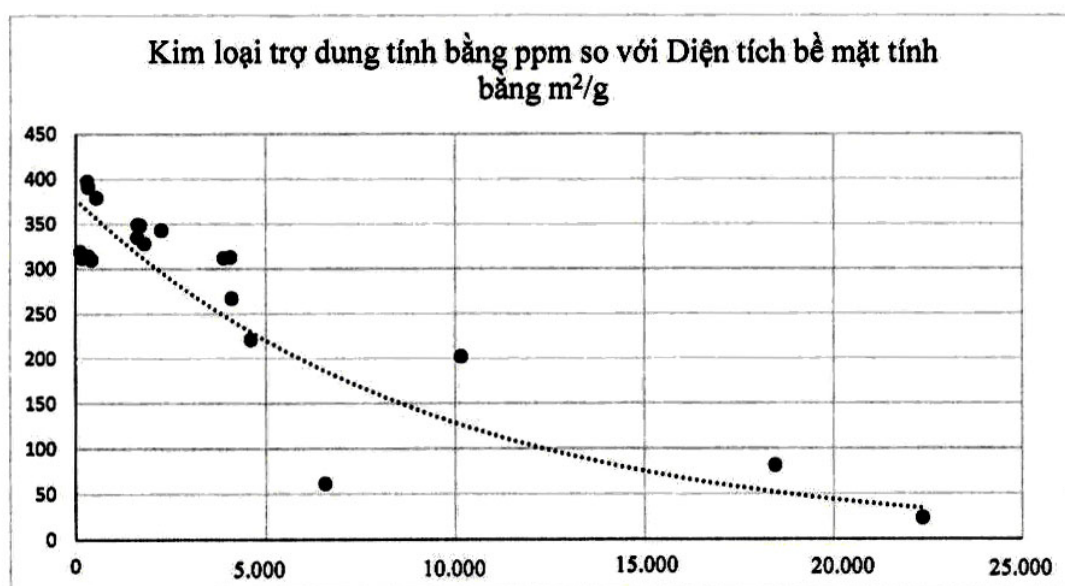


FIG. 1

- (11) **79166 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01157** (85) 05/03/2021  
(22) 24/07/2019 (86) PCT/EP2019/069966 24/07/2019  
(30) 18192726.0 05/09/2018 EP (87) WO2020/048679 A1 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) ***C11D 1/83; C11D 3/48; C11D 3/43; C11D 3/20; C11D 3/36***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **ACHARYA Koushik (IN); BISWAS Sarmistha (IN); SHAH Bijal Dharmvirbhai (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp làm chậm quá trình giặt. Sáng chế đề xuất chế phẩm xử lý vải chứa: hệ dung môi kết hợp với chất hoạt động bề mặt, chất tăng tan và tác nhân chelat hóa, trong đó chế phẩm này có độ pH nằm trong khoảng từ 2,5 đến 5,0. Hệ dung môi bao gồm glycol ete; diol; và este của axit béo. Chế phẩm theo sáng chế cung cấp các lợi ích làm sạch và kháng khuẩn khi được sử dụng trên mặt nền.

- (11) 79167 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01159 (85) 05/03/2021  
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/US2019/050836 12/09/2019  
 (30) 62/730,504 12/09/2018 US (87) WO2020/056151 A1 19/03/2020  
 16/567,966 11/09/2019 US  
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/423**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,  
 California 92121-1714 (US)  
 (72) Hilmi Enes EGILMEZ (TR); Nan HU (CA); Vadim SEREGIN (US); Wei-Jung  
 CHIEN (US); Marta KARCZEWICZ (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI  
 ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được lắp trong mạch và được tạo cấu hình để lưu trữ tập hợp các thông số lọc vòng thích ứng (ALF) trong mảng một chiều vào bộ nhớ, mảng một chiều có kích thước xác định trước gồm N phần tử nhớ, N là trị số nguyên dương, trong đó một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để lưu trữ, vào trong một hoặc nhiều trong số các phần tử nhớ của mảng, cả thông số ALF tương ứng và trị số nhận dạng (ID) lớp thời gian biểu thị lớp tham thời mà các thông số ALF tương ứng được đánh giá từ đó; giải mã một hoặc nhiều khối dữ liệu video; và lọc một hoặc nhiều khối bằng cách sử dụng các thông số ALF của mảng một chiều. Thiết bị có thể còn mã hóa một hoặc nhiều khối trước khi giải mã một hoặc nhiều khối. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính.



FIG.7

- (11) **79168 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01160** (85) 05/03/2021  
(22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025545 27/06/2019  
(30) 2018-151329 10/08/2018 JP (87) WO2020/031539 A1 13/02/2020  
(51) **A23G 1/36; A23D 9/00**  
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**  
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 598-8540 Japan  
(72) Naohiro KARATANI (JP); Yojiro FUKAMI (JP); Eiji IWAOKA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SÔCÔLA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sôcôla và phương pháp sản xuất sôcôla. Trong phương pháp tạo mầm cho sôcôla bằng cách sử dụng chất tạo mầm chứa các tinh thể BOB ổn định, có vấn đề là nhiệt độ tối đa để phục hồi tự động của sôcôla có thể được cải thiện khi tăng lượng bổ sung chất tạo mầm nhưng việc bổ sung một lượng lớn chất tạo mầm sẽ gây mềm sôcôla và tác động xấu đến độ giòn của nó. Tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, khi bột nhào sôcôla chứa chất nhũ hóa cụ thể, nhiệt độ tối đa để phục hồi tự động có thể được cải thiện đủ, ngay cả trong trường hợp trong đó chất tạo mầm được bổ sung chỉ với lượng nhỏ, và việc làm mềm sôcôla và tác động xấu đến độ giòn của nó có thể được ngăn chặn, theo đó hoàn thành sáng chế.

- (11) **79169 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01162** (85) 05/03/2021  
 (22) 05/08/2019 (86) PCT/EP2019/070988 05/08/2019  
 (30) 20185673 06/08/2018 FI (87) WO2020/030574 13/02/2020  
 (51) **C02F 3/04; C02F 3/32; A01K 63/04; C02F 101/16**  
 (71) **LUONNONVARAKESKUS (FI)**  
 Latokartanonkaari 9, 00790 HELSINKI, Finland  
 (72) KIURU, Tapio (FI); VIELMA, Jouni (FI)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CHO CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TÁI TUẦN HOÀN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước và phương pháp xử lý nước được xả từ cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn. Hệ thống xử lý nước (100) bao gồm thiết bị tiền xử lý nước (120) và phần nạp lại nước ngầm (130), trong đó hệ thống xử lý nước đã nêu tạo ra đường dòng tái tuần hoàn sơ cấp (111) khi được tích hợp với cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn (140), nhờ đó dòng nước ra (111B) được xả ra từ cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn được định hướng liên tục qua (120) và/hoặc (130) ngược vào cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn qua mạng lưới mạch thu gom nước (151) để vào cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn như dòng nước vào (111A). Đường dòng tái tuần hoàn thứ cấp (141) được tạo ra bên trong trong cơ sở nuôi trồng thủy sản tái tuần hoàn.

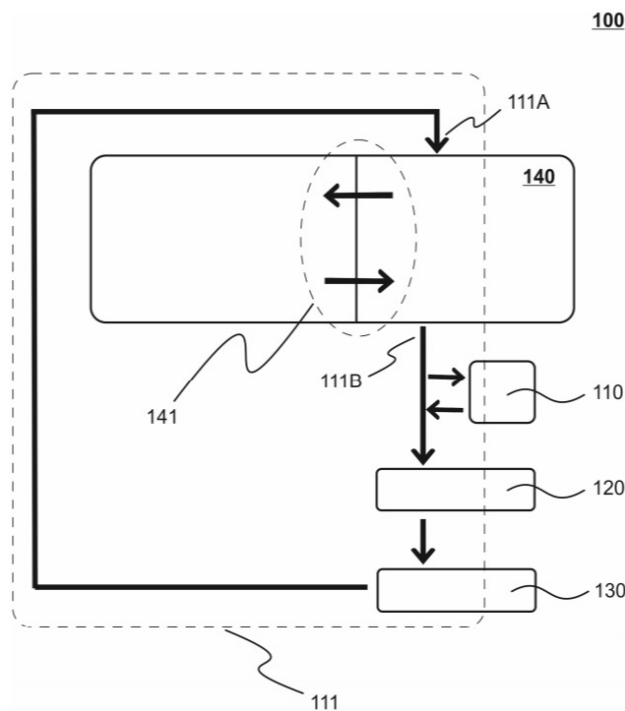


Figure 1

- (11) 79170 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01167 (85) 05/03/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/US2019/055152 08/10/2019  
 (30) 16/163,030 17/10/2018 US (87) WO2020/081286 23/04/2020  
 (51) A22C 29/02; A22C 25/04; A22C 29/00  
 (71) LAITRAM, L.L.C. (US)  
 200 Laitram Lane, Harahan, LA 70123, United States of America  
 (72) FALGOUT, Byron, M. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM TRA TÔM

- (57) Phương pháp để kiểm tra tôm đã bóc vỏ bởi người vận hành trong trạm chọn lọc được chiếu sáng bằng ánh sáng nhìn thấy được môi trường xung quanh và trong buồng phát hiện vỏ tôm được chiếu sáng bằng các đèn tia cực tím (ultraviolet, UV). Bức xạ tia UV được phát ra bởi các đèn được lọc để loại bỏ ánh sáng nhìn thấy được khỏi tia UV được lọc chiếu xạ vào tôm trong buồng tối. Vỏ tôm được chiếu xạ phát huỳnh quang và có thể phát hiện được bằng mắt thường. Người vận hành trong buồng tối phát hiện vỏ phát huỳnh quang và loại bỏ các con tôm này.

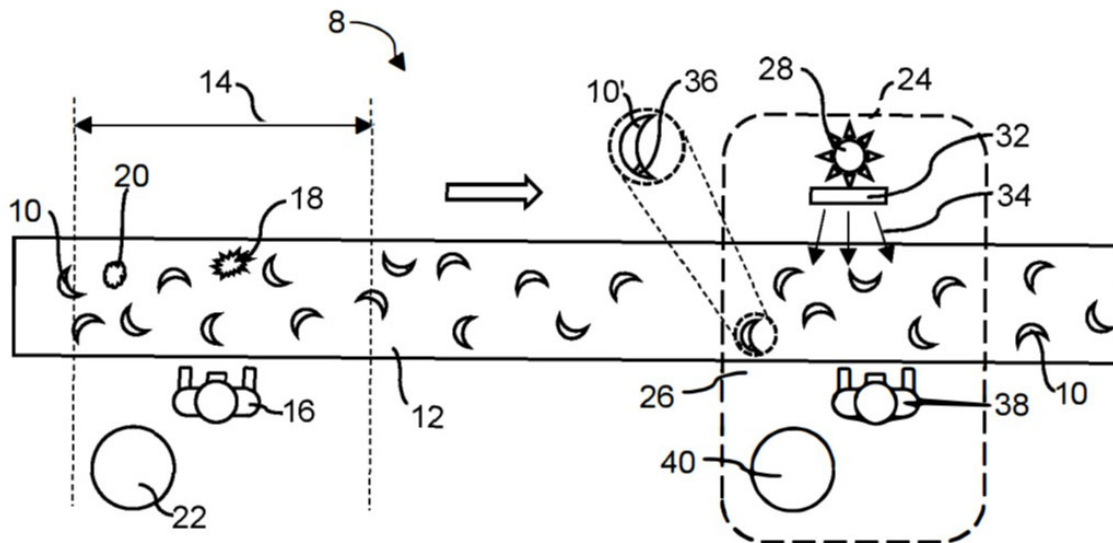


Fig.1

- (11) **79171 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01209** (85) 08/03/2021  
 (22) 09/09/2019 (86) PCT/JP2019/035354 09/09/2019  
 (30) 2018-169104 10/09/2018 JP (87) WO2020/054657 19/03/2020

(51) **C07D 471/04**; C07D 498/04; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/454; A61K 31/497; A61K 31/4985; A61K 31/506; A61K 31/519; A61K 31/5365; A61K 31/5377; A61K 31/5383; A61K 31/553; A61P 17/04; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/04; A61P 29/00; A61P 43/00; C07D 487/04; A61K 31/424; A61K 31/437

(71) **KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

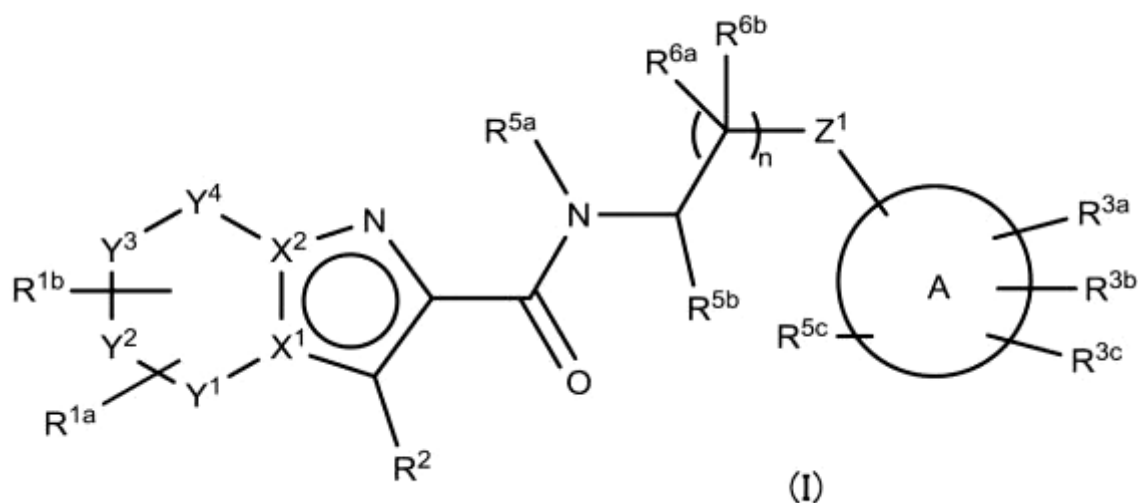
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138650, Japan

(72) AKAHOSHI Issei (JP); SUMIKAWA Yoshitake (JP); FURUTA Sadayoshi (JP); FUKUSHIMA Keiichiro (JP); IMAZU Takuya (JP); KOTAKA Ryota (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT AMIT THƠM KHÁC LOẠI VÀ THUỐC CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế chọn lọc Nav 1.7 hơn là Nav 1.5. Dẫn xuất amit thơm khác loại hoặc muối của chúng có hiệu quả đối với chứng đau và các bệnh khác nhau liên quan đến Nav 1.7, trong đó dẫn xuất này có công thức chung (I):



trong đó  $x^1-x^2$  thể hiện N-C hoặc C-N;  $Y^1, Y^2, Y^3$  và  $Y^4$  thể hiện  $-CH_2-$ ,  $-CR^{4a}H-$ ,  $-O-$  hoặc dạng tương tự;  $Z^1$  thể hiện  $-O-$  hoặc dạng tương tự; vòng A là vòng thơm đơn vòng có từ 3 đến 7 cạnh hoặc dạng tương tự;  $R^{1a}$  và  $R^{1b}$  là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, hoặc dạng tương tự;  $R^2$  là nguyên tử hydro hoặc dạng tương tự;  $R^{3a}, R^{3b}$  và  $R^{3c}$  là nguyên tử hydro hoặc nhóm  $C_1-C_6$  haloalkyl hoặc dạng tương tự mà có thể được thế;  $R^{4a}, R^{4b}$  và  $R^{4c}$  là nhóm  $C_1-C_6$  haloalkyl hoặc nhóm  $C_1-C_6$  haloalkoxy hoặc dạng tương tự mà có thể được thế;  $R^{5a}$  là nguyên tử hydro hoặc dạng tương tự;  $R^{5a}$  và  $R^{5b}$  kết hợp với nhau để tạo ra  $-CH_2O-$  hoặc dạng tương tự;  $R^{6a}$  và  $R^{6b}$  là nguyên tử hydro hoặc dạng tương tự; và n bằng 1 hoặc 2.



- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79172 A           | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01214      | (85) 08/03/2021                  |            |
| (22) 20/02/2019        | (86) PCT/EP2019/000053           | 20/02/2019 |
| (30) 10 2018 007 252.6 | 14/09/2018 DE (87) WO2020/052792 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) **B23K 11/11; B23K 11/30; G07F 9/02; B23Q 3/155; G07F 11/38; A47F 1/12; B23K 11/36**

(71) **BRÄUER SYSTEMTECHNIK GMBH (DE)**

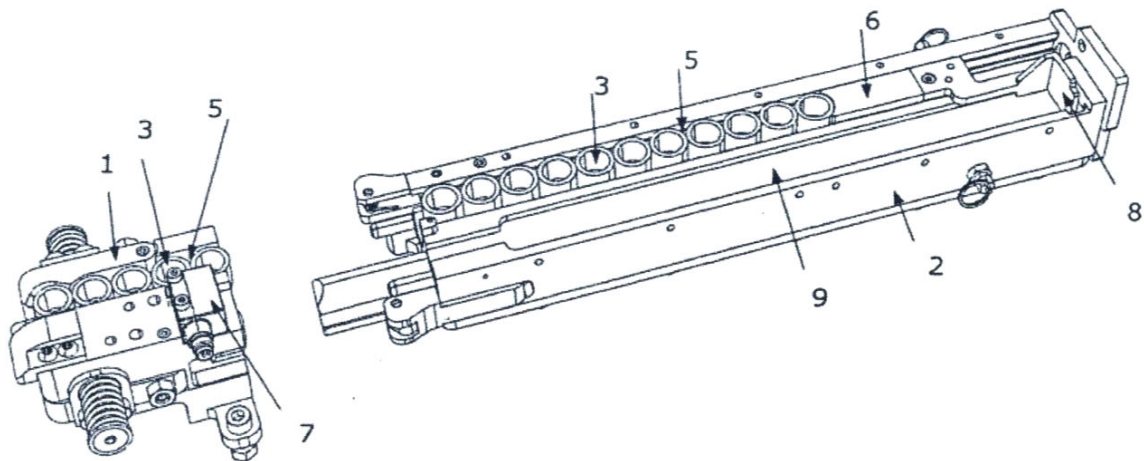
Gewerbegebiet Nord 6 09456 Mildenau, Germany

(72) NITZ, Jens (DE); SONNTAG, Frank (DE); KÜTTNER, Robin (DE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN MỨC NẠP VÀ MÁNG CHỨA NẮP ĐIỆN CỰC HÀN SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện mức nạp và máng chứa nắp điện cực hàn sử dụng cho hệ thống này, trong đó hệ thống bao gồm máng chứa nắp điện cực, có ít nhất một kênh nắp điện cực (5), trong đó ít nhất một kênh tải nắp (6) được sắp xếp theo cách di chuyển tuyến tính và tốt nhất là được tải bằng lực lò xo, làm di chuyển các nắp điện cực (3) chứa trong kênh nắp điện cực (5) theo hướng mở ra để tiếp cận bằng súng hàn, có thành phần được kết nối cơ học đóng vai trò là bề mặt đo (8) và cảm biến (7) được lắp đặt trên mặt gắn liền và/hoặc trên mặt cố định để đo khoảng cách chiếu chùm tia đo lên bề mặt đo (8) để đo khoảng cách giữa cảm biến (7) và bề mặt đo (8), cho phép xác định số lượng chính xác các nắp điện cực (3) có trong máng chứa nắp điện cực bằng cách ước lượng khoảng cách đo được cảm biến đo (7).



**Fig.1**

- (11) **79173 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01219** (85) 08/03/2021  
(22) 14/08/2019 (86) PCT/US2019/046462 14/08/2019  
(30) 62/764,889 15/08/2018 US (87) WO2020/037022 20/02/2020  
62/719,369 17/08/2018 US
- (51) **A61K 31/4375; C07D 471/02; C07D 471/04; C07D 471/00**  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
(72) LIANG, Grace S. (US); O'BRIEN, Christopher (US); THAI-CUARTO, Dao Tuyet (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN MONOAMIN TÚI-2 (VMAT2)**
- (57) Sáng chế đề xuất chất ức chế chất vận chuyển monoamin túi-2 (VMAT2) được chọn từ valbenazin, hoặc muối được dụng và/hoặc biến thể đồng vị của nó.

- (11) 79174 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01220 (85) 08/03/2021  
 (22) 15/01/2019 (86) PCT/KR2019/000580 15/01/2019  
 (30) 10-2018-0116624 28/09/2018 KR (87) WO2020/067611 02/04/2020

(51) H01L 27/32; H01L 51/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

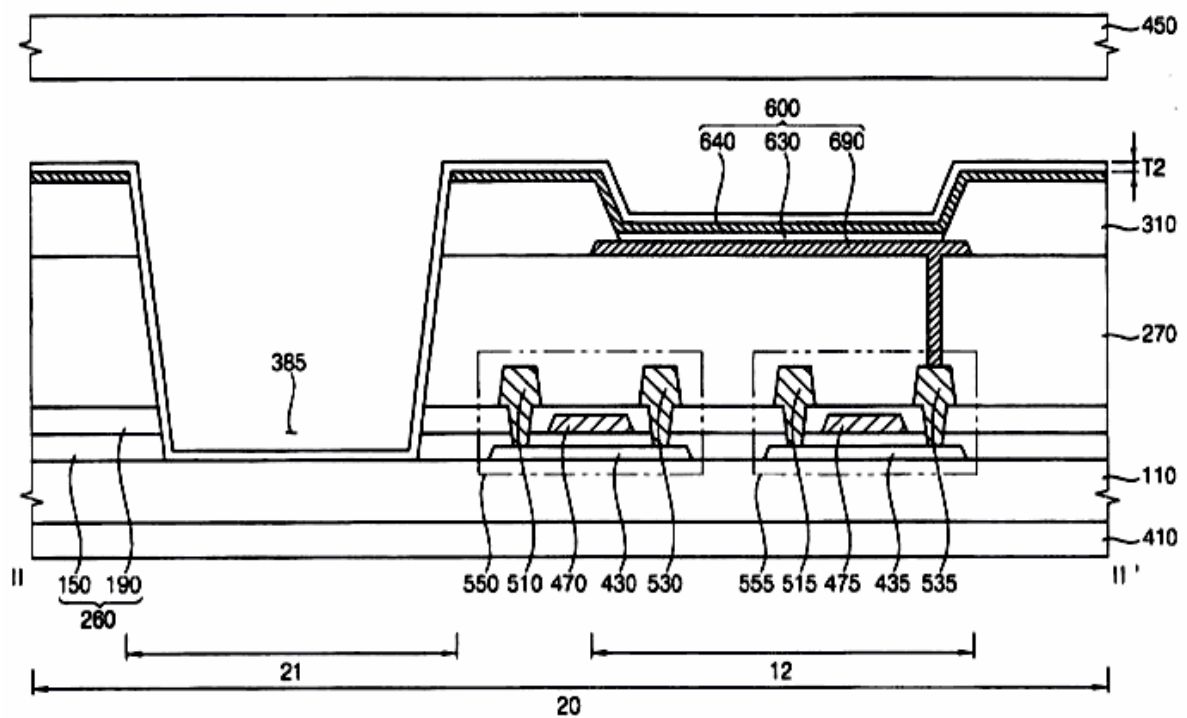
(72) CHUNG, Jinkoo (KR); KIM, Sungchul (KR); CHOI, Beohmrock (KR); KO, Gunwoo (KR); CHO, Seongmin (KR); CHOI, Joonhoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT QUANG HỮU CƠ

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ bao gồm panen hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh trên bề mặt của panen hiển thị, và bao gồm vùng hiển thị thứ nhất bao gồm vùng điểm ảnh phụ thứ nhất, và có độ phân giải thứ nhất, và vùng hiển thị thứ hai bao gồm vùng điểm ảnh phụ thứ hai và vùng truyền phát thứ nhất, và có độ phân giải thứ hai mà thấp hơn độ phân giải thứ nhất; và bộ cảm biến quang thứ nhất trên bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất để chồng lên vùng hiển thị thứ hai. Theo đó, hình ảnh có thể được hiển thị ở một phần trong đó môđun quang thứ nhất được bố trí.

FIG.12





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79176 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01229 | (85) 09/03/2021        |                       |
| (22) 20/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036922 | 20/09/2019            |
| (30) 2018-178919  | 25/09/2018             | JP (87) WO2020/066877 |
|                   |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **F02F 7/00**; F01P 5/06; F02B 61/02; F02N 11/08; F02N 11/00; F02N 11/04; B62J 99/00

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

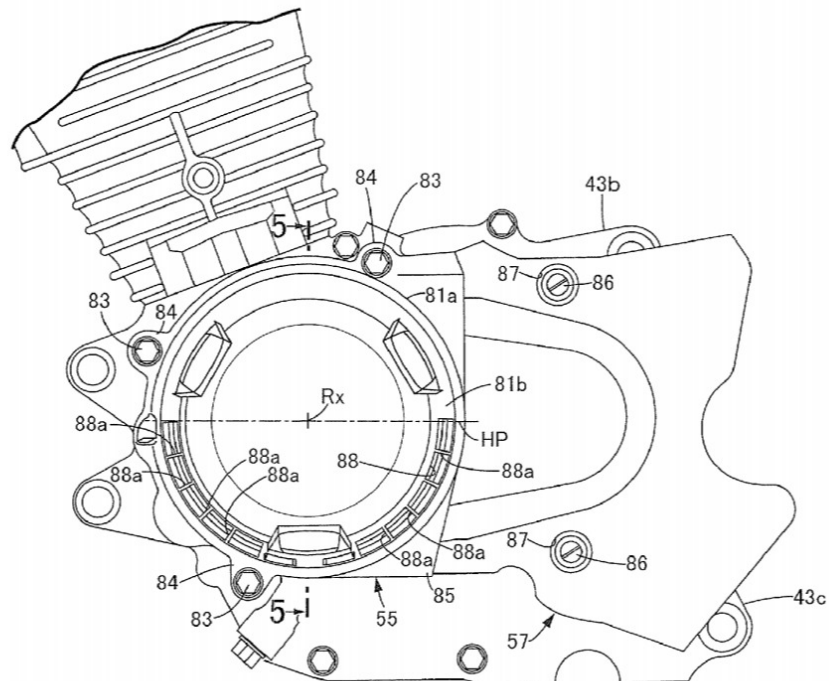
(72) KUNIISHI Ken (JP); IWASAKI Takao (JP); KUGA Shinji (JP); ATO Shinji (JP); HAGA Yoshitaka (JP); YAGAWA Yushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ĐỘNG LỰC DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm nắp che ACG (55), mà được nối với hộp trục khủy và tạo ra khoảng trống chứa của rôto của máy phát điện xoay chiều để bao quanh rôto quanh đường trục quay (Rx). Nắp che ACG (55) có thành theo chu vi (81b), mà bao dọc trục quanh khoảng trống chứa của rôto quanh đường trục quay (Rx) ở bên ngoài rôto. Thành theo chu vi (81b) có lỗ thông gió (88) để đưa không khí bên ngoài vào theo hướng kính. Kết cấu này tạo ra cụm động lực dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, được tạo kết cấu để ngăn không cho dòng các chất lạ chảy vào trong khoảng trống chứa của nắp che được nối với hộp trục khủy.

**FIG. 4**



(11) 79177 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01245

(22) 09/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2021

(51) A01K 61/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

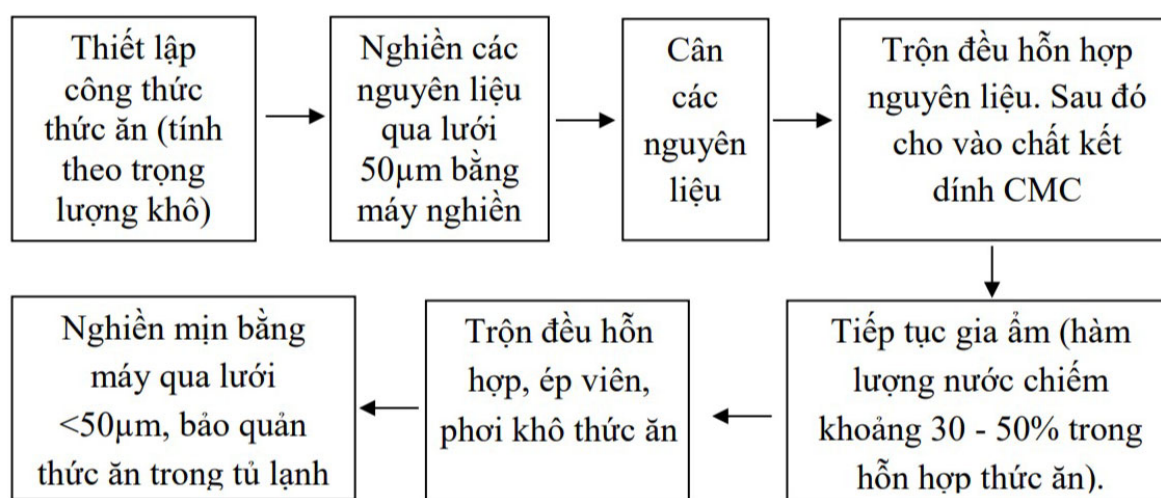
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Văn Hòa (VN); Dương Thị Mỹ Hận (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THỨC ĂN CHO ARTEMIA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản có khả năng làm tăng năng suất thu hoạch trứng bào xác và sinh khối Artemia, bằng cách phối hợp các nguyên liệu làm thức ăn cho Artemia bao gồm nguyên liệu có nguồn gốc động vật (đạm), thực vật (đạm), bột ngũ cốc, các loại vitamin và khoáng chất phối chế thành công thức thức ăn có hàm lượng protein (đạm) và lipid (béo) phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của Artemia.



Hình 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79178 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01248 | (85) 09/03/2021        |                       |
| (22) 09/08/2019   | (86) PCT/CN2019/100018 | 09/08/2019            |
| (30) 62/717,747   | 10/08/2018             | US (87) WO2020/030124 |
|                   |                        | 13/02/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) *H04W 36/00; H04W 74/08; H04W 36/14*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

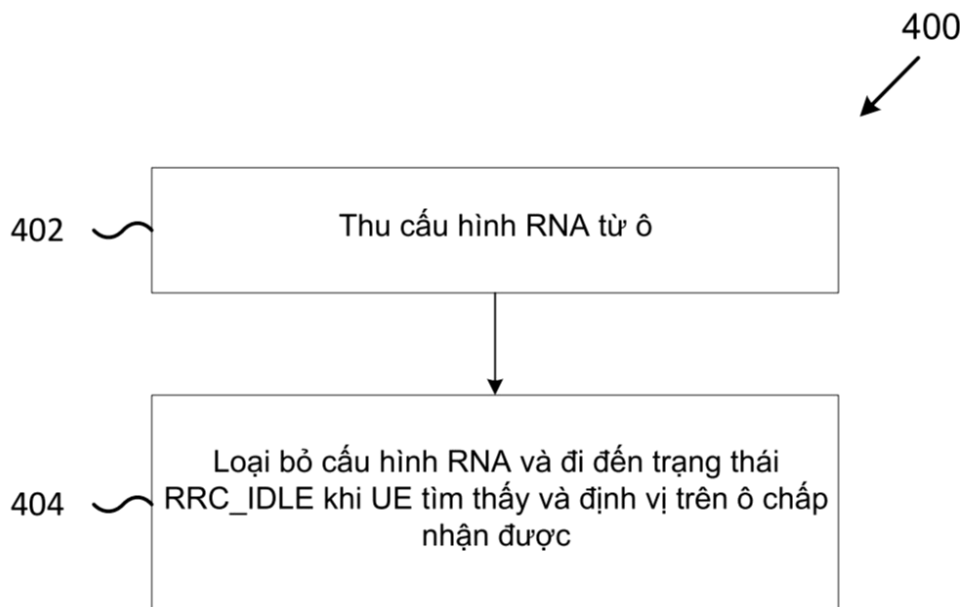
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); TSENG, Yunglan (TW); CHEN, Hungchen (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN RADIO (RRC)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (User Equipment - UE) bao gồm một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời có các lệnh thực thi được bằng máy tính được sử dụng trên đó và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối với một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh thực thi được bằng máy tính để: thu, từ ô, cấu hình vùng thông báo mạng truy cập radio (Radio Access Network (RAN) Notification Area - RNA), khi UE ở trong trạng thái RRC\_INACTIVE; và loại bỏ cấu hình RNA và chuyển tiếp sang trạng thái RRC\_IDLE khi UE tìm kiếm và định vị tại ô chấp nhận được.



**FIG. 4**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79179 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01251    | (85) 09/03/2021                  |            |
| (22) 20/09/2018      | (86) PCT/KR2018/011176           | 20/09/2018 |
| (30) 10-2018-0112209 | 19/09/2018 KR (87) WO2020/059912 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) *A42B 3/04; F21V 23/04; H02J 7/00; F21L 4/04*

(71) **KMX CO., LTD.** (KR)

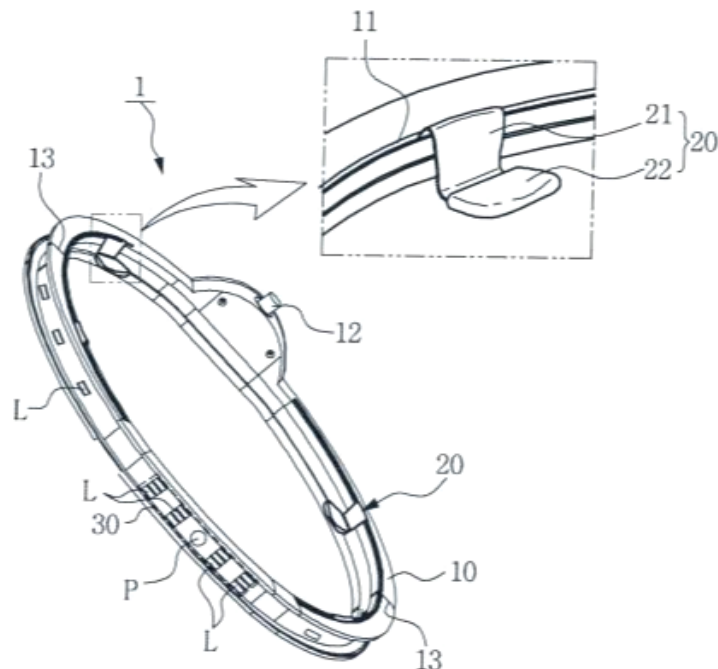
606ho, 310, Jongga-ro, Jung-gu, Ulsan, 44542 Republic of Korea

(72) KIM, Sung Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG MŨ BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng mũ bảo vệ, và cụ thể hơn là thiết bị chiếu sáng mũ bảo vệ có thể cung cấp ánh sáng để cho phép người sử dụng nhìn thấy phía trước, có khả năng chỉ báo vị trí của người sử dụng bằng cách phát ra ánh sáng từ toàn bộ bề mặt của khung hình vòng tròn và chỉ báo vật thể ở xa bằng đèn trở laze. Thiết bị chiếu sáng mũ bảo vệ theo sáng chế bao gồm: khung được tạo thành có dạng hình vòng tròn để gắn trên bề mặt xung quanh bên ngoài của mũ bảo vệ; nhiều đơn vị phát sáng được gắn ở mặt ngoài của khung; pin để cung cấp năng lượng; bộ điều khiển để kiểm soát độ sáng và màu sắc của các đơn vị phát sáng; và chi tiết tiếp xúc để ngăn khung bị tách ra khỏi mũ bảo vệ.



**Fig.2**



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79180 A      |            |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01253 |            |            | (85) 09/03/2021        |            |
| (22) 19/08/2019   |            |            | (86) PCT/US2019/047094 | 19/08/2019 |
| (30) 62/765,010   | 17/08/2018 | US         | (87) WO2020/037319     | 20/02/2020 |
|                   | 62/805,172 | 13/02/2019 | US                     |            |
|                   | 62/825,509 | 28/03/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

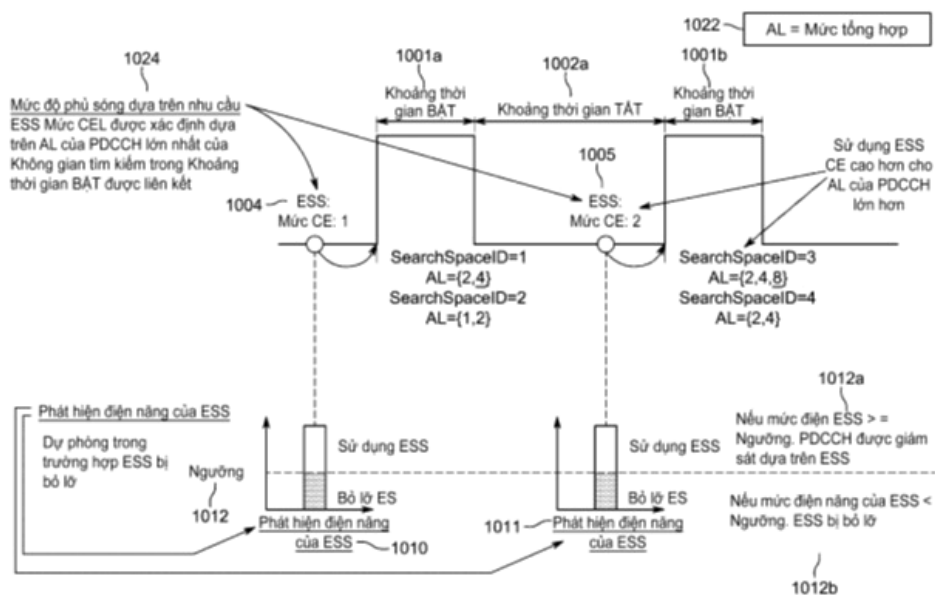
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Moon-il LEE (KR); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Erdem BALA (TR); Afshin HAGHIGHAT (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

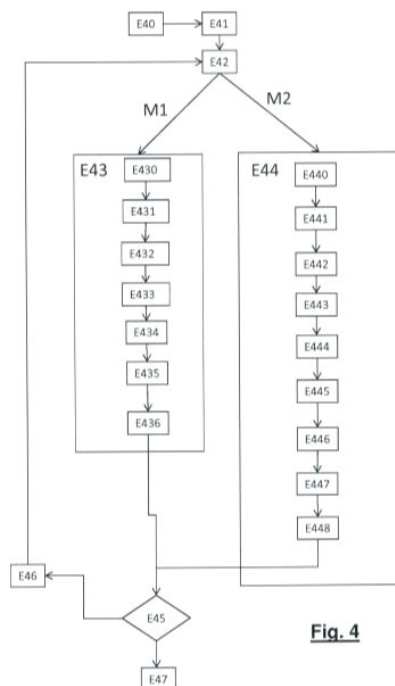
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu tiết kiệm điện trong truyền thông không dây. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể giám sát tín hiệu tiết kiệm điện (ESS) trong khi WTRU ở chế độ nghỉ (ví dụ: trước khoảng thời gian BẮT thu gián đoạn (DRX) bao gồm một hoặc nhiều không gian tìm kiếm). WTRU có thể đo lường điện của ESS. Nếu ESS thấp hơn ngưỡng, WTRU dự phòng về hoạt động mặc định hoặc tiếp tục ở chế độ hoạt động hiện tại (ví dụ: ở chế độ nghỉ để tiết kiệm điện). Nếu ESS vượt quá ngưỡng, ESS có thể được thu sử dụng mức tăng cường độ phủ sóng (CE) dựa trên thông số được liên kết với không gian tìm kiếm. Thông số có thể là mức tổng hợp cao nhất của một hoặc nhiều không gian tìm kiếm.



- (11) **79181 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-01256** (85) 09/03/2021
- (22) 03/09/2019 (86) PCT/FR2019/052023 03/09/2019
- (30) 1858572 21/09/2018 FR (87) WO2020/058593 26/03/2020
- (51) **H04N 19/176; H04N 19/147; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/11**
- (71) **ORANGE (FR)**  
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
- (72) HENRY, Félix (FR); PHILIPPE, Pierrick (FR); ABDOLI, Mohsen (IR); CLARE, Gordon (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI DỮ LIỆU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã luồng dữ liệu biểu diễn ít nhất một hình ảnh, và vật ghi dữ liệu đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã luồng dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh mà được chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối của hình ảnh này, được gọi là khối hiện thời, mục thông tin biểu thị chế độ mã hóa của hiện thời được giải mã (E42) từ luồng dữ liệu. Khi chế độ mã hóa của khối hiện thời tương ứng với chế độ mã hóa thứ nhất, thì việc mã hóa (E433) phần dư dự đoán liên quan đến khối hiện thời được thực hiện bằng cách sử dụng nhóm phần tử cú pháp thứ nhất, trong khi, khi chế độ mã hóa của khối hiện thời tương ứng với chế độ mã hóa thứ hai, thì việc giải mã (E442) phần dư dự đoán liên quan đến khối hiện thời được thực hiện bằng cách sử dụng nhóm phần tử cú pháp thứ hai, là nhóm phần tử cú pháp con của nhóm phần tử cú pháp thứ nhất.



**Fig. 4**

- (11) 79182 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01257 (85) 09/03/2021  
 (22) 12/08/2019 (86) PCT/US2019/046142 12/08/2019  
 (30) 62/718,314 13/08/2018 US (87) WO2020/036862 20/02/2020  
 (51) *C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 31/20*  
 (71) ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
 300 Third Street, 3rd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
 (72) JADHAV, Vasant R. (US); MAIER, Martin A. (DE); SCHLEGEL, Mark K. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) TÁC NHÂN DSARN VIRUT VIÊM GAN B (HBV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TÁC NHÂN NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân ARN sợi kép (dsARN) gắn đích bộ gen virus viêm gan B (HBV) và dược phẩm chứa tác nhân này để ức chế sự biểu hiện của một hoặc nhiều gen HBV và hữu ích trong điều trị cho các đối tượng mắc tình trạng nhiễm HBV hoặc rối loạn liên quan đến HBV, ví dụ, tình trạng nhiễm virus viêm gan B mạn tính.

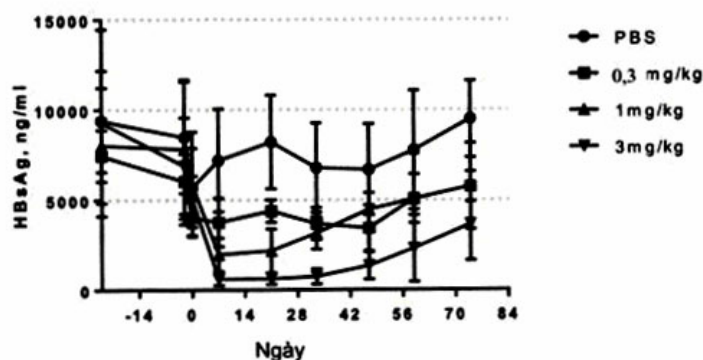


FIG. 2A

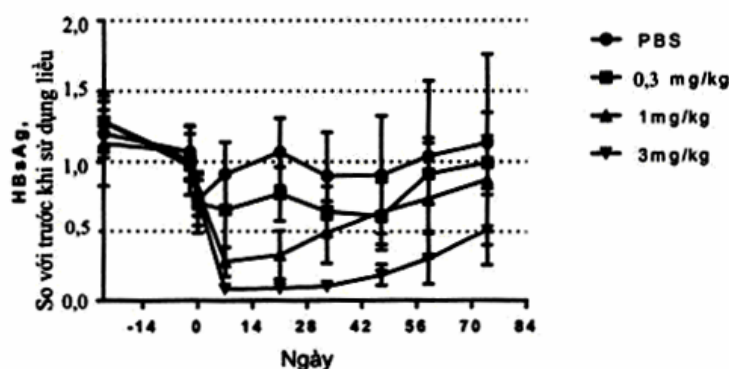


FIG. 2B

- (11) **79183 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01258** (85) 09/03/2021  
(22) 19/06/2019 (86) PCT/JP2019/024283 19/06/2019  
(30) 2018-169041 10/09/2018 JP (87) WO2020/054166 19/03/2020  
(51) ***C08L 95/00; E01C 7/22; C08K 5/5415; C08L 47/00***  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan  
(72) WU Yueqiao (CN); NOGUCHI Kentaro (JP); SEO Akira (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BITUM VÀ HỖN HỢP ASPHAN**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để làm cải thiện đặc tính chống nước bằng cách làm giảm sự bong tách bitum. Sáng chế đề cập đến chế phẩm bitum chứa ít nhất dầu gốc bitum và chất kết hợp chứa silan, trong đó chất kết hợp chứa silan này có cấu trúc butadien, và trong đó hàm lượng của chất kết hợp chứa silan là bằng hoặc lớn hơn 0,8% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp asphan, trong đó ít nhất cốt liệu được trộn với chế phẩm bitum nêu trên.

- (11) 79184 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01260 (85) 09/03/2021  
 (22) 01/08/2019 (86) PCT/CN2019/098904 01/08/2019  
 (30) 201811051382.5 10/09/2018 CN (87) WO2020/052365 19/03/2020  
 201910708295.0 01/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **B60G 17/018**

(71) **YANSHAN UNIVERSITY (CN)**

No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); LIU, Shuang (CN); GONG, Mingde (CN); SUN, Zhiguo (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); NI, Tao (CN); YANG, Bin (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SÀN MÔ PHÒNG CHUYỂN ĐỘNG GẮN TRÊN XE**

- (57) Sáng chế đề xuất sàn mô phỏng chuyển động gắn trên xe trên cơ sở hệ thống treo chủ động và phương pháp điều khiển sàn mô phỏng này. Sàn mô phỏng chuyển động gắn trên xe bao gồm thân xe, sàn mô phỏng chuyển động được gắn cố định với thân xe, máy tính phía trên để kiểm soát tư thế, con quay hồi chuyển, các bánh xe, và các xilanh truyền động secvo hệ thống treo và các cảm biến dịch chuyển lần lượt tương ứng với các bánh xe, bộ điều khiển điện tử, và nhóm bộ điều khiển secvo. Bộ điều khiển điện tử tính toán các thông số kiểm soát tư thế dựa vào các chỉ thị về tư thế của sàn mô phỏng chuyển động được nhập bởi máy tính phía trên để kiểm soát tư thế và thông tin về tư thế của sàn mô phỏng chuyển động được đo bởi con quay hồi chuyển, và sau đó kết xuất các thông số kiểm soát tư thế đến nhóm bộ điều khiển secvo. Nhóm bộ điều khiển secvo điều khiển phần kéo dài của các xilanh truyền động secvo hệ thống treo tương ứng theo các thông số kiểm soát tư thế để thực hiện điều khiển tiếp theo đối với tư thế của sàn mô phỏng chuyển động.

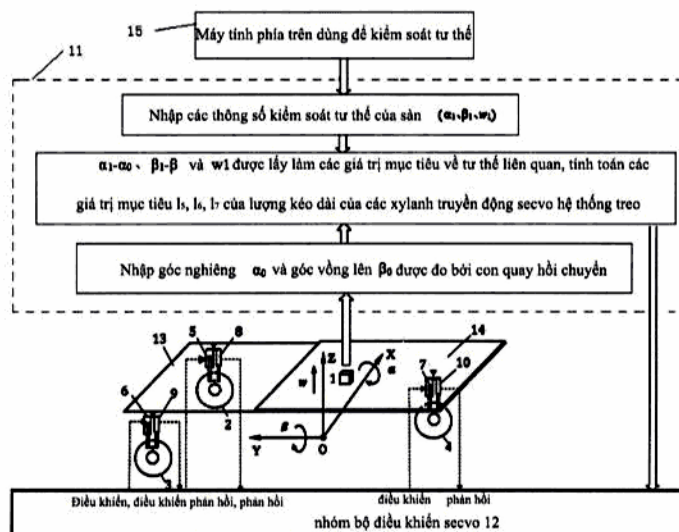
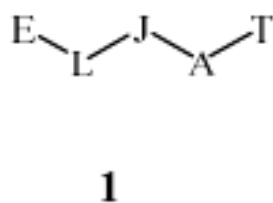
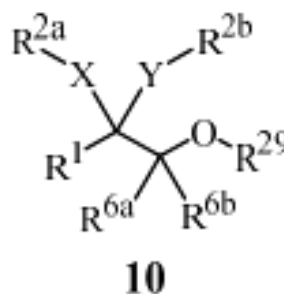


FIG.1

- (11) **79185 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01263** (85) 10/03/2021  
 (22) 12/09/2019 (86) PCTUS2019/050750 12/09/2019  
 (30) 62/731,190 14/09/2018 US (87) WO2020/056090 19/03/2020  
 62/754,912 02/11/2018 US  
 62/885,488 12/08/2019 US
- (51) **A01N 43/28; A01N 43/76; A01N 43/78; C07D 231/14; C07D 263/34; C07D 417/12; C07D 277/56; C07D 317/22; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 411/12; C07D 413/12; A01N 43/56; C07D 275/03**
- (71) **FMC CORPORATION (US)**  
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
- (72) PASTERIS, Robert James (US); CHITTABOINA, Srinivas (IN); REDDY, Ravisekhara P. (IN); MCMAHON, Travis Chandler (US); WANG, Hengbin (CN); CREWS JR., Alvin Donald (US); HIE, Liana (US); REED, Earl William (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT HALOMETYL KETON VÀ HYDRAT LÀM CHẤT DIỆT NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức 1 và 10 bao gồm tất cả chất đồng phân dị hình và chất đồng phân lập thể, tautome, N-oxit, và muối của nó,



hoặc



trong đó: E, L, J, A, T, R<sup>1</sup>, R<sup>2a</sup>, R<sup>2b</sup>, X, Y, R<sup>6a</sup>, R<sup>6b</sup> và R<sup>29</sup> là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có Công thức 1 và phương pháp phòng trừ các bệnh cho thực vật do các nấm gây bệnh cho thực vật gây ra bao gồm việc dùng một lượng hữu hiệu hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **79186 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01268** (85) 10/03/2021  
(22) 16/08/2019 (86) PCT/JP2019/032128 16/08/2019  
(30) 2018-153500 17/08/2018 JP (87) WO2020/036219 20/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157; A23L 29/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); ISHIKAWA, Yasuyoshi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐƯỢC BAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm được bao có kết cấu và hình thức hấp dẫn ngay cả sau khi trải qua một thời gian sau khi nấu bằng dầu. Phương pháp sản xuất thực phẩm được bao bao gồm: gắn kết lớp bột tằm khô thứ nhất vào thành phần thực phẩm; gắn kết nước sốt chủ yếu chứa nước vào lớp bột tằm khô thứ nhất trên thành phần thực phẩm; và gắn kết lớp bột tằm khô thứ hai vào thành phần thực phẩm có lớp bột tằm khô thứ nhất và nước sốt gắn kết trên đó, tiếp theo là nấu bằng dầu.

(11) 79187 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01274 (85) 10/03/2021  
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/JP2019/035119 06/09/2019  
 (30) 2018-171773 13/09/2018 JP (87) WO2020/054589 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **B60K 11/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

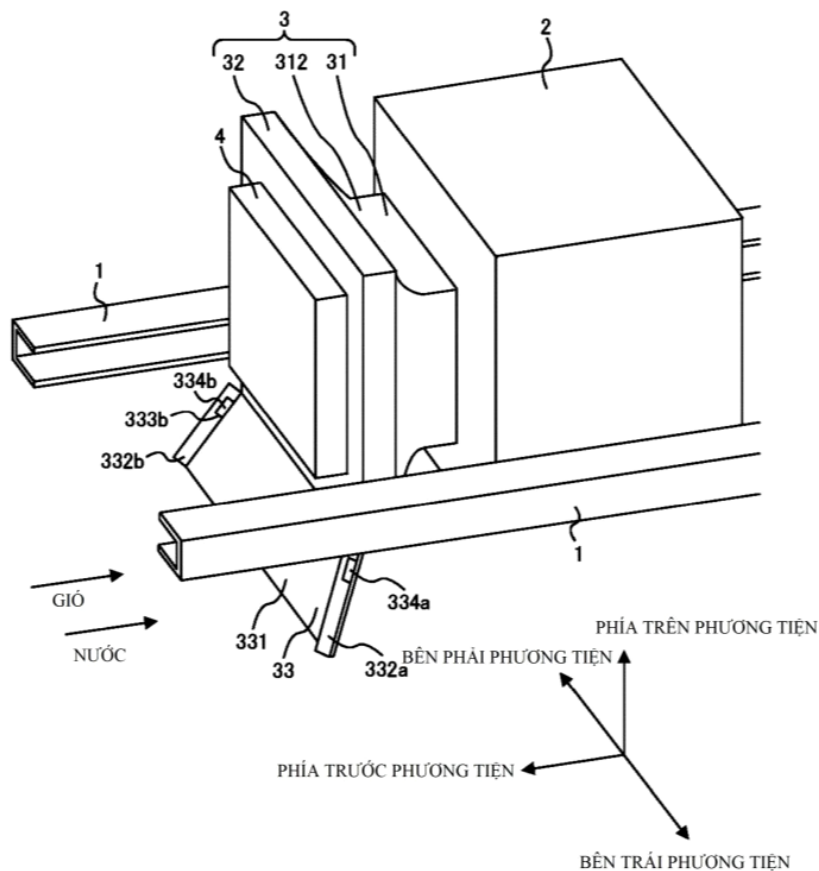
(72) KOTAKE Tooru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU DẪN HƯỚNG GIÓ**

(57) Kết cấu dẫn hướng gió (3) bao gồm bộ tản nhiệt (32) của phương tiện và chi tiết dẫn hướng gió (33) mở rộng xuống từ mặt dưới của bộ tản nhiệt (32) và được tạo kết cấu để tạo ra luồng gió về phía bộ tản nhiệt (32), trong đó chi tiết dẫn hướng gió (33) có các khe mở (333); (333a), (333b) để làm cho chất lỏng nhận được bởi bề mặt trước của chi tiết dẫn hướng gió (33) chảy từ bên trong của chi tiết dẫn hướng gió (33) về phía bên ngoài của chi tiết dẫn hướng gió (33).

[FIG.1]





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79188 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01276 | (85) 10/03/2021        |                       |
| (22) 18/10/2019   | (86) PCT/US2019/057088 | 18/10/2019            |
| (30) 62/747,577   | 18/10/2018             | US (87) WO2020/082044 |
|                   |                        | 23/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) **A01G 18/62; C12N 1/14; A01G 18/64**

(71) **MYCOWORKS, INC. (US)**

6400 Hollis Street Suite #5, Emeryville, California 94608, United States of America

(72) Philp ROSS (US); Matt SCULLIN (US); Nicholas WENNER (US); Jordan CHASE (US); Quinn MILLER (US); Ryan SALTIDOS (US); Phil MCGAUGHY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIÁ THỂ PHÁT TRIỂN THỂ SỢI NẤM CÓ LỚP CÓ ĐỤC LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẤM ĐỒNG NHẤT CỦA THỂ SỢI NẤM TỪ MÔI TRƯỜNG Ở TRẠNG THÁI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến giá thể phát triển thể sợi nấm để trồng thể sợi nấm được liên kết với chất nền rắn mà qua đó vật liệu hỗn hợp của thể sợi nấm được loại bỏ một cách dễ dàng. Điều này đạt được thông qua việc sử dụng lớp có đục lỗ được nhúng giữa chất nền của thể sợi nấm và vật liệu hỗn hợp của thể sợi nấm để tạo ra điểm yếu về kết cấu đồng nhất và nhờ đó tăng cường khả năng thu hoạch của thể sợi nấm ngoài chất nền thông qua độ bền nứt giảm đáng kể và đồng nhất. Lớp có đục lỗ, qua đó thể sợi nấm phát triển, cho phép tạo ra sự ép trôi có kiểm soát và được kiểm soát của chất nền các tế bào khuẩn lạc có thể được tách dễ dàng và đồng nhất ra khỏi chất nền của thể sợi nấm bên dưới.

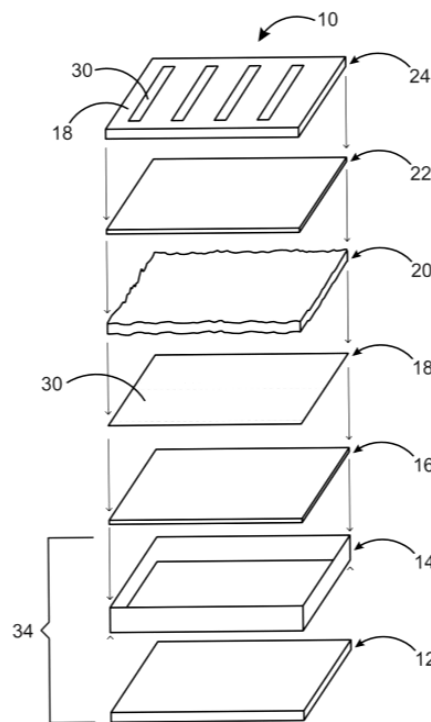


FIG. 1

- (11) 79189 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01280 (85) 10/03/2021  
(22) 12/08/2019 (86) PCT/CN2019/100165 12/08/2019  
(30) 201810909262.8 10/08/2018 CN (87) WO2020/030171 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) LI, Yong (CN); WU, Hao (CN); LI, Yu Ngok (CN); LU, Zhaohua (CN); CHEN,  
Yijian (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN  
TRẠNG THÁI KÊNH, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information: CSI), phương pháp và thiết bị để xử lý thông tin trạng thái kênh, và vật lưu trữ. Phương pháp báo cáo thông tin trạng thái kênh bao gồm: chia các băng con M được báo cáo thành hai tập hợp; xác định giá trị tương đối giữa CSI của mỗi băng con trong tập hợp thứ hai và CSI của băng con tham chiếu tương ứng với mỗi băng con trong tập hợp thứ hai; và báo cáo CSI của mỗi băng con trong tập hợp thứ nhất và giá trị tương đối của mỗi băng con trong tập hợp thứ hai tới trạm gốc.

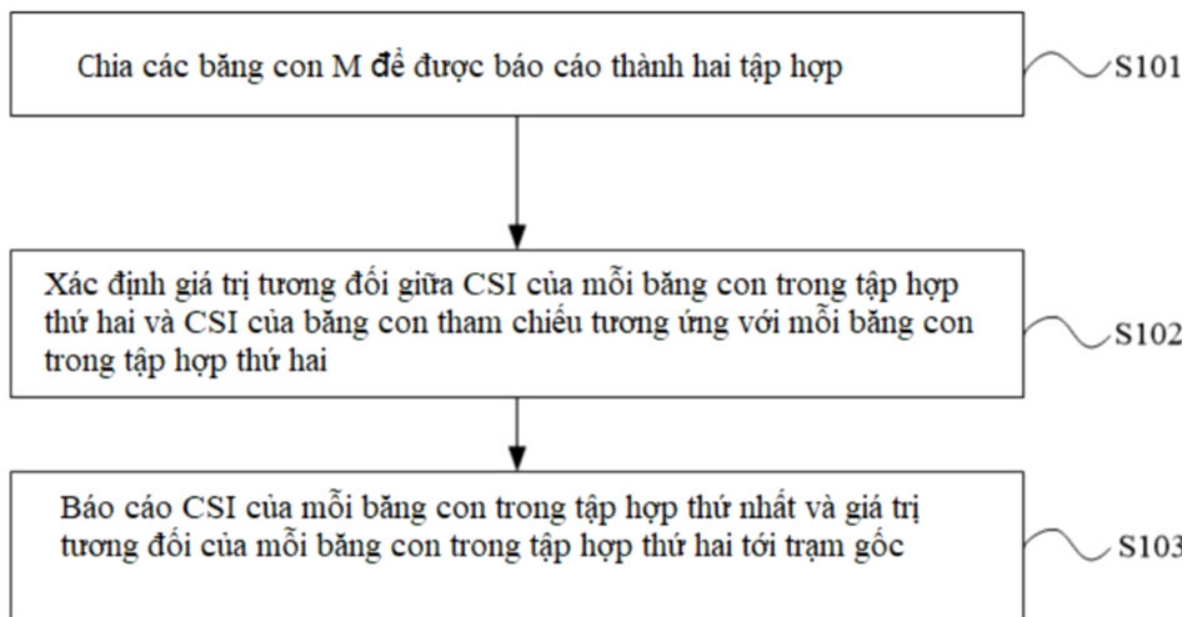


FIG. 1

- (11) **79190 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01287** (85) 10/03/2021  
(22) 19/06/2019 (86) PCT/JP2019/024284 19/06/2019  
(30) 2018-169042 10/09/2018 JP (87) WO2020/054167 19/03/2020  
(51) ***C08L 95/00; C08K 5/5415; E01C 7/22; C08F 236/14; C08L 47/00***  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan  
(72) NOGUCHI Kentaro (JP); WU Yueqiao (CN); SEO Akira (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BITUM VÀ HỖN HỢP ASPHAN**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để làm cải thiện đặc tính chống nước bằng cách làm giảm sự bong tách bitum. Sáng chế đề cập đến chế phẩm bitum bao gồm ít nhất dầu gốc bitum và chất kết hợp chứa silan, trong đó chất kết hợp chứa silan này có cấu trúc butadien chứa nhóm chức axit anhydrit, và trong đó hàm lượng của chất kết hợp chứa silan này nằm trong khoảng từ 0,3% trọng lượng đến 1,5% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp asphan, trong đó ít nhất cốt liệu được trộn với chế phẩm bitum nêu trên.

- (11) **79191 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01288** (85) 10/03/2021  
(22) 19/06/2019 (86) PCT/JP2019/024285 19/06/2019  
(30) 2018-169043 10/09/2018 JP (87) WO2020/054168 19/03/2020  
(51) ***C08L 95/00; C08K 5/5415; E01C 7/22; C08F 236/14; C08L 53/02***  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
(72) WU Yueqiao (CN); NOGUCHI Kentaro (JP); SEO Akira (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BITUM VÀ HỖN HỢP ASPHAN**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để làm cải thiện đặc tính chống nước bằng cách làm giảm sự bong tách bitum. Sáng chế đề cập đến chế phẩm bitum bao gồm ít nhất dầu gốc bitum và chất kết hợp chứa silan, trong đó chất kết hợp chứa silan có cấu trúc styren-butadien, và trong đó hàm lượng của chất kết hợp chứa silan nằm trong khoảng từ 1,5% trọng lượng đến 3,0% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp asphan, trong đó ít nhất cốt liệu được trộn với chế phẩm bitum nêu trên.

(11) **79192 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-01290**

(22) 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2021

(51) **G06F 17/00**

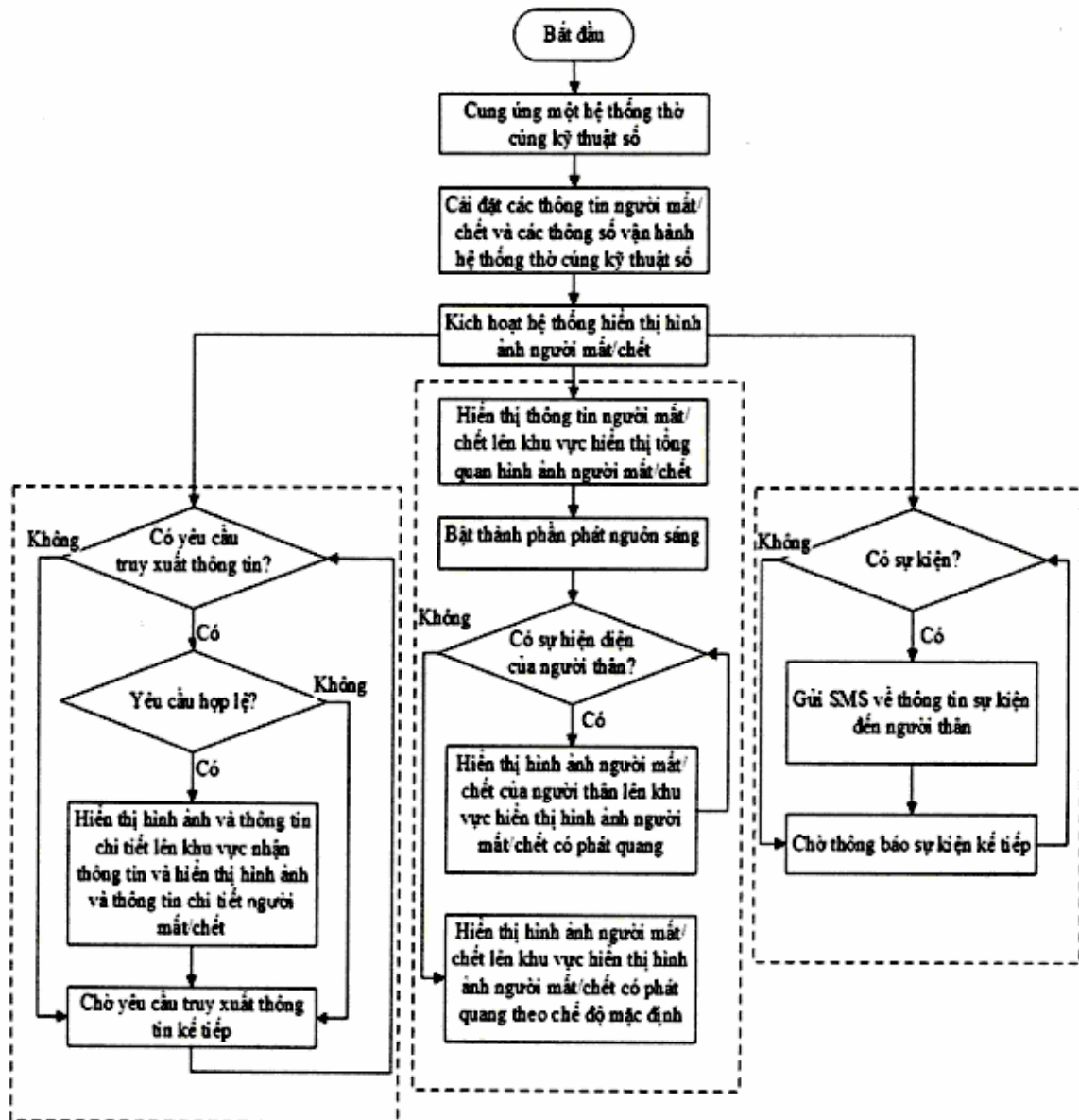
(71) **ĐINH KIM NGA (VN)**

Số 1141 Lý Thái Tổ, ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(72) Đinh Kim Nga (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỜ CÚNG ỨNG DỤNG KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thờ cúng kỹ thuật số bao gồm: một mạng, một hệ thống hiển thị di ảnh/hình ảnh người đã mất/chết. ít nhất một máy chủ quản lý, ít nhất một máy khách được kết nối với nhau qua mạng thông qua kênh truyền dẫn. Hệ thống hiển thị di ảnh/hình ảnh người đã mất/chết dùng để nhận thông tin người đã mất/chết và hiển thị di ảnh/hình ảnh của người đã mất/chết và cập nhật dữ liệu lên máy chủ quản lý. Máy khách dùng để thiết lập/cài đặt các thông số vận hành các thiết bị trong hệ thống hiển thị di ảnh/hình ảnh người đã mất/chết thông qua ứng dụng quản lý hệ thống thờ cúng Web/App; đồng thời, máy khách còn được dùng để cập nhật thông tin người đã mất/chết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thờ cúng ứng dụng kỹ thuật số có sử dụng công nghệ AI nhằm tối ưu hóa việc nhận diện và hiển thị di ảnh/hình ảnh người đã mất/chết ở khu vực thờ cúng. Hình 4



Hình 4

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79193 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01299 | (85) 11/03/2021                  |            |
| (22) 09/09/2019   | (86) PCT/JP2019/035292           | 09/09/2019 |
| (30) 2018-171771  | 13/09/2018 JP (87) WO2020/054638 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) **B60K 11/04; F01P 11/10; B62D 25/08**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

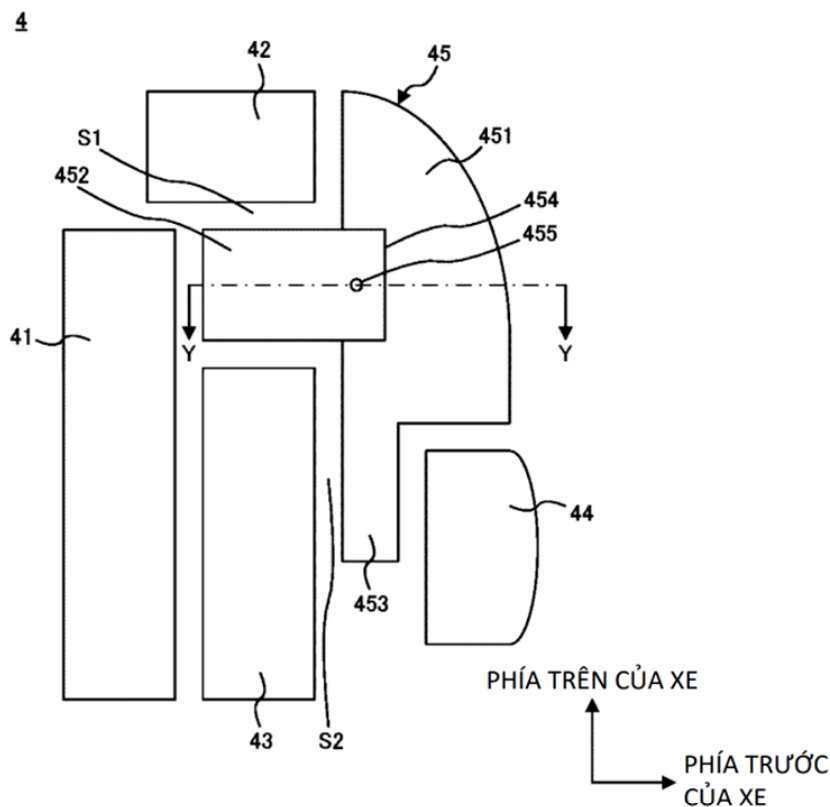
(72) KOTAKE Tooru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU DẪN HƯỚNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dẫn hướng khí có: bộ tản nhiệt mà được bố trí ở phía trước xe động cơ; nhiều chi tiết mà được bố trí ít nhất một phần ở phía trước bộ tản nhiệt và tạo ra khoảng trống thứ nhất theo hướng chiều cao giữa nhiều chi tiết; và chi tiết chắn mà được bố trí ở phía trước khoảng trống thứ nhất. Chi tiết chắn có thân dẫn hướng mà được bố trí ở trên khoảng trống thứ hai được tạo ra giữa nhiều chi tiết, và phần chắn mà có thể được chuyên bị liên quan đến thân dẫn hướng và chắn ít nhất một phần của khoảng trống thứ nhất.

**Fig.3**



(11) 79194 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01300 (85) 11/03/2021  
 (22) 09/09/2019 (86) PCT/JP2019/035335 09/09/2019  
 (30) 2018-171772 13/09/2018 JP (87) WO2020/054651 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) **F01P 11/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

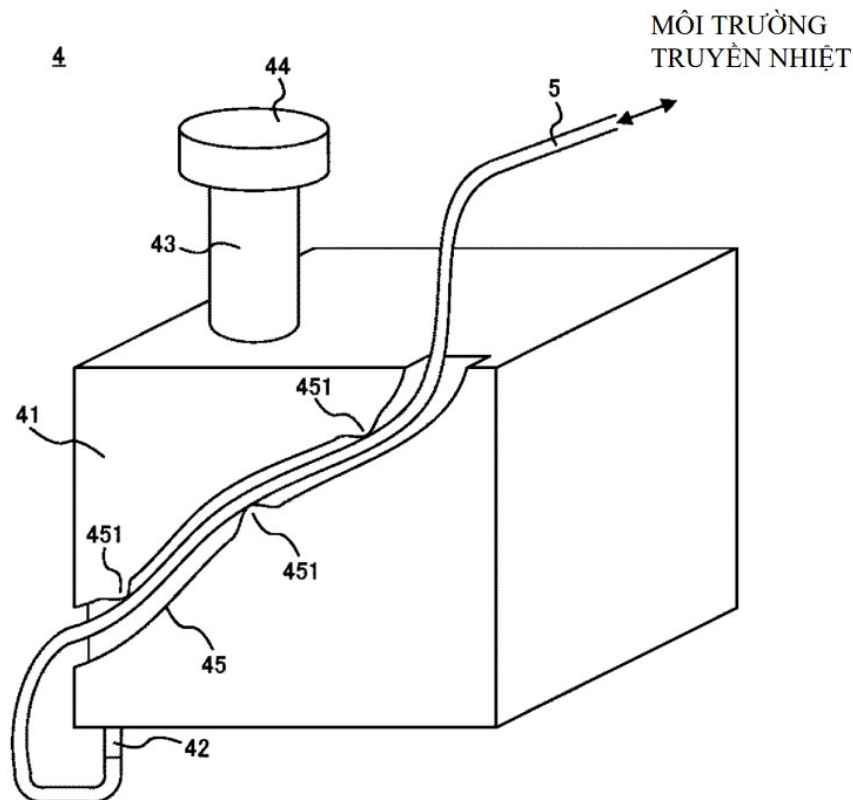
(72) KOTAKE Tooru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BÌNH DỰ TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến bình dự trữ bao gồm: phần thân để chứa môi trường truyền nhiệt để làm mát ít nhất một bộ phận của xe; phần nổi trong đó môi trường truyền nhiệt, mà đã chảy ra khỏi bộ tản nhiệt để làm mát môi trường truyền nhiệt, chảy vào trong phần thân, và môi trường truyền nhiệt chảy ra đến bộ tản nhiệt từ phần thân; và phần rãnh, mà được tạo ra trong bề mặt bên ngoài của phần thân, và trong đó ống dẫn được nối với phần nổi được chứa. Nhiều phần nhô tiếp xúc bề mặt bên ngoài của ống dẫn được tạo ra trên bề mặt bên trong của phần rãnh.

**Fig.2**





- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79195 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01317 | (85) 12/03/2021                  |            |
| (22) 17/10/2019   | (86) PCT/JP2019/040891           | 17/10/2019 |
| (30) 2018-198629  | 22/10/2018 JP (87) WO2020/085191 | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **C04B 35/66; F27D 1/16**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

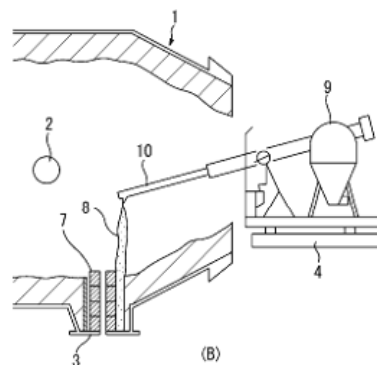
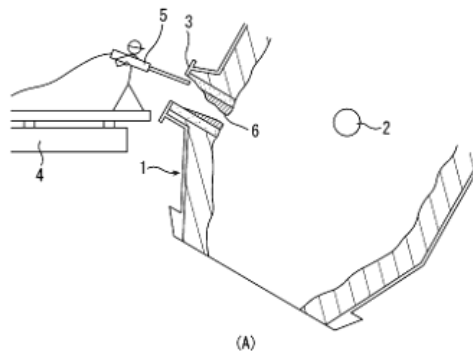
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) HONDA, Kazuhiro (JP); SHIRAMA, Norikazu (JP); AKAI, Satoshi (JP); NAKAMICHI, Tsubasa (JP); OONO, Yousuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT TRÁM NÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất trám nóng có đặc tính điện dẫn được cải thiện. Chất trám nóng theo sáng chế thu được bằng cách bổ sung chất gắn kết và nước vào 100% khối lượng của vật liệu chịu lửa, trong đó chất trám nóng này chứa, tính theo tỷ lệ phần trăm cho 100% khối lượng của vật liệu chịu lửa: nguyên liệu cơ bản có cỡ hạt bằng 1mm hoặc lớn hơn với hàm lượng nằm trong khoảng từ 25% khối lượng đến 60% khối lượng, và nguyên liệu cơ bản có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 20 $\mu$ m đến dưới 106 $\mu$ m với hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% khối lượng đến 25% khối lượng, trong đó chất trám nóng này chứa, tính theo tỷ lệ phần trăm cho 100% khối lượng của vật liệu chịu lửa, nguyên liệu cơ bản có cỡ hạt nhỏ hơn 20 $\mu$ m với hàm lượng là 30% khối lượng hoặc thấp hơn (kể cả 0%).



- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79196 A      | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-01322 | (85) 12/03/2021                     |            |
| (22) 06/09/2019   | (86) PCT/EP2019/073895              | 06/09/2019 |
| (30) 18194524.7   | 14/09/2018 EP (87) WO2020/053105 A1 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *D06M 13/418; C07D 207/38; C07D 207/44; C11D 17/04; D06M 23/12; D06M 15/263; D06M 16/00; A01N 43/46; C11D 3/28*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

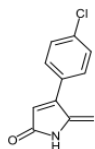
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) KOTSAKIS Panagiotis (GR); PARRY Neil James (GB)

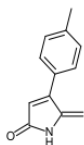
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **VẢI CẢI BIẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÁC ĐẶC TÍNH CHỐNG TẠO MÀNG SINH HỌC CHO VẢI DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA MÀNG SINH HỌC TRÊN MẶT NỀN VẢI DỆT**

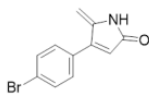
(57) Sáng chế đề cập đến vải cải biến bao gồm a) mặt nền vải; và b) lớp phủ lactam; phương pháp truyền các đặc tính chống tạo màng sinh học cho vải dệt; và phương pháp ức chế sự tăng trưởng của màng sinh học trên mặt nền vải dệt; trong đó lactam được chọn từ:



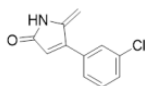
; 4-(4-clophenyl)-5-metylen-pyrol-2-on; và



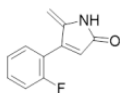
; 5-metylen-4-(p-tolyl)pyrol-2-on;



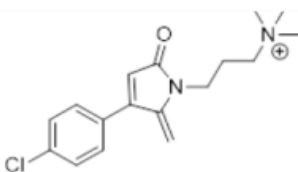
; 4-(4-bromphenyl)-5-metylen-pyrol-2-on;



; 4-(3-clophenyl)-5-metylen-pyrol-2-on;



; 4-(2-flophenyl)-5-metylen-pyrol-2-on; và



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79197 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01326    | (85) 12/03/2021                  |            |
| (22) 11/09/2019      | (86) PCT/IB2019/000754           | 11/09/2019 |
| (30) 102018000009038 | 28/09/2018 IT (87) WO2020/065390 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *F24H 1/14; F24H 9/00; C23F 13/00*

(71) **ARISTON THERMO S.P.A. (IT)**

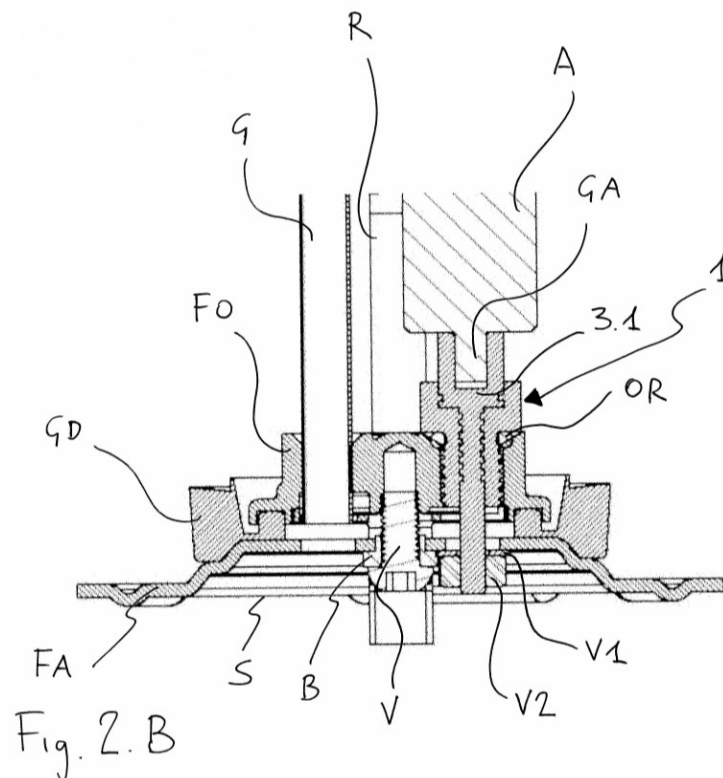
45, Viale Aristide Merloni, 60044 Fabriano (Ancona), Italy

(72) FERRONI, Stefano (IT); MORECI, Renato (IT); ROMAGNOLI, Eros (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU GIA NHIỆT CỦA THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC BẰNG ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐUN NƯỚC BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập tới kết cấu gia nhiệt của thiết bị đun nước bằng điện, bao gồm ống nối cách điện (1) cho anốt ăn mòn thay thế (A) thích hợp để bảo vệ chống lại sự ăn mòn của bể (S) của thiết bị đun nước bằng điện nêu trên. Ống nối cách điện (1) nêu trên bao gồm phần bên ngoài (2) bằng vật liệu nhựa và chi tiết chèn (3) bằng vật liệu kim loại, được chèn một phần vào phần bên ngoài (2) nêu trên. Ống nối cách điện (1) này được ưu tiên tạo ra bằng cách đúc đồng thời và có chức năng cách điện cho anốt (A) nêu trên với mép bích đỡ (FO) mà nó được cố định trên đó và đặt nó trong tiếp xúc điện với mép bích đóng (FA) của bể (S) nêu trên. Sáng chế này còn đề cập tới thiết bị đun nước bằng điện.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79198 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01328   | (85) 12/03/2021        |                    |
| (22) 06/08/2019     | (86) PCT/CN2019/099446 | 06/08/2019         |
| (30) 201810964270.2 | 23/08/2018 CN          | (87) WO2020/038228 |
|                     |                        | 27/02/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **H04R 9/06; H04R 9/02**

(75) 1. **ZHANG, YONGCHUN** (CN)

Eleven Group of Seventh Committee of Shuangcheng Station Street Shuangcheng, Heilongjiang 150100 China

2. **SHENZHEN XINQI SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 214A, 2nd Floor Exhibition Hall Zhongxin Science and Technology Building Bagua Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518048 China

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG GIÀN ĐỘNG CƠ NHIỀU CỰC VÀ LOA**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giàn động cơ nhiều cực và loa, hệ thống giàn động cơ nhiều cực bao gồm nhiều cụm động cơ được phân bố thành giàn hình khuyên, nhiều cụm động cơ được cố định bên trong loa hình trụ nhờ khung nền để gắn được bố trí trong vỏ của loa hình trụ; mỗi cụm động cơ bao gồm tấm dẫn từ và nam châm được bố trí trong tấm dẫn từ; từ trường được tạo ra giữa nam châm và tấm dẫn từ; và nhiều cụm động cơ được bố trí đồng trục và theo hình khuyên dọc theo ngoại biên của khung nền để gắn, để tạo ra từ trường nhiều cực có nhiều hướng cực từ. Theo sáng chế, từ trường nhiều cực được bao quanh bởi các mặt phẳng được tạo ra bởi các từ trường phẳng đẳng từ một cực theo cách nhiều cực, sao cho mỗi mặt cực của màng rung cảm ứng phát ra các sóng âm với công suất có thể điều khiển đến không gian góc có thể thiết đặt bất kỳ ở các góc khác nhau; các màng rung được dẫn động để tạo rung đồng thời, để tạo ra nhiều thông tin âm thanh hơn, cải thiện công suất và hiệu suất của loa, và làm tăng tốc độ phản hồi.

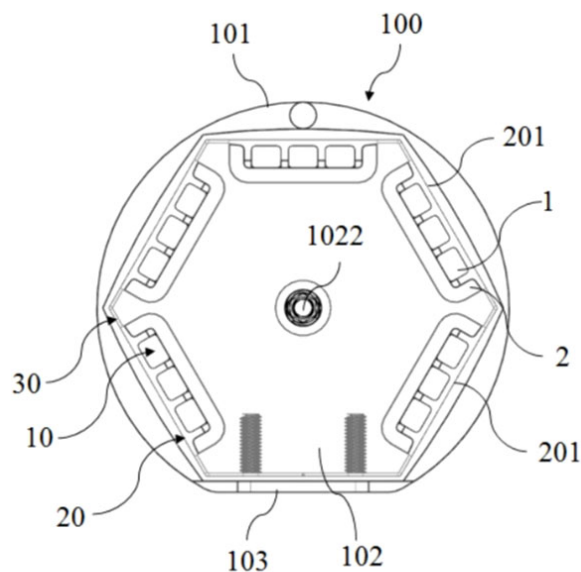


FIG. 1

- (11) **79199 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01341** (85) 12/03/2021  
(22) 18/09/2019 (86) PCT/CN2019/106399 18/09/2019  
(30) 201811093074.9 19/09/2018 CN (87) WO2020/057538 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) **C21D 9/04; C21D 11/00**

(71) **WUHAN IRON AND STEEL COMPANY LIMITED (CN)**

NO.2 Gate of Factory Square, Qingshan District, Wuhan, Hubei 430083 China

(72) ZHOU, Jianhua (CN); FEI, Junjie (CN); DONG, Maosong (CN); SU, Shangfei (CN); ZHENG, Jianguo (CN); LIU, Fangming (CN); XU, Zhidong (CN); ZHU, Min (CN); WANG, Ruimin (CN); OUYANG, Minlu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ PHẪNG RAY THÉP NHIỆT LUYỆN TRÊN DÂY CHUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ phẳng ray thép nhiệt luyện trên dây chuyền. Phương pháp bao gồm các bước: 1) xử lý uốn cong: khi được cán, ray thép đi qua máy uốn để điều chỉnh sao cho ray thép nóng có độ cong 0,4-1,0 mm/1,5 m uốn về phía phần đáy ray thép; 2) nhiệt luyện: quá trình làm nguội nhanh ray thép trong bước nhiệt luyện được chia thành hai giai đoạn, thời gian làm nguội nhanh trong giai đoạn làm nguội nhanh thứ nhất là từ 60 đến 100 giây, và tỷ lệ giữa lưu lượng của môi chất làm mát được áp dụng cho phần đầu và phần đáy ray thép là 4-7:1; thời gian làm nguội nhanh trong giai đoạn làm nguội nhanh thứ hai là từ 25 đến 50 giây, và tỷ lệ giữa lưu lượng của môi chất làm mát được áp dụng cho phần đầu và phần đáy ray thép là 1:3-6; và nhiệt độ ở phần đầu ray thép thấp hơn nhiệt độ ở phần đáy ray thép là từ 60 đến 120°C khi kết thúc quá trình nhiệt luyện. Độ phẳng của ray thép theo phương pháp điều chỉnh độ phẳng ray thép nhiệt luyện trên dây chuyền là 0,9-1,2 mm/ 1,5 m.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79200 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01345   | (85) 15/03/2021                  |            |
| (22) 19/07/2019     | (86) PCT/CN2019/096910           | 19/07/2019 |
| (30) 201810947904.3 | 20/08/2018 CN (87) WO2020/038172 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **H04L 29/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, You (CN); YUAN, Shitong (CN); ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LUỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển luồng, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Thiết bị chuyển tiếp chỉ báo điều khiển luồng đến mức trên để tránh lãng phí tài nguyên phổ do lượng rất nhỏ truyền dữ liệu do lượng rất lớn truyền dữ liệu từ nút mức trên. Phương pháp bao gồm: Nút thứ nhất xác định để chỉ báo nút thứ hai để thực hiện điều khiển luồng; và nút thứ nhất gửi chỉ báo điều khiển luồng thứ nhất đến nút thứ hai. Chỉ báo điều khiển luồng thứ nhất được mang trong báo hiệu điều khiển lớp thích ứng, thông điệp điều khiển điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control, RLC), hoặc phần tử điều khiển điều khiển truy nhập phương tiện (Media Access Control Control Element, MAC CE). Chỉ báo điều khiển luồng thứ nhất được sử dụng bởi nút thứ hai để điều khiển, dựa trên chỉ báo điều khiển luồng thứ nhất, tốc độ truyền dữ liệu đến nút thứ nhất. Chỉ báo điều khiển luồng thứ nhất bao gồm các bộ nhận dạng (identifier, ID) của một hoặc nhiều kênh mang và thông tin điều khiển luồng. Nút thứ hai là nút chuyển tiếp hoặc trạm cơ sở dẫn.

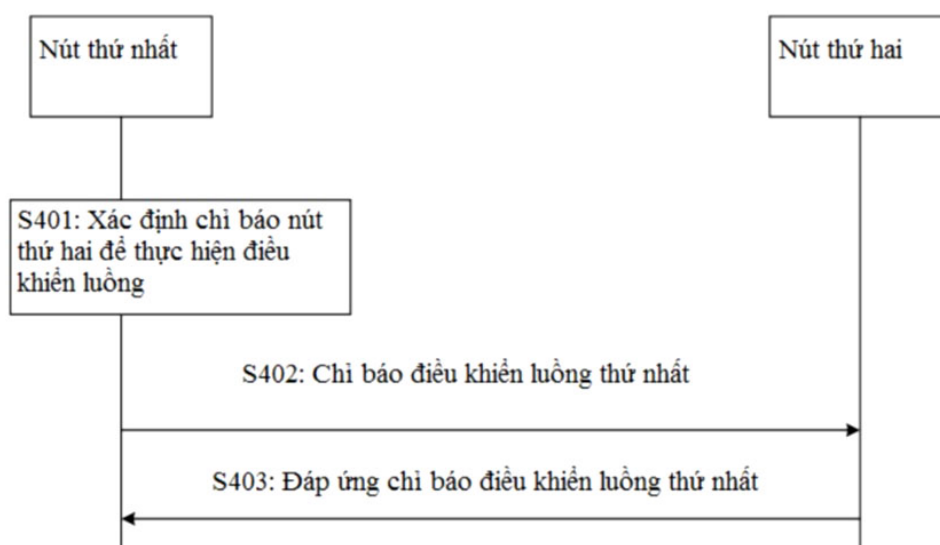


Fig.4

- (11) **79201 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-01348** (85) 15/03/2021
- (22) 16/09/2019 (86) PCT/US2019/051326 16/09/2019
- (30) 62/734,735 21/09/2018 US (87) WO2020/060931 A1 26/03/2020  
16/570,820 13/09/2019 US
- (51) **H04B 7/0408; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) CHAKRABORTY, Kaushik (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); LUO,  
Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, các phương pháp, hệ thống, và thiết bị sử dụng kênh điều khiển liên kết xuống vật lý chung (common physical downlink control channel - PDCCH) để chỉ báo các chùm truyền sẽ được sử dụng bởi trạm gốc trong cơ hội truyền hoặc chu kỳ để giám sát không gian tìm kiếm được mô tả. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể giám sát không gian tìm kiếm (trong một số trường hợp, sử dụng chu kỳ) đối với PDCCH chung để xác định xem các chùm truyền liên kết với UE có được sử dụng trong cơ hội truyền không. Nếu có, thì UE có thể đánh thức trong lúc ít nhất một phần của cơ hội truyền để thu thông tin bổ sung. Nếu PDCCH chung chỉ báo rằng không có chùm truyền nào liên kết với UE được sử dụng trong cơ hội truyền, thì UE có thể vào hoặc vào lại trạng thái ngủ. UE có thể chuyển sang chu kỳ mới để giám sát không gian tìm kiếm dựa vào thông tin truyền trong PDCCH chung.

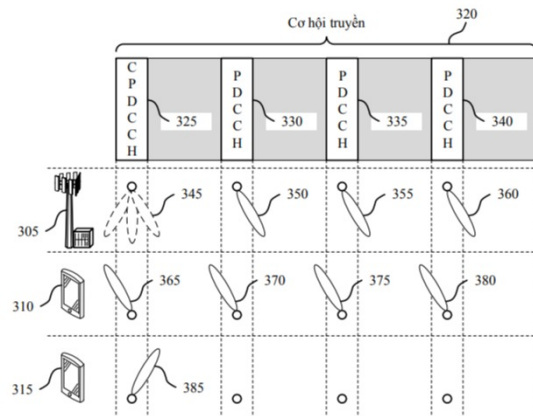


Fig.3

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79202 A      | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01354 | (85) 15/03/2021        |                    |
| (22) 19/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036776 | 19/09/2019         |
| (30) 2018-177127  | 21/09/2018 JP          | (87) WO2020/059801 |
|                   |                        | 26/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **C21C 7/072; F27D 3/16; C04B 35/043; C21C 5/48**

(71) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

**2. SHINAGAWA REFRACTORIES CO., LTD. (JP)**

2-2-1 Otemachi, Chiyoda, Tokyo 1000004 Japan

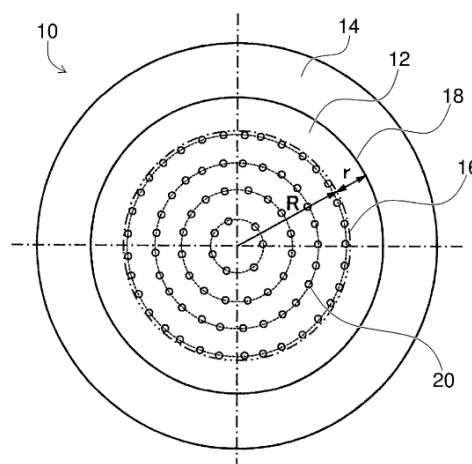
(72) HOSOHARA Seiji (JP); IIDA Atsuhisa (JP); TORIGOE Atsushi (JP); FUJIYOSHI Ryoma (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU CHỊU LỬA DÙNG LÀM ĐẦU PHUN KHÍ VÀ ĐẦU PHUN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chịu lửa dùng làm vòi phun khí với một hoặc nhiều ống kim loại cỡ nhỏ phun khí được chôn ở bên trong đã cải thiện độ bền. Vật liệu chịu lửa dùng làm đầu vòi phun khí bao gồm vật liệu chịu lửa trung tâm với ống kim loại cỡ nhỏ được chôn ở bên trong; và vật liệu chịu lửa ngoại vi bao xung quanh vật liệu chịu lửa trung tâm, trong đó vật liệu chịu lửa trung tâm ở trên mặt phẳng của vật liệu chịu lửa dùng làm đầu vòi phun khí có hình dạng bên ngoài là hình tròn với bán kính nằm trong phạm vi từ R + 10 đến R + 150mm đồng tâm với hình tròn ảo với bán kính nhỏ nhất bao xung quanh tất cả các ống kim loại cỡ nhỏ được chôn, R mm là bán kính của hình tròn ảo, vật liệu chịu lửa trung tâm là vật liệu chịu lửa MgO-C với hàm lượng cacbon nằm trong phạm vi từ 40% đến 80% theo khối lượng, hàm lượng Al kim loại nằm trong phạm vi từ 3% đến 8% theo khối lượng, và tỷ số khối lượng của hàm lượng Si kim loại trên hàm lượng Al kim loại nằm trong phạm vi từ 0,30 đến 1,0, và vật liệu chịu lửa ngoại vi là vật liệu chịu lửa MgO-C với hàm lượng cacbon nằm trong phạm vi từ 10% đến 25% theo khối lượng.

FIG. 1





(11) 79203 A	(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-01364	(85) 15/03/2021	
(22) 02/10/2018	(86) PCT/JP2018/036806	02/10/2018
	(87) WO2020/070788	09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) **B01D 67/00; C02F 1/44; B01D 65/06**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

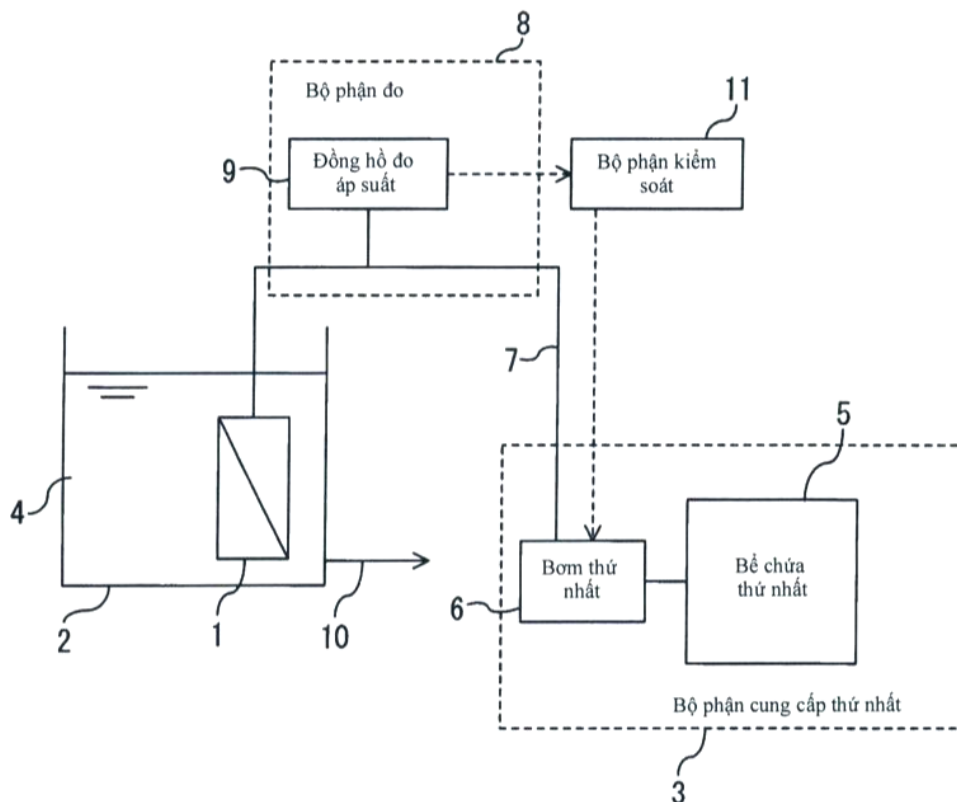
(72) IMAMURA Eiji (JP); YASUNAGA Nozomu (JP); NODA Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ MÀNG LỌC, THIẾT BỊ LỌC MÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÀNG LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý màng lọc thực hiện việc xử lý màng lọc (1) bằng ozon, thiết bị xử lý màng lọc này bao gồm: bộ phận cung cấp thứ nhất (3) để cung cấp chất lưu chứa ozon đến màng lọc (1); bộ phận đo (8) để đo giá trị đo (H) dựa vào áp suất lên màng lọc (1); và bộ phận kiểm soát (11) để điều chỉnh, dựa vào sự thay đổi của giá trị đo (H) được đo bởi bộ phận đo (8), lượng cung cấp của chất lưu chứa ozon cần được cung cấp bởi bộ phận cung cấp thứ nhất (3).

**FIG. 1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79204 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01385 | (85) 16/03/2021        |            |
| (22) 17/08/2018   | (86) PCT/CN2018/101059 | 17/08/2018 |
|                   | (87) WO2020/034192     | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **G06K 9/62; G06N 3/02**

(71) **NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (CN)**

No. 1, University Road, Tainan City 701, Taiwan, R.O.C.

(72) Yung-nien SUN (CN); Chan-pang KUOK (CN); Yu-ming LIAO (CN); Chang-yu HUNG (CN); Nan-haw CHOW (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ HỆ THỐNG DÀNH CHO ẢNH LÁT CẮT HOẶC PHIM DƯƠNG BẢN KÍNH PHẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh lát cắt hoặc phim dương bản kính phết bao gồm: xử lý ảnh lát cắt hoặc phim dương bản kính phết nhờ sử dụng mạng nơron tích chập (convolutional neural network, CNN) dò để nhận ít nhất một ảnh sinh vật ứng viên từ ảnh lát cắt hoặc phim dương bản kính phết; và sử dụng CNN nhận diện để nhận diện ảnh sinh vật ứng viên để có kết quả nhận diện sinh vật.

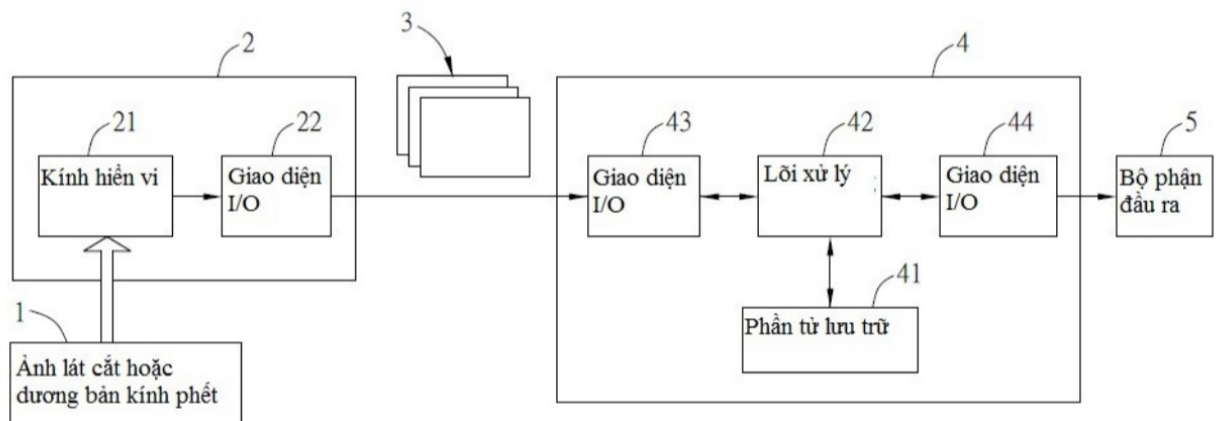


Fig.1

- (11) 79205 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01386 (85) 16/03/2021  
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/JP2019/035806 12/09/2019  
 (30) 2018-175356 19/09/2018 JP (87) WO2020/059612 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **B60R 22/18; B60R 22/26**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

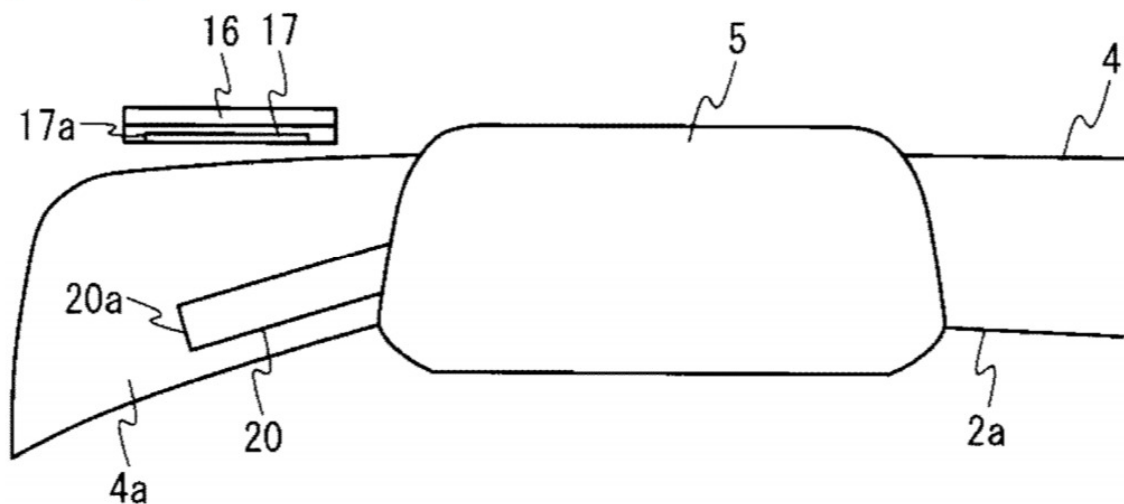
(72) ENDOU Tooru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐAI AN TOÀN**

- (57) Thiết bị đai an toàn (10) bao gồm neo vai (16) được lắp ở phía trên đằng sau của phần tựa lưng (4) để thay đổi hướng của dây đai (12), cơ cấu rút dây đai (14) mà được đặt xa hơn về phía ngoài so với neo vai (16) theo chiều rộng xe và cuộn một đầu của dây đai (12), và chi tiết dẫn hướng (20) có dạng hình vòng và được bố trí xa hơn về phía giữa so với neo vai (16) theo chiều rộng xe và dây đai (12) được luồn qua chi tiết này để được dẫn hướng. Phần cố định (24) của chi tiết dẫn hướng (20) được cố định vào phần tựa lưng (4) và phần tháo rời được (26) của chi tiết dẫn hướng (20) được gắn theo kiểu tháo rời được vào phần tựa lưng (4).

[FIG.4]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79206 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01400 | (85) 16/03/2021        |            |
| (22) 17/08/2018   | (86) PCT/CN2018/101201 | 17/08/2018 |
|                   | (87) WO2020/034226     | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) *H04W 72/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Dagang (CN); SONG, Zhaohong (CN); TAO, Maozhi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị mạng xác định rằng thiết bị đầu cuối là ở chế độ truyền dẫn thứ nhất trong đó thiết bị đầu cuối giải điều biến kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) dựa vào tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS). Thiết bị mạng gửi PDSCH thứ nhất và thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. DCI thứ nhất này bao gồm trường thứ nhất. Trường thứ nhất biểu thị, dựa vào kiểu cấp phát tài nguyên 2, vị trí tài nguyên bị chiếm bởi PDSCH thứ nhất. Thiết bị đầu cuối có thể giải điều biến PDSCH thứ nhất ở vị trí tài nguyên được biểu thị bởi trường thứ nhất. Định dạng DCI hiện có biểu thị vị trí tài nguyên dựa vào kiểu cấp phát tài nguyên 0 hoặc kiểu cấp phát tài nguyên 1. DCI thứ nhất biểu thị vị trí tài nguyên dựa vào kiểu cấp phát tài nguyên 2. Số lượng bit được sử dụng theo cách chỉ báo vị trí tài nguyên dựa vào kiểu cấp phát tài nguyên 0 hoặc kiểu cấp phát tài nguyên 1 lớn hơn số lượng bit được sử dụng theo cách chỉ báo vị trí tài nguyên dựa vào kiểu cấp phát tài nguyên 2. Do đó, phương pháp này có thể làm giảm số lượng bit được sử dụng của PDCCH bị chiếm bởi DCI mà không chiếm tài nguyên PDSCH.

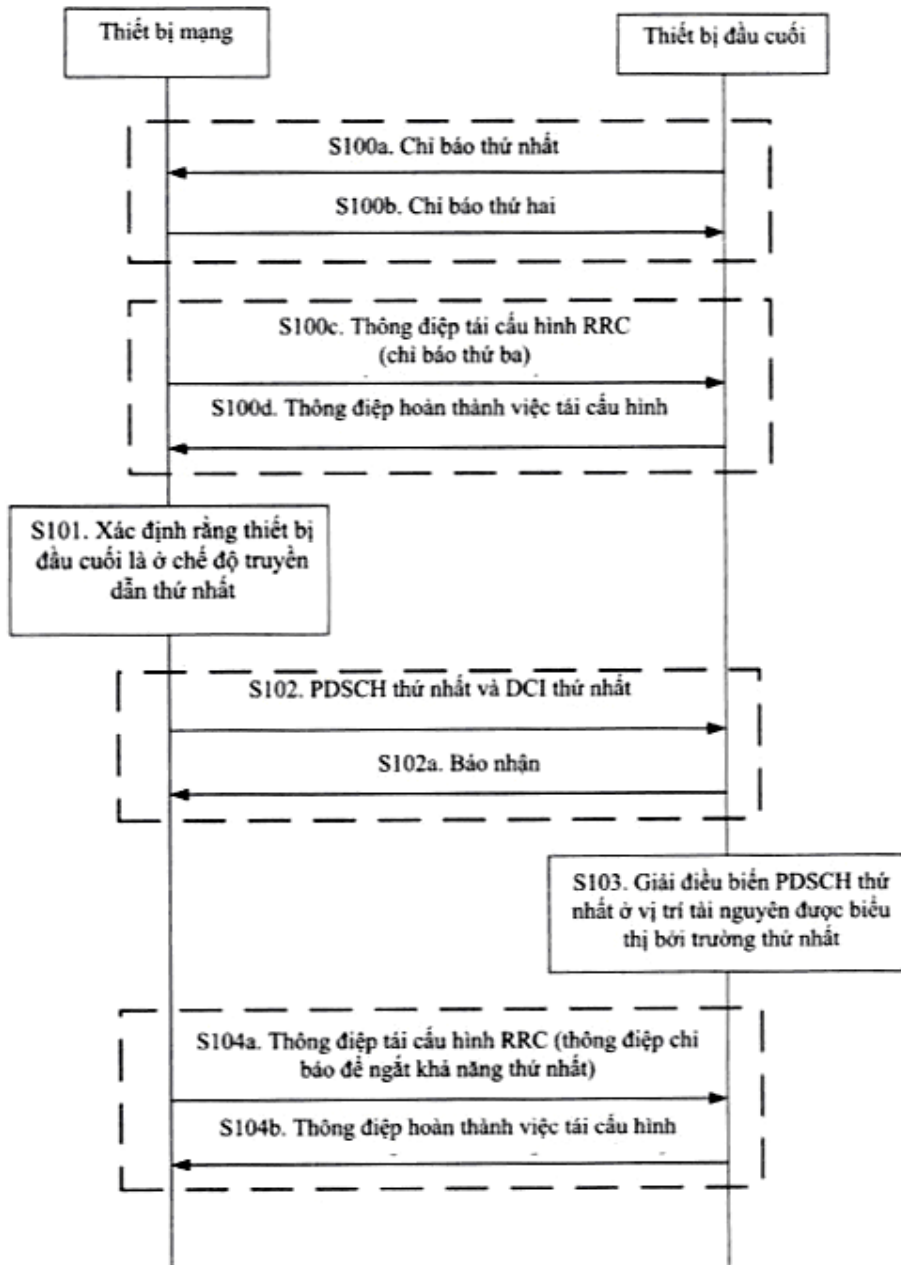


FIG. 4

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79207 A      | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-01411 | (85) 17/03/2021                     |            |
| (22) 10/06/2019   | (86) PCT/JP2019/022904              | 10/06/2019 |
| (30) 2018-175561  | 20/09/2018 JP (87) WO2020/059222 A1 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **F02P 11/02; F02N 3/04; F02N 11/06; F02N 11/08**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1. Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Toshifumi OSAWA (JP); Erina AOKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khởi động động cơ dùng cho xe có khả năng ngăn ngừa sự quay ngược nhờ một kết cấu đơn giản mà không cần trang bị một cảm biến chuyên dùng để xác định tốc độ quay của trục khuỷu.

Khối nhận biết giai đoạn của động cơ điện (801) xác định phạm vi góc của động cơ điện khởi động ACG (48) làm giai đoạn của động cơ điện trên cơ sở chiều dòng điện đi qua mỗi pha của động cơ điện khởi động ACG (48). Nếu động cơ điện xoay chiều ba pha được dùng làm động cơ điện khởi động ACG (48), giai đoạn của động cơ được xác định trên cơ sở tổ hợp chiều dòng điện đi qua mỗi pha U, V và W. Khối phát hiện sự quay ngược (802) phát hiện việc chiều quay của trục khuỷu (40) được chuyển từ quay xuôi sang quay ngược trên cơ sở sự thay đổi về giai đoạn của động cơ. Khối ngăn chặn việc đánh lửa (803) thực hiện việc đánh lửa động cơ ở thời điểm đánh lửa thông thường nếu động cơ quay xuôi và ngăn không cho động cơ đánh lửa nếu phát hiện được việc quay ngược bởi khối phát hiện sự quay ngược (802).

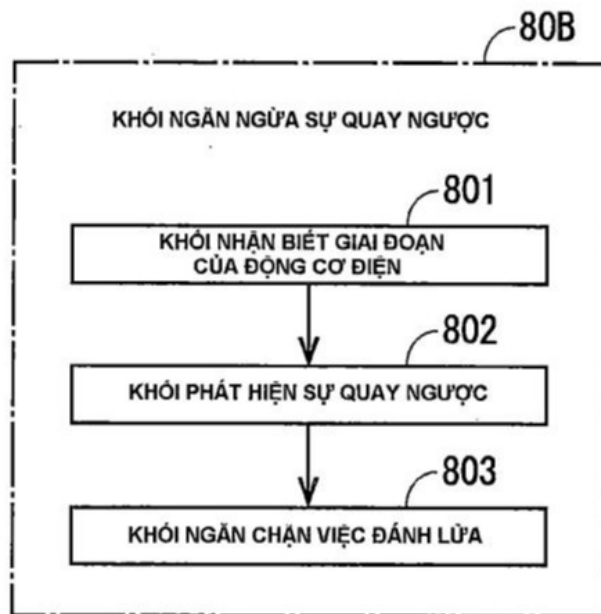


Fig. 8

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79208 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01412 | (85) 17/03/2021        |            |
| (22) 22/08/2018   | (86) PCT/EP2018/072610 | 22/08/2018 |
|                   | (87) WO2020/038569     | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **H04B 7/06**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ HUẤN LUYỆN CHùm TIA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp để huấn luyện chùm tia, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước thu nhận, sử dụng chùm tia cố định  $b_0$  và từ nút mạng, sự xuất hiện thứ nhất của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia  $r_1, r_2, \dots, r_k, \dots, r_N$ . Phương pháp này bao gồm bước xác định hệ số bù tương ứng  $c_1, c_2, \dots, c_k, \dots, c_N$  cho ít nhất một tín hiệu trong số các tín hiệu tham chiếu chùm tia đã thu nhận  $r_1, r_2, \dots, r_k, \dots, r_N$ . Phương pháp này bao gồm bước thu nhận, sử dụng tập hợp các chùm tia có hướng  $b_1, b_2, \dots, b_k, \dots, b_N$  và từ nút mạng, sự xuất hiện thứ hai của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia  $r_1, r_2, \dots, r_k, \dots, r_N$  sao cho tín hiệu tham chiếu chùm tia  $r_k$  được thu nhận trong chùm tia có hướng  $b_k$ , đối với  $k = 1, \dots, N$ . Phương pháp này bao gồm bước đánh giá chùm tia có hướng nào trong tập hợp các chùm tia có hướng  $b_1, b_2, \dots, b_k, \dots, b_N$  để sử dụng cho sự truyền thông tiếp theo với nút mạng dựa trên tín hiệu tham chiếu chùm tia đã thu nhận mạnh nhất trong sự xuất hiện thứ hai của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia  $r_1, r_2, \dots, r_k, \dots, r_N$  khi được bù để sử dụng các hệ số bù  $c_k$ , đối với  $k = 1, \dots, N$ , trong đó cường độ tín hiệu cho chùm tia có hướng  $b_k$  được bù để sử dụng hệ số bù  $c_k$ , đối với  $k = 1, \dots, N$ . Sáng chế còn đề cập tới thiết bị đầu cuối để huấn luyện chùm tia và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

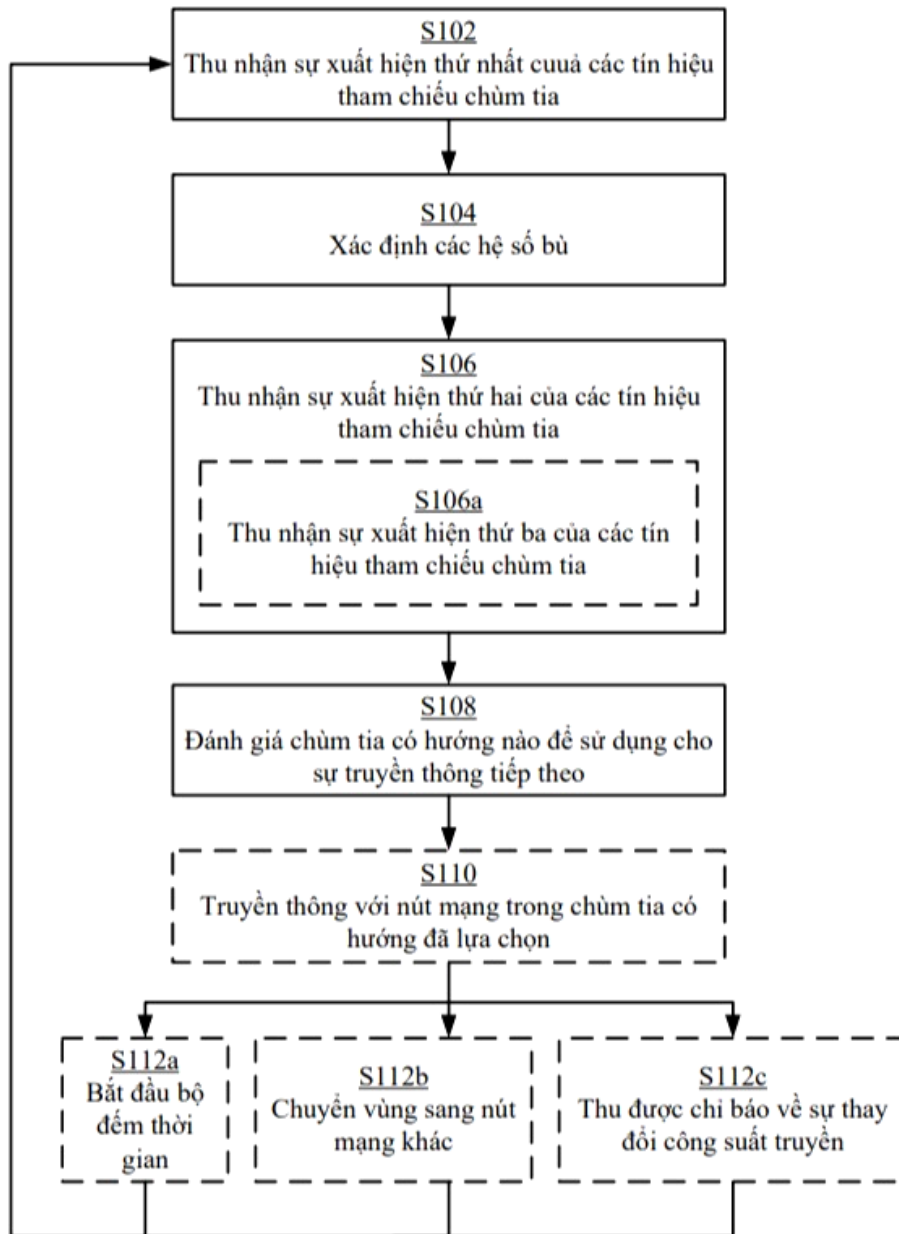


Fig.3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79209 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01418 | (85) 17/03/2021        |            |
| (22) 11/10/2018   | (86) PCT/SG2018/000005 | 11/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/076233     | 16/04/2020 |

(51) *A61L 9/015; C02F 1/78; C01B 13/10*

(71) **MEDKLINN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

7500A Beach Road #16-332, The Plaza, Singapore 199591, Singapore

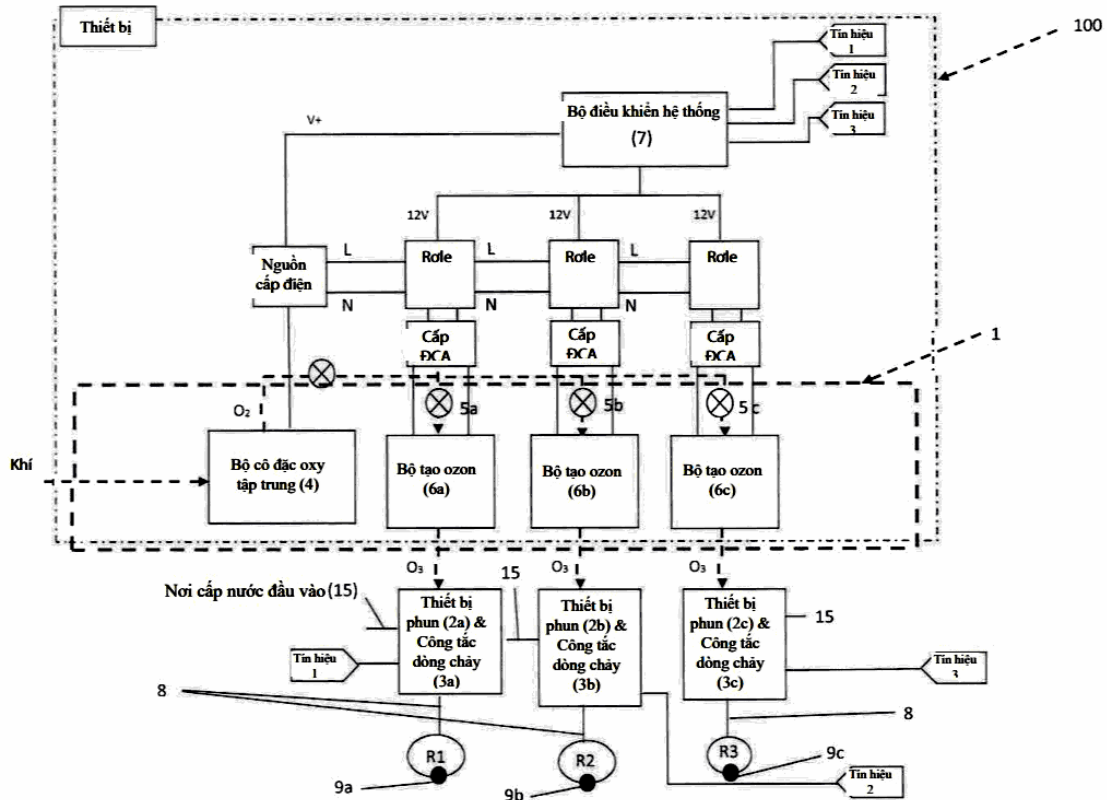
(72) Lu Kok Wah (MY)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG KHỬ TRÙNG PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử trùng phân tán để phân phối nước ozon đến nhiều phòng bao gồm hệ thống tạo ozon để tạo ozon từ lượng khí cung cấp, nhiều thiết bị phun để trộn ozon được tạo ra từ hệ thống tạo ozon với lượng nước cung cấp để tạo ra nước ozon và hệ thống đường ống phân phối để phân phối nước ozon từ nhiều thiết bị phun vào trong mỗi trong số nhiều phòng. Hệ thống tạo ozon còn bao gồm bộ cô đặc oxy tập trung để tạo ra lượng oxy cung cấp và nhiều bộ tạo ozon để tạo ozon từ oxy được cung cấp bởi bộ cô đặc oxy tập trung. Hệ thống khử trùng phân tán cũng tạo ra cơ chế phân phối ozon trực tiếp đến nhiều phòng khác.

Fig.1



- |                   |                        |                       |            |
|-------------------|------------------------|-----------------------|------------|
| (11) 79210 A      | (43) 26/07/2021        |                       |            |
| (21) 1-2021-01426 | (85) 17/03/2021        |                       |            |
| (22) 19/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036696 |                       | 19/09/2019 |
| (30) 2018-174584  | 19/09/2018             | JP (87) WO2020/059778 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **B60K 11/04; F01P 11/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

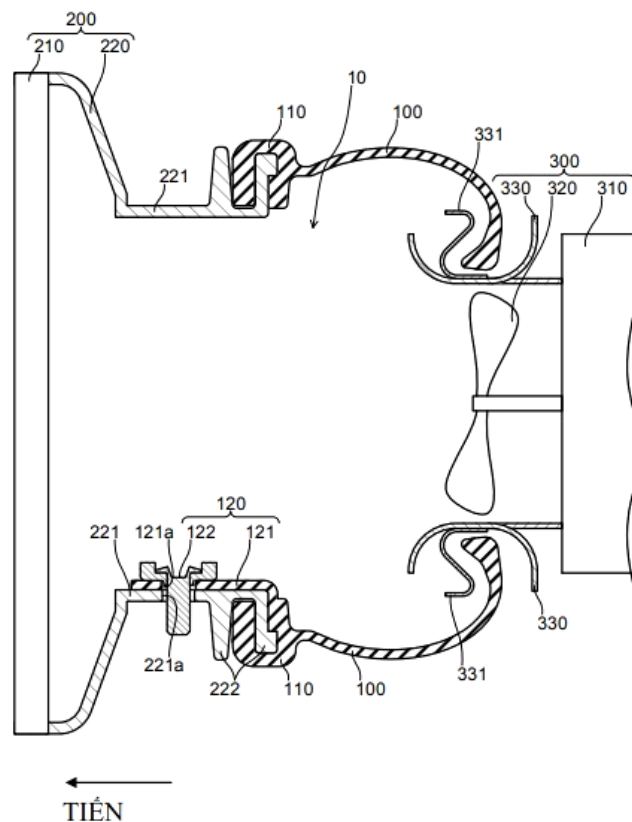
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yuudai TAKAHASHI (JP); Jun OOKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU GẮN CỦA NẮP ĐẬY QUẠT**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu gắn của nắp đậy quạt (100), trong đó nắp đậy quạt (100) che khe ở giữa nắp bảo vệ quạt (220) và vành khung quạt (330), một đầu của nắp đậy quạt được lắp vào nắp bảo vệ quạt (220) và đầu kia được lắp vào vành khung quạt (330). Nắp đậy quạt (100) bao gồm: phần ăn khớp thứ nhất (110) mà ăn khớp với phía chu vi ngoài của nắp bảo vệ quạt (220); và phần ăn khớp thứ hai (120) mà có phần lưới (121) kéo dài từ phần ăn khớp thứ nhất (110) đến phía chu vi trong của nắp bảo vệ quạt (220) và ăn khớp với phía chu vi trong của nắp bảo vệ quạt (220).



**Fig. 1**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79211 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01427   | (85) 17/03/2021                  |            |
| (22) 16/08/2019     | (86) PCT/CN2019/101020           | 16/08/2019 |
| (30) 201810942878.5 | 17/08/2018 CN (87) WO2020/035056 | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT NÚT DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cập nhật nút dịch vụ. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm: thông tin cấu hình nhận, nơi mà thông tin cấu hình, bao gồm thông tin cấu hình kết nối đầu tiên được sử dụng để duy trì cả một kết nối đến một nút nguồn và một kết nối đến một nút mục tiêu trong một thủ tục cập nhật nút dịch vụ và thông tin cấu hình kết nối thứ hai được sử dụng để phát hành kết nối với nút nguồn và kết nối với nút mục tiêu; xử lý, bằng cách áp dụng thông tin cấu hình kết nối đầu tiên, một thực thể giao thức lớp 2 tương ứng với một bộ truyền tin giữa thiết bị đầu cuối và nút nguồn, để cấu hình lại bộ truyền tin như là một bộ truyền tin tách nút nguồn; và xử lý, bằng cách áp dụng thông tin cấu hình kết nối thứ hai, một thực thể giao thức lớp 2 tương ứng với bộ truyền tin, để cấu hình lại bộ truyền tin tách nút nguồn như bộ truyền tin nút mục tiêu.

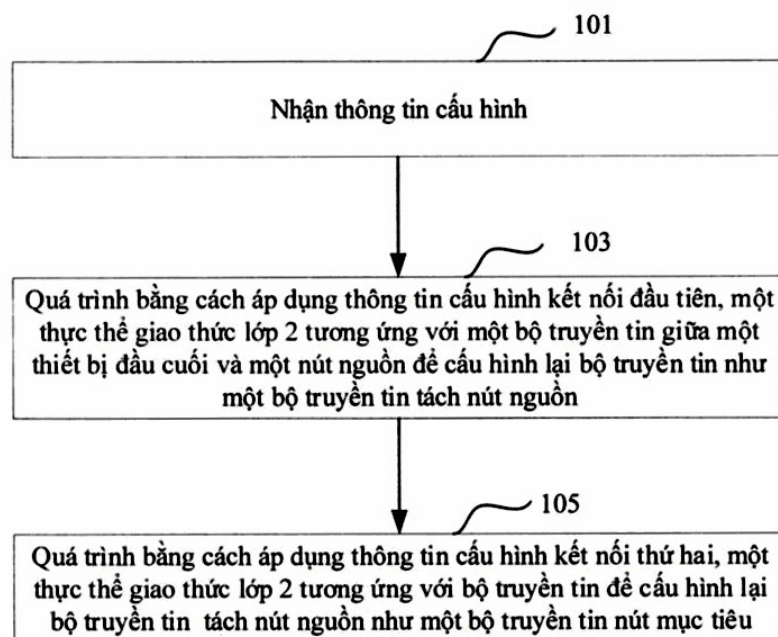


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79212 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01431 | (85) 17/03/2021        |            |
| (22) 21/09/2018   | (86) PCT/JP2018/035134 | 21/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/059128     | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **C23C 26/00; B32B 15/16; B32B 27/00; H01M 10/6554; B32B 9/00; H01M 10/613; B29C 45/14; B32B 7/04**

(71) **mitsui chemicals, inc. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

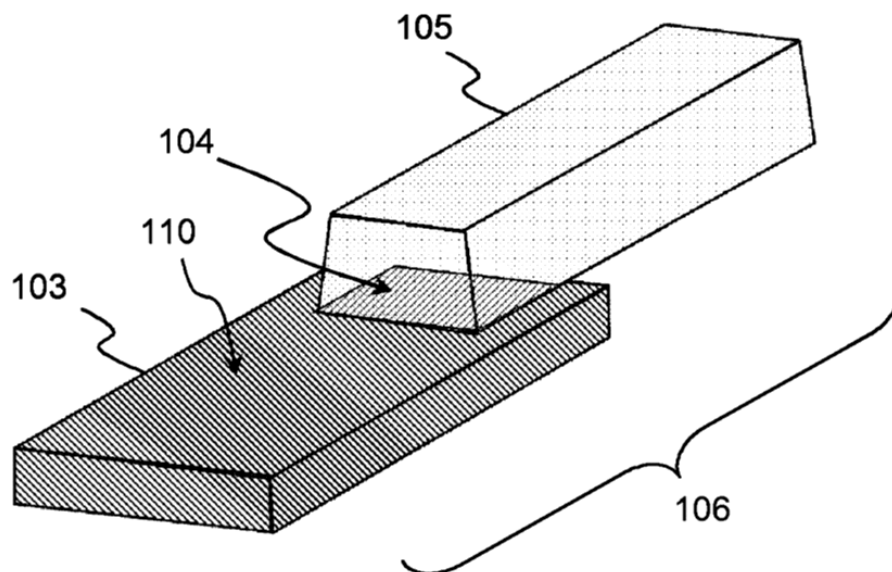
(72) KIMURA Kazuki (JP); TOMITA Yoshihiko (JP); TOMINAGA Takahiro (JP); SHIMAZAKI Junya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC COMPOSIT KIM LOẠI/NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc composit kim loại/nhựa (106) bao gồm chi tiết kim loại (103), chi tiết nhựa (105) được gắn kết với chi tiết kim loại (103) và được làm bằng thành phần nhựa chứa nhựa dẻo nhiệt, và lớp hạt vô cơ (107) được bố trí giữa chi tiết kim loại (103) và chi tiết nhựa (105) và được tạo thành từ các hạt vô cơ. Ngoài ra, chi tiết kim loại (103) có hình dạng mịn không đều (104) ít nhất là trên bề mặt của phần gắn kết với chi tiết nhựa (105), lớp hạt vô cơ (107) được tạo ra để che phủ một phần hoặc toàn bộ hình dạng mịn không đều (104) của chi tiết kim loại (103), và chi tiết kim loại (103) và chi tiết nhựa (105) được gắn kết với nhau qua lớp hạt vô cơ (107).

Fig.1



(11) 79213 A (43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01435

(22) 17/03/2021

(30) 10-2020-0078962 29/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2021

(51) **B32B 27/10; H05K 1/00; B32B 27/32; B32B 27/34; B32B 27/08; B32B 27/30**

(71) **CÔNG TY TNHH SEMITECH VINA (VN)**

Lô 15-17, Cụm Công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang

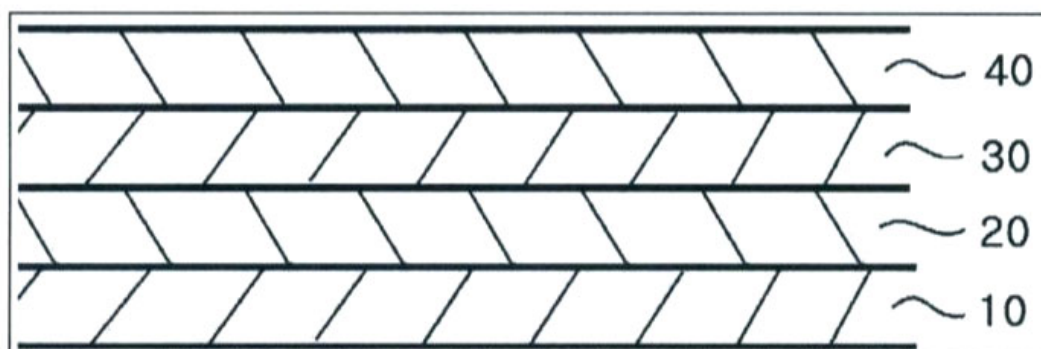
(72) Yang Mun Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG TÁCH ĐÚC KHUÔN DÙNG TRONG CÔNG ĐOẠN ÉP NHIỆT TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng màng tách đúc khuôn dùng trong công đoạn ép nhiệt trong quy trình sản xuất bảng mạch in mà có thể làm giảm tính không đồng nhất của sản phẩm bằng cách ngăn không làm nhiễm bẩn bảng mạch in bởi khí tạo ra từ lớp màng PVC được sử dụng trong lớp chất dẻo trong công đoạn ép nhiệt để dát lớp che phủ lên bảng mạch in và sản xuất sản phẩm bảng mạch in có chất lượng cao bằng cách gắn lớp che phủ mà không có bất kỳ khoảng trống nào ở giữa. Sáng chế đề cập đến màng tách đúc khuôn dùng trong công đoạn ép nhiệt trong quy trình sản xuất bảng mạch in, bao gồm lớp giấy (10), lớp màng PVC (20) được dát trên lớp giấy (10), lớp màng nylon (30) được dát trên lớp màng PVC (20), lớp màng tách (40) được dát trên lớp màng nylon (30).

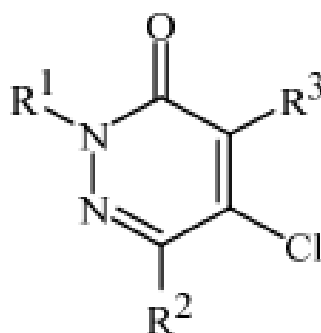
Fig. 2



- (11) 79214 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01447 (85) 17/03/2021  
(22) 13/09/2019 (86) PCT/JP2019/036177 13/09/2019  
(30) 2018-178229 25/09/2018 JP (87) WO2020/066708 02/04/2020  
(51) *A23D 9/00*  
(71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan  
(72) SEKIGUCHI Takehiko (JP); KOZONO Shinsuke (JP); TAKASAKI Ayato (JP);  
MAEDA Ayako (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO, TÁC NHÂN  
LÀM GIẢM ĐỘ DẦU, TÁC NHÂN NGĂN NGỪA MÙI ĐUN NÓNG,  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU VÀ CHẤT BÉO ĂN ĐƯỢC ĐỂ ĐUN NẤU,  
PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ DẦU, PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA MÙI  
ĐUN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu và chất béo có thể làm giảm độ dầu đưa vào sản phẩm thực phẩm được nấu có sử dụng dầu và chất béo, chế phẩm dầu và chất béo này là chế phẩm đa dụng và có thể áp dụng cho nhiều loại dầu và chất béo ăn được. Chế phẩm dầu và chất béo được sản xuất bằng cách thực hiện: bước bổ sung để bổ sung một hoặc nhiều loại được chọn từ nguyên liệu dầu thô và sản phẩm chế biến của nguyên liệu dầu thô vào dầu và chất béo; và bước đun nóng để đun nóng hỗn hợp thu được ở nhiệt độ đun nóng lớn hơn 100°C nhưng không lớn hơn 220°C và trong thời gian đun nóng 5 phút hoặc nhiều hơn đến 240 phút hoặc ít hơn, việc đun nóng còn được thực hiện trong các điều kiện thỏa mãn biểu thức (1). Ngoài ra, dầu và chất béo ăn được để đun nấu thu được bằng cách bổ sung chế phẩm dầu và chất béo vào dầu và chất béo ăn được.  
Biểu thức (1)  $85 - 6000 \div (270 - T) < t < 240$  (trong biểu thức (1), T là nhiệt độ đun nóng (°C), và t là thời gian đun nóng (phút);  $85 - 6000 \div (270 - T)$  được gán trị số "5" khi giá trị của nó âm).

- (11) 79215 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01448 (85) 18/03/2021  
(22) 26/09/2019 (86) PCTUS2019/053052 26/09/2019  
(30) 62/737,897 27/09/2018 US (87) WO2020/069056 02/04/2020  
(51) **C07D 237/14; C07D 237/22; C07D 237/16**  
(71) **FMC CORPORATION (US)**  
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America  
(72) MCCANN, Stephen, Frederick (US); STEVENSON, Thomas, Martin (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ THUỐC DIỆT CỎ  
PYRIDAZINON**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức I, bao gồm cả N-oxit, và muối của nó,



**I**

trong đó  $R^1$ ,  $R^2$  và  $R^3$  là như được xác định ở trên trong Bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình để điều chế hợp chất có Công thức I. Hợp chất có Công thức I còn có thể được sử dụng làm chất trung gian tổng hợp để điều chế được thuốc diệt cỏ trên cơ sở pyridazinon.

- (11) **79216 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01452** (85) 18/03/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038448 30/09/2019  
(30) 2018-185465 28/09/2018 JP (87) WO2020/067560 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) **A61K 8/34; A61K 8/37; A61Q 1/00; A61K 8/86; A61K 8/891; A61K 8/36; A61K 8/81**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

(72) HIRONO, Shingo (JP); OHBA, Chihiro (JP); ISEKI, Tomokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

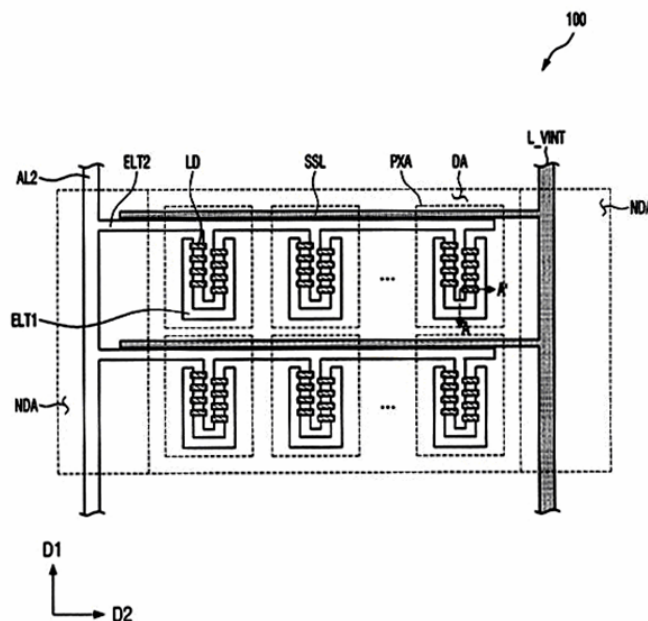
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG BÊN NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bên ngoài chứa thành phần (A) và thành phần (B) sau đây. Thành phần (A): các hạt polyme ion chứa đơn vị cấu trúc dẫn xuất từ (a) một hoặc nhiều monome kỵ nước được lựa chọn từ nhóm bao gồm styren và dẫn xuất của chúng, vinyl este, và monome acrylic kỵ nước, và (b) monome ion kỵ nước hoặc muối của chúng, trong đó tỷ lệ theo khối lượng của (a) với (b), (a)/(b) là 99,5/0,5 đến 80/20, và các hạt polyme ion có nhiệt độ chuyển tiếp thủy tinh cao hơn 5°C và 120°C hoặc thấp hơn. Thành phần (B): một hoặc nhiều hợp chất được lựa chọn từ nhóm bao gồm phenoxyetanol (B1), 2-etylhexyl parametoxixinamat (B2), con benzyl (B3), sobitol (B4), dẫn xuất oxyalkylen cụ thể (B5), polyoxyalkylen alkyl glucozit (B6), axit oleic (B7), alkyl benzoat (B8), xylitol (B9), 2-etylhexyl (RS)-2-xyano 3,3-diphenylprop-2-enoat (B10), và metylphenylpolysiloxan (B11).



- (11) 79217 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01455 (85) 18/03/2021  
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/KR2019/008350 08/07/2019  
 (30) 10-2018-0111827 18/09/2018 KR (87) WO2020/060015 26/03/2020  
 (51) *H01L 27/12; H01L 33/62; H01L 33/36; H01L 27/15; H01L 33/00*  
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) KANG, Sin Chul (KR); OH, Won Sik (KR); LEE, Yo Han (KR); LEE, Hee Keun (KR); CHO, Hyun Min (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị, nền bao gồm vùng hiển thị bao gồm nhiều vùng điểm ảnh và vùng không hiển thị được bố trí ở chu vi của vùng hiển thị được chuẩn bị. Các phần tử chuyển mạch thứ nhất lần lượt được tạo thành trong các vùng điểm ảnh, và lớp phần tử mạch bao gồm dây dẫn điện áp tham chiếu được bố trí trong vùng không hiển thị và được nối điện với các phần tử chuyển mạch thứ nhất được tạo thành. Các điện cực điểm ảnh được tạo thành bao gồm các điện cực điểm ảnh thứ nhất lần lượt được bố trí trong các vùng điểm ảnh trên lớp phần tử mạch, và được nối điện thông qua các phần tử chuyển mạch thứ nhất với dây dẫn điện áp tham chiếu, và các điện cực điểm ảnh thứ hai hướng vào các điện cực điểm ảnh thứ nhất. Nhiều phần tử phát quang được bố trí giữa các điện cực điểm ảnh thứ nhất và các điện cực điểm ảnh thứ hai. Điện áp nguồn thứ nhất được đặt vào dây dẫn điện áp tham chiếu và điện áp nguồn thứ hai được đặt vào các điện cực điểm ảnh thứ hai để căn chỉnh các phần tử phát quang.

**FIG. 2**



(11) 79218 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01465

(22) 19/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/03/2021

(51) C08B 37/00

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)**

01B TL29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Lệ Hằng (VN); Trần Ngọc Quyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU ALGINAT-CYS-PLURONIC VÀ HYDROGEL NHẠY NHIỆT TỪ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu alginat-cys-pluronic và hydrogel nhạy nhiệt từ nó. Vật liệu này tạo hydrogel hình thành nhờ sự thay đổi nhiệt độ, không cần có sự bổ sung của chất kết dính hoặc chất tạo liên kết ngang. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu alginat-cys-pluronic và hydrogel nhạy nhiệt từ nó bao gồm các bước: (i) tạo dẫn xuất alginat với cystamin thông qua phản ứng amit hóa, (ii) hoạt hóa nhóm hydroxyl OH trên mạch pluronic (công thức:  $\text{HO}[\text{CH}_2\text{CH}_2\text{O}]_x[\text{CH}_2\text{CH}(\text{CH}_3)\text{O}]_y[\text{CH}_2\text{CH}_2\text{O}]_x\text{H}$ , trong đó  $x = 2-100$ ,  $y = 70-100$ ) với cloroformat R-COOCI (R là mạch carbon), (iii) sau đó vật liệu alginat-cys-pluronic được tổng hợp từ (i) và (ii) trên thông qua phản ứng tạo liên kết uretan, (iv) sản phẩm ở bước (iii) hòa tan vào môi trường nước hoặc đệm sinh lý (PBS pH 7,4) để thu được hydrogel.

- (11) **79219 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01472** (85) 19/03/2021  
(22) 06/09/2019 (86) PCT/EP2019/073883 06/09/2019  
(30) 18306173.8 06/09/2018 EP (87) WO2020/049169 12/03/2020  
(51) **A61K 38/16; C07K 14/15; A61K 39/12**  
(71) **1. CENTRE LÉON-BÉRARD (FR)**  
28, rue Laennec, 69008 LYON, France  
**2. UNIVERSITÉ CLAUDE BERNARD LYON 1 (FR)**  
43, boulevard du 11 novembre 1918, 69100 VILLEURBANNE, France  
**3. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (FR)**  
3, rue Michel Ange, 75016 PARIS, France  
**4. INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE  
MEDICALE (INSERM) (FR)**  
101, Rue de Tolbiac, 75013 PARIS, France  
(72) DEPIL, Stéphane (FR); TONON, Laurie (FR); CAUX, Christophe (FR);  
BONAVENTURA, Paola (FR); VALLADEAU, Jenny (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG NGUYÊN CÓ NGUỒN GỐC TỪ VIRUT RETRO NỘI  
SINH Ở NGƯỜI VÀ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch hoặc chế phẩm vacxin chứa ít nhất một peptit, hoặc vectơ biểu hiện gây biểu hiện ít nhất một peptit này in vivo, peptit này cấu thành từ, hoặc chứa, kháng nguyên có nguồn gốc từ HERV-K có đồng thời ở một số phân nhóm khối u, và tá dược hoặc tá dược dẫn dược dụng; và chế phẩm chứa tế bào lympho T gây độc tế bào của đối tượng bị bệnh được điều trị bằng peptit này, hoặc tế bào T được thiết kế thụ thể tế bào T nhận diện peptit này.

- (11) 79220 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01479 (85) 19/03/2021  
(22) 06/02/2020 (86) PCT/KR2020/001686 06/02/2020  
(30) 10-2019-0015232 08/02/2019 KR (87) WO2020/162685 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2021

(51) *A61K 9/00; A61K 47/26; A61P 3/04; A61K 9/19; A61K 31/661; A61K 47/28*

(71) **JETEMA CO., LTD.** (KR)

321, Joeom-ro, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do 26355, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Young (KR); NAM, Jeong Sun (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT KHÔ DÙNG ĐỂ TIÊM**

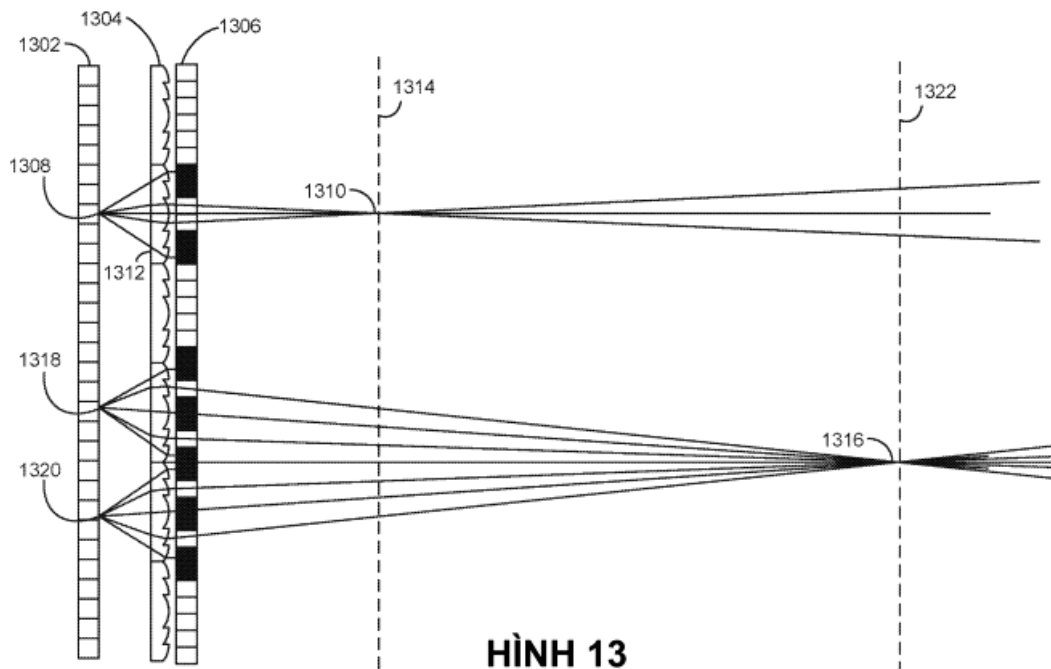
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột khô dùng để tiêm chứa thành phần axit deoxycholic (DCA). Đối tượng theo sáng chế là chế phẩm bột khô, mà có độ ổn định lưu trữ rất tốt, có độ pH là 8,2 hoặc thấp hơn sao cho, khi được hoà tan trong nước pha tiêm, đau đớn trong khi tiêm được giảm xuống so với các chế phẩm tiêm thông thường bằng cách tạo ra môi trường pH gần với độ pH của cơ thể người, và cho phép DCA hoà tan tốt trong nước pha tiêm mà không bị kết tủa.

[Fig.1]



- (11) 79221 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01483 (85) 19/03/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/US2019/047761 22/08/2019  
(30) 62/724,492 29/08/2018 US (87) WO2020/046716 05/03/2020  
62/744,525 11/10/2018 US  
(51) **G02B 27/22; H04N 13/39; H04N 13/366; H04N 13/32; H04N 13/322**  
(71) **PCMS HOLDINGS, INC.** (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
(72) Jukka-Tapani MAKINEN (FI); Kai OJALA (FI)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUANG HỌC DÀNH CHO MÀN HÌNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRƯỜNG ÁNH SÁNG DỰA TRÊN LỚP TUẦN HOÀN KHẢM**

- (57) Các hệ thống và phương pháp được mô tả để đề xuất một màn hình 3D, chẳng hạn như màn hình sử dụng công nghệ trường ánh sáng. Theo một số phương án, thiết bị hiển thị có một lớp phát sáng bao gồm nhiều điểm ảnh có thể được kiểm soát riêng biệt. Một lớp quang phủ lên lớp phát sáng. Lớp quang bao gồm nhiều ô khảm được sắp xếp trong một ma trận hai chiều (ví dụ: một mảnh lát khảm). Mỗi ô khảm bao gồm nhiều ô quang. Các ô khác nhau có thể khác nhau về công suất quang, hướng nghiêng, độ trong mờ hoặc đặc tính quang học khác. Bộ điều biến ánh sáng không gian kiểm soát các ô quang nào truyền ánh sáng từ lớp phát sáng bên ngoài thiết bị hiển thị. Lớp phát sáng và bộ điều biến ánh sáng không gian được điều khiển đồng bộ để hiển thị dạng ánh sáng mong muốn.



HÌNH 13

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79222 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01492 |            |    | (85) 19/03/2021        |            |
| (22) 12/08/2019   |            |    | (86) PCT/EP2019/071592 | 12/08/2019 |
| (30) 18189859.4   | 21/08/2018 | EP | (87) WO2020/038755     | 27/02/2020 |
| 19155718.0        | 06/02/2019 | EP |                        |            |
| 19173695.8        | 10/05/2019 | EP |                        |            |

(51) **C08G 18/48**; C08G 18/76; C08G 101/00; C08G 18/22

(71) **HUNTSMAN INTERNATIONAL LLC (US)**

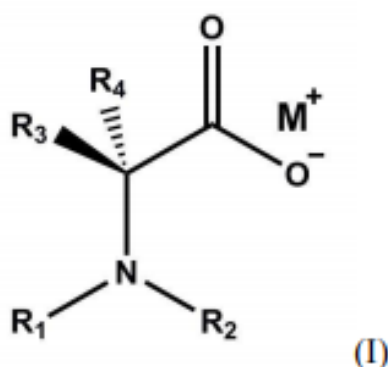
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TEXAS 77380, United States of America

(72) BUONO, Pietro (IT); DRIES, Geert, Lodewijk (BE); HUMBERT, Heiko, Heinrich (DE); VANDERSTRAETEN, Petra, Emma (BE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ SẢN XUẤT BỘT XÓP PIR/PUR VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT XÓP NÀY**

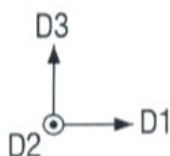
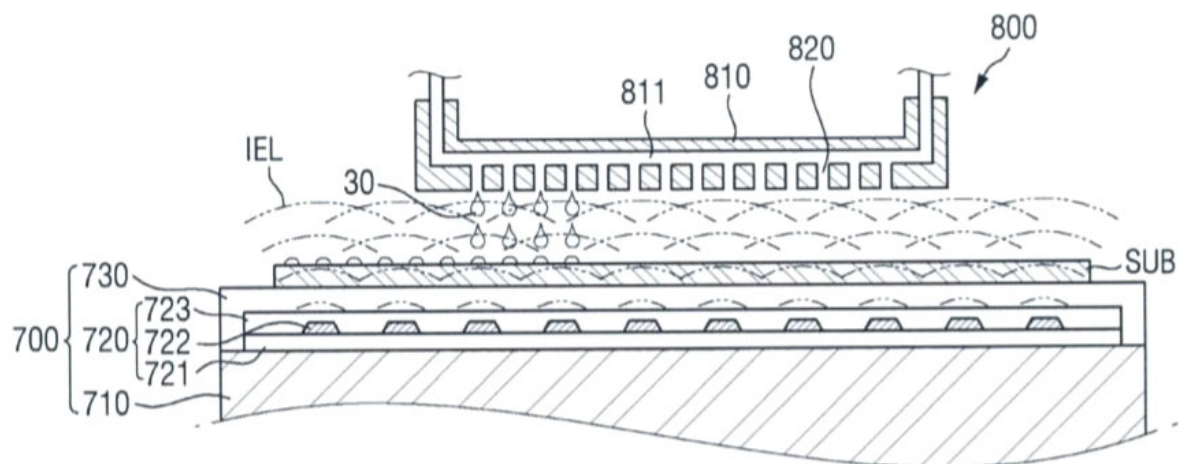
(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác để sản xuất bột xốp PIR/PUR chứa hợp chất có công thức chung (I):



trong đó  $R_1$  và  $R_2$  được chọn độc lập từ nhóm  $C_1-C_{18}$  alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh, không được thế hoặc được thế bằng một hoặc nhiều nhóm hydroxyl, amino hoặc nhóm aminoalkyl, hoặc  $R_1$  và  $R_2$ , cùng nhau, tạo cấu trúc vòng 5 hoặc 6 hoặc vòng hai vòng 7 cạnh, một trong các cạnh của cấu trúc vòng hoặc vòng hai vòng là X, trong đó X được chọn từ  $CH_2$ , O, S,  $NCH_3$  hoặc  $NCH_2COOM$ , trong đó  $R_3$  và  $R_4$  được chọn độc lập từ hydro hoặc nhóm  $C_1-C_4$  alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh và trong đó M là ion kim loại kiềm hoặc ion amoni bậc bốn, cũng như đến quy trình sản xuất hợp chất đã nêu và đến quy trình sản xuất bột xốp PIR/PUR hoặc bột xốp mềm khi có mặt chất xúc tác theo sáng chế.

- (11) 79223 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01498 (85) 19/03/2021  
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/KR2019/004128 08/04/2019  
 (30) 10-2018-0114340 21/09/2018 KR (87) WO2020/059994 26/03/2020  
 (51) *B41J 2/135; B41J 2/45; B41J 2/045*  
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Heung Cheol (KR); LEE, Byung Chul (KR); HUH, Myung Soo (KR);  
 KWAG, Jin Oh (KR); LEE, Do Hun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ IN PHUN MỰC, PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH LƯỢNG CỰC VÀ  
 PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in phun mực, phương pháp căn chỉnh lượng cực và  
 phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị in phun mực của thiết bị hiển thị  
 theo một phương án bao gồm: bệ, khối đầu in được bố trí trên bệ và bộ phận tạo ra  
 điện trường tạo ra điện trường cho khoảng trống giữa bệ và khối đầu in.

【Fig. 2】



- (11) 79224 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01501 (85) 22/03/2021  
 (22) 04/11/2019 (86) PCT/IB2019/059426 04/11/2019  
 (30) 102018000010026 05/11/2018 IT (87) WO2020/095164 14/05/2020  
 (51) **B62J 7/08; B62J 9/00; B62J 11/00**  
 (71) **GIVI S.P.A. (IT)**  
 Via Ungaretti, 48 25020 Flero, Brescia, Italy  
 (72) VISENZI, Giuseppe (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ GIÁ ĐỠ DÙNG CHO TÚI GẮN VÀO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giá đỡ (100) dùng cho ít nhất một phần túi bao gồm khung đỡ (10) được tạo kết cấu để có khả năng liên kết với khung xe máy, mà có ít nhất một chi tiết dạng ống (11-14) có một hoặc nhiều lỗ xuyên (15), một hoặc nhiều phương tiện đỡ (20, 60) được làm thích ứng để liên kết tháo ra được với khung đỡ (10) và với ít nhất một phần túi, có ít nhất một bộ kẹp đỡ (20) có má kẹp thứ nhất (21) và má kẹp thứ hai (22) ôm chặt các phần của ít nhất một chi tiết dạng ống (11-14) và lần lượt có lỗ xuyên thứ nhất (23) và lỗ xuyên thứ hai (29), vít dẫn hướng (30) xuyên qua các lỗ xuyên (15, 23, 29), mà có chi tiết đỡ (55) được làm thích ứng để đỡ ít nhất một phần của ít nhất một phần túi.

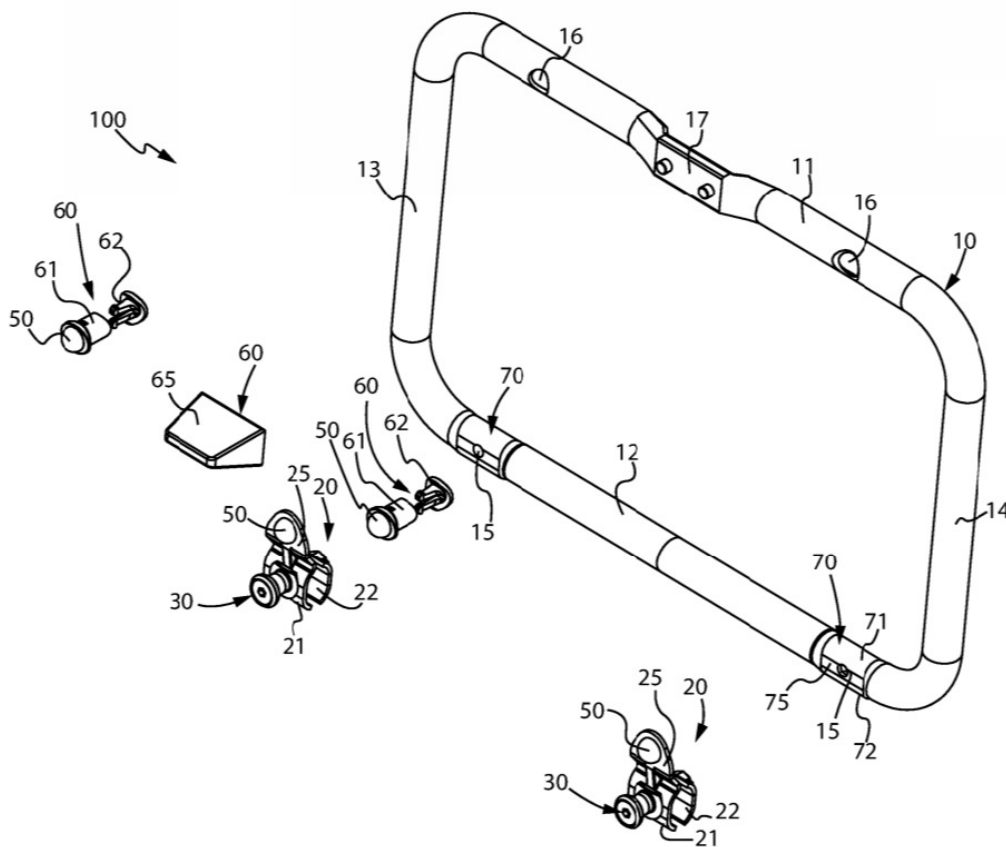


Fig.1



- (11) **79225 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01515** (85) 22/03/2021  
(22) 28/08/2019 (86) PCT/US2019/048612 28/08/2019  
(30) 62/723,943 28/08/2018 US (87) WO2020/047129 05/03/2020  
62/878,040 24/07/2019 US
- (51) **C07C 319/28; C08L 27/06; C08K 5/36; C08K 5/57; C07C 323/12; C08K 5/00**  
(71) **PMC ORGANOMETALLIX, INC. (US)**  
Suite 401, 1288 Route 73, Mount Laurel, New Jersey 08054, United States of America  
(72) ROSS, Kevin John (CA); NORRIS, Gene Kelly (US); DUNLAP, Jeremy (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **ESTE 2-MERCAPTOETANOL TỰ DO THẤP, CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỔN ĐỊNH PVC**
- (57) Sáng chế đề cập đến este 2-mercapto etanol tự do thấp được sử dụng để điều chế chất ổn định este đảo ngược alkyl thiếc cũng như được sử dụng để tăng cường năng suất nhiệt của chất ổn định este đảo ngược alkyl thiếc hoặc chất ổn định alkyl thiếc thioglycolat hoặc alkyl thiếc mercaptit đối với việc sử dụng PVC, mà trong đó mùi trong quá trình tạo hợp chất, xử lý PVC hoặc của vật phẩm PVC thành phẩm cản trở việc sử dụng rộng rãi chất ổn định este đảo ngược alkyl thiếc. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chất ổn định PVC.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79226 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01521   | (85) 22/03/2021                  |            |
| (22) 12/08/2019     | (86) PCT/CN2019/100262           | 12/08/2019 |
| (30) 201810969218.6 | 23/08/2018 CN (87) WO2020/038250 | 27/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YOU, Chunhua (CN); FAN, Qiang (CN); PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); HUANG, Qufang (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP THỨ NHẤT, CHIP HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông để truyền dữ liệu trong internet của xe V2X và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất này bao gồm thông tin dịch vụ về dịch vụ của thiết bị đầu cuối thứ nhất và chế độ cấu hình tài nguyên trên liên kết phụ, và có sự tương ứng giữa thông tin dịch vụ và chế độ cấu hình tài nguyên trên liên kết phụ. Thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền, dựa vào sự tương ứng, dữ liệu tương ứng với thông tin dịch vụ trên tài nguyên truyền liên kết phụ được tạo cấu hình dựa vào chế độ cấu hình tài nguyên. Thông tin dịch vụ có thể là thông tin độ tin cậy. Theo phương pháp này, việc truyền dữ liệu dịch vụ có yêu cầu độ tin cậy cao có thể được đảm bảo, và cả yêu cầu độ tin cậy đường truyền và độ trễ truyền dữ liệu dịch vụ cũng có thể được xem xét.

**200**

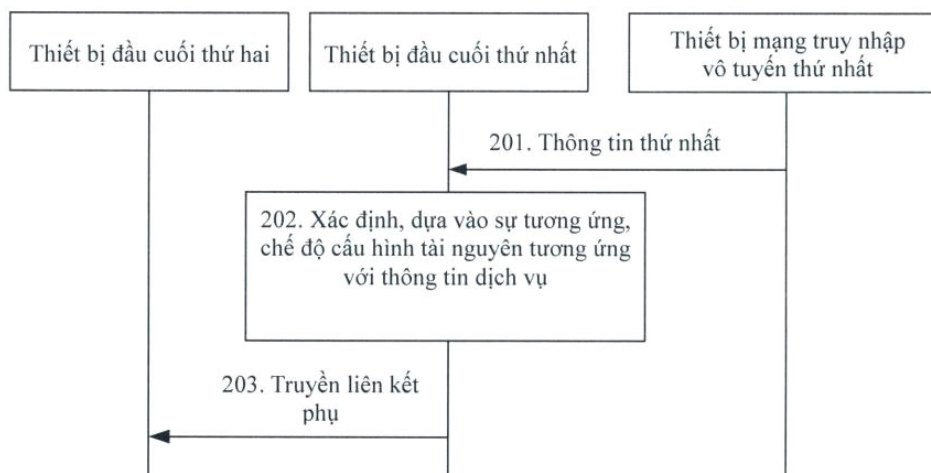


FIG. 2

(11) 79227 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01523

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2021

(51) C02F 1/66

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Ngô Quỳnh Thu (VN); Phạm Thị Hương Quỳnh (VN); Đỗ Xuân Tùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BỘ THAM SỐ VI TÍCH PHÂN TỶ LỆ CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ PH SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN VI TÍCH PHÂN TỶ LỆ RỜI RẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định bộ tham số vi tích phân tỷ lệ cho thiết bị điều khiển độ pH sử dụng bộ điều khiển vi tích phân tỷ lệ rời rạc tại các bể dinh dưỡng trong các nhà màng, lưới, kính. Phương pháp này giúp giảm chi phí để mang lại lợi ích cho người nông dân khi điều khiển. Cụ thể sáng chế mô tả phương pháp xác định bộ tham số K<sub>p</sub>, K<sub>d</sub>, K<sub>i</sub>, trong đó đề xuất đánh giá ảnh hưởng của thời gian hội tụ của bộ điều khiển vi tích phân tỷ lệ đến lợi ích của người nông dân và kết hợp với hàm thích nghi của giải thuật di truyền thông qua chi phí điện, axit và bazơ. Để tăng cường giảm thiểu các chi phí này, sáng chế đề xuất sử dụng các giá trị đủ tốt của bộ tham số khi tạo ra bộ quần thể mới và xác định giá trị độ pH tức thời dựa trên bộ tham số của môi trường pH áp dụng được tại tất cả các nhà màng, lưới, kính. Bằng cách thực hiện như vậy, sáng chế giải quyết được khó khăn và mang lại lợi ích cho người nông dân khi điều khiển độ pH tại: i) Tất cả các loại nhà màng, lưới, kính với tất cả kích thước nhỏ, vừa, lớn. ii) Với các phương pháp trồng là thủy canh, khí canh hoặc tưới nhỏ giọt, iii) Với tất cả các loại rau khác nhau, iv) Với bất kỳ giá trị pH ngưỡng nào. Ưu điểm của phương pháp này không đòi hỏi nhiều bộ nhớ lưu trữ, khối lượng tính toán nhỏ và phù hợp để cài đặt triển khai và hoạt động theo thời gian thực trên các thiết bị công suất thấp, giá thành rẻ.

(11) 79228 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01524

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2021

(51) G01N 29/02

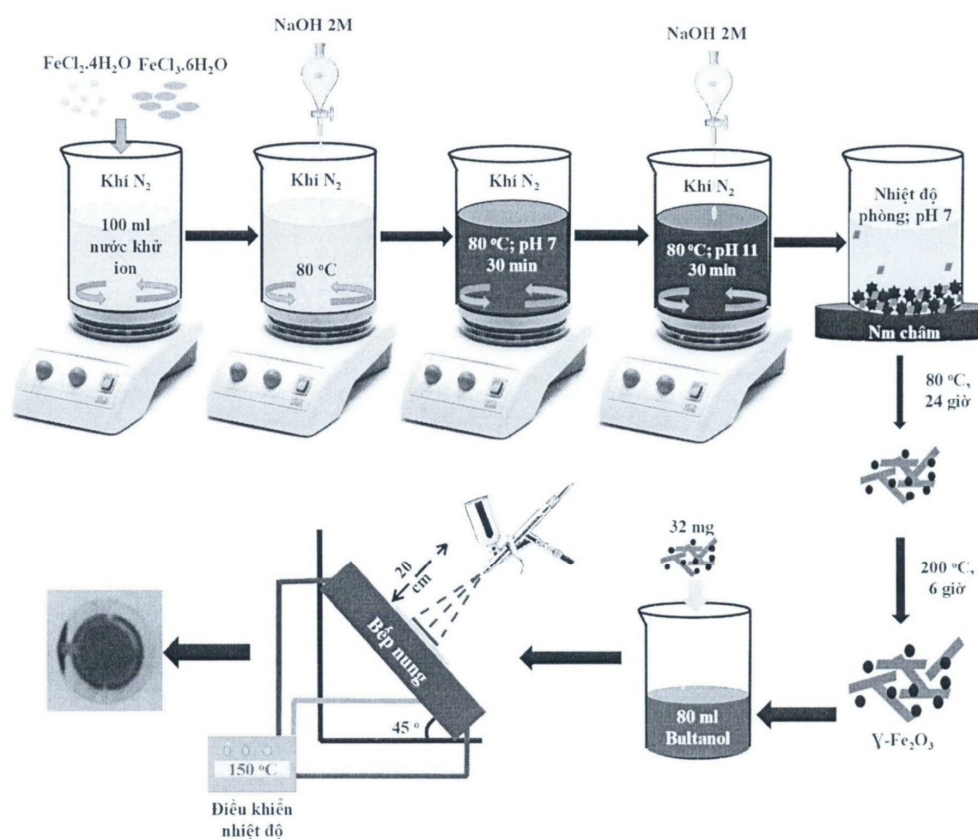
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

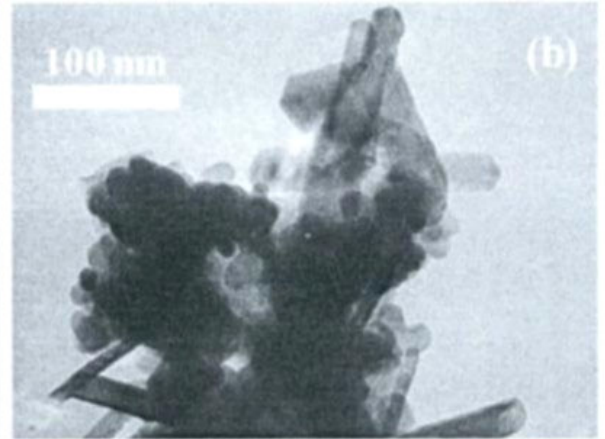
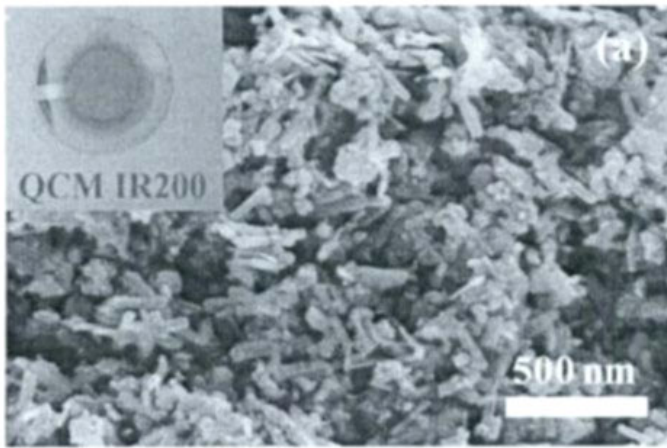
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Quy (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Trần Văn Đáng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ SO<sub>2</sub> Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG DƯỚI TRÊN CẢM BIẾN VI CÂN TINH THỂ THẠCH ANH PHỦ VẬT LIỆU THANH NANO OXIT SẮT ( $\gamma$ -Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>)

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến khí trên cơ sở thanh nano oxit sắt  $\gamma$ -Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> tổng hợp bằng phương pháp hóa học sau đó phun trực tiếp lên cảm biến vi cân tinh thể thạch anh 5 MHz (QCM - 5 MHz) để phát hiện khí SO<sub>2</sub> nồng độ siêu thấp tại nhiệt độ phòng. Vật liệu nhạy khí là tổ hợp thanh nano  $\gamma$ -Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> được phun trực tiếp trên điện cực của cảm biến vi cân tinh thể thạch anh. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, chỉ cần một công đoạn chế tạo là thanh nano  $\gamma$ -Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> sau đó phun lên cảm biến vi cân tinh thể thạch anh là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí độc SO<sub>2</sub> tới nồng độ 2,5 ppm tại nhiệt độ phòng. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn cho sự kiểm soát và cảnh báo khí độc liên quan trực tiếp tới sức khỏe con người.





(11) 79229 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01525

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2021

(51) C07D 493/18; C07D 493/20; C07D 239/72

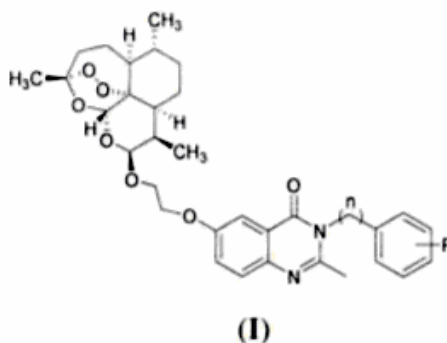
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

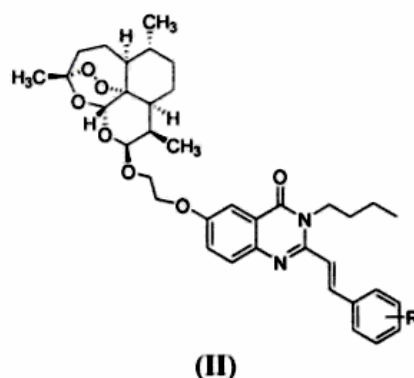
(72) Trần Khắc Vũ (VN); Nguyễn Thanh Liêm (VN)

(54) CÁC HỢP CHẤT LAI HÓA ARTEMISININ VÀ QUINAZOLINON CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là các lai hóa của artemisinin với quinazolinon có công thức chung (I) và (II):



trong đó R là phân tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: H; CH<sub>3</sub>; Cl; F; OCH<sub>3</sub> (n = 0 hoặc 1)



trong đó R là phân tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: OCH<sub>3</sub>; NO<sub>2</sub>; F; Br; Cl; CH<sub>3</sub>. Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính kháng với một số dòng tế bào ung thư in vitro.

(11) 79230 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01528

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) A23L 1/00

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐÀM SAO MAI (VN)**

Số 8, đường số 1, khu CityLand Center Hill, phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LẠP XƯƠNG NẤM TỪ NẤM BÀO NGƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất Lạp xương nấm từ nấm bào ngư trong công nghệ chế biến bao gồm: (i) sơ chế nấm bào ngư và rong sụn; (ii) xử lý nấm bào ngư và phụ liệu; (iii) nhồi; (iv) hấp, sấy và đóng gói. Thành phần sản phẩm gồm nấm bào ngư tươi:rong sụn:tinh bột biến tính:đạm đậu nành:dầu ăn:rượu mai quế lộ:đường:muối:mì chính:guar gum:betanin với tỷ lệ (%) như sau (62,2:20,7:3,7:5,2:1,0:1,0:4,6:0,5:0,4:0,7); có bổ sung 0,1g betanin (E162)/kg sản phẩm, 1g natri benzoate/kg sản phẩm, 1g Natri lactate/kg sản phẩm. Sản phẩm tạo ra có màu đỏ sẫm, hơi vàng, xen kẽ là các đốm trắng vàng; có mùi thơm của mai quế lộ, có hương thơm của nấm; có vị mặn ngọt thanh hài hòa, không mặn chát, có vị nấm; có hình trụ dài, không teo tóp, hơi cứng; thành phần cân đối, với các thông số kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm) (theo QCVN 8-3:2012/BYT).

(11) **79231 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-01529**

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **A23L 19/00; A23L 31/00; A23L 27/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**2. ĐÀM SAO MAI (VN)**

Số 8, đường số 1, khu CityLand Center Hill, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NẤM TỪ NẤM BÀO NGƯ KHÔ BẰNG CÔNG NGHỆ ENZYM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước mắm nấm từ nấm bào ngư khô bao gồm các bước: (i) sơ chế nấm bào ngư và phụ liệu; (ii) xử lý nấm bào ngư với enzym và phụ liệu; (iii) phối chế và hoàn thiện sản phẩm; (iv) chiết rót, đóng chai, thanh trùng. Thành phần sản phẩm gồm nấm bào ngư khô : enzym proteaza : hương cá hồi: đậm đặc nành : đường : muối với tỷ lệ (%) như sau 10,0 : 0,5 : 0,1: 7,8 : 3,0 : 20,0; có bổ sung 10g nước cốt dứa/kg nấm khô, 10g quả điều khô/kg nấm khô, 0,05% natri benzoat, 0,05% kali sorbat. Sản phẩm tạo ra có vị mặn ngọt thanh tự nhiên, có hậu vị rõ, không mặn chát, hương thơm đặc trưng, màu nâu đỏ; thành phần cân đối, với các thông số kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm (theo TCVN 5107-2018).



(11) **79232 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-01530**

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **A23L 31/00**

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐÀM SAO MAI (VN)**

Số 8, đường số 1, khu CityLand Center Hill, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XÚC XÍCH NẤM BÀO NGƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất xúc xích nấm từ nấm bào ngư bao gồm các bước: (i) sơ chế nấm bào ngư và mộc nhĩ; (ii) xử lý nấm bào ngư và phụ liệu; (iii) nhồi; (iv) ủ lạnh và đóng gói. Thành phần sản phẩm gồm nấm bào ngư tươi, mộc nhĩ, đạm đậu nành, tiêu hạt đập dập, tiêu xay, đường, muối, mì chính, nước mắm, thạch agar, caragenan, gôm guar, dầu ăn, betanin, với tỷ lệ (%) như sau 51,3:5,1:4,1:0,1:0,1:0,3:0,3:0,3:5,1:1,3:5,1:0,5: 0,7:0,01; có bổ sung 1g natri benzoat/kg sản phẩm, 1g natri lactat/kg sản phẩm và 0,5g natri erythorbat/kg sản phẩm. Sản phẩm tạo ra có màu hồng; có hương thơm của nấm; có vị mặn ngọt thanh hài hòa, không mặn chát, có vị nấm; có hình trụ dài, không teo tóp, giòn, dai; thành phần cân đối, với các thông số kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm (theo QCVN 8-3:2012/BYT).

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79233 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01531 |            |    | (85) 23/03/2021        |            |
| (22) 27/09/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/038370 | 27/09/2019 |
| (30) 2018-181761  | 27/09/2018 | JP | (87) WO2020/067509     | 02/04/2020 |
| 2018-181762       | 27/09/2018 | JP |                        |            |
| 2019-066026       | 29/03/2019 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **C23C 28/00**; C23C 8/36

(71) **TOTO LTD.** (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

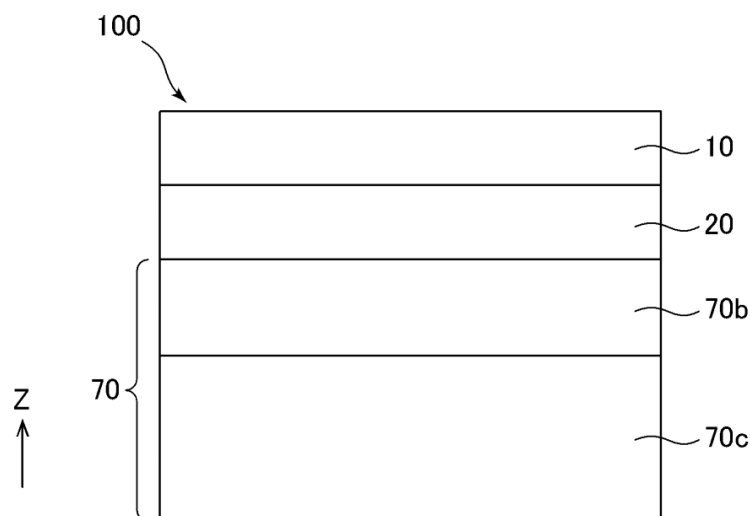
(72) UKIGAI Saori (JP); HIJIKATA Ryojiro (JP); KOGA Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN THIẾT BỊ VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thiết bị vệ sinh có khả năng dễ loại bỏ tạp chất và nhiễm bẩn tồn tại lâu dài tuyệt vời. Bộ phận thiết bị vệ sinh này bao gồm: vật liệu nền, ít nhất bề mặt của nó có thành phần kim loại; loại lớp oxit kim được tạo ra trên bề mặt của vật liệu nền; và lớp hữu cơ được tạo ra trên loại lớp oxit kim loại; trong đó thành phần kim loại là ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm Cr, Zr, và Ti, loại lớp oxit kim loại bao gồm ít nhất thành phần kim loại và thành phần oxy, và lớp hữu cơ được liên kết với loại lớp oxit kim loại bằng liên kết (liên kết M-O-P) của thành phần kim loại (M) và nguyên tử photpho (P) của ít nhất một nhóm (X) được chọn từ nhóm axit photphonic, nhóm axit photphoric, và nhóm axit photphinic thông qua nguyên tử oxy (O), nhóm X được liên kết với nhóm R (trong đó R là hydrocarbon hoặc nhóm có nguyên tử không có cacbon ở vị trí 1 hoặc 2 trong nhóm hydrocarbon).

**FIG.1**



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79234 A      |             |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01532 |             |            | (85) 23/03/2021        |            |
| (22) 27/09/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/038371 | 27/09/2019 |
| (30) 2018-181763  | 27/09/2018  | JP         | (87) WO2020/067510     | 02/04/2020 |
|                   | 2019-066032 | 29/03/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **E03C 1/042**; C25D 5/48; C09K 3/18; C23C 28/00

(71) **TOTO LTD.** (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

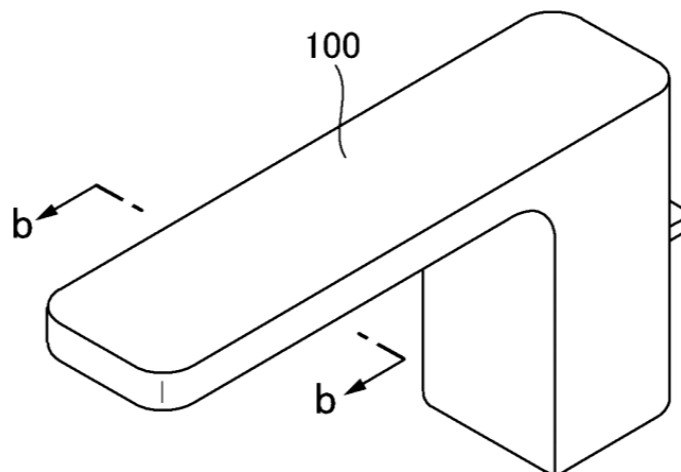
(72) UKIGAI Saori (JP); HIJIKATA Ryojiro (JP); KOGA Ryo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỤ KIỆN VÒI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện vòi nước có chức năng chống bắn mà không gây ra sự ăn mòn cục bộ. Phụ kiện vòi nước theo sáng chế bao gồm vật liệu nền kim loại và lớp mạ được tạo ra riêng phần trên bề mặt của vật liệu nền kim loại. Vật liệu nền kim loại chứa ít nhất một thành phần kim loại được chọn từ nhóm bao gồm đồng, kẽm, và thiếc. Lớp mạ chứa ít nhất một thành phần kim loại được chọn từ nhóm bao gồm crom và niken. Lớp hữu cơ còn được tạo ra trên lớp mạ, với lớp thụ động có trên bề mặt của lớp mạ nằm xen giữa chúng. Lớp hữu cơ được liên kết với lớp thụ động thông qua sự liên kết của thành phần kim loại (M), mà tạo ra lớp thụ động, và nguyên tử photpho (P) trong ít nhất một nhóm (X) được chọn từ nhóm bao gồm các nhóm photphonat, nhóm photphat, và nhóm photphinat, với nguyên tử oxy (O) nằm xen giữa chúng (liên kết M-O-P). Nhóm X được liên kết với nhóm R (trong đó R là nhóm hydrocacbon, hoặc nhóm bao gồm nguyên tử không có cacbon ở một hoặc hai vị trí trong nhóm hydrocacbon). Nồng độ nguyên tử photpho trong phần của bề mặt của vật liệu nền kim loại, mà lớp mạ không được tạo ra trên đó, thấp hơn nồng độ nguyên tử photpho trong lớp hữu cơ được tạo ra trên lớp mạ.

**FIG.1A**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79235 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01538 | (85) 23/03/2021        |            |
| (22) 21/09/2018   | (86) PCT/CN2018/107059 | 21/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/056747     | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **H01M 10/42; H02J 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Bowen (CN); LI, Siyang (CN); XING, Zhe (CN); YANG, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ NHIỆT ĐỘ THẤP CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ nhiệt độ thấp cho thiết bị điện tử, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị điện tử, nhiệt độ môi trường và nhiệt độ pin của thiết bị điện tử này; xác định, bởi thiết bị điện tử này dựa trên nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin, rằng thiết bị điện tử này ở trong môi trường nhiệt độ thấp; và thực hiện, bởi thiết bị điện tử này, việc bảo vệ nhiệt độ thấp đáp lại việc được xác định là đang ở trong môi trường nhiệt độ thấp. Theo phương pháp bảo vệ nhiệt độ thấp cho thiết bị điện tử theo sáng chế, thì cả nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin đều được tính đến, và việc thiết bị điện tử có ở trạng thái nhiệt độ thấp hay không là được dò dựa trên nhiệt độ môi trường và nhiệt độ của pin. Điều này có thể tránh độ trễ tồn tại trong việc dò môi trường nhiệt độ thấp mà được thực hiện chỉ dựa trên nhiệt độ của pin, cải thiện độ chính xác của việc dò môi trường nhiệt độ thấp của thiết bị điện tử, và tránh sự ảnh hưởng của việc giảm hiệu suất pin đối với việc sử dụng thiết bị điện tử trong môi trường nhiệt độ thấp của người dùng.

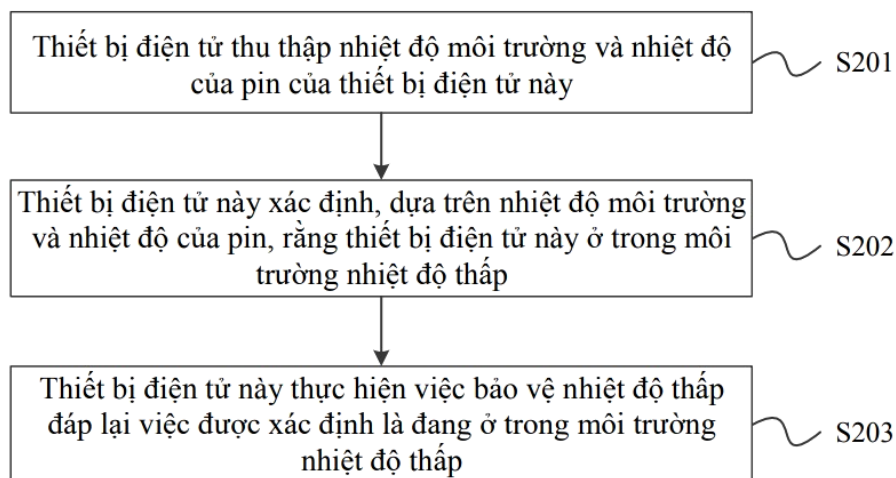


Fig.2

- (11) 79236 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01541 (85) 23/03/2021  
(22) 20/09/2019 (86) PCT/JP2019/037046 20/09/2019  
(30) 2018-180057 26/09/2018 JP (87) WO2020/066920 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **B32B 27/40**; C08G 101/00; C08G 18/44; C08G 18/10; C08G 18/30; B32B 5/24; C08G 18/00

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)  
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

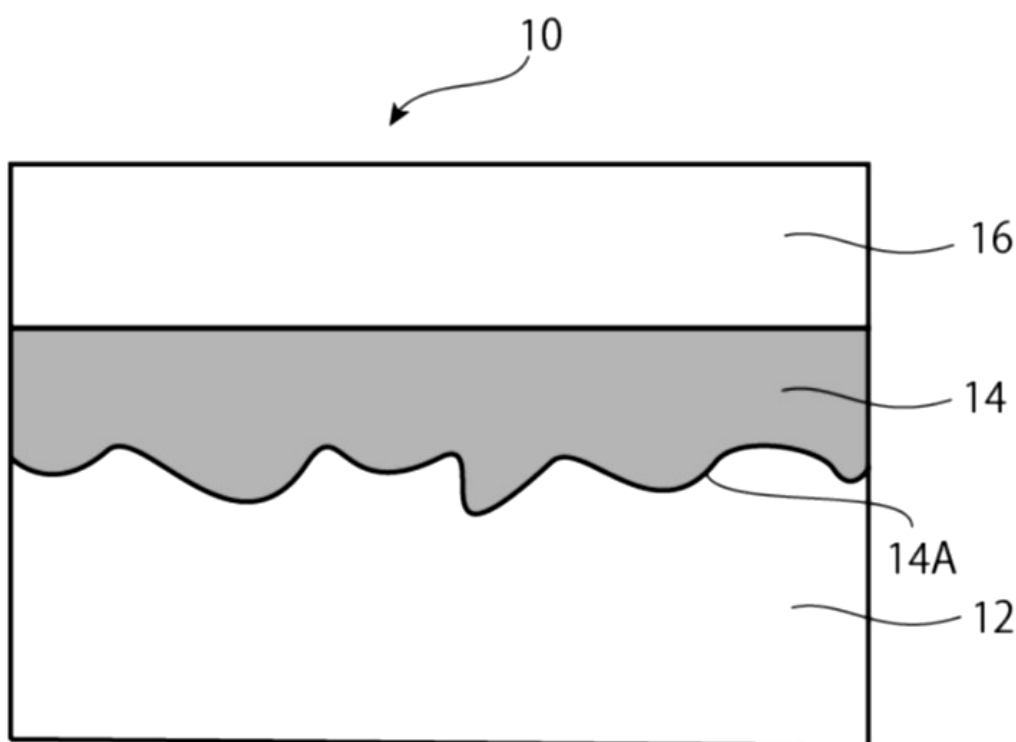
(72) KAWAMURA, Ryo (JP); YAMADA, Toshiki (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC LỚP XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lớp xốp bao gồm vật liệu nền (A) và lớp bột uretan được tạo ra trên vật liệu nền (A), trong đó lớp bột uretan là lớp bột được tạo ra bằng cách tạo bột tiền polyme uretan có nhóm isoxyanat, lớp bột uretan này có mật độ nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,60g/cm<sup>3</sup>, và tiền polyme uretan gần như không chứa thành phần bay hơi và thỏa mãn chế phẩm đã được xác định trước.

Fig. 1



- (11) 79237 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01543 (85) 23/03/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/US2019/056657 17/10/2019  
 (30) 62/747,258 18/10/2018 US (87) WO2020/081765 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) C12N 9/18; G01N 21/78; C12Q 1/46

(71) ACADEMIA SINICA (TW)

No. 128, Academia Rd., Sec. 2, Nankang Dist., Taipei, 11529, Taiwan

(72) CHAO, Yu-Chan (TW); LIAO, Lin-Li (TW); LIAO, Chuan-yu (TW); TSAI, Chih-Hsuan (TW); HSU, Paul Wei-che (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ KIT PHÁT HIỆN THUỐC TRỪ SÂU

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và bộ kit để phát hiện thuốc trừ sâu. Phương pháp phát hiện thuốc trừ sâu bao gồm các bước tiếp xúc mẫu với tế bào biểu hiện axetylcholinesteraza, tiếp xúc cơ chất của axetylcholinesteraza với tế bào, và phát hiện sản phẩm phản ứng được tạo ra từ cơ chất của axetylcholinesteraza. Bằng cách biểu hiện axetylcholinesteraza trên bề mặt tế bào, sàng lọc nhanh thuốc trừ sâu, có thể đạt được xác định và định lượng thuốc trừ sâu và thuốc diệt côn trùng.

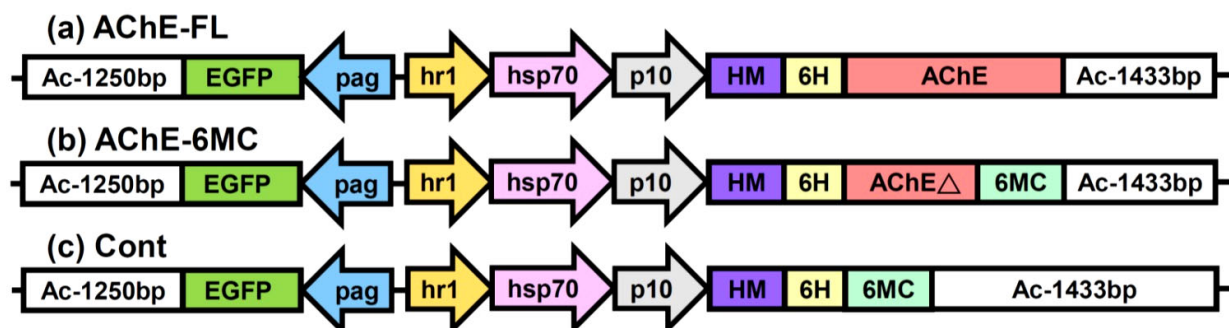


FIG. 1

- (11) 79238 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01545 (85) 23/03/2021  
 (22) 26/08/2019 (86) PCT/US2019/048205 26/08/2019  
 (30) 62/722,506 24/08/2018 US (87) WO2020/041801 27/02/2020  
 62/722,488 24/08/2018 US  
 (51) A61B 6/04; A61H 1/00; A61N 5/00; A61G 13/00  
 (71) MEDICAL BEAM LABORATORIES, LLC (US)  
 575 Millennium Blvd. Greenville, SC 29607, United States of America  
 (72) FADGYAS, Laszlo (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỆ THỐNG CẤP PHỐI CHùm TIA BỨC XẠ VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ**  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp phối chùm tia bức xạ mà sử dụng nhiều bộ truyền động đầu điều trị để cấp hiệu quả định vị chính xác đầu điều trị đối với bệnh nhân. Thiết bị cho phép sáu bậc tự do cho đầu điều trị và còn cung cấp cho bệnh nhân sự hỗ trợ mà có thể được điều chỉnh độc lập dọc theo các chuyển động theo trục x, trục y, và xoay nghiêng và chuyển động lên xuống của bệnh nhân.

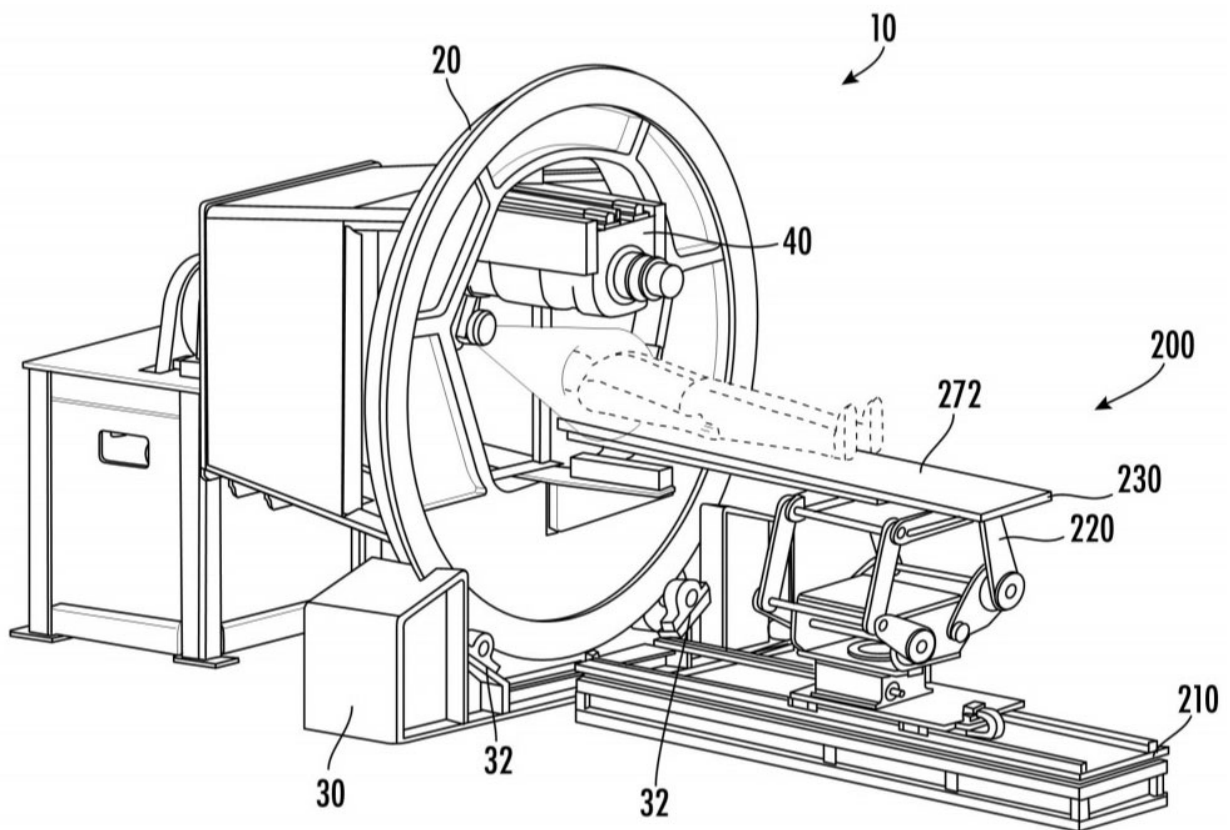


FIG. 1

- (11) **79239 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01555** (85) 24/03/2021  
(22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112749 23/10/2019  
(30) 201811268188.2 29/10/2018 CN (87) WO2020/088324 07/05/2020  
201811642717.0 29/12/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

- (51) **H04N 19/52; H04N 19/105**  
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China  
(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp dự báo hình video và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để cung cấp cách thức xác định độ dài tối đa của danh sách vectơ chuyển động ứng cử tương ứng với chế độ hợp nhất khối con. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích cú pháp chỉ báo thứ nhất từ luồng bit; khi chỉ báo thứ nhất chỉ báo rằng chế độ ứng cử được sử dụng để dự báo liên cấu trúc khối sẽ được xử lý bao gồm chế độ afin, thì phân tích cú pháp chỉ báo thứ hai từ luồng bit, trong đó chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo độ dài tối đa của danh sách vectơ chuyển động ứng cử thứ nhất, và danh sách vectơ chuyển động ứng cử thứ nhất là danh sách vectơ chuyển động ứng cử được cấu thành cho khối sẽ được xử lý, chế độ dự báo hợp nhất khối con được sử dụng cho khối sẽ được xử lý; và xác định độ dài tối đa của danh sách vectơ chuyển động ứng cử thứ nhất dựa trên chỉ báo thứ hai.



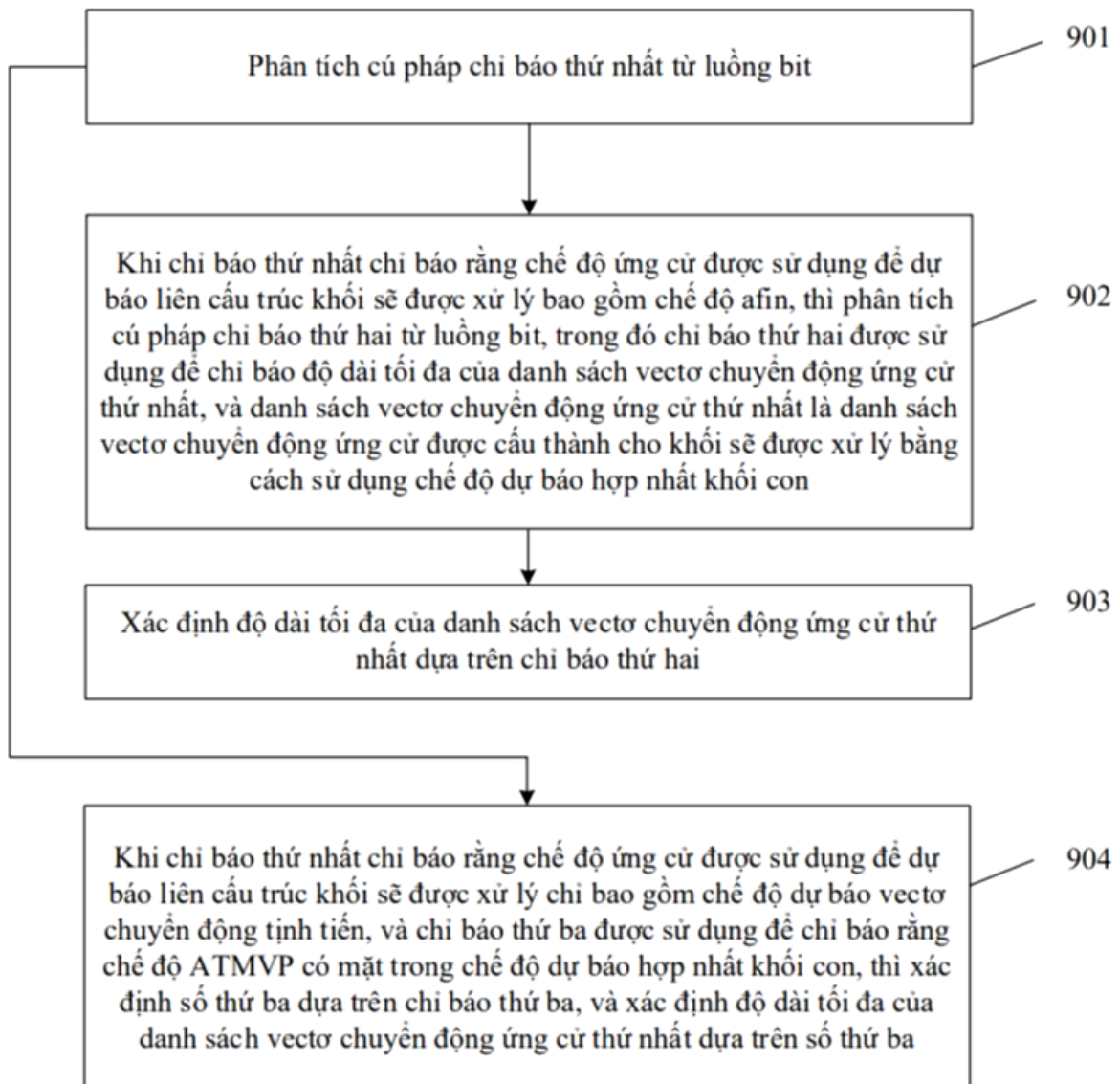


Fig.9

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79240 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01564 | (85) 24/03/2021                  |            |
| (22) 13/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036060           | 13/09/2019 |
| (30) 2018-183652  | 28/09/2018 JP (87) WO2020/066690 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **B62D 25/20; B62D 24/02**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

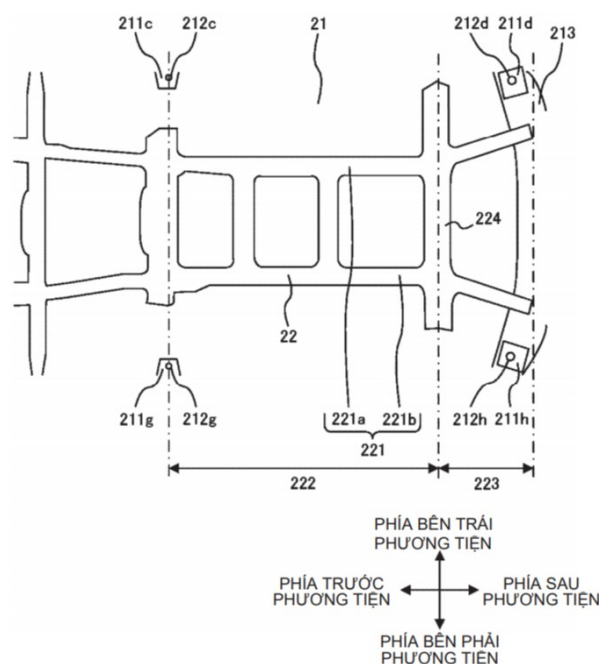
(72) KANEMITSU Nobuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU THÂN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIA THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân (2) được đề xuất của phương tiện bao gồm khung kết cấu sàn (21) được đề xuất trên khung (1) kéo dài theo hướng trước-sau của phương tiện theo hướng chiều cao của phương tiện và chi tiết gia cố (22) để gia cố khung kết cấu sàn (21), ở đó khung kết cấu sàn (21) có nhiều phần lắp (211) để kết nối khung (1) và khung kết cấu sàn (21) và chi tiết gia cố (22) có phần gia cố (221) bao gồm vùng thứ nhất (222) kéo dài theo hướng trước-sau của phương tiện và vùng thứ hai (223) được đề xuất giữa bề mặt sau của vùng thứ nhất (222) theo hướng trước-sau của phương tiện và phần lắp bề mặt sau của nhiều phần lắp (211), là phần lắp được đặt trên phía sau cùng, và ở đó khoảng cách từ phần lắp bề mặt sau theo hướng chiều rộng phương tiện của phương tiện giảm khi nó tiến về phía sau của phương tiện.

[FIG.2]



- (11) **79241 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01568** (85) 24/03/2021  
(22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025228 25/06/2019  
(30) 2018-179400 25/09/2018 JP (87) WO2020/066175 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **C08F 290/00; C08F 290/14; C08J 5/24; C08F 290/06**

(71) **SHOWA DENKO K.K.** (JP)

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518, Japan

(72) SAITO, Hayato (JP); NISHIMURA, Tsunehiko (JP); YAMAUCHI, Shintaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ESTE VINYL, VẬT LIỆU COMPOZIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CHỨA CHẾ PHẨM HOẶC VẬT LIỆU COMPOZIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa este vinyl có khả năng duy trì lượng phát thải formaldehyt giảm ngay cả trong môi trường có nhiệt độ cao (ví dụ, 30°C) mà không làm chậm lại thời gian hóa rắn nhựa. Chế phẩm nhựa este vinyl này khác biệt ở chỗ nó bao gồm nhựa este (A), chất tẩy tạp formaldehyt (B), hợp chất amin bậc hai (C), và monome có liên kết chưa bão hòa kiểu etylen (D), trong đó hợp chất amin bậc hai là amin bậc hai béo không vòng.

- (11) 79242 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01569 (85) 24/03/2021  
(22) 04/09/2019 (86) PCT/CN2019/104462 04/09/2019  
(30) 62/726,975 04/09/2018 US (87) WO2020/048502 A1 12/03/2020  
62/727,534 05/09/2018 US  
62/734,226 20/09/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **H04N 19/577**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); CHEN, Jianle (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỐI SONG HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán liên đới song hướng, và liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật lập mã hình ảnh video. Phương pháp này bao gồm: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_1$  của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất là chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ nhất mà tương ứng với khối hiện thời và là của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_2$  của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai là chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ hai mà tương ứng với khối hiện thời và là của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và dự đoán khối hiện thời dựa trên chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ nhất và chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ hai. Số đếm thứ tự hình ảnh (POC) tương ứng với chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_1$  là POC, gần nhất với POC của hình ảnh hiện thời, trong tất cả các POC mà nằm trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và nhỏ hơn POC của hình ảnh hiện thời, POC tương ứng với chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_2$  là POC, gần nhất với POC của hình ảnh hiện thời, trong tất cả các POC mà nằm trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai và lớn hơn POC của hình ảnh hiện thời, và hình ảnh hiện thời bao gồm khối hiện thời. Các tài nguyên dòng bit có thể được tiết kiệm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.

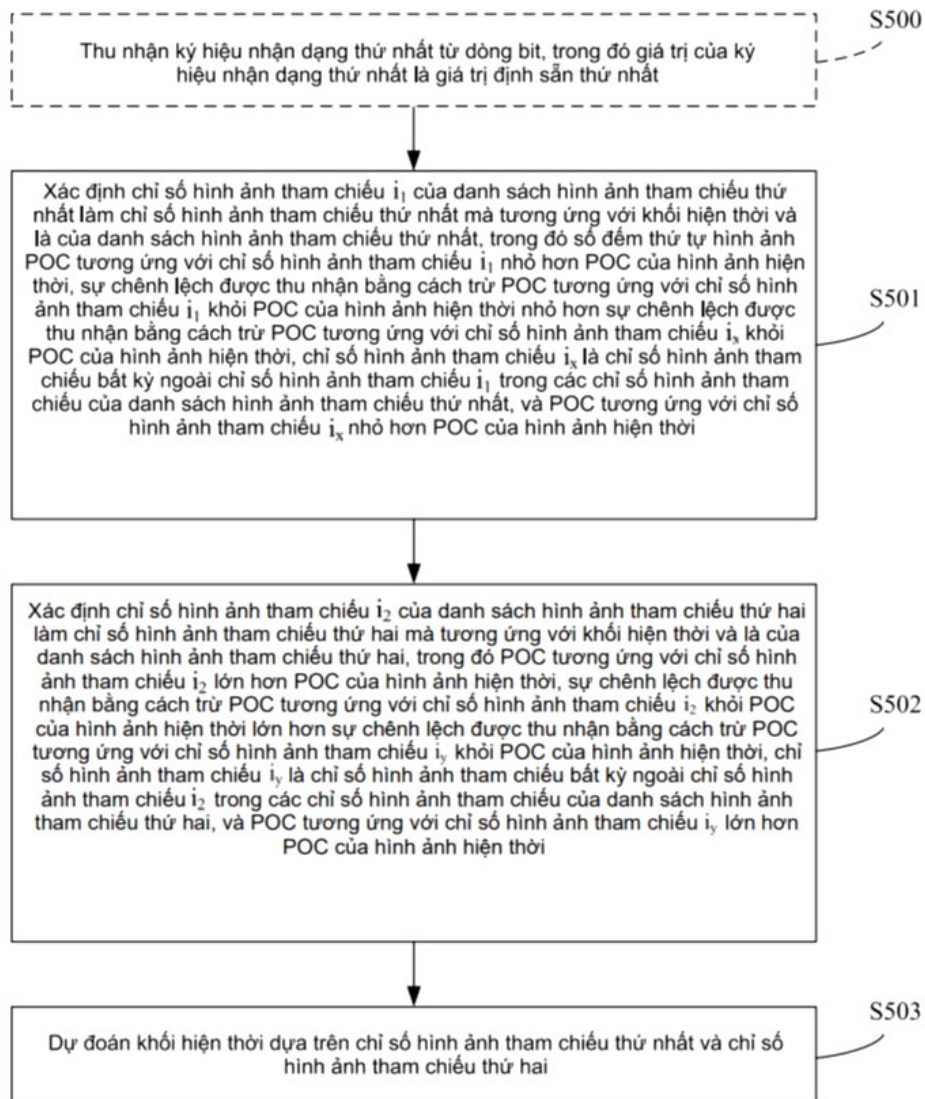


FIG. 5A

- (11) 79243 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01571 (85) 24/03/2021  
(22) 17/10/2019 (86) PCT/EP2019/078288 17/10/2019  
(30) 10 2018 218 115.2 23/10/2018 DE (87) WO2020/083752 30/04/2020  
(51) *A43B 7/14; A43B 23/17; B33Y 80/00; A43B 7/32; A43B 23/08; A43B 23/26*  
(71) **RHENOFLEX GMBH (DE)**  
Giulinistrasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany  
(72) BÖTTCHER, Frank (DE); JÄRGER, Henritte (DE)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
(54) **BỘ PHẬN GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIA CỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gia cố, cụ thể thích hợp cho giày, túi hoặc các ứng dụng chính hình, bao gồm lớp đỡ (10) và lớp gia cố (12). Theo sáng chế, lớp đỡ (10) được tạo sao cho nó nhô ra ít nhất ở các phần bên ngoài lớp gia cố (12) để tạo thành vùng biên (14, 16, 18). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận gia cố này.

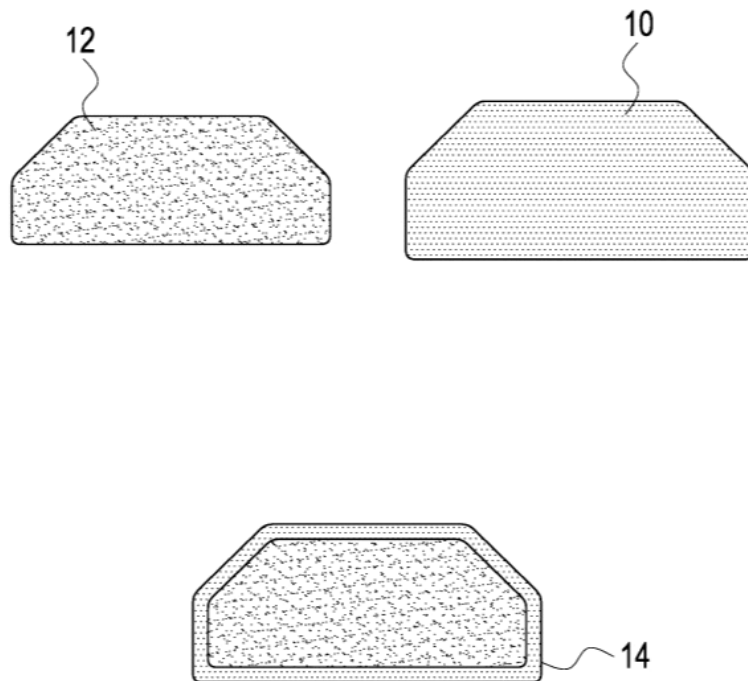
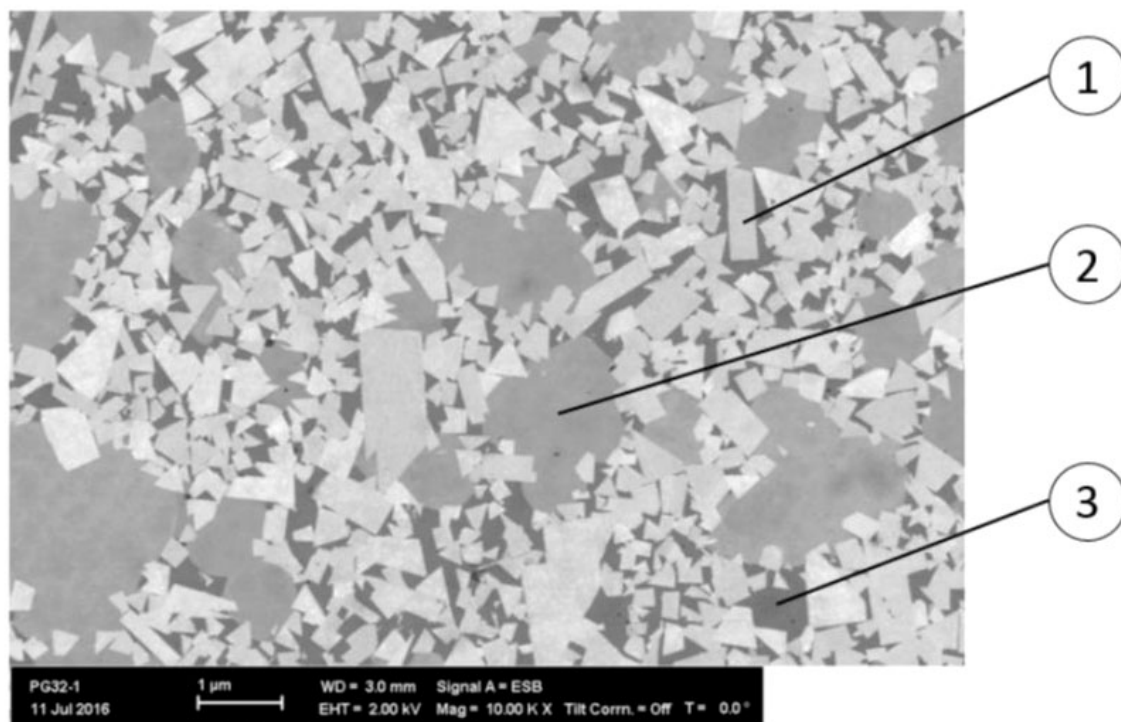


Fig. 1

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79244 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01572 | (85) 24/03/2021                  |            |
| (22) 20/09/2019   | (86) PCT/EP2019/075352           | 20/09/2019 |
| (30) 18200028.1   | 12/10/2018 EP (87) WO2020/074241 | 16/04/2020 |
- (51) **C22C 1/05; C22C 29/08; B22F 5/00**
- (71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**  
Landsberger Str. 98, 80339 Muenchen, Germany
- (72) SAEUBERLICH, Tino (DE); MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE); OELGARDT, Carina (DE); POETSCHKE, Johannes (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **CACBUA GẮN KẾT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CACBUA GẮN KẾT VÀ LINH KIỆN THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH TẠO RA CACBUA GẮN KẾT**
- (57) Sáng chế đề cập đến cacbua gắn kết, quy trình điều chế cacbua gắn kết và linh kiện thu được bằng cách tạo ra cacbua gắn kết. Sáng chế đề cập cụ thể đến kim loại cứng có kích thước nano hoặc siêu mịn, bao gồm cacbua vonfram, pha cacbua kim loại bổ sung có cấu trúc tinh thể lập phương và pha kim loại kết dính. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kim loại cứng đã nêu và việc sử dụng kim loại cứng này để sản xuất công cụ và các bộ phận mài mòn. Sáng chế còn đề cập đến các linh kiện được sản xuất từ kim loại cứng được mô tả.

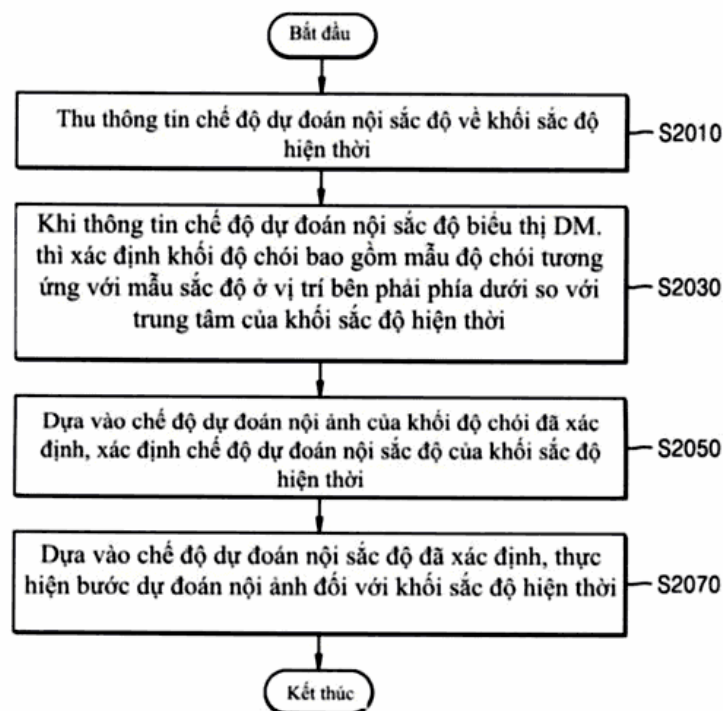
[Fig.1]



- (11) **79245 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-01575** (85) 24/03/2021
- (22) 23/08/2019 (86) PCT/KR2019/010808 23/08/2019
- (30) 62/722,592 24/08/2018 US (87) WO2020/040619 27/02/2020
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/119**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK, Minsoo (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (KR); PIAO, Yinji (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị, mà, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, thu thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ về khối sắc độ hiện thời, khi thông tin chế độ dự đoán nội sắc độ biểu thị chế độ trực tiếp (direct mode, DM), thì xác định khối độ chói bao gồm mẫu độ chói tương ứng với mẫu sắc độ ở vị trí bên phải phía dưới so với trung tâm của khối sắc độ hiện thời, xác định chế độ dự đoán nội sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa vào chế độ dự đoán nội ảnh của khối độ chói đã xác định, và thực hiện bước dự đoán nội ảnh đối với khối sắc độ hiện thời, dựa vào chế độ dự đoán nội sắc độ đã xác định.

**FIG. 20**





- (11) 79246 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-01576 (85) 24/03/2021
- (22) 26/09/2019 (86) PCT/AU2019/051044 26/09/2019
- (30) 2018903643 27/09/2018 AU (87) WO2020/061639 A1 02/04/2020
- 2019901760 23/05/2019 AU
- (51) C22B 3/44; B01D 11/04; C22B 23/00
- (71) IGO LIMITED (AU)  
Suite 4, Level 5, South Shore Centre, 85 South Perth Esplanade, South Perth,  
Western Australia 6151, Australia
- (72) OSTEN, Karel John (AU); GRASSI, Rossano Antonio (AU); GUTIERREZ  
CLAUSDORFF, Arturo (AU); HARRISON, Ryan Colin (AU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NIKEN SULPHAT NGÂM NƯỚC CÓ ĐỘ TINH  
KHIẾT CAO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu hồi tinh thể  $NiSO_4 \cdot 6H_2O$  từ pha hữu cơ giàu niken. Phương pháp này bao gồm bước cho pha hữu cơ giàu niken tiếp xúc với dung dịch dải trong nước có nồng độ  $H_2SO_4$  đủ để chiết niken từ pha hữu cơ và nồng độ  $Ni^{2+}$  đủ để kết tủa tinh thể  $NiSO_4 \cdot 6H_2O$  và tạo thành pha hữu cơ nghèo niken. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp thu hồi tinh thể  $NiSO_4 \cdot 6H_2O$  bao gồm các bước xử lý trước, bao gồm cả quy trình oxy hóa áp suất nhiệt độ thấp (LTPOX) bằng nôi hấp tiệt trùng chất cô đặc niken sulfua để thu được dung dịch ngâm chiết mang (PLS).

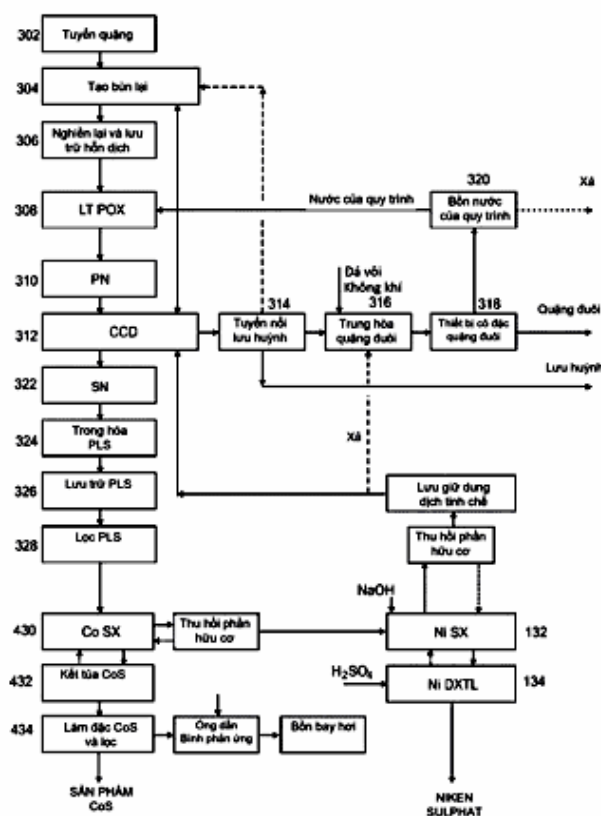


Fig.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79247 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01584 | (85) 25/03/2021        |            |
| (22) 18/09/2018   | (86) PCT/CN2018/106329 | 18/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/056607 A1  | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **H04W 28/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

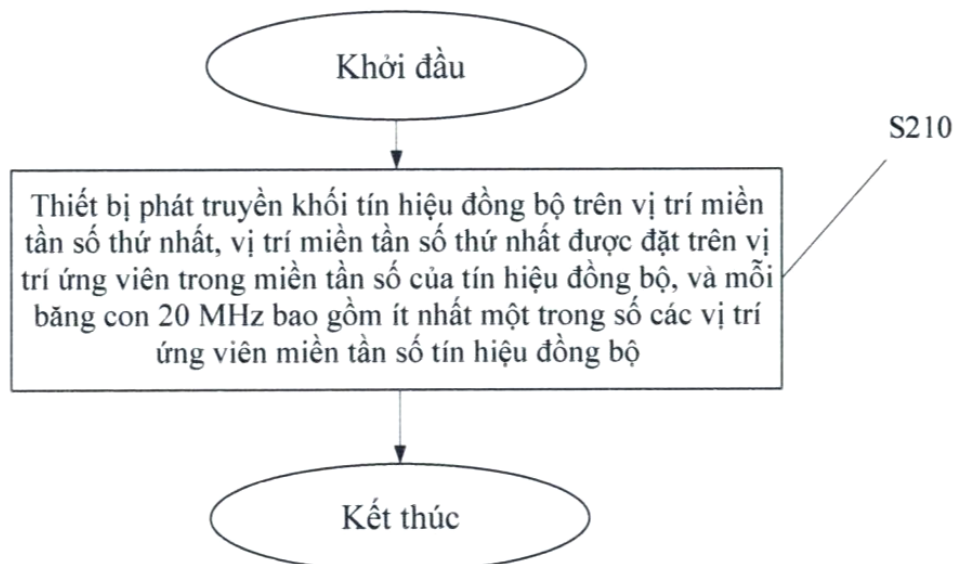
(72) XU, Weijie (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ, THIẾT BỊ PHÁT VÀ THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu đồng bộ, thiết bị phát và thiết bị thu. Vị trí ứng viên miền tần số (còn gọi là ss raster) của tín hiệu đồng bộ trên băng tần không phải đăng ký được thiết kế, độ phức tạp của việc tìm kiếm cell ban đầu được giảm đi và tác động, trên các kênh khác trong băng con, của vị trí truy cập ban đầu của cell trong băng tần không phải đăng ký đến khối tín hiệu đồng bộ trong băng con cũng giảm đi. Phương pháp bao gồm: thiết bị phát gửi khối tín hiệu đồng bộ tại vị trí miền tần số thứ nhất, trong đó vị trí miền tần số thứ nhất được đặt tại vị trí ứng viên miền tần số của tín hiệu đồng bộ, và mỗi băng con 20 MHz bao gồm ít nhất một trong các vị trí ứng viên miền tần số tín hiệu đồng bộ.

200



**Figure 2**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79248 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01585   | (85) 25/03/2021                  |            |
| (22) 17/04/2019     | (86) PCT/CN2019/083100           | 17/04/2019 |
| (30) 201810983026.0 | 27/08/2018 CN (87) WO2020/042630 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **H04N 19/56; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO ẢNH VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VẬT LƯU TRỮ VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo ảnh video, để giải quyết vấn đề theo công nghệ đã biết rằng chiều dài của chuỗi video được mã hóa được tăng lên. Một số ảnh video không có các đặc trưng afin, trong khi không phải tất cả các lát của một số ảnh video có các đặc trưng afin. Trong trường hợp này, loại bộ nhận dạng (Identifier, ID) thứ nhất và/hoặc loại ID thứ hai có thể được thêm vào dòng bit. Loại ID thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu chế độ dự báo ngoài dựa trên mô hình chuyển động afin được kích hoạt cho ảnh video, và loại ID thứ hai được sử dụng để chỉ báo liệu chế độ dự báo ngoài dựa trên mô hình chuyển động afin được kích hoạt cho lát trong ảnh video. Đối với ảnh video hoặc khối ảnh được bao gồm trong lát mà mô hình chuyển động afin cho nó không cần được sử dụng, tham số, liên quan đến mô hình chuyển động afin, của khối ảnh có thể không cần được truyền. Ở phía bộ giải mã, trong khi giải mã khối ảnh, tham số liên quan đến mô hình chuyển động afin không cần được phân tách. Điều này có thể giảm tải của bộ giải mã, tăng tốc độ xử lý, và giảm thời gian xử lý.

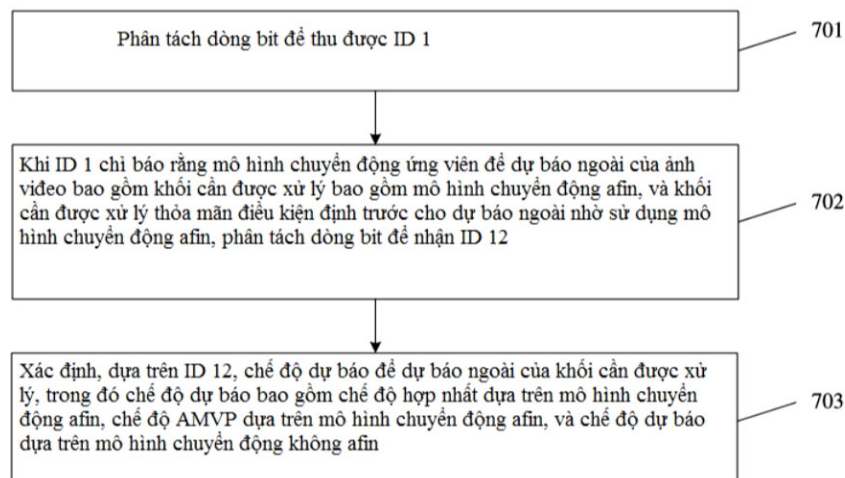


Fig.7

(11) 79249 A	(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-01588	(85) 25/03/2021	
(22) 27/09/2018	(86) PCT/JP2018/036095	27/09/2018
	(87) WO2020/065868	02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **B62J 9/00; B62J 99/00; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Sadataka OKABE (JP); Akira SATO (JP); Shunichi NAKABAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GẮN/THÁO ẮC QUY DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỀ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gắn/tháo ắc quy dùng cho xe kiểu ngồi đề chân hai bên có khả năng hạn chế chuyển động của ắc quy đã được chứa và duy trì kết nối điện tốt giữa cực phía ắc quy và cực phía vỏ. Kết cấu gắn/tháo ắc quy dùng cho xe kiểu ngồi đề chân hai bên này có: các ắc quy dạng gắn như hình hộp chữ nhật (B) để cấp điện năng cho nguồn điện của xe kiểu ngồi đề chân hai bên (1); vỏ ắc quy (40) mà các ắc quy (B) được chứa trong đó; các cực phía ắc quy (75) được bố trí trên các mặt dưới (107) của các ắc quy (B); và các cực phía vỏ (90) được lắp chặt vào các cực phía ắc quy (75), bao gồm các giá đỡ cực (74), mà đỡ các cực phía vỏ (90) sao cho các cực phía vỏ (90) có thể di chuyển giữa vị trí nổi (U) nơi mà các cực phía vỏ (90) được nối với các cực phía ắc quy (75) và vị trí co lại (D) nơi mà các cực phía vỏ (90) được tách ra khỏi các cực phía ắc quy (75). giữa các cực phía vỏ (90) và các giá đỡ cực (74), các lò xo (97) để đẩy các cực phía vỏ (90) theo hướng ép vào các cực phía ắc quy (75) được bố trí.

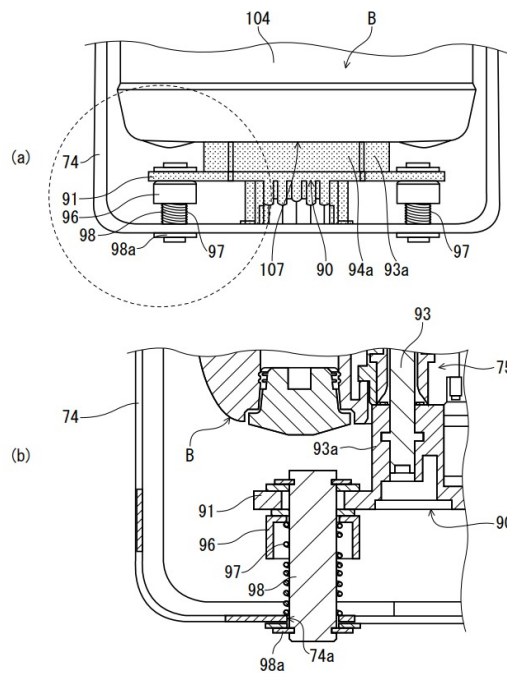


Fig. 29

- (11) **79250 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01600** (85) 25/03/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/CN2019/102026 22/08/2019  
(30) 201810990444.2 28/08/2018 CN (87) WO2020/043004 05/03/2020  
201810997139.6 29/08/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); FU, Ting (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO DANH SÁCH THÔNG TIN CHUYÊN ĐỘNG ỨNG VIÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ mã hóa hình ảnh, và bộc lộ phương pháp và thiết bị tạo danh sách thông tin chuyên động ứng viên, phương pháp và thiết bị dự đoán liên ảnh, để đạt được độ phức tạp tính toán thấp và độ trễ thấp. Phương pháp tạo bao gồm các bước: thực hiện quy trình xử lý thứ nhất đối với tất cả khối hình ảnh lân cận khối hình ảnh hiện thời cho đến khi số lượng tập thông tin chuyên động ứng viên trong danh sách thông tin chuyên động ứng viên bằng giá trị định trước thứ nhất hoặc tất cả các khối hình ảnh lân cận được duyệt; sau đó duyệt ít nhất hai tập thông tin chuyên động được chọn bổ sung, và lưu, trong danh sách thông tin chuyên động ứng viên, tập thông tin chuyên động được chọn bổ sung thỏa mãn điều kiện định trước, cho đến khi số lượng tập thông tin chuyên động ứng viên trong danh sách thông tin chuyên động ứng viên bằng giá trị số lượng định trước hoặc các tập thông tin chuyên động được chọn bổ sung được duyệt; và nếu số lượng tập thông tin chuyên động ứng viên trong danh sách thông tin chuyên động ứng viên nhỏ hơn giá trị số lượng định trước sau khi các tập thông tin chuyên động được chọn bổ sung được duyệt, thì điền vào danh sách thông tin chuyên động ứng viên bằng tập thông tin chuyên động ứng viên định trước thứ nhất cho đến khi số lượng tập thông tin chuyên động ứng viên trong danh sách thông tin chuyên động ứng viên bằng giá trị số lượng định trước.

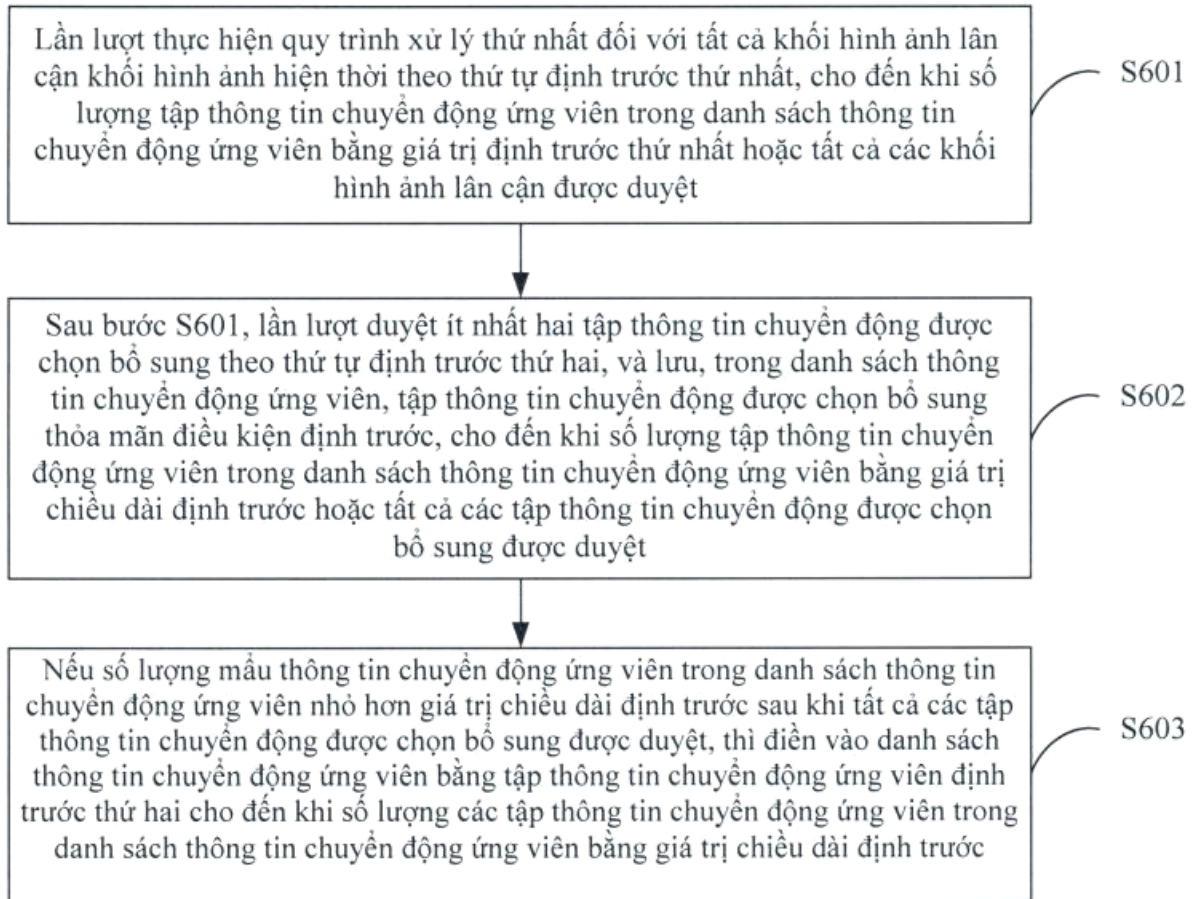


FIG.6

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79251 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01601    | (85) 25/03/2021                  |            |
| (22) 25/10/2018      | (86) PCT/KR2018/012749           | 25/10/2018 |
| (30) 10-2018-0101114 | 28/08/2018 KR (87) WO2020/045736 | 05/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **B60P 7/13; B65D 90/00; B65D 88/12**

(75) 1. **HAN, KWANGHEE (KR)**

115-115, 41, yutongdanji 1-ro Gangseo-gu Busan 46721, Republic of Korea

2. **CHO, JAEMIN (KR)**

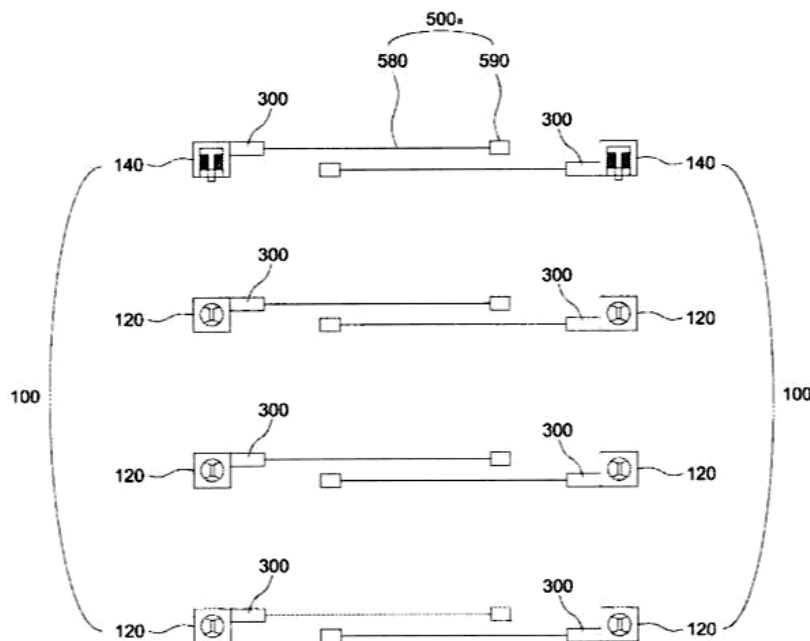
115-115, 41, yutongdanji 1-ro Gangseo-gu Busan 46721, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NEO GIỮ CÔNGTENƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị neo giữ côngtenơ giúp cho hoạt động khóa và mở được thực hiện dễ dàng khi tải hoặc dỡ tải côngtenơ để giảm bớt sự bất tiện cho lái xe, cải thiện hiệu quả công việc và đảm bảo độ an toàn tin cậy. Thiết bị neo giữ côngtenơ bao gồm: ít nhất bốn cụm khóa sắp xếp thành hai hàng dọc theo chiều dài khung trên của xe moóc và được cài vào hoặc tháo ra khỏi thanh neo giữ của côngtenơ; cụm dẫn hướng nối với các cụm khóa sắp xếp thành hai hàng dọc theo chiều dài khung trên của xe moóc và được cài vào hoặc tháo ra khỏi thanh neo giữ của côngtenơ; cụm dẫn hướng nối với các cụm khóa theo kiểu khóa liên động; và cụm truyền động nằm ở phần trung tâm chiều rộng của khung trên để truyền động cho cụm dẫn hướng.

[Fig.3]



- (11) 79252 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01603 (85) 25/03/2021  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108369 28/09/2018  
(87) WO2020/062038 02/04/2020

(51) **G05D 1/02; G01C 21/00**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

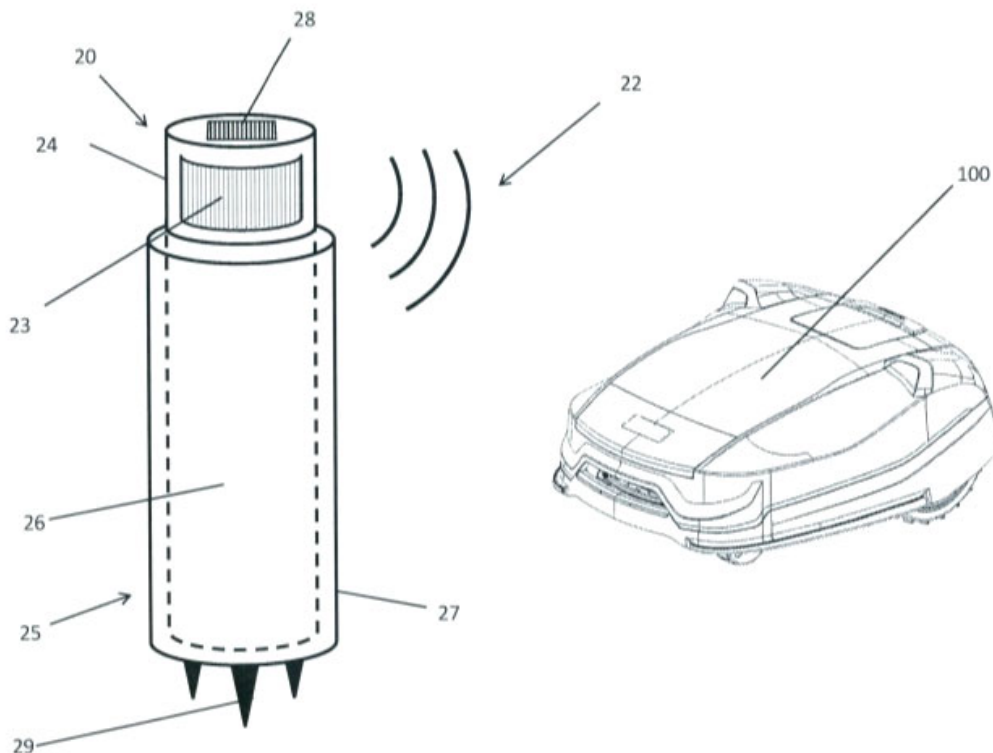
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LEE, Hei Man (CN); CHEUNG, Ngai (CN); KIM, Dohoon (KR); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LIAN, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐIỆN TỬ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG**

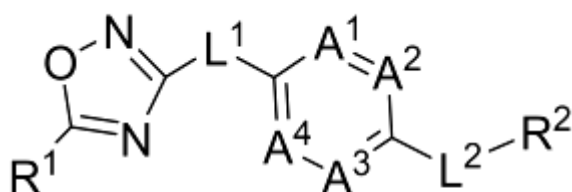
- (57) Thiết bị truyền thông điện tử (20) để sử dụng trong hệ thống điều hướng. Thiết bị truyền thông điện tử (20) có chứa môđun truyền thông thứ nhất (202) được sắp xếp để truyền thông tín hiệu điện tử thứ nhất (22) đến ít nhất là một thiết bị truyền thông bên ngoài, trong đó ít nhất là một thiết bị truyền thông bên ngoài có thể vận hành để xác định khoảng cách vật lý giữa thiết bị truyền thông bên ngoài và truyền thông điện tử tương ứng (20) dựa trên tín hiệu điện tử thứ nhất (22) thu được; môđun nguồn được sắp xếp để cấp nguồn môđun truyền thông thứ nhất (202); và cơ cấu cơ học (26) được sắp xếp để neo ít nhất là tạm thời thiết bị truyền thông điện tử (20) tại vị trí định trước.



Hình 1



- (11) **79253 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01609** (85) 25/03/2021  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/IB2019/058277 30/09/2019  
 (30) 201811037145 01/10/2018 IN (87) WO2020/070611 A1 09/04/2020  
 (51) **C07D 271/06; C07D 413/12; A01N 43/82**  
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)  
 Post Box No. 20, Udaisagar Road, Udaipur- Rajasthan 313001, India  
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); NAIK, Maruti N (IN); RAMAKRISHNA, Visannagari (IN); YUVARAJ, J. (IN); KUMBAR, Suresh (IN); GUMME, Sachin Nagnath (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE); ADHAV, Nilesh Bharat (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)  
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxadiazol mới có Công thức I.



**Công thức I**

trong đó,  $R^1$ ,  $L^1$ ,  $A^1$ ,  $A^2$ ,  $A^3$ ,  $A^4$ ,  $L^2$  và  $R^2$  được định nghĩa trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp hoặc chế phẩm gồm có hợp chất có Công thức I. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất oxadiazol này.

- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79254 A         | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-01610    | (85) 25/03/2021                     |            |
| (22) 06/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017225              | 06/12/2019 |
| (30) 10-2018-0168995 | 26/12/2018 KR (87) WO2020/138755 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

(51) **G06Q 50/10; G06Q 30/08; G06Q 30/02; G06Q 30/06**

(75) **SHIN, YOUNG JIN (KR)**

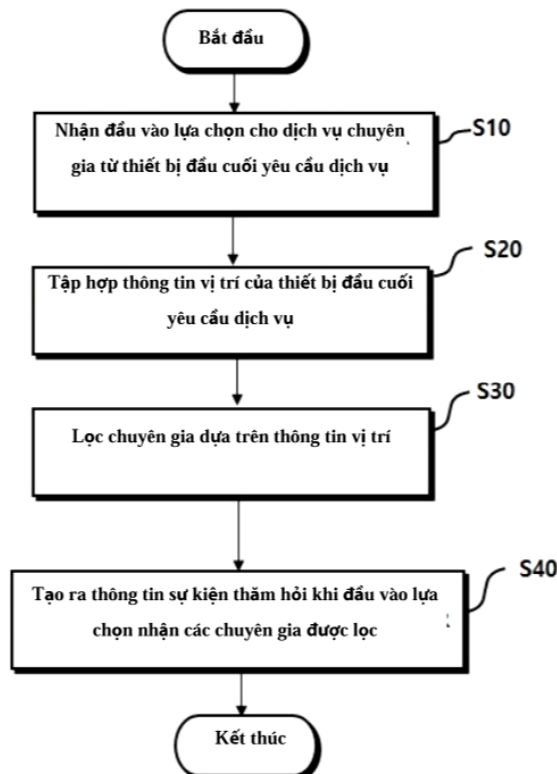
(Eunvit Maeul 6 Danji Apt., Hwajeong-dong) 602-704, 27, Hwajeong-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10496, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ THĂM HỎI CHUYÊN NGHIỆP**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ thăm hỏi chuyên nghiệp, được thực hiện bởi thiết bị cung cấp dịch vụ thăm hỏi chuyên nghiệp có thể bao gồm: nhận đầu vào chọn lọc cho dịch vụ chuyên nghiệp từ thiết bị đầu cuối yêu cầu dịch vụ; thu thập thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối yêu cầu dịch vụ; lọc chuyên gia của dịch vụ chuyên gia được chọn và nhập vào dựa trên thông tin vị trí; cung cấp thông tin về chuyên gia được lọc đến thiết bị đầu cuối yêu cầu dịch vụ; và là đầu vào chọn lọc cho bất kỳ một trong các chuyên gia được nhận, tạo ra thông tin sự kiện thăm hỏi của một chuyên gia được chọn bất kỳ cho người dùng của thiết bị đầu cuối yêu cầu dịch vụ.

Fig.3



(11) **79255 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-01612**

(22) 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2021

(51) **C12Q 1/6858**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

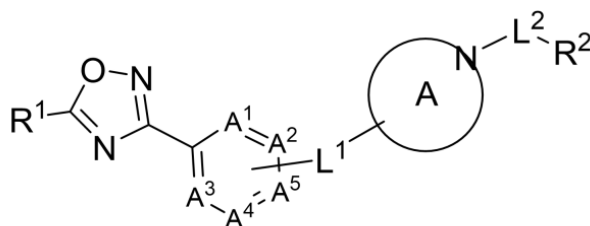
13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Thanh Hương (VN); Phạm Trần Thu Hà (VN); Trần Quang Bình (VN)

(54) **BỘ MÒI ĐẶC HIỆU ALEN ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI PHÂN BIỆT THỂ ĐỒNG HỢP TỬ/DỊ HỢP TỬ CỦA ALEN HLA-A \*33:03**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực sinh học phân tử và xét nghiệm gen, cụ thể là đề xuất bộ 04 cặp mồi đặc hiệu alen có khả năng phát hiện đồng thời phân biệt thể đồng hợp tử/dị hợp tử của alen HLA-A\*33:03 để sàng lọc alen HLA-A\*33:03-, nhằm hạn chế nguy cơ dị ứng nhiều thuốc liên quan tới alen này.

- (11) **79256 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01613** (85) 25/03/2021  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/IB2019/058276 30/09/2019  
 (30) 201811037146 01/10/2018 IN (87) WO2020/070610 A1 09/04/2020  
 (51) **C07D 413/12; C07D 413/14; A01N 43/00**  
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)  
 Post Box No. 20, Udaisagar Road, Udaipur- Rajasthan 313001, India  
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); NAIK, Maruti N (IN); PAWAR, Rajesh (IN);  
 TRIVEDI, Pooja (IN); DENGALÉ, Rohit Arvind (IN); KULKARNI, Shantanu  
 Ganesh (IN); TEMBHARE, Nitin Ramesh (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN);  
 GARG, Ruchi (IN); VENKATESHA, Hagalavadi M (IN); KLAUSENER,  
 Alexander G.M. (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)  
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất oxadiazol có Công thức I.

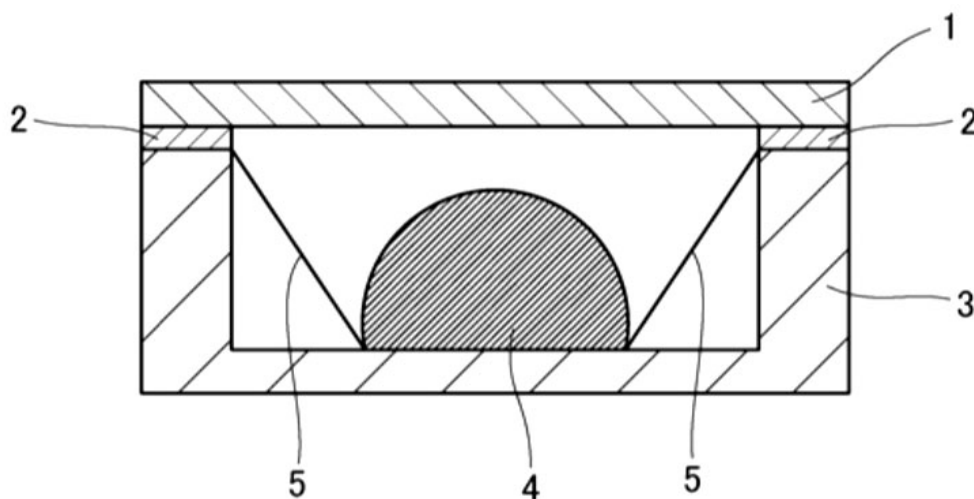


**Công thức I**

trong đó, R<sup>1</sup>, A<sup>1</sup>, A<sup>2</sup>, A<sup>3</sup>, A<sup>4</sup>, A<sup>5</sup>, L<sup>1</sup>, A, L<sup>2</sup> và R<sup>2</sup> đã được định nghĩa trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Sáng chế này cũng đề cập đến hỗn hợp hoặc chế phẩm bao gồm hợp chất có Công thức I. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

- (11) 79257 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01627 (85) 26/03/2021  
 (22) 02/09/2019 (86) PCT/JP2019/034358 02/09/2019  
 (30) 2018-175824 20/09/2018 JP (87) WO2020/059468 26/03/2020  
 (51) *H01L 33/48; H01L 23/02; H01L 31/02*  
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan  
 (72) MATSUI Harunobu (JP); HARADA Daijitsu (JP); TAKEUCHI Masaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **NẮP DÙNG CHO ĐỒ CHỨA CHI TIẾT QUANG HỌC, ĐỒ CHỨA CHI TIẾT QUANG HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho đồ chứa chi tiết quang học; đồ chứa chi tiết quang học; và phương pháp sản xuất chúng. Nắp dùng cho đồ chứa chi tiết quang học theo sáng chế bao gồm chi tiết cửa sổ được bố trí ở mặt trước bộ phận chứa theo hướng phát ra ánh sáng bởi chi tiết quang học được chứa bên trong bộ phận chứa, và lớp kết dính kim loại được tạo ra trên một phần của chi tiết cửa sổ mà liền kề với bộ phận chứa, trong đó lớp kết dính kim loại này được chế tạo bằng chế phẩm kết dính bao gồm các hạt nano kim loại được phủ bằng vật liệu tạo lớp phủ, bột hàn và môi trường phân tán. Nắp dùng cho đồ chứa chi tiết quang học theo sáng chế có thể khắc phục tình trạng hư hỏng và nứt vỡ do ánh sáng có bước sóng ngắn, tình trạng bong chóc hoặc phân hủy chất kết dính do quá trình sinh nhiệt của chi tiết phát ra ánh sáng, và vấn đề về độ tin cậy trong thời gian dài. Đặc biệt, nắp dùng cho đồ chứa chi tiết quang học và đồ chứa chi tiết quang học theo sáng chế có khả năng chịu nhiệt, khả năng chống ánh sáng tử ngoại, v.v. rất cao.



**Fig.2**

(11) 79258 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01629

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) C07K 14/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DUỢC NANOGEN (VN)**

Lô I-5C khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Nhân (VN)

(54) **PHÂN TỬ PROTEIN GAI S ĐÃ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI VÀ SẢN PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phân tử protein tái tổ hợp có cấu trúc và hình dạng tương tự như phân tử protein gai S của SARS-CoV-2. Phân tử này được điều chỉnh bằng cách gắn thêm đoạn ngắn axit amin ở một đầu tận cùng để thuận tiện trong việc tinh chế, an toàn khi sử dụng trên người. Đồng thời, để tăng cường đáp ứng miễn dịch, phân tử protein gai S được kết hợp với các chất gia tăng việc sinh đáp ứng miễn dịch như nhôm phosphat, nhôm hydroxide hay saponin, tạo thành sản phẩm vaccin có tác dụng ngăn chặn sự lây nhiễm và phòng ngừa hội chứng suy hô hấp cấp nghiêm trọng do virus corona.

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 79259 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |  |            |
| (21) 1-2021-01635 |            |    | (85) 26/03/2021        |  |            |
| (22) 20/09/2019   |            |    | (86) PCT/KR2019/012195 |  | 20/09/2019 |
| (30) 62/734,239   | 20/09/2018 | US | (87) WO2020/060258     |  | 26/03/2020 |
| 62/737,885        | 27/09/2018 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/597; H04N 19/132; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước là: suy ra giá trị cụ thể cho khối sắc độ hiện tại; khi chiều rộng và chiều cao của khối sắc độ hiện tại có giá trị bằng hoặc lớn hơn giá trị cụ thể, suy ra các mẫu sắc độ ngoại vi trên có số bằng giá trị cụ thể của khối sắc độ hiện tại và các mẫu sắc độ ngoại vi bên trái có số bằng giá trị cụ thể; suy ra các tham số mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross-component linear model, CCLM) dựa trên các mẫu sắc độ ngoại vi trên, các mẫu sắc độ ngoại vi bên trái, và các mẫu độ chói ngoại vi được lấy mẫu hướng xuống dưới; và suy ra các mẫu dự đoán cho khối sắc độ hiện tại dựa trên các mẫu độ sáng được lấy mẫu hướng xuống dưới và các tham số CCLM, trong đó giá trị cụ thể được suy ra là 2.

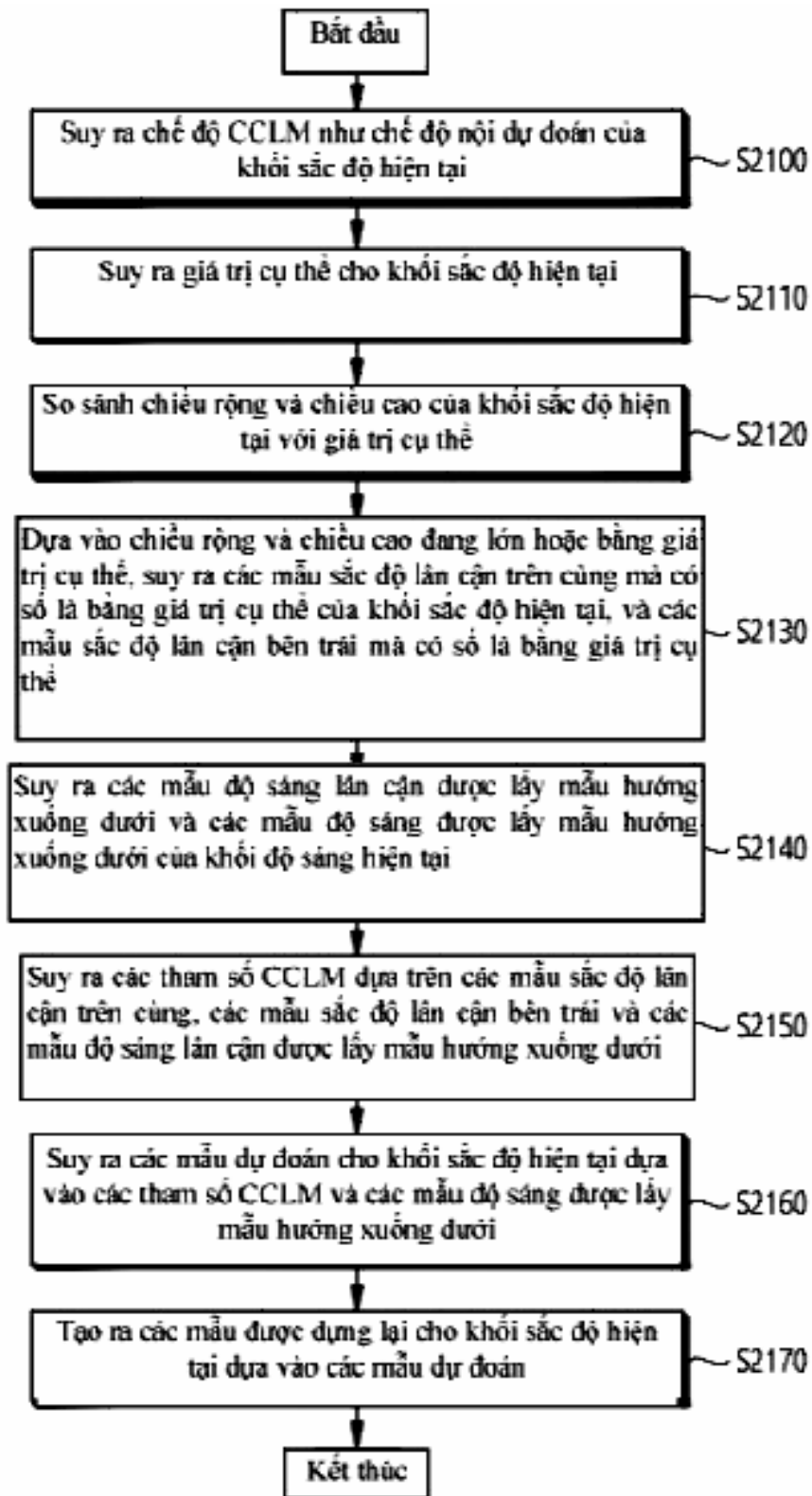


FIG. 21



- (11) **79260 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01639** (85) 26/03/2021  
(22) 27/08/2019 (86) PCT/JP2019/033548 27/08/2019  
(30) 2018-161900 30/08/2018 JP (87) WO2020/045449 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/26; B21B 1/00; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KARIYA Nobusuke (JP); SHIIMORI Fusae (JP); KOJIMA Katsumi (JP); OOTANI Daisuke (JP); JINGU Takafumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CHẾ TẠO CÁC LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép chế tạo các lon có khả năng biến dạng đồng đều và khả năng định hình rất tốt cùng với độ bền cao và độ dẻo dai rất tốt. Tấm thép chế tạo các lon bao gồm thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,020-0,130 %, Si:  $\leq 0,04$  %, Mn: 0,10-1,20 %, P: 0,007-0,100 %, S:  $\leq 0,030$  %, Al: 0,001-0,100 %, N:  $> 0,0120$  % và  $\leq 0,0200$  %, Nb: 0,0060-0,0300 %, và Cr:  $\leq 0,040$  %, phần còn lại là Fe và tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó tỷ lệ hàm lượng Nb trong các chất kết tủa kích thước  $< 20$  nm so với hàm lượng Nb trong tất cả các chất kết tủa là  $\geq 40$  %, khoảng cách trung bình của tất cả các chất kết tủa là  $\leq 30$  nm, giới hạn chảy trên là 500-640 MPa và tổng độ giãn dài là  $\geq 10$  % sau khi xử lý gia nhiệt ở 210 °C trong 10 phút.

- (11) 79261 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01649 (85) 26/03/2021  
(22) 28/09/2018 (86) PCT/CN2018/108370 28/09/2018  
(87) WO2020/062039 02/04/2020

(51) *A01D 34/00*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

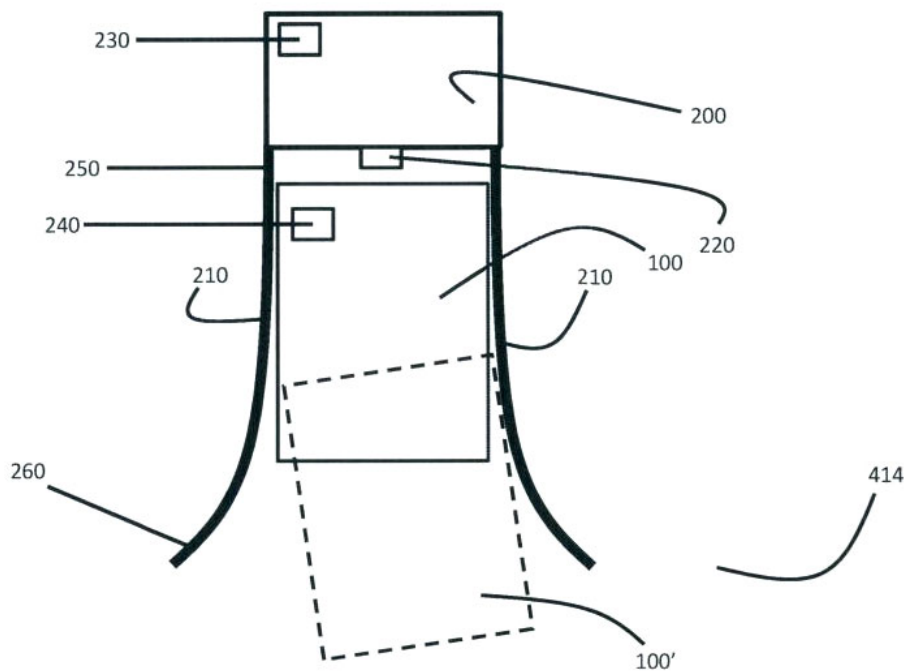
100 Innovation Way Anderson, SC 29621, United States of America

(72) LEE, Hei Man (CN); CHEUNG, Ngai (CN); KIM, Dohoon (KR); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); LIAN, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRẠM LẮP GHÉP ĐỂ SỬ DỤNG VỚI CÔNG CỤ TỰ ĐỘNG, MÁY CẮT CỎ TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG CÔNG CỤ TỰ ĐỘNG VỀ TRẠM LẮP GHÉP**

- (57) Trạm lắp ghép để sử dụng với công cụ tự động (100) có chứa môđun lắp ghép (200) để tiếp nhận công cụ tự động (100) theo cách có thể tháo ra được và môđun dẫn hướng (210) được sắp xếp để dẫn hướng sự di chuyển của công cụ tự động (100) về môđun lắp ghép (200), trong đó công cụ tự động (100), khi ngừng di chuyển, được tiếp nhận bởi môđun lắp ghép (200) tại vị trí và phương định trước (400). Máy cắt cỏ tự động có môđun lắp ghép (200) và môđun dẫn hướng (210). Phương pháp được áp dụng để dẫn hướng công cụ tự động (100) về trạm lắp ghép.



Hình 2

- (11) 79262 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01654 (85) 26/03/2021  
 (22) 29/08/2019 (86) PCT/US2019/048830 29/08/2019  
 (30) 62/724,282 29/08/2018 US (87) WO2020/047267 05/03/2020  
 (51) C04B 24/26; C04B 40/02; C04B 40/00; C04B 26/04; C04B 28/02  
 (71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)  
 62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA  
 (72) CHUN, Byong-wa. (US); TREGGER, Nathan A. (US); BERODIER, Elise (FR);  
 BURNS, Elizabeth (US); ROCHA, Ernie (US); WILSON, Ezgi (TR); ROBERTS,  
 Mark F. (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẠT ĐƯỢC ĐỘ BỀN KHÔNG THỦY HÓA TRONG CHẾ  
 PHẨM XI MĂNG VÀ GÓI THÀNH PHẦN CHẤT PHỤ GIA CHO CHẾ  
 PHẨM XI MĂNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đạt được độ bền không thủy hóa trong chế phẩm xi măng, và cụ thể hơn là sử dụng các thành phần monome có thể trùng hợp, được khơi mào và hoạt hóa bởi cặp oxy hóa khử được trộn theo cách có kiểm soát, để tăng cường độ bền không thủy hóa trong nền của vật liệu xi măng có thể thủy hóa dạng dẻo trước khi bắt đầu đông kết vật liệu xi măng. Các ứng dụng ví dụ bao gồm giảm thiểu áp suất lên ván khuôn đối với các ứng dụng trộn sẵn chứa chất lỏng cao, tăng cường các đặc tính đỡ và gắn kết đối với khuôn tẩm bê tông được tích hợp và các ứng dụng kế tiếp khác, hoặc tạo điều kiện cho các ứng dụng in 3D nhanh chóng, trong số các khả năng duy nhất khác. Sáng chế cũng đề cập đến gói thành phần chất phụ gia cho chế phẩm xi măng này.

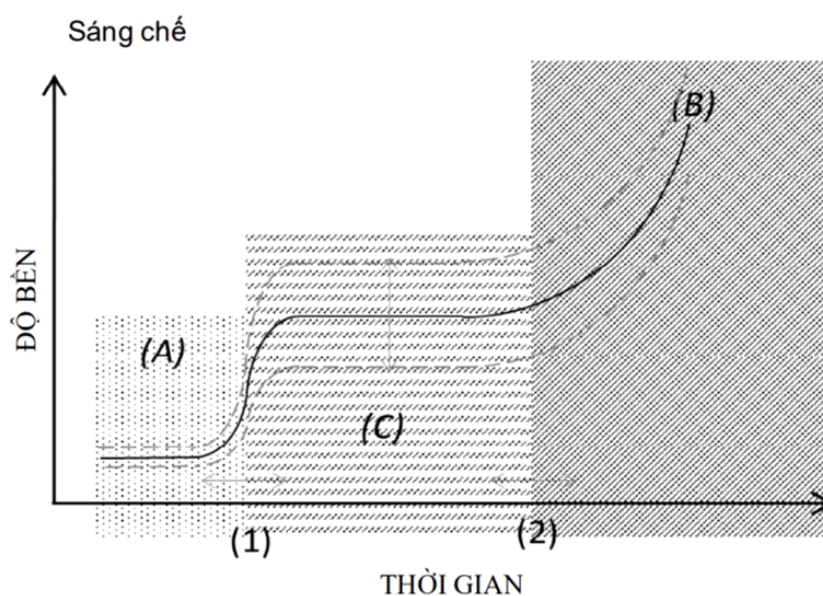


FIG. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79263 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01668 | (85) 29/03/2021        |            |
| (22) 06/09/2018   | (86) PCT/RU2018/000590 | 06/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/050738     | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **B01J 10/00; B01J 19/24**

(71) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)**

Eastern Industrial Area, block 1, No. 6, building 30, Tobolsk, Tyumen Region, 626150, Russia

(72) KONKOV, Oleg Alexandrovich (RU); LIPSIKH, Maxim Vladimirovich (RU)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẠNG ỐNG CHÙM BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHẢN ỨNG HÓA HỌC TRONG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng ống chùm bọt bao gồm ít nhất một bộ phận dạng ống chùm thẳng đứng được tạo ra dưới dạng vỏ bao có cơ cấu cấp chất phản ứng và cơ cấu lấy sản phẩm phản ứng, cơ cấu cấp và lấy chất truyền nhiệt, và nhóm ống thứ nhất và nhóm ống thứ hai mà được gắn chặt trong tấm ống trên và tấm ống dưới. Các ống của nhóm ống thứ nhất kéo dài quá tấm ống dưới, và các ống của nhóm ống thứ hai được bố trí sao cho các đầu của chúng gần như ngang bằng với tấm ống dưới, các ống của nhóm ống thứ nhất được phân bố gần như đồng đều trên tấm ống. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thực hiện phản ứng hóa học trong thiết bị dạng ống chùm bọt, trong đó các ống của nhóm ống thứ nhất có tác dụng như các ống tuần hoàn, trong khi các ống của nhóm ống thứ hai có tác dụng như các ống bọt.

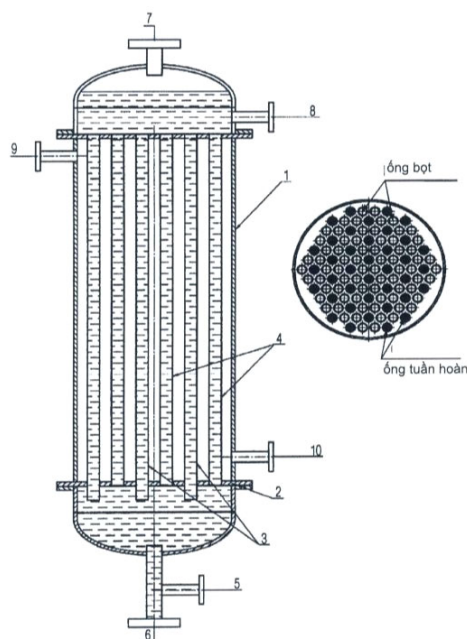


FIG. 6

- (11) 79264 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01669 (85) 29/03/2021  
 (22) 09/08/2019 (86) PCT/US2019/046008 09/08/2019  
 (30) 62/725,917 31/08/2018 US (87) WO2020/046559 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **A23K 20/158**

(71) **KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)**

2100 Maury Street, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

(72) CHAN, Kok Ping (SG); GUE, Angeline Soo Zen (SG); LEOW, Winston Sai Kaw (MY); BLASCO, Francesca (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH PHOSPHOLIPIT VÀ LYSOPHOSPHOLIPIT TRONG NƯỚC VÀ CHẾ PHẨM PHOSPHOLIPIT/LYSOPHOSPHOLIPIT ỔN ĐỊNH, CHẾ PHẨM PHOSPHOLIPIT/LYSOPHOSPHOLIPIT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC, HỆ CHẤT NHỮ HÓA SINH HỌC VÀ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT TỔNG HỢP ỔN ĐỊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ổn định các phospholipit (PL) và các lysophospholipit (LPL) trong nước và chế phẩm phospholipit/lysophospholipit ổn định sản xuất bằng phương pháp này. Theo một khía cạnh của sáng chế, phương pháp ổn định PL và LPL bao gồm bước xử lý PL và/hoặc LPL bằng các chất hoạt động bề mặt, chất đồng hoạt động bề mặt, và muối. Khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến sự gia tăng khả năng phân tán của PL và LPL trong nước và duy trì sự ổn định pha trong khoảng thời gian trên 12 tháng và khoảng nhiệt độ từ -10 đến 50°C. Sáng chế cũng đề cập đến hệ chất nhũ hóa sinh học và chất hoạt động bề mặt tổng hợp ổn định để cải thiện cả hiệu quả tại nhà máy và năng suất động vật trong một ứng dụng đơn. Sáng chế có nhiều ưu điểm bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, cải thiện hiệu quả tại nhà máy thức ăn, chất lượng viên, khả năng nhũ hóa dầu-nước và năng suất động vật khi được đưa vào thức ăn.

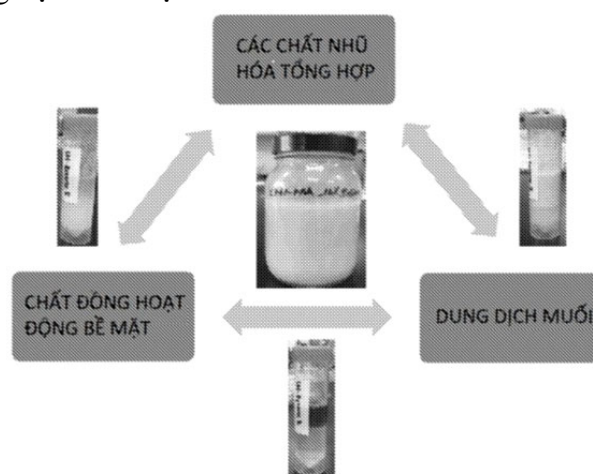


FIG. 1

(11) 79265 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01672

(22) 29/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2021

(51) C09D 5/00

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Lê Trọng Lưu (VN); Trần Đại Lâm (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN); Đinh Thị Mỹ Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN PHỦ ACRYLIC NHŨ TƯƠNG VÀ HỆ SƠN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY THÍCH HỢP LÀM MỰC IN CHO THIẾT BỊ IN 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhựa acrylic nhũ tương, trong đó quy trình này cho phép phối kết hợp giữa hạt nano  $TiO_2$  biến tính với TMSPM và hạt nano  $SiO_2$  biến tính với TMSPM và nhựa acrylic nhũ tương, phụ gia tạo nên hệ sơn có độ đồng đều và độ nhớt thích hợp làm mực in cho thiết bị in 3D. Hệ sơn thu được từ sáng chế cho phép dễ dàng làm mực in cho thiết bị in 3D, tạo lớp phủ có khả năng tạo màng nhanh chóng, ổn định, đảm bảo được độ đồng đều, độ dày, độ che phủ, nhưng cũng hạn chế được sự kết tụ của các hạt nano trong nền nhựa, giúp lớp phủ có khả năng bảo vệ vật phủ hiệu quả, có khả năng chống mài mòn và che chắn UV.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79266 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01680 | (85) 29/03/2021        |                       |
| (22) 03/09/2019   | (86) PCT/US2019/049358 | 03/09/2019            |
| (30) 62/725,729   | 31/08/2018             | US (87) WO2020/047545 |
|                   |                        | 05/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) **G06Q 20/00; G06Q 20/16; G06Q 20/32; H04W 88/04; G06Q 20/38; G06Q 20/40; H04W 4/80; H04W 84/18; G06Q 20/02; G06Q 20/36**

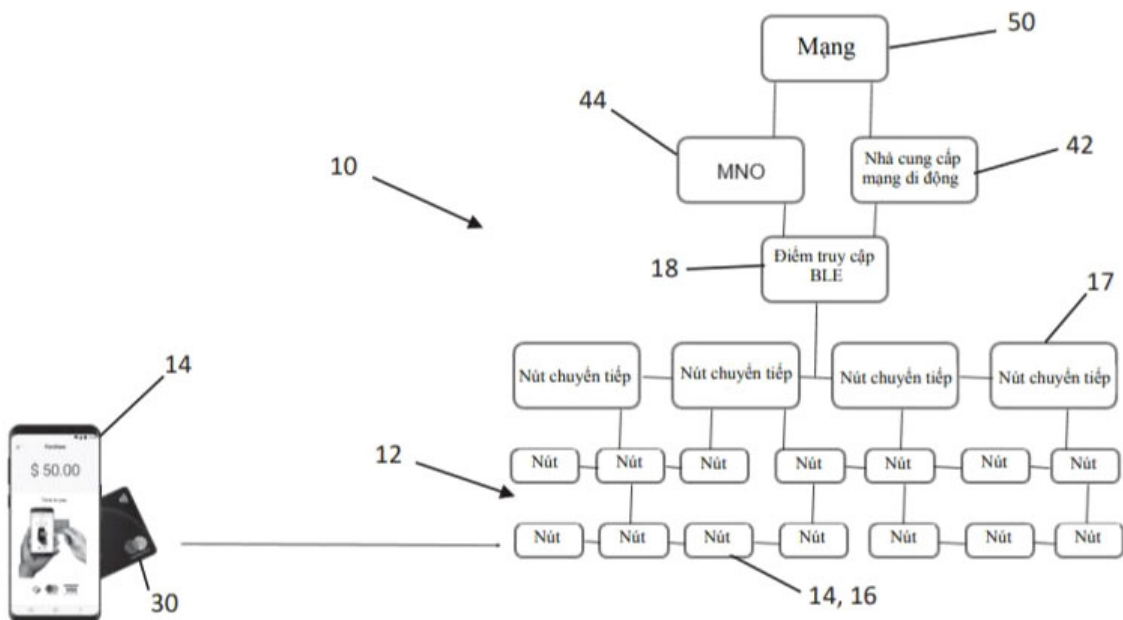
(71) **BLEU TECH ENTERPRISES, INC. (US)**  
12575 Beatrice St., Los Angeles, California 90066, United States of America

(72) Sesie K. BONSI (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

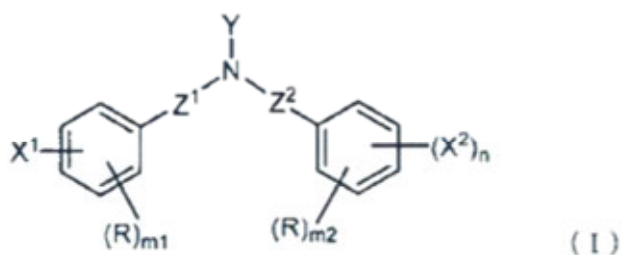
(54) **MẠNG THANH TOÁN PHI TẬP TRUNG TẦM XA SỬ DỤNG BLUETOOTH**

(57) Sáng chế đề xuất mạng thanh toán tầm xa sử dụng mạng lưới bao gồm nhiều thiết bị di động truyền thông với nhau thông qua giao thức mạng tiêu thụ năng lượng thấp. Các thiết bị di động có các ứng dụng xác định số bước nhảy nhỏ nhất trong mạng để đến được cổng tầm xa và định tuyến thông tin thanh toán thông qua mạng lưới theo đường giảm thiểu số bước nhảy. Các nút chuyển tiếp có thể được sử dụng để kết nối mạng lưới với cổng tầm xa. Các giao dịch thanh toán có thể được khởi tạo bởi khách hàng nhận thanh toán bằng cách sử dụng thiết bị di động có ứng dụng thanh toán hoặc bởi người bán hàng bằng cách sử dụng ứng dụng điểm bán hàng. Các nút phi tập trung có thể được sử dụng để xác minh các thanh toán.



**Fig. 5**

- (11) **79267 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01683** (85) 29/03/2021  
 (22) 02/10/2019 (86) PCT/JP2019/039008 02/10/2019  
 (30) 2018-190398 05/10/2018 JP (87) WO2020/071456 09/04/2020  
 (51) **C09J 201/02; C09D 133/26; C09J 133/26; C08F 20/56; C09D 5/00**  
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)  
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan  
 (72) YAMATE, Taiki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM KEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm keo có đặc tính dính và tính bám dính vượt trội đối với nhiều chất dẻo như polypropylen, polyetylen, hoặc nhựa xycoloolefin. Chế phẩm keo theo sáng chế bao gồm polyme có đơn vị lặp tạo ra từ hợp chất có thể trùng hợp có công thức (I):



trong đó  $X^1$  và  $X^2$  độc lập là nhóm alkyl từ C7 đến C20 hoặc nhóm alkoxy từ C7 đến C20; n là 0 hoặc 1;  $Z^1$  và  $Z^2$  độc lập là liên kết đơn hoặc nhóm alkylen từ C1 đến C3; R độc lập là nhóm hữu cơ hoặc nhóm halogen;  $m_1$  và  $m_2$  độc lập là số nguyên bất kỳ từ 0 đến 4; và Y là nhóm chức có thể trùng hợp.



(11) 79268 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01690 (85) 29/03/2021  
(22) 13/10/2018 (86) PCT/EP2018/077968 13/10/2018  
(87) WO2020/074109 16/04/2020

(51) *A41D 27/28; A43B 7/06*

(71) PUMA SE (DE)

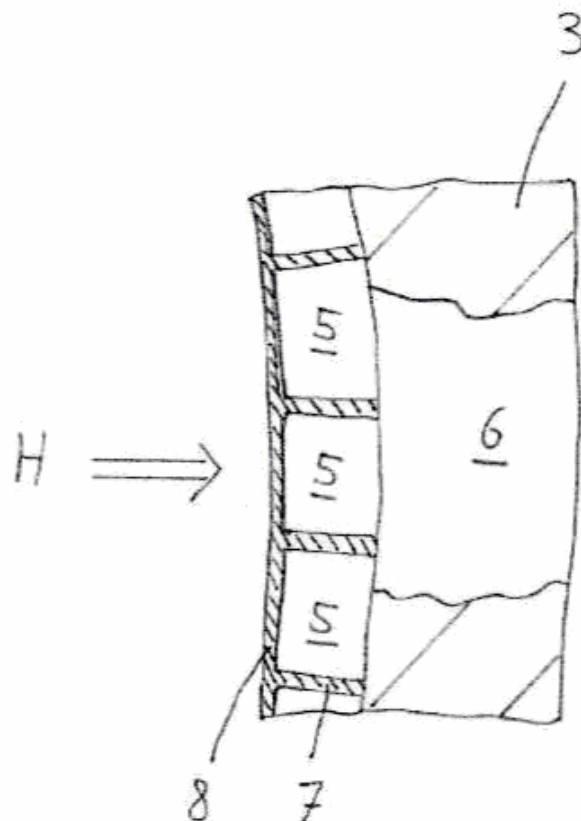
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Charles JOHNSON (DE)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TRANG PHỤC, ĐẶC BIỆT LÀ TRANG PHỤC THỂ THAO**

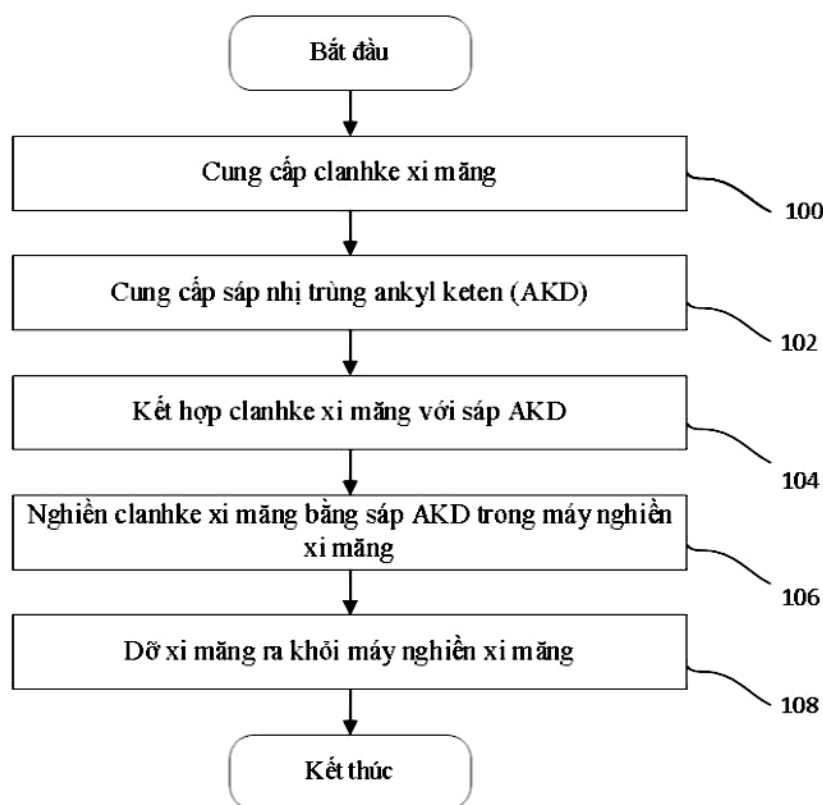
(57) Sáng chế đề cập đến trang phục (1), cụ thể là trang phục thể thao, bao gồm vùng (2) tiếp xúc với người dùng trong khi sử dụng có ý định, trong đó vùng (2) bao gồm ít nhất một lớp vật liệu (3). Để cho phép sự thông gió được cải thiện ở các vị trí thật sự cần, sáng chế đề xuất vùng (2) có ít nhất một không gian nhận (4) trong đó đặt vi sinh vật (5), trong đó vi sinh vật (5) được chọn để ăn mòn ít nhất một phần lớp vật liệu (3) ở các điều kiện nhất định.



**Fig. 3**

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79269 A      |            |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01701 |            |            | (85) 30/03/2021        |            |
| (22) 07/10/2019   |            |            | (86) PCT/CA2019/051430 | 07/10/2019 |
| (30) 62/743,796   | 10/10/2018 | US         | (87) WO2020/073119     | 16/04/2020 |
|                   | 62/770,303 | 21/11/2018 | US                     |            |
- (51) **C04B 7/52; C04B 7/02; C04B 24/00; C04B 28/04**  
 (71) **MACROCEMENT INDUSTRIES LTD. (CA)**  
 3605 Weston Road Toronto, Ontario M9L1V7 (CA)  
 (72) OZERSKY, Alexander (CA); KHOMYAKOV, Alexander (CA)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **XI MĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT XI MĂNG TỰ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất xi măng bao gồm bước kết hợp tiền chất xi măng và sáp, trong đó sáp bao gồm sáp đime alkyl keten và/hoặc sáp đime alkenyl keten, nghiền tiền chất xi măng và sáp để tạo ra các hạt xi măng được phủ bởi sáp. Xi măng bao gồm các hạt bột xi măng và lớp phủ sáp trên các hạt bột xi măng pooclan, trong đó sáp bao gồm sáp đime alkyl keten và/hoặc sáp đime alkenyl keten. Quy trình sản xuất vật liệu kết dính xi măng bao gồm các bước: kết hợp xi măng với nước để tạo ra hồ xi măng, trong đó xi măng bao gồm các hạt bột xi măng và lớp phủ sáp trên các hạt bột xi măng, trong đó sáp bao gồm sáp đime alkyl keten và/hoặc sáp đime alkenyl keten, và làm cho hồ xi măng đông kết.



**HÌNH 1**

- (11) **79270 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01708** (85) 30/03/2021  
(22) 05/09/2019 (86) PCT/JP2019/034879 05/09/2019  
(30) 2018-187234 02/10/2018 JP (87) WO2020/071048 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **C22C 38/00; C21C 7/06; C21C 7/10; C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/06; C22C 38/60; C21C 7/04; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) HARADA Akifumi (JP); MATSUI Akitoshi (JP); ODA Yoshihiko (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); UESAKA Masanori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI TẮM ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM NGUYÊN LIỆU CHO TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng có nồng độ Al thấp đến mức có hiệu quả tái chế sắt phế liệu ưu việt và có mật độ từ thông cao và tổn hao sắt thấp. Tấm thép kỹ thuật điện không định hướng theo sáng chế có hợp phần hóa học chứa C: 0,0050% C theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; Si: 1,5% theo khối lượng đến 5,0% theo khối lượng; Mn: 0,2% theo khối lượng đến 3,0% theo khối lượng; sol.Al (nhôm tan được trong axit): 0,0030% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; P: 0,2% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; S: 0,0050% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; N: 0,0040% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; T.Ca: 0,0010% theo khối lượng đến 0,0080% theo khối lượng; T.O: 0,0100% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn; REM: 0,0001% theo khối lượng đến 0,0050% theo khối lượng; và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được, trong đó trị số của biểu thức phân số quan hệ khối lượng  $((T.Ca + REM)/(T.O + S))$ , mà là biểu thức quan hệ cho các khối lượng của bốn cấu tử được mô tả ở trên, đó là, T.Ca, REM, T.O, và S, bằng 0,4 hoặc lớn hơn.

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79271 A      |             |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01709 |             |            | (85) 30/03/2021        |            |
| (22) 23/09/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/037154 | 23/09/2019 |
| (30) 2018-196155  | 17/10/2018  | JP         | (87) WO2020/080042     | 23/04/2020 |
|                   | 2019-071854 | 04/04/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) *A41D 13/002; F04D 25/08*

(71) **KABUSHIKI KAISHA ACB (JP)**

1-1-13 Mitsushima, Kadoma-shi, Osaka 5710015, Japan

(72) MATSUI Masakazu (JP)

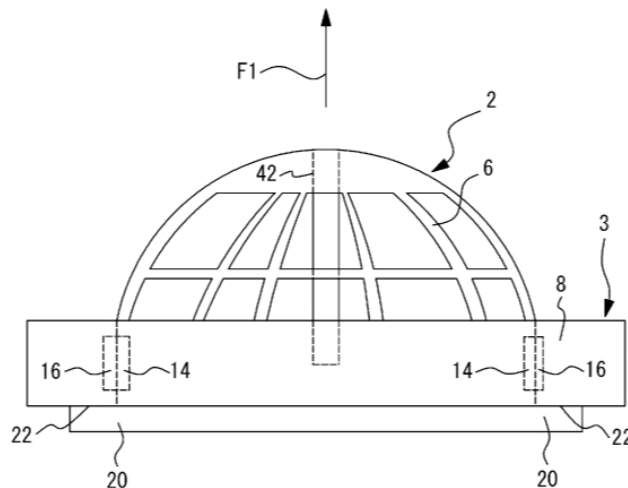
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUẠT GIÓ DÙNG CHO QUẦN ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ QUẦN ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt gió dùng cho quần áo điều hòa không khí trong đó có sự cấp điện ổn định cho động cơ dẫn động cánh quạt. Quạt gió (1) cho quần áo điều hòa không khí theo sáng chế có bộ phận quạt gió (2) có cánh quạt được dẫn động bởi động cơ và bộ phận cấp điện (3) để cấp điện cho bộ phận quạt gió (2), và có đặc điểm là: bộ phận quạt gió (2) có khoang chứa thứ nhất (6) chứa cánh quạt; bộ phận cấp điện (3) có khoang chứa thứ hai (8) chứa pin; khoang chứa thứ nhất (6) có bộ phận tiếp xúc thứ nhất (14) qua đó điện có thể được cấp bởi bộ phận cấp điện (3); khoang chứa thứ hai (8) có phần tiếp xúc thứ hai (16) được bố trí ở vị trí tương ứng với phần tiếp xúc thứ nhất (14) và tiếp giáp với phần tiếp xúc thứ nhất (14); và khoang chứa thứ nhất (6) và khoang chứa thứ hai (8) đều có hình dạng có thể khớp nối tháo rời được với nhau.

FIG.2

QUẠT GIÓ DÙNG CHO QUẦN ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ 1



- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79272 A        | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-01715   | (85) 30/03/2021                     |            |
| (22) 26/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108263              | 26/09/2019 |
| (30) 201811204134.X | 16/10/2018 CN (87) WO2020/078192 A1 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **F16K 31/06**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

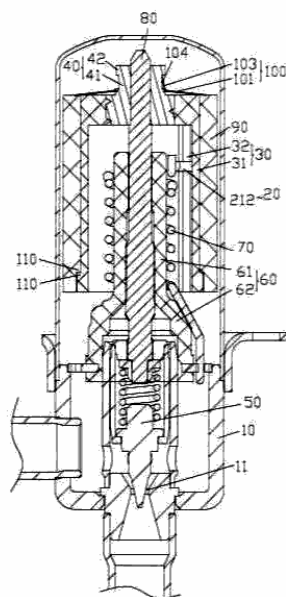
Diankou Industrial Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZENG, Qingjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Van tiết lưu điện tử bao gồm: thân van (10); thành phần giới hạn (20), trong đó thành phần giới hạn (20) được bố trí trong thân van (10) theo cách thức có thể quay được, thành phần giới hạn (20) có thể di chuyển theo phương thẳng đứng trong khi quay, và thành phần giới hạn (20) có hai vị trí giới hạn theo phương thẳng đứng; thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30), trong đó thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30) được bố trí trong thân van (10) và được kết nối với thành phần giới hạn (20) để dẫn động thành phần giới hạn (20), để quay giữa hai vị trí giới hạn; và roto nam châm (90), trong đó roto nam châm (90) được bố trí trong thân van (10) theo cách thức có thể quay được, roto nam châm (90) được liên kết dẫn động với thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30), và toàn bộ thành phần dẫn động bằng chất dẻo (30) nằm trong roto nam châm (90). Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế giải quyết được vấn đề đã được nhận biết của tình trạng kỹ thuật là thành phần dẫn động được làm bằng vật liệu kim loại và có thể tạo ra tiếng động khi thành phần dẫn động cọ vào thành phần giới hạn (20), dẫn đến việc làm giảm sự hài lòng của người dùng khi trải nghiệm đối với van tiết lưu điện tử.



**Fig. 1**

- (11) 79273 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01719 (85) 30/03/2021  
 (22) 04/09/2019 (86) PCT/EP2019/073598 04/09/2019  
 (30) 10 2018 122 210.6 12/09/2018 DE (87) WO2020/053051 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) C08J 11/24; C08L 67/02

(71) RITTEC UMWELTECHNIK GMBH (DE)

Feldstrasse 29, Lüneburg, 21335, Germany

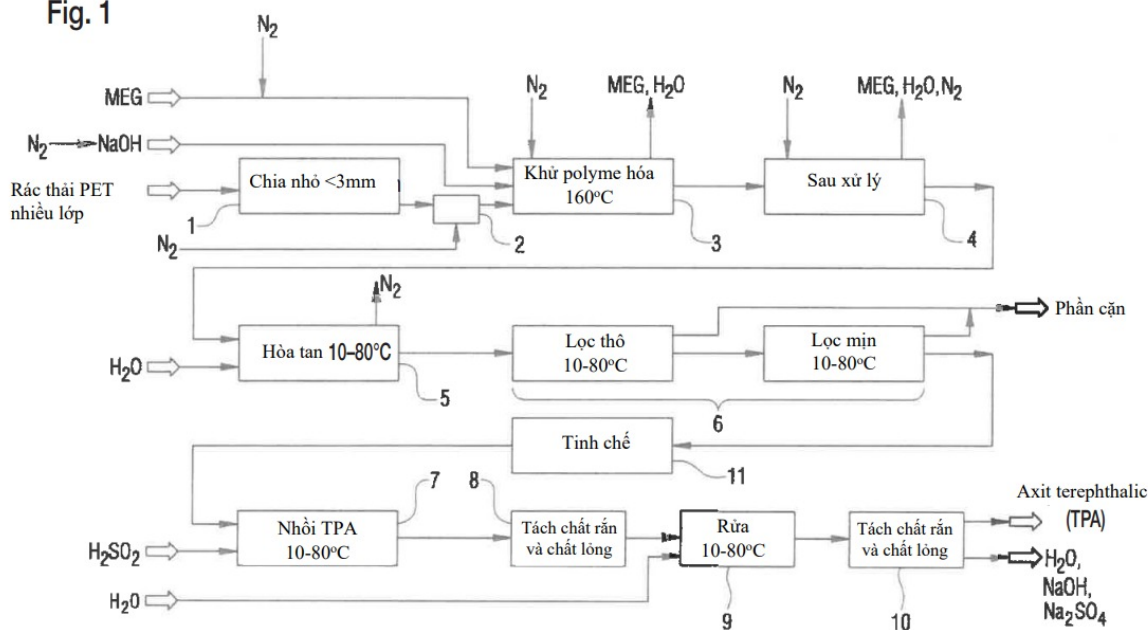
(72) Carsten EICHERT (DE); Esther BREPOHL (DE); Stephan SCHOLL (DE); Lars BIERMANN (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI XỬ LÝ SẢN PHẨM THẢI VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TÁI XỬ LÝ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tái xử lý sản phẩm thải chứa về cơ bản là polyalkylen terephthalat, cụ thể là polyetylen terephthalat và/hoặc polybutylen terephthalat, trong quy trình liên tục bằng cách khử polymer hóa, hydroxit kiềm và/hoặc hydroxit kiềm thổ tốt hơn là dạng rắn, cụ thể là natri hydroxit, được bổ sung vào sản phẩm thải để tạo ra hỗn hợp phản ứng, thích hợp cho hệ thống nhiều lớp tái chế và nguyên liệu có màu gần như hoàn toàn theo cách hóa học thành nguyên liệu bắt đầu ở lưu lượng cao và chất lượng cao, để có thể tạo ra sản phẩm polyalkylen terephthalat mới từ sản phẩm tái chế mà không giới hạn ở đó, và đề xuất rằng alkylen glycol được bổ sung thêm vào hỗn hợp phản ứng làm chất phản ứng, trong đó alkylen glycol là alkylen glycol được tạo ra dưới dạng sản phẩm của sự khử polymer hóa dự kiến, cụ thể là MEG, và trong đó không thành phần phản ứng nào khác được bổ sung vào hỗn hợp phản ứng.

Fig. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79274 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01730 | (85) 31/03/2021        |                       |
| (22) 08/10/2019   | (86) PCT/KR2019/013223 | 08/10/2019            |
| (30) 62/742,972   | 09/10/2018             | US (87) WO2020/076064 |
|                   |                        | 16/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

(72) LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã video, theo tài liệu này, phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên chế độ dự đoán nội thứ nhất trên cơ sở của khối lân cận thứ nhất đang được định vị trên phía bên trái của khối hiện tại; dẫn ra ứng viên chế độ dự đoán nội thứ hai trên cơ sở của khối lân cận thứ hai đang được định vị trên phía bên trên của khối hiện tại; đặt cấu hình danh sách MPM cho khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán nội ứng viên thứ nhất và chế độ dự đoán nội ứng viên thứ hai; dẫn ra chế độ dự đoán nội cho khối hiện tại dựa trên danh sách MPM; sinh ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện việc dự đoán trên khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán nội; và sinh ra ảnh được phục hồi của khối hiện tại dựa trên cơ sở của các mẫu dự đoán. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp ghi mã video được thực hiện bởi thiết bị ghi mã và vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu thông tin được ghi mã làm cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã video.

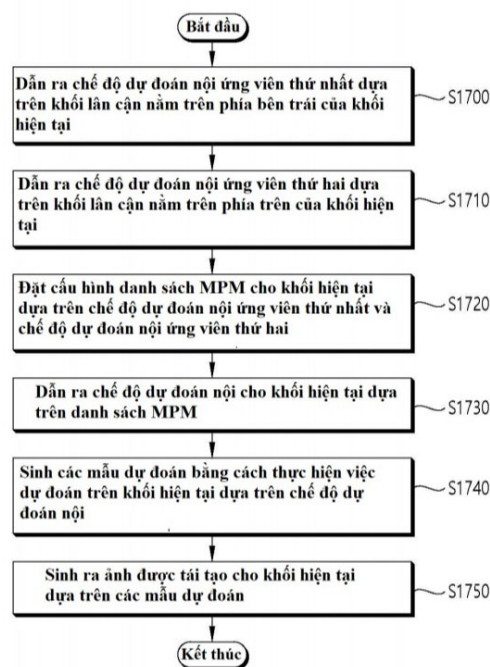


FIG. 17

(11) 79275 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01734

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2021

(51) A01C 21/00; C05C 9/00

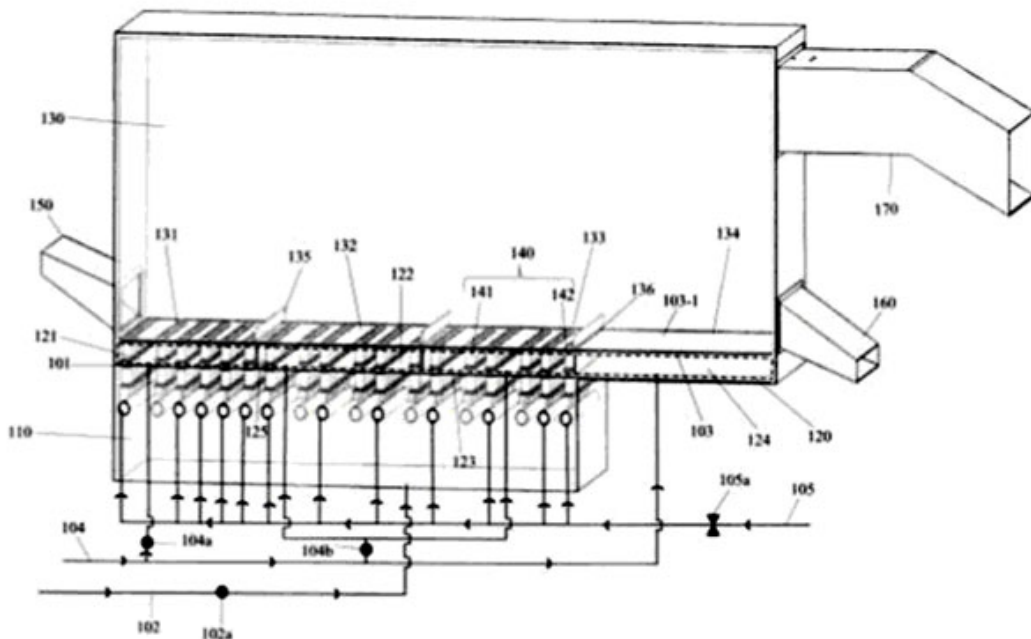
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, Khu Công Nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Đặng Hoàng Quân (VN); Trần Đại Nghĩa (VN); Đinh Hoàng Long (VN); Vũ Việt Văn (VN); Nguyễn Hai Quân (VN)

(54) THIẾT BỊ TẠO HẠT URÊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hạt urê có cấu tạo bao gồm khoang khí vòi phun (110), khoang khí tầng sôi (120), khoang tạo hạt (130), các ống vòi phun tạo hạt (140), cửa vào mầm urê (150), cửa ra sản phẩm (160), cửa thoát bụi (170). Trong đó, khoang khí vòi phun (110) được ngăn cách với khoang khí tầng sôi (120) bởi tấm chắn (101), bên trong có chứa không khí đã được gia nhiệt; khoang khí tầng sôi (120) được ngăn cách với khoang tạo hạt (130) bằng tấm lưới tầng sôi (103), bên trong chứa không khí có nhiệt độ khác nhau dùng để cung cấp cho khoang tạo hạt (130); cửa vào mầm urê (150) là nơi mầm urê được đưa vào bên trong khoang tạo hạt (130); cửa ra sản phẩm (160) là nơi hạt urê được đưa ra ngoài khoang tạo hạt (130); cửa thoát bụi (170) dùng để đưa bụi và không khí bên trong khoang tạo hạt (130) ra ngoài; các ống vòi phun tạo hạt (140) bao gồm các ống vòi phun chữ U (141) và các ống vòi phun chữ I (142).





- (11) 79276 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01738 (85) 31/03/2021  
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/CN2019/105572 12/09/2019  
 (30) 201811075997.1 14/09/2018 CN (87) WO2020/052625 A1 19/03/2020  
 (51) **B21B 1/46; C21C 5/28**  
 (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**  
 No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China  
 (72) FANG, Yuan (CN); WU, Jianchun (CN); ZHANG, Jian (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP DẢI CÁN NÓNG SIÊU MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép dải cán nóng siêu mỏng, phương pháp này bao gồm các bước xử lý sau: A) bước nấu chảy: cấp thép vụn vào lò điện cảm ứng (1) để nấu chảy sao cho thép vụn được nấu chảy thành thép nóng chảy; B) bước tinh luyện: sử dụng lò tinh luyện có gàu rót (2) và lò khử chân không có gàu rót (3) để tinh luyện thép nóng chảy; C) quy trình đúc liên tục: đúc thép nóng chảy được tinh luyện thành phôi dải đúc mà có độ dày nằm trong khoảng từ 1,6 đến 2,5mm nhờ hệ thống đúc liên tục dải mỏng có hai trục cán (4); D) bước cán nóng: cấp trực tiếp phôi dải đúc mà được đúc trong quy trình đúc liên tục vào máy cán nóng một chân đế (9) dùng cho việc cán để sản xuất thép dải cán nóng, chiều dày của thép dải cán nóng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,5mm; E) bước quấn có làm lạnh: thực hiện việc làm lạnh nguyên tử hóa thép dải cán nóng, và quấn sau khi nhiệt độ thép dải được kiểm soát nằm trong khoảng từ 400 đến 750°C. Phương pháp hiện tại đạt được quy trình sản xuất thép dải cán nóng siêu mỏng nhỏ gọn, thân thiện với môi trường trường và có hiệu quả kinh tế, và đạt được quy trình sản xuất liên tục các dải và tấm kim loại thân thiện môi trường và có hiệu quả kinh tế.

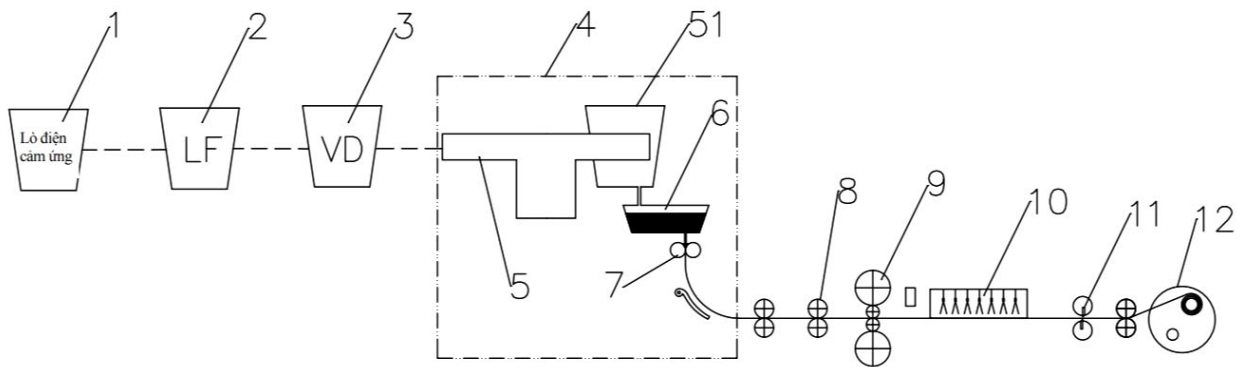


Fig. 1

- (11) 79277 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01742 (85) 31/03/2021  
(22) 24/10/2019 (86) PCT/JP2019/041705 24/10/2019  
(30) 2018-200904 25/10/2018 JP (87) WO2020/085432 30/04/2020  
PCT/JP2019/003684 01/02/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **B01D 61/02**; C02F 1/44; B01D 61/58; B01D 3/00

(71) **KIMURA CHEMICAL PLANTS CO., LTD.** (JP)

1-2, Kuise Terajima 2-chome, Amagasaki-shi Hyogo 6608567, Japan

(72) SHIGE, Yoichi (JP); SUZUKI, Katsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI DUNG MÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi dung môi có hiệu quả tiết kiệm năng lượng đặc biệt cao khi nồng độ dung môi chứa trong nguyên liệu thô dạng lỏng thấp được đề xuất. Hệ thống thu hồi dung môi này bao gồm:

(a) bộ phận màng thẩm thấu ngược (10) để tách nguyên liệu thô dạng lỏng thành chất cô đặc màng thẩm thấu ngược và nước, và

(b) thiết bị chưng cất nén lại hơi cơ học (bộ phận cơ chế chưng cất thứ nhất) (20) bao gồm cột chưng cất thứ nhất (21) để chưng cất chất cô đặc màng thẩm thấu ngược, nồi hơi thứ nhất (22), máy nén (23) để nén đoạn nhiệt hơi phía trên thứ nhất, là hơi phía trên của cột chưng cất thứ nhất và cung cấp hơi nén đã gia nhiệt cho nồi hơi thứ nhất làm nguồn gia nhiệt, dòng hồi lưu thứ nhất (31) để cung cấp một phần nước ngưng của hơi nén cho cột chưng cất thứ nhất, và dòng thu hồi thứ nhất (32) để thu hồi phần còn lại của nước ngưng về bộ phận màng thẩm thấu ngược, trong đó nồng độ dung môi trong chất lỏng dưới cùng thứ nhất, là chất lỏng dưới cùng của cột chưng cất thứ nhất là 35% khối lượng hoặc cao hơn và 45% khối lượng hoặc thấp hơn.

- (11) 79278 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01744 (85) 31/03/2021  
(22) 05/09/2019 (86) PCT/CN2019/104582 05/09/2019  
(30) 201811033599.3 05/09/2018 CN (87) WO2020/048514 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

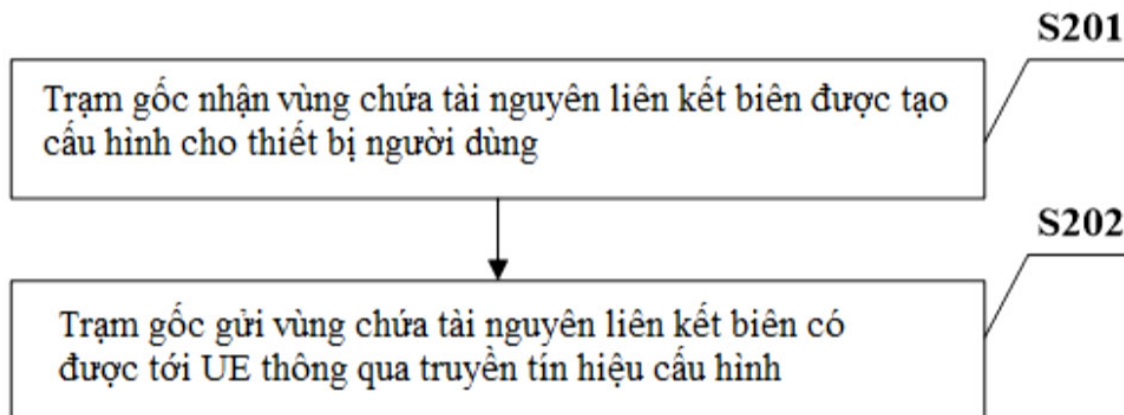
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) XING, Weimin (CN); LU, Youxiong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ,  
PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ, TRẠM  
GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên liên kết biên bao gồm các bước: tạo cấu hình hoặc tạo cấu hình trước vùng chứa tài nguyên liên kết biên cho thiết bị người dùng (UE) để thực hiện truyền thông liên kết biên sử dụng tài nguyên trong vùng chứa tài nguyên liên kết biên; trong đó vùng chứa tài nguyên liên kết biên sử dụng khe thời gian thứ hai dưới dạng mức độ chi tiết và bao gồm khối tài nguyên; và trong đó chiều dài của khe thời gian thứ hai được xác định theo tham số tần số thời gian thứ hai để xác định vùng chứa tài nguyên liên kết biên, khe thời gian thứ hai được xác định bằng cách lập bản đồ từ khe thời gian thứ nhất có trong tập hợp tài nguyên thay thế theo mối quan hệ chuyển đổi giữa tham số tần số thời gian thứ hai và tham số tần số thời gian thứ nhất được sử dụng bởi tập hợp tài nguyên thay thế, và chiều dài của khe thời gian thứ nhất được xác định theo tham số tần số thời gian thứ nhất.



**FIG. 2**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79279 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01746   | (85) 31/03/2021                  |            |
| (22) 17/12/2019     | (86) PCT/CN2019/125945           | 17/12/2019 |
| (30) 201811541619.8 | 17/12/2018 CN (87) WO2020/125621 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **H01M 4/36**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1, XinGang Road, ZhangWan Town, JiaoCheng District, Ningde City, Fujian 352100, China

(72) JIANG, Daoyi (CN); CUI, Hang (CN); XIE, Yuansen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **VẬT LIỆU LÀM ANOT, THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG VẬT LIỆU, THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu làm anot và thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử sử dụng vật liệu, thiết bị này. Vật liệu làm anot theo sáng chế gồm hợp chất silic SiOx, trong đó X vào khoảng 0,5-1,5; lớp oxide MeOy, lớp MeOv này phủ lên hợp chất SiOx, trong đó Me gồm ít nhất một trong các chất Al, Si, Ti, Mn, V, Cr, Co, và Zr, trong đó y vào khoảng 0,5-3; và lớp cacbon, trong đó lớp cacbon này phủ lên lớp MeOy; trong đó bề mặt lớp MeOy tiếp xúc với lớp cacbon có cấu trúc khoang rỗng mở, và ít nhất một phần của cấu trúc khoang rỗng mở này chứa lớp cacbon. Vật liệu làm anot có thể cải thiện rõ ràng vòng đời hoạt động của thiết bị điện hóa và giảm đáng kể trở kháng của thiết bị điện hóa.

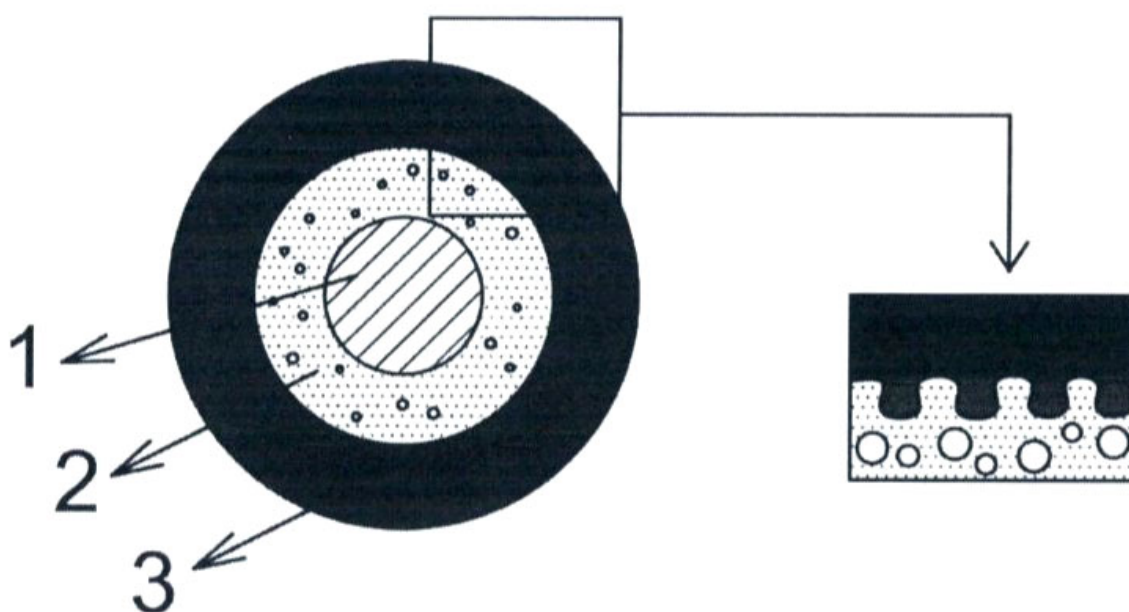


FIG. 1

(11) **79280 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-01747**

(22) 31/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2021

(51) **H04W 4/00**

(71) **1. NGUYỄN DUY THÔNG (VN)**

02/19 An Dương Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**2. NGUYỄN VĂN TRÀNG (VN)**

Thôn Tĩnh Xá, Phú Hòa, Lương Tài, Bắc Ninh

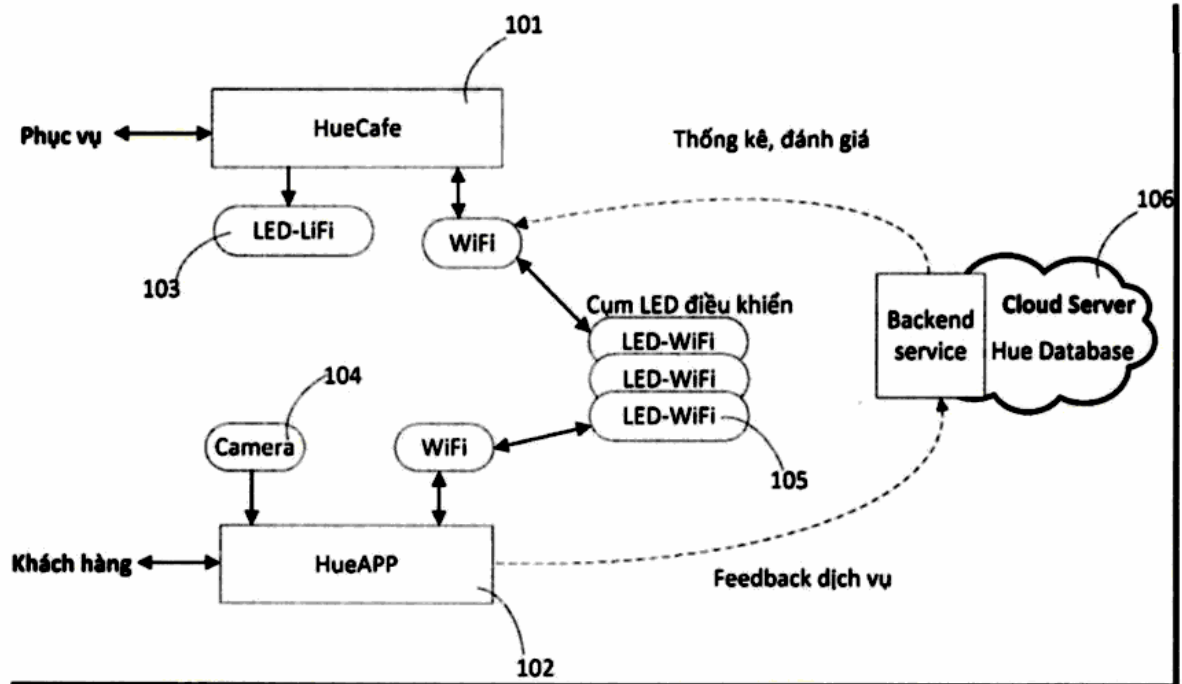
**3. THIỀU MINH ĐỨC (VN)**

Số 2, Ngõ 444 Đội Cấn, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

(72) Nguyễn Duy Thông (VN); Nguyễn Văn Trang (VN); Thiều Minh Đức (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾU SÁNG DỊCH VỤ VÀ GIAO TIẾP KHÁCH HÀNG QUA KÊNH ÁNH SÁNG SỬ DỤNG KẾT HỢP WIFI VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN DỮ LIỆU ÁNH SÁNG QUA CAMERA (LIFI) CHO CÁC NHÀ HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp chiếu sáng dịch vụ và giao tiếp khách hàng qua kênh ánh sáng LiFi cho các nhà hàng bao gồm: (i) nhận diện ID ứng dụng một cách bảo mật có kèm mã one time code (OTC) thông qua mã dynamic-QR hoặc thông qua đèn LED-LiFi Phương pháp sử dụng mã QR màu (hoặc dynamicQR) để HueCafe chủ động nhận diện HueAPP khách hàng thông qua identification (ID) của ứng dụng HueAPP của khách được hiển thị qua mã QR hoặc dynamic-QR hiển thị trên màn hình điện thoại của khách hàng, cùng với mã bảo mật OTC; (ii) tạo kết nối giữa hai ứng dụng một cách bảo mật nhờ kiểm tra mã OTC thông qua máy chủ; sau đó ứng dụng chủ HueCafe có thể cấp quyền điều khiển hệ thống chiếu sáng cho khách hàng thông qua ứng dụng HueAPP ; (iii) các ứng dụng chủ HueCafe thực hiện điều khiển đèn thông qua mạng nội bộ và cơ chế kiểm tra App-key được lưu bởi các đèn; trong khi các ứng dụng khách HueAPP thực hiện điều khiển đèn đã được cấp phép thông qua các dịch vụ bảo mật của máy chủ. Các ứng dụng chủ HueCafe thực hiện điều khiển đèn thông qua mạng nội bộ và cơ chế kiểm tra Appkey được lưu bởi các đèn; trong khi các ứng dụng khách HueAPP thực hiện điều khiển đèn đã được cấp phép thông qua các dịch vụ bảo mật của cloud server máy chủ; (iv) hai ứng dụng HueCafe và HueAPP có thể giao tiếp để trao đổi thông tin, như gọi đồ hoặc báo đồ ăn/uống đã sẵn sàng ; (v) hệ thống chiếu sáng LED-LiFi có thể thực hiện phân phối Coupon tới khách hàng thông qua việc mã hóa ánh sáng bằng điều chế C-FSK (kênh LiFi).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79281 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01750 | (85) 01/04/2021        |                       |
| (22) 17/10/2019   | (86) PCT/EP2019/078160 | 17/10/2019            |
| (30) 18201600.6   | 19/10/2018             | EP (87) WO2020/079122 |
|                   |                        | 23/04/2020            |

(51) **B65D 1/02**

(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**

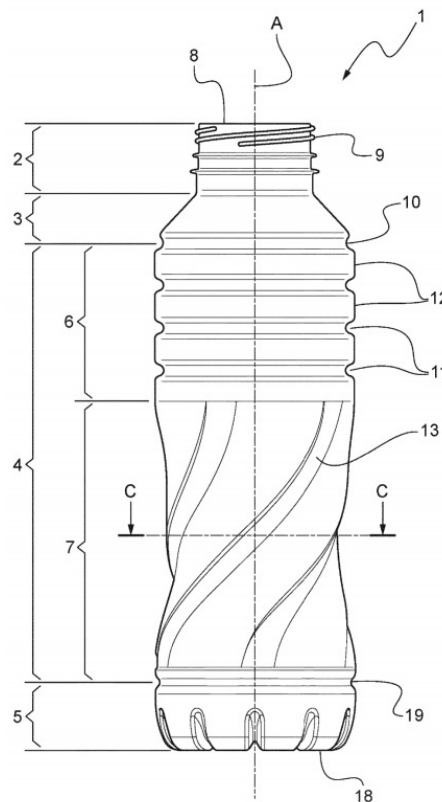
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland

(72) DABROWSKI, Nicolas (FR); GAINO ALBIERO, Lucas (BR); ZIMMER, Johannes (DE); BILLIG, Jason, C. (US); KIM, Daniel, T. (US); LESLIE, Stuart, M. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **VẬT CHỨA CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG BIẾN DẠNG TẢI TRỌNG BIÊN CẢI TIẾN**

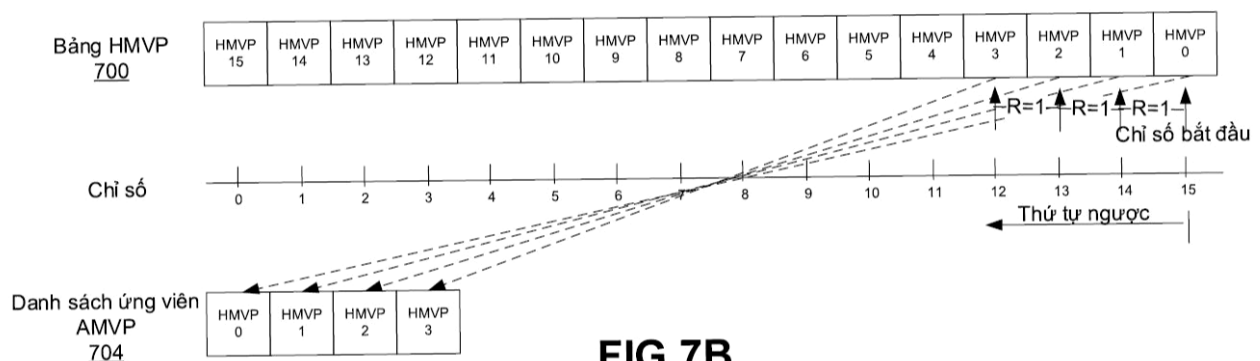
- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa (1), tốt nhất là chai, kéo dài dọc theo trục chính (A) và có thành tạo thành phần cổ (2), phần vai (3) nối với phần cổ (2), phần thân (4) nối với phần vai (3), phần thân (4) bao gồm phần cầm nắm (7), và phần đế (5) tạo thành đáy của vật chứa (1) và được nối với phần thân (4). Phần cầm nắm (7) bao gồm, trên ít nhất là phần lớn kích thước của nó dọc theo trục chính (A), nhiều gờ xoắn ốc (13) được tạo thành bởi thành của vật chứa (1) và di chuyển theo đường xoắn ốc song song quanh trục chính (A). Các gờ xoắn ốc làm tăng đáng kể độ ổn định biên, khả năng chống biến dạng nén và xoắn của vật chứa, mà vẫn có hình dạng bên ngoài thương mại và bắt mắt.



Hình 1

- (11) **79282 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01763** (85) 01/04/2021  
 (22) 07/10/2019 (86) PCT/US2019/055004 07/10/2019  
 (30) 62/742,890 08/10/2018 US (87) WO2020/076705 16/04/2020  
 16/593,388 04/10/2019 US  
 (51) **H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/577; H04N 19/513; H04N 19/52; H04N 19/157; H04N 19/423**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America  
 (72) HAN, Yu (CN); CHIEN, Wei-Jung (US); HUANG, Han (CN); HUNG, Chao-Hsiung (TW); KARCZEWICZ, Marta (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để xử lý dữ liệu video. Các hệ thống và kỹ thuật xử lý dữ liệu video bao gồm bảng dự báo vector chuyển động dựa vào lịch sử (HMVP) có hai hoặc nhiều ứng viên HMVP, trong đó mục nhập thứ nhất của bảng HMVP liên quan đến giá trị chỉ số thứ nhất bao gồm ứng viên HMVP thứ nhất và mục nhập thứ hai của bảng HMVP liên quan đến giá trị chỉ số thứ hai bao gồm ứng viên HMVP thứ hai, giá trị chỉ số thứ nhất thấp hơn giá trị chỉ số thứ hai. Đối với danh sách ứng viên dự báo vector chuyển động tiên tiến (AMVP), một hoặc nhiều ứng viên HMVP từ bảng HMVP được lựa chọn theo thứ tự ngược, trong đó ứng viên HMVP thứ hai được lựa chọn trước ứng viên HMVP thứ nhất theo thứ tự ngược. Một hoặc nhiều ứng viên HMVP được lựa chọn được thêm vào danh sách ứng viên AMVP. Danh sách ứng viên AMVP có thể được sử dụng để thực hiện AMVP cho một hoặc nhiều khối dữ liệu video.



**FIG.7B**



- (11) 79283 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01764 (85) 01/04/2021  
 (22) 23/09/2019 (86) PCT/US2019/052370 23/09/2019  
 (30) 62/735,328 24/09/2018 US (87) WO2020/068630 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) *H01L 31/0216; H01L 31/054; H01L 31/18; H01L 31/0224*

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) BOURGEOIS, Paulina (US); CLARK-PHELPS, Robert (US); FANG, Qi (US); GUO, Jing (US); MOR, Gopal (IN); SHAO, Rui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHỖNG LỚP OXIT DẪN TRONG SUỐT, MÀNG MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP OXIT DẪN TRONG SUỐT, MÀNG MỎNG ĐƯỢC CẢI TIẾN, VÀ THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất chỗng lớp oxit dẫn trong suốt, màng mỏng, phương pháp sản xuất lớp oxit dẫn trong suốt, màng mỏng cải tiến, và thiết bị quang điện. Theo các phương án thực hiện được chỉ ra ở đây, phương pháp để phun xạ vật liệu TCO lên trên để chứa các điều kiện xử lý tạo ra địa hình được tạo kết cấu tại các giao diện của các lớp khác nhau. Địa hình được tạo kết cấu có thể chứa độ nhám trung bình từ khoảng 5 tới khoảng 40 nm. Các điều kiện xử lý có thể chứa việc cung cấp oxi trong môi trường phun xạ tại tốc độ dòng từ 0 tới khoảng 30 sccm; hoặc gia nhiệt để tới ít nhất 200; hoặc tăng độ mạnh từ trường lên trên 40 mT. Địa hình được tạo kết cấu tạo ra diện tích chuyển tiếp giữa hai bề mặt vốn có các tính chất vật lý lai khi so sánh với các vật liệu cấu thành.

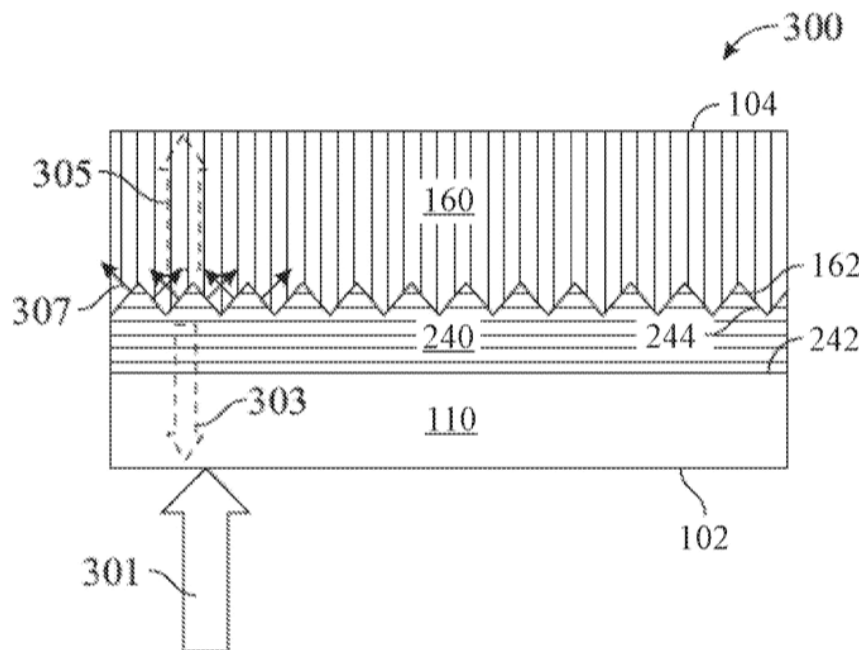


FIG. 4

- (11) 79284 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01765 (85) 01/04/2021  
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/EP2019/074992 18/09/2019  
 (30) PA 2018 00610 19/09/2018 DK (87) WO2020/058325 26/03/2020  
 (51) C12M 1/34; A23K 10/12; A23L 33/00  
 (71) FERMENTATIONEXPERTS A/S (DK)  
 Vorbassevej 12, 6622 Bække, Denmark  
 (72) KJÆRULFF, Søren (DK)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUY TRÌNH KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ÍT NHẤT HAI CHẤT CHUYỂN HÓA ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRƯỚC TRONG SẢN PHẨM ĐƯỢC LÊN MEN VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC LÊN MEN CHỨA ÍT NHẤT HAI CHẤT CHUYỂN HÓA

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình kiểm soát sự phát triển của ít nhất 2 chất chuyển hóa đã được xác định trước trong sản phẩm được lên men bao gồm ít nhất một nguyên liệu thực vật và/hoặc ít nhất một nguyên liệu tảo biển, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) xác định ít nhất 2 chất chuyển hóa đã được xác định trước cần được phát triển trong sản phẩm được lên men; (ii) dựa vào chất chuyển hóa đã được xác định trước được xác định ở bước (i), ít nhất một nguyên liệu thực vật và/hoặc ít nhất một nguyên liệu tảo biển được chọn; (iii) dựa vào chất chuyển hóa đã được xác định trước được xác định ở bước (i), ít nhất một vi sinh vật lên men được chọn; (iv) trộn ít nhất một nguyên liệu thực vật và/hoặc ít nhất một nguyên liệu tảo biển đã được chọn ở bước (ii) với ít nhất một vi sinh vật lên men đã được chọn ở bước (iii) trong bình phản ứng lên men tạo ra hỗn hợp lên men; (v) lên men hỗn hợp lên men trong điều kiện lên men thuận lợi cho sự phát triển của ít nhất 2 chất chuyển hóa đã được xác định trước; nhờ đó sản phẩm được lên men được tạo ra. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được lên men.

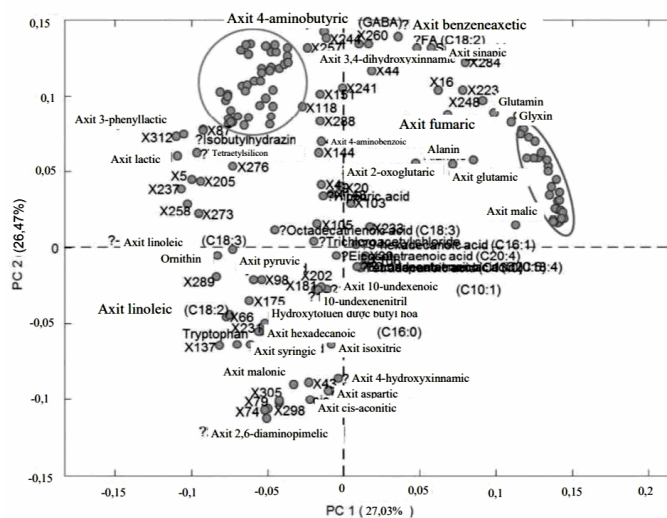


Fig. 1

- (11) **79285 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01768** (85) 01/04/2021  
(22) 03/09/2019 (86) PCT/CN2019/104167 03/09/2019  
(30) 201811032489.5 05/09/2018 CN (87) WO2020/048444 12/03/2020  
(51) *C07C 29/76; C07C 31/20; C07C 29/86*  
(71) **CHANGCHUN MEIHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**  
No. 2919 Foshan Street, Economic Development Zone, Changchun, Jilin 130102, China  
(72) YUAN, Yi (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ ETYLEN GLYCOL NGUỒN GỐC PHI DẦU MỎ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế etylen glycol nguồn gốc phi dầu mỏ, trong đó các tạp chất có điểm sôi gần với điểm sôi của etylen glycol được tách. Trong quy trình này, các hợp chất rượu C<sub>5</sub>-C<sub>20</sub> oleophilic, các C<sub>5</sub>-C<sub>20</sub> alkan và/hoặc các hợp chất xeton C<sub>4</sub>-C<sub>20</sub> oleophilic có tác dụng làm chất đẩy để thực hiện hiện tượng đồng sôi cùng với etylen glycol nguồn gốc phi dầu mỏ để thu được hỗn hợp đồng sôi chứa etylen glycol. Sau đó chất đồng sôi trong hỗn hợp đồng sôi được tách và được loại bỏ để thu được sản phẩm thô etylen glycol mà được tinh chế thêm để thu được etylen glycol.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79286 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01770 |            |    | (85) 01/04/2021        |            |
| (22) 03/10/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/054543 | 03/10/2019 |
| (30) 62/740,779   | 03/10/2018 | US | (87) WO2020/072803     | 09/04/2020 |
| 16/591,289        | 02/10/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) *A43B 13/02; B29D 35/12; B29D 35/14; A43B 13/20*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

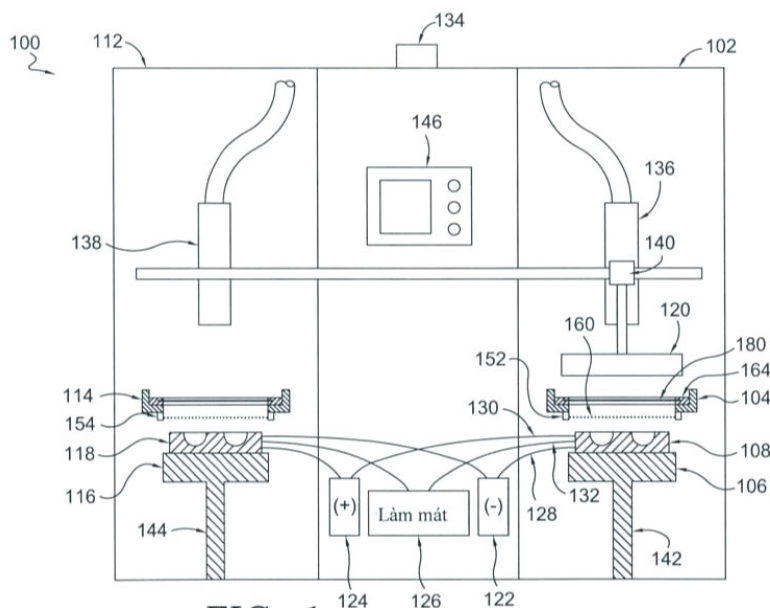
One Bowennan Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) LEE, Jae Hak (KR); LEE, Sang Hee (KR); PARK, Dae Young (KR); PARK, John J. (KR); SEO, Jong Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH HÌNH CẤU TRÚC KHOANG ĐỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH CẤU TRÚC KHOANG ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định hình nhiệt để định hình cấu trúc khoang đệm bao gồm trạm định hình nhiệt thứ nhất và thứ hai mà mỗi trạm này bao gồm bộ phận giữ màng và bộ phận giữ khuôn định hình nhiệt. Hệ thống này trang bị nguồn nhiệt mà có thể di chuyển được giữa trạm định hình nhiệt thứ nhất và trạm định hình nhiệt thứ hai sao cho các bộ phận giữ màng ở giữa nguồn nhiệt và bộ phận giữ khuôn định hình nhiệt tương ứng. Hệ thống còn phụ thuộc vào mục đích sử dụng của nguồn tạo chân không được nối chất lưu với các trạm định hình nhiệt và cơ cấu dịch chuyển được tạo kết cấu để dịch chuyển nguồn nhiệt giữa trạm định hình nhiệt thứ nhất và trạm định hình nhiệt thứ hai. Các khía cạnh bổ sung của sáng chế đề xuất việc trang bị nguồn áp suất dương để hỗ trợ gỡ phần được định hình, hệ thống làm mát để điều chỉnh nhiệt độ khuôn, và/hoặc quạt để định hình nhiệt bộ phận một cách phù hợp.



**FIG. 1.**

- (11) 79287 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01771 (85) 01/04/2021  
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/KR2019/003801 01/04/2019  
 (30) 10-2018-0117813 02/10/2018 KR (87) WO2020/071600 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **H01L 27/12; H01L 33/36; H01L 27/15**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

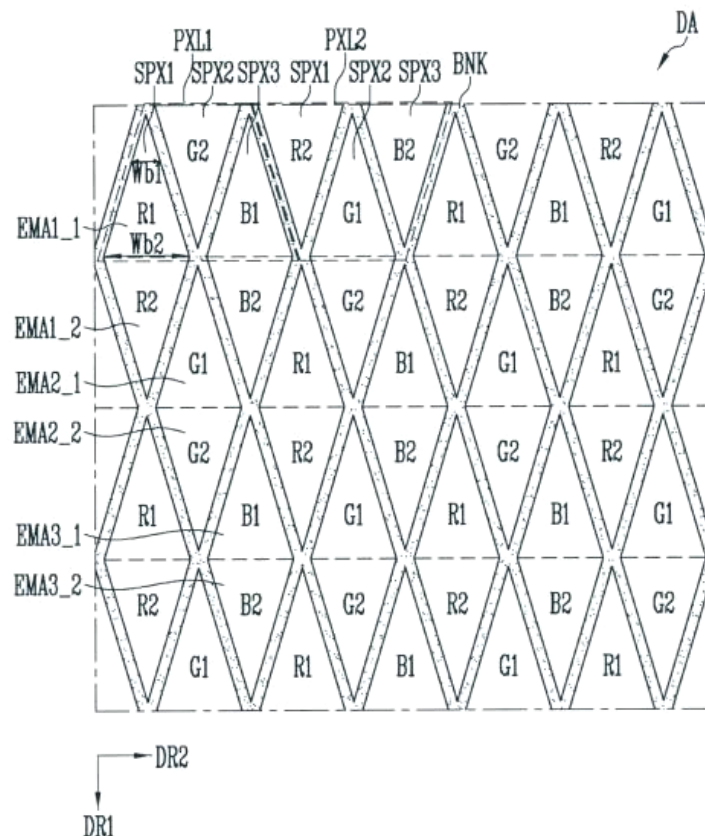
(72) CHOI, Jin Woo (KR); YANG, Eun A (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm vùng hiển thị, cặp điểm ảnh phụ màu thứ nhất được bố trí liên tục ở vùng hiển thị theo hướng thứ nhất và mỗi điểm ảnh phụ trong số cặp điểm ảnh phụ màu thứ nhất này bao gồm ít nhất một phần tử phát quang màu thứ nhất, và bờ được tạo kết cấu để bao quanh cặp điểm ảnh phụ màu thứ nhất cùng một lúc. Bờ này bao gồm ít nhất hai vùng có các chiều rộng khác nhau, ở các vùng tương ứng mà tương ứng với mỗi điểm ảnh phụ trong số cặp điểm ảnh phụ màu thứ nhất.

FIG. 8



- (11) **79288 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01782** (85) 02/04/2021  
(22) 20/09/2019 (86) PCT/IB2019/057970 20/09/2019  
(30) PCT/IB2018/057719 04/10/2018 IB (87) WO2020/070575 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **B32B 15/01**; C23C 2/28; C23C 2/26; C21D 1/673; C21D 1/70

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) DRILLET, Pascal (FR); GRIGORIEVA, Raisa (RU); STUREL, Thierry (FR); GEORGES, Cédric (BE); NABI, Brahim (DZ); DUMINICA, Florin (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DẬP NÓNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dập nóng bao gồm các bước sau: A) tạo ra tấm thép cacbon được phủ lớp phủ sơ bộ dùng để chắn bao gồm niken và crom, trong đó tỷ lệ khối lượng Ni/Cr nằm trong khoảng từ 1,5 đến 9, B) cắt tấm thép cacbon đã được phủ để thu được phôi, C) xử lý nhiệt phôi này trong môi trường có độ oxy hóa bằng hoặc lớn hơn trong môi trường chứa 1% thể tích oxy và bằng hoặc nhỏ hơn trong môi trường chứa 50% thể tích oxy, môi trường này có điểm ngưng tụ nằm trong khoảng từ -30°C đến +30°C, D) chuyển phôi vào trong dụng cụ ép, E) tạo hình nóng phôi để thu được sản phẩm, F) làm mát sản phẩm thu được ở bước E) để thu được cấu trúc vi mô trong thép là mactenxit hoặc mactenxit-bainit hoặc được tạo ra từ ít nhất 75% khối lượng ferit đẳng trục, từ 5% đến 20% khối lượng mactenxit và bainit với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 10% khối lượng.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79289 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01805    | (85) 02/04/2021                  |            |
| (22) 10/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017365           | 10/12/2019 |
| (30) 10-2019-0002223 | 08/01/2019 KR (87) WO2020/145521 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **H04B 1/44; H04M 1/02; H04B 17/318; H01Q 3/26**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

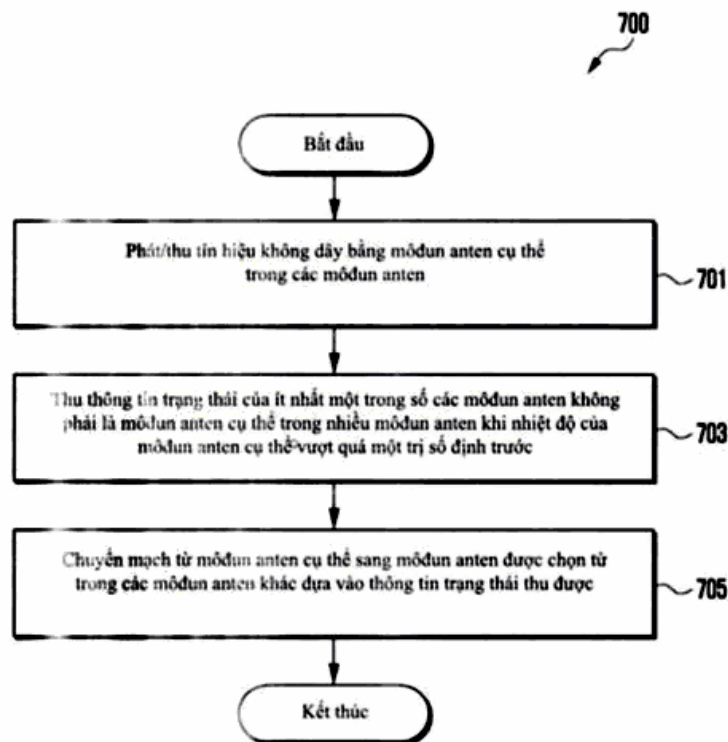
(72) KWON, Ohhyuck (KR); HUH, Jaeyoung (KR); KANG, Daesuk (KR); KIM, Boram (KR); LIM, Jonghoon (KR); PARK, Sungchul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN MẠCH ANTEN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển mạch anten. Tín hiệu không dây được phát và thu bằng môđun anten cụ thể trong số các môđun anten. Thông tin trạng thái của mỗi trong số một hoặc nhiều môđun anten khác trong nhiều môđun anten được thu khi nhiệt độ của môđun anten cụ thể vượt quá trị số định trước. Nhiệt độ của môđun anten cụ thể được đo bằng môđun cảm biến tương ứng trong số các môđun cảm biến. Mỗi môđun cảm biến trong số các môđun cảm biến được chứa trong hoặc được bố trí liền kề với môđun anten tương ứng trong các môđun anten. Môđun anten cụ thể được chuyển mạch sang môđun anten được chọn trong số một hoặc nhiều môđun anten khác dựa vào thông tin trạng thái thu được.

**Fig. 7**



- (11) **79290 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01807** (85) 02/04/2021  
(22) 28/08/2019 (86) PCT/EP2019/072965 28/08/2019  
(30) PA 2018 00573 13/09/2018 DK (87) WO2020/052979 19/03/2020  
(51) **C25B 1/04; C25B 15/08; C07C 29/151; C07C 29/152**  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) TJÄRNEHOV, Emil Andreas (SE); PEDERSEN, Lars Storm (DK); HULTQVIST, Michael (DK); ESKESEN, Søren Grønborg (DK); JENSEN, Louise Wissing (DK)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM METANOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế sản phẩm metanol bao gồm các bước: a) tạo ra dòng sản xuất thứ nhất căn bản gồm cacbon dioxit; b) tạo ra dòng sản xuất thứ hai gồm hydro bằng cách điện phân nước trong thiết bị điện phân; c) trộn dòng sản xuất thứ nhất và thứ hai với lượng để thu được khí tổng hợp metanol với tỷ số mol của H<sub>2</sub> và CO<sub>2</sub> nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,5; d) chuyển hóa xúc tác khí tổng hợp metanol thành metanol thô trong ít nhất một bình phản ứng metanol; e) tinh chế metanol thô trong thiết bị chưng cất; và thu hồi nhiệt thải sinh ra trong thiết bị điện phân trong bước (b) bằng cách truyền nhiệt thải sang môi trường truyền nhiệt tuần hoàn bằng quá trình trao đổi nhiệt gián tiếp với nhiệt thải và bằng quá trình trao đổi nhiệt gián tiếp của môi trường truyền nhiệt đã gia nhiệt với hơi nước dùng để chưng cất metanol thô, trong đó môi trường truyền nhiệt đã gia nhiệt được nén ngược dòng quá trình trao đổi nhiệt gián tiếp với hơi nước.



- (11) **79291 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01808** (85) 02/04/2021  
(22) 18/10/2019 (86) PCT/JP2019/041014 18/10/2019  
(30) 2018-197893 19/10/2018 JP (87) WO2020/080506 23/04/2020  
(51) *A23F 3/16; A23L 2/38; A23L 2/00*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) NAKATA, Aki (JP); MATSUBAYASHI, Hideki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG ĐÓNG GÓI**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống đóng gói, khác biệt ở chỗ là, vị chất từ chiết xuất oliu được ngăn chặn.  
Đồ uống đóng gói được chuẩn bị thông qua việc điều chỉnh đồ uống bằng quy trình sau: (i) điều chỉnh hàm lượng hydroxytyrosol nằm trong khoảng từ 0,8 đến 6 mg/100 mL, (ii) bổ sung chiết xuất trà xanh để thu được hàm lượng catechin không có polyme nằm trong khoảng từ 1 đến 100mg/100 mL, và (iii) bổ sung axit ascorbic để thu được hàm lượng axit ascorbic nằm trong khoảng từ 5 đến 80mg/100 mL.

(11) 79292 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01813

(22) 05/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2021

(51) C02F 1/00; C02F 1/42

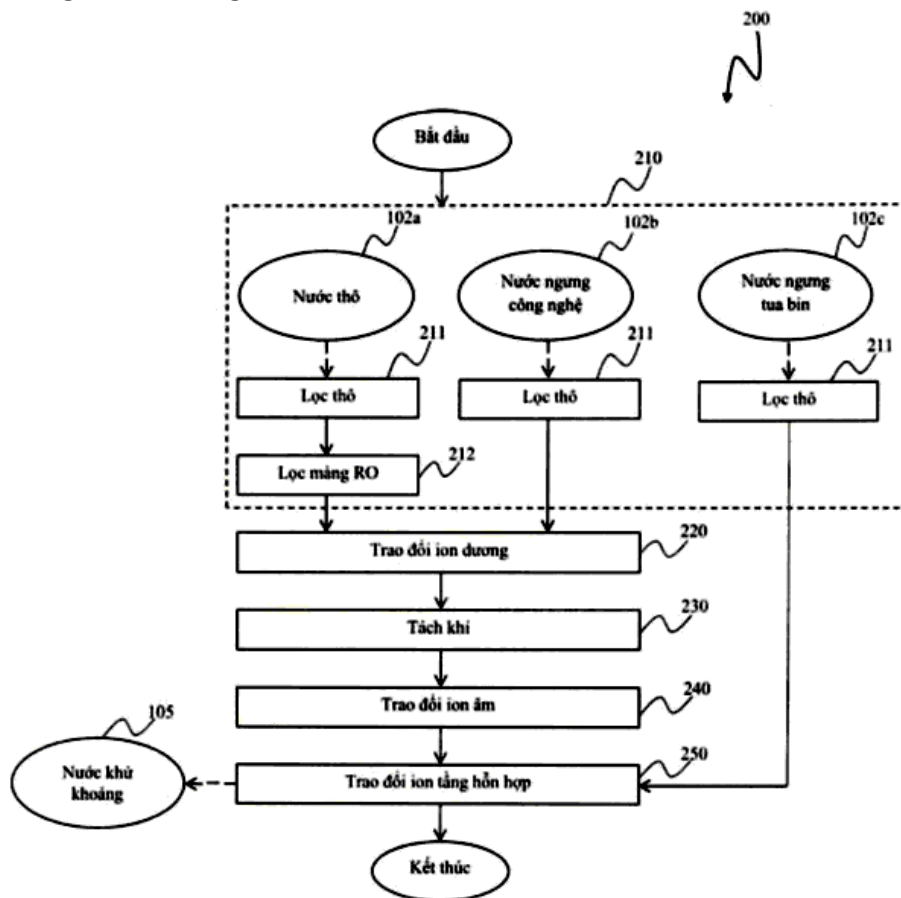
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Nguyễn Văn Thiên (VN); Trần Công Bình (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Duy Hải (VN); Đặng Đình Thọ (VN); Đặng Hoàng Quân (VN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC KHỬ KHOÁNG

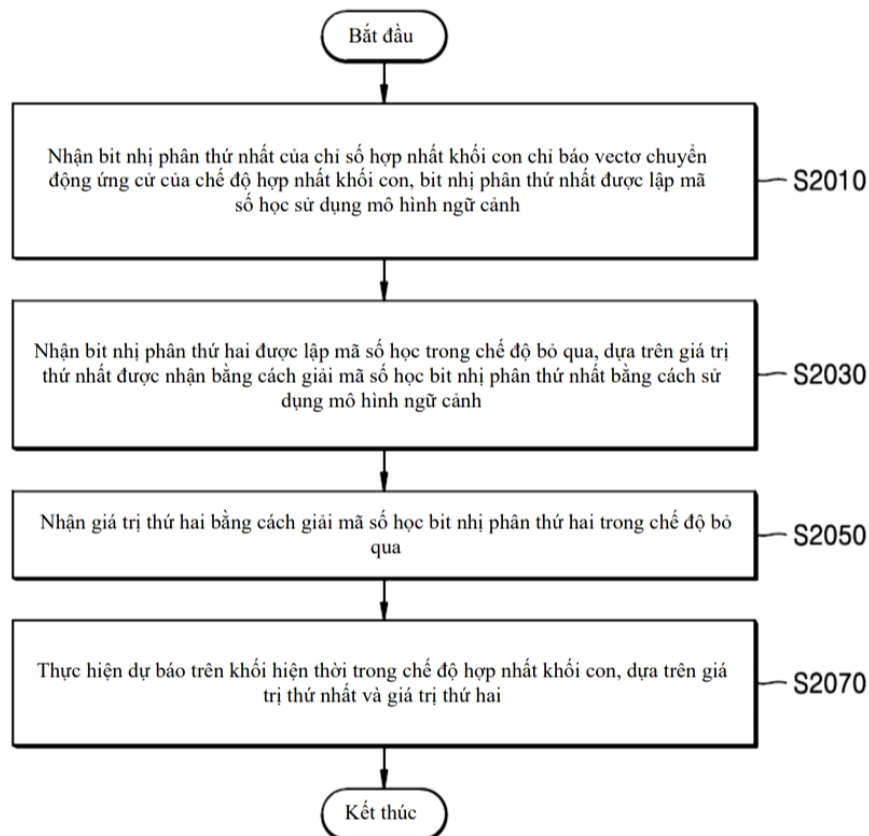
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất nước khử khoáng bằng cách thiết kế ống nối cơ dẫn từng loại nguồn nước cấp riêng biệt; đồng thời tích hợp lọc thô với màng lọc RO và công nghệ hạt nhựa trao đổi ion nhằm mục đích giảm tần suất tái sinh hạt nhựa, giảm 57% chi phí hóa chất tái sinh và hóa chất rửa màng lọc RO, tăng thời gian hoạt động của hệ thống sản xuất nước khử khoáng; trong đó, lọc thô bao gồm than hoạt tính và cát; hiệu suất lọc thô tùy thuộc vào kích thước và hàm lượng cát bổ sung vào mỗi cột lọc.



- (11) **79293 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-01815** (85) 05/04/2021
- (22) 08/10/2019 (86) PCT/KR2019/013182 08/10/2019
- (30) 62/743,017 09/10/2018 US (87) WO2020/076047 16/04/2020
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp lập mã video, trong đó phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận bit nhị phân thứ nhất của chỉ số hợp nhất khối con chỉ báo vectơ chuyển động ứng cử của chế độ hợp nhất khối con, bit nhị phân thứ nhất được lập mã số học sử dụng mô hình ngữ cảnh, nhận bit nhị phân thứ hai được lập mã số học trong chế độ bỏ qua, dựa trên giá trị thứ nhất được nhận bằng cách giải mã số học bit nhị phân thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình ngữ cảnh, nhận giá trị thứ hai bằng cách giải mã số học bit nhị phân thứ hai trong chế độ bỏ qua, và thực hiện dự báo trên khối hiện thời trong chế độ hợp nhất khối con, dựa trên giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai.

Fig.20



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79294 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01816 |            |    | (85) 05/04/2021        |            |
| (22) 26/09/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/107984 | 26/09/2019 |
| (30) 62/743,162   | 09/10/2018 | US | (87) WO2020/073810     | 16/04/2020 |
| 62/760,184        | 13/11/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **ADVANCED APPLIED TECHNOLOGIES LTD. (CN)**

31st Floor, Chinachem Century Tower, 178 Gloucester Road, Wanchai, HongKong, China

(72) KUO, Tsun-Yung (TW); HSIEH, Wang-Ju (TW); LI, Bo-Kuan (TW); HSIAO, Chih-Chi (TW); CHEN, Tz-Shiang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẶP OLIGONUCLEOTIT ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỌN CHÂU PHI**

(57) Sáng chế đề cập đến cặp oligonucleotit để phát hiện virus gây bệnh sốt lợn châu Phi (ASFV), chứa đoạn môi thứ nhất và đoạn môi thứ hai, trong đó tổ hợp trình tự của đoạn môi thứ nhất và đoạn môi thứ hai được chọn từ nhóm gồm các trình tự SEQ ID NO: 1 và SEQ ID NO: 2, SEQ ID NO: 4 và SEQ ID NO: 5, SEQ ID NO: 7 và SEQ ID NO: 5, SEQ ID NO: 9 và SEQ ID NO: 11, SEQ ID NO: 9 và SEQ ID NO: 12, SEQ ID NO: 9 và SEQ ID NO: 13, SEQ ID NO: 10 và SEQ ID NO: 11, SEQ ID NO: 10 và SEQ ID NO: 12, SEQ ID NO: 10 và SEQ ID NO: 13, SEQ ID NO: 15 và SEQ ID NO: 18, SEQ ID NO: 15 và SEQ ID NO: 19, SEQ ID NO: 16 và SEQ ID NO: 18, SEQ ID NO: 16 và SEQ ID NO: 19, SEQ ID NO: 17 và SEQ ID NO: 18, và SEQ ID NO: 17 và SEQ ID NO: 19.

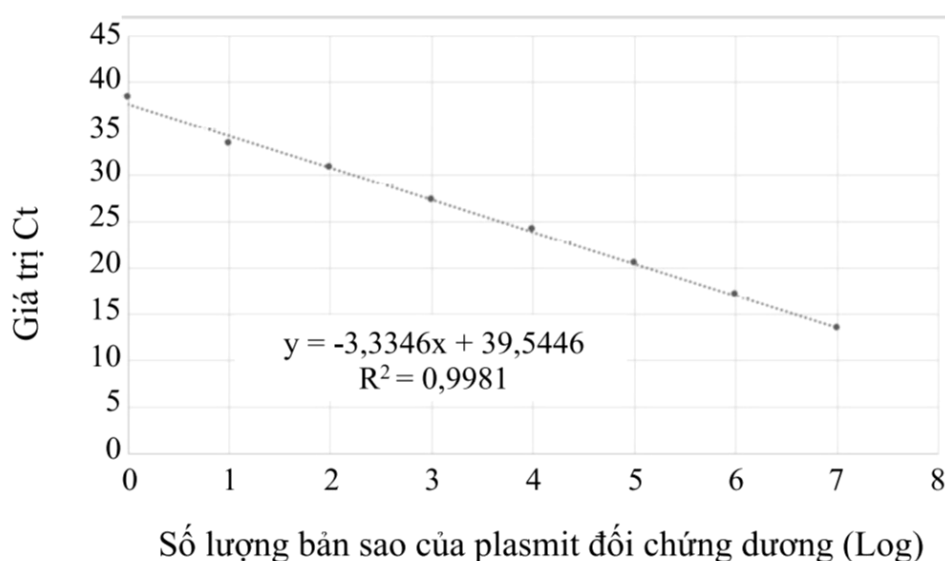
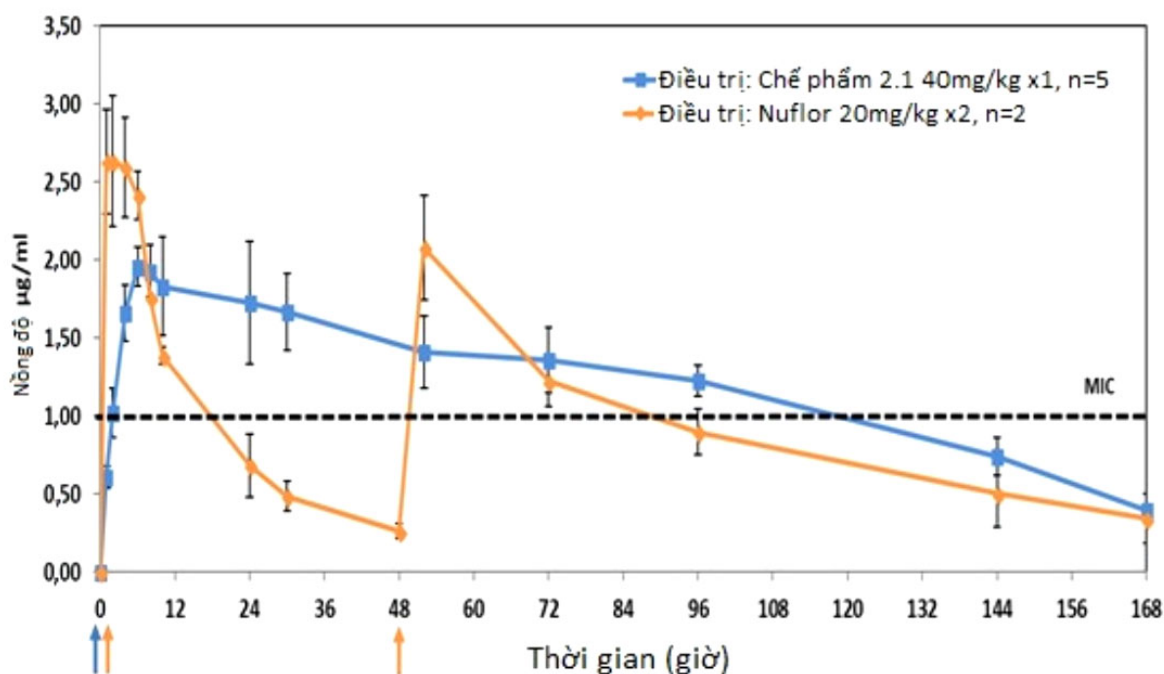


Fig.1

- (11) 79295 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01823 (85) 05/04/2021  
 (22) 05/09/2019 (86) PCT/IL2019/050998 05/09/2019  
 (30) 62/727,574 06/09/2018 US (87) WO2020/049570 12/03/2020  
 (51) A61K 9/08; A61K 31/43; A61K 31/7048; A61P 31/04; A61K 47/38; A61K 31/165; A61K 47/18  
 (71) YISSUM RESEARCH DEVELOPMENT COMPANY OF THE HEBREW UNIVERSITY OF JERUSALEM LTD. (IL)  
 HiTech Park Edmond J Safra Campus Givat Ram P.O. Box 39135 9139002  
 Jerusalem (IL)  
 (72) FRIEDMAN, Michael (IL); KIRMAYER, David (IL); NUDELMAN, Zakhar (IL); HOFFMAN, Amnon (IL); LAVY, Eran (IL); BAR-HAI, Ayala (IL); GATI, Irith (IL)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) CHẾ PHẨM KHÁNG SINH TIÊM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa kháng sinh tiêm dùng trong thú y. Chế phẩm này đặc trưng ở chỗ tạo thành gel ở nhiệt độ sinh lý động vật, gel này đặc trưng ở chỗ là kháng sinh giải phóng kéo dài và có thể lặp lại. Chế phẩm chứa tải lượng thuốc cao trong dung dịch poloxame có bổ sung đồng dung môi, và tốt hơn là bổ sung dẫn xuất xenluloza có thể hòa tan ít nhất một phần trong dung môi hữu cơ. Sáng chế còn mô tả phương pháp điều trị nhiễm trùng thú y.



HÌNH 3

- (11) 79296 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01824 (85) 05/04/2021  
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/JP2019/036613 18/09/2019  
 (30) 2018-189402 04/10/2018 JP (87) WO2020/071125 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2021

(51) **G02B 6/46**; H02G 3/04; G02B 6/04; G02B 6/44

(71) **FUJIKURA LTD.** (JP)

5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 Japan

(72) TAKEDA, Rikimaru (JP); MOMOTSU, Norihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ BẢO VỆ SỢI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ SỢI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ bảo vệ sợi quang để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện bảo vệ sợi quang khi sợi quang này được đặt. Bộ bảo vệ sợi quang theo sáng chế bao gồm ống được tạo lưới mà trong đó các phần hở được tạo ra theo kiểu lưới, ống được tạo lưới được tạo kết cấu luôn được nhiều sợi quang qua ống được tạo lưới này; chi tiết dạng ống được luôn qua ống được tạo lưới, chi tiết dạng ống được tạo kết cấu để luôn được nhiều sợi quang qua chi tiết dạng ống này; và chi tiết hình trụ được gắn vào phần đầu của ống được tạo lưới. Ống được tạo lưới có mức độ kéo giãn và co lại lớn theo hướng chiều dài, và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện bảo vệ sợi quang khi sợi quang này được đặt. Sợi quang dễ dàng được luôn qua ống được tạo lưới bằng cách bố trí chi tiết dạng ống bên trong ống được tạo lưới. Ngoài ra, phần đầu của ống được tạo lưới được dễ dàng kéo ra khỏi phần đầu của chi tiết dạng ống bằng cách gắn chi tiết hình trụ vào phần đầu của ống được tạo lưới. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bộ sợi quang.

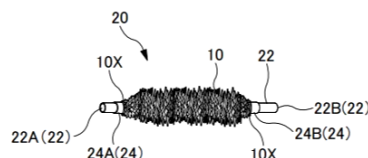


Fig.1A

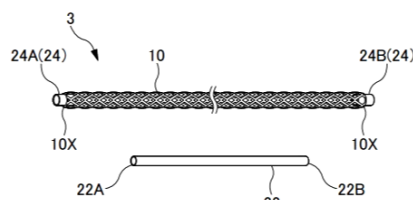


Fig.1B

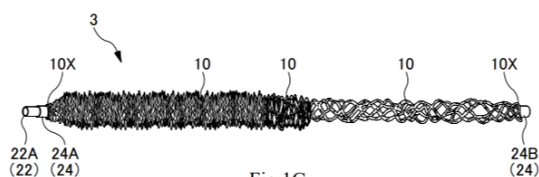


Fig.1C

(11) 79297 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01833

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2021

(51) A47G 21/18

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIẾN ĐỨC**  
(VN)

Số nhà 10, ngõ 443, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thường (VN)

(54) **ỐNG HÚT GỖ CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐỘ DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hút gỗ có thể thay đổi độ dài được tạo thành từ hai ống hút gỗ có kích cỡ đường kính và dài ngắn khác nhau, và một gioăng làm bằng chất liệu đàn hồi. Ống hút gỗ có thể thay đổi độ dài theo sáng chế thuận tiện khi sử dụng, thân thiện với môi trường và có thể được dùng thay thế cho ống hút nhựa.

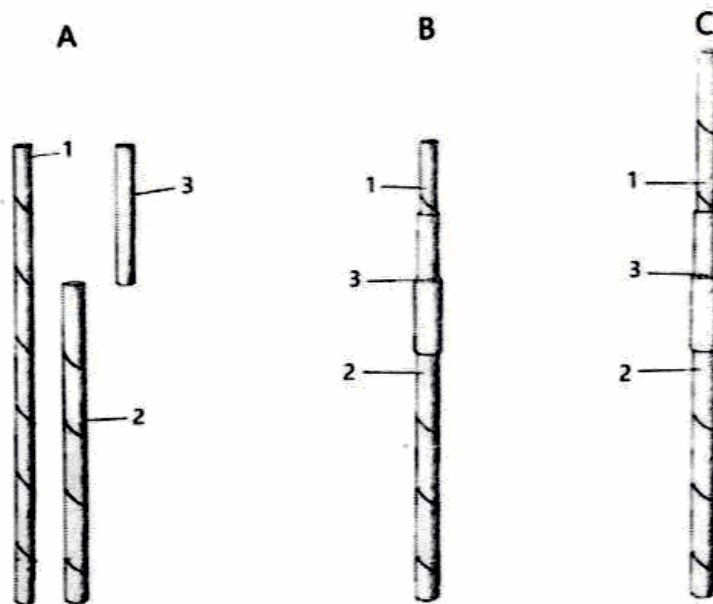


Fig. 2

- (11) 79298 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01838 (85) 06/04/2021  
(22) 03/04/2019 (86) PCT/KR2019/003913 03/04/2019  
(30) 10-2018-0127445 24/10/2018 KR (87) WO2020/085590 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *E02D 19/02; E02D 19/06; E02D 17/02; E02D 17/06*

(75) **KANG, BYUNG KWAN (KR)**

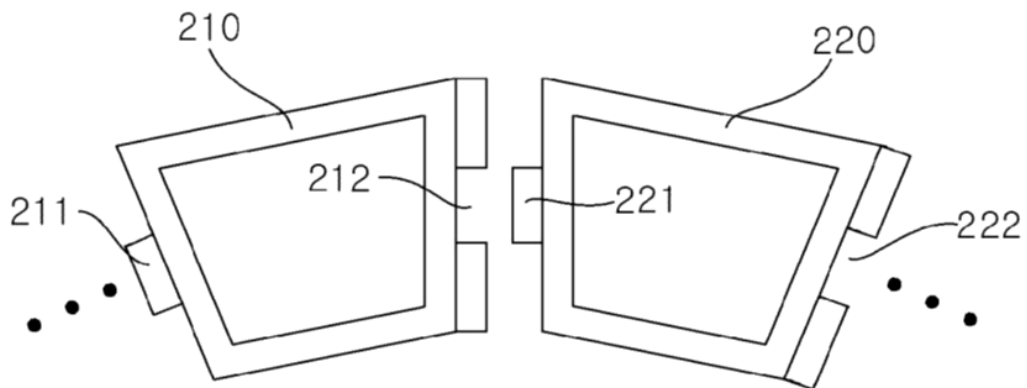
201-301, 174 Sunae-ro, Seongnam-Si, Bundang-Gu Gyeonggi-do 13600, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÀO HỒ TẠM CHO GIẾNG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đào hồ tạm cho giếng kín hình vòng và phương pháp xây dựng kết cấu đào hồ tạm thời sử dụng các ống vuông côn bao gồm các ống vuông côn, mặt cắt hình thang, trong đó các ống vuông côn, mỗi ống có một phần nhô ra khớp nối hoặc một rãnh khớp nối được tạo thành theo hướng dọc trên mặt thứ nhất, các ống vuông côn, mỗi ống có phần nhô khớp nối hoặc rãnh khớp nối được tạo thành theo hướng dọc ở mặt thứ hai, các ống vuông côn được lắp ráp bằng cách ghép các phần nhô ra của khớp nối và rãnh khớp nối, cạnh dài của hai cạnh song song của hình thang được bố trí bên ngoài và cạnh ngắn được bố trí bên trong.

**Fig.2**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79299 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01846 | (85) 06/04/2021        |                       |
| (22) 26/09/2019   | (86) PCT/SE2019/050922 | 26/09/2019            |
| (30) 62/737,778   | 27/09/2018             | US (87) WO2020/067981 |
|                   |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) **H04W 76/15; H04W 88/08; H04W 88/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) YILMAZ, Osman Nuri Can (TR); ORSINO, Antonino (IT); WAGER, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐƠN VỊ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trong mạng truyền thông mà hỗ trợ khả năng kết nối kép gồm các bước tạo ra (502) phần tử thông tin (Information Element, IE) cấu hình đo cho phép đo của kênh không dây giữa thiết bị người dùng UE và nút mà có thể cần được bổ sung để cung cấp các dịch vụ khả năng kết nối kép cho UE, và truyền (506) IE cấu hình đo đến UE trong thông điệp điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, RRC). Sáng chế cũng đề cập đến đơn vị xử lý, phương pháp vận hành thiết bị người dùng và thiết bị người dùng.

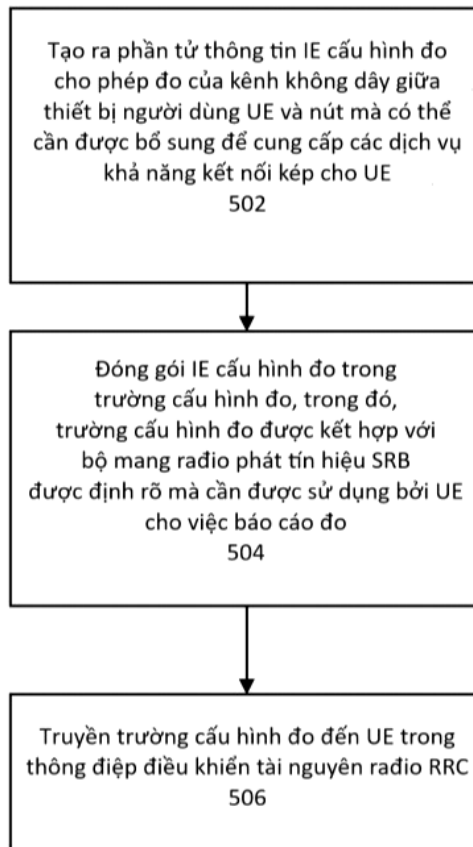


Fig.5

- (11) 79300 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01848 (85) 21/10/2016  
 (22) 24/04/2015 (86) PCT/US2015/027440 24/04/2015  
 (30) 14/262,113 25/04/2014 US (87) WO2015/164694 29/10/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) C03B 3/00; C03B 5/20

(62) 1-2016-03986

(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)

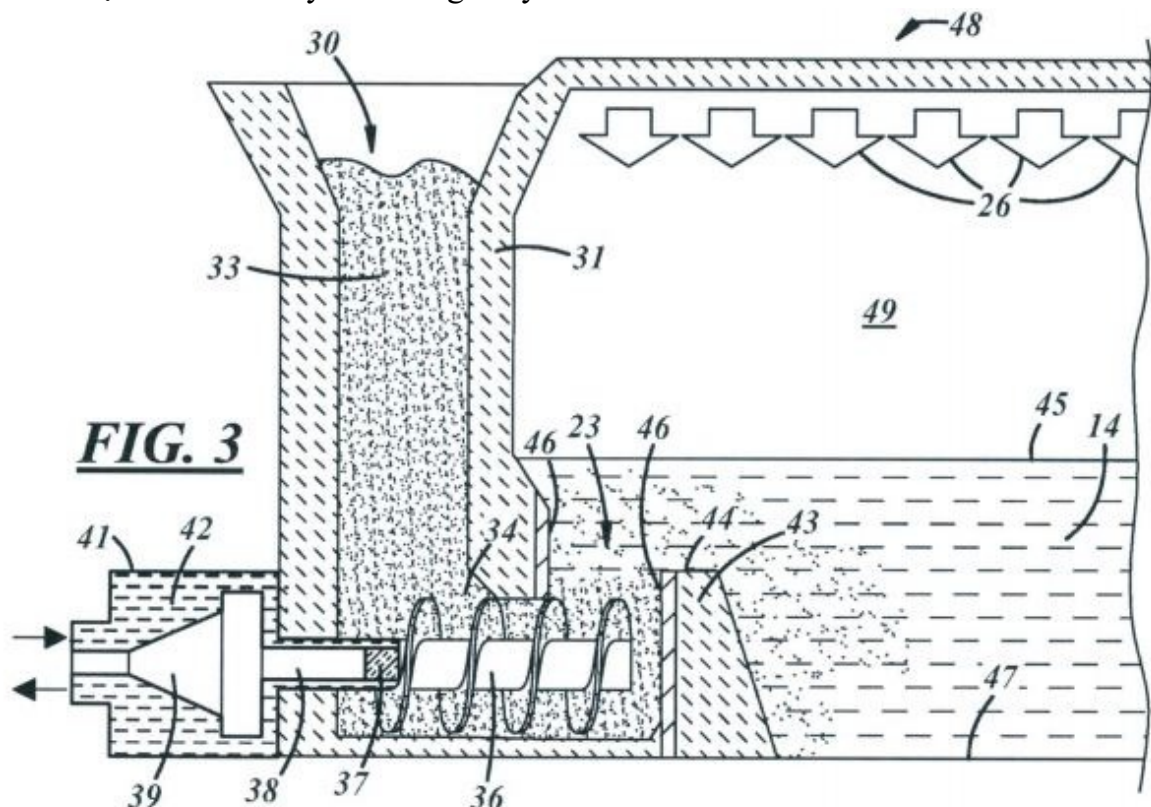
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) WANG, Zhongming (US); WEIL, Scott (US); GULLINKALA, Tilak (US);  
 VEMPATI, Udaya (US); KADUR, Shivakumar, S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) LÒ THỦY TINH

- (57) Lò thủy tinh (10, 48, 55, 75) bao gồm khoang nấu chảy của lò (12, 49, 56, 82) chứa thủy tinh nóng chảy (14) có bề mặt đỉnh, và bộ cấp mẻ (16, 36, 53, 78) tiếp nhận mẻ vật liệu thủy tinh và cấp vật liệu này vào khoang nấu chảy của lò bên dưới mức của bề mặt đỉnh của thủy tinh nóng chảy.



- (11) 79301 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01849 (85) 06/04/2021  
(22) 31/07/2019 (86) PCT/KR2019/009582 31/07/2019  
(30) 10-2018-0107443 08/09/2018 KR (87) WO2020/050504 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) *B01L 3/00; G01N 1/28*

(71) **BIODYNE CO., LTD.** (KR)

24-4, Ahasan-ro 5-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea

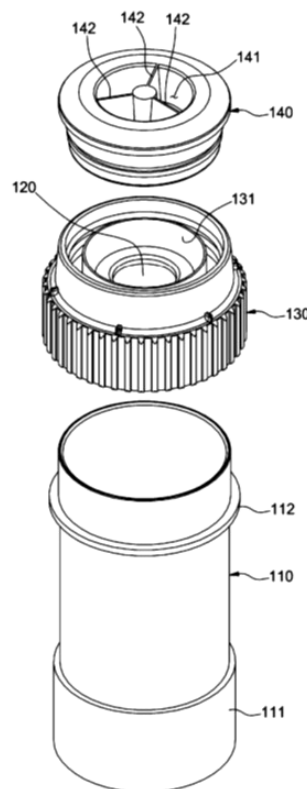
(72) IM, Wook Bin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU LỌ ĐỂ LƯU GIỮ VÀ PHẾT TẾ BÀO BONG TRÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lọ để lưu giữ vật mẫu mà chứa các tế bào bong tróc của cơ thể người và để sử dụng trong việc phết các tế bào bong tróc. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kỹ thuật, mà có thể được sử dụng với thiết bị xử lý tế bào bong tróc để phết các tế bào bong tróc, để di chuyển thủ công hoặc tự động trong thiết bị xử lý tế bào bong tróc trong khi chứa các tế bào bong tróc để cung cấp một phần các tế bào bong tróc cho phiên kính của thiết bị xử lý tế bào bong tróc. Sáng chế có ưu điểm ở chỗ là, do hốc và gân chốt trong nắp hờ, nắp hờ có thể được tách tự động ra khỏi bộ phận chứa mà không cần có thao tác người dùng thông qua chi tiết xoay của thiết bị xử lý tế bào bong tróc.

Fig.2



- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79302 A        | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-01851   | (85) 06/04/2021                     |            |
| (22) 10/09/2019     | (86) PCT/CN2019/105024              | 10/09/2019 |
| (30) 201811053068.0 | 10/09/2018 CN (87) WO2020/052534 A1 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **H04N 19/13; H04N 19/61; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm các bước: phân tách dòng bit thu được để thu nhận thành phần cú pháp cần được giải mã entropi trong khối hiện tại, trong đó thành phần cú pháp cần được giải mã entropi trong khối hiện tại bao gồm thành phần cú pháp 1 hoặc thành phần cú pháp 2 trong khối hiện tại; thu nhận mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp cần được giải mã entropi, trong đó mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp 1 được xác định từ tập hợp mô hình ngữ cảnh được thiết đặt trước, hoặc mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp 2 được xác định từ tập hợp mô hình ngữ cảnh; thực hiện việc giải mã entropi trên thành phần cú pháp cần được giải mã entropi dựa vào mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp cần được giải mã entropi trong khối hiện tại; thực hiện quy trình dự báo trên khối hiện tại dựa vào thành phần cú pháp mà trong khối hiện tại và được thu nhận nhờ việc giải mã entropi, để thu nhận khối dự báo của khối hiện tại; và thu nhận ảnh được tái cấu trúc của khối hiện tại dựa vào khối dự báo của khối hiện tại. Theo sáng chế, không gian lưu trữ ít hơn có thể được chiếm giữ bởi mô hình ngữ cảnh.

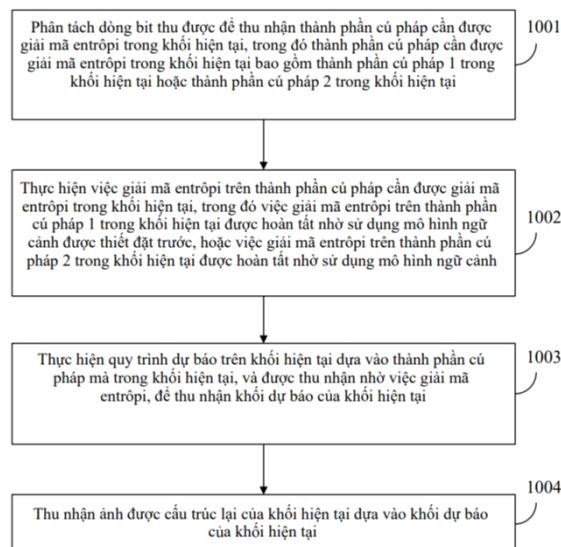
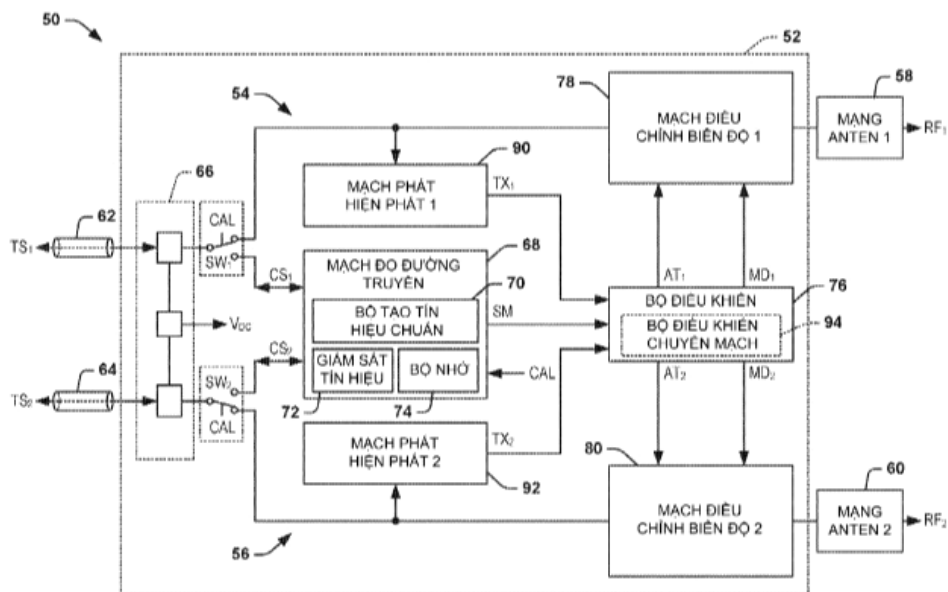


FIG. 10

- (11) **79303 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-01852** (85) 06/04/2021
- (22) 03/10/2019 (86) PCT/US2019/054555 03/10/2019
- (30) 62/741,311 04/10/2018 US (87) WO2020/072811 09/04/2020
- 62/768,026 15/11/2018 US
- (51) **H04B 17/12; H04B 17/14**
- (71) **VIASAT, INC. (US)**  
Viasat, Inc., Patent Department 6155 El Camino Real Carlsbad, California 92009, United States of America
- (72) Donald L. RUNYON (US); Charles M. LUKE (US); Alex C. PANOS (US); Kurt A. ZIMMERMAN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG ANTEN GHÉP SONG CÔNG PHÂN CHIA THEO THỜI GIAN (TDD)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống anten TDD tự đồng bộ hóa. Hệ thống bao gồm anten để giao tiếp tín hiệu phát và thu tín hiệu và mạch anten được ghép nối với hệ thống truyền thông người dùng thông qua cáp đường truyền. Mạch anten bao gồm mạch đo đường truyền để xác định suy hao tín hiệu thông qua cáp đường truyền và mạch điều chỉnh biên độ để điều chỉnh biên độ của tín hiệu phát và/hoặc thu dựa trên suy hao tín hiệu đã được xác định. Mạch anten cũng bao gồm mạch phát hiện phát để theo dõi công suất tín hiệu của tín hiệu phát và bộ điều khiển để chuyển mạch điều chỉnh biên độ từ chế độ thu sang chế độ phát để đáp ứng với công suất tín hiệu được giám sát vượt quá ngưỡng xác định trước. Ở chế độ thu, mạch điều chỉnh áp dụng điều chỉnh biên độ thu cho tín hiệu thu và ở chế độ phát, mạch điều chỉnh áp dụng điều chỉnh biên độ phát cho tín hiệu phát.



**HÌNH 2**

- (11) 79304 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01856 (85) 06/04/2021  
(22) 12/09/2019 (86) PCT/CN2019/105602 12/09/2019  
(30) 201811109861.8 21/09/2018 CN (87) WO2020/057430 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **H04L 29/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương thức truyền dữ liệu bao gồm: lấy thông tin giao diện của một giao thức giao tiếp của thiết bị bên ngoài và một giao thức mạng 3GPP; và nhận hoặc gửi dữ liệu theo thông tin giao diện thông qua thực thể giao thức thứ hai của ngăn xếp giao thức giao diện vô tuyến của mạng 3GPP bởi một thực thể giao thức đầu tiên của ngăn xếp giao thức giao tiếp của thiết bị bên ngoài.

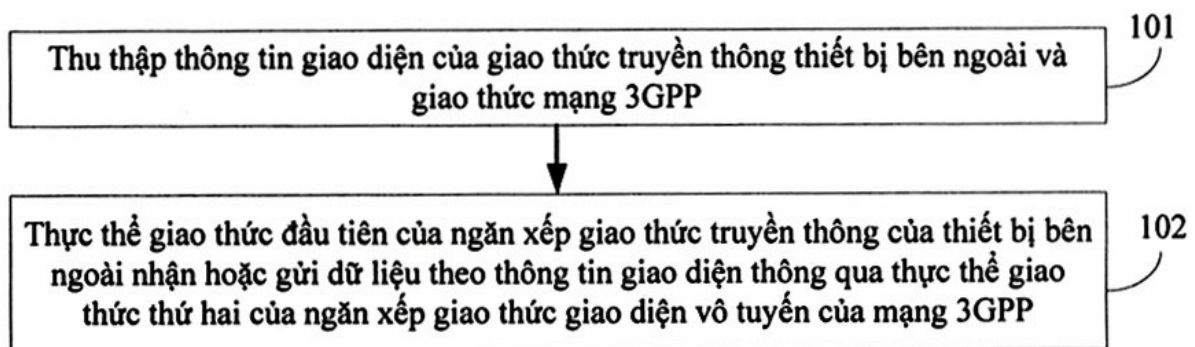


Fig.1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79305 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01859    | (85) 06/04/2021                  |            |
| (22) 30/09/2019      | (86) PCT/KR2019/012754           | 30/09/2019 |
| (30) 10-2018-0117623 | 02/10/2018 KR (87) WO2020/071711 | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) **H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

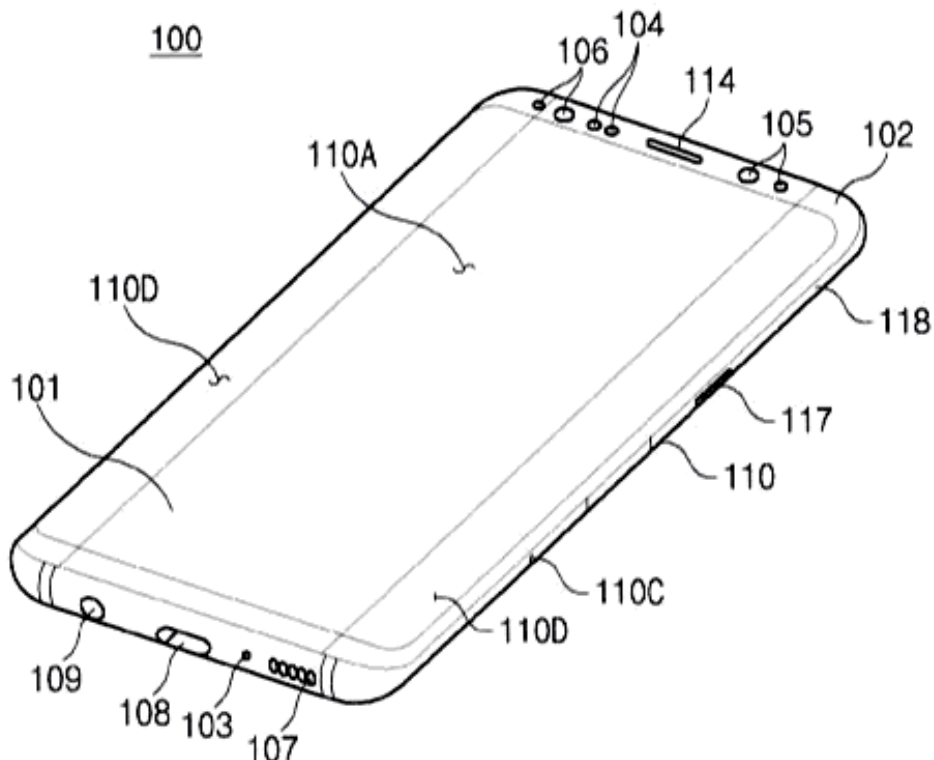
(72) MOON, Heecheul (KR); SEOK, Sangyoun (KR); SON, Kwonho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN ĂNG TEN**

- (57) Sáng chế đề cập thiết bị điện tử bao gồm vỏ bao gồm tấm phía trước hướng về hướng thứ nhất, tấm phía sau hướng về hướng thứ hai đối diện với hướng thứ nhất, và phần bên bao quanh khoảng trống giữa tấm phía trước và tấm phía sau và ít nhất một phần mà được tạo ra từ vật liệu kim loại. Màn hiển thị có thể nhìn thấy thông qua tấm phía trước, và môđun ăng ten được đặt trong khoảng trống và bao gồm bề mặt thứ nhất hướng về hướng thứ ba khác với hướng thứ nhất và hướng thứ hai, bề mặt thứ hai hướng về hướng thứ tư khác với hướng thứ ba, và ít nhất một phần từ dẫn điện được kéo dài theo hướng thứ năm, vuông góc với hướng thứ ba và hướng thứ tư và hướng về phần thứ nhất của phần bên, liền kề với phần bên, và nằm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai.

**Fig.1**



- (11) 79306 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01861 (85) 06/04/2021  
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/KR2019/003188 19/03/2019  
 (30) 10-2018-0112459 19/09/2018 KR (87) WO2020/059987 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) *H01L 25/075; H01L 33/48; H01L 33/36*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

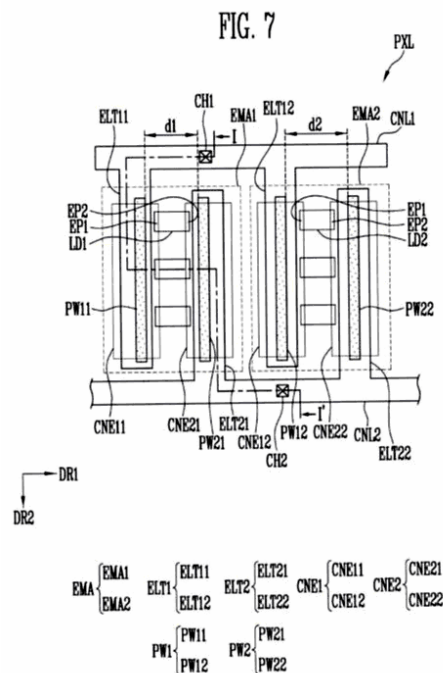
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LI, Xinxing (CN); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dae Hyun (KR); BASRUR, Veidhes (IN); LIM, Bek Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang và thiết bị hiển thị. Thiết bị phát quang có thể bao gồm: vùng phát quang thứ nhất gồm điốt phát quang thứ nhất; vùng phát quang thứ hai gồm điốt phát quang thứ hai; ít nhất một cặp gồm vách phân vùng thứ nhất và vách phân vùng thứ hai được đặt hướng về nhau ở mỗi trong số vùng phát quang thứ nhất và vùng phát quang thứ hai; ít nhất một điện cực thứ nhất được bố trí trên vách phân vùng thứ nhất để che vách phân vùng thứ nhất, và được nối điện với đầu thứ nhất của ít nhất một trong số điốt phát quang thứ nhất và điốt phát quang thứ hai; và ít nhất một điện cực thứ hai được bố trí trên vách phân vùng thứ hai để che vách phân vùng thứ hai, và được nối điện với đầu thứ hai của ít nhất một trong số điốt phát quang thứ nhất và điốt phát quang thứ hai. Vách phân vùng thứ nhất và thứ hai có thể có, ở vùng phát quang thứ nhất, cấu trúc khác với cấu trúc ở vùng phát quang thứ hai.





- (11) 79307 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01864 (85) 06/04/2021  
 (22) 29/01/2019 (86) PCT/JP2019/003019 29/01/2019  
 (30) 2018-170501 12/09/2018 JP (87) WO2020/054093 19/03/2020  
 (51) **B32B 33/00**; B32B 27/04; B32B 27/42; C08K 3/26; B32B 5/06; C08K 3/22; B32B 19/02; B32B 29/02  
 (71) **AICA KOGYO CO., LTD.** (JP)  
 2288 Nishihorie, Kiyosu-shi, Aichi 452-0917, Japan  
 (72) SHIDO, Kazuya (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **TÂM MỎNG TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tâm mỏng trang trí bao gồm lớp trang trí và lớp lõi. Lớp trang trí bao gồm giấy trang trí và nhựa nhiệt rắn. Lớp lõi bao gồm: vật liệu nền dạng sợi; thành phần nhựa hữu cơ và chất độn vô cơ gồm hydroxit kim loại thu nhiệt và/hoặc chất vô cơ khác với hydroxit kim loại thu nhiệt. Chất độn vô cơ bao gồm: chất độn đường kính hạt nhỏ có đường kính hạt trung bình thứ nhất; chất độn đường kính hạt trung bình có đường kính hạt trung bình thứ hai lớn hơn đường kính hạt trung bình thứ nhất; và chất độn đường kính hạt lớn có đường kính hạt trung bình thứ ba lớn hơn đường kính hạt trung bình thứ hai.

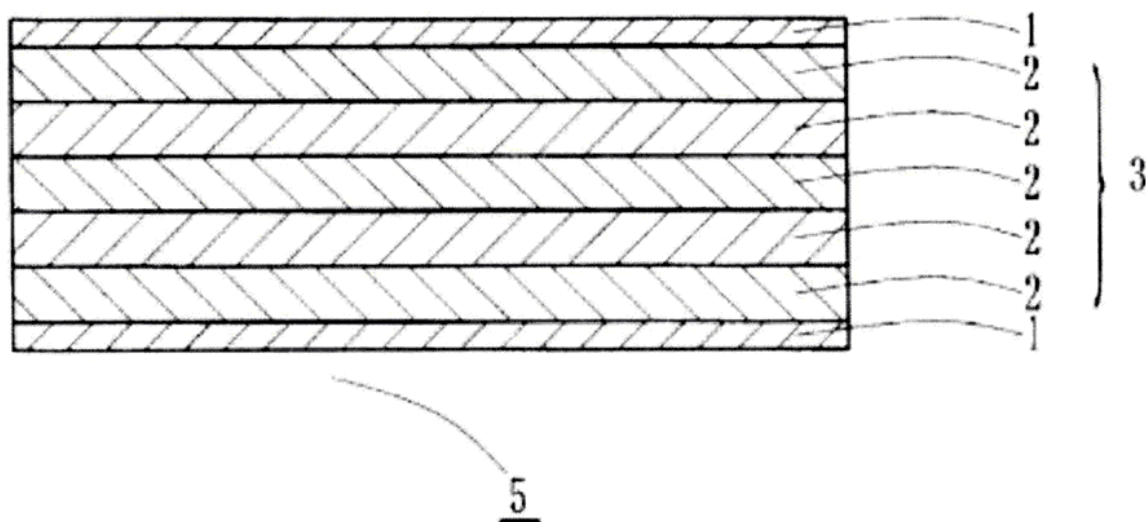


FIG. 1

(11) 79308 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01865

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2021

(51) *G01N 21/77; B01J 35/00; G01N 21/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Việt Cường (VN); Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN);  
Phạm Hoài Phương (VN); Lê Tiến Dũng (VN)

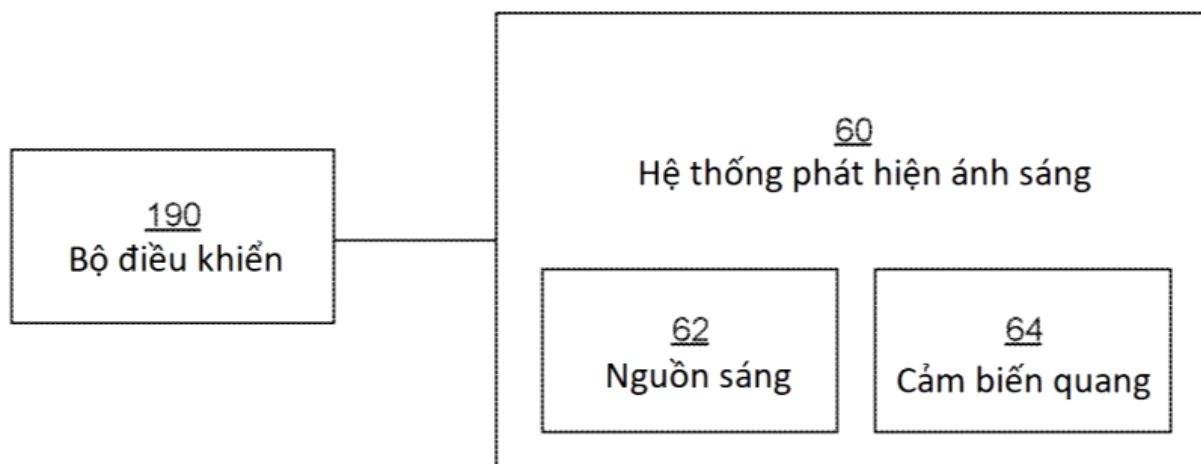
(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỊNH TÍNH VẬT LIỆU QUANG XÚC TÁC VÀ XÁC ĐỊNH LOẠI ÁNH SÁNG MÀ VẬT LIỆU NÀY HOẠT ĐỘNG DỰA TRÊN TÁC ĐỘNG PHÂN HỦY CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI TRONG PHA KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống định tính vật liệu quang xúc tác và xác định loại ánh sáng mà vật liệu này hoạt động dựa trên tác động phân hủy các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi trong pha khí (Volatile Organic Compounds-VOCs, gọi tắt là hợp chất VOCs), phương pháp này bao gồm: i) xác định nồng độ ban đầu của hợp chất VOCs thông qua nhiều cảm biến tại buồng đo đặc, và gửi dữ liệu nồng độ đo đặc về bộ điều khiển; ii) lưu chuyển hợp chất VOCs từ buồng đo đặc đến buồng phản ứng chứa vật liệu quang xúc tác cần định tính thông qua bộ lưu chuyển; và thực hiện chiếu sáng vật liệu quang xúc tác thông qua hệ đèn LED công suất cao gắn phía ngoài buồng phản ứng; iii) lưu chuyển hợp chất VOCs còn lại và các thành phần phân hủy từ VOCs trong buồng phản ứng về buồng đo đặc; xác định nồng độ của hợp chất VOCs và các thành phần phân hủy từ VOCs sau khi phân hủy tại buồng đo đặc, và gửi dữ liệu nồng độ đo đặc về bộ điều khiển; và iv) xác định sự thay đổi nồng độ của hợp chất VOCs và các thành phần phân hủy từ VOCs thông qua bộ điều khiển; lưu lại kết quả, và tiếp tục lặp lại chu kỳ từ bước ii) cho đến bước iv) cho đến khi định tính được vật liệu quang xúc tác và xác định loại ánh sáng với bước sóng mà vật liệu này hoạt động.

- (11) **79309 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01866** (85) 07/04/2021  
(22) 13/09/2019 (86) PCT/RU2019/050154 13/09/2019  
(30) 2018132816 14/09/2018 RU (87) WO2020/055293 19/03/2020  
(51) *C12N 9/22; C12N 15/79; C07K 14/435; C12N 15/52*  
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**  
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515,  
Russian Federation  
(72) **MADERA, Dmitriy Aleksandrovich (RU); KARABELSKII, Aleksandr Vladimirovich (RU); IVANOV, Roman Alekseevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU); SEVERINOV, Konstantin Viktorovich (RU); SHMAKOV, Sergey Anatolevich (RU); SUTORMIN, Dmitrii Aleksandrovich (RU); POBEGALOV, Georgii Evgenevich (RU); VASILEVA, Aleksandra Andreevna (RU); SELKOVA, Polina Anatolevna (RU); ARSENIIEV, Anatolii Nikolaevich (RU); ZYUBKO, Tatyana Igorevna (RU); FEDOROVA, Iana Vitalevna (RU)**  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **ENZYM PACAS9 NUCLEAZA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA ENZYM NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NÀY**  
(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học, sinh học phân tử và y học, cụ thể là đề cập đến enzym nucleaza và mô tả việc sử dụng enzym này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến enzym PaCas9 nucleaza. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa nucleaza nêu trên, cấu trúc di truyền, vectơ biểu hiện, vectơ vận chuyển, chứa axit nucleic nêu trên, liposom chứa nucleaza nêu trên hoặc axit nucleic mã hóa nucleaza này, phương pháp tạo ra nucleaza, phương pháp vận chuyển, và tế bào chủ chứa axit nucleic mã hóa nucleaza nêu trên.

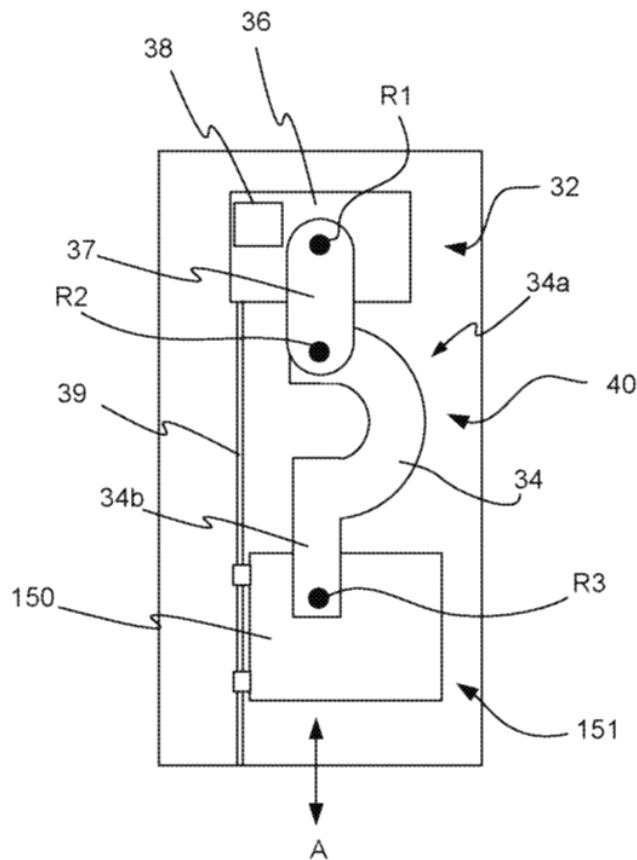
- (11) **79310 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01867** (85) 07/04/2021  
(22) 18/09/2019 (86) PCT/NL2019/050614 18/09/2019  
(30) 18195280.5 18/09/2018 EP (87) WO2020/060403 26/03/2020  
201910239547.X 27/03/2019 CN  
(51) **A61K 39/12; C07K 19/00; C12N 15/62; A61P 31/20**  
(71) **STICHTING WAGENINGEN RESEARCH (NL)**  
Droevendaalsesteeg 4, 6708 PB Wageningen, Netherlands  
(72) WILLEMSSEN, Petrus Theodorus Johannes (NL); PEETERS, Bernardus Petrus  
Hubertus (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP, HẠT VIRUT, TẬP HỢP CỦA CÁC  
HẠT VIRUT VÀ BỘ KIT CÓ CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ  
HỢP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic tái tổ hợp có chứa các xét biểu hiện mã hóa  
cho polyepitop có chứa kháng nguyên tế bào T từ protein của virus sốt lợn châu Phi.  
Sáng chế còn đề cập đến hạt virus có chứa phân tử axit nucleic tái tổ hợp này, và đề  
cập đến hạt virus có chứa kháng nguyên tế bào B của virus sốt lợn châu Phi. Sáng  
chế còn đề cập đến phương pháp kích thích đáp ứng miễn dịch ở lợn có chứa việc  
dùng phân tử tái tổ hợp theo sáng chế, và/hoặc hạt virus theo sáng chế, cho lợn ở  
lượng hữu hiệu để gây ra đáp ứng miễn dịch.

- (11) 79311 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01871 (85) 07/04/2021  
(22) 27/08/2019 (86) PCT/SE2019/050795 27/08/2019  
(30) 1851092-5 15/09/2018 SE (87) WO2020/055301 19/03/2020  
(51) *D05C 11/24; D05B 67/00; B06B 1/02; D03J 1/04*  
(71) **COLOREEL GROUP AB** (SE)  
Science Park 553 18 JÖNKÖPING (SE)  
(72) EKLIND, Martin (SE); STABERG, Joakim (SE)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỘI DÒNG CHỈ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống 10 để xử lý nội dòng chỉ 20 để sử dụng cho bộ tiêu thụ chỉ 15. Hệ thống bao gồm bộ xử lý 100 có nhiều đầu phun 152a-f được sắp xếp ở các vị trí khác nhau liên quan đến ít nhất một chỉ 20, ít nhất một chỉ 20 này đang chuyển động, mỗi đầu phun được cấu tạo để phân tán một hoặc nhiều chất phủ lên ít nhất một chỉ khi được kích hoạt, và hệ thống phát hiện ánh sáng 60 để chiếu sáng ít nhất một chỉ 20 để nhận ánh sáng phản chiếu từ ít nhất một chỉ 20 khi ít nhất một chỉ 20 này được chiếu sáng.



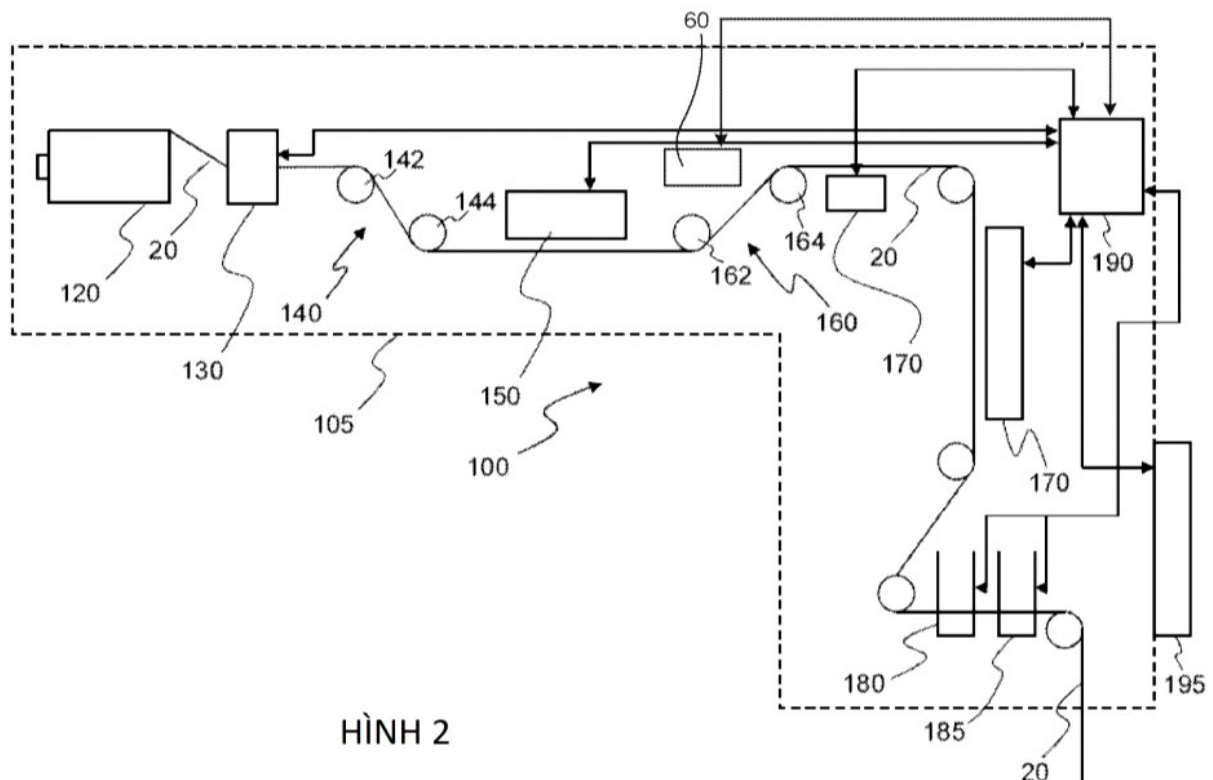
HÌNH 5a

- (11) **79312 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01872** (85) 07/04/2021  
 (22) 28/08/2019 (86) PCT/SE2019/050805 28/08/2019  
 (30) 1851094-1 15/09/2018 SE (87) WO2020/055302 19/03/2020  
 (51) **D05C 11/24; D06P 5/30; D06B 11/00**  
 (71) **COLOREEL GROUP AB (SE)**  
 Science Park 553 18 JÖNKÖPING (SE)  
 (72) EKLIND, Martin (SE); STABERG, Joakim (SE); LENNARTSSON, Fredrik (SE)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NỘI DÒNG CHỈ CÓ CƠ CẤU ĐẶT TỰ CHỌN THIẾT BỊ XẢ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống 10 xử lý nội dòng chỉ 20 để sử dụng với thiết bị tiêu thụ chỉ 15. Hệ thống bao gồm bộ xử lý 100 bao gồm ít nhất một thiết bị xả 150 được cấu tạo để phân tán một hoặc nhiều chất phủ lên ít nhất một chỉ 20 khi được kích hoạt; và bộ truyền động 32 được cấu tạo để di chuyển ít nhất một thiết bị xả 150 giữa vị trí không tải 42 và vị trí hoạt động 41 được bố trí dọc theo trục chuyển động A.

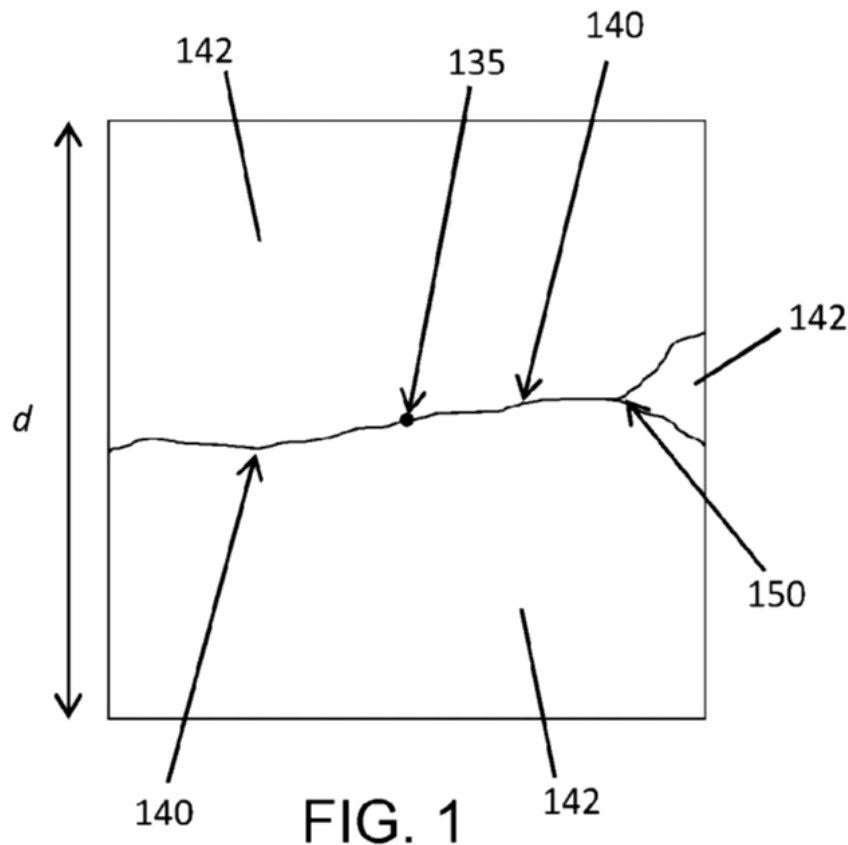


**Hình 5**

- (11) 79313 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01873 (85) 07/04/2021  
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/SE2019/050793 27/08/2019  
 (30) 1851096-6 15/09/2018 SE (87) WO2020/055299 19/03/2020  
 (51) *D06B 11/00; D04B 35/22; D06P 5/30; D05C 11/24; B41J 3/407; D05B 67/00*  
 (71) **COLOREEL GROUP AB** (SE)  
 Science Park 553 18 JÖNKÖPING (SE)  
 (72) EKLIND, Martin (SE); STABERG, Joakim (SE)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NỘI DÒNG CHỈ BAO GỒM BỘ XỬ LÝ VÀ CẢM BIẾN TỐC ĐỘ CHỈ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (10) để xử lý nội dòng chỉ (20) để sử dụng với thiết bị tiêu thụ chỉ (15). Hệ thống bao gồm ít nhất một bộ xử lý (100) được cấu tạo để phân phối một hoặc nhiều chất phủ lên ít nhất một chỉ khi được kích hoạt và cảm biến tốc độ chỉ (50) được điều khiển bởi chuyển động của ít nhất một chỉ (20). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý nội dòng chỉ.



- (11) 79314 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01876 (85) 07/04/2021  
(22) 11/09/2019 (86) PCT/US2019/050619 11/09/2019  
(30) 62/729,735 11/09/2018 US (87) WO2020/056006 19/03/2020  
(51) C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00  
(71) CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
(72) GUO, Xiaojun (CN); HUNT, Jennifer Lynn (US); LEZZI, Peter Joseph (US);  
ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SMITH, Charlene Marie (US); STEWART,  
Ross Johnson (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có độ bền chống nứt vỡ được cải thiện. Độ bền chống nứt vỡ được cải thiện được thể hiện bởi mối quan hệ giữa các đặc tính do hợp phần thủy tinh và biên dạng ứng suất của vật phẩm trên cơ sở thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.





- (11) 79315 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01881 (85) 07/04/2021  
(22) 31/07/2019 (86) PCT/KR2019/009581 31/07/2019  
(30) 10-2018-0107442 08/09/2018 KR (87) WO2020/050503 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) *G01N 1/28; G01N 35/00*

(71) **BIODYNE CO., LTD.** (KR)

24-4, Ahasan-ro 5-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea

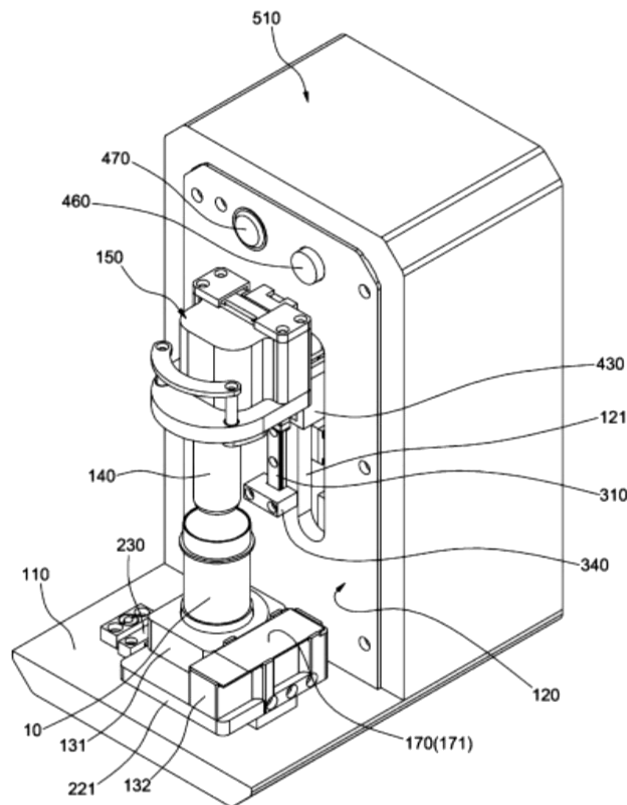
(72) IM, Wook Bin (KR); LEE, Jae Joon (KR); SHIN, Moo Seong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TẾ BÀO BONG TRÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tế bào bong tróc để thu được các tế bào bong tróc ra khỏi lọ chứa vật mẫu là các tế bào bong tróc (ví dụ, các tế bào bong tróc và môi trường lỏng) của cơ thể người và sau đó phết mỏng các tế bào bong tróc này trên phiến kính phết tế bào. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kỹ thuật để đi theo chiều thẳng đứng vào cửa vào phía trên của lọ chứa vật mẫu để lấy một phần vật mẫu ra khỏi lọ và sau đó để phết mỏng phần vật mẫu này trên phiến kính phết tế bào mà được bố trí liền kề lọ này. Sáng chế có ưu điểm ở chỗ là các tế bào bong tróc có thể được gắn ở trạng thái được trải mỏng trên bề mặt dưới của bộ thu gom vật mẫu nhờ quá trình hút vật mẫu ra khỏi lọ.

Fig.1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79316 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01883   | (85) 07/04/2021        |                    |
| (22) 18/09/2019     | (86) PCT/CN2019/106441 | 18/09/2019         |
| (30) 201811203150.7 | 16/10/2018 CN          | (87) WO2020/078160 |
|                     |                        | 23/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) **E02D 29/16; E02D 5/14; E02D 17/13**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,  
Hubei province, China

(72) ZHANG, Zhigang (CN); WEN, Tiejun (CN); WANG, Wanli (CN); ZHOU, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU MẠCH NGỪNG THI CÔNG TRONG THI CÔNG HỒ MÓNG SÂU TỪ TRÊN XUỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mạch ngừng thi công trong thi công hồ móng sâu từ trên xuống, bao gồm thân tường đoạn trên, thân tường đoạn dưới, cụm chi tiết liên kết và cụm chi tiết chống thấm, dính khít giữa mặt đáy thân tường đoạn trên và mặt đỉnh thân tường đoạn dưới, phần đáy thân tường đoạn trên và phần trên thân tường đoạn dưới có độ dốc như nhau, cụm chi tiết liên kết bao gồm thanh cắm chiều dọc, cụm chi tiết chống thấm bao gồm tấm thép chắn nước, băng cao su trương nở khi gặp nước và ống xả khí, băng cao su trương nở khi gặp nước được bố trí tại phần đáy thân tường đoạn trên, một phần của thanh cắm chiều dọc, tấm thép chắn nước và ống xả khí đều được bố trí chôn bên trong thân tường đoạn trên, phần kia được chôn trong thân tường đoạn dưới. Kết cấu ngầm này đã áp dụng nhiều biện pháp cấu tạo chống thấm chống nứt, bảo đảm hiệu quả chống ẩm cho mạch ngừng thi công trong thi công kết cấu ngầm theo phương pháp từ trên xuống từng lớp một cách hiệu quả, có các ưu điểm như khả năng thích hợp cao, công nghệ đơn giản, trình độ cơ giới hóa cao, thời gian thi công ngắn, an toàn, tin cậy, đặc biệt là thi công từ trên xuống đối với các công trình xây dựng có hồ móng ngầm sâu phức tạp tương tự như bể xoáy lốc cỡ lớn, có hiệu quả chống ẩm chống nứt tốt.

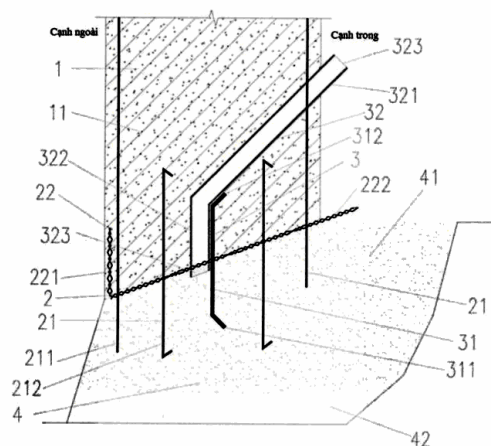


Fig.1



- (11) 79318 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01886 (85) 07/04/2021  
 (22) 04/10/2019 (86) PCT/KR2019/013031 04/10/2019  
 (30) 10-2018-0119847 08/10/2018 KR (87) WO2020/076012 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) **G05B 19/408**; G06Q 50/04; G05B 19/418

(75) **CHOI, SANG SU** (KR)

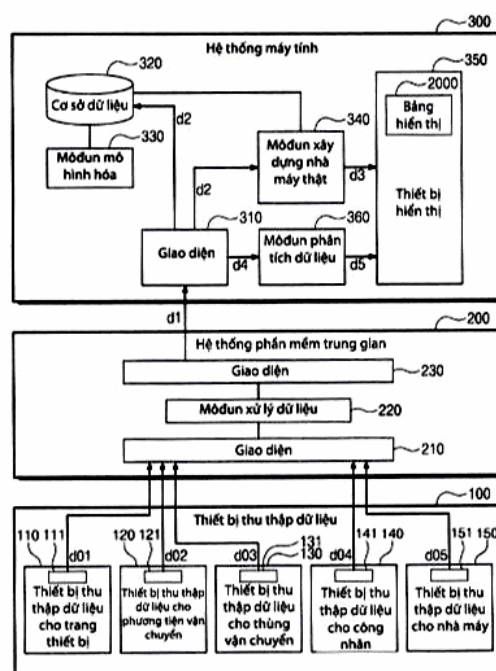
107-101, 171, Geumgok-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13629, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ PHÂN TÍCH NHÀ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG MÁY TÍNH NÀY ĐỂ QUẢN LÝ NHÀ MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy tính nhằm xây dựng nhà máy ảo gồm cơ sở dữ liệu và môđun xây dựng nhà máy ảo. Cơ sở dữ liệu lưu trữ dữ liệu mô hình hóa. Môđun xây dựng nhà máy ảo tạo nên nhà máy ảo trong đó tiến trình của công đoạn được thực hiện từ khu vực thứ nhất đến khu vực thứ hai được hiển thị, dựa trên dữ liệu mô hình hóa và sự chênh lệch thời gian giữa thời gian phát ra của tín hiệu thứ nhất và thời gian phát ra của tín hiệu thứ hai, được tính toán dựa trên tín hiệu thứ nhất phát ra khi sản phẩm nằm ở khu vực thứ nhất trên một hoặc nhiều thiết bị chức năng được giám sát từ vị trí thứ nhất nằm ở ngoại vi của một hoặc nhiều thiết bị chức năng được sử dụng trong nhà máy thật và tín hiệu thứ hai phát ra khi sản phẩm nằm ở khu vực thứ hai trên một hoặc nhiều thiết bị chức năng được giám sát từ vị trí thứ hai nằm ở ngoại vi của một hoặc nhiều thiết bị chức năng. Vị trí thứ nhất nằm cách vị trí thứ hai, và khu vực thứ nhất nằm cách khu vực thứ hai.

FIG. 2



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79319 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01891 | (85) 08/04/2021        |                       |
| (22) 08/10/2019   | (86) PCT/US2019/055208 | 08/10/2019            |
| (30) 62/742,806   | 08/10/2018             | US (87) WO2020/076835 |
|                   |                        | 16/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/11; H04N 19/132**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị máy tính và vật ghi bắt khả biến đọc được bằng máy tính, cụ thể là thiết bị máy tính thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video bằng cách khôi phục khối ảnh độ chói tương ứng với khối ảnh màu; tìm kiếm một nhóm con của nhiều mẫu độ chói liên kế được khôi phục theo thứ tự định trước để xác định mẫu độ chói cực đại và mẫu độ chói cực tiểu; tính mẫu độ chói cực đại được lấy mẫu giảm tương ứng với mẫu độ chói cực đại; tính mẫu độ chói cực tiểu được lấy mẫu giảm tương ứng với mẫu độ chói cực tiểu; tạo ra mô hình tuyến tính bằng cách sử dụng mẫu độ chói cực đại được lấy mẫu giảm, mẫu độ chói cực tiểu được lấy mẫu giảm, mẫu màu được khôi phục thứ nhất, và mẫu màu được khôi phục thứ hai; tính các mẫu độ chói được lấy mẫu giảm từ các mẫu độ chói của khối ảnh độ chói được khôi phục, trong đó mỗi mẫu độ chói được lấy mẫu giảm tương ứng với một mẫu màu của khối ảnh màu; và dự báo các mẫu màu của khối ảnh màu bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính này cho các mẫu độ chói được lấy mẫu giảm tương ứng.

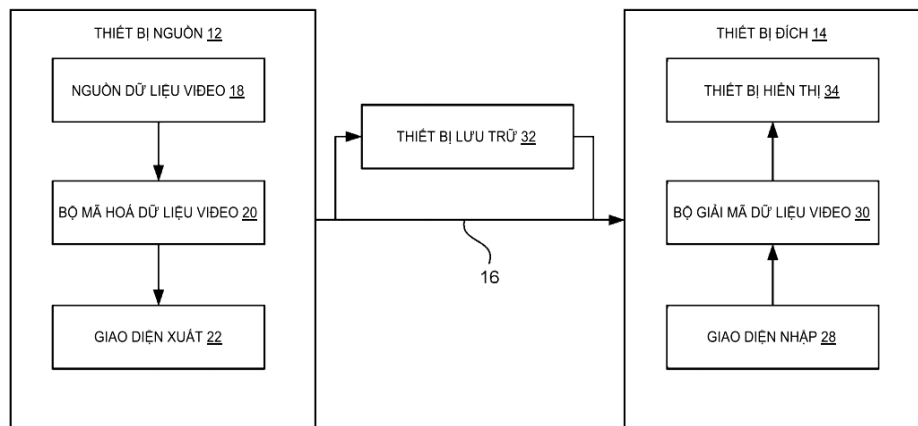


FIG. 1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79320 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01893   | (85) 08/04/2021                  |            |
| (22) 29/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108918           | 29/09/2019 |
| (30) 201811165409.3 | 08/10/2018 CN (87) WO2020/073844 | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *A61K 9/20; A61K 47/38; A61K 31/365; A61K 47/36*

(71) **CHENGDU BAIYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

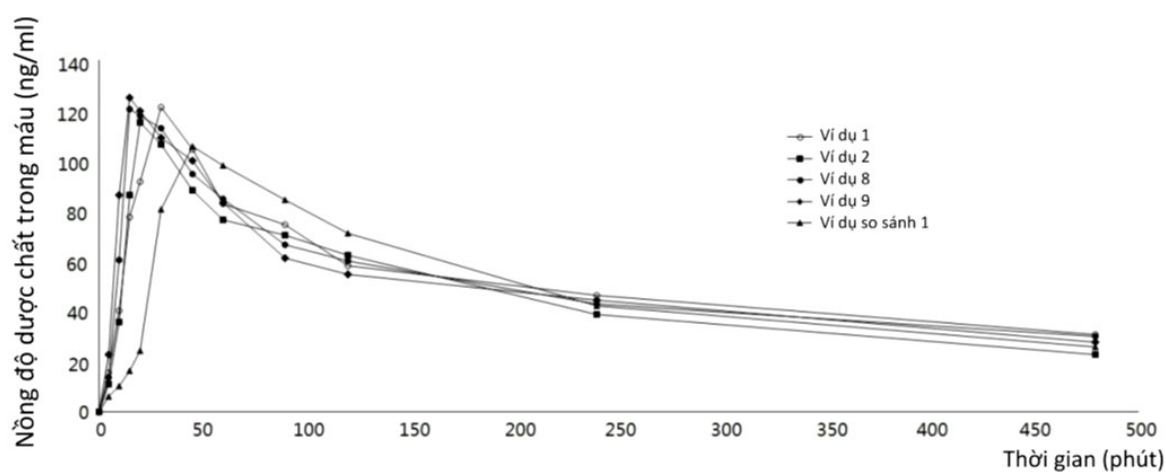
Liu Tai Avenue No. 433, Chengdu National Cross-Straits Science And Technology Industrial Development Park, Wenjiang District, Chengdu, Sichuan 611130, China

(72) CHEN, Yan (CN); YANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **VIÊN NHỎ GIỌT CHỨA TERPEN LACTON TỪ CÂY BẠCH QUẢ LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ VIÊN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến viên nhỏ giọt chứa terpen lacton từ cây bạch quả làm thành phần hoạt tính và phương pháp bào chế viên này. Viên nhỏ giọt theo sáng chế chứa terpen lacton từ cây bạch quả, chất nền, chất độn có cấu trúc phân tử cứng và/hoặc chất độn có bề mặt mềm và xốp.



**Fig.3**

(11) 79321 A	(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-01897	(85) 08/04/2021	
(22) 12/09/2018	(86) PCT/JP2018/033873	12/09/2018
	(87) WO2020/054000	19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **B05B 1/30; B05B 9/04**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

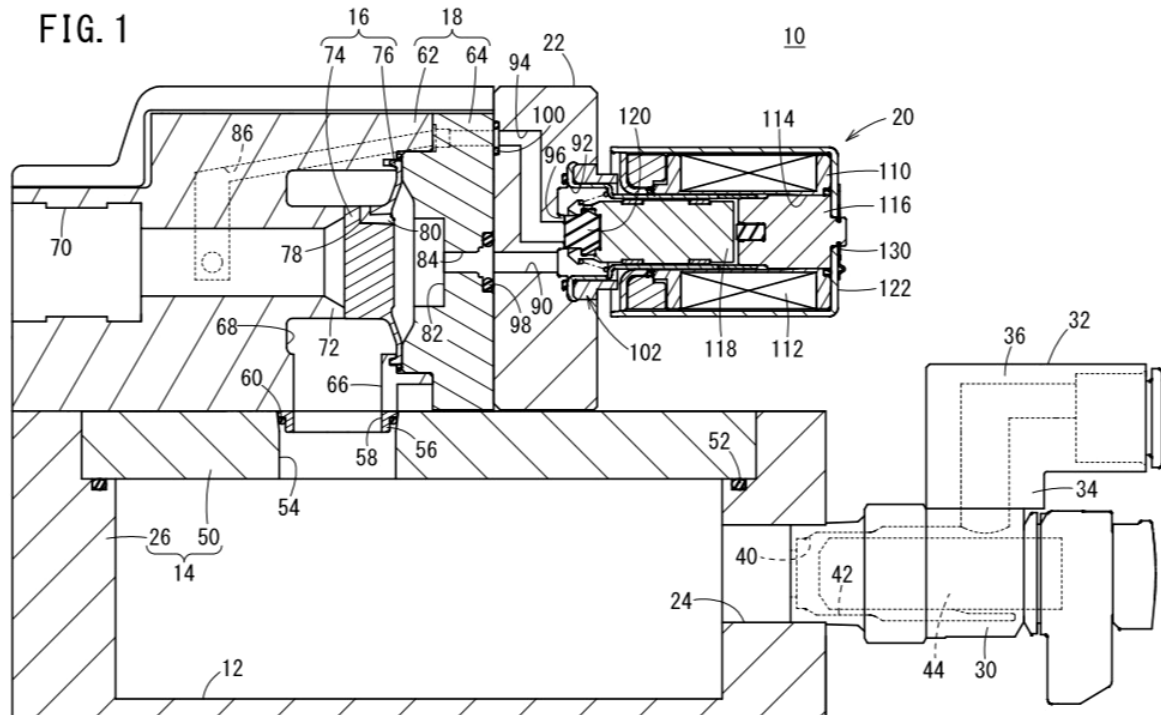
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) DOI Yoshitada (JP); SASAKI Hiroaki (JP); OSHIMA Masayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XẢ CHẤT LƯU NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị điều khiển xả chất lưu nén (10). Trong thiết bị này, có tạo ra ngăn van (68) nối thông với đường dẫn xả (70) và các đường dẫn cấp (24, 66) để cấp chất lưu nén, và ngăn dẫn hướng (82), mà chất lưu nén được đưa vào trong đó từ các đường dẫn cấp (24, 66). Van màng chắn (16) để nối thông hoặc ngắt mỗi nối thông của các đường dẫn cấp (24, 66) và đường dẫn xả (70), mà tỳ vào hoặc tách ra khỏi van mặt tựa (72) tạo ra trong ngăn van (68). Các đường dẫn hướng dẫn (78, 80), mà chất lưu nén được cấp đến ngăn dẫn hướng (82) đi qua đó, được tạo ra trong van màng chắn (16). Thiết bị điều khiển xả chất lưu nén (10) có van mở/đóng ngăn dẫn hướng để mở hoặc đóng ngăn dẫn hướng (82). Van mở/đóng ngăn dẫn hướng bao gồm van điện từ (20), mà được mở tương ứng với việc cấp điện của nó và được đóng tương ứng với việc không cấp điện của nó.



(11) 79322 A	(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-01898	(85) 08/04/2021	
(22) 13/09/2018	(86) PCT/JP2018/033942	13/09/2018
	(87) WO2020/054015	19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **A44B 19/18**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) KONDO, Yuji (TW); LEE, Tzu Chun (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BÁN THÀNH PHẨM KHÓA KÉO TRƯỢT ẪN, SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT ẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT ẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến bán thành phẩm khóa kéo trượt ẩn, sản phẩm gắn khóa kéo trượt ẩn, và phương pháp sản xuất sản phẩm gắn khóa kéo trượt ẩn, mà có khả năng giảm các vết trượt hoặc phá hỏng trên vải và có hình dạng bên ngoài vượt trội về mặt thẩm mỹ. Bán thành phẩm khóa kéo trượt ẩn (100) bao gồm cặp dây khóa kéo (110) và lớp chất dính (120). Các dây khóa kéo (110) bao gồm cặp dải khóa kéo (112) và các chi tiết (114) được bố trí trên các phần mép (112d), mà được gấp ngược về phía bề mặt sau (112a) trên các phần gấp (112c) của các dải khóa kéo (112). Lớp chất dính (120) được bố trí trên bề mặt trước (112b) của dải khóa kéo (112). Lớp chất dính được gắn để che phần nơi mà các phần gấp của cặp dây khóa kéo tiếp xúc với nhau ở trạng thái trong đó cặp dây khóa kéo được nối với nhau.

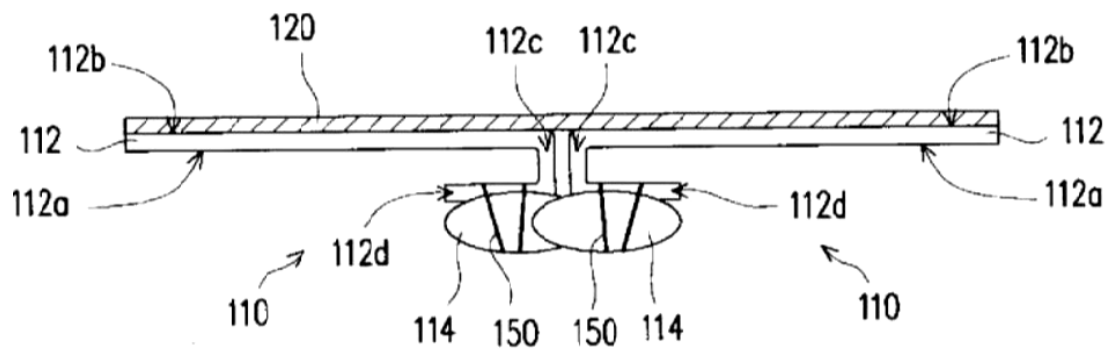


Fig.1

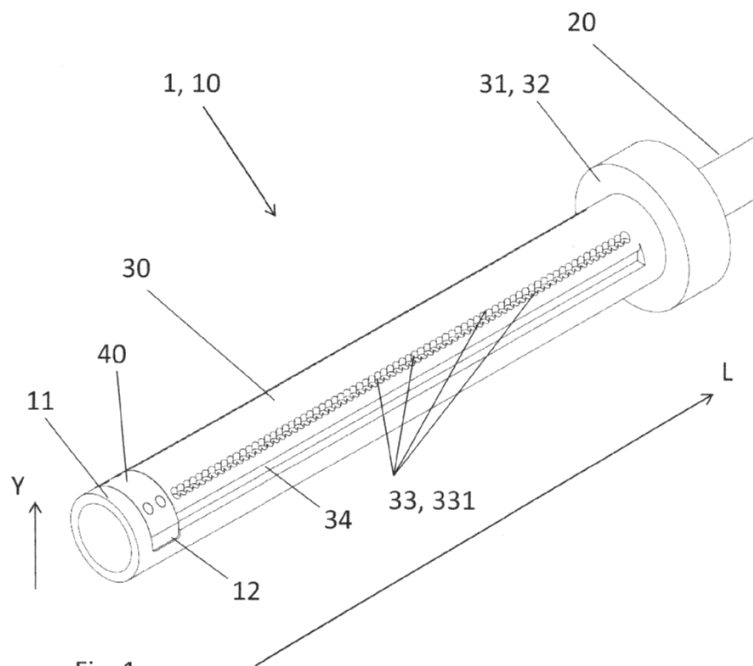
100





- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 79324 A  | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01900   | (85) 08/04/2021        |                       |
| (22) 06/05/2019   | (86) PCT/EP2019/061481 | 06/05/2019            |
| (30) 20181186   | 11/09/2018             | NO (87) WO2020/052815 |
|   |                        | 19/03/2020            |
| (51) <b>A63B 21/072</b>   |                        |                       |
| (71) <b>GUNGNIR AS (NO)</b>   |                        |                       |
| Bogstadveien 25, 0355 Oslo, Norway  |                        |                       |
| (72) HANSEN, Markus Leonhard (NO); BOSSONNEY GUNDERSEN, Andreas Gunnar (NO); SAND, Audun Filip (NO) |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ CỬ TẠ</b>  |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cử tạ (1) bao gồm thanh kéo dài theo hướng dọc (10), thanh này có ít nhất một đoạn đỡ quả tạ (30) được làm thích ứng để chứa một hoặc nhiều quả tạ tự do (100) có lỗ (101) được làm thích ứng để bao quanh đoạn đỡ quả tạ. Đoạn đỡ quả tạ bao gồm cỡ chặn đầu (31) dùng cho một hoặc nhiều quả tạ tự do trên đầu thứ nhất (32) của đoạn đỡ quả tạ, rãnh (12) ở hoặc liền kề với đầu đối diện thứ hai (11) của đoạn đỡ quả tạ và bộ phận khóa quả tạ tự do (40) dùng để khóa các quả tạ tự do và để ngăn không cho các quả tạ tự do rơi không chủ ý ra khỏi đầu thứ hai. Bộ phận khóa quả tạ tự do có thể di chuyển theo hướng dọc (L) của đoạn đỡ quả tạ giữa rãnh và ít nhất một vị trí khóa quả tạ tự do (33) nằm giữa rãnh và cỡ chặn đầu. Bộ phận khóa quả tạ tự do còn có thể di chuyển theo hướng thứ hai trên rãnh giữa vị trí ngấp vào và vị trí nâng lên, vị trí ngấp vào là vị trí nơi mà bộ phận khóa quả tạ tự do được ngấp hoàn toàn, hoặc ít nhất phần lớn, vào trong rãnh, và vị trí nâng lên là vị trí nơi mà bộ phận khóa quả tạ tự do được nâng lên so với vị trí ngấp vào và kéo dài ít nhất một phần bên ngoài rãnh.



- (11) **79325 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01901** (85) 08/04/2021  
(22) 10/10/2019 (86) PCT/EP2019/077456 10/10/2019  
(30) 1859381 10/10/2018 FR (87) WO2020/074633 16/04/2020  
(51) **C04B 28/02; C04B 7/52**  
(71) **CHRYSO (FR)**  
19 Place de la Résistance, 92440 ISSY LES MOULINEAUX, France  
(72) PELLERIN, Bruno (FR); DUARTE AMARO CORREIA, Martinho (PT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CHẤT KẾT DÍNH THỦY LỰC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ALKANOLAMIN, VẬT LIỆU NGHIÊN VÀ VẬT LIỆU THỦY LỰC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nghiền ít nhất một chất kết dính thủy lực, tốt hơn là xi măng bằng cách sử dụng alkanolamin bậc hai hoặc bậc ba, phương pháp này bao gồm các bước: điều chế muối axit vô cơ của alkanolamin; và bổ sung muối axit vô cơ của alkanolamin thu được vào thiết bị nghiền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện độ bền cơ học của chất kết dính thủy lực, vật liệu nghiền, và vật liệu thủy lực.

- (11) **79326 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01905** (85) 08/04/2021  
(22) 12/09/2019 (86) PCT/EP2019/074424 12/09/2019  
(30) 1858285 14/09/2018 FR (87) WO2020/053362 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **C12N 1/06**

(71) **KYANOS BIOTECHNOLOGIES (FR)**

1 Place Pierre Potier, 31100 TOULOUSE, France

(72) HOFFMANN, Pierre-Alain (FR); GLEYSSES, Evelyne (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI SINH VẬT QUAN TÂM VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ NUÔI CẤY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (20) để nuôi cấy ít nhất một vi sinh vật quan tâm (28), bằng cách dị dưỡng hoặc tạp dưỡng, trong môi trường nuôi cấy chứa nước (30), các vi sinh vật tạp nhiễm (32) phát triển tự nhiên trong môi trường nuôi cấy (30) này, khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước: bước (21) là lấy mẫu một phần môi trường nuôi cấy (30) chứa vi sinh vật quan tâm (28) và vi sinh vật tạp nhiễm (32); bước (22) là phân tách vật lý vi sinh vật quan tâm (28) và vi sinh vật tạp nhiễm (32) trong phần môi trường nuôi cấy (30) nói trên; bước (24) là phân giải các vi sinh vật tạp nhiễm (32) đã được tách theo cách này để tạo ra dịch phân giải (35); và bước (25) là đưa lại dịch phân giải (35) nói trên vào môi trường nuôi cấy (30). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị (27) để nuôi cấy ít nhất một vi sinh vật quan tâm (28).

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79327 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01906   | (85) 08/04/2021        |                    |
| (22) 12/09/2019     | (86) PCT/CN2019/105711 | 12/09/2019         |
| (30) 201811068957.4 | 13/09/2018 CN          | (87) WO2020/052653 |
| 201811264674.7      | 26/10/2018 CN          | 19/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ DỰ ĐOÁN THÔNG TIN CHUYÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và thiết bị giải mã để dự đoán thông tin chuyên động. Phương pháp bao gồm: phân tích cú pháp dòng bit để thu được mã định danh thứ nhất; xác định phần tử mục tiêu từ tập hợp dự bị thứ nhất dựa trên mã định danh thứ nhất, trong đó các phần tử trong tập hợp dự bị thứ nhất bao gồm ít nhất một thông tin chuyên động dự bị thứ nhất và nhiều thông tin chuyên động dự bị thứ hai, thông tin chuyên động dự bị thứ nhất bao gồm thông tin chuyên động thứ nhất, và thông tin chuyên động dự bị thứ hai bao gồm độ lệch thông tin chuyên động được thiết lập trước; và khi phần tử mục tiêu là thông tin chuyên động dự bị thứ nhất, sử dụng thông tin chuyên động dự bị thứ nhất như thông tin chuyên động mục tiêu, trong đó thông tin chuyên động mục tiêu được sử dụng để dự đoán thông tin chuyên động của khối hình ảnh cần xử lý; hoặc khi phần tử mục tiêu thu được dựa trên nhiều thông tin chuyên động dự bị thứ hai, phân tích cú pháp dòng bit để thu được mã định danh thứ hai, và xác định thông tin chuyên động mục tiêu dựa trên mã định danh thứ hai và một trong nhiều thông tin chuyên động dự bị thứ hai.

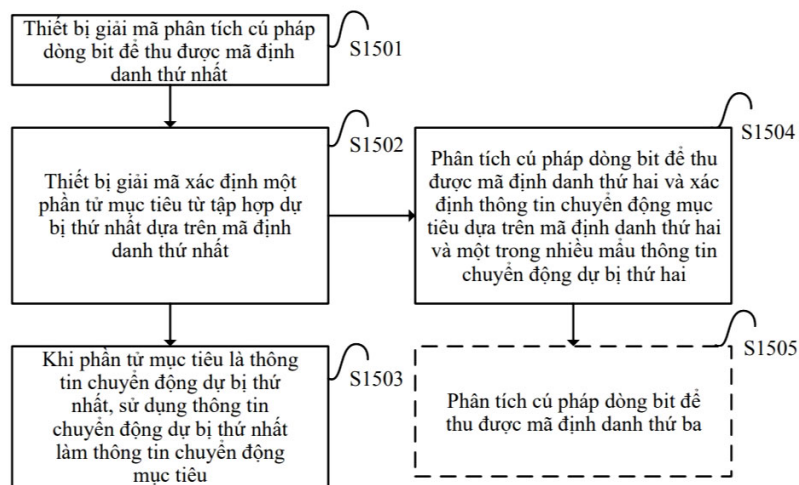


FIG. 15

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79328 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01907 | (85) 08/04/2021                  |            |
| (22) 10/10/2019   | (86) PCT/JP2019/039941           | 10/10/2019 |
| (30) 2018-192276  | 11/10/2018 JP (87) WO2020/075790 | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) **C07D 498/04; A61K 45/00; A61P 31/00; C07D 513/04; A61P 35/02; A61K 31/437; A61P 35/00**

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

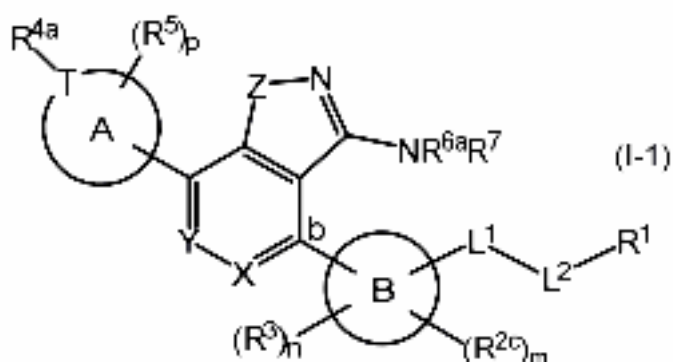
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

(72) HANADA, Ryosuke (JP); KOKUBO, Masaya (JP); KURONO, Masakuni (JP); KOUDA, Kenichi (JP); HAGIYA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN GEN KÍCH THÍCH INTERFERON (STING), DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chủ vận được biểu diễn bằng công thức chung (I-1) sau đây:



trong công thức, tất cả các ký hiệu là có các ý nghĩa giống như được mô tả ở bản mô tả sáng chế.] hoặc dạng tương tự, có hoạt tính chủ vận đối với các gen kích thích interferon (STING). Do hợp chất được biểu diễn bằng công thức chung (I-1) hoặc dạng tương tự theo sáng chế có hoạt tính chủ vận đối với STING, nó có thể được dùng làm thành phần hoạt tính của tác nhân ngăn chặn sự tiến triển, để ngăn chặn sự tái phát và/hoặc điều trị ung thư hoặc bệnh truyền nhiễm. Theo đó, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, tác nhân để ngăn chặn sự tiến triển, để ngăn chặn sự tái phát và/hoặc điều trị ung thư hoặc bệnh truyền nhiễm và tác nhân chủ vận STING chứa hợp chất chủ vận theo sáng chế.

- (11) 79329 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01911 (85) 08/04/2021  
(22) 16/09/2019 (86) PCT/CN2019/105895 16/09/2019  
(30) 201811143057.1 28/09/2018 CN (87) WO2020/063377 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
No.29 Xueyuan Rd., Haidian District, Beijing 100083, China

(72) WANG, Lei (CN); EKPENYONG, Tony (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh điều khiển đường xuống, phương pháp nhận kênh điều khiển đường xuống, thiết bị đầu cuối, và thiết bị phía mạng. Phương pháp bao gồm: lựa chọn, trong trường hợp giám sát các lần của không gian tìm kiếm được truyền trong các bộ tài nguyên điều khiển (CORESET) khác nhau được cấu hình với các hướng chùm tín hiệu khác nhau xung đột, CORESET mục tiêu từ các CORESET khác nhau theo loại không gian tìm kiếm xảy ra xung đột, trong đó xung đột trong các lần giám sát bao gồm các lần giám sát giống nhau và các tài nguyên được cấu hình của các CORESET khác nhau chồng gộp lên nhau, hoặc khoảng thời gian giữa các lần giám sát nhỏ hơn ngưỡng cụ thể; và phát hiện và nhận kênh điều khiển đường xuống theo hướng chùm tín hiệu của CORESET mục tiêu.

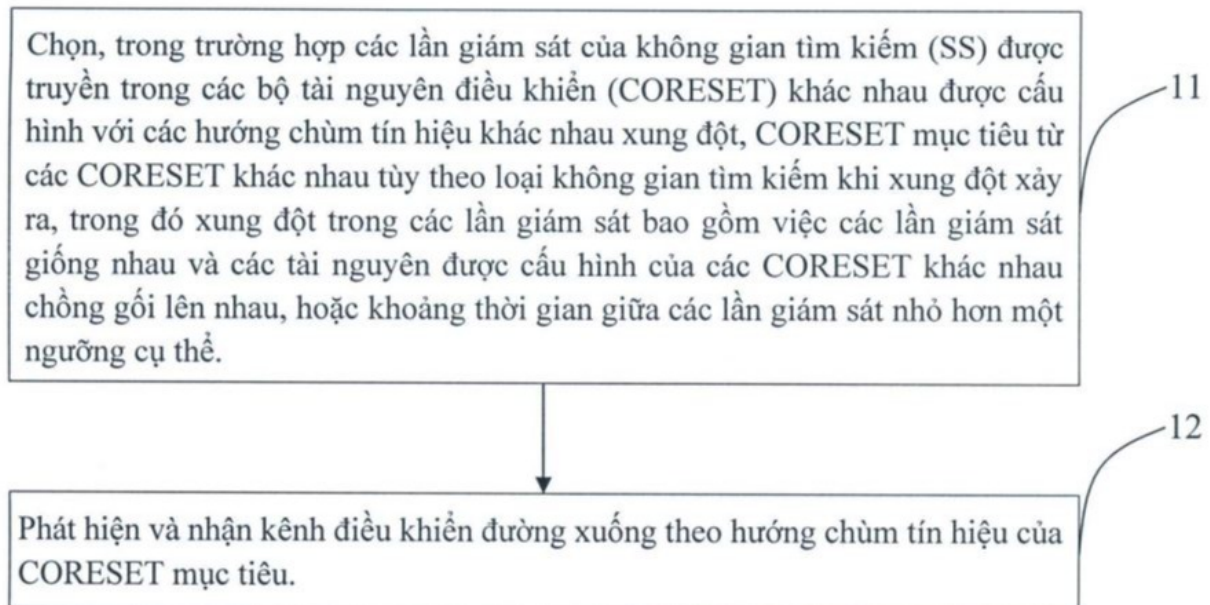


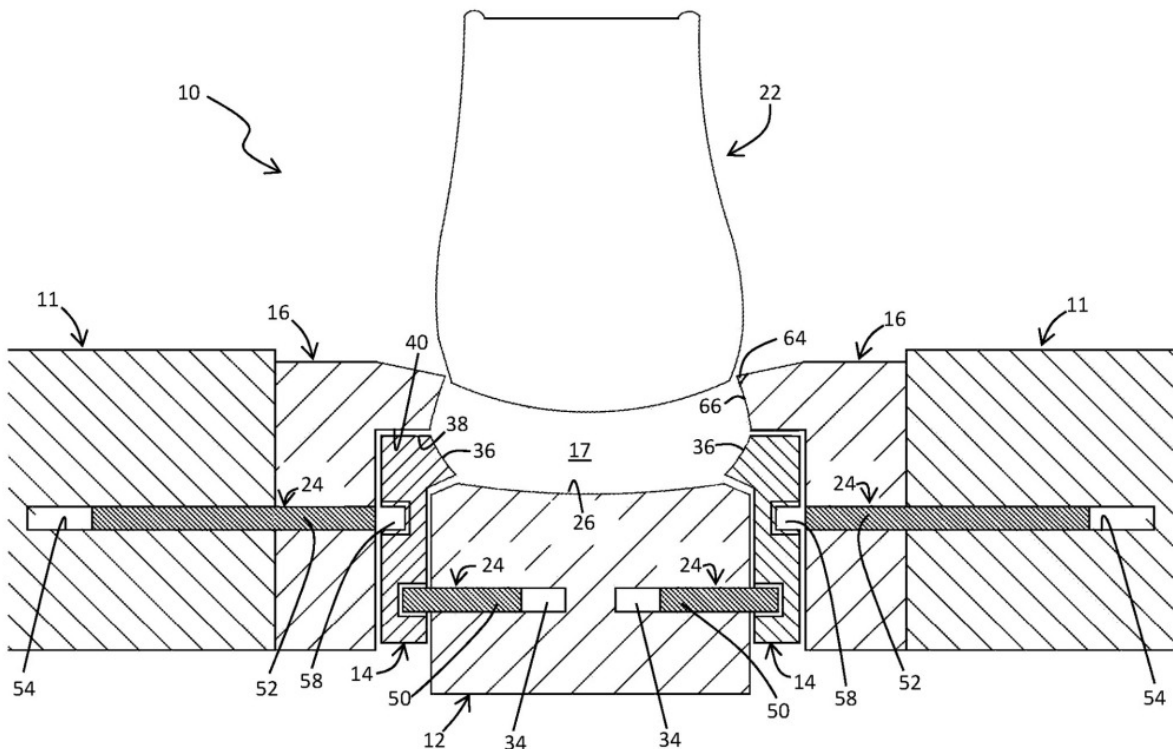
Fig.1

- (11) **79330 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01912** (85) 08/04/2021  
(22) 02/10/2019 (86) PCT/IB2019/058400 02/10/2019  
(30) 62/740,609 03/10/2018 US (87) WO2020/070675 09/04/2020  
(51) **A61K 47/61; A61P 27/02; A61K 47/69**  
(71) **NOVARTIS AG (CH)**  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
(72) ADAMS, Christopher (US); APRIL, Myriam (CA); FAZAL, Tanzina (BD);  
FORSTER, Cornelia Jutta (US); GERWIN, Nicole (US); HALL, Edward Charles  
(GB); LANGLOIS, Jean Baptiste Georges Armand (FR); LEE, Cameron Chuck-  
mun (US)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM  
CHẤT MANG ĐƯỢC LIÊN KẾT CHÉO VÀ HYDROGEL ĐƯỢC LIÊN KẾT  
CHÉO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối thuốc để phân phối chất có hoạt tính sinh học có chứa amin bậc một hoặc bậc hai, hoặc nguyên tử nitơ vòng của vòng azaheteroaryl, muối dược dụng của chúng, chất phản ứng phân phối thuốc liên quan đến chúng, dược phẩm có chứa hệ thống phân phối thuốc, hydrogel được liên kết chéo bằng cách sử dụng quy trình này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế sản phẩm cộng thuốc, sản phẩm cộng thuốc và quy trình tạo ra hệ thống phân phối thuốc này.



- (11) 79331 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01921 (85) 09/04/2021  
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/IB2019/059251 29/10/2019  
 (30) 102018000009893 30/10/2018 IT (87) WO2020/089784 07/05/2020  
 (51) **B29D 35/08; B29D 35/14; B29D 35/12**  
 (71) **STEMMA SRL (IT)**  
 Via del Commercio, 16-18 31041 Cornuda (Treviso) (IT)  
 (72) BORDIN, Ettore (IT); PELLIZZARI, Stefano (IT)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc (10) để sản xuất giày dép (1) bằng cách phun trực tiếp lên phần trên (2) của đế giày (3) bao gồm mặt đế (5) và đế giữa (4), trong đó đế giữa (4) được bao gồm lớp thứ nhất (6) và lớp thứ hai (7). Khuôn đúc (10) bao gồm phần đỡ (12), một cặp nửa vòng thứ nhất (14), một cặp nửa vòng thứ hai (16), vỏ thứ nhất (18), vỏ thứ hai (20) và cốt giày khuôn đúc (22). Theo sáng chế, khuôn đúc (10) bao gồm phương tiện kẹp (24) được thiết kế để cố định có chọn lọc nửa vòng thứ nhất (14) vào phần đỡ (12) hoặc vào nửa vòng thứ hai (16). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép (1) sử dụng khuôn đúc (10) đã đề cập ở trên.



HÌNH 9

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79332 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01924 | (85) 09/04/2021                  |            |
| (22) 15/10/2019   | (86) PCT/JP2019/040398           | 15/10/2019 |
| (30) 2018-194393  | 15/10/2018 JP (87) WO2020/080338 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **F16C 1/14**

(71) **HI-LEX CORPORATION (JP)**

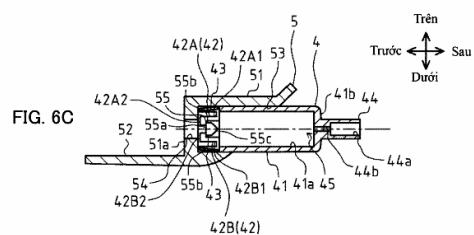
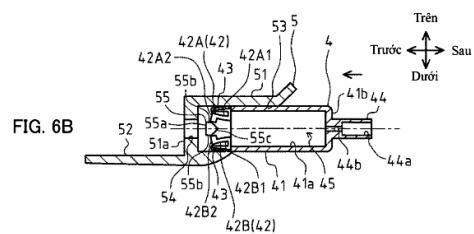
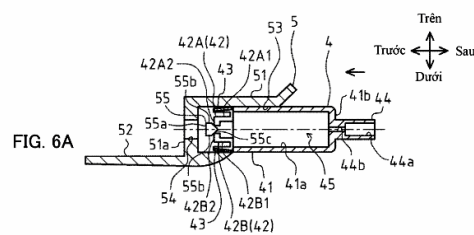
12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0845, Japan

(72) Yasushi OKUDA (JP); Takahiro HORINAKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CỤM DÂY CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm dây cáp bao gồm: dây cáp bên trong; vỏ bọc bên ngoài mà qua đó dây cáp bên trong được lắp vào; bộ phận nắp được bố trí trên phần đầu của vỏ bọc bên ngoài; khung có gắn bộ phận nắp; và bộ phận kích hoạt kích hoạt cho dây cáp bên trong. Bộ phận nắp bao gồm: phần thân chính của nắp có dạng hình ống và bao gồm khoang vỏ bên trong chứa bộ phận kích hoạt; và phần khớp nối ăn khớp với khung. Khung bao gồm phần được khớp nối ăn khớp với phần khớp nối của bộ phận nắp. Bộ phận kích hoạt bao gồm phần kết nối được nối với dây cáp bên trong thông qua đế thứ nhất của đế gắn. Phần khớp nối của bộ phận nắp biến dạng theo hướng chu vi của phần thân chính của nắp và chuyển đổi giữa trạng thái bình thường và trạng thái biến dạng. Phần khớp nối của bộ phận nắp ăn khớp với phần được khớp nối của khung bằng cách chuyển phần khớp nối của bộ phận nắp từ trạng thái biến dạng sang trạng thái bình thường. Sử dụng cụm dây cáp cho phép nắp được cố định vào khung dễ dàng, sử dụng một kết cấu đơn giản.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79333 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01926   | (85) 09/04/2021        |                    |
| (22) 15/10/2019     | (86) PCT/CN2019/111154 | 15/10/2019         |
| (30) 201811204975.0 | 16/10/2018 CN          | (87) WO2020/078342 |
|                     |                        | 23/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04W 4/06; H04W 76/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Hualin (CN); JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI DỮ LIỆU ĐA ĐIỂM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi dữ liệu đa điểm, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Mạng di động này bao gồm mạng lõi, và phương pháp này bao gồm các bước: Phân tử mạng mặt phẳng người dùng của mạng lõi thiết lập các kết nối dữ liệu đến thiết bị đầu cuối. Phân tử mạng mặt phẳng người dùng của mạng lõi xác định kết nối dữ liệu thứ nhất, trong đó các kết nối dữ liệu này bao gồm kết nối dữ liệu thứ nhất này. Phân tử mạng mặt phẳng người dùng của mạng lõi nhận dữ liệu đa điểm được gửi đến thiết bị đầu cuối. Phân tử mạng mặt phẳng người dùng của mạng lõi gửi dữ liệu đa điểm này đến phân tử mạng truy cập thông qua kết nối dữ liệu thứ nhất. Kết nối dữ liệu thứ nhất là một phần của các kết nối dữ liệu này. Phân tử mạng mặt phẳng người dùng của mạng lõi gửi dữ liệu đa điểm này đến thiết bị đầu cuối thông qua phần này của các kết nối dữ liệu. Điều này giảm dữ liệu đa điểm dư thừa được truyền trong mạng lõi, nên tránh được sự lãng phí tài nguyên truyền.

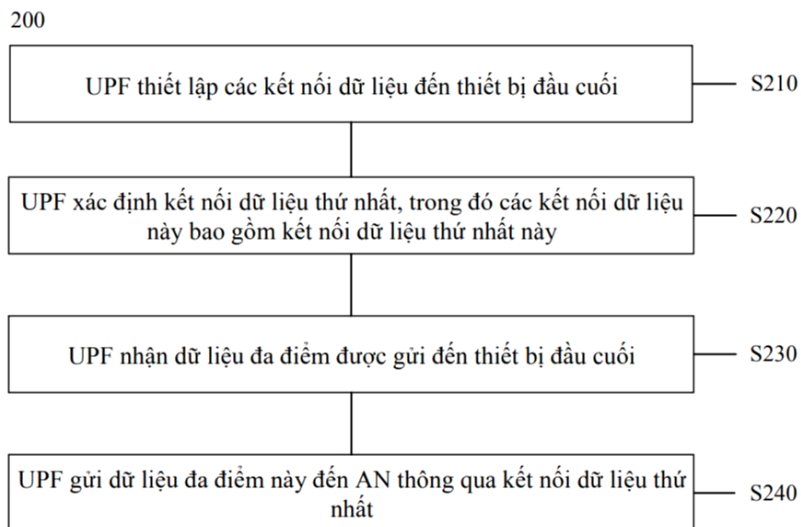


Fig.2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79334 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01929 | (85) 09/04/2021        |                       |
| (22) 28/08/2019   | (86) PCT/CN2019/103135 | 28/08/2019            |
| (30) 16/136,964   | 20/09/2018             | US (87) WO2020/057339 |
|                   |                        | 26/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

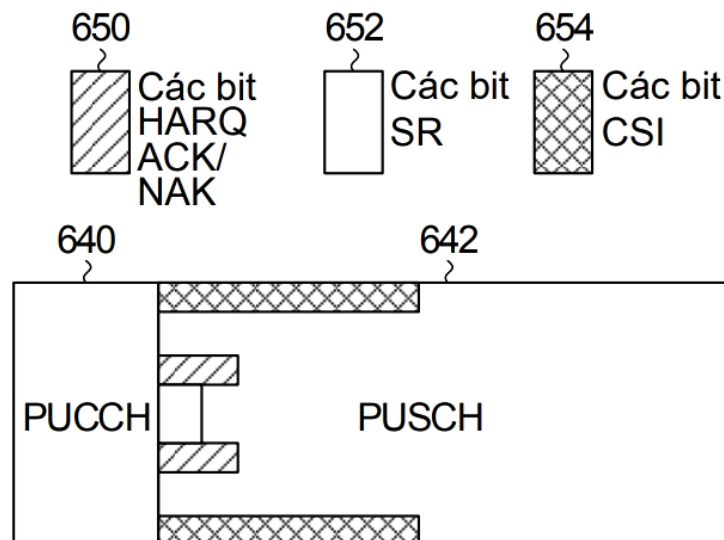
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) JASSAL, Aman (FR); LIN, Yicheng (CN); FARMANBAR, Hamidreza (CA); BALIGH, Mohammadhadi (CA); XU, Hua (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN KẾT HỢP ĐỐI VỚI CÁC PHÉP GÁN ĐƯỜNG XUỐNG VÀ CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các phương pháp truyền và nhận thông tin điều khiển đường lên kết hợp (uplink control information, UCI) đối với các phép gán đường xuống được đề xuất. Thiết bị người dùng (user equipment, UE) được tạo cấu hình để kết hợp UCI nhất định dựa trên thuộc tính của phép gán, như là PDCCH ID (physical downlink control channel identifier, nhận dạng kênh điều khiển đường xuống vật lý), thông tin chùm, CORESET (control resource set, tập tài nguyên điều khiển). UE có thể cũng được tạo cấu hình để xác định UCI có cùng giá trị của thuộc tính phép gán đường xuống để kết hợp. Điều này có thể dựa trên cửa sổ giám sát dành riêng cho giá trị hoặc cửa sổ giám sát chung cho nhiều giá trị của thuộc tính gán. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị người dùng.



**FIG. 7**

- (11) 79335 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01932 (85) 09/04/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076420 30/09/2019  
(30) 18200020.8 12/10/2018 EP (87) WO2020/074302 A1 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) *A61K 8/894; C11D 3/37*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BHATIA Geetika (IN); BRAHMAPURIKAR Pravin M (IN); CHATTERJEE Kalon (IN); GHOSH Arjun (IN); KOHLI Gurpreet Singh (IN); MONDAL Pallab (IN); PAUL Amit Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA SILICON LÀM TĂNG BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch chứa silicon làm tăng bọt. Cụ thể hơn, liên quan đến chế phẩm làm sạch có nồng độ thấp hơn của chất hoạt động bề mặt và silicon làm tăng bọt. Đối tượng của sáng chế đề là chế phẩm làm sạch cung cấp các đặc tính cảm quan được cải thiện cho người tiêu dùng. Do đó, sáng chế cũng đề xuất chế phẩm làm sạch giúp tăng cường độ ổn định của bọt, đặc biệt mà không làm tăng lượng chất hoạt động bề mặt chất tẩy rửa. Đáng mong đợi là, độ ổn định bọt được nâng cao được cung cấp khi pha loãng chế phẩm làm sạch khi nó được sử dụng. Các tác giả sáng chế nhận thấy rằng một hoặc nhiều đối tượng này có thể đạt được bằng chế phẩm làm sạch theo sáng chế. Đặc biệt, điều đáng ngạc nhiên là siloxan có từ 19 đến 30 nhóm oxyalkylen có thể được sử dụng để tạo ra cho chế phẩm làm sạch tốt hơn là khi pha loãng có khả năng tạo bọt tốt và tạo bọt lâu hơn. Chế phẩm làm tăng bọt ổn định và làm sạch tốt với lượng chất hoạt động bề mặt ít hơn.

- (11) **79336 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01933** (85) 09/04/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076489 30/09/2019  
(30) 18199861.8 11/10/2018 EP (87) WO2020/074307 A1 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **A45D 44/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

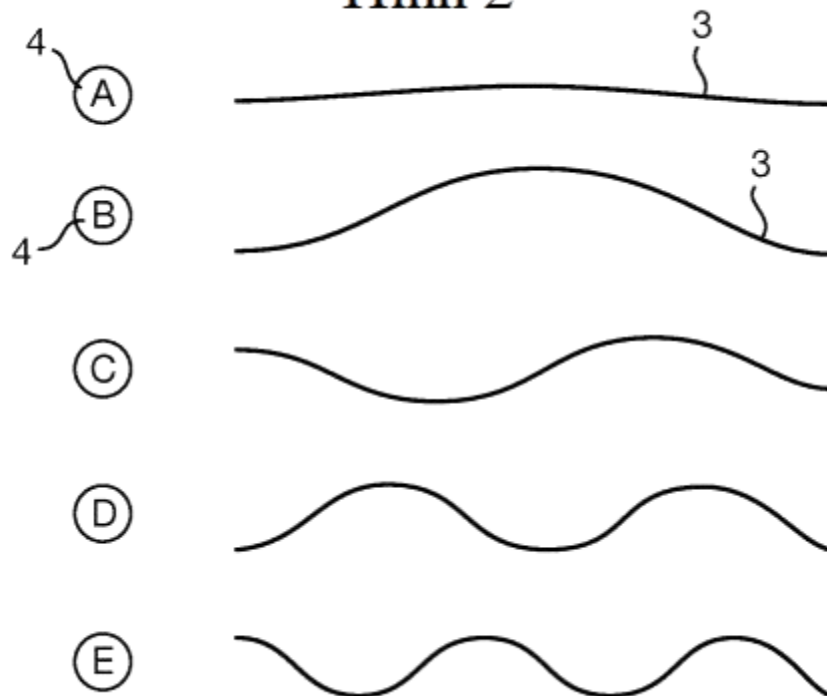
(72) BATES Kieran William (GB); IFTIKHAR Abid (PK); MCKEOWN Robert (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DẠNG TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ định dạng tóc để tự đánh giá kiểu dạng tóc, bao gồm phần thứ nhất gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá số lượng sóng tóc; phần thứ hai gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá độ cong của tóc; và phần thứ ba gồm có một hoặc nhiều bộ mô tả, mỗi bộ mô tả kiểu dạng tóc đặc thù, là kiểu dạng tóc kết quả của sự kết hợp của dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất việc dùng thẻ định dạng tóc này.

**Hình 2**



- (11) 79337 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01938 (85) 09/04/2021  
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/KR2019/004228 09/04/2019  
 (30) 10-2018-0116540 28/09/2018 KR (87) WO2020/067618 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) C12N 15/77; C12P 13/08; C12P 13/06; C12N 9/26; C12P 13/04

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Kyungrim (KR); Byun Hyo Jeong (KR); LEE, Kwang Woo (KR); KIM, Hyung Joon (KR); SHIN, Yong Uk (KR); LEE, Jung Kee (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) VI SINH VẬT SẢN SINH L-AXIT AMIN CÓ HOẠT TÍNH  $\alpha$ -GLUCOSIDAZA TĂNG CƯỜNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG SẢN SINH L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-axit amin có hoạt tính  $\alpha$ -glucosidaza tăng cường, phương pháp sản xuất L-axit amin và phương pháp tăng sản sinh L-axit amin sử dụng vi sinh vật này. Theo sáng chế, vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh L-axit amin có hoạt tính  $\alpha$ -glucosidaza tăng cường, nhờ đó cải thiện năng suất sản sinh L-axit amin. Do đó, vi sinh vật có thể được sử dụng rất hữu ích để sản sinh L-axit amin.

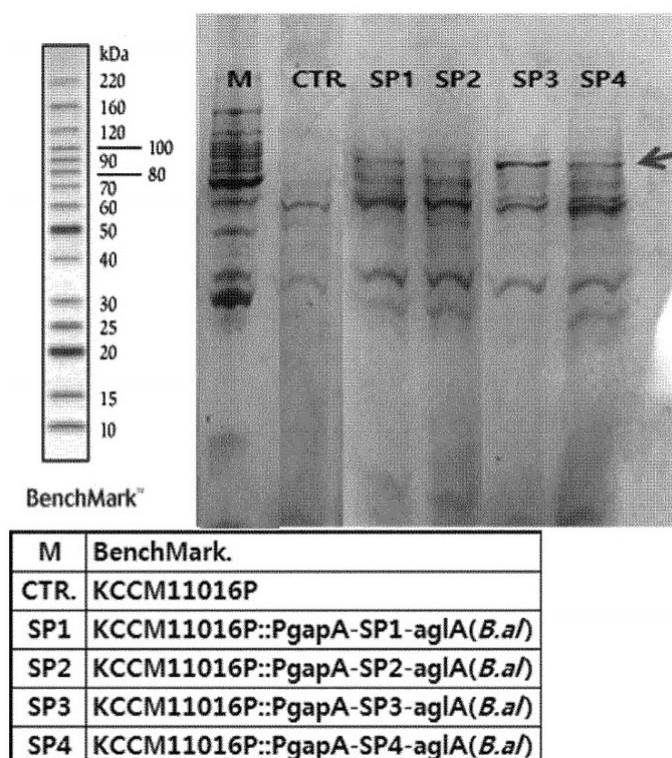


Fig.1

(11) 79338 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-01943

(22) 12/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2021

(51) F22B 37/00

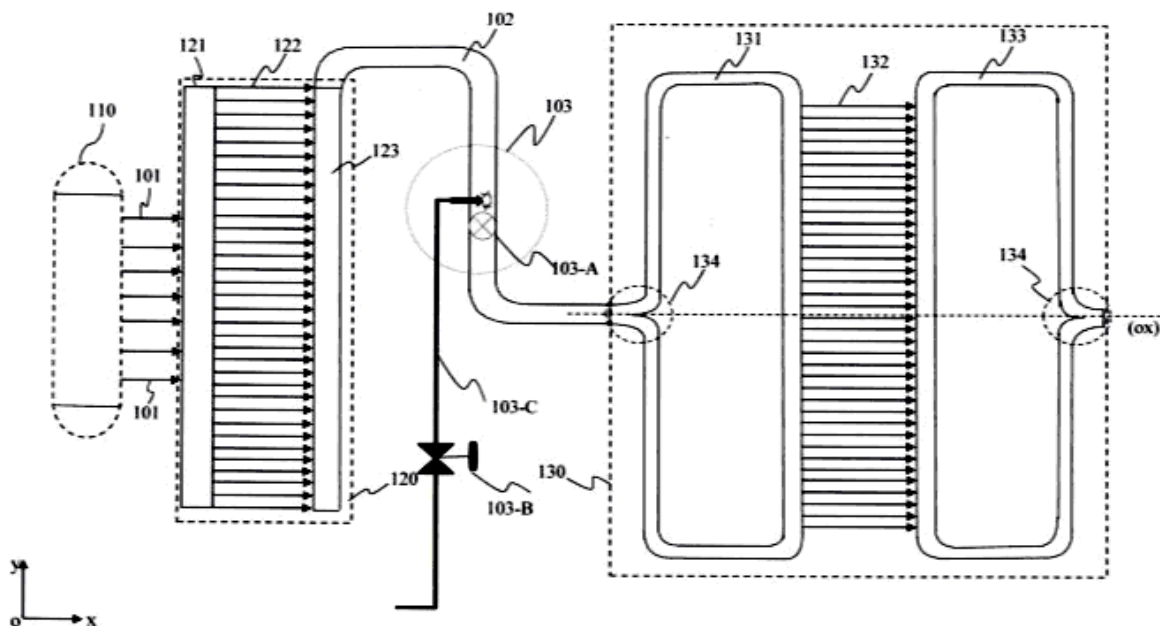
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Nguyễn Văn Sơn (VN)

(54) BỘ QUÁ NHIỆT KIỂU CHỮ U ĐỐI XỨNG TRONG NỒI HƠI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quá nhiệt kiểu chữ U đối xứng trong nồi hơi bao gồm một bao hơi, bộ quá nhiệt thứ nhất, bộ quá nhiệt thứ hai, bộ giảm ôn, ống nối và ống dẫn hơi. Bộ quá nhiệt thứ nhất, và bộ quá nhiệt thứ hai bao gồm ống góp đầu vào, các ống trao đổi nhiệt và ống góp đầu ra; bao hơi kết nối với ống góp đầu vào của bộ quá nhiệt thứ nhất thông qua các ống dẫn hơi; ống góp đầu ra của bộ quá nhiệt thứ nhất kết nối với ống góp đầu vào bộ quá nhiệt thứ hai thông qua ống nối; khoảng giữa ống nối giữa bộ quá nhiệt thứ nhất và bộ quá nhiệt thứ hai được lắp một bộ giảm ôn. Ống góp đầu vào và ống góp đầu ra của bộ quá nhiệt thứ hai có cấu tạo kiểu chữ U đối xứng qua trục (Ox) nhằm triệt tiêu sự chênh lệch áp lực, vận tốc dòng hơi, phân bố đều công nghệ và cân bằng nhiệt độ.



Hình. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79339 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01946 | (85) 12/04/2021        |                       |
| (22) 09/09/2019   | (86) PCT/JP2019/035383 | 09/09/2019            |
| (30) 2018-170625  | 12/09/2018             | JP (87) WO2020/054668 |
|                   |                        | 19/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **F15B 15/20; F15B 15/14**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

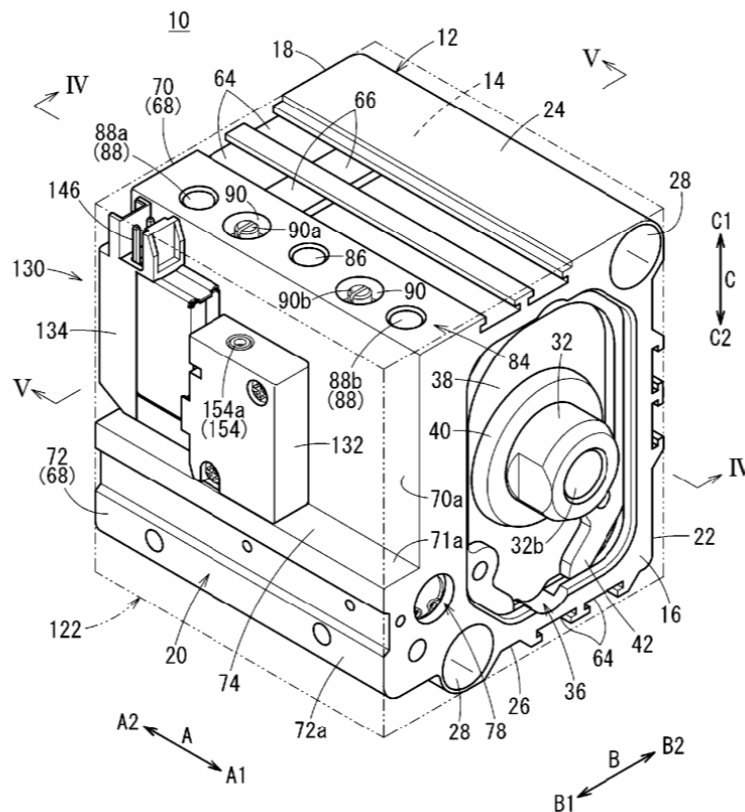
(72) SATO Ryosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LẠNH ÁP SUẤT CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề xuất xi lanh áp suất chất lưu, khi nhìn từ hướng mặt cắt, lỗ hình trụ (14) trong xi lanh áp suất chất lưu (10) có dạng hình đa giác có các bề mặt chu vi bên trong song song với nhiều bề mặt tạo thành thân (12). Pit tông (30) có mép ngoài đa giác có hình dạng tương ứng với hình dạng của lỗ hình trụ (14) và ngăn lỗ hình trụ (14) thành buồng xi lanh phía đầu (46) và buồng xi lanh phía cần (48). Thân (12) được cắt sao cho bề mặt bên thứ nhất (20) có hình dạng bậc, và van điện từ (130) được bố trí trong không gian chứa van điện từ (74) được tạo ra bằng cách cắt thân. Van điện từ (130) được bố trí bên trong hình dạng tương tự bên ngoài (122) được xác định bởi các bề mặt nhô ra nhiều nhất trong các bề mặt tương ứng.

**FIG. 1**



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79340 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01947 | (85) 12/04/2021                  |            |
| (22) 09/09/2019   | (86) PCT/JP2019/035382           | 09/09/2019 |
| (30) 2018-170597  | 12/09/2018 JP (87) WO2020/054667 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **F15B 15/20; F15B 15/14**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

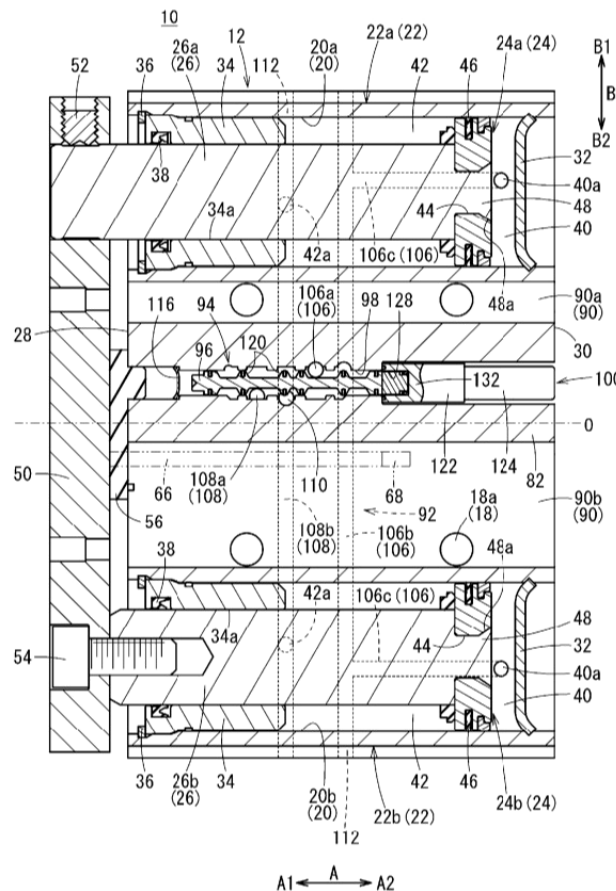
(72) ASABA Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH ÁP SUẤT CHẤT LƯU**

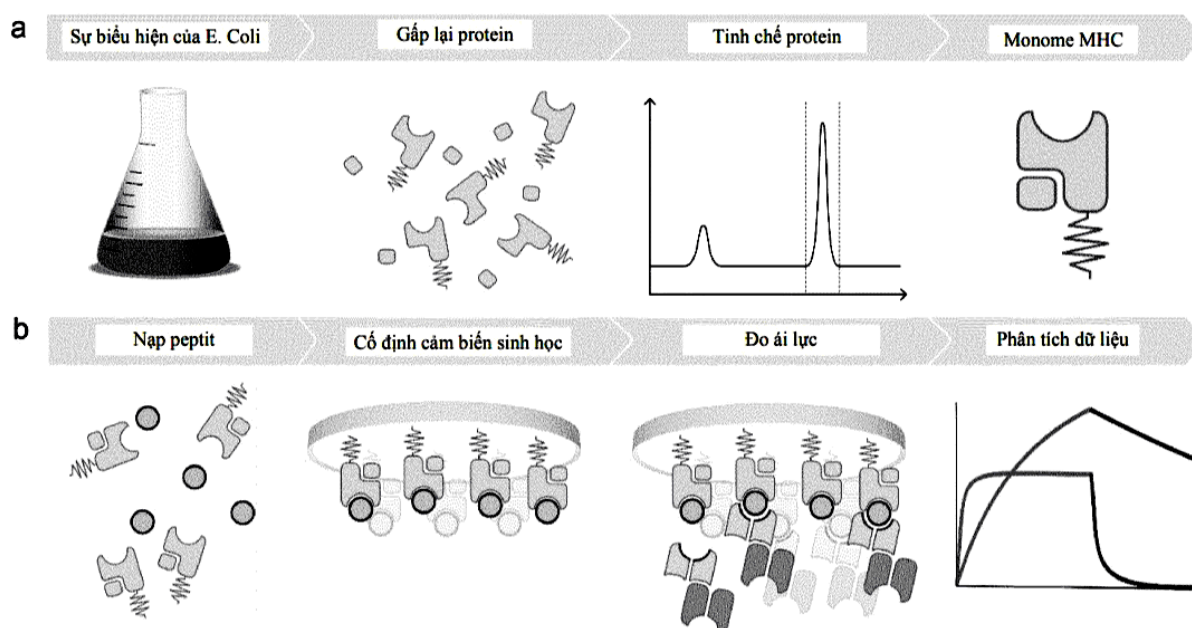
- (57) Sáng chế đề xuất xi lanh áp suất chất lưu (10) bao gồm thân (12) có cặp lỗ hình trụ (20), cặp pit tông (24), cặp cần pit tông (26), và tấm đầu (50). Mỗi pit tông (24) ngăn lỗ hình trụ tương ứng (20) thành buồng xi lanh phía đầu (40) và buồng xi lanh phía cần (42). Thân (12) bao gồm van điện từ (100) được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa việc cấp chất lỏng có áp vào các buồng xi lanh phía đầu (40) hoặc các buồng xi lanh phía cần (42) và việc xả chất lỏng có áp từ các buồng xi lanh phía đầu (40) hoặc các buồng xi lanh phía cần (42). Van điện từ (100) được bố trí bên trong các bề mặt của thân (12).

FIG. 3



- (11) 79341 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01950 (85) 12/04/2021  
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/EP2019/074511 13/09/2019  
 (30) 102018122546.6 14/09/2018 DE (87) WO2020/053398 19/03/2020  
 62/731,337 14/09/2018 US  
 62/873,102 11/07/2019 US
- (51) **G01N 33/50**; *G01N 33/569*; *A61K 39/00*; *C07K 14/74*  
 (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Str. 15, 72076 Tübingen, Germany  
 (72) MORITZ, Andreas (DE); MAURER, Dominik (DE); BUNK, Sebastian (DE);  
 WAGNER, Claudia (DE)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC PHỨC HỢP PHỐI TỬ PEPTIT LIÊN KẾT  
 TCR/PHÂN TỬ MHC (PMHC) VÀ POLYPEPTIT BAO GỒM PHÂN TỬ  
 MHC ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sàng lọc phức hợp phối tử peptit liên kết TCR/phân tử MHC thông lượng cao, phương pháp này bao gồm bước tạo ra phân tử peptit-MHC ổn định. Sáng chế còn đề cập đến các polypeptit bao gồm hoặc chứa các phân tử MHC ổn định hoặc các đoạn liên kết peptit của chúng, dược phẩm chứa polypeptit này, vaccin bao gồm dược phẩm đã nêu được dùng trong sản xuất thuốc chữa bệnh và/hoặc phòng ngừa ung thư. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các polypeptit và vectơ này bao gồm các axit nucleic này.

Fig.1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79342 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-01953 | (85) 12/04/2021        |                       |
| (22) 13/09/2019   | (86) PCT/EP2019/074504 | 13/09/2019            |
| (30) 18194357.2   | 13/09/2018             | EP (87) WO2020/053394 |
|                   |                        | 19/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/48; H04N 19/159; H04N 19/18**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); HELLE, Philipp (DE); SCHAEFER, Michael (DE); RISCHKE, Roman (DE); HINZ, Tobias (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Bjoern (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU VÀ BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH TRÊN DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã hình ảnh từ dòng dữ liệu và bộ mã hóa và phương pháp mã hóa hình ảnh trên dòng dữ liệu. Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã theo khối. Kỹ thuật này có thể được áp dụng cho các bộ mã hóa, bộ giải mã, và các phương pháp mã hóa và/hoặc giải mã. Theo một phương án, sáng chế bộc lộ bộ giải mã (54) để giải mã hình ảnh (10) từ dòng dữ liệu (12, 80). Bộ giải mã có thể được tạo cấu hình để dự báo khối định trước (18) của hình ảnh (10) bằng cách ánh xạ tập hợp gồm P mẫu lân cận (17'c, 17'a) lân cận khối định trước (18) bằng cách sử dụng phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin vào tập hợp gồm Q giá trị dự báo cho các mẫu của khối định trước (18). phép biến đổi tuyến tính hoặc tuyến tính afin (17M) bao gồm  $P \cdot Q$  thừa số trọng số trong đó ít nhất  $1/4 P \cdot Q$  thừa số trọng số là các giá trị trọng số khác 0, mà bao gồm, đối với mỗi giá trị trọng số Q giá trị dự báo, chuỗi gồm P thừa số trọng số liên quan đến giá trị dự báo tương ứng, trong đó chuỗi, khi được sắp xếp một chuỗi bên dưới chuỗi khác theo thứ tự quét kiêu màn hình giữa các mẫu của khối định trước (18), tạo thành đường bao không tuyến tính đa hướng.

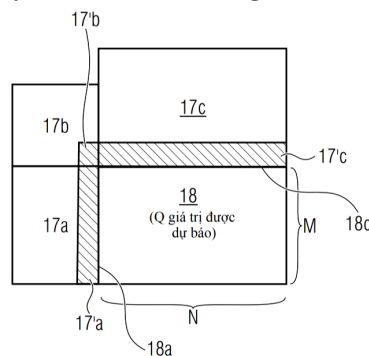


Fig. 5

- |                   |            |    |                        |            |  |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|--|
| (11) 79343 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |  |
| (21) 1-2021-01954 |            |    | (85) 12/04/2021        |            |  |
| (22) 13/09/2019   |            |    | (86) PCT/RU2019/050153 | 13/09/2019 |  |
| (30) 62/731,970   | 16/09/2018 | US | (87) WO2020/055292 A1  | 19/03/2020 |  |
| 62/822,775        | 22/03/2019 | US |                        |            |  |
| 62/822,868        | 23/03/2019 | US |                        |            |  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/80

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DỰ BÁO BÊN TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị dùng cho việc dự báo bên trong của khối hiện tại trong việc mã hoá hoặc giải mã video. Phương pháp này bao gồm bước: thực hiện quy trình xử lý dự báo bên trong của khối hiện tại theo chế độ dự báo bên trong định hướng, bao gồm việc lọc mẫu tham chiếu hoặc lọc nội suy điềm ảnh phụ được áp dụng tới các mẫu tham chiếu trong một hoặc nhiều khối tham chiếu, trong đó chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thành một trong số các nhóm sau đây: (A) các chế độ theo chiều ngang hoặc theo chiều thẳng đứng, (B) các chế độ định hướng bao gồm các chế độ đường chéo mà biểu diễn các góc là các bội số của 45 độ, (C) các chế độ định hướng còn lại; nếu chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thuộc về nhóm B, thì bộ lọc mẫu tham chiếu được áp dụng tới các mẫu tham chiếu; nếu chế độ dự báo bên trong định hướng được phân loại thuộc về nhóm C, thì bộ lọc nội suy mẫu tham chiếu bên trong được áp dụng tới các mẫu tham chiếu.

- (11) 79344 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01959 (85) 12/04/2021  
(22) 10/09/2019 (86) PCT/US2019/050409 10/09/2019  
(30) 62/731,693 14/09/2018 US (87) WO2020/055865 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) *H04N 19/44; H04N 19/48; H04N 19/46*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này gồm có nhận dòng bit bao gồm nhiều trình tự được lập mã của các khung lập mã đám mây điểm (point cloud coding, PCC), trong đó nhiều trình tự được lập mã của các khung PCC biểu diễn nhiều thuộc tính PCC gồm có hình học, kết cấu, và một hoặc nhiều trong hệ số phân xạ, độ trong suốt, và pháp tuyến. Mỗi khung PCC được lập mã được biểu diễn bởi một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) PCC. Cơ chế cũng gồm có phân tách dòng bit để thu được sự chỉ báo cho mỗi trong các đơn vị NAL PCC mà chỉ báo liệu mỗi trong các đơn vị NAL PCC thuộc về một thuộc tính PCC tương ứng trong các thuộc tính PCC, và thuộc tính PCC nào trong các thuộc tính PCC mà đơn vị NAL PCC thuộc về khi đơn vị NAL PCC thuộc về thuộc tính PCC tương ứng. Cơ chế cũng gồm có giải mã dòng bit dựa trên các sự chỉ báo. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp giải mã được thi hành bởi bộ giải mã video, phương pháp mã hóa được thi hành bởi bộ mã hóa video, thiết bị giải mã dữ liệu video, thiết bị mã hóa dữ liệu video, phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

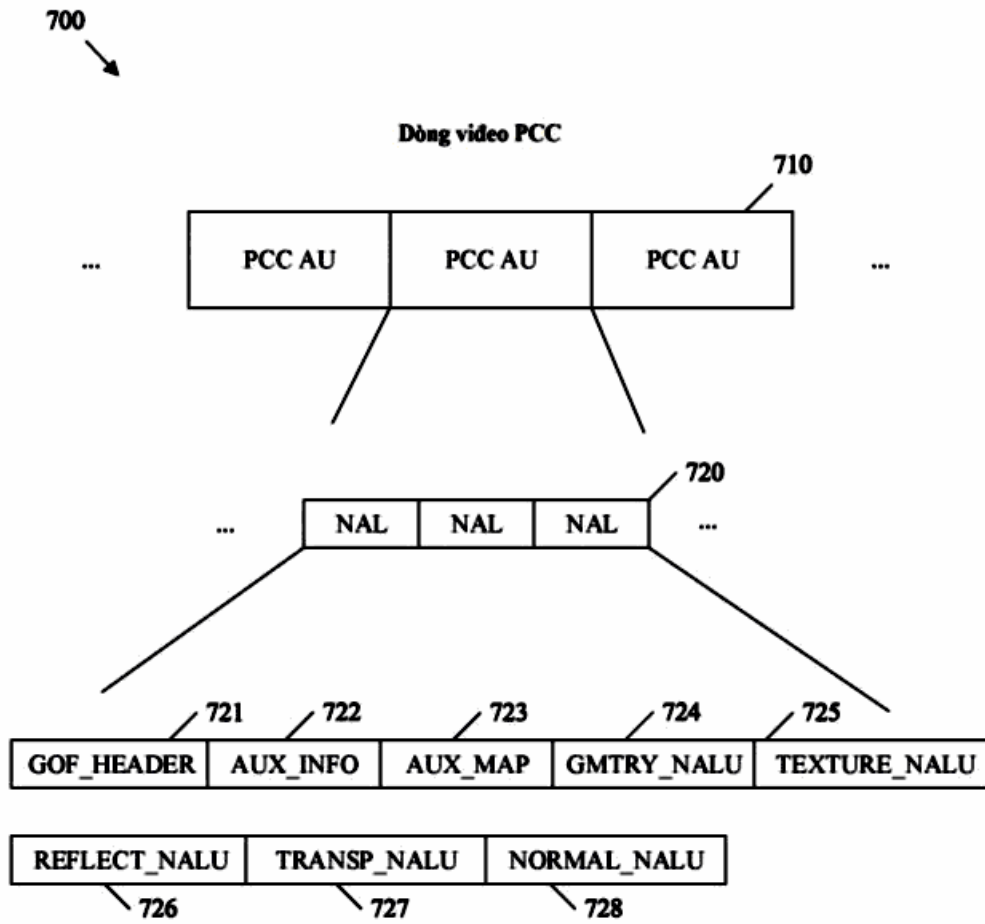


FIG. 7

- (11) **79345 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-01960** (85) 12/04/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038525 30/09/2019  
(30) 2018-188195 03/10/2018 JP (87) WO2020/071315 09/04/2020  
2018-188194 03/10/2018 JP  
(51) **C08J 5/18; B32B 27/36; B65D 65/40**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan  
(72) MARUYAMA, Hiroko (JP); HARUTA, Masayuki (JP); ISHIMARU, Shintaro (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG BỊT ÍT HẤP PHỤ, VẬT DẠNG LỚP VÀ TÚI BAO GÓI**
- (57) Sáng chế đề xuất màng bịt mà ít có khả năng hấp phụ các thành phần được tạo thành từ các loại hợp chất hữu cơ khác nhau, có đặc tính hàn nhiệt tuyệt vời ở 140°C, trong khi có độ bền hàn nhiệt thấp ở 100°C và ít có khả năng các lớp hàn nhiệt dính lại với nhau thậm chí khi màng được sử dụng làm túi bao gói và sản phẩm chứa trong túi được làm ấm trong nước sôi.  
Màng bịt có tính chất ít hấp phụ bao gồm màng có ít nhất một lớp hàn nhiệt bao gồm thành phần polyeste, trong đó màng này thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (3) dưới đây:  
(1) độ bền hàn nhiệt của lớp hàn nhiệt được hàn nhiệt với lớp hàn nhiệt khác ở 100°C và 0,2 MPa trong 2 giây là 0 N/15 mm trở lên và 5 N/15 mm trở xuống;  
(2) độ bền hàn nhiệt của lớp hàn nhiệt được hàn nhiệt với lớp hàn nhiệt khác ở 140°C và 0,2 MPa trong 2 giây là 8 N/15 mm trở lên và 30 N/15 mm trở xuống;  
(3) tỷ trọng màng mà chứa tất cả các lớp là 1,20 trở lên và nhỏ hơn 1,39.



- (11) 79346 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-01963 (85) 12/04/2021
- (22) 15/08/2019 (86) PCT/SG2019/050403 15/08/2019
- (30) 10201809503R 26/10/2018 SG (87) WO2020/085997 30/04/2020
- (51) **H04W 72/04; H04W 74/00; H04W 52/02**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO TRUYỀN DẪN ĐA BĂNG TẦN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông đa băng tần bao gồm: một hoặc nhiều mạch thu phát, mỗi mạch khi hoạt động truyền và nhận dữ liệu trên nhiều kênh trong các băng tần khác nhau; và mạch tạo cấu hình băng tần chạy để thay đổi cấu hình của một mạch bất kỳ trong các mạch thu phát dựa trên thông tin cấu hình nhận được từ điểm truy cập đa băng tần (AP). Thông tin cấu hình chỉ ra một trong các băng tần là băng tần chính và các băng tần khác là (các) băng tần phụ. Mạch thu phát hoạt động trên băng tần chính được sử dụng làm mạch mặc định để truyền thông với AP.

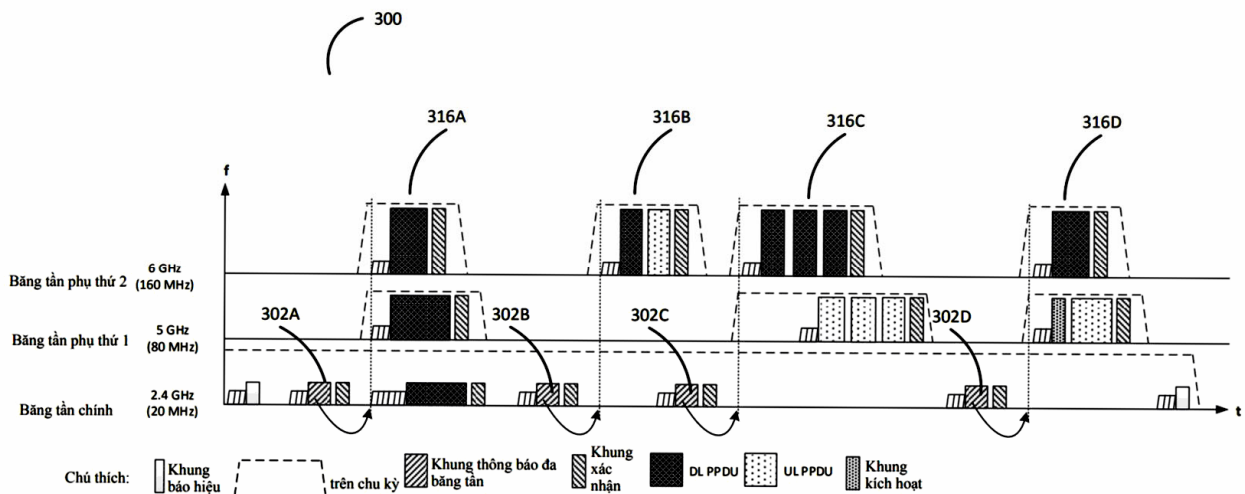
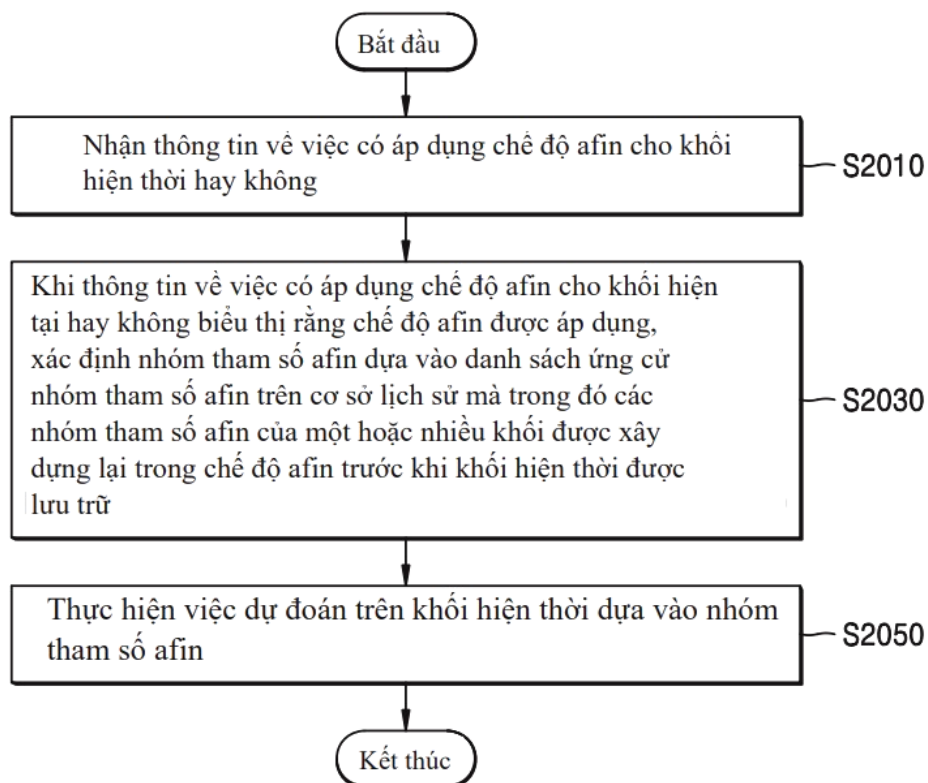


Fig.3

- (11) 79347 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01965 (85) 12/04/2021  
 (22) 19/09/2019 (86) PCT/KR2019/012159 19/09/2019  
 (30) 62/733,867 20/09/2018 US (87) WO2020/060236 26/03/2020  
 (51) *H04N 19/53; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/109*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video và phương pháp giải mã video, trong đó, trong khi diễn ra các quy trình mã hóa và giải mã video: thông tin về việc có áp dụng chế độ afin cho khôi hiện thời hay không được nhận; nếu thông tin về việc có áp dụng chế độ afin hay không biểu thị rằng chế độ afin được áp dụng, nhóm tham số afin được xác định dựa vào danh sách ứng cử nhóm tham số afin trên cơ sở lịch sử trong đó các nhóm tham số afin của một hoặc nhiều khối được xây dựng lại trong chế độ afin trước khi khôi hiện thời được lưu trữ; và việc dự đoán trên khôi hiện thời được thực hiện dựa vào nhóm tham số afin này.

FIG. 20



- (11) 79348 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01974 (85) 12/04/2021  
(22) 12/07/2019 (86) PCT/US2019/041641 12/07/2019  
(30) 62/747,981 19/10/2018 US (87) WO2020/081133 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **A43B 1/04**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

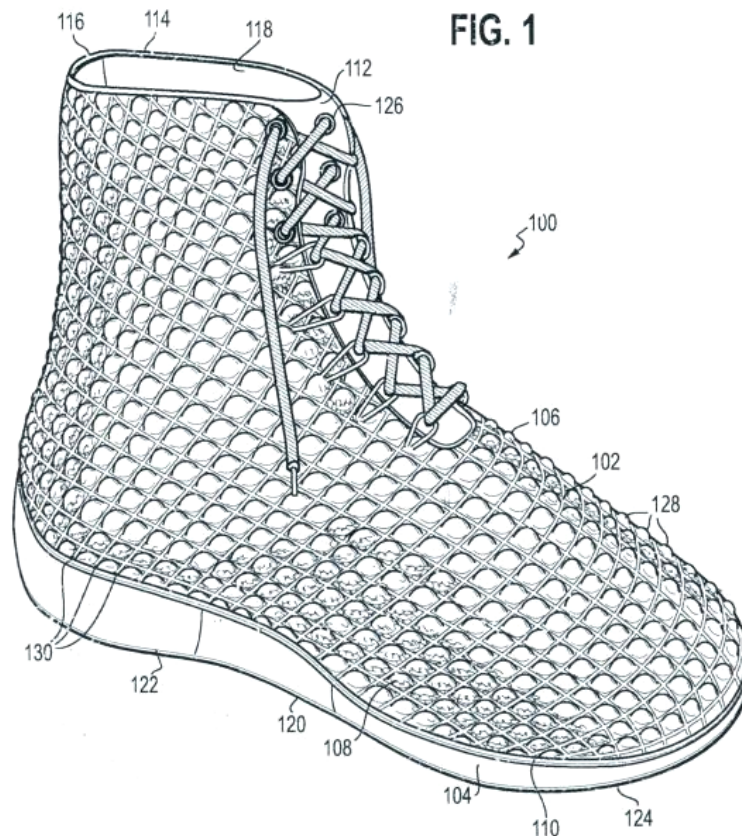
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) BARTYS, Samuel, L. (US); MARISCAL, JoseLuis (US); WIBERG, Seth, M. (US); DANBY, Nicola, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU DỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu dệt bao gồm lớp dệt thứ nhất của sợi thứ nhất và lớp dệt thứ hai của sợi thứ hai. Lớp dệt thứ hai và lớp dệt thứ nhất cùng kéo dài ít nhất một phần với nhau và tạo ra túi ở giữa lớp dệt thứ nhất và lớp dệt thứ hai. Sợi thứ ba được định vị ít nhất một phần trong phạm vi túi và ở giữa lớp dệt thứ nhất và lớp dệt thứ hai. Sợi thứ ba được cố định với lớp dệt thứ nhất ở vị trí thứ nhất trong phạm vi túi và với lớp dệt thứ hai ở vị trí thứ hai trong phạm vi túi. Túi tạo ra kết cấu nổi khi kết cấu dệt được kích thích.



- (11) 79349 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01975 (85) 12/04/2021  
 (22) 07/08/2019 (86) PCT/US2019/045500 07/08/2019  
 (30) 62/730,651 13/09/2018 US (87) WO2020/055528 19/03/2020  
 (51) **B32B 25/04**; A43B 13/12; B29D 35/12; B29D 35/14; B32B 27/40; B32B 25/14;  
 B32B 25/16; B32B 25/20; B32B 27/08; B32B 27/26; A43B 13/04; B32B 25/08  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United  
 States of America  
 (72) CHANG, Yihua (US); WATKINS, Richard L. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM LƯU HÓA VÀ VẬT PHẨM LƯU  
 HÓA ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kết cấu đa lớp và các phương pháp để tạo ra chúng. Kết cấu đa lớp bao gồm lõi và ít nhất một lớp nắp tiếp giáp nhau (ví dụ, tiếp xúc trực tiếp với hoặc có một hoặc nhiều lớp giữa chúng), trong khi kết cấu đa lớp cũng có thể tùy ý bao gồm lớp liên kết, lớp hỗn hợp hóa cứng, lớp chống dính, hoặc dạng tương tự giữa lõi và lớp nắp trên bề mặt ngoài của kết cấu đa lớp trên lớp nắp. Lớp nắp có thể bao gồm một hoặc nhiều polyuretan gốc polydien polyol và cao su không hóa cứng một cách tùy ý, trong đó các vật liệu này có thể tăng cường liên kết với lớp lõi và/hoặc các lớp khác (ví dụ, cao su).

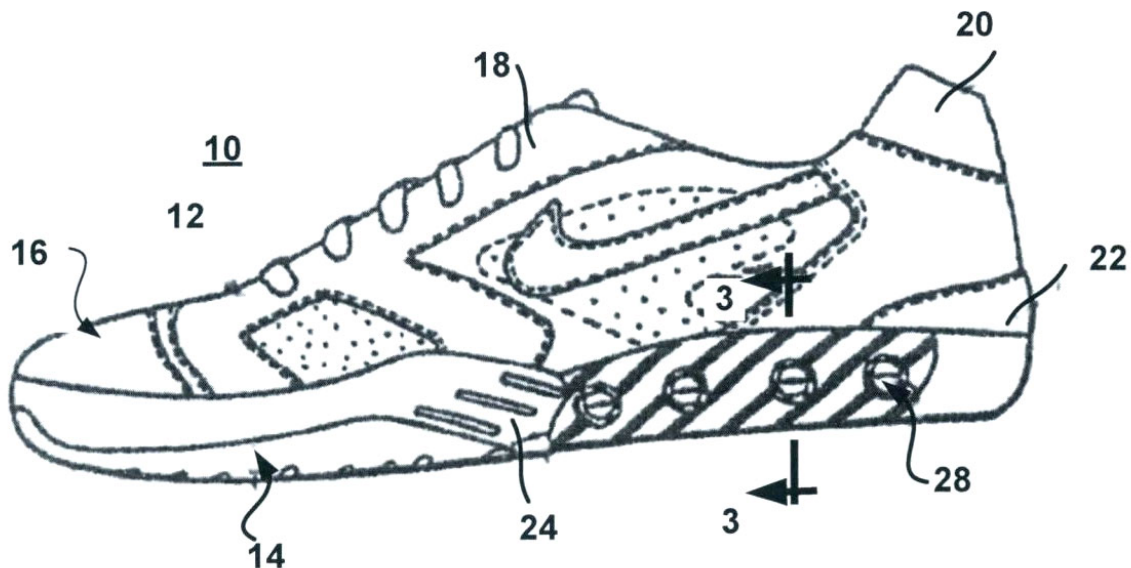


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79350 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01976 | (85) 12/04/2021        |            |
| (22) 19/10/2018   | (86) PCT/JP2018/039089 | 19/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/079848     | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **F26B 9/02; F24F 13/28**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

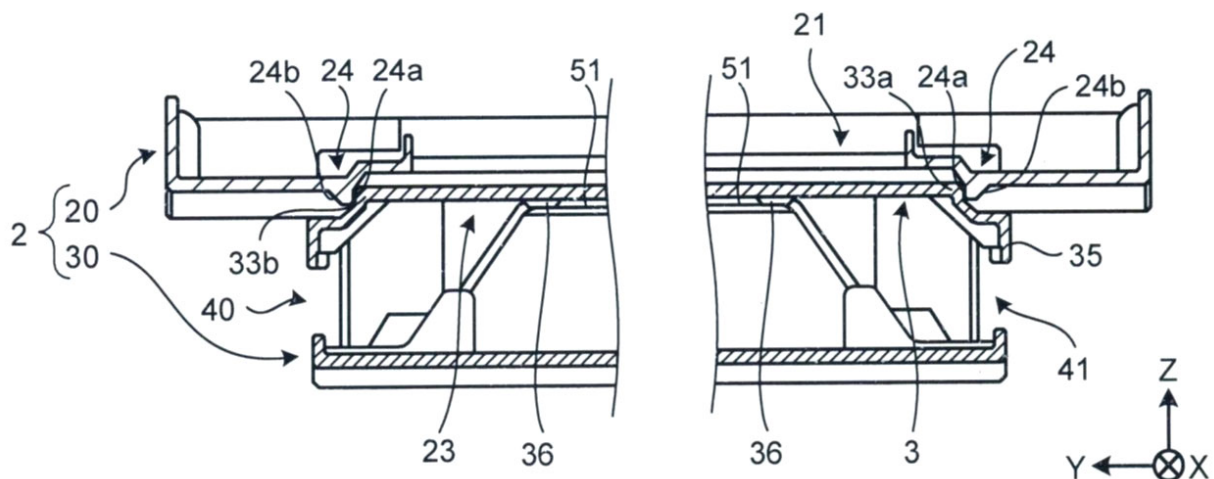
(72) SUWA, Hiroyuki (JP); YAMATO, Hidetoshi (JP); TAKEI, Toshitake (JP);  
WATANABE, Fumiyoshi (JP); SAKAI, Hiroshi (JP); ITOIGAWA, Yasuyuki (JP);  
MOTOKI, Ichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DÙNG CHO PHÒNG TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí dùng cho phòng tắm bao gồm panen (2) bao gồm cổng vào (21) và bộ lọc (3) được gắn vào panen (2) để che cổng vào. Panen (2) bao gồm vỏ (23) để chứa bộ lọc (3) được lắp từ một trong số cổng lắp thứ nhất và cổng lắp thứ hai hướng về phía nhau theo hướng dọc theo mặt phẳng bao gồm cổng vào (21), và cặp phần gài khớp (24) gài khớp với một đầu và đầu đối diện của bộ lọc (3) được chứa trong vỏ (23) theo hướng lắp vào trong vỏ (23). Bộ lọc (3) bao gồm cặp tay cầm (35) mỗi tay cầm của cặp này nhô ra từ một trong số một đầu và đầu đối diện, ít nhất một trong số các tay cầm này được giữ khi bộ lọc (3) được tháo ra từ cổng còn lại trong số cổng lắp thứ nhất và cổng lắp thứ hai.

FIG.7



(11) 79351 A	(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-01977	(85) 12/04/2021	
(22) 19/10/2018	(86) PCT/JP2018/039090	19/10/2018
	(87) WO2020/079849	23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) **F26B 9/02**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

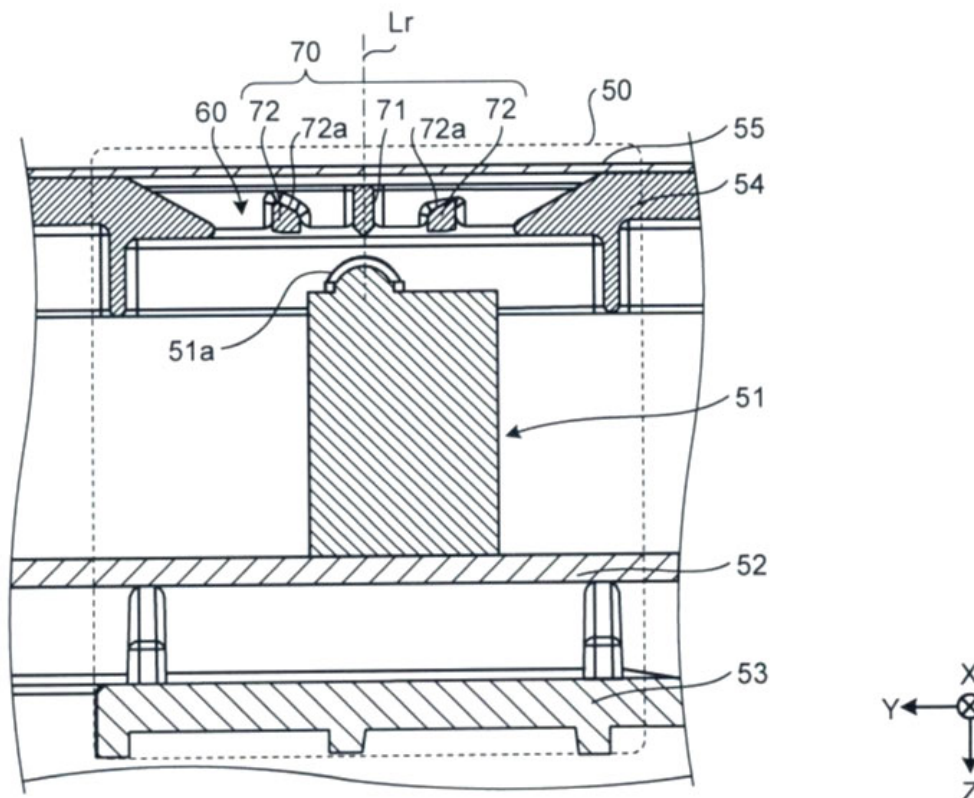
(72) SUWA, Hiroyuki (JP); YAMATO, Hidetoshi (JP); TAKEI, Toshitake (JP);  
MOTOKI, Ichiro (JP); WATANABE, Fumiyoshi (JP); SAKAI, Hiroshi (JP);  
ITOIGAWA, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DÙNG CHO PHÒNG TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí dùng cho phòng tắm bao gồm cảm biến hồng ngoại (51), và tấm che (54) có lỗ hờ (60) được phân chia theo dạng mạng lưới bằng các phần phân chia (71, 72) ở vị trí đối diện với bộ phận thu nhận ánh sáng (51a) của cảm biến hồng ngoại (51). Trong số các phần phân chia (71 và 72), mỗi trong số một số phần phân chia (72) nằm ở vị trí cách xa đường trung tâm ( $L_r$ ) của bộ phận thu nhận ánh sáng (51a) theo hướng thu nhận ánh sáng có mặt nghiêng (72a) nghiêng về phía bộ phận thu nhận ánh sáng (51a).

FIG.4



- (11) 79352 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-01979 (85) 13/04/2021  
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/KR2019/013531 15/10/2019  
 (30) 10-2018-0122627 15/10/2018 KR (87) WO2020/080804 23/04/2020  
 10-2019-0018837 18/02/2019 KR  
 10-2019-0019520 19/02/2019 KR  
 10-2019-0127247 14/10/2019 KR

(51) H04M 1/725; H02J 50/10; H02J 7/02; G01R 31/382; H02J 7/00

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

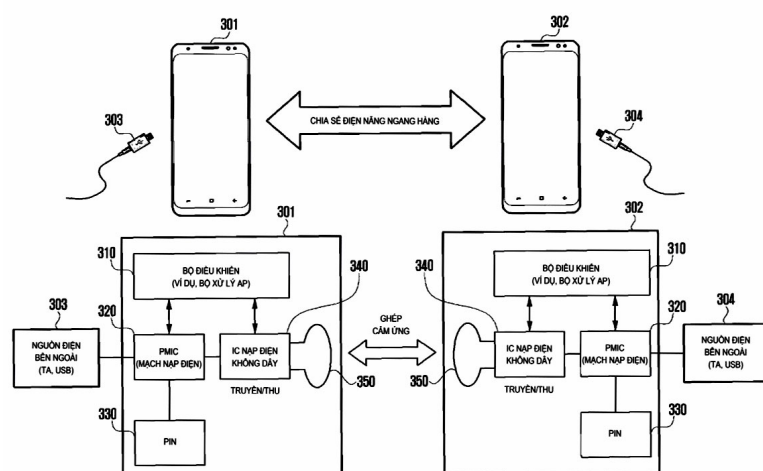
(72) KIM, Yusu (KR); KIM, Kyoungwon (KR); KIM, Kyoungheon (KR); KIM, Byungwook (KR); MOON, Jeongmin (KR); PARK, Kyungmin (KR); LEE, Jungmin (KR); LEE, Juhyang (KR); JUNG, Kuchul (KR); CHO, Sungjoon (KR); CHO, Chihyun (KR); CHOI, Hansol (KR); HA, Youngmi (KR); YUN, Yongsang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Theo các phương án thực hiện sáng chế, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp nạp điện trong thiết bị điện tử, thiết bị điện tử này bao gồm pin, giao diện không dây có cuộn dây và được tạo cấu hình để truyền không dây điện năng từ pin thông qua cuộn dây, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: thực hiện chức năng nạp điện không dây để truyền không dây điện năng cho thiết bị bên ngoài thông qua giao diện không dây, trong khi thiết bị điện tử này và thiết bị bên ngoài đều không được cung cấp điện năng từ nguồn điện bên ngoài thông qua dây dẫn, và dựa vào kết quả xác định rằng thiết bị bên ngoài bắt đầu được cung cấp điện năng từ nguồn điện bên ngoài thông qua dây dẫn trong khi đang thực hiện chức năng nạp điện không dây, dừng việc thực hiện chức năng nạp điện không dây để truyền không dây điện năng cho thiết bị bên ngoài.

FIG. 3



- (11) 79353 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01980 (85) 13/04/2021  
(22) 04/11/2019 (86) PCT/US2019/059672 04/11/2019  
(30) 62/755,116 02/11/2018 US (87) WO2020/093048 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) *D06M 10/06; D06M 11/83; A41D 31/06; B32B 15/14*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

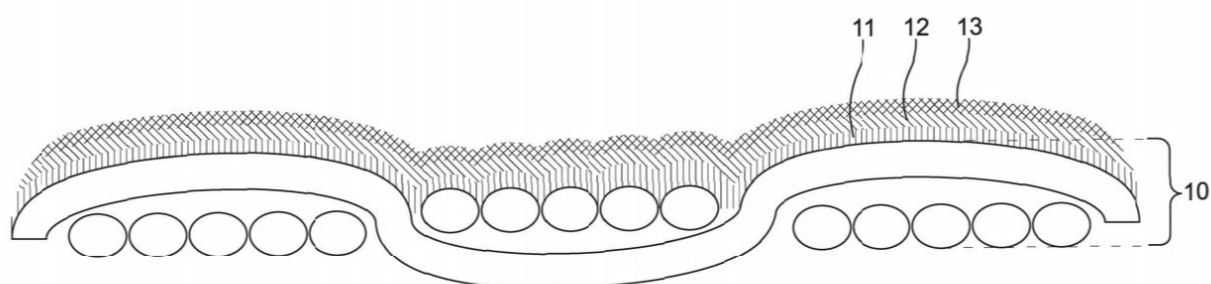
200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) LAU, Cindy Y. (US); LY, John (US); MAYER, Kirk Michael (US); AGHANOURI, Abolfazl (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HÀNG DỆT, HÀNG MAY MẶC VÀ VẢI KIỂU KẾT HỢP ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐỘ CÁCH NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập tới hàng dệt, hàng may mặc và vải kiểu kết hợp được cải thiện độ cách nhiệt. Theo sáng chế, hàng dệt bao gồm vải dệt và lớp vật liệu có độ phát xạ thấp được bố trí trên vải dệt, trong đó lớp vật liệu có độ phát xạ thấp này được lắng phủ hơi. Vải dệt có kích thước sợi không lớn hơn 30 D và trọng lượng không lớn hơn 55 gsm. Ít nhất một lớp phủ có thể được lắng phủ liền kề với lớp vật liệu có độ phát xạ thấp. Vải dệt có thể bao gồm một hoặc nhiều vật liệu trong số nylon hoặc polyeste. Hàng dệt có thể được cải thiện độ cách nhiệt ít nhất 10% so với vải dệt gần như tương tự không có lớp vật liệu có độ phát xạ thấp khi được kiểm tra cùng với một tấm cách nhiệt dạng xơ và một vải dệt không xử lý khác theo tiêu chuẩn ASTM-F1868 Phần A.



**Fig.1**



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79354 A      |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01981 |            | (85) 13/04/2021        |            |
| (22) 06/08/2019   |            | (86) PCT/JP2019/030849 | 06/08/2019 |
| (30) 2018-172046  | 14/09/2018 | JP (87) WO2020/054262  | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **H02P 27/06; H02M 7/48**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

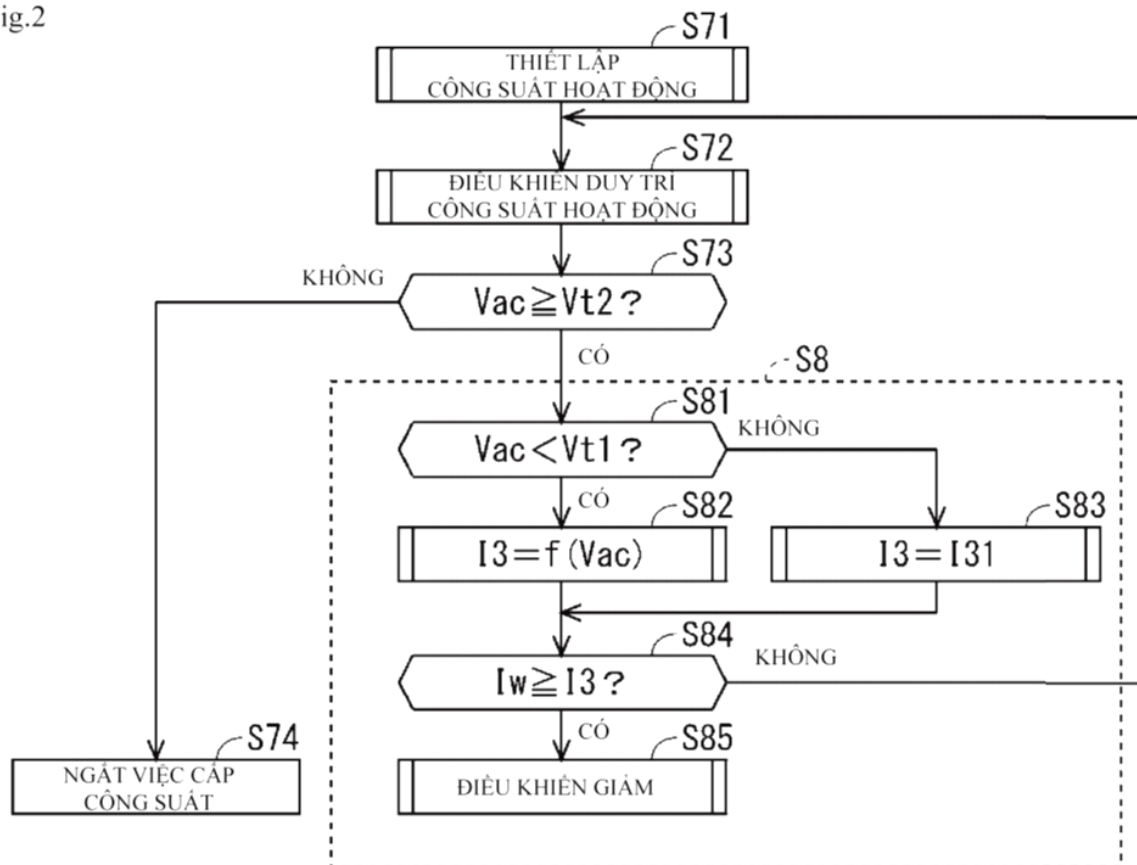
(72) SATOU Toshiaki (JP); NAKAJIMA Yuuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN TẦN, HỆ THỐNG CẤP CÔNG SUẤT CHO TẢI ĐIỆN XOAY CHIỀU, VÀ MẠCH LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấp công suất cho tải điện xoay chiều trong đó sự sinh nhiệt của bộ chuyển đổi được hạn chế. Bộ biến tần cấp điện áp xoay chiều được chuyển đổi từ điện áp một chiều để cấp công suất cho tải điện xoay chiều. Công suất có thể được giảm khi trị số điện áp  $V_{ac}$  của điện áp xoay chiều được chuyển đổi thành điện áp một chiều bởi bộ chuyển đổi nhỏ hơn trị số thứ nhất  $V_{t1}$  (các bước S84, S85).

Fig.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79355 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01983 | (85) 13/04/2021        |            |
| (22) 18/09/2018   | (86) PCT/CN2018/106218 | 18/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/056589 A1  | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **H04L 27/26**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

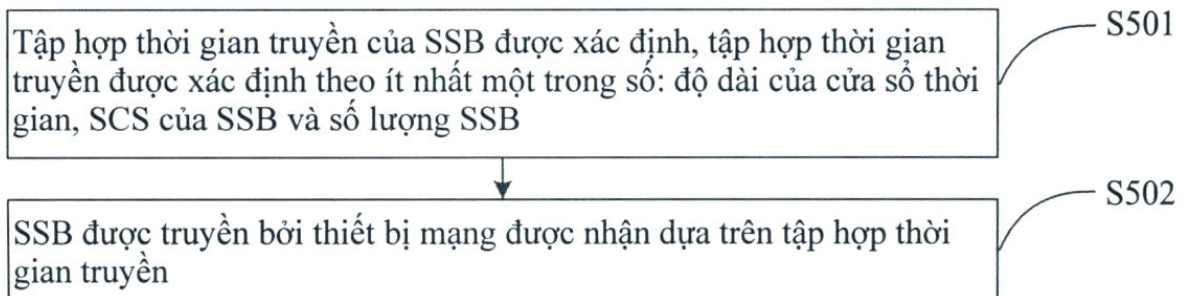
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền tín hiệu này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và gồm: xác định tập hợp thời gian truyền của khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal Block - SSB), tập hợp thời gian truyền được xác định theo ít nhất một trong số: độ dài của cửa sổ thời gian, khoảng cách sóng mang phụ (Subcarrier Spacing - SCS) của SSB và số lượng SSB (S501); và nhận SSB từ thiết bị mạng dựa trên tập hợp thời gian truyền (S502).



**FIG. 5**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79356 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01986   | (85) 13/04/2021                  |            |
| (22) 12/09/2019     | (86) PCT/CN2019/105801           | 12/09/2019 |
| (30) 201811077550.8 | 15/09/2018 CN (87) WO2020/052671 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **H04W 36/00; H04W 76/19; H04W 76/18; H04W 12/04; H04W 36/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Chao (CN); HU, Li (CN); ZHANG, Zhongli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông vô tuyến, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Khi thủ tục chuyển giao của thiết bị đầu cuối không thành công, thiết bị đầu cuối khởi tạo thủ tục thiết lập lại. Khi trạm gốc được chọn lại bởi thiết bị đầu cuối là trạm gốc (tức là, trạm gốc đích) mà thiết bị đầu cuối được chuyển giao đến trong thủ tục chuyển giao, do khóa của trạm gốc được cập nhật trong thủ tục chuyển giao, nên trạm gốc bao gồm thông tin dẫn xuất khóa trong tin nhắn thiết lập lại sẽ được gửi đến thiết bị đầu cuối. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể cập nhật khóa của thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin dẫn xuất khóa, sao cho khóa của thiết bị đầu cuối có thể phù hợp với khóa của trạm gốc.

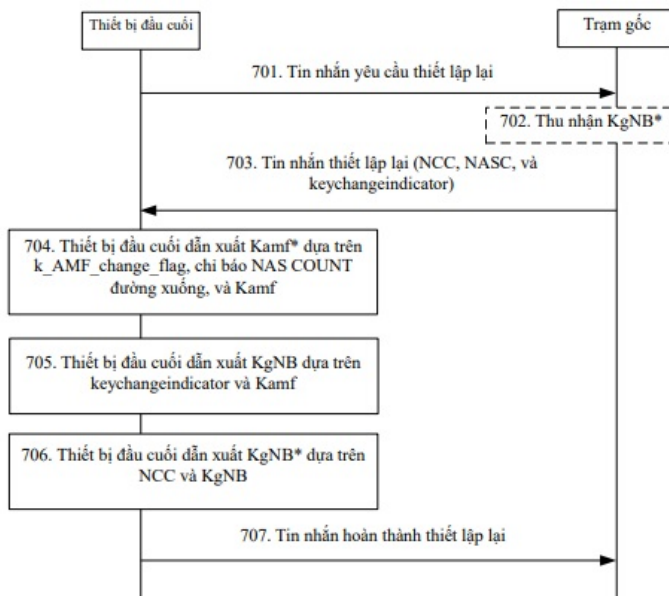


FIG. 7

- (11) **79357 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01987** (85) 13/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/ES2019/070648 27/09/2019  
 (30) P201830937 27/09/2018 ES (87) WO2020/065118 02/04/2020  
 P201830936 27/09/2018 ES
- (51) **B29C 45/37; B29D 35/00; B29C 33/20; B29C 33/34; B29C 33/50; B29C 45/04; B29C 45/14; B29C 45/16; B29C 45/26; B29C 45/33; B29C 45/36; B29C 45/44; B29C 45/66; B29C 31/00; B29C 33/00**
- (71) **SIMPLICITY WORKS EUROPE, S.L. (ES)**  
 Av. de la Universitat d'Elx s/n Edificio Quorum IV Parque Tecnológico Universidad Miguel Hernandez 03202 Elche (Alicante), Spain
- (72) **HERNÁNDEZ HERNÁNDEZ, Adrián (ES)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHUÔN, MÁY, PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC VẬT PHẨM BA CHIỀU**

(57) Sáng chế này đề cập tới khuôn (1) để sản xuất các vật phẩm ba chiều, bao gồm thân (2); nắp (4) được đặt cấu hình để đóng thân (2) nêu trên; và các phương tiện đóng và mở được tích hợp (5) được đặt cấu hình để giữ thân (2) và nắp (4) được nối trong suốt quá trình di chuyển của chúng. Máy (M1) để sản xuất các vật phẩm ba chiều, bao gồm môđun nhận (M2) được đặt cấu hình để nhận khuôn (1); môđun điều hòa (M3) được đặt cấu hình để nhận khuôn (1) từ môđun nhận (M2) và thao tác trên các phương tiện đóng và mở được tích hợp (5) để tách nắp (4) khỏi thân (2); và môđun xử lý (M4) được đặt cấu hình để nhận thân (2) từ môđun điều hòa (M3) và cho phép thực hiện việc đặt của các chi tiết của vật phẩm cần được sản xuất. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất các vật phẩm ba chiều và hệ thống thiết bị sản xuất được kết hợp với máy (M1) nêu trên.

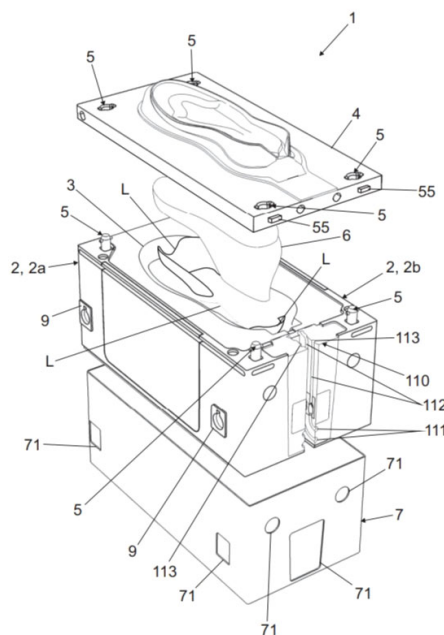
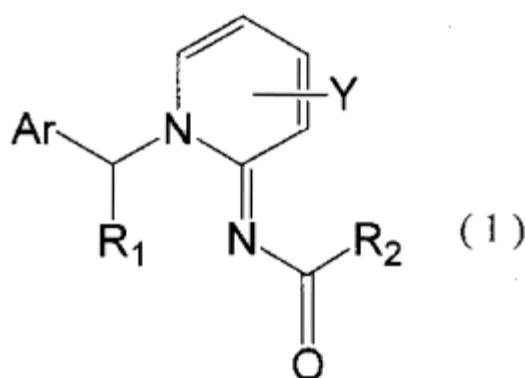


Fig. 1

- (11) **79358 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-01988** (85) 13/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/JP2019/038095 27/09/2019  
 (30) 2018-181698 27/09/2018 JP (87) WO2020/067404 02/04/2020  
 (51) *A01N 43/40; A01P 7/04; A01N 25/04; A01N 25/30*  
 (71) **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)**  
 4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8002 Japan  
 (72) Kazuko OCHIAI (JP); Tomohiko OKUDA (JP); Atsushi SATO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI DẠNG HUYỀN PHÙ TRONG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt sinh vật gây hại dạng huyền phù trong nước bao gồm: ít nhất một hoạt chất diệt sinh vật gây hại được chọn từ nhóm gồm các dẫn xuất amin được biểu thị bằng công thức chung (1) sau đây và các muối của chúng; lignosulfonat có độ tinh khiết cao và được tách nhóm sulfonat riêng phần; và môi trường phân tán chứa nước



Trong công thức chung (1), Ar biểu thị nhóm pyridyl tùy ý được thế bằng nguyên tử halogen hoặc tương tự, hoặc nhóm pyrimidyl tùy ý được thế bằng nguyên tử halogen hoặc tương tự; R<sub>1</sub> biểu thị nguyên tử hydro hoặc nhóm C1-6 alkyl; Y biểu thị nguyên tử hydro hoặc tương tự; và R<sub>2</sub> biểu thị nhóm C1-6 alkyl được thế bằng halogen.

- (11) 79359 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01991 (85) 13/04/2021  
(22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025093 25/06/2019  
(30) 2018-204051 30/10/2018 JP (87) WO2020/090149 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/54; C21D 8/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TADA Masafumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP DÙNG CHO CÁC BU-LÔNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép không được xử lý nhiệt mà có khả năng chống biến dạng thấp trong quá trình rèn nguội trong việc tạo hình đầu bu-lông và có năng suất sản phẩm ưu việt, và có thể được sản xuất mà không cần phải thực hiện xử lý nhiệt để kiểm soát sự biến thiên cường độ. Thép được bộc lộ theo sáng chế có hợp phần hóa học chứa C: 0,18-0,24%, Si: 0,10-0,22%, Mn: 0,60-1,00%, Al: 0,010-0,050%, Cr: 0,65- 0,95%, Ti: 0,010-0,050%, B: 0,0015-0,0050%, N: 0,0050-0,0100%, P: 0,025% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, S: 0,025% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, Cu: 0,20% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, và Ni: 0,30% hoặc nhỏ hơn bao gồm cả 0, trong phạm vi thỏa mãn:  $0,45 \leq C + Si/24 + Mn/6 + Ni/40 + Cr/5 \leq 0,60$  và  $N \leq 0,519Al + 0,292Ti$ , với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được; và cấu trúc tế vi mà trong đó bainit có mặt theo tỷ lệ diện tích là 95% hoặc lớn hơn, trong đó cấu trúc tế vi chứa các hạt austenit trước đó với số lượng cỡ hạt là 6 hoặc lớn hơn, và sự biến thiên cường độ là 100 MPa hoặc nhỏ hơn.

- (11) 79360 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-01996 (85) 13/04/2021  
(22) 19/08/2019 (86) PCT/JP2019/032236 19/08/2019  
(30) 2018-171907 13/09/2018 JP (87) WO2020/054322 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **F15B 15/14**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

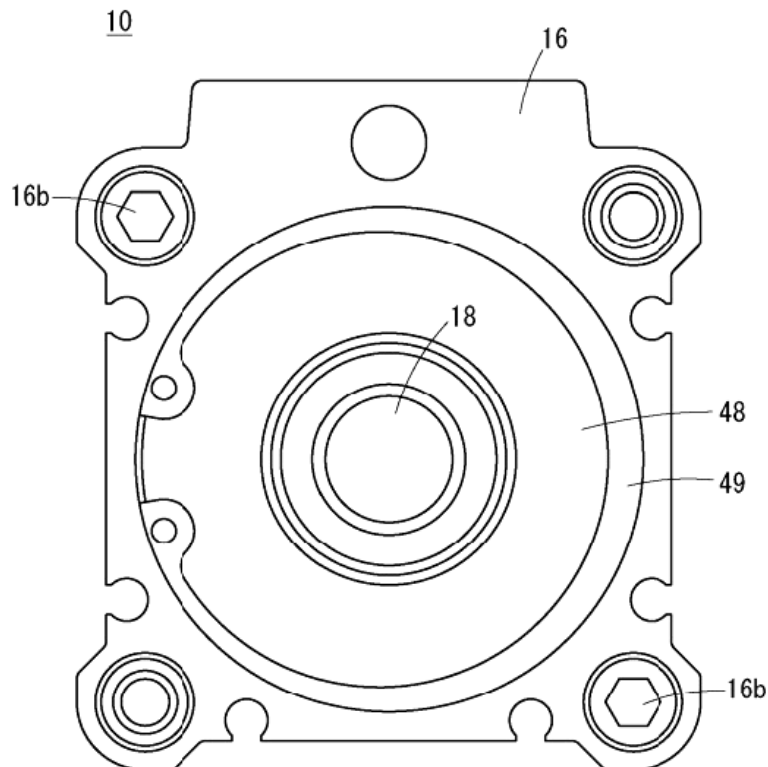
(72) TAKADA Yoshiyuki (JP); TAKAKUWA Youji (JP); MONDEN Kengo (JP);  
NAGURA Seiichi (JP); SOMEYA Kazutaka (JP); KAZAMA Akihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XI LANH THỦY LỰC**

- (57) Trong xi lanh thủy lực (10) mà tại đó pit tông hoạt động (20) và pit tông tăng cường (22) được bố trí song song với thành ngăn (26) được bố trí ở giữa, chất lỏng áp suất cao được bịt kín trong hai buồng áp suất liền kề theo trục. Trong bước hoạt động, chất lỏng áp suất cao được xử lý để có thể đi giữa các buồng áp suất mà tại đó chất lỏng áp suất cao bị bịt kín. Tiếp theo, khi pit tông hoạt động (20) di chuyển tới phía cuối, dòng chảy chất lưu giữa hai buồng áp suất bị chặn bởi cơ cấu chuyển đổi tăng cường (33) sao cho chất lỏng áp suất cao trong một trong các buồng áp suất được xả.

FIG. 2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79361 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-01998 | (85) 13/04/2021        |            |
| (22) 23/10/2018   | (86) PCT/JP2018/039301 | 23/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/084678     | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) *F02M 51/06; F02M 61/16*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

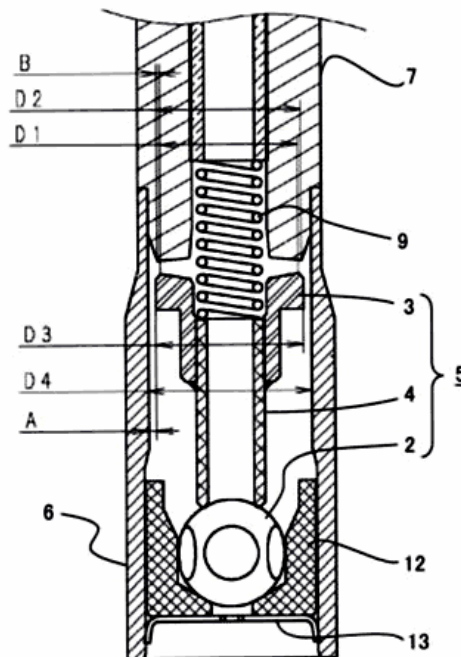
(72) FUKUTOMI Norihisa (JP); NAGAMURA Hiroki (JP); MUNEZANE Tsuyoshi (JP); HIRAI Manabu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN PHUN NHIÊN LIỆU ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến van phun nhiên liệu điện tử (1) bao gồm: thân van (5) bao gồm phần van (2) và chi tiết di động (3); vỏ giữ (6) chứa thân van (5) ở bên trong; lõi (7) tiếp xúc với chi tiết di động (3) ở trạng thái van mở được bố trí ở phía trên theo hướng phun nhiên liệu; cuộn dây (8) bao quanh mặt ngoài của lõi (7); đế van (12) tiếp xúc với phần van (2) ở trạng thái van đóng; và lò xo (9) ép thân van về phía đóng van, trong đó mặt vát mà có đường kính nhỏ dần về phía dưới theo hướng phun nhiên liệu từ phần đầu phía chu vi ngoài được tạo ra ở mặt đầu phía trên của chi tiết di động (3) theo hướng phun nhiên liệu, và phần đầu phía chu vi ngoài của lõi (7) được làm cho va chạm với mặt vát sao cho hướng của độ lệch tâm của thân van (5) bao gồm chi tiết di động (3) ở bên trong vỏ giữ (6) sau khi mở van không thay đổi. Do đó, dao động theo hướng kính của thân van (5) sau khi nảy khi mở van được ngăn chặn, và khả năng ngăn chặn hiện tượng nảy khi mở van được cải thiện.

FIG.2





- (11) **79362 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02001** (85) 13/04/2021  
(22) 12/09/2019 (86) PCT/CN2019/105777 12/09/2019  
(30) 201811072500.0 14/09/2018 CN (87) WO2020/052666 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO, LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Xianda (CN); LIU, Kunpeng (CN); ZHANG, Xu (CN); ZHANG, Leiming (CN); GAO, Xiang (CN); ZHOU, Yongxing (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước: thiết bị mạng thứ nhất tạo ra thông tin chỉ báo thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất này được sử dụng để biểu thị tài nguyên đường xuống thứ nhất, và biểu thị việc thông tin chỉ báo thứ hai có tồn tại trong đơn vị thời gian thứ nhất hay không. Thông tin chỉ báo thứ hai này được sử dụng để biểu thị tài nguyên đường xuống thứ hai. Tài nguyên đường xuống thứ nhất và tài nguyên đường xuống thứ hai được sử dụng để mang dữ liệu đường xuống. Thiết bị mạng thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất. Vì thông tin chỉ báo thứ nhất có thể được sử dụng để biểu thị việc thông tin chỉ báo thứ hai có tồn tại hay không, nên nếu thiết bị đầu cuối phát hiện thông tin chỉ báo thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất biểu thị rằng thông tin chỉ báo thứ hai không tồn tại trong đơn vị thời gian thứ nhất, thiết bị đầu cuối có thể dừng quy trình phát hiện mò trên thông tin chỉ báo thứ hai sớm. Việc này làm giảm hữu hiệu độ phức tạp khi phát hiện mò của thiết bị đầu cuối, cho phép thiết bị đầu cuối thực hiện việc giải điều biến PDSCH nhanh, và tránh vấn đề kỹ thuật do sự tiêu thụ năng lượng cao gây ra bởi luôn phải phát hiện mò hai đoạn của thông tin chỉ báo trong công nghệ thông thường.

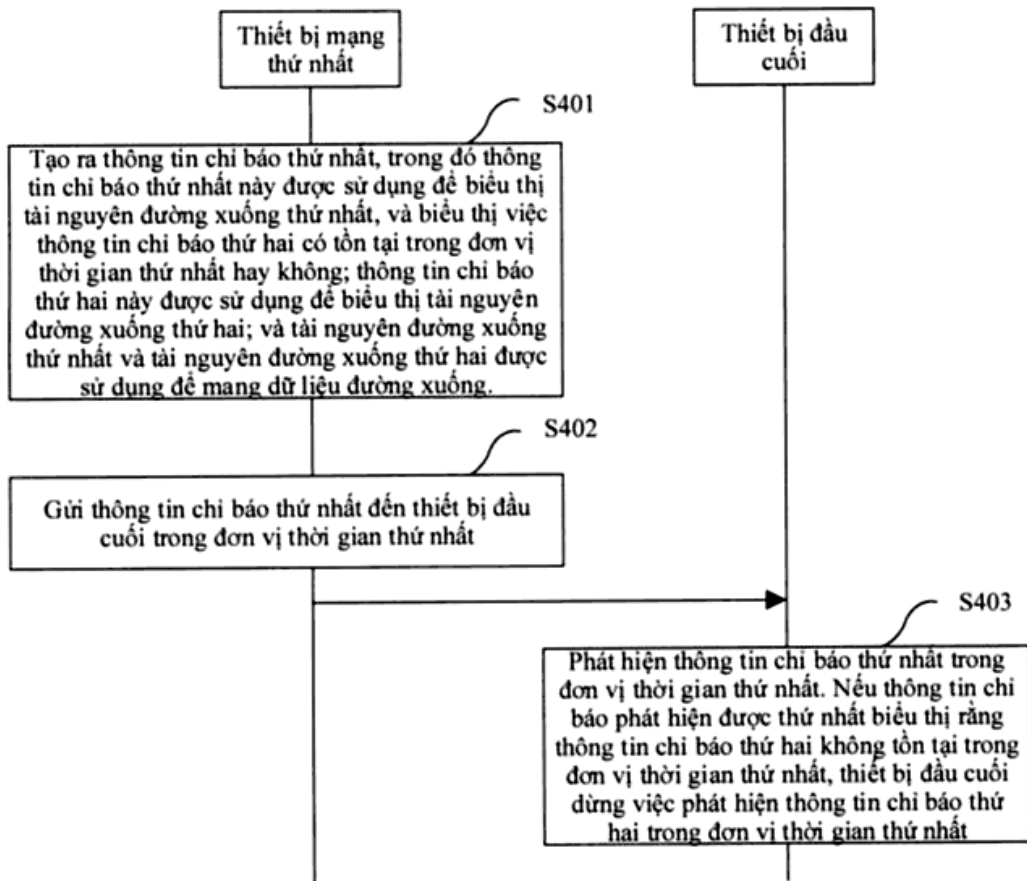


FIG. 4

(11) **79363 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02008**

(22) 14/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/04/2021

(51) **A61K 36/75**

(71) **NGUYỄN HỮU LẠC THỦY (VN)**

1/14 Nguyễn Bình Khiêm, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Lạc Thủy (VN); Trương Văn Đạt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT CHỨA HỢP CHẤT FLAVONOIT GIÀU NARINGIN TỪ QUẢ BUỒI NON CITRUS GRANDIS (L.) OSBECK**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết chứa hợp chất flavonoit giàu naringin từ quả bưởi non *Citrus Grandis* (L.) Osbeck, trong đó quy trình này bao gồm các bước: xử lý nguyên liệu, chiết nguyên liệu, tinh chế cao chiết lỏng và thu cao đặc chứa hợp chất flavonoit giàu naringin. Bằng cách thay đổi hệ dung môi và điều kiện chiết, quy trình theo sáng chế cho phép sản xuất được cao chiết chứa hợp chất flavonoit giàu naringin với hiệu suất cao đủ để phát triển dược liệu dùng trong sản xuất thuốc điều trị chứng rối loạn lipid và giảm béo phì.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79364 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02010 | (85) 14/04/2021        |            |
| (22) 15/10/2018   | (86) PCT/CN2018/110306 | 15/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/077511     | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **H04N 5/232**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yuanyou (CN); HU, Bin (CN); YANG, Yongxing (CN); LUO, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ẢNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CAMERA MÀU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra ảnh sử dụng thiết bị điện tử có camera màu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, sao cho màu sắc của toàn bộ vùng mà trong đó vật thể được định vị trên ảnh có thể được lưu giữ trong trường hợp chụp ảnh, và hiệu ứng hình ảnh người dùng tương đối tốt. Phương pháp này bao gồm các bước: kích hoạt camera màu và ứng dụng camera trên thiết bị điện tử; hiển thị, thông qua ứng dụng camera, ảnh xem trước được tạo ra bởi camera màu; xác định, một cách tự động, việc ảnh xem trước có bao gồm ảnh của đối tượng thứ nhất hay không; hiển thị, thông qua ứng dụng camera nhằm đáp lại việc xác định rằng ảnh xem trước bao gồm ảnh của đối tượng thứ nhất, ảnh thứ nhất được tạo ra bởi camera màu, ảnh thứ nhất bao gồm vùng màu tương ứng với đối tượng thứ nhất và vùng thang đo màu xám tương ứng với các đối tượng mà không phải đối tượng thứ nhất; và hiển thị, thông qua ứng dụng camera nhằm đáp lại việc xác định rằng ảnh xem trước không bao gồm ảnh bất kỳ của đối tượng thứ nhất, ảnh thứ hai được tạo ra bởi camera màu, ảnh thứ hai là ảnh thang đo màu xám.

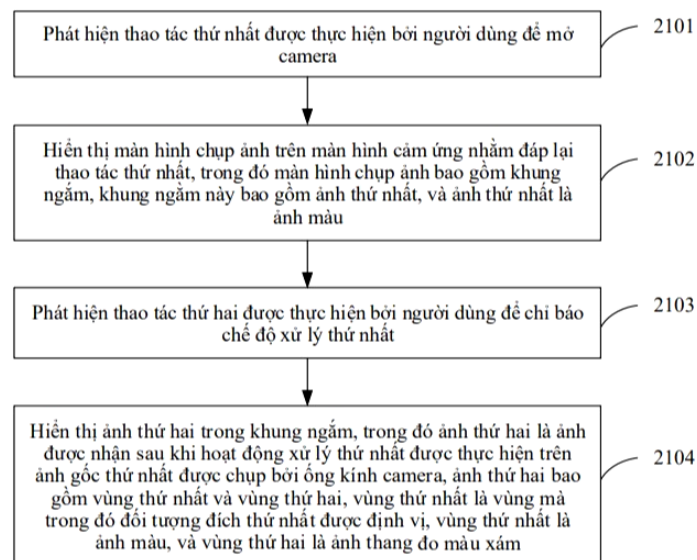


Fig.21

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79365 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02011   | (85) 14/04/2021        |                    |
| (22) 23/08/2019     | (86) PCT/CN2019/102105 | 23/08/2019         |
| (30) 201811080180.3 | 17/09/2018 CN          | (87) WO2020/057320 |
|                     |                        | 26/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) *A47J 31/30*

(71) **MAKE TUBE S.R.L. (IT)**

Via E. Mattei snc, 63900 Fermo, Italy

(72) ZHAO, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TẠO BỘT CÀ PHÊ NĂNG SUẤT CAO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy để tạo bột cà phê năng suất cao. Máy bao gồm cơ cấu điều khiển áp lực (2), nguồn áp lực khí (11), bình chứa nước (3) và cơ cấu cộng hưởng áp lực ngược (4), trong đó đầu ra cà phê (5) được bố trí ở phần dưới của cơ cấu cộng hưởng áp lực ngược (4). Khi ấn nút ấn (21), nước có áp lực nước từ 6-8 bar trong máy pha cà phê di động hoặc nước có áp lực nước 9-11 bar trong tổ hợp máy gia đình hoặc để bàn sẽ đi vào khoang đặt cà phê (451) sẽ được trộn với cà phê và được chiết ra. Một kim cộng hưởng (42) và vòng đệm chất keo (43) tạo thành khoang cộng hưởng (425); và khi bùn cà phê có áp lực đi qua khoang cộng hưởng (425), do bùn cà phê có áp lực và cấu trúc đặc biệt của khoang cộng hưởng (425), bùn cà phê được tạo bột đủ sau khi dao động tần số cao và chảy ra đầu ra cà phê (5). Cấu trúc máy chiếm không gian nhỏ gọn và có thể được áp dụng cho các máy pha cà phê lớn và nhỏ của kiểu mẫu bất kỳ; trong khi đó, bột cà phê trong cà phê được sản xuất có thể đạt tới 70%.

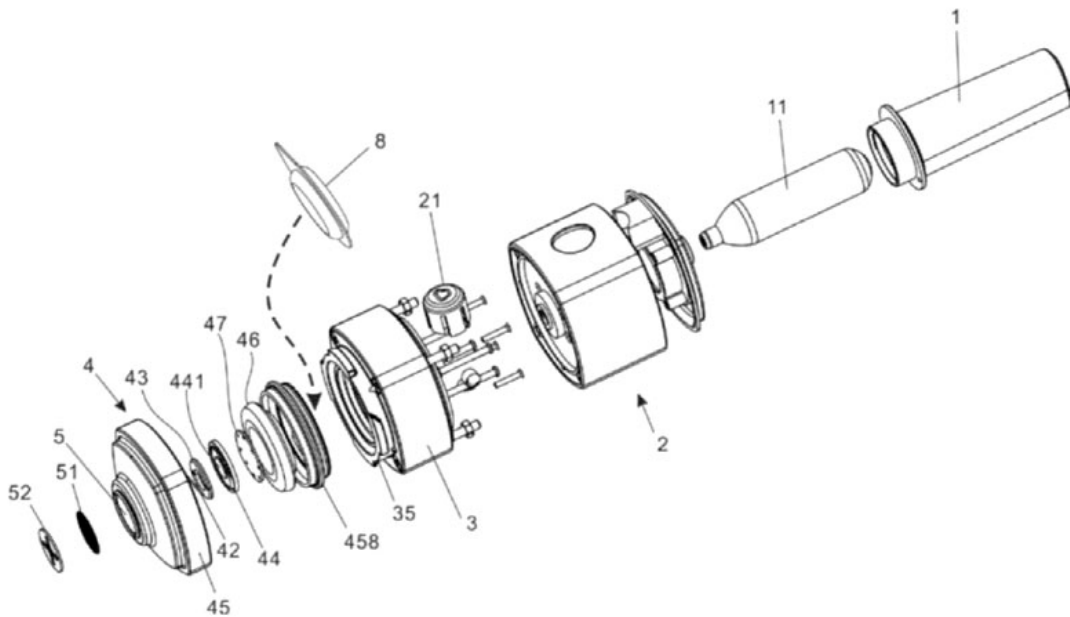


Fig.3

- (11) 79366 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02015 (85) 14/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108545 27/09/2019  
 (30) 201811142682.4 28/09/2018 CN (87) WO2020/063867 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển vùng được sử dụng bởi trạm cơ sở nguồn và trạm cơ sở đích để truyền, qua đường hầm, khối dữ liệu thu được sau khi kênh mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer, DRB) tương ứng với luồng chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS) thay đổi sang DRB thứ hai. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế bao gồm các bước: nhận, bởi trạm cơ sở đích, yêu cầu chuyển vùng được gửi bởi trạm cơ sở nguồn, trong đó yêu cầu chuyển vùng bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng DRB tương ứng với luồng QoS của trạm cơ sở nguồn thay đổi từ DRB thứ nhất sang DRB thứ hai; và gửi, bởi trạm cơ sở đích, thông tin về đường hầm đến trạm cơ sở nguồn, trong đó đường hầm được sử dụng bởi trạm cơ sở đích để nhận khối dữ liệu được gửi bởi trạm cơ sở nguồn, và khối dữ liệu này là khối dữ liệu thu được sau khi DRB tương ứng với luồng QoS thay đổi sang DRB thứ hai.

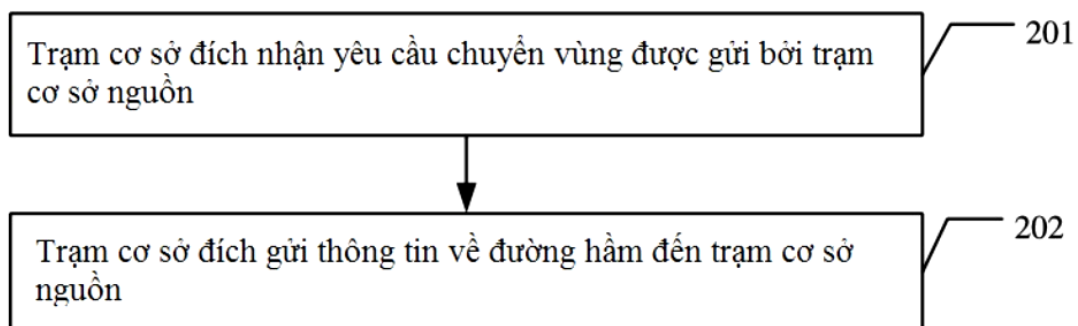


Fig.2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79367 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02021 |            |    | (85) 14/04/2021        |            |
| (22) 18/09/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/106529 | 18/09/2019 |
| (30) 62/733,074   | 18/09/2018 | US | (87) WO2020/057572     | 26/03/2020 |
| 62/733,076        | 18/09/2018 | US |                        |            |
| 62/742,263        | 05/10/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy mã hóa và giải mã, cũng như phương pháp mã hóa và giải mã. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc phân chia khối và báo hiệu các thông số phân chia trong dòng bit. Cờ ghi đề trong phần đầu vùng hình ảnh chỉ báo xem khối có được phân chia theo thông tin ràng buộc phân chia thứ nhất hay không. Cờ ghi đề được bao gồm trong dòng bit và khối được phân chia tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến bộ tạo mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời, và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

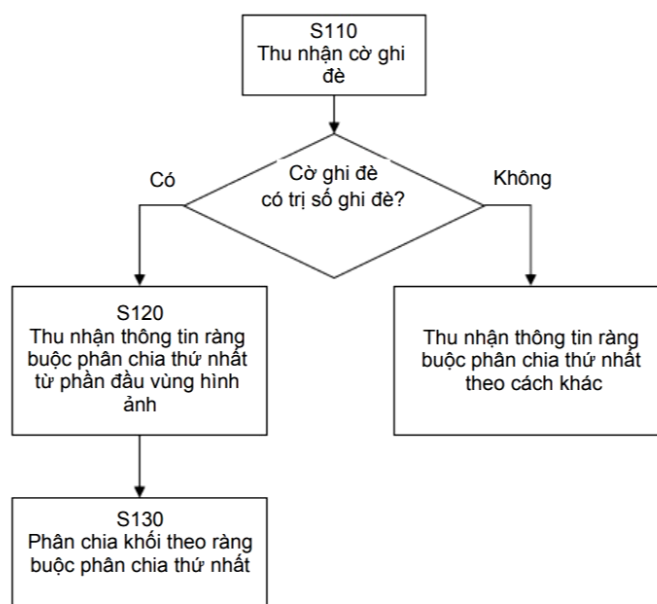


Fig. 10

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79368 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02022 |            |    | (85) 14/04/2021        |            |
| (22) 10/10/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/040124 | 10/10/2019 |
| (30) 2018-195306  | 16/10/2018 | JP | (87) WO2020/080267     | 23/04/2020 |
| 2018-195302       | 16/10/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) ***C08F 220/14; C08L 33/10; G02B 5/30; C08F 222/40***

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) INAGAWA Yuichiro (JP); YOSHIDA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỰA METACRYLIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA METACRYLIC, CHẾ PHẨM NHỰA METACRYLIC, VẬT PHẨM ĐỊNH HÌNH, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ BỘ PHẬN ÔTÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa metacrylic và chế phẩm nhựa metacrylic cho phép sản xuất vật phẩm định hình rất tốt về tông màu trong chiều dài quang đường dài. Nhựa metacrylic theo sáng chế có đơn vị cấu trúc (X) bao gồm cấu trúc vòng trong mạch chính của nó. Nhựa metacrylic có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T<sub>g</sub>) cao hơn 120°C và thấp hơn hoặc bằng 160°C. Cường độ phát xạ ở 514nm theo nồng độ của dung dịch florescein trong etanol là nhỏ hơn hoặc bằng  $30 \times 10^{-10}$  mol/l khi dung dịch chứa nhựa metacrylic với lượng 2,0% khối lượng trong clorofom được phân tích phổ bằng cách sử dụng bước sóng kích thích bằng 436nm và độ rộng khe bằng 2nm.



- (11) **79369 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02027** (85) 14/04/2021  
(22) 18/09/2019 (86) PCT/EP2019/075065 18/09/2019  
(30) 62/732,863 18/09/2018 US (87) WO2020/058360 26/03/2020  
102018122900.3 18/09/2018 DE
- (51) **A61K 39/00; C07K 7/06**
- (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany
- (72) SCHUSTER, Heiko (DE); SONNTAG, Annika (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE); SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SINGH, Harpreet (DE); SONG, Colette (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **PEPTIT, PHÂN TỬ LIÊN KẾT, TẾ BÀO LYMPHO T ĐƯỢC HOẠT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT, PHÂN TỬ LIÊN KẾT, TẾ BÀO LYMPHO T ĐƯỢC HOẠT HÓA NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, phân tử liên kết, tế bào lympho T được hoạt hóa và phương pháp sản xuất peptit, phân tử liên kết, tế bào lympho T được hoạt hóa này, dược phẩm và bộ kit chứa dược phẩm này. Sáng chế còn đề cập đến các quyết định kháng nguyên (epitop) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vaccin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (*ex-vivo*) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC) hoặc peptit này, cũng có thể là đích của các kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan và các phân tử liên kết khác.

- (11) 79370 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02028 (85) 14/04/2021  
(22) 04/11/2019 (86) PCT/IB2019/059439 04/11/2019  
(30) 102018000010146 08/11/2018 IT (87) WO2020/095172 14/05/2020  
(51) *H02S 30/00; H02S 30/10*  
(71) ENEL GREEN POWER S.P.A. (IT)  
Viale Regina Margherita 125, 00198 Roma RM, ITALY  
(72) ANNIBALE, Fabio (IT); BAGNOLI, Claudio (IT); BEJAR ALCANTARA, Ivan (ES); DELLA SANTA, Luca (IT); FRONTALINI, Federico (IT); MORIELLO, Daniele (IT); VOLPE, Raffaele (IT); CONZONATO, Alessandra (IT); ESPOSITO, Lorenzo (IT)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG LẮP ĐẶT TẮM QUANG ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đỡ cho tấm quang điện và, cụ thể đề cập tới xà đỡ cho tấm quang điện được thực hiện sao cho giai đoạn lắp đặt của nó dễ dàng hơn, bằng cách cũng cho phép sử dụng robot để định vị, và cùng lúc cho phép giảm chi phí sản xuất và duy trì.

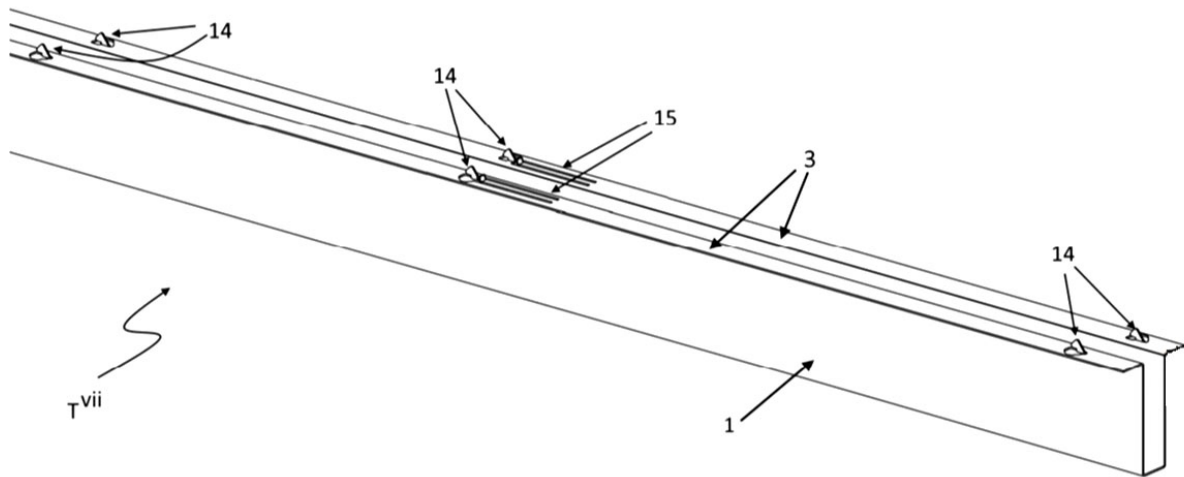


FIG. 8

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79371 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02029 |            |    | (85) 14/04/2021        |            |
| (22) 11/09/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/050541 | 11/09/2019 |
| (30) 62/732,774   | 18/09/2018 | US | (87) WO2020/060813     | 26/03/2020 |
| 62/820,026        | 18/03/2019 | US |                        |            |

(51) **G06T 17/00**

(71) **VID SCALE, Inc. (US)**

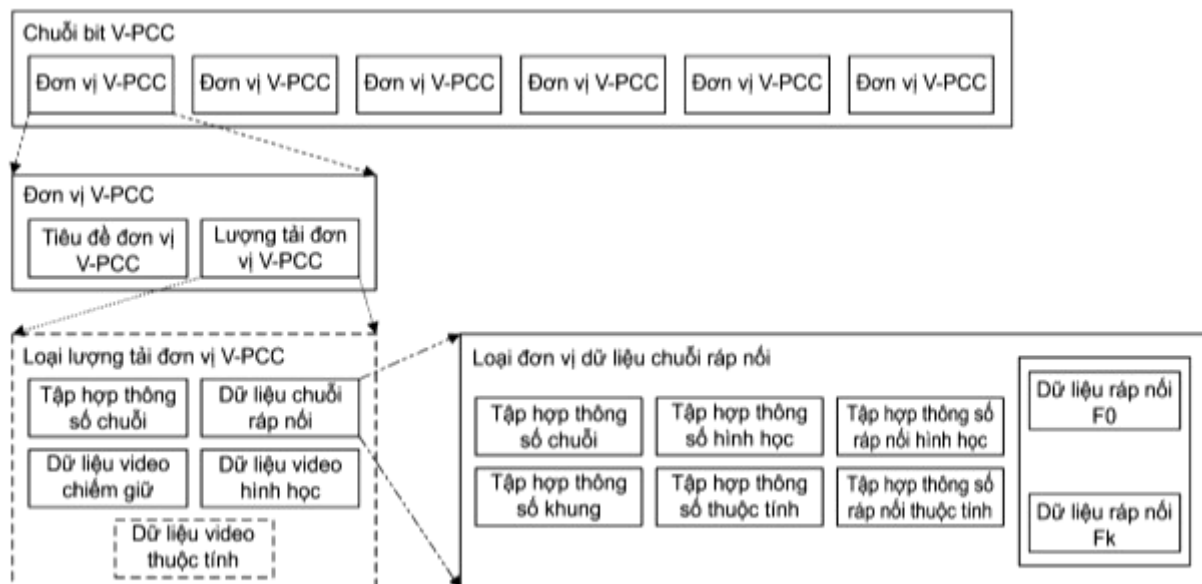
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America

(72) Ahmed HAMZA (EG); Yong HE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN GIẢI MÃ CHO CHUỖI BIT ĐÁM MÂY ĐIỂM CỦA ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐÃ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện để mã hóa và/hoặc giải mã chuỗi bit đám mây điểm bao gồm chuỗi đám mây điểm đã mã hóa, được bao gồm trong số các phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện này là thiết bị có thể bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ. Phương pháp có thể bao gồm bất kỳ: bước ánh xạ thành phần của chuỗi bit đám mây điểm vào rãnh ghi; bước tạo thông tin xác định luồng hình học hoặc luồng kết cấu bất kỳ theo bước ánh xạ thành phần; bước tạo thông tin được liên kết với các tầng tương ứng với các luồng thành phần hình học tương ứng; và bước tạo thông tin biểu thị điểm hoạt động được liên kết với chuỗi bit đám mây điểm.



- (11) 79372 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02033 (85) 14/04/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039617 08/10/2019  
 (30) 2018-198613 22/10/2018 JP (87) WO2020/085080 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2021

(51) E04H 9/14

(75) KAMEI MASAMICHI (JP)

1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) TÒA NHÀ CHỐNG LŨ ĐƯỢC TRANG BỊ HÀNG RÀO CHẮN LŨ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO CHỐNG LŨ CHO TÒA NHÀ

- (57) Sáng chế đề cập đến tòa nhà chống lũ được trang bị hàng rào chắn lũ khác biệt ở chỗ theo ngoại biên của tòa nhà như là khu nhà ở, khách sạn, tòa nhà văn phòng, bệnh viện và nhà máy, hàng rào chắn lũ được chế tạo không thấm nước được xây dựng theo quan hệ về khoảng cách với tòa nhà và theo hình dạng bao quanh gần như toàn bộ ngoại biên của tòa nhà ngoại trừ các phần mở đóng vai trò là lối vào và lối ra vào những thời điểm bình thường, hàng rào chắn lũ được chế tạo ít nhất cao bằng độ sâu ngập lụt ước tính xảy ra trong khu vực mục tiêu áp dụng, cũng như có độ bền có khả năng chống áp lực nước ít nhất tương ứng với độ sâu ngập lụt đã ước tính, và phương tiện bịt kín phần mở để bịt kín các phần mở của hàng rào chắn lũ một cách kín nước trong thời gian ngập lụt được trang bị trong các phần mở này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải tạo chống lũ cho tòa nhà.

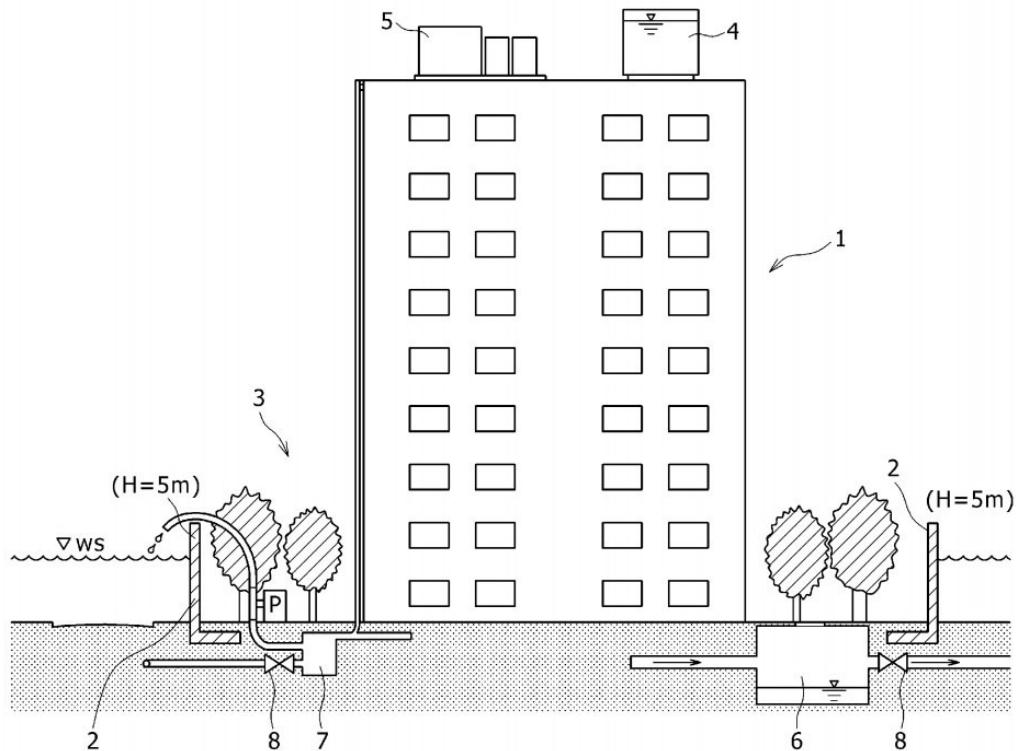


FIG. 1

(11) 79373 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02035

(22) 15/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2021

(51) C12N 1/00; C02F 3/00

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A10, Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

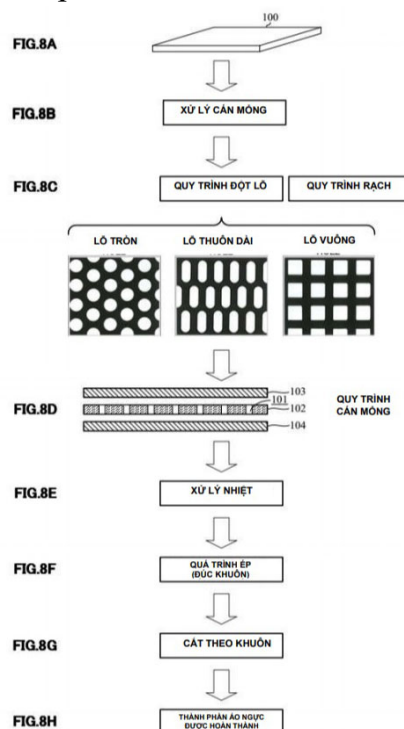
(72) Lê Thị Nhi Công (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Hoàng Phương Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN ACINETOBACTER BAUMANNII QN01 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TẠO MÀNG SINH HỌC CAO VÀ PHÂN HỦY TỐT DẦU DIEZEN, ANTHRACEN, NAPHTALEN, PHENANTHREN, PHENOL VÀ PYREN CÓ TRONG DẦU MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Acinetobacter baumannii* QN01 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đất nhiễm dầu có khả năng tạo màng sinh học. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến việc nuôi cấy chủng vi khuẩn này để tạo màng sinh học cao và có khả năng phân hủy dầu diezen, piren, naphtalen và toluen.

- (11) 79374 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02039 (85) 15/04/2021  
 (22) 25/10/2019 (86) PCTJP2019/041951 25/10/2019  
 (30) 2018-207541 02/11/2018 JP (87) WO2020/090669 07/05/2020  
 (51) A41C 3/00  
 (71) MOCHIDA CORPORATION (JP)  
 2-1-1, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-Ku, Tokyo 1030007, JAPAN  
 (72) MOCHIDA Sonoe; (JP); OONO Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẬT LIỆU CỐT QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu cốt quần áo chứa xốp nhựa EVA, có khả năng chống phai màu, khả năng chống ó vàng và biến dạng, đặc tính khô nhanh đối với mồ hôi, nước và các loại tương tự khác, khả năng thấm khí và đặc tính tiết kiệm trọng lượng, và phương pháp sản xuất nó. Vật liệu cốt quần áo theo sáng chế thu được bằng cách tạo xốp vật liệu nhựa etylen vinyl axetat copolyme (EVA) cho đến khi tỷ lệ tạo xốp nằm trong khoảng từ 10 lần đến 50 lần, thực hiện đồng nhất quy trình đột lỗ hoặc quy trình rạch cho xốp nhựa đã được tạo xốp, tạo ra vật liệu dạng tấm mỏng bằng cách thực hiện quá trình cán mỏng để cán mỏng vải trên cả bề mặt trên và bề mặt dưới, hoặc ở bề mặt trên hoặc bề mặt dưới của vật liệu đã qua xử lý, và thực hiện xử lý nhiệt vật liệu dạng tấm mỏng trong khoảng nhiệt độ từ 90°C đến khoảng 150°C và thực hiện quá trình đúc ép lạnh vật liệu dạng tấm mỏng đã được xử lý nhiệt, hoặc cắt vật liệu dạng tấm mỏng thành các phần bao gồm một thành phần và may các phần của các thành phần lại với nhau.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>79375 A</b>      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02044</b> | (85) 15/04/2021        |            |
| (22) 20/09/2018          | (86) PCT/JP2018/034904 | 20/09/2018 |
|                          | (87) WO2020/059097     | 26/03/2020 |
- (51) **H04W 52/18**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) SANO, Yousuke (JP); UMEDA, Hiromasa (JP); TAKAHASHI, Hideaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ truyền được tạo cấu hình để truyền tín hiệu; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định, theo mức công suất, công suất truyền tối đa để truyền tín hiệu. Bộ điều khiển điều chỉnh, theo lệnh từ thiết bị trạm gốc, công suất truyền tối đa. Lệnh này bao gồm thông tin xác thực hoặc vô hiệu hóa việc điều chỉnh của công suất truyền tối đa.

**FIG.5**

Mức công suất	Công suất truyền tối đa	
	Pi/2 BPSK với việc định hình phổ	Ngoài bên trái
3	26 dBm	23 dBm

- (11) **79376 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02046** (85) 15/04/2021  
(22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021383 29/05/2019  
(30) 2018-173939 18/09/2018 JP (87) WO2020/059213 26/03/2020  
(51) **C04B 28/02; C09K 8/467; C01B 33/14; C04B 22/06**  
(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan  
(72) MURAKAMI, Satoru (JP); KIMATA, Masaki (JP); OOTA, Isao (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT PHỤ GIA TRÊN CƠ SỞ SILIC OXIT DÙNG CHO HỖN HỢP TRÁM XI MĂNG, HỖN HỢP TRÁM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÁM XI MĂNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia có thể ngăn chặn sự tạo ra nước tự do từ vữa xi măng ngay cả trong môi trường có nhiệt độ cao bằng hoặc lớn hơn 150°C. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất phụ gia trên cơ sở silic oxit mà ngăn ngừa, trong vữa xi măng dùng để trám xi măng trong các mỏ dầu và các mỏ dầu khí, nước tự do trong các môi trường có áp suất cao và nhiệt độ cao bằng hoặc lớn hơn 100°C, cụ thể là bằng hoặc lớn hơn 150°C và nhỏ hơn hoặc bằng 300°C, chất phụ gia trên cơ sở silic oxit này chứa sol silic oxit trong nước chứa các hạt nano silic oxit có tỷ trọng thực bằng hoặc lớn hơn 2,15 g/cm<sup>3</sup> và nhỏ hơn 2,30 g/cm<sup>3</sup>. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vữa xi măng dùng để trám xi măng chứa chất phụ gia trên cơ sở silic oxit nêu trên.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79377 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02063 | (85) 15/04/2021        |                       |
| (22) 19/09/2019   | (86) PCT/US2019/052001 | 19/09/2019            |
| (30) 62/734,902   | 21/09/2018             | US (87) WO2020/061361 |
|                   |                        | 26/03/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **H04B 7/06; H04W 24/10; H04L 5/00; H04B 7/0417**

(71) 1. **TECHNOLOGY IN ARISCALE, LLC (US)**

9891 Irvine Center Drive, Suite 200, Irvine, California 92619, United States of America

2. **ARISCALE INC (KR)**

403-1, 85 Wolpyeongbuk-ro, Suite 403-1, Seo-gu, Daejeon 35213, Republic of Korea

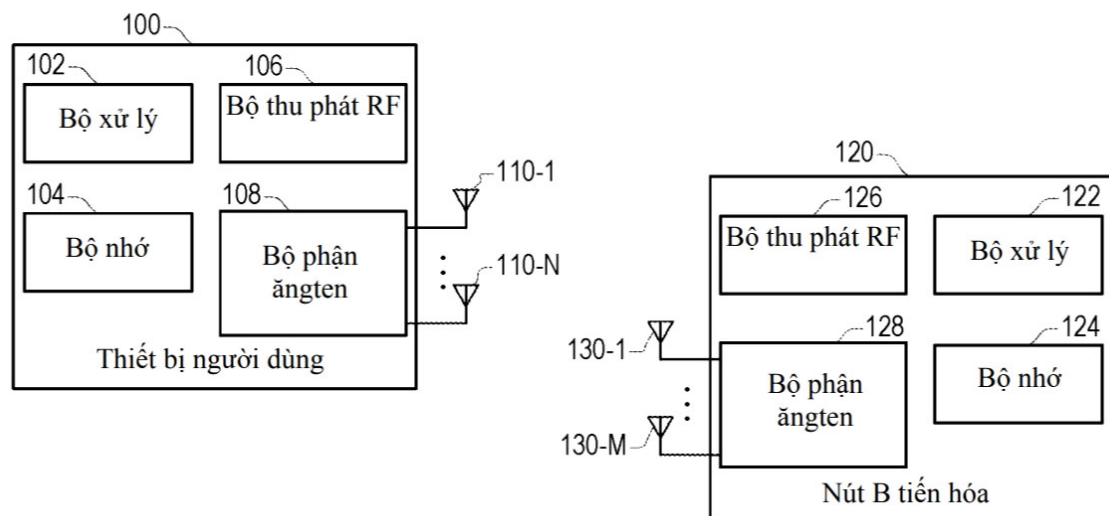
(72) CHO, Choong Won (KR); PARK, Jeonghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÍN HIỆU THAM CHIẾU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây trong hệ thống đa đầu vào đa đầu ra (Multiple-Input Multiple-Output, MIMO) bao gồm số lượng cổng ăngten lớn, trạm cơ sở chẳng hạn như nút B truyền thông tổng số lượng cổng ăngten bằng cách truyền thông số lượng cổng ăngten trên mỗi cấu hình tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) và một hoặc nhiều cấu hình CSI-RS. Thiết bị người dùng xác định số lượng cổng ăngten từ thông tin được truyền thông bởi trạm cơ sở bằng cách xác định số lượng cấu hình CSI-RS được gửi bởi trạm cơ sở và nhân số lượng này với số lượng cổng ăngten trên mỗi cấu hình CSI-RS được biểu thị bởi trạm cơ sở.

**Hình 1**



- (11) 79378 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02076 (85) 16/04/2021  
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/SG2019/000001 12/02/2019  
 (30) 10201808649X 01/10/2018 SG (87) WO2020/071998 09/04/2020  
 (51) **G06Q 10/06; H04W 84/18; G08B 31/00; H04W 4/38; G06N 20/00; G06Q 50/26**  
 (71) **RIGEL TECHNOLOGY (S) PTE LTD (SG)**  
 20 Changi Business Park Central 2, Rigel Innovation Centre, Singapore 486031  
 (72) NG ENG SENG (SG)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHÒNG VỆ SINH SỬ DỤNG CÁC CẢM BIẾN IOT**

(57) Phương án thứ nhất của sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý phòng vệ sinh để bảo trì nhiều phòng vệ sinh bởi nhân viên bao gồm: (a) nhiều cảm biến IoT được tạo cấu hình để tạo dữ liệu cảm biến để tính toán trạng thái tiêu thụ cho nhiều vật tư tiêu hao, trạng thái môi trường cho mỗi phòng vệ sinh và mô hình giao thông cho mỗi phòng vệ sinh; (b) cổng được tạo cấu hình để nhận dữ liệu cảm biến từ mỗi cảm biến trong số nhiều cảm biến IoT; và (c) máy chủ để giao tiếp với cổng và cơ sở dữ liệu. Cơ sở dữ liệu bao gồm các mô tả cho từng cảm biến IoT, các hồ sơ nhân viên, kho lưu trữ theo chuỗi thời gian, lịch trình bổ sung vật tư tiêu hao và lịch trình bảo trì với nhiều hạng mục nhiệm vụ. Máy chủ tạo và theo dõi lịch trình bổ sung vật tư tiêu hao và bảo trì và đẩy dữ liệu đến các thiết bị di động. Phương án thứ hai đề cập đến phương pháp quản lý phòng vệ sinh sử dụng máy chủ được kết nối với nhiều cảm biến IoT trong nhiều phòng vệ sinh. Một số cảm biến IoT có thể được tạo cấu hình để nhận các lệnh từ máy chủ thông qua cổng.

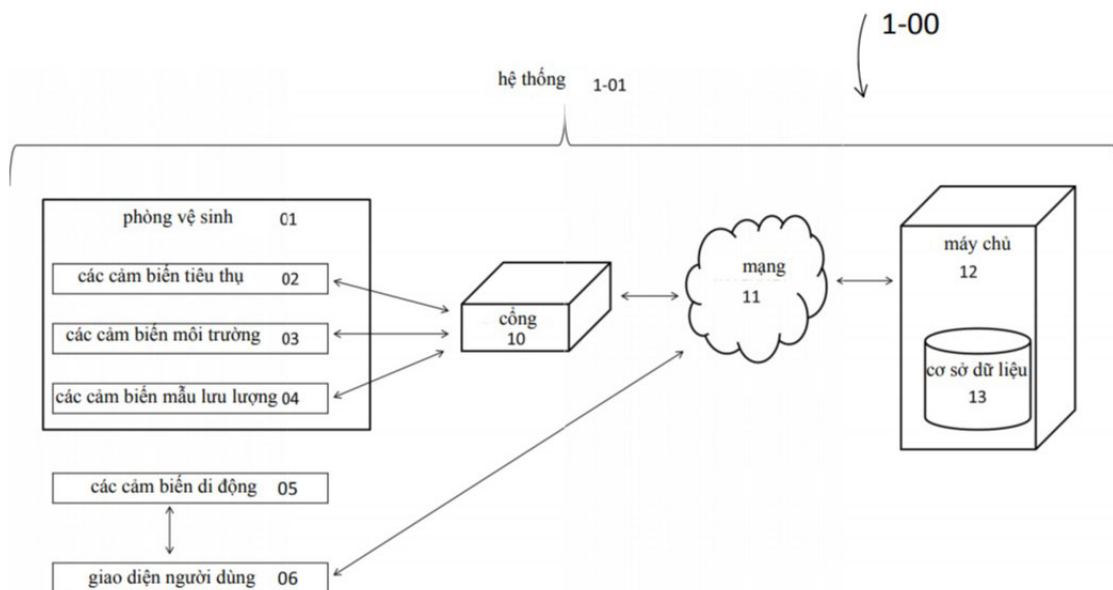


FIG. 1

- (11) **79379 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02079** (85) 16/04/2021  
(22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053429 27/09/2019  
(30) 62/738,333 28/09/2018 US (87) WO2020/069301 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **A61K 31/454; A61P 25/18; A61K 31/4535**

(71) **KARUNA THERAPEUTICS, INC. (US)**

33 Arch Street, Suite 3110, Boston, Massachusetts 02110, United States of America

(72) Aimesther BETANCOURT (US); Bruce REHLAENDER (US); Roch THIBERT (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG UỐNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG SỰ HOẠT HÓA THỤ THỂ MUSCARNIC VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến được phẩm dùng qua đường uống, chứa nhiều viên xanomelin có lõi chứa xanomelin hoặc muối của nó; và nhiều viên trospium có lõi chứa muối của trospium.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79380 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02080 | (85) 16/04/2021        |                       |
| (22) 25/10/2019   | (86) PCT/JP2019/041880 | 25/10/2019            |
| (30) 2018-201041  | 25/10/2018             | JP (87) WO2020/085481 |
|                   |                        | 30/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **F16C 1/10**

(71) **HI-LEX CORPORATION (JP)**

12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0845, Japan

(72) Yasushi OKUDA (JP); Takahiro HORINAKA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU LẮP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp bao gồm: bộ phận nắp được bố trí ở phần đầu của thanh dài; và khung mà bộ phận nắp lắp trên đó, trong đó phần gắn được gắn vào phần được gắn của đế được tạo ra bởi khung và bộ phận nắp. Bộ phận nắp bao gồm phần thân nắp, phần lắp mà lắp vào khung và phần gắn phía bộ phận nắp được gắn vào phần được gắn. Phần gắn phía bộ phận nắp được bố trí để kéo dài xung quanh trục của phần thân nắp, Khung bao gồm phần thân khung, phần được lắp mà bộ phận nắp lắp vào và phần gắn phía khung được gắn vào phần được gắn. Phần gắn phía khung được bố trí ở một phía xung quanh trục của bộ phận nắp được lắp vào phần được lắp của khung. Phần gắn phía bộ phận nắp được bố trí ở phía đối diện với phần gắn phía khung so với trục của bộ phận nắp được lắp vào phần được lắp của khung. Bằng việc sử dụng kết cấu lắp, việc tách nắp khỏi khung được ngăn chặn.

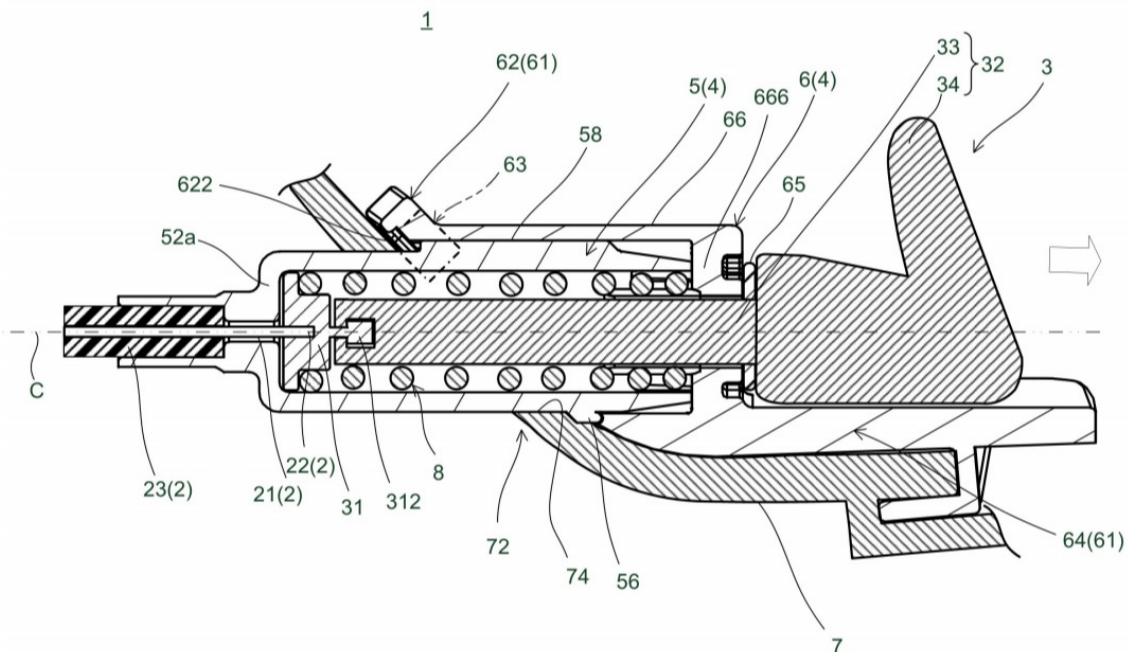


FIG. 2

- (11) 79381 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02081 (85) 16/04/2021  
 (22) 17/09/2019 (86) PCT/US2019/051373 17/09/2019  
 (30) 62/734,457 21/09/2018 US (87) WO2020/060955 26/03/2020  
 (51) C03C 3/083; G03F 7/00; C03C 3/097; C03C 15/00; C03C 3/085  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TẠO HOA VĂN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG BAO GỒM VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HOA VĂN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HOA VĂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được tạo hoa văn mà bao gồm: nền thủy tinh bao gồm độ dày, bề mặt chính và phần khối ở điểm giữa của độ dày; và vùng được tạo hoa văn được xác định bởi bề mặt chính và bao gồm phần vùng được tạo hoa văn. Phần khối chứa silic dioxit với lượng nằm trong khoảng từ 40% mol đến 80% mol và phần vùng được tạo hoa văn chứa silic dioxit với lượng ít nhất khoảng 40% mol. Hơn nữa, vùng được tạo hoa văn bao gồm vùng được tạo kết cấu thứ nhất và vùng được tạo kết cấu thứ hai, vùng được tạo kết cấu thứ hai được đặc trưng bởi độ mờ lớn hơn ít nhất 5% so với độ mờ của vùng được tạo kết cấu thứ nhất.

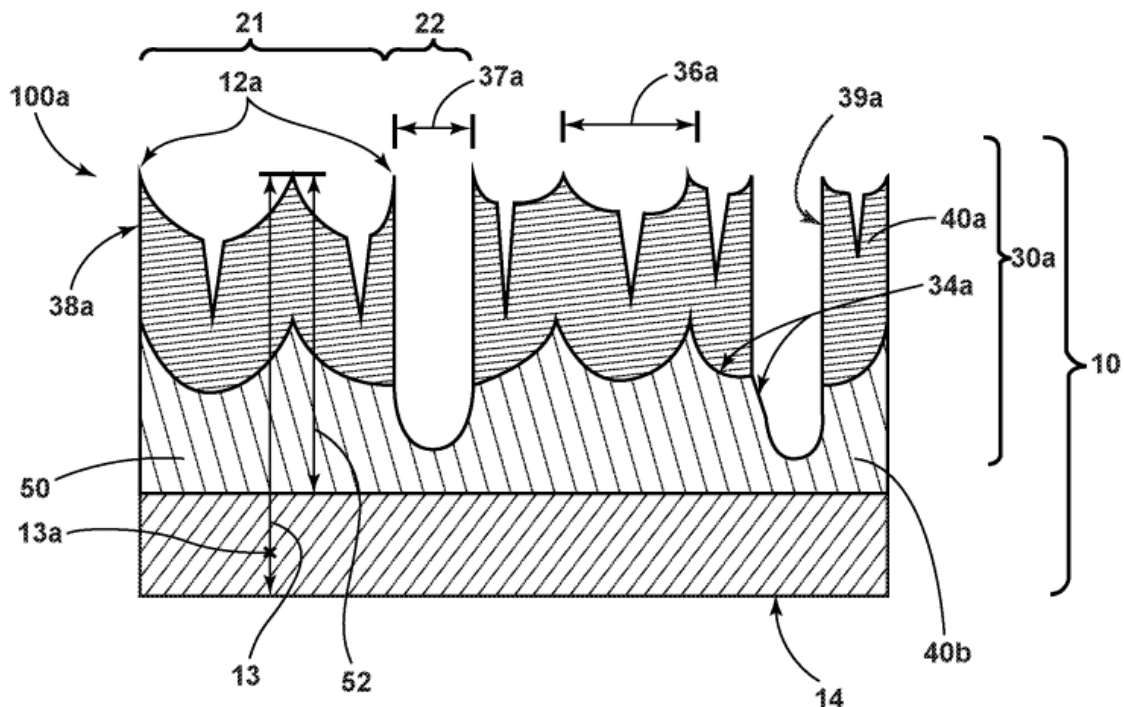


FIG. 1

- (11) 79382 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02082 (85) 16/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053361 27/09/2019  
 (30) 62/738,415 28/09/2018 US (87) WO2020/069259 02/04/2020  
 (51) C03C 21/00; C03C 3/112; C03C 3/097; B01J 47/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) LI, Qiao (CN); PAL, Santona (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH ĐƯỢC TẠO THÀNH BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất vật phẩm gốc thủy tinh, trong đó có sử dụng phương pháp trao đổi ion (ion exchange - IOX) tăng cường chứa bước phơi để ra trước hỗn hợp bể chứa muối thứ hai được hòa tan trong muối thứ nhất, muối thứ hai chứa cùng một loại ion kim loại như muối thứ nhất với anion khác với muối thứ nhất. Các muối thứ nhất là các muối nitrat thông thường mà một hoặc nhiều muối thứ hai, ví dụ, các muối cacbonat, sulfat, clorua, florua, borat, hoặc phosphat được hòa tan vào trong đó. Các muối thứ hai vẫn nằm tại hoặc nằm bên dưới các giới hạn hòa tan của chúng trong các muối thứ nhất. Các ion có hại bất kỳ vẫn nằm tại hoặc nằm bên dưới các giới hạn hòa tan của chúng trong hỗn hợp bể. Sáng chế cũng đề cập tới các vật phẩm gốc thủy tinh được tạo ra từ chúng và các thiết bị điện tử tích hợp các vật phẩm gốc thủy tinh này.

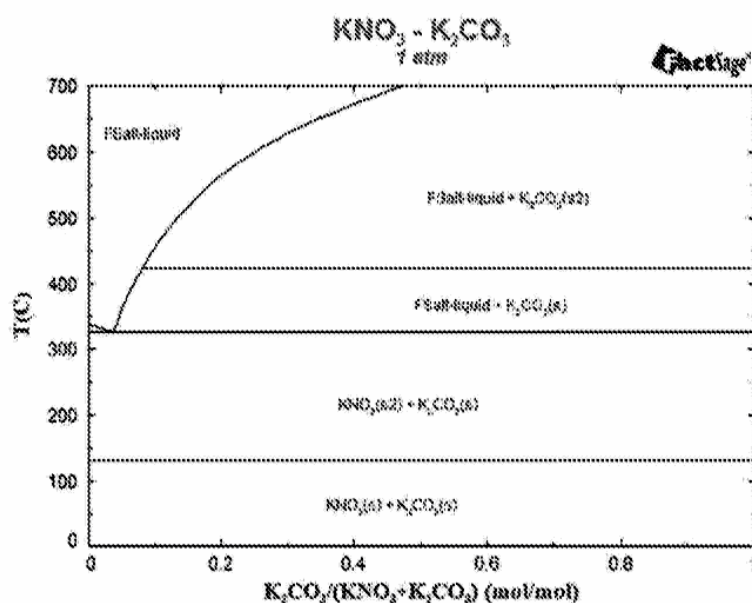


FIG. 1

- (11) **79383 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02084** (85) 16/04/2021  
(22) 18/09/2019 (86) PCT/EP2019/074995 18/09/2019  
(30) 18195774.7 20/09/2018 EP (87) WO2020/058327 26/03/2020  
19165973.9 28/03/2019 EP
- (51) **A61K 39/12; C12N 15/00; A61P 31/14**
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
- (72) NIKOLIN, Veljko (DE); GALLEI, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PROTEIN GAI CẢI BIẾN CỦA VIRUT GÂY DỊCH BỆNH TIÊU CHẢY Ở LỢN (PEDV) ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa protein gai (S) của virus gây bệnh dịch tiêu chảy ở lợn (PEDV) và protein gai (S) cải biến của virus gây dịch bệnh tiêu chảy ở lợn (PEDV) được mã hóa bởi phân tử axit nucleic này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vectơ chứa phân tử axit nucleic này và chế phẩm sinh miễn dịch chứa phân tử axit nucleic và/hoặc protein gai cải biến của PEDV và/hoặc vectơ này.

- (11) 79384 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02085 (85) 16/04/2021  
 (22) 25/09/2019 (86) PCT/AU2019/051025 25/09/2019  
 (30) 2018903604 25/09/2018 AU (87) WO2020/061623 02/04/2020  
 (51) C02F 1/14; H02S 40/44; F24S 80/00  
 (75) PYMAN, ROBERT JAMES (AU)  
 50 Dover Street, Malvern, South Australia 5061, Australia  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THIẾT BỊ CHUNG CÁT BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chung cát bằng năng lượng mặt trời. Thiết bị này bao gồm tấm năng lượng mặt trời đa chức năng, tấm này thuộc loại khay được làm nghiêng mà được chia thành ba khoang, một khoang được sử dụng cho việc tạo ra điện năng, và việc làm mát của tấm PV và gia nhiệt trước một phân nước cấp đến thiết bị chung cát, một khoang để xử lý nước cấp để tạo ra nước có thể uống được và khoang khác dùng cho việc lưu trữ nước và các thiết bị phụ thuộc khác được sử dụng trong quá trình sản xuất và chức năng trả tiền hoạt động khi bạn sử dụng (pay-as-you-go - PAYG) của tấm năng lượng mặt trời đa chức năng.

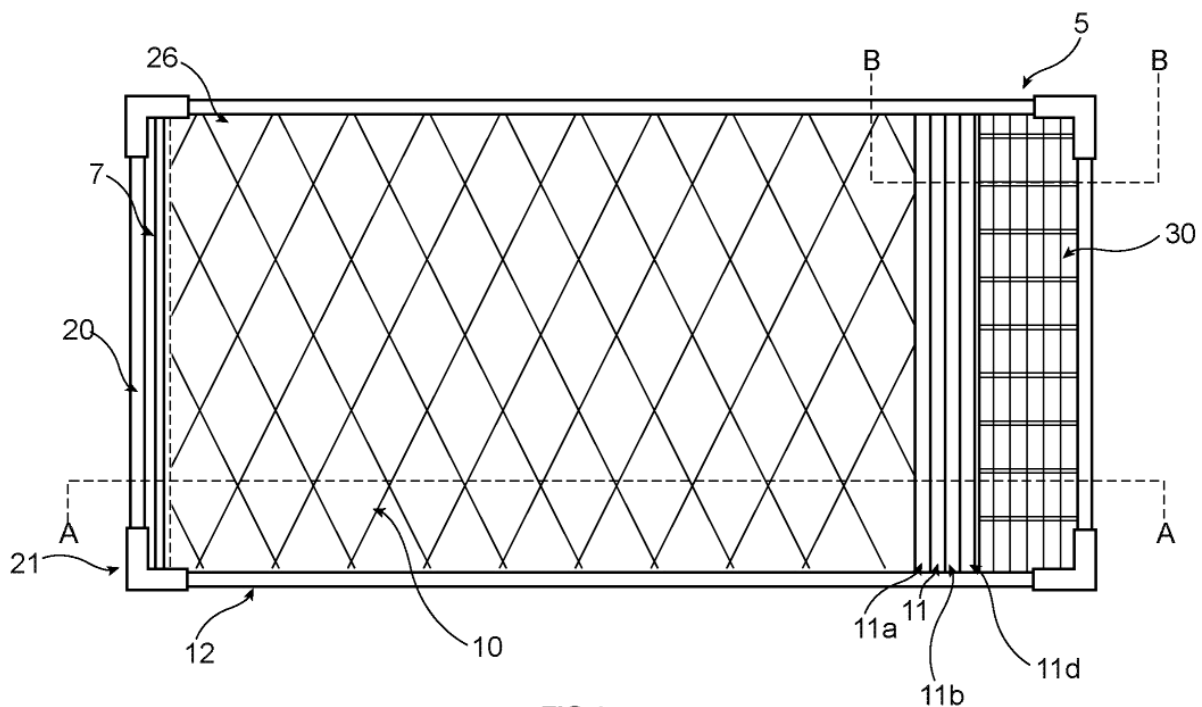
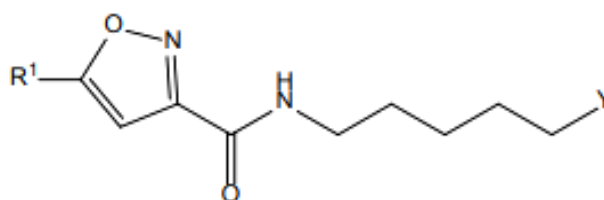


FIG 1



- (11) 79385 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02086 (85) 16/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/IB2019/057941 19/09/2019  
(30) PCT/CN2018/106939 21/09/2018 CN (87) WO2020/058913 26/03/2020  
(51) *C07D 261/08; A61K 31/4995; A61P 27/16; C07D 487/08; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; A61K 31/397*  
(71) **NOVARTIS AG** (CH)  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
(72) BECKWITH, Rohan Eric John (GB); JIANG, Hua (CN); WANG, Ce (CN)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỢP CHẤT ISOXAZOL CARBOXAMIT, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của chúng mà đã được chứng minh là hữu dụng để điều trị chứng mất thính giác hoặc rối loạn thăng bằng:



Công thức (I)

trong đó R<sup>1</sup> và Y như được định nghĩa trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm và dược phẩm kết hợp có chứa hợp chất này.

(11) 79386 A (43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02088

(22) 16/04/2021

(30) 2020-172719 13/10/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2021

(51) H04H 1/00

(71) SDK CO., LTD. (JP)

Higashitotsuka West Bldg. 7F, 90-6 Kawakami-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa-ken, JAPAN

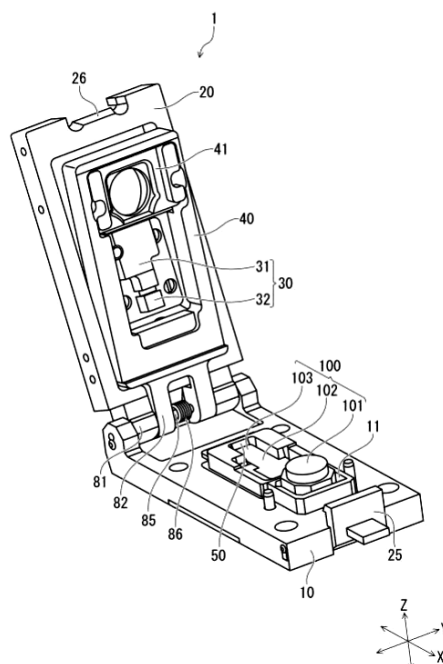
(72) OHGIURA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) Ổ CẮM KIỂM TRA

(57) Sáng chế đề xuất ổ cắm kiểm tra mà khi đối tượng đo là môđun điện tử mà linh kiện điện tử được kết nối với đế dẻo ở trong đó, có thể hạn chế được việc đế dẻo bị biến dạng. Khía cạnh của sáng chế đề xuất ổ cắm kiểm tra đối tượng đo là môđun điện tử mà linh kiện điện tử được kết nối với đế dẻo ở trong đó. Ổ cắm kiểm tra bao gồm: đế có phần lõm mà chứa môđun điện tử; phần ép mà ép đế dẻo của môđun điện tử chứa trong phần lõm của đế; và bề mặt dẫn hướng nghiêng mà dẫn hướng phần đầu của đế dẻo đến vị trí định trước. Phần ép có phần cố định và phần di chuyển được bố trí để có thể di chuyển tiến và lùi tương ứng với phần cố định. Khi đế dẻo được ép bởi phần ép, phần di chuyển tiếp xúc với phần đầu của đế dẻo và có thể di chuyển cùng với phần đầu của đế dẻo mà di chuyển dọc theo bề mặt dẫn hướng nghiêng.

FIG.1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79387 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02091   | (85) 16/04/2021        |                    |
| (22) 27/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108482 | 27/09/2019         |
| (30) 201811142342.1 | 28/09/2018 CN          | (87) WO2020/063837 |
| 201910026492.4      | 11/01/2019 CN          | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HU, Dan (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xác định, sau khi nhận thông tin chỉ báo, tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất có được chỉ định bởi thông tin chỉ báo chồng lấn với tài nguyên thời gian-tần số thứ hai mang N kênh đường lên được gửi bởi thiết bị đầu cuối không. Nếu tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất chồng lấn với tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, thiết bị đầu cuối điều chỉnh việc gửi của N kênh đường lên. Ví dụ, thiết bị đầu cuối loại bỏ N kênh đường lên được mang trên tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, hoặc loại bỏ kênh đường lên được mang trên tài nguyên thời gian-tần số mà ở trong tài nguyên thời gian-tần số thứ hai và chồng lấn với tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất. Theo cách này, nhiễu, gây ra bởi thông tin được mang trên tài nguyên thời gian-tần số thứ hai, cho thông tin được mang trên tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất có thể tránh được, sự truyền dẫn chính xác thông tin trên tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất có thể được đảm bảo, và hiệu quả truyền dẫn đường lên của hệ thống truyền thông có thể được cải thiện.

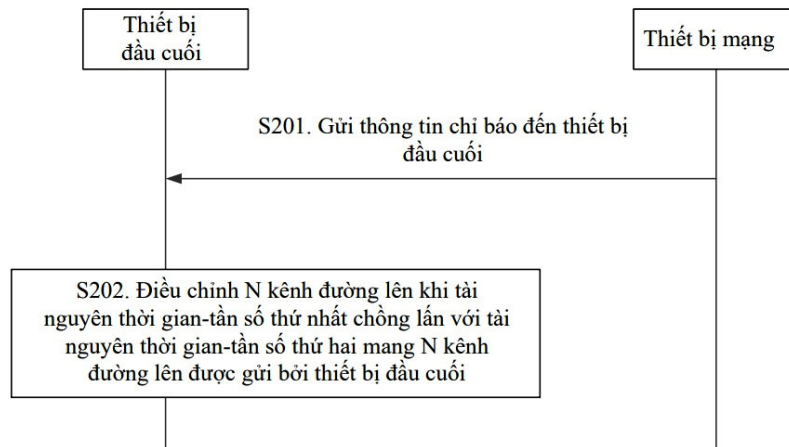


FIG. 2

- (11) **79388 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02093** (85) 16/04/2021  
(22) 31/10/2019 (86) PCT/JP2019/042900 31/10/2019  
(30) 2018-236574 18/12/2018 JP (87) WO2020/129425 25/06/2020  
(51) **C09D 5/08; C23F 11/00; C23C 26/00; C09D 5/02**  
(71) **SAN NOPCO LTD. (JP)**  
11, Ikkyo Nomoto-cho, Higashiyama-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6050995, Japan  
(72) KITAMURA Takumi (JP); MOTOGOE Keiko (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ GI SÉT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế gi sét không chứa muối nitrit và có hiệu quả ức chế gi sét rất tốt.  
Chất ức chế gi sét theo sáng chế bao gồm muối (AB) của axit dicarboxylic béo (A) và sản phẩm cộng monoamin alkylen oxit béo (B).  
Đối với axit dicarboxylic béo (A), axit dicarboxylic mạch thẳng được ưu tiên. Tốt hơn là, axit dicarboxylic béo (A) có 4 đến 14 nguyên tử cacbon.  
Đối với amin béo cấu thành sản phẩm cộng monoamin alkylen oxit béo (B), monoamin mạch thẳng có 3 đến 18 nguyên tử cacbon hoặc amin mạch vòng có 4 đến 12 nguyên tử cacbon được ưu tiên. Đối với alkylen oxit, etylen oxit và/hoặc propylen oxit được ưu tiên.

- (11) 79389 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02095 (85) 16/04/2021  
(22) 29/07/2019 (86) PCT/CN2019/098175 29/07/2019  
(30) 201811089695.X 18/09/2018 CN (87) WO2020/057262 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: gửi dữ liệu đầu tiên trong nội dung dữ liệu đầu tiên trong phương pháp truy cập ngẫu nhiên thứ  $i$ , trong đó nội dung dữ liệu đầu tiên là nội dung dữ liệu được đệm trong phương pháp truy cập ngẫu nhiên thứ  $(i-1)$ , ít nhất một trong các phương pháp truy cập ngẫu nhiên thứ  $i$  và các phương pháp truy cập ngẫu nhiên thứ  $(i-1)$  là phương pháp truy cập ngẫu nhiên hai bước, và  $i$  là một số nguyên lớn hơn 1.

Gửi dữ liệu đầu tiên trong nội dung dữ liệu đầu tiên trong một quy trình truy cập ngẫu nhiên thứ  $i$ , trong đó nội dung dữ liệu đầu tiên là nội dung dữ liệu được đệm trong một thủ tục truy cập ngẫu nhiên thứ  $(i-1)$ , ít nhất một trong các thủ tục truy cập ngẫu nhiên thứ  $i$  và  $(i-1)$  thủ tục truy cập ngẫu nhiên là một thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước, và  $i$  là một số nguyên lớn hơn 1

301

Fig.3

- (11) 79390 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02096 (85) 16/04/2021  
(22) 25/09/2019 (86) PCT/CN2019/107760 25/09/2019  
(30) 201811133475.2 27/09/2018 CN (87) WO2020/063647 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ NĂNG LỰC VÀ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân bố năng lực và tài nguyên cho liên kết biên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị điều khiển. Phương pháp bao gồm: thu thập thông tin liên quan đến quá trình truyền liên kết biên, trong đó thông tin liên quan bao gồm thông tin về năng lực xử lý tối đa và/hoặc thông tin về tài nguyên tối đa có thể phân bổ của thiết bị đầu cuối; và thực hiện cấu hình truyền.

100

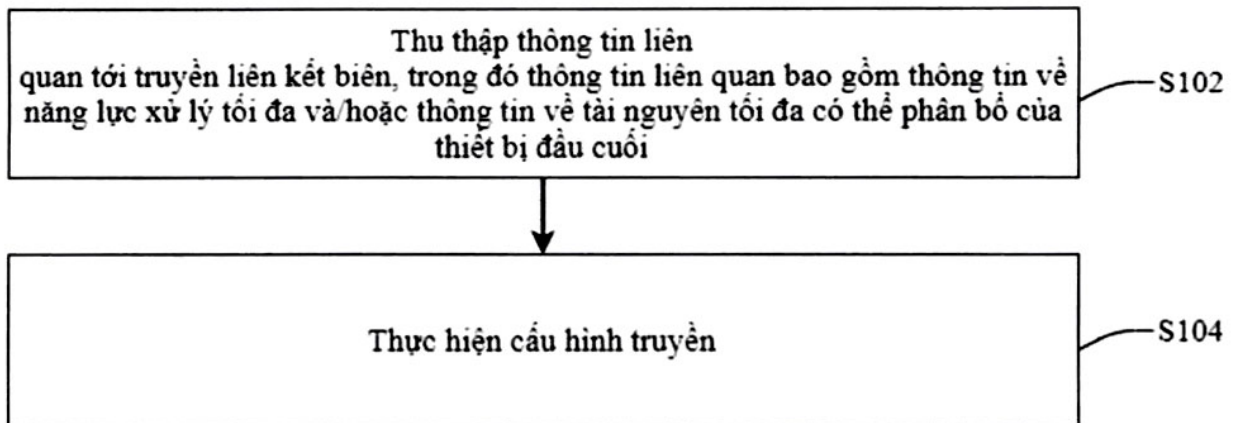


Fig.1

- (11) 79391 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02098 (85) 16/04/2021  
(22) 20/09/2019 (86) PCT/EP2019/075327 20/09/2019  
(30) 18200928.2 17/10/2018 EP (87) WO2020/078661 A1 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) *C02F 1/00; B01D 35/143*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GUPTA Sumit (IN); SAKSENA Skand (US); VENGAL George (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ TÍNH THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA BỘ LỌC SƠ BỘ ĐI KÈM**

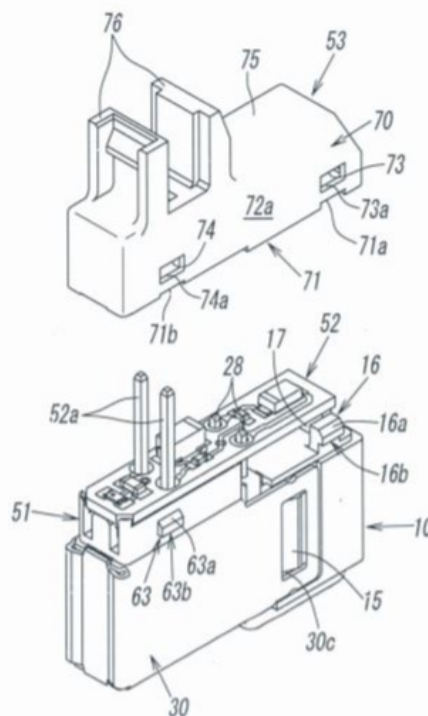
- (57) Sáng chế này cung cấp một hệ thống để dự tính thời hạn sử dụng của bộ lọc sơ bộ, hệ thống này bao gồm thiết bị xử lý nước và mô-đun điều khiển, trong đó mô-đun điều khiển được cấu hình để: ghi lưu đại lượng lưu lượng ( $FR_n$ ) được thu nhận bởi cảm biến lưu lượng, mà  $FR_n$  là một hàm số trực tiếp của công năng của hệ thống xử lý nước; vẽ biểu đồ đại lượng  $FR_n$  so với các đại lượng  $V_n$ ; lưu trữ một trị số định trước của giá trị lưu lượng  $FR_{min}$ ; trong đó  $FR_{min}$  là một trị số cực tiểu của  $FR_n$ , đại lượng này nhỏ hơn  $FR_{min}$  cho biết hết thời hạn sử dụng của bộ lọc sơ bộ; và ngoại suy biểu đồ để suy ra trị số  $V_n$  tại điểm ( $FR_{min}$ ), giá trị suy ra của  $V_n$  tại điểm  $FR_{min}$  là thể tích ước tính ( $V_E$ ) cho biết thời hạn sử dụng của bộ lọc sơ bộ.

- (11) **79392 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02102** (85) 16/04/2021
- (22) 11/09/2019 (86) PCT/JP2019/035672 11/09/2019
- (30) 2018-178048 21/09/2018 JP (87) WO2020/059591 26/03/2020
- (51) **F16K 27/12; F16K 31/06**
- (71) **SMC CORPORATION (JP)**  
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
- (72) YOSHIMURA Shinichi (JP); UMEDA Kazuhiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VAN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến van điện tử (1A) được tạo thành bằng cách khớp các phần nhô khóa (15) với các lỗ khớp (30c) và do đó ghép thân van (10) và nắp từ (30) với nhau. Thành trên (34) của nắp từ được tạo thành bằng cặp phần uốn cong (36) và (37) kéo dài từ cặp thành bên tương ứng (32) và (33) của nắp từ và được uốn cong về phía khoảng trống giữa các thành bên. Các phần uốn cong được bắt chặt với nhau theo hướng chiều rộng (Wd) bằng đệm băng mạch (phần tử bắt chặt thứ nhất) (51) và đệm băng mạch và thân van được bắt chặt với nhau theo hướng trục (Ld) bằng nắp liên kết (phần tử bắt chặt thứ hai) (53).

Van điện tử theo sáng chế được tạo thành bằng cách lắp khớp các phần nhô khóa với các lỗ khớp và do đó ghép thân van bao gồm nắp vít van để chuyển trạng thái thông nhau của các cửa với nắp từ chứa phần điện tử để dịch chuyển nắp vít van để có đủ độ cứng vững cố định giữa thân van và nắp từ.

*FIG. 11*





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>79393 A</b>      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02106</b> |            |    | (85) 16/04/2021        |            |
| (22) 19/09/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/052024 | 19/09/2019 |
| (30) 62/733,558          | 19/09/2018 | US | (87) WO2020/061378     | 26/03/2020 |
| 62/733,562               | 19/09/2018 | US |                        |            |
| 62/782,933               | 20/12/2018 | US |                        |            |
| 62/789,641               | 08/01/2019 | US |                        |            |
| 62/811,904               | 28/02/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) **C07D 215/36; C07D 417/12; C07D 401/12; A61K 31/47**

(71) **FORMA THERAPEUTICS, INC. (US)**

500 Arsenal Street, Suite 100, Watertown, MA 02472, United States of America

(72) ERICSSON, Anna (US); GREEN, Neal (US); GUSTAFSON, Gary (US); LANCIA, David R., Jr. (US); MARSHALL, Gary (US); MITCHELL, Lorna (NZ); RICHARD, David (US); WANG, Zhongguo (US); FORSYTH, Sanjeev (US); KELLY, Patrick, F. (US); MONDAL, Madhu (-); RIBADENEIRA, Maria (US); SCHROEDER, Patricia (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HOẠT HÓA PYRUVAT KINAZA R (PKR) DÙNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH TẾ BÀO HÌNH LƯỖI LIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hoạt hóa pyruvat kinaza R có thể được sử dụng để điều trị bệnh tế bào hình lưới liềm (SCD) và chế phẩm chứa nó.

- (11) **79394 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02109** (85) 11/12/2015  
(22) 13/06/2014 (86) PCT/EP2014/062437 13/06/2014  
(30) 1355558 14/06/2013 FR (87) WO2014/198931 18/12/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

(51) **C08J 9/40; C04B 28/00; E04B 1/74; C04B 38/00; B01J 13/00; C04B 28/24**

(62) 1-2015-04749

(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**

30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America

(72) BONNARDEL, Pierre-Antoine (FR); CHAUSSON, Sophie (FR); GERARDIN, Emilie (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CHỨA GEL KHÍ VÔ CƠ VÀ XÓP MELAMIN, VÀ TẮM KẸP NHIỀU LỚP CHỨA VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit liên khối chứa gel khí vô cơ và xốp melamin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu này, và tấm kẹp nhiều lớp chứa vật liệu này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79395 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02112 | (85) 19/04/2021        |            |
| (22) 12/10/2018   | (86) PCT/EP2018/077849 | 12/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/074092     | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) *H04W 24/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MARQUEZAN, Clarissa (BR); WEI, Qing (CN); ABOUD, Osama (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÁM PHÁ DỮ LIỆU, CUNG CẤP DỮ LIỆU CÓ THỂ THU THẬP ĐƯỢC, CUNG CẤP DỮ LIỆU PHÂN TÍCH, ĐÒ TÌM DỮ LIỆU CÓ THỂ THU THẬP ĐƯỢC, ĐÒ TÌM DỮ LIỆU PHÂN TÍCH TRONG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để khám phá dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc dữ liệu phân tích trong mạng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để khám phá dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc dữ liệu phân tích trong mạng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để cung cấp dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc dữ liệu phân tích, tức là nguồn của dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc dữ liệu phân tích, và các phương pháp và thiết bị lần lượt để dò tìm và tiêu thụ dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc dữ liệu phân tích trong mạng. Thiết bị cung cấp dữ liệu trong mạng được tạo cấu hình để: thu thông tin dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc thông tin siêu dữ liệu phân tích từ thiết bị thứ nhất; thu lệnh truy vấn đối với thông tin dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc thông tin siêu dữ liệu phân tích từ thiết bị thứ hai; và cung cấp thông tin dữ liệu có thể thu thập được và/hoặc thông tin siêu dữ liệu phân tích cho thiết bị thứ hai nhằm đáp lại lệnh truy vấn.

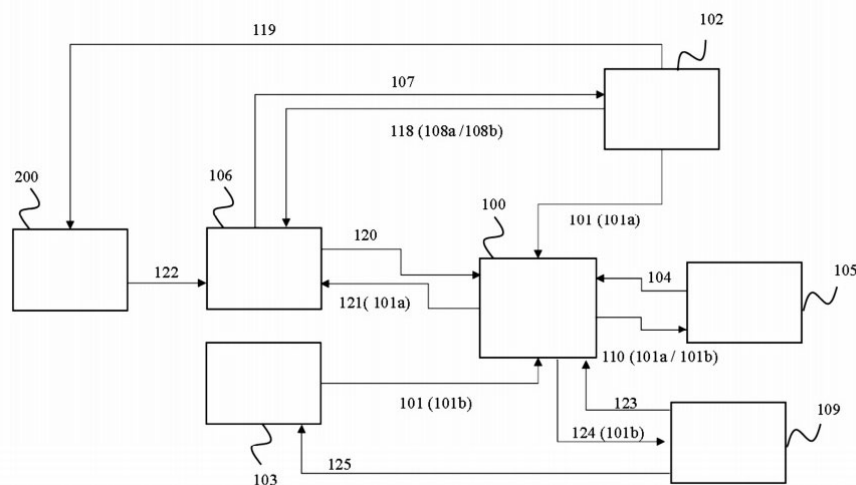


Fig.1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79396 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02121 |            |    | (85) 19/04/2021        |            |
| (22) 21/09/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/107134 | 21/09/2019 |
| (30) 62/734,982   | 21/09/2018 | US | (87) WO2020/057662 A1  | 26/03/2020 |
| 62/744,125        | 10/10/2018 | US |                        |            |
| 62/745,983        | 15/10/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04N 19/124; H04N 19/186; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

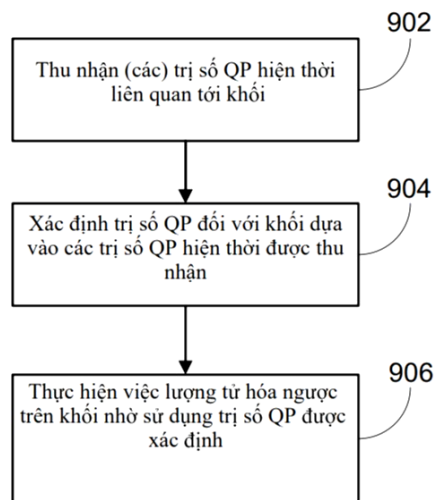
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) **CHERNYAK, Roman (RU); KARABUTOV, Alexander (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Yin (CN)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa ngược của khối hiện thời của ảnh. Phương pháp này được thực hiện bởi bộ giải mã, và ảnh bao gồm thành phần độ chói và thành phần sắc độ, thành phần độ chói và thành phần sắc độ được phân chia thành nhiều khối. Phương pháp này bao gồm các bước thu nhận một hoặc nhiều thông số lượng tử hóa hiện thời, các trị số thông số lượng tử hóa (QP) từ dòng bit thu được, trong đó một hoặc nhiều trị số QP hiện thời liên quan đến khối hiện thời trong thành phần sắc độ; xác định trị số QP đối với khối hiện thời trong thành phần sắc độ dựa vào một hoặc nhiều trị số QP hiện thời; thực hiện việc lượng tử hóa ngược trên khối hiện thời trong thành phần sắc độ nhờ sử dụng trị số QP được xác định.



**Fig.9**

- (11) 79397 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02127 (85) 19/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053364 27/09/2019  
 (30) 62/738,404 28/09/2018 US (87) WO2020/069260 02/04/2020  
 (51) C03C 21/00; C03C 3/097  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) LI, Qiao (CN); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH VỚI CÁC BIÊN DẠNG ỨNG SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM GÓC THỦY TINH**  
 (57) Sáng chế đề cập tới các vật phẩm góc thủy tinh có các biên dạng ứng suất được cải thiện. Các vật phẩm góc thủy tinh tạo ra hiệu quả tản rơi và khả năng chống phá hủy được cải thiện. Các vật phẩm góc thủy tinh có thể được tạo ra bởi việc xử lý trao đổi ion đơn.

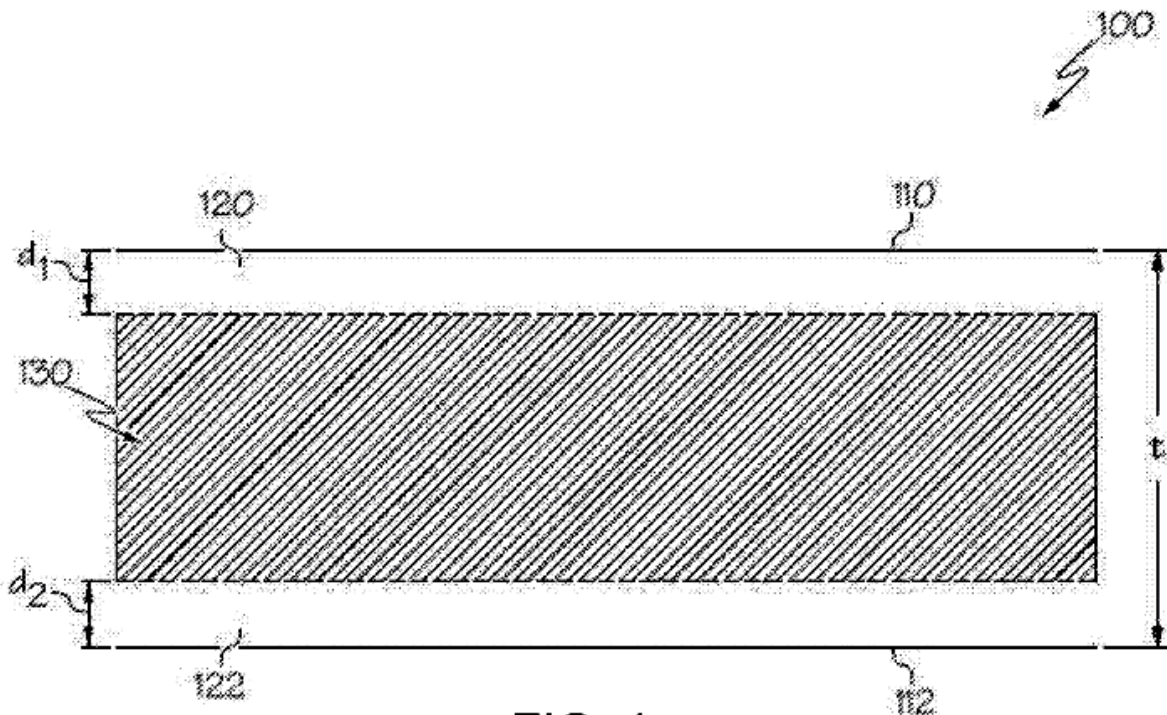


FIG. 1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79398 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02128   | (85) 19/04/2021                  |            |
| (22) 23/09/2019     | (86) PCT/CN2019/107323           | 23/09/2019 |
| (30) 201811133698.9 | 27/09/2018 CN (87) WO2020/063541 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04W 64/00; H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); CHAI, Li (CN); WANG, Xuelong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, THỰC THỂ ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CỤM ĐO VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp xử lý thông tin, thiết bị mạng, thực thể định vị, thiết bị đầu cuối, cụm đo vị trí và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất của tín hiệu tham chiếu đường lên, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm tương quan ánh xạ thứ nhất giữa tài nguyên tín hiệu tham chiếu đường lên và thông tin thứ nhất, thông tin thứ nhất là thông tin về tín hiệu tham chiếu đường xuống của cụm đo vị trí LMU, và LMU là LMU khác với trạm gốc phục vụ; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình thứ nhất tới thiết bị đầu cuối. Đầu cuối có thể gửi tín hiệu định vị trên tài nguyên tín hiệu tham chiếu đường lên đã được cấu hình như được chỉ báo bởi thông tin cấu hình thứ nhất, sao cho LMU tương ứng với thông tin thứ nhất tương ứng với tài nguyên tín hiệu tham chiếu đường lên có thể nhận tín hiệu định vị, nhờ đó thực hiện định vị UTDOA trong hệ thống NR.

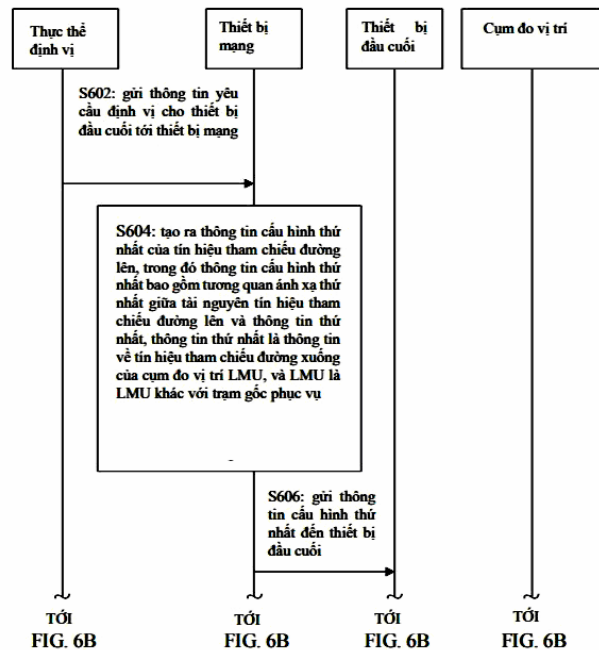
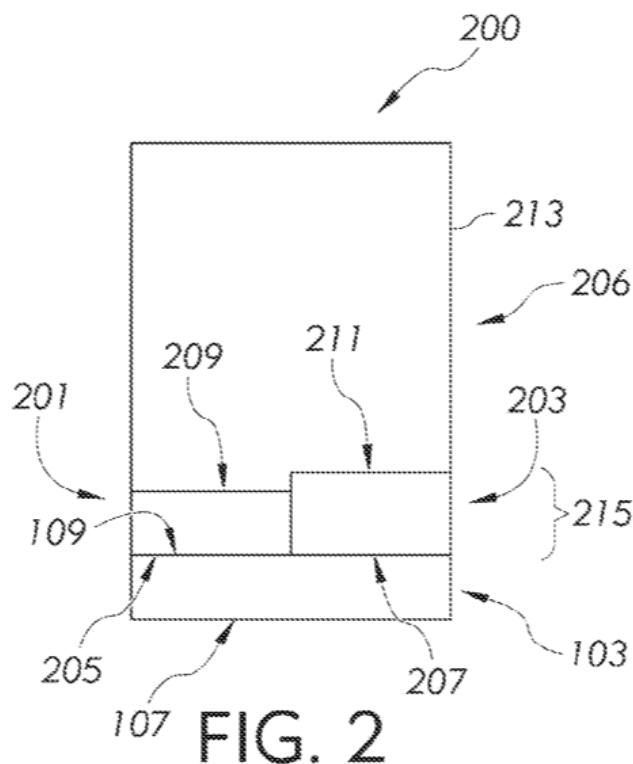


FIG. 6A

- (11) **79399 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02129** (85) 19/04/2021  
(22) 27/09/2019 (86) PCT/EP2019/076216 27/09/2019  
(30) 18197495.7 28/09/2018 EP (87) WO2020/065025 02/04/2020  
(51) *A01N 63/00; A01N 37/06; C12R 1/125; C12N 1/20; A01N 37/02*  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) MÜNKS, Karl-Wilhelm (DE); WIJSMULLER, Jolanda, Maud (NL);  
LABOURDETTE, Gilbert (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA TÁC NHÂN KIỂM SOÁT SINH HỌC VÀ AXIT BÉO, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG DIỆT NẤM, LÀM GIẢM THIẾT HẠI TỔNG THỂ CỦA THỰC VẬT VÀ LÀM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG, VÀ KIT GỒM NHIỀU PHẦN BAO GỒM TÁC NHÂN KIỂM SOÁT SINH HỌC VÀ AXIT BÉO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa (a) ít nhất một tác nhân kiểm soát sinh học là vi khuẩn có hoạt tính diệt nấm và/hoặc chất chuyển hóa có hoạt tính diệt nấm được tạo ra bởi vi khuẩn tương ứng và (b) một hoặc nhiều axit béo hoặc các dẫn xuất của chúng được chọn từ C<sub>12-24</sub> axit béo no và không no, muối của chúng, este của chúng hoặc hỗn hợp của chất bất kỳ trong số các chất nêu trên cũng như các phương pháp liên quan sử dụng chế phẩm này và kit gồm nhiều phần bao gồm tác nhân kiểm soát sinh học và axit béo.

- (11) 79400 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02130 (85) 19/04/2021  
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053367 27/09/2019  
 (30) 62/738,136 28/09/2018 US (87) WO2020/069261 02/04/2020  
 (51) C03C 17/34  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM CÓ ĐỘ CỨNG CAO CHỨA LỚP QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm, bao gồm lớp quang học được bố trí trên lớp trong suốt, có thể có độ cứng tối đa là khoảng 10 GigaPascal (GPa) tới khoảng 50 GPa. Lớp quang học có thể bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai là tiếp giáp với nhau tại một bề mặt chính của lớp quang học. Các phần có thể thể hiện các khác biệt cụ thể trong trị số phản xạ trung bình, màu sắc quan sát được, và/hoặc dịch chuyển màu sắc theo góc so với nhau. Theo một số phương án thực hiện, độ phản xạ trung bình chói của phần thứ nhất có thể khác với độ phản xạ trung bình của phần thứ hai bởi lượng khoảng 5% hoặc nhiều hơn. Theo các phương án thực hiện khác, màu sắc của phần thứ nhất có thể có khác biệt màu sắc với màu sắc của phần thứ hai là khoảng 4 hoặc nhiều hơn trong không gian tọa độ màu CIE.





- (11) 79401 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02136 (85) 19/04/2021  
(22) 23/08/2019 (86) PCT/CN2019/102212 23/08/2019  
(30) 201811143433.7 28/09/2018 CN (87) WO2020/063222 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) **H04L 29/06**; H04W 72/04

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ NÚT ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý truyền dẫn, thiết bị đầu cuối, và nút điều khiển. Phương pháp bao gồm: khi lần truyền thứ nhất xung đột với lần truyền thứ hai, thực hiện xử lý xung đột đối với lần truyền thứ nhất và lần truyền thứ hai theo chính sách xử lý xung đột, trong đó ít nhất một trong số lần truyền thứ nhất và lần truyền thứ hai được thực hiện dựa trên liên kết biên, và các phương pháp truyền của lần truyền thứ nhất và lần truyền thứ hai khác nhau.

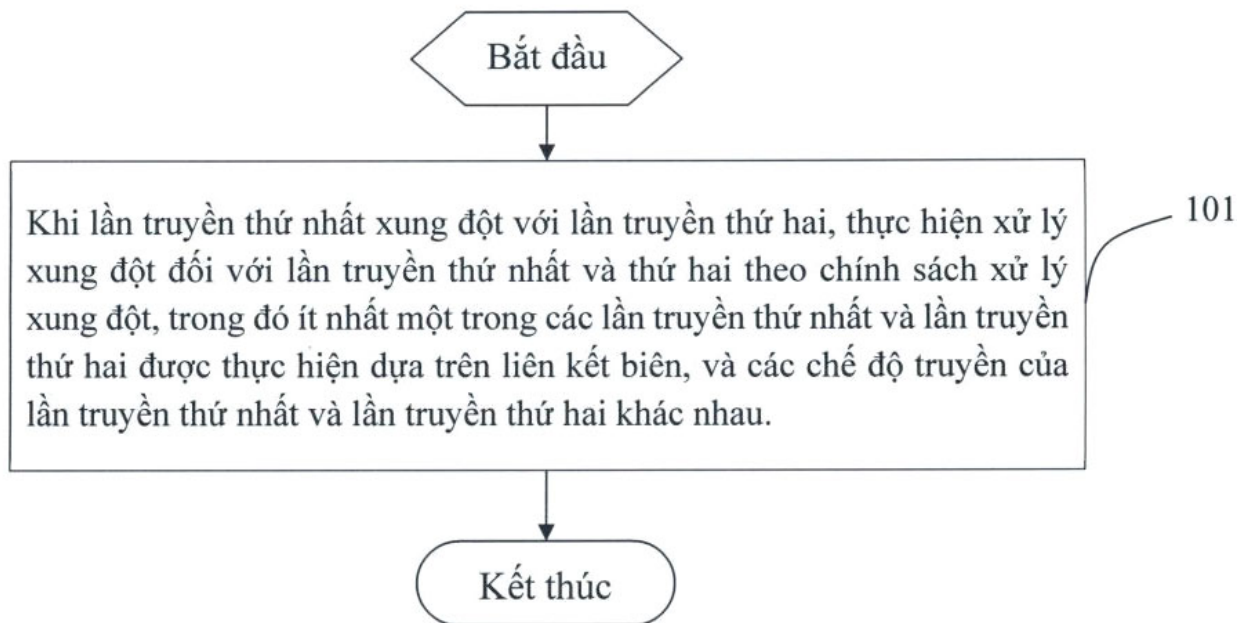


Fig.1

(11) 79402 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02147

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2021

(51) A23L 19/00; A23L 33/00; A23L 7/00; A23L 25/00

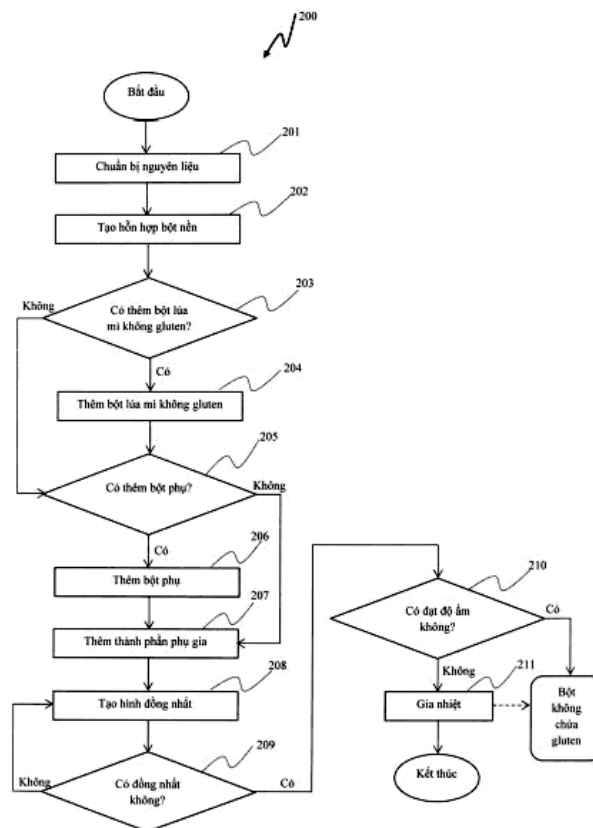
(71) HÀ THỊ THU SƯƠNG (VN)

Số 3 đường 5, tổ 29 khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Thị Thu Sương (VN)

(54) SẢN PHẨM BỘT KHÔNG CHỨA GLUTEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT KHÔNG CHỨA GLUTEN

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bột không chứa gluten thu được từ quá trình tạo phối trộn bảy thành phần khác nhau bao gồm: thành phần bột không gluten không tách xơ có 0 - 85% trọng lượng, thành phần bột không gluten đã tách xơ có 0% - 85% trọng lượng, thành phần bột xơ tách có 0,1% - 70% trọng lượng, thành phần bột xơ có 0% - 70% trọng lượng, thành phần bột lúa mì không gluten có 0% - 50% trọng lượng, thành phần bột phụ 0% - 15% trọng lượng; và thành phần phụ gia có 0% - 10% trọng lượng tính theo tổng trọng lượng của sản phẩm bột không chứa gluten. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất bột không gluten phù hợp cho sản xuất công nghiệp, và không gây ô nhiễm môi trường.



HÌNH 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79403 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02149 | (85) 20/04/2021        |                       |
| (22) 17/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036354 | 17/09/2019            |
| (30) 2018-199728  | 24/10/2018             | JP (87) WO2020/084958 |
|                   |                        | 30/04/2020            |

(51) **B23C 5/10; B23P 15/34; B23C 5/16; B23B 27/20**

(71) **1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

**2. KAMIYA SAW & KNIFE MFG. CO., LTD. (JP)**

4-10-23, Hiranonishi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470033, Japan

(72) NAKAICHI Makoto (JP); NAKAI Kota (JP); FUJII Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DAO PHAY MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DAO PHAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dao phay mặt đầu có lưỡi gia công được lắp một cách thích hợp trên thân chính mặc dù có đường kính nhỏ, và có độ bền rất cao và thời hạn sử dụng dài. Dao phay mặt đầu theo một phương án của sáng chế bao gồm: thân chính, mà phần gắn chìm được tạo ra trên đó, và được tạo kết cấu để quay quanh trục quay; và lưỡi gia công, mà được gắn chìm và cố định vào phần gắn chìm, và tạo ra đường kính ngoài cùng. Lưỡi gia công có lớp làm bằng kim cương siêu kết, lưỡi gia công có góc xoắn bằng  $0^\circ$ , và dao phay mặt đầu có đường kính ngoài nhỏ hơn 10mm.

FIG. 1(a)

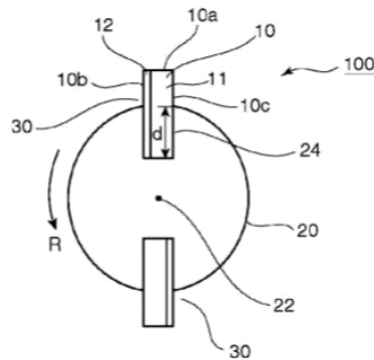
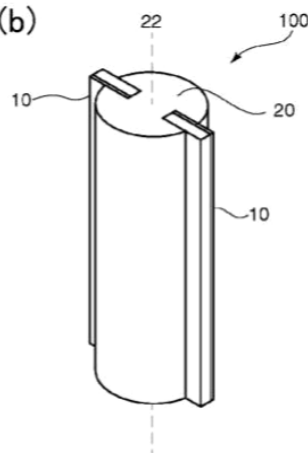


FIG. 1(b)



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79404 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02150 | (85) 20/04/2021                  |            |
| (22) 17/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036355           | 17/09/2019 |
| (30) 2018-199729  | 24/10/2018 JP (87) WO2020/084959 | 30/04/2020 |

(51) **B23C 5/10; B23P 15/34; B23C 5/16; B23B 27/20**

(71) **1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

**2. KAMIYA SAW & KNIFE MFG. CO., LTD. (JP)**

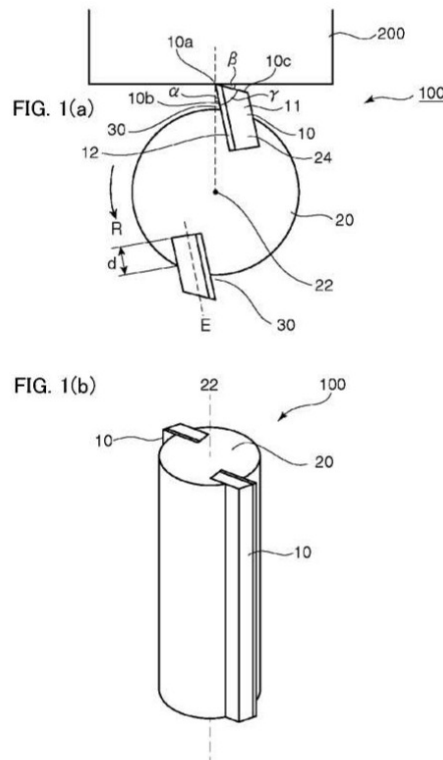
4-10-23, Hiranonishi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470033, Japan

(72) NAKAICHI Makoto (JP); NAKAI Kota (JP); FUJII Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DAO PHAY MẶT ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DAO PHAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dao phay mặt đầu, mà có các lưỡi gia công được lắp một cách thích hợp trên thân chính mặc dù có đường kính nhỏ, và có độ bền rất cao và thời hạn sử dụng dài. Dao phay mặt đầu theo một phương án của sáng chế bao gồm: thân chính, mà các phần gắn chìm được tạo ra trên đó, và được tạo kết cấu để quay quanh trục quay; và các lưỡi gia công lần lượt được gắn chìm và cố định vào các phần gắn chìm, và tạo ra đường kính ngoài cùng. Các lưỡi gia công, mỗi lưỡi có lớp kim cương siêu kết, các lưỡi gia công, mỗi lưỡi có góc xoắn bằng  $0^\circ$ , dao phay mặt đầu có đường kính ngoài nhỏ hơn 10mm, và các lưỡi gia công lần lượt được gắn chìm và cố định vào các phần gắn chìm sao cho đường kéo dài của mỗi lưỡi gia công được ngăn không cho đi qua trục quay.



- (11) **79405 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02151** (85) 20/04/2021  
 (22) 17/09/2019 (86) PCT/JP2019/036356 17/09/2019  
 (30) 2018-199730 24/10/2018 JP (87) WO2020/084960 30/04/2020  
 (51) **B23P 15/34; B23B 27/20; B23C 5/10**  
 (71) **1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
**2. KAMIYA SAW & KNIFE MFG. CO., LTD. (JP)**  
 4-10-23, Hiranonishi, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470033, Japan  
 (72) NAKAICHI Makoto (JP); NAKAI Kota (JP); FUJII Makoto (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DAO PHAY MẶT ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dao phay mặt đầu có khả năng ngăn chặn hiện tượng cong vênh của lưỡi gia công và lắp một cách thích hợp lưỡi gia công trên thân chính. Phương pháp sản xuất dao phay mặt đầu theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: cắt chi tiết tạo ra lưỡi gia công có hình dạng định trước bằng quá trình gia công phóng điện hoặc quá trình gia công bằng laze ra từ vật liệu cơ bản bao gồm phần đế làm bằng vật liệu siêu cứng và lớp kim cương thiêu kết được tạo ra trên một bề mặt của phần đế; gia công cơ phần đế của chi tiết tạo ra lưỡi gia công để làm giảm độ dày của phần đế, do vậy thu được lưỡi gia công; và lắp lưỡi gia công vào thân chính.

FIG. 1(a)

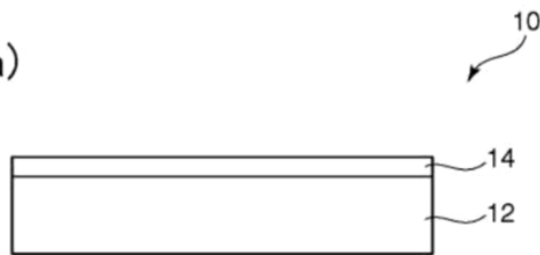
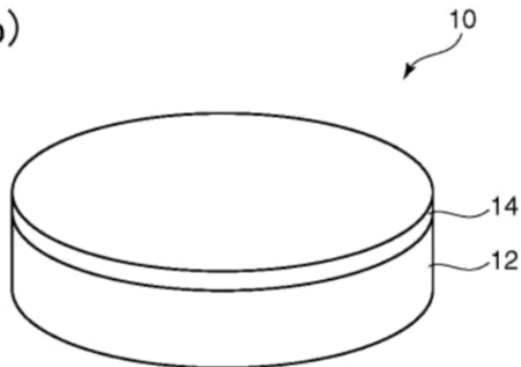


FIG. 1(b)





- (11) 79407 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02153 (85) 20/04/2021  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038453 30/09/2019  
 (30) 2018-189995 05/10/2018 JP (87) WO2020/071301 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **B25B 5/06; B25B 5/16; B25B 5/12**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

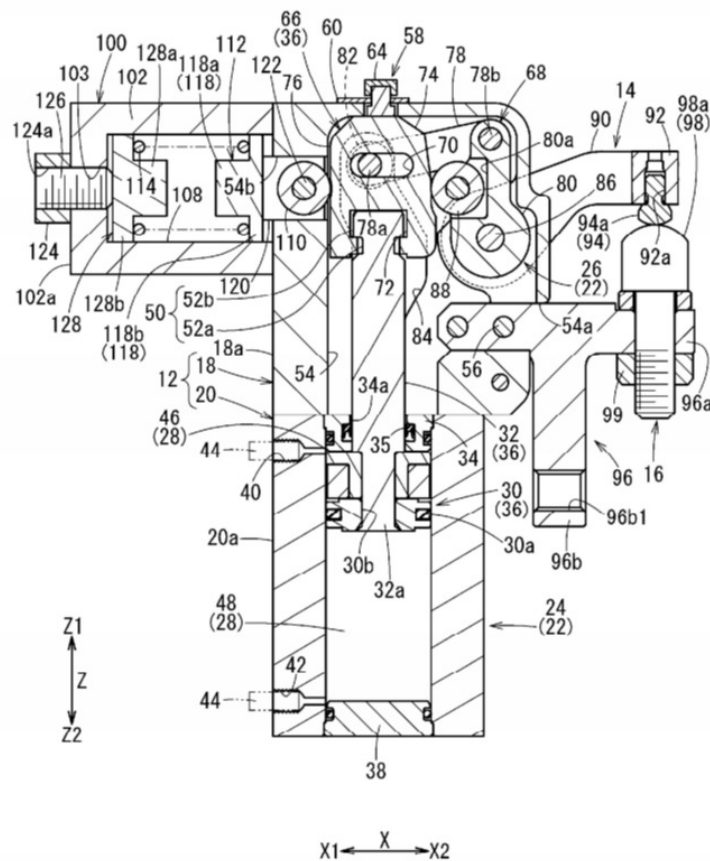
(72) SEO Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KẸP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp (10) bao gồm thân (12), đòn kẹp (14), và cơ cấu dẫn động (22) bao gồm thân dịch chuyển được (36) được dịch chuyển theo đường thẳng, và xoay đòn kẹp (14) trên cơ sở sự dịch chuyển của thân dịch chuyển được (36). Thân dịch chuyển được (36) bao gồm bề mặt dẫn hướng (74) để dẫn hướng sự xoay của đòn kẹp (14), và cũng khống chế sự xoay của đòn kẹp (14) trong khi đòn kẹp (14) ở trạng thái kẹp. Thiết bị kẹp (10) còn bao gồm cơ cấu đẩy (100) được bố trí ở vị trí quay mặt vào tay đòn (80) và đẩy thân dịch chuyển được (36) theo cách đàn hồi về phía tay đòn (80).

Fig.2 10



- (11) 79408 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02159 (85) 20/04/2021  
(22) 24/10/2019 (86) PCT/JP2019/041767 24/10/2019  
(30) 2018-199857 24/10/2018 JP (87) WO2020/085448 A1 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **B21D 28/02; C21D 9/00; C21D 9/46; H01F 41/02; C22C 38/14; C22C 38/60; H01F 1/147; C21D 8/12; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) FUJIMURA, Hiroshi (JP); KANO, Satoshi (JP); TOMITA, Miho (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ XÉP CHỒNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng mà có thể cải thiện khả năng truyền tấm thép ngay cả khi sự đột lỗ được thực hiện liên tục ở tốc độ cao và phương pháp sản xuất lỗ xếp chồng mà sử dụng tấm thép điện không định hướng này. Tấm thép điện không định hướng chứa, theo % khối lượng, Si: 2,0 đến 5,0%, Mn: 0,4 đến 5,0%, Al  $\leq$  3,0%, C: 0,0008 đến 0,0100%, N  $\leq$  0,0030%, S  $\leq$  0,0030%, và Ti  $\leq$  0,0060%, trong đó sản phẩm có hàm lượng Mn và C là 0,004 đến 0,05% khối lượng<sup>2</sup>, giới hạn chảy theo hướng cán lớn hơn hoặc bằng 600 MPa, và môđun Young lớn hơn hoặc bằng 200GPa. Ở phương pháp sản xuất lỗ xếp chồng, khi sản xuất lỗ xếp chồng mà sử dụng khuôn dập liên hoàn, thì tốc độ truyền tấm thép V (m/giây) thỏa mãn biểu thức (1). V: V<sub>MIN</sub> đến V<sub>MAX</sub> (1) V<sub>MAX</sub> = (1/25) $\sqrt{(t^2 \times E \times YS)}$  (2) V<sub>MIN</sub> = (1/25) $\sqrt{(t^2 \times 120000)}$  (3) t: độ dày tấm thép (mm), E: tỷ số Young (GPa), YS: giới hạn chảy (MPa).



- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79409 A        | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-02160   | (85) 20/04/2021                     |            |
| (22) 28/08/2019     | (86) PCT/CN2019/103143              | 28/08/2019 |
| (30) 201811122607.1 | 26/09/2018 CN (87) WO2020/063243 A1 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN); QIU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH TÍN HIỆU ĐO LƯỜNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình tín hiệu đo lường và thiết bị truyền thông. Việc này làm giảm tổn hao để gửi hoặc đo lường SSB (synchronization signal block) bởi nút chuyển tiếp, và cải thiện việc sử dụng tài nguyên. Phương pháp tạo cấu hình tín hiệu đo lường bao gồm: gửi, bởi nút thứ nhất, khối tín hiệu đồng bộ (SSB) ở vị trí ứng viên thứ nhất của SSB, trong đó khối tín hiệu đồng bộ (SSB) được sử dụng bởi nút thứ hai để tìm ra nút thứ nhất hoặc đo lường SSB của nút thứ nhất, và vị trí ứng viên thứ nhất của SSB bao gồm tập các vị trí ứng viên các SSB được gửi bởi nút thứ nhất để thực hiện phủ sóng; thu, bởi nút thứ nhất, thông tin cấu hình tối ưu hóa SSB, trong đó thông tin cấu hình tối ưu hóa SSB bao gồm ký hiệu nhận dạng hoặc số của SSB; và xác định, bởi nút thứ nhất, tập con gửi khối tín hiệu đồng bộ (SSB) dựa trên thông tin cấu hình tối ưu hóa SSB. Sáng chế còn đề cập đến nút thứ nhất, nút thứ hai và phương tiện đọc được bằng máy tính.

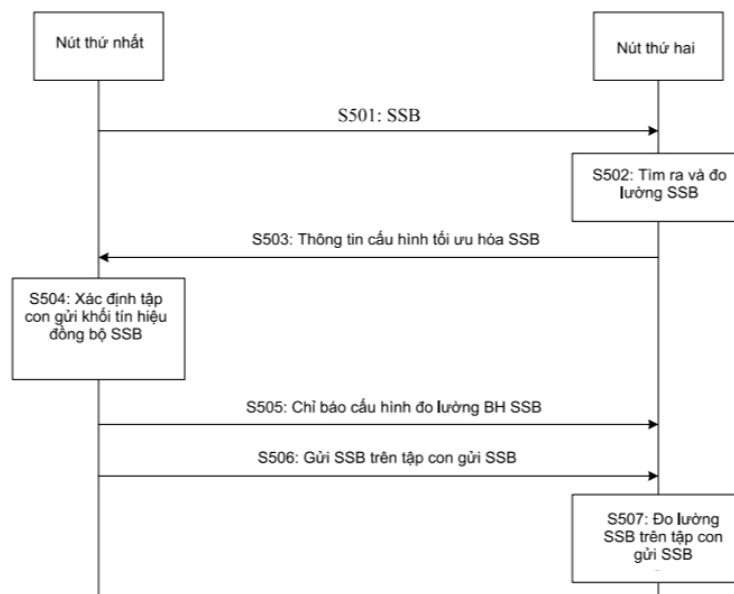


FIG.5

- (11) 79410 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02172 (85) 20/04/2021  
(22) 20/09/2019 (86) PCT/CN2019/107038 20/09/2019  
(30) 201811105879.0 21/09/2018 CN (87) WO2020/057642 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Yijian (CN); LU, Zhaohua (CN); GAO, Bo (CN); ZHANG, Shujuan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THỰC THI BÁO HIỆU CẤU HÌNH VÀ CÔNG CỤ, VÀ THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển thực thi báo hiệu cấu hình và công cụ, thiết bị, hệ thống và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm các bước: quyết định môi trường chạy báo hiệu cấu hình trong quy trình khôi phục chùm tín hiệu và trong trường hợp nhận báo hiệu cấu hình

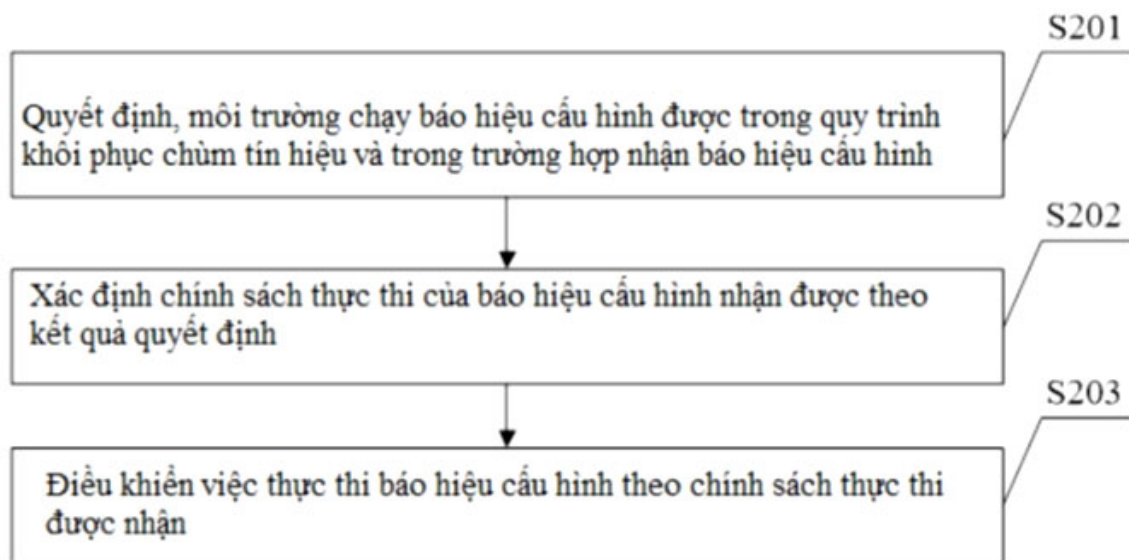


FIG. 2

- (11) 79411 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02173 (85) 20/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/CN2019/106749 19/09/2019  
(30) 201811110643.6 21/09/2018 CN (87) WO2020/057612 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

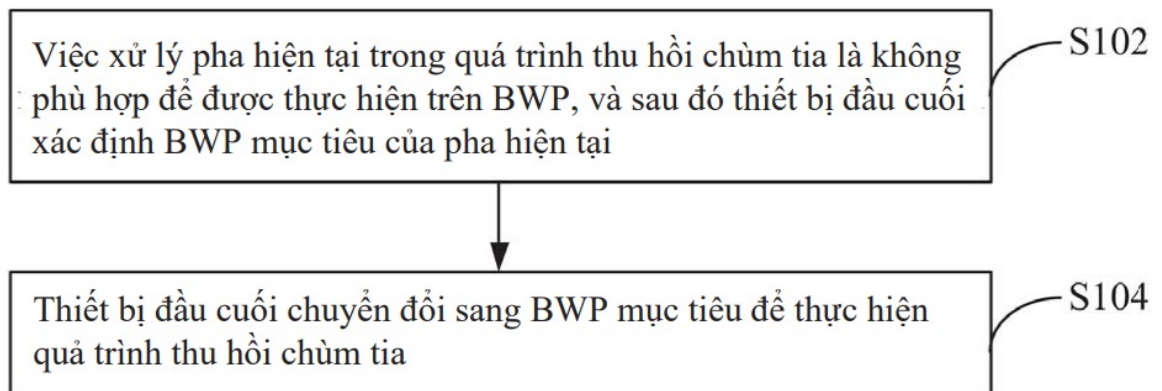
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Yijian (CN); LU, Zhaohua (CN); ZHANG, Shujuan (CN); GAO, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CHÙM TIA, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp thu hồi chùm tia, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: trong quá trình thu hồi chùm tia, phân hồi lại quá trình xác định pha hiện tại trong quá trình thu hồi chùm tia không phù hợp để được thực hiện trên phần băng thông hoạt động (BWP), xác định BWP mục tiêu của pha hiện tại theo BWP hoạt động và mối quan hệ ánh xạ chuyển đổi được xác định cho pha hiện tại, chuyển đổi sang BWP mục tiêu để thực hiện việc xử lý pha hiện tại, và tiếp tục thực hiện quá trình thu hồi chùm tia cho đến khi thực hiện thu hồi chùm tia.



**FIG. 1**

- (11) **79412 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02179** (85) 20/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/JP2019/036807 19/09/2019  
(30) 2018-185925 28/09/2018 JP (87) WO2020/066845 02/04/2020  
(51) *A23L 13/70; A23L 17/40; A23L 17/00; A23L 13/40*  
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
(72) KATO Kenta (JP); KASAHARA Tsukas (JP); SAITO Sanshiro (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẤT LỎNG ĐỂ CHẾ BIẾN THỊT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng để chế biến thịt, bao gồm (A) tinh bột được chế biến từ dầu hoặc mỡ và (B) một hoặc nhiều chất kiềm được lựa chọn từ nhóm bao gồm natri hydro cacbonat, natri cacbonat, kali hydro cacbonat, và kali cacbonat, trong đó độ pH của chất phân tán trong nước 10% khối lượng của thành phần (A) ở 25°C bằng hoặc nhiều hơn 4,0 và bằng hoặc ít hơn 12,0.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79413 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02181   | (85) 20/04/2021        |                    |
| (22) 17/09/2019     | (86) PCT/CN2019/106118 | 17/09/2019         |
| (30) 201811108636.2 | 21/09/2018 CN          | (87) WO2020/057487 |
|                     |                        | 26/03/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Bingzhao (CN); XU, Bin (CN); CHEN, Lei (CN); WANG, Xuelong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giao tiếp, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi gửi một bản tin yêu cầu đầu tiên đến thiết bị đầu cuối người dùng, nhận, bởi thiết bị mạng truy cập, nhiều bản tin phản hồi đầu tiên được gửi bởi thiết bị đầu cuối người dùng, trong đó mỗi trong số các thông tin phản hồi đầu tiên bao gồm tập hợp con của tập hợp thông tin khả năng của UE; và giải mã, bởi thiết bị mạng truy cập, bản tin phản hồi đầu tiên để thu được khả năng UE. Dựa vào giải pháp này, thông tin khả năng của UE có thể được đoạn để báo cáo bằng cách sử dụng nhiều bản tin RRC, để giải quyết vấn đề mà thông tin khả năng của UE quá lớn không thể được báo cáo cùng một lúc và giảm độ trễ báo cáo của thông tin khả năng của UE một cách hiệu quả, từ đó nâng cao độ tin cậy.

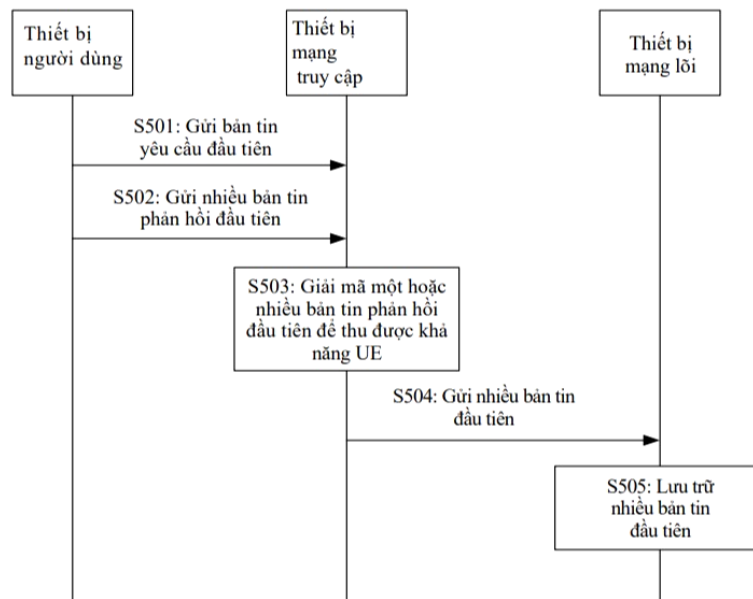
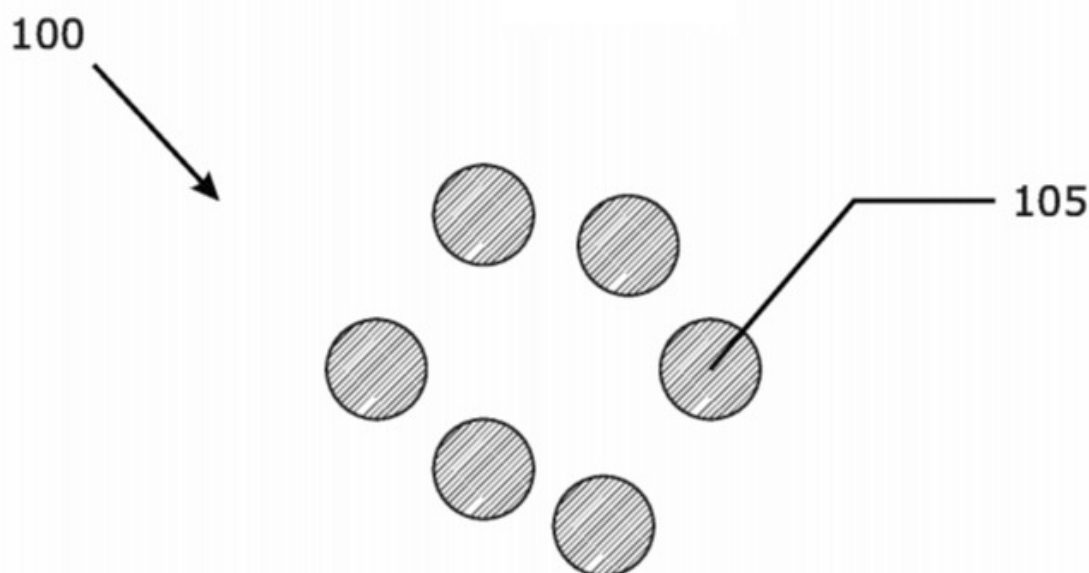


Fig.5

- (11) 79414 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02182 (85) 20/04/2021  
(22) 01/10/2019 (86) PCT/EP2019/076521 01/10/2019  
(30) PCT/CN2018/109332 08/10/2018 CN (87) WO2020/074308 16/04/2020  
(51) **D07B 1/06**  
(71) **NV BEKAERT SA (BE)**  
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium  
(72) ZHANG, Aijun (CN); MA, Haijun (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DÂY THÉP DÙNG CHO CỐT THÉP CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây thép dùng cho cốt thép cao su. Dây thép này bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai sợi thép, hai hoặc nhiều hơn hai sợi thép được xoắn vào nhau để tạo ra dây thép, ít nhất một sợi thép đã được tạo hình trước trong đó sợi thép được tạo hình trước có độ giãn ở 50N với tải trước là 2,5N lớn hơn hoặc bằng 0,7% khi được tháo ra khỏi dây thép đã nêu, đường tâm của sợi thép được tạo hình trước tạo ra đường xoắn khi được tháo ra khỏi dây thép, hình chiếu của đường xoắn trên một vòng xoắn trên mặt phẳng vuông góc với trục tâm của đường xoắn thể hiện hình elip, hình elip có trục lớn và trục nhỏ, hình elip có độ elip trong một vòng xoắn mà được biểu diễn bởi tỷ lệ của trục lớn và trục nhỏ, độ elip trung bình của ít nhất một sợi thép được tạo hình trước trên ba vòng xoắn liên tiếp nằm trong khoảng từ 1,02 đến 1,50. Dây thép theo sáng chế có hiệu suất thâm nhập của cao su đầy đủ.



Hình 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79415 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02184 | (85) 20/04/2021        |            |
| (22) 05/10/2018   | (86) PCT/EP2018/077205 | 05/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/069760     | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H04W 76/50; H04W 4/90; H04W 76/38*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bao gồm phương tiện để thực hiện: xác định trạng thái hết hạn của bộ định thời yêu cầu dịch vụ được tạo ra liên quan tới tin nhắn yêu cầu dịch vụ từ thiết bị; và xử lý trạng thái hết hạn của bộ định thời yêu cầu dịch vụ dựa trên việc xác định kiểu dịch vụ của tin nhắn yêu cầu dịch vụ.

**Fig.2**



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79416 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02189    | (85) 20/04/2021                  |            |
| (22) 21/03/2019      | (86) PCT/KR2019/003328           | 21/03/2019 |
| (30) 10-2018-0114425 | 21/09/2018 KR (87) WO2020/059988 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) *H01L 21/67; H01L 33/00; H01L 21/02*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

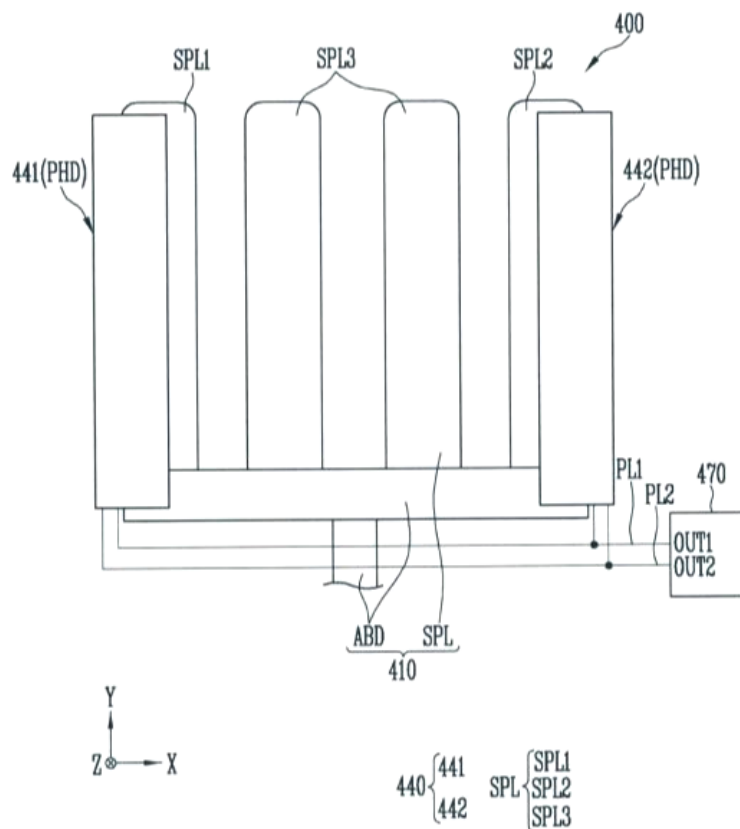
(72) KANG, Jong Hyuk (KR); CHOI, Hae Yun (KR); KIM, Han Su (KR); YANG, Eun A (KR); CHO, Hyun Min (KR); SONG, Keun Kyu (KR); KWAG, Jin Oh (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo bộ hiển thị phát quang theo một phương án của sáng chế bao gồm giá dịch chuyển để gồm nhiều tấm đỡ được bố trí ở khoảng cách định trước theo hướng thứ nhất, mỗi tấm đỡ trong số nhiều tấm đỡ này kéo dài theo hướng thứ hai; và ít nhất một môđun tác dụng điện trường được bố trí ở ít nhất một bên của giá dịch chuyển để. Mỗi ít nhất một môđun tác dụng điện trường này bao gồm đầu dò có ít nhất một chân dò; và bộ điều khiển được nối với đầu dò để dịch chuyển đầu dò ít nhất là lên và xuống.

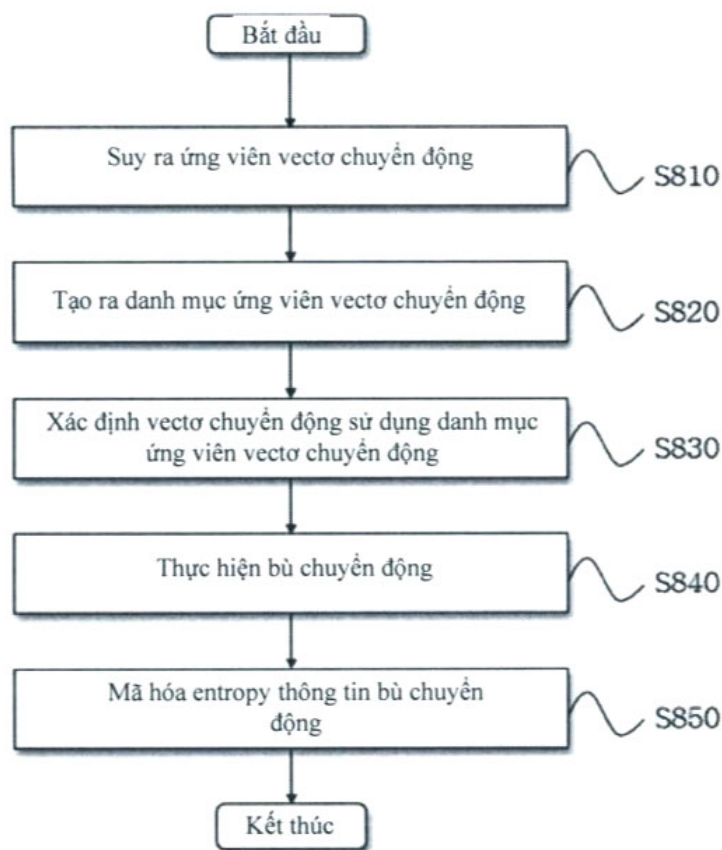
FIG. 25





- (11) 79417 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02191 (85) 20/04/2021  
 (22) 20/09/2019 (86) PCT/KR2019/012278 20/09/2019  
 (30) 10-2018-0113971 21/09/2018 KR (87) WO2020/060317 26/03/2020  
 10-2018-0173850 31/12/2018 KR  
 (51) **H04N 19/51; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/573; H04N 19/60; H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/184**  
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
 (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể gồm bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện thời và thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán xác định được.

**Fig. 8**



- (11) 79418 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02199 (85) 22/04/2021  
(22) 16/09/2019 (86) PCT/EP2019/074707 16/09/2019  
(30) 18196479.2 25/09/2018 EP (87) WO2020/064401 02/04/2020  
(51) **C01B 37/00**; C01B 39/02  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) SCHMIDT, Franz (DE); ANTON, Johan (DE); PASCALY, Matthias (DE);  
HEINROTH, Andrea (DE); WIELAND, Stefan (DE); MORELL, Heiko (DE);  
KRESS, Peter (DE); HAGEMANN, Michael Gerhard (DE); LI, Zhen (CN);  
HABERKORN, Julian Dominic (DE); REINSDORF, Arne (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SILICAT KIM LOẠI TINH THỂ DẠNG BỘT XÓP**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất silicat kim loại tinh thể dạng bột xốp, bao gồm các bước sau: (a) tổng hợp thủy nhiệt bằng cách sử dụng hỗn hợp dạng nước chứa (A) nguồn silic, (B) nguồn kim loại, và (C) thành phần phụ trợ, để thu được hỗn dịch nước chứa sản phẩm phản ứng 1, chứa silicat kim loại tinh thể thô dạng xốp, và (b) nhiệt phân phun lửa sản phẩm phản ứng 1, trong đó hỗn dịch nước thu được ở bước (a) được phun vào ngọn lửa được tạo ra bởi quá trình đốt cháy nhiên liệu trong sự có mặt của oxy để thu được silicat kim loại tinh thể dạng bột xốp; trong đó hỗn dịch nước chứa sản phẩm phản ứng 1 thu được ở bước (a) có hàm lượng chất rắn  $\leq 70\%$  khối lượng, và trong đó nhiệt độ đỉnh hiệu dụng,  $T_{eff}$ , được trải qua bởi ít nhất 90% khối lượng silicat kim loại tinh thể dạng bột xốp trong bước nhiệt phân phun lửa, nằm trong khoảng  $T_{min} < T_{eff} < T_{max}$ , và trong đó  $T_{min}$  bằng 750°C, và trong đó  $T_{max}$  bằng 1250°C.

(11) 79419 A			(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-02200			(85) 20/01/2017	
(22) 22/06/2015			(86) PCT/US2015/036895	22/06/2015
(30) 14/313,761	24/06/2014	US	(87) WO2015/200174	30/12/2015
14/704,820	05/05/2015	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2017

(51) *A62C 13/66; A62C 13/74*

(62) 1-2017-00225

(71) **RUSOH, INC. (US)**

3925 N Hastings Way, Eau Claire, WI 54703, United States of America

(72) Ryan, H. BARROWS (US); Justun, C. SEYMOUR (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

**(54) CƠ CẤU XUYÊN DÙNG CHO BÌNH CỨU HỎA XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT BÌNH CỨU HỎA XÁCH TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bình cứu hỏa xách tay. Bình cứu hỏa này có cơ cấu xuyên bao gồm tấm nâng (55); chốt xuyên (62) được lắp vào tấm nâng (55), chốt xuyên (62) được tạo kết cấu để xuyên thùng hộp khí nén (50) để giải phóng khí từ hộp này vào trong khoang (22) của bình cứu hỏa xách tay; và cơ cấu kích hoạt (60) được lắp vào tấm nâng (55), trong đó sự dịch chuyển của cơ cấu kích hoạt (60) từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai gây ra sự dịch chuyển tương ứng của tấm nâng (55) và chốt xuyên (62) và khiến cho chốt xuyên (62) để làm thùng hộp khí nén (50) và giải phóng khí từ hộp này vào trong khoang (22). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kích hoạt bình cứu hỏa xách tay.

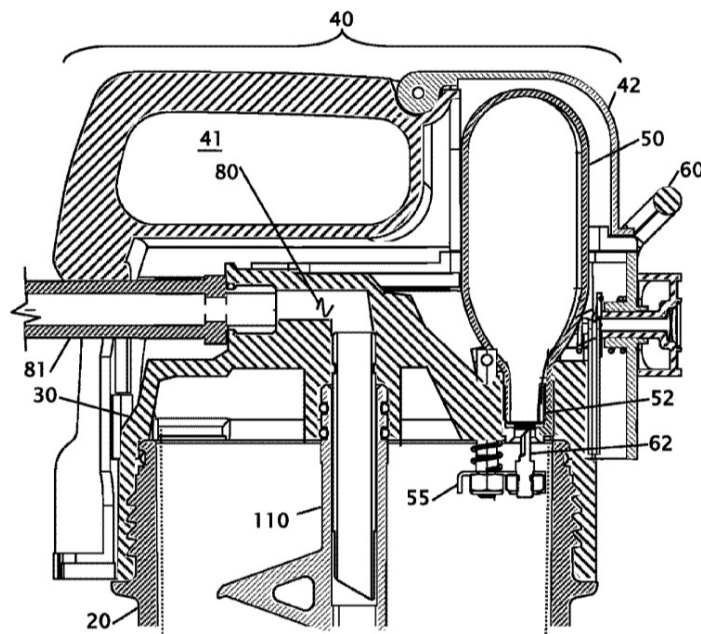


FIG.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79420 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02201 | (85) 22/04/2021        |            |
| (22) 24/09/2018   | (86) PCT/EP2018/075782 | 24/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/064081     | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04L 29/06; H04W 84/12; H04W 74/08; H04L 29/08; H04W 72/12**

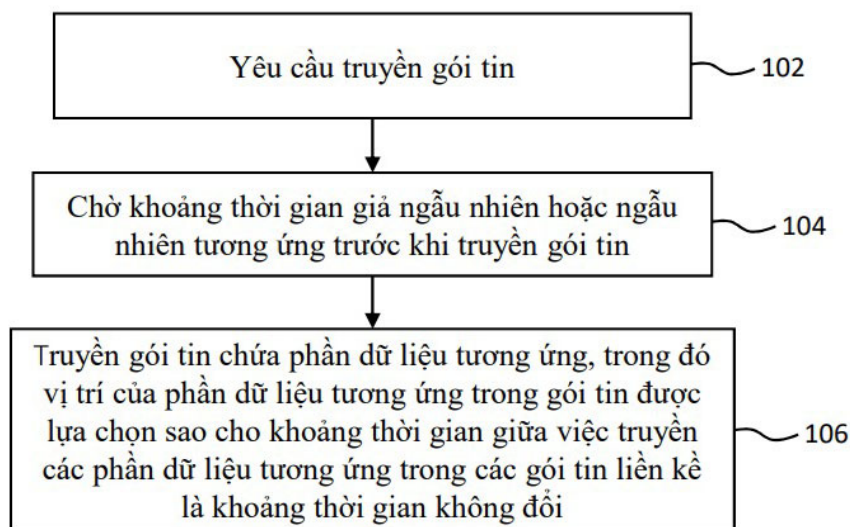
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PEDDIREDDY, Divya (IN); DEL CARPIO VEGA, Luis Felipe (PE); ZUBAIR, Zaib (FI); GENC, Eda (TR); AYADURAI, Vicknesan (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CÁC GÓI TIN KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN CÁC GÓI TIN KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC KHÔNG CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN CÁC GÓI TIN KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU NHẬN CÁC GÓI TIN KHÔNG DÂY**

(57) Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền các gói tin không dây được đề xuất. Phương pháp này bao gồm các bước, đối với mỗi gói tin, yêu cầu truyền gói tin, chờ khoảng thời gian giả ngẫu nhiên hoặc ngẫu nhiên tương ứng trước khi truyền gói tin, và truyền gói tin chứa phần dữ liệu tương ứng, trong đó vị trí của phần dữ liệu tương ứng trong gói tin được lựa chọn sao cho khoảng thời gian giữa việc truyền các phần dữ liệu tương ứng trong các gói tin liên tiếp là khoảng thời gian không đổi. Phương pháp thu nhận các gói tin không dây, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được không chuyển tiếp, thiết bị để truyền các gói tin không dây và thiết bị để thu nhận các gói tin không dây cũng được đề xuất.



100

**FIG. 1**

- (11) 79421 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02203 (85) 22/04/2021  
(22) 02/09/2019 (86) PCT/CN2019/103992 02/09/2019  
(30) 201811109872.6 21/09/2018 CN (87) WO2020/057361 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

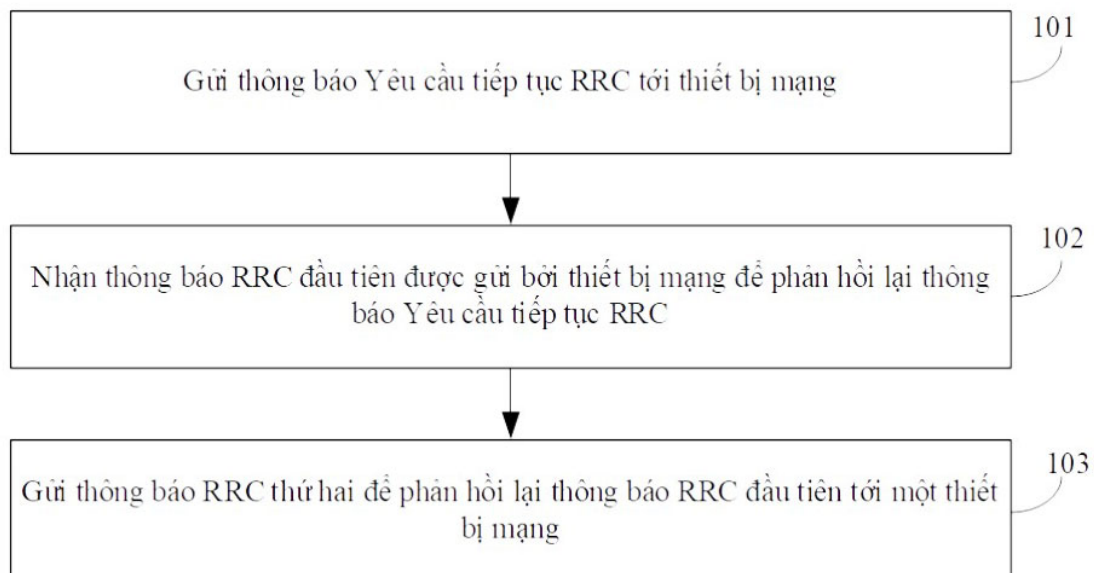
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) ZHENG, Qian (CN); YANG, Xiaodong (CN); KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG THỨC TIẾP NHẬN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương thức báo cáo thông tin, phương thức nhận, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương thức báo cáo thông tin bao gồm: gửi tin yêu cầu tiếp tục lại RRC tới thiết bị mạng; nhận được tin RRC thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng để phản hồi lại tin yêu cầu tiếp tục lại RRC; và gửi tin RRC thứ hai để phản hồi lại tin RRC thứ nhất tới thiết bị mạng, trong trường hợp thiết bị người dùng đang ở chế độ không hoạt động, khi PLMN lựa chọn lại với EPLMN hoặc khi PLMN lựa chọn lại với EPLMN và các điều kiện cập nhật RNA được đáp ứng, tin RRC thứ hai mang bản sắc của EPLMN.



HÌNH 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79422 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02205   | (85) 22/04/2021        |                    |
| (22) 23/09/2019     | (86) PCT/CN2019/107248 | 23/09/2019         |
| (30) 201811146179.6 | 28/09/2018 CN          | (87) WO2020/063522 |
| 201910114628.7      | 14/02/2019 CN          | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Xiaoli (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÀI NGUYÊN KÊNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ (PRACH), THIẾT BỊ TRUY NHẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (PRACH-physical random access channel), thiết bị truy nhập, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để giải quyết vấn đề nhiều tài nguyên PRACH trong hệ thống vô tuyến mới (NR-new radio). Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị truy nhập thứ nhất, thông tin thứ nhất từ thiết bị truy nhập thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin tài nguyên PRACH về khôi phục lỗi chùm sóng (BFR), thông tin tài nguyên PRACH về thông tin hệ thống theo yêu cầu (OSI), và thông tin tài nguyên PRACH về sóng mang đường lên (UL); và thực hiện, bởi thiết bị truy nhập thứ nhất, xử lý dựa trên thông tin thứ nhất.

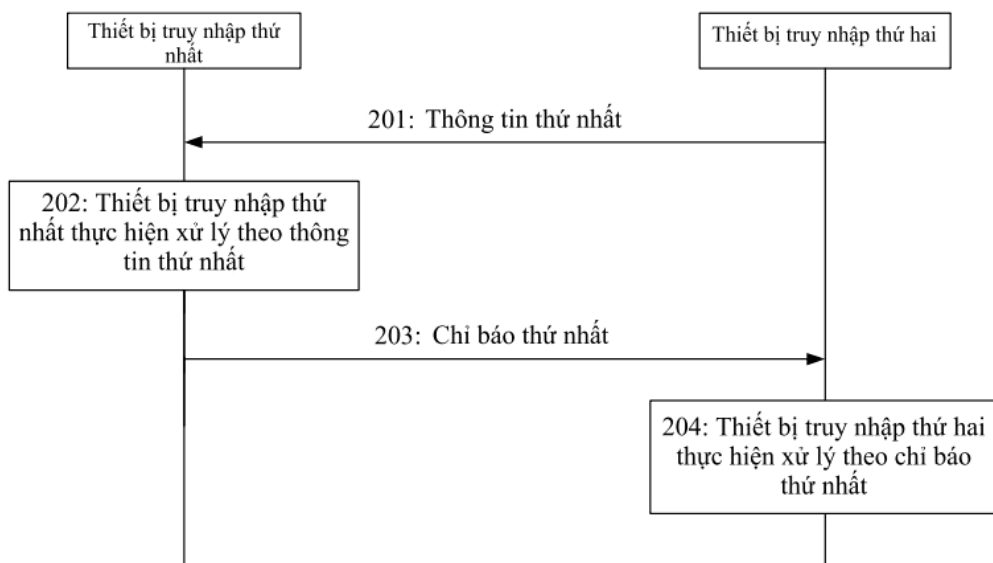
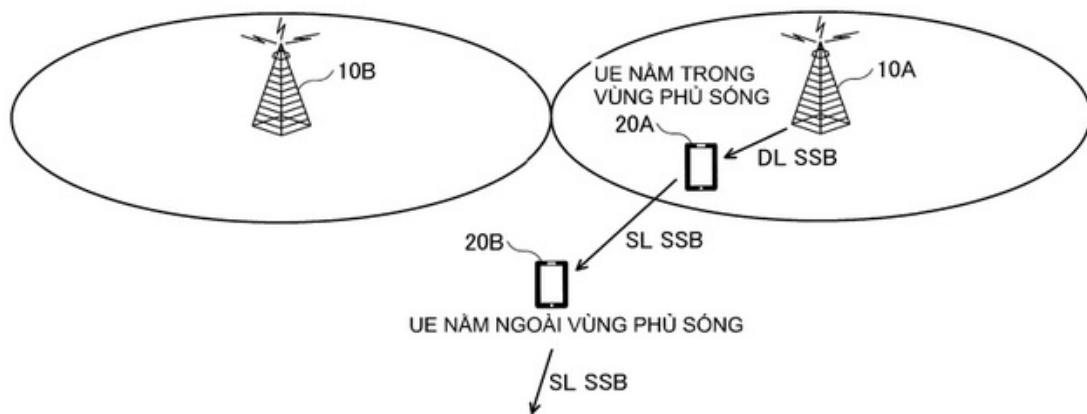


FIG. 2

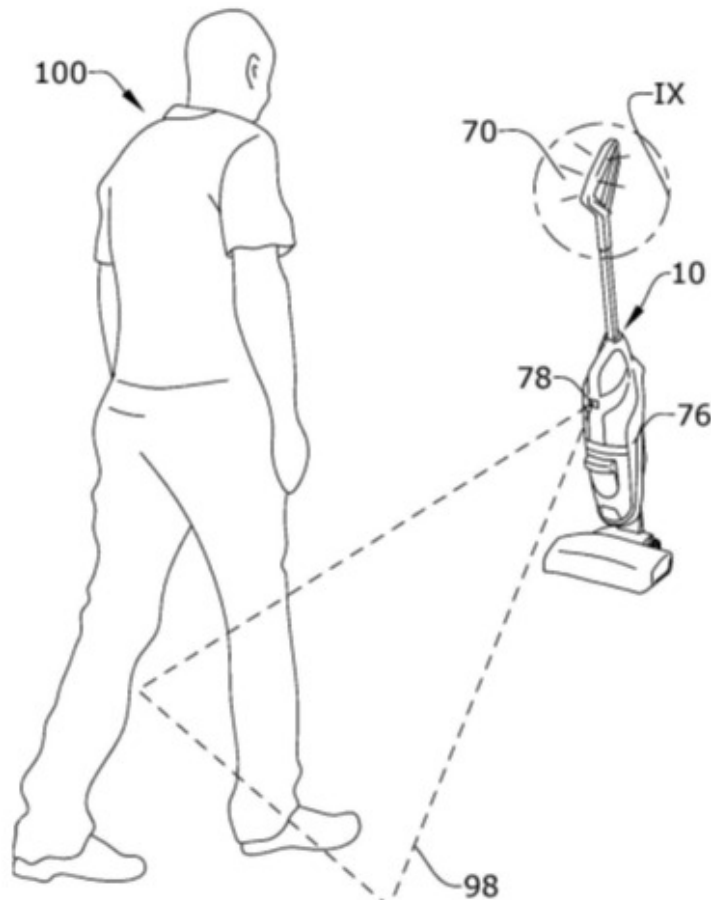
- (11) 79423 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02207 (85) 22/04/2021  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/036151 27/09/2018  
(87) WO2020/065896 02/04/2020
- (51) *H04W 72/04; H04W 92/18; H04W 28/06*  
(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan  
(72) OHARA, Tomoya (JP); OSAWA, Ryosuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng mà bao gồm bộ phận nhận được tạo cấu hình để nhận thông tin chỉ báo tài nguyên được sử dụng cho đường xuống hoặc đường lên từ thiết bị trạm gốc và bộ phận truyền được tạo cấu hình để truyền thông tin cấu hình song công phân chia theo thời gian (TDD) được sử dụng để xác định sự bố trí các tài nguyên được sử dụng cho liên kết bên.

FIG.3



- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 79424 A   | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02209  | (85) 22/04/2021        |                       |
| (22) 21/10/2019  | (86) PCT/US2019/057196 | 21/10/2019            |
| (30) 62/747,922  | 19/10/2018             | US (87) WO2020/082066 |
|  |                        | 23/04/2020            |
| (51) <i>A47L 11/40; A47L 11/34; A47L 11/00; A47L 11/02</i>                                       |                        |                       |
| (71) <b>BISSELL INC. (US)</b><br>2345 Walker Avenue N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA |                        |                       |
| (72) MILLER, David M. (US)   |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)                                   |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ LÀM SẠCH BỀ MẶT</b>   |                        |                       |

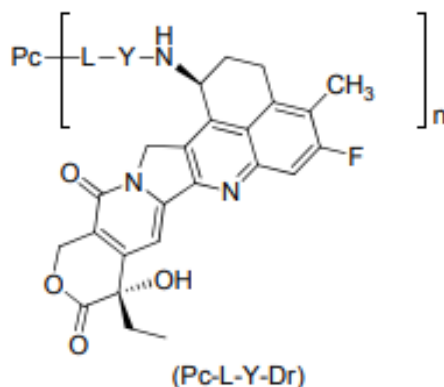
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch bề mặt (10, 110) bao gồm giao diện người dùng được kích hoạt gần (70, 72, 116, 118) và được định cấu hình để cung cấp một hoặc nhiều chỉ báo (74, 120) cho người dùng (100, 190) dựa trên sự gần của người dùng (100, 190) với thiết bị làm sạch bề mặt (10, 110). Thiết bị làm sạch bề mặt (10, 110) có thể được cung cấp một hoặc nhiều cảm biến tiệm cận (78, 124) và giao diện người dùng (70, 72, 116, 118) được định cấu hình để nhận đầu vào từ một hoặc nhiều cảm biến tiệm cận (78, 124) và cung cấp một hoặc nhiều chỉ báo cho người dùng (100, 190) dựa trên đầu vào.



**FIG. 8**



- (11) **79425 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02212** (85) 22/04/2021  
 (22) 25/09/2019 (86) PCT/CN2019/107852 25/09/2019  
 (30) 201811156667.5 30/09/2018 CN (87) WO2020/063673 02/04/2020  
 (51) **C07K 16/28; A61K 31/48; A61P 35/00; A61K 31/4745; A61K 39/395**  
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**  
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
 Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
 No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, P.R. China  
 (72) YING, Hua (US); ZHANG, Ling (CN); ZHANG, Ting (CN); ZHANG, Lei (CN);  
 XU, Jianyan (CN); TAO, Weikang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THỂ TIẾP HỢP CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG B7H3 VÀ CHẤT TƯƠNG TỰ  
 EXATECAN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ TIẾP HỢP NÀY, VÀ DƯỢC  
 PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp của kháng thể kháng B7H3 và chất tương tự  
 exatecan, phương pháp điều chế thể tiếp hợp này và dược phẩm chứa thể tiếp hợp  
 này.



- (11) 79426 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02214 (85) 22/04/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/CN2019/101973 22/08/2019  
(30) 201811142455.1 28/09/2018 CN (87) WO2020/063210 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

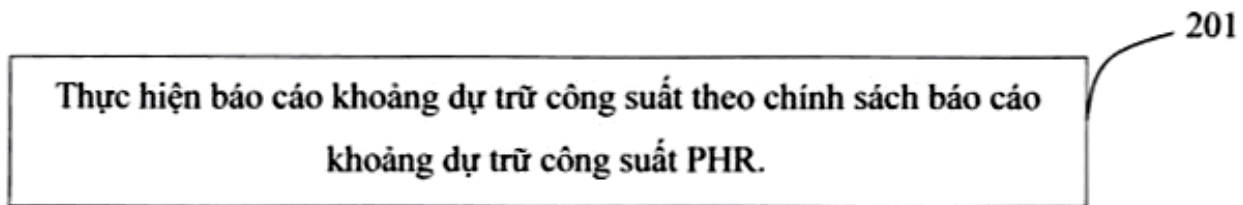
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Xiaodong (CN); SUN, Peng (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHOẢNG DỰ TRỮ CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo khoảng dự trữ công suất và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thực hiện báo cáo khoảng dự trữ công suất theo chính sách báo cáo khoảng dự trữ công suất PHP, trong đó chính sách PHR có liên quan đến ít nhất một trong những điểm sau: sóng mang được sử dụng để tính khoảng dự trữ công suất, hoặc loại PHR mục tiêu, loại PHR mục tiêu bao gồm loại PHR thứ nhất và/hoặc loại PHR thứ hai, loại PHR thứ nhất bao gồm PHR loại 1, PHR loại 2, hoặc PHR loại 3, và loại PHR thứ hai bao gồm PHR thực hoặc PHR ảo.



**Fig.2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79427 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02216 | (85) 22/04/2021        |            |
| (22) 16/10/2018   | (86) PCT/CN2018/110547 | 16/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/077550     | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Jiangtao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI THẺ NHỚ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển đổi thẻ nhớ và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối này bao gồm: khe cắm thẻ, môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identification module, SIM), môđun thẻ nhớ, bộ chuyển mạch, mạch phát hiện và mạch điều khiển. Khe cắm thẻ được tạo cấu hình để lắp SIM hoặc thẻ nhớ, và khe cắm thẻ này bao gồm giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất được kết nối với SIM hoặc thẻ nhớ thông qua bộ chuyển mạch. Giao diện thứ nhất được kết nối với thiết bị đầu cuối thứ nhất của bộ chuyển mạch. Môđun SIM được kết nối với thiết bị đầu cuối thứ hai của bộ chuyển mạch. Môđun thẻ nhớ được kết nối với thiết bị đầu cuối thứ ba của bộ chuyển mạch. Mạch phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện rằng thẻ được lắp vào thiết bị đầu cuối là SIM hoặc thẻ nhớ. Mạch điều khiển điều khiển thiết bị đầu cuối thứ nhất của bộ chuyển mạch kết nối với thiết bị đầu cuối thứ hai của bộ chuyển mạch hoặc điều khiển thiết bị đầu cuối thứ nhất của bộ chuyển mạch kết nối với thiết bị đầu cuối thứ ba của bộ chuyển mạch, dựa vào kết quả phát hiện của mạch phát hiện. Do đó, khe cắm thẻ của thiết bị đầu cuối có thể được tạo cấu hình để lắp thẻ SIM hoặc thẻ nhớ, nhờ đó cải thiện việc sử dụng không gian của thiết bị đầu cuối.

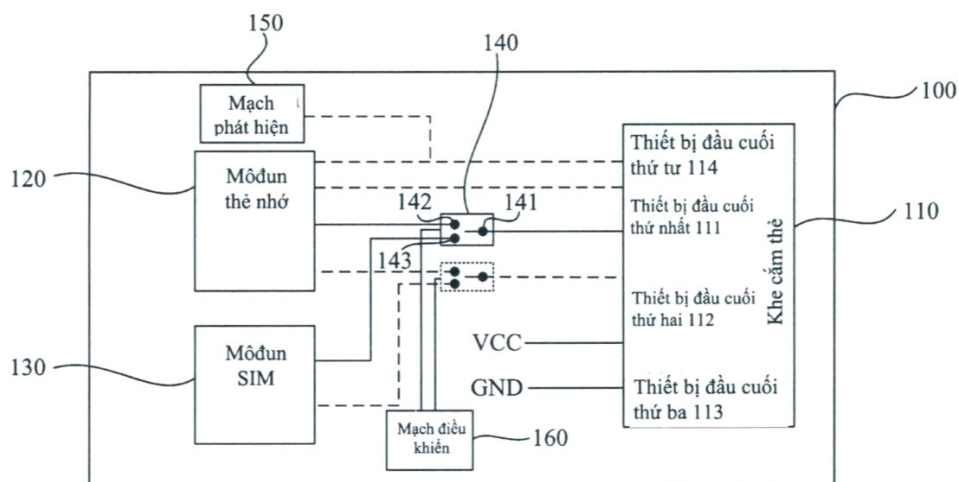


FIG. 1

- |                   |             |    |                        |            |
|-------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79428 A      |             |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02221 |             |    | (85) 22/04/2021        |            |
| (22) 30/09/2019   |             |    | (86) PCT/JP2019/038450 | 30/09/2019 |
| (30) 2018-184268  | 28/09/2018  | JP | (87) WO2020/067562     | 02/04/2020 |
|                   | 2019-003122 | JP |                        |            |
|                   | 2019-003123 | JP |                        |            |
|                   | 2019-141942 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) G06F 16/906; G06T 19/00; G06F 3/01

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) NAKAYAMA, Naoko (JP); KAGAWA, Sanae (JP); SATOU, Kazuyuki (JP); UEDA, Ryuta (JP); TAKAHASHI, Hideyuki (JP); ISHIGURO, Hiroshi (JP); TAKAMA, Midori (JP); YOSHIKAWA, Yuichiro (JP); NAKAMURA, Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI NHÓM, THIẾT BỊ TẠO MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG TẠO MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại nhóm (50, 60) bao gồm bộ thu nhận điều kiện môi trường (51, 61), bộ phân loại (52, 62) và bộ nhớ (54, 64). Bộ thu nhận điều kiện môi trường (51,61) thu nhận điều kiện môi trường để tạo ra một môi trường định trước trong không gian đích (S). Bộ phân loại (52, 62) tạo nhóm từ nhiều điều kiện môi trường thu nhận được bằng bộ thu nhận điều kiện môi trường (51,61) dựa vào đặc điểm của các điều kiện môi trường. Bộ nhớ (54, 64) nhớ nhóm và đặc điểm của nhóm kết hợp với nhau.

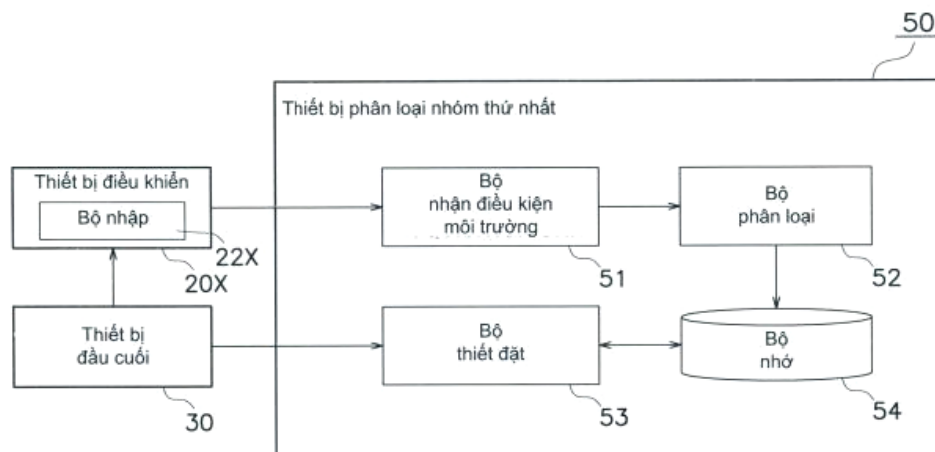


FIG. 9

- (11) 79429 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02222 (85) 22/04/2021  
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/US2019/053158 26/09/2019  
 (30) 62/737,666 27/09/2018 US (87) WO2020/069133 02/04/2020  
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00**  
 (71) **TIZONA THERAPEUTICS (US)**  
 4000 Shoreline Court, Suite 200 South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) BEERS, Courtney (US); CORBIN, John (US); HODGES, Doug (US); MOESTA, Achim (US); SOROS, Vanessa (US); WIDBOOM, Paul Fredrick (US); WARFIELD, Joseph Robert (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI HLA-G VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với HLA-G và dược phẩm chứa kháng thể này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng kháng thể này bao gồm bước phát hiện sự biểu hiện HLA-G trên tế bào miễn dịch hữu ích trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

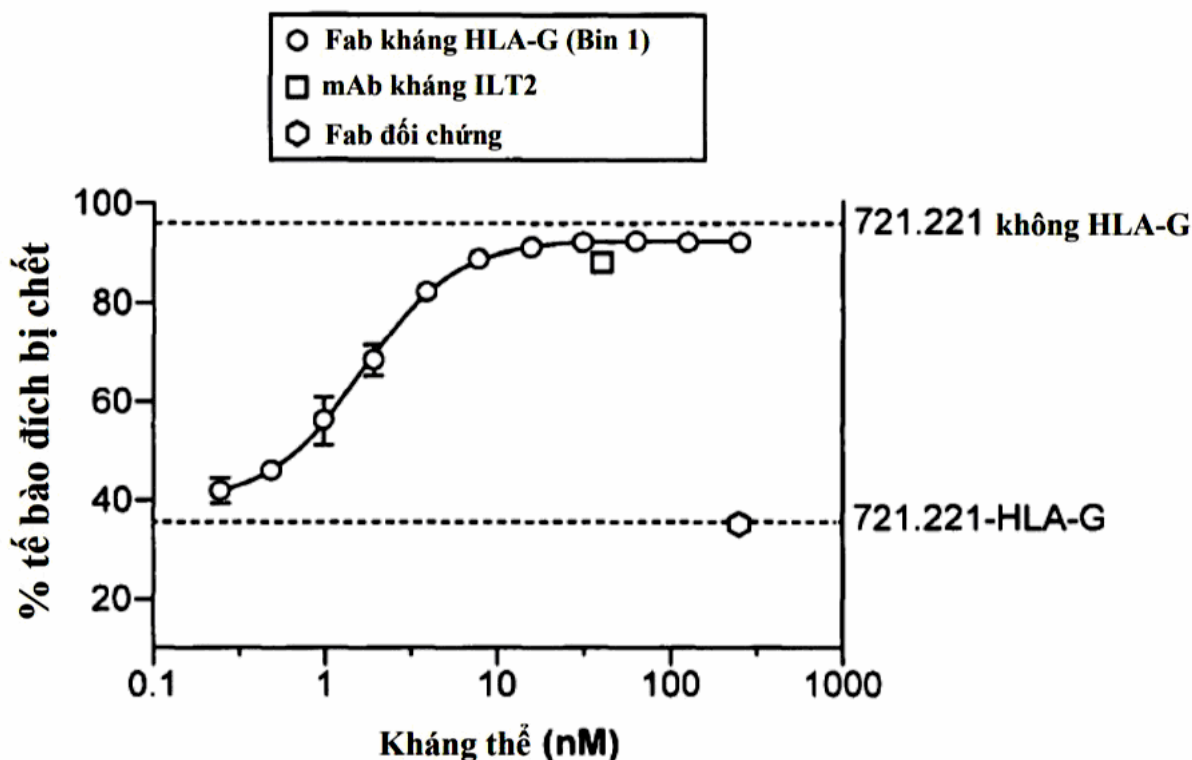


FIG. 5C

- (11) 79430 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02226 (85) 23/04/2021  
(22) 04/10/2019 (86) PCT/US2019/054617 04/10/2019  
(30) 62/741,823 05/10/2018 US (87) WO2020/072854 09/04/2020

(51) *A43B 5/00; A43B 13/18*

(71) WORCESTER POLYTECHNIC INSTITUTE (US)

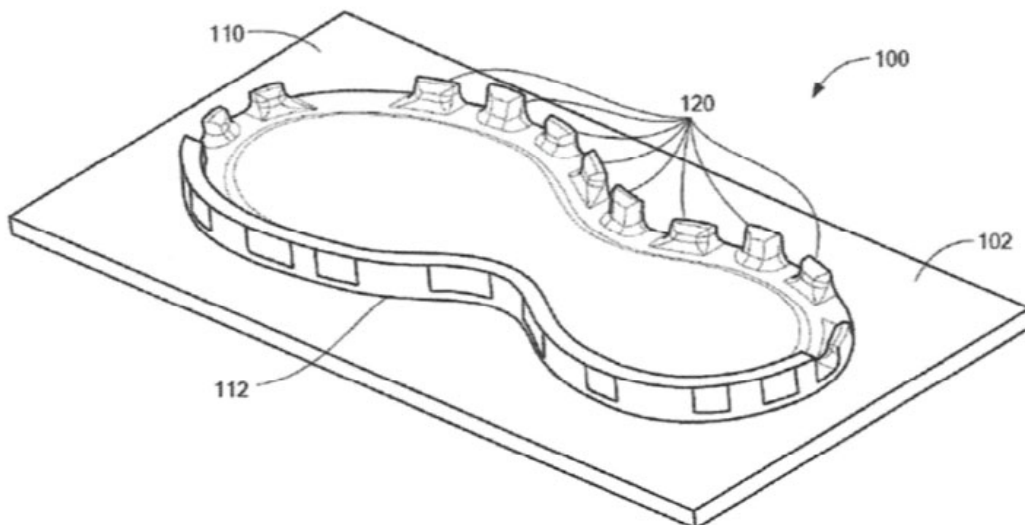
100 Institute Road Worcester, Massachusetts 01609, United States of America

(72) BROWN, CHRISTOPHER A. (US); MULLER, James J. (US); PARKER, Winton (US); GRANT, Allysa (US); CARLTON, Tristin J. (US); WORKMAN, Nicholas (US); DOYLE, Michael (US); SHELSKY, Jessica (US); CHEU, Jessica K. Y. (US); DUBE, Lorenzo M. (US); OPORTO, Pedro D. (US); STEEN, Olivia G. (US); VICKERY, Andrew R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀY HẤP THỤ VÀ ĐẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM BỚT CÁC LỰC CÓ HẠI GIỮA ĐÉ GIÀY VÀ MẶT ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới giày hấp thụ va đập và phương pháp giảm bớt các lực có hại giữa đế giày và mặt đất. Cơ cấu hấp thụ lực dùng cho giày bao gồm mũ giày và đế giày có bề mặt đế giày phẳng, trong đó các lực giữa mũ giày và bề mặt đế giày phẳng khi tiếp xúc mặt đất được hấp thụ bởi các kết cấu giảm bớt lực được bố trí trong đế giày. Giày có hệ đế phân lớp để xác định lại đế giày ở dạng các bề mặt đồng phẳng có mặt phân cách giảm bớt lực nhằm tiếp nhận các lực đột ngột và làm giảm một cách hữu hiệu các lực này bằng cách tích trữ động năng và giải phóng động năng này theo thời gian. Trường đàn hồi trong kết cấu giảm bớt lực được xác định bởi vật liệu đàn hồi được làm thích ứng để biến dạng nhằm đáp lại lực đã nhận. Liên kết gai ma sát giữa chi tiết đế trên và chi tiết đế dưới còn có thể được tăng cường nhờ các đặc tính bề mặt như các vùng lõm, các kẽ hở và chất bôi trơn, bổ sung vào liên kết tương tác với trường đàn hồi.



**Fig.1**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79431 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02231    | (85) 23/04/2021                  |            |
| (22) 12/09/2019      | (86) PCT/IB2019/057703           | 12/09/2019 |
| (30) 102018000009805 | 25/10/2018 IT (87) WO2020/084359 | 30/04/2020 |

(51) *D02G 3/36; D02G 3/32*

(71) **CANDIANI S.P.A. (IT)**

Via Arese, 85, I-20020 Robecchetto con Induno, Italy

(72) CANDIANI, Alberto Primo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỢI CÓ TÍNH ĐÀN HỒI, SỢI ĐƯỢC TẠO CÓ TÍNH ĐÀN HỒI VÀ VẢI BÔNG CHÉO ĐƯỢC TẠO CÓ TÍNH ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sợi có tính đàn hồi (9) bao gồm bước cấp sợi thô (1) được tạo ra bởi xơ tự nhiên trên cơ sở bông ở tỷ lệ phần trăm trọng lượng ít nhất là 50% và có mật độ khối lượng theo chiều dài được thiết lập từ 0,1 Nm đến 50 Nm, tốt hơn nếu từ 0,3 Nm đến 25 Nm, đến bộ phận kéo căng (30), và bước lấy sợi ra khỏi bộ phận kéo căng (30) ở tốc độ cao hơn so với tốc độ tháo sợi; cùng với đó, kéo sợi thô được kéo căng (3) và xơ đàn hồi (2) qua bộ phận xếp chồng (40) bởi bộ phận kéo sợi kiểu nôi-khuyên (50), tạo ra ống cuộn (59) của sợi có tính đàn hồi, trong đó xơ đàn hồi (2) bao gồm cao su tự nhiên chứa hơn 80% 1,4-cis polyisopren, cùng với lưu huỳnh dưới dạng chất lưu hóa ở nồng độ được thiết lập từ 0,5% đến 3,0% trọng lượng, và cùng với: chất tăng tốc lưu hóa và chất hoạt hóa lưu hóa; chất chống dính; chất chống oxy hóa; chất làm ổn định, xơ đàn hồi (2) thu được bằng cách cắt dọc sợi phẳng được cắt dọc được tạo ra bởi cao su tự nhiên, theo cách sao cho đạt được mật độ khối lượng theo chiều dài từ 50 dtex đến 1000 dtex, tốt hơn nếu từ 100 dtex đến 800 dtex, cụ thể từ 150 dtex đến 500 dtex. Sáng chế cũng đề cập đến sợi được tạo có tính đàn hồi và vải bông chéo được tạo có tính đàn hồi.

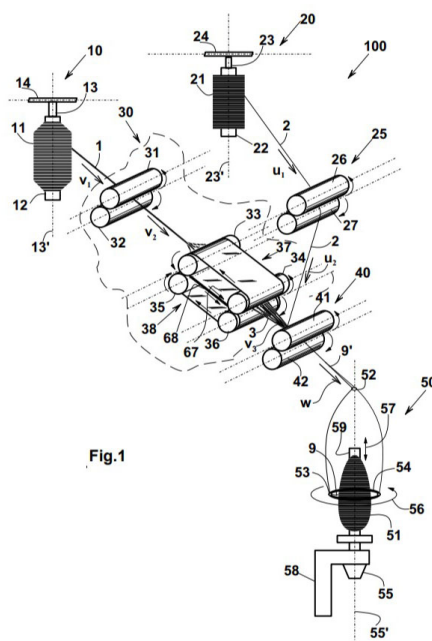


Fig.1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79432 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02234 |            |    | (85) 23/04/2021        |            |
| (22) 23/08/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/047841 | 23/08/2019 |
| (30) 62/735,375   | 24/09/2018 | US | (87) WO2020/068325     | 02/04/2020 |
| 16/542,666        | 16/08/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *F17C 9/02; G01N 30/12; F17C 9/04; F17C 7/04*

(71) **MUSTANG SAMPLING LLC (US)**

P.O. Box 490, RITMORE GLEN, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America

(72) THOMPSON, Kenneth O. (US); WARNER, Kevin (US); PALUCH, William C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ HÓA HƠI, THIẾT BỊ HÓA HƠI, VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA HƠI HỖN HỢP CHẤT LỎNG CHỨA HYDROCACBON NHIỀU THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hóa hơi (100) và các phương pháp kết hợp để cung cấp việc lấy mẫu chính xác nhờ một mẫu chất lỏng hóa hơi đi qua gần như hiệu quả, hoàn toàn và đồng đều bằng cách tránh sự hóa hơi trước của chất lỏng và thời gian ngừng hoạt động do hư hỏng hệ thống với sự hóa hơi không hoàn toàn, cụ thể là trong việc phân phối, vận chuyển và chuyển lưu khí thiên nhiên. Thiết bị hóa hơi (100) bao gồm ít nhất một cửa đầu vào (104) để nhận mẫu chất lỏng, ống dẫn (120) để dẫn chất lỏng đến lõi bộ hóa hơi (130) và cụm làm nóng (131, 132, 133) bên trong lõi bộ hóa hơi (130) có kết cấu để làm hóa hơi cực nhanh mẫu chất lỏng. Sau đó, mẫu đã được hóa hơi có thể được đi qua đầu ra (118) để phân tích mẫu này.

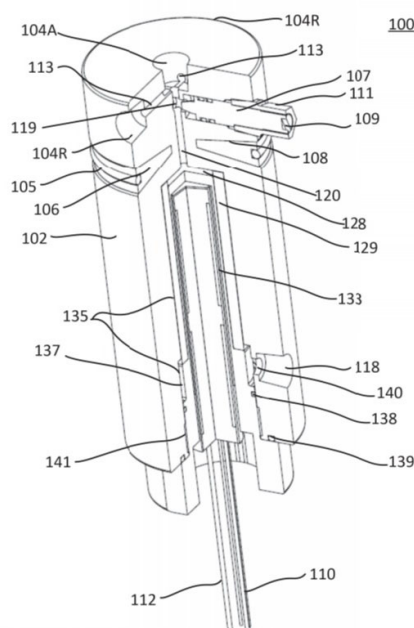


FIG. 1E



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79433 A      | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02237 | (85) 23/04/2021        |                    |
| (22) 23/07/2019   | (86) PCT/JP2019/028783 | 23/07/2019         |
| (30) 2018-205845  | 31/10/2018 JP          | (87) WO2020/090162 |
|                   |                        | 07/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **E04B 1/58; E04B 1/24**

(71) **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)**

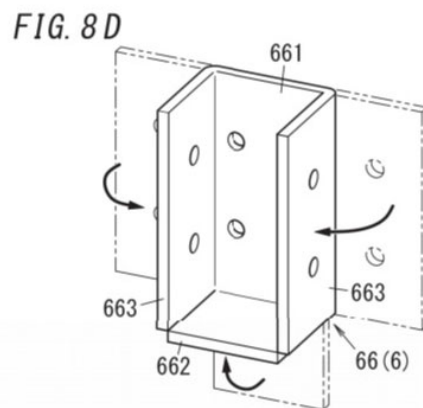
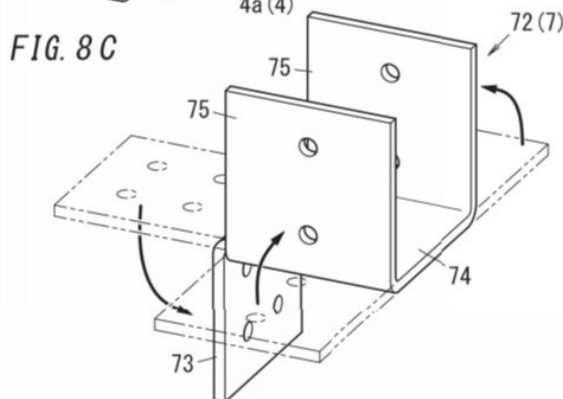
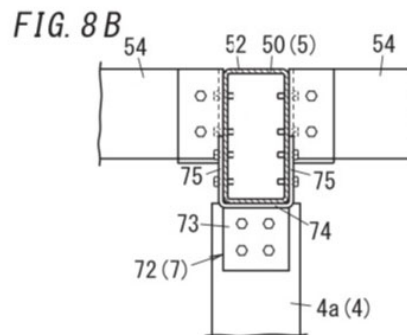
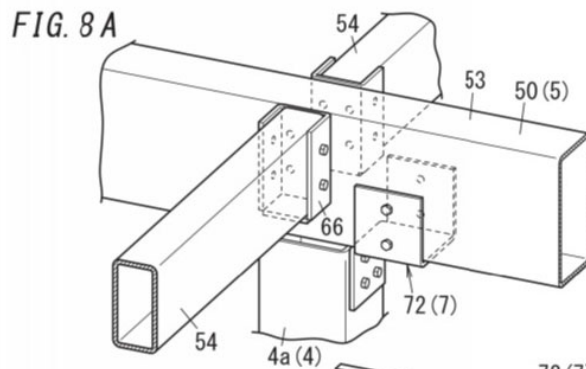
1-5-6, Nihombashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

(72) YAZAKI, Mitsuhiko (JP); SEIKI, Takayuki (JP); NAWATE, Tetsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NỐI CỘT VÀ BỘ PHẬN NẪM NGANG VÀ BỘ PHẬN NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối ít nhất một cột và bộ phận nằm ngang và bộ phận nối, trong đó kết cấu nối và bộ phận nối có kết cấu để giảm độ võng của bộ phận nằm ngang. Kết cấu nối cột (4) và bộ phận nằm ngang (5) là kết cấu nối bao gồm cột (4), bộ phận nằm ngang (5) nằm ở bề mặt đầu trên của cột (4), và bộ phận nối (7) nối cột (4) và bộ phận nằm ngang (5) với nhau. Bộ phận nối (7) có ít nhất một phần gắn thứ nhất (73), phần chống (74), và ít nhất một phần gắn thứ hai (75). Ít nhất một phần gắn thứ nhất (73) quay mặt vào bề mặt bên của cột (4) và được gắn vào bề mặt bên này. Phần chống (74) được tạo với ít nhất một phần gắn thứ nhất (73) và quay mặt vào bề mặt dưới của bộ phận nằm ngang (5). Ít nhất một phần gắn thứ hai (75) được tạo với phần chống (74), quay mặt vào bề mặt bên của bộ phận nằm ngang (5), và được gắn vào bề mặt bên của bộ phận nằm ngang (5).



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79434 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02238   | (85) 23/04/2021        |                    |
| (22) 24/09/2019     | (86) PCT/CN2019/107430 | 24/09/2019         |
| (30) 201811129684.X | 27/09/2018 CN          | (87) WO2020/063561 |
|                     |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

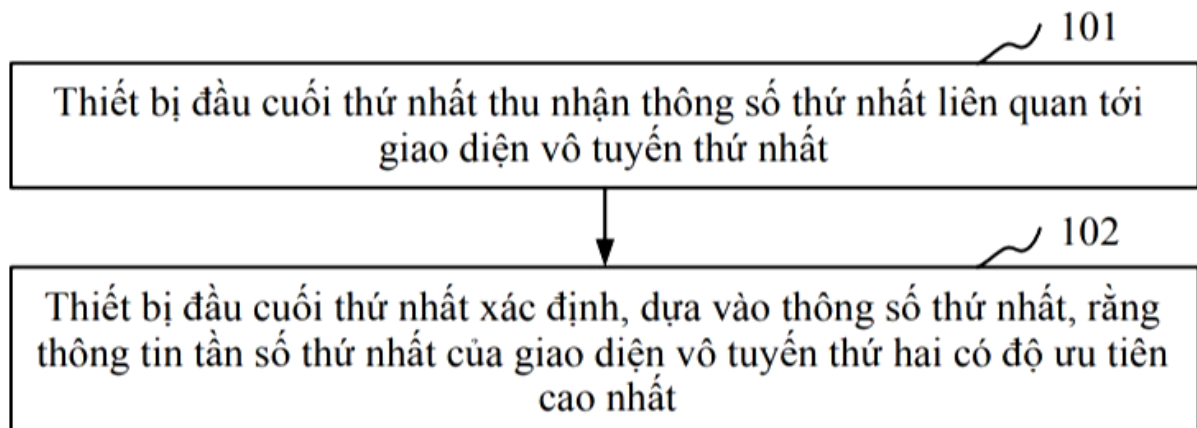
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN LẠI Ô, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG CHIP**

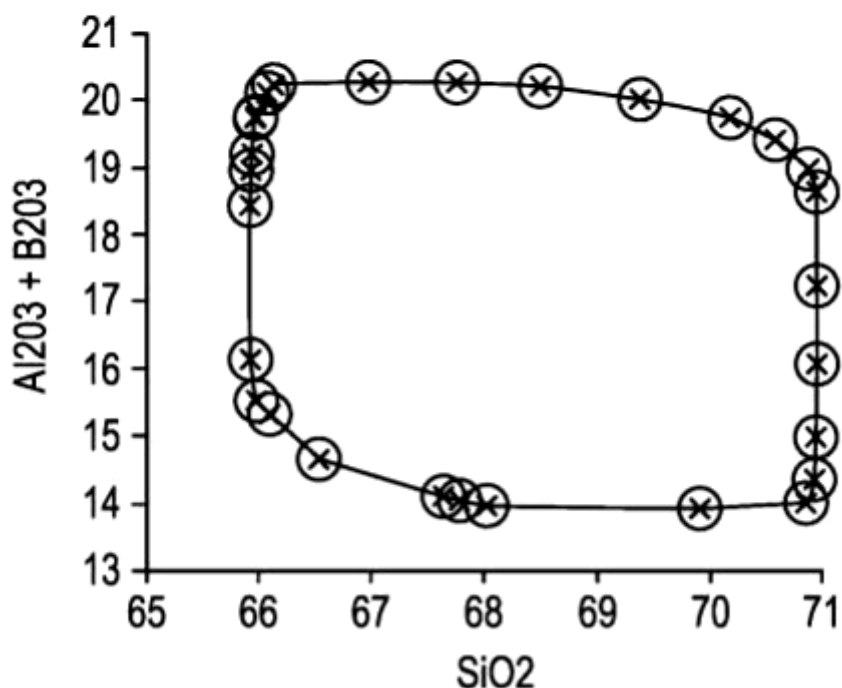
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn lại ô, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, hệ thống truyền thông và hệ thống chip. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận thông số thứ nhất liên quan tới giao diện vô tuyến thứ nhất, và sau đó xác định, dựa vào thông số thứ nhất, rằng thông tin tần số thứ nhất của giao diện vô tuyến thứ hai có độ ưu tiên cao nhất, trong đó giao diện vô tuyến thứ nhất là giao diện radio giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai, và giao diện vô tuyến thứ hai là giao diện radio giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng. Trong quy trình này, thông số thứ nhất liên quan tới giao diện vô tuyến thứ nhất được xem xét khi thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định rằng thông tin tần số thứ nhất của giao diện vô tuyến thứ hai có độ ưu tiên cao nhất. Các nhược điểm sau đây được tránh: một khi thiết bị đầu cuối thứ nhất tìm thấy ô hỗ trợ dịch vụ V2X, thiết bị đầu cuối thứ nhất thiết đặt độ ưu tiên tần số của ô là độ ưu tiên cao nhất; và do đó, ô cần được tạm trú không hỗ trợ yêu cầu dịch vụ của thiết bị đầu cuối thứ nhất.



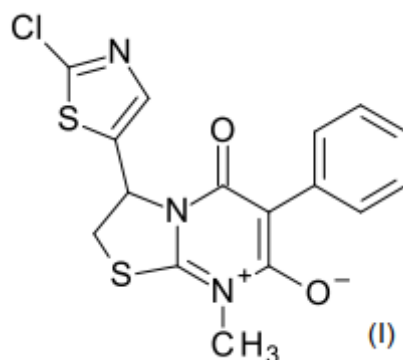
**Fig.4**

- (11) 79435 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02239 (85) 23/04/2021  
 (22) 13/09/2019 (86) PCT/US2019/051010 13/09/2019  
 (30) 62/736,070 25/09/2018 US (87) WO2020/068457 02/04/2020  
 (51) C03C 3/091; H01L 29/66; C03B 17/06  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) ELLISON, Adam James (US); KICZENSKI, Timothy James (US); KING, Ellen Anne (US); TANDIA, Adama (US); VARGHEESE, Kochuparambil Deenamma (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THỦY TINH ỔN ĐỊNH KÍCH THƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH NÀY, VẬT PHẨM VÀ NỀN HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG CHỨA THỦY TINH NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh về cơ bản không chứa kiềm, có điểm ủ cao và do đó độ ổn định kích thước tốt (tức là, độ nén thấp) để sử dụng làm các nền mặt phẳng lưng TFT (thin film transistor) trong các quy trình TFT silic vô định hình, oxit và polysilic nhiệt độ thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các thủy tinh này, vật phẩm và nền hiển thị tinh thể lỏng bao gồm các thủy tinh này.

FIG. 3



- (11) 79436 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02240 (85) 23/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/EP2019/075175 19/09/2019  
(30) 18197449.4 28/09/2018 EP (87) WO2020/064501 02/04/2020  
(51) *A01N 43/90; A01P 7/04*  
(71) BASF SE (DE)  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) HUANG, Huazhang (CN); MENON, Anil C (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG GÂY HẠI CHO THỰC VẬT HỌ CAM CHANH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát động vật không xương sống gây hại đối với các loài thực vật họ cam chanh, bao gồm bước cho thực vật, bộ phận của thực vật, vật liệu nhân giống thực vật, loài gây hại, nguồn cung cấp thức ăn, môi trường sống hoặc nơi sinh sản của chúng tiếp xúc với một hoặc nhiều hợp chất có công thức I, hoặc chế phẩm của nó.



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ động vật không xương sống gây hại thực vật họ cam chanh, sự phá hoại, hoặc sự lây nhiễm bởi động vật không xương sống gây hại và phương pháp bảo vệ thực vật, vật liệu nhân giống thực vật họ cam chanh, khỏi sự tấn công hoặc sự phá hoại bởi động vật không xương sống gây hại.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79437 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02242 | (85) 23/04/2021        |                       |
| (22) 18/09/2019   | (86) PCT/CN2019/106312 | 18/09/2019            |
| (30) 62/739,106   | 28/09/2018             | US (87) WO2020/063408 |
|                   |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

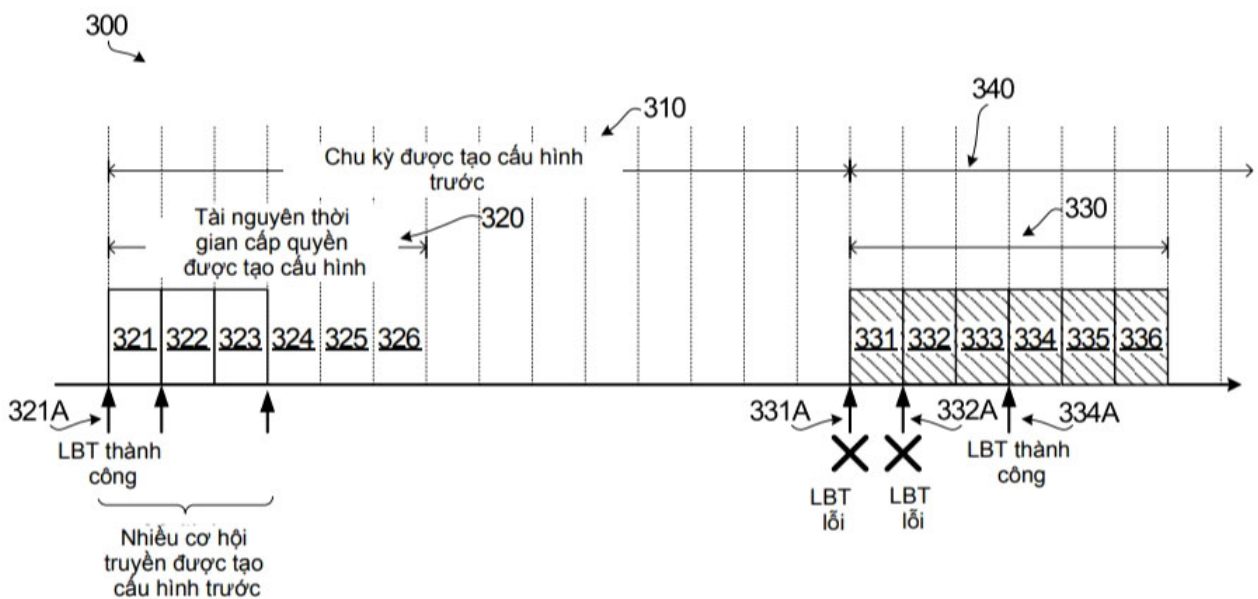
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SALEM, Mohamed Adel (EG); ZHANG, Jiayin (CN); ZHANG, Liqing (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN CHO VIỆC TRUYỀN VỚI CẤP QUYỀN ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH TRONG PHỔ KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị mà cho phép tạo cấu hình của tập hợp các thiết bị điện tử (Electronic Device, viết tắt là ED) được lựa chọn mà được cấp phát cùng các tài nguyên miền thời gian và các đơn xen tần số trực giao hoặc cùng các đơn xen tần số trên cùng kênh không được cấp phép. Tạo cấu hình tập hợp các ED được lựa chọn để sắp hàng các vị trí bắt đầu truyền trong kênh không được cấp phép và sử dụng các ký hiệu chặn cho ít nhất một số vị trí bắt đầu truyền, có thể làm giảm nhẹ sự chặn lẫn nhau trong các thủ tục LBT. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử, trạm gốc và phương pháp cấp phát tài nguyên cho việc truyền với cấp quyền được tạo cấu hình trong phổ không được cấp phép.



**FIG. 3**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79438 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02243   | (85) 23/04/2021                  |            |
| (22) 26/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108251           | 26/09/2019 |
| (30) 201811133863.0 | 27/09/2018 CN (87) WO2020/063777 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Xianda (CN); JI, Liuliu (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền dữ liệu. Phương pháp gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định công suất truyền thực tế cho dữ liệu đường lên thứ nhất dựa trên công suất truyền của kênh được xác định và tham số truyền. Công suất truyền thực tế nhỏ hơn hoặc bằng công suất truyền của kênh, và tham số truyền gồm một hoặc nhiều tham số mà có thể được sử dụng để chỉ ra vị trí của thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu đường lên thứ nhất tại công suất truyền thực tế. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể xác định công suất truyền thực tế cho dữ liệu đường lên dựa trên công suất truyền của kênh và các tham số truyền khác nhau mà có thể chỉ ra liệu thiết bị đầu cuối có được đặt tại cạnh ô hay không, sao cho công suất truyền thực tế cho dữ liệu đường lên có thể được điều chỉnh linh hoạt, bằng cách đó cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.

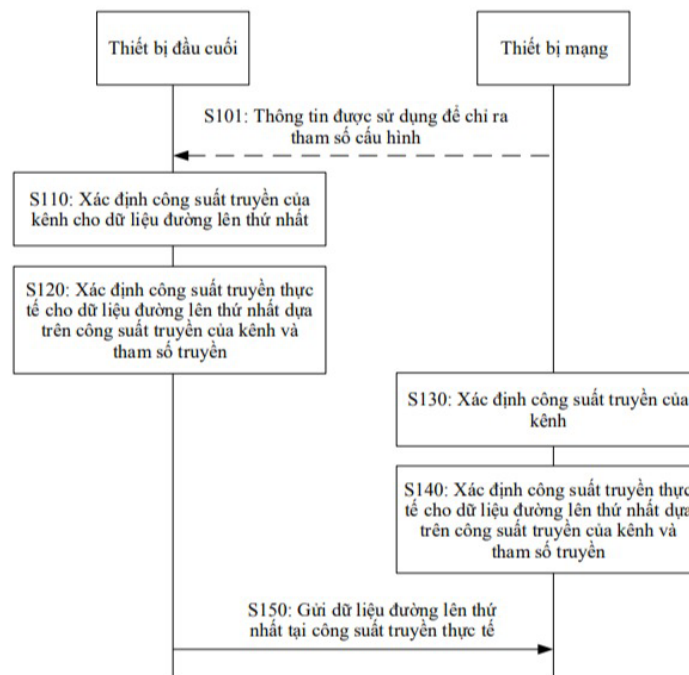


Fig.2

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79439 A         | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02244    | (85) 23/04/2021                  |            |
| (22) 25/10/2018      | (86) PCT/KR2018/012729           | 25/10/2018 |
| (30) 10-2018-0127715 | 24/10/2018 KR (87) WO2020/085536 | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **A01C 1/02**

(71) **ILSSANG CO., LTD. (KR)**

19, Sangni-gil, Jangheung-eup, Jangheung-gun, Jeollanam-do, 59319 Republic of Korea

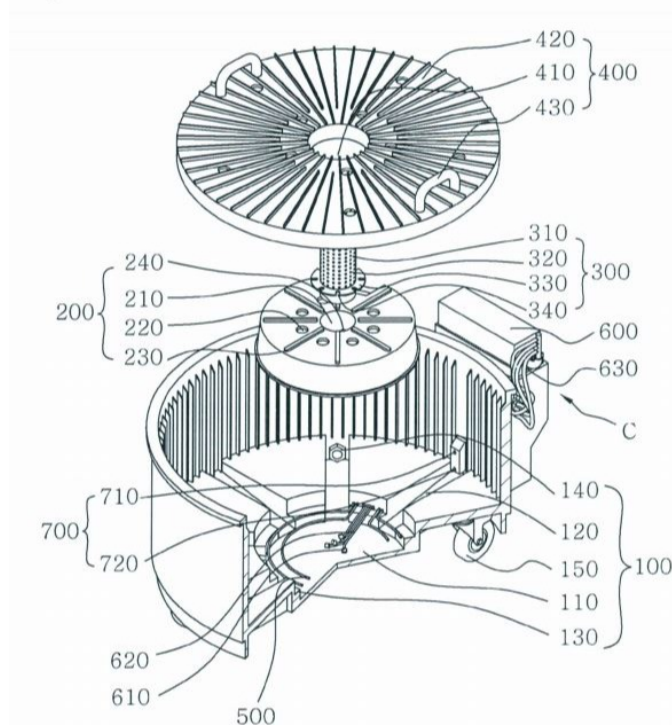
(72) CHO, Kyu Sub (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẢY MÀM HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nảy mầm hạt. Thiết bị nảy mầm hạt này cho phép nhiều loại hạt khác nhau như thóc và các hạt có kích thước lớn hơn, bao gồm ngô, để nảy mầm hạt giống này để làm tăng tỷ lệ sống của các hạt được nảy mầm trước khi các hạt giống được gieo xuống đất trồng. Thiết bị này bao gồm: thân chính có bộ phận chứa nước; mũ chụp có bộ phận tạo ẩm được bố trí ở trên bộ phận chứa nước; ống phân phối có nhiều lỗ phun ẩm và có đầu trên và dưới đều hở; giá chứa được đặt trên nắp đậy; phương tiện làm nóng để để làm nóng nước của bộ phận chứa nước đến nhiệt độ mong muốn; phương tiện cung cấp oxy để cung cấp oxy đến bộ phận tạo ẩm; cảm biến phát hiện mức nước để phát hiện mức nước bên trong thân chính; và nắp đậy để mở và đóng phần trên hở của thân chính.

Fig.2



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79440 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02245 | (85) 23/04/2021        |                       |
| (22) 08/10/2019   | (86) PCT/KR2019/013226 | 08/10/2019            |
| (30) 62/742,456   | 08/10/2018             | US (87) WO2020/076066 |
|                   |                        | 16/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/109; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

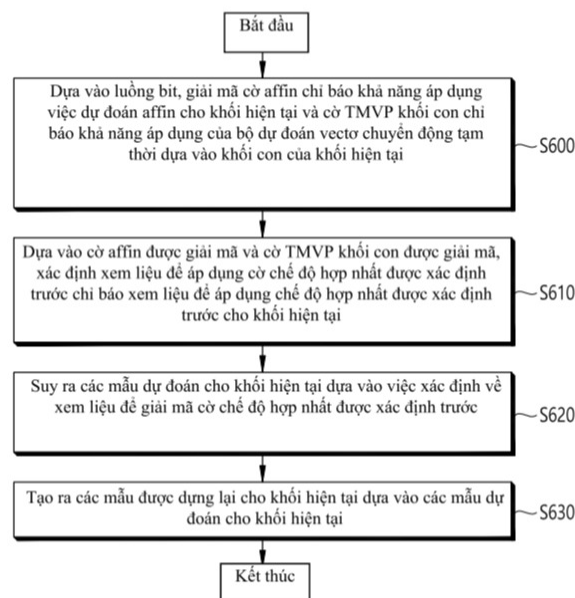
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã bao gồm các bước là: giải mã, dựa vào luồng bit, cờ affin mà chỉ báo xem liệu việc dự đoán affin là có thể áp dụng cho khối hiện tại hay không và cờ TMVP khối con mà chỉ báo xem liệu bộ dự đoán vectơ chuyển động tạm thời dựa vào khối con của khối hiện tại là có thể sử dụng hay không; xác định xem liệu để giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước mà chỉ báo xem liệu để áp dụng chế độ hợp nhất được xác định trước cho khối hiện tại, dựa vào cờ affin được giải mã và cờ TMVP khối con được giải mã, suy ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa vào việc xác định xem liệu để giải mã cờ chế độ hợp nhất được xác định trước; và tạo ra các mẫu được dựng lại của khối hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán của khối hiện tại. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính.

**FIG. 6**





- (11) 79441 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02248 (85) 23/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/CN2019/106678 19/09/2019  
(30) 201811133799.6 27/09/2018 CN (87) WO2020/06344 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *H04W 74/00; H04L 5/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); MA, Yue (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: tạo ra nhiều phân đoạn RRC (Protocol Data Unit - đơn vị dữ liệu giao thức) bằng cách sử dụng chức năng phân đoạn RRC của thực thể lớp RRC ở thiết bị truyền thông phát hoặc chức năng phân đoạn RRC của thực thể lớp giao thức mới để mỗi phân đoạn RRC trong số hàng loạt phân đoạn RRC mang một phần nội dung dữ liệu của tin nhắn RRC được tạo ra bởi thiết bị truyền thông phát; và gửi các phân đoạn RRC đến thiết bị truyền thông thu.

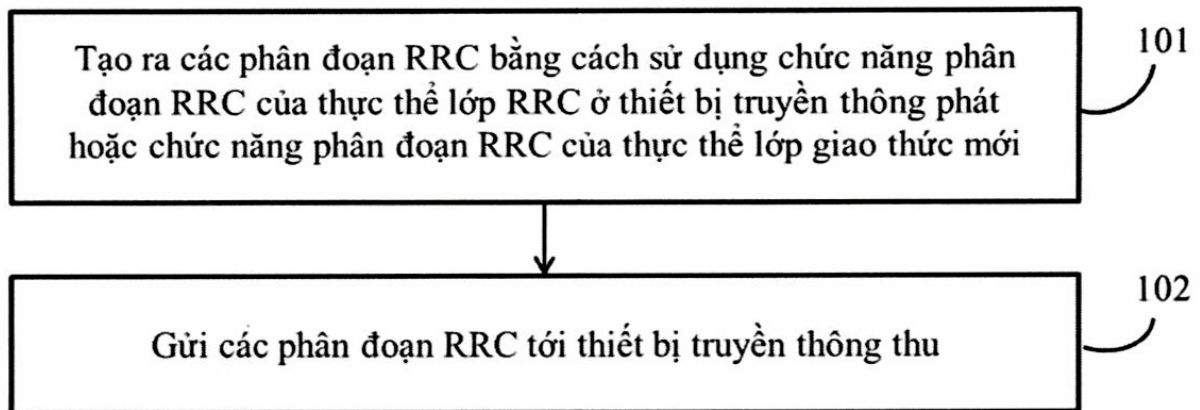


Fig.1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79442 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02249   | (85) 23/04/2021        |                    |
| (22) 28/08/2019     | (86) PCT/CN2019/103018 | 28/08/2019         |
| (30) 201811143551.8 | 28/09/2018 CN          | (87) WO2020/063241 |
|                     |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

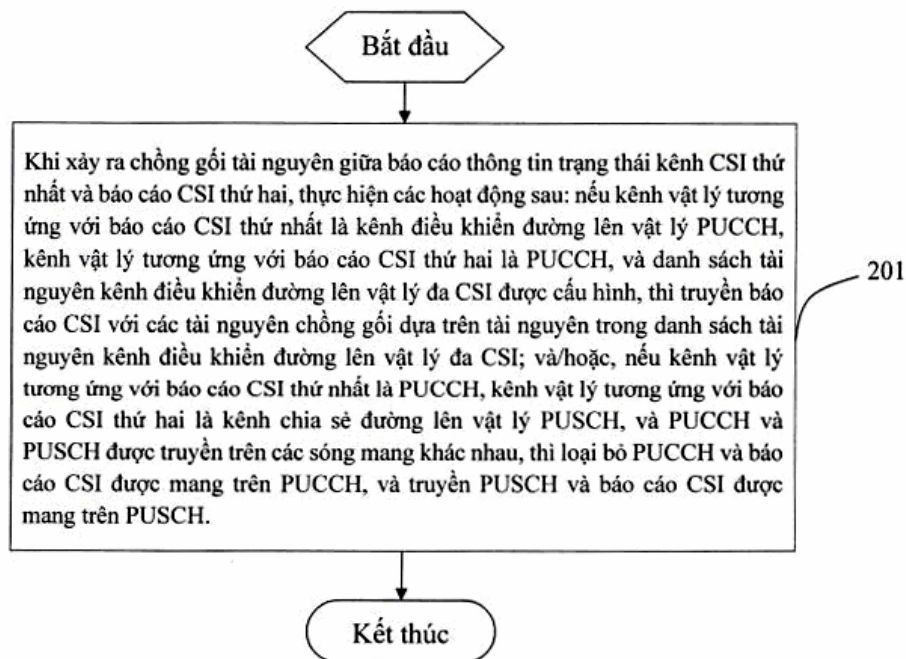
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Na (CN); SUN, Peng (CN); SONG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: khi xảy ra chồng gói tài nguyên giữa báo cáo thông tin trạng thái kênh CSI thứ nhất và báo cáo CSI thứ hai, thực hiện các hoạt động sau: nếu kênh vật lý tương ứng với báo cáo CSI thứ nhất là kênh điều khiển đường lên vật lý PUCCH, kênh vật lý tương ứng với báo cáo CSI thứ hai là PUCCH, và danh sách tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý đa CSI được cấu hình, truyền báo cáo CSI với các tài nguyên chồng gói dựa trên một tài nguyên trong danh sách tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý đa CSI; và/hoặc, nếu kênh vật lý tương ứng với báo cáo CSI thứ nhất là PUCCH, kênh vật lý tương ứng với báo cáo CSI thứ hai là kênh chia sẻ đường lên vật lý PUSCH, và PUCCH và PUSCH được truyền trên các sóng mang khác nhau, loại bỏ PUCCH và báo cáo CSI được mang trên PUCCH, và truyền PUSCH và báo cáo CSI được mang trên PUSCH.



**Fig.2**

- (11) 79443 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02250 (85) 23/04/2021  
(22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076441 30/09/2019  
(30) 2021885 26/10/2018 NL (87) WO2020/083614 A1 30/04/2020

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10; E04F 13/08*

(71) I4F LICENSING NV (BE)

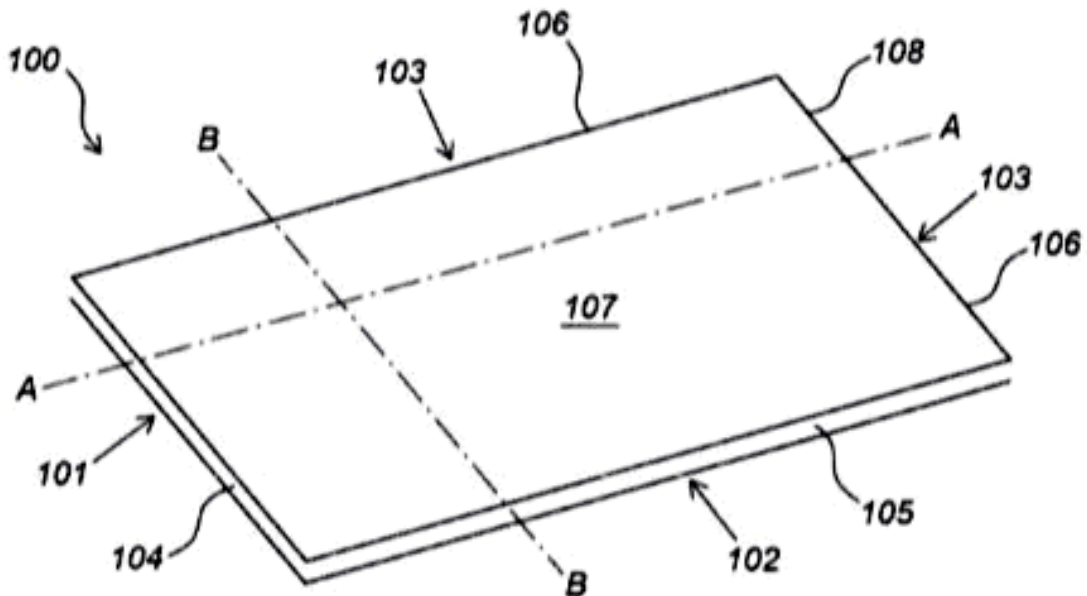
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GẠCH ĐA NĂNG, TẤM PHỦ BẰNG GẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP HỆ THỐNG GẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gạch đa năng, cụ thể hơn là hệ thống gạch lát sàn, bao gồm nhiều viên gạch đa năng, cụ thể hơn là gạch lát sàn, gạch ốp tường, hay gạch ốp trần. Sáng chế còn đề cập đến tấm phủ bằng gạch, cụ thể hơn là tấm lát sàn, tấm ốp trần, hay tấm ốp tường, bao gồm nhiều viên gạch được khớp nối với nhau theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ghép hệ thống gạch theo sáng chế.



**Fig. 1a**

- (11) 79444 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02251 (85) 23/04/2021
- (22) 14/01/2019 (86) PCT/MY2019/050002 14/01/2019
- (30) PI2018703478 25/09/2018 MY (87) WO2020/067869 02/04/2020
- (51) *B41J 11/46; B65C 11/02; B41J 15/22; B41J 3/62; B41J 11/48; B41J 15/18*
- (71) **CCS INNOVATION HOLDING SDN BHD (MY)**  
230A Jalan Bandar 13 Taman Melawati 53100 Kuala Lumpur, Malaysia.
- (72) TAN, Chin Hua (MY)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY IN NHÃN MẮC TẠO ẢNH QUANG**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống điều khiển thích hợp để sử dụng với máy in nhãn mác tạo ảnh quang, hệ thống này bao gồm bộ phận cảm biến (8) được đặt trong hoặc liền kề với đường dẫn nạp vật liệu (15A, 15B) được in bởi máy in, bộ phận cảm biến (8) kết nối với bảng mạch điều khiển điện tử (3) sao cho các tín hiệu lệnh được phát ra bởi bảng mạch điều khiển (3) để điều khiển máy in hoạt động hoặc không hoạt động, theo đó một chuỗi liên tục dữ liệu cách quãng rời rạc (10) có thể được in trên vật liệu (15A, 15B).

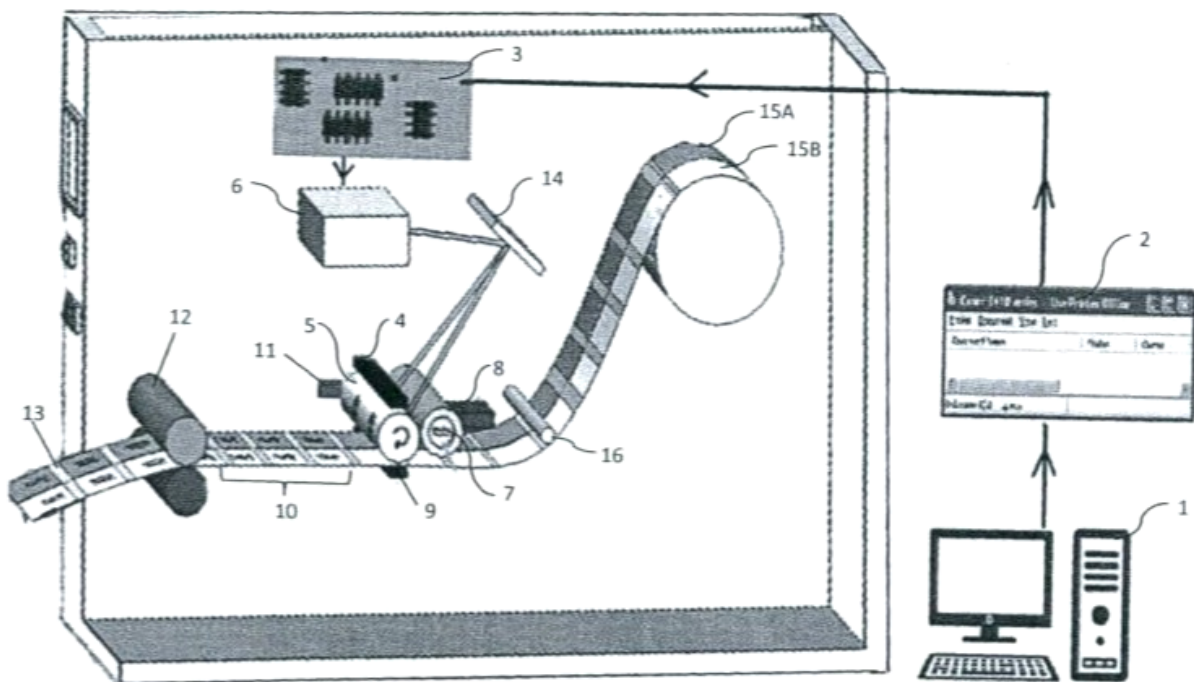


Fig.1

- (11) 79445 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02252 (85) 23/04/2021  
(22) 25/09/2019 (86) PCT/CN2019/107856 25/09/2019  
(30) 201811117204.8 25/09/2018 CN (87) WO2020/063674 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) *H04W 24/08*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN LỖI LIÊN KẾT CỦA LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện lỗi liên kết của một liên kết biên và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: truyền thông tin mục tiêu thông qua một liên kết biên, nơi thông tin mục tiêu bao gồm một tín hiệu tham chiếu đầu tiên hoặc một gói dữ liệu; và xác định, nếu một tình trạng truyền tải của thông tin mục tiêu đáp ứng một tiêu chí đã được thiết lập trước, rằng không có lỗi liên kết xảy ra trên liên kết biên, và xác định, nếu không, lỗi liên kết xảy ra trên liên kết biên.

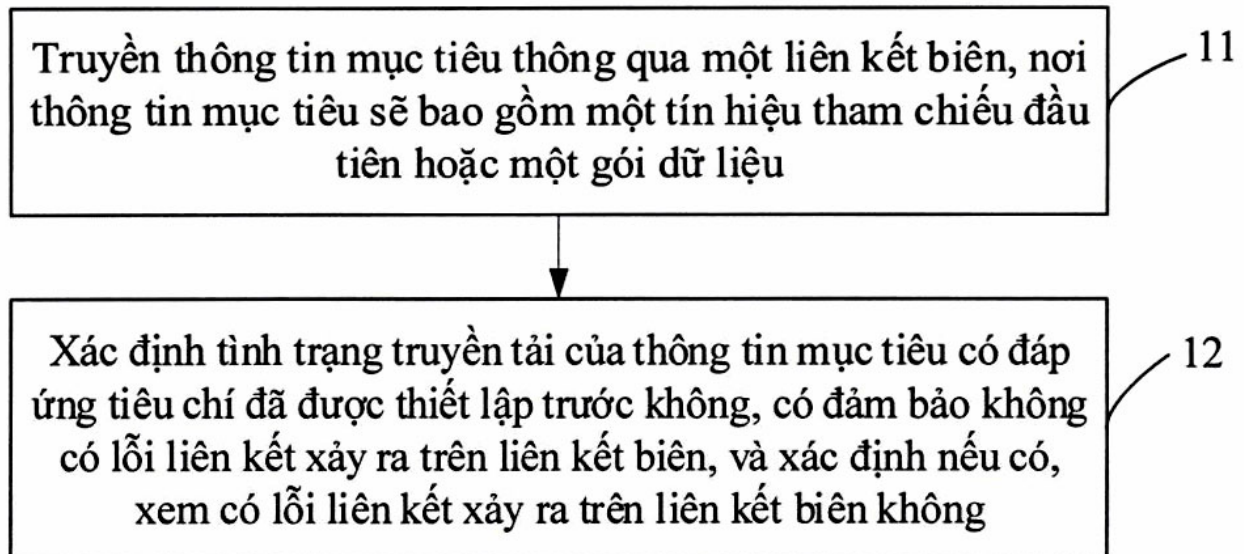


Fig.1

- (11) **79446 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02253** (85) 23/04/2021  
(22) 01/10/2019 (86) PCT/JP2019/03 8690 01/10/2019  
(30) 2018-188211 03/10/2018 JP (87) WO2020/071346 09/04/2020  
(51) *A23L 2/52; A23L 2/68; A23L 2/00*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) NISHII, Mayuka (JP); ISHII, Hitoshi (JP); KONO, Mika (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN CHỨA AXIT MALIC**
- (57) Mục đích của sáng chế là làm giảm dư vị kéo dài của axit malic trong đồ uống không cồn. Để có thể đạt được mục đích này, kali được kết hợp với axit malic trong đồ uống không cồn.

- (11) 79447 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02256 (85) 23/04/2021  
 (22) 25/09/2019 (86) PCT/JP2019/037656 25/09/2019  
 (30) 2018-184275 28/09/2018 JP (87) WO2020/067189 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) **F25B 1/00; F24F 11/84; F24F 11/875; F25B 5/00; F25B 43/00; F24F 11/47; F24F 140/12**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

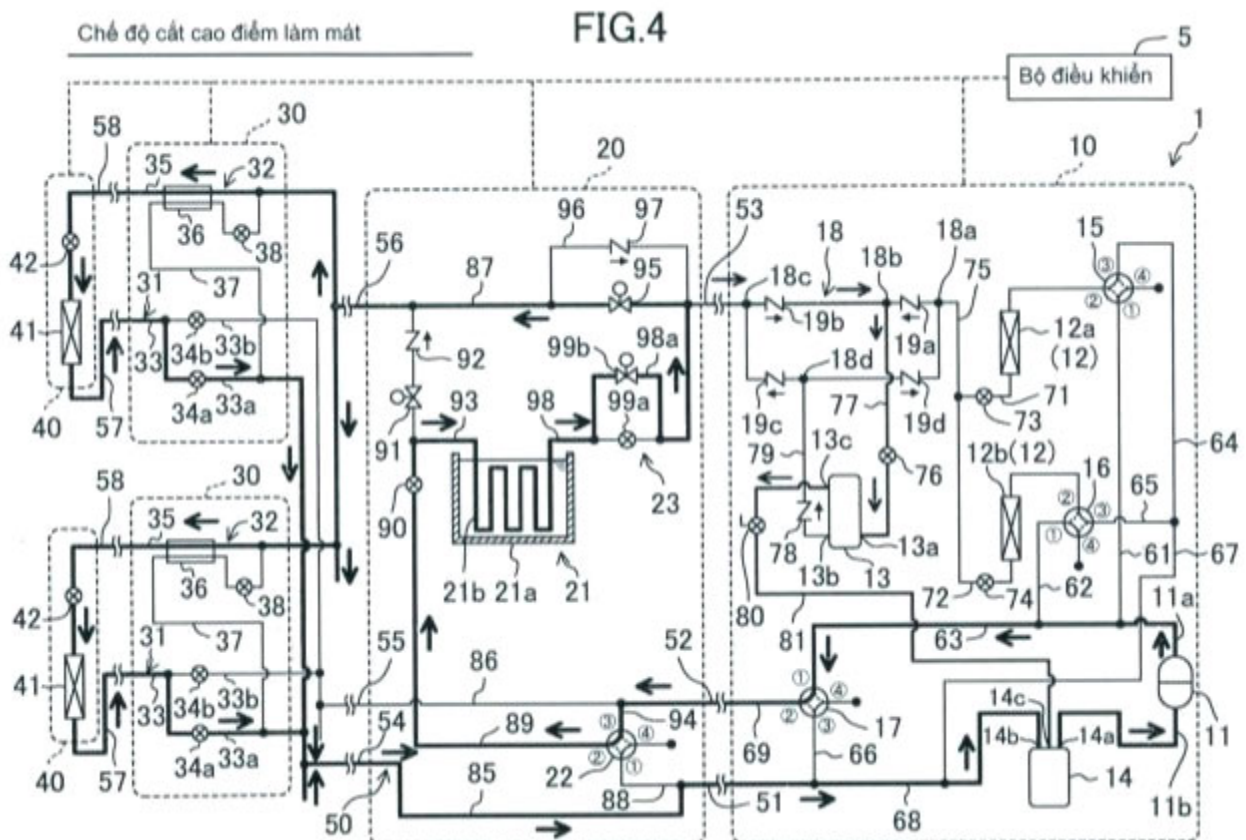
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) UKIBUNE Masanori (JP); YASUO Kouichi (JP); OHNO Masao (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí (1) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (21), mạch lạnh (50) được tạo kết cấu sao cho bộ trao đổi nhiệt trong nhà (41) và bình chứa (13) nối thông với bộ trao đổi nhiệt (21) khi chế độ vận hành của mạch lạnh (50) được chuyển sang chế độ làm mát trong đó bộ trao đổi nhiệt (21) dùng làm bộ tản nhiệt và bộ trao đổi nhiệt trong nhà (51) dùng làm dàn bay hơi.



- (11) **79448 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02258** (85) 23/04/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/CN2019/106551 19/09/2019  
(30) 201811151458.1 29/09/2018 CN (87) WO2020/063425 02/04/2020  
(51) *C07C 29/82; C07C 31/20; B01D 3/36*  
(71) **CHANGCHUN MEIHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**  
No. 2919 Foshan Street, Economic Development Zone, Changchun, Jilin 130102, China  
(72) YUAN, Yi (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ PROPYLEN GLYCOL CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế propylen glycol có nguồn gốc sinh học, trong đó các tạp chất có điểm sôi gần với điểm sôi của propylen glycol được phân tách. Theo phương pháp này, các hợp chất rượu ưa dầu có từ 5 đến 20 nguyên tử cacbon, các alkan có từ 5 đến 20 nguyên tử cacbon và/hoặc các hợp chất keton ưa dầu có từ 4 đến 20 nguyên tử cacbon được sử dụng làm các chất đồng sôi để thực hiện việc đồng sôi với propylen glycol có nguồn gốc sinh học để thu được hỗn hợp đồng sôi chứa propylen glycol; các chất đồng sôi trong hỗn hợp đồng sôi sau đó được phân tách và được loại bỏ để thu được propylen glycol thô; và propylen glycol thô được tinh chế thêm để thu được propylen glycol.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79449 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02269   | (85) 26/04/2021        |                    |
| (22) 04/09/2019     | (86) PCT/CN2019/104419 | 04/09/2019         |
| (30) 201811126838.X | 26/09/2018 CN          | (87) WO2020/063286 |
|                     |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
No. 29 Xueyuan Rd., Haidian District Beijing 100083, China

(72) DA, Ren (CN); REN, Bin (CN); QUAN, Haiyang (CN); LI, Hui (CN); GAO, Xueyuan (CN); GAO, Qiubin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THỰC THỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của truyền thông không dây, cụ thể là, đến phương pháp và thiết bị đo, được sử dụng để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng không có giải pháp cụ thể cho thiết bị đầu cuối để thực hiện đo độ lệch thời gian tới được quan sát (Observed Time Difference of Arrival, OTDOA) trong hệ thống vô tuyến mới (New Radio, NR). Theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định tín hiệu tham chiếu chùm thứ nhất được dò thấy, và gửi thông điệp yêu cầu đến thực thể LMF, trong đó thông điệp yêu cầu chứa thông tin chùm thứ nhất của tín hiệu tham chiếu chùm thứ nhất, để cho phép thực thể LMF xác định thông tin chùm thứ hai của các tín hiệu tham chiếu chùm thứ hai được gửi bởi các trạm cơ sở lân cận và có thể đo được bởi thiết bị đầu cuối theo thông tin chùm thứ nhất.

Do vậy, đảm bảo rằng thực thể LMF có thể cung cấp chính xác dữ liệu hỗ trợ định vị đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE) theo thông tin chùm thứ nhất của tín hiệu tham chiếu chùm thứ nhất, tiêu thụ thời gian và công suất của thiết bị đầu cuối để tìm kiếm tín hiệu tham chiếu chùm thứ hai được giảm, và hiệu năng hệ thống được cải thiện tiếp.

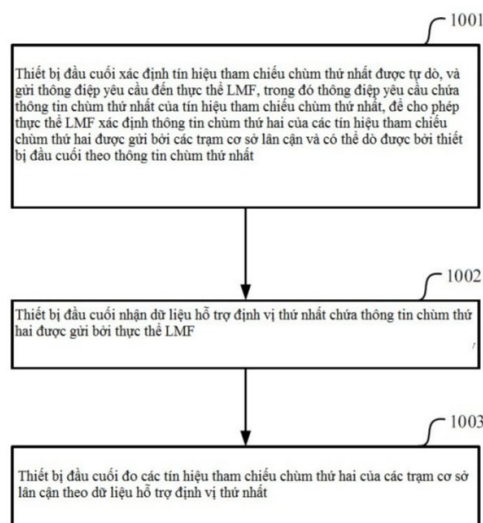
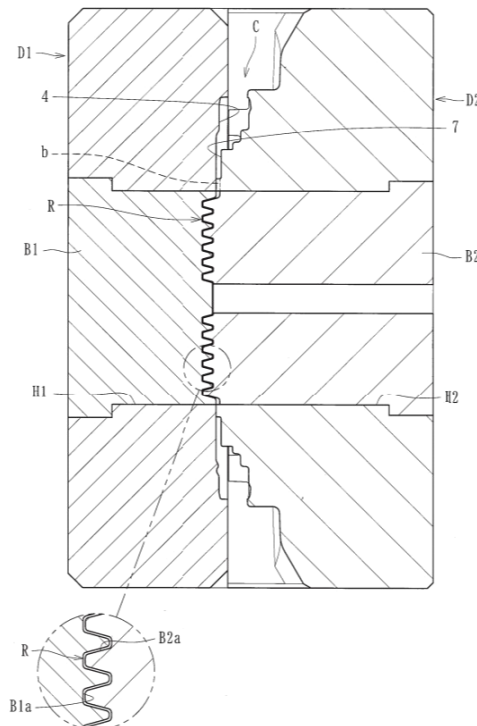


Fig.10

- (11) 79450 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02270 (85) 26/04/2021
- (22) 07/10/2019 (86) PCT/JP2019/039516 07/10/2019
- (30) 2018-191231 09/10/2018 JP (87) WO2020/075681 16/04/2020
- (51) **B22D 17/22; B29C 33/10; B22C 9/06**
- (71) **KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)**  
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
- (72) KURITA Yukinori (JP); KAMBARA Makoto (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc có khả năng xả hết khí sinh ra trong hốc khuôn ra bên ngoài một cách êm nhẹ thông qua lỗ xả và có khả năng ngăn không cho kim loại nóng chảy tới được lỗ xả, và đề cập đến phương pháp đúc có sử dụng thiết bị đúc này. Thiết bị đúc để thu được sản phẩm đúc dạng hình khayên bao gồm: khuôn cố định (D1) và khuôn di động (D2) có khả năng tạo ra hốc khuôn dạng hình khayên (C); khối thứ nhất (B1) và khối thứ hai (B2) được tạo ra bên trong hốc khuôn (C) trong các khuôn cố định D1 và di động D2, có khả năng tạo ra đường dẫn dòng (R) nối thông với hốc khuôn (C), sao cho khí sinh ra trong hốc khuôn (C) và kim loại nóng chảy có thể chảy trong đường dẫn dòng (R); và lỗ xả (B2b) được tạo ra trong khối thứ hai (B2), và có khả năng xả khí thổi trong đường dẫn dòng (R) ra bên ngoài, trong đó trong các khối thứ nhất (B1) và thứ hai (B2), bề mặt tạo hình của đường dẫn dòng (R) được tạo hình dạng chu vi ngoài tuân theo hình dạng chu vi trong của hốc khuôn (C).

Fig. 13



- (11) **79451 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02272** (85) 26/04/2021
- (22) 29/10/2019 (86) PCT/US2019/058674 29/10/2019
- (30) 62/752,124 29/10/2018 US (87) WO2020/092449 07/05/2020
- 62/890,719 23/08/2019 US
- (51) **B82Y 30/00; C04B 28/04; C04B 14/02**
- (71) **C2CNT, LLC (US)**  
525-K E. Market St., Unit 124, Leesburg, VA 20146, United States of America
- (72) LICHT, Stuart (US); LICHT, Gad (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ VẬT LIỆU COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu composit bao gồm các bước: cấp chất có vết cacbon cao thứ nhất; cấp vật liệu nano cacbon được tạo ra có vết cacbon nhỏ hơn 10 trọng lượng đơn vị của mức phát thải cacbon dioxit (CO<sub>2</sub>) trong quá trình sản xuất 1 trọng lượng đơn vị của vật liệu nano cacbon; và tạo ra composit bao gồm chất có vết cacbon cao và vật liệu nano cacbon với lượng từ 0,001% trọng lượng đến 25% trọng lượng, trong đó vật liệu nano cacbon được phân tán đồng nhất trong composit để làm giảm mức phát thải cacbon dioxit đối với việc sản xuất vật liệu composit so với chất có vết cacbon cao. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu composit được tạo ra bởi phương pháp này.

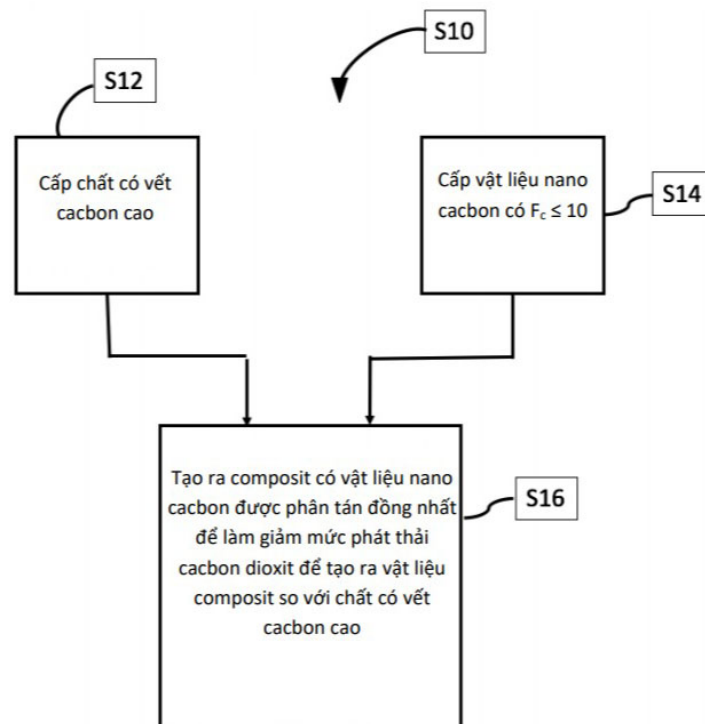


Fig.2

- (11) 79452 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02274 (85) 26/04/2021  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/CN2019/080636 29/03/2019  
(30) PCT/CN2018/108836 29/09/2018 CN (87) WO2020/062819 A1 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 40/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khiển truyền dữ liệu, thiết bị mạng lỗi và thiết bị mạng truy cập. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng lỗi thứ nhất gửi thông tin độ trễ thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập thứ nhất (S11), trong đó thông tin độ trễ thứ nhất thể hiện độ trễ trong việc truyền dữ liệu trên đường dẫn thứ nhất, và đường dẫn thứ nhất là đường dẫn dữ liệu mặt phẳng người sử dụng giữa thiết bị mạng lỗi thứ hai và thiết bị mạng truy cập thứ nhất.

Thiết bị mạng lỗi thứ nhất gửi thông tin độ trễ thứ nhất đến thiết bị mạng truy cập thứ nhất S11

**FIG. 2**

- (11) 79453 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02275 (85) 26/04/2021  
(22) 26/10/2018 (86) PCT/CN2018/112007 26/10/2018  
(87) WO2020/082318 A1 30/04/2020
- (51) *C09J 7/10; C09J 11/08; C09J 133/00*
- (71) 1. HENKEL AG & CO. KGAA (DE)  
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany  
2. HENKEL IP & HOLDING GMBH (DE)  
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
- (72) SHI, Zhuming (CN); LU, Cheng (CN); YANG, Yuheng (CN); SWEENEY, Nigel (IE); KNEAFSEY, Brendan (IE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM BẮM DÍNH CÓ THỂ GIA CÔNG LẠI, QUY TRÌNH LIÊN KẾT ĐỂ THỨ NHẤT VỚI ĐỂ THỨ HAI VÀ BỘ KÍT ĐỂ TẠO RA HỆ CHẾ PHẨM BẮM DÍNH PHẢN ỨNG HAI THÀNH PHẦN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bám dính có thể gia công lại để lắp ráp các thiết bị điện tử quang học. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm bám dính có thể gia công lại, khi được hóa rắn, độ bền liên kết tốt ở nhiệt độ trong phòng và khả năng gia công lại rất tốt ở nhiệt độ tăng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình liên kết để thứ nhất với để thứ hai, vật phẩm và bộ kít để tạo ra hệ chế phẩm bám dính phản ứng hai thành phần.

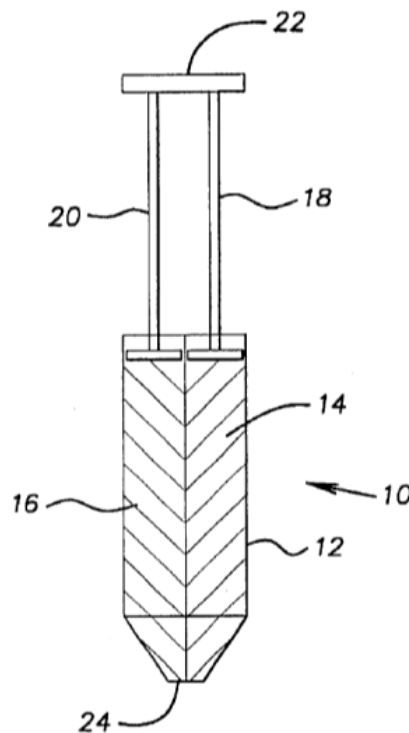


Fig.1

- (11) 79454 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02277 (85) 26/04/2021  
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/CN2019/108152 26/09/2019  
 (30) 201811145994.0 29/09/2018 CN (87) WO2020/063745 A1 02/04/2020  
 (51) C02F 11/12; F26B 3/18; C02F 11/18  
 (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)  
 NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, CHINA  
 (72) WANG, Yingjie (CN); XIAO, Yongli (CN); LI, Yongqian (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẤY TRỰC TIẾP Bùn VÔ CƠ BẰNG TRỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sấy trực tiếp bùn vô cơ bằng trống bao gồm các bước sau: 1) sấy trộn xỉ và bùn bằng trống: vận chuyển lần lượt xỉ và bùn vào trống (1) theo tỷ lệ, hoàn thành quá trình trộn, trao đổi nhiệt, khử nước, làm nguội và nghiền xỉ và bùn dưới tác động quay của trống (1) và bi thép để thực hiện quá trình làm nguội, nghiền và sấy xỉ và bùn, và tháo ngay hỗn hợp thu được; 2) tách xỉ và bùn: tách xỉ thép và bùn khô theo cách kết hợp quá trình sàng và tách kiểu quay; 3) xử lý khí đuôi: xử lý bụi, các hợp chất sulfua và các hợp chất hữu cơ trong khí đuôi tạo ra bởi bùn khô bằng cách sử dụng quá trình rửa kiềm ướt và hấp thụ bằng cacbon hoạt tính, và tháo khí đuôi đã xử lý; và 4) xử lý bùn đuôi: tạo hơi nước và bụi trong quá trình xử lý xỉ và bùn bằng trống, cho bụi đi vào bộ phận xử lý khí đuôi (4) cùng với hơi nước, gom bụi sau quá trình rửa ướt hoặc phun, và sau đó vận chuyển vào bộ phận trộn bùn đuôi (5) bằng bộ phận vận chuyển, trộn và khuấy bùn đuôi và bùn ban đầu, vận chuyển hỗn hợp thu được vào trống (1), và sấy hỗn hợp để đạt được sự xả thải mức không của bùn chưa khô.

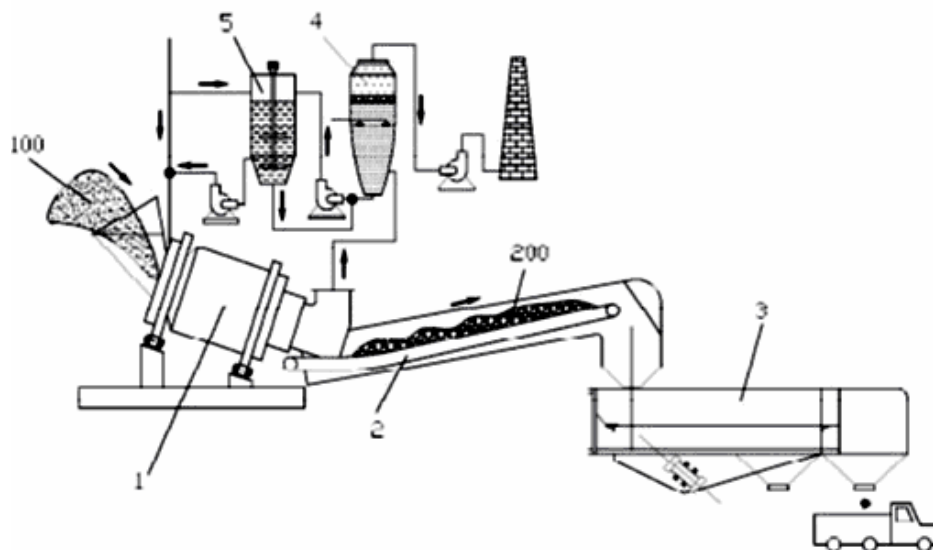
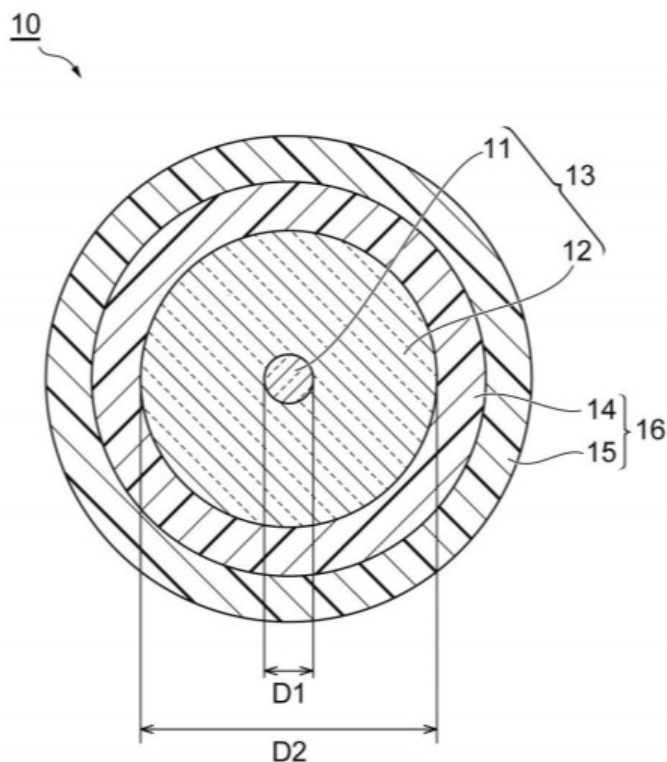


FIG.2

- (11) 79455 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02280 (85) 26/04/2021  
(22) 04/10/2019 (86) PCT/JP2019/039344 04/10/2019  
(30) 2018-189221 04/10/2018 JP (87) WO2020/071544 A1 09/04/2020  
(51) *C08F 290/06*; *C03C 25/285*; *C03C 25/40*; *G02B 6/44*; *C03C 25/50*; *C03C 25/1065*;  
*C03C 25/47*  
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan  
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA VÀ SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa bao gồm nhựa nền chứa oligome uretan (met)acrylat, monome có nhóm phenoxy, chất khơi mào quang polyme hóa, và chất kết hợp silan và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, trong đó hàm lượng của các hạt oxit vô cơ là lớn hơn hoặc bằng 1% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 45% theo khối lượng trên tổng lượng chế phẩm nhựa.

**Fig.1**



- (11) **79456 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02281** (85) 26/04/2021  
(22) 01/10/2019 (86) PCT/JP2019/038750 01/10/2019  
(30) 62/740,337 02/10/2018 US (87) WO2020/071365 09/04/2020  
(51) *C12N 15/09; C07K 19/00; A61K 39/395; A61P 35/00*  
(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**  
3-2-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan  
(72) Julia CORONELLA (US); Robyn RICHARDSON (US); Anjuli TIMMER (US);  
Roland NEWMAN (US); Marco GYMNOPOULOS (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT LIÊN KẾT HAI GIÁ HƯỚNG ĐÍCH SYNDECAN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết hai giá bao gồm (a) kháng thể, hoặc phần liên kết kháng nguyên của nó, mà liên kết đặc hiệu với syndecan-1 (CD138); và (b) Fynomer mà liên kết đặc hiệu với thụ thể yếu tố sinh trưởng nguyên bào sợi 3 (fibroblast growth factor receptor 3, FGFR3), trong đó Fynomer bao gồm polypeptit có trình tự axit amin giống ít nhất 90% với trình tự axit amin của SEQ ID NO: 99 hoặc SEQ ID NO: 113. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chất liên kết hai giá này.





- (11) 79458 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02289 (85) 26/04/2021  
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/KR2019/007140 13/06/2019  
 (30) 10-2018-0116367 28/09/2018 KR (87) WO2020/067626 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) A23B 7/10; A23L 27/10; A23N 15/00; A23L 19/20

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Yun (KR); KIM, In Jae (KR); PARK, Kyung Taek (KR); SONG, Il Gyu (KR); OH, Ji Young (KR); LEE, Ga Yeong (KR); LIM, Hee Jeong (KR); JUNG, Chan Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚT NHỒI KIM CHI, CƠ CẤU PHUN CHO THIẾT BỊ ĐÚT NHỒI KIM CHI, VÀ BỘ PHẬN NÂNG TRÚT CHO THIẾT BỊ ĐÚT NHỒI KIM CHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đút nhồi Kim chi bao gồm: thùng bảo quản gia vị nhồi Kim chi; bơm vận chuyển gia vị để nhận gia vị đã được cấp từ thùng bảo quản gia vị nhồi Kim chi và cấp gia vị vào ống vận chuyển; phễu để nhận gia vị đã được cấp từ ống vận chuyển qua ống phân nhánh mà được phân nhánh từ ống vận chuyển, và bảo quản tạm thời gia vị; và cơ cấu phun được thiết lập để phun gia vị một cách chọn lọc lên phần đầu của phễu. Cơ cấu phun có thể được bật hoặc tắt và được tạo ra để phun một cách định kỳ lượng gia vị nhất định khi cơ cấu này được bật.

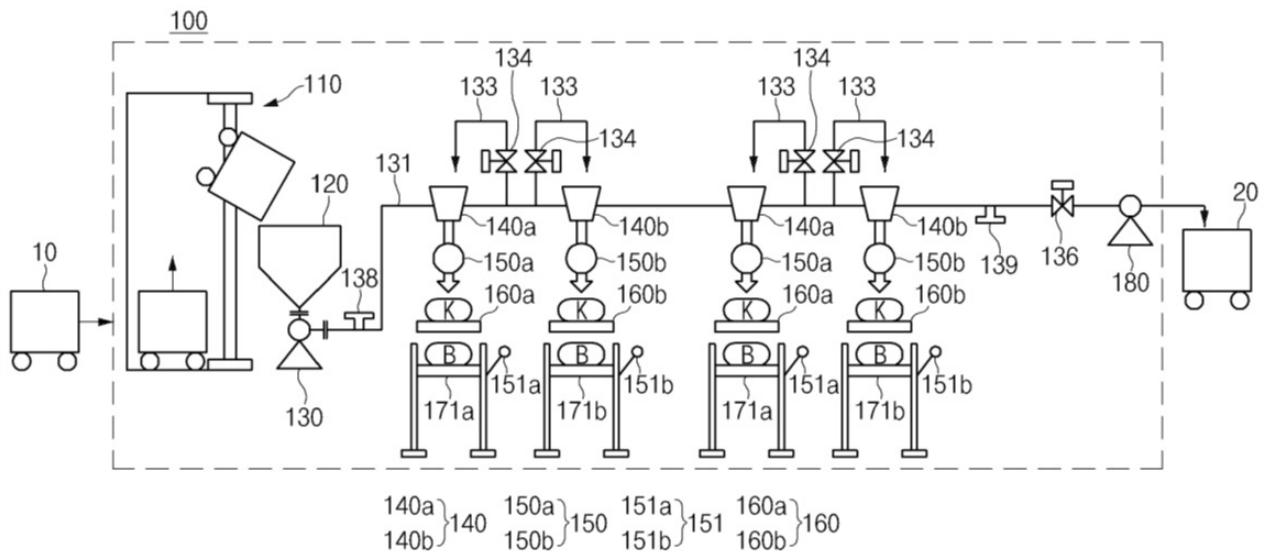


FIG.1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79459 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02290   | (85) 26/04/2021                  |            |
| (22) 27/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108767           | 27/09/2019 |
| (30) 201811142571.3 | 28/09/2018 CN (87) WO2020/063927 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 28/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Juhua (CN); ZHOU, Wuxiao (CN); SONG, Zhiping (CN); HUANG, Wenwen (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp gửi thông tin, và máy truyền thông. Phương pháp cấu hình tài nguyên gồm: cấu hình, bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối, nhiều tài nguyên được sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên (UCI); và gửi, bởi thiết bị mạng, ít nhất một phần thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó ít nhất một phần thông tin chỉ báo được gửi gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo xem liệu có kết hợp UCI thứ nhất và UCI thứ hai hay không, trong đó các tài nguyên được tạo cấu hình để truyền UCI thứ nhất và UCI thứ hai thuộc về tập tài nguyên thứ nhất, tập tài nguyên thứ nhất là tập phụ của tập tài nguyên mà gồm nhiều tài nguyên, tài nguyên bất kỳ trong tập tài nguyên thứ nhất và ít nhất một tài nguyên trong tập tài nguyên thứ nhất khác với bất kỳ trùng lặp trong miền thời gian, và tài nguyên trong tập tài nguyên thứ nhất là liên tiếp trong miền thời gian. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể xác định xem liệu có kết hợp UCI thứ nhất và UCI thứ hai hay không.

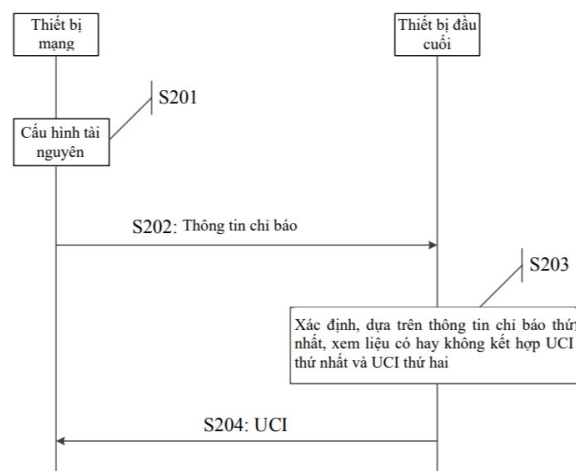


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79460 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02291 | (85) 27/02/2018        |                       |
| (22) 04/08/2016   | (86) PCT/EP2016/068599 | 04/08/2016            |
| (30) 15180149.5   | 07/08/2015             | EP (87) WO2017/025419 |
|                   |                        | 16/02/2017            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2019

(51) **C07D 401/14**; A01N 43/653; A61K 31/4439; C07D 235/18; C07D 401/04; C07D 498/04; A01N 43/52; C07D 409/10; C07D 409/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 403/10

(62) 1-2018-00799

(71) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**

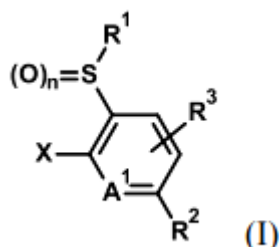
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) FISCHER, Rüdiger (DE); WILCKE, David (DE); KAUSCH-BUSIES, Nina (DE); HAGER, Dominik (DE); ILG, Kerstin (DE); HOFFMEISTER, Laura (DE); WILLOT, Matthieu (FR); PORTZ, Daniela (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $A^1$ ,  $X$  và  $n$  có nghĩa như được nêu trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất nêu trên và phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại. Các hợp chất này là hữu dụng để làm các thuốc diệt ve bét và/hoặc thuốc diệt côn trùng để phòng trừ sinh vật gây hại.

- (11) **79461 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02305** (85) 26/04/2021  
(22) 27/09/2019 (86) PCT/JP2019/038138 27/09/2019  
(30) 2018-185120 28/09/2018 JP (87) WO2020/067419 02/04/2020  
2019-104308 04/06/2019 JP  
(51) **C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 5/10; C07K 16/30; C12N 1/19**  
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo, 1158543, Japan  
(72) HO, Shu Wen Samantha (SG); FENG, Shu (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT VỚI CD3 VÀ CD137 NHƯNG KHÔNG PHẢI ĐỒNG THỜI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên liên kết với CD3 và CD137 (4-1BB); chế phẩm bao gồm phân tử liên kết kháng nguyên; và phương pháp sử dụng chúng. Sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên bao gồm: vùng biến đổi của kháng thể mà có khả năng liên kết với CD3 và CD137 (4-1BB), nhưng không liên kết đồng thời với CD3 và CD137; và vùng biến đổi liên kết với kháng nguyên thứ ba khác biệt với CD3 và CD137. Phân tử liên kết kháng nguyên này thể hiện hoạt tính độc tính tế bào phụ thuộc tế bào T tăng cường được gây cảm ứng bởi phân tử liên kết kháng nguyên này thông qua liên kết với ba kháng nguyên khác nhau.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79462 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02306 | (85) 26/04/2021        |            |
| (22) 16/10/2018   | (86) PCT/EP2018/078239 | 16/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/078538 A1  | 23/04/2020 |

(51) **B29D 11/00**

(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**

IDA Industrial Estate Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) MINOR, Lawrence M. (US); EVANS, Robin Lee (TH); RUEBERGER, Alexander J. (US); SNOW, Jared L. (IE)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **THIẾT BỊ HÓA RẮN BẰNG TIA CỰC TÍM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hóa rắn (400) bao gồm khoang chứa (402) có thành bên (404) với đầu vào (408) được đặt cách rời đầu ra (410) dọc theo trục, khoang chứa này xác định buồng bên trong (406). Ít nhất một khe hở (419) kéo dài qua thành bên của khoang chứa, ví dụ từ đầu vào đến đầu ra. Ít nhất một nguồn bức xạ tia cực tím (426) hoạt động để truyền bức xạ tia cực tím vào buồng bên trong. Ít nhất một vòi phun (436) được thông dòng chảy với buồng bên trong. Khe hở mà ít nhất phải có một khe này là rãnh hở được cấu hình để nhận một phần của bộ đỡ vật phẩm di chuyển dọc theo đường dẫn bên ngoài của khoang chứa sao cho vật phẩm được đỡ bởi bộ đỡ vật phẩm di chuyển qua buồng bên trong từ đầu vào đến đầu ra trên một phần của bộ đỡ vật phẩm kéo dài qua rãnh đó.

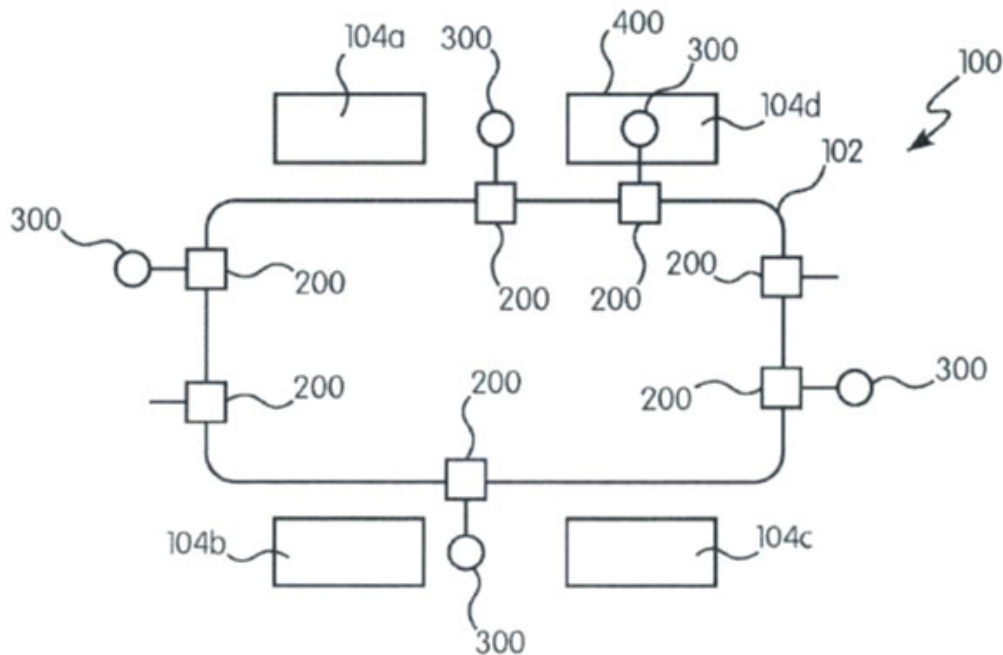


FIG. 1

- (11) 79463 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02307 (85) 26/04/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077192 08/10/2019  
 (30) 18199205.8 08/10/2018 EP (87) WO2020/074494 A1 16/04/2020  
 (51) *A24B 15/14; A24B 15/30*  
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) ARNDT, Daniel (DE); DEFOREL, Corinne (CH); LANG, Gerhard (DE);  
 LESUFFLEUR, Céline (FR); VUARNOZ-BIZE, Aline (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG, NỀN TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT ĐƯỢC ĐỒNG NHẤT, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỀN TẠO SOL KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (1000)(4000a,4000b)(5000) bao gồm nền tạo sol khí (1020), nền tạo sol khí bao gồm nguyên liệu thực vật được đồng nhất bao gồm các hạt dinh dưỡng, chất tạo sol khí và chất liên kết, trong đó nền tạo sol khí (1020)(4020a, 4020b)(5020) bao gồm: ít nhất 125 microgam eugenol trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; ít nhất 125 microgam eugenol-axetat trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; và ít nhất 1 microgam beta-caryophyllen trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí bao gồm chi tiết làm nóng và vật dụng tạo sol khí này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sol khí được tạo ra khi làm nóng nền tạo sol khí và phương pháp tạo nền tạo sol khí này.

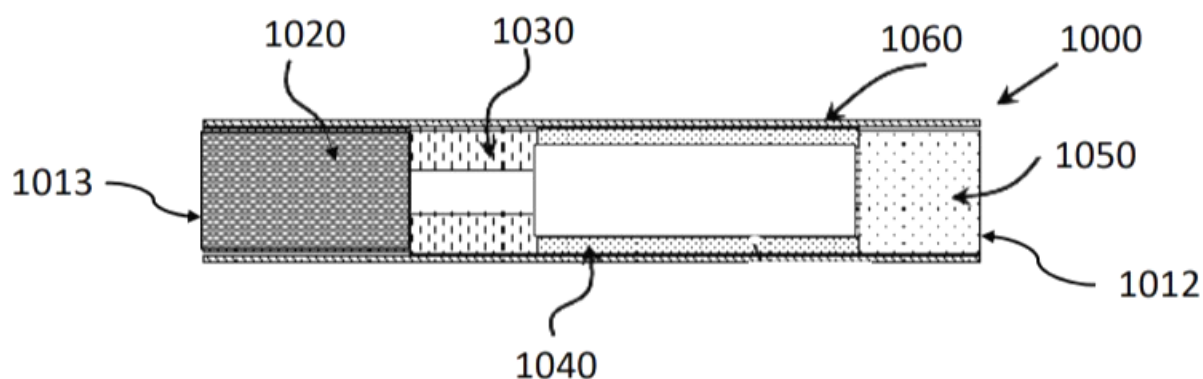


Figure 1

(11) 79464 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02313

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) B60P 1/00; B60P 1/44; B60P 1/26

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

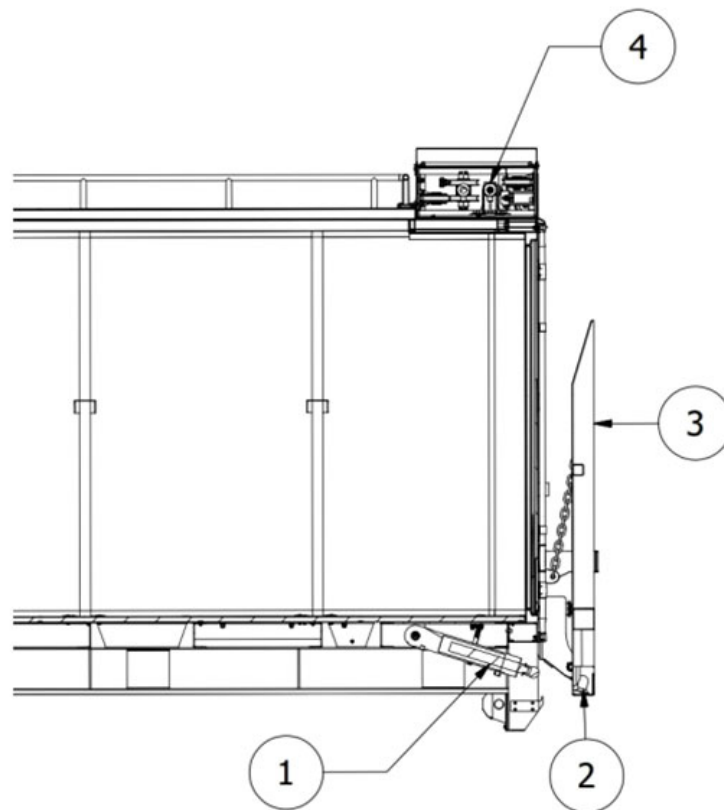
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) HOÀNG TRUNG HIỆU (VN); NGUYỄN VĂN LONG (VN); NGUYỄN QUANG UY (VN); NGUYỄN CÔNG DOANH (VN); NGUYỄN MINH DŨNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU ĐẨY XOAY GẬP BỬNG BẰNG MỘT XI LẠNH THỦY LỰC**

(57) Sáng chế cơ cấu đẩy xoay bửng nâng hạ bằng một xi lanh thủy lực được sử dụng cho các loại xe chuyên dùng có yêu cầu nâng hạ hàng hóa, thiết bị từ mặt đất lên thùng. Cơ cấu này bao gồm: xi lanh gập mở bửng, khớp bửng, bửng nâng hạ, xi lanh nâng hạ bửng, hệ thống thủy lực chung cho toàn hệ thống. Cơ cấu đáp ứng được yêu cầu chiều cao nâng hạ lớn, tự động hóa trong việc thao tác vận hành, thiết kế đơn giản, dễ dàng gia công chế tạo.



Hình 1



(11) 79465 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02315

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2021

(51) A01G 25/00

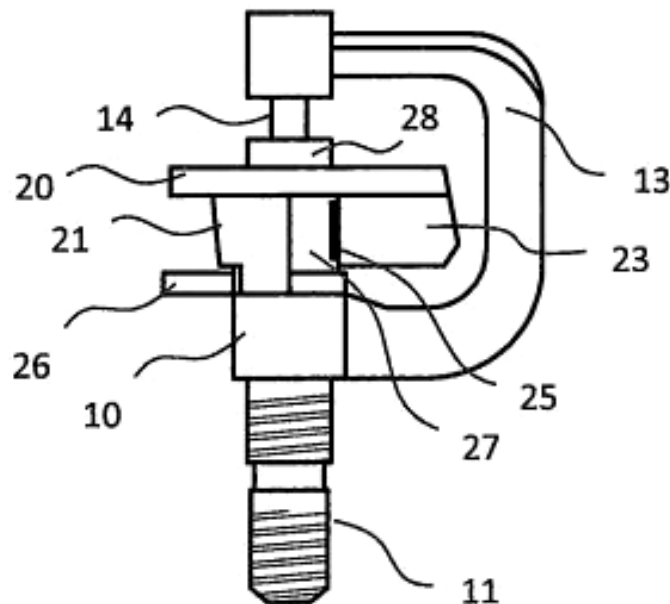
(71) NGUYỄN VĂN HAI (VN)

Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Văn Hai (VN)

(54) **ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH BÁN KÍNH TƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa có khả năng điều chỉnh bán kính tưới bao gồm phần đầu cấp (10) hình trụ có đầu hãm (13) lắp gá với đầu phun (20). Trong đó đầu phun (20) được thiết kế với thân ngoài (21) có gắn mũ (22) và lưới cắt (23) cong lắp khít với phần thân trong (24) có lỗ phun (25) bên sườn cùng cần điều chỉnh (26) cho phép điều chỉnh góc xoay và giữ cố định phần thân ngoài (21) với phần thân trong (24) sao cho có thể điều chỉnh góc tiếp xúc của tia nước từ lỗ phun (25) với lưới cắt (23) một góc từ 15 đến 60 độ để điều chỉnh bán kính tưới. Khi vận hành, dưới tác dụng của áp lực nước, dòng nước được phun qua lỗ phun (25) trượt dọc theo lưới cắt (23) khiến đầu phun tự quay tròn đồng thời nước được phân tán đều theo bán kính tưới.



(A)

(11) 79466 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02316

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2021

(51) A01G 25/00

(71) NGUYỄN VĂN HAI (VN)

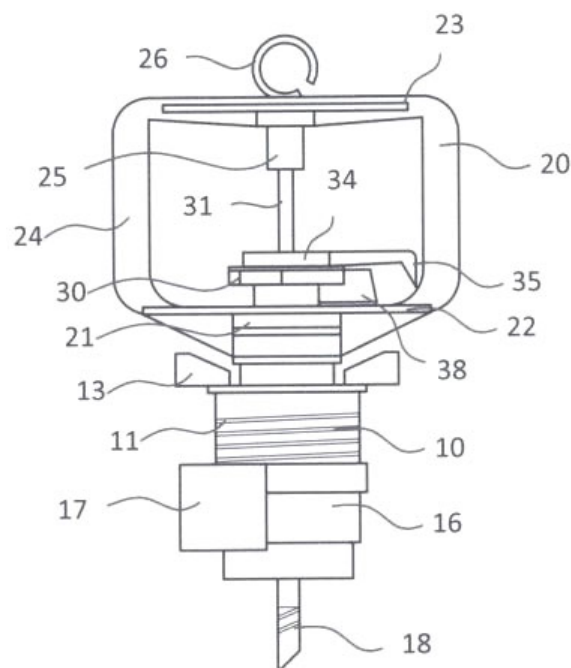
Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Văn Hai (VN)

(54) ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa có khả năng có khả năng điều chỉnh bán kính tưới, giảm tắc nghẽn do cỏ, rơm rạ và côn trùng, đầu tưới phun mưa theo sáng chế bao gồm phần thân (10) hình trụ gắn với phần đầu bảo vệ (20) được lắp gá với đầu phun (30). Trong đó đầu phun (30) có thể quay và dịch chuyển lên xuống theo chiều dọc trong phạm vi của khung bảo vệ (24) cho phép lỗ phun (33) và đầu chụp (32) có thể dịch chuyển lên trên trụ đỡ (12) khi hoạt động và được bảo vệ bởi trụ đỡ (12) và các tấm che côn trùng khỏi bụi và côn trùng khi không hoạt động. Ngoài ra đầu tưới phun mưa còn có đĩa ngăn cỏ (22) và đĩa ngăn rác (23) để bảo vệ đầu tưới không bị kẹt bởi cỏ hoặc rác. Trên đầu phun (30) còn có cụm điều chỉnh bán kính phun (34) có khả năng điều chỉnh được bằng cách xoay ngang quanh đai chốt (36) để điều chỉnh góc tiếp xúc hướng dòng nước từ lỗ phun (33) đến lưới cắt (35) nhằm thay đổi bán kính tưới và phân tán đều nước trên bán kính tưới.

HÌNH 1



(11) 79467 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02317

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2021

(51) *B01J 12/00; B01J 21/04*

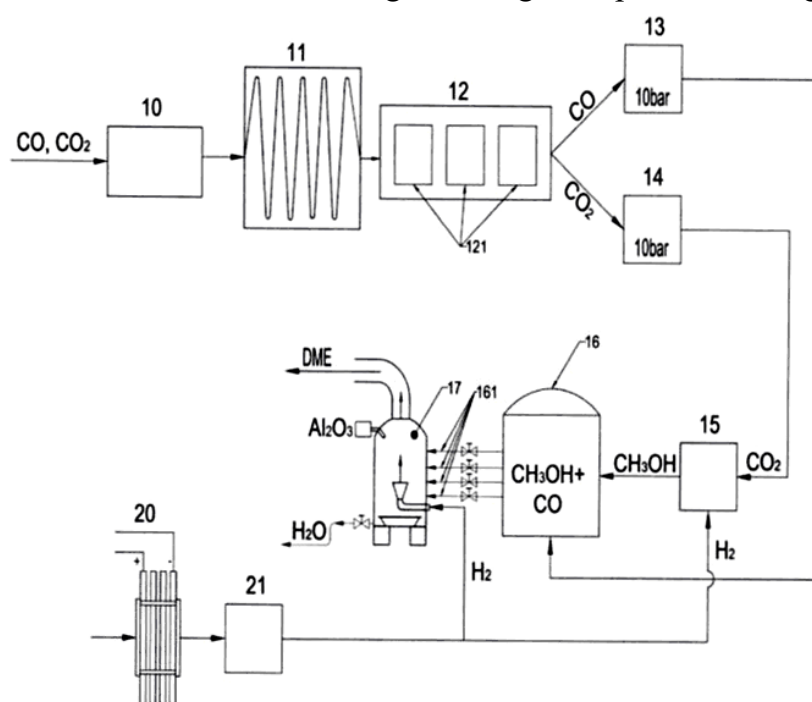
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO ĐIỆN HÓA VIỆT NAM (VN)**

Số 13, ngõ Huế, phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Văn Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT DIMETYL ETE TỪ KHÍ TỔNG HỢP SINH KHỐI CHỨA CO VÀ CO<sub>2</sub>**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dimetyl etc (DME) bao gồm các bước: i) Thu gom các khí nguyên liệu để sản xuất DME gồm CO, CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>; ii) Tách riêng các thành phần khí CO, CO<sub>2</sub> bằng phương pháp vật lý nhờ bộ phận lọc phân đoạn nhiều cấp (12); iii) Nén mỗi loại khí CO, CO<sub>2</sub> và H<sub>2</sub> thu được trong các bình nén riêng biệt (13, 14, 21) đến áp suất khoảng 10bar; iv) Hydrat hóa khí CO<sub>2</sub> trong bình hydrat hóa (15) thu được metanol (CH<sub>3</sub>OH) và nước; v) Trộn lẫn metanol (CH<sub>3</sub>OH) với thành phần khí CO; và vi) Cho hỗn hợp khí CH<sub>3</sub>OH/CO phản ứng với khí H<sub>2</sub> trong bình phản ứng (17) để tạo thành DME với lượng H<sub>2</sub>/CO = 2/1 (khối lượng) với sự có mặt của chất xúc tác Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> nóng chảy ở nhiệt độ 1800°C - 2000°C được bổ sung với lượng Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>/(CH<sub>3</sub>OH + CO + H<sub>2</sub>) là 1/20 (khối lượng), nhiệt độ trong bình phản ứng được duy trì trong khoảng 250 - 310°C, áp suất không lớn hơn 8bar, tốt hơn là 7bar, tạo thành DME. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất DME.



Hình 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79468 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02318 | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 15/10/2018   | (86) PCT/CN2018/110303 | 15/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/077509     | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) *H04W 8/20*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Yinqing (CN); GUO, Haoping (CN); WANG, Juan (CN); BAO, Fanghui (CN); LIU, Xiaojian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Khi xác định rằng thẻ môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identity module, SIM) trong thiết bị đầu cuối được bật nguồn, thì môđun truyền thông không dây đọc thông tin thẻ SIM chẳng hạn như một số hoặc tất cả thông tin trong số số nhận dạng thuê bao di động quốc tế (international mobile subscriber identity, IMSI), tên nhà cung cấp dịch vụ (service provider name, SPN), hoặc số nhận dạng ID toàn cầu (global identifier, GID) trong thẻ SIM. Sau đó, thông tin thẻ SIM được nhận bởi môđun truyền thông không dây được gửi tới bộ xử lý ứng dụng. Bộ xử lý ứng dụng nhận thông số nhà điều hành dựa trên thông tin thẻ SIM được báo cáo bởi môđun truyền thông không dây, và tạo cấu hình thiết bị đầu cuối. Do đó, tại thời điểm mà thẻ SIM được bật nguồn, thì môđun truyền thông không dây nhận thông tin thẻ SIM từ thẻ SIM, sao cho thời gian dành cho UE nhận IMSI được đẩy sớm lên.

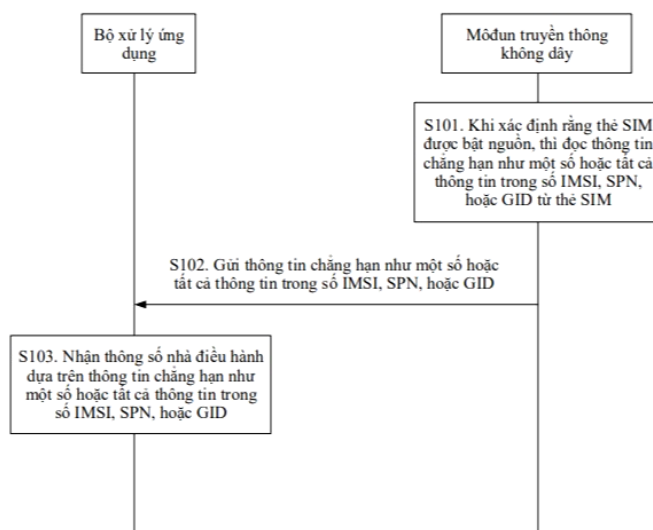
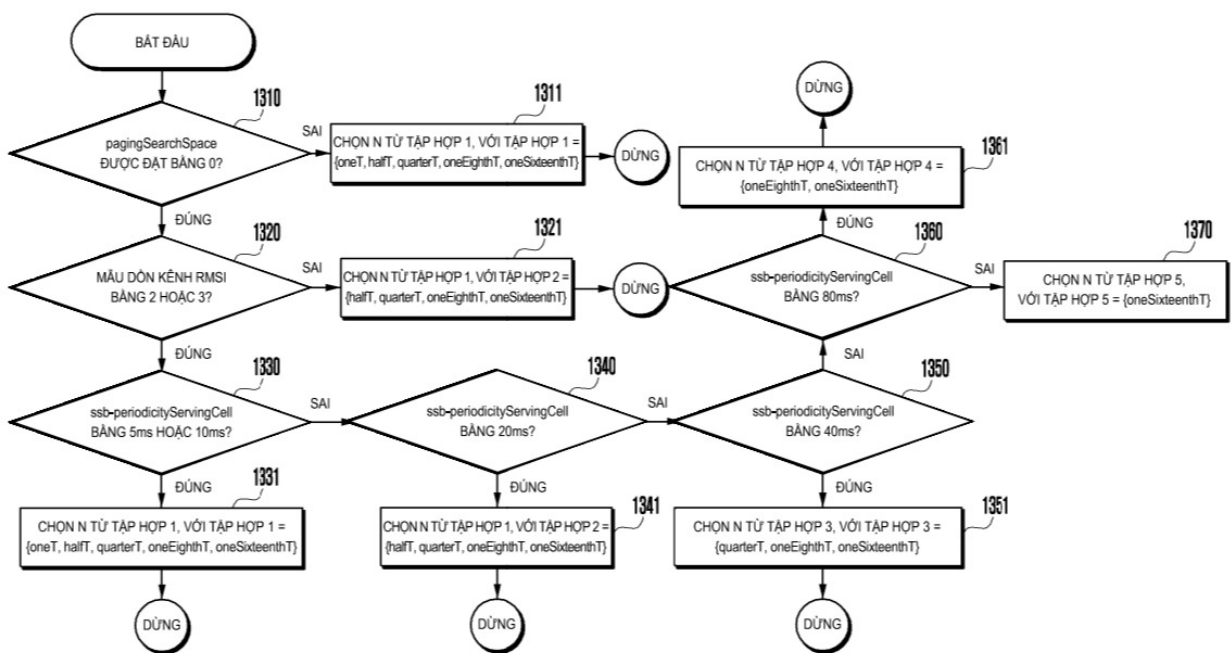


Fig.3

- (11) **79469 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02319** (85) 27/04/2021
- (22) 31/10/2019 (86) PCT/KR2019/014642 31/10/2019
- (30) 62/753,309 31/10/2018 US (87) WO2020/091480 07/05/2020
- (51) **H04W 68/00; H04W 76/28; H04W 48/10; H04W 48/12**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) AGIWAL, Anil (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU THÔNG BÁO NHẮN TIN, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông để hội tụ hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (fifth Generation, 5G) hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông thế hệ thứ tư (fourth Generation, 4G) với công nghệ mạng internet kết nối vạn vật (Internet of Things, IoT). Phương pháp và hệ thống truyền thông này có các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ IoT, như căn nhà thông minh, toà nhà thông minh, đô thị thông minh, xe ô tô thông minh, xe ô tô kết nối, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, dịch vụ bán lẻ thông minh, các dịch vụ an ninh và an toàn.

FIG. 13



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79470 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02321 | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 30/09/2018   | (86) PCT/CN2018/109182 | 30/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/062278 A1  | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) *H04W 48/18; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: báo cáo thông tin chính sách UE tương ứng với ít nhất một phần tử nhận dạng mạng đến phía mạng, trong đó ít nhất một phần tử nhận dạng mạng là phần tử nhận dạng mạng tương ứng với một phần thông tin chính sách UE hiện được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối.

Báo cáo thông tin chính sách UE tương ứng với ít nhất một phần tử nhận dạng mạng đến phía mạng, trong đó ít nhất một phần tử nhận dạng mạng là phần tử nhận dạng mạng tương ứng với một phần thông tin chính sách UE hiện được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối 101

Fig.1

- (11) 79471 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02322 (85) 27/04/2021  
 (22) 05/11/2019 (86) PCT/CN2019/115697 05/11/2019  
 (30) PCT/CN2018/113928 05/11/2018 CN (87) WO2020/094000 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/176*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp mã hóa video số, bao gồm dự báo ngoài có lọc mịn. Phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm xác định để sử dụng, để biến đổi giữa khối hiện tại của video và biểu diễn dòng bit của video, mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ nhất để biến đổi nhờ sử dụng chế độ mã hóa thứ nhất, mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ nhất được dẫn xuất từ mô hình tối ưu hóa tuyến tính thứ hai được sử dụng để biến đổi nhờ sử dụng chế độ mã hóa thứ hai, và thực hiện, dựa trên việc xác định, phép biến đổi. Phương pháp lấy làm ví dụ khác xử lý video bao gồm xác định để sử dụng, để biến đổi giữa khối hiện tại của video và biểu diễn dòng bit của video, thuật toán tính toán giá trị gradient cho công cụ luồng quang học hai hướng, và thực hiện, dựa trên việc xác định, phép biến đổi.

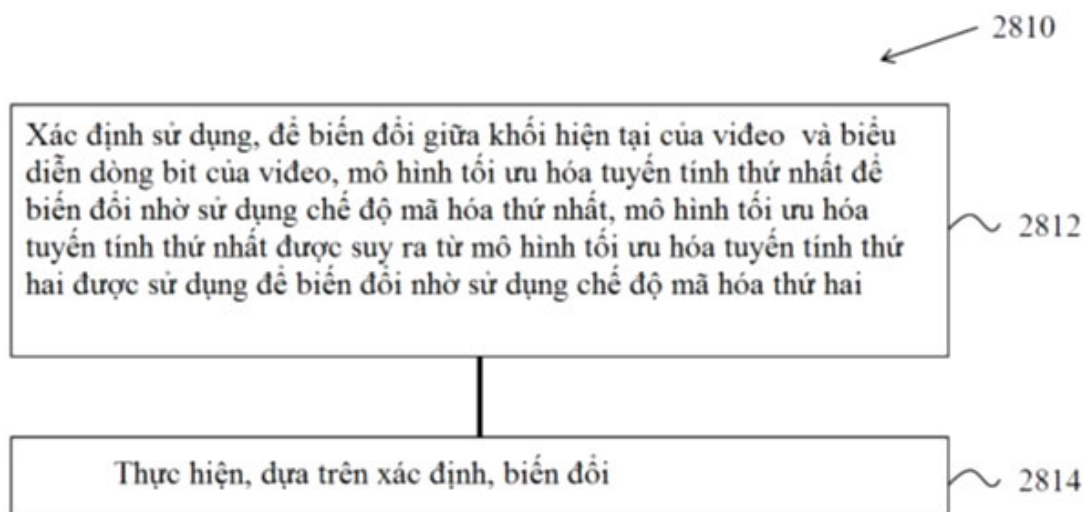


Fig.28A

(11) 79472 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02323

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2021

(51) E02B 3/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ MINH DŨNG (VN)**

Tầng 21, tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) BÙI HOÀNG TÙNG (VN)

(54) **CỬA CHỐNG NGẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa chống ngập có thể được sử dụng trong dân dụng để ngăn nước, như nước mưa hoặc triều cường, tràn vào nhà hoặc hầm chung cư. Cửa chống ngập theo sáng chế được thiết kế với phần khung và phần chắn mềm giúp thuận tiện trong việc lắp đặt, vận hành linh hoạt, ngăn nước tốt cũng như có chi phí sản xuất phù hợp.

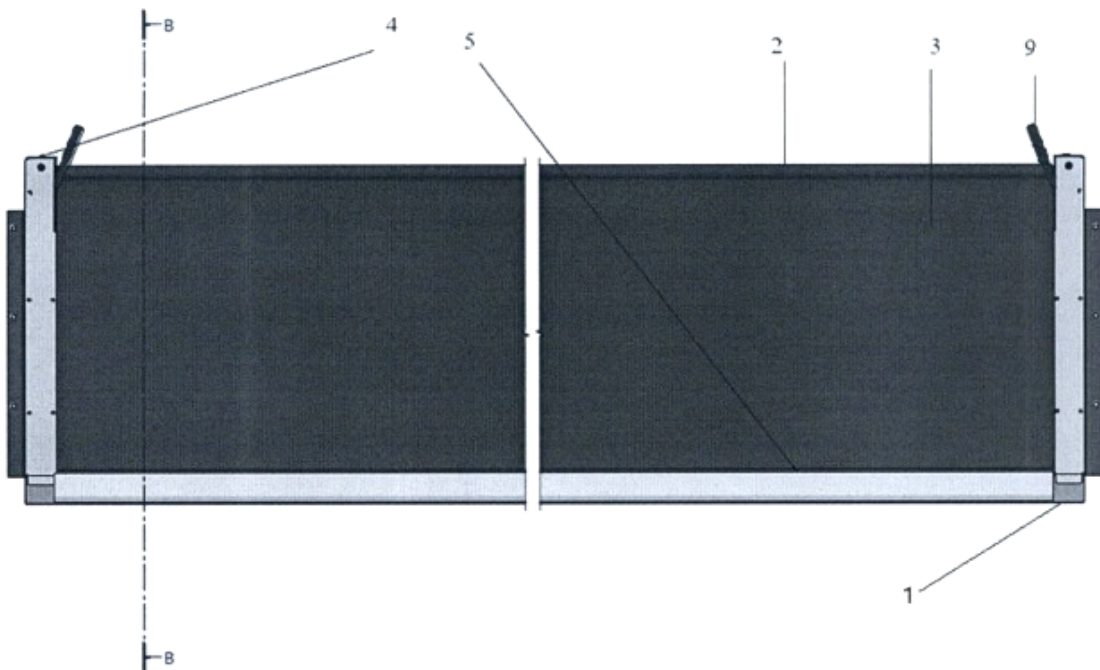


Fig.1



(11) **79473 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02324**

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2021

(51) **C08B 30/00**

(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**  
Số 60 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) NGUYỄN DUY LÂM (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PYRODEXTRIN KHÁNG TIÊU HÓA TỪ TINH BỘT GẠO BẰNG CÔNG NGHỆ CHIẾU XẠ VÀ SẢN PHẨM PYRODEXTRIN KHÁNG TIÊU HÓA THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một phương pháp sản xuất sản phẩm pyrodextrin kháng tiêu hóa từ tinh bột gạo có công nghệ đơn giản, hiệu quả cao hơn phương pháp truyền thống trong việc tạo ra số lượng tinh bột kháng và hạn chế sự biến màu sản phẩm. Phương pháp này bao gồm các bước a) Biến đổi nhiệt phân tinh bột gạo và b) Chiếu xạ sản phẩm nhiệt phân bằng bức xạ gamma. Phương pháp theo sáng chế tạo ra sản phẩm pyrodextrin kháng tiêu hóa chứa hàm lượng tinh bột kháng tiêu hóa cao 70 - 75% trong khi vẫn duy trì được độ trắng của sản phẩm trong khoảng từ 60% đến 70%.

- (11) **79474 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02327** (85) 27/04/2021  
(22) 27/09/2019 (86) PCT/JP2019/038212 27/09/2019  
(30) 2018-190039 05/10/2018 JP (87) WO2020/071280 09/04/2020  
2018-190040 05/10/2018 JP  
2018-196702 18/10/2018 JP  
2018-196703 18/10/2018 JP  
(51) **B29C 55/12; C08L 77/02; B29L 7/00; B29C 55/14; B29K 77/00**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) ENDO Takuro (JP); HAMA Kosuke (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG POLYAMIT ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG HAI TRỤC VÀ CUỘN CÁN  
MÀNG POLYAMIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit được định hướng hai trục, thậm chí dưới dạng sản phẩm mà gắn với đầu của cuộn cán, có các đặc tính cơ học, các đặc tính nhiệt có lợi, và ít quăn dạng chữ S do sự hấp thụ hơi ẩm sau khi được tạo thành túi. Màng polyamit được định hướng hai trục được tạo ra từ nhựa polyamit chứa không thấp hơn 60% khối lượng polyamit 6, trong đó góc định hướng phân tử của màng không nhỏ hơn 20°, độ biến dạng khi hấp thụ hơi ẩm của màng không cao hơn 1,3%, độ bền va đập của màng không thấp hơn 0,8 J/15 µm, và mức độ co vì nhiệt, sau khi làm nóng trong mười phút ở 160°C, của màng là từ 0,6 đến 3,0% theo cả hai chiều MD và chiều TD.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79475 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02328   | (85) 27/04/2021                  |            |
| (22) 17/09/2019     | (86) PCT/CN2019/106221           | 17/09/2019 |
| (30) 201811145535.2 | 29/09/2018 CN (87) WO2020/063401 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Xingxing (CN); PENG, Wenjie (CN); WANG, Rui (CN); ZHANG, Hongping (CN); LUO, Haiyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN CHẾ ĐỘ, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp chuyển chế độ, thiết bị chuyển chế độ, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp chuyển chế độ này bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất, trong đó có các kết nối giữa đơn vị PDCP (Packet Data Convergence Protocol - giao thức hội tụ dữ liệu gói) ở thiết bị thứ nhất này và ít nhất hai đơn vị RLC (Radio Link Control - điều khiển liên kết vô tuyến) ở thiết bị thứ hai; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất này đến thiết bị thứ hai, trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị cho thiết bị thứ hai dừng việc truyền giữa đơn vị RLC thứ nhất trong số ít nhất hai đơn vị RLC đó và đơn vị PDCP ở thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ hai dừng việc truyền giữa đơn vị RLC thứ nhất và đơn vị PDCP dựa trên thông tin chỉ thị thứ nhất, để hủy bỏ việc truyền trùng lặp của thiết bị thứ hai.

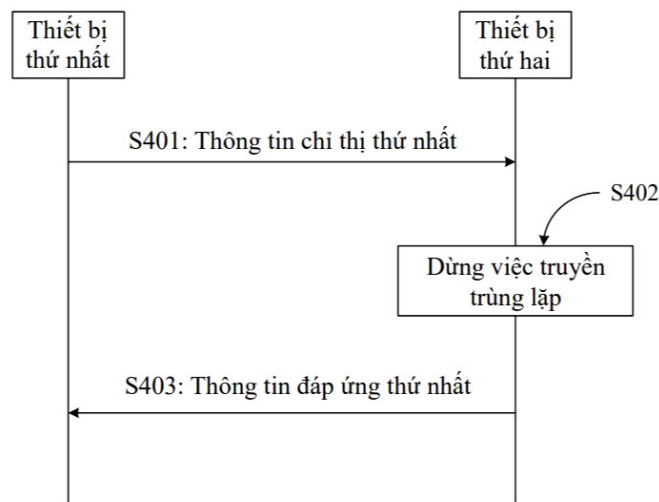


Fig.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79476 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02330 | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 30/09/2018   | (86) PCT/CN2018/109226 | 30/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/062310 A1  | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **G06F 3/041**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LUO, Honglei (CN); ZHANG, Junyong (CN); LI, Weihuan (CN); XU, Yejian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BÚT CẢM ỨNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bút cảm ứng, bao gồm: thiết bị đầu cuối trước tiên phát hiện tín hiệu đầu vào của bút cảm ứng ở tần số thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối thu đầu vào thứ nhất của bút cảm ứng qua màn hình cảm ứng. Thiết bị đầu cuối phát hiện tín hiệu đầu vào của bút cảm ứng ở tần số thứ hai để đáp lại đầu vào thứ nhất. Tiếp theo, nếu thiết bị đầu cuối phát hiện tín hiệu đầu vào của bút cảm ứng ở tần số thứ hai, khoảng thời gian mà trong đó thiết bị đầu cuối không phát hiện tín hiệu đầu vào của bút cảm ứng lớn hơn khoảng thời gian thứ nhất, thiết bị đầu cuối phát hiện tín hiệu đầu vào của bút cảm ứng ở tần số thứ ba. Tần số thứ hai lớn hơn tần số thứ ba và tần số thứ ba lớn hơn tần số thứ nhất. Theo cách này, sự tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối có thể được làm giảm khi chức năng bút cảm ứng được thực hiện một cách nhanh chóng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ máy tính.

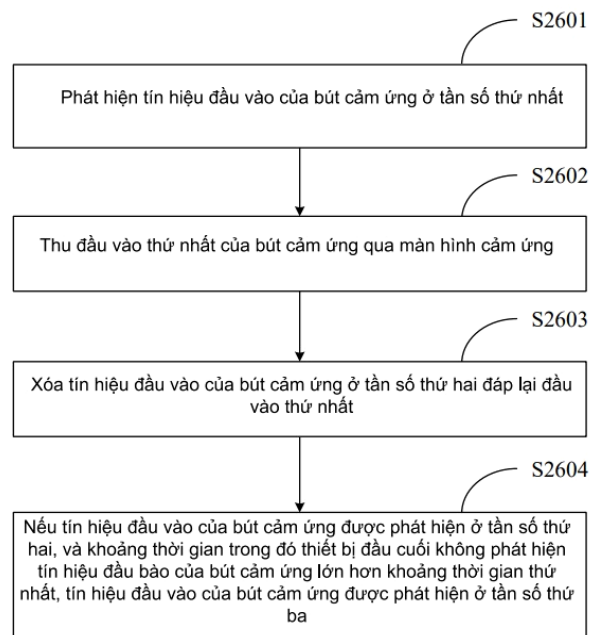


FIG. 26

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79477 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02331 | (85) 27/04/2021        |                       |
| (22) 01/10/2019   | (86) PCT/CN2019/109786 | 01/10/2019            |
| (30) 62/740,109   | 02/10/2018             | US (87) WO2020/069668 |
|                   |                        | 09/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

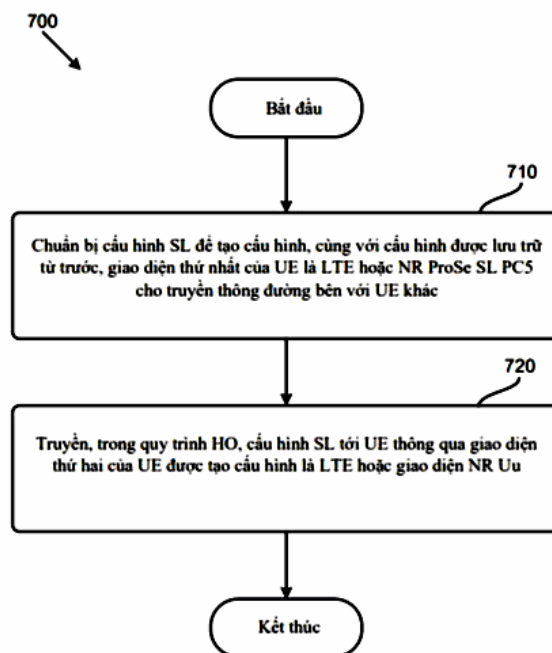
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong kong, China

(72) TSENG, Yungran (TW); SHIH, Meiju (TW); CHEN, Hungchen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình thiết bị người dùng (UE) thứ nhất để trao đổi các gói đường bên với ít nhất UE thứ hai. Phương pháp này thu, thông qua giao diện thứ nhất và thông qua tín hiệu điều khiển tài nguyên radio (RRC), cấu hình đường bên từ trạm gốc thứ nhất trong quy trình chuyển vùng của UE thứ nhất tới trạm gốc thứ hai. Phương pháp sau đó trao đổi, thông qua giao diện thứ hai, một hoặc nhiều gói đường bên với UE thứ hai dựa vào cấu hình đường bên được thu từ trạm gốc thứ nhất và cấu hình đường bên được lưu trữ từ trước tại UE thứ nhất. Giao diện thứ nhất có thể được tạo cấu hình là một trong số giao diện Ưu phát triển dài hạn (LTE) và giao diện Ưu radio mới (NR), và giao diện thứ hai có thể được tạo cấu hình là một trong số giao diện PC5 đường bên dịch vụ lân cận (ProSe) LTE và giao diện PC5 đường bên ProSe NR. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng.



**Fig.7**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79478 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02332 |            |    | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 02/10/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/054230 | 02/10/2019 |
| (30) 62/740,221   | 02/10/2018 | US | (87) WO2020/072597     | 09/04/2020 |

(51) **B01J 19/16**

(71) **PRESIDENT AND FELLOWS OF HARVARD COLLEGE (US)**

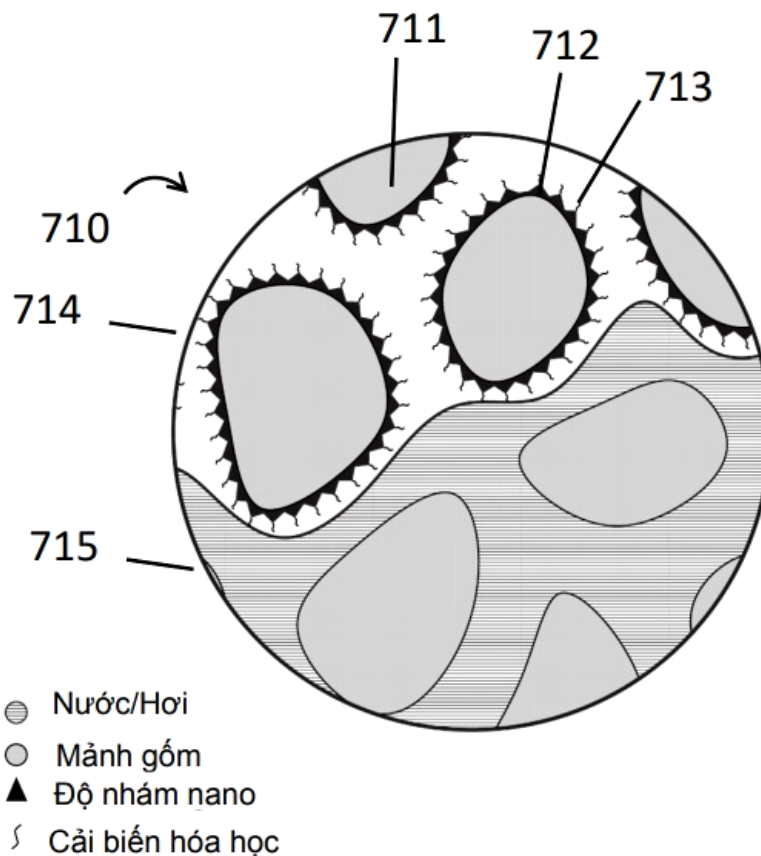
17 Quincy Street, Cambridge, Massachusetts 02138, U.S.A

(72) GRINHAM, Jonathan, L. (US); ALVARENGA, Jack (US); BECHTHOLD, Martin (US); AIZENBERG, Joanna (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT BAY HƠI GIÁN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống làm mát bay hơi bao gồm mảnh gồm xốp với nhiều kênh khô và nhiều kênh ướt. Nhiều kênh khô được tạo kết cấu để ức chế sự truyền hơi nước vào trong các kênh khô và bao gồm lớp chắn bao gồm lớp thô ráp với đặc trưng kích cỡ nhỏ hơn 1000 nm và sự thay đổi hóa học kị nước được bố trí trên lớp thô ráp. Nhiều kênh ướt được tạo kết cấu để cho phép truyền hơi nước.



**FIG. 7A**

- (11) 79479 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02333 (85) 27/04/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/CN2019/092856 25/06/2019  
 (30) 201811143507.7 28/09/2018 CN (87) WO2020/062971 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Di (CN); ZHANG, Xu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, BỘ XỬ LÝ, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giao tiếp, thiết bị truyền thông, bộ xử lý, thiết bị xử lý, và phương tiện lưu trữ đọc được trên máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình, nơi mà thông tin cấu hình được dùng để cấu trúc thiết bị đầu cuối để truyền M tín hiệu trong đơn vị thời gian thứ nhất, thiết bị đầu cuối có N tấm ăng-ten, M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một trong số M tín hiệu dựa trên thông tin thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất một trong số N tấm ăng-ten. Theo phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể lựa chọn tấm dựa trên thông tin thứ nhất và lựa chọn tín hiệu cần được truyền. Phương án của sáng chế đề xuất giải pháp để xác định tín hiệu cần được truyền, và giải quyết vấn đề rằng thiết bị đầu cuối không thể lựa chọn được tấm ăng-ten để truyền tín hiệu khi điểm truyền dẫn hiển thị thiết bị đầu cuối để truyền một tín hiệu hoặc đồng thời truyền số lượng lớn tín hiệu.

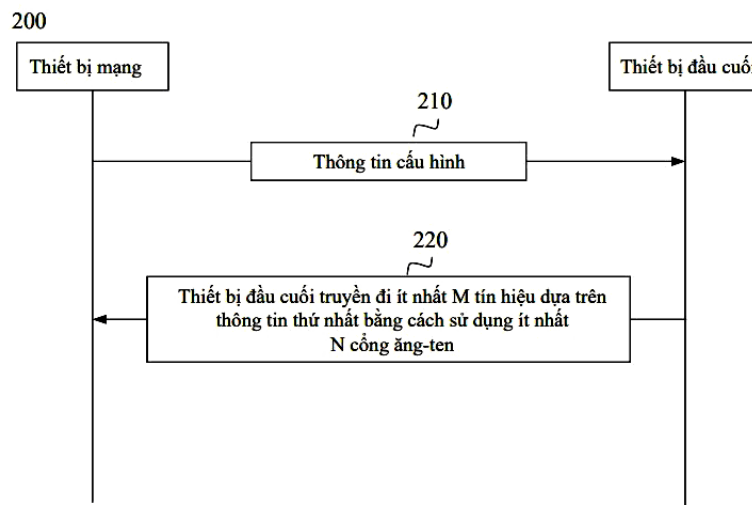


FIG.2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79480 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02334   | (85) 27/04/2021        |                    |
| (22) 29/09/2019     | (86) PCT/CN2019/109100 | 29/09/2019         |
| (30) 201811152760.9 | 29/09/2018 CN          | (87) WO2020/063974 |
|                     |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **H04B 17/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Xianda (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo công suất và thiết bị truyền thông, liên quan tới lĩnh vực công nghệ truyền thông, và được sử dụng để cho phép thiết bị mạng thực hiện, trong thời gian thực, điều khiển công suất trên thiết bị đầu cuối để truyền dẫn đường lên. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối phát ra thông tin về khả năng phát của ăng ten, trong đó thông tin về khả năng phát của ăng ten được sử dụng để chỉ báo xem giá trị công suất phát cực đại của mỗi cổng ăng ten phát của thiết bị đầu cuối có đạt đến giá trị công suất thiết lập trước, hoặc thông tin về khả năng phát của ăng ten được sử dụng để chỉ báo giá trị công suất phát cực đại của mỗi cổng ăng ten phát của thiết bị đầu cuối. Khi đó, thiết bị đầu cuối gửi thông tin về khả năng phát của ăng ten tới thiết bị mạng, do đó khi lập lịch truyền dẫn đường lên, thiết bị mạng có thể xác định xem liệu giá trị công suất phát cực đại của mỗi cổng ăng ten phát của thiết bị đầu cuối có đạt đến giá trị công suất phát thiết lập trước. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

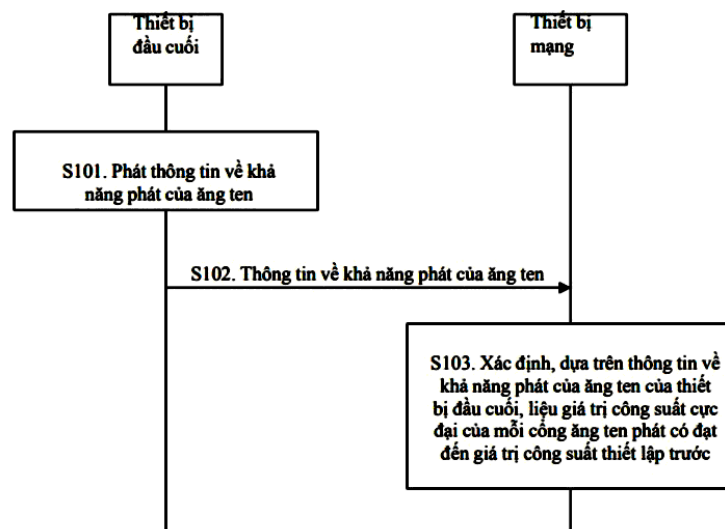


Fig.5



(11) 79481 A			(43) 26/07/2021	
(21) 1-2021-02335			(85) 19/01/2018	
(22) 21/07/2016			(86) PCT/JP2016/071416	21/07/2016
(30) 2015-145283	22/07/2015	JP	(87) WO2017/014268	26/01/2017
2016-136067	08/07/2016	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2018

(51) *E04G 21/12; B25B 25/00; B21F 15/06; B21F 7/00*

(62) 1-2018-00274

(71) **MAX CO., LTD.** (JP)

6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan

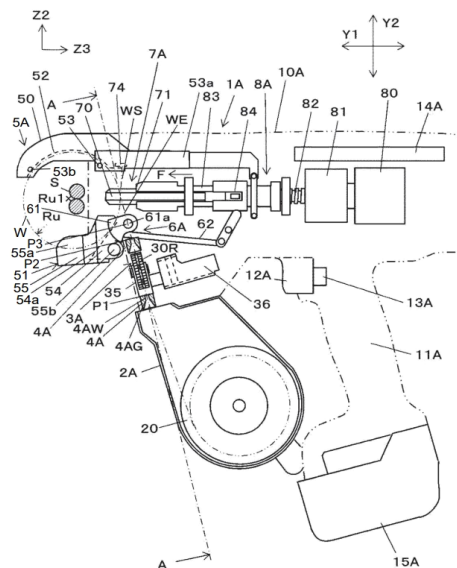
(72) ITAGAKI Osamu (JP); KASAHARA Akira (JP); NAGAOKA Takahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy liên kết thanh cốt thép mà cho phép các vật được liên kết như là các thanh cốt thép được liên bởi bằng sợi dây với các phần đầu của sợi dây được hướng về phía vật được liên kết. Máy liên kết thanh cốt thép (1A) bao gồm: ngăn đựng (2A), trong đó hai sợi dây (W) được đựng theo cách có thể kéo ra được; cụm dẫn hướng uốn (5A) mà quấn các sợi dây (W) được đặt cạnh nhau quanh các thanh cốt thép (S); cụm dẫn sợi dây (3A) mà quấn các sợi dây (W) quanh các thanh cốt thép (S) với cụm dẫn hướng uốn (5A) trong hoạt động đặt cạnh nhau và dẫn các sợi dây (W) và quấn các sợi dây (W), mà được quấn quanh các thanh cốt thép (S), quanh các thanh cốt thép (S); và cụm liên kết (7A) mà vặn xoắn các phần giao nhau của một phía đầu và phía đầu còn lại của mỗi sợi dây (W) đã quấn quanh các thanh cốt thép (S). Cụm liên kết (7A) bao gồm phần uốn cong (71) mà uốn cong một phía đầu và phía đầu còn lại của mỗi sợi dây (W), mà được quấn quanh các thanh cốt thép (S), về phía các thanh cốt thép (S).

FIG. 1



- (11) **79482 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02336** (85) 27/04/2021  
(22) 21/10/2019 (86) PCT/JP2019/041355 21/10/2019  
(30) 2018-204808 31/10/2018 JP (87) WO2020/090552 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **C08J 5/18; B29C 55/14; B32B 15/08; B29C 55/04; B29C 61/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) FUJIMOTO, Soichi (JP); OSHIMA, Yasuhide (JP); KOJIMA, Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG DÙNG ĐỂ PHỦ TẤM KIM LOẠI VÀ TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dùng để phủ tấm kim loại theo sáng chế thỏa mãn tỷ lệ ( $E_{MD}/E_{TD}$ ) của mô-đun Young  $E_{MD}$  theo hướng chiều dài trên mô-đun Young  $E_{TD}$  theo hướng chiều rộng ở trong phạm vi từ 1,1 đến 4,0, và tỷ lệ co ngót nhiệt theo cả hai hướng chiều dài và chiều rộng ở 200°C bằng hoặc nhỏ hơn 20%, tỷ lệ co ngót nhiệt được đo bằng thiết bị phân tích nhiệt cơ. Tổng ( $E_{MD} + E_{TD}$ ) của mô-đun Young  $E_{MD}$  theo hướng chiều dài và mô-đun Young  $E_{TD}$  theo hướng chiều rộng tốt hơn là nằm trong phạm vi từ 3000 MPa đến 12000 MPa. Nhiệt độ đỉnh nóng chảy  $T_{m1}$  có mặt ở trên phía nhiệt độ thấp nhất tốt hơn là nằm trong phạm vi từ 210°C đến 280°C.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79483 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02339 | (85) 27/04/2021        |            |
| (22) 08/10/2018   | (86) PCT/CN2018/087198 | 08/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/073146     | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *D01F 1/06; D01F 8/02; D01D 5/08*

(71) **FUJIAN HUAFENG NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)

Dong Fang Avenue, Dong Qiao Industrial Park, Xiuyu District, Putian, Fujian  
351100, China

(72) FANG, Huayu (CN); DANESHVAR, Kamran (US); FANG, Zhijian (CN); LAI, Yishu (CN); CHEN, Yuxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO SỢI CÓ HIỆU ỨNG NHUỘM ĐÁM MÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật in và nhuộm vải, cụ thể là đề cập đến phương pháp tạo sợi có hiệu ứng nhuộm đám mây. Thuốc nhuộm được sử dụng theo sáng chế có nhiều hơn một màu được trộn và một lượng nhỏ chất phân tán được bổ sung vào sao cho chất màu không được trộn đồng đều một cách hoàn toàn và sợi thu được bằng cách ép đùn nguyên liệu kéo sợi được trộn chất màu có hiệu ứng nhuộm màu đám mây nhiều màu được phân bố một cách ngẫu nhiên và sợi nhuộm màu có hiệu ứng nhuộm đám mây nhiều màu và so với tấm vải được tạo bởi sợi một màu thông thường, tấm vải được tạo ra có hiệu ứng hoa văn trên ba chiều. Theo quy trình in và nhuộm thông thường, cần sử dụng một lượng lớn nước, một lượng nước thải lớn cần phải được xử lý và tiêu tốn một lượng lớn tài nguyên và chi phí. Tấm vải được tạo ra bằng cách sử dụng sợi nhuộm đám mây được tạo ra theo sáng chế không cần in và nhuộm sau đó, nhờ đó đạt được hiệu quả tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

(11) 79484 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02343

(22) 27/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2021

(51) F23D 11/10

(71) CÔNG TY TNHH TÙNG LÂM (VN)

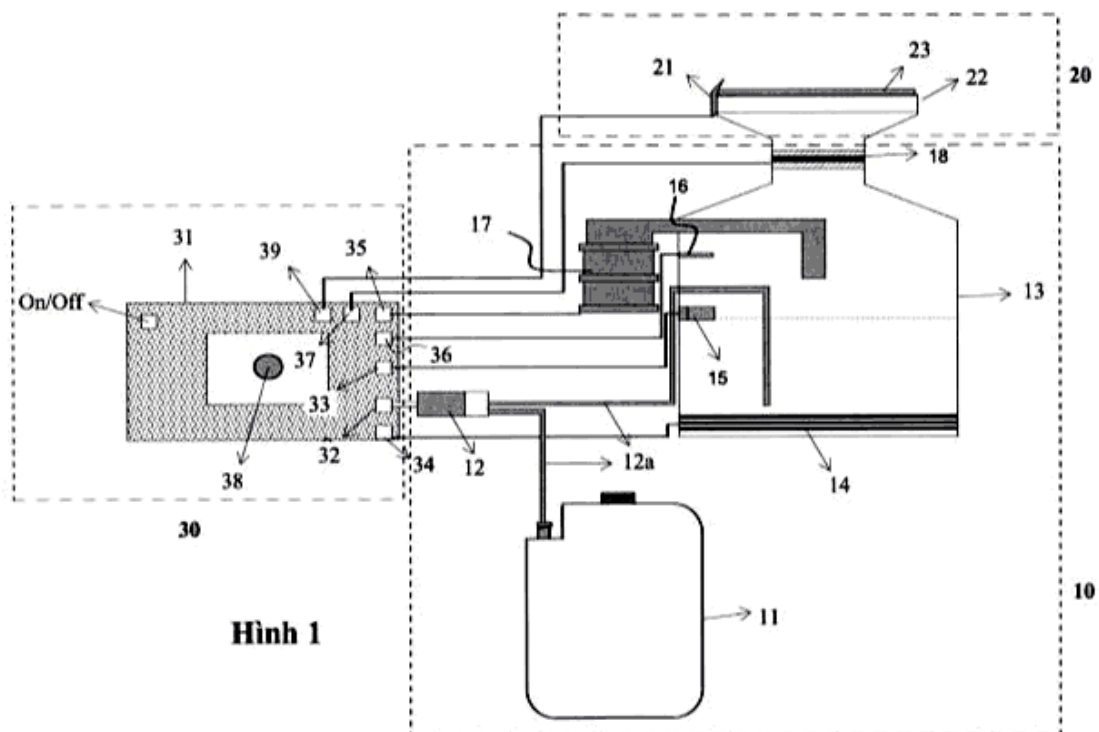
Số 58 Ngọc Hà, phường Đội cấn, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Kiên Chính (VN); Huỳnh Hữu Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

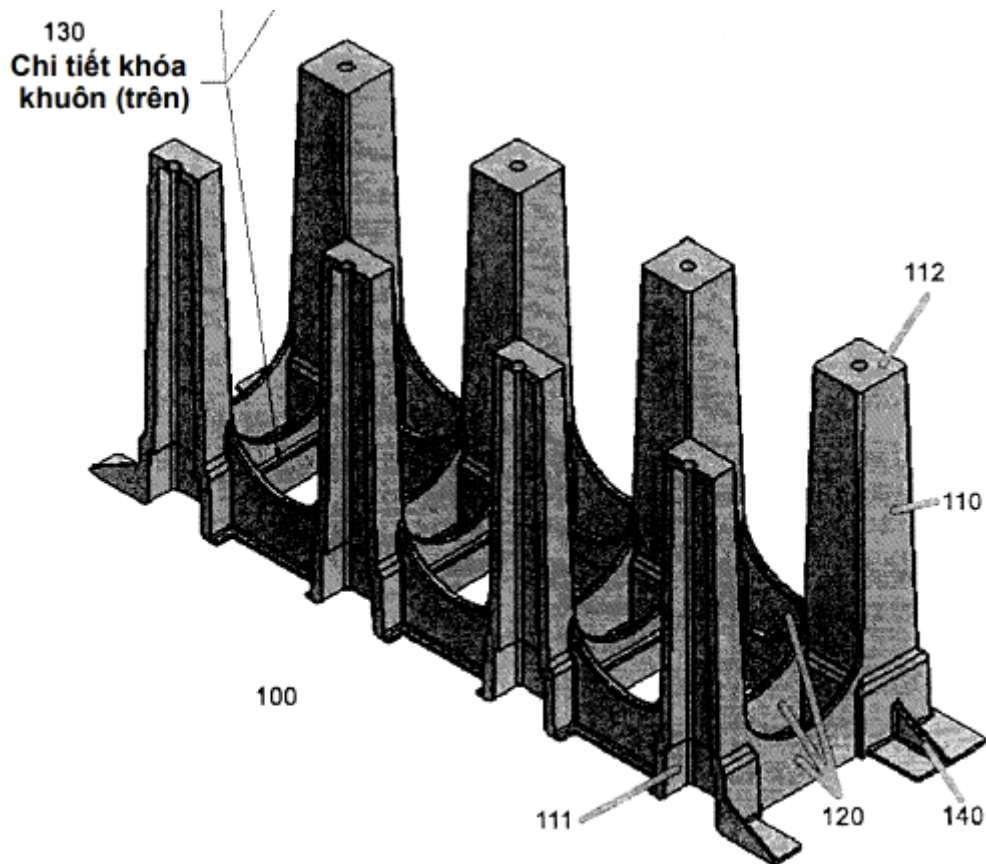
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT NHIÊN LIỆU CÒN THEO CƠ CHẾ HÓA KHÍ CÒN - HÒA KHÍ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ TỰ ĐỘNG ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt nhiên liệu còn theo cơ chế hóa khí còn - hòa khí được điều khiển điện tử tự động đồng bộ bao gồm: bộ phận hóa khí còn - hòa khí (10), bộ phận đốt (20) và bộ điều khiển tự động đồng bộ trung tâm (30) để điều khiển hoạt động của bộ phận hóa khí còn - hòa khí (10) đồng bộ với bộ phận đốt (20), trong đó bộ điều khiển tự động đồng bộ trung tâm (30) được tạo cấu hình để vận hành đồng bộ toàn bộ quá trình hóa khí, tạo áp, phối trộn khí, đốt cháy của thiết bị này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đốt nhiên liệu còn sử dụng thiết bị nêu trên.



Hình 1

- (11) 79485 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02347 (85) 28/04/2021  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/CA2019/050357 22/03/2019  
(30) 3,019,781 03/10/2018 CA (87) WO2020/069597 09/04/2020  
(51) *E04C 1/00; E04C 1/39*  
(71) **JUST BIOFIBER STRUCTURAL SOLUTIONS CORP. (CA)**  
Bay 12, 2916 - 5th Avenue NE, Calgary, Alberta T2A 6K4, Canada  
(72) RADFORD, William Malcolm (CA)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **KHUNG KẾT CẤU LIÊN KHỐI DÙNG CHO KHỐI KẾT CẤU KHÓA LIÊN ĐỘNG, KHỐI KẾT CẤU KHÓA LIÊN ĐỘNG, VÀ HỆ THỐNG CỦA CÁC KHỐI KẾT CẤU KHÓA LIÊN ĐỘNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới khung kết cấu liên khối dùng cho khối kết cấu khóa liên động, khối kết cấu khóa liên động, và hệ thống của các khối kết cấu khóa liên động có thể được sử dụng để tạo ra các kết cấu liên quan như panen, các cột, và các dầm.



**Fig.6**

- (11) **79486 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02348** (85) 28/04/2021  
(22) 22/10/2019 (86) PCT/CN2019/112423 22/10/2019  
(30) 201811232968.1 22/10/2018 CN (87) WO2020/083266 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **H04W 40/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) LU, Wei (CN); REN, Dewang (CN); JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG DI ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển vùng di động, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để xác định nhanh chóng và chính xác, đối với thiết bị người dùng (user equipment, UE) mà trên đó xảy ra chuyển vùng di động, việc chức năng mặt phẳng người dùng (user plane function, UPF) mới và/hoặc máy chủ ứng dụng (application server, AS) mới cần phải được chọn lựa lại, để chuẩn bị trước cho hoạt động chuyển vùng di động của UE, và đảm bảo tính liên tục và độ tin cậy của hoạt động truyền thông của UE. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất tới thiết bị mạng thứ hai, chỉ báo chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối được chuyển vùng tới thiết bị mạng truy nhập đích; thu, bởi thiết bị mạng thứ hai từ thiết bị mạng thứ nhất, chỉ báo; thu, bởi thiết bị mạng thứ hai từ thiết bị mạng thứ ba, thông tin máy chủ ứng dụng đích tương ứng với thiết bị mạng truy nhập đích; và chọn lựa lại, bởi thiết bị mạng thứ hai dựa trên chỉ báo và thông tin máy chủ ứng dụng đích, thiết bị chức năng mặt phẳng người dùng đích dành cho thiết bị đầu cuối.

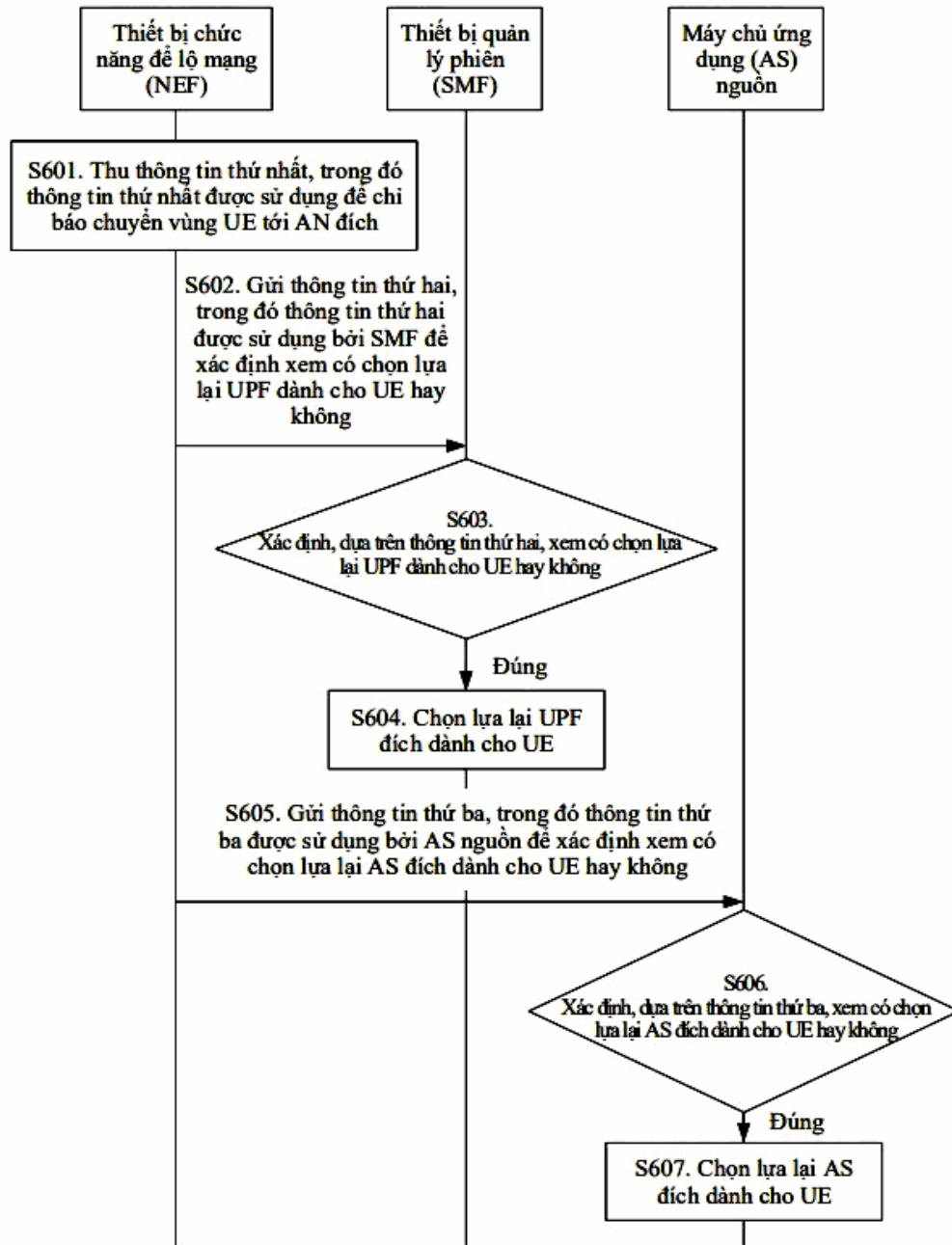


Fig.6

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79487 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02349   | (85) 28/04/2021        |                    |
| (22) 05/11/2019     | (86) PCT/CN2019/115467 | 05/11/2019         |
| (30) 201811307273.5 | 05/11/2018 CN          | (87) WO2020/093983 |
| 201811476106.3      | 04/12/2018 CN          | 14/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **H01L 27/32; G02F 1/1333**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Yuguang (CN); WANG, Zhenwei (CN); XIAO, Guangnan (CN); LI, Wenbing (CN); MA, Lei (CN); ZHANG, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẮM HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ TẮM HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị, phương pháp chuẩn bị tấm hiển thị, thiết bị đầu cuối di động và phương pháp chuẩn bị thiết bị đầu cuối di động. Tấm hiển thị bao gồm ít nhất một kết cấu lớp thứ nhất và ít nhất một kết cấu lớp thứ hai. Ít nhất một kết cấu lớp thứ nhất và ít nhất một kết cấu lớp thứ hai được xếp chồng. Hệ số truyền của ít nhất một kết cấu lớp thứ nhất lớn hơn so với hệ số truyền của ít nhất một kết cấu lớp thứ hai. Lỗ thông qua được bố trí trong mỗi kết cấu lớp thứ hai. Trong giải pháp kỹ thuật được đề cập ở trên, lỗ thông qua được tạo thành trực tiếp trong kết cấu lớp mờ đục trong quá trình chuẩn bị, sao cho lỗ thông qua trong suốt được tạo thành trực tiếp trong quá trình chuẩn bị tấm hiển thị. Việc này cải thiện hiệu quả chuẩn bị và tỷ lệ hiệu suất của tấm hiển thị, và làm giảm tác động có hại của việc đột lỗ tiếp theo trên toàn bộ tấm hiển thị.

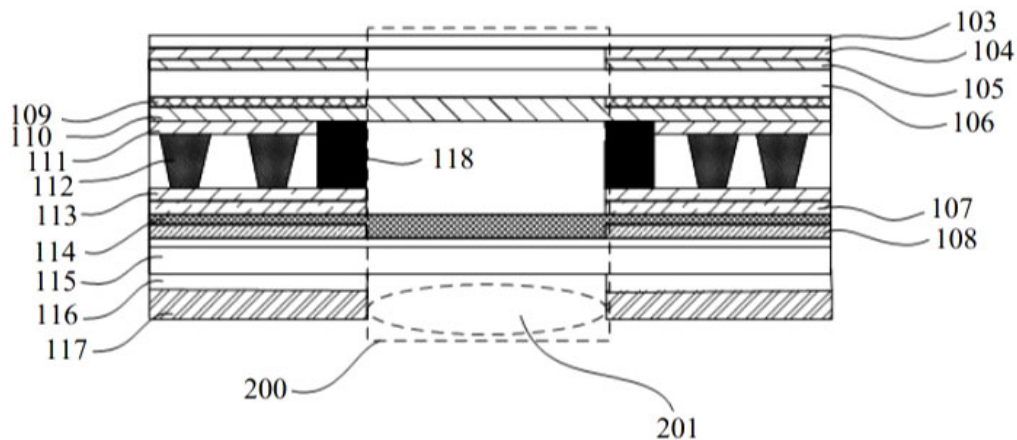


Fig.2



- |                   |            |            |                        |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 79488 A      |            |            | (43) 26/07/2021        |
| (21) 1-2021-02350 |            |            | (85) 06/11/2017        |
| (22) 06/04/2016   |            |            | (86) PCT/KR2016/003612 |
|                   |            |            | 06/04/2016             |
| (30) 62/143,603   | 06/04/2015 | US         | (87) WO2016/163759 A1  |
|                   |            |            | 13/10/2016             |
|                   | 62/172,946 | 09/06/2015 | US                     |
|                   | 62/191,309 | 10/07/2015 | US                     |
|                   | 15/089,314 | 01/04/2016 | US                     |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **H04L 1/00; H04W 52/34; H04L 5/00**

(62) 1-2017-04414

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

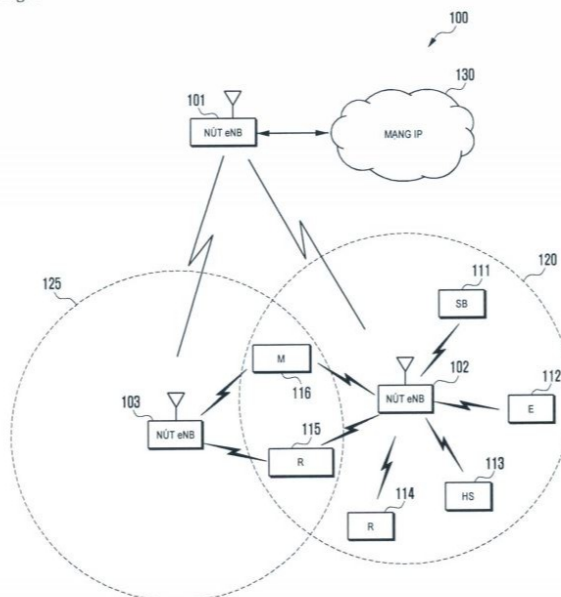
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở, phương pháp được thực hiện bằng thiết bị người dùng và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông, trong đó trạm cơ sở chỉ báo cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE) được tạo cấu hình để hoạt động với dải thông kết hợp sóng mang, tài nguyên dùng để truyền tín hiệu trên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) có định dạng để vận chuyển thông tin báo nhận từ thiết bị UE, và cho phép thiết bị UE xác định tài nguyên và công suất truyền dùng để truyền định dạng đó của kênh PUCCH.

Fig. 1



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79489 A      | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02354 | (85) 28/04/2021                  |            |
| (22) 25/10/2019   | (86) PCT/JP2019/041985           | 25/10/2019 |
| (30) 2018-205045  | 31/10/2018 JP (87) WO2020/090674 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **G06Q 40/06**

(71) **HITACHI, LTD. (JP)**

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) OGAWA, Jun (JP); KIMURA, Yukiyo (JP); OKUYAMA, Takuya (JP); YAMAOKA, Masanao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thông tin (100) được tạo cấu hình bao gồm bộ phận lưu trữ (101) mà lưu trữ thông tin giá (125) trên các sản phẩm tài chính khác nhau, và bộ phận tính toán (104) thực hiện việc tính toán trên mô hình Ising trong đó sự kiện tăng giảm giá của mỗi sản phẩm tài chính trên giá dự đoán được xác định dựa vào giá thực tế của sản phẩm tài chính được chỉ báo ở thông tin giá và độ nhạy của sản phẩm tài chính này đến sản phẩm tài chính khác được thiết đặt như một biến độc lập, và trong đó các độ nhạy giữa các giá của các sản phẩm tài chính được thiết đặt như các cường độ tương tác giữa các biến độc lập, trong đó bộ phận tính toán đưa ra, đến thiết bị được định rõ, thông tin về giá tương lai của ít nhất một sản phẩm tài chính trong số các sản phẩm tài chính dựa vào kết quả tính toán.

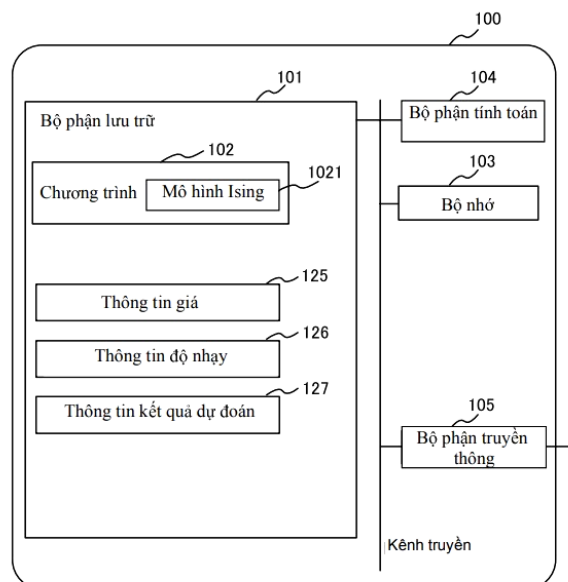


FIG. 4



- (11) **79491 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02365** (85) 28/04/2021  
(22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077190 08/10/2019  
(30) 18203729.1 31/10/2018 EP (87) WO2020/088894 A1 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **A61Q 5/12; C08L 83/04; A61K 8/891; A61K 8/898**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MURRAY Andrew Malcolm (GB); PIGGOTT Anne-Sophie (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng loại gội xả; đặc biệt, liên quan đến các chế phẩm xả dưỡng loại gội xả có tác dụng dưỡng cải thiện. Các silicon là một chất xả dưỡng được sử dụng phổ biến và do đó luôn mong muốn cải thiện sự lắng đọng của silicon. Do đó, mục đích của sáng chế là để cung cấp sự cải thiện lắng đọng silicon và cũng như cải thiện cảm giác của tóc. Các tác giả sáng chế nhận thấy rằng các đối tượng trên có thể đạt được bằng chế phẩm xả dưỡng bao gồm sự kết hợp cụ thể của các silicon.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79492 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02366 | (85) 28/04/2021        |                       |
| (22) 09/09/2019   | (86) PCT/EP2019/073954 | 09/09/2019            |
| (30) 18197696.0   | 28/09/2018             | EP (87) WO2020/064308 |
|                   |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) *H01T 1/14; H02H 9/06; H02G 13/00; H01C 7/12*

(71) **ABB POWER GRIDS SWITZERLAND AG (CH)**

Bruggerstrasse 72, 5400, Baden, Switzerland

(72) RUOKOLAINEN, Hannu (SE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CHỐNG SÉT ĐƯỜNG DÂY CÓ KHE BÊN NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ XUNG DỪNG CHO CÁC ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chống sét đường dây có khe bên ngoài, EGLA, dùng cho các đường dây truyền tải. EGLA bao gồm cụm điện trở biến đổi nối tiếp, SVU, (1) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, SVU được tạo kết cấu để được kết nối giữa đường dây truyền tải và đất, cụm khe hở phóng tia lửa điện sơ cấp (8) được kết nối nối tiếp với đầu thứ nhất của SVU, khe hở thứ cấp được bố trí giữa đầu thứ hai của SVU và đất, và khe hở thứ cấp này được kết nối nối tiếp với đầu thứ hai của SVU, thiết bị liên kết ngắn mạch (3) được kết nối song song với khe hở thứ cấp, và thiết bị ngắt kết nối (4) được bố trí trong thiết bị liên kết ngắn mạch, thiết bị ngắt kết nối này được tạo kết cấu để mở thiết bị liên kết ngắn mạch khi SVU bị quá tải. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ xung được thực hiện bởi EGLA.

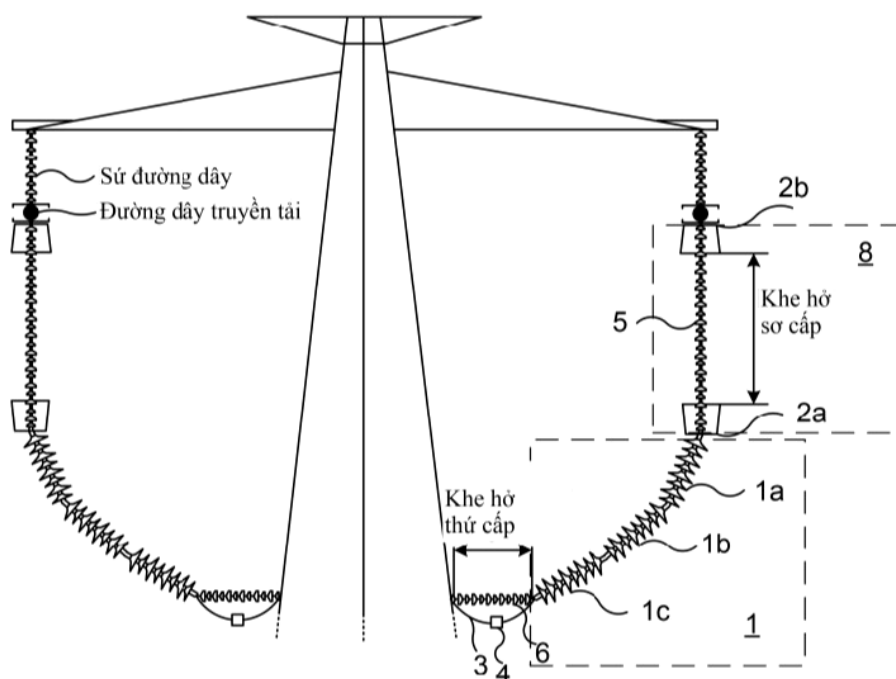


Fig. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79493 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02368 | (85) 19/01/2018        |                       |
| (22) 21/07/2016   | (86) PCT/JP2016/071405 | 21/07/2016            |
| (30) 2015-145259  | 22/07/2015             | JP (87) WO2017/014265 |
| 2016-135746       | 08/07/2016             | JP                    |
|                   |                        | 26/01/2017            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2018

(51) **B65H 75/18; B65H 75/14**

(62) 1-2018-00275

(71) **MAX CO., LTD.** (JP)

6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038502, Japan

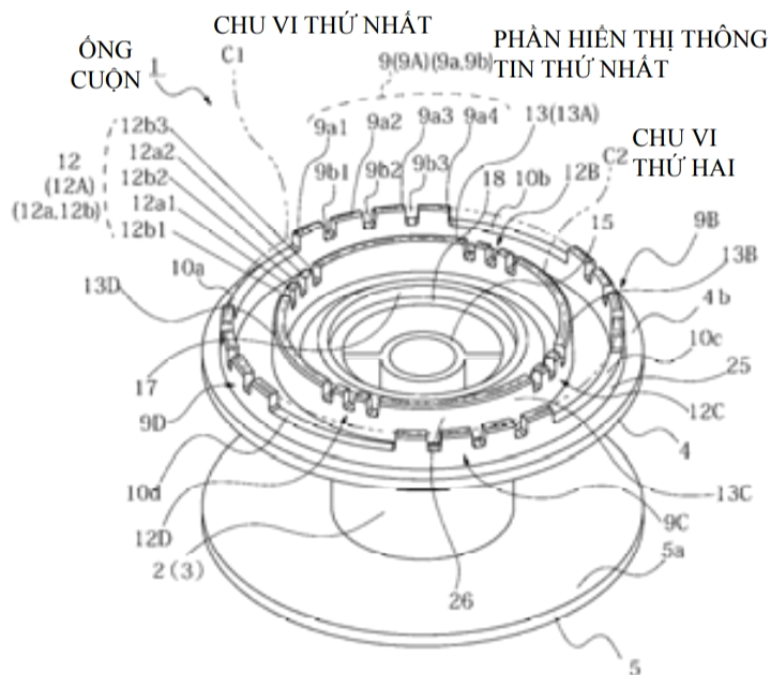
(72) KASAHARA Akira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống cuộn mà có thể được gắn nhiều thông tin để nhận diện dạng dây mà không cần làm tăng ống. Ống cuộn gồm có ống (3) mà gồm có phần quấn (2), cặp mép bích (4, 5) đối mặt với phần quấn được đặt xen giữa chúng, các phần hiển thị thông tin thứ nhất mà được bố trí trên chu vi thứ nhất (C1) quanh trục tâm của ống của ít nhất một bề mặt của mép bích, và phần hiển thị thông tin thứ hai mà được bố trí trên chu vi thứ hai có đường kính nhỏ hơn so với đường kính của chu vi thứ nhất (C1). Phần hiển thị thông tin thứ hai được bố trí trong vùng được bao quanh bởi cả hai đầu trong của các phần hiển thị thông tin thứ nhất liền kề và tâm trục của ống.

**Fig.1**



- (11) 79494 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02371 (85) 28/04/2021  
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/US2019/056252 15/10/2019  
 (30) 62/745,867 15/10/2018 US (87) WO2020/081517 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) C07C 5/09; B01D 53/12

(71) UOP LLC (US)

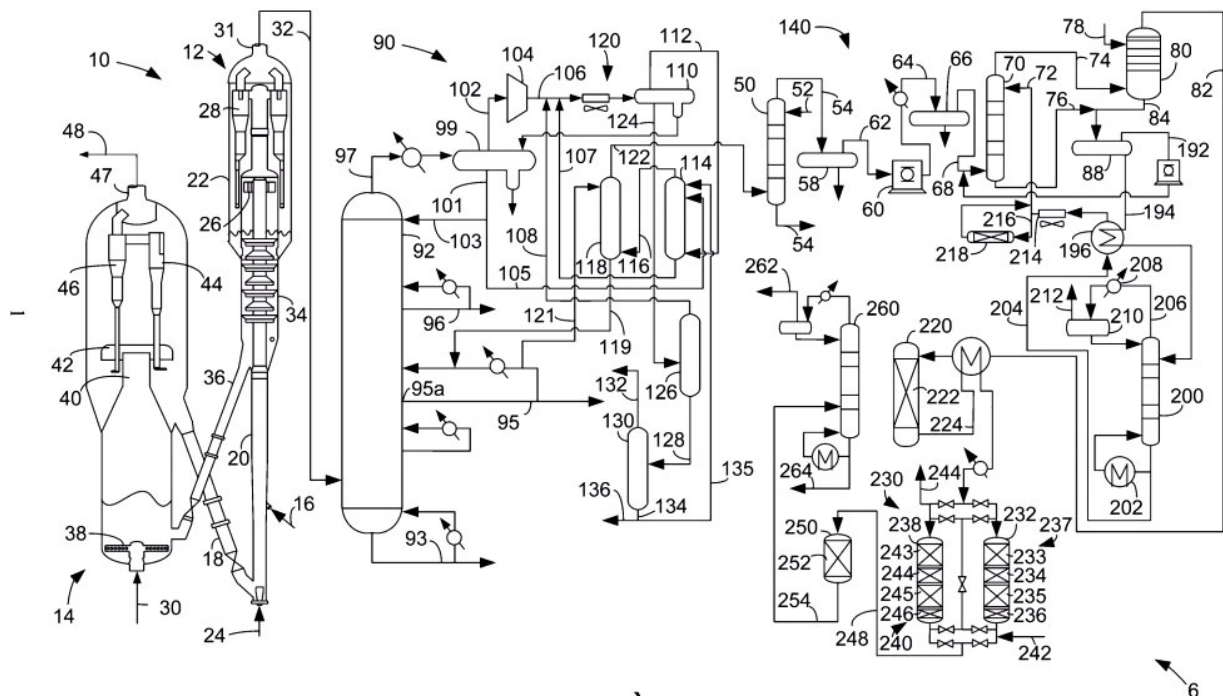
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) David A. ROMAN (BE); Joris FRANKEN (VE); David EVANS (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH THU HỒI ETYLEN TỪ KHÍ KHÔ

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi etylen từ dòng khí thải của tháp hấp thụ FCC bao gồm etylen, etan và các hydrocarbon nặng hơn và khí nhẹ bao gồm việc loại bỏ loại hydro, nitơ, lưu huỳnh, cacbon monoxit/đioxit, metan và các tạp chất khác ra khỏi khí thải. Theo sáng chế, vùng hấp thụ nằm ở phía trên lò phản ứng tách các tạp chất của dầu bằng hydro chọn lọc axetylen để loại bỏ khí chua. Vùng hấp thụ nằm ở phía dưới lò phản ứng tách các tạp chất của dầu bằng hydro chọn lọc để loại bỏ các tạp chất có thể làm mất khả năng thu hồi etylen.



- (11) 79495 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02373 (85) 28/04/2021  
 (22) 14/10/2019 (86) PCT/US2019/056027 14/10/2019  
 (30) 62/747,418 18/10/2018 US (87) WO2020/081408 23/04/2020  
 (51) C07K 16/24; A61K 47/18; A61K 9/19; A61P 35/00; A61K 47/12; A61K 47/36  
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**  
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
 (72) HASHEMI, Venus (US); DE, Arnab (IN); NARASIMHAN, Chakravarthy Nachu (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT HỢP BÀO HỒ HẤP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm ổn định bao gồm các kháng thể hoặc các mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng mà gắn kết với virut hợp bào hô hấp (RSV).

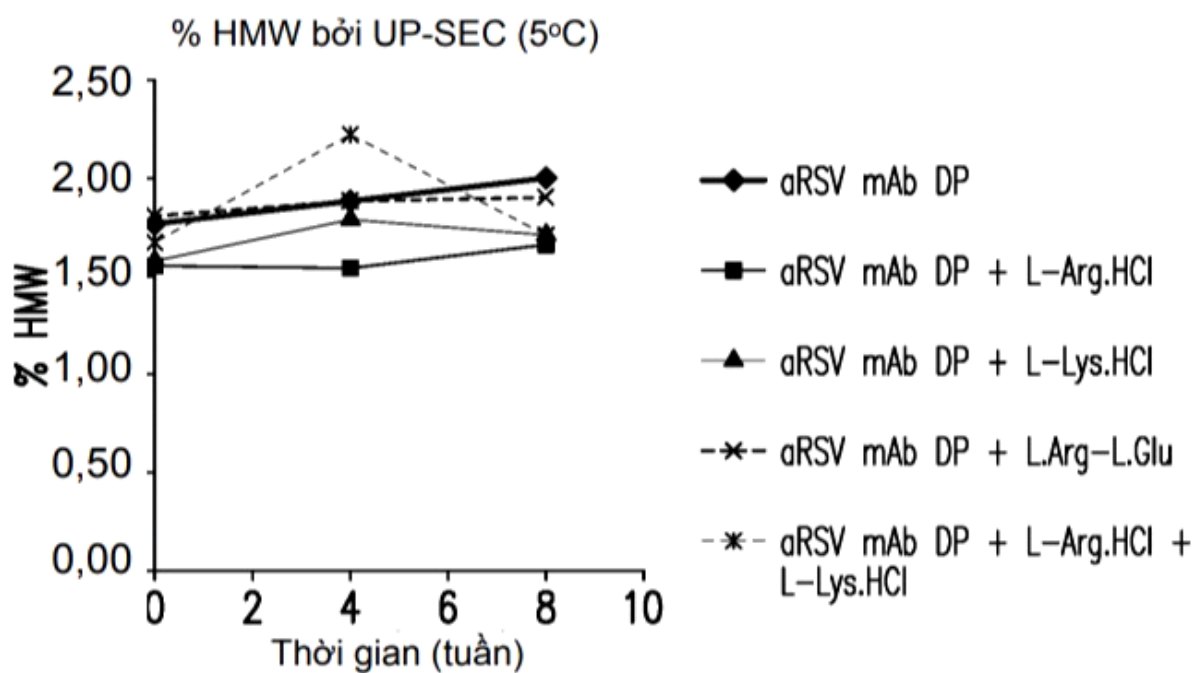


FIG. 1A



- (11) 79496 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02374 (85) 28/04/2021  
(22) 22/08/2019 (86) PCT/CN2019/101974 22/08/2019  
(30) 201811161675.9 30/09/2018 CN (87) WO2020/063211 02/04/2020  
201811333704.5 09/11/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 52/14*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỜI GIAN CHIẾM DỤNG ĐƠN VỊ XỬ LÝ THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI), VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thời gian chiếm dụng đơn vị xử lý thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI), và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước: xác định thời gian chiếm dụng đơn vị xử lý CSI dựa trên loại báo cáo CSI trong cấu hình báo cáo CSI, trong đó loại báo cáo CSI bao gồm thông tin CSI được thiết bị đầu cuối báo cáo cho thiết bị mạng là thông tin đo chùm tín hiệu, hoặc thông tin CSI được báo cáo cho thiết bị mạng không có nội dung và tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) không được sử dụng cho phép đo tín hiệu tham chiếu theo dõi TRS.

102

Xác định thời gian chiếm dụng đơn vị xử lý CSI dựa trên loại báo cáo CSI trong cấu hình báo cáo CSI, trong đó loại báo cáo CSI bao gồm thông tin CSI được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối đến thiết bị mạng là thông tin đo chùm tín hiệu, hoặc thông tin CSI được báo cáo đến thiết bị mạng không có nội dung và tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh CSI-RS không được sử dụng cho phép đo tín hiệu tham chiếu theo dõi TRS

Fig.1

- (11) 79497 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02375 (85) 28/04/2021  
 (22) 01/11/2018 (86) PCT/CN2018/113382 01/11/2018  
 (87) WO2020/034426 20/02/2020

(51) *H04W 24/10*

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) LIU, Jing (CN); SHI, Xiaojuan (CN); HUANG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH VÀ XÁC ĐỊNH PHÉP ĐO TẦN SỐ BỞI NÚT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để cấu hình phép đo tần số và xác định tham chiếu thời gian để tính toán khoảng cách trong New Radio với kết nối kép. Trong một phương án, phương pháp cấu hình phép đo tần số bởi nút truyền thông không dây thứ nhất, bao gồm: truyền thông điệp thứ nhất đến nút truyền thông không dây thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: số lượng tối đa thứ nhất các đặc điểm nhận dạng phép đo cùng tần số được cho phép và số lượng tối đa thứ nhất các đặc điểm nhận dạng phép đo liên tần được cho phép, và trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng bởi nút truyền thông không dây thứ hai để xác định cấu hình thứ nhất của phép đo tần số dùng cho thiết bị truyền thông không dây. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp xác định loại phép đo tần số bởi nút truyền thông không dây thứ nhất, thiết bị điện toán và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp.

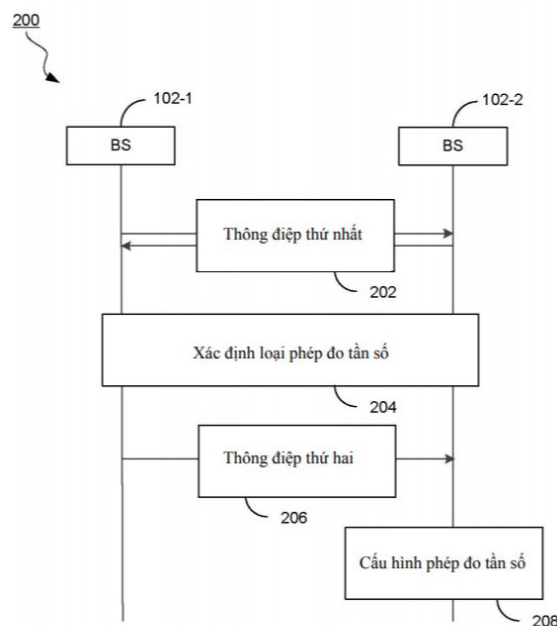
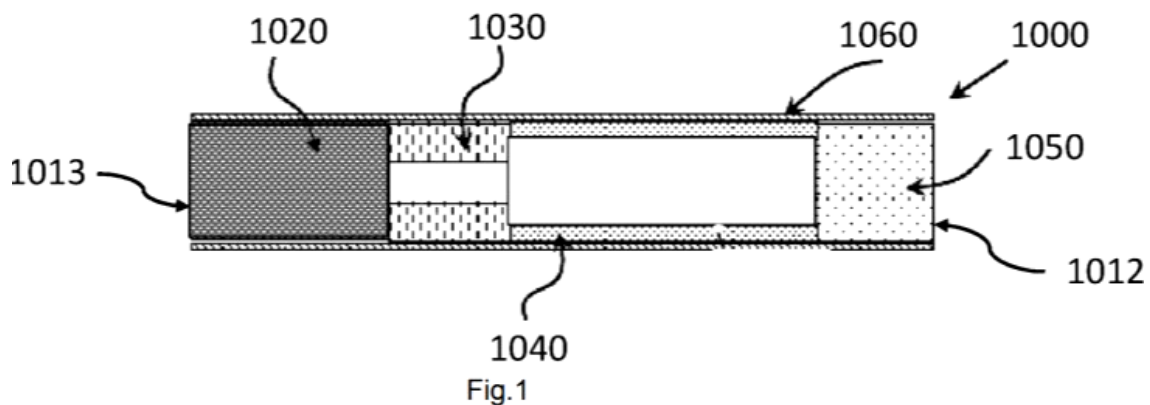


FIG. 2

- (11) 79498 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02377 (85) 28/04/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/EP2019/077254 08/10/2019  
 (30) 18199205.8 08/10/2018 EP (87) WO2020/074535 A1 16/04/2020  
 (51) *A24B 15/14; A24B 15/30*  
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) DEFOREL, Corinne (CH); LANG, Gerhard (DE); LESUFFLEUR, Céline (FR);  
 VUARNOZ-BIZE, Aline (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC LÀM NÓNG, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẮM NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT THUẦN  
 NHẤT CỦA NỀN TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền tạo sol khí (1020, 4020, 5020) dùng cho vật dụng tạo sol khí được làm nóng bao gồm nguyên liệu thực vật thuần nhất được tạo ra từ nguyên liệu thực vật dạng hạt, nguyên liệu thực vật dạng hạt bao gồm giữa 10 phần trăm và 100 phần trăm theo trọng lượng các hạt định hương và giữa 0 phần trăm và 90 phần trăm theo trọng lượng các hạt thuốc lá, dựa trên trọng lượng khô của nguyên liệu thực vật dạng hạt. Các nền tạo sol khí (1020, 4020, 5020) được đề xuất ở đây có thể được sử dụng trong hệ thống tạo sol khí (2000) bao gồm chi tiết làm nóng (2100). Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra tẩm nguyên liệu thực vật thuần nhất của nền tạo sol khí (1020) và hệ thống tạo sol khí (2000).



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79499 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02382 | (85) 28/04/2021        |            |
| (22) 28/09/2018   | (86) PCT/CN2018/108480 | 28/09/2018 |
|                   | (87) WO2020/062094     | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) *H04L 1/00; H04L 5/00; H04B 7/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Ruiqi (CN); LI, Xueru (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO MA TRẬN MÃ HÓA TRƯỚC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo ma trận mã hóa trước, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Ma trận mã hóa trước của mỗi trong số K đơn vị miền tần số thỏa mãn  $W = W \times W_2$ , và các phần tử trong  $W_2$  trong K đơn vị miền tần số được thể hiện bởi P phần tử là tương đối ít. Thiết bị đầu cuối báo cáo thông tin chỉ báo thứ ba, trong đó thông tin chỉ báo thứ ba này bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, và thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai được mã hóa độc lập. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để biểu thị P phần tử, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để biểu thị P. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể điều chỉnh số lượng bit thông tin của thông tin chỉ báo thứ hai dựa vào sự thay đổi điều kiện kênh, nhờ đó cải thiện hiệu quả báo cáo ma trận mã hóa trước.

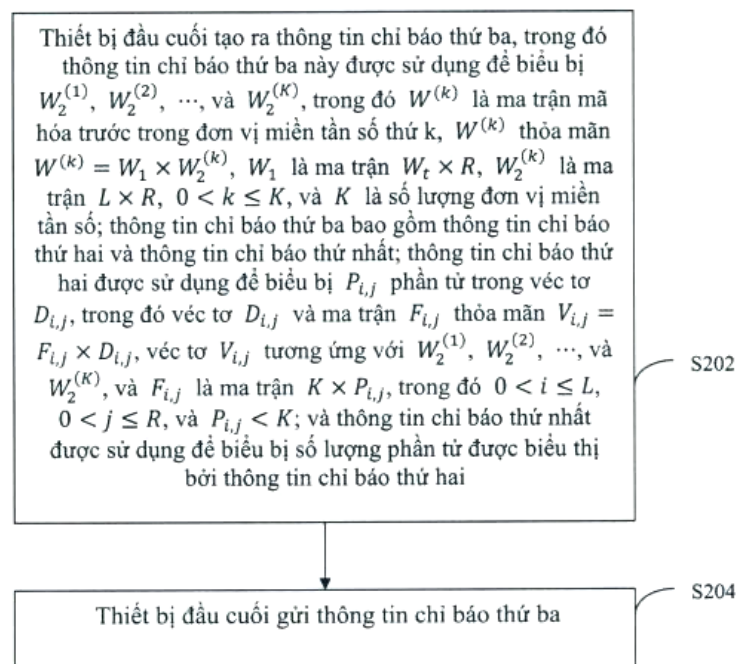
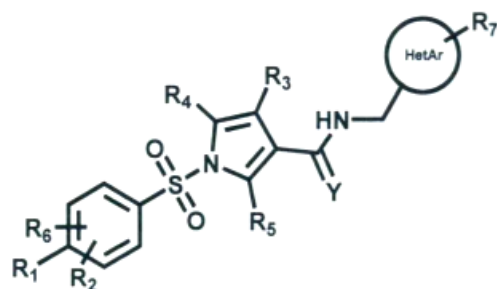


FIG. 2

- (11) **79500 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02385** (85) 28/04/2021  
 (22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079587 30/10/2019  
 (30) PA 2018 00787 30/10/2018 DK (87) WO2020/089262 07/05/2020  
 (51) **C07D 401/12; A61P 25/08; A61P 25/14; C07D 417/12; C07D 403/12; C07D 413/12; A61K 31/517**  
 (71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**  
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark  
 (72) SAMS, Anette, Graven (DK); RASMUSSEN, Lars, Kyhn (DK); YU, Wanwan (CN); FLEMING, Paul, Robert (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT ARYLSULFONYLPYROLECARBOXAMIT DÙNG LÀM CHẤT HOẠT HÓA KÊNH KALI KV3**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất mà hoạt hóa kênh kali Kv3. Hợp chất này có cấu trúc (Công thức I),



Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị các rối loạn đáp ứng với sự hoạt hóa của các kênh kali Kv3.

- (11) 79501 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02398 (85) 29/04/2021  
(22) 15/10/2018 (86) PCT/CN2018/110289 15/10/2018  
(87) WO2020/077502 A1 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) *H04W 88/06; H04W 28/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

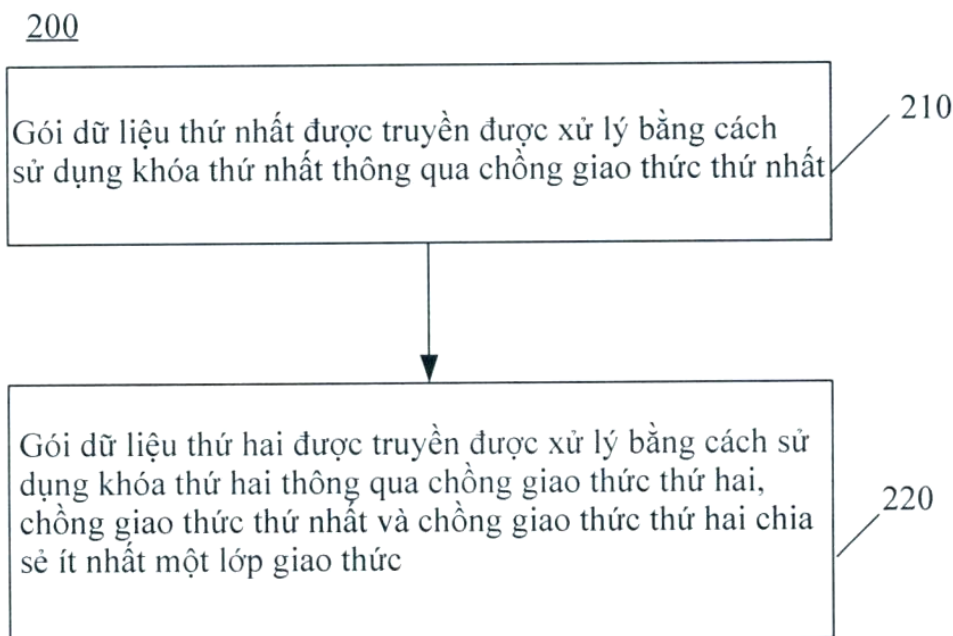
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN); WANG, Shukun (CN); LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông, chip và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể phân biệt giữa các khóa bí mật được sử dụng cho các gói dữ liệu, sao cho đầu nhận và đầu truyền gói dữ liệu truyền sử dụng cùng một khóa bí mật để xử lý cùng một gói dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: bằng chồng giao thức thứ nhất, xử lý gói dữ liệu thứ nhất được truyền bằng cách sử dụng khóa bí mật thứ nhất; và bằng chồng giao thức thứ hai, xử lý gói dữ liệu thứ hai được truyền bằng cách sử dụng khóa bí mật thứ hai, chồng giao thức thứ nhất và chồng giao thức thứ hai ít nhất một lớp giao thức dùng chung.

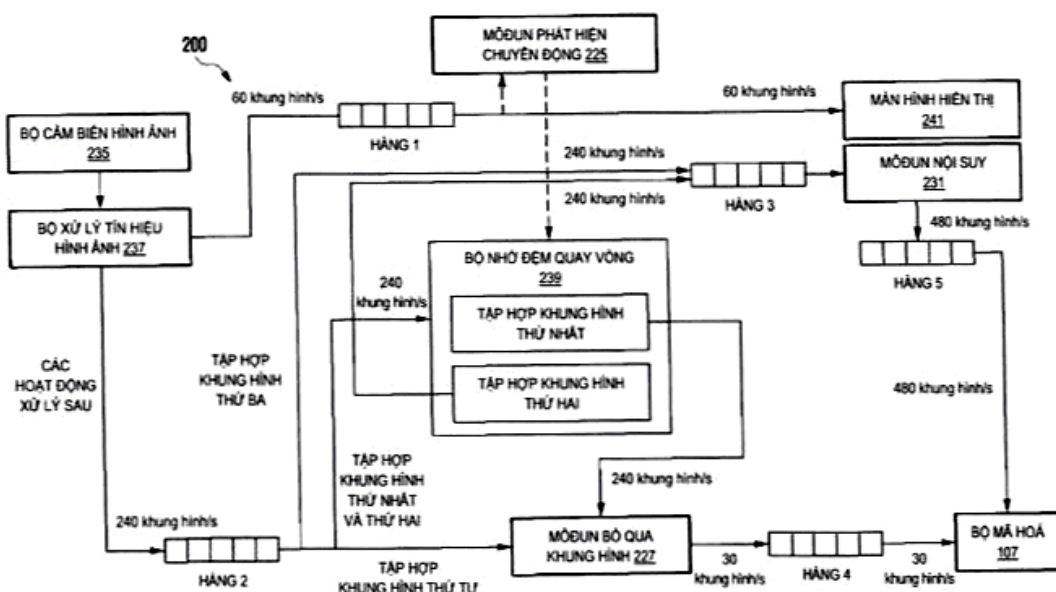


**FIG. 4**

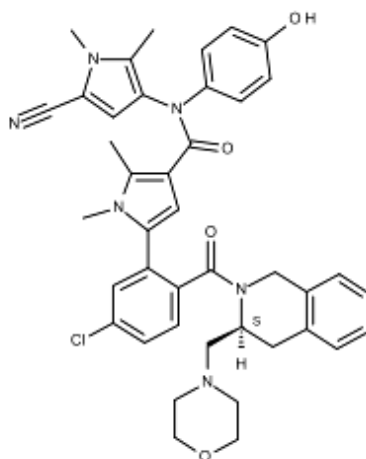
- (11) 79502 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02400 (85) 29/04/2021  
 (22) 04/10/2019 (86) PCT/KR2019/012988 04/10/2019  
 (30) 201841037632 04/10/2018 IN (87) WO2020/071828 09/04/2020  
 (51) H04N 5/915; H04N 7/01; H04N 5/14  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) KHANDELWAL, Gaurav (IN); KUMAR, Divyanshu (IN); SHETTY, Saiksha Dhananjay (IN); SUMAN, Digadari (IN); SHUKLA, Alok Shankarlal (IN); DEY, Abhijit (IN); NATARAJU, Kiran (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GHI DỮ LIỆU VIDEO CHUYỂN ĐỘNG CHẬM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống ghi dữ liệu video chuyển động siêu chậm (Super Slow Motion, SSM) trong thiết bị điện tử cầm tay. Hệ thống ghi dữ liệu video SSM phát hiện thấy có sự chuyển động trong các khung hình được thu nhận bằng thiết bị chụp ảnh. Khi phát hiện thấy có sự chuyển động, hệ thống ghi dữ liệu video SSM tạo ra khung hình khởi động, sau đó là, tập hợp khung hình thứ nhất và tập hợp khung hình thứ tư để thực hiện cơ chế bỏ qua khung hình, và tập hợp khung hình thứ hai và tập hợp khung hình thứ ba để thực hiện cơ chế nội suy được chọn. Các khung hình có tốc độ khung hình mong muốn được tạo ra bằng cách thực hiện cơ chế bỏ qua khung hình và cơ chế nội suy được truyền đến bộ mã hoá theo thứ tự, để mã hoá và ghi. Phương pháp và hệ thống này cho phép SSM ngay cả trong các mẫu máy điện thoại thông minh cấp trung bình và cấp thấp, mà không cần có các bộ cảm biến hình ảnh chuyên dụng đắt tiền.

FIG. 5



- (11) 79503 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02402 (85) 29/04/2021  
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079621 30/10/2019  
(30) 18306430.2 31/10/2018 EP (87) WO2020/089281 07/05/2020  
(51) **C07D 401/14; A61P 35/00**  
(71) 1. **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France  
2. **VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**  
Granta Park, CAMBRIDGE, Cambridgeshire CB21 6GB, United Kingdom  
(72) LYNCH, Michael (GB); VILLARD, Frédéric (FR); MOUCHET, Patrick (FR);  
TAULELLE, Pascal (FR); MASSON, Ludovic (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ BCL-2, MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ BCL-2 Ở DẠNG TINH THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến muối và muối ở các dạng tinh thể liên quan của hợp chất A:



trong đó muối này là muối hydro sulfat, được đặc trưng bởi mẫu nhiễu xạ bột tia X của nó, quy trình điều chế muối này và dược phẩm chứa muối này.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79504 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02403 |            |    | (85) 29/04/2021        |            |
| (22) 01/10/2019   |            |    | (86) PCT/IB2019/058355 | 01/10/2019 |
| (30) 62/741,868   | 05/10/2018 | US | (87) WO2020/070651     | 09/04/2020 |
| 62/889,599        | 21/08/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **C07F 5/02; A61K 31/69; A61P 29/00**

(71) **PFIZER INC. (US)**

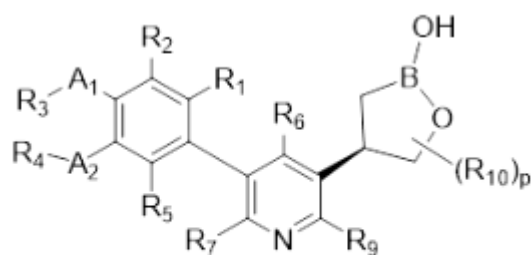
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) STROHBACH, Joseph Walter (US); BLAKEMORE, David Clive (GB); JONES, Peter (GB); LIMBURG, David Christopher (US); ODERINDE, Martins Sunday (CA); TORELLA, Rubben Federico (IT); YEOH, Thean Yeow (US); AKAMA, Tsutomu (US); JACOBS, Robert Toms (US); PERRY, Matthew Alexander (US); PLATTNER, Jacob John (US); ZHOU, Yasheen (US)

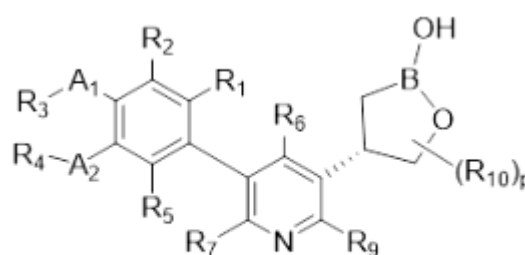
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA BO CÓ TÁC DỤNG ĐỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA 4 (PDE4)**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất chứa bo có công thức (IA) hoặc (IB)



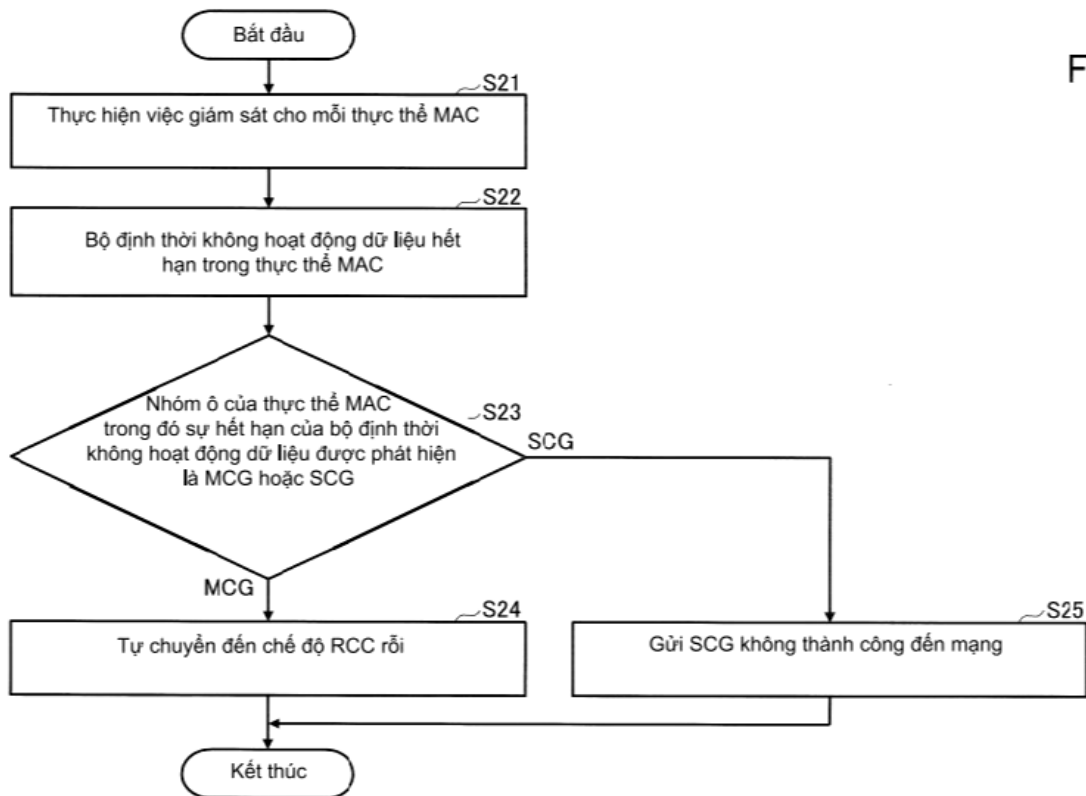
**Công thức IA**



**Công thức IB**

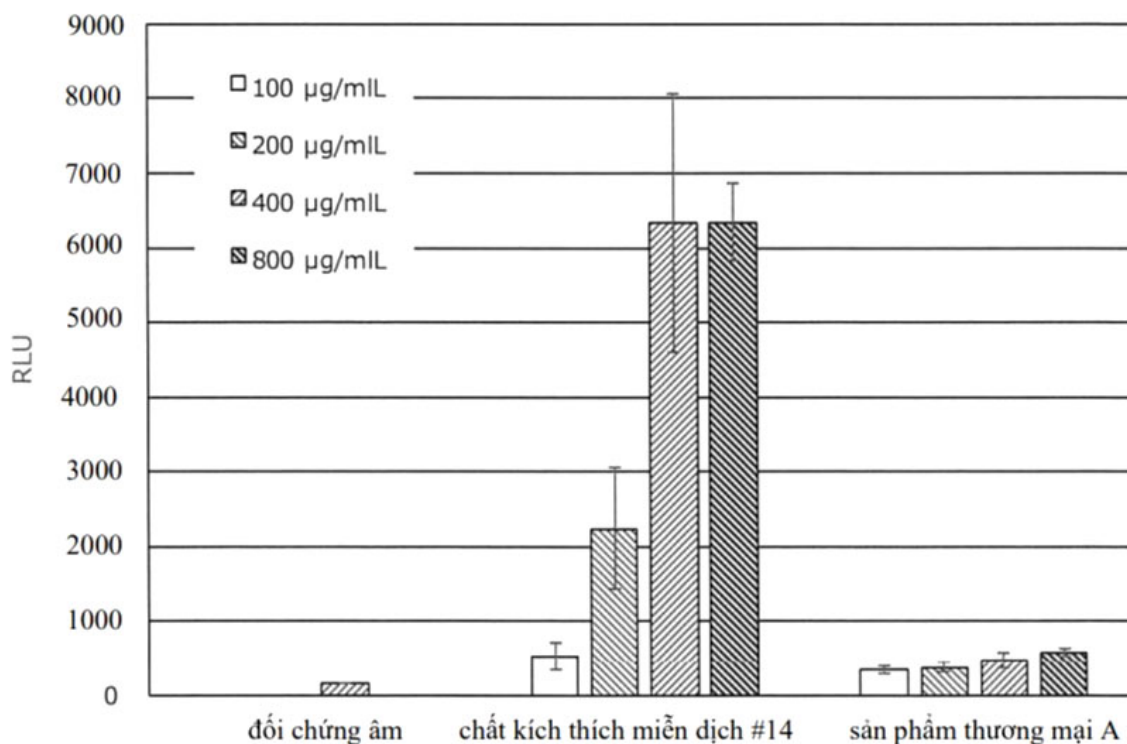
trong đó các hợp chất này có tác dụng để ức chế phosphodiesteraza 4 (PDE4). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này mà hữu dụng để điều trị bệnh, tình trạng bệnh, hoặc rối loạn được cải thiện bằng sự ức chế PDE4.

- (11) **79505 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02411** (85) 29/04/2021
- (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039686 08/10/2019
- (30) 2018-192169 10/10/2018 JP (87) WO2020/075721 16/04/2020
- (51) **H04W 76/27; H04W 88/06; H04W 16/32; H04W 72/04**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) **MATSUKAWA, Ryusuke (JP); TAKAHASHI, Hideaki (JP); UCHINO, Tooru (JP); MIN, Tianyang (CN)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ phận truyền thông mà thực hiện việc truyền thông thứ nhất với thiết bị trạm gốc thứ nhất và việc truyền thông thứ hai với thiết bị trạm gốc thứ hai bằng cách ứng dụng kết nối kép; và bộ phận điều khiển khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời không hoạt động dữ liệu trong thực thể điều khiển truy nhập môi trường (Media Access Control - MAC) cho việc truyền thông thứ nhất và khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời không hoạt động dữ liệu trong thực thể MAC cho việc truyền thông thứ hai, khi xuất hiện việc truyền hoặc việc thu trong bất kỳ trong số việc truyền thông thứ nhất và việc truyền thông thứ hai.



- (11) 79506 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02413 (85) 29/04/2021  
 (22) 05/09/2019 (86) PCT/JP2019/034989 05/09/2019  
 (30) 2018-191154 09/10/2018 JP (87) WO2020/075424 16/04/2020  
 (51) *A61K 31/716; A23K 20/163; A23K 50/80; A23L 33/145; A61P 37/04; A61K 31/683; A61K 36/064; A61P 31/00; A23K 10/16; A61K 31/215*  
 (71) **ASAHI GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)  
 23-1, Azumabashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8602 Japan  
 (72) Takeshi SHIRAI (JP); Jumpei YOSHIDA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, THỰC PHẨM, ĐỒ UỐNG VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất kích thích miễn dịch chứa glucan và có tác dụng kích thích miễn dịch, thực phẩm, đồ uống và thức ăn chăn nuôi chứa chất này. Chất kích thích miễn dịch này chứa glucan và lipit có nguồn gốc từ thành tế bào nấm men và không tan trong nước. Tổng tỷ lệ phần trăm hàm lượng của glucan và lipit là bằng hoặc lớn hơn 80% khối lượng, và tỷ lệ hàm lượng của lipit so với glucan là từ 0,1 đến 0,4.

[Fig. 2]



- (11) **79507 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02414** (85) 29/04/2021  
(22) 25/09/2019 (86) PCT/JP2019/037490 25/09/2019  
(30) 2018-186323 01/10/2018 JP (87) WO2020/071194 A1 09/04/2020  
(51) **C09J 7/38; C09J 11/06; C09J 7/50; C09J 7/24; C09J 107/00; C09J 151/04**  
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
(72) MIURA Manabu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính mà độ bền dính của lớp dính với các mặt dính khác thấp, các lớp dính có thể được liên kết chặt chẽ với nhau, các lớp dính sẽ không bị phá hủy ngay cả khi các lớp dính bị lột sau khi đã liên kết một lần và thu được đủ độ bền liên kết ngay cả khi các lớp dính được tái liên kết. Tấm dính trong đó lớp trung gian chứa cao su thiên nhiên ghép với methyl metacrylat được tạo ra trên lớp nền chứa nhựa vinyl clorua và chất làm dẻo, và lớp dính bao gồm chất dính chứa chất làm dẻo và thành phần cao su chứa cao su thiên nhiên và cao su thiên nhiên ghép với methyl metacrylat được tạo ra trên lớp trung gian, trong đó độ trương nở của thành phần cao su đối với chất làm dẻo là hệ số từ 1,5 đến 4,5.

- (11) **79508 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02415** (85) 29/04/2021  
(22) 16/10/2019 (86) PCT/EP2019/078109 16/10/2019  
(30) 18203931.3 01/11/2018 EP (87) WO2020/088938 A1 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **G16H 40/63**; *A61N 5/06*; *G16H 20/30*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) SAVILL Derek Guy (GB); TRELOAR Robert Lindsay (GB); ZILLMER Ruediger (DE)

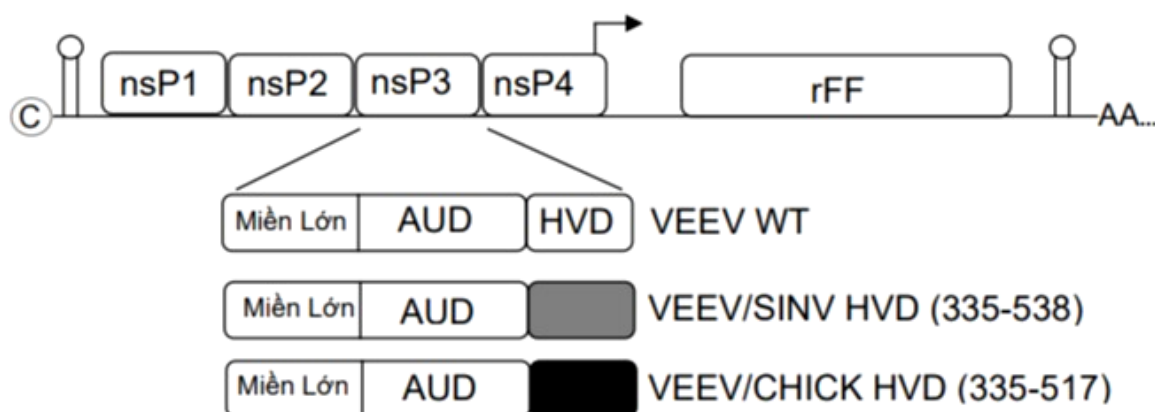
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN PHẢN HỒI CHO NGƯỜI DÙNG**

- (57) Một phương pháp và thiết bị để cung cấp thông tin phản hồi trực quan của người dùng trong các việc chăm sóc nhan sắc, vệ sinh cá nhân. Một vùng mục tiêu trên cơ thể người dùng mà tại đó việc chăm sóc nhan sắc, vệ sinh cá nhân đang thực hiện được theo dõi. Tiến trình việc chăm sóc nhan sắc, vệ sinh cá nhân của người dùng được theo dõi. Dữ liệu phản hồi tối thiểu liên quan đến việc chăm sóc nhan sắc, vệ sinh cá nhân của người dùng là được xác định và thiết lập một vị trí liên quan trên cơ thể người dùng để chiếu trực quan thông tin biểu thị về dữ liệu phản hồi tối thiểu. Thông tin phản hồi được chiếu lên cơ thể người dùng tại vị trí thích hợp mà người dùng có thể xem được thông tin này trong gương. Vì người dùng tập trung vào việc chăm sóc nhan sắc, vệ sinh cá nhân bằng cách nhìn qua gương vào vùng mục tiêu trên cơ thể, thông tin phản hồi sẽ được tự động phù hợp với hướng ngắm của người dùng và cũng còn lấy nét theo mắt của người dùng. Chức năng che mắt động có thể theo dõi mắt người dùng và đảm bảo không chiếu rọi hướng tới mắt người dùng.

- (11) 79509 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02419 (85) 29/04/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/US2019/055125 08/10/2019  
 (30) 62/742,868 08/10/2018 US (87) WO2020/076775 16/04/2020  
 (51) C07K 14/005; C12N 15/86  
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
 1125 Trenton-Harbourton Rd., Titusville, NJ 08560, United States of America  
 (72) DEHART, Jason, L. (US); WANG, Nathaniel, Stephen (US); ALIAHMAD, Parinaz (US); MIYAKE-STONER, Shigeki (US); KAMRUD, Kurt, Iver (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **ARN CÓ KHẢ NĂNG SAO CHÉP ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG LIỆU PHÁP SINH HỌC**
- (57) Sáng chế cung cấp các replicon ARN hữu ích để dùng protein hoặc peptit dị hợp vào động vật có vú và tạo ra phản ứng miễn dịch giảm hoặc không có phản ứng miễn dịch từ động vật có vú. Các replicon ARN có các trình tự ARN mã hóa protein hoặc peptit dị hợp, các protein không cấu trúc nsP1, nsP2, và nsP4 của alphavirus New World; và miền lớn protein nsP3 của alphavirus, miền trung tâm, và miền siêu biến. Miền siêu biến được mã hóa có thể có trình tự axit amin được bắt nguồn từ miền siêu biến nsP3 của alphavirus Old World; hoặc có thể có trình tự axit amin được bắt nguồn từ một phần của miền siêu biến nsP3 của alphavirus New World, và một phần khác được bắt nguồn từ miền siêu biến nsP3 của alphavirus Old World. Sáng chế cũng đề cập đến các ARN replicon.

FIG. 2A



(11) **79510 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02421**

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2021

(51) **G07F 17/12**

(71) 1. **PHẠM NGỌC QUANG (VN)**

Số 12, ngõ 583, Phố Vũ Tông Phan, P. Khương Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

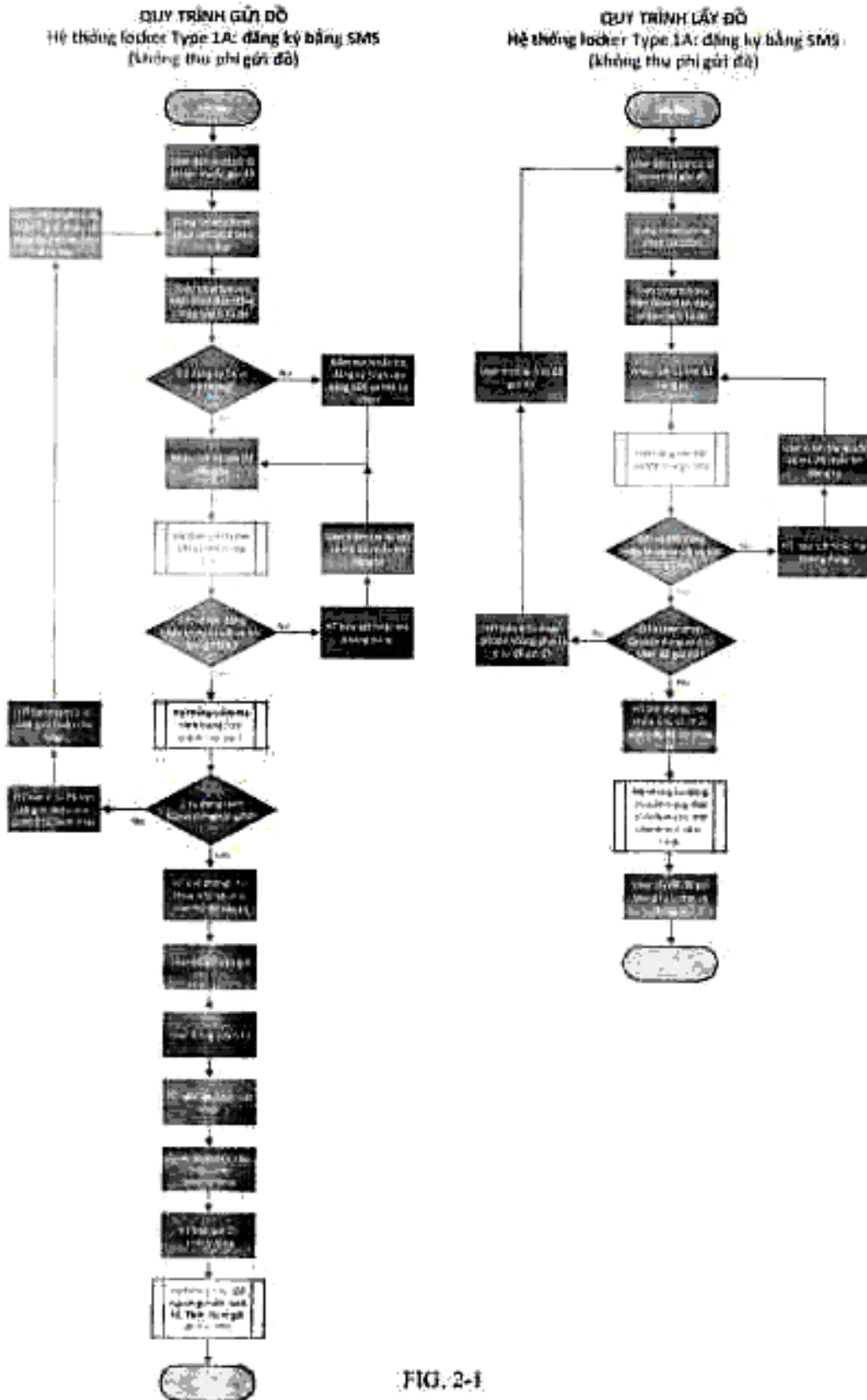
2. **LƯƠNG NGỌC TUẤN (VN)**

48 đường B6, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

(72) Phạm Ngọc Quang (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỦ (LOCKER) THÔNG MINH ĐA DỤNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống và quy trình sử dụng, quản lý các loại tủ (locker) - có tính phí và/hoặc không tính phí - được sử dụng cho nhiều mục đích như locker gửi/giữ đồ, locker ký gửi (người gửi hàng khác với người lấy hàng), locker giới thiệu và bán sản phẩm trong tủ, locker kho hàng...bằng công nghệ IoT, Fintech, Qrcode, các quy trình làm việc và các phần mềm ứng dụng tương ứng được thiết kế trên nền tảng không dùng mã (code). Sản phẩm của sáng chế này là các hệ thống tủ (locker) thông minh cho phép người dùng chỉ cần có smartphone có kết nối wifi/3G/4G/5G là có thể gửi đồ và/hoặc lấy đồ, nạp hàng và/hoặc lấy hàng trong locker kho hàng, xem thông tin sản phẩm hoặc mua hàng bằng ví điện tử từ locker bán hàng.





- (11) 79511 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02422 (85) 29/04/2021  
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/EP2019/076443 30/09/2019  
 (30) 2021887 26/10/2018 NL (87) WO2020/083616 30/04/2020  
 (51) *E04F 15/02; E04F 15/10; B32B 21/02; B32B 27/30*  
 (71) I4F LICENSING NV (BE)  
 Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium  
 (72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG GẠCH ĐA NĂNG VÀ TẤM PHỦ BẰNG GẠCH BAO GỒM HỆ THỐNG GẠCH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gạch đa năng được cấu hình để ghép nối thành họa tiết hình chữ V, trong đó mỗi viên gạch bao gồm cặp cạnh đối diện thứ nhất bao gồm cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai đối diện với cạnh thứ nhất, và cặp cạnh đối diện thứ hai bao gồm cạnh thứ ba và cạnh thứ tư đối diện với cạnh thứ ba, trong đó cặp cạnh đối diện thứ nhất có cặp thành phần khớp nối cơ học đối nhau thứ nhất dùng để khóa các viên gạch nêu trên với nhau ít nhất theo chiều thẳng đứng, và cặp thành phần khớp nối cơ học đối nhau thứ hai dùng để khóa các viên gạch nêu trên với nhau ít nhất theo chiều thẳng đứng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm phủ bằng gạch bao gồm hệ thống gạch.

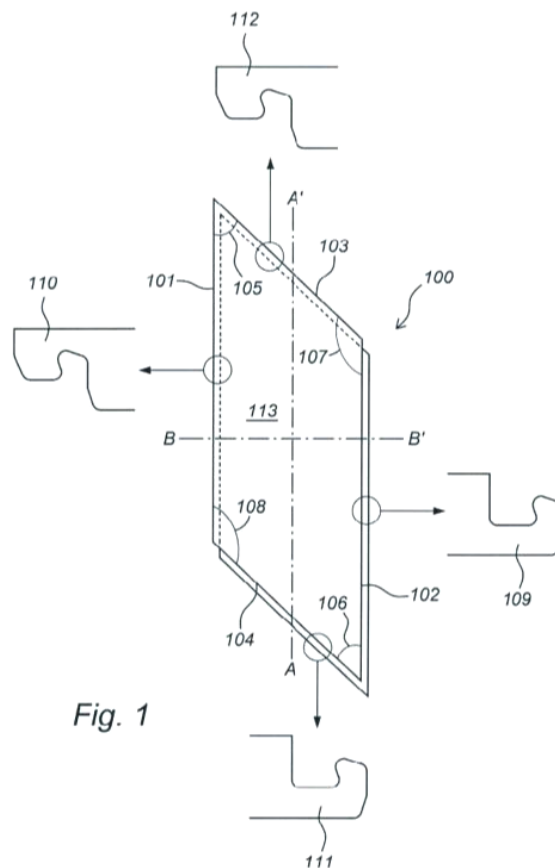


Fig. 1

- (11) 79512 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02423 (85) 29/04/2021  
(22) 02/10/2019 (86) PCT/US2019/054194 02/10/2019  
(30) 62/740,237 02/10/2018 US (87) WO2020/072579 09/04/2020  
62/863,362 19/06/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **H04N 7/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ƯỚC LƯỢNG CHUYỂN ĐỘNG SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHỤ BA CHIỀU (3D) VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính không khả biến, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện việc ước lượng chuyển động. Trong một số phương án thực hiện, phương pháp theo sáng chế bao gồm bước tạo ra một phân đoạn của dữ liệu đám mây điểm dựa vào dữ liệu liên tục của dữ liệu đám mây điểm. Một phần biểu diễn của dữ liệu đám mây điểm được phân đoạn được chiếu vào các mặt của một hộp giới hạn ba chiều. Các miếng vá được tạo ra dựa vào phần biểu diễn được chiếu của dữ liệu đám mây điểm được phân đoạn. Khung thứ nhất của các miếng vá được tạo ra. Thông tin phụ thứ nhất và thứ hai được tạo ra nhờ sử dụng khung thứ nhất và một khung tham chiếu. Miếng vá thứ nhất từ khung thứ nhất được nhận biết so khớp một miếng vá từ khung tham chiếu dựa vào thông tin phụ thứ nhất và thứ hai. Một ứng viên vector chuyển động được tạo ra giữa miếng vá thứ nhất và miếng vá thứ hai dựa vào chênh lệch giữa thông tin phụ thứ nhất và thứ hai. Việc bù chuyển động được thực hiện nhờ sử dụng ứng viên vector chuyển động này.

(11) 79513 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02426

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) G06F 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

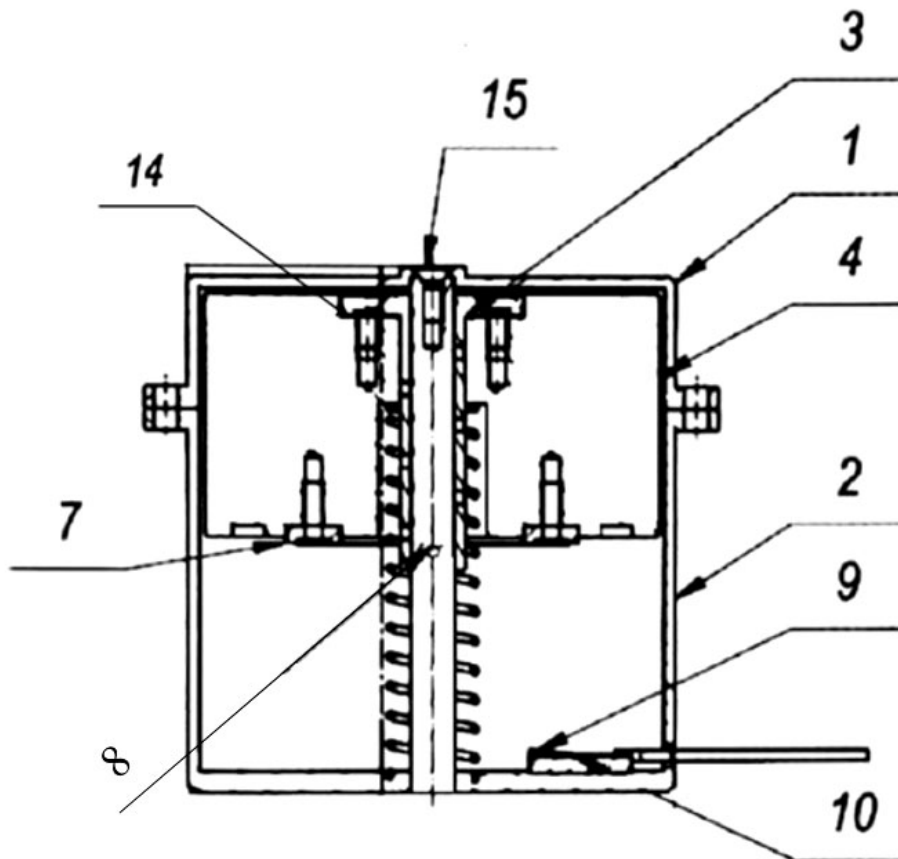
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN THIỆT TÂM (VN); GIANG THANH HÀ (VN); VŨ TRỌNG ĐẠI (VN); ĐỖ HẢI QUÂN (VN); NGUYỄN HUY (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU CẢM BIẾN GIA TỐC DÍCH DẮC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cảm biến gia tốc đích đặc bao gồm: hệ vật nặng đích đặc, lò xo nén, cơ cấu công tắc và vỏ. Cơ cấu trong sáng chế một mặt giải quyết vấn đề thời gian đảm bảo kích hoạt; mặt khác sử dụng gia tốc phóng làm đại lượng vật lý đặc trưng cho kết quả của cơ chế kích hoạt nhằm khắc phục sai lệch có thể xảy ra ở cơ cấu bảo hiểm - kích nổ điện.



Hình 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79514 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02433 |            |    | (85) 04/05/2021        |            |
| (22) 30/09/2019   |            |    | (86) PCT/CN2019/109733 | 30/09/2019 |
| (30) 62/742,266   | 05/10/2018 | US | (87) WO2020/069667     | 09/04/2020 |
| 62/742,355        | 06/10/2018 | US |                        |            |
| 62/742,356        | 06/10/2018 | US |                        |            |
| 62/742,275        | 06/10/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **H04N 19/80**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiang (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN DỰ BÁO TRONG NHỜ SỬ DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ CHẾ ĐỘ DỰ BÁO SẮC ĐỘ TRONG TRONG DÒNG BIT CHO TÍN HIỆU VIDEO VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo trong bằng chế độ dự báo tuyến tính giữa các thành phần (cross component linear prediction mode, CCLM), bao gồm các bước: xác định khối độ sáng tương ứng với khối sắc độ hiện tại; thu được các mẫu tham chiếu độ sáng của khối độ sáng dựa trên việc xác định L mẫu tham chiếu sắc độ khả dụng của khối sắc độ hiện tại, trong đó các mẫu tham chiếu độ sáng thu được của khối độ sáng là các mẫu tham chiếu độ sáng bị giảm tốc độ lấy mẫu; tính toán các hệ số mô hình tuyến tính dựa trên các mẫu tham chiếu độ sáng và các mẫu tham chiếu sắc độ tương ứng với các mẫu tham chiếu độ sáng; và thu được dự báo cho khối sắc độ hiện tại dựa trên các hệ số mô hình tuyến tính và các giá trị của khối độ sáng có kích thước mẫu giảm của khối độ sáng.

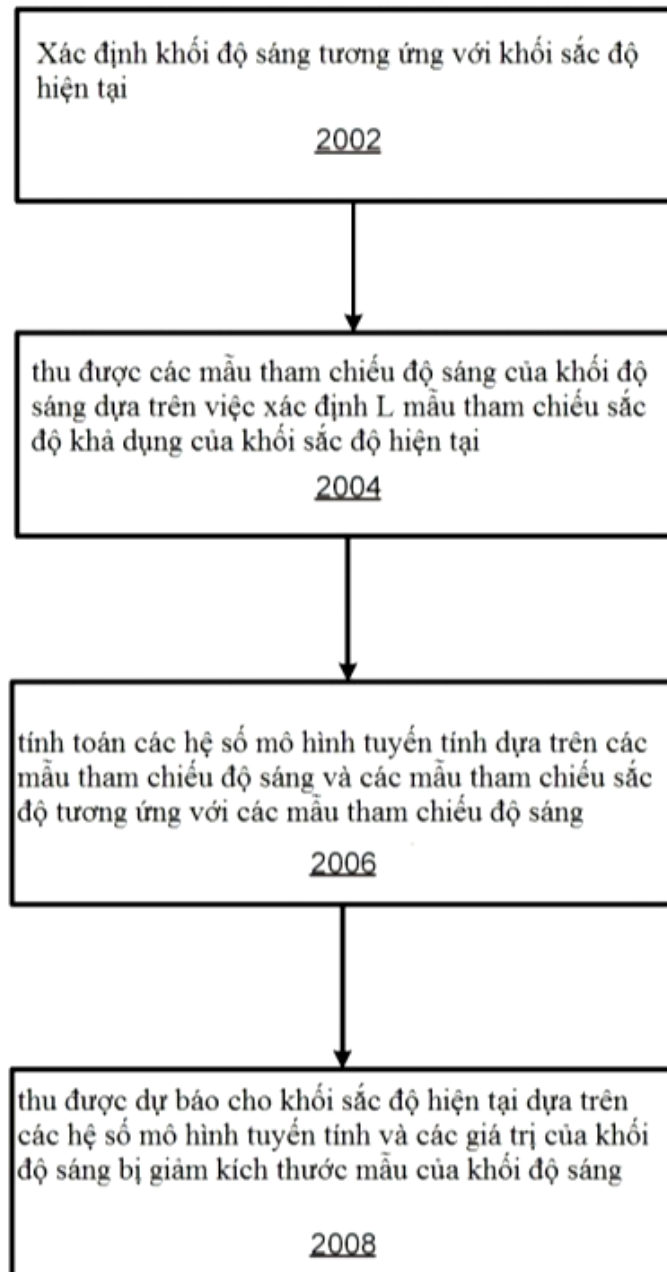
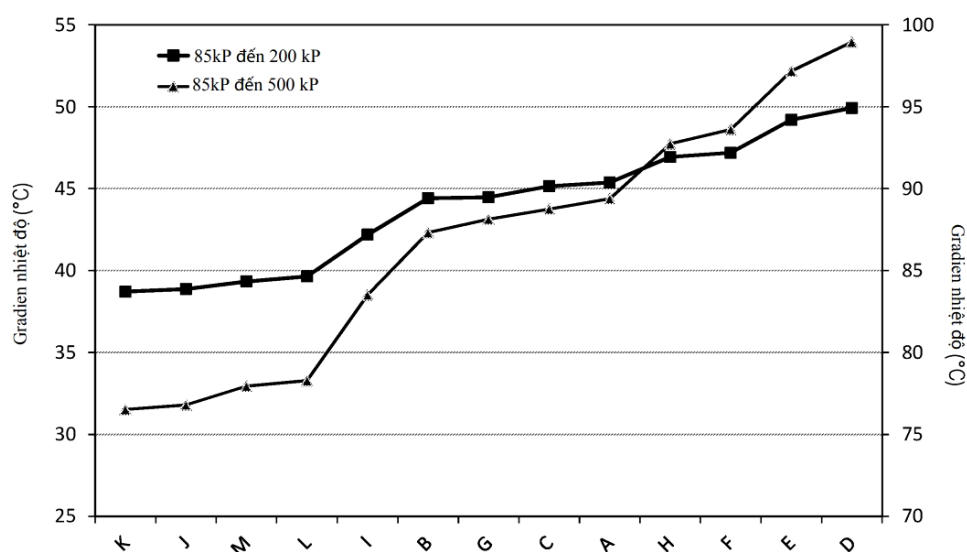


Fig.20

- (11) 79515 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02436 (85) 04/05/2021  
 (22) 03/10/2019 (86) PCT/US2019/054474 03/10/2019  
 (30) 62/743,015 09/10/2018 US (87) WO2020/076604 16/04/2020  
 (51) C03C 3/097; C03B 17/06; C03C 3/087  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GUO, Xiaoju (CN); MARKHAM, Shawn Rachelle (US); YU, Jae Hyun (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THỦY TINH NHÔM SILICAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH TỪ CHẾ PHẨM THỦY TINH ĐỂ NGĂN NGỪA LỖI CONG VÊN H PHÌNH RA

- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh nhôm silicat, bao gồm theo phần trăm mol trên nền oxit, MgO + CaO + SrO + Li<sub>2</sub>O + ZnO + Y<sub>2</sub>O<sub>3</sub> + ZrO<sub>2</sub> + La<sub>2</sub>O<sub>3</sub> + TiO<sub>2</sub> + Nb<sub>2</sub>O<sub>5</sub> + Ta<sub>2</sub>O<sub>5</sub> nằm trong khoảng từ 5% mol đến 25% mol. Thủy tinh này xử lý được bằng cách (i) cho thủy tinh ở trạng thái nóng chảy chảy qua các bề mặt tạo hình để tạo thành băng thủy tinh, các bề mặt tạo hình hội tụ tại rãnh và (ii) kéo băng thủy tinh sử dụng các trục kéo để tạo thành tấm thủy tinh, trong đó các trục kéo được đặt cách nhau một khoảng cách trục kéo từ rãnh, và trong đó thủy tinh thể hiện độ dốc đường cong độ nhớt thu được bằng cách vẽ đồ thị gradien nhiệt độ để tăng độ nhớt rãnh của thủy tinh tại rãnh, đến độ nhớt cao hơn tại một trong số một số vị trí giữa rãnh và các trục kéo, và độ nhớt của thủy tinh tại các trục kéo. Thủy tinh bao gồm độ nhớt đường pha lỏng, độ nhớt rãnh nhỏ hơn độ nhớt đường pha lỏng, và thủy tinh bao gồm độ dốc đường cong độ nhớt mà ngăn ngừa lỗi cong vênh phình ra. Theo các phương án nhất định, khi độ nhớt rãnh của thủy tinh nằm trong khoảng từ khoảng 70 kP đến khoảng 90 kP, và độ nhớt của thủy tinh tại các trục kéo lớn hơn 90 kP và nhỏ hơn hoặc bằng  $1 \times 10^8$  kP, thì gradien nhiệt độ nhỏ hơn 150°C.

FIG. 2



- (11) 79516 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02441 (85) 04/05/2021  
 (22) 03/09/2019 (86) PCT/US2019/049272 03/09/2019  
 (30) 62/745,188 12/10/2018 US (87) WO2020/076433 A1 16/04/2020  
 16/413,551 15/05/2019 US

(51) *H02S 20/32; H02S 30/10*

(71) **OJJO, INC.** (US)

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) WEST, Jack (US); ALMY, Charles (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TIẾP HỢP, TỔ HỢP ĐỂ NỐI CÁC CHÂN CỦA MÓNG GIÀN HÌNH CHỮ A VÀ THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống móng giàn khung chữ A cho thiết bị theo dõi đơn trực với phần chân dốc vừa phải để chuyển tải trọng ngang thành lực căng và lực nén mà không làm tăng đáng kể độ lớn của lực tải ngang trong khi tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu. Các móng giàn như vậy được lắp đặt thành hàng để đỡ ống mômen xoắn thuộc thiết bị theo dõi đơn trực dùng cho pin năng lượng mặt trời. Bộ tiếp hợp sẽ nối các đầu của các chân phía trên liên kề và tách các chân này bởi một góc từ hơn 35 độ đến 70 độ.

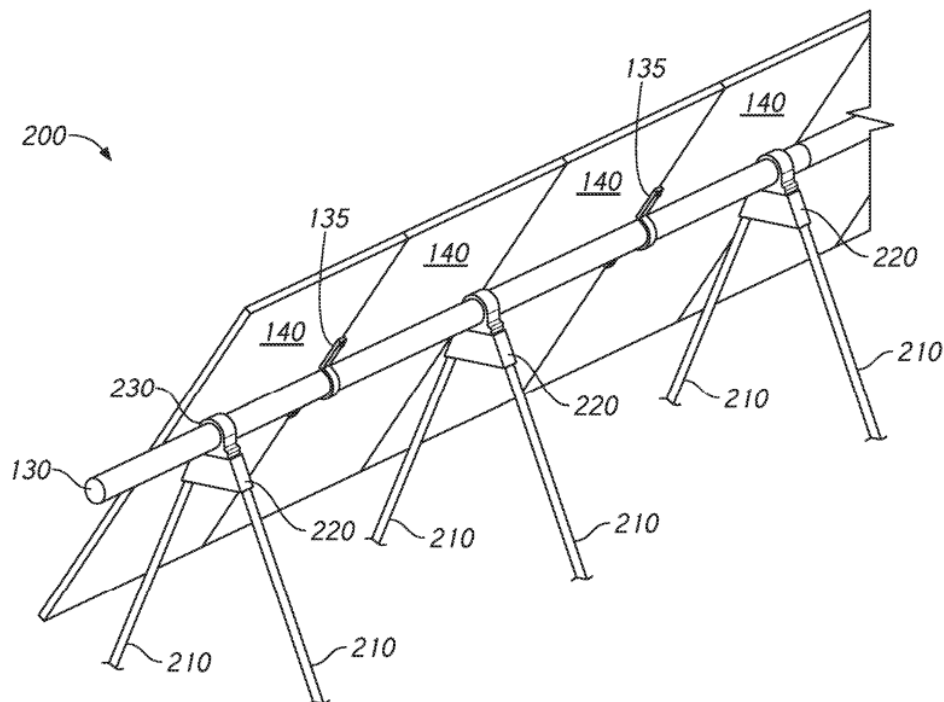


FIG. 2A

- (11) 79517 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02442 (85) 04/05/2021  
(22) 14/10/2019 (86) PCT/JP2019/040353 14/10/2019  
(30) 2018-194703 15/10/2018 JP (87) WO2020/080320 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **GI6H 20/60**

(71) 1. **SHINSHU UNIVERSITY (JP)**

3-1-1, Asahi, Matsumoto City, Nagano 3908621, Japan

2. **WELNAS.CO.,LTD (JP)**

Toranomon Masters Building, 6F, 1-12-14 Toranomom Minato-Ku, Tokyo 1050001, Japan

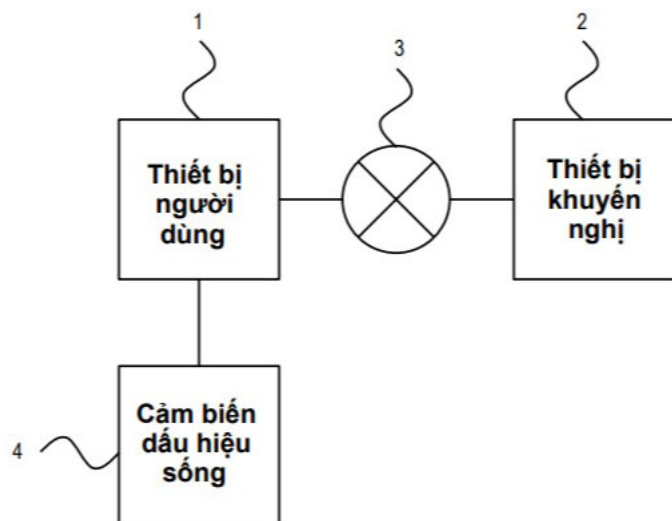
(72) NAKAMURA Kozo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý sức khỏe cho phép quản lý sức khỏe có xét đến khác biệt cá nhân. Hệ thống quản lý sức khỏe theo sáng chế bao gồm: bộ phận thu thập dữ liệu sống được làm thích ứng để thu thập dữ liệu sống của người dùng, bộ phận thu thập thành phần ăn kiêng được làm thích ứng để thu thập thành phần ăn kiêng mà người dùng ăn, bộ phận xử lý phân tích được làm thích ứng để phân tích mối tương quan giữa lượng nạp của thành phần ăn kiêng và tình trạng tốt lên hoặc xấu đi của dữ liệu sống, và bộ phận xuất ra thành phần ăn kiêng được làm thích ứng để xuất ra thành phần ăn kiêng làm tốt lên dữ liệu sống và thành phần ăn kiêng làm xấu đi dữ liệu sống.

**Fig.1**





- (11) 79518 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02446 (85) 04/05/2021  
 (22) 23/10/2019 (86) PCT/EP2019/078921 23/10/2019  
 (30) 202018106074.0 24/10/2018 DE (87) WO2020/084007 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *E01B 9/38; E01B 9/68; E01B 9/48*

(71) 1. VOESTALPINE TURNOUT TECHNOLOGY GERMANY GMBH (DE)

Alte Wetzlarer Str. 55, 35510 Butzbach, Germany

2. VOESTALPINE RAILWAY SYSTEMS GMBH (AT)

Kerpelystrasse 199, 8700 Leoben, Austria

(72) MARX, Mario (DE); SCHMOCK, Martin (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ (10, 200) cho thanh ray, giá đỡ này bao gồm ít nhất một tấm đế (12, 212) nhận thanh ray, tấm trung gian đàn hồi (14, 214) nằm bên dưới tấm đế và các ngăn chứa (44) của giá đỡ (22, 24, 222, 224) nhận đầu (52, 54) của tấm đế và của tấm trung gian, có thể đi qua bằng các phương tiện buộc (42, 142, 225) bên ngoài tấm đế (12) để gắn chặt giá đỡ, trong đó các vùng cuối (52, 54) của tấm đế (12, 212) và của tấm trung gian (14, 214) được nhận chủ động bởi các ngăn chứa (44), mỗi ngăn chứa có chiều cao bên trong nhỏ hơn tổng độ dày của tấm đế và của tấm trung gian tại các vùng cuối tương ứng của chúng ở trạng thái không tải và tấm dẫn hướng (16) đi qua bên dưới tấm đế (12) và đỡ nó và trong đó các giá đỡ (22, 24) gắn kết chủ động, hoặc phần tử đàn hồi (258, 260) nằm trên bề mặt của tấm đế (21) kéo dài từ mỗi ngăn chứa (222, 224), chiều cao thông thoáng của ngăn chứa nhỏ hơn tổng độ dày của tấm đế và của tấm trung gian và diện tích của phần tử đàn hồi kéo dài giữa tấm đế và mặt dưới của ngăn chứa, trong mỗi trường hợp được xét ở trạng thái không tải.

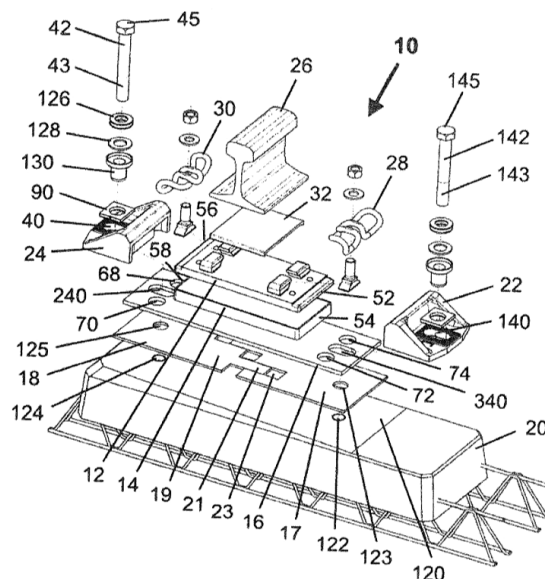
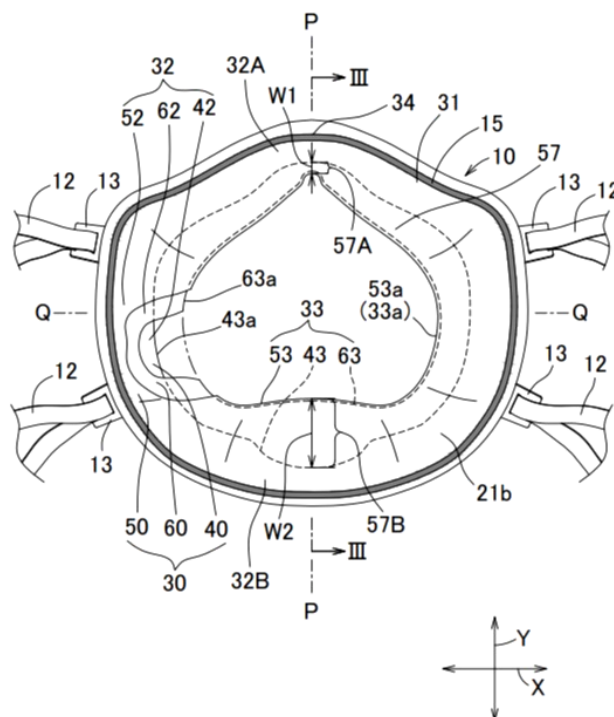


Fig. 1

- (11) 79519 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02447 (85) 04/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039671 08/10/2019  
 (30) 2018-193560 12/10/2018 JP (87) WO2020/075717 16/04/2020  
 (51) *A41D 13/11; A62B 18/02*  
 (71) **KOKEN LTD.** (JP)  
 7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028459, Japan  
 (72) SHIRAISHI, Kohei (JP); TAKEUCHI, Hironobu (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **KHẨU TRANG DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang dùng một lần có thể ngăn chặn sự suy giảm cảm giác vừa khít do sự dịch chuyển của khẩu trang ngay cả khi mặt người đeo cử động khi nói hoặc thay đổi biểu cảm của mặt. Thân tiếp xúc với mặt (30) của khẩu trang dùng một lần (10) bao gồm phần cố định (31) nối với phần mép ngoại vi (22), phần thành ngoại vi bên trong (32) ở dạng hình khuyên mở rộng vào bên trong từ phần cố định (31), phần mở trung tâm (33) được bao quanh bởi phần thành ngoại vi bên trong (32), lớp thứ nhất (40) được bố trí ở phía mặt trước (21a), lớp thứ hai (50) bố trí ở phía mặt sau (21b), và lớp trung gian (60) được bố trí ở giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai (40, 50) theo hướng trước sau (Z). Lớp thứ nhất và lớp thứ hai (40, 50) và lớp trung gian (60) được nối với nhau chỉ qua phần cố định (31).

FIG.2



- (11) 79520 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02450 (85) 04/05/2021  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/CN2018/121679 18/12/2018  
(30) 201811208007.7 17/10/2018 CN (87) WO2020/077793 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) A47J 43/046

(71) 1. GUANGDONG MIDEA WHITE HOME APPLIANCE TECHNOLOGY INNOVATION CENTER CO., LTD. (CN)

Building #4, Midea Global Innovation Center, Industry Boulevard, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WEN, Zhihua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỤM LƯỖI DAO VÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CÓ CỤM LƯỖI DAO NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất cụm lưỡi dao (1) và máy chế biến thực phẩm có cụm lưỡi dao. Cụm lưỡi dao (1) bao gồm trục lưỡi dao bên trong (10), trục lưỡi dao bên ngoài (20), khớp lắp ráp bên trong (30), và khớp lắp ráp bên ngoài (40). Trục lưỡi dao bên ngoài (20) được bọc khớp lên trục lưỡi dao bên trong (10). Khớp lắp ráp bên trong (30) bao gồm khớp lưỡi dao bên trong (310), khớp mô-tơ bên trong (330), và đầu bịt kín bên trong (320). Đầu bịt kín bên trong (320) được kết nối giữa khớp lưỡi dao bên trong (310) và khớp mô-tơ bên trong (330), khớp lưỡi dao bên trong (310) được kết nối với trục lưỡi dao bên trong (10). Khớp lắp ráp bên ngoài (40) bao gồm khớp lưỡi dao bên ngoài (410), khớp mô-tơ bên ngoài (430), và đầu bịt kín bên ngoài (420), đầu bịt kín bên ngoài (420) được kết nối giữa khớp lưỡi dao bên ngoài (410) và khớp mô-tơ bên ngoài (430), và khớp lưỡi dao bên ngoài (410) được kết nối với trục lưỡi dao bên ngoài (20). Sự bịt kín giữa cụm lưỡi dao (1) và mô-tơ được đảm bảo hơn làm cho tỷ lệ hỏng được giảm xuống, và cải thiện sự hài lòng của người dùng.

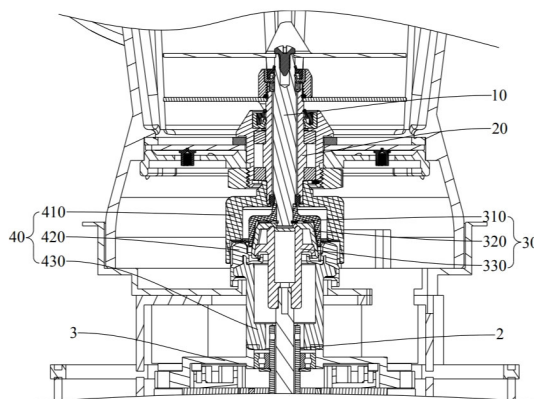


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79521 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02452 | (85) 04/05/2021        |                       |
| (22) 30/09/2019   | (86) PCT/JP2019/038635 | 30/09/2019            |
| (30) 2018-189568  | 04/10/2018             | JP (87) WO2020/071338 |
|                   |                        | 09/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) **G06Q 10/06; G06Q 50/16**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

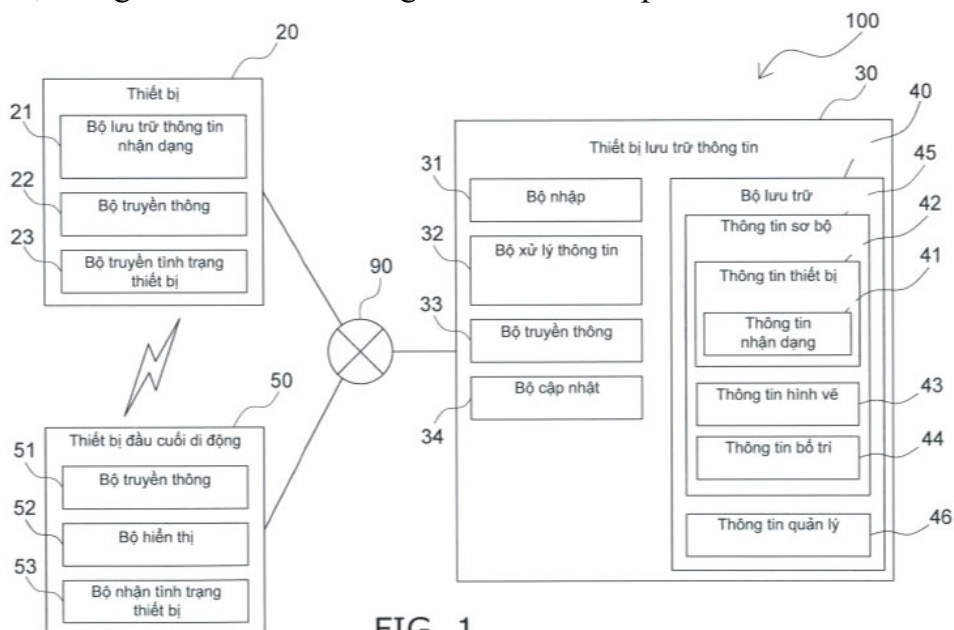
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) KURODA, Yuuko (JP); NAGAHARA, Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ NHẬP THÔNG TIN NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ nhập thông tin nhận dạng. Để quản lý nhiều trang thiết bị thì cần thiết đặt một địa chỉ duy nhất cho mỗi trang thiết bị sau khi các trang thiết bị này đã được cài đặt. Cho đến nay, việc thiết đặt địa chỉ đã được thực hiện bởi người làm dựa vào hình vẽ giấy. Hệ thống hỗ trợ nhập thông tin nhận dạng (100) theo sáng chế sẽ hỗ trợ người làm thực hiện nhiệm vụ nhập thông tin nhận dạng vào nhiều thiết bị (20). Hệ thống hỗ trợ nhập thông tin nhận dạng (100) bao gồm thiết bị lưu trữ thông tin (30) và thiết bị đầu cuối di động (50). Thiết bị lưu trữ thông tin (30) lưu trữ thông tin thiết bị, thông tin hình vẽ và thông tin bố trí. Thông tin thiết bị là thông tin bao gồm thông tin nhận dạng cần nhập. Thông tin hình vẽ là thông tin chỉ báo các vị trí trong đó các thiết bị (20) được cài đặt. Thông tin bố trí là thông tin chỉ báo bố trí của các thiết bị trong thông tin hình vẽ. Thiết bị đầu cuối di động (50) bao gồm bộ truyền thông (51) và bộ hiển thị (52). Bộ truyền thông (51) truyền thông với thiết bị lưu trữ thông tin (30). Bộ hiển thị (52) hiển thị thông tin thiết bị, thông tin hình vẽ và thông tin bố trí kết hợp với nhau.



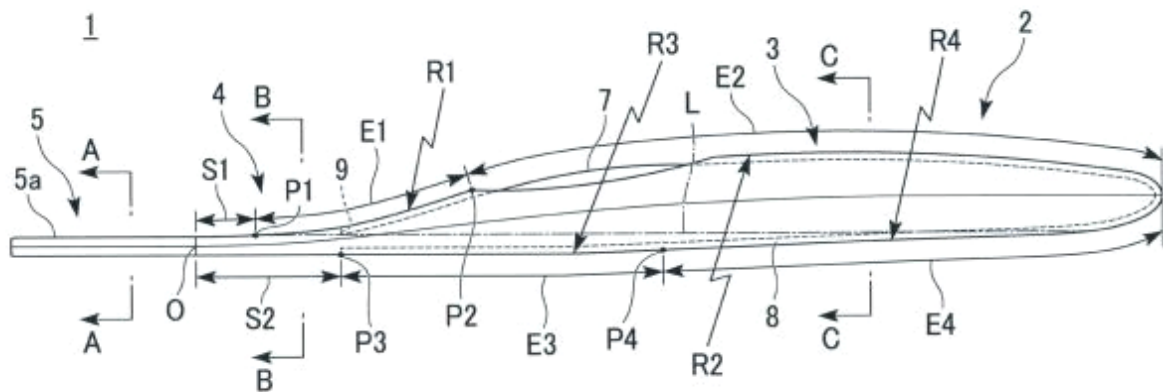
**FIG. 1**



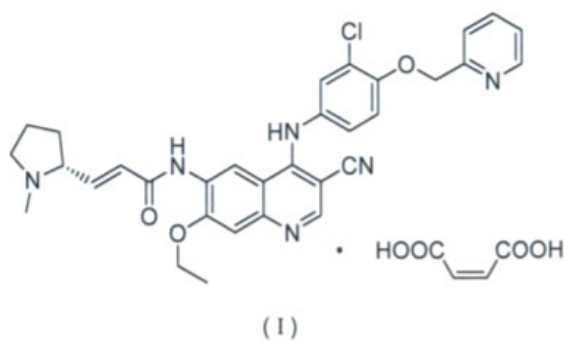
- (11) 79523 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02455 (85) 04/05/2021  
 (22) 05/11/2019 (86) PCT/JP2019/043181 05/11/2019  
 (30) 2018-210804 08/11/2018 JP (87) WO2020/095867 14/05/2020  
 (51) *A46B 5/00; A61C 17/22; A46B 5/02*  
 (71) LION CORPORATION (JP)  
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan  
 (72) NISHINO Masatsugu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất đến bàn chải đánh răng có khả năng ngăn chặn sự bẻ cong của phần cổ trong toàn bộ phần thân chính của bàn chải thậm chí khi phần đầu được làm mỏng và phần cổ bị thu hẹp, và đạt được chất lượng cầm nắm rất tốt của phần tay cầm và khả năng vận hành thuận lợi trong khoang miệng. Bàn chải đánh răng (1) bao gồm phần thân chính của bàn chải (2) bao gồm phần tay cầm (3), phần cổ (4) mở rộng từ một đầu của phần tay cầm (3), và phần đầu (5) được cung cấp ở một đầu của phần cổ (4), trong đó nhiều chùm lông cứng được tạo chùm lên bề mặt có lông cứng (5a) của phần đầu (5), phần thân chính của bàn chải (2) có hình dạng trong đó độ dày của phần cổ (4) liên tục tăng từ phần đầu (5) hướng tới phần tay cầm (3), độ dày D1 của phần đầu (5) là 2 đến 4 mm, độ dày tối thiểu D2 của phần cổ (4) là 3 đến 4,5 mm, và độ dày tối đa D3 của phần tay cầm (3) là 13 đến 16 mm.

FIG. 1



- (11) 79524 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02456 (85) 04/05/2021  
 (22) 21/10/2019 (86) PCT/CN2019/112216 21/10/2019  
 (30) 201811231321.7 22/10/2018 CN (87) WO2020/083188 30/04/2020  
 (51) **C07D 401/12; A61K 31/4709; A61P 35/00**  
 (71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
 No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
 (72) QIU, Zhenjun (CN); ZHANG, Quanliang (CN); WEI, Yanli (CN); CAO, Yongxing  
 (CN); YANG, Junran (CN); MA, Yahui (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Jie  
 (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẠNG TINH THỂ CỦA MALEAT CỦA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của maleat của chất ức chế tyrosin kinaza và  
 phương pháp điều chế nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dạng tinh thể I, dạng tinh  
 thể II, dạng tinh thể III, dạng tinh thể IV và dạng tinh thể V của hợp chất có công  
 thức (I) và phương pháp điều chế nó. Dạng tinh thể này có độ ổn định tốt, do đó tốt  
 hơn để sử dụng trong điều trị lâm sàng.



(11) 79525 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02459

(22) 04/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2021

(51) A61K 35/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

Số 13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

(72) Đỗ Quyên (VN); Hoàng Việt Dũng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT VÀ PHÂN LẬP HỢP CHẤT BISTRINORCADINTERME A VÀ BISTRINORCADINTERME B TỪ CÂY SÂM ĐÙI GÀ (DECASCHISTIA INTERMEDIA CRAIB, MALVACEAE)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết tách hợp chất bistrinorcadinterme A (1) và hợp chất bistrinorcadinterme B (2) từ rễ cây Sâm đùì gà (*Decaschistia intermedia* Craib, Malvaceae) bao gồm các bước: (i) thu nguyên liệu rễ cây Sâm đùì gà, phơi khô, sấy nhẹ, (ii) thu nguyên liệu rễ cây Sâm đùì gà trong 3 giờ, sau đó lọc thu dịch chiết, (iii) chiết cạn thô thu được lần lượt với n-hexan (DI-H), diclometan (DI-D) và etyl acetat (DI-E), (iv) phân lập sắc ký phân đoạn chiết DI-D trên silicagel (Merck, cỡ hạt 40-60  $\mu\text{m}$ ) với hệ gradient  $\text{CH}_2\text{CH}_2\text{-MeOH}$  theo tỷ lệ 1:0, 20:1, 10:1 và 5:1 (thể tích/thể tích) cho 4 phân đoạn (DI1A, DI1B, DI1C, DI1D), (v) từ căn phân đoạn DI1B phân lập trên cột sắc ký pha đảo silica gel RP-18 (Fuji Silysia, cỡ hạt 30-50  $\mu\text{m}$ ) rửa giải với hệ dung môi MeOH-H<sub>2</sub>O theo tỷ lệ 3:1 (thể tích/thể tích) cho 5 phân đoạn (DI1B1 $\rightarrow$ 5), (vi) phân lập phân đoạn DI1B4 bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao điều chế sử dụng cột J'sphere H-80, 250 mm x 20 nm, pha động là ACN:H<sub>2</sub>O theo tỷ lệ 60:40, tốc độ dòng 3ml/phút thu được 5 phân đoạn (DI1B4-1 $\rightarrow$ 5), (vii) tinh chế phân đoạn DI1B4-1 bằng etyl acetat thu được hợp chất (2), (viii) phân lập sắc ký nhóm phân đoạn DI1B5 trên silicagel (Merck, cỡ hạt 40-60  $\mu\text{m}$ ) với hệ dung môi rửa giải  $\text{CH}_2\text{Cl}_2\text{-MeOH}$  theo tỷ lệ 30:1 (thể tích/thể tích), và tinh chế thu được hợp chất (1). Hai hợp chất bistrinorcadinterme A (1) và bistrinorcadinterme B (2) có hoạt chất ức chế  $\alpha$ -glucosidase  $\text{IC}_{50} = 45,56 \pm 4,17$  (1),  $\text{IC}_{50} = 157,14 \pm 15,78$  (2) mạnh hơn chứng dương acarbose ở cùng điều kiện  $\text{IC}_{50} = 183,54 \pm 12,20$ .



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79526 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02468 |            |    | (85) 05/05/2021        |            |
| (22) 23/10/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/057542 | 23/10/2019 |
| (30) 62/749,934   | 24/10/2018 | US | (87) WO2020/086646     | 30/04/2020 |
| 62/833,312        | 12/04/2019 | US |                        |            |
| 62/834,017        | 15/04/2019 | US |                        |            |
| 62/866,665        | 26/06/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H01L 31/0296; H01L 31/073; H01L 31/18; H01L 31/0392**

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) CHEN, Le (CN); GROVER, Sachit (IN); KEPHART, Jason (US); KNIAJANSKI, Sergei (RU); LEE, Chungho (KR); LI, Xiaoping (US); LIAO, Feng (US); LU, Dingyuan (US); MALLICK, Rajni (US); WANG, Wenming (US); XIONG, Gang (US); ZHANG, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP Ử THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN ĐƯỢC TẠO THÀNH MỘT PHẦN**

(57) Theo các phương án thực hiện được đề cập tới ở đây, sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện có thể chứa lớp bộ đệm liền kề với lớp hấp thụ được pha tạp loại p với chất pha tạp nhóm V. Lớp bộ đệm có thể có nhiều lớp tương thích với các chất pha tạp nhóm V. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp ử thiết bị quang điện được tạo thành một phần.

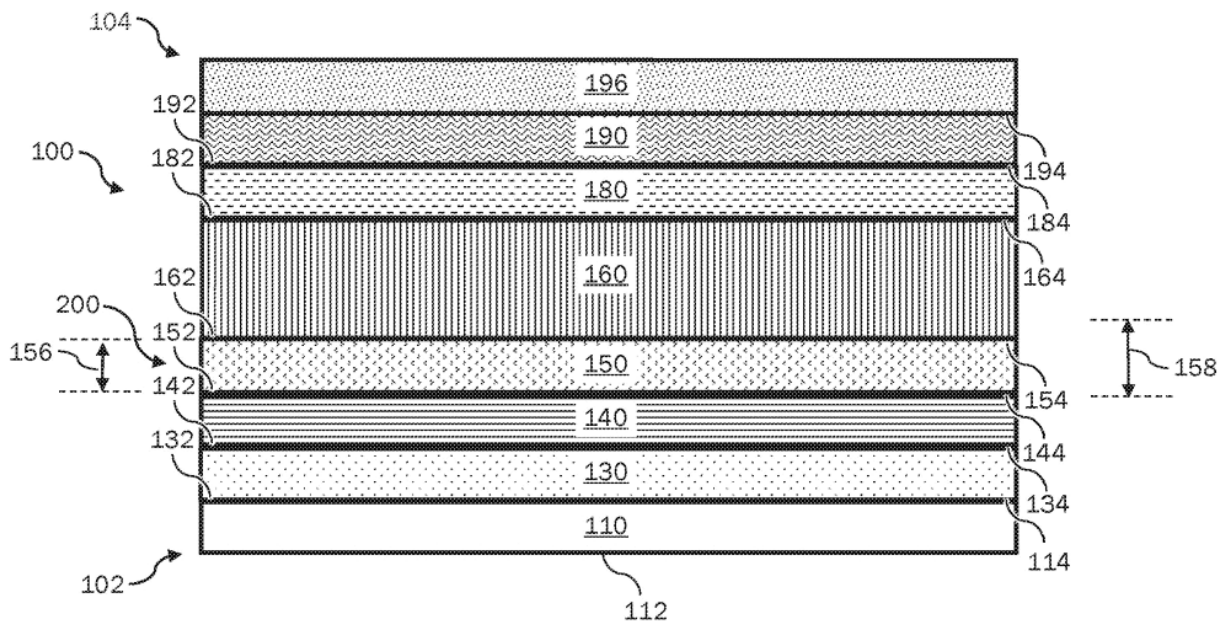
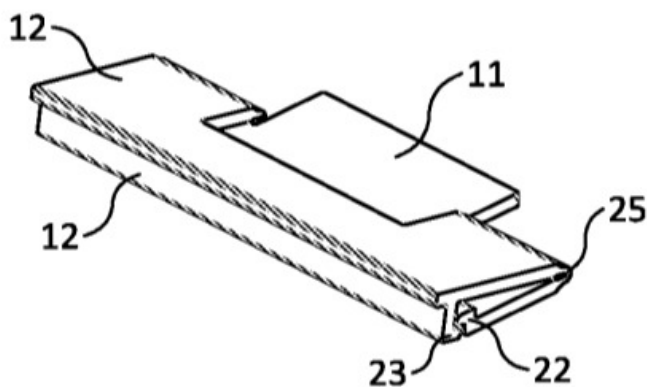


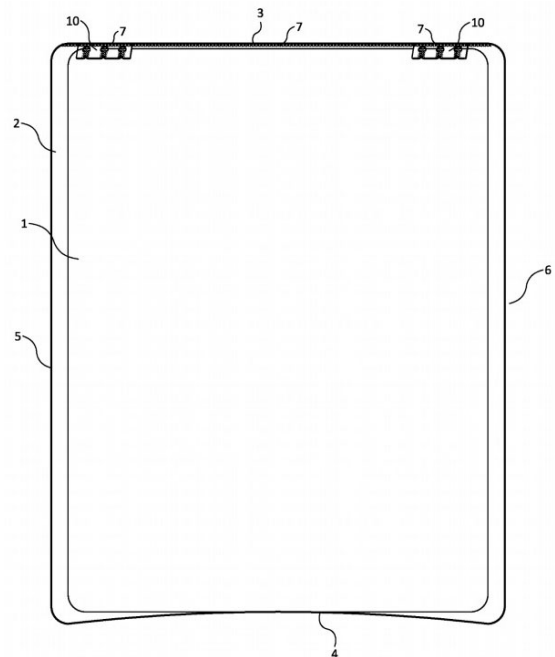
FIG. 1

- (11) 79527 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02472 (85) 05/05/2021  
 (22) 22/10/2019 (86) PCT/NL2019/050694 22/10/2019  
 (30) 2021857 23/10/2018 NL (87) WO2020/085901 30/04/2020  
 (51) A47G 9/02; A47G 9/04  
 (71) CIRCULAIKDREAMS B.V. (NL)  
 Vennestraat 8 2161 LE Lisse (NL)  
 (72) VAN BEYNUM, Johan Ronald (NL); VAN BEYNUM, Henriette Willemina (NL)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) CỤM ĐỒ GIƯỜNG, VỎ CHẴN VÀ THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đồ giường bao gồm ít nhất một tấm trải giường (1) cách nhiệt có dạng hình chữ nhật cơ bản, ít nhất một vỏ ống (2) vừa vặn để phủ chặn lên. Vỏ ống (2) được đóng ở cạnh thứ nhất (3) và mở ở cạnh đối diện (4) để nhận tấm trải giường (1). Được đặt trong hoặc ít nhất là gần với góc thứ nhất và góc thứ hai ở cạnh thứ nhất (3) của cụm đồ giường là các công cụ cố định có thể tháo rời thủ công (10) nhằm kết nối tấm trải giường (1) với vỏ ống (2) ở trong hoặc gần các góc. Sáng chế còn đề cập đến vỏ chặn và thiết bị cố định.



HÌNH 2B



HÌNH 6

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79528 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02480   | (85) 05/05/2021        |                    |
| (22) 25/10/2019     | (86) PCT/CN2019/113443 | 25/10/2019         |
| (30) 201910589171.5 | 02/07/2019 CN          | (87) WO2021/000463 |
|                     |                        | 07/01/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **C09D 183/04**; H05K 3/28; C09D 183/08

(71) **KUNSHAN LIANTAO ELECTRONIC CO., LTD.** (CN)

No. 399, Baisheng Road, Jinxi Town, Kunshan City, Jiangsu 215324, China

(72) ZHANG, Hong (CN); LI, Bin (CN); LOO, Soo-Keong (MY)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM CÓ LỚP PHỦ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm có lớp phủ bảo vệ và phương pháp chế tạo sản phẩm này. Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ nhất bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất, và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất là monome không chứa flo. Điều chế chất làm phân tán tiền chất thứ hai bao gồm tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai, và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai là monome có chứa flo. Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ nhất vào thân sản phẩm, và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ nhất được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ nhất. Đặt chất làm phân tán tiền chất thứ hai vào lớp được làm khô thứ nhất để che lớp được làm khô thứ nhất, và làm khô chất làm phân tán tiền chất thứ hai được đặt vào để tạo thành lớp được làm khô thứ hai, do đó tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ nhất và tiền chất hữu cơ có hoạt tính thứ hai được polyme hóa để thu được sản phẩm có lớp phủ bảo vệ. Với sự bảo vệ của lớp phủ bảo vệ polyme, thân sản phẩm sẽ có đặc tính chống thấm nước, đặc tính chống bụi, đặc tính chống ẩm, đặc tính hóa học và khả năng chống ăn mòn do phun muối tốt.

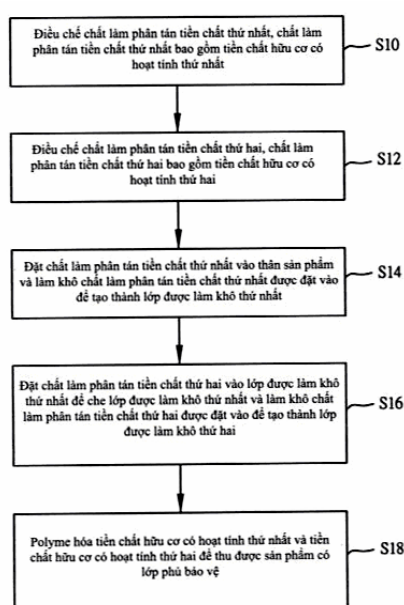


FIG. 3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 79529 A      | (43) 26/07/2021        |                          |
| (21) 1-2021-02497 | (85) 06/05/2021        |                          |
| (22) 10/10/2019   | (86) PCT/CN2019/110488 | 10/10/2019               |
| (30) 62/744,106   | 10/10/2018             | US (87) WO2020/073973 A1 |
|                   |                        | 16/04/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy dùng cho việc dự báo liên kết. Theo một phương án, phương pháp bao gồm các bước: cấu trúc danh mục ứng viên hợp nhất của khối ảnh hiện tại; bổ sung thông tin chuyển động ứng viên ký hiệu dự báo vectơ chuyển động dựa vào lịch sử (HMVP) vào danh mục ứng viên hợp nhất, trong trường hợp trong đó số lượng thông tin chuyển động ứng viên trong danh mục ứng viên hợp nhất ít hơn số lượng ứng viên lớn nhất của danh mục ứng viên hợp nhất trừ N, trong đó N là số nguyên dương; thu nhận chỉ số hợp nhất của khối ảnh hiện tại; thu nhận thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại dựa vào danh mục ứng viên hợp nhất và chỉ số hợp nhất; và xác định khối được dự báo của khối ảnh hiện tại dựa vào thông tin chuyển động của khối ảnh hiện tại.

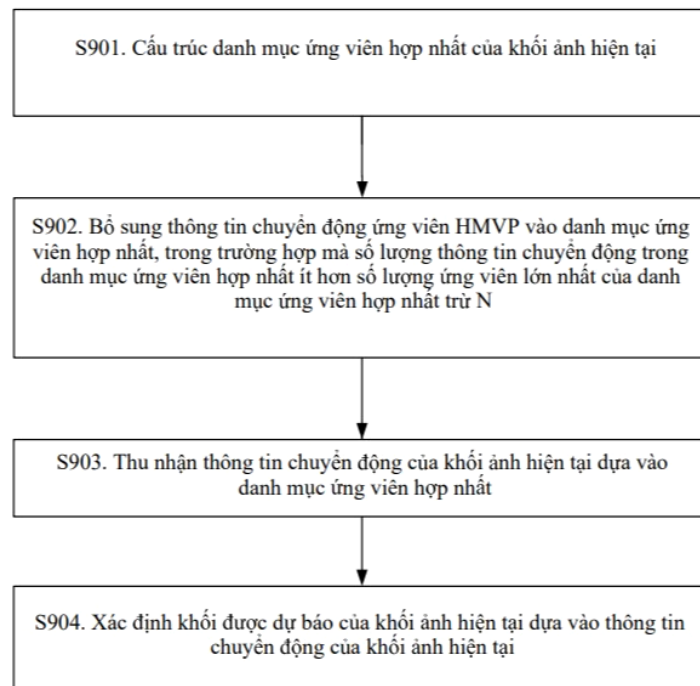


FIG. 9

(11) 79530 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02498

(22) 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2021

(51) *C12Q 1/68*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Chu Văn Sơn (VN); Nguyễn Văn Liệu (VN)

(54) **KIT ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỒNG THỜI GEN KHÁNG NGUYÊN BẠCH CẦU NGƯỜI GÂY DỊ ỨNG THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG KINH HLA-A\*31:01 VÀ HLA-B\*15:02 VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit để phát hiện đồng thời gen kháng nguyên bạch cầu người gây dị ứng thuốc điều trị bệnh động kinh HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 và quy trình sản xuất kit này. Kit theo sáng chế cho phép phát hiện alen HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 của gen HLA trong mẫu bằng kỹ thuật real time-PCR. Bằng cách tối ưu các đoạn môi, đoạn dò, các trình tự đối chứng thuộc gen HLA, kit theo sáng chế cho phép phát hiện đặc hiệu alen HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 gây dị ứng thuốc chỉ bằng một phản ứng duy nhất với kết quả rõ nét, hạn chế được tình trạng âm tính, dương tính giả, hỗ trợ hiệu quả công tác chẩn đoán, tiền lượng nguy cơ dị ứng kháng thuốc cho các bệnh nhân sử dụng thuốc điều trị bệnh động kinh.

- (11) 79531 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02499 (85) 06/05/2021  
 (22) 14/10/2019 (86) PCT/US2019/056107 14/10/2019  
 (30) 62/745,494 15/10/2018 US (87) WO2020/081447 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) C25D 13/22; C09D 5/44; C25D 13/12

(71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) SCHWARTZ, Brent A. (US); HUTCHINSON, Tammy L. (US); SIEFER, Dennis J. (US); BETHOSKI, Judith A. (US); SCHWENDEMAN, Irina G. (US); FOLLET, Mark L. (US); HARRISON, Amy E. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG MẠ ĐIỆN CHO ĐỂ DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP MẠ ĐỂ, ĐỂ VÀ HỆ THỐNG MẠ ĐỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mạ điện để mạ điện cho đế (500), hệ thống này bao gồm bể chứa (100) được tạo kết cấu để chứa chế phẩm mạ điện; ít nhất một bơm (200) thông với bể chứa, ít nhất một ống dẫn hồi lưu (210) nối bể chứa với cửa vào của bơm, ít nhất một ống dẫn tuần hoàn (300) bao gồm đầu thứ nhất thông với cửa ra của bơm và đầu thứ hai có tại ít nhất một lỗ mở, và ít nhất một ống dẫn tuần hoàn bao gồm ít nhất một điện cực bên ngoài (400) được đặt ít nhất một phần bên ngoài bể chứa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp mạ đế, các hệ thống mạ đế và các đế được mạ.

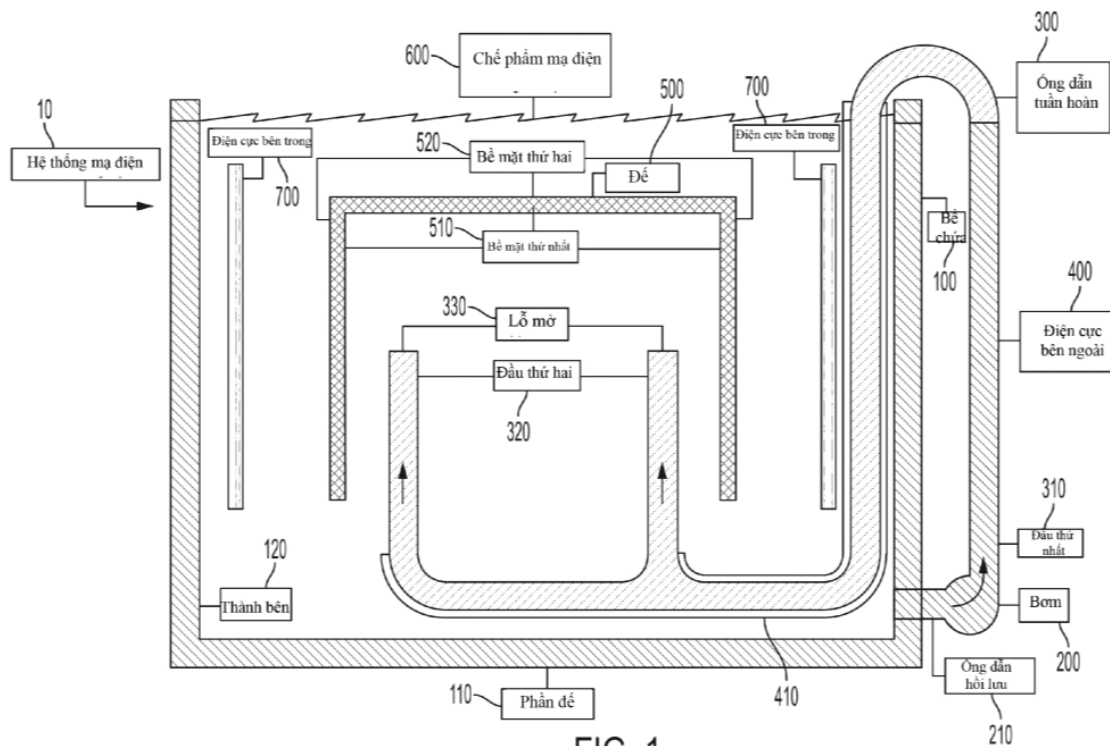


FIG. 1

- (11) 79532 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02500 (85) 06/05/2021  
(22) 09/10/2019 (86) PCT/JP2019/039793 09/10/2019  
(30) 2018-191605 10/10/2018 JP (87) WO2020/075746 16/04/2020  
(51) *A61K 51/10; A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/18; A61K 47/20; A61K 9/19; A61K 47/54; A61K 47/68; A61K 49/16; A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/26*  
(71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**  
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan  
(72) SUEMITSU, Jumpei (JP); IKEDA, Megumi (JP); KOHNO, Moe (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP GỐC ĐÁNH DẤU-MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN MỘT CÁCH ỔN ĐỊNH THỂ LIÊN HỢP GỐC ĐÁNH DẤU-MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG NGƯỜI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa thể liên hợp gốc đánh dấu-mảnh Fab của kháng thể kháng người, và các dược phẩm tương tự. Trong dược phẩm chứa thể liên hợp gốc đánh dấu-mảnh Fab của kháng thể kháng người, axit xitric, axit phosphoric, axit 2-[4-(2-hydroxyetyl)-1-piperazinyl]etansulfonic hoặc trishydroxymetyl aminometan được bổ sung vào làm chất đệm, sucroza hoặc glyxerin được bổ sung vào làm chất làm ổn định, chất hoạt động bề mặt không ion hóa được bổ sung vào, và độ pH được điều chỉnh đến khoảng từ 6,5 đến 7,5. Điều này cho phép ngăn chặn sự tạo ra các multime hoặc các hạt không nhìn thấy được không tan trong khi bảo quản thể liên hợp gốc đánh dấu-mảnh Fab của kháng thể kháng người. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dược phẩm này và phương pháp bảo quản một cách ổn định thể liên hợp gốc đánh dấu-mảnh Fab của kháng thể kháng người.

- (11) 79533 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02502 (85) 06/05/2021  
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/CN2019/075852 22/02/2019  
 (30) 18382714.6 09/10/2018 EP (87) WO2020/073577 16/04/2020  
 (51) *H04W 24/00*  
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) XU, Wenliang (CN); FERNANDEZ ALONSO, Susana (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ GIÁM SÁT SỰ KIỆN, THIẾT BỊ THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THỨ HAI ĐỂ HỖ TRỢ GIÁM SÁT SỰ KIỆN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp (400) để hỗ trợ giám sát sự kiện trong thiết bị thứ nhất, bao gồm các bước: gửi (S401) đến thiết bị thứ hai thông báo yêu cầu giám sát bao gồm thông số kiểu giám sát chỉ báo sự kiện giám sát đã yêu cầu cần được giám sát cho một hoặc một nhóm thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE); và thu (S402) từ thiết bị thứ hai thông báo đáp giám sát thứ nhất hoặc thông báo chỉ báo giám sát thứ nhất bao gồm báo cáo sự kiện giám sát về sự kiện giám sát đã yêu cầu của một hoặc một nhóm UE. Sáng chế còn đề xuất thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai để hỗ trợ giám sát sự kiện, hệ thống truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính.

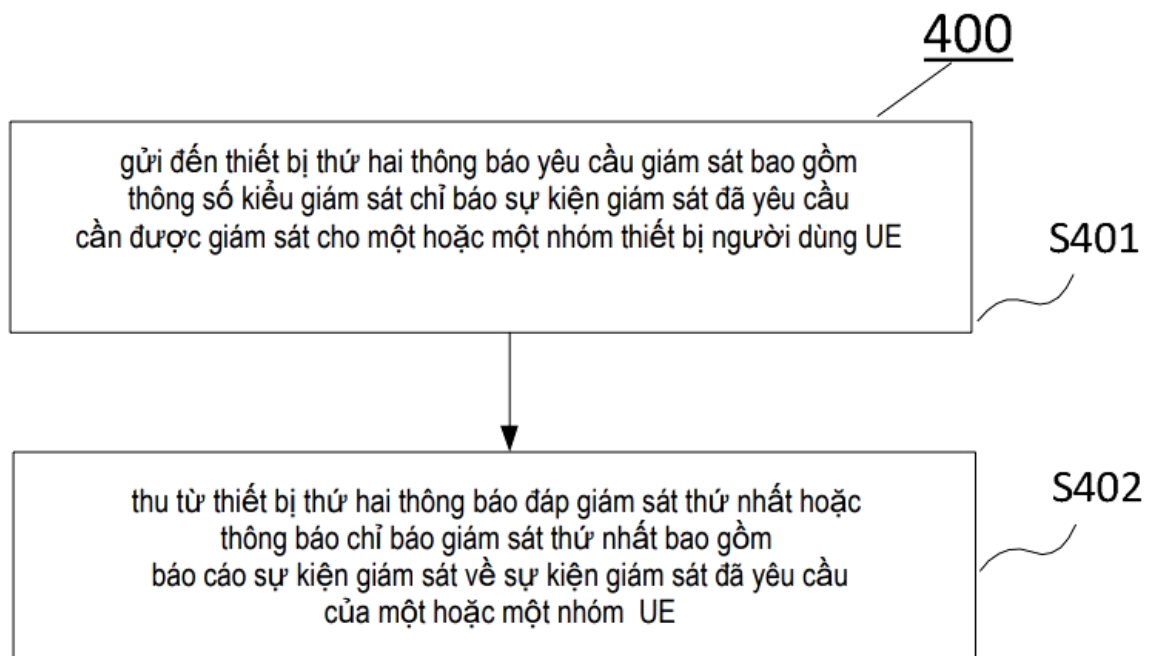


Fig. 4



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79534 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02504   | (85) 06/05/2021                  |            |
| (22) 28/09/2019     | (86) PCT/CN2019/108809           | 28/09/2019 |
| (30) 201811172535.1 | 09/10/2018 CN (87) WO2020/073838 | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

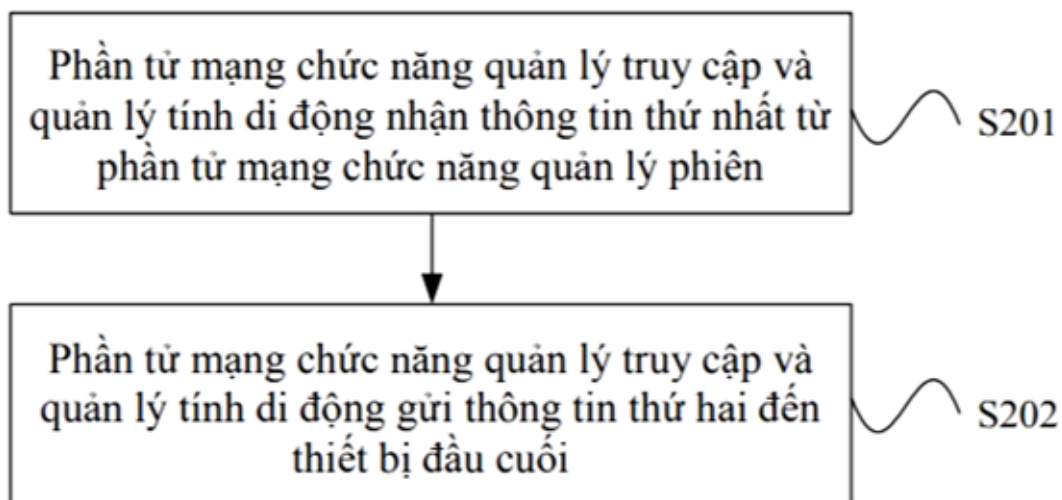
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Fangyuan (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP LỚP CẮT MẠNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến các công nghệ truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển truy cập lớp cắt mạng. Phương pháp điều khiển truy cập lớp cắt mạng này bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng chức năng quản lý truy cập và quản lý tính di động, thông tin thứ nhất từ phần tử mạng chức năng quản lý phiên, trong đó thông tin thứ nhất này được liên kết với sự xác thực thất bại của lớp cắt mạng; và gửi, bởi phần tử mạng chức năng quản lý truy cập và quản lý tính di động, thông tin thứ hai đến thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ nhất này, trong đó thông tin thứ hai này được dùng để từ chối việc truy cập của thiết bị đầu cuối này đến lớp cắt mạng này. Theo giải pháp được đề xuất theo phương án này, thì mạng có thể nhận biết lớp cắt mạng mà có việc xác thực thất bại, và từ chối việc truy cập của thiết bị đầu cuối đến lớp cắt mạng mà có việc xác thực thất bại này, nhờ đó tránh sự nghẽn mạng bị gây ra bởi việc truy cập thường xuyên của thiết bị đầu cuối đến lớp cắt mạng có việc xác thực thất bại này, và giảm việc phối hợp báo hiệu giữa thiết bị đầu cuối và mạng.



**Fig.2**

- (11) 79535 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02519 (85) 06/05/2021  
 (22) 09/10/2019 (86) PCT/JP2019/039888 09/10/2019  
 (30) 2018-191146 09/10/2018 JP (87) WO2020/075774 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) *D01D 5/04; D04H 3/016*

(71) M-TECHX INC (JP)

25-9, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040033, Japan

(72) IKEGAYA Morihiko (JP); SOTA Hiroyoshi (JP); TAKIGAWA Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NANO**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất các tấm sợi nano đồng nhất trên toàn bộ bề mặt của tấm. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến vấn đề ngăn dung dịch polymer không trở thành sợi nano trong thiết bị tạo sợi chuyển thành các giọt hoặc khối polymer nhỏ bay thẳng về phía thiết bị thu sợi nano, do đó tránh va chạm trực tiếp vào bề mặt thu sợi nano của thiết bị thu sợi nano. Thiết bị sản xuất sợi nano được đề xuất bao gồm: cơ cấu tạo sợi nano được trang bị vòi phun chất lỏng để phun dung dịch polymer trong đó polymer đã được hòa tan trong dung môi và vòi phun khí nóng để phun khí nhiệt độ cao, tốc độ cao ở áp suất cao; và cơ cấu thu gom để hút và thu thập các sợi nano được tạo ra bởi cơ cấu tạo sợi nano. Phương tiện chặn dòng phun được đặt giữa cơ cấu tạo sợi nano và cơ cấu thu sợi nano, phương tiện chặn dòng phun này làm cho sợi nano được tạo ra bởi thiết bị tạo sợi nano lơ lửng khiến cho dòng sợi nano được tạo ra bởi thiết bị tạo sợi nano không bay thẳng tới thiết bị thu sợi nano.

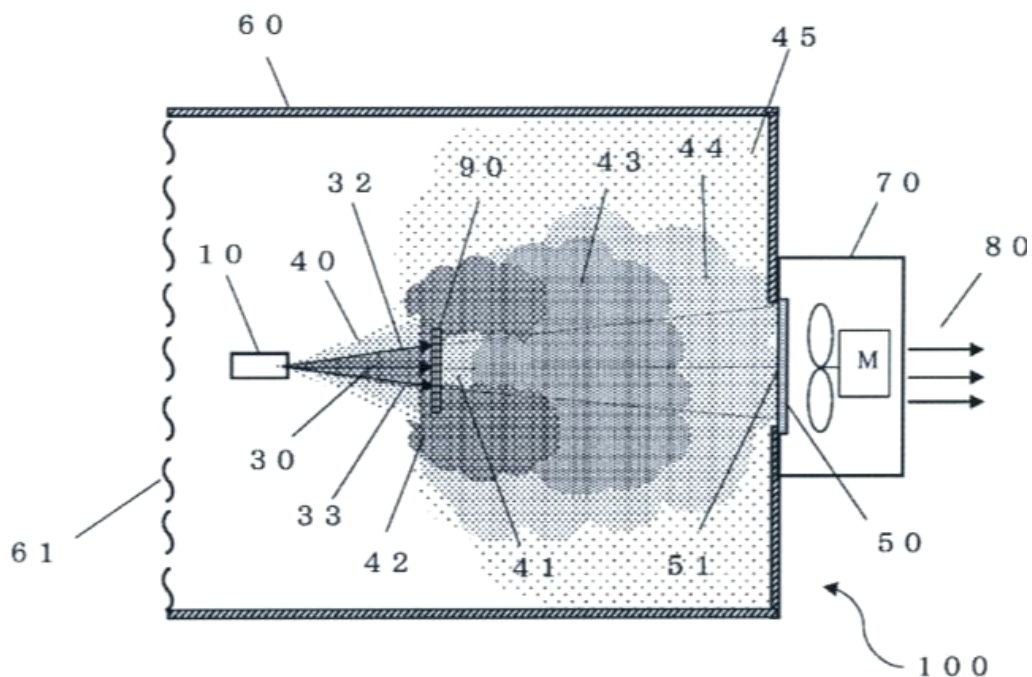
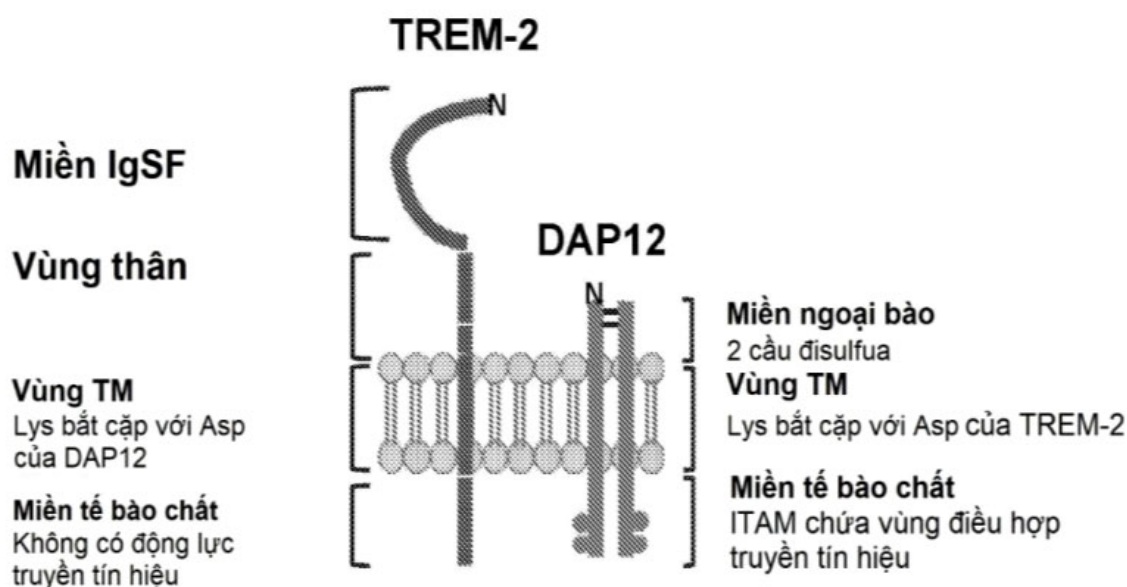


Fig.1

- (11) 79536 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02521 (85) 06/05/2021  
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/IB2019/058769 15/10/2019  
 (30) 62/745,798 15/10/2018 US (87) WO2020/079580 23/04/2020  
 62/835,289 17/04/2019 US  
 62/890,665 23/08/2019 US  
 62/892,517 27/08/2019 US
- (51) **A61P 25/28; C07K 16/28**  
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
 (72) BRAND, Verena (DE); FEUERBACH, Dominik (DE); GASPARINI, Fabrizio (CH);  
 GEORGE, Nathalie (CH); SCHAADT, Eveline (DE); SHIMSHEK, Derya (LU);  
 SRINIVAS, Honnappa (IN); WALDHUBER, Markus (AT); WILCKEN, Rainer  
 (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **KHÁNG THỂ LÀM ỔN ĐỊNH TREM2, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
 KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết với và làm ổn định protein Thụ thể kích hoạt biểu hiện trên các tế bào dạng tủy 2 (Triggering Receptor Expressed on Myeloid cells 2 - TREM2) của người, phương pháp sản xuất kháng thể này và dược phẩm có chứa kháng thể này.

Hình 1B



(11) **79537 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02522**

(22) 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2021

(51) **A23F 3/16; A23F 3/18**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) **Đổng Thị Anh Đào (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT TRÀ XANH HÒA TAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột trà xanh hòa tan bao gồm các bước:  
i) tiến hành xử lý nhiệt lá trà tươi trong nước ở nhiệt độ từ 80°C đến 85 °C trong thời gian từ 30 giây đến 35 giây và thu được lá trà nguyên liệu; ii) tiến hành làm lạnh lá trà nguyên liệu ở nhiệt độ từ -18°C đến -20°C trong thời gian từ 4 giờ đến 5 giờ; iii) tiến hành rã đông lá trà nguyên liệu và nghiền trong hỗn hợp dung dịch nước và etanol cho đến khi đạt đến kích thước nằm trong khoảng từ 0,5mm đến 1mm; thu được hỗn hợp dung dịch chứa bột trà nguyên liệu; iv) tiến hành khuấy trộn hỗn hợp dung dịch chứa bột trà nguyên liệu thu được ở bước iii) ở nhiệt độ phòng trong thời gian từ 35 phút đến 40 phút; lọc loại bã, và thu dịch chiết; trong đó hàm lượng chất rắn hòa tan trong hỗn hợp dung dịch nằm trong khoảng từ 4.5% đến 5%; v) phối trộn dịch chiết với chất tạo màng để bảo vệ chất rắn hòa tan trong dịch chiết, và tiến hành sấy phun và thu bột trà xanh hòa tan.

- (11) 79538 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02524 (85) 06/05/2021  
(22) 14/10/2019 (86) PCT/US2019/056117 14/10/2019  
(30) 62/749,530 23/10/2018 US (87) WO2020/086318 30/04/2020  
62/819,089 15/03/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **B32B 5/02**; B32B 5/18; B29C 44/22

(71) **CARLISLE CONSTRUCTION MATERIALS, LLC (US)**

1555 Ritner Highway, Carlisle, Pennsylvania 17013, United States of America

(72) LEATHERMAN, Matthew (US); ZHANG, Xuan (US); TURNOW, Cody (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM TẮM CÁCH NHIỆT CÓ HIỆU SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm tấm cách nhiệt có tấm cách nhiệt dạng xốp; mặt ốp trên cùng được gắn vào mặt trên của tấm cách nhiệt dạng xốp, mặt ốp trên cùng này được làm từ vật liệu dệt; và mặt ốp dưới cùng được gắn vào mặt dưới của tấm cách nhiệt dạng xốp, mặt ốp dưới cùng này được làm từ vật liệu dệt. Các mặt ốp dạng dệt trên cùng và dưới cùng có thể có các lớp phủ phía trên và phía dưới và các lớp không dệt ở hai phía và lớp dệt và lớp không dệt có thể được giữ với nhau bằng lớp nối.

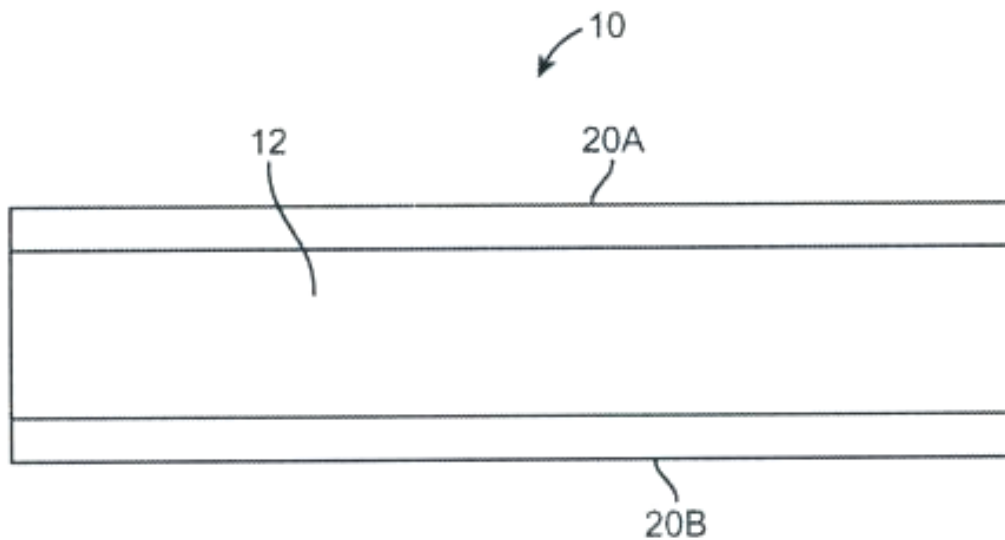


FIG. 1

- (11) 79539 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02529 (85) 06/05/2021  
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/KR2019/004296 10/04/2019  
 (30) 10-2018-0121410 11/10/2018 KR (87) WO2020/075936 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 33/00; H01L 33/38*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

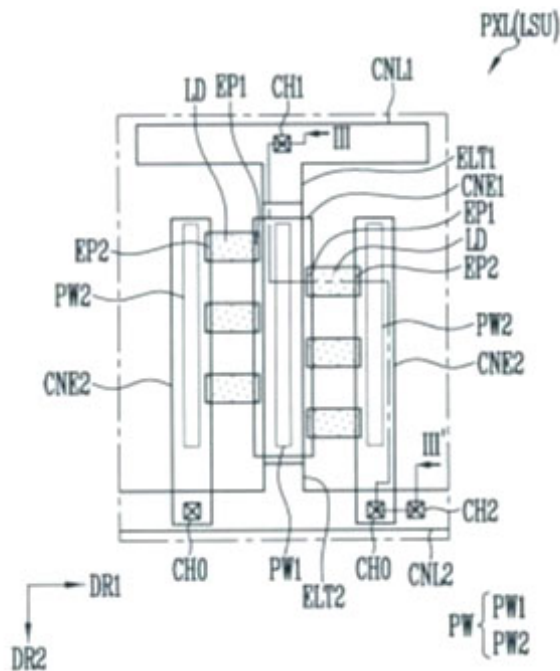
(72) IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang, phương pháp chế tạo thiết bị phát quang và thiết bị hiển thị chứa thiết bị phát quang này. Thiết bị phát quang theo một phương án bao gồm: nền; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí ở các lớp khác nhau trên nền; lớp cách điện thứ nhất được bố trí xen giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và ít nhất một điôt phát quang được kết nối điện giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.

FIG. 11A



- (11) 79540 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02533 (85) 07/05/2021  
(22) 25/10/2018 (86) PCT/CN2018/111949 25/10/2018  
(87) WO2020/082304 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (AU); LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÙNG TRỮ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vùng trữ tài nguyên và thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận được thông tin chỉ báo thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thứ nhất, theo thông tin chỉ báo thứ nhất, chuyển đổi vùng trữ tài nguyên đường bên từ vùng trữ tài nguyên thứ nhất sang vùng trữ tài nguyên thứ hai. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền thông của các phương án của sáng chế tạo điều kiện cải thiện hiệu năng của hoạt động truyền thông đường bên.

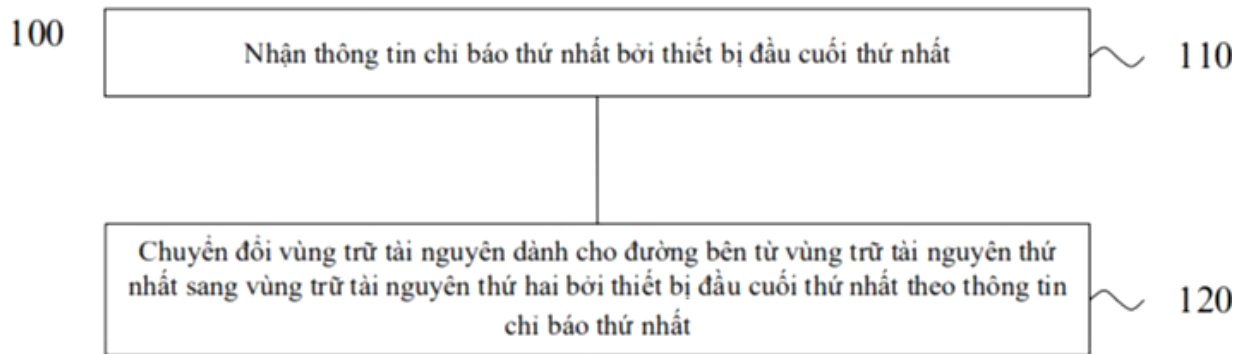


Fig.3

(11) 79541 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02534

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) C06B 23/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN L'OR BLANC (VN)**

132 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Tấn Phước (VN); Jun Morita (JP); Nguyễn Thị Ngọc Quyên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỮA CHÁY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

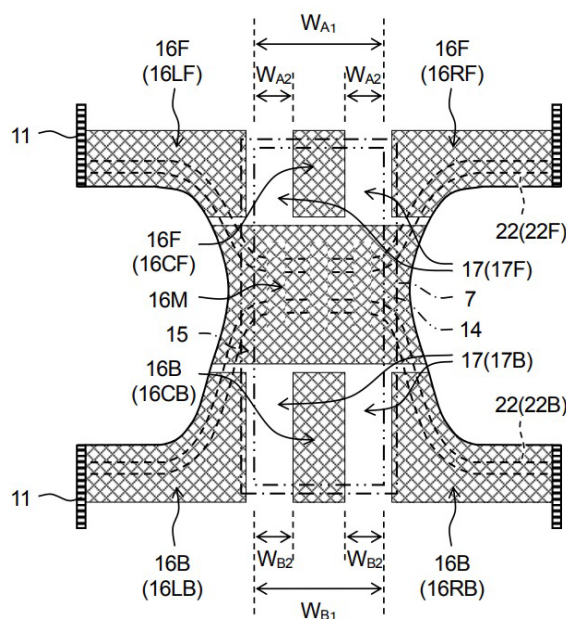
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chữa cháy có thành phần bao gồm: thành phần chất ức chế sự cháy chiếm 20% - 50% trọng lượng; thành phần chất ổn định chiếm 1% - 10% trọng lượng; thành phần chất tạo bọt chiếm 5% - 14% trọng lượng; thành phần chất nhũ hóa chiếm 2% - 9% trọng lượng, thành phần nước được bổ sung để chế phẩm đạt được tổng là 100% trọng lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chữa cháy phù hợp cho sản xuất công nghiệp, và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.



- (11) 79542 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02540 (85) 07/05/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025127 25/06/2019  
 (30) 2018-193234 12/10/2018 JP (87) WO2020/075349 16/04/2020  
 (51) *A61F 13/49*; *A61F 13/51*  
 (71) **LIVEDO CORPORATION (JP)**  
 45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122, Japan  
 (72) NAKAOKA, Kenji (JP); TAKAHASHI, Yuki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **TÃ DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã dùng một lần trong đó phần thân thấm hút (7) được bố trí trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài dạng quần (2), trong đó phần thân thấm hút (7) được gắn vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài (2) tại vùng bám dính thứ nhất (14), tấm bên trong (5) và tấm bên ngoài (6) của bộ phận bên ngoài (2) được gắn với nhau tại vùng bám dính thứ hai (16), vùng bám dính thứ hai (16) bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa (16M) được bố trí tại phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa (16CF) được đặt ở trước nó để chùng với vùng bám dính thứ nhất (14) và vùng bám dính thứ hai ở giữa phía sau (16CB) được đặt ở sau nó để chùng với vùng bám dính thứ nhất (14), và các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước (17F) được tạo thành trên cả hai mặt của vùng bám dính thứ hai ở giữa phía trước (16CF) theo hướng chiều rộng để chùng với phần thân thấm hút (7) và/hoặc các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau (17B) được tạo thành trên cả hai mặt của vùng bám dính thứ hai ở giữa phía sau (16CB) theo hướng chiều rộng để chùng với phần thân thấm hút (7).

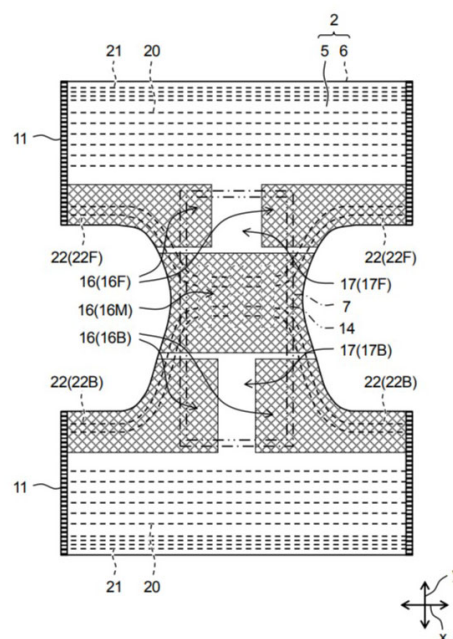
[Fig. 6]



- (11) 79543 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02541 (85) 07/05/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025126 25/06/2019  
 (30) 2018-193233 12/10/2018 JP (87) WO2020/075348 16/04/2020  
 (51) *A61F 13/49*; *A61F 13/51*  
 (71) LIVEDO CORPORATION (JP)  
 45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122, Japan  
 (72) NAKAOKA, Kenji (JP); TAKAHASHI, Yuki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **TÃ DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tã dùng một lần trong đó phần thân thấm hút (7) được bố trí trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài (2) có hình dạng quần, trong đó phần thân thấm hút (7) được gắn vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài (2) ở vùng bám dính thứ nhất (14), trong tấm bên trong (5) và tấm bên ngoài (6) của bộ phận bên ngoài (2) được gắn với nhau ở vùng bám dính thứ hai (16), vùng bám dính thứ hai (16) bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa (16M) được bố trí ở phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước (16F) được đặt ở trước nó và vùng bám dính thứ hai ở phía sau (16B) được đặt ở sau nó, vùng bám dính thứ hai ở phía trước (16F) và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau (16B) được bố trí không liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút (7), và vùng không bám dính thứ hai ở phía trước (17F) và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau (17B) được tạo thành tại phần chùng với phần thân thấm hút (7) và được bố trí để chùng với một cạnh bên và cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất (14).

[Fig. 5]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79544 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02543 | (85) 07/05/2021        |            |
| (22) 10/10/2018   | (86) PCT/CN2018/109704 | 10/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/073248     | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **G06F 17/27**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Qing (CN); ZHANG, Jinhui (CN); ZHANG, Yibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC NGƯỜI-MÁY TÍNH, MÁY CHỦ, HỆ THỐNG HỘI THOẠI NGƯỜI-MÁY TÍNH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề cập đến phương pháp tương tác người-máy tính, máy chủ, hệ thống hội thoại người-máy tính và vật ghi đọc được bằng máy tính, để giúp nhận biết chính xác ý định của người dùng, đáp ứng yêu cầu của người dùng, và nâng cao sự trải nghiệm của người dùng. Phương pháp này cụ thể là bao gồm các bước: Trong quy trình tương tác hội thoại người-máy tính, khi máy chủ thực hiện bước tách khoảng trên câu nói của người dùng, nếu có một khoảng tương ứng với thông tin không được tách ra và khoảng đó là khoảng từ khoá tùy chọn, thì máy chủ đặt câu hỏi cho người dùng, để xác định xem thông tin tương ứng với khoảng có phải là thông tin cần thiết hay không. Nếu thông tin này là thông tin cần thiết, thì máy chủ còn tách ra thông tin tương ứng với khoảng. Nếu thông tin này là thông tin không cần thiết, thì máy chủ không tách ra thông tin tương ứng với khoảng.

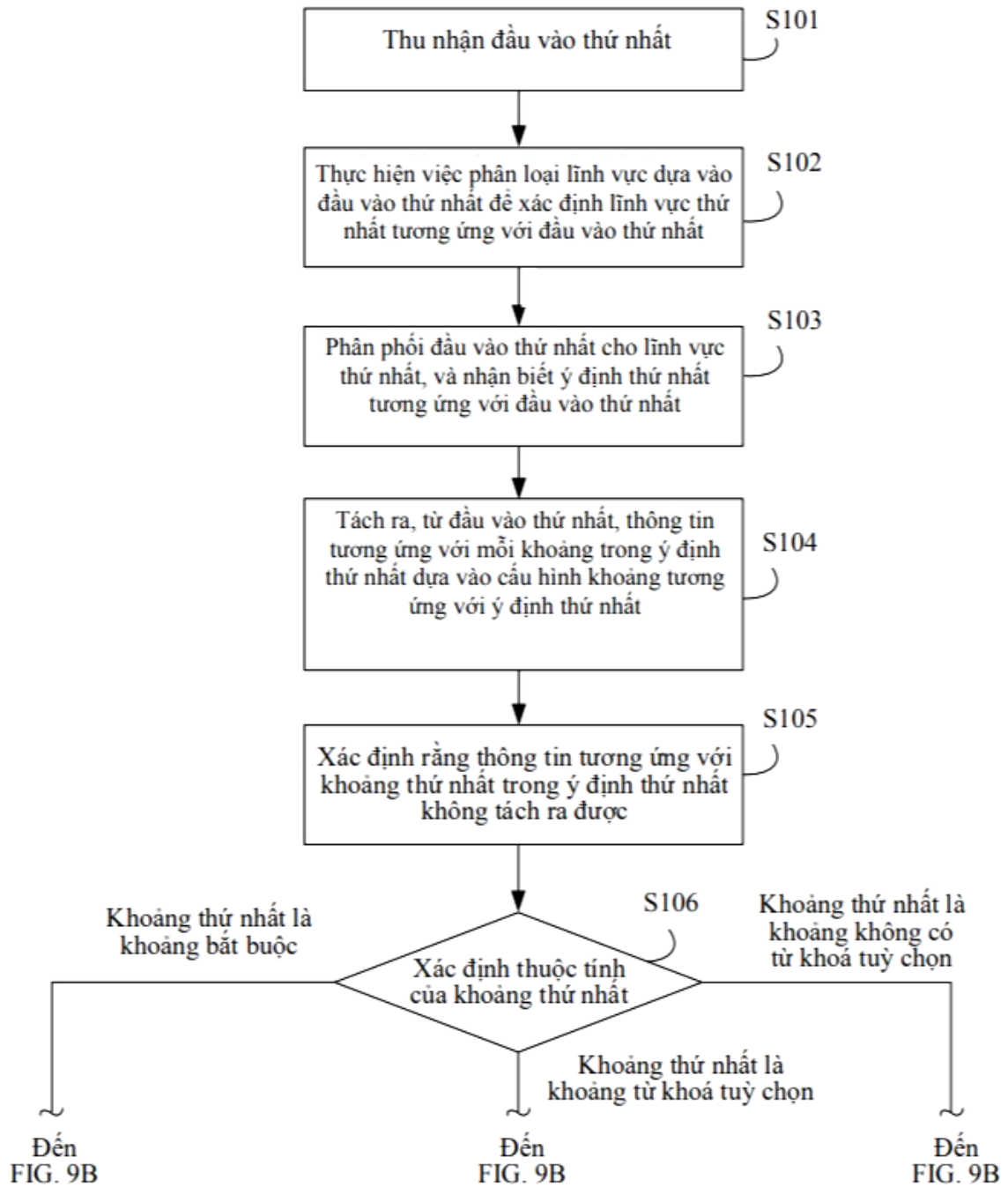


FIG. 9A

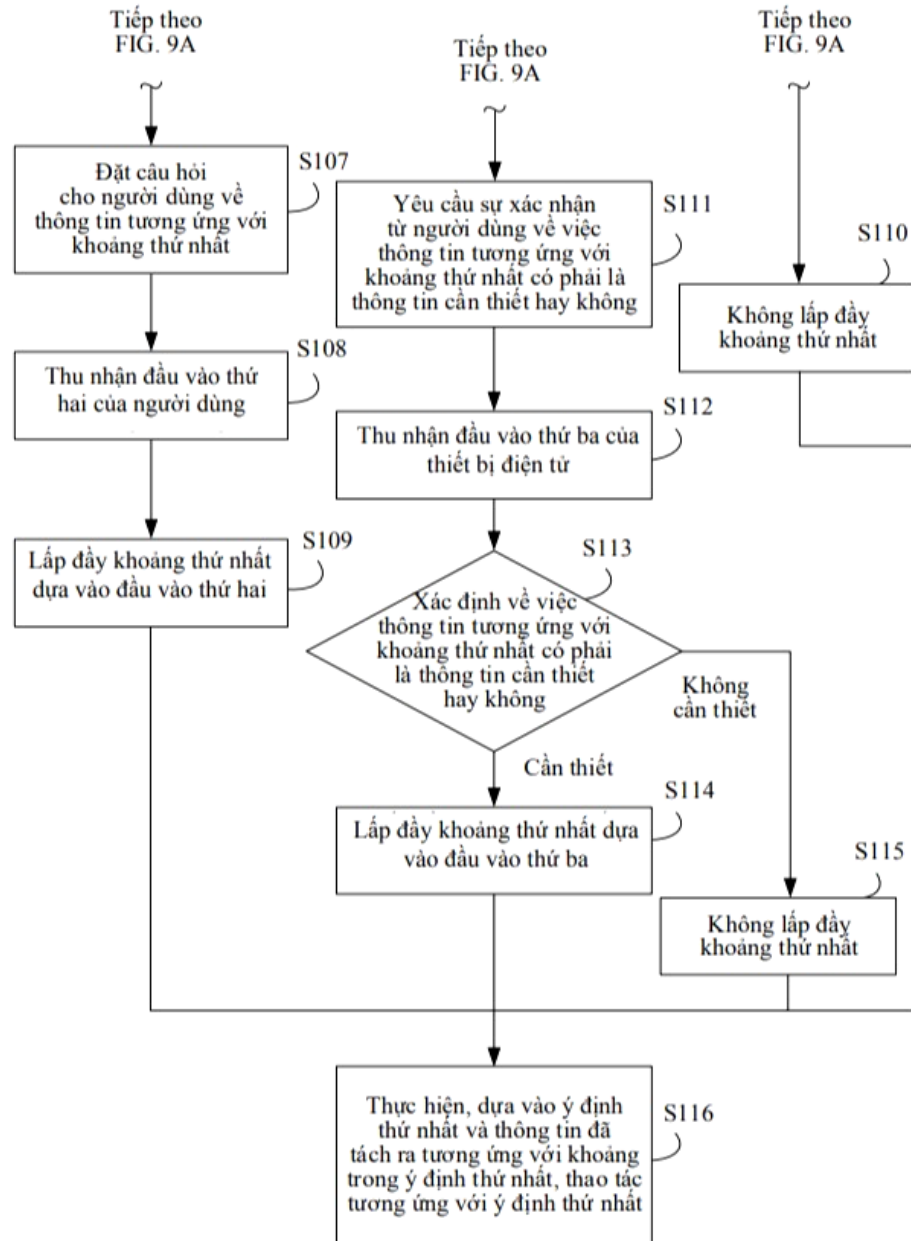
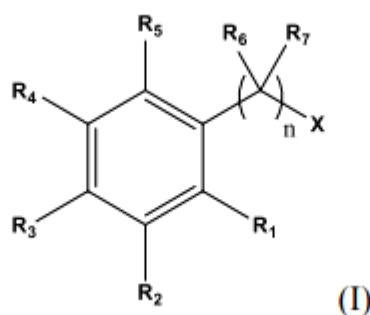


FIG. 9B

- (11) **79545 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02544** (85) 07/05/2021  
 (22) 10/10/2019 (86) PCT/IB2019/001139 10/10/2019  
 (30) 62/744,461 11/10/2018 US (87) WO2020/074964 16/04/2020  
 (51) **C07C 59/64; C07C 65/32; A61P 3/04; A61P 3/06; C07C 229/54; C07C 233/54; C07C 235/46; C07C 317/44; C07C 323/62; C07C 63/04; C07C 63/64; C07C 65/21; C07C 65/28; A61P 1/16; A61P 3/00**  
 (71) **BASF AS (NO)**  
 Lilleakerveien 2B, 0283 Oslo, Norway  
 (72) SKJÆRET, Tore (NO); FRASER, David Alan (GB); STEINEGER, Hilde Hermansen (NO)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT THƠM ĐƯỢC THỂ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):

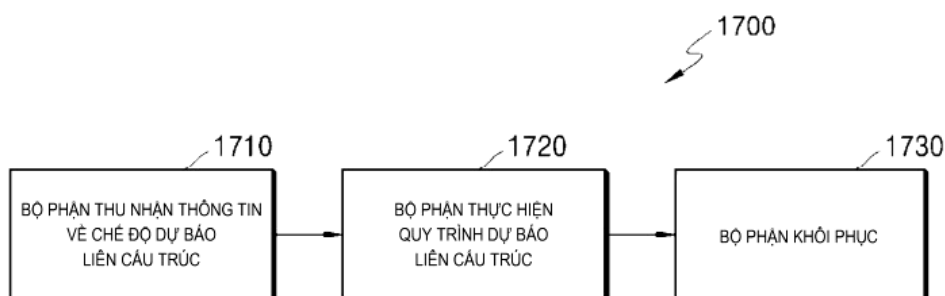


trong đó  $R_1, R_2, R_3, R_4, R_5, R_6,$  và  $R_7$  có thể được chọn từ các phần tử thể khác nhau;  $n$  bằng 0, 1, hoặc 2; và  $X$  là hydroxymetyl hoặc axit carboxylic hoặc dẫn xuất của nó, như carboxylat, như carboxylic este, glyxerit, anhydrit, phospholipit, carboxamit, phospholipit, hoặc tiền dược chất của nó; hoặc muối dược dụng, solvat, solvat của muối này hoặc tiền dược chất của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm lipid chứa ít nhất một hợp chất theo sáng chế, và đến việc hợp chất này để dùng làm thuốc hoặc để dùng trong trị liệu, cụ thể để điều trị bệnh liên quan đến các bệnh chuyển hóa và các bệnh về gan, như bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu và bệnh ứ mật thai kỳ.

- (11) **79546 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02545** (85) 07/05/2021  
 (22) 10/10/2019 (86) PCT/KR2019/013298 10/10/2019  
 (30) 62/743,629 10/10/2018 US (87) WO2020/076097 16/04/2020  
 62/743,633 10/10/2018 US  
 62/744,170 11/10/2018 US  
 62/783,650 21/12/2018 US
- (51) **H04N 19/513; H04N 19/184; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/105**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); TAMSE, Anish (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá và giải mã dữ liệu video, vật ghi đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: tạo ra danh sách vectơ chuyển động dự bị kết hợp chứa các khối ảnh liên kề được tham chiếu đến để dự báo vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời ở chế độ bỏ qua hoặc chế độ kết hợp; xác định vectơ chuyển động cơ bản từ một vectơ chuyển động dự bị được xác định từ danh sách vectơ chuyển động dự bị kết hợp dựa vào thông tin về vectơ chuyển động dự bị kết hợp khi vectơ chuyển động kết hợp chênh lệch được sử dụng theo thông tin về chế độ kết hợp chênh lệch chỉ báo về việc vectơ chuyển động kết hợp chênh lệch có được sử dụng hay không và vectơ chuyển động được xác định từ danh sách vectơ chuyển động dự bị kết hợp; xác định vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động cơ bản và vectơ chuyển động kết hợp chênh lệch của khối ảnh hiện thời, vectơ chuyển động kết hợp chênh lệch được xác định bằng cách sử dụng chỉ số khoảng cách và chỉ số hướng của vectơ chuyển động kết hợp chênh lệch của khối ảnh hiện thời; và khôi phục khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng vectơ chuyển động của khối ảnh hiện thời.

**FIG. 17**



- (11) 79547 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02547 (85) 07/05/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/FR2019/052423 11/10/2019  
(30) 1859486 12/10/2018 FR (87) WO2020/074844 16/04/2020  
(51) *A61K 35/64; A61P 19/00; A23K 10/20; A23K 50/80*  
(71) YNSECT (FR)  
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 ÉVRY-COURCOURONNES CEDEX, France  
(72) MOTTE, Constant (FR); ARMENJON, Benjamin (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **BỘT CÔN TRÙNG ĐỂ NGĂN CẢN SỰ BIẾN DẠNG CỦA KHUNG XƯƠNG CÁ VÀ TĂNG CƯỜNG ĐỘ CỨNG CỦA XƯƠNG CÁ TRONG QUÁ TRÌNH NUÔI CÁ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bột côn trùng để sử dụng trong việc ngăn cản sự biến dạng của khung xương cá trong quá trình nuôi cá và/hoặc để làm tăng độ cứng của xương cá trong quá trình nuôi cá. Bột côn trùng tốt hơn là bột của *Tenebrio Molitor*.



- (11) 79548 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02550 (85) 04/11/2016  
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/KR2019/004292 10/04/2019  
 (30) 14305500.2 07/04/2014 EP (87) WO2020/075935 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *H04W 36/00; H04W 84/12; H04W 92/20; H04W 48/16*

(62) 1-2016-04247

(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)**

3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

(72) VAN OOST, Koen (BE); VERWAEST, Frederik (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MẠNG ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC KẾT HỢP CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống truyền thông không dây chứa thiết bị đầu cuối di động và ít nhất hai điểm truy cập, mỗi điểm truy cập được làm thích ứng để tạo ra truyền thông dữ liệu với thiết bị đầu cuối di động nằm trong vùng dịch vụ của điểm truy cập qua giao diện không dây qua kênh được chọn trong số các kênh. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển việc chọn của điểm truy cập chứa bước điều khiển một hoặc nhiều điểm truy cập khác có các vùng dịch vụ liền kề hoặc chồng lấn với vùng dịch vụ của điểm truy cập thứ nhất, mà thiết bị đầu cuối di động thứ nhất được kết hợp với nó, để gửi các thông báo yêu cầu thăm dò tới thiết bị đầu cuối di động thứ nhất, và xác định, cho từng điểm trong một hoặc nhiều điểm truy cập và từ phản hồi nhận được từ thiết bị đầu cuối di động thứ nhất để đáp lại thông báo yêu cầu thăm dò tương ứng, trị số thứ nhất tương ứng thể hiện chất lượng của kết nối giữa điểm truy cập tương ứng và thiết bị đầu cuối di động thứ nhất. Các điểm được chọn của một hoặc nhiều điểm truy cập khác được điều khiển để chấp nhận yêu cầu kết hợp trong tương lai từ thiết bị đầu cuối di động thứ nhất, trong khi các điểm truy cập không được chọn được điều khiển để từ chối yêu cầu kết hợp trong tương lai từ thiết bị đầu cuối di động.

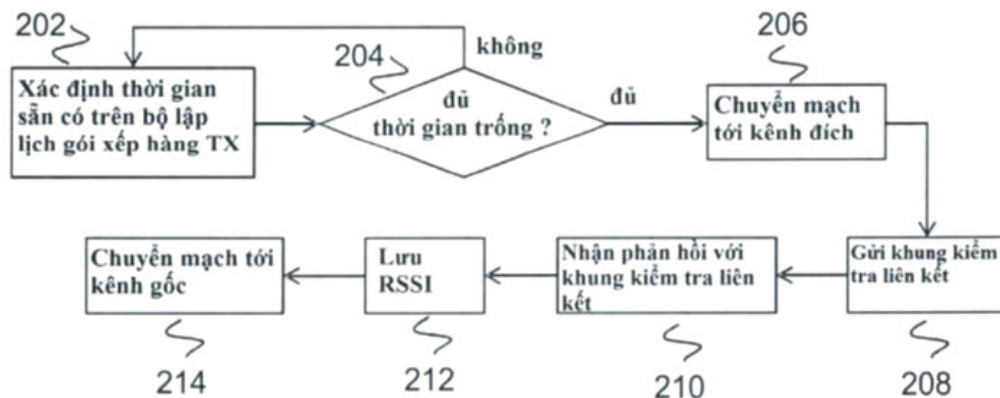


Fig. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79549 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02552 | (85) 07/05/2021        |            |
| (22) 10/10/2018   | (86) PCT/CN2018/109666 | 10/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/073235     | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **H04W 72/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) WANG, Hong (CN); ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, phần tử điều khiển lớp điều khiển truy nhập môi trường MAC CE (media access control layer control element, MAC CE) thứ nhất, ở đó MAC CE thứ nhất bao gồm thông tin chất lượng kênh của thiết bị đầu cuối; bước xác định, bởi thiết bị đầu cuối, có ghép kênh MAC CE thứ nhất vào bản tin 3 hay không; và khi xác định để ghép kênh MAC CE thứ nhất vào bản tin 3, gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin 3 bao gồm MAC CE thứ nhất đến thiết bị mạng.

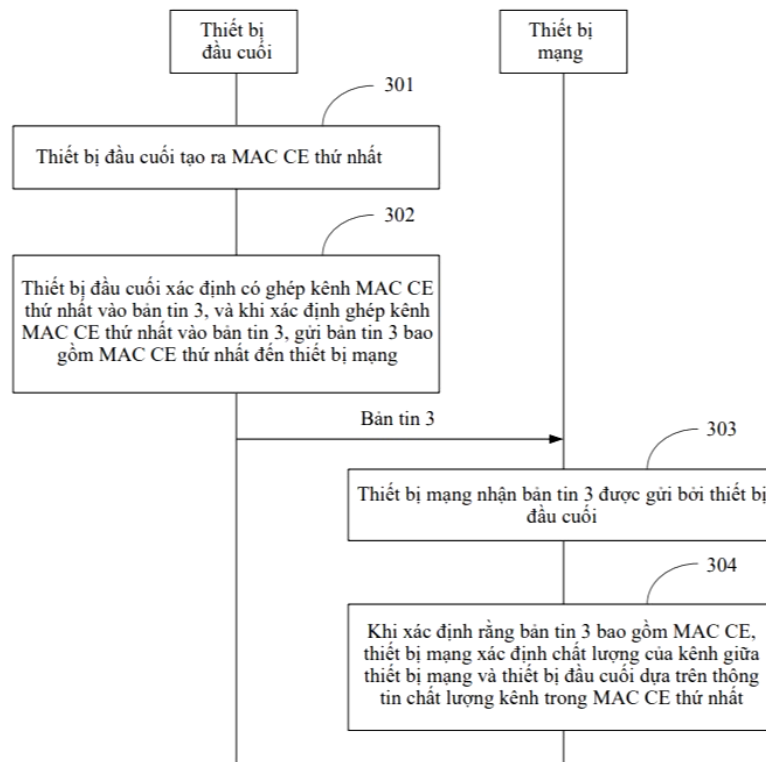
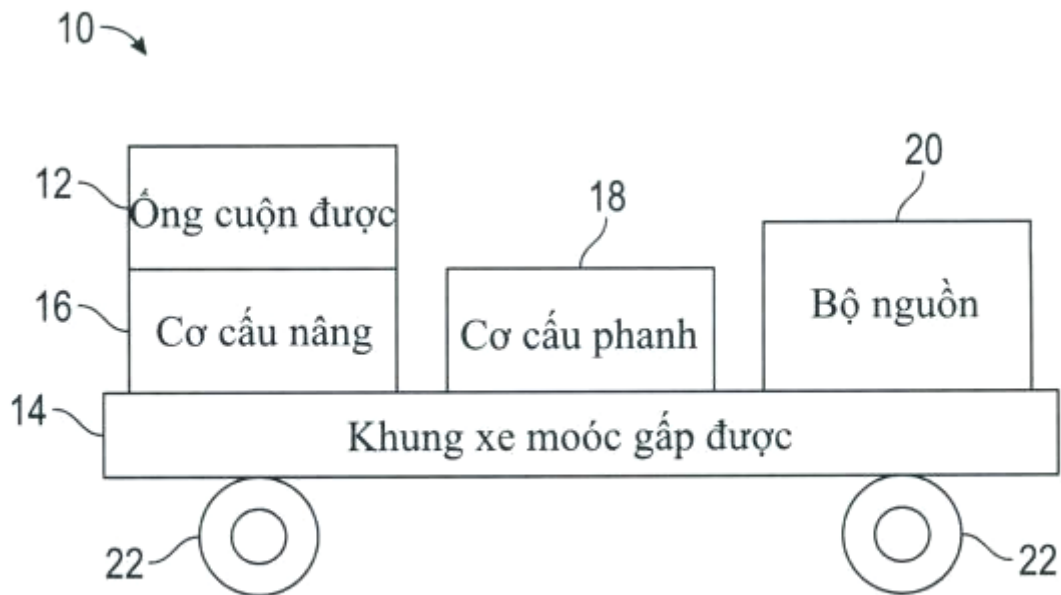


FIG. 3

- (11) **79550 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02558** (85) 07/05/2021  
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055823 11/10/2019  
 (30) 62/745,052 12/10/2018 US (87) WO2020/077201 16/04/2020  
 (51) **B65H 49/32; B65H 49/20; B65H 75/42; B65H 49/38; B65H 49/18**  
 (71) **TRINITY BAY EQUIPMENT HOLDINGS, LLC (US)**  
 910 Louisiana Street, Suite 4400, Houston, Texas 77002, United States of America  
 (72) **LEGER, John P. (US); PARKER, Peter Andrew (US); TABOR, Kraig (US);**  
**THETHY, Jagtar (US); WINN, Alexander Lee (US)**  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **XE MOỐC LẮP ĐẶT DÙNG CHO ỐNG MỀM ĐƯỢC CUỘN VÀ PHƯƠNG**  
**PHÁP SỬ DỤNG XE MOỐC NÀY**
- (57) Hệ thống xe moóc theo sáng chế bao gồm khung xe moóc gấp được và cơ cấu nâng được gắn với khung xe moóc gấp được. Cơ cấu nâng được tạo kết cấu để nâng hoặc hạ cuộn ống hoặc lõi quấn ống. Hệ thống này còn có cơ cấu phanh.



**FIG. 1**

- (11) 79551 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02559 (85) 07/05/2021  
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/KR2019/004292 10/04/2019  
 (30) 10-2018-0121409 11/10/2018 KR (87) WO2020/075935 16/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/48; H01L 33/16; H01L 33/36*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

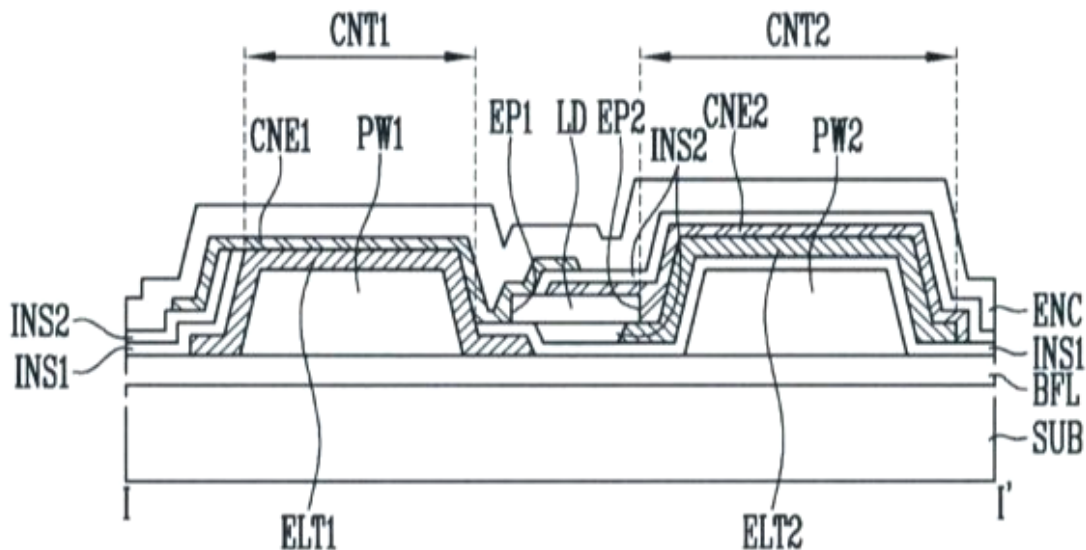
(72) LI, Xinxing (CN); KONG, Tae Jin (KR); LEE, Hee Keun (KR); KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); TAE, Chang Il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

- (57) Thiết bị phát quang theo một phương án của sáng chế bao gồm: nền; điện cực thứ nhất được bố trí trên nền; lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên nền và để che phủ ít nhất một vùng của điện cực thứ nhất; điện cực thứ hai được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được đặt cách xa khỏi điện cực thứ nhất; và ít nhất một điốt phát quang được nối điện giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có thể được bố trí trên các lớp khác nhau trên nền với lớp cách điện thứ nhất được bố trí giữa đó, và được đặt cách xa khỏi nhau ở một khoảng cách định trước sao cho không chồng lên nhau trên hình chiếu bằng.

FIG. 7A



- (11) 79552 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02562 (85) 07/05/2021
- (22) 14/10/2019 (86) PCT/IB2019/058745 14/10/2019
- (30) 62/745,619 15/10/2018 US (87) WO2020/079567 23/04/2020
- (51) **G06T 7/00; G06T 7/33**
- (71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**  
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) FLOEDER, Steven P. (US); MASTERMAN, James A. (US); YU, Xin (US); ROWEKAMP, Nathaniel S. (US); ADOLF, Jeffrey P. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỦA TỪNG PHẦN TẮM VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định chất lượng của từng phần tấm trong số các phần tấm được tạo ra bởi thiết bị sản xuất, hệ thống này bao gồm cơ cấu kiểm tra bao gồm ít nhất một cơ cấu chụp ảnh, ít nhất một cơ cấu chụp ảnh này được tạo cấu hình để chụp một hình ảnh tham chiếu của một phần tấm. Ngoài ra, hệ thống này có thể còn bao gồm thiết bị xử lý được tạo cấu hình để nhận biết ít nhất một điểm sơ cấp trong hình ảnh tham chiếu và nhận biết ít nhất một điểm thứ cấp trong một hình ảnh mặt nạ. Thiết bị xử lý này có thể biến đổi hình ảnh mặt nạ dựa vào ít nhất một điểm sơ cấp và ít nhất một điểm thứ cấp. Thiết bị xử lý này có thể áp dụng hình ảnh mặt nạ được biến đổi vào hình ảnh tham chiếu để nhận biết một vùng kiểm tra bên trong hình ảnh tham chiếu này, xử lý vùng kiểm tra của hình ảnh tham chiếu để xác định chất lượng của phần tấm, và xuất ra thông tin biểu thị chất lượng của phần tấm này.

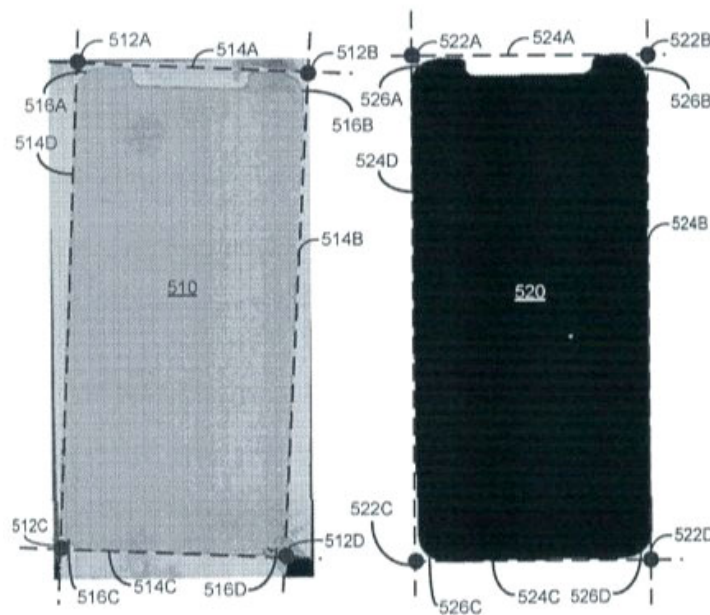


FIG. 5

- (11) 79553 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02563 (85) 07/05/2021  
(22) 14/10/2019 (86) PCT/KR2019/013449 14/10/2019  
(30) 10-2018-0121530 12/10/2018 KR (87) WO2020/076142 16/04/2020  
10-2018-0126681 23/10/2018 KR  
10-2018-0174327 31/12/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *H04N 19/82; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH THÀNH PHẦN CHÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp mã hóa tín hiệu video và vật ghi bất khả biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp xử lý tín hiệu video theo sáng chế bao gồm các bước: giảm số lượng mẫu (down-sampling) các thành phần luma của các khối được tái dựng lại liền kề khối hiện tại; giành được một giá trị luma lớn nhất trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ nhất; giành được một giá trị luma lớn nhất cao nhất tiếp theo trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ hai; giành được giá trị luma trung bình lớn nhất dựa vào giá trị trung bình của giá trị luma lớn nhất và giá trị luma lớn nhất cao nhất tiếp theo; giành được giá trị luma nhỏ nhất thấp nhất tiếp theo trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ ba; giành được một giá trị luma nhỏ nhất trong số các thành phần luma được giảm số lượng mẫu dựa vào chỉ số thứ tư; và giành được giá trị luma trung bình nhỏ nhất dựa vào giá trị luma nhỏ nhất thấp nhất tiếp theo và giá trị luma nhỏ nhất.

- (11) 79554 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02565 (85) 07/05/2021
- (22) 09/10/2019 (86) PCT/US2019/055372 09/10/2019
- (30) 62/744,052 10/10/2018 US (87) WO2020/076934 16/04/2020
- (51) *H04W 36/00; H04L 29/06*
- (71) **GOOGLE LLC (US)**  
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America
- (72) WU, Chih-Hsiang (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẾ BÀO Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG MÀ KHÔNG HỖ TRỢ CÁC CUỘC GỌI THOẠI DỮ LIỆU GÓI TRÊN MẠNG LỖI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn tế bào ở thiết bị người dùng mà không hỗ trợ các cuộc gọi thoại dữ liệu gói trên mạng lõi này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng mà hỗ trợ công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ nhất và RAT thứ hai (902) để thực hiện phương pháp này. Chế độ truy cập trong đó thiết bị người dùng có khả năng hoạt động nhờ sử dụng RAT thứ hai được cho phép (904), và ít nhất một trong các việc sau đây được thực hiện: (i) tế bào mà trong đó trạm gốc hoạt động theo RAT thứ hai được chọn khi thiết bị người dùng được cấu hình để hoạt động ở chế độ thoại làm trung tâm, và khi thiết bị người dùng hỗ trợ các cuộc gọi thoại dựa trên gói trên RAT thứ nhất nhưng không trên RAT thứ hai (906); hoặc (ii) khi tế bào mà trong đó trạm gốc thứ nhất hoạt động theo RAT thứ nhất là khả dụng để chọn lại, thiết bị người dùng giữ nguyên sự lựa chọn tế bào mà trong đó trạm gốc thứ hai hoạt động theo RAT thứ hai, đáp ứng lại việc xác định rằng thủ tục quay trở lại là khả dụng đối với các cuộc gọi thoại dựa trên gói thông qua trạm gốc thứ nhất (908).

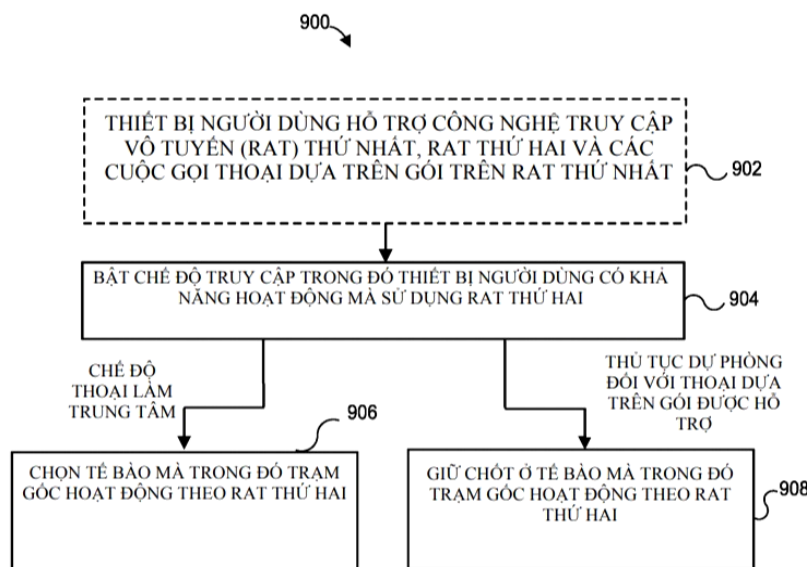


Fig.9

- (11) 79555 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02570 (85) 10/05/2021  
 (22) 02/10/2019 (86) PCT/JP2019/038980 02/10/2019  
 (30) 2018-196660 18/10/2018 JP (87) WO2020/080116 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) G06Q 10/06

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) YANO, Yuki (JP); TOKUOKA, Takuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CHỌN NGƯỜI VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP CHỌN NGƯỜI VẬN HÀNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động chọn người vận hành để có thể cải thiện sớm khả năng của người vận hành có kỹ năng thấp và cải thiện kỹ năng của toàn bộ nhóm gồm nhiều công nhân. Hệ thống chọn người vận hành bao gồm phần tính toán thay đổi kỹ năng vận hành, phần xác định kỹ năng vận hành, phần chọn người vận hành, phần cập nhật thông tin và phần bộ nhớ trong đó thông tin khác nhau được lưu. Phần tính toán thay đổi kỹ năng vận hành xác định, khi xuất hiện hoạt động cần đáp ứng, lượng thay đổi trong kỹ năng vận hành đối với hoạt động trong số những người vận hành. Phần đánh giá kỹ năng vận hành trích xuất người vận hành có kỹ năng vận hành là thấp nhất khi lượng thay đổi là tham chiếu định trước hoặc lớn hơn, và trích xuất người vận hành có kỹ năng vận hành là cao nhất khi lượng thay đổi nhỏ hơn tham chiếu định trước. Phần chọn người vận hành lựa chọn người vận hành được trích xuất làm người vận hành đáp ứng lại hoạt động. Phần cập nhật thông tin cập nhật thông tin trong phần bộ nhớ dựa trên kết quả hoạt động mà người vận hành đáp ứng đã đáp ứng lại.

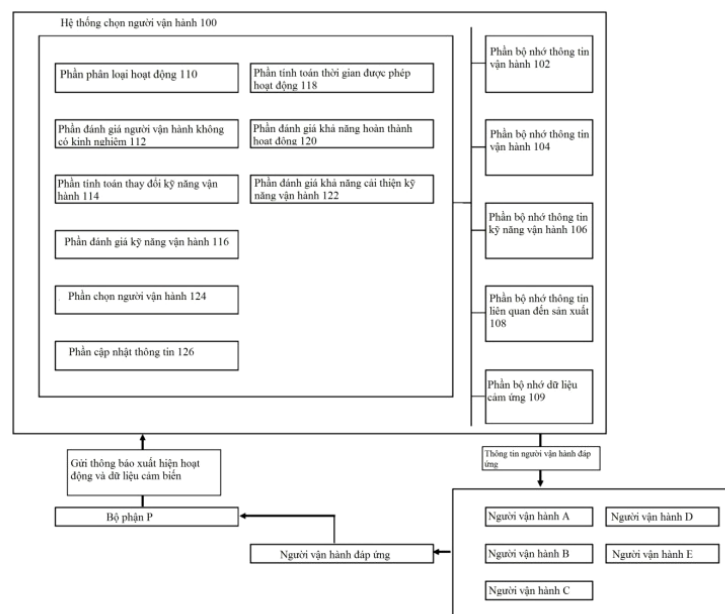


Fig.1



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79556 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02572 |            |    | (85) 10/05/2021        |            |
| (22) 18/10/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/056933 | 18/10/2019 |
| (30) 62/747,361   | 18/10/2018 | US | (87) WO2020/081932     | 23/04/2020 |
| 62/788,327        | 04/01/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **C03C 21/00; B60R 13/02; C03B 23/023; B32B 17/06; C03B 23/00**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

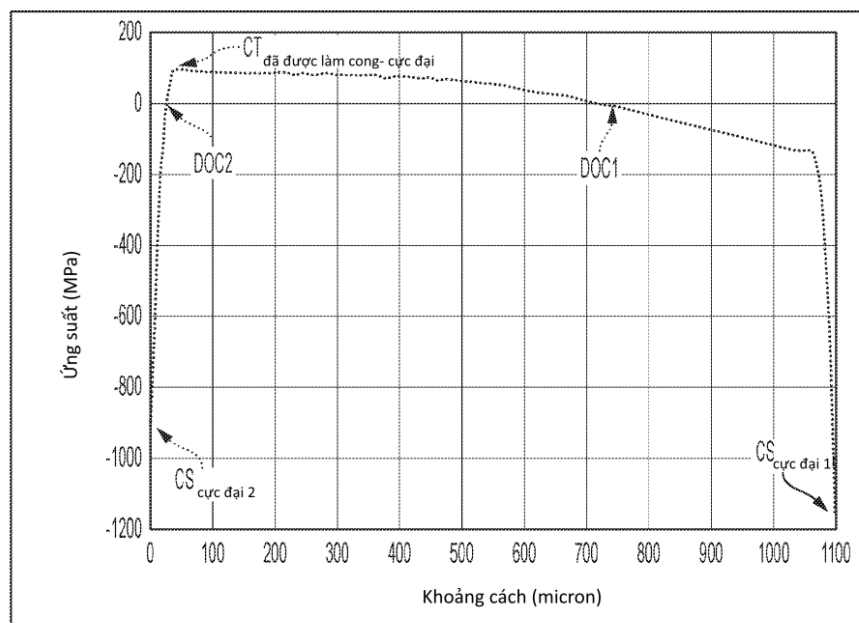
(72) BLACK, Matthew Lee (US); GROSS, Timothy Michael (US); LAYOUNI, Khaled (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH, VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG VÀ HỆ THỐNG NỘI THẤT Ô TÔ KẾT HỢP CÁC VẬT PHẨM NÀY**

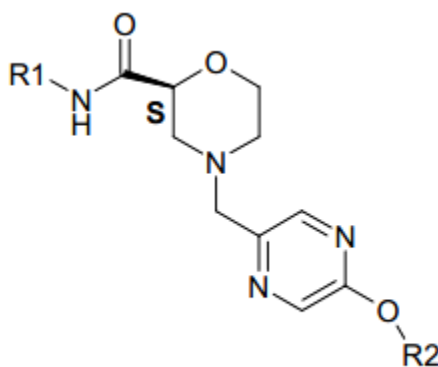
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh có cường độ CS cực đại ( $CS_{\text{cực đại}}$ ) bằng khoảng 900 MPa hoặc lớn hơn, cường độ CS bằng 750 MPa hoặc lớn hơn ở độ sâu khoảng 5 micromet, và cường độ CT cực đại ( $CT_{\text{cực đại}}$ ) được bố trí ở chiều sâu từ bề mặt chính thứ nhất nằm trong khoảng từ khoảng 0,25t đến khoảng 0,75t. Vật phẩm thủy tinh được làm cong cũng được bộc lộ. Theo một hoặc nhiều phương án, các vật phẩm thủy tinh được làm cong như vậy bao gồm bề mặt lõm chính thứ nhất có bán kính cong cực đại khoảng 100 mm hoặc lớn hơn và giá trị CS cực đại thứ nhất ( $CS_{\text{cực đại1}}$ ) lớn hơn khoảng 800 MPa, bề mặt lõm chính thứ hai có giá trị CS cực đại thứ hai ( $CS_{\text{cực đại2}}$ ), trong đó  $CS_{\text{cực đại2}}$  nhỏ hơn  $CS_{\text{cực đại1}}$ . Hệ thống nội thất ô tô bao gồm các vật phẩm thủy tinh được làm cong như vậy và các phương pháp tạo ra vật phẩm thủy tinh cũng được bộc lộ.

**FIG. 9**



- (11) 79557 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02574 (85) 10/05/2021  
(22) 16/10/2019 (86) PCT/EP2019/078027 16/10/2019  
(30) 18200943.1 17/10/2018 EP (87) WO2020/079039 23/04/2020  
(51) *C07D 405/10; A61K 31/506; A61P 25/24*  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany  
(72) GIOVANNINI, Riccardo (IT); CECI, Angelo (IT); DORNER-CIOSSEK, Cornelia (DE); PFAU, Roland (DE); WIEDENMAYER, Dieter (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT 4-PYRAZIN-2-YLMETYL-MORPHOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

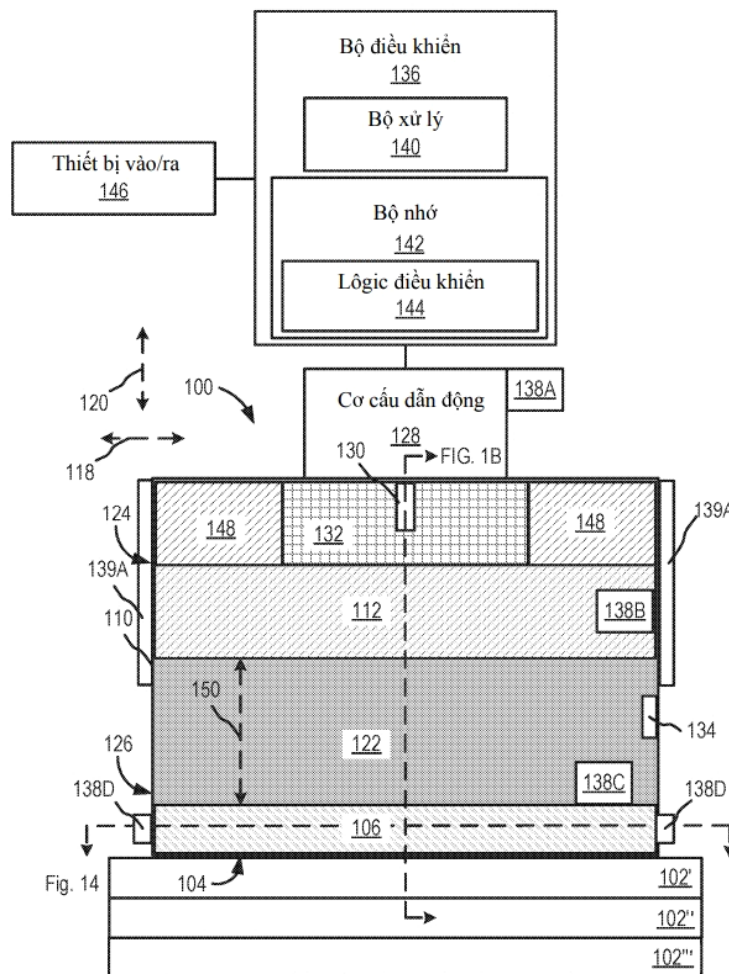
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 4-pyrazin-2-ylmetyl-morpholin có công thức chung A:



A,

quy trình điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng. Hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng có liên quan đến các đặc tính điều biến dị lập thể âm tính với NR2B.

- (11) **79558 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02576** (85) 10/05/2021  
 (22) 24/10/2019 (86) PCT/US2019/057766 24/10/2019  
 (30) 62/750,082 24/10/2018 US (87) WO2020/086791 30/04/2020  
 (51) **H01F 7/04; B23Q 3/15; G05F 7/00**  
 (71) **MAGSWITCH TECHNOLOGY WORLDWIDE PTY LTD. (US)**  
 1355 Horizon Avenue, Lafayette, Colorado 80026, United States of America  
 (72) MORTON, David H. (US); KARP, Paul J. (US); FELTON, Shane N. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ NÓI TỪ TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP NÓI VÀ THẢO BỘ NÓI TỪ TÍNH VỚI CHI TIẾT GIA CÔNG SẮT TỪ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị nói từ tính. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các thiết bị nói từ tính được tạo kết cấu để được dẫn động và ngừng dẫn động tuyến tính.



**FIG. 1A**

- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 79559 A      |            |            | (43) 26/07/2021        |  |            |
| (21) 1-2021-02577 |            |            | (85) 10/05/2021        |  |            |
| (22) 15/10/2019   |            |            | (86) PCT/US2019/056216 |  | 15/10/2019 |
| (30) 62/746,364   | 16/10/2018 | US         | (87) WO2020/081500     |  | 23/04/2020 |
|                   | 62/788,216 | 04/01/2019 | US                     |  |            |

(51) **B23Q 11/08; B23K 26/70**

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**

13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) Neufeld, Corie (US); Willey, Jeremy (US); Bilyeu Brandon (US); Crowther, Wayne (US); Ryder, Chris (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUNG CHO MÔĐUN GIA CÔNG BẰNG TIA LAZE VÀ MÔĐUN GIA CÔNG BẰNG TIA LAZE**

(57) Sáng chế đề cập tới khung dùng cho môđun gia công bằng tia laze có thể được đặc trưng bao gồm sàn có bề mặt trên và bề mặt dưới, giá quang học hình công được đặt cách, và kéo dài trên, bề mặt trên của sàn và phần đỡ giá nằm xen giữa, và được ghép nối với, sàn và giá quang học hình công. Ít nhất một bộ phận được chọn từ nhóm bao gồm sàn và giá quang học hình công bao gồm panen nhiều lớp. Panen nhiều lớp có thể bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai và phần lõi nằm xen giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Tấm thứ nhất và tấm thứ hai có thể được gắn gián tiếp với một tấm khác bởi phần lõi và phần lõi có thể tạo ra ít nhất một kênh dẫn kéo dài giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai. Panen nhiều lớp có thể cũng bao gồm lỗ thứ nhất được tạo ở bên ngoài panen nhiều lớp và nối thông chất lưu với ít nhất một kênh dẫn, và lỗ thứ hai được tạo ở bên ngoài panen nhiều lớp và nối thông chất lưu với ít nhất một kênh dẫn.

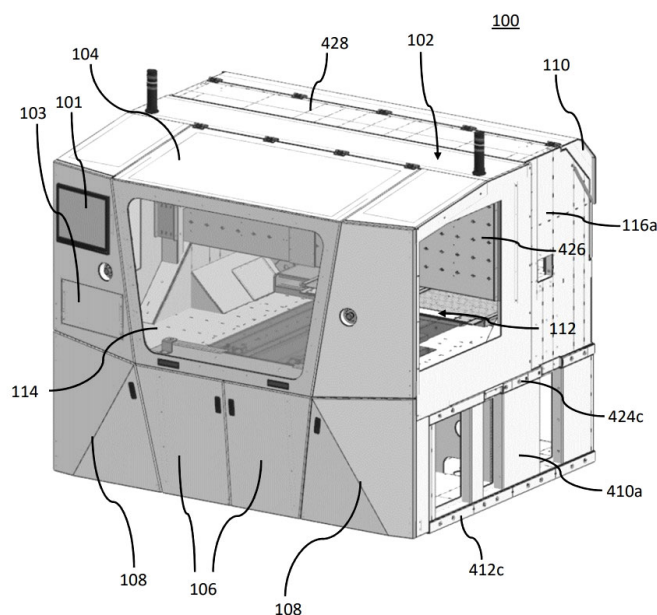


Fig.1

- (11) **79560 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02580** (85) 10/05/2021  
(22) 09/10/2019 (86) PCT/JP2019/039790 09/10/2019  
(30) 2018-198537 22/10/2018 JP (87) WO2020/085090 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) ***C08L 1/02; C08K 3/013; C08L 79/02; C08L 101/06; B32B 23/00; C08K 5/092***

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KINOSHITA, Yuuki (JP); NAGAHAMA, Hideaki (JP); YAMADA, Toshiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

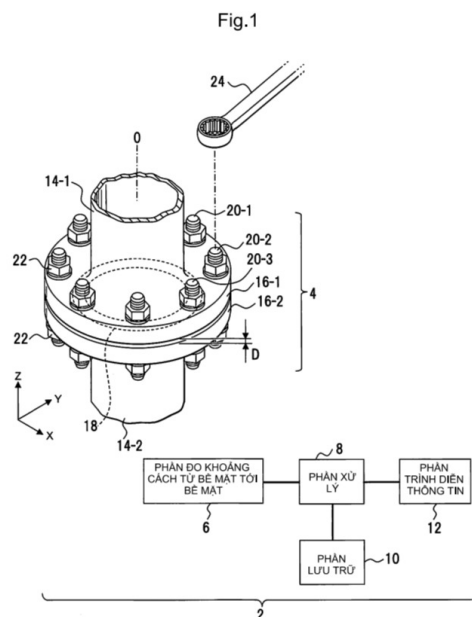
(54) **CHẾ PHẨM CHẮN KHÍ, SẢN PHẨM CHẮN KHÍ VÀ TÁM CHẮN KHÍ  
NHIỀU LỚP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chặn khí có khả năng tạo ra một cách hiệu quả cấu trúc đã được tạo liên kết ngang chứa nanoxenluloza đã được phân tán đồng nhất và có khả năng thể hiện đặc tính chặn khí tuyệt vời ngay cả trong điều kiện ẩm cao. Chế phẩm chặn khí này bao gồm: nanoxenluloza chứa ít nhất một nhóm trong số nhóm axit sulfuric, nhóm sulfo, hoặc nhóm axit phosphoric; và chất tạo phản ứng liên kết ngang.

- (11) **79561 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02584** (85) 10/05/2021  
(22) 18/10/2019 (86) PCT/JP2019/041154 18/10/2019  
(30) 2018-199069 23/10/2018 JP (87) WO2020/085246 A1 30/04/2020  
(51) **B32B 27/12; B32B 7/022; D06M 15/564; D06M 101/32; D06M 15/263; B32B 27/36; C08L 67/03**  
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan  
(72) Ushio SUZUKI (JP); Tetsuya WATANABE (JP); Yuichiro HATTORI (JP); Junya IDE (JP); Shunsuke SUIKO (JP); Tomoaki HARI (JP); Fumio TONOMORI (JP); Yoshihiro IWASAKI (JP); Toshihiro MIYAYAMA (JP); Hiroki GENTSU (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM COMPOSIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm composit bao gồm vải dệt thoi gồm có sợi polyeste tinh thể lỏng trong đó một mặt hoặc cả hai mặt của vải dệt thoi được phủ bằng vật liệu phủ bao gồm nhựa dẻo nhiệt, trong đó độ bền kéo của tấm composit theo hướng sợi dọc của vải dệt thoi lớn hơn hoặc bằng 300N/cm, và tỷ lệ của khối lượng của nhựa dẻo nhiệt với khối lượng của vải dệt thoi nằm trong khoảng từ 5 đến 25% khối lượng.

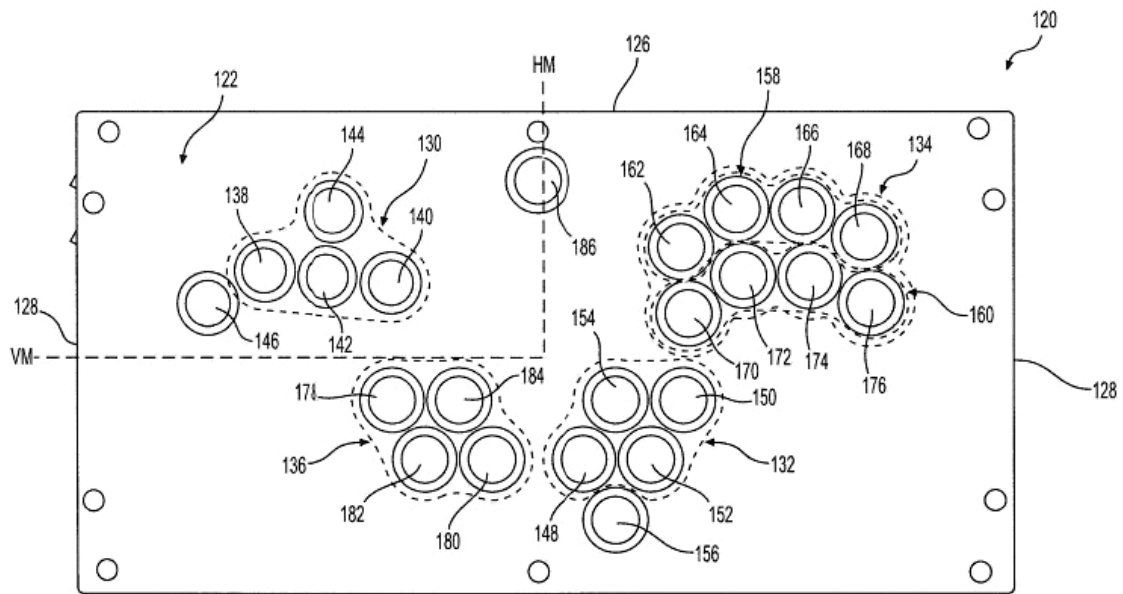
- (11) 79562 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02585 (85) 10/05/2021  
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/JP2019/040407 15/10/2019  
 (30) 2018-194980 16/10/2018 JP (87) WO2020/080340 A1 23/04/2020  
 (51) **B25B 23/14; G09B 19/00; G01L 5/00**  
 (71) **VALQUA, LTD. (JP)**  
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 Japan  
 (72) NISHIDA Takahito (JP); NONOGAKI Hajime (JP); YAMABE Masayuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH, BỘ PHẬN LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ HỆ THỐNG HỌC XỬ LÝ BỊT KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xác định xử lý bịt kín, hệ thống này xác định kết quả xử lý theo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt giữa các mặt bích mà được kẹp chặt bởi các bu lông và các đai ốc, với đệm lót nằm xen giữa các mặt bích, và hệ thống xác định xử lý bịt kín này bao gồm: phần xử lý bịt kín (4) mà bao gồm các mặt bích được kẹp chặt bởi các bu lông (20) và các đai ốc (22), với đệm lót (18) nằm xen giữa các mặt bích (các mối nối mặt bích 16-1 và 16-2); phần đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt (6) mà đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt giữa các mặt bích; phần xử lý (8) mà nhập vào các giá trị đo (d) của khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt từ phần đo khoảng cách từ bề mặt tới bề mặt trong các công đoạn từ lúc bắt đầu kẹp chặt các bu lông cho tới khi hoàn thành kẹp chặt, tính toán hiệu số giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của các giá trị đo, và xác định trình độ kỹ năng bằng cách so sánh hiệu số và giá trị tham chiếu xác định; và phần trình diễn thông tin (12) mà sẽ trình diễn bất kỳ hoặc toàn bộ thông tin tính toán và kết quả tính toán, thông tin tính toán và kết quả tính toán được xử lý bởi phần xử lý. Vì vậy, việc xác định trạng thái xử lý bịt kín có thể được tạo điều kiện thuận lợi và độ tin cậy và các kỹ năng xử lý của việc xử lý bịt kín có thể được tăng cường.



- |  |                        |    |                    |
|--|------------------------|----|--------------------|
| (11) 79563 A   | (43) 26/07/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-02593  | (85) 10/05/2021        |    |                    |
| (22) 18/10/2019  | (86) PCT/US2019/056952 |    | 18/10/2019         |
| (30) 62/748,346  | 19/10/2018             | US | (87) WO2020/081943 |
| 62/747,931   | 19/10/2018             | US | 23/04/2020         |
| (51) <i>A63F 13/22; A63F 13/24</i>                                       |                        |    |                    |
| (71) <b>HIT BOX, L.L.C. (US)</b>   |                        |    |                    |
| 2568 Wiltshire Avenue, Henderson, Nevada 89052, United States of America |                        |    |                    |
| (72) Dustin Lee HUFFER (US); Shawn Coburn HUFFER (US)                    |                        |    |                    |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)                           |                        |    |                    |
| (54) <b>HỆ THỐNG VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN CHƠI TRÒ CHƠI CÔNG THÁI HỌC</b>        |                        |    |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển chơi trò chơi có công thái học được cải thiện và chức năng được cải thiện và hệ điều hành bộ điều khiển. Bộ điều khiển chơi trò chơi bao gồm một loạt các tập hợp nút tương ứng với các chức năng đầu vào trò chơi khác nhau. Các cụm được thiết kế góc cạnh sao cho các ngón tay của người vận hành được căn chỉnh với các nút, giúp giảm thiểu cổ tay bị nghiêng. Bộ điều khiển chơi trò chơi bao gồm các nút điều chỉnh giúp thay đổi cường độ của đầu vào nút tương ứng. Hệ điều hành bao gồm mạch điều khiển với bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các chức năng khác nhau. Hệ điều hành còn bao gồm nhiều cài đặt và cài đặt phụ, ít nhất một số cài đặt liên quan đến cấu hình người dùng, cài đặt nút điều chỉnh và/hoặc hệ thống ghi đè. Phương pháp bao gồm kết nối bộ điều khiển chơi trò chơi với màn hình video và thay đổi ít nhất một cài đặt được liên kết với ít nhất một trong số các cấu hình người dùng, nút điều chỉnh và hệ thống ghi đè được lưu trên bộ nhớ cục bộ.

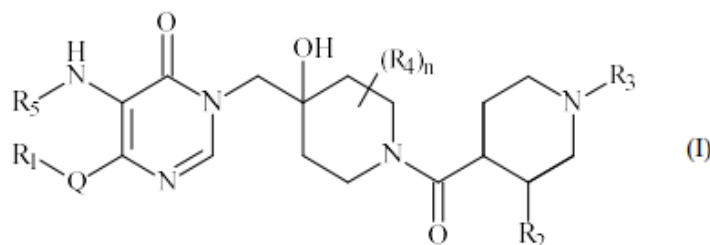


**FIG. 2A**



- (11) **79564 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02619** (85) 11/05/2021  
 (22) 18/10/2019 (86) PCT/EP2019/078318 18/10/2019  
 (30) 18306377.5 19/10/2018 EP (87) WO2020/079205 23/04/2020  
 19305936.7 12/07/2019 EP  
 (51) **A61P 35/00; C07D 401/14; A61K 31/506**  
 (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
 35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France  
**2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**  
 Granta Park, Cambridge, CB21 6GB, United Kingdom  
 (72) WÉBER, Csaba (HU); KOTSCHY, András (HU); VASAS, Attila (HU); KISS, Árpád (HU); MOLNÁR, Balázs (HU); FIUMANA, Andrea (IT); MACIAS, Alba (ES); MURRAY, James Brooke (NZ); DEMARLES, Didier (FR); IVANSCHITZ, Lisa (FR); GENESTE, Olivier (FR); HEGEDÜS, Kristóf (HU); SPRÁNITZ, Péter (HU); SOÓS, Tibor (HU)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT AMINO-PYRIMIDONYL-PIPERIDINYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TỔ HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, R<sub>5</sub>, n và Q là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến tổ hợp chứa hợp chất này và dược phẩm chứa tổ hợp này.

- (11) 79565 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02621 (85) 11/05/2021  
 (22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110831 12/10/2019  
 (30) 201811198406.X 15/10/2018 CN (87) WO2020/078283 A1 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) G06K 9/00; G01N 27/04; G06K 9/20; G06F 21/32; G01N 27/00; G01V 3/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Bin (CN); TANG, Wei (CN); SONG, Xiaogang (CN); YANG, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ QUANG HỌC, MÔĐUN PHÁT QUANG TÍCH CỰC VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT BỘ QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ quang học, môđun phát quang tích cực, và hệ thống giám sát bộ quang học. Sáng chế có thể giám sát trong thời gian thực xem bộ quang học chẳng hạn như bộ quang học nhiễu xạ hoặc bộ khuếch tán trong môđun phát quang tích cực bị hư hỏng hoặc rơi ra hay không, và tắt bộ phát laze khi bộ quang học bị hư hỏng hoặc rơi ra, nhờ vậy tránh khỏi sự rò rỉ tia laze. Hệ thống giám sát bộ quang học bao gồm bộ quang học (11), và bộ vi xử lý (13), nguồn điện (2), và bộ phát laze (12) mà được kết nối tuần tự. Dây phát hiện (11-1) được bố trí trên bộ quang học (11), và hai đầu của dây phát hiện (11-1) được kết nối với bộ vi xử lý (13). Bộ vi xử lý (13) được tạo cấu hình để: giám sát trị số điện trở của dây phát hiện (11-1) hoặc trị số điện áp ở hai đầu của dây phát hiện (11-1) trong thời gian thực, xác định, dựa vào trị số điện trở hoặc trị số điện áp được giám sát, xem bộ quang học (11) bị hư hỏng hoặc rơi ra hay không, và điều khiển, khi xác định rằng bộ quang học (11) bị hư hỏng hoặc rơi ra, nguồn điện (2) dùng cấp điện tới bộ phát laze (12).

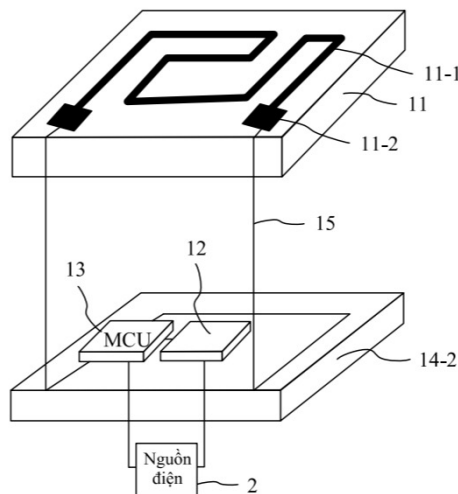


FIG. 5a

- (11) 79566 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02632 (85) 11/05/2021  
 (22) 21/11/2019 (86) PCT/SG2019/050569 21/11/2019  
 (30) 10201810416Y 21/11/2018 SG (87) WO2020/106219 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) H04L 9/32; G06F 21/60; H04L 29/06

(71) BLOCKCHAIN SYSTEMS PTE. LTD. (SG)

140 Paya Lebar Road, #03-03, AZ Building, Singapore, 409015, SG

(72) GEORG KRAUSE (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) CHUỖI KHỐI ĐƯỢC BẢO MẬT BẰNG THÀNH PHẦN ĐƯỢC TẠO CHUỖI TRUY HỒI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra độ tin cậy cho chuỗi khối mà không cần thuật toán đồng thuận và không cần nhiều nút gộp. Phương pháp này bao gồm một hoặc nhiều thành phần được tạo chuỗi truy hồi trong mỗi khối. Những thành phần này có tính chất một chiều từ khối hiện tại đến khối trước đó. Sáng chế có thể được thực hiện trong phần cứng, phần mềm hoặc trong sự kết hợp của cả phần cứng và phần mềm. Phương án của chuỗi khối truy hồi bao gồm ứng dụng chuỗi hiện tại và ứng dụng chuỗi khối mà tốc độ hoặc kích thước vật lý hoặc sự độc lập của mạng là những đặc tính mong muốn đạt được. Phương án theo sáng chế là một phương án, nhưng không phải duy nhất, để vận hành chuỗi khối truy hồi trong điện thoại thông minh.

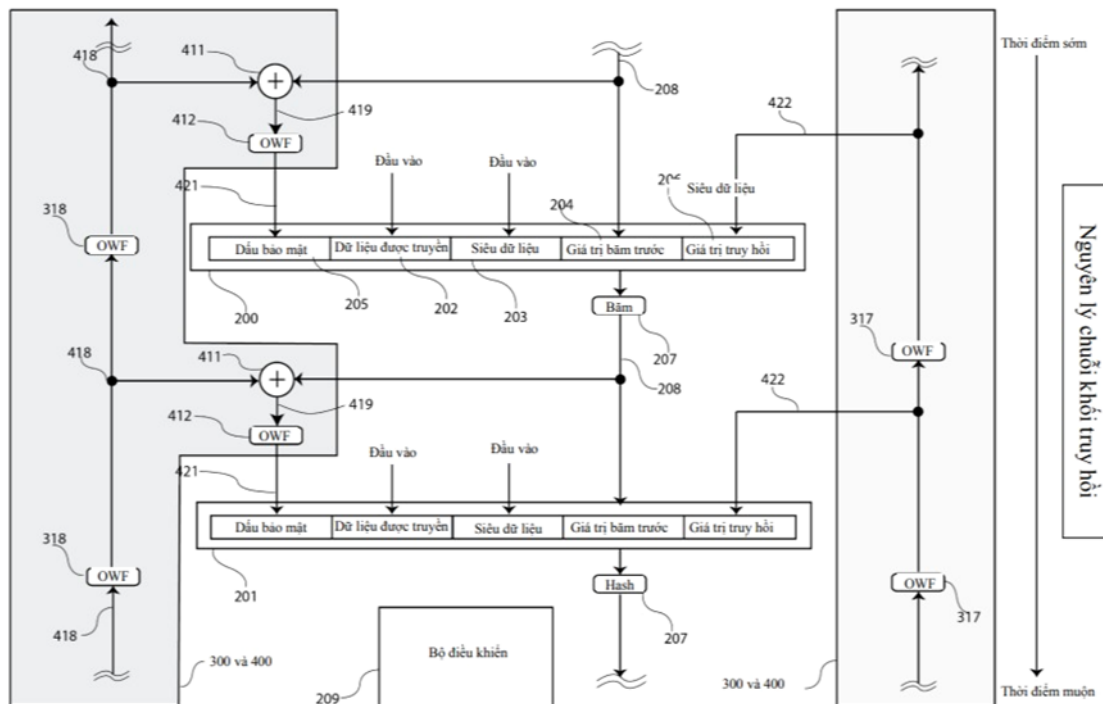


Fig. 2

- (11) 79567 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02634 (85) 11/05/2021  
 (22) 22/08/2019 (86) PCT/CN2019/102008 22/08/2019  
 (30) 201811261400.2 26/10/2018 CN (87) WO2020/082880 30/04/2020  
 201811259943.0 26/10/2018 CN  
 (51) C01B 39/10; B01J 29/08; B01J 29/16  
 (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)  
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China  
 2. RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC  
 (CN)  
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, China  
 (72) MAO, Yichao (CN); LI, Mingfeng (CN); LONG, Xiangyun (CN); ZHANG,  
 Runqiang (CN); ZHAO, Yang (CN); ZHAO, Guangle (CN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **RÂY PHÂN TỬ SILIC OXIT HÀM LƯỢNG CAO CHỨA PHOSPHO, CHẤT XÚC TÁC CRACKING BẰNG HYDRO CHỨA RÂY PHÂN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CRACKING BẰNG HYDRO SỬ DỤNG CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến rây phân tử silic oxit hàm lượng cao chứa phospho, chất xúc tác cracking bằng hydro chứa rây phân tử, phương pháp sản xuất và phương pháp cracking bằng hydro sử dụng chúng, trong đó rây phân tử chứa khoảng 86,5-99,8% trọng lượng silic, khoảng 0,1-13,5% trọng lượng nhôm, và khoảng 0,01-6% trọng lượng phospho, được tính theo dạng oxit và dựa trên khối lượng khô của rây phân tử, rây phân tử có đồ thị XRD với ít nhất ba đỉnh nhiễu xạ, đỉnh mạnh thứ nhất xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 5,9-6,9°, đỉnh mạnh thứ hai xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 10,0-11,0°, và đỉnh mạnh thứ ba xuất hiện ở góc nhiễu xạ khoảng 15,6-16,7°. Rây phân tử silic oxit hàm lượng cao chứa phospho thể hiện hoạt tính hydrocracking được cải thiện khi có mặt các chất chứa nitơ khi được sử dụng trong sản xuất chất xúc tác hydrocracking.

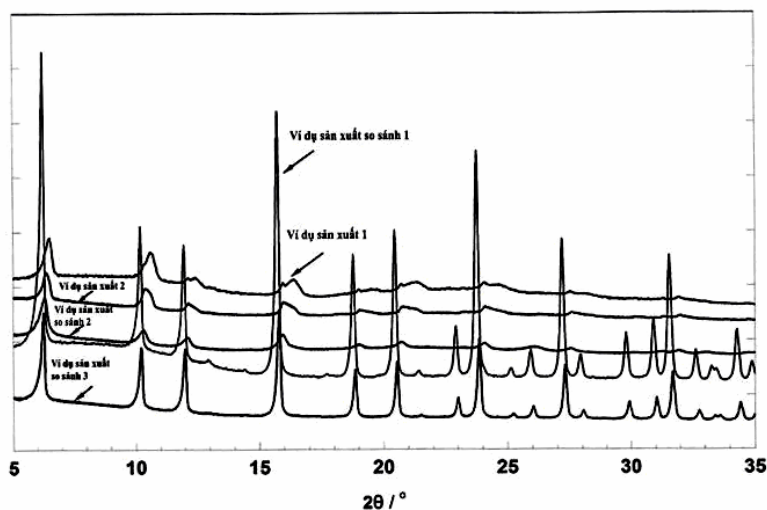


Fig. 1  
700

- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 79568 A                       | (43) 26/07/2021                   |
| (21) 1-2021-02638                  | (85) 11/05/2021                   |
| (22) 14/10/2019                    | (86) PCT/KR2019/013450 14/10/2019 |
| (30) 10-2018-0121620 12/10/2018 KR | (87) WO2020/076143 16/04/2020     |
| 10-2018-0145792 22/11/2018 KR      |                                   |
| 10-2019-0111060 06/09/2019 KR      |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/109; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/139; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG PHÉP DỰ ĐOÁN ĐA GIẢ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: nhận thông tin dùng để dự đoán khối hiện thời; xác định xem chế độ hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không trên cơ sở thông tin dùng để dự đoán; khi chế độ hợp nhất được áp dụng cho khối hiện thời, thì thu phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị xem phép dự đoán kết hợp có được áp dụng cho khối hiện thời hay không, trong đó phép dự đoán kết hợp biểu thị chế độ dự đoán mà kết hợp phép dự đoán liên ảnh và phép dự đoán nội ảnh; tạo ra khối dự đoán liên ảnh và khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời khi phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị rằng phép dự đoán kết hợp được áp dụng cho khối hiện thời; và tạo ra khối dự đoán kết hợp của khối hiện thời bằng cách tính tổng có trọng số khối dự đoán liên ảnh và khối dự đoán nội ảnh.

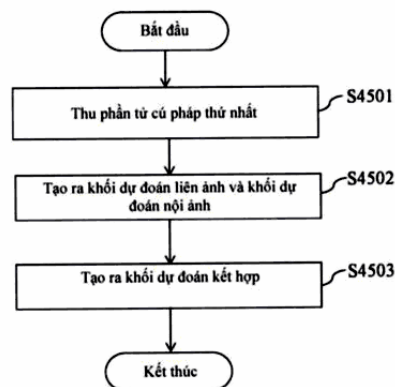


Fig.45

- (11) **79569 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02639** (85) 11/05/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/EP2019/077568 11/10/2019  
(30) 18306349.4 12/10/2018 EP (87) WO2020/074690 16/04/2020  
(51) *A61K 48/00; C12N 15/86; C12N 15/09*  
(71) **VIVET THERAPEUTICS (FR)**  
80 boulevard Haussmann, 75008 Paris, France  
(72) WEBER, Nicholas (US); GONZALEZ ASEGUINOLAZA, Gloria (ES);  
SMERDOU, Cristian (ES)  
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC BAO GỒM GEN CHUYỂN MÃ HÓA  
PROTEIN 3 ĐA KHÁNG THUỐC (MDR3) ĐỒNG DẠNG A, HẠT VIRUT,  
HẠT VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO, TẾ BÀO CHỦ, DƯỢC PHẨM VÀ  
KIT BAO GỒM CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
XUẤT CÁC HẠT VIRUT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vectơ liệu pháp gen để sử dụng trong điều trị bệnh ứ mật trong gan cấp diễn theo gia đình typ 3. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến vectơ virut liên quan đến adeno bao gồm trình tự mã hóa bởi codon mã hóa cho MDR3 đồng dạng A để điều trị PFIC3. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic bao gồm gen chuyển mã hóa MDR3 đồng dạng A, hạt virut, hạt virut liên quan đến adeno, tế bào chủ, dược phẩm và kit bao gồm cấu trúc axit nucleic và phương pháp sản xuất các hạt virut.

- (11) **79570 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02655** (85) 25/08/2015  
(22) 27/01/2014 (86) PCT/EP2014/051550 27/01/2014  
(30) 61/756,991 25/01/2013 US (87) WO2014/114800 A1 31/07/2014  
61/785,147 14/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2016

(51) **C07K 16/28; A61K 47/48; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00**

(62) 1-2015-03112

(71) **1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**

Staffelseestr. 2, 81477 Munich, Germany

**2. AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, USA

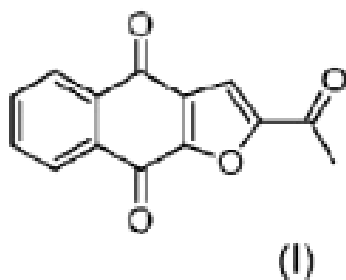
(72) XIAO, Shouhua (CN); PAN, Zheng (US); WICKRAMASINGHE, Dineli (US); JEFFRIES, M., Shawn (US); KING, Chadwick Terence (CA); CHAN, Brian Mingtung (CA); KUFER, Peter (DE); LUTTERBUESE, Ralf (DE); RAUM, Tobias (DE); HOFFMANN, Patrick (DE); RAU, Doris (DE); KISCHEL, Roman (DE); LEMON, Bryan (US); WESCHE, Holger (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CẤU TRÚC KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CẤU TRÚC KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc kháng thể chứa vùng liên kết thứ nhất của người có khả năng liên kết với CDH19 của người trên bề mặt của tế bào đích và vùng thứ hai có khả năng liên kết với CD3 của người trên bề mặt của tế bào T. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trình tự axit nucleic mã hóa cấu trúc kháng thể này, vector chứa trình tự axit nucleic này và tế bào chủ được biến nạp hoặc chuyển nhiễm bằng vector này. Hơn thế nữa, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất cấu trúc kháng thể theo sáng chế và kit chứa cấu trúc kháng thể này.

- (11) **79571 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02660** (85) 12/05/2021  
(22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110904 12/10/2019  
(30) 201811195239.3 12/10/2018 CN (87) WO2020/074010 16/04/2020  
(51) **A61K 31/337; A61K 31/7068; A61P 35/00; A61K 31/343**  
(71) **1GLOBE BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)**  
8F, Block B, Techart Plaza, No. 30 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083,  
China  
(72) LI, Chiang J (CN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **KIT VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ KHÁNG THUỐC HOÁ TRỊ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kit và dược phẩm kết hợp trong điều trị ung thư ở đối tượng bao gồm ít nhất là hợp chất có công thức (I), ít nhất là gemcitabin, và ít nhất là paclitaxel.





- (11) **79572 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02668** (85) 12/05/2021
- (22) 21/10/2019 (86) PCT/US2019/057225 21/10/2019
- (30) 62/748,574 22/10/2018 US (87) WO2020/086466 30/04/2020  
62/748,564 22/10/2018 US
- (51) **C08L 1/02; C08K 3/04; C08L 7/00; C08L 1/04; B60C 1/00**
- (71) 1. **BIRLA CARBON U.S.A., INC. (US)**  
1800 West Oak Commons Court Marietta, Georgia 30062 United States of America  
2. **GRANBIO INTELLECTUAL PROPERTY HOLDINGS, LLC (US)**  
Thomaston Biorefinery 300 McIntosh Parkway, Thomaston, Georgia 30286 United States of America
- (72) HERD, Charles R. (US); COMBS, Zachary A. (US); TUNNICLIFFE, Lewis B. (US); NELSON, Kimberly (US); PAN, Shaobo (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM POLYME, QUY TRÌNH PHÂN CHIA NANOXENLULOZA TRONG HỆ CHỨA NƯỚC, CHẾ PHẨM PHÂN TÁN NANOXENLULOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán nanoxenluloza chứa tác nhân phân chia và nanoxenluloza, và phương pháp sản xuất chế phẩm phân tán nanoxenluloza. Các chế phẩm này có thể thúc đẩy khả năng phân tán cải thiện các sợi nanoxenluloza và tinh thể nanoxenluloza trong chất nền polyme, như trong các chế phẩm đàn hồi để sử dụng trong sản xuất lốp.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79573 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02671 | (85) 12/05/2021        |            |
| (22) 12/10/2018   | (86) PCT/IB2018/057909 | 12/10/2018 |
|                   | (87) WO2020/074945     | 16/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) *C08K 5/12; B62D 25/04; C07C 69/76; B60K 37/00; C07C 67/00*

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-Chome, Itabashi-Ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) NOGUCHI, Takafumi (JP); UMEMOTO, Tetsuro (JP); TOKORO, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT DẼO HÓA DÙNG CHO NHỰA VINYL CLORUA, CHẾ PHẨM NHỰA VINYL CLORUA, DÂY ĐIỆN, VÀ VẬT LIỆU DÙNG CHO NỘI THẤT XE**

(57) Sáng chế đề cập đến chất dẻo hóa dùng cho nhựa vinyl clorua có tính tương thích tốt với nhựa vinyl clorua, và cũng như chất dẻo hóa được sử dụng để tạo ra chế phẩm nhựa vinyl clorua có khả năng được định hình thành vật phẩm có tính chịu lạnh và tính chịu nhiệt vượt trội. Sáng chế đề cập đến chất dẻo hóa dùng cho nhựa vinyl clorua, bao gồm A1) hợp chất este được tạo ra bằng phản ứng của a1) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm gồm axit carboxylic thơm hóa trị hai đến hóa trị bốn, và este alkyl và anhydrit của chúng, với a2) hỗn hợp rượu chứa 2-propylheptanol, n-decanol, và n-dodecanol.

(11) 79574 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02681

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) F03B 7/00

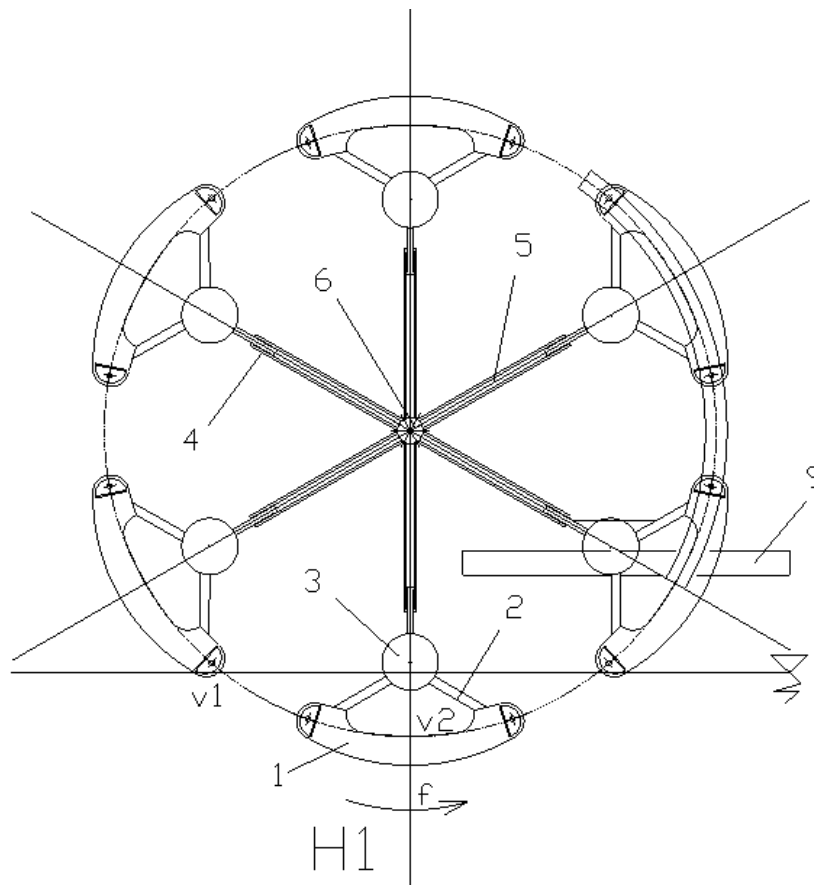
(71) PHẠM NGỌC LỰC (VN)

26 lô 28B đường Lê Hồng Phong (KDTM-Ngã 5 SBCB) quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) PHẠM NGỌC LỰC (VN)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG DÒNG CHẢY KẾT HỢP LẤY NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện được bố trí bên trên dòng chảy để thu nhận và chuyển đổi năng lượng của dòng chảy thành điện năng, bao gồm bộ phận thân máy, bộ phận guồng nước, bộ truyền năng lượng di động, và một đơn vị phát điện. Khác biệt ở chỗ mỗi cánh tua bin có dạng cặp gầu/máng (101, 102) có miệng hở hướng vào nhau nhằm tăng khả năng nhận mô men từ dòng chảy, và phao (3) cho phép thiết bị hoạt động với chiều cao mực nước khác nhau mà không ảnh hưởng đến hiệu suất truyền mô men.



(11) 79575 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02684

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) *A01P 3/00; A01N 63/02; A01P 1/00*

(71) **MAP PACIFIC PTE LTD** (SG)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(72) Chan Chek Chiew (SG); Chan Yi Xuan, Charmaine (SG)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI TRÊN CÂY TRỒNG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng trừ dịch hại trên cây trồng, trong đó chế phẩm này chứa dịch chiết (AITC 10g/l), chất hoạt động bề mặt, alkoxyolat alcohol, natri tetra borat, bioxit, tác nhân kiểm soát pH, chất phụ gia và nước. Chế phẩm theo sáng chế cho phép tiêu diệt và phòng trừ các loại dịch hại như côn trùng, nấm, vi khuẩn gây hại cho cây trồng nhưng ít gây độc với người. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất và phương pháp bảo vệ cây trồng bằng chế phẩm theo sáng chế.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79576 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02686 |            |    | (85) 13/05/2021        |            |
| (22) 25/10/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/041944 | 25/10/2019 |
| (30) 2018-202257  | 26/10/2018 | JP | (87) WO2020/085494     | 30/04/2020 |
| 2018-202259       | 26/10/2018 | JP |                        |            |
| 2018-202258       | 26/10/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) **A01B 49/02; A01G 13/00; A01C 11/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

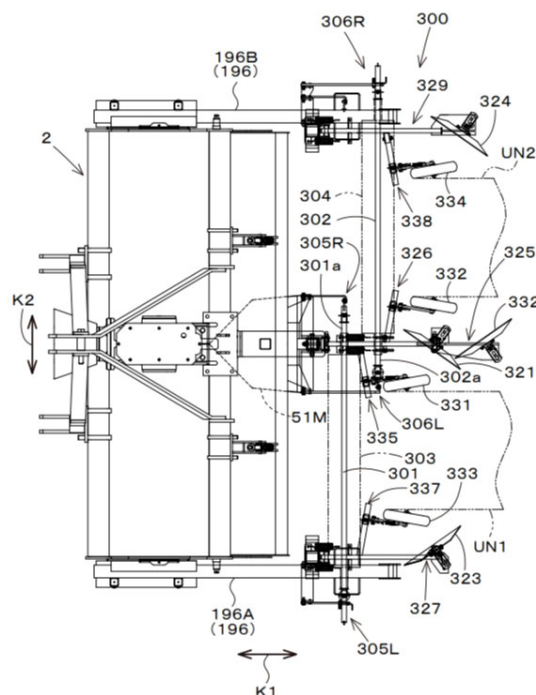
(72) NOSAKA Kenkichi (JP); KADOWAKI Seisirou (JP); SEO Eiji (JP); HASEGAWA Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU RẢI MÀNG PHỦ VÀ MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu rải màng phủ (300) được gắn vào và bố trí ở phía sau so với xe di chuyển (1A) và được tạo kết cấu để rải màng phủ trên luống, mà được tạo ra trong cách đồng nông nghiệp, bao gồm trục đỡ cuộn thứ nhất (301) để đỡ cuộn màng phủ thứ nhất (303), mà màng phủ cần được rải lên luống thứ nhất được quấn trên đó, và trục đỡ cuộn thứ hai (302) để đỡ cuộn màng phủ thứ hai (304), mà màng phủ cần được rải lên luống thứ hai liền kề với luống thứ nhất được quấn trên đó. Trục đỡ cuộn thứ nhất và trục đỡ cuộn thứ hai kéo dài theo hướng chiều rộng của xe di chuyển và chông lên nhau theo hướng chiều rộng.

Fig.56



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 79577 A      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-02687 |            |    | (85) 13/05/2021        |            |
| (22) 25/10/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/041945 | 25/10/2019 |
| (30) 2018-202254  | 26/10/2018 | JP | (87) WO2020/085495     | 30/04/2020 |
| 2018-202256       | 26/10/2018 | JP |                        |            |
| 2018-202255       | 26/10/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) **A01B 49/04; A01C 11/02**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

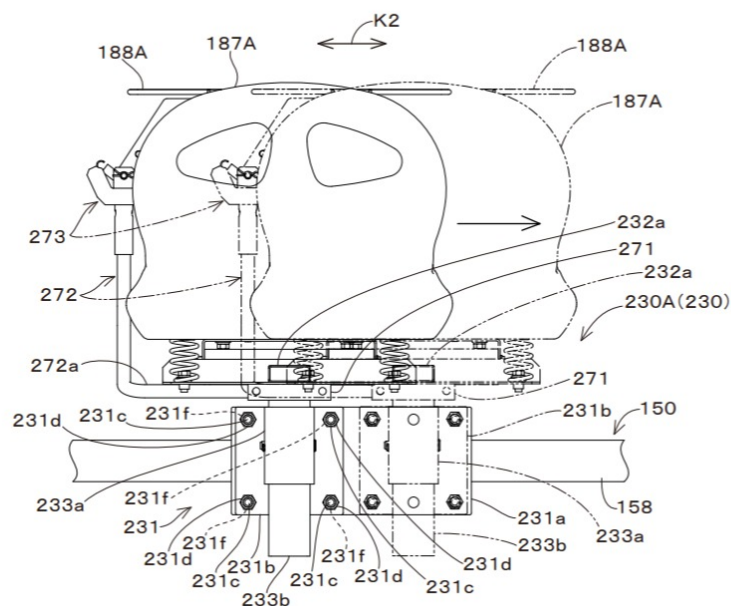
(72) NOSAKA Kenkichi (JP); KADOWAKI Seisirou (JP); SEO Eiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công cụ có khả năng điều chỉnh vị trí của ghế tương ứng với các thay đổi về các khoảng cách giữa các hàng cây con cần được trồng, các chiều cao của các luống, hoặc các thứ tương tự. Máy công cụ (1) bao gồm cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất (2) được gắn vào phần sau của xe di chuyển (1A), cụm làm việc trên mặt đất thứ hai (3) được gắn vào phần sau của cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất và được tạo kết cấu để trồng các cây con trong cách đồng nông nghiệp, ghế (187A và 187B), mà người vận hành vận hành máy công cụ trên mặt đất thứ hai ngồi trên đó, ghế này được bố trí bên trên cụm làm việc trên mặt đất thứ nhất, và cơ cấu điều chỉnh vị trí (230) để điều chỉnh vị trí của ghế so với cụm làm việc trên mặt đất thứ hai.

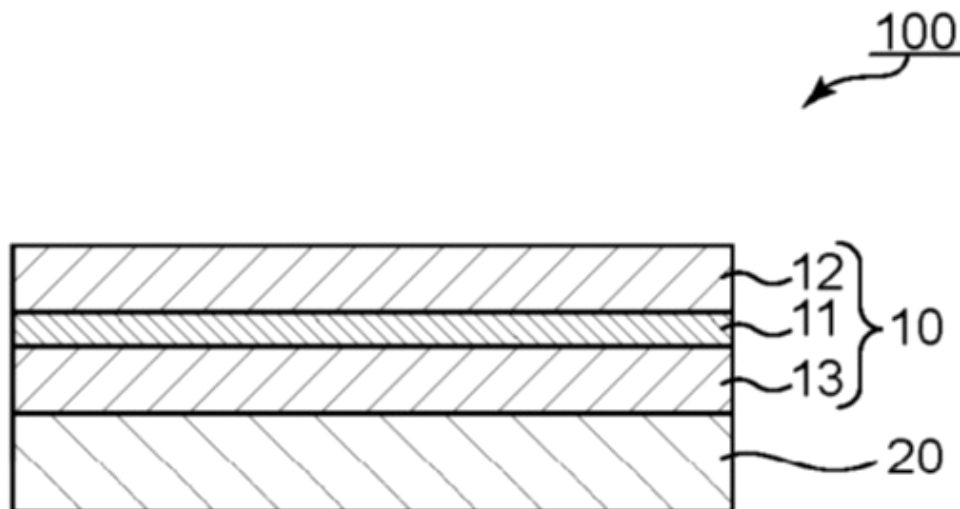
Fig.43



- (11) **79578 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02689** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039634 08/10/2019  
 (30) 2018-193992 15/10/2018 JP (87) WO2020/080182 23/04/2020  
 2019-183677 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẤM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, màng mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 8, hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 43,0%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 99,980%. Lớp làm chậm có Re(550) từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ "Re(450)/Re(550)" là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

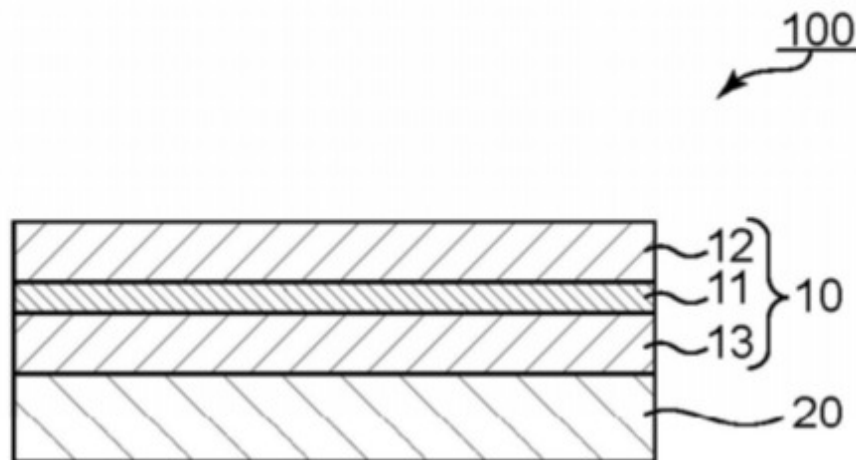
**FIG. 1**



- (11) **79579 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02690** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039635 08/10/2019  
 (30) 2018-193993 15/10/2018 JP (87) WO2020/080183 23/04/2020  
 2019-183678 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, màng mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 43,5%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 99,940%. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

FIG. 1

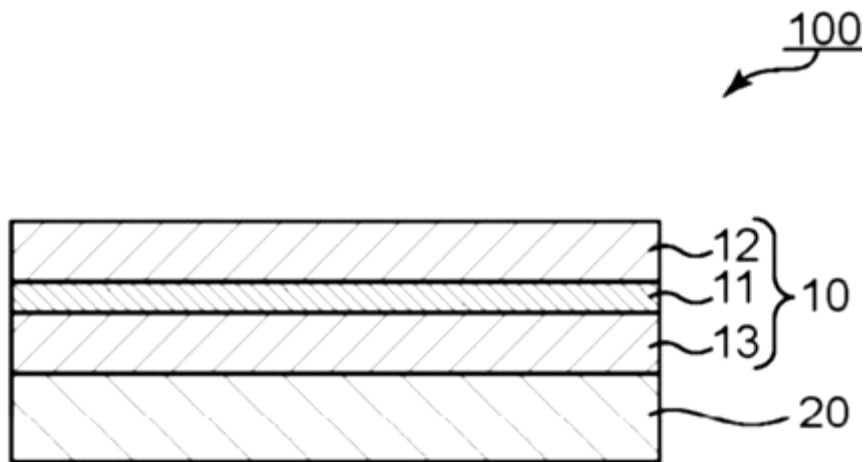




- (11) **79580 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02691** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039636 08/10/2019  
 (30) 2018-193994 15/10/2018 JP (87) WO2020/080184 23/04/2020  
 2019-183679 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, màng mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 44,0%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 99,50%. Lớp làm chậm có Re(550) từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ "Re(450)/Re(550)" là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

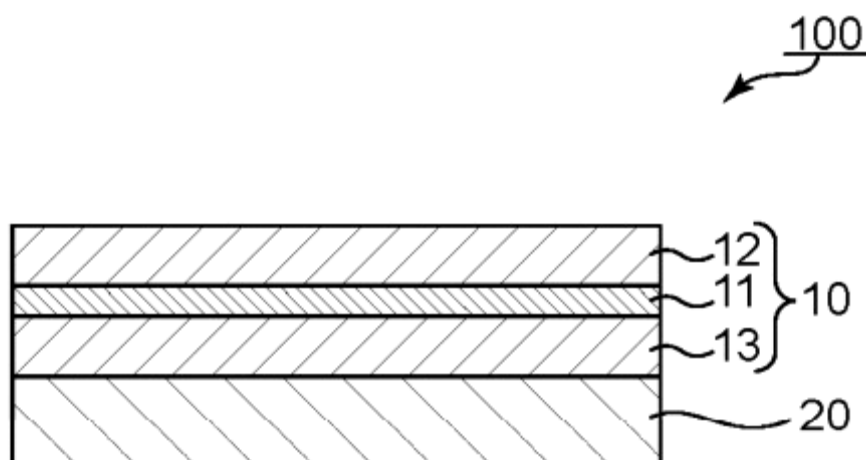
FIG. 1



- (11) **79581 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02692** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039637 08/10/2019  
 (30) 2018-193995 15/10/2018 JP (87) WO2020/080185 23/04/2020  
 2019-183680 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, màng mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 44,5%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 99,0%. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

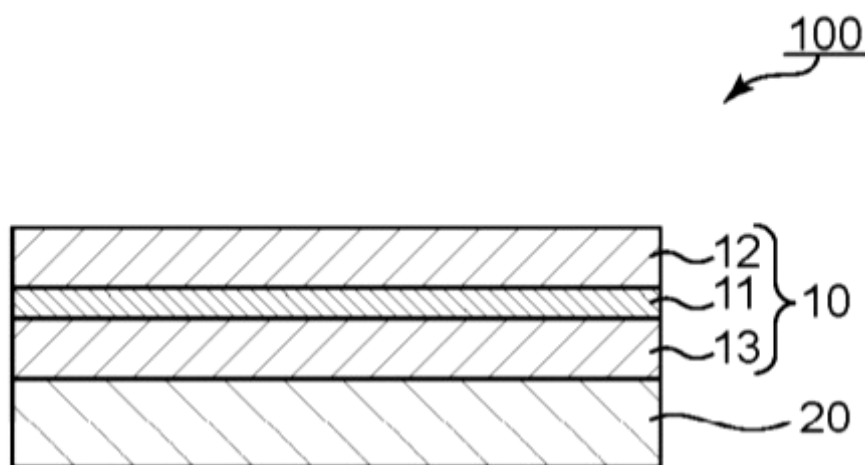
FIG. 1



- (11) **79582 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02693** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) 08/10/2019 08/10/2019  
 (30) 2018-193996 15/10/2018 JP (87) WO2020/080186 23/04/2020  
 2019-183681 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, mà mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 45%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 97%. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

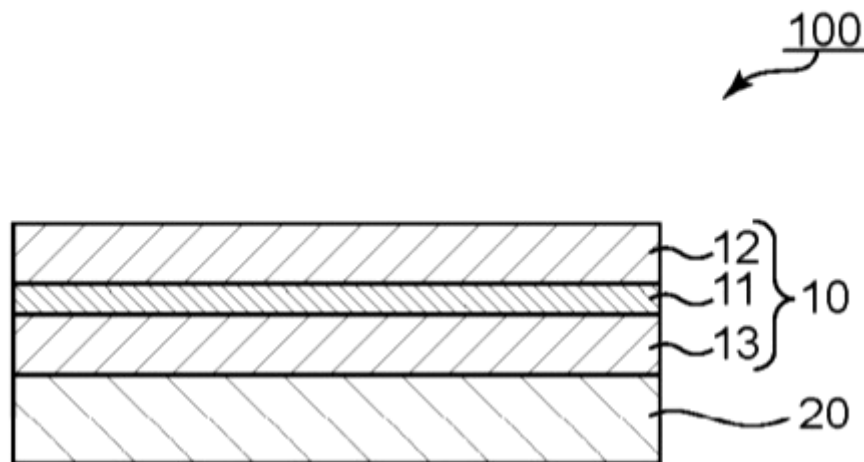
FIG. 1



- (11) **79583 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02694** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039639 08/10/2019  
 (30) 2018-193997 15/10/2018 JP (87) WO2020/080187 23/04/2020  
 2019-183682 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; B32B 27/36; B32B 7/023; H05B 33/14; G02F 1/13363; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; B32B 27/30; G02F 1/1335**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, mà mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 46%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 92%. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

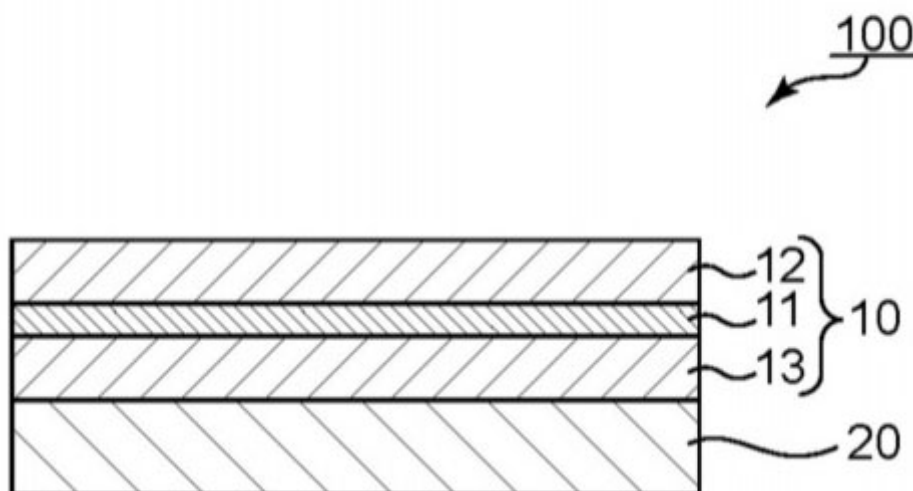
FIG. 1



- (11) **79584 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02695** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039640 08/10/2019  
 (30) 2018-193998 15/10/2018 JP (87) WO2020/080188 23/04/2020  
 2019-183683 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; B32B 27/36; B32B 7/023; H05B 33/14; G02F 1/13363; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; B32B 27/30; G02F 1/1335**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP LÀM CHẬM PHA VÀ MÁY HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm, mà mỏng, ưu việt về khả năng xử lý, và ưu việt về các đặc tính quang học. Tấm phân cực bao gồm lớp làm chậm theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực bao gồm màng phân cực và lớp bảo vệ được sắp xếp ở ít nhất một phía của màng phân cực; và lớp làm chậm. Màng phân cực bao gồm màng nhựa dựa trên rượu polyvinyl chứa chất lưỡng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , hệ số truyền lớp đơn là lớn hơn hoặc bằng 48%, và góc phân cực là lớn hơn hoặc bằng 85%. Lớp làm chậm có Re(550) từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ lệ "Re(450)/Re(550)" là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1, trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo thành góc từ 40° đến 50°.

**FIG. 1**

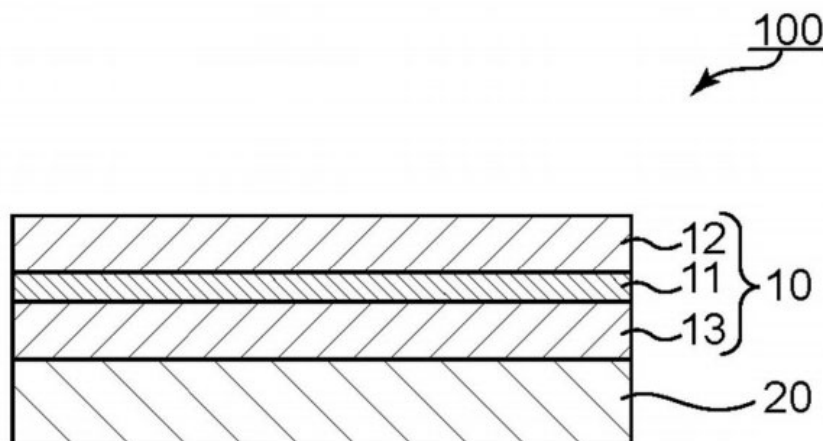


- (11) **79585 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02696** (85) 13/05/2021  
(22) 16/10/2019 (86) PCT/JP2019/040702 16/10/2019  
(30) 2018-197010 18/10/2018 JP (87) WO2020/080413 23/04/2020  
(51) **C12N 1/20**  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)  
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan  
(72) INAI, Koji (JP); EGUCHI, Takanori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT PHÂN HỦY TÀN DƯ THỰC VẬT BAO GỒM TẾ BÀO BACILLUS PUMILUS KS-C4 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHÂN HỦY TÀN DƯ THỰC VẬT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất phân hủy tàn dư thực vật bao gồm các tế bào của chủng *Bacillus pumilus* KS-C4 (FERM BP-10842), trong đó các tế bào này được bào chế thành chất phân hủy bằng cách sử dụng ngay sản phẩm nuôi cấy trong môi trường lỏng của chủng KS-C4, hoặc bằng cách cô sản phẩm nuôi cấy trong môi trường lỏng của chủng KS-C4 và sau đó không tách tế bào ra khỏi chất lỏng.

- (11) 79586 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02697 (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039578 08/10/2019  
 (30) 2018-194000 15/10/2018 JP (87) WO2020/080171 A1 23/04/2020  
 2019-183608 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm, mỏng, tuyệt vời về khả năng xử lý, và tuyệt vời về các đặc tính quang học. Tấm phân cực có lớp làm chậm (100) theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm màng phân cực (11) và lớp bảo vệ (12, 13) được bố trí ít nhất trên một mặt của màng phân cực này; và lớp làm chậm (20). Màng phân cực bao gồm màng nhựa gốc rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , có tỷ lệ truyền đơn lớp là lớn hơn hoặc bằng 43,0%, và có hệ số hấp thụ chéo trên mỗi độ dày 1  $\mu\text{m}$  là lớn hơn hoặc bằng 0,85 ở bước sóng 550 nm. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và có tỷ số " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1. Trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo ra góc từ 40° đến 50°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực này.

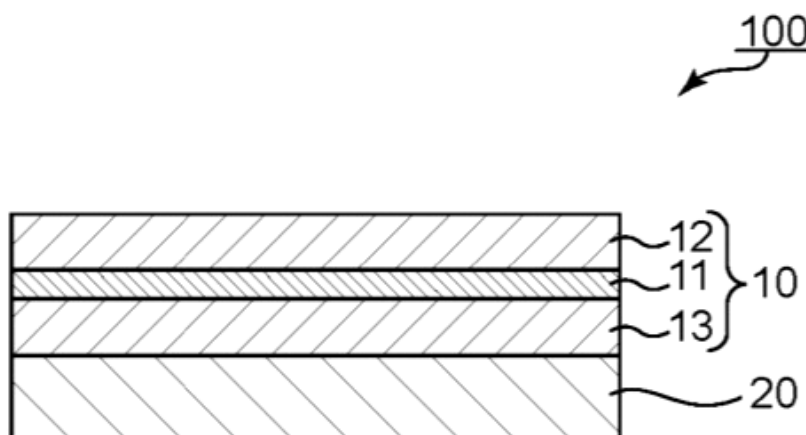
**Fig. 1**



- (11) 79587 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02698 (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039579 08/10/2019  
 (30) 2018-194001 15/10/2018 JP (87) WO2020/080172 A1 23/04/2020  
 2019-183609 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẮM PHÂN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm, mỏng, tuyệt vời về khả năng xử lý, và tuyệt vời về các đặc tính quang học. Tấm phân cực có lớp làm chậm (100) theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm màng phân cực (11) và lớp bảo vệ (12, 13) được bố trí ít nhất trên một mặt của màng phân cực này; và lớp làm chậm (20). Màng phân cực này bao gồm màng nhựa gốc rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, và có độ dày là nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , và tỷ số ( $A_{550}/A_{210}$ ) giữa hệ số hấp thụ chéo  $A_{550}$  của nó ở bước sóng 550 nm trên hệ số hấp thụ chéo  $A_{210}$  của nó ở bước sóng 210 nm là từ 1,4 đến 3,5. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và tỷ số " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1. Trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo ra góc từ 40° đến 50°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực này.

**Fig. 1**

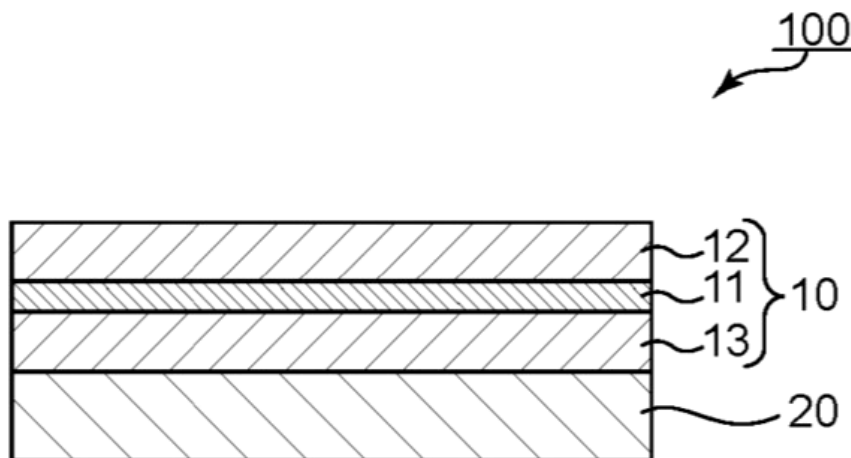




- (11) **79588 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02699** (85) 13/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) PCT/JP2019/039580 08/10/2019  
 (30) 2018-194002 15/10/2018 JP (87) WO2020/080173 A1 23/04/2020  
 2019-183610 04/10/2019 JP  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/14; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; G02F 1/1335; G09F 9/30**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP); YAGINUMA Hironori (JP); TOMOHISA Hiroshi (JP); SHIMIZU Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẤM PHÂN CỰC NÀY**

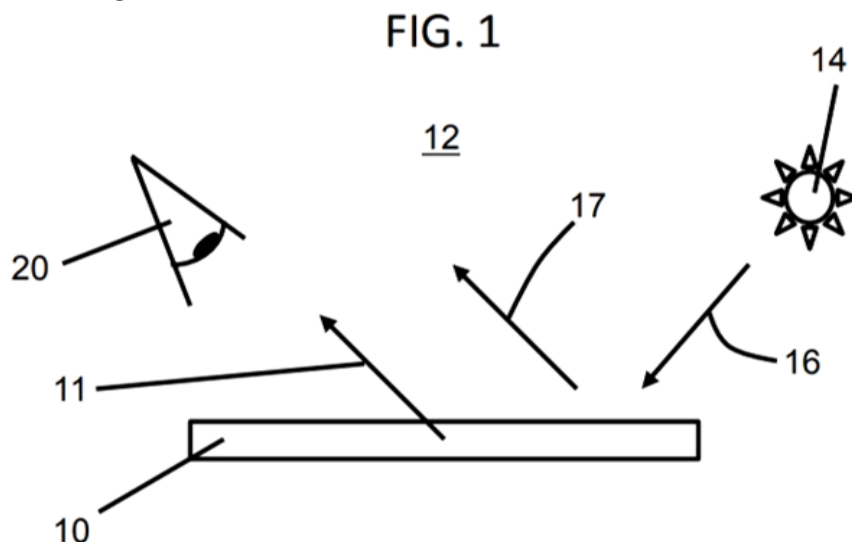
(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm, mỏng, tuyệt vời về khả năng xử lý, và tuyệt vời về các đặc tính quang học. Tấm phân cực có lớp làm chậm (100) theo sáng chế bao gồm: tấm phân cực (10) bao gồm màng phân cực (11) và lớp bảo vệ (12, 13) được bố trí ít nhất trên một mặt của màng phân cực này; và lớp làm chậm (20). Màng phân cực bao gồm màng nhựa gốc rượu polyvinyl chứa chất lưỡng hướng sắc, có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 8  $\mu\text{m}$ , và có hệ số hấp thụ chéo trên mỗi độ dày 1  $\mu\text{m}$  là nhỏ hơn hoặc bằng 1,00 ở bước sóng 210 nm. Lớp làm chậm có  $\text{Re}(550)$  từ 100 nm đến 190 nm, và có tỷ số " $\text{Re}(450)/\text{Re}(550)$ " là lớn hơn hoặc bằng 0,8 và nhỏ hơn 1. Trục chậm của lớp làm chậm và trục hấp thụ của màng phân cực tạo ra góc từ 40° đến 50°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực này.

**Fig. 1**



- (11) 79589 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02705 (85) 13/05/2021  
 (22) 09/10/2019 (86) PCT/US2019/055287 09/10/2019  
 (30) 62/746,811 17/10/2018 US (87) WO2020/081305 23/04/2020  
 (51) *G09G 5/00; G09G 3/20*  
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) AMIN, Jaymin (US); HART, Shandon Dee (US); HATHAWAY, Brooke Amber (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); MAYOLET, Alexandre Michel (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM MỨC NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MỨC TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG GIẢM**

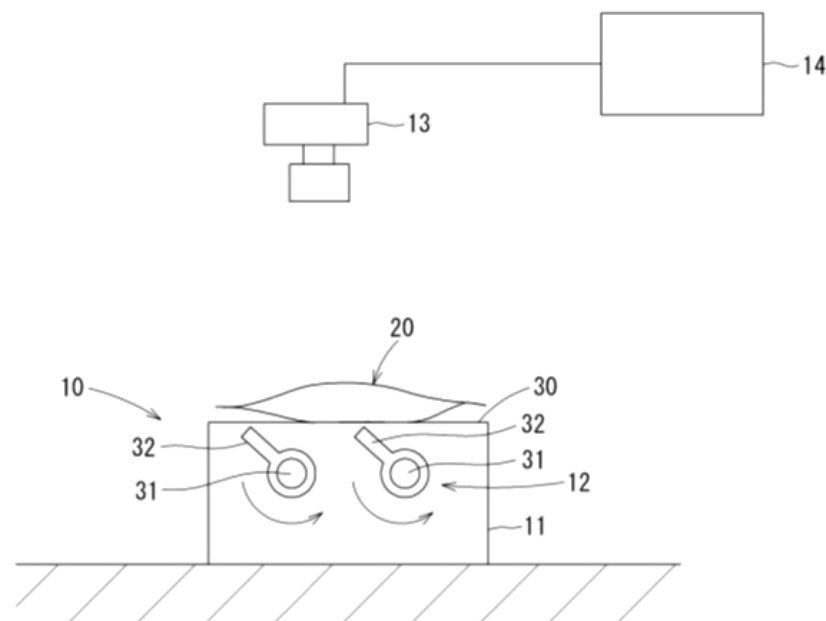
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị hiển thị, bao gồm bước: (a) xác định các điều kiện chiếu sáng xung quanh đối với thiết bị hiển thị; (b) xác định nội dung mà người dùng chọn để xem trên thiết bị hiển thị; (c) tính toán sự cảm nhận của người dùng về chất lượng hiển thị bằng cách sử dụng mô hình xuất hiện hình ảnh; và (d) điều chỉnh, khi chất lượng hiển thị được cảm nhận cao hơn chất lượng hiển thị mục tiêu, các điều kiện thiết bị hiển thị sao cho chất lượng hiển thị được cảm nhận phù hợp với chất lượng hiển thị mục tiêu để làm giảm mức tiêu thụ năng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị có mức tiêu thụ năng lượng giảm mà sử dụng phương pháp để làm giảm mức năng lượng tiêu thụ trong khi vẫn cung cấp trải nghiệm xem thoải mái về mặt thẩm mỹ cho người dùng.



- (11) **79590 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02707** (85) 13/05/2021  
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/JP2019/041911 25/10/2019  
 (30) 2018-205694 31/10/2018 JP (87) WO2020/090656 07/05/2020  
 (51) **G01N 21/90**  
 (71) **NIPRO CORPORATION (JP)**  
 3-9-3 Honjo-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5318510 JAPAN  
 (72) SATOU, Takuma (JP); KABUTOMORI, Tadashi (JP); TAKASUGI, Masamichi (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA DỊ VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA DỊ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra dị vật và phương pháp kiểm tra dị vật mà ít có khả năng nhận biết sai vết nứt là dị vật trong quá trình kiểm tra ảnh mà sự rung được áp dụng cho bột được chứa trong vật chứa dạng túi. Hệ thống kiểm tra dị vật (10) gồm: thiết bị rung (12) được tạo kết cấu để áp dụng sự rung cho vật chứa (20), thiết bị chụp ảnh (13) được tạo cấu hình để chụp ảnh quang bên trong vật chứa (20) qua diện tích trong suốt (22), và thiết bị xác định (14) được tạo cấu hình để xác định liệu có dị vật bên trong vật chứa (20) hay không dựa trên ảnh của vật chứa (20) được chụp bởi thiết bị chụp ảnh (13). Thiết bị rung (12) lần lượt áp dụng sự rung yếu (W) và sự rung mạnh (S) cho vật chứa (20), và thiết bị xác định (14) xác định liệu có dị vật bên trong vật chứa (20) hay không dựa trên ảnh của vật chứa (20) được chụp bởi thiết bị chụp ảnh (13) khi thiết bị rung (12) áp dụng sự rung yếu (W).

**FIG. 2**



(11) 79591 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02708

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) B05B 7/00; B01F 3/04

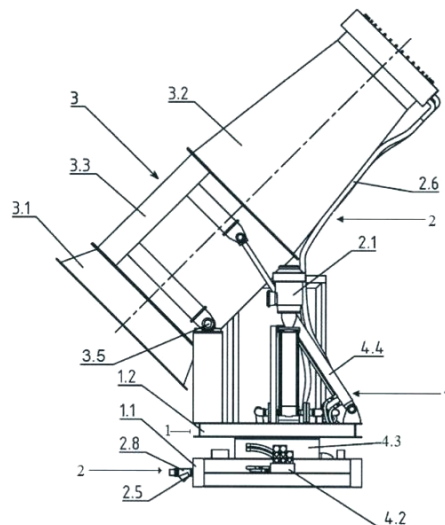
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TOMEKO (VN)

Số 53, đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đăng Bình Thành (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Lê Quý Thành (VN); Nguyễn Đức Đan (VN)

(54) QUẠT PHUN SƯƠNG DẬP BỤI CAO ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến quạt phun sương dập bụi cao áp bao gồm: khung (1) bao gồm khung tĩnh (1.1) và khung quay (1.2). Khung tĩnh (1.1) được bố trí cố định, khung quay (1.2) được bố trí phía trên khung tĩnh (1.1) sao cho có thể chuyển động quay tròn trên khung tĩnh (1.1) tại tâm của khung quay (1.2). Quạt (3) bao gồm phần côn thứ nhất (3.1), phần côn thứ hai (3.2), khoang quạt (3.3), được kết nối với nhau bằng mặt bích, bu lông. Quạt (3) nằm ở trên khung quay (1.2). Phần côn thứ nhất (3.1) có dạng hình côn. Phần côn thứ hai (3.2) dạng ống côn nhỏ dần, vỏ có hai lớp bằng kim loại, ở giữa hai lớp được nhồi bông cách âm. Khoang quạt (3.3) gồm hai lớp bằng kim loại, ở giữa hai lớp được nhồi bông cách âm. Hệ thống bơm nước (2) bao gồm bơm nước đa tầng cánh áp suất cao (2.1), vòng phun sương (2.2), khớp quay (2.3), van điện từ (2.4), đường ống thép (2.5), đường cấp nước (2.6), ống mềm (2.7), bộ lọc (2.8). Đường ống thép (2.5) được nối với khớp quay (2.3), ống mềm (2.7) nối giữa khớp quay (2.3) và bơm nước đa tầng cánh áp suất cao (2.1), đường cấp nước (2.6) có một đầu được nối với bơm (2.1) và đầu kia được nối với vòng phun sương (2.2). Hệ thống thủy lực (4) bao gồm bơm thủy lực (4.1), van điện từ điều tiết (4.2), cơ cấu quay (4.3), xi lanh (4.4). Hệ thống tử điện (5) bao gồm các thiết bị điều khiển quạt (3), hệ thống bơm (2) và hệ thống thủy lực (4).



Hình 1

(11) 79592 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02711

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) F25B 27/00

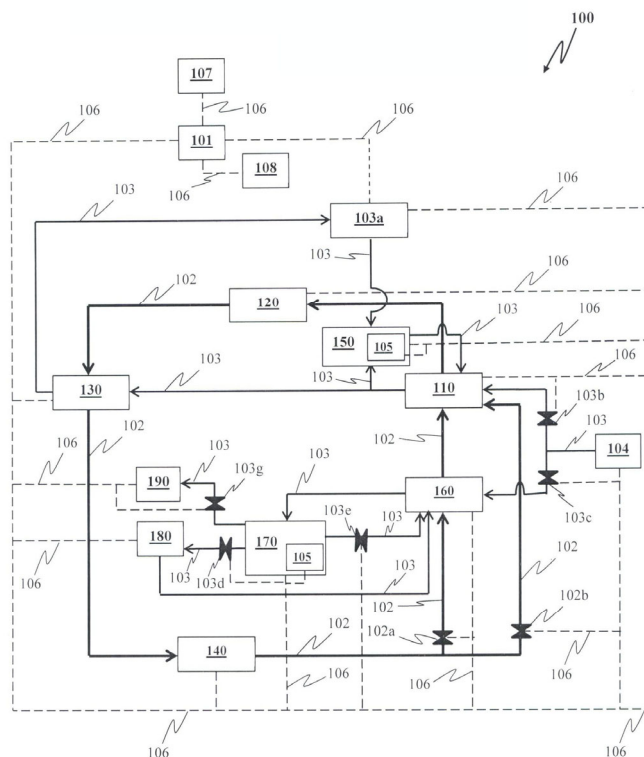
(71) CÔNG TY TNHH HẢI NAM (VN)

Số 27 Nguyễn Thông, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Trần Công Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU HỒI NHIỆT TÁI SỬ DỤNG TẠI CỤM LẠNH ĐÔNG TRONG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi nhiệt tái sử dụng tại cụm lạnh đông trong nhà máy chế biến thủy sản bao gồm bộ ngưng tụ, van tiết lưu, bộ cấp đông, máy nén, tháp giải nhiệt, bộ trao đổi nhiệt, bồn cách nhiệt, buồng sấy, bộ phận sử dụng nước nóng và bộ điều khiển. Trong đó, bộ ngưng tụ, van tiết lưu, bộ cấp đông, máy nén và bộ trao đổi nhiệt kết nối cơ học với nhau bằng các ống dẫn thứ nhất tạo thành vòng tuần hoàn di chuyển của môi chất lạnh; bộ ngưng tụ, tháp giải nhiệt và bộ cấp đông được kết nối cơ học với nhau bằng các ống dẫn thứ hai, tạo thành cụm thiết bị dùng để xả đá bên trong bộ cấp đông; bộ trao đổi nhiệt, bồn cách nhiệt, buồng sấy được kết nối cơ học với nhau bằng các ống dẫn thứ hai, tạo thành cụm thiết bị dùng để cung cấp nước nóng cho buồng sấy thực hiện quá trình sấy nguyên liệu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến một phương pháp vận hành hệ thống thu hồi nhiệt tái sử dụng tại cụm lạnh đông trong nhà máy chế biến thủy sản.



(11) 79593 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02712

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) F25B 9/00; F25J 1/02

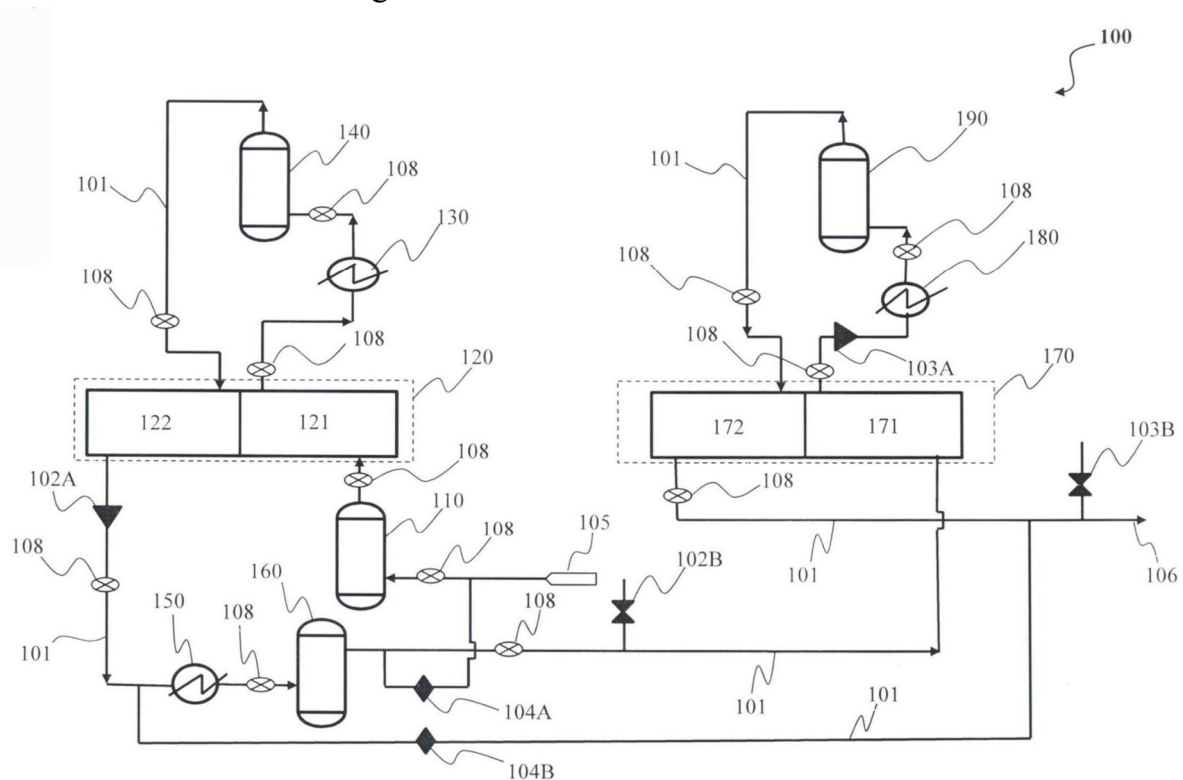
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Lê Thanh Hải (VN); Trần Đại Nghĩa (VN); Đinh Hoàng Long (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Duy Hải (VN); Lê Văn Hùng (VN); Lê Thanh Trọng (VN); Đặng Quang Hùng (VN)

(54) HỆ THỐNG NÉN KHÍ CACBON ĐIOXIT

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nén khí cacbon đioxit (CO<sub>2</sub>) bao gồm bình tách lỏng thứ nhất, cụm máy nén khí thấp áp, thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất, bình tách lỏng thứ hai, thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai, bình tách lỏng thứ ba, cụm máy nén khí cao áp, thiết bị trao đổi nhiệt thứ ba và bình tách lỏng thứ tư, tất cả được kết nối cơ học với nhau thông qua các ống dẫn. Trong đó, bình tách lỏng thứ nhất, bình tách lỏng thứ hai, bình tách lỏng thứ ba và bình tách lỏng thứ tư dùng để tách lượng chất lỏng có trong dòng khí CO<sub>2</sub>; cụm máy nén khí thấp áp và cụm máy nén khí cao áp dùng để nén dòng khí CO<sub>2</sub> đến áp suất và nhiệt độ khác nhau; thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất, thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai và thiết bị trao đổi nhiệt thứ ba dùng để điều chỉnh nhiệt độ của dòng khí CO<sub>2</sub>.



- (11) 79594 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02728 (85) 13/05/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/IB2019/057923 19/09/2019  
(30) 62/746,197 16/10/2018 US (87) WO2020/079502 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) *A01N 37/02; A01N 37/10; A01P 3/00; A01N 37/08*

(71) **NIACET CORPORATION (US)**

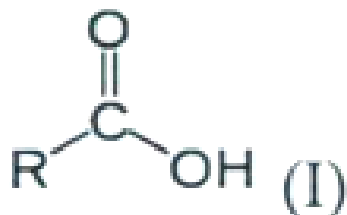
400 47th Street, Niagara Falls, New York 14304, United States of America

(72) RIJNEVELDSHOEK, Peter (NL); BRANNEN, Kelly (US); SOJKA, Stanley (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ NẤM TRÊN THỰC VẬT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG AXIT CARBOXYLIC VÀ MUỐI CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ức chế sự sinh trưởng của nấm trên thực vật có hoa (tốt hơn là, cỏ, tulip hoặc chuối) bao gồm bước cho thực vật có hoa tiếp xúc với lượng hữu hiệu của chế phẩm chứa axit carboxylic có công thức (I) hoặc muối của nó, trong đó R là H, Ph, Ar, hoặc C<sub>1</sub>-C<sub>60</sub> alkyl (tốt hơn là, canxi propionat). Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm từ thực vật được tiếp xúc với chế phẩm chứa axit carboxylic có công thức (I) hoặc muối của nó.



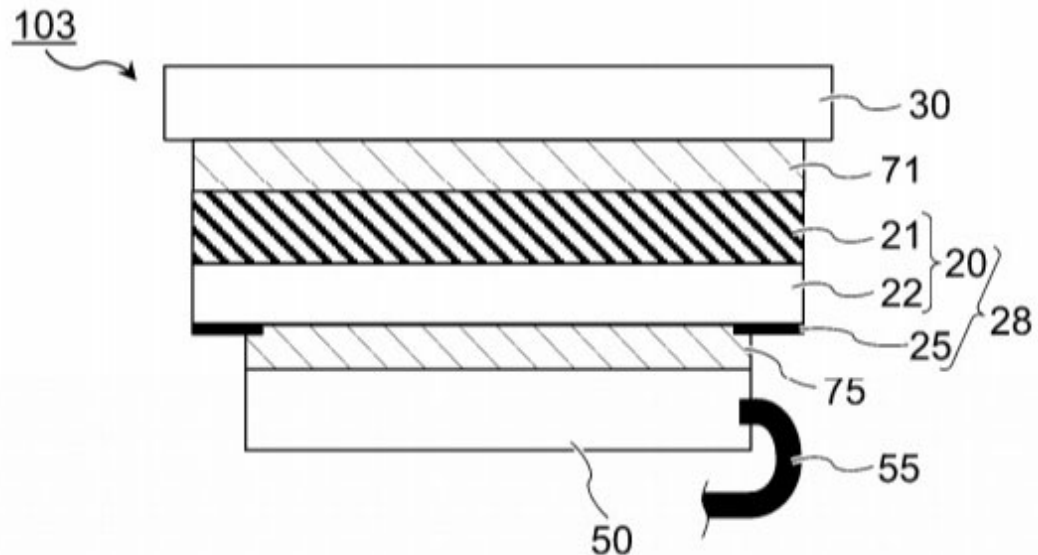
- (11) **79595 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02730** (85) 13/05/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055793 11/10/2019  
(30) 62/768,881 17/11/2018 US (87) WO2020/101827 A1 22/05/2020  
16/544,514 19/08/2019 US
- (51) **A63B 21/00; A61L 15/50; B29C 71/00; A63B 21/02; A61L 15/00; A61L 15/58**  
(71) **SIMPLE STRAP LLC (US)**  
P.O. Box 241051, Honolulu, HI 96821, United States of America  
(72) EVEREST, Jonathan, F. (US); SMITH, Cameron (US); KOMER, Benjamin (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH**
- (57) Sáng chế thiết bị cố định (10) để cố định đối tượng thứ nhất (320) tương đối so với đối tượng thứ hai (322) bao gồm thân thiết bị (12) có diện tích mặt cắt ngang, và được tạo thành từ vật liệu sao cho thân thiết bị (12) thể hiện độ kéo dài trong khoảng sáu trăm phần trăm và tám trăm phần trăm. Tỷ lệ của độ kéo dài (theo phần trăm) với diện tích mặt cắt ngang (theo milimet vuông) là trong khoảng xấp xỉ 5:1 và 10:1. Thân thiết bị (12) cũng được tạo ra từ vật liệu sao cho thân thiết bị (12) thể hiện độ bền kéo trong khoảng bốn nghìn năm trăm kPa và chín nghìn ba trăm kPa. Tỷ lệ của độ bền kéo (theo kPa) với diện tích mặt cắt ngang (theo milimet vuông) là trong khoảng xấp xỉ 50:1 và 85:1. Vật liệu mà tạo thành thân thiết bị (12) có hệ số động học trung bình của ma sát là trong khoảng xấp xỉ 1,35 và 1,60 tương đối với chính nó. Vật liệu mà tạo thành thân thiết bị (12) có thể bao gồm các chất đàn hồi nhiệt dẻo, và có thể còn bao gồm styren.



- (11) 79596 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02736 (85) 14/05/2021  
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023162 11/06/2019  
 (30) 2018-195385 16/10/2018 JP (87) WO2020/079883 23/04/2020  
 (51) **G02B 5/30; G09F 9/30; H05B 33/24; H01L 51/50; H05B 33/02; G06F 3/041; H01L 27/32**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) YANO, Takanobu (JP); SUGITA, Yoshitaka (JP); KATAGIRI, Masayoshi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ PHẬN QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH**

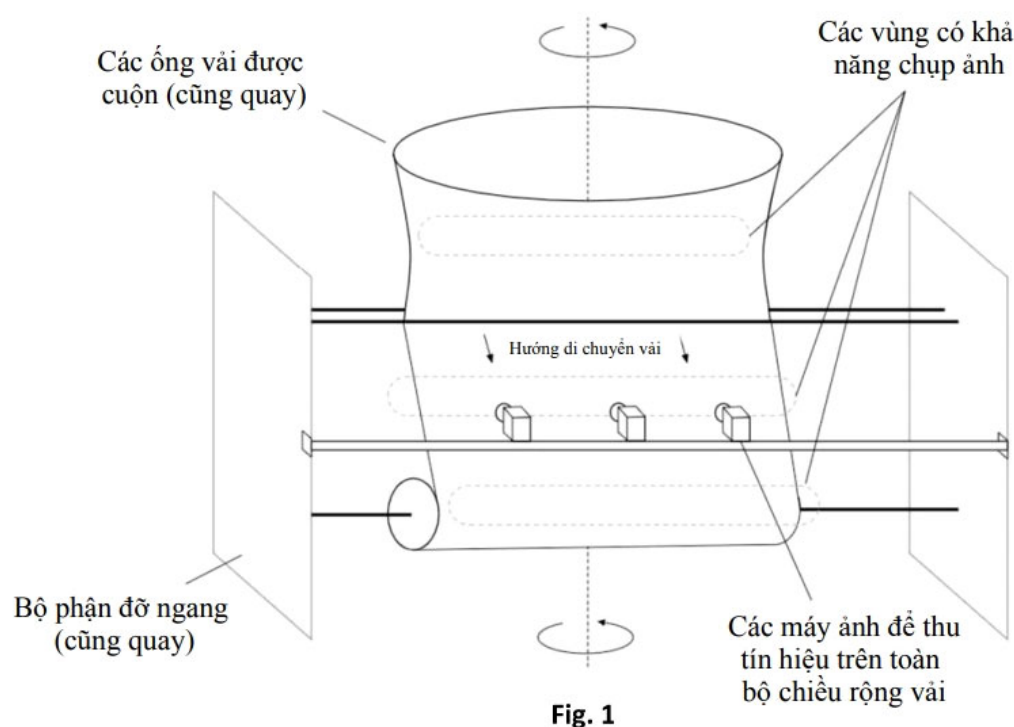
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quang (28) được bố trí ở phía người nhìn bảng hiển thị ảnh (50). Bộ phận quang (28) bao gồm tấm phân cực hình tròn (20) có bề mặt theo chu vi thứ nhất và bề mặt theo chu vi thứ hai, và lớp phản xạ ánh sáng có mẫu (25) được bố trí ở phía bề mặt theo chu vi thứ nhất của tấm phân cực hình tròn. Tấm phân cực hình tròn (20) được tạo kết cấu sao cho ánh sáng tới từ phía bề mặt theo chu vi thứ hai đến phía bề mặt theo chu vi thứ nhất được phát ra dưới dạng ánh sáng phân cực hình tròn. Lớp phản xạ ánh sáng (25) có đặc tính chắn ánh sáng, và được tạo kết cấu để phản xạ ánh sáng từ phía tấm phân cực hình tròn (20) với sự phản xạ đầu cuối cố định.

FIG. 3



- (11) 79597 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02739 (85) 14/05/2021  
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/IB2019/052806 05/04/2019  
 (30) 115081 15/10/2018 PT (87) WO2020/079493 23/04/2020  
 18201631.1 19/10/2018 EP  
 (51) **D04B 35/20; D04B 35/30; D04B 15/00**  
 (71) **SMARTEX EUROPE, UNIPESSOAL LDA. (PT)**  
 Rua Alfredo Allen, 455, 4200-135 Porto, Portugal  
 (72) MARTINS LOUREIRO, Gilberto (PT); MENDES DA ROCHA, António Jorge (PT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **MÁY DỆT KIM TRÒN, PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LỖI VẢI DỆT CỦA MÁY DỆT KIM TRÒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp kiểm soát các lỗi vải dệt trong sản xuất dệt may và phương pháp thu được máy dệt kim tròn phụ trợ có kết cấu đỡ cố định, kết cấu đỡ quay được, hệ thống này bao gồm: máy ảnh kỹ thuật số để chụp ảnh kỹ thuật số của vải dệt kim, bộ xử lý dữ liệu để xử lý các ảnh kỹ thuật số đã chụp, kết cấu đỡ máy ảnh để giữ máy ảnh, hệ thống chiếu sáng để chiếu sáng vải dệt kim từ phía máy ảnh để chụp ảnh bằng máy ảnh kỹ thuật số; mà trong đó máy ảnh và các kết cấu đỡ phía sau được cố định vào kết cấu đỡ quay được.



- (11) **79598 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02741** (85) 14/05/2021  
(22) 25/10/2019 (86) PCT/RU2019/050201 25/10/2019  
(30) 62/751,552 27/10/2018 US (87) WO2020/085956 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **H04N 19/103**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); CHEN, Jianle (CN)

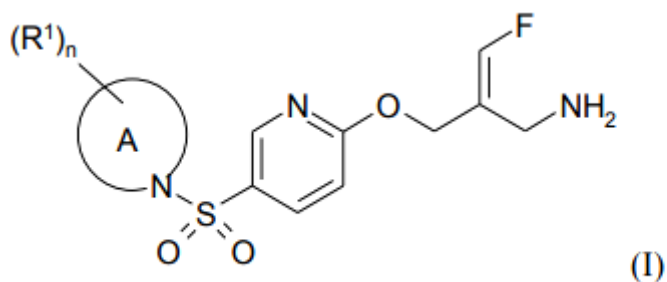
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy mã hóa dữ liệu video thành dòng bit và giải mã dữ liệu video được thu trong dòng bit. Trong đó, cờ điều khiển thứ hai chỉ báo xem có sử dụng dự đoán đa giả thuyết hay không đối với chế độ bên trong và liên kết được tạo ra và được truyền chỉ khi có điều kiện, khi việc xác định xem kỹ thuật danh mục hợp nhất tách biệt cho các ứng viên hợp nhất khối con được sử dụng hay không. Mặt khác, bộ giải mã có khả năng quyết định về việc sử dụng dự đoán đa giả thuyết đối với chế độ bên trong và liên kết và kỹ thuật danh mục hợp nhất tách biệt cho các ứng viên hợp nhất khối con mặc dù cờ điều khiển thứ hai được truyền chỉ khi có điều kiện. Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ tính toán và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

- (11) 79599 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02742 (85) 14/05/2021  
(22) 24/10/2019 (86) PCT/EP2019/078992 24/10/2019  
(30) 18203196.3 29/10/2018 EP (87) WO2020/089026 07/05/2020  
(51) **A61P 1/16**; A61K 31/4545; A61K 31/5377; A61P 11/00; A61P 13/12; C07D 405/14; A61P 35/00; A61P 9/00; C07D 213/71; C07D 401/12; C07D 401/14; A61K 31/454; A61P 27/00  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
(72) HEHN, Joerg P. (DE); BLUM, Andreas (DE); HUCKE, Oliver (DE); PETERS, Stefan (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT PYRIDINYL SULFONAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridinyl sulfonamid có công thức:

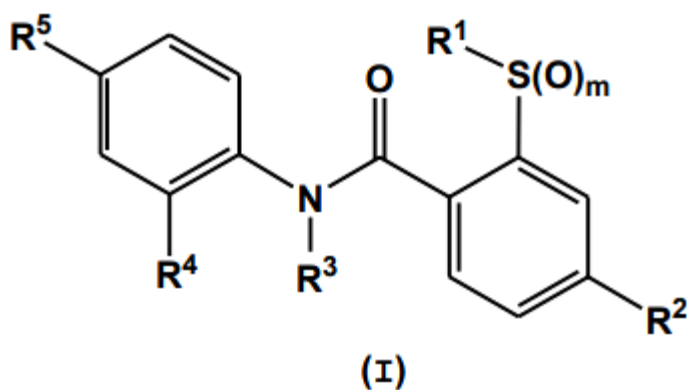


trong đó R<sup>1</sup>, A và n như được xác định trong phần mô tả và phần yêu cầu bảo hộ, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **79600 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02744** (85) 14/05/2021  
(22) 03/10/2019 (86) PCT/JP2019/039052 03/10/2019  
(30) 2018-200801 25/10/2018 JP (87) WO2020/085026 30/04/2020  
(51) **C08L 23/30; C08L 27/04; C08K 5/098; C08K 5/57**  
(71) **SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan  
(72) NISHII Toshihiro (JP); TSUDA Koichi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH DẠNG LÔNG DỪNG CHO NHỰA CHỨA CLO VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm ổn định dạng lỏng, có thể cải thiện khả năng giải phóng mà không làm suy giảm độ trong suốt. Chất làm ổn định dạng lỏng dùng cho nhựa chứa clo theo sáng chế bao gồm: sáp polyetylen đã được oxy hóa có chỉ số axit là 5 mgKOH/g hoặc cao hơn; môi trường phân tán; và ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm muối kẽm, muối của kim loại kiềm thổ, và hợp chất thiếc hữu cơ. Chất làm ổn định dạng lỏng theo sáng chế là chất phân tán, và thể phân tán bao gồm sáp polyetylen đã được oxy hóa có đường kính trung bình ( $D_{50}$ ) nằm trong khoảng từ 1  $\mu\text{m}$  đến 50  $\mu\text{m}$ .

- (11) **79601 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02745** (85) 14/05/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/042975 01/11/2019  
 (30) 2018-207711 02/11/2018 JP (87) WO2020/091031 07/05/2020  
 (51) **A01N 47/08; A01P 7/04; A01N 37/50; A01N 43/28; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/60; A01N 43/653; A01N 47/02; A01N 47/24; A01P 3/00; A01P 5/00; A01M 1/00; A01N 37/24**  
 (71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)  
 19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, Japan  
 (72) KATO, Yutaka (JP); TANAKA, Ryosuke (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

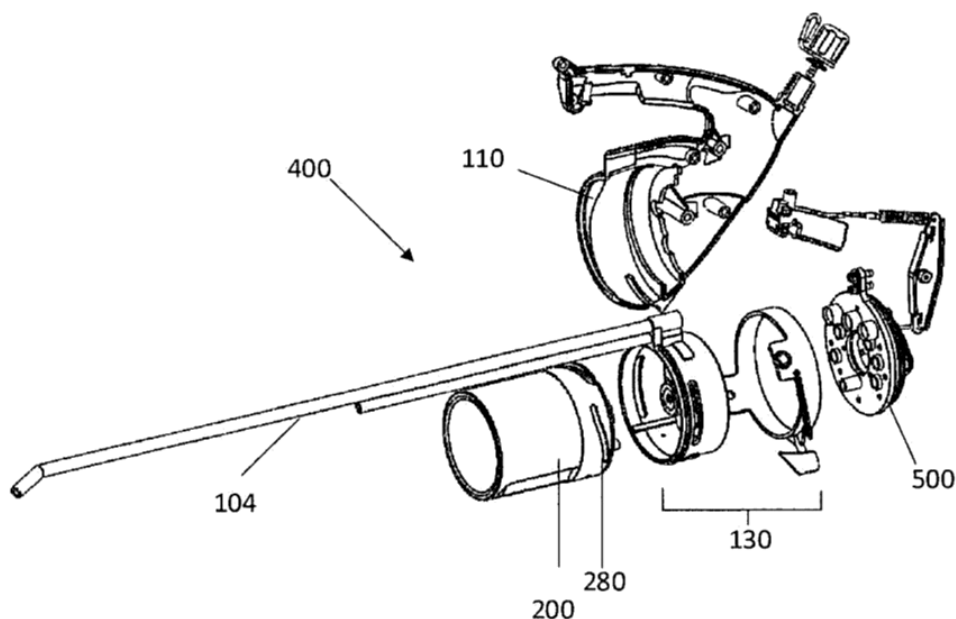
- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện và phương pháp mới để phòng trừ một cách hiệu quả sinh vật gây hại mà khó để phòng trừ bởi việc xử lý với hợp chất hóa nông duy nhất. Đối tượng theo phương pháp này có thể được nhận bởi chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại bao gồm hoạt chất là hợp chất được đại diện bởi công thức tổng quát (I):  
 [Công thức hóa học 1]



{trong đó R<sup>1</sup> là nhóm (C1-C6) alkyl, R<sup>2</sup> là nguyên tử halogen, nhóm halo (C1-C6), hoặc nhóm (C3-C6) xycloalkyl, R<sup>3</sup> là nguyên tử hydrogen hoặc nhóm (C1-C6) alkylcarbonyl, R<sup>4</sup> là nguyên tử halogen, nhóm (C1-C6) alkoxy, hoặc nhóm (C1-C6) alkoxycarbonyl, R<sup>5</sup> là nguyên tử halogen, nhóm (C1-C6) alkyl, nhóm halo (C1-C6) alkyl, nhóm halo (C1-C6) alkoxy, hoặc nhóm (C3-C6) xycloalkyl, và m là 0, 1, hoặc 2} hoặc muối của nó; và hoạt chất khác là một hoặc nhiều các thành phần khác có hoạt tính phòng trừ sinh vật gây hại hoặc các muối của chúng cũng như bằng phương pháp để sử dụng chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>79602 A</b>      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02746</b> |            |    | (85) 14/05/2021        |            |
| (22) 17/10/2019          |            |    | (86) PCT/EP2019/078282 | 17/10/2019 |
| (30) 1817066.2           | 19/10/2018 | GB | (87) WO2020/079187     | 23/04/2020 |
| 1817080.3                | 19/10/2018 | GB |                        |            |
| 1817069.6                | 19/10/2018 | GB |                        |            |
- (51) **B05B 15/62; B05B 7/24; A01N 43/40**
- (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
- (72) JOHNSTONE, Sam (GB); WILLIAMS, Erik (GB); BECKETT, Trevor (GB); KILBY, Charles (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI CỦA THIẾT BỊ PHUN**

(57) Cơ cấu phân phối (600) của thiết bị phun (400), ví dụ để xử lý thực vật, để ghép nối thiết bị phun vào khoang chứa của chất lỏng cô đặc bao gồm: • lớp thứ nhất (602) và lớp thứ hai (604); • công suất lỏng (606), được đặt tại lớp thứ hai (604), để nhận chất lỏng cô đặc từ hộp chứa (200) bao gồm khoang chứa của chất lỏng cô đặc; • đầu vào chất lỏng (608), được đặt tại lớp thứ nhất (602), để nhận nước từ thiết bị phun (400); và • đầu ra chất lỏng (610), được đặt tại lớp thứ nhất (602), để đưa ra hỗn hợp gồm nước và chất lỏng cô đặc tới thiết bị phun (400); trong đó cơ cấu phân phối (600) bao gồm đường dòng chảy giữa đầu vào chất lỏng (608) và đầu ra chất lỏng (610), và trong đó đường dòng chảy giữa đầu vào chất lỏng (608) và đầu ra chất lỏng (610) bao gồm bộ phận trộn (612) được kết nối thông với công suất lỏng (606) và được tạo cấu hình để trộn lẫn chất lỏng cô đặc được nhận từ công suất lỏng (606) với nước được nhận tại đầu vào chất lỏng (608).



(11) **79603 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02751**

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) **C01B 32/154**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
255 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Anh Kiên (VN); Phạm Quốc Nghiệp (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM LỌC PHỦ HỖN HỢP NANO CACBON ĐỂ PHÒNG KHÍ ĐỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm lọc phủ nano cacbon để phòng khí độc, trong đó quy trình này kết hợp ống nano cacbon và cacbon aerogel với tỷ lệ từ 1/5 đến 1/20 theo trọng lượng và phân tán trong dung môi polyvynyl alcohol với mật độ từ 100 đến 150 mg/mL rồi phủ đều lên bề mặt lớp vải không dệt. Hỗn hợp nano cacbon được than hóa bằng khí N<sub>2</sub> có nhiệt độ 600°C rồi hoạt hóa bằng khí CO<sub>2</sub> nhiệt độ từ 600 đến 1000°C để thu được lớp nano cacbon hoạt hóa hấp thụ tốt khí độc cho phép phát triển tấm lọc phủ nano cacbon để phòng khí độc, ứng dụng trong khẩu trang, mặt nạ phòng độc.



(11) 79604 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02753

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) H04W 88/02; H04B 1/00

(71) **TRUNG TÂM KỸ THUẬT THÔNG TIN CÔNG NGHỆ CAO - BINH CHỨNG THÔNG TIN LIÊN LẠC (VN)**

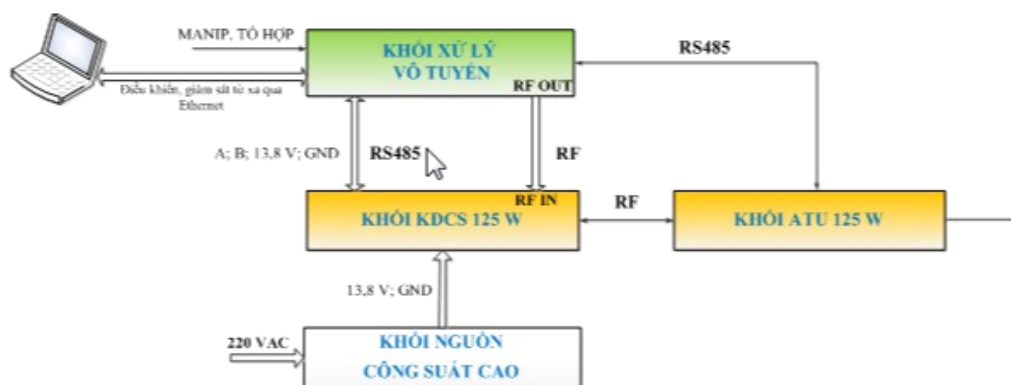
Số 9, Nhân Chính, phường Quan Nhân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Việt Hùng (VN); Trần Đức Hoàn (VN)

(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT VÔ TUYẾN ĐIỆN SÓNG NGẮN BĂNG RỘNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng, định nghĩa bằng phần mềm, sử dụng cấu trúc đôi tần trực tiếp, bảo mật thông tin thoại và dữ liệu, thiết bị vô tuyến điện sóng ngắn băng rộng; có khả năng tương thích với các thiết bị vô tuyến sóng ngắn đang được sử dụng trong Quân đội; hỗ trợ giám sát, điều khiển từ xa qua cổng Ethernet theo chuẩn giao thức IP. Thiết bị có các chế độ công tác: thoại biên trên (USB), thoại biên dưới (LSB), báo đăng biên (CW), truyền số liệu tốc độ cao và có tính năng phòng chống tác chiến điện tử, có khả năng làm việc với ăng ten chéo, ăng ten hai cực.



Hình 1

(11) 79605 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02757

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) **B29C 64/106**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

(72) Đỗ Quang Thâm (VN); Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Quang Tùng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Trần Hữu Trung (VN); Hoàng Trần Dũng (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Thị Mai (VN)

(54) **SỢI IN 3D TỪ NHỰA POLY(METYL METACRYLAT) CHỨA PHỤ GIA HÓA ĐÈO, NANO ZIRICON OXIT BIẾN TÍNH HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC LOẠI SỢI IN 3D NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến việc chế tạo các loại sợi in dùng cho các máy in 3 chiều (sợi in 3D) sử dụng công nghệ xếp lớp nóng chảy (FDM) hay công nghệ chế tạo vật thể bằng nấu chảy sợi (FFF). Sáng chế cũng đề cập đến các quy trình chế tạo sợi in 3D bằng phương pháp đùn nóng chảy và kéo sợi từ hỗn hợp của polymethylmetacrylat (PMMA), các phụ gia hóa dẻo (như propylen cacbonat, dioctyl phtalat, dibutyl phtalat) có hoặc không có nano  $ZrO_2$  biến tính hữu cơ, nano  $ZrO_2$  được ghép với poly(metyl metacrylat). Sợi in 3D chứa phụ gia hóa dẻo trong sáng chế có đặc trưng dẻo dai hơn so với sợi in từ sợi in 3D PMMA đơn thuần. Sợi in 3D chứa  $ZrO_2$  biến tính hữu cơ trong sáng chế có tác dụng cản quang tốt và sản phẩm in 3D thu được từ loại sợi này có độ co ngót thấp.

(11) **79606 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02759**

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) **A61K 38/39; C07K 14/78; A23L 29/20**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG DŨNG PHÁT (VN)**

Số nhà 225, tổ 4, khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COLLAGEN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế collagen từ vảy cá chép rô phi, cá trắm, cá chép; sản phẩm tạo thành dưới dạng thạch thơm ngon, bám lâu, chứa đầy đủ collagen sẽ giúp da trắng sáng rạng rỡ. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: sơ chế nguyên liệu, chuẩn bị vật liệu; bước 2: đun nóng hỗn hợp; bước 3: làm lạnh. Sáng chế được ứng dụng trong lĩnh vực làm đẹp và đặc biệt là dùng trong ẩm thực và thức uống.

- (11) 79607 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02760 (85) 14/05/2021
- (22) 17/10/2019 (86) PCT/SG2019/050514 17/10/2019
- (30) 10201809128Q 17/10/2018 SG (87) WO2020/081009 23/04/2020
- (51) *F28C 1/00; F28F 25/02; F24F 13/08*
- (71) **JS CREATES PTE LTD (SG)**  
10 Admiralty Street, #03-06, North Link Building, Singapore 757695, Singapore
- (72) AGRAWAL, Avichal (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM LẠNH DÒNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh để làm lạnh dòng nước. Thiết bị làm lạnh bao gồm bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ nhất được tạo phù hợp để làm lạnh dòng nước qua đó, bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ hai được tạo phù hợp để nhận và làm lạnh dòng nước từ bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ nhất qua đó, trong đó bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ hai được tạo phù hợp để nhận dòng khí qua đó để làm lạnh dòng nước qua đó và bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ nhất được tạo phù hợp để nhận dòng khí qua đó từ bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ hai đến làm lạnh dòng nước qua đó, và bộ làm lệch được tạo phù hợp để làm lệch dòng nước từ bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ nhất đến bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ hai và cho phép dòng khí từ bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ hai đến bộ làm lạnh kiểu bốc hơi thứ nhất qua đó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm lạnh để làm lạnh dòng nước.

100

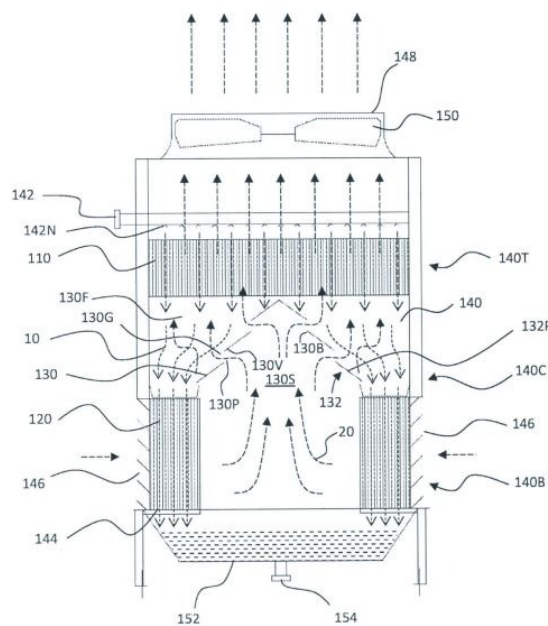


Fig. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79608 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02761   | (85) 14/05/2021        |                    |
| (22) 10/10/2019     | (86) PCT/CN2019/110342 | 10/10/2019         |
| (30) 201811205381.1 | 16/10/2018 CN          | (87) WO2020/078251 |
| 201811281059.7      | 30/10/2018 CN          | 23/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **H04B 7/0456**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO VECTO TIỀN MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTO TIỀN MÃ HÓA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo vectơ tiền mã hóa, phương pháp xác định vectơ tiền mã hóa, thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý, và vật ghi đọc được bằng máy tính, để giảm tải nguyên tồn thêm cho phản hồi. Phương pháp chỉ báo vectơ tiền mã hóa bao gồm các bước: tạo ra và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất; và xác định, bởi thiết bị mạng, vectơ tiền mã hóa của một hoặc nhiều đơn vị miền tần số dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo  $L_1$  vectơ chùm sóng trong tập vectơ chùm sóng,  $K_1$  vectơ miền tần số trong tập vectơ miền tần số, và  $T_1$  ma trận thành phần không gian-tần số. Tổng có trọng số của  $T_1$  ma trận thành phần không gian-tần số được sử dụng để xác định vectơ tiền mã hóa của mỗi đơn vị miền tần số.  $T_1$  ma trận thành phần không gian-tần số được chọn từ  $M_1$  ma trận thành phần không gian-tần số tương ứng với  $L_1$  vectơ chùm sóng và  $K_1$  vectơ miền tần số, mỗi ma trận thành phần không gian-tần số được xác định duy nhất bởi một vectơ chùm sóng và một vectơ miền tần số, và  $M_1=L_1 \times K_1$ .  $L_1$  vectơ chùm sóng là một phần của vectơ chùm sóng trong tập vectơ chùm sóng, và/hoặc  $K_1$  vectơ miền tần số là một phần của các vectơ miền tần số trong tập vectơ miền tần số.

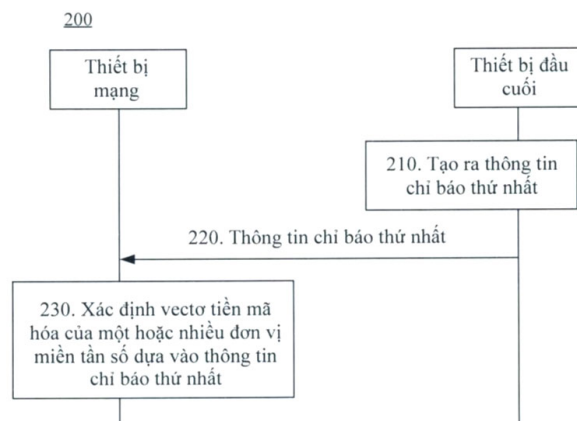


FIG.2

- (11) **79609 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02762** (85) 14/05/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/JP2019/036657 19/09/2019  
(30) 2018-195099 16/10/2018 JP (87) WO2020/080026 23/04/2020  
(51) **B32B 7/028; B32B 27/36; G09F 3/04; B32B 7/12; B32B 27/30**  
(71) **GUNZE LIMITED (JP)**  
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 623851 1, Japan  
(72) ONISHI, Yusuke (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP CÓ THỂ CO DO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có thể co do nhiệt có khả năng tạo ra nhãn có thể co do nhiệt mà có thể dễ dàng được xé dọc theo lỗ rãnh của theo cả TD và MD và còn có tính chịu va đập và độ trong suốt vượt trội. Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp có thể co do nhiệt bao gồm: các lớp trước và sau; lớp trung gian; và các lớp keo, trong đó các lớp trước và sau và lớp trung gian được xếp chồng với các lớp keo được đặt xen giữa chúng, mỗi lớp trước và sau chứa nhựa polyeste, và lớp trong chứa nhựa polystyren với lượng nằm trong khoảng từ 80 đến 99% trọng lượng và nhựa polyeste với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng.

- (11) 79610 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02763 (85) 14/05/2021  
 (22) 15/04/2019 (86) PCT/KR2019/004526 15/04/2019  
 (30) 10-2018-0123414 16/10/2018 KR (87) WO2020/080624 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **H01L 27/12; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 27/15**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

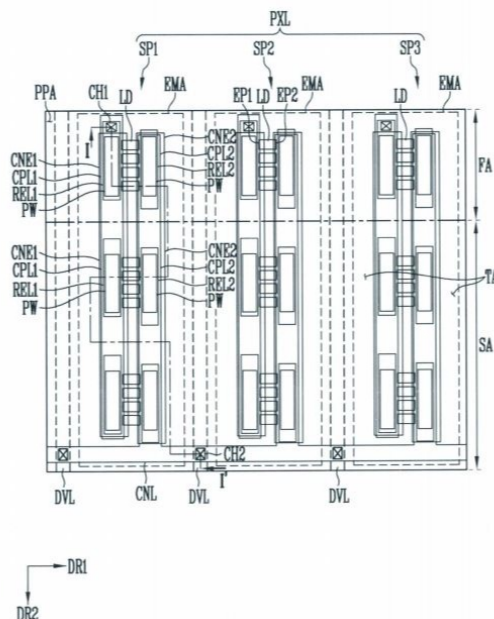
(72) KWAG, Jin Oh (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung-Chan (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

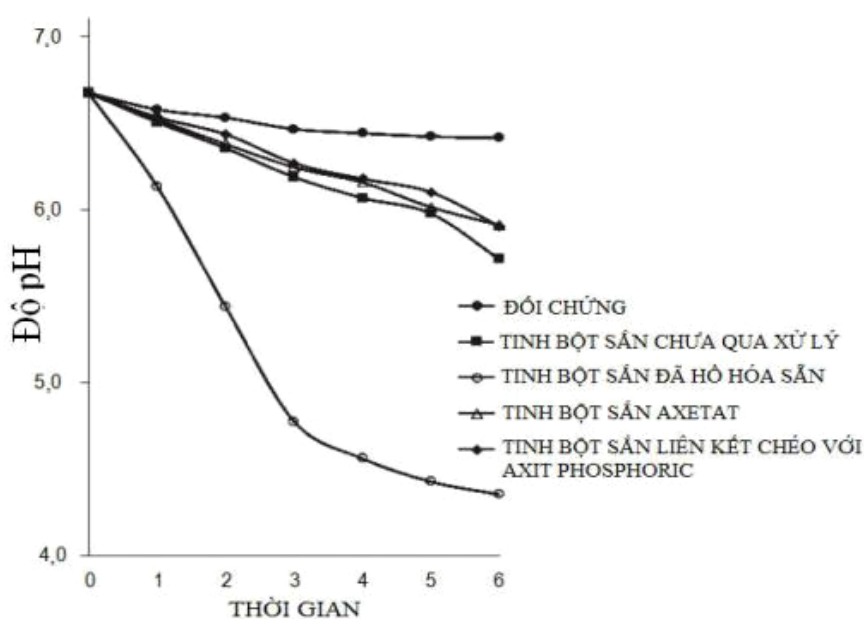
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và nhiều điểm ảnh được bố trí trên vùng hiển thị, và mỗi điểm ảnh này gồm nhiều điểm ảnh phụ. Ở đây, mỗi trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm: lớp mạch điểm ảnh, và lớp phần tử hiển thị gồm ít nhất một phần tử phát quang. Lớp phần tử hiển thị có thể bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách xa khỏi nhau; phần tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; điện cực tiếp xúc thứ nhất để nối điện một trong các đầu đối diện nhau của phần tử phát quang với điện cực thứ nhất; và điện cực tiếp xúc thứ hai để nối điện đầu còn lại trong số các đầu đối diện nhau của phần tử phát quang với điện cực thứ hai. Theo một phương án của sáng chế, mỗi trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm vùng thứ nhất mà lớp mạch điểm ảnh được bố trí trong đó, và vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất. Ở đây, vùng thứ hai có thể bao gồm vùng truyền sáng mà tại đó ánh sáng được truyền.

FIG. 4



- (11) 79611 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02766 (85) 14/05/2021  
 (22) 08/10/2019 (86) JP2019/039615 08/10/2019  
 (30) 2018-196171 17/10/2018 JP (87) WO2020/080179 23/04/2020  
 (51) A23L 33/125; A23G 4/10; A61P 1/02; A61K 31/718; A61K 47/36; A23G 3/42  
 (71) LOTTE CO., LTD. (JP)  
 20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan  
 (72) KIM Minji (JP); DOI Teppei (JP); SOEJIMA Yukari (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) THỰC PHẨM NGĂN NGỪA SÂU RĂNG CHỨA TINH BỘT ĐÃ XỬ LÝ
- (57) Sáng chế nhằm mục đích làm giảm sự xuất hiện sâu răng gây ra do việc sử dụng tinh bột. Sáng chế còn đề xuất thực phẩm ngăn ngừa sâu răng chứa tinh bột đã qua xử lý.

Fig.2





(11) 79612 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02770

(22) 17/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2021

(51) G02B 1/00; G02B 6/00

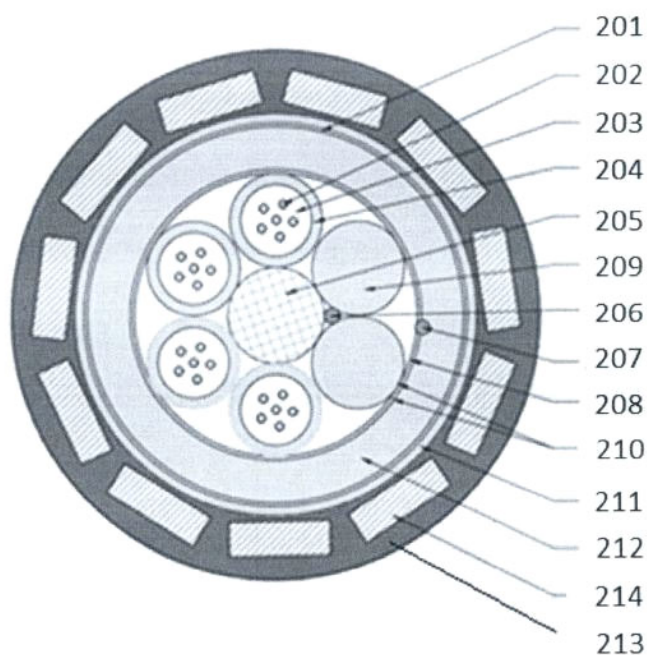
(71) HOÀNG XUÂN HIỂN (VN)

75, ngõ 38 Phương Mai, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(72) Hoàng Xuân Hiển (VN); Trần Thanh Bình (VN)

(54) **CÁP QUANG TỰ TREO KHÔNG CHẤT DẪN ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp quang tự treo không chất dẫn điện (ADSS - All Dielectric Self Supported Optical Cable) có cấu trúc cải tiến bao gồm: lõi gia cường trung tâm được làm bằng nhựa được gia cường sợi (FRP - Fiber Reinforced Plastics), các ống lồng và sợi độn bao quanh lõi gia cường trung tâm; các sợi quang có thể di chuyển tự do trong ống lồng, lớp vỏ bọc bên trong, lớp gia cường bằng sợi aramid và lớp vỏ bọc bên ngoài. Cáp quang ADSS theo sáng chế được cải tiến lớp vỏ bọc bên ngoài bằng cách gia cường thêm cho lớp vỏ này các dải nhựa gia cường có dạng hình chữ nhật nằm giữa lớp vỏ bọc bên ngoài và lớp vỏ bọc bên trong, được quấn chéo xung quanh các sợi aramid dọc theo chiều dài cáp. Lõi gia cường trung tâm có kích thước được tối đa hoá nhờ tạo ra các sợi độn có dạng hình elip. Nhờ có thêm các dải nhựa gia cường và lõi gia cường trung tâm được tối đa hoá về kích thước, cơ bản có thể giảm lượng sợi aramid sử dụng mà vẫn đảm bảo yêu cầu về lực căng tối đa trong hoạt động của cáp, nhờ đó làm giảm chi phí sản xuất cáp.



Hình 2

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 79613 A      | (43) 26/07/2021                     |            |
| (21) 1-2021-02775 | (85) 17/05/2021                     |            |
| (22) 08/10/2019   | (86) PCT/JP2019/039646              | 08/10/2019 |
| (30) 2018-197092  | 19/10/2018 JP (87) WO2020/080192 A1 | 23/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) *E04H 1/12; E04F 19/08; A47K 4/00; E04B 1/348*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

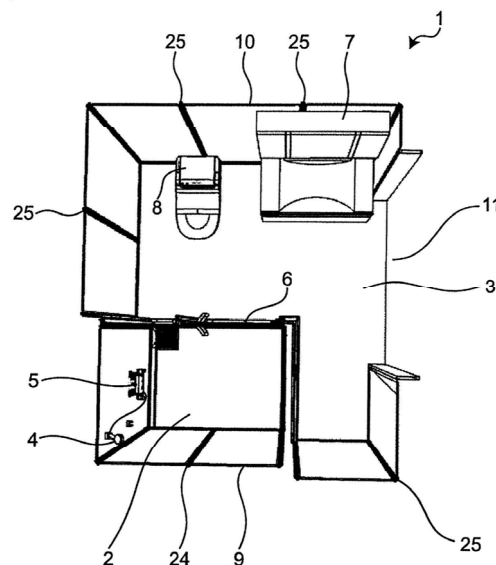
(72) ANDO, Kenji (JP); TANAKA, Yoshitaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

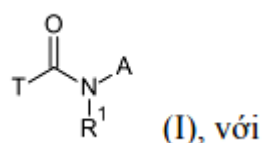
(54) **KẾT CẤU KHU VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU KHU VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khu vệ sinh có độ tin cậy cao, trong đó thiết bị vệ sinh bao gồm: buồng tắm gương sen và phòng tắm dễ dàng thích ứng với các không gian lắp đặt có các hình dạng khác nhau trong các tòa nhà, và phương pháp tạo kết cấu khu vệ sinh. Kết cấu khu vệ sinh bao gồm: phòng thứ nhất (2) được trang bị ít nhất là thiết bị tắm và phòng thứ hai (3) được bố trí liền kề với phòng thứ nhất bên trong không gian lắp đặt được bao quanh bởi sàn chịu lực, vách chịu lực, và trần kết cấu của tòa nhà, phòng thứ nhất có kết cấu đồng nhất tạo thành không gian phòng thứ nhất, và phòng thứ hai được tạo thành từ panen sàn (16) mà có hình dạng tương ứng với không gian khác với vùng mà ở đó phòng thứ nhất được lắp đặt trong không gian lắp đặt và được đỡ để tạo ra không gian định trước trên sàn chịu lực, nhiều panen vách ngăn phòng thứ hai (10) được bố trí thẳng đứng ở các vị trí định trước ở phần ngoại vi của panen sàn để tạo thành vách bên, và panen vách trần phòng thứ hai (13) được ghép nối với các panen vách ngăn phòng thứ hai để tạo thành vách trần.

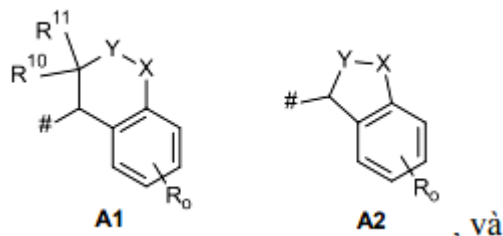
**Fig. 1**



- (11) **79614 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02786** (85) 17/05/2021  
 (22) 23/10/2019 (86) PCT/EP2019/078835 23/10/2019  
 (30) 18202419.0 24/10/2018 EP (87) WO2020/083971 30/04/2020  
 (51) **C07D 405/14**; C07D 495/04; A61K 31/4192; A61K 31/4365; A61K 31/437; A61K 31/4375; A61K 31/472; A61K 31/498; A61K 31/5377; A61P 33/10; C07D 241/42; C07D 249/18; C07D 311/58; C07D 311/68; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 471/04; A61K 31/352; A61K 31/353  
 (71) **BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) GRIEBENOW, Nils (DE); HÜBSCH, Walter (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); ZHUANG, Wei (BE); ALIG, Bernd (DE); KÖHLER, Adeline (FR); KULKE, Daniel (DE); HEISLER, Iring (DE); ILG, Thomas (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT TRỪ GIUN SÁN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I):



A là A1 hoặc A2:



trong đó T, X, Y, R<sub>0</sub>, R<sup>1</sup>, R<sup>10</sup> và R<sup>11</sup> là như được xác định ở đây, phương pháp điều chế hợp chất, hợp chất trung gian đã nêu hữu dụng để điều chế các hợp chất, dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa các hợp chất này mà hữu dụng để điều trị, kiểm soát và/hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể là nhiễm giun sán, ở dạng đơn chất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>79615 A</b>      |            |    | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-02787</b> |            |    | (85) 17/05/2021        |            |
| (22) 15/10/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/056250 | 15/10/2019 |
| (30) 62/748,838          | 22/10/2018 | US | (87) WO2020/086327     | 30/04/2020 |
| 62/791,061               | 11/01/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **A61P 17/00; C07K 16/24; A61P 37/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

(72) KIKLY, Kristine, Kay (US); PATEL, Dipak, Ratilal (US); WITCHER, Derrick, Ryan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CHEMOKIN ELR+ CXC ĐỂ ĐIỀU TRỊ VIÊM TUYÊN MÔ HÔI MỦ**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng ELR+ CXC chemokin để điều trị viêm tuyến mô hôi mủ.

- (11) 79616 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02821 (85) 18/05/2021  
 (22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/059262 31/10/2019  
 (30) 62/753,818 31/10/2018 US (87) WO2020/092840 07/05/2020  
 (51) *B41F 17/22; B41F 31/15; B41F 31/00*  
 (71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**  
 11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America  
 (72) Damien BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB); Michael Jonathan COATES (GB);  
 Daren BLAKE (GB); Michael HALSTEAD (GB)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CỤM BỘ BÔI MỰC CHỨA CÁC CON LĂN DAO ĐỘNG CHO MÁY TRANG TRÍ THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống con lăn dao động cho máy trang trí lon đồ uống được truyền động về phía sau và về phía trước bởi bộ truyền động theo cam. Thân cam có cam được gắn vào khung của hệ bộ bôi mực. Ba cụm con lăn cam dao động được bố trí quanh thân cam. Chuyển động quay của cam làm dao động các bộ truyền động theo cam đối với mỗi một con lăn dao động. Các ổ trục của các cụm con lăn dao động bao gồm lối dọc đầu vào và lối dọc đầu ra cho hệ thống bôi trơn vòng kín. Các con lăn được làm mát bằng nước.

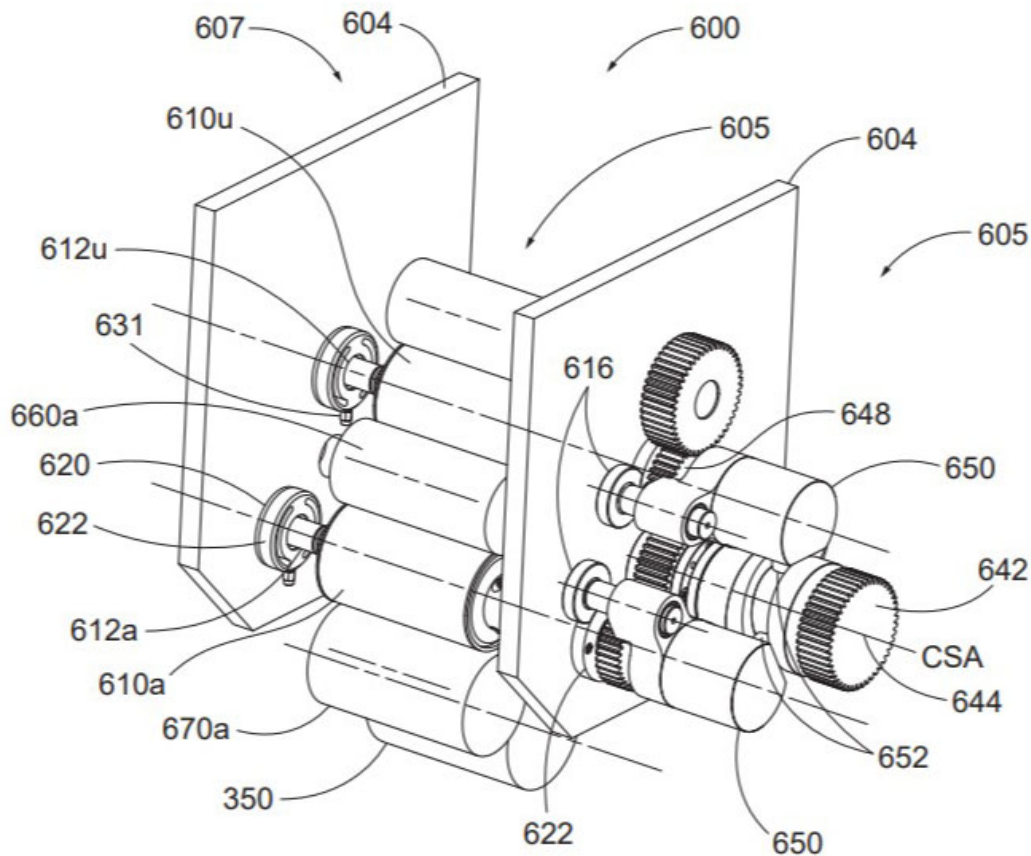


Fig. 11

- (11) 79617 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02822 (85) 18/05/2021  
(22) 18/11/2019 (86) PCT/JP2019/045150 18/11/2019  
(30) 2018-215906 16/11/2018 JP (87) WO2020/101040 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) **G06Q 30/02**

(71) **ARARA INC.** (JP)

2-24-15, Minami Aoyama, Minato-ku, Tokyo 1070062, Japan

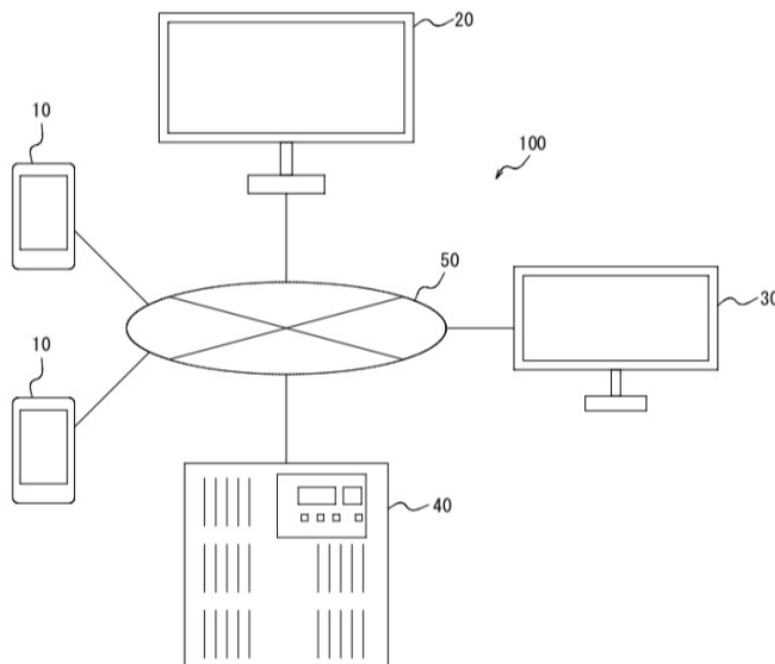
(72) IWAI Yosuke (JP); INOUE Hiroki (JP); TAKEGAHANA Shigeki (JP); TANAKA Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý thông tin (100) được bố trí thiết bị xử lý thông tin thứ nhất (20) thiết lập chiến dịch và phát hành phiếu mua hàng mà người dùng có thể sử dụng tại cửa hàng được xác định trước, đầu cuối người dùng (10) tiếp nhận phiếu mua hàng này và hiển thị mã QR (đáp ứng nhanh - Quick Response) bao gồm thông tin trên phiếu mua hàng này, thiết bị xử lý thông tin thứ hai (30) nhập vào chiến dịch này và đọc mã QR này, và thiết bị máy chủ (40) tặng điểm cho đầu cuối người dùng này dựa vào nội dung quyền lợi của phiếu mua hàng này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xử lý thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

*FIG. 1*



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79618 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02827   | (85) 18/05/2021        |                    |
| (22) 01/11/2019     | (86) PCT/CN2019/115020 | 01/11/2019         |
| (30) 201811296192.X | 01/11/2018 CN          | (87) WO2020/088650 |
| 201811545062.5      | 17/12/2018 CN          | 07/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Dawei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH THỨC BỘ XỬ LÝ ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh thức bộ xử lý ứng dụng được áp dụng cho thiết bị đầu cuối di động, thiết bị đầu cuối di động và vật ghi đọc được bởi máy tính. Theo phương pháp này, trước tiên việc thiết bị đầu cuối di động có ở trạng thái thứ nhất định trước hay không được phát hiện. Sau khi xác định được rằng thiết bị đầu cuối di động là ở trạng thái thứ nhất định trước, lệnh cần được báo cáo mà cần được báo cáo đến bộ xử lý ứng dụng và mức ưu tiên của lệnh cần được báo cáo được thu nhận. Khi mức ưu tiên của lệnh cần được báo cáo cao hơn mức ưu tiên định trước, lệnh cần được báo cáo này được báo cáo bộ xử lý ứng dụng, đánh thức bộ xử lý ứng dụng này, do đó bộ xử lý ứng dụng thực hiện hoạt động tương ứng. Trong giải pháp theo các phương án của sáng chế, chỉ khi lệnh cần được báo cáo có mức ưu tiên của nó cao hơn mức ưu tiên định trước được thu nhận, lệnh cần được báo cáo này được báo cáo bộ xử lý ứng dụng, để giảm bớt số lần báo cáo các lệnh đến bộ xử lý ứng dụng và giảm thêm số lần mà bộ xử lý ứng dụng thu nhận các lệnh, nhờ đó tránh được sự thức dậy thường xuyên của bộ xử lý ứng dụng. Bằng cách này, vấn đề của giải pháp kỹ thuật đã biết được giải quyết.

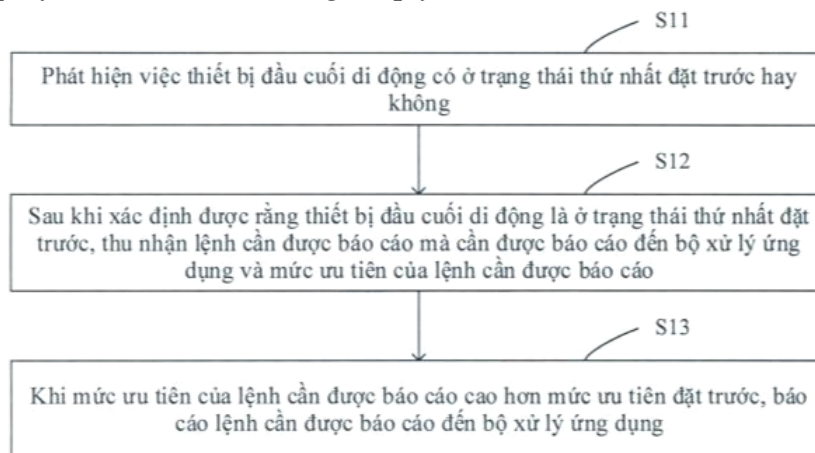


FIG. 1

- (11) 79619 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02830 (85) 18/05/2021  
(22) 22/10/2019 (86) PCT/US2019/057449 22/10/2019  
(30) 16/167,907 23/10/2018 US (87) WO2020/086590 30/04/2020

(51) *A01K 15/00*

(71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**

10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America

(72) WEIMIN, Bai (CN); REINHART, Anthony, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN PHUN CHO VẬT NUÔI**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống huấn luyện phun cho vật nuôi. Hệ thống này bao gồm bộ cảm biến âm thanh, rung động hoặc chuyển động được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu điện để đáp ứng với sự cố. Hệ thống theo sáng chế có thể bao gồm bộ lọc, được điều chỉnh để nhận ra tiếng chó sủa và tạo ra tín hiệu điện để phản hồi lại việc nhận dạng tín hiệu đầu vào chỉ báo tiếng sủa của chó. Hệ thống này còn bao gồm bình chứa khí nén có thể tháo rời để giữ chất lỏng ngăn tiếng sủa dưới áp suất. Ngoài ra, hệ thống còn bao gồm môđun động cơ được tạo cấu hình để quay trục theo tín hiệu điện từ bộ lọc. Bình chứa khí nén của hệ thống theo sáng chế có vòi phun để phun chất lỏng ảnh hưởng đến giác quan của chó. Khi phản hồi lại việc quay trục, vòi phun bị khóa lại.

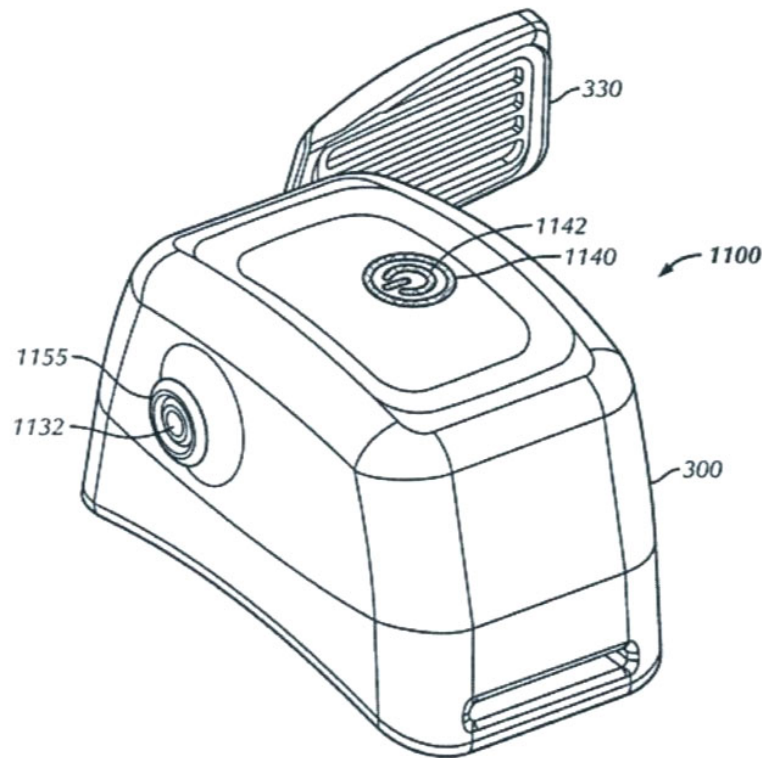


FIG. 11



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79620 A      | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02842 | (85) 19/05/2021        |                    |
| (22) 18/09/2019   | (86) PCT/JP2019/036582 | 18/09/2019         |
| (30) 2018-204896  | 31/10/2018 JP          | (87) WO2020/090271 |
|                   |                        | 07/05/2020         |

(51) **B21D 37/01; B21D 51/26; B21D 22/28**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**

2-18-1, Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

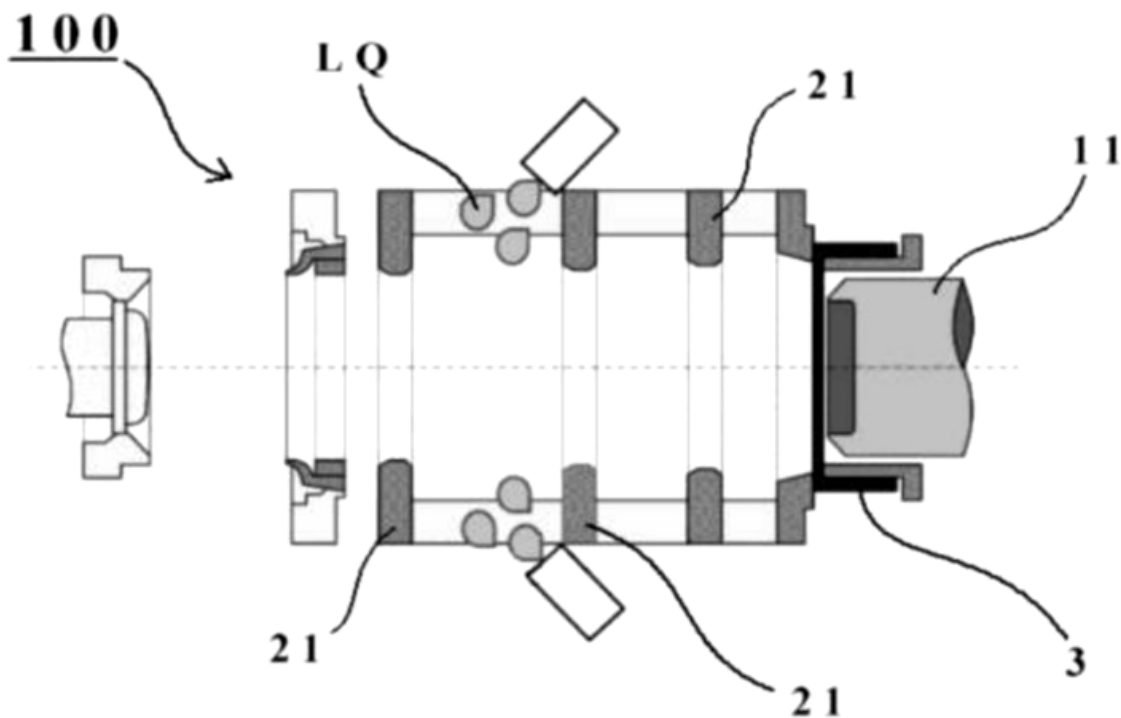
(72) KUMAGAI Takuho (JP); SHIROISHI Ryoza (JP); OGAWA Tomohiro (JP); MATSUMOTO Naoya (JP); SHIMAMURA Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUÔN ÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn ép và phương pháp gia công ép mà có thể đạt được cả việc quản lý thuận tiện khe hở thích hợp lẫn độ bền gia công ở mức cao. Khuôn ép theo sáng chế là khuôn ép để gia công ép vật liệu kim loại nhờ sử dụng phần chày ép và phần khuôn. Bề mặt làm việc của một phần trong số phần chày ép và phần khuôn được phủ bởi màng kim cương bề mặt làm việc tiếp xúc với vật liệu kim loại. Bề mặt làm việc của phần kia trong số phần chày ép và phần khuôn được phủ bởi màng xử lý bề mặt có độ cứng Vickers bằng 8000 Hv hoặc thấp hơn bề mặt làm việc tiếp xúc với vật liệu kim loại.

**Fig.1**



- (11) 79621 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02843 (85) 20/10/2014  
 (22) 20/10/2014 (86) PCT/EP2014/072411 20/10/2014  
 (30) 13290255.2 23/10/2013 EP (87) WO2015/059081 A1 30/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) *H04S 3/02*

(62) 1-2016-01079

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KEILER, Florian (DE); BOEHM, Johannes (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐỊNH DẠNG AMBISONICS ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh định dạng ambisonics đã được mã hóa cho L loa. Các cảnh âm thanh dạng 3D có thể được tổng hợp hoặc được thu như là trường âm thanh tự nhiên. Để giải mã, cần có ma trận giải mã đặc hiệu cho thiết lập loa cho trước và được tạo ra nhờ sử dụng các vị trí loa đã biết. Tuy nhiên, một số hướng nguồn được làm suy giảm cho các thiết lập loa 2D như, ví dụ là âm thanh vòm 5.1. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp cải tiến để giải mã tín hiệu âm thanh đã được mã hóa ở định dạng trường âm thanh cho L loa tại các vị trí đã biết, phương pháp này bao gồm bước cộng (10) vị trí của ít nhất một loa ảo vào các vị trí của L loa, tạo ra (11) ma trận giải mã 3D ( $D'$ ) trong đó, các vị trí ( $\hat{\omega}_1 \dots \hat{\omega}_L$ ) của L loa và ít nhất một vị trí ảo ( $\hat{\omega}_{L+1}$ ) được sử dụng, trộn giảm (12) ma trận giải mã 3D ( $D'$ ), và giải mã (14) tín hiệu âm thanh đã được mã hóa (i14) nhờ sử dụng ma trận giải mã 3D rút gọn ( $\tilde{D}$ ). Kết quả là, thu được nhiều tín hiệu loa đã được giải mã (q14).

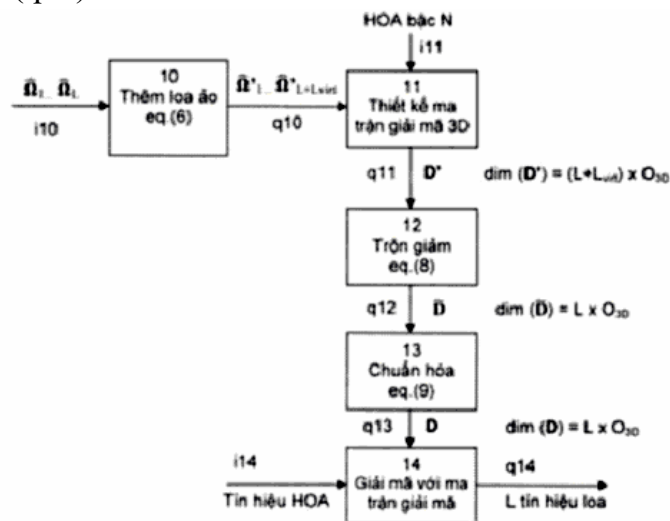
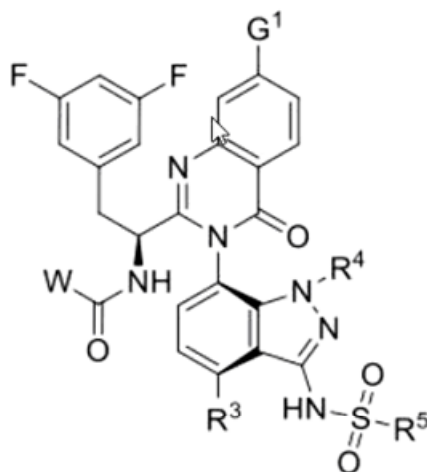


Fig.1

- (11) **79622 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02844** (85) 19/05/2021  
(22) 14/11/2019 (86) PCT/JP2019/044701 14/11/2019  
(30) 2018-215732 16/11/2018 JP (87) WO2020/100980 22/05/2020  
(51) *D21H 11/18; C08B 15/00; D21D 99/00; C08B 11/12; C08B 15/04*  
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan  
(72) MURAMATSU, Riichi (JP); WATANABE, Keigo (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NANO XENLULOZA ĐƯỢC CẢI BIẾN BẰNG ANION**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi nano xenluloza được cải biến bằng anion với mức tiêu thụ điện năng thấp. Sợi nano xenluloza được cải biến bằng anion được tạo ra thông qua sự tách sợi xenluloza được cải biến bằng anion bằng cách sử dụng dụng cụ phun tia tạo bọt. Dụng cụ phun tia tạo bọt có vòi phun hoặc lỗ tia qua đó tia phun chất lỏng được phun vào ở áp suất ngược dòng là 0,01-30,00 MPa hoặc thấp hơn, trong đó tỷ lệ của áp suất xuôi dòng/áp suất ngược dòng là 0,001-0,500, và độ rộng tối đa của tia phun tạo bọt được tạo ra bởi tia phun chất lỏng bơm qua vòi phun hoặc lỗ tia là 50-130% đường kính trong của đường ống đặt ngay sau vòi phun hoặc lỗ tia.

- (11) 79623 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02845 (85) 19/05/2021  
(22) 22/10/2019 (86) PCT/IB2019/059020 22/10/2019  
(30) 62/749,818 24/10/2018 US (87) WO2020/084492 30/04/2020  
(51) **C07D 403/14; A61K 31/517; A61P 31/18**  
(71) **VIIV HEALTHCARE UK (NO.5) LIMITED (GB)**  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
(72) GILLIS, Eric P. (US); PARCELLA, Kyle E. (US); PATEL, Manoj (US); PEESE, Kevin M (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ SỰ SAO CHÉP VIRUT GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, bao gồm muối dược dụng của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này:



Công thức I

Hợp chất và dược phẩm này là hữu dụng trong điều trị bệnh nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 79624 A        | (43) 26/07/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02847   | (85) 19/05/2021                  |            |
| (22) 02/11/2019     | (86) PCT/CN2019/115174           | 02/11/2019 |
| (30) 201811302078.3 | 02/11/2018 CN (87) WO2020/088684 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) **H04L 12/741**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Haibo (CN); ZHUANG, Shunwan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỊNH TUYẾN, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỊNH TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý định tuyến và thiết bị mạng. Thiết bị mạng thu nhận tiền tố định tuyến và thông tin hệ thống tự quản được kết hợp với tiền tố định tuyến được thu nhận, trong đó thông tin hệ thống tự quản được kết hợp bao gồm thông tin hệ thống tự quản cần được xác nhận. Thiết bị mạng xác nhận xem có mục so khớp trong cơ sở thông tin nguồn gốc định tuyến hay không, trong đó mục so khớp bao gồm tiền tố định tuyến được thu nhận và thông tin hệ thống tự quản cần được xác nhận; và xác định, dựa vào kết quả xác nhận, xem có gửi tiền tố định tuyến được thu nhận hay không. Thiết bị mạng xác nhận thông tin hệ thống tự quản được kết hợp với tiền tố định tuyến cần được gửi trước khi gửi tiền tố định tuyến. Điều này làm giảm khả năng mà thiết bị mạng gửi thông tin định tuyến mang thông tin hệ thống tự quản không chính xác, và làm giảm khả năng gây ra hướng luồng mạng bất thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và máy xử lý định tuyến.

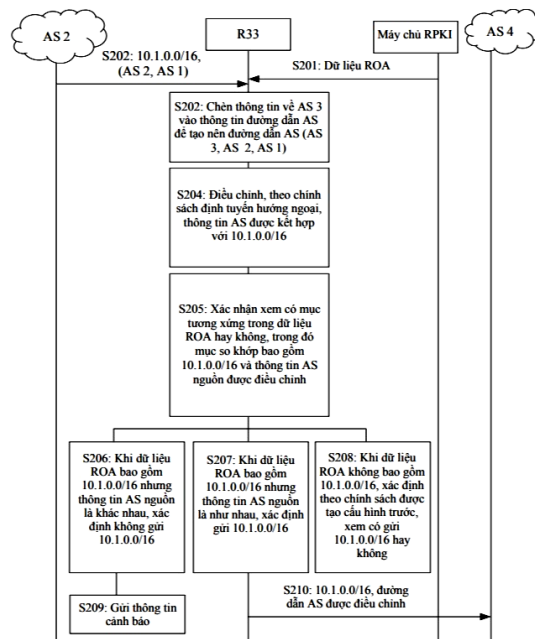


FIG. 2

- (11) 79625 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02852 (85) 19/05/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/KR2019/014688 01/11/2019  
 (30) 62/754,721 02/11/2018 US (87) WO2020091495 07/05/2020  
 16/666,626 29/10/2019 US  
 (51) H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/24  
 (71) SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)  
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,  
 Republic of Korea  
 (72) CHAE, Jong Hyeon (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Seom Geun (KR); LEE,  
 Ho Joon (KR); JANG, Seong Kyu (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
 (54) THIẾT BỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm: phần phát sáng thứ nhất có diện tích thứ nhất; phần phát sáng thứ hai có diện tích thứ hai; và phần phát sáng thứ ba có diện tích thứ ba, trong đó phần phát sáng thứ nhất là đồng phẳng với phần phát sáng thứ hai, và phần phát sáng thứ ba được bố trí trên các phần phát sáng thứ nhất và thứ hai, và diện tích thứ ba là lớn hơn so với mỗi trong số các diện tích thứ nhất và thứ hai.

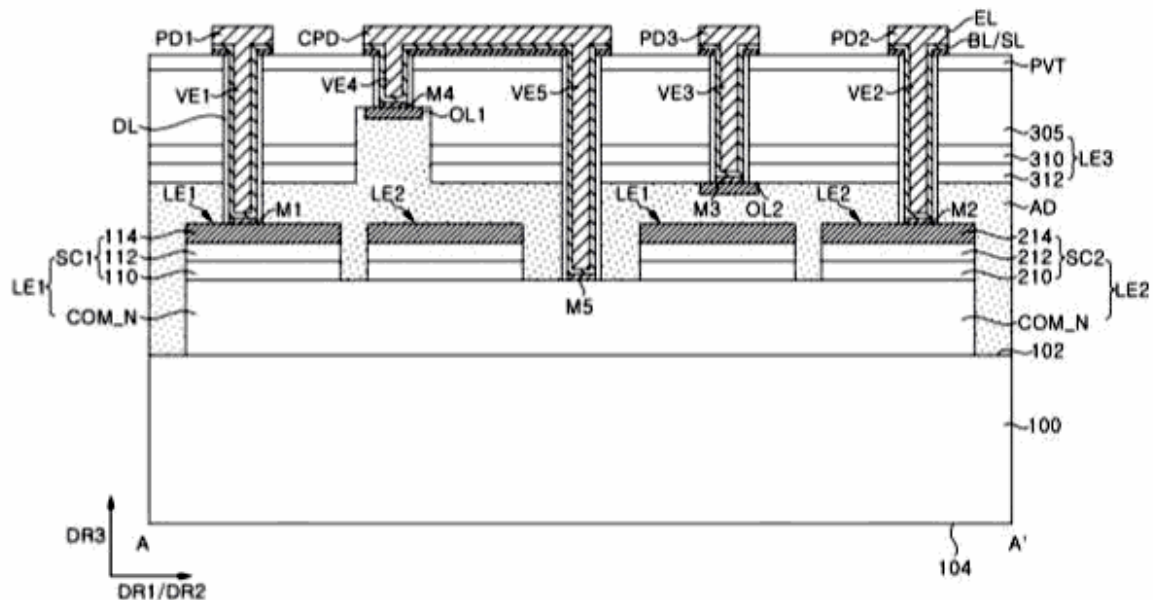


FIG. 1B

- (11) **79626 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-02853** (85) 19/05/2021
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/KR2019/015087 07/11/2019
- (30) 62/756,894 07/11/2018 US (87) WO2020096383 14/05/2020
- 16/674,016 05/11/2019 US
- (51) **H01L 33/58; H01L 33/20; G09F 9/30; H01L 27/15**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Chung Hoon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: tấm nền mềm dẻo; nhiều phần phát sáng được bố trí trên tấm nền và được đặt cách một khoảng với nhau; và lớp chắn ánh sáng được điền đầy giữa các phần phát ánh sáng và bao phủ một phần mỗi trong số phần phát ánh sáng để xác định các bề mặt phát ánh sáng riêng rẽ, trong đó các khoảng cách giữa các bề mặt phát ánh sáng là bằng với nhau.

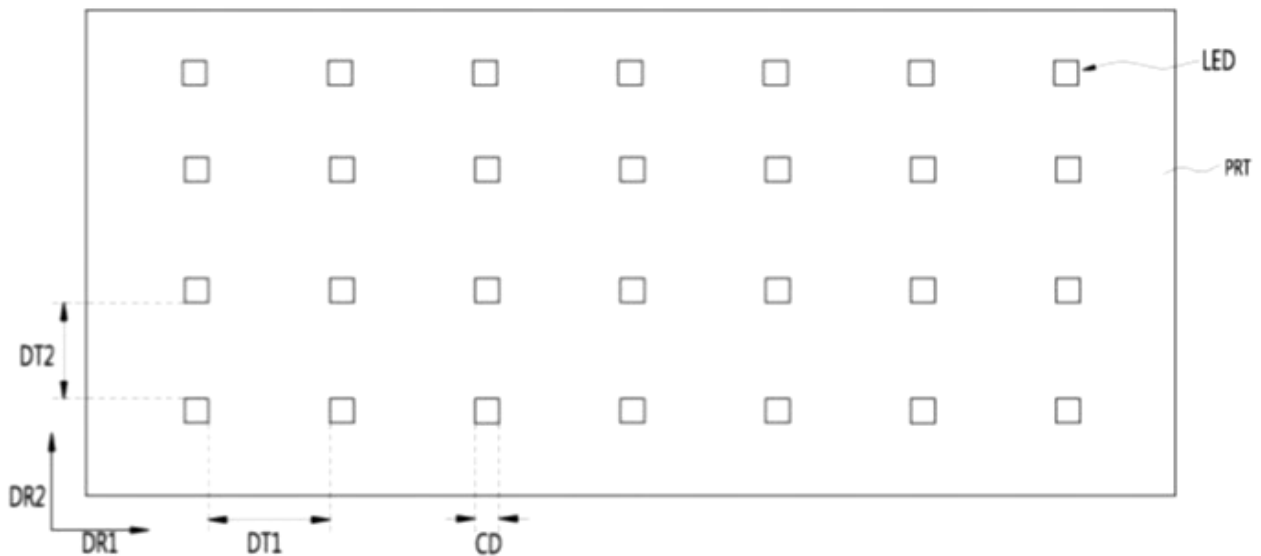
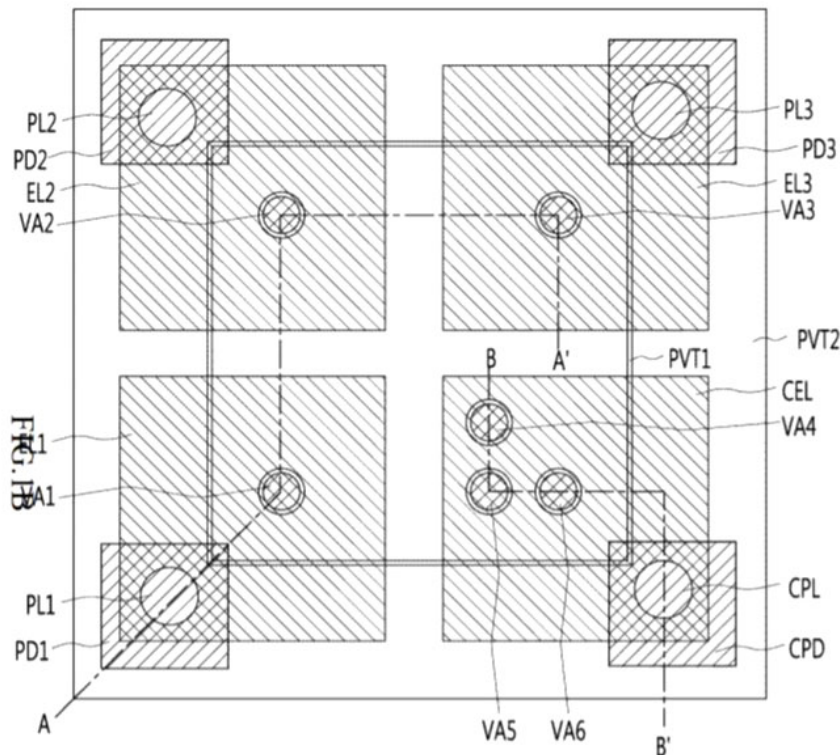


FIG. 1A

- (11) 79627 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02854 (85) 19/05/2021  
 (22) 04/11/2019 (86) PCT/KR2019/014824 04/11/2019  
 (30) 62/755,652 05/11/2018 US (87) WO2020096304 14/05/2020  
 16/670,293 31/10/2019 US  
 (51) **H01L 33/62; H01L 33/56; H01L 27/15; H01L 33/28**  
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,  
 Republic of Korea  
 (72) LEE, Chung Hoon (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm: phần phát sáng thứ nhất; phần phát sáng thứ hai được bố trí trên phần phát sáng thứ nhất; phần phát sáng thứ ba được bố trí trên phần phát sáng thứ hai; lớp thụ động hoá bao xung quanh thành bên ngoài của mỗi trong số các phần phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba; mẫu xuyên qua mà đi xuyên qua ít nhất là một phần của các phần phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba và được nối điện với ít nhất là một trong số các phần phát sáng từ thứ nhất đến thứ ba; và để đỡ được nối điện với mẫu xuyên qua và mở rộng, trên một bề mặt của phần phát sáng thứ ba, tới lớp thụ động hoá.

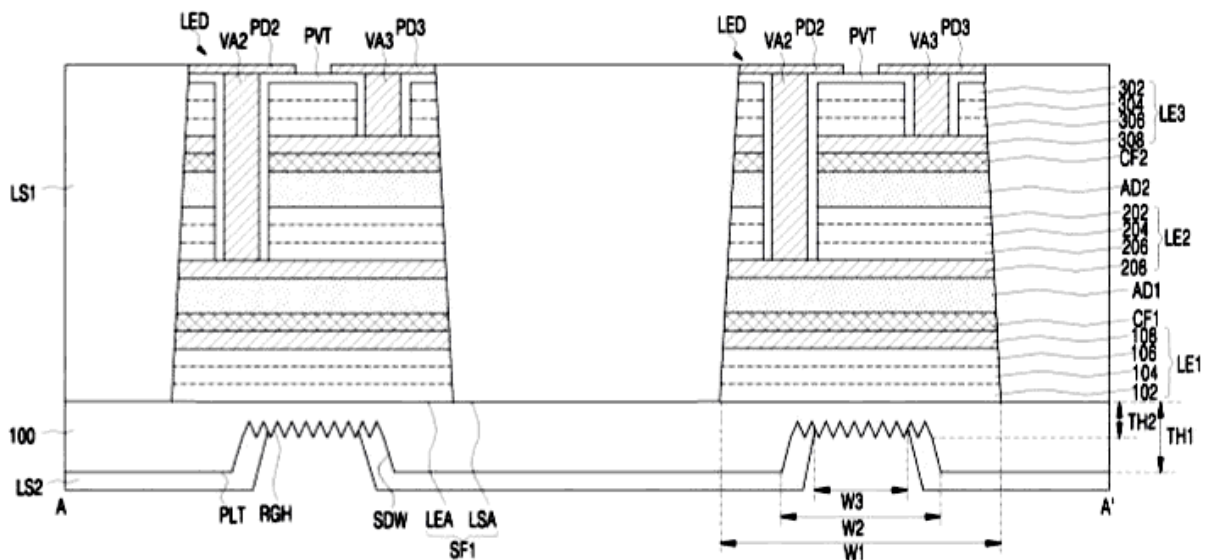
FIG.1A





- (11) 79628 A (43) 26/07/2021
- (21) 1-2021-02855 (85) 19/05/2021
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/KR2019/015090 07/11/2019
- (30) 62/756,935 07/11/2018 US (87) WO2020096384 14/05/2020
- 16/672,676 04/11/2019 US
- (51) **H01L 33/22; H01L 33/58**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Chung Hoon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ ÁNH SÁNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm: tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối với bề mặt thứ nhất; kết cấu phát sáng được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền; và màng chắn ánh sáng thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ hai của tấm nền và làm lộ ra ít nhất là một phần diện tích phát sáng mà trong đó bề mặt thứ hai của tấm nền có bề mặt lồi lõm tại ít nhất là một phần mà chông lên diện tích phát sáng.

**FIG.1C**



- (11) 79629 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02867 (85) 19/05/2021  
(22) 18/10/2019 (86) PCT/US2019/056880 18/10/2019  
(30) 62/749,839 24/10/2018 US (87) WO2020/086392 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) A47L 5/30; A47L 9/06; A47L 9/04

(71) **TECHTRONIC FLOOR CARE TECHNOLOGY LIMITED (VG)**

P.O. Box 957 Offshore Incorporations Centre Road Town, Tortola British Virgin Islands

(72) DAVILA, Rafael (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY LÀM SẠCH SÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch sàn bao gồm đế gồm cửa hút, khoang chứa bàn chải quay, và bàn chải quay. Đế còn bao gồm nắp che bàn chải quay được gắn theo cách tháo ra được để, nắp che bàn chải quay tháo ra được để truy cập vào khoang chứa bàn chải quay. Khoang chứa bàn chải quay bao gồm bàn chải quay, nắp bịt đầu, tai kéo dài từ nắp bịt đầu, đầu được dẫn động và đầu không được dẫn động. Nắp bịt đầu bao gồm tai kéo dài từ nắp bịt đầu. Tai di chuyển được giữa vị trí không gập và vị trí gập. Sự di chuyển lên phía trên của tai ở vị trí không gập làm dịch chuyển bàn chải quay ra khỏi khoang chứa bàn chải quay.

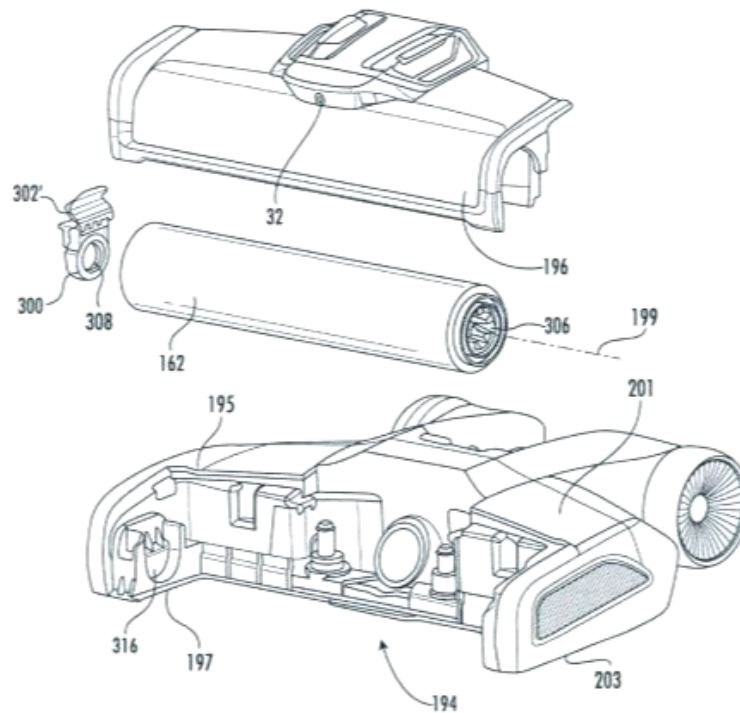


FIG. 3

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 79630 A      | (43) 26/07/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-02871 | (85) 19/05/2021        |    |                    |
| (22) 05/11/2019   | (86) PCT/EP2019/080148 |    | 05/11/2019         |
| (30) 1818133.9    | 07/11/2018             | GB | (87) WO2020/094589 |
|                   |                        |    | 14/05/2020         |

(51) **F25D 3/02; B65D 81/38**

(71) **B MEDICAL SYSTEMS S.À R.L. (LU)**

17, op der Hei, L - 9809 Hosingen, Luxembourg

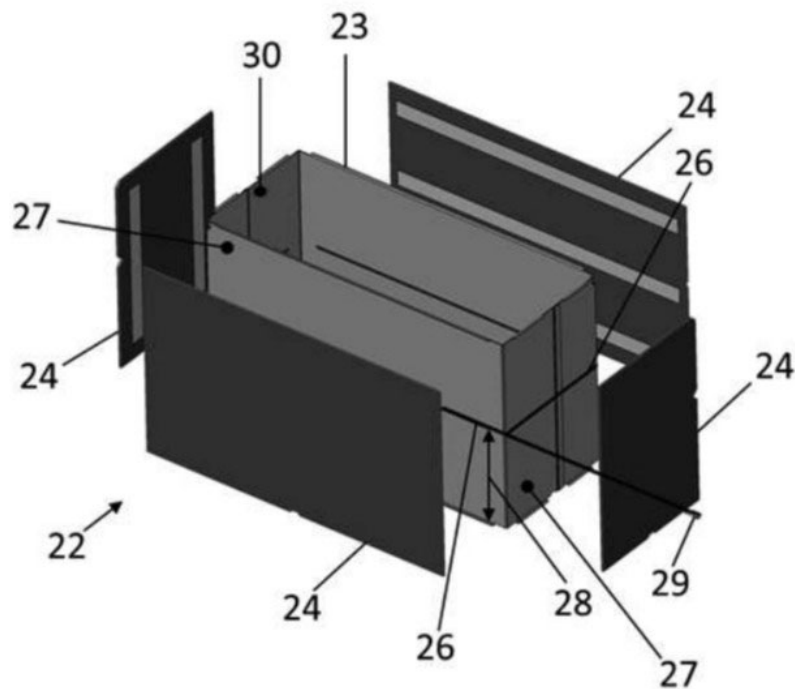
(72) DEMUTH, Jeannot (LU); SADLER, Vincent (LU); RIES, Gilles (LU)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO QUẢN LẠNH CÓ NGĂN ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

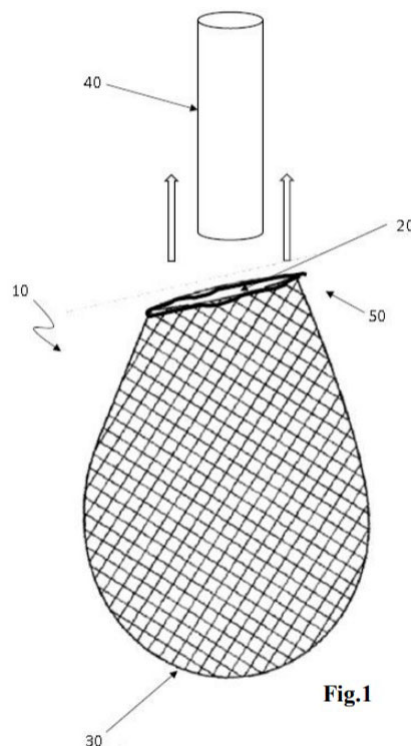
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá (10) bao gồm: ngăn bảo quản lạnh (15) được sắp xếp ở bên trong của thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá; lớp băng đá (25a, 25b, 25c, 25d) được tạo cấu hình để hấp thụ nhiệt từ phần bên trong của thiết bị bảo quản lạnh; mạch làm lạnh (16) được tạo cấu hình, khi đang hoạt động, để loại bỏ nhiệt khỏi lớp băng đá; lớp lót bên trong (22) được sắp xếp giữa ngăn bảo quản lạnh và lớp băng đá, lớp lót bên trong bao gồm vật liệu dạng tấm có bề mặt chính mà hướng về phía ngăn bảo quản lạnh và bề mặt chính (27) mà hướng về phía lớp băng đá; được bố trí với chi tiết gia nhiệt bằng điện (26) được sắp xếp ở một trong các bề mặt chính của phần bên trong để cấp nhiệt cho phần bên trong của thiết bị bảo quản lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá này.

Fig. 4



- (11) 79631 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02876 (85) 20/05/2021  
(22) 01/11/2019 (86) PCT/US2019/059546 01/11/2019  
(30) 62/754,574 01/11/2018 US (87) WO2020/093015 07/05/2020  
62/817,873 13/03/2019 US
- (51) **B01D 21/00; G01N 31/22; C02F 1/00; C02F 1/58; B01D 65/02; B01D 65/08**  
(71) **BIOFOULING TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
3110 Edward Mill Road, Suite 300, Raleigh, North Carolina 27612, United States of America  
(72) MCMURRAY, Brian (US); SHARP, Cliff (US); TERMINI, Mike (US); RALSTON, Emily (US); STEVENS, Abraham (US); DORMIER, Ed (US); CALCUTT, Lindsey (US); BASISTA, Joseph (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BẮM BẮN SINH HỌC, VÀ CUỘN VẬT LIỆU DÙNG ĐỂ TẠO RA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và/hoặc hệ thống để dùng trong việc bảo vệ các chi tiết và/hoặc kết cấu mà tiếp xúc với, chìm và/hoặc chìm một phần trong môi trường nước khỏi sự nhiễm bẩn và/hoặc bám bẩn do sự xâm nhập và/hoặc cư ngụ bởi các loại và/hoặc loài sinh vật và/hoặc thực vật cụ thể, bao gồm sự bảo vệ khỏi sự bám bẩn nhỏ và/hoặc bám bẩn lớn trong các khoảng thời gian tiếp xúc với môi trường nước kéo dài. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm giảm sự bám bẩn sinh học trên nền chìm ít nhất một phần trong môi trường nước, và cuộn vật liệu dùng để tạo ra thiết bị này.



- (11) **79632 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02882** (85) 20/05/2021  
(22) 22/10/2019 (86) PCT/US2019/057310 22/10/2019  
(30) 16/166,654 22/10/2018 US (87) WO2020/123037 18/06/2020  
(51) **C09J 4/00; F16B 33/00; C09J 133/00; C09J 175/16**  
(71) **NYLOK LLC (US)**  
15260 Hallmark Court, Macomb, MI 48042, United States of America  
(72) Jeffrey M. STUPAR (US); Pakkatorn JAROENWATTHANAWINYOO (US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **VẬT LIỆU BỊT KÍN DỤNG CỤ KẸP VÀ HỆ THỐNG CÓ HAI SẢN PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bịt dụng cụ kẹp để phủ lên các dụng cụ kẹp được điều chế từ acrylat có mặt với nồng độ nằm trong khoảng từ 90% đến 97% trọng lượng của vật liệu bịt và vật liệu có cấu trúc nano có mặt với nồng độ nằm trong khoảng từ 3% đến 10% trọng lượng của vật liệu bịt. Chất bịt được phủ lên dụng cụ kẹp dưới dạng chất lỏng và được lưu hóa bằng cách sử dụng tia cực tím hoặc nguồn ánh sáng LED và không sử dụng nhiệt.

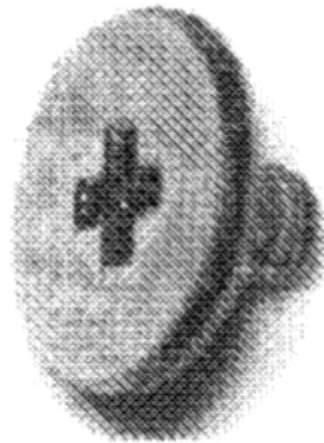


FIG. 1A

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79633 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02887 | (85) 20/05/2021        |                       |
| (22) 28/10/2019   | (86) PCT/SE2019/051061 | 28/10/2019            |
| (30) 62/751,018   | 26/10/2018             | US (87) WO2020/085991 |
|                   |                        | 30/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

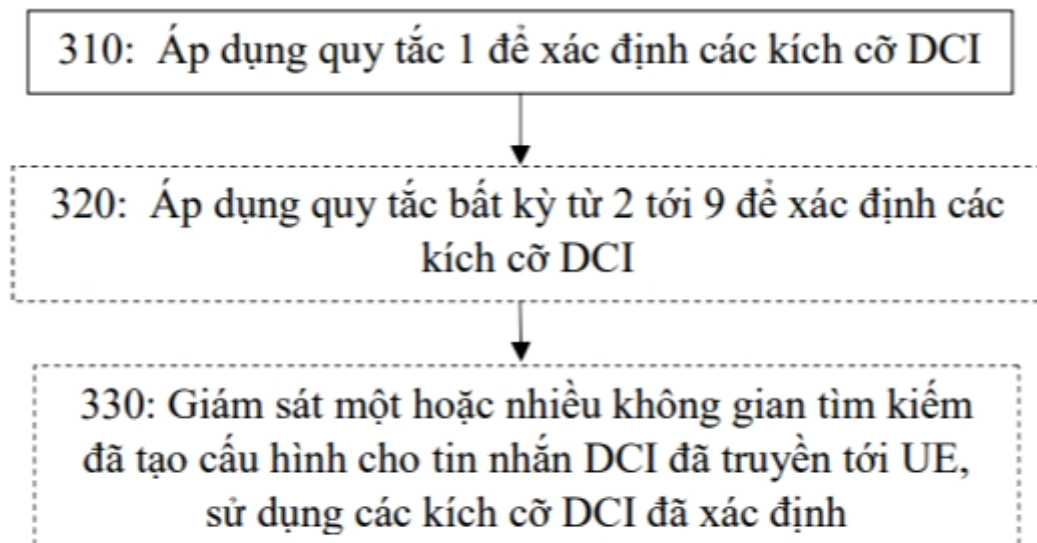
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIN, Xingqin (CN); PARKVALL, Stefan (SE); CHENG, Jung-Fu (US); ZHANG, Jianwei (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC KÍCH CỠ THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC KÍCH CỠ THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG TRONG TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

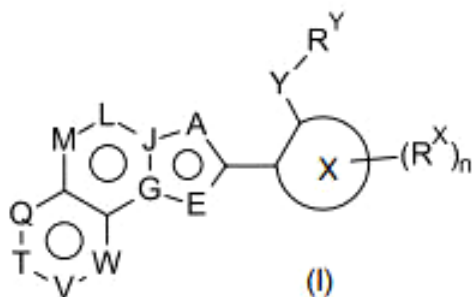
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để xác định các kích cỡ thông tin điều khiển tuyến xuống trong thiết bị người dùng, phương pháp để xác định các kích cỡ thông tin điều khiển tuyến xuống trong trạm gốc, thiết bị người dùng, và trạm gốc, trong đó, các thủ tục so khớp kích cỡ có hệ thống cho thông tin điều khiển tuyến xuống, DCI, cung cấp các lệnh chính xác về cách việc so khớp kích cỡ DCI được thực hiện trong hệ thống không dây NR, để đáp ứng các giới hạn định trước về việc bao nhiêu kích cỡ DCI khác nhau có thể được giám sát bởi thiết bị người dùng, UE. Với các thủ tục này, việc so khớp kích cỡ DCI nhất quán và chính xác có thể được thực hiện trong khi duy trì các thủ tục giải mã mà có thể quản lý được, đảm bảo sự hiệu chung của các nội dung DCI giữa UE và mạng.



**Fig.3**

- (11) 79634 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02888 (85) 20/05/2021  
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/EP2019/077562 11/10/2019  
 (30) 18202072.7 23/10/2018 EP (87) WO2020/083662 30/04/2020  
 (51) C07D 471/04; A61K 31/437; C07D 471/14; A01N 43/90; A61P 33/00  
 (71) BASF SE (DE)  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) VON DEYN, Wolfgang (DE); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); VYAS, Devendra (IN); NARINE, Arun (CA); KUZMINA, Olesya (RU)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG HOẶC THÚ Y VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó các biến số là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa hợp chất có công thức (I); và chế phẩm hóa nông hoặc thú y chứa hợp chất có công thức (I). Sáng chế còn đề cập đến hạt chứa hợp chất có công thức (I); và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống, sự phá hoại, hoặc sự lây nhiễm bởi sinh vật gây hại không xương sống bằng cách áp dụng hợp chất có công thức (I).

- (11) 79635 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02889 (85) 20/05/2021  
 (22) 29/08/2019 (86) PCT/EP2019/073087 29/08/2019  
 (30) 62/754294 01/11/2018 US (87) WO2020/088819 07/05/2020  
 (51) *H04W 76/19; H04W 12/10; H04W 12/12*  
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) DA SILVA, Icaro L.J. (BR); STATTIN, Magnus (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH THIẾT LẬP LẠI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án liên quan đến các phương pháp và các thiết bị để thực hiện quy trình thiết lập lại. Phương pháp trong thiết bị người dùng (User Equipment, UE) bao gồm các bước: nhận thông điệp thiết lập lại; trong lúc nhận thông điệp thiết lập lại, thì giám sát chỉ báo của lỗi kiểm tra tính toàn vẹn được nhận từ các lớp dưới, trong đó chỉ báo liên quan đến thông điệp thứ nhất hoặc thông điệp thứ hai được nhận bởi UE sau quá trình truyền yêu cầu thiết lập lại; đáp lại chỉ báo của lỗi kiểm tra tính toàn vẹn, thì thực hiện các hành động trong lúc chuyển sang chế độ hoạt động RRC\_IDLE; chỉ ra lỗi kết nối tới các lớp trên; và dựa trên chỉ báo, các lớp trên kích hoạt quy trình khôi phục. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng.

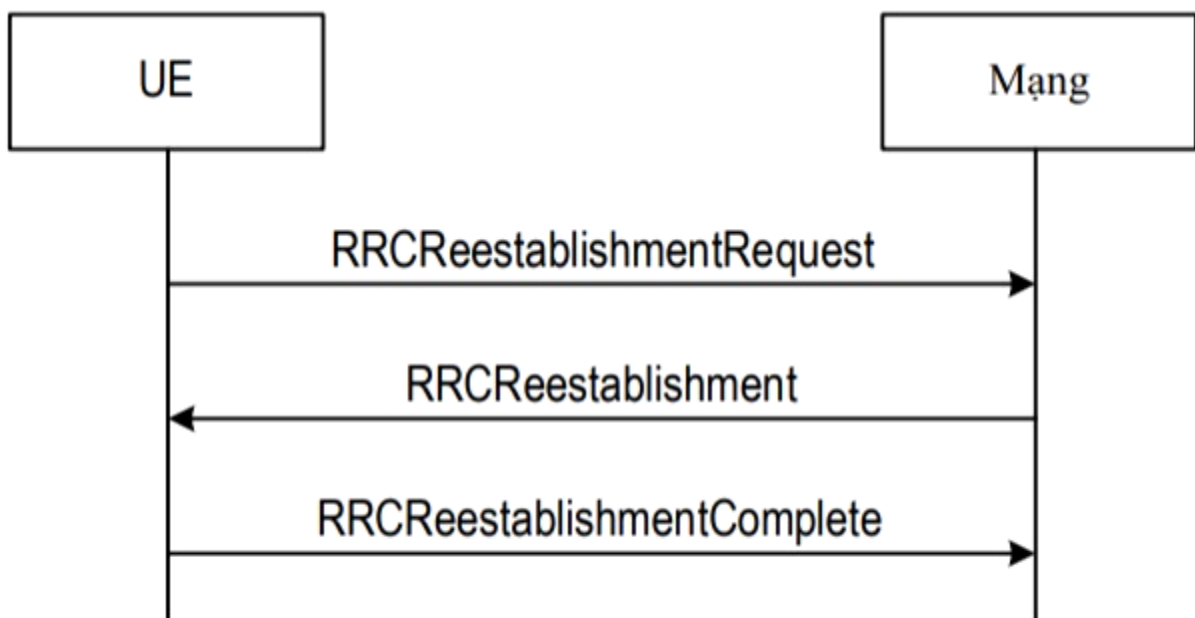
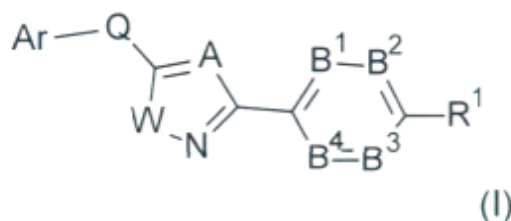


Fig.13a



- (11) **79636 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02897** (85) 20/05/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/EP2019/078163 17/10/2019  
 (30) 18202182.4 24/10/2018 EP (87) WO2020/083733 30/04/2020  
 (51) **C07D 231/40; A01N 43/78; A01N 47/34; C07H 13/00; C07D 405/12; C07D 417/12; C07D 417/14; A01N 43/48**  
 (71) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) MAITY, Pulakesh (IN); NARINE, Arun (CA); CHAUDHURI, Rupsha (IN); SAMBASIVAN, Sunderraman (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); SHAIKH, Rizwan Shabbir (IN); VYAS, Devendra (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ ĐỂ CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG TRÁNH KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC LÂY NHIỄM BỞI SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), và N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến và muối chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của hợp chất nêu trên, trong đó các biến số được xác định theo phần mô tả,



Hợp chất có công thức (I), cũng như N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến và muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc trong thú y của hợp chất nêu trên, hữu dụng để chống lại hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, cụ thể là các loài chân đốt và giun tròn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp không phải điều trị để phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống bằng cách sử dụng các hợp chất này và đề cập đến vật liệu nhân giống thực vật như hạt và chế phẩm nông nghiệp và thú y bao gồm hợp chất này. Hơn thế nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo vệ thực vật đang sinh trưởng tránh khỏi sự tấn công hoặc lây nhiễm bởi sinh vật gây hại không xương sống.

(11) 79637 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02910

(22) 21/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) G06K 9/62; G06N 3/00

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ- ĐIỆN MỎ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT (VN)

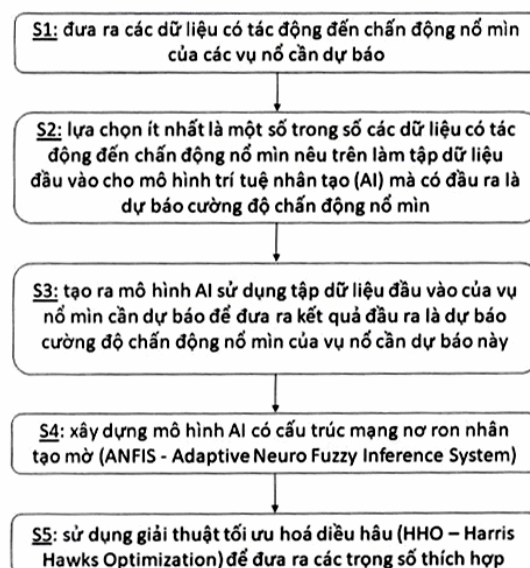
Phòng N.01, Nhà N khu B, Trường đại học Mỏ- Địa Chất, Tô dân phố số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

(72) Bùi Xuân Nam (VN); Nguyễn Hoàng (VN); Trần Quang Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO CHẤN ĐỘNG NỔ MÌN TRÊN MỎ LỘ THIÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo chấn động nổ mìn trên mỏ lộ thiên bao gồm: đưa ra các dữ liệu có tác động đến chấn động nổ mìn của các vụ nổ cần dự báo, trong đó các dữ liệu này gồm có ít nhất là tổng khối lượng thuốc nổ của bãi nổ, khối lượng thuốc nổ lớn nhất cho một lỗ mìn, khoảng cách giám sát chấn động nổ mìn, đường căn chân tầng, khoảng cách giữa các hàng lỗ khoan, chỉ tiêu thuốc nổ, chiều dày lớp đất, và độ ẩm không khí; lựa chọn ít nhất là một số trong số các dữ liệu có tác động đến chấn động nổ mìn nêu trên làm tập dữ liệu đầu vào cho mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) mà có đầu ra là dự báo cường độ chấn động nổ mìn; tạo ra mô hình AI có cấu trúc mạng nơ ron nhân tạo mờ thích nghi (ANFIS - Adaptive Neuro Fuzzy Inference System), được huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu huấn luyện được lấy ra từ bộ dữ liệu thực tế thu thập từ các vụ nổ được đo đạc trong thực tế, và sử dụng giải thuật tối ưu hoá điều hâu (HHO - Harris Hawks Optimization) để đưa ra các trọng số thích hợp.



Hình 1

(11) **79638 A**

(43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02914**

(22) 21/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2021

(51) **C08G 18/10; C08L 75/04**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỆ VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH VÀ HỆ VẬT LIỆU POLYME TỰ LÀNH ĐƯỢC TỔNG HỢP BẰNG PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp vật liệu polyme tự lành trên cơ sở cấu trúc đan xen của nền polyuretan nhớ hình có chứa mạch bên linh động kết hợp với cấu trúc nối mạng bởi liên kết Diels-Alder đi từ tiền chất triazin với cơ chế nối mạng hệ vật liệu bởi khả năng thuận nghịch của liên kết Diels-Alder, liên kết hydro của nhóm uretan và nhóm triazin, hỗ trợ bởi khả năng khuếch tán một phần của mạch bên linh động và hiệu ứng nhớ hình của nền polyuretan có khả năng tự hồi phục vết trầy xước và vết cắt. Sáng chế cũng đề cập đến hệ vật liệu polyme tự lành được tổng hợp theo phương pháp này có thể được sử dụng làm vật liệu polyme tự lành với hiệu quả tự lành 40-90% và thời gian chữa lành nằm trong khoảng từ 5 phút đến 24 giờ.

- (11) 79639 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02916 (85) 21/05/2021  
 (22) 24/10/2019 (86) PCT/CN2019/112929 24/10/2019  
 (30) 201811247396.4 24/10/2018 CN (87) WO2020/083326 A1 30/04/2020  
 (51) **H04L 27/06**  
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
 ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong  
 518057, China  
 (72) XIAO, Huahua (CN); JIANG, Chuangxin (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yong (CN);  
 ZHANG, Shujuan (CN)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH THAM SỐ VÀ TIẾP  
 NHẬN THAM SỐ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị định cấu hình tham số và tiếp nhận tham số, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp định cấu hình tham số bao gồm: định cấu hình các tham số chuỗi hoa tiêu tham chiếu, và xác định, theo các tham số chuỗi hoa tiêu tham chiếu, giá trị ban đầu của chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu tham chiếu tương ứng với mỗi nhóm hoa tiêu tham chiếu trong số M nhóm hoa tiêu tham chiếu, trong đó giá trị ban đầu của chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu tham chiếu được sử dụng để tạo chuỗi giả ngẫu nhiên hoa tiêu của nhóm hoa tiêu tham chiếu tương ứng, M là số nguyên dương, và mỗi nhóm hoa tiêu tham chiếu tương ứng với ít nhất một công hoa tiêu tham chiếu.

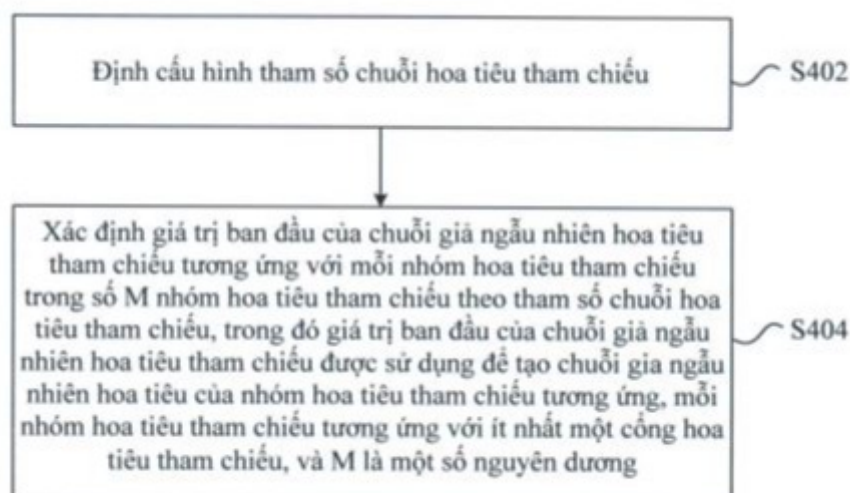


FIG. 4

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79640 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02922   | (85) 21/05/2021        |                    |
| (22) 14/10/2019     | (86) PCT/CN2019/110939 | 14/10/2019         |
| (30) 201811263110.1 | 27/10/2018 CN          | (87) WO2020/083057 |
|                     |                        | 30/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **H04B 7/0456**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Huangping (CN); WANG, Xiaohan (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO VECTƠ LẬP MÃ TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VECTƠ LẬP MÃ TRƯỚC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo vectơ lập mã trước, phương pháp xác định vectơ lập mã trước, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được để giảm tổng phí phản hồi. Các phương pháp nêu trên bao gồm: Thiết bị đầu cuối sinh ra và gửi báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI-channel state information), và thiết bị mạng xác định vectơ lập mã trước của một hoặc nhiều đơn vị miền tần số dựa trên báo cáo CSI. Báo cáo CSI được sử dụng để chỉ báo M đơn vị tần số-không gian và hệ số trọng số của một phân hoặc tất cả M đơn vị tần số-không gian, mỗi một trong số M đơn vị tần số-không gian tương ứng với một vectơ chùm tia và một vectơ miền tần số, và tổng có trọng số của một phân hoặc tất cả M đơn vị tần số-không gian được sử dụng để xác định vectơ lập mã trước của một hoặc nhiều đơn vị miền tần số.

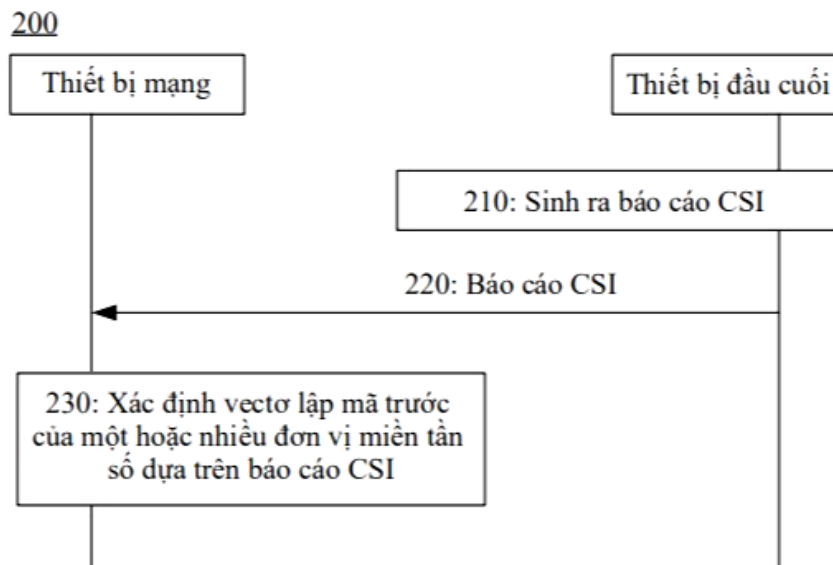


FIG. 2

- (11) 79641 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02927 (85) 21/05/2021  
 (22) 24/10/2019 (86) PCT/US2019/057854 24/10/2019  
 (30) 62/753,388 31/10/2018 US (87) WO2020/092121 07/05/2020  
 (51) *G01N 21/21; G01N 21/49; G01N 21/23; G01L 1/24*  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) FURNAS, William John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHÉP ĐO PHÂN CỰC TÁN XẠ ÁNH SÁNG ĐỂ MÔ TẢ ĐẶC ĐIỂM ĐỘ CHẬM QUANG CỦA MẪU TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐẶC TRƯNG DỰA TRÊN ỨNG SUẤT CỦA MẪU TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHÉP ĐO PHÂN CỰC TÁN XẠ ÁNH SÁNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ÍT NHẤT MỘT ĐẶC TRƯNG DỰA TRÊN ỨNG SUẤT CỦA MẪU TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mô tả đặc điểm độ chậm quang hoặc đặc tính liên quan đến ứng suất của mẫu trên cơ sở thủy tinh bao gồm việc dẫn chùm ánh sáng (112) vào trong mẫu trên cơ sở thủy tinh (10) trong khi thay đổi sự phân cực của chùm ánh sáng để tạo ra ánh sáng tán xạ (112S) đối với mỗi sự phân cực. Ánh sáng tán xạ đối với mỗi độ phân cực được chụp bằng bộ cảm biến hình ảnh (114), mà có thời gian phơi sáng và tốc độ khung. Ánh sáng tán xạ có sự phân bố cường độ ở bộ cảm biến hình ảnh. Mẫu được di chuyển sao cho bộ cảm biến hình ảnh tính trung bình hai hoặc nhiều phân bố cường độ khác nhau trên mỗi khung để tạo ra sự phân bố cường độ được tính trung bình đối với mỗi phân cực. Các phân bố cường độ được tính trung bình đối với nhiều khung sau đó được sử dụng để mô tả đặc điểm độ chậm quang. Độ chậm quang có thể được sử dụng để xác định đặc tính liên quan đến ứng suất của mẫu trên cơ sở thủy tinh. Việc di chuyển nền làm giảm sự nhiễu của phép đo bởi vì ánh sáng tán xạ không có thông tin độ chậm quang.

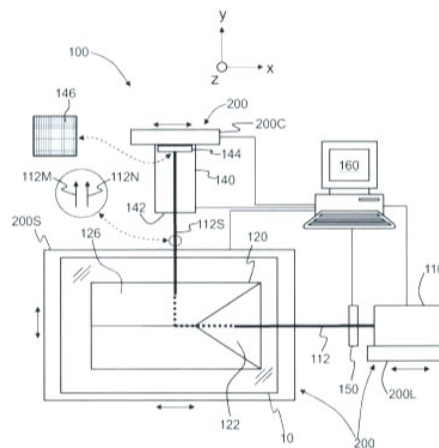
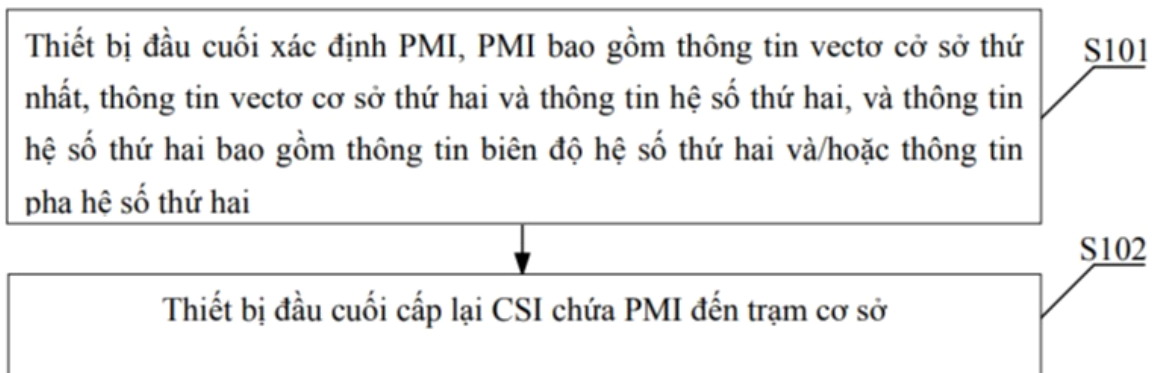


FIG. 2A

- (11) **79642 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02929** (85) 21/05/2021  
(22) 21/10/2019 (86) PCT/JP2019/041397 21/10/2019  
(30) 2018-201032 25/10/2018 JP (87) WO2020/085333 30/04/2020  
(51) **B23K 35/363; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 35/26**  
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)  
(72) SHIRAKAWA, Ayaka (JP); SUGII, Hiroshi (JP); TAKAHASHI, Atsumi (JP);  
MARUKO, Daisuke (JP); KAWASAKI, Hiroyoshi (JP); SHIRATORI, Masato (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẤT TRỢ HÀN VÀ KEM HÀN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ hàn chứa axit hữu cơ; dung môi; và rượu polyoxyetylen behenyl có số mol etylen oxit trung bình đã thêm vào là từ 7 đến 40mol.

- (11) **79643 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-02930** (85) 21/05/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/CN2019/114977 01/11/2019  
 (30) 201811302880.2 02/11/2018 CN (87) WO2020/088640 07/05/2020  
 (51) **H04B 7/06; H04B 7/0417**  
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
 Guangdong 518057 (CN)  
 (72) WU, Hao (CN); CHEN, Yijian (CN); ZHENG, Guozeng (CN); LI, Yong (CN); LU,  
 Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, DỤNG CỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ VÀ  
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ  
 PHẢN HỒI VÀ TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, dụng cụ, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở và phương tiện lưu trữ để phản hồi và tiếp nhận thông tin trạng thái kênh (CSI). Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định PMI, PMI bao gồm ít nhất một trong: thông tin vector cơ sở thứ nhất, thông tin vector cơ sở thứ hai, thông tin về biên độ hệ số thứ hai hoặc thông tin pha; đối với một lớp truyền dẫn, tài nguyên miền tần số trong một đơn vị miền tần số định trước tương ứng với một vector tiền mã hóa, vector tiền mã hóa là tổ hợp tuyến tính của các vector cơ sở thứ nhất, và các hệ số trọng số dùng trong tổ hợp tuyến tính của các vector cơ sở thứ nhất là các hệ số thứ nhất; trên nhiều đơn vị miền tần số có trong dải phản hồi CSI, vector gồm có các hệ số thứ nhất tương ứng với cùng vector cơ sở thứ nhất là tổ hợp tuyến tính của các vector cơ sở thứ hai, và các hệ số trọng số dùng trong tổ hợp tuyến tính của các vector cơ sở thứ hai là các hệ số thứ hai; và thiết bị đầu cuối phản hồi CSI chứa PMI đến trạm cơ sở.



**FIG 1**



- (11) 79644 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02931 (85) 21/05/2021  
(22) 14/10/2019 (86) PCT/CN2019/111003 14/10/2019  
(30) 201811303170.1 02/11/2018 CN (87) WO2020/088229 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp liên lạc vô tuyến và thiết bị. Phương pháp này bao gồm: trong một trường hợp trong đó một CORESET bộ tài nguyên điều khiển đích đầu tiên được cấu hình cho một ô đầu tiên trong một dải tần số đích, xác định đích đầu tiên bán đồng vị trí QCL của đích đầu tiên CORESET cấu hình cho ô đầu tiên; và xác định, dựa trên đích đầu tiên thông tin QCL, thông tin QCL của một kênh đường xuống tín hiệu hoặc tín hiệu tham chiếu đường xuống tín hiệu trong ít nhất một ô và thông tin quan hệ không gian của một kênh đường lên tín hiệu hoặc tín hiệu tham chiếu đường lên tín hiệu trong ít nhất một ô.

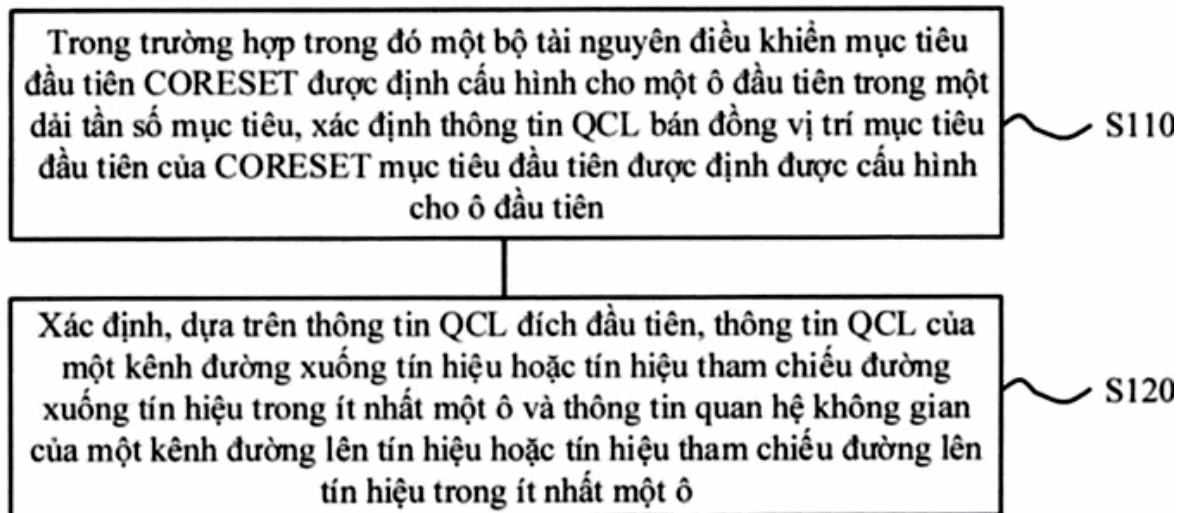


Fig.1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79645 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02937   | (85) 21/05/2021        |                    |
| (22) 25/10/2019     | (86) PCT/CN2019/113239 | 25/10/2019         |
| (30) 201811249705.1 | 25/10/2018 CN          | (87) WO2020/083365 |
|                     |                        | 30/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **H04L 12/801**; H04W 28/02

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHUO, Yibin (CN); ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất, thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm ít nhất một độ chi tiết báo cáo và thông tin trạng thái liên kết xuống tương ứng với mỗi trong số ít nhất một độ chi tiết báo cáo, và thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ hai là nút cha mẹ của thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất hoặc trạm cơ sở chủ (donor) của thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất trong hệ thống truyền thông chuyên tiếp không dây. Nút cha mẹ của thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất hoặc trạm cơ sở chủ của thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất có thể biết trạng thái liên kết xuống đúng lúc, để biết trạng thái tắc nghẽn bộ đệm liên kết xuống, sao cho nút cha mẹ của thiết bị mạng truy nhập vô tuyến thứ nhất hoặc trạm cơ sở chủ có thể điều khiển và xử lý liên kết xuống đúng lúc, và hoàn thành xử lý điều khiển luồng trong kịch bản IAB. Theo cách này, tắc nghẽn liên kết xuống gây ra bởi hệ số chặn hạn gián đoạn liên kết được tránh một cách hiệu quả, tổn hao gói và độ trễ của dữ liệu liên kết xuống có thể được tránh, và đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối nhận dữ liệu đúng lúc.

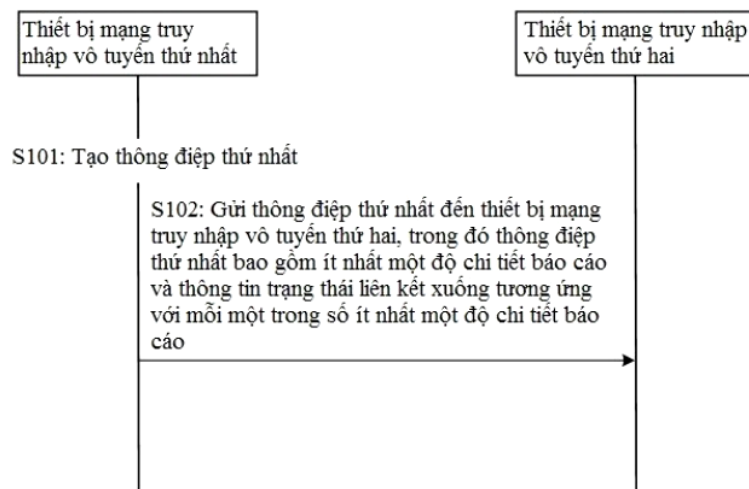


Fig.3

(11) 79646 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02941

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2021

(51) *C12Q 1/68; A61K 36/00; A61K 36/48*

(75) 1. **PHẠM THỊ LÝ** (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, Đông Anh, Hà Nội

2. **NGUYỄN VIỆT ANH** (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, Đông Anh, Hà Nội

3. **NGUYỄN TRUNG HIẾU** (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, Phan Xá, Đông Anh, Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ GAN TỪ CÂY GONIOTHALAMUS SP. HTHP-2020 VÀ HỖN HỢP ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ GAN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp ức chế tế bào ung thư gan từ cây *Goniothalamus* sp. HTHP-2020, bằng cách chiết chọn lọc, các tác giả đã thu được 8 hoạt chất bao gồm goniothalamine, 4-Deoxyanomonotacin, (2A-*cis/trans*)-anomonotacin, gigantransenin A, gigantransenin B, goniothalamine, annonacin và altholacton có khả năng ức chế sự phát triển của tế bào ung thư gan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp ức chế tế bào ung thư gan thu được từ cây *Goniothalamus* sp. HTHP-2020.

- (11) 79647 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02951 (85) 24/05/2021  
 (22) 21/10/2019 (86) PCT/JP2019/041260 21/10/2019  
 (30) JP2018-202368 26/10/2018 JP (87) WO2020/085281 30/04/2020  
 (51) C12M 1/00  
 (71) KYUSHU UNIVERSITY, NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION (JP)  
 744, Motooka, Nishi-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 8190395, JAPAN  
 (72) YAMANISHI Yoko (JP); YAMASHITA Yu (JP); ICHIKAWA Keita (JP);  
 FUKUYAMA Yudai (JP); MASUDA Ren (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐẨY BỌT KHÍ, CÔNG CỤ ĐẨY BỌT KHÍ VÀ THIẾT BỊ  
 ĐẨY BỌT KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đẩy bột khí dựa trên nguyên tắc mới khác với các phương pháp đẩy bột khí thông thường với việc sử dụng công cụ đẩy bột khí (đầu đẩy bột khí), công cụ đẩy bột khí được sử dụng trong phương pháp đẩy bột khí, và thiết bị đẩy bột khí bao gồm công cụ đẩy bột khí. Để đạt được điều này, sáng chế đề xuất phương pháp đẩy bột khí sử dụng công cụ đẩy bột khí, trong đó công cụ đẩy bột khí bao gồm để được tạo thành từ chất điện môi, ít nhất một lỗ đẩy bột khí được tạo thành để xuyên qua mặt thứ nhất và mặt thứ hai, mà là mặt đối diện với mặt thứ nhất, của đế, khe hở thứ nhất được tạo thành tại vị trí của mặt thứ nhất mà tại đó lỗ đẩy bột khí xuyên qua, và khe hở thứ hai được tạo thành tại vị trí của mặt thứ hai mà tại đó lỗ đẩy bột khí xuyên qua. Phương pháp đẩy bột khí bao gồm: bước tiếp xúc chất lỏng dẫn điện với đế là cho phần bao gồm ít nhất khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai tiếp xúc với chất lỏng dẫn điện; bước tiếp xúc điện cực với chất lỏng dẫn điện là cho điện cực thứ nhất tiếp xúc với chất lỏng dẫn điện ở phía khe hở thứ nhất và cho điện cực thứ hai tiếp xúc với chất lỏng dẫn điện ở phía khe hở thứ hai; bước đặt điện áp là đặt điện áp giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và bước đẩy bột khí là đẩy bột khí từ lỗ đẩy bột khí vào chất lỏng dẫn điện.

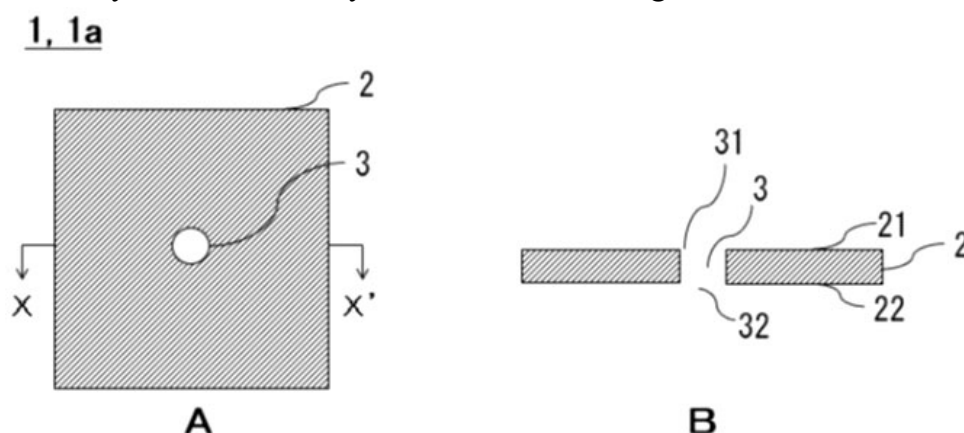


FIG.1

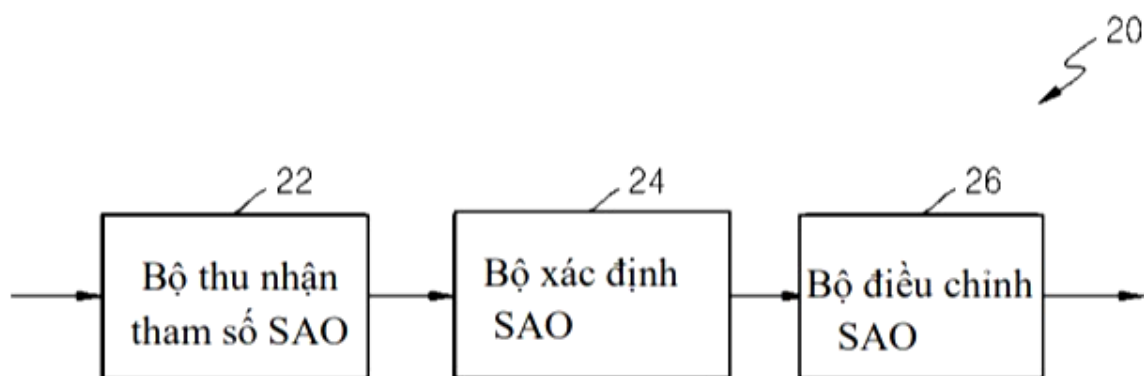
- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79648 A      | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02956 | (85) 08/01/2015        |                       |
| (22) 11/06/2013   | (86) PCT/KR2013/005112 | 11/06/2013            |
| (30) 61/657,967   | 11/06/2012             | US (87) WO2013/187654 |
|                   |                        | 19/12/2013            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2015

- (51) H04N 7/26  
 (62) 1-2015-00061  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video để tạo hình ảnh được tái tạo có sự sai khác được giảm thiểu giữa hình ảnh gốc và hình ảnh được tái tạo. Phương pháp giải mã video được gắn liền bởi sự điều chỉnh của khoảng dịch thích ứng mẫu (SAO), phương pháp này bao gồm: thu nhận các thông số SAO tách lớp đối với sự tách lớp hiện thời từ đầu tách lớp của dòng bit thu nhận được; thu nhận thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời và thông tin sử dụng SAO sắc độ đối với các thành phần sắc độ của nó từ trong số các thông số SAO tách lớp; xác định xem có thực hiện hay không quá trình vận hành SAO đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh thu nhận; và xác định như nhau xem có thực hiện hay không sự điều chỉnh SAO đối với thành phần sắc độ thứ nhất và thành phần sắc độ thứ hai tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO sắc độ thu nhận.

**FIG. 2A**



- (11) 79649 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02957 (85) 08/01/2015  
(22) 11/06/2013 (86) PCT/KR2013/005112 11/06/2013  
(30) 61/657,967 11/06/2012 US (87) WO2013/187654 19/12/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2015

(51) *H04N 7/26*

(62) 1-2015-00061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

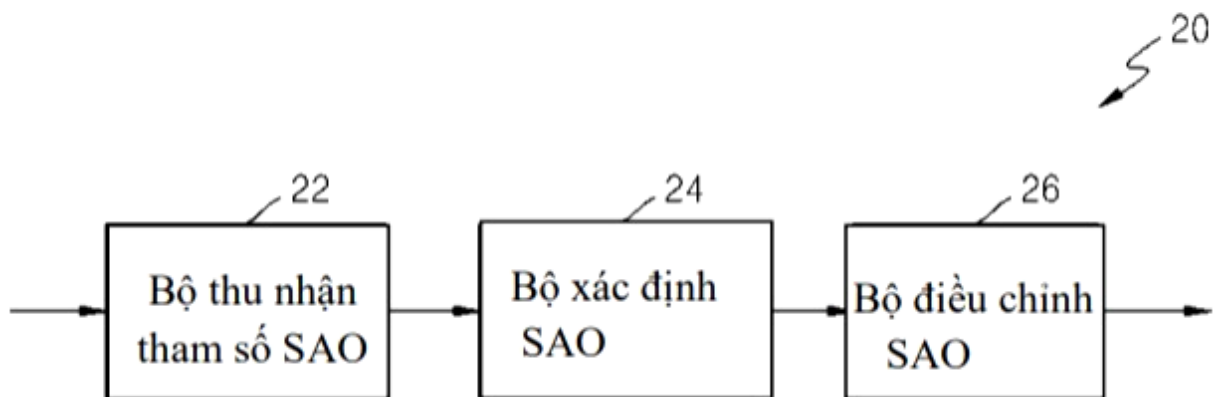
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video để tạo hình ảnh được tái tạo có sự sai khác được giảm thiểu giữa hình ảnh gốc và hình ảnh được tái tạo. Phương pháp giải mã video được gắn liền bởi sự điều chỉnh của khoảng dịch thích ứng mẫu (SAO), phương pháp này bao gồm: thu nhận các thông số SAO tách lớp đối với sự tách lớp hiện thời từ đầu tách lớp của dòng bit thu nhận được; thu nhận thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời và thông tin sử dụng SAO sắc độ đối với các thành phần sắc độ của nó từ trong số các thông số SAO tách lớp; xác định xem có thực hiện hay không quá trình vận hành SAO đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh thu nhận; và xác định như nhau xem có thực hiện hay không sự điều chỉnh SAO đối với thành phần sắc độ thứ nhất và thành phần sắc độ thứ hai tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO sắc độ thu nhận.

FIG. 2A



- (11) 79650 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02958 (85) 08/01/2015  
(22) 11/06/2013 (86) PCT/KR2013/005112 11/06/2013  
(30) 61/657,967 11/06/2012 US (87) WO2013/187654 19/12/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2015

(51) *H04N 7/26*

(62) 1-2015-00061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

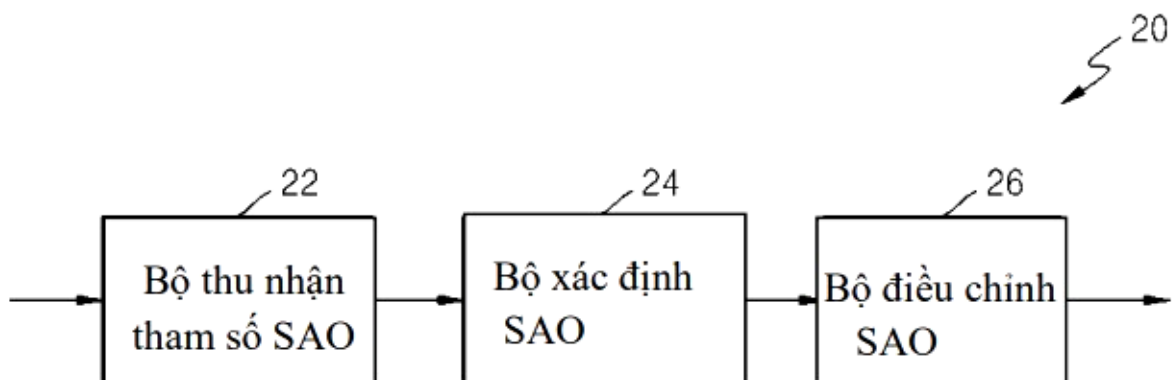
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video để tạo hình ảnh được tái tạo có sự sai khác được giảm thiểu giữa hình ảnh gốc và hình ảnh được tái tạo. Phương pháp giải mã video được gắn liền bởi sự điều chỉnh của khoảng dịch thích ứng mẫu (SAO), phương pháp này bao gồm: thu nhận các thông số SAO tách lớp đối với sự tách lớp hiện thời từ đầu tách lớp của dòng bit thu nhận được; thu nhận thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời và thông tin sử dụng SAO sắc độ đối với các thành phần sắc độ của nó từ trong số các thông số SAO tách lớp; xác định xem có thực hiện hay không quá trình vận hành SAO đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh thu nhận; và xác định như nhau xem có thực hiện hay không sự điều chỉnh SAO đối với thành phần sắc độ thứ nhất và thành phần sắc độ thứ hai tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO sắc độ thu nhận.

FIG. 2A



- (11) 79651 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02959 (85) 08/01/2015  
 (22) 11/06/2013 (86) PCT/KR2013/005112 11/06/2013  
 (30) 61/657,967 11/06/2012 US (87) WO2013/187654 19/12/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2015

(51) *H04N 7/26*

(62) 1-2015-00061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

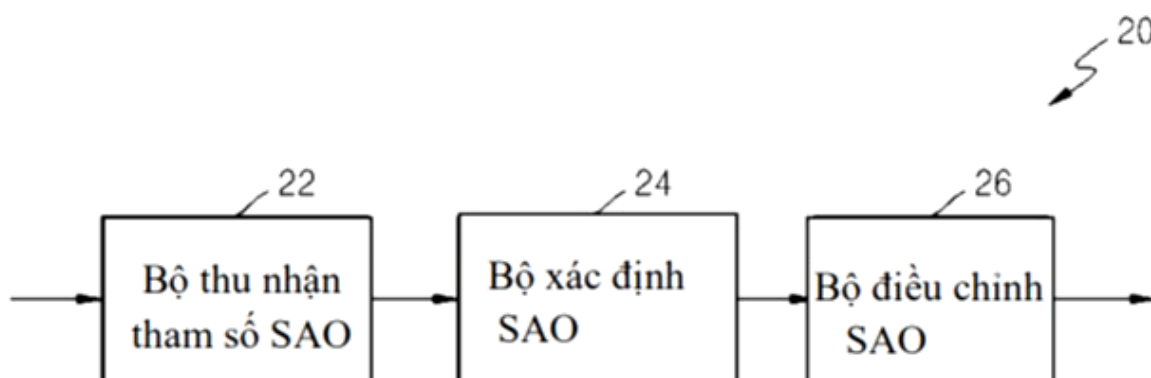
(72) ALSHINA, Elena (RU); ALSHIN, Alexander (RU)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video để tạo hình ảnh được tái tạo có sự sai khác được giảm thiểu giữa hình ảnh gốc và hình ảnh được tái tạo. Phương pháp giải mã video được gắn liền bởi sự điều chỉnh của khoảng dịch thích ứng mẫu (SAO), phương pháp này bao gồm: thu nhận các thông số SAO tách lớp đối với sự tách lớp hiện thời từ đầu tách lớp của dòng bit thu nhận được; thu nhận thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời và thông tin sử dụng SAO sắc độ đối với các thành phần sắc độ của nó từ trong số các thông số SAO tách lớp; xác định xem có thực hiện hay không quá trình vận hành SAO đối với thành phần độ sáng hình ảnh tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO độ sáng hình ảnh thu nhận; và xác định như nhau xem có thực hiện hay không sự điều chỉnh SAO đối với thành phần sắc độ thứ nhất và thành phần sắc độ thứ hai tách lớp hiện thời trên cơ sở thông tin sử dụng SAO sắc độ thu nhận.

FIG. 2A





- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 79652 A                       | (43) 26/07/2021                   |
| (21) 1-2021-02961                  | (85) 24/05/2021                   |
| (22) 23/10/2019                    | (86) PCT/KR2019/014016 23/10/2019 |
| (30) 10-2018-0126782 23/10/2018 KR | (87) WO2020/085800 30/04/2020     |
| 10-2018-0137704 09/11/2018 KR      |                                   |
| 10-2019-0000479 02/01/2019 KR      |                                   |
| 10-2019-0016537 13/02/2019 KR      |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) **H04N 19/11**; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/105; H04N 19/157

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO, LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHÉP BÙ CHUYỂN ĐỘNG TRÊN CƠ SỞ KHỐI CON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video và vật ghi bắt khả biến đọc được bởi máy tính. Cụ thể, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: giành được phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị việc chế độ hợp nhất trên cơ sở khối con có được áp dụng cho một khối hiện tại hay không; giành được phần tử cú pháp thứ hai biểu thị việc chế độ hợp nhất sử dụng chênh lệch vector chuyển động được áp dụng cho khối hiện tại, khi phần tử cú pháp thứ nhất biểu thị rằng chế độ hợp nhất trên cơ sở khối con không được áp dụng cho khối hiện tại; giành được phần tử cú pháp thứ ba biểu thị một ứng cử được sử dụng trong dự đoán liên khung cho khối hiện tại, trong số các ứng cử có trong danh sách ứng cử hợp nhất cho khối hiện tại, khi phần tử cú pháp thứ hai biểu thị rằng chế độ hợp nhất sử dụng chênh lệch vector chuyển động được áp dụng cho khối hiện tại; giành được thông tin liên quan đến chênh lệch vector chuyển động; tạo ra vector chuyển động cho khối hiện tại bằng cách bổ sung chênh lệch vector chuyển động vào vector chuyển động cho ứng cử được biểu thị bởi phần tử cú pháp thứ ba; và tạo ra phép dự đoán khối cho khối hiện tại nhờ sử dụng vector chuyển động cho khối hiện tại.

(11) 79653 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02972

(22) 25/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) B09B 3/00; C12M 1/00

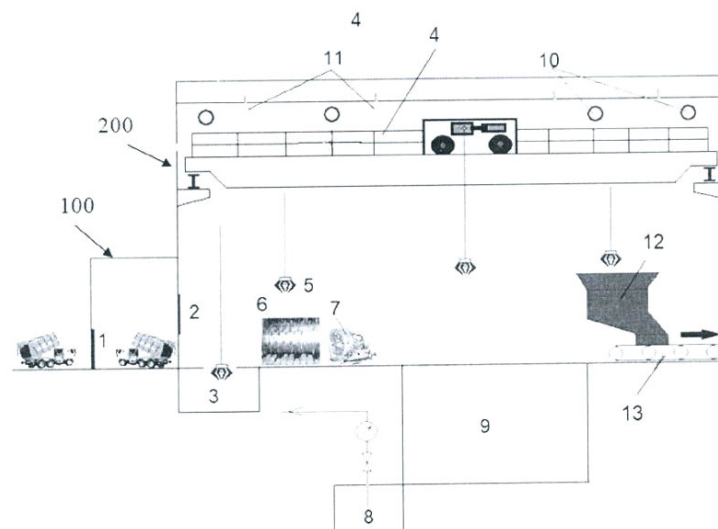
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG HUY HOÀNG ECO (VN)

Văn phòng điều hành, Khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT RẮN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt rắn bao gồm buồng tiếp nhận rác (100) khép kín có cửa ra vào (1) được bố trí tại tường trước của buồng tiếp nhận rác (100); buồng xử lý rác (200) khép kín, tường trước của buồng xử lý rác (200) tiếp giáp với buồng tiếp nhận rác (100), cửa đổ rác (2) được bố trí tại tường trước của buồng xử lý rác (200) giáp với bể/hố tiếp nhận rác (3), hai cửa (1) và (2) này đóng mở luân phiên, quạt hút khí (10) được bố trí trên tường của buồng xử lý rác (200) để kiểm soát mùi hôi thối thoát ra ngoài và việc tích tụ khí metan, cần trục (4) có palăng có lắp đặt thiết bị đo tải trọng, có chức năng tự động bóc, cân, cảnh báo, chống quá tải và dao động, chống nghiêng, tự định vị, chống va đập và truyền thông số đến phòng điều khiển cần trục (4), gầu ngoạm rác (5) để vận chuyển, trộn rác và tạo điều kiện thu gom nước rỉ rác, dàn phun chế phẩm vi sinh (11), máy xé bao (6) và quạt thổi (7) để xé rác và phân loại phần lớn các loại vật liệu nhẹ như bao ni lông ra khỏi rác, bể ủ rác (9) được dùng để ủ sơ chế các thành phần hữu cơ có trong rác, và hố nhận nước rỉ rác (8). Sáng chế cũng đề xuất quy trình tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt rắn sử dụng hệ thống này.



Hình 1

(11) 79654 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02973

(22) 25/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) B09B 3/00; C12M 1/00

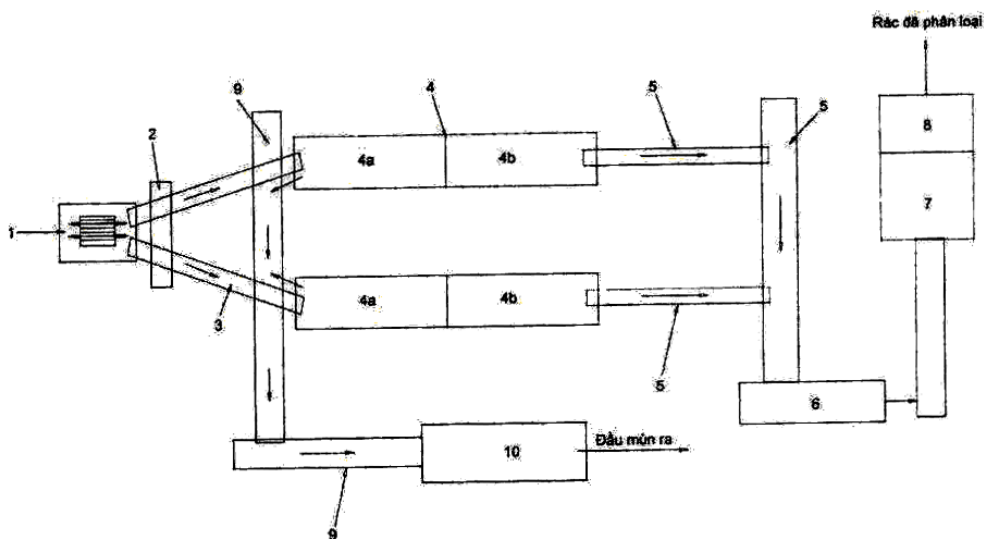
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG HUY HOÀNG ECO (VN)

Văn phòng điều hành, Khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRONG ĐIỀU KIỆN KÍN, ÁP SUẤT ÂM

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trong điều kiện kín áp suất âm bao gồm các bước sau: sơ loại tách ni lông, phun vi sinh: rác thải được xé bao và dùng quạt thổi để loại bỏ ni lông trước khi chuyển qua bể ủ rác và phun chế phẩm vi sinh; tách rác kim loại: rác từ khu vực ủ rác được chuyển đến phễu tiếp nhận qua máy điều tiết (1) để rải đều rác thải lên bề mặt băng tải vận chuyển (3), trên một đầu của các băng tải (3) có bố trí một băng tải từ (2) để phân tách kim loại, phần kim loại có trong rác thải bị băng tải từ (2) hút lên và được chuyển tới thùng thu gom; tách mùn, đất cát: hỗn hợp rác ra khỏi băng tải vận chuyển (3) được dẫn đến lồng sàng kép (4) để tách phần mùn hữu cơ, đất cát có trong rác thải và rửa rác; ép tách nước: rác được băng tải sau sàng (5) vận chuyển đến máy ép rác (6) để loại bớt nước và làm giảm độ ẩm của rác; làm tơi, phân loại: rác sau khi ép tách nước được băng tải vận chuyển qua công đoạn làm tơi bằng máy đánh tơi (7) và phân loại bằng quạt thổi (8) để chia rác thành 2 phần nhờ sự chênh lệch về trọng lượng; trong đó, toàn bộ các bước của quy trình được thực hiện trong không gian kín có bố trí các quạt hút để hút các khí thải phát sinh ra trong quá trình xử lý nhằm kiểm soát mùi hôi và duy trì áp suất âm.



Hình. 1

(11) **79655 A** (43) 26/07/2021

(21) **1-2021-02974**

(22) 25/05/2021

(30) 1-2020-05845 13/10/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) **G06F 17/00**

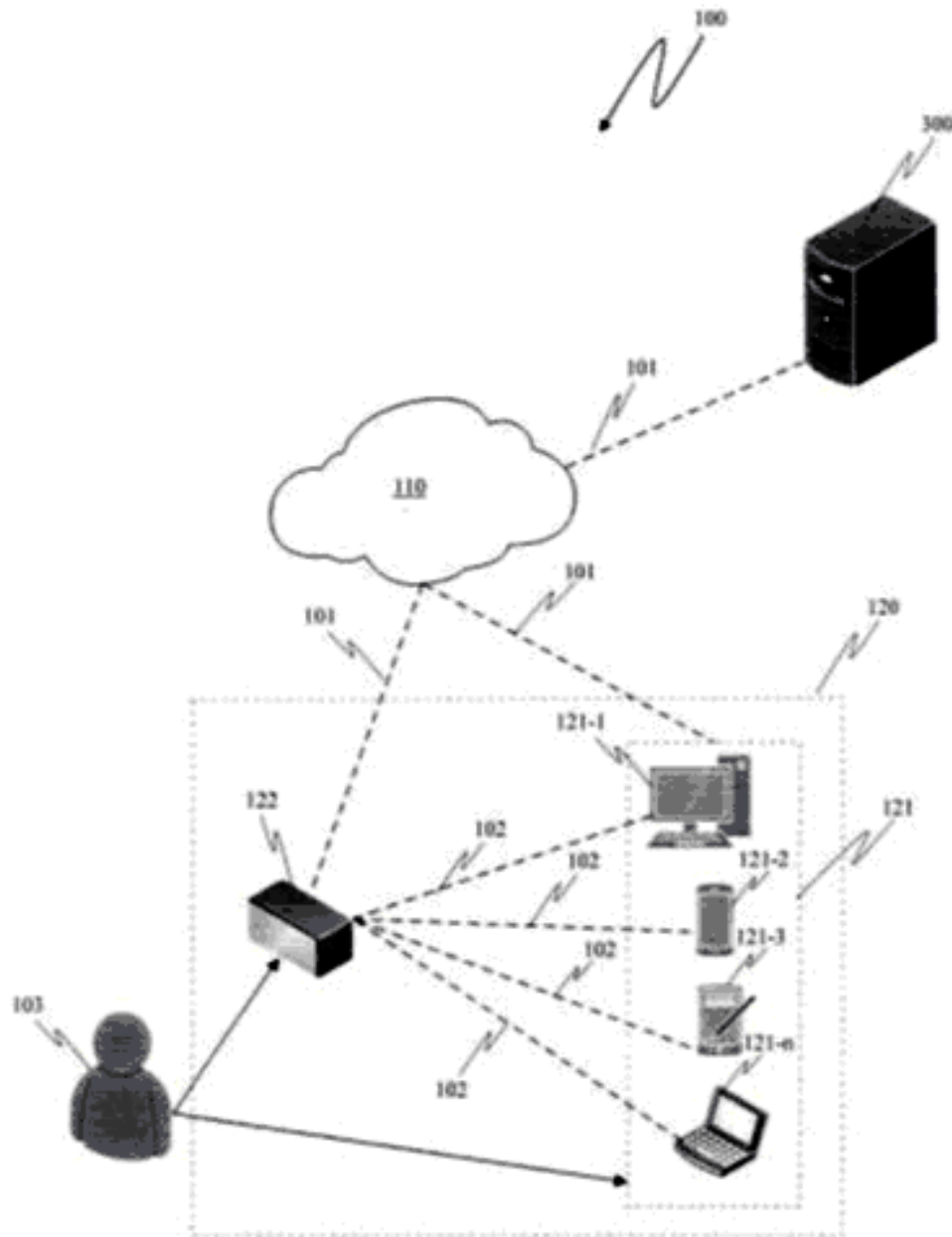
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI (VN)**

96 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Bách Việt (VN); Tạ Thanh Hải (VN); Đỗ Đức Hòa (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ LỊCH NHẮC NHỞ SỰ KIỆN KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số bao gồm: một mạng, một ứng dụng máy chủ đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số Web/App được cài đặt và cấu hình trên máy chủ đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số, ít nhất một nhóm thiết bị đầu cuối được cài đặt và cấu hình bằng các gói ứng dụng máy khách đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số Web/App. Nhóm thiết bị đầu cuối, được kết nối bằng các kênh truyền dẫn cục bộ, dùng để nhận lệnh cập nhật lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số trực tiếp từ người dùng và cập nhật lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số vào cơ sở dữ liệu cục bộ, và ra thông báo nhắc nhở người dùng khi đến thời gian diễn ra sự kiện; máy chủ máy chủ đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số dùng để xử lý và đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số đến nhóm thiết bị đầu cuối thông qua kết nối với mạng bằng kênh truyền dẫn internet. Sáng chế còn cung cấp một phương pháp đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số bao gồm bước i) cung ứng một hệ thống đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số, ii) tải các gói ứng dụng máy khách đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số Web/App lên nhóm thiết bị đầu cuối, iii) khai báo định danh người dùng và múi giờ mặc định dùng cho lịch nhắc nhở kỹ thuật số; bật chế độ dò tìm kết nối đến các thiết bị đầu cuối và đưa vào nhóm đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số, v) chọn một thiết bị trong nhóm thiết bị đầu cuối đặt làm thiết bị truyền tin, vi) khai báo các giao thức cho thiết bị truyền tin dùng để giao kết với thiết bị nhận tin qua kênh truyền dẫn cục bộ; vii) kích hoạt chế độ đồng bộ lịch nhắc nhở sự kiện kỹ thuật số.



HÌNH 1

- (11) 79656 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-02976 (85) 25/05/2021  
 (22) 29/08/2019 (86) PCT/CN2019/103422 29/08/2019  
 (30) 201811354479.3 14/11/2018 CN (87) WO2020/098334 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) *H04W 36/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (CN); YU, Fang (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN); WU, Yizhuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT SỰ RỐI LOẠN CỦA DỮ LIỆU LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát sự rối loạn của dữ liệu liên kết xuống, thiết bị truyền thông của nó, và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp này bao gồm: phần tử mạng mặt phẳng điều khiển xác định để thực hiện việc chuyển mạch đường truyền dữ liệu. Phần tử mạng mặt phẳng điều khiển gửi thông tin chỉ báo đến phần tử mạng tổng hợp đường dẫn. Thông tin chỉ báo chỉ báo phần tử mạng tổng hợp đường dẫn để gửi, sau khi việc gửi dữ liệu liên kết xuống của đường truyền dữ liệu thứ nhất được hoàn tất, dữ liệu liên kết xuống của đường truyền dữ liệu thứ hai. Đường truyền dữ liệu thứ nhất là đường truyền dữ liệu trước khi chuyển mạch, và đường truyền dữ liệu thứ hai là đường truyền dữ liệu sau khi chuyển mạch. Dựa vào giải pháp này, phần tử mạng mặt phẳng điều khiển có thể chỉ báo phần tử mạng tổng hợp đường dẫn để gửi, sau khi việc gửi dữ liệu liên kết xuống của đường truyền dữ liệu thứ nhất được hoàn tất, dữ liệu liên kết xuống của đường truyền dữ liệu thứ hai, khiến cho vấn đề rối loạn của gói dữ liệu liên kết xuống trong thủ tục thay đổi neo hoặc thủ tục kích hoạt kết nối mặt phẳng người dùng được giải quyết, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.

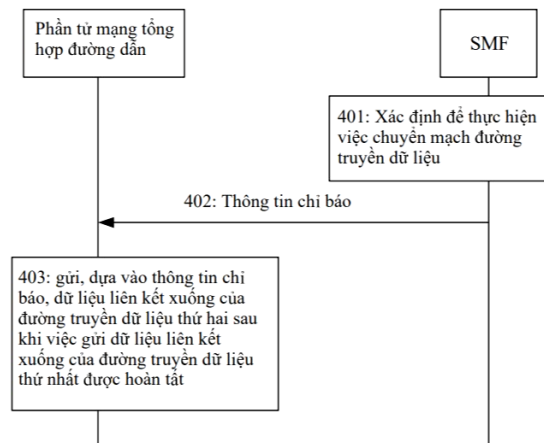


FIG. 4

- (11) **79657 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-02993** (85) 25/05/2021  
(22) 17/10/2019 (86) PCT/CN2019/111724 17/10/2019  
(30) 201811253154.6 25/10/2018 CN (87) WO2020/083092 A1 30/04/2020  
(51) **H04W 56/00**  
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, P.R. China  
(72) BI, Feng (CN); XING, Weimin (CN); ZHANG, Wenfeng (CN); LU, Youxiong  
(CN); LIU, Wenhao (CN); MIAO, Ting (CN); MEI, Meng (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH THỜI GIAN THAM CHIẾU,  
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định thời gian tham chiếu, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: nút thứ hai xác định thời gian tham chiếu của nút thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một trong số các chế độ sau: chế độ vòng mở, chế độ vòng kín và chế độ nguồn đồng bộ hoá bên ngoài. Sáng chế đã giải quyết được vấn đề không có giải pháp kỹ thuật cho việc đặt thời gian tham chiếu giữa mỗi liên kết bước nhảy.

nút thứ hai xác định thời gian tham chiếu của nút thứ hai sử dụng ít nhất một trong số các chế độ sau: chế độ vòng mở, chế độ vòng kín và chế độ nguồn đồng bộ hóa bên ngoài

S202

**Fig.2**

(11) 79658 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02994

(22) 25/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) C02F 1/461

(75) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

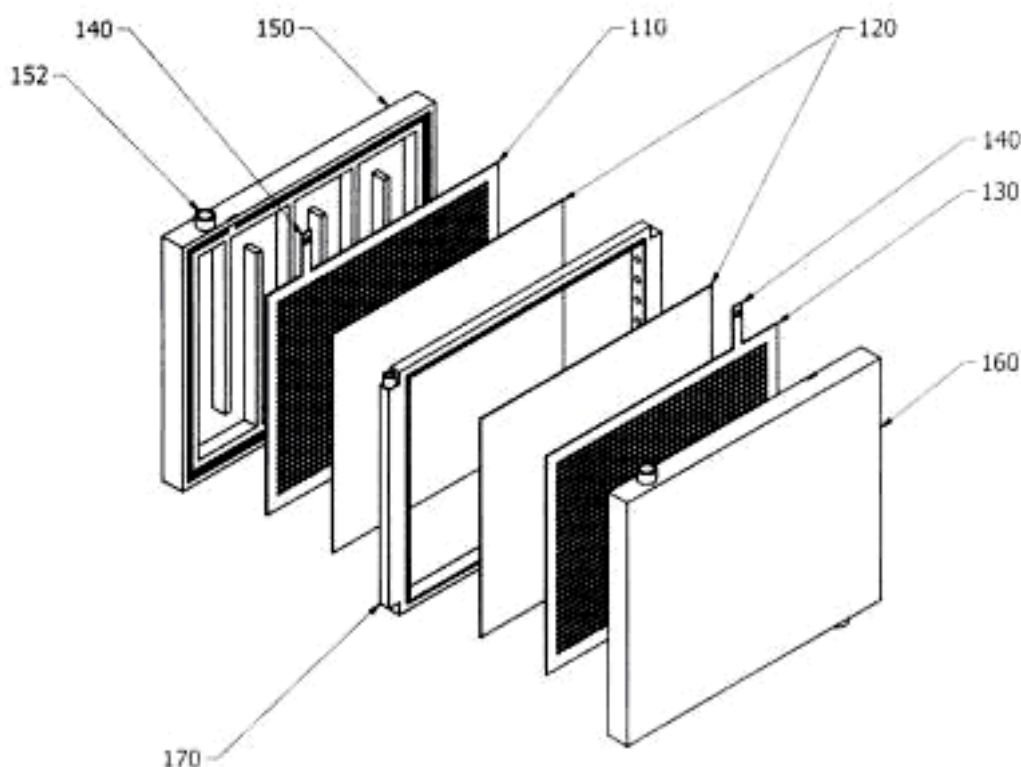
44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ION KIỀM GIÀU HYDRO BA BỀ ĐIỆN CỰC LƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước ion kiềm giàu hydro ba bề điện cực lưới gồm bề tạo nước ion kiềm, nước axit và dung dịch điện phân. Điện cực dạng lưới từ vật liệu titanium mạ kim loại nhóm platinum giúp tăng tuổi thọ điện cực, chống ăn mòn bề mặt, tạo mật độ dòng điện lớn, tăng hiệu suất điện phân.

Hệ thống màng ngăn có kết cấu đặc biệt, dễ thay thế, kết hợp kênh dẫn trên bề mặt điện cực cho phép nước có phổ rộng độ pH và ORP, ổn định quá trình điện phân và tạo nước ion kiềm giàu hydro.

Thiết bị cho phép sản xuất nước ion kiềm giàu hydro có tác dụng tốt cho sức khỏe, giải độc, thanh lọc cơ thể, làm chậm quá trình lão hóa, trung hòa axit, thúc đẩy quá trình trao đổi chất.



Hình 4



(11) 79659 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-02996

(22) 25/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2021

(51) C02F 1/461

(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

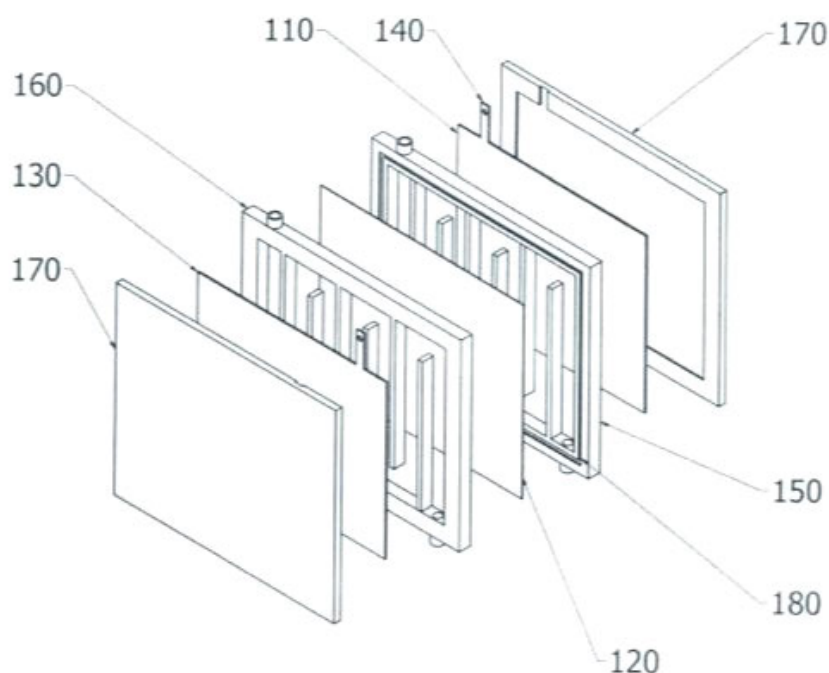
(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Nghĩa (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC ION KIỀM GIÀU HYDRO HAI BỀ ĐIỆN CỰC PHẪNG VÀ ĐIỆN CỰC LƯỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước ion kiềm giàu hydro hai bề điện cực phẳng và lưới. Bề nước axit và ion kiềm với hệ thống màng ngăn có kết cấu đặc biệt, dễ thay thế, kết hợp kênh dẫn trên bề mặt điện cực cho phép nước có phổ rộng độ pH và ORP, ổn định quá trình điện phân và tạo nước ion kiềm giàu hydro.

Thiết bị sử dụng điện cực phẳng và lưới từ vật liệu titanium mạ kim loại nhóm platinum giúp phân bố đều mật độ dòng điện, tăng tuổi thọ điện cực, chống ăn mòn, tăng hiệu suất điện phân.

Thiết bị cho phép sản xuất nước ion kiềm giàu hydro có tác dụng tốt cho sức khỏe, giải độc, thanh lọc cơ thể, làm chậm quá trình lão hóa, trung hòa axit, thúc đẩy quá trình trao đổi chất.



Hình 4

- (11) 79660 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-02998 (85) 25/05/2021  
(22) 19/08/2019 (86) PCT/CN2019/101383 19/08/2019  
(30) 201910371789.4 06/05/2019 CN (87) WO2020/224087 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) **F24F 11/00**

(71) 1. **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD.** (CN)

Haier Industrial Park, NO.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong  
266101, China

2. **HAIER SMART HOME CO., LTD** (CN)

Haier Industrial Park, NO.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong  
266101, China

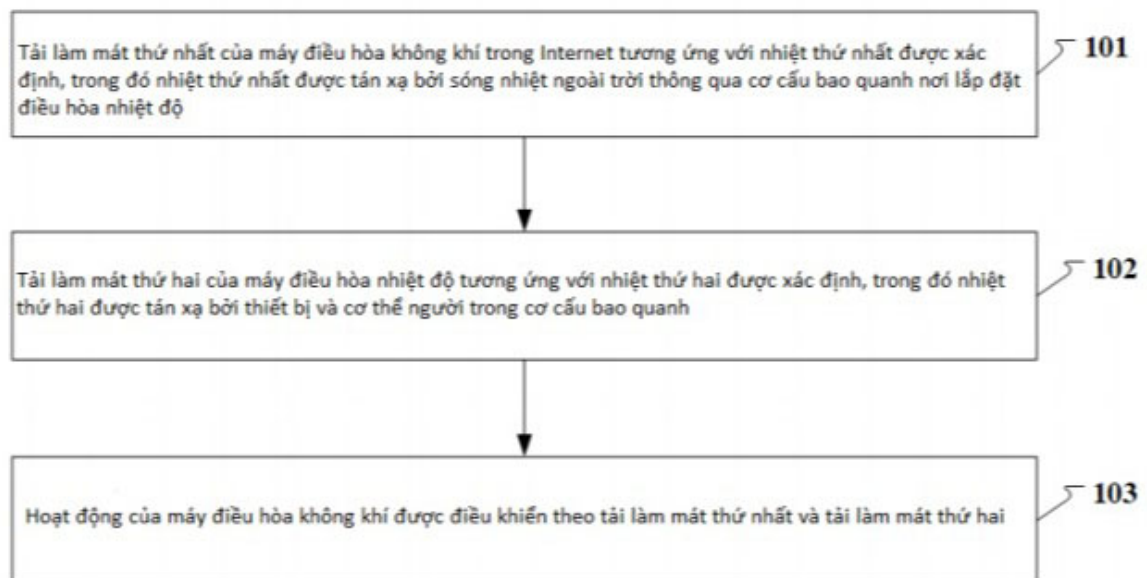
(72) DU, Chao (CN); HE, Shiquan (CN); LI, Yongde (CN); SUN, Dongsong (CN); CHI, Yuling (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều khiển máy điều hòa không khí, thiết bị điện tử, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm bước xác định tải làm mát thứ nhất của máy điều hòa không khí trong Internet tương ứng với nhiệt thứ nhất, trong đó nhiệt thứ nhất được tán xạ bởi sóng nhiệt ngoài trời thông qua cơ cấu bao quanh nơi lắp đặt máy điều hòa không khí; xác định tải làm mát thứ hai của máy điều hòa không khí tương ứng với nhiệt thứ hai, trong đó nhiệt thứ hai được tán xạ bởi thiết bị và cơ thể người trong cơ cấu bao quanh; và điều khiển hoạt động của máy điều hòa không khí theo tải làm mát thứ nhất và tải làm mát thứ hai.

Fig. 1



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 79661 A         | (43) 26/07/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03005    | (85) 18/08/2014        |                       |
| (22) 18/01/2013      | (86) PCT/KR2013/000418 | 18/01/2013            |
| (30) 10-2012-0006282 | 19/01/2012             | KR (87) WO2013/109093 |
| 10-2013-0005655      | 18/01/2013             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2014

- (51) **H04N 7/32**
- (62) 1-2014-02758
- (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước: giải mã khối dữ liệu bằng cách lượng tử hóa và biến đổi ngược khối dữ liệu được giải mã entropy; tạo ra khối dự đoán thông qua phép bù chuyển động; và giải mã hình ảnh bằng cách thêm khối dữ liệu được giải mã vào khối dự đoán, trong đó, dựa vào số lượng ứng viên vectơ chuyển động tối đa của danh sách ứng viên vectơ chuyển động có liên quan đến khối dự đoán, danh sách ứng viên vectơ chuyển động được điều chỉnh bằng cách thêm ứng viên vectơ chuyển động cụ thể hoặc bằng cách loại bỏ một phần trong số các ứng viên vectơ chuyển động, và trong bước tạo khối dự đoán, vectơ chuyển động dự đoán của khối dự đoán được xác định dựa vào danh sách ứng viên vectơ chuyển động được điều chỉnh. Theo đó, độ phức tạp của các thao tác số học trong quá trình mã hóa/giải mã hình ảnh được giảm.

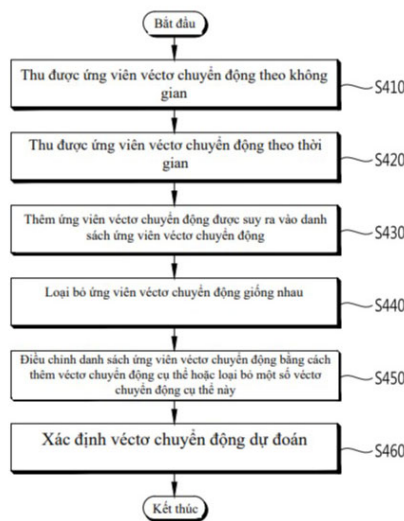


Fig. 4

- (11) 79662 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03006 (85) 18/08/2014  
 (22) 18/01/2013 (86) PCT/KR2013/000418 18/01/2013  
 (30) 10-2012-0006282 19/01/2012 KR (87) WO2013/109093 25/07/2013  
 10-2013-0005655 18/01/2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2014

(51) *H04N 7/32*

(62) 1-2014-02758

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước: giải mã khối dữ liệu bằng cách lượng tử hóa và biến đổi ngược khối dữ liệu được giải mã entropy; tạo ra khối dự đoán thông qua phép bù chuyển động; và giải mã hình ảnh bằng cách thêm khối dữ liệu được giải mã vào khối dự đoán, trong đó, dựa vào số lượng ứng viên vectơ chuyển động tối đa của danh sách ứng viên vectơ chuyển động có liên quan đến khối dự đoán, danh sách ứng viên vectơ chuyển động được điều chỉnh bằng cách thêm ứng viên vectơ chuyển động cụ thể hoặc bằng cách loại bỏ một phần trong số các ứng viên vectơ chuyển động, và trong bước tạo khối dự đoán, vectơ chuyển động dự đoán của khối dự đoán được xác định dựa vào danh sách ứng viên vectơ chuyển động được điều chỉnh. Theo đó, độ phức tạp của các thao tác số học trong quá trình mã hóa/giải mã hình ảnh được giảm.

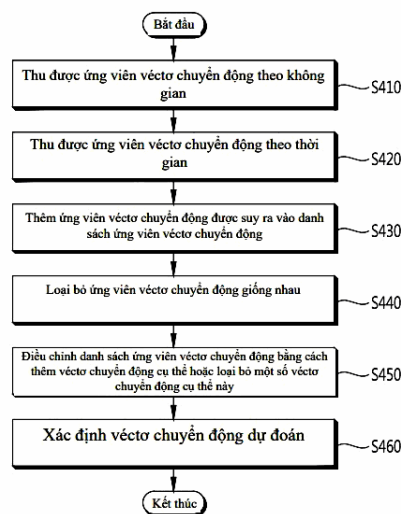


Fig. 4

(11) 79663 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03014

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2021

(51) A61H 1/02; A63B 23/02

(71) LÊ THANH SƠN (VN)

Số 524 đường Hùng Vương - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng - Việt Nam

(72) Lê Thanh Sơn (VN)

(54) THIẾT BỊ VẬT LÝ TRỊ LIỆU KÉO GIẢM ÁP ĐA KHỚP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vật lý trị liệu kéo giảm áp đa khớp (1) bao gồm: khung đế (10) để tạo ra kết cấu đỡ mà các bộ phận của thiết bị kéo giảm áp đa khớp (1) được lắp và đỡ trên đó; khung đỡ khớp gối (11) được gắn cố định trên khung đế (10); ít nhất một khung đỡ lưng (12) được gắn trên khung đế (10) bằng các cụm lò xo (121); khung đỡ khớp gối (11) và khung đỡ lưng (12) có các đệm đỡ khớp gối (112), đệm đỡ lưng (122) gắn tương ứng trên các khung này sao cho đỉnh của các đệm này về cơ bản nằm cùng trên một mặt phẳng; khung cố định đầu (13) bao gồm đệm đỡ gáy (131) và thanh cài đờ cằm (132) để đỡ và cố định phần đầu của người sử dụng.

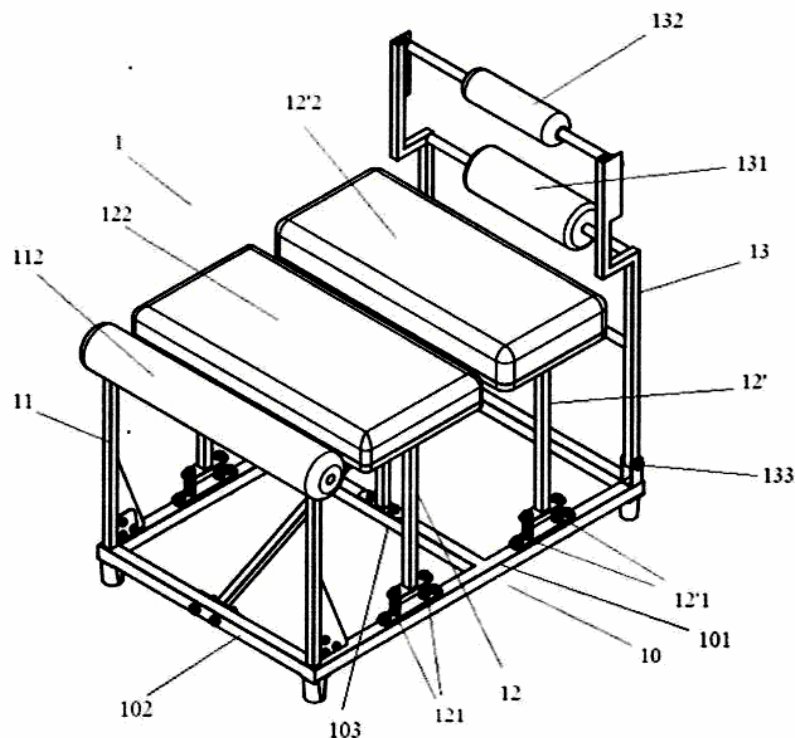


Fig.1

(11) 79664 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03015

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2021

(51) A63B 1/00; A61H 1/02

(75) LÊ THANH SƠN (VN)

Số 524 đường Hùng Vương - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng - Việt Nam

(54) XÀ KÉO GIÃN, UỐN VÀ NẮN CHỈNH CỘT SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến xà kéo giãn, uốn và nắn chỉnh cột sống bao gồm: khung dưới (1) được tạo bởi một cặp khung đỡ gồm khung đỡ bên trái (11) và khung đỡ bên phải (12) giống nhau được gắn cách nhau trên đế (13); đầu trên của khung đỡ bên trái, bên phải (11, 12) có các đầu nối (111, 121) tương ứng; khung trên (2) có dạng hình chữ U ngược tạo bởi thanh ngang (23) và một cặp thanh thẳng đứng trái, phải (21,22), trong đó cặp thanh thẳng đứng trái phải (21,22) được lắp tương ứng trên các đầu nối (111, 121); thanh ngang trượt (3) mà cơ cấu treo tay (33) được gắn trên đó, trong đó thanh ngang trượt (3) này được lắp với hai thanh thẳng đứng trái, phải (21,22) theo cách trượt lên xuống được dọc theo hai thanh này và được nâng lên, hạ xuống nhờ cơ cấu nâng hạ (4); và khung lắc (5) có tay đòn (51) và đệm lưng (52), trong đó khung lắc (5) được lắp theo cách xoay được quanh thanh ngang cố định (14) sao cho tay đòn (51) và đệm lưng (52) luôn nằm ở hai phía đối diện nhau qua thanh ngang cố định (14), trong đó thanh ngang cố định (14) là thanh nối khung đỡ bên trái (11) và khung đỡ bên phải (12).

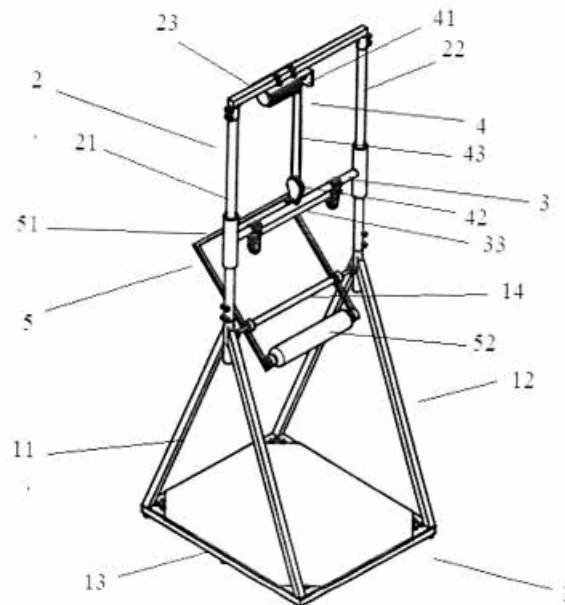


Fig. 1

- (11) 79665 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03017 (85) 26/05/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/JP2019/040934 17/10/2019  
 (30) 2018-204935 31/10/2018 JP (87) WO2020/090504 07/05/2020  
 2018-204823 31/10/2018 JP
- (51) **B21D 22/28; B21D 37/18; B21D 51/26; B21D 37/01**  
 (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)  
 2-18-1 Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan  
 (72) SHIROISHI Ryoza (JP); MATSUMOTO Naoya (JP); SHIMAMURA Masahiro (JP); KUMAGAI Takuho (JP); OGAWA Tomohiro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **ĐỒ GÁ GIA CÔNG CƠ, PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN LON KHÔNG MÔI NÓI**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ gá gia công cơ, mà trên đó màng cacbon (3) được tạo ra trên bề mặt gia công cơ của nền cứng (1), mà trong đó màng cacbon (3) chỉ ra phổ quang phổ Raman với tỷ lệ cường độ, được biểu thị bằng công thức:  $I_D/I_G$  (trong đó  $I_D$  là cường độ đỉnh tối đa ở  $1333 \pm 10 \text{ cm}^{-1}$  trong phổ quang phổ Raman của bề mặt màng cacbon, và  $I_G$  là cường độ đỉnh tối đa ở  $1500 \pm 100 \text{ cm}^{-1}$  trong phổ quang phổ Raman của bề mặt màng cacbon), vượt quá 0,6. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thân lon không môi nổi, phương pháp này bao gồm bước dùng bộ phận gia công cơ bằng khuôn, mà trên đó màng kim cương được tạo ra trên bề mặt gia công cơ, để gia công ép vật liệu kim loại lên trên bề mặt gia công cơ của bộ phận gia công cơ bằng khuôn ở trạng thái trong đó môi chất lạnh nằm xen giữa.

[FIG. 1]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 79666 A      | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-03022 | (85) 26/05/2021        |            |
| (22) 07/11/2018   | (86) PCT/EP2018/080428 | 07/11/2018 |
|                   | (87) WO2020/094222     | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) *H01L 27/32; G06F 1/16; G06K 9/00*

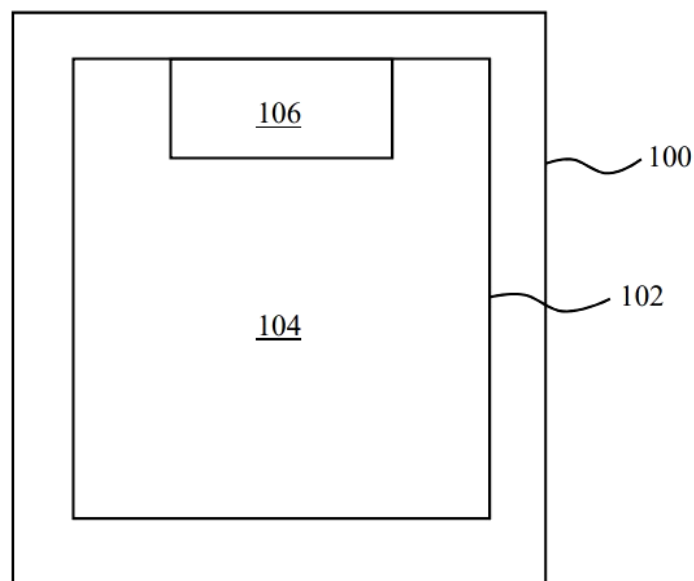
(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HUNT, Alexander (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHẬN HIỂN THỊ ĐI-ỐT PHÁT SÁNG HỮU CƠ (OLED) VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN HIỂN THỊ ĐI-ỐT PHÁT SÁNG HỮU CƠ (OLED) NÀY**

- (57) Theo một khía cạnh ví dụ, thiết bị điện tử (100) bao gồm bộ phận hiển thị đi-ốt phát sáng hữu cơ (OLED-organic light emitting diode) (102, 500) được đề xuất. Bộ phận hiển thị này bao gồm đế trong suốt hoặc bán trong suốt (510) và bao gồm vùng thứ nhất (104) bao gồm nhiều điểm ảnh thứ nhất (300) và vùng thứ hai (106) bao gồm nhiều điểm ảnh thứ hai (400). Tỷ lệ thứ nhất của mỗi điểm ảnh thứ nhất bao gồm vùng phát xạ ánh sáng thứ nhất (302), tỷ lệ thứ hai của mỗi điểm ảnh thứ hai bao gồm vùng phát xạ ánh sáng thứ hai (402), và tỷ lệ thứ nhất khác với tỷ lệ thứ hai, trong đó tỷ lệ thứ nhất bao gồm hệ số của kích cỡ của vùng phát xạ ánh sáng thứ nhất với kích cỡ của mỗi điểm ảnh thứ nhất (300), và tỷ lệ thứ hai bao gồm hệ số của kích cỡ của vùng phát xạ ánh sáng thứ hai với kích cỡ của mỗi điểm ảnh thứ hai (400). Phương pháp chế tạo bộ phận hiển thị đi-ốt phát sáng hữu cơ (OLED) cũng được đề xuất.

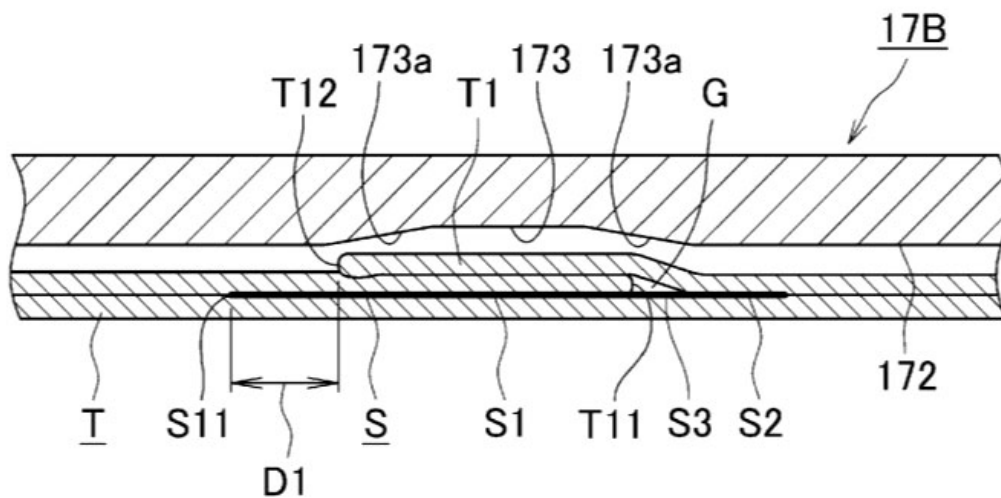


**FIG. 1**



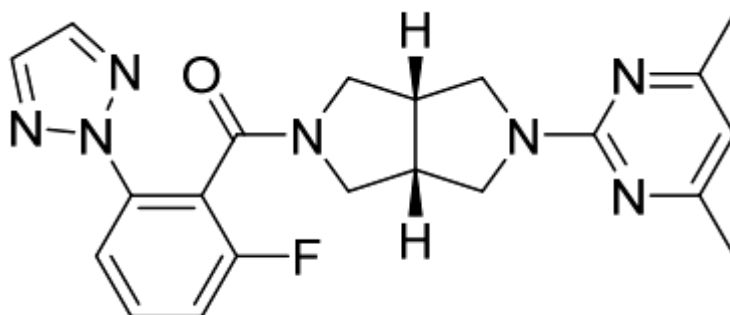
- (11) **79667 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-03039** (85) 26/05/2021  
 (22) 26/09/2019 (86) PCT/JP2019/037870 26/09/2019  
 (30) 2018-208549 06/11/2018 JP (87) WO2020/095562 A1 14/05/2020  
 2019-015864 31/01/2019 JP  
 (51) **B65B 9/20**  
 (71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)  
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002 Japan  
 (72) MORIKAWA Yasuhiro (JP); SATO Seiji (JP); SORA Hiroshi (JP); SASE Kazuhiko (JP); MIYAGAWA Shigekazu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY RÓT NẠP VÀ ĐÓNG GÓI, BAO BÌ NẠP ĐẦY SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO BÌ NẠP ĐẦY SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới máy rót nạp và đóng gói, phương pháp sản xuất và bao bì nạp đầy sản phẩm. Máy rót nạp và đóng gói theo sáng chế không tạo ra mối bịt kín kém giữa băng bịt kín và mặt trong của vật liệu đóng gói dạng ống ở phần đã bịt kín theo chiều ngang khi được tạo ra bằng cách bịt kín bằng siêu âm. Máy rót nạp và đóng gói (10) bao gồm cơ cấu gắn băng (13), cơ cấu bịt kín thẳng đứng (15) và cơ cấu bịt kín theo chiều ngang (17). Cơ cấu gắn băng gắn chặt phần độ rộng định trước của băng bịt kín (S) vào một đầu của một bề mặt của vật liệu đóng gói dạng phôi tấm (W) theo cách sao cho mép thứ nhất (S11) trong số hai mép của băng bịt kín (S), được định vị ở phía phần chồng nhau của vật liệu đóng gói dạng ống (T) khi quan sát từ phần bậc bên trong (T11) của phần chồng nhau (T1), sẽ được bố trí ở vị trí được dịch chuyển ra khỏi phần bậc bên ngoài (T12) của phần chồng nhau khi quan sát theo chiều dày của vật liệu đóng gói dạng ống (T).



**FIG. 6**

- (11) 79668 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03042 (85) 26/05/2021  
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/IB2019/059677 11/11/2019  
 (30) 62/760,995 14/11/2018 US (87) WO2020/100011 22/05/2020  
 (51) *A61K 31/506; C07D 487/04; C07D 263/08*  
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium  
 (72) GALA, Dinesh (US); DEPRÉ, Dominique Paul Michel (BE); MATCHA, Kiran (BE); HUYGAERTS, Andy Josephina Joannes (BE); MOENS, Luc Jozef Raphael (BE)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA THỤ THỂ OREXIN, VÀ CÁC HỢP CHẤT CÓ LIÊN QUAN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế (((((3aR,6aS)-5-(4,6-đimethylpyrimidin-2-yl)hexahydropyrol[3,4- c]pyrrol-2(1H)-yl)(2-flu-6-(2H-1,2,3-triazol-2-yl)phenyl)metanon là hữu ích đối với việc sản xuất thương mại.



Hợp chất đã nêu là chất điều hòa thụ thể orexin và có thể hữu ích trong các dược phẩm và phương pháp điều trị tình trạng bệnh tật, rối loạn và các tình trạng do hoạt tính của orexin làm trung gian, như bệnh mất ngủ và trầm cảm.

- |                   |                        |    |                    |            |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 79669 A      | (43) 26/07/2021        |    |                    |            |
| (21) 1-2021-03066 | (85) 26/05/2021        |    |                    |            |
| (22) 18/11/2019   | (86) PCT/JP2019/045110 |    | 18/11/2019         |            |
| (30) 2018- 217685 | 20/11/2018             | JP | (87) WO2020/105590 | 28/05/2020 |
| 2019- 086400      | 26/04/2019             | JP |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **B65B 31/04**; *B65D 85/50*; *B65B 55/14*; *A23L 17/00*

(71) **KYSHOW CORPORATION (JP)**

1 -22 Nipponbashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420073, Japan

(72) TAKADA Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM HẢI SẢN NẤU CHÍN ĐÓNG GÓI SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hải sản nấu chín đóng gói sẵn mà có thể được bảo quản ở nhiệt độ bình thường trong thời gian dài, có kết cấu mềm đồng thời vẫn giữ được hình dạng ban đầu của hải sản này, và có thể cho người có chức năng nhai và nuốt giảm sút ăn mà không e ngại; và phương pháp để sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm này bao gồm thực phẩm hải sản không đồ khuôn nấu chín; và bao gói chân không, thực phẩm hải sản không đồ khuôn nấu chín được chứa trong bao gói chân không này, thực phẩm hải sản không đồ khuôn có độ cứng  $6 \times 10^5 \text{ N/m}^2$  hoặc nhỏ hơn và  $2 \times 10^4 \text{ N/m}^2$  hoặc lớn hơn và thực phẩm hải sản không đồ khuôn không có mùi hấp, và khi được kiểm nghiệm sau khi bảo quản trong bao gói chân không ở nhiệt độ bình thường ( $25 \pm 2^\circ\text{C}$ ) trong 90 ngày theo phương pháp được mô tả trong phương pháp phân tích tiêu chuẩn trong quy định an toàn thực phẩm - Chỉ tiêu vi sinh (Phiên bản sửa đổi lần thứ 2, 2018), thực phẩm hải sản không đồ khuôn đạt điều kiện vô trùng bao gồm: số lượng vi khuẩn sống nhỏ hơn 300 CFU/g khi được kiểm nghiệm trên môi trường thạch tiêu chuẩn; coliforms được kiểm nghiệm âm tính trên môi trường thạch XM-G; Escherichia coli được kiểm nghiệm âm tính trên môi trường thạch XM-G; và Staphylococcus aureus được kiểm nghiệm âm tính trên môi trường thạch muối manitol lỏng đỏ trứng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất sản phẩm này.

FIG. 1



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 79670 A      |             |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 1-2021-03097 |             |            | (85) 28/05/2021        |            |
| (22) 09/09/2019   |             |            | (86) PCT/JP2019/035291 | 09/09/2019 |
| (30) 2018-205250  | 31/10/2018  | JP         | (87) WO2020/090231     | 07/05/2020 |
|                   | 2018-242228 | 26/12/2018 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) **B60L 15/20; B62K 23/02; B62J 99/00; B62K 11/00; B60K 20/00; B60L 9/18**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

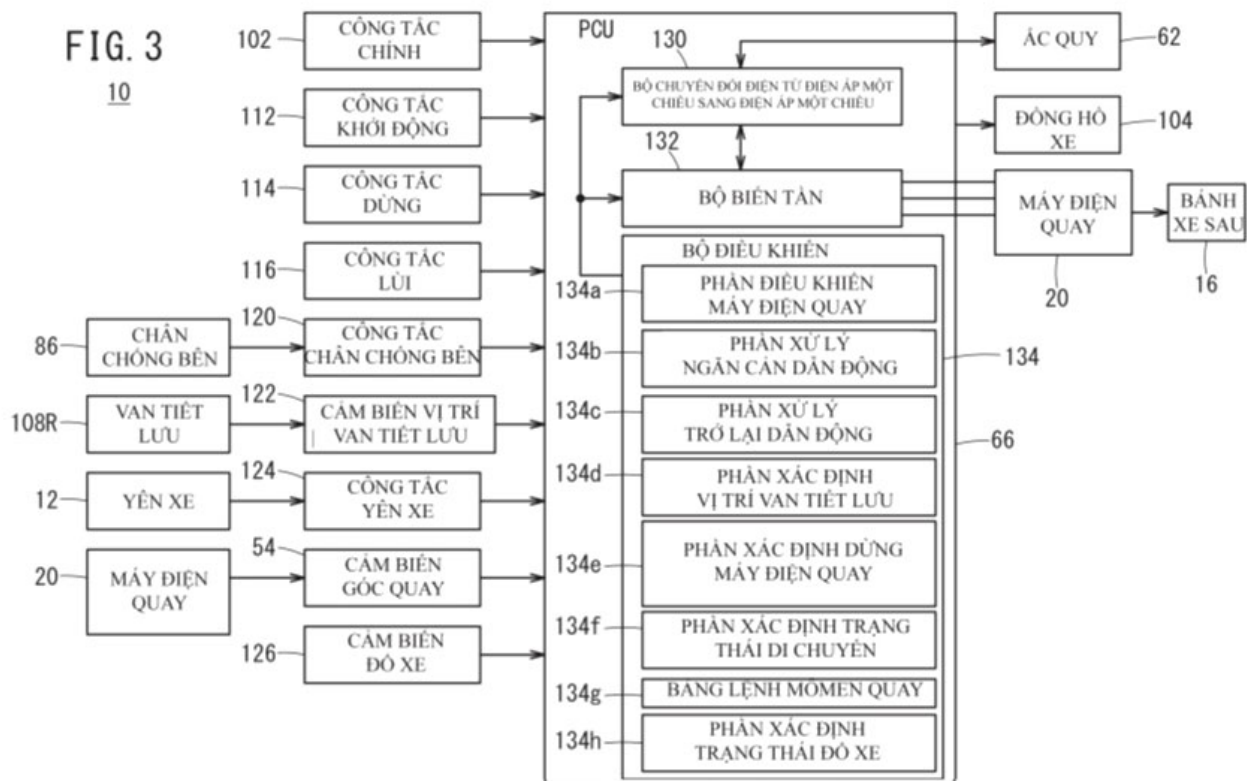
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) ICHIKAWA Hiroki (JP); SHOKAKU Isao (JP); MORITA Shinjiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện (10) có: máy điện quay (20) để dịch chuyển xe điện (10) tiến bằng cách quay theo chiều thuận trong khi dịch chuyển xe điện (10) lùi bằng cách quay theo chiều nghịch; ít nhất hai công tắc (công tắc khởi động (112), công tắc lùi (116)); và bộ điều khiển điện năng (66) để điều khiển máy điện quay (20). Khi hai công tắc được ấn, bộ điều khiển điện năng (66) quay máy điện quay (20) theo chiều nghịch, nhờ đó dịch chuyển xe điện (10) lùi.



- (11) 79671 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-03105 (85) 28/05/2021  
(22) 26/09/2019 (86) PCT/SE2019/050921 26/09/2019  
(30) 62/754,187 01/11/2018 US (87) WO2020/091641 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) *H04W 68/02; H04W 92/14*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SHI, Nianshan (SE); STATTIN, Magnus (SE); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM GỐC, VÀ NÚT MẠNG LỖI ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án thực hiện được mô tả ở đây đề cập tới các phương pháp và các thiết bị để điều khiển chế độ vận hành của thiết bị không dây. Phương pháp trong trạm gốc bao gồm các bước: thu nhận, từ nút mạng lỗi, chỉ báo thứ nhất về mức dữ liệu mặt phẳng người dùng hoặc báo hiệu đang xử lý cần được truyền tới thiết bị không dây; và dựa trên chỉ báo thứ nhất, điều khiển chế độ vận hành của thiết bị không dây. Trạm gốc, và nút mạng lỗi để điều khiển chế độ vận hành của thiết bị không dây cũng được cập tới.

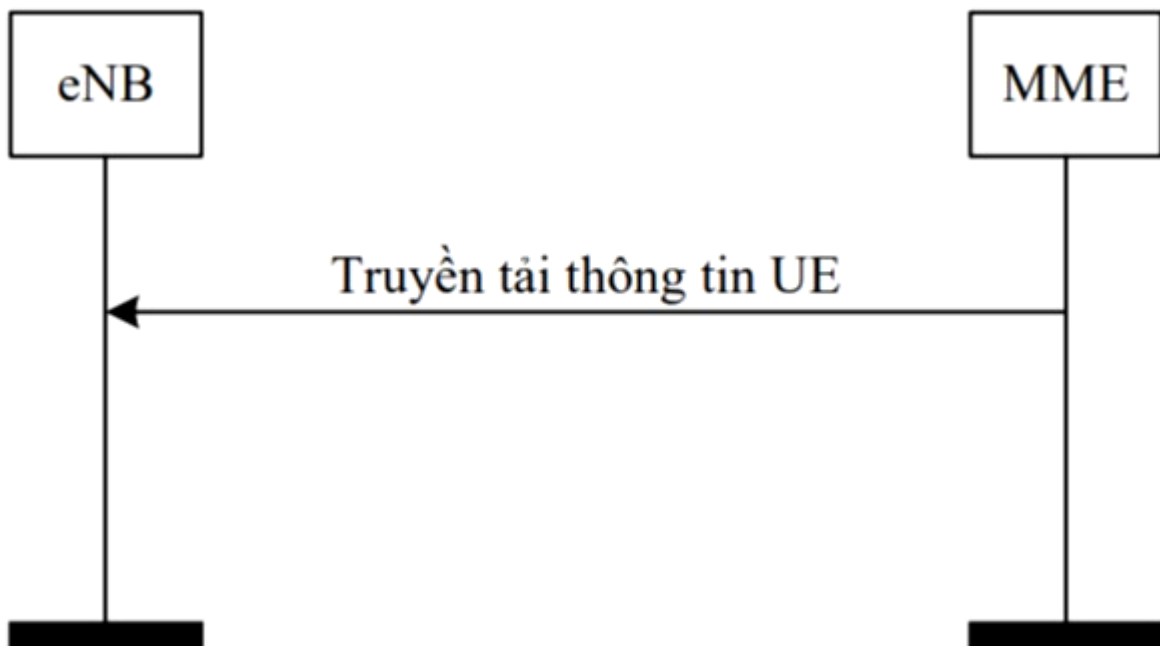


Fig.1

- (11) **79672 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-03122** (85) 17/07/2020  
(22) 25/07/2012 (86) PCT/GB2012/051783 25/07/2012  
(30) 61/512,061 27/07/2011 US (87) WO2013/014448 31/01/2013  
61/591,363 27/01/2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **C07D 401/02**; A61K 31/506; C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00

(62) 1-2020-04143

(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)

SE-151 85 Södertälje, Sweden

(72) BUTTERWORTH, Sam (GB); FINLAY, Maurice, Raymond, Verschoyle (GB); WARD, Richard, Andrew (GB); KADAMBAR, Vasantha, Krishna (IN); CHINTAKUNTLA, Chandrasekhara, Reddy (IN); MURUGAN, Andiappan (IN); REDFEARN, Heather, Marie (GB); CHUAQUI, Claudio Edmundo (CA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT 2-(ANILINO ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 2,4,5)PYRIMIDIN VÀ MUỐI CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-(anilino được thế ở vị trí 2,4,5)pyrimidin và các muối dược dụng của chúng, có tác dụng điều trị hoặc phòng bệnh hoặc tình trạng bệnh lý do một số dạng đột biến của thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (ví dụ đột biến kích hoạt L858R, đột biến kích hoạt do khuyết đoạn Exon19 và đột biến kháng thuốc T790M) gây ra. Các hợp chất này và muối của chúng có tác dụng điều trị hoặc phòng một số bệnh ung thư khác nhau. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên và các muối của chúng, đặc biệt là các dạng thù hình hữu ích của các hợp chất và các muối này, các hợp chất trung gian dùng để điều chế các hợp chất nêu trên, các dược phẩm này có thể dùng để điều trị các bệnh do nhiều dạng EGFR khác nhau gây ra

- (11) 79673 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03127 (85) 31/05/2021  
 (22) 28/10/2019 (86) PCT/JP2019/042167 28/10/2019  
 (30) 2018-205728 31/10/2018 JP (87) WO2020/090733 07/05/2020  
 (51) **B65B 55/02; B67C 3/00; B65B 55/14**  
 (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)**  
 1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628001  
 (72) KUWANO Seiji (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH HỆ THỐNG KHỬ TRÙNG BẰNG NHIỆT VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch hệ thống khử trùng bằng nhiệt mà không cần thực hiện làm sạch tại chỗ CIP không cần thiết. Phương pháp làm sạch hệ thống khử trùng bằng nhiệt bao gồm: bước làm cho dung dịch được tạo thành từ chất lỏng làm sạch hoặc chất lỏng rửa chảy qua hệ thống khử trùng bằng nhiệt; bước cấp nước nóng cho bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) để gia nhiệt cho bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13); và bước đo nhiệt độ dung dịch của dung dịch tại đầu vào dung dịch và đầu ra dung dịch của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) và nhiệt độ môi trường của nước nóng tại đầu vào môi trường của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) và đầu ra môi trường của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13). Hệ số truyền nhiệt tổng thể (giá trị U) của ống gia nhiệt (13a) của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) được tính toán dựa trên nhiệt độ dung dịch ở đầu vào dung dịch và đầu ra dung dịch của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13) và nhiệt độ môi trường ở đầu vào môi trường và đầu ra môi trường của bộ phận gia nhiệt giai đoạn thứ hai (13).

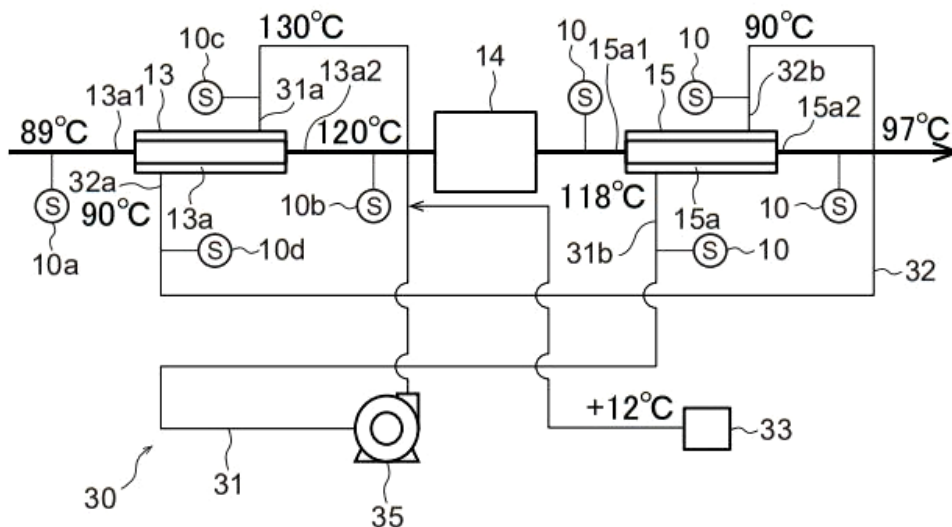
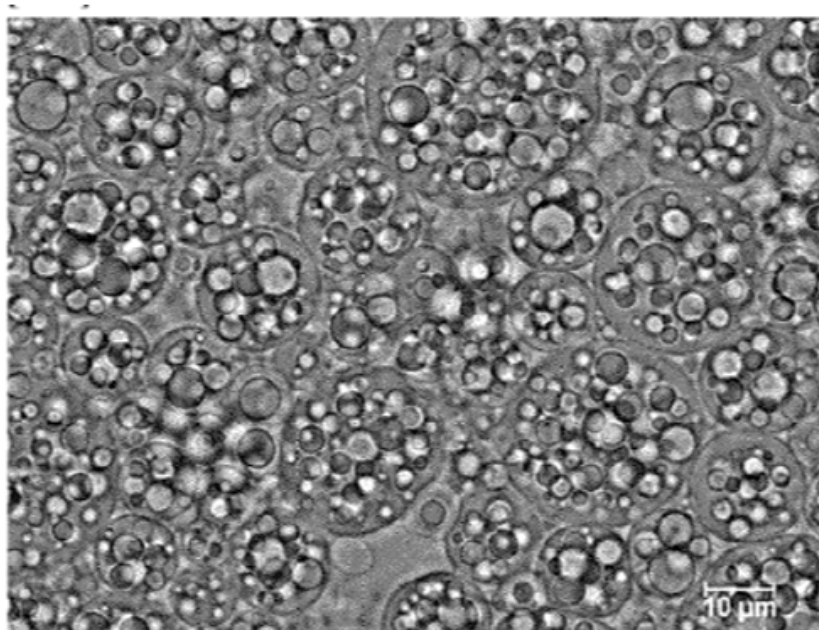


FIG. 3



- (11) 79674 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-03134 (85) 31/05/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/KR2019/015167 08/11/2019  
(30) 10-2018-0136458 08/11/2018 KR (87) WO2020/096414 14/05/2020  
10-2019-0093056 31/07/2019 KR  
10-2019-0141267 06/11/2019 KR  
(51) *A61K 8/06; A61K 8/39; A61Q 19/00; A61K 8/891; A61K 8/92; A61K 8/36; A61K 8/58*  
(71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea  
(72) YANG, Heejung (KR); SUH, Byungfhy (KR); AN, Soonae (KR); HWANG, Joonyoung (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM Ở DẠNG BÀO CHẾ ĐA NHŨ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm có dạng bào chế đa nhũ tương, chứa: các hạt lỏng bao gồm pha bên trong và pha bên ngoài; và pha ngoài cùng. Chế phẩm mỹ phẩm theo sáng chế có thể tạo ra độ ổn định chế phẩm cao do sự phân bố của các hạt lỏng rất gần với pha ngoài cùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm mỹ phẩm này.

Fig. 4



(11) 79675 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03137

(22) 31/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2021

(51) H02H 3/14

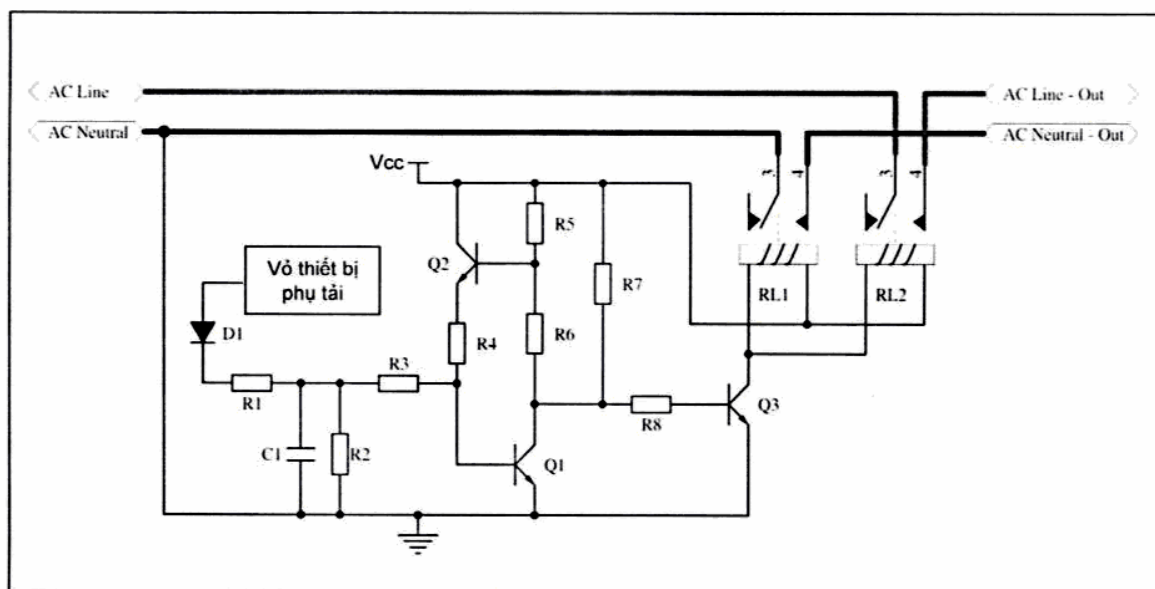
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ (VN)**

Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Thành Phương (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHỐNG RÒ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện chống rò điện, mà có thể phát hiện và ngắt mạch cấp điện cho thiết bị phụ tải (chẳng hạn như máy nước nóng, lò nướng, lò vi sóng, bếp từ, thiết bị lọc nước, điều hòa, đèn (đèn treo hoặc cột đèn)...). Trong trường hợp có điện áp rò trên thiết bị phụ tải lớn hơn ngưỡng an toàn cho phép. Thiết bị phát hiện chống rò điện gồm: hai rơ le (RL1, RL2) hoặc các thiết bị đóng cắt khác nữa; ba tranzito (Q1, Q2, Q3) để đóng cắt các rơ le; đi-ốt (D) để chỉnh lưu điện áp rò được phát hiện; các điện trở (R1 đến R8); và tụ điện (C), được đấu nối phù hợp để khi phát hiện điện áp trên vỏ thiết bị phụ tải lớn hơn ngưỡng cho phép thì tác động cắt mạch cấp điện cho phụ tải, và, khi điện áp xuất hiện trên vỏ thiết bị phụ tải chỉ do hiện tượng cảm ứng, thiết bị phát hiện chống rò điện sẽ không tác động cắt mạch cấp điện thiết bị phụ tải.



Hình 2

- (11) 79676 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03142 (85) 31/05/2021  
 (22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/043123 01/11/2019  
 (30) 2018-207451 02/11/2018 JP (87) WO2020/091064 A1 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **G02B 5/30; B32B 7/023; G09F 9/00; G02B 1/14; B23K 26/38; G02B 1/11**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

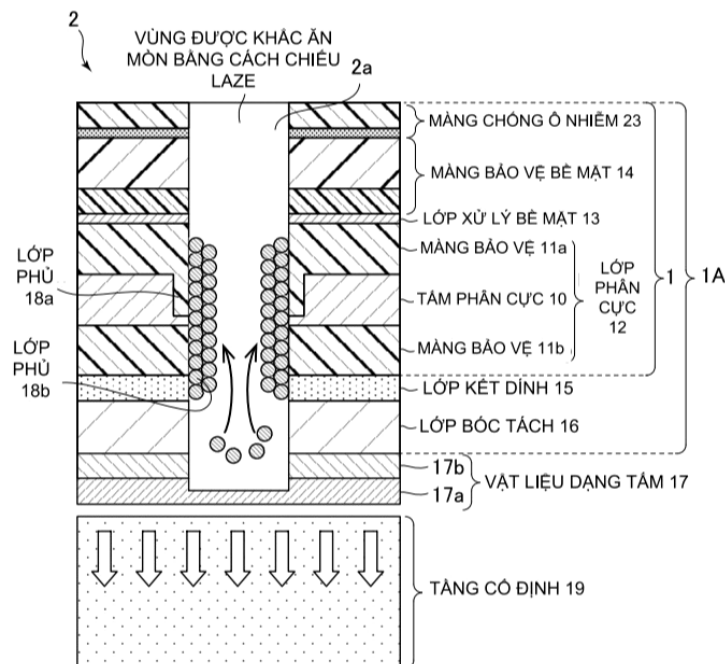
(72) Naoyuki MATSUO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

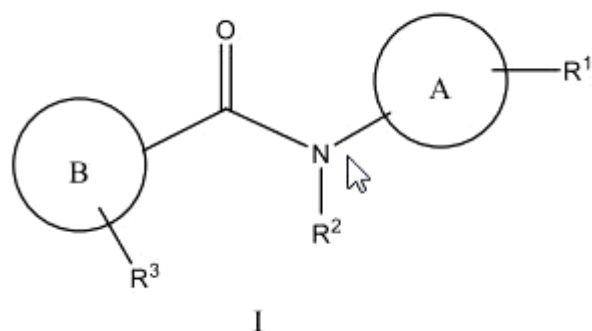
(54) **MÀNG MỎNG NHIỀU LỚP CÓ CHỨC NĂNG PHÂN CỰC QUANG HỌC VÀ MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MÀNG MỎNG NHIỀU LỚP CÓ CHỨC NĂNG PHÂN CỰC QUANG HỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực và màng phân cực được sử dụng cho màng mỏng này có thể tăng cường chức năng bảo vệ bề mặt đầu cắt của màng phân cực trong môi trường có nhiệt độ cao và độ ẩm cao, và cải thiện độ bền của màng phân cực. Màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực nêu trên gồm ít nhất là màng phân cực bao gồm tám phân cực và màng bảo vệ được dát mỏng trên ít nhất là một mặt của tám phân cực, và có hình dạng định trước được tạo ra bởi bề mặt đầu cắt, trong đó lớp phủ được tạo ra trên ít nhất bề mặt đầu cắt của tám phân cực thuộc bề mặt đầu cắt của màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực, lớp phủ chứa các thành phần của vật liệu nhựa mà không được chứa trong màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực làm thành phần nhựa thứ nhất.

FIG.3



- (11) **79677 A** (43) 26/07/2021  
 (21) **1-2021-03150** (85) 31/05/2021  
 (22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/058999 31/10/2019  
 (30) 62/754,742 02/11/2018 US (87) WO2020/092667 07/05/2020  
 (51) **C07D 401/12; A61K 31/444; A61P 29/00; C07D 401/14; C07D 413/12; C07D 495/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 491/04; A61K 31/4439; C07D 413/14**  
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**  
 126 East Lincoln Avenue Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
 (72) ARASAPPAN, Ashok (US); BELL, Ian, M. (US); BRESLIN, Michael, J. (US); BUNGARD, Christopher James (US); BURGEY, Christopher, S. (US); CHOBANIAN, Harry, R. (US); COX, Jason, M. (US); GUIADEEN, Deodial Guy (US); JONES, Kristen, L. G. (US); LAYTON, Mark, E. (US); LIU, Hong (US); LIU, Jian (US); PERKINS, James, J. (US); STACHEL, Shawn, J. (US); SUEN-LAI, Linda, M. (US); WU, Zhe (CN); GINETTI, Anthony, T. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT 2-AMINO-N-HETEROARYL-NICOTINAMIT LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ NAV1.8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức cấu tạo chung (I):



trong đó các biến số là như được định nghĩa trong bản mô tả, và các muối dược dụng của chúng, trong đó các hợp chất này có tác dụng làm các chất ức chế hoạt động của kênh Nav1.8 và có thể hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa, quản lý, cải thiện, kiểm soát và loại trừ các bệnh liên quan đến hoạt động của kênh Nav1.8. Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu ích trong việc điều trị, phòng ngừa hoặc quản lý các chứng rối loạn đau, các chứng rối loạn ho, các chứng rối loạn ngứa cấp tính, và các chứng rối loạn ngứa mạn tính. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này hoặc muối dược dụng của chúng.

- (11) 79678 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-03153 (85) 31/05/2021  
(22) 17/05/2019 (86) PCT/CN2019/087421 17/05/2019  
(30) PCT/CN2018/114657 08/11/2018 WO (87) WO2020/093678 A1 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) *H04W 4/40; H04W 72/12; H04W 72/04; H04W 4/44; H04W 4/46*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP, LTD.**  
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG PHỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu đường phụ và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối quyết định, theo thông tin cấu hình thứ nhất, nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất trên tài nguyên truyền đích, và quyết định, theo thông tin cấu hình thứ hai, truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất hoặc truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, bởi thiết bị đầu cuối, theo quy luật thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối để truyền dữ liệu đường phụ của các phương án của sáng chế, việc truyền hay nhận dữ liệu được quyết định theo ưu tiên của dữ liệu, hoặc chế độ truyền, hoặc chế độ phân bổ tài nguyên, hoặc tương tự khi thiết bị đầu cuối được cấu hình để cả nhận lẫn truyền dữ liệu, nhằm giải quyết vấn đề của các xung đột truyền dẫn đường phụ của thiết bị đầu cuối.

200

Khi thiết bị đầu cuối quyết định, theo thông tin cấu hình thứ nhất, nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất trên tài nguyên truyền đích, và quyết định, theo thông tin cấu hình thứ hai, truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, thiết bị đầu cuối nhận kênh truyền đường phụ thứ nhất hoặc truyền kênh truyền đường phụ thứ hai trên tài nguyên truyền đích, theo quy luật thứ nhất

S210

- (11) **79679 A** (43) 26/07/2021  
(21) **1-2021-03160** (85) 01/06/2021  
(22) 18/12/2018 (86) PCT/TR2018/050825 18/12/2018  
(30) 2018/16640 06/11/2018 TR (87) WO2020/096535 14/05/2020  
(51) **B60C 9/04; D02G 3/48; B29D 30/38; B29D 30/40**  
(71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)**  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Kordsa Teknoloji Merkezi  
41310 Kocaeli, TURKEY  
(72) AYYILDIZ, Yucel (TR); FIDAN, Sadettin (TR); IHTIYAR, Caner (TR); MERTOL,  
Bekir Anil (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VẢI GIA CƯỜNG LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC VẢI GIA CƯỜNG  
LỚP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vải gia cường lớp, mà được dệt bằng các sợi mảnh đơn được  
nhúng và làm nóng trước làm sợi dọc, được dệt cùng với các chất liệu sợi ngang và  
lớp hơi bao gồm vải gia cường lớp trong đó vải gia cường lớp thu được bằng cách  
dệt các sợi mảnh đã được nhúng riêng biệt làm chất liệu sợi dọc và các loại các chất  
liệu sợi ngang bất kỳ.

- (11) **79680 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-03175** (85) 01/06/2021
- (22) 12/11/2019 (86) PCT/SE2019/051140 12/11/2019
- (30) 62/766,981 13/11/2018 US (87) WO2020/101556 22/05/2020
- (51) **H04W 76/27; H04W 48/08; H04W 74/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) PHAM VAN, Dung (VN); SEDLACEK, Ivo (CZ); STATTIN, Magnus (SE); WASS, Mikael (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ TRUYỀN DỮ LIỆU SỚM VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho sự truyền dữ liệu sớm được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm các bước: thu nhận, từ lớp truyền thông tầng không truy cập (Non-Access Stratum, NAS), đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) NAS ban đầu cho sự truyền dữ liệu sớm; xác định, bởi lớp truyền thông điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control, RRC), để khởi tạo sự truyền dữ liệu sớm ít nhất một phần dựa trên kích thước của PDU NAS ban đầu; và truyền sự truyền dữ liệu sớm gồm PDU NAS ban đầu.

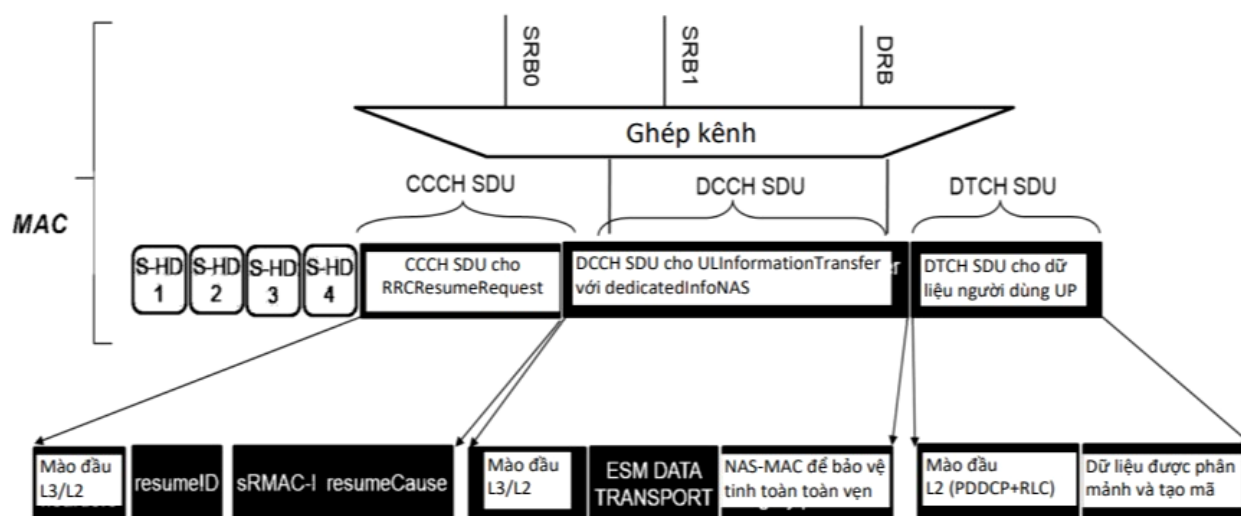


Fig. 2

- (11) 79681 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-03188 (85) 01/06/2021  
(22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/059085 31/10/2019  
(30) 62/754,691 02/11/2018 US (87) WO2020/092721 07/05/2020  
(51) *F26B 3/12; B05B 5/03; F26B 21/00; B01J 2/02; B05B 7/06*  
(71) **SPRAYING SYSTEMS CO. (US)**  
North Avenue and Schmale Road, P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901,  
United States of America  
(72) SZCZAP, Joseph (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG SẤY PHUN TĨNH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống sấy phun tĩnh điện dùng để sấy chất lỏng thành bột bao gồm buồng sấy hình trụ kéo dài có đầu phun tĩnh điện ở đầu phía trên và bình gom bột ở đầu phía dưới. Bình gom bột bao gồm túi gom lọc tháo được và thay thế được được làm từ vật liệu lọc để nhận và gom bột được sấy từ buồng sấy. Để làm sạch bột dư khỏi thành bên trong của buồng sấy, bộ phận gạt được bố trí kết hợp bởi lực hút từ với bộ dẫn động tháo rời được bằng tay trên bề mặt ngoại vi của thành.

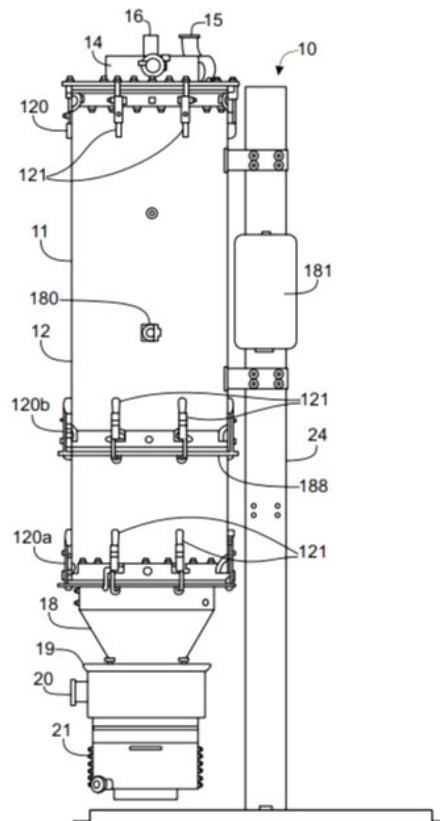
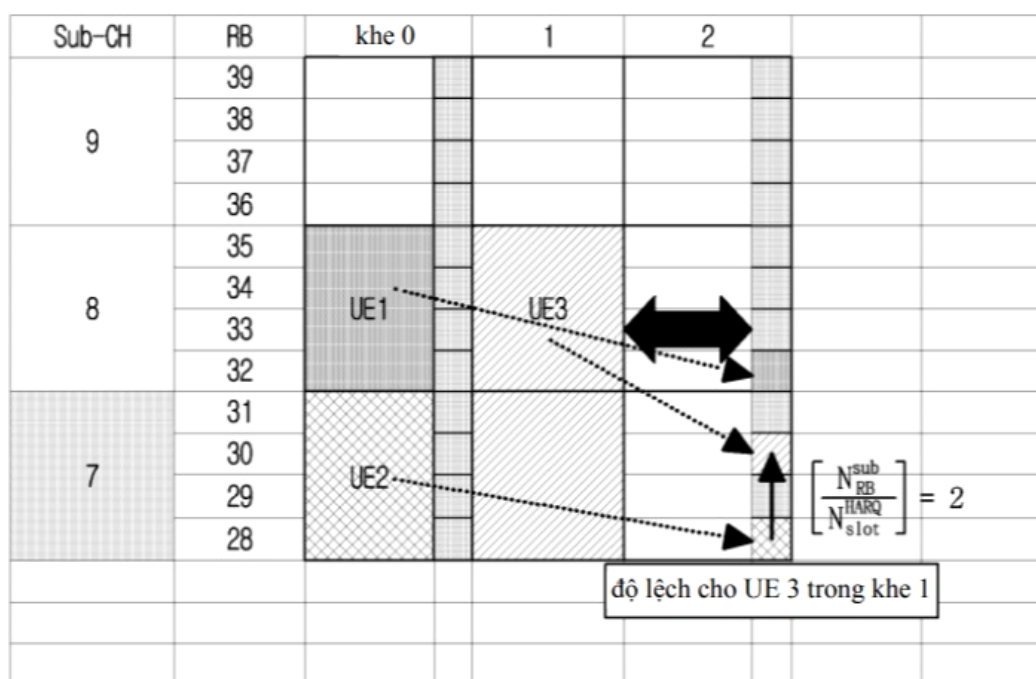


FIG. 1



- (11) **79682 A** (43) 26/07/2021
- (21) **1-2021-03235** (85) 02/06/2021
- (22) 01/11/2019 (86) PCT/KR2019/014673 01/11/2019
- (30) 10-2018-0133931 02/11/2018 KR (87) WO2020/091492 07/05/2020  
10-2019-0083465 10/07/2019 KR
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/18; H04L 27/26**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)  
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) PARK, Dong Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỦ TỤC PHẢN HỒI HARQ TRONG HỆ THỐNG V2X NR, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
  
- (57) Sáng chế có thể đề xuất phương pháp thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, thủ tục phản hồi yêu cầu và lặp lại tự động lại (Hybrid Automatic Repeat And Request, HARQ) trong hệ thống xe sang mọi vật (Vehicle-to-Everything, V2X) vô tuyến mới (New Radio, NR). Trong bản mô tả này, phương pháp thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, thủ tục phản hồi HARQ trong hệ thống V2X NR V2X NR có thể bao gồm các bước nhận dữ liệu liên kết phụ (Sidelink, SL) từ thiết bị đầu cuối truyền (Tx), xác định tài nguyên kênh phản hồi liên kết phụ vật lý (Physical Sidelink Feedback Channel, PSFCH) bao gồm thông tin phản hồi về dữ liệu liên kết phụ nhận được, và truyền PSFCH đến thiết bị đầu cuối Tx qua tài nguyên PSFCH xác định được.

**FIG.13a**

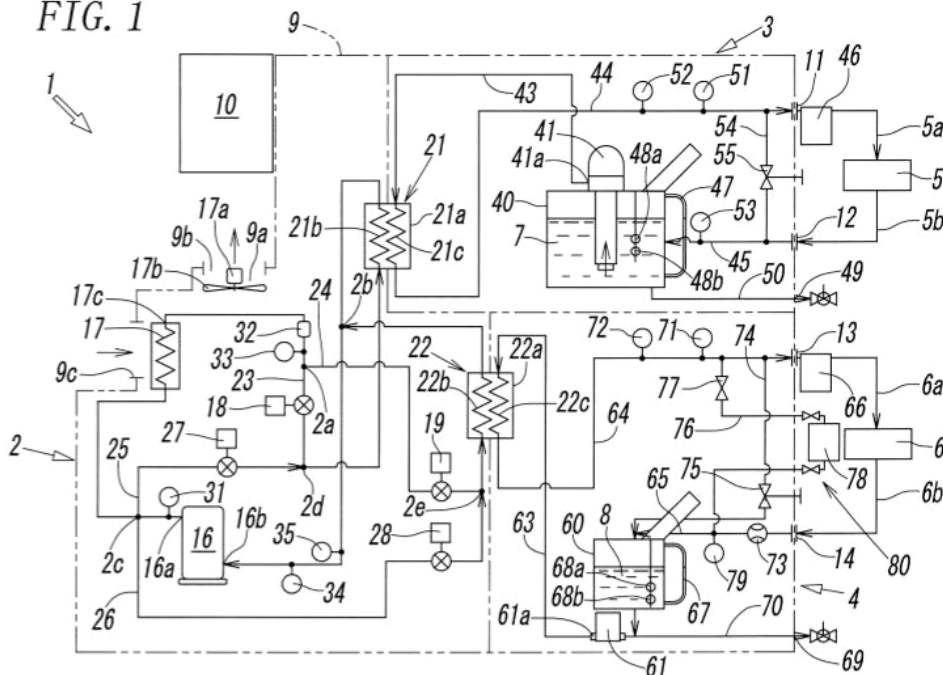


- (11) 79683 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03268 (85) 03/06/2021  
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/012779 26/03/2019  
 (30) PCT/JP2018/041934 13/11/2018 JP (87) WO2020/100324 22/05/2020  
 (51) F25B 5/02; F25B 1/00  
 (71) SMC CORPORATION (JP)  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
 (72) SAKAGUCHI Tetsuo (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ LÀM LẠNH KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh có khả năng đáp ứng tuyệt vời với các thay đổi về nhiệt độ của các chất làm lạnh và kiểm soát tuyệt vời độ chính xác của nhiệt độ.

Mạch chất làm lạnh thứ nhất (3) cấp chất làm lạnh thứ nhất (7) trong két chứa thứ nhất (40) cho tải thứ nhất (5), mạch chất làm lạnh thứ hai (4) cấp chất làm lạnh thứ hai (8) trong két chứa thứ hai (60) cho tải thứ hai (6) và mạch làm lạnh (2) điều chỉnh nhiệt độ của chất làm lạnh thứ nhất (7) và thứ hai (8) đến nhiệt độ đã được thiết lập bằng cách trao đổi nhiệt giữa chất làm lạnh thứ nhất (7) và chất làm lạnh thứ hai (8) và các môi chất làm lạnh bằng cách sử dụng bộ trao đổi nhiệt (21) và (22). Nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ hai (8) là bằng nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ nhất (7) hoặc cao hơn so với nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ hai (8) và lưu lượng dòng chảy đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ nhất (7) là cao hơn so với lưu lượng dòng chảy đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ hai (8) và dung tích của két chứa thứ nhất (40) là lớn hơn so với dung tích của két chứa thứ hai (60).

FIG. 1



(11) 79684 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03270

(22) 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2021

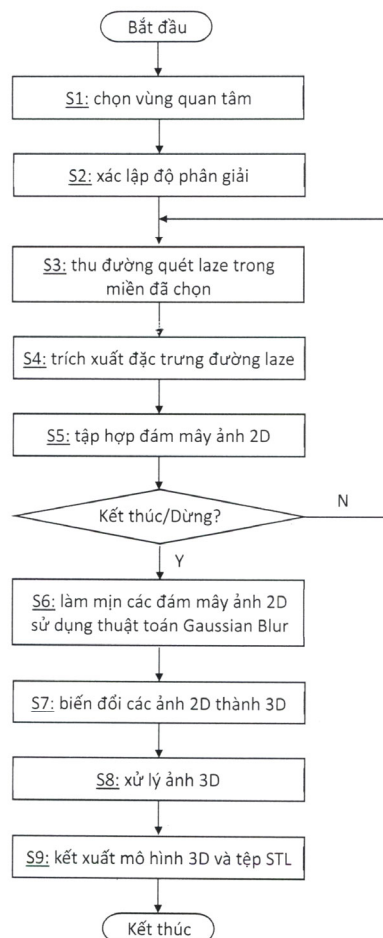
(51) **G06T 17/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Việt Thắng (VN); Nguyễn Hữu Cường (VN); Phạm Quốc Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NHẪN MỊN BỀ MẶT TRONG TÁI DỰNG MÔ HÌNH 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nhẵn mịn bề mặt trong tái dựng mô hình 3D bao gồm các bước: quét ảnh 3D của mẫu vật cần tái dựng mô hình 3D sử dụng máy quét laze 3D để thu được các đám mây điểm ảnh 2D; loại bỏ những điểm bất thường về độ chênh lệch trong các đám mây điểm ảnh 2D nêu trên để thu được các đám mây điểm ảnh 2D được làm mịn nhờ áp dụng thuật toán Gaussian Blur; biến đổi các đám mây điểm ảnh 2D được làm mịn nêu trên thành ảnh 3D để thu được mô hình 3D của mẫu vật; và tạo ra tệp tin 3D và hiển thị mô hình 3D của mẫu vật trên màn hiển thị cho người dùng.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 79685 A        | (43) 26/07/2021        |                    |
| (21) 1-2021-03271   | (85) 04/06/2021        |                    |
| (22) 08/11/2019     | (86) PCT/CN2019/116781 | 08/11/2019         |
| (30) 201811333734.6 | 09/11/2018 CN          | (87) WO2020/094133 |
| 201910028765.9      | 11/01/2019 CN          | 14/05/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

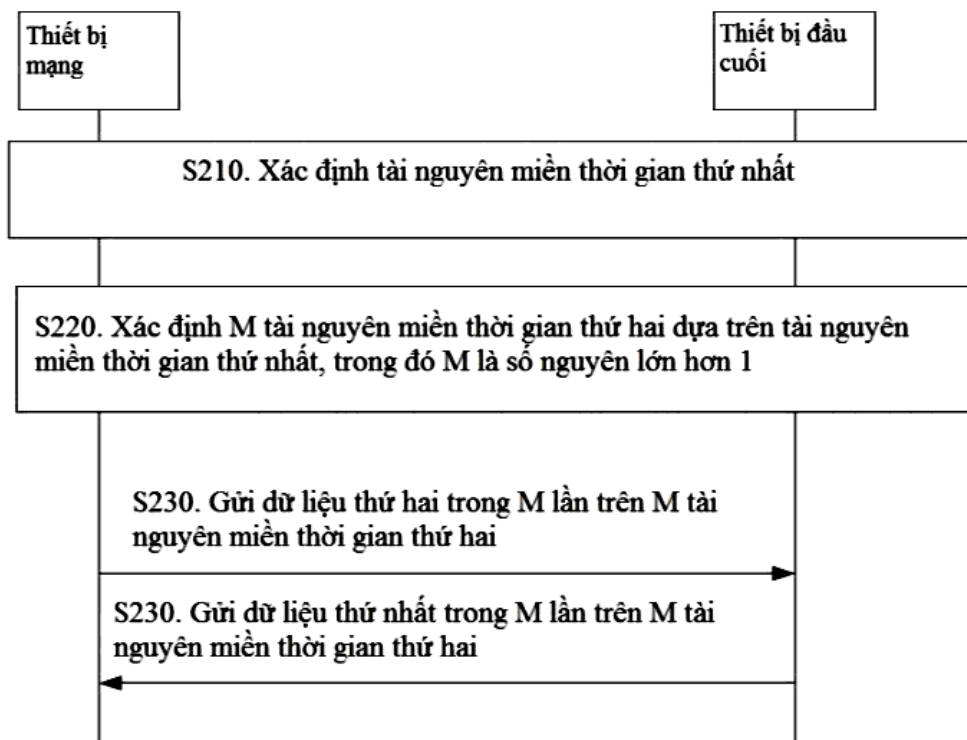
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LI, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: trước hết xác định, dựa trên tài nguyên miền thời gian thứ nhất, M tài nguyên miền thời gian thứ hai mức khe mini mà không giao với biên khe; và sau đó thực hiện truyền dữ liệu mức khe mini lặp lại trên M tài nguyên miền thời gian thứ hai. Phương pháp giảm độ trễ truyền dữ liệu trong khi cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.



**Fig.2**

- (11) 79686 A (43) 26/07/2021  
(21) 1-2021-03274 (85) 04/06/2021  
(22) 04/11/2019 (86) PCT/CN2019/115299 04/11/2019  
(30) 201811320312.5 07/11/2018 CN (87) WO2020/093965 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Wen (CN); KANG, Yanchao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm: nhận thông báo lệnh cập nhật cấu hình, trong đó thông báo lệnh cập nhật cấu hình được sử dụng để hướng dẫn thiết bị đầu cuối giải phóng kết nối tín hiệu tầng không truy cập NAS (Non-access Stratum) với thiết bị mạng và bắt đầu quy trình cập nhật đăng ký di động; và nếu bộ hẹn giờ tắt quản lý di động đang chạy vào một dịp nhận được thông báo lệnh cập nhật cấu hình, hãy dừng bộ hẹn giờ tắt quản lý di động.

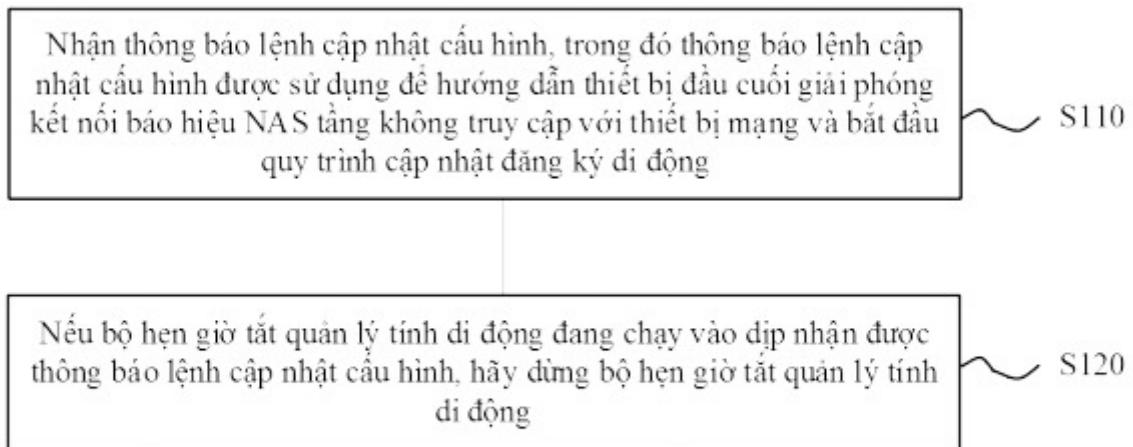


Fig.1

- (11) 79687 A (43) 26/07/2021  
 (21) 1-2021-03306 (85) 07/06/2021  
 (22) 19/11/2019 (86) PCT/US2019/062094 19/11/2019  
 (30) 62/769,298 19/11/2018 US (87) WO2020/106657 28/05/2020  
 (51) A47L 11/30; A47L 9/30; A47L 11/40  
 (71) BISSELL INC. (US)  
 2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544-2516, USA  
 (72) KREBS, Alan J. (US); FINNIE, Alan (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) MÁY HÚT BỤI

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi bao gồm hệ thống gom hút chân không để hút các mảnh vụn từ bề mặt cần làm sạch, hệ thống phân phối chất lỏng để cung cấp chất lỏng làm sạch đến bề mặt cần làm sạch và hệ thống thu hồi để loại bỏ chất lỏng làm sạch đã qua sử dụng và các mảnh vụn khỏi bề mặt để được làm sạch. Hệ thống phân phối và thu hồi chất lỏng có thể được cấu hình đặc biệt để vắt diện tích nhỏ, chẳng hạn như xử lý các vết và vết bẩn trên thảm.

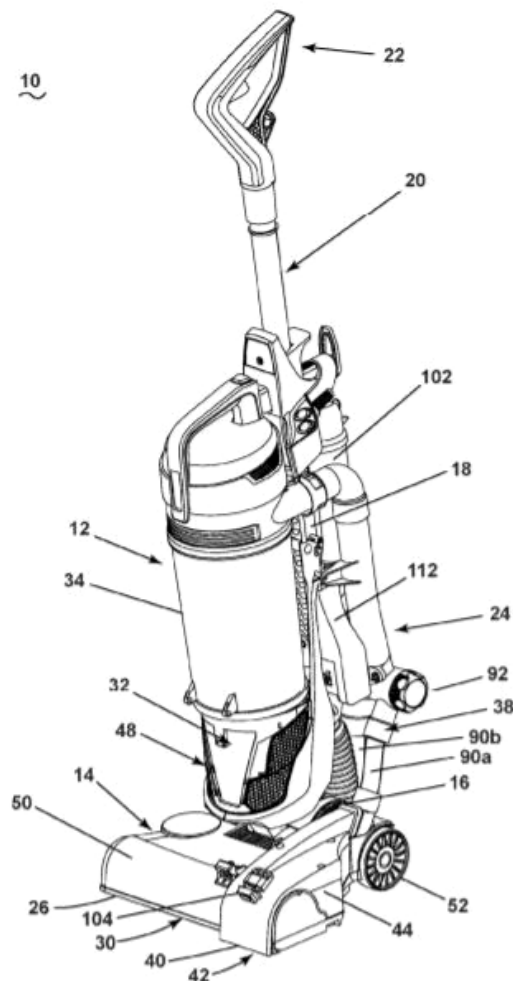


FIG. 1

(11) 79688 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03379

(22) 08/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2021

(51) **A45D 29/02**

(71) 1. **VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC (VN)**

Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Park, Phu Khanh ward, Thai Binh city, Thai Binh province, Vietnam

2. **TSAI, CHUI-TIEN (TW)**

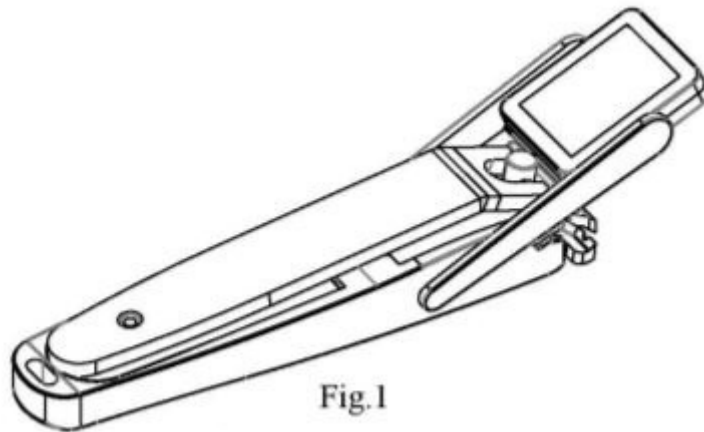
No 32, Wenchang St., Qingshui Dist., Taichung City 436, Taiwan

(72) Tsai, Chui-Tien (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ BẮM MÓNG TAY ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bấm móng tay đa năng được trang bị các phần lưỡi cắt dùng không những cắt móng tay, mà còn dùng để tuốt vỏ dây điện, cắt các đầu chỉ thừa của các đồ vật. Hơn nữa dụng cụ bấm móng tay đa năng theo sáng chế còn được tạo kết cấu để có thể lắp được các dụng cụ phụ trợ như các cờ lê, lưỡi dao, lưỡi cưa và các đầu tô vít, không những làm tăng thêm công năng cho dụng cụ bấm móng tay, mà còn có kết cấu nhỏ gọn, đơn giản và giữ chắc chắn được các dụng cụ phụ trợ khi sử dụng.



(11) 79689 A

(43) 26/07/2021

(21) 1-2021-03592

(22) 16/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2021

(51) B42D 25/00

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)

Phòng A3, Tầng 29, Tòa Đông Lotte Center, Số 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị,  
Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) PHẠM THỊ NHÀN (VN)

(54) MÀNG POLYME PHỦ ĐA LỚP VÀ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT  
MÀNG POLYME PHỦ ĐA LỚP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyme phủ đa lớp (100) bao gồm nền polyme đa lớp (1) có chiều dày nằm trong khoảng từ 70 đến 80  $\mu\text{m}$ , trong đó nền này được xử lý corona ít nhất một mặt; ít nhất ba lớp mực phủ (20) để tạo độ mờ được phủ lần lượt trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt của ít nhất một mặt đã nêu của nền polyme đa lớp (1), trong đó mỗi lớp mực phủ (20) có chiều dày nằm trong khoảng từ 3 đến 5  $\mu\text{m}$  và tổng chiều dày các lớp mực phủ (20) không quá 15  $\mu\text{m}$ , và các yếu tố chống làm giả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình công nghệ sản xuất màng này.

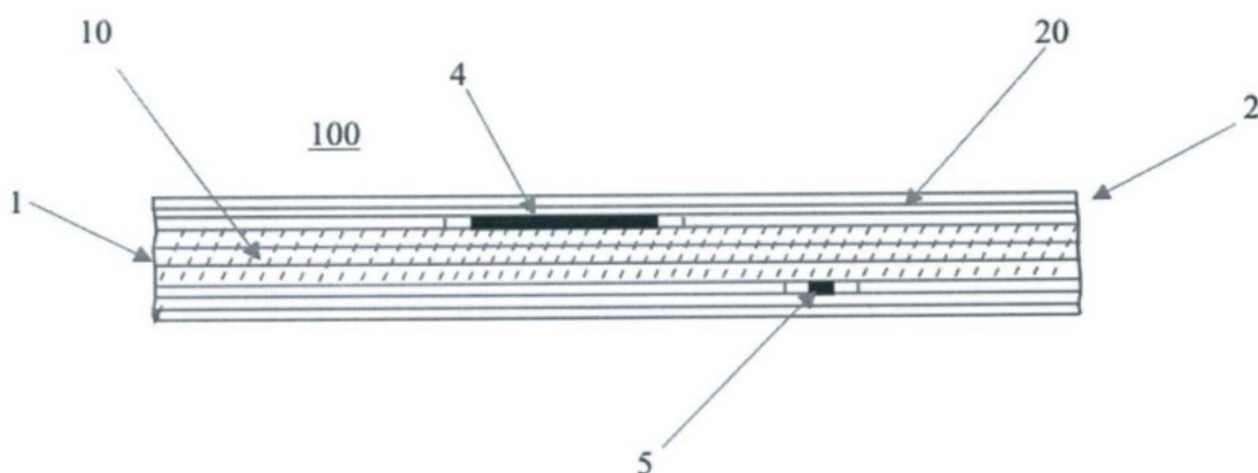


Fig. 1



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **5028 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2019-00594**

(22) 25/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) **E04B 1/32**

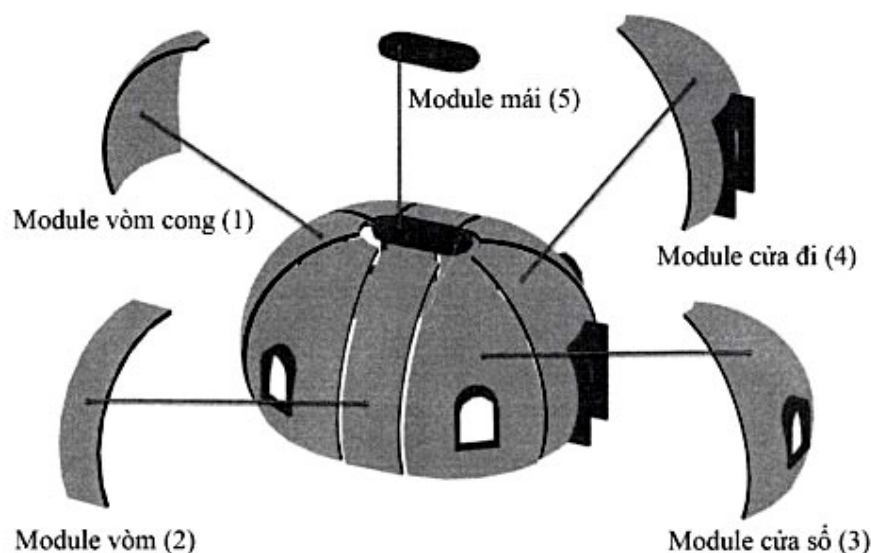
(71) **PHAN BẢO CƯỜNG (VN)**

587A/30 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Phan Bảo Cường (VN)

(54) **NHÀ VÒM COMPOSITE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nhà vòm composite bao gồm: mô đun vòng cung (1), mô đun vòm (2), mô đun cửa sổ (3), mô đun cửa đi (4) và mô đun mái (5), các mô đun này được xếp cạnh nhau được liên kết với nhau bằng bu lông (9) tạo thành nhà có dạng hình vòm. Kích thước nhà vòm composite có thể thay đổi tùy thuộc vào, bán kính đáy (6), bán kính cơ sở (7), chiều cao cơ sở (8). Nhà được lắp ghép từ các mô đun chế tạo sẵn bằng vật liệu composite. Các mô đun được liên kết trực tiếp với nhau bằng bu lông. Ngoài ra, nhà vòm còn có khả năng mở rộng diện tích; hoặc thay đổi hình dạng bằng cách thay các mô đun có công năng khác nhau. Các mô đun có thể thay thế dễ dàng nếu bị hư hỏng trong quá trình sử dụng.



**Hình 1**

(11) **5029 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2019-00595**

(22) 25/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2019

(51) **A47G 9/02**

(71) **RHODA SHERWIN ZURAVSKY (US)**

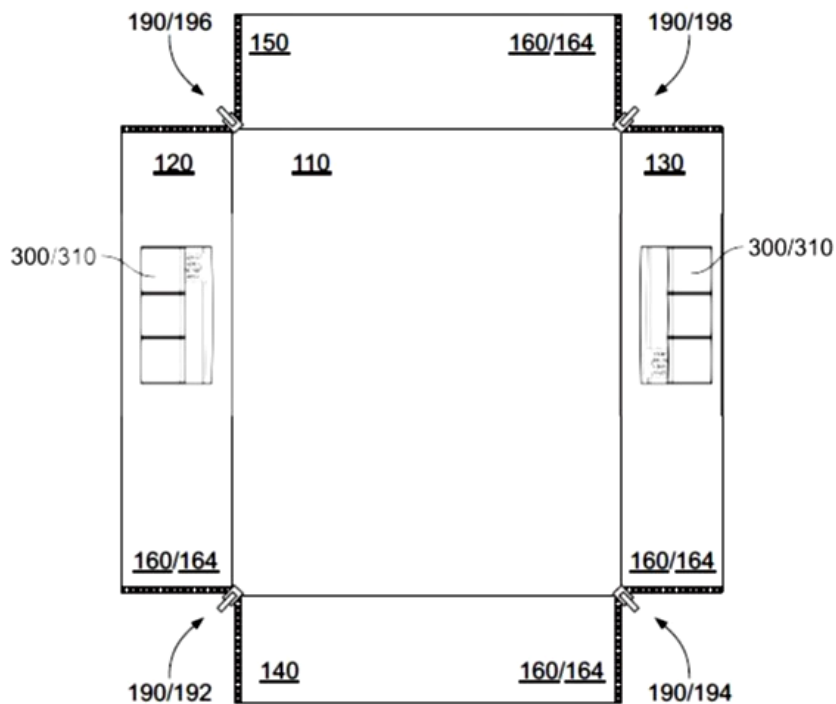
5729 Alfie Place, Columbus, OH., U.S.A

(72) Rhoda Sherwin Zuravsky (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ KHĂN TRẢI GIƯỜNG CÓ HỘP CHỨA KIỂU TÚI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới bộ khăn trải giường (100) có hộp chứa kiểu túi (300) có thể được gắn vĩnh viễn hoặc được gắn/tháo. Bộ khăn trải giường (100) này có các mép ở góc có thể được gắn và được tháo dễ dàng bằng cách sử dụng phương tiện gắn mép (200). Ba kiểu của các hộp chứa kiểu túi được tạo ra để cho phép bộ khăn trải giường có thể chứa các đồ vật là: hộp chứa kiểu túi gắn trực tiếp (310), hộp chứa kiểu túi thành sau (320), và hộp chứa kiểu túi tháo ra được (330). Các hộp chứa kiểu túi (300) có thể được gắn vĩnh viễn vào bộ khăn trải giường (100) hoặc được gắn/tháo bằng cách sử dụng phương tiện gắn hộp chứa kiểu túi (220). Bộ khăn trải giường (100) có thể được lắp khít tùy chỉnh bằng cách sử dụng các phần mở rộng tháo ra được (350). Các hộp chứa kiểu túi có thể được làm bằng vật liệu không thấm để tránh làm dính bẩn bộ khăn trải giường (100) khi các chất rắn và các chất lỏng có mặt trong hộp chứa kiểu túi (300).



**FIG. 3**

(11) 5030 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00001

(22) 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) *G05F 1/00; H01H 19/08*

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

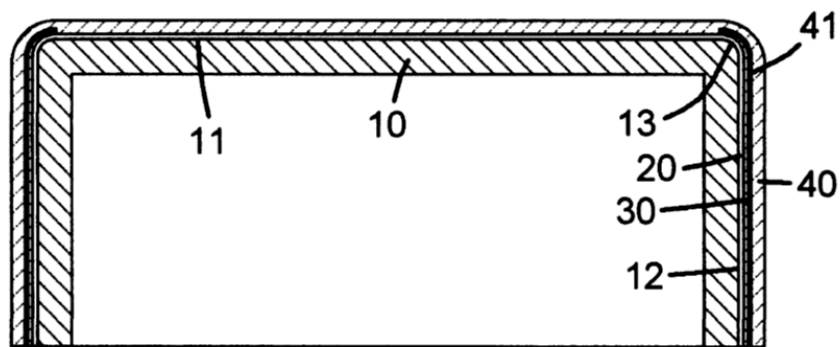
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); HUANG, HUNG-CHI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **NÚT BẮM CẢM ỨNG BA CHIỀU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nút bấm cảm ứng bao gồm vỏ nút bấm có hình bao ba chiều bao gồm bề mặt cong khớp nổi; cảm biến cảm ứng được chế tạo bằng màng indi thiếc oxit được bố trí trên vỏ nút bấm; bộ dẫn điện phụ trợ dẻo được nối trên cảm biến cảm ứng để tạo thành vùng xếp chồng che phủ bề mặt khớp nổi, và bộ dẫn điện phụ trợ trong vùng xếp chồng có mạng lưới dẫn điện tương ứng với cảm biến cảm ứng; và lớp phủ bề mặt có hình bao ba chiều tương ứng với vỏ nút bấm và gắn trên cả cảm biến cảm ứng và bộ dẫn điện phụ trợ. Mặt nạ không trong suốt được bố trí ở phía bên trong của lớp phủ bề mặt. Mặt nạ không trong suốt che phủ vùng xếp chồng.



**Fig.2**

(11) 5031 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00004

(22) 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) A23L 7/00; A23L 7/139

(71) CAO ANH KHOA (VN)

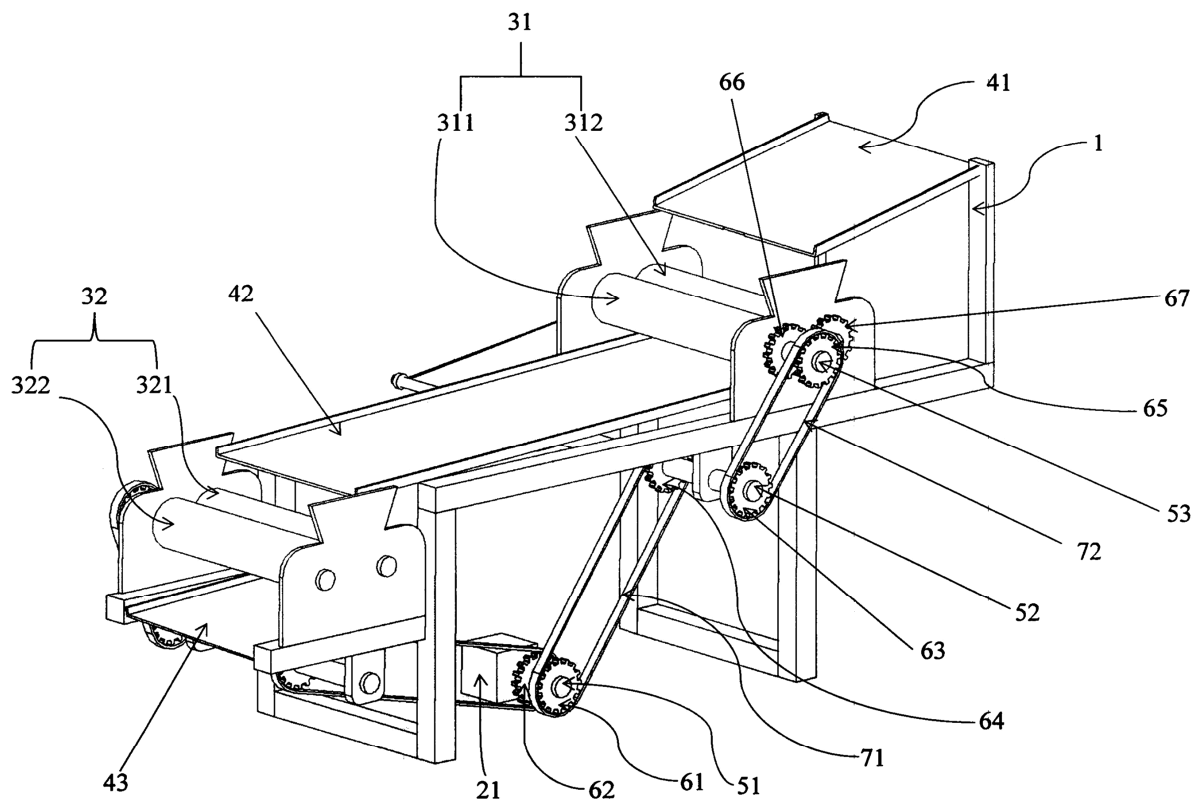
Khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(72) Cao Anh Khoa (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) MÁY CÁN CỘM DẸP

(57) Máy cán cốm dẹp theo giải pháp hữu ích gồm có thân (1); hệ thống dẫn động (2) gồm động cơ (21) và cơ cấu dẫn động; cụm con lăn (31) và (32); và băng tải (41), (41), và (43). Trong quá trình hoạt động, nếp được đưa vào cụm con lăn (31) bằng băng tải (41) để cán dẹp, sau đó rút xuống băng tải (42) và đưa tiếp vào cụm con lăn (32) để cán dẹp một lần nữa tạo thành cốm dẹp thành phẩm, cốm dẹp thành phẩm này sẽ được đưa vào dụng cụ chứa nhờ băng tải (43). Cụm con lăn và băng tải được dẫn động nhờ hệ thống truyền động (2).



HÌNH 1

(11) 5032 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00005

(22) 03/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) E04H 12/34

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL (VN)

Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lê Đạt (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Nguyễn Sỹ Tuấn (VN); Nguyễn Văn Khái (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP RÚT LỖI CHO CỘT ANTEN BAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp rút lỗi cho cột anten bao bao gồm các bước:

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ thi công.
- Lắp tời lên đỉnh cột anten, tháo nẹp buộc, kẹp dây Feeder.
- Tháo dây jumper bắt tạm ngoài cột, tháo dây quang, dây nguồn và kẹp cố định vào cột.
- Tháo và chuyển cột cũ ra ngoài cột bao và hạ xuống đất.
- Chuyển dây jumper đi trong lòng cột anten theo quy định, nẹp buộc cố định vào thân cột bao.

Phương pháp rút lỗi cho cột anten bao theo giải pháp hữu ích không tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động của trạm thu phát sóng di động.



Hình 18

(11) 5033 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00006

(22) 03/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) E04H 12/34

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VIETTEL (VN)

Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

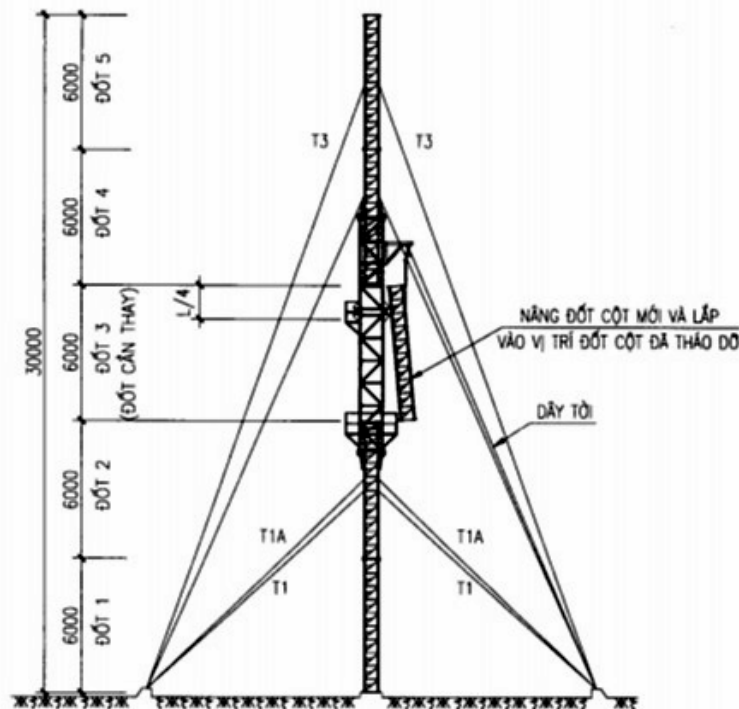
(72) Nguyễn Lê Đạt (VN); Nguyễn Sỹ Tuấn (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THAY THỂ ĐÓT CỘT ANTEN DÂY CO BỊ HƯ HỎNG Ở GIỮA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thay thế đốt cột anten dây co bị hư hỏng ở giữa bao gồm các bước:

- Chuẩn bị đốt cột bao lắp ghép.
- Lắp đốt cột bao lắp ghép quanh đốt cột cần thay.
- Nới lỏng dây co, tháo liên kết đốt cột bị hư hỏng khỏi thân cột.
- Tăng chiều cao đốt cột bao để đủ chiều cao thông thủy rút được đốt cột bị hư hỏng.
- Tháo dỡ đốt cột cần thay và lắp đốt cột mới.

Phương pháp thay thế đốt cột anten dây co bị hư hỏng theo giải pháp hữu ích không tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động của trạm thu phát sóng di động, đảm bảo tính an toàn, nâng cao tuổi thọ cột và tiết kiệm chi phí đầu tư.



Hình 20

(11) 5034 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00010

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) *A01K 61/59; A23K 10/20*

(71) 1. **BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP (VN)**

Số 16, Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ QUẢNG NINH (VN)**

Thôn Trung Lương, xã Trảng Lương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

3. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN TRUNG (VN)**

Vườn thực nghiệm thôn Mỹ Hậu, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Hoàng Thái Ninh (VN); Nguyễn Văn Chung (VN); Bùi Thị Lan Hương (VN); Nguyễn Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Khắc Trung (VN); Trương Quang Trung (VN); Hán Quang Hạnh (VN); Nguyễn Khắc Anh (VN); Nguyễn Thế Hình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG, THỨC ĂN NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG VÀ QUY TRÌNH NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG (LITOPENAEUS VANNAMEI)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng và quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*), trong đó thành phần nguyên liệu được lựa chọn, sử dụng chính cho sản xuất thức ăn là thịt và phân của giống giun *Pont. Corethrurus*. Quy trình sản xuất thức ăn nuôi tôm theo sáng chế bao gồm các bước: (i) sấy đảo nhiệt độ thấp, (ii) nghiền mịn, (iii) phối trộn theo công thức, (iv) tạo viên, và (v) sấy hoặc phơi viên thức ăn.

(11) 5035 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00012

(22) 08/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

(51) *D01H 007/08*

(71) LANGI CO., LTD (TW)

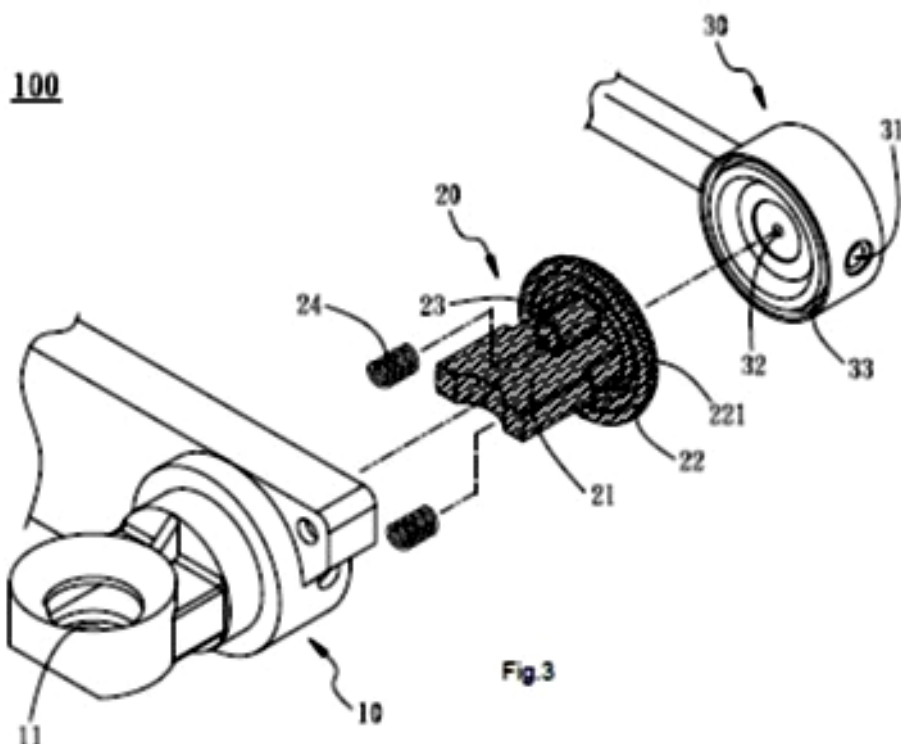
No. 363, Sec. 2, Zhanghe Rd., Hemei Township, Changhua County 508, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHEN, CHEN-KUO (TW); CHEN, YEN-FU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ KẸP ỚNG DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kẹp ống dây bao gồm bộ kẹp rỗng, chi tiết kẹp, và chi tiết dẫn hướng không khí. Bộ kẹp có lỗ kẹp trên một đầu của nó và hốc chứa trên đầu còn lại của nó, có đường dẫn bên trong được tạo thành ở giữa và nối thông với lỗ kẹp và hốc chứa. Chi tiết kẹp được bố trí di chuyển được trong đường dẫn bên trong và có phần kẹp và phần pittông được tạo thành liền khối. Chi tiết dẫn hướng không khí được bố trí trong hốc chứa để đưa không khí vào để đẩy phần pittông, để dẫn động phần kẹp di chuyển về phía lỗ kẹp để chi tiết kẹp kẹp ống dây.





(11) 5036 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00016

(22) 14/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) *F03D 9/00; B60L 8/00*

(71) HSIEH, YU-KUN (TW)

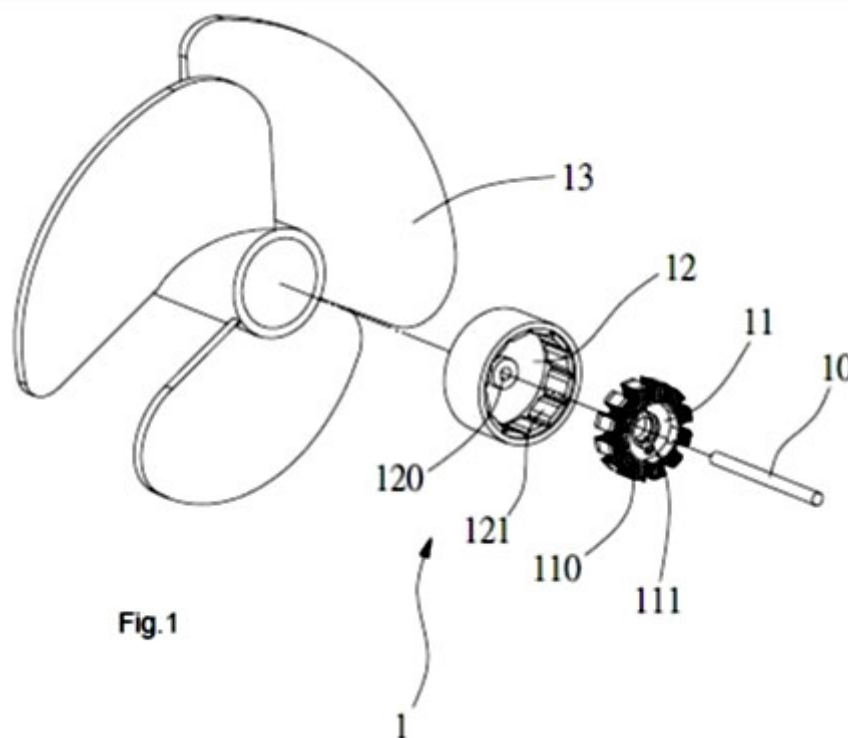
No.2-7, Dongxizhou, Madou Dist., Tainan City 721, Taiwan

(72) HSIEH, YU-KUN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NẠP DỪNG NĂNG LƯỢNG GIÓ DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạp dừng năng lượng gió di động bao gồm trục, ít nhất một stato được lắp cố định trên trục này, rôto được lắp quay được trên trục này và bao quanh ít nhất một stato, và ít nhất một bộ cánh quạt được lắp cố định trên rôto. ít nhất một stato bao gồm nhiều cuộn dây stato. Rôto có ổ trục được lắp trên trục, và có nhiều nam châm tương ứng với các cuộn dây stato của ít nhất một stato. Thiết bị nạp dừng năng lượng gió di động được lắp trên phương tiện vận chuyển có ắc quy. Dây điện được nối giữa ít nhất một stato của thiết bị nạp dừng năng lượng gió di động và ắc quy của phương tiện vận chuyển dùng điện.



(11) 5037 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00019

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) *B02C 18/00; A47B 21/03*

(71) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ BONSEN VIỆT NAM (VN)**

Lô XN11, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

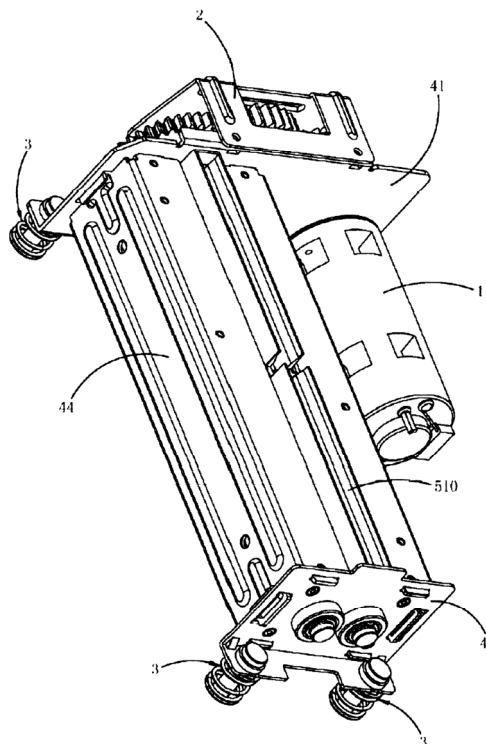
(72) Zhu Xing Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÁY HỦY TÀI LIỆU CÓ CHỨC NĂNG GIẢM XÓC VÀ TIẾNG ÒN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy hủy tài liệu có chức năng giảm xóc và tiếng ồn, bao gồm thùng chứa tài liệu và đầu máy hủy tài liệu được đặt ở phần trên của thùng chứa tài liệu, và trong đầu máy hủy tài liệu rộng tạo thành khoang đầu, trong khoang đầu máy trống được trang bị lõi máy hủy tài liệu, lõi máy hủy tài liệu lắp đặt có bộ dao cắt xoay tròn hủy tài liệu, cửa nạp tài liệu được đặt phía trên lõi máy hủy tài liệu, cửa xả tài liệu được đặt bên dưới lõi máy hủy tài liệu, giữa lõi máy hủy tài liệu và đầu máy hủy tài liệu được trang bị ít nhất một kết cấu giảm xóc, kết cấu giảm xóc bao gồm nhiều linh kiện có tính đàn hồi, và mỗi linh kiện có tính đàn hồi được bố trí ở phần đáy và/hoặc mặt bên của lõi máy hủy tài liệu, giải pháp hữu ích làm giảm sự truyền rung động của máy hủy tài liệu thông qua lõi máy hủy tài liệu có kết cấu lắp đặt êm dịu, tránh sự cộng hưởng cơ học của toàn bộ máy, từ đó giảm tiếng ồn, nâng cao trải nghiệm sử dụng của người dùng và thời hạn sử dụng của toàn bộ máy.

Fig.1



(11) 5038 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00020

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) B02C 18/00; A47B 21/03

(71) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ BONSEN VIỆT NAM (VN)

Lô XN11, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Zhu Xing Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) MÁY HỦY TÀI LIỆU KÉO DÀI THỜI GIAN HỦY TÀI LIỆU TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy hủy tài liệu kéo dài thời gian hủy tài liệu tự động, bao gồm đầu máy hủy tài liệu, phần trên của đầu máy hủy tài liệu được trang bị cửa nạp tài liệu, phần dưới được trang bị cửa xả tài liệu, khoang bên trong của đầu máy hủy tài liệu được trang bị mạch điều khiển và cơ cấu hủy tài liệu, khoang bên trong của đầu máy hủy tài liệu được trang bị công tắc kéo dài thời gian để điều khiển trạng thái làm việc của cơ cấu hủy tài liệu và bộ kích hoạt công tắc kéo dài thời gian để đóng hoặc mở công tắc kéo dài thời gian, và công tắc kéo dài thời gian được nối điện với mạch điều khiển; bộ kích hoạt công tắc kéo dài thời gian bao gồm cảm biến điện tử để cảm biến tài liệu hoặc ít nhất một tờ tài liệu đưa vào cửa nạp tài liệu và có thể cắm vào cửa nạp tài liệu để đẩy tay đẩy thụ động xoay tròn hoặc đẩy chuyển động, bộ cảm biến điện tử hoặc tay đẩy thụ động phối hợp tiếp xúc với công tắc kéo dài thời gian. Máy hủy tài liệu này được trang bị công tắc kéo dài thời gian và bộ kích hoạt công tắc kéo dài thời gian tiếp xúc với công tắc kéo dài thời gian, để dao cắt tài liệu có thể hủy vụn tài liệu đưa vào cửa nạp trong quá trình hủy tài liệu.

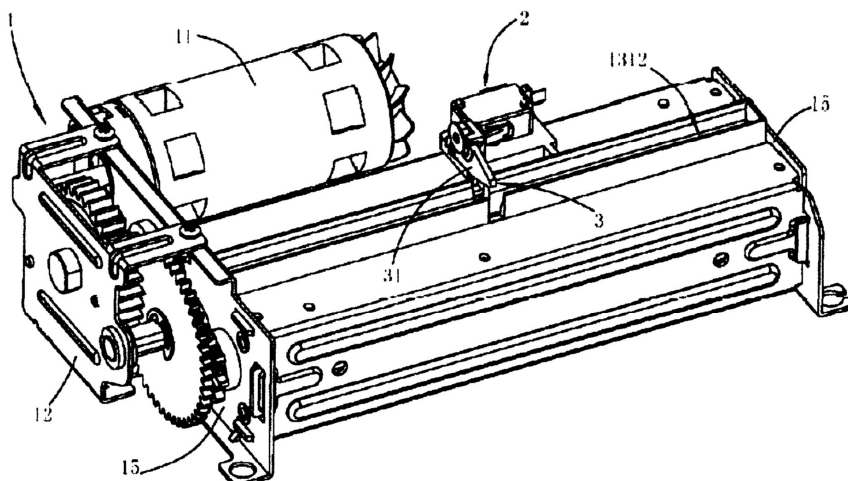


Fig.1

(11) 5039 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00021

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) *B02C 18/00; A47B 21/03*

(71) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ BONSEN VIỆT NAM (VN)**

Lô XN11, khu công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Zhu Xing Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **MÁY HỦY TÀI LIỆU CÓ CHỨC NĂNG TẢN NHIỆT LÀM MÁT ĐỘC LẬP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy hủy tài liệu có chức năng tản nhiệt làm mát độc lập, bao gồm mạch điều khiển, thùng chứa tài liệu và phần trên của đầu máy hủy tài liệu được trang bị cửa nạp tài liệu, lõi máy hủy tài liệu được gắn vào phần trên của thùng chứa tài liệu, lõi máy hủy tài liệu được trang bị động cơ và ít nhất một bộ dao cắt tài liệu, động cơ nối với dao cắt tài liệu, động cơ nối với mạch điều khiển và động cơ được lắp đặt bộ tản nhiệt, thiết bị tản nhiệt được nối với mạch điều khiển, mạch điều khiển dẫn điện bằng thiết bị tản nhiệt; ít nhất là trong quá trình khởi động động cơ và trong quá trình khởi động, và/hoặc, thời gian đầu tiên thiết lập thiết bị tản nhiệt dẫn điện của mạch điều khiển sau khi động cơ dừng tản nhiệt. Máy hủy tài liệu có hiệu quả động cơ tản nhiệt cao, hiệu quả tản nhiệt tốt, máy hủy tài liệu có thể sử dụng liên tục trong một thời gian dài.

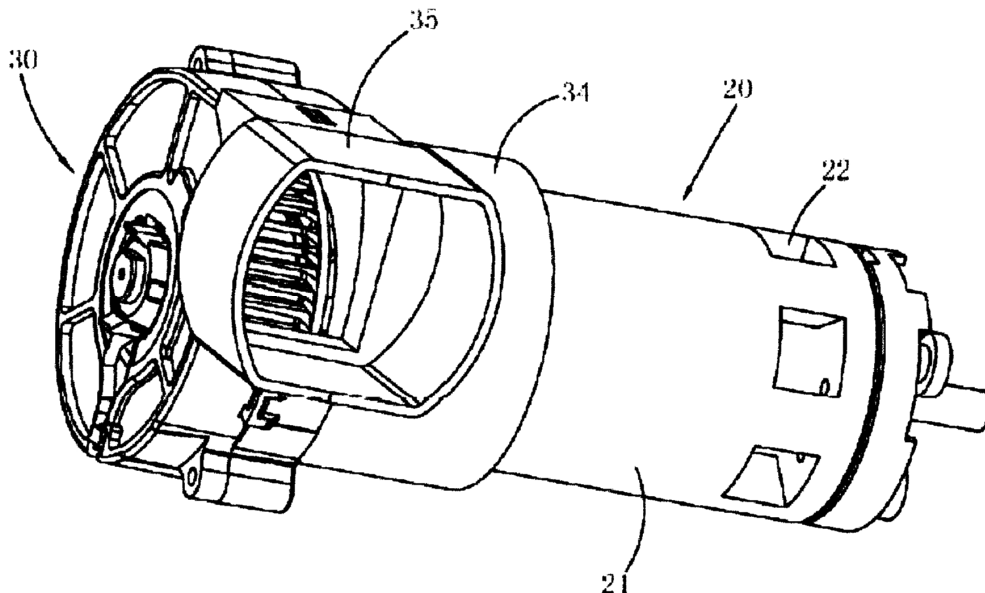


Fig.1

(11) 5040 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00024

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) H02J 7/00

(71) OU, CHIN-SHIH (TW)

No. 17, Guohua Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan

(72) OU, CHIN-SHIH (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ SẠC THÔNG MINH CHO PHƯƠNG TIỆN XE CỘ VÀ XE HAI BÁNH**

(57) Thiết bị cấp điện và sạc thông minh cho phương tiện xe cộ và xe hai bánh bao gồm bộ hộp số truyền động, máy phát điện có bánh quay tự do và được kết nối với bộ hộp số truyền động, pin thứ nhất, pin thứ hai, thiết bị chuyển mạch thứ nhất được kết nối giữa bộ hộp số truyền động và pin thứ nhất và thứ hai, và thiết bị chuyển mạch thứ hai được kết nối giữa máy phát điện và pin thứ nhất và thứ hai. Bộ hộp số truyền động được lắp đặt để dẫn động cơ cấu truyền động của phương tiện xe cộ hoặc xe hai bánh chạy điện. Bánh quay tự do được truyền động bởi bộ hộp số truyền động và với đặc tính lưu trữ năng lượng quay bánh quay tự do có sự dao động giảm dần của tốc độ quay và do đó có chuyển động quay trơn tru, có thể cải thiện hiệu suất của máy phát điện trong việc tạo ra điện năng để sạc pin. Thiết bị chuyển mạch thứ nhất và thứ hai được lắp đặt để chuyển đổi giữa việc có một trong hai pin thứ nhất và thứ hai cung cấp điện năng và sạc cho pin còn lại, pin được sạc đầy cung cấp điện năng cho bộ hộp số truyền động để dẫn động phương tiện xe cộ hoặc xe hai bánh và có máy phát điện để sạc cho pin yếu. Với hoạt động đã nói ở trên là có pin thứ nhất và pin thứ hai được xử dụng xen kẽ giữa hoạt động cung cấp điện năng và để sạc, giải pháp hữu ích có thể đạt được mục đích kéo dài thời gian hoạt động cung cấp điện năng và tăng hiệu suất của phương tiện xe cộ và xe hai bánh chạy điện.

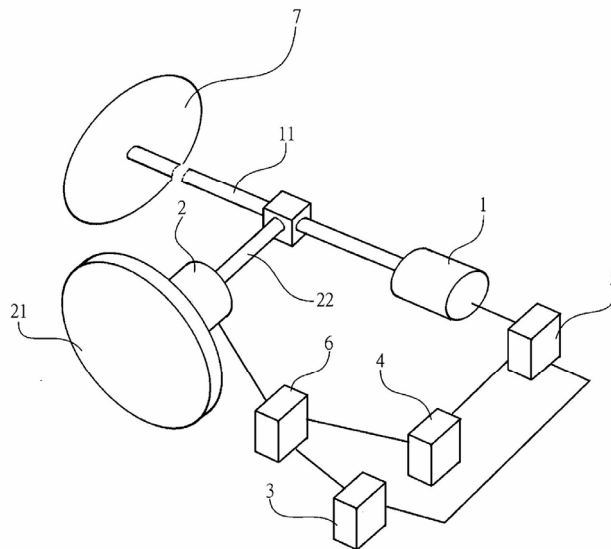


Fig.1

(11) 5041 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00025

(22) 15/01/2020

(51) H01M 8/00; H01M 12/04

(71) OU, CHIN-SHIH (TW)

No. 17, Guohua Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan

(72) OU, CHIN-SHIH (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ SẠC THÔNG MINH CHO PHƯƠNG TIỆN DI ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp điện và sạc thông minh cho phương tiện di động bao gồm bộ hộp số truyền động, máy phát điện có bánh quay tự do và được kết nối với bộ hộp số truyền động, pin thứ nhất, pin thứ hai, thiết bị chuyển mạch thứ nhất được kết nối giữa bộ hộp số truyền động và pin thứ nhất và thứ hai và thiết bị chuyển mạch thứ hai được kết nối giữa máy phát điện và pin thứ nhất và thứ hai. Bộ hộp số truyền động được lắp đặt để dẫn động cơ cấu truyền động của phương tiện di động chạy điện. Bánh quay tự do được truyền động bởi bộ hộp số truyền động và với đặc tính lưu trữ năng lượng quay bánh quay tự do có sự dao động giảm dần của tốc độ quay và do đó có chuyển động quay trơn tru, có thể cải thiện hiệu suất của máy phát điện trong việc tạo ra điện năng để sạc pin. Thiết bị chuyển mạch thứ nhất và thứ hai được lắp đặt để chuyển đổi giữa việc có một trong hai pin thứ nhất và thứ hai cung cấp điện năng và sạc cho pin còn lại, pin được sạc đầy cung cấp điện năng cho bộ hộp số truyền động để dẫn động phương tiện di động và có máy phát điện để sạc cho pin yếu. Với hoạt động đã nói ở trên là có pin thứ nhất và pin thứ hai được sử dụng xen kẽ giữa hoạt động cung cấp điện năng và để sạc, giải pháp hữu ích có thể đạt được mục đích kéo dài thời gian hoạt động cung cấp điện năng và tăng hiệu suất của phương tiện di động chạy điện.

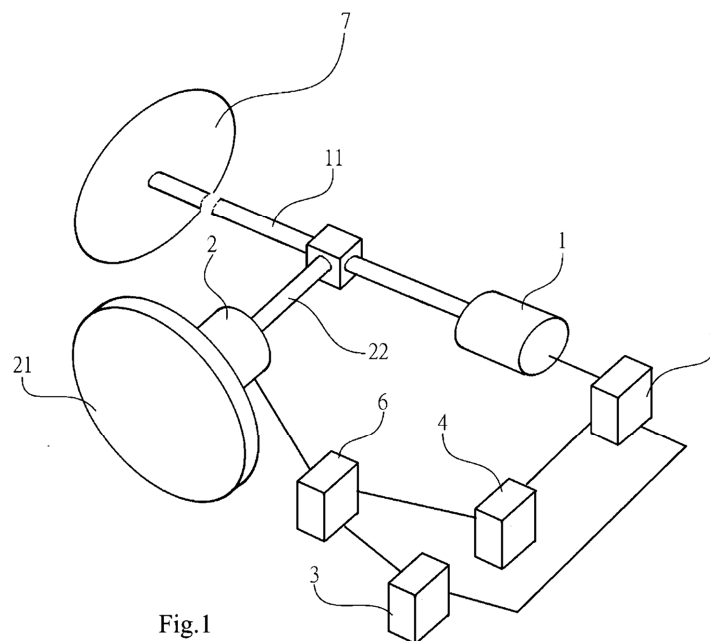


Fig.1

(11) 5042 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00026

(22) 15/01/2020

(51) A45D 19/18

(71) CHANG, JU-CHEN (TW)

9F., No. 38-3, Gongyuan St., Banqiao Dist., New Taipei City 220, Taiwan

(72) CHANG, JU-CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MŨ CHĂM SÓC TÓC ION ÂM KHÔNG DÂY

(57) Mũ chăm sóc tóc ion âm không dây bao gồm thân vỏ dẻo có khả năng thấm khí, tại nắp mở được đặt dây chun cho mũ chăm sóc tóc ion âm không dây để gắn chặt quanh đầu người. Trên phần lè bên trong của thân vỏ dẻo có thể được bố trí một số lượng lớn các bộ phận gia nhiệt bằng điện và có ít nhất một bộ phát ion âm, và trên phần lè bên ngoài của thân vỏ dẻo có thể đặt bộ điều khiển có mạch điện và ngăn đựng để pin được đặt trong đó. Khi giải pháp hữu ích được sử dụng, bộ điều khiển được sử dụng để thiết lập thời gian và nhiệt độ và để điều khiển bộ phận gia nhiệt bằng điện và bộ phát ion âm để giải phóng nhiệt và các ion âm. Nhiệt sinh ra và các ion âm được truyền vào bên trong thân vỏ dẻo và được phân bố đều trong đó để cấp nhiệt lên tóc trên đầu người. Được sử dụng kết hợp với dầu xả, ion cuốn tóc và các yếu tố khác, giải pháp hữu ích cung cấp nhiều chức năng như sấy khô, chăm sóc tóc, tạo kiểu tóc, phục hồi tóc và những chức năng tương tự.

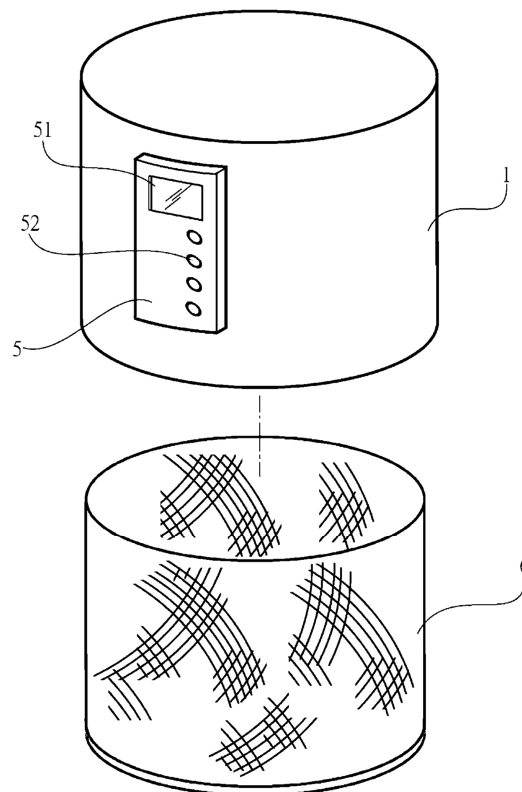


Fig.1

(11) **5043 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2020-00031**

(22) 20/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) **A01G 009/12**

(71) **CLONE INTERNATIONAL BIOTECH CO., LTD. (TW)**

1F., No.148-39, Guanghua 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(72) Tsung-Yao Hsu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **KHAY ĐỠ CÂY TRỒNG TRONG CHẬU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới khay đờ cây trồng trong chậu bao gồm khung dạng kéo dài có hai thành bên dài, từng thành bên này nhô dần ra ngoài từ dưới lên trên. Như vậy, sự sinh trưởng của các lá cây có thể được dẫn hướng để ngăn chặn trạng thái chông nhau của các lá cây liền kề. Mỗi một trong hai thành bên dài có nhiều lỗ thông khí để cải thiện hiệu quả thông khí chung. Phần vành kéo dài dọc theo mép trên của khung dạng kéo dài để cho phép người sử dụng có thể nắm dễ dàng nhằm mục đích di chuyển.



(11) 5044 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00034

(22) 21/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) C12N 1/04; C12N 1/02

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - nhà A10, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Liên (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Đỗ Thị Tố Uyên (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Hoàng Phương Hà (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP DẠNG LÔNG SỆT DÙNG ĐỂ XỬ LÝ SUNPHIT VÀ HỢP CHẤT HỮU CƠ TRONG AO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn tía quang hợp dạng lỏng sệt chứa các chủng *Rhodobacter* sp. NĐ1, *Rhodobacter* sp. TG1, *Rhodovulum sulfidophilum* TH21 và *Rhodopseudomonas* sp. NĐ5 dùng để xử lý sunphit và hợp chất hữu cơ trong đáy ao nuôi trồng thủy sản gồm các bước sau:

Bước 1: Nhân giống từ ống thạch nghiêng sang môi trường lỏng trong bình 10 ml

Bước 2: Nhân giống trong bình thủy tinh 500 ml

Bước 3: Nhân giống trong bình nhựa trong 5, 10, 20 (lít)

Bước 4: Nhân giống sang bình có thể tích lớn 50, 100, 1000 (lít) để thu sinh khối vi khuẩn tía quang hợp

Bước 5: Thu sinh khối vi khuẩn tía quang hợp bằng chitosan nồng độ 150mg/l

Bước 6: Tạo chế phẩm vi khuẩn tía quang hợp dạng lỏng sệt bằng carrageenan.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm vi khuẩn tía quang hợp dạng lỏng sệt chứa các chủng *Rhodobacter* sp. NĐ1, *Rhodobacter* sp. TG1, *Rhodovulum sulfidophilum* TH21 và *Rhodopseudomonas* sp. NĐ5 dùng để xử lý sunphit và hợp chất hữu cơ trong đáy ao nuôi trồng thủy sản.

(11) **5045 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2020-00035**

(22) 22/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **A47G 19/00; A23L 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AGREEN (VN)**  
416/43/9 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Nhân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ CÁM GẠO DÙNG ĐỂ ĐỰNG THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm được làm từ cám gạo dùng để đưng thực phẩm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu: làm ẩm cám gạo bằng máy trộn đến khi độ ẩm nằm trong khoảng từ 12% đến 14%; ii) tạo sản phẩm: chuyển cám gạo đã được làm ẩm ở bước i) vào khuôn máy ép thủy lực 100 tấn, gia công nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 400°C. trong thời gian 4 phút với tần suất 5 lần; và iii) đóng gói sản phẩm.

(11) 5046 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00037

(22) 22/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) A43B 17/14

(71) TSAN-HSING KUO (TW)

No. 83, Fude North Road, Sanchong District, New Taipei City, Taiwan 24148

(72) TSAN-HSING KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ TRONG GIÀY BẰNG CAO SU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu đế trong giày bằng cao su, bao gồm lớp đế đàn hồi và lớp cao su bọt. Lớp cao su bọt và lớp đế đàn hồi này được tạo dạng tích hợp và được gắn với nhau bằng cách ép nóng thông qua khuôn. Nhờ việc lớp cao su bọt và lớp đế đàn hồi này được tạo dạng tích hợp và được gắn với nhau bằng cách ép nóng thông qua khuôn, sự mềm mại và tác dụng của bọt đàn hồi và lớp cao su bọt giúp cho sản phẩm có lực đỡ đàn hồi dưới. Giải pháp hữu ích này có thể giúp làm giảm một cách hiệu quả lượng vật liệu cao su bọt sử dụng, hay là, trọng lượng của đế trong giày thành phần được làm giảm, và cải thiện sự tiếp xúc của chân người đi với đế giày.

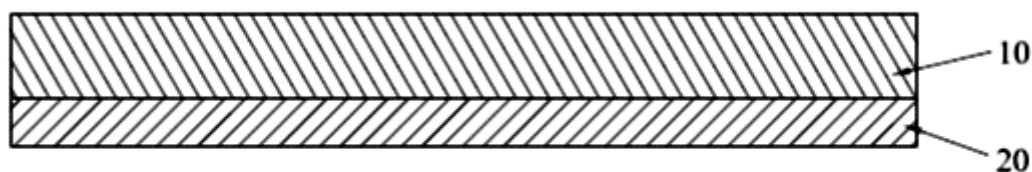


FIG. 1

(11) 5047 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00075

(22) 26/02/2020

(30) 109200345 08/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

(51) B65D 3/02

(71) JUANG JIA GUOO CO., LTD. (TW)

No. 6, You 9th Rd. Dajia Dist., Taichung City 43769 Taiwan

(72) LU, Chuang-Shin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TÚI GIẤY KHÔNG THẨM NƯỚC VỚI CẠNH ĐƯỢC GIA CỐ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi giấy không thấm nước với cạnh được gia cố bao gồm thân túi có nắp che kín có thể gập lại, và nắp che kín có thể gập lại có khối tự dính, và lớp không thấm nước được phủ lên trên bề mặt của thân túi, và hai cạnh được gia cố bên cạnh được dập nổi và một cạnh được gia cố được dập nổi ở đáy được bố trí ở cả hai bên và mặt đáy của thân túi một cách tương ứng, để cải thiện độ bền cạnh của thân túi và tăng tính không thấm nước. Ngoài việc được sử dụng làm túi bưu kiện, túi theo giải pháp hữu ích cũng có thể được sử dụng làm túi đựng thuốc mà cung cấp tính ổn định về mặt kết cấu tốt và tính không thấm nước và tính chịu lực tác động bên ngoài cao.

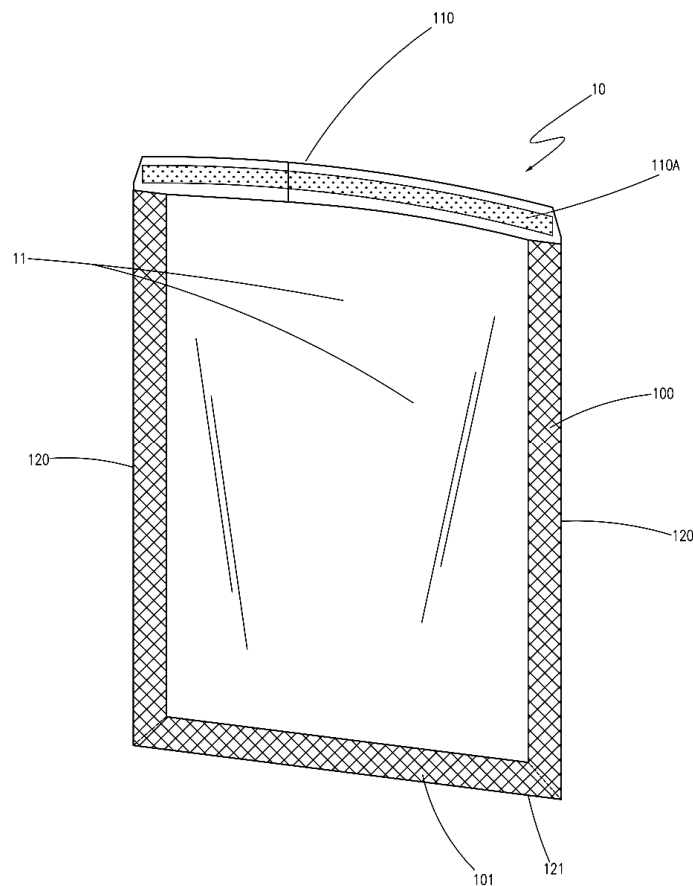


Fig.1

(11) 5048 A (43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00266

(22) 12/06/2020

(30) 109 200 191 07/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **B22D 17/20**

(71) **KUN LI INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

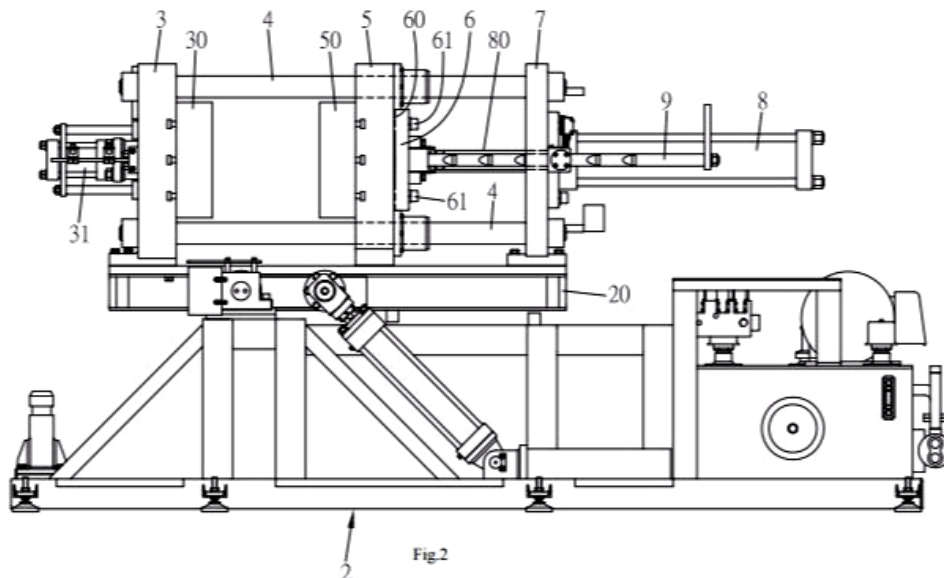
1 F., N0.14, Aly. 18, Ln. 54, Nantai st., Yongkang, Tainan, Taiwan

(72) CHOU, Cheng-Yi (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY ĐÚC ÁP LỰC**

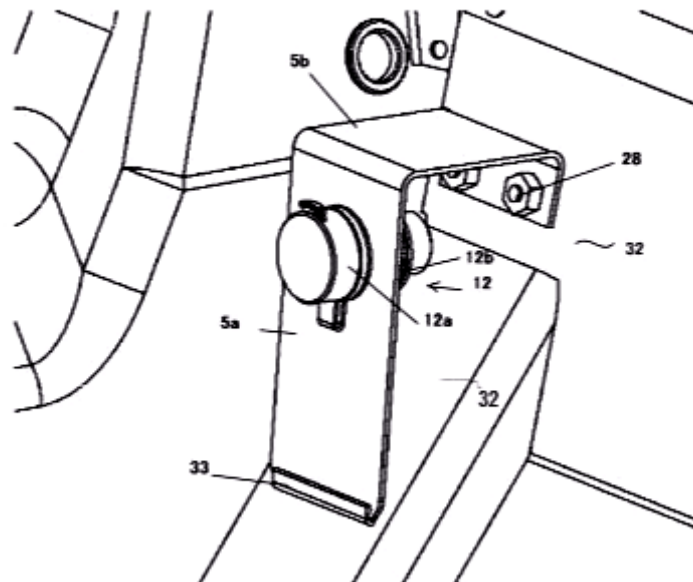
(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc áp lực có kết cấu chủ yếu bao gồm tấm đế cố định trên đế máy của sàn máy; một bên của tấm đế cố định này thiết kế một khuôn đúc cái, phía còn lại bố trí một xi lanh áp lực dầu thứ nhất; trên tấm đế cố định bố trí một số trụ dẫn hướng, một bên tương ứng với tấm đế cố định lại bố trí một tấm đế di động; bên trên tấm đế di động tương ứng với mặt bên của khuôn đúc cái có bố trí khuôn đúc đực; một số trụ dẫn hướng nêu trên được đặt luôn qua tấm đế di động, phía trên của phía còn lại của tấm đế di động bố trí một tấm đẩy, bốn góc nằm ở mặt bên tấm đế di động của tấm đẩy lại bố trí lồi ra một bề mặt ép; tấm đẩy này được đặt cố định bên trên tấm đế di động nhờ một số chi tiết cố định, bốn mặt ép của tấm đẩy này lại lần lượt bám lên trên các phần giữa của bốn phần bằng nhau của tấm đế di động; một đầu của số trụ dẫn hướng này có bố trí một tấm định vị, trên tấm định vị này lại bố trí một xi lanh áp lực dầu thứ hai, cần đẩy của xi lanh áp lực dầu thứ hai này được lắp luôn qua tấm định vị và cố định trên tấm đẩy; như vậy, thông qua việc bố trí tấm đẩy này làm cho lực đẩy của xi lanh áp lực dầu thứ hai phân bố đồng đều lên trên tấm đế di động từ đó gia tăng độ khít khi đậy khuôn, tăng tỷ lệ đạt của sản phẩm, hơn nữa xi lanh áp lực dầu thứ hai lại hoạt động về phía bên trong nên giảm thiểu được không gian bày trí máy móc.



- (11) 5049 A (43) 26/07/2021  
(21) 2-2020-00410  
(22) 24/08/2020  
(30) JP2019- 234401 25/12/2019 JP  
(51) B60R 7/04  
(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN  
(72) Yohei Takahashi (JP)  
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
(54) THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp điện cho phương tiện làm việc (tầu sục) gắn ghế ngồi của người vận hành, với kết cấu đơn giản để gắn thiết bị cấp điện để ngay cả khi trời mưa hoặc khi người vận hành đổ nước lên thiết bị cấp điện từ cốc mà người vận hành đang cầm, thiết bị cấp điện được bảo vệ không bị hỏng. Thiết bị cấp điện cho phương tiện làm việc, thiết bị bao gồm: giá đỡ cốc sục (5) có bề mặt gắn thẳng đứng (5a) được lắp trên phần của vách máy (32) bao quanh ghế của người vận hành (25) của phương tiện làm việc; và tàu sục (12) được gắn với bề mặt gắn thẳng đứng (5a) sao cho khe hở chèn (12a) là thẳng đứng.

FIG 7





(11) 5051 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00663

(22) 23/12/2020

(30) 201911366726.6 26/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **D01H 1/00**

(71) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD.** (CN)

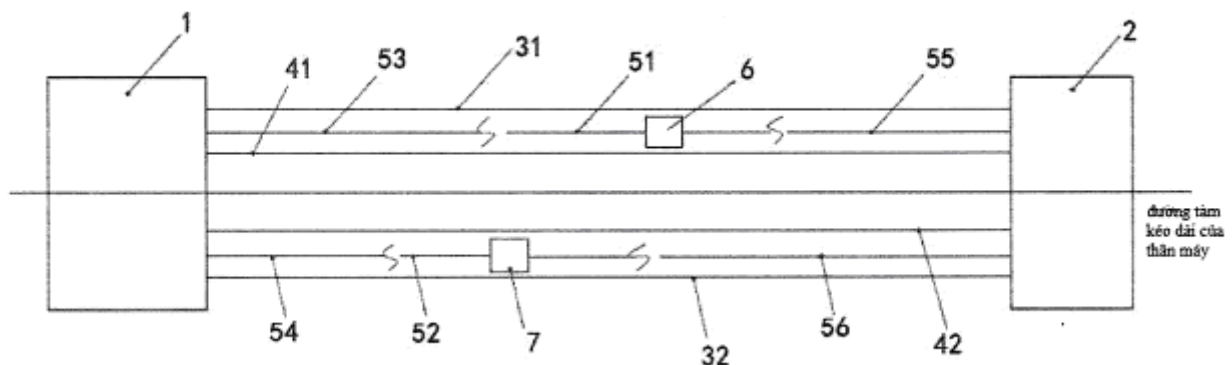
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District Changzhou City, 213200 Jiangsu Province, P. R. China

(72) GU, Danny (CN); Kistner, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY KÉO SỢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy kéo sợi, bao gồm thiết bị kéo duỗi. Thiết bị kéo duỗi bao gồm nhóm con lăn trước, nhóm con lăn giữa, và nhóm con lăn sau. Nhóm con lăn giữa bao gồm ít nhất con lăn giữa thứ nhất và con lăn giữa thứ hai được bố trí tương ứng ở cả hai bên của đường tâm kéo dài của thân máy. Máy kéo sợi được cung cấp thiết bị dẫn động con lăn giữa để dẫn động nhóm con lăn giữa, thiết bị dẫn động con lăn giữa ít nhất bao gồm thiết bị dẫn động thứ nhất để dẫn động con lăn giữa thứ nhất và cơ cấu dẫn động thứ hai để dẫn động con lăn giữa thứ hai, cơ cấu dẫn động thứ nhất và cơ cấu dẫn động thứ hai lần lượt được bố trí ở hai bên đường tâm kéo dài của thân máy. Giải pháp hữu ích cải tiến kết cấu của nhóm con lăn giữa của thiết bị kéo duỗi, thực hiện việc kéo duỗi điện tử mà không cần cơ cấu giảm tốc phức tạp, chiếm ít không gian hơn, giảm chi phí của máy, và cũng có thể tăng số lượng hiệu quả của các cọc sợi của toàn bộ máy. Thiết bị dẫn động con lăn giữa được tối ưu hóa sử dụng động cơ bước với chi phí thấp hơn và lợi thế cạnh tranh hơn trên thị trường.



Hình 1



(11) 5052 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00666

(22) 25/12/2020

(30) 202020008178.1 02/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) *H02B 7/06; E04H 5/04*

(71) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) LI, Xian (CN); JIAO, Shuaishuai (CN); PAN, Hanfei (CN); CAO, Yangyang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TRẠM ĐIỆN PHỤ CHẾ TẠO SẴN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới trạm điện phụ chế tạo sẵn bao gồm: vỏ trạm và thiết bị chuyển mạch hạ thế. Vỏ trạm có buồng hạ thế, buồng hạ thế này có cửa thao tác thứ nhất; thiết bị chuyển mạch hạ thế được bố trí trong buồng hạ thế, và mặt phía điều khiển của thiết bị chuyển mạch hạ thế đối diện với cửa thao tác thứ nhất. Trong trạm điện phụ chế tạo sẵn theo giải pháp hữu ích, bằng cách bố trí mặt phía điều khiển của thiết bị chuyển mạch hạ thế đối diện với cửa thao tác thứ nhất, có thể thao tác thiết bị chuyển mạch hạ thế bằng cách mở cửa thao tác này. Như vậy, người điều khiển không cần phải đi vào phần bên trong của buồng hạ thế, nghĩa là, người điều khiển không cần phải đi vào phần bên trong của vỏ trạm, điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thao tác thiết bị chuyển mạch hạ thế và đáp ứng các yêu cầu an toàn.

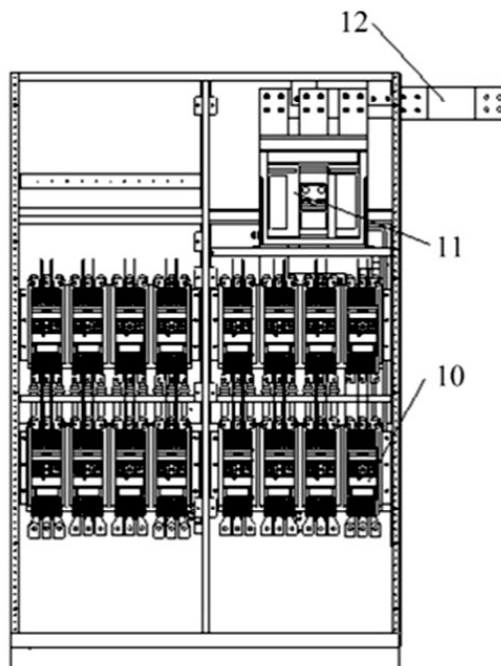


Fig.3

(11) 5053 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00669

(22) 29/12/2020

(30) 109200340 08/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) F23D 14/46; F23D 14/60

(75) SHIH FENG CHAO (TW)

No. 23, Zili 4th St., Wuqi Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DẪN KHÍ CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống dẫn khí của động cơ đốt trong, bao gồm bộ tạo hydro (1) để tạo ra khí hydro; thiết bị cấp khí (2) để cung cấp không khí; bộ lọc nito (3), được nối với thiết bị cấp khí (2) để tiếp nhận không khí cho việc lọc các phân tử nito trong không khí; và buồng đốt (4), được nối với bộ tạo hydro (1) và bộ lọc nito (3) để nhận khí hydro và không khí đã lọc làm nhiên liệu cho quá trình đốt. Theo giải pháp hữu ích, các phân tử nito trong không khí được lọc bỏ để sản phẩm của quá trình cháy không tạo ra nito điôxit, do đó bảo vệ môi trường và sức khỏe con người.

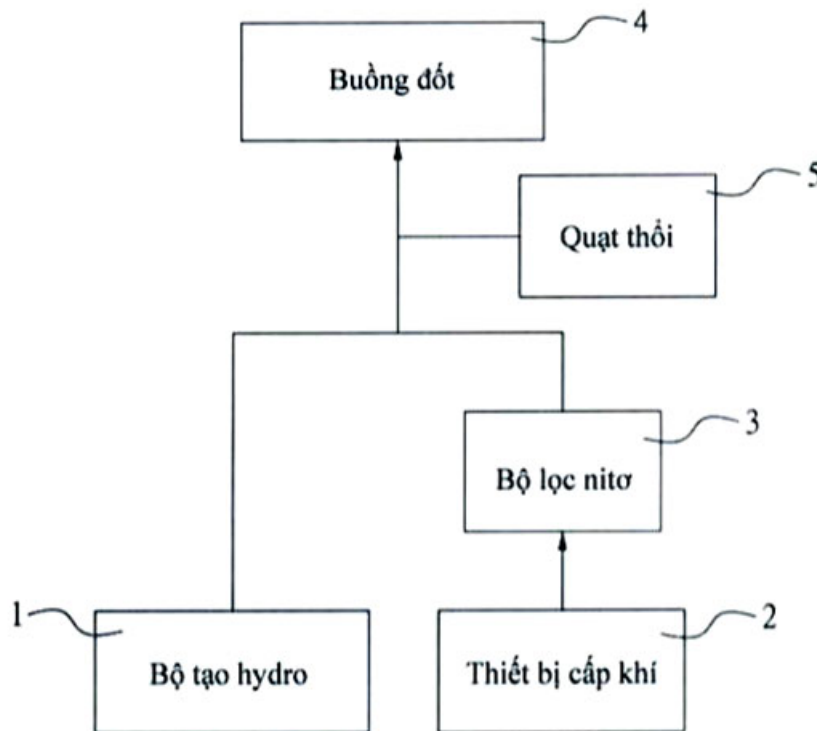


Fig.1

(11) 5054 A (43) 26/07/2021

(21) 2-2020-00673

(22) 30/12/2020

(30) 2019224960858 31/12/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) **F16K 31/10**

(71) **ALTRA INDUSTRIAL MOTION (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

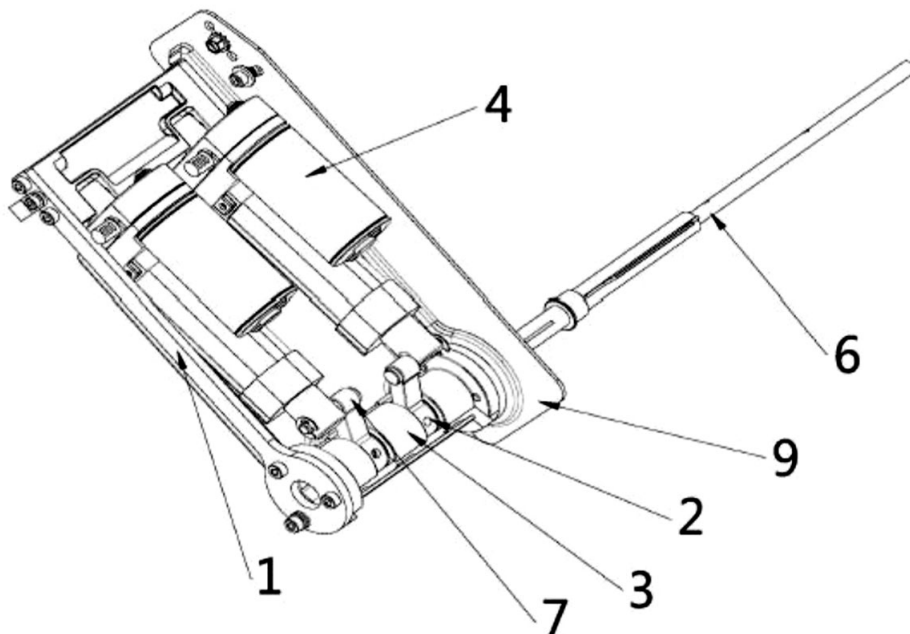
No. 18, Huanzhen Road, Dabo Industrial Zone, Bogang County, Shajing Town,  
Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China

(72) Huicong Zhou (CN); Cha Lu (CN); Xiaowei Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển van bao gồm khung (1), trục quay (2), ống bọc (3), bộ phận từ tính (302), cảm biến Hall (301), cơ cấu truyền động (4), bảng mạch điều khiển chính (5), bộ điều khiển góc (501) và thanh van (6). Trong đó, bảng mạch điều khiển chính (5) và bộ điều khiển góc (501) phản hồi cho nhau theo hiệu ứng Hall tín hiệu về độ lệch pha có thể tạo ra bởi bộ phận từ tính (302) và được ghi nhận bởi cảm biến Hall (301) để điều khiển cơ cấu truyền động (4) nhằm dẫn động trục quay (2), từ đó giúp hoạt động điều khiển thanh van (6) đạt độ chính xác cao. Việc sử dụng thiết bị dẫn động điện làm cơ cấu truyền động độ chính xác cao giúp giảm kích thước của thiết bị điều khiển van và số lượng các bộ phận. Do đó, thiết bị điều khiển van này có thể giúp đạt được độ chính xác khi điều khiển quay thanh van, giảm kích thước của thiết bị điều khiển cũng như giảm tối đa số lượng các bộ phận và đạt được các lợi ích kinh tế nhất định.



Hình 1

(11) 5055 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2021-00007

(22) 05/01/2021

(30) 202020017196.6 06/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) *F16L 27/04; E03C 1/086*

(71) 1. **XIAMEN WATER NYMPH SANITARY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province,  
China

2. **ZHOU, HUAQIANG** (CN)

No.198-199 Siming Park, Tong An Industry Zone, Xiamen City, Fujian Province,  
China

(72) ZHOU, Huaqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XẢ NƯỚC VÀ VÒI HOA SEN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xả nước và vòi hoa sen. Thiết bị xả nước này bao gồm bộ phận khớp nối cầu. Bộ phận khớp nối cầu bao gồm thanh khớp nối cầu và khớp nối cầu. Hai lỗ tháo nước và đường dẫn nước được đặt giữa hai lỗ tháo nước lần lượt được tạo thành trong thanh khớp nối cầu. Góc được tạo thành giữa các hướng của hai lỗ tháo nước. Khớp nối cầu được bố trí trên ít nhất một lỗ tháo nước. Đường dẫn nước xuyên qua khớp nối cầu. Hai lỗ tháo nước có góc tạo thành giữa các hướng dòng nước của chúng được tạo thành trong đường dẫn nước của thanh khớp nối cầu, sao cho hướng xả nước của thiết bị xả nước có thể được điều chỉnh lên trên, và góc xả nước có thể được điều chỉnh ở một mức độ nào đó.

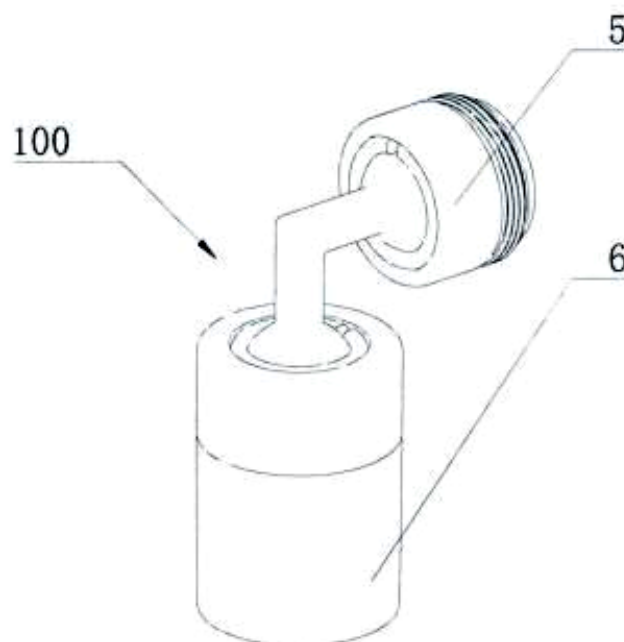


FIG. 1

(11) 5056 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2021-00016

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2021

(51) H01H 1/00

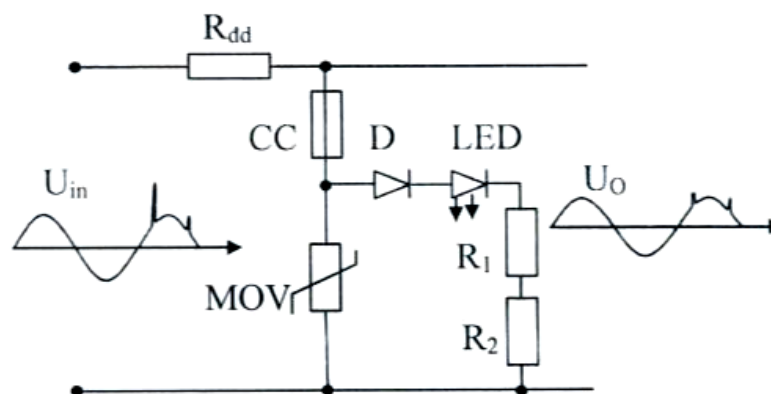
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)

87-89 Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Văn Thịnh (VN); Đỗ Hồng Liên (VN); Kim Tuấn Anh (VN); Ngô Văn Thương (VN); Nguyễn Duy Anh (VN)

(54) THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG BẢO VỆ XUNG ĐIỆN ÁP

(57) Giải pháp hữu ích đưa ra một loại thiết bị bảo vệ các loại xung sét và xung đóng cắt, khác biệt với những loại thiết bị bảo vệ có trên thị trường về tuổi thọ, an toàn và tính trực quan. Thiết bị bảo vệ do giải pháp hữu ích đề xuất gồm có một mạch điện không quá phức tạp, một kết cấu đơn giản không bị cháy nổ khi gặp xung sét quá lớn. Khả năng bảo vệ của thiết bị phủ được một dải xung điện áp rất rộng bao gồm cả xung điện áp do sét đánh. Thiết bị bảo vệ do giải pháp hữu ích đề xuất có cấu trúc đơn giản dễ lắp đặt, thay thế nên rất thích hợp cho mọi người sử dụng.



(11) 5057 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2021-00017

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2021

(51) F21V 7/04

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

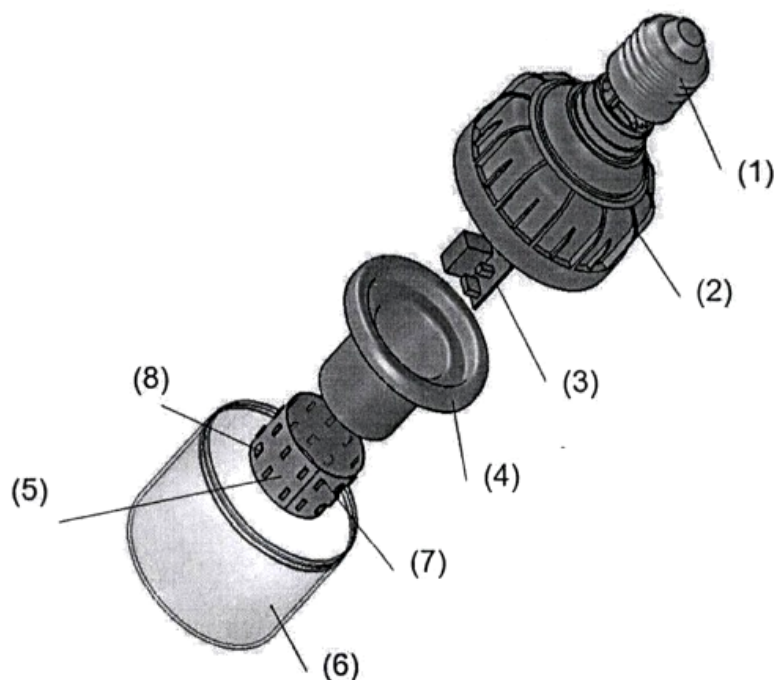
87-89 Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đoàn Thăng (VN); Lê Văn Bé (VN); Đào Xuân Việt (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) **ĐÈN LED KÍCH THÍCH RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY ĂN QUẢ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED kích thích ra hoa trái vụ cho cây ăn quả bao gồm: LED trắng ấm và LED đỏ xa. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho quang phổ của đèn LED chuyên dụng có tỷ lệ ánh sáng vùng đỏ/ vùng đỏ xa thích hợp cho việc điều khiển ra hoa trái vụ cho cây thanh long, kết cấu của đèn LED chuyên dụng có kiểu dáng đặc biệt, để chiếu sáng với phân bố quang tối ưu cho cây thanh long ở Việt Nam.

**HÌNH 2**



(11) **5058 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00072**

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) **A23G 3/48**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Thiên (VN); Hoàng Quang Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KẸO DẸO BƯỞI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kẹo dẻo bưởi; trong đó nước bưởi và vỏ bưởi được phối trộn cùng với các thành phần phụ liệu theo một tỷ lệ nhất định. Sản phẩm tạo thành có hương vị tự nhiên, đặc trưng của quả bưởi cũng như chứa nhiều hợp chất kháng oxy hóa như polyphenol và vitamin C. Sản phẩm dễ sử dụng và bảo quản.

(11) **5059 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00073**

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) **A23G 3/48; A23L 2/84**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Thiên (VN); Hoàng Quang Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG TỪ BƯỞI VÀ CHANH DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước uống từ bưởi và chanh dây, trong đó nước bưởi sau khi được khử vị đắng bằng enzym naringinaza, được phối trộn với nước ép chanh dây theo tỷ lệ thích hợp. Sản phẩm nước uống sau khi đồng hóa không bị keo tụ, có màu sắc đẹp và mùi vị thích hợp để sử dụng làm nước uống để giải khát và cung cấp dưỡng chất, bồi bổ sức khỏe.



(11) **5060 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00104**

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **A23L 31/00; A23L 33/125**

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐÀM SAO MAI (VN)**

Số 8, Đường số 1, Khu CityLand Center Hill, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MỨT NẤM BÀO NGƯ TRẮNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nấm bào ngư trắng tằm đường (mứt nấm bào ngư trắng) trong công nghệ chế biến: (i) Sơ chế nấm bào ngư trắng và phụ liệu; (ii) phối trộn và ướp gia vị; (iii) sên nấm bào ngư trắng tạo sản phẩm. Thành phần sản phẩm gồm nấm bào ngư trắng tươi : đường : gừng : tắc : muối với tỷ lệ như sau 49,77 : 35,29 : 10,86 : 2,72 : 1,36, có bổ sung 500mg/kg axit L-ascorbic, 500mg/kg Natri benzoat. Sản phẩm tạo ra có vị ngọt thanh, mùi thơm hài hoà của tắc-gừng-nấm và là một loại sản phẩm thực phẩm tốt cho sức khỏe, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm (theo TCVN 1870-2007).

(11) **5061 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00105**

(22) 23/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **A23L 31/00; A23L 19/20**

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐÀM SAO MAI (VN)**

Số 8, Đường số 1, Khu CityLand Center Hill, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIM CHI NẤM BÀO NGƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất Kim chi nấm bào ngư trong công nghệ chế biến, bao gồm: (i) Chuẩn bị nguyên liệu nấm bào ngư và phụ liệu; (ii) Sơ chế nấm bào ngư; (iii) Phối trộn và ướp gia vị. Thành phần sản phẩm gồm nấm tươi, mộc nhĩ, táo bẹ, muối hạt, củ cải, cà rốt, hành lá, hành tím, bột nếp, tương bần, mắm tôm cà, nước mắm, ớt bột vẩy, quả lê, ớt tươi, tỏi, gừng, nước vối tỷ lệ % như sau: 50,0 : 5,0 : 3,0 : 1,7 : 10,0 : 5,0 : 2,5 : 1,5 : 1,5 : 0,7 : 0,7 : 2,5 : 2,0 : 1,5 : 0,5 : 0,5 : 0,5 : 10,9. Sản phẩm tạo ra có hương vị chua dịu, hòa quyện với vị cay nồng của ớt, đậm đà vị nấm là do có sự phối hợp giữa nấm, táo bẹ, mộc nhĩ và các gia vị một cách hài hoà. Đây là một loại sản phẩm thực phẩm tốt cho sức khỏe, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm (theo QCVN 8-3:2012/BYT).

(11) **5062 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00137**

(22) 13/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2021

(51) **F21V 7/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)**

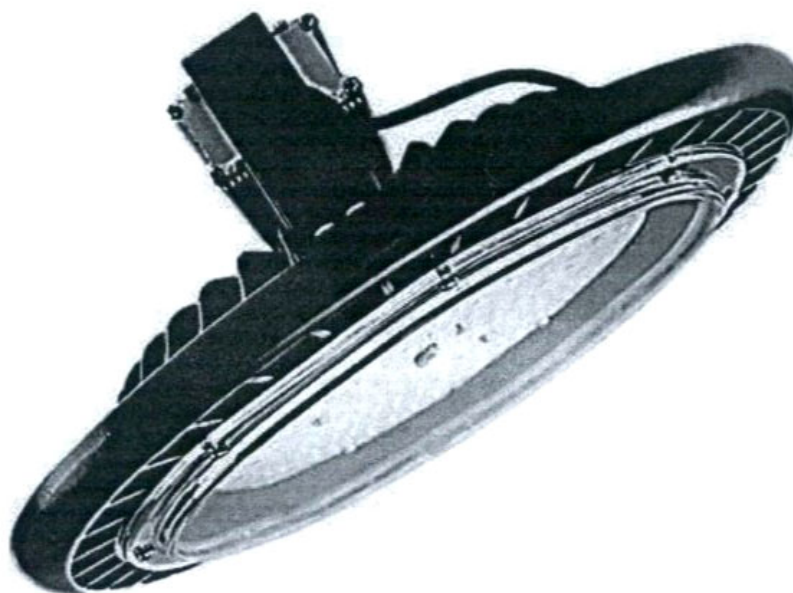
87-89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đoàn Thăng (VN); Ngô Văn Quyên (VN); Nguyễn Văn Trinh (VN); Kim Tuấn Anh (VN)

(54) **ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHIẾU SÁNG CHO CÂY DƯA LƯỚI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED chiếu sáng bổ sung cho cây dưa lưới, cấu trúc của đèn LED bao gồm: LED trắng ấm, LED xanh lam và LED tím. Số lượng mỗi loại LED được tính toán sao cho quang phổ của đèn LED phát ra có tỷ lệ ánh sáng vùng đỏ/ vùng xanh lam/vùng tím thích hợp cho việc quang hợp và kích thích ra hoa cây dưa lưới, giúp tăng năng suất thu hoạch quả, tăng độ ngọt và mùi vị của dưa. Kết cấu của đèn có hình dáng tạo ra phân bố quang tối ưu cho cách lắp đặt hệ thống đèn, tăng hiệu quả chiếu sáng cho cây dưa lưới.

**HÌNH 6**



(11) **5063 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00154**

(22) 20/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2021

(51) **E02B 3/04**

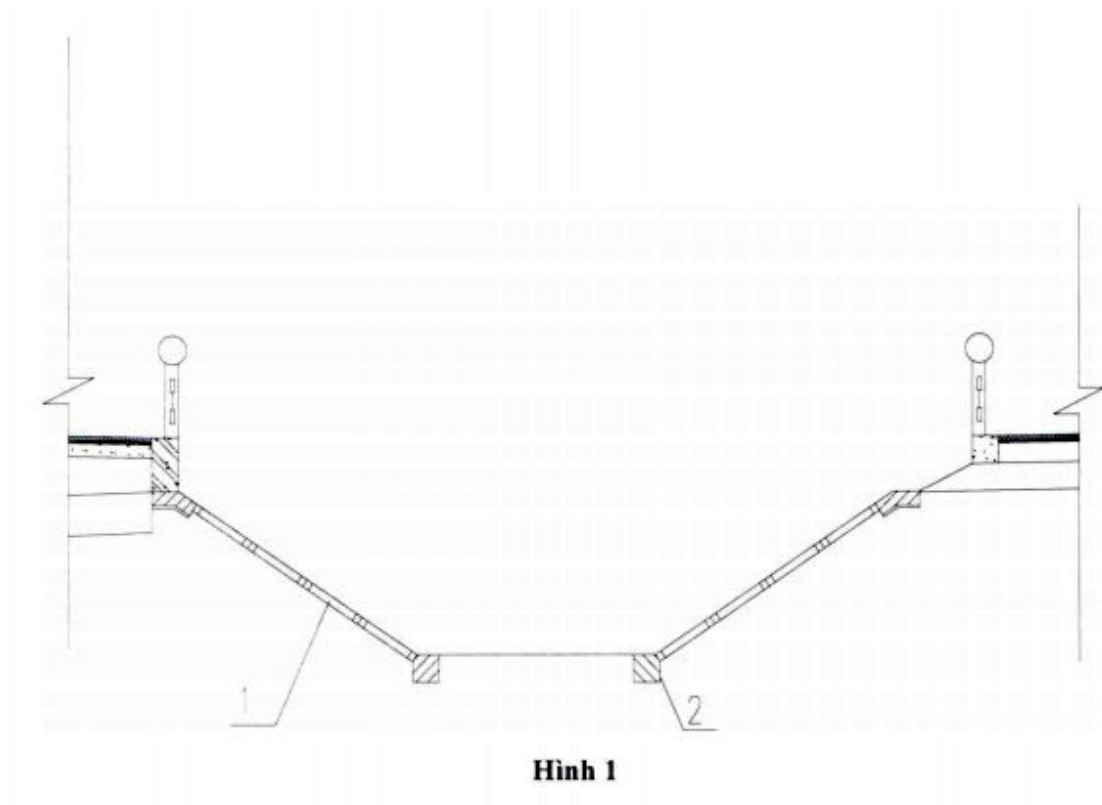
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 06, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **KÈ KÊNH ĐÚC SẴN THOÁT NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện kè, kênh bê tông cốt thép hoặc bê tông cốt phi kim đúc sẵn để xây dựng công trình thủy lợi bao gồm cấu kiện kè (7) đóng vai trò gia cố nền móng, tăng cường ổn định công trình, các cấu kiện kênh tạo thành mái taluy (1) đóng vai trò dẫn dòng, tiêu thoát nước và tạo cảnh quan trang trí cho công trình đồng thời mở rộng quỹ đất phát triển kinh tế.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5064 A       | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) 2-2021-00198 | (85) 11/05/2021        |            |
| (22) 14/10/2019   | (86) PCT/MY2019/050072 | 14/10/2019 |
|                   | (87) WO2021/075946     | 22/04/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) **B65D 83/08**; *A61B 42/40*

(71) **CRANBERRY INTERNATIONAL SDN BHD (MY)**

No. 1, Jalan Sitar 33/6, Seksyen 33, Shah Alam, Selangor, 40400, Malaysia

(72) M K MATHAVAN, Devisri Shobana (MY); LIM, Shu Theng (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI GĂNG TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI THIẾT BỊ PHÂN PHỐI GĂNG TAY NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến thiết bị phân phối găng tay (105) bao gồm: nhiều găng tay (101); hộp chứa để chứa găng tay (101); đặc trưng ở chỗ hộp chứa có lỗ hở (107) để phân phối găng tay bởi người dùng, trong đó găng tay (101) được xếp chồng theo một hướng, trong đó ít nhất một vùng cổ găng tay (104) găng tay được tiếp xúc trong lỗ hở (107) để giảm sự tiếp xúc của bề mặt bên ngoài của phần ngón tay (102) của găng tay (101). Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất phương pháp đóng gói thiết bị phân phối găng tay (105), bao gồm các bước: tạo lỗ hở (107) để phân phối găng tay (101) bởi người dùng ở một bề mặt đầu cuối của thiết bị phân phối găng tay (105); xếp chồng nhiều găng tay (101) theo một hướng, trong đó phần cổ găng tay, ngón tay và phần lòng bàn tay của găng tay (101) thẳng hàng; định vị trí phần cổ găng tay ở dưới lỗ hở (107) bên trong thiết bị phân phối găng tay (105); đặt thiết bị phân phối găng tay (105) vào hộp cactông, trong đó lỗ hở (107) của thiết bị phân phối (105) được định vị trí hướng lên, sao cho các phần ngón tay của găng tay (101) này được định vị trí hướng xuống.

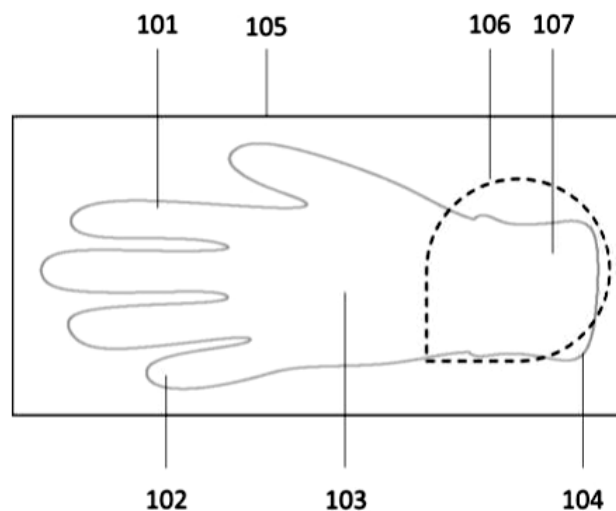


Fig. 1

(11) **5065 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00200**

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) *A01N 63/02; A01P 3/00; C09J 189/00; A01P 1/00*

(71) **MAP PACIFIC PTE LTD (SG)**

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(72) Chan Chek Chiew (SG); Chan Yi Xuan, Charmaine (SG)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là đề cập đến chế phẩm phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng chứa hợp chất Zhongshengmycin và papain có hiệu quả tối ưu bảo vệ cây trồng trước vi khuẩn và nấm gây hại. Chế phẩm theo sáng chế còn có thể chứa thành phần bổ trợ bao gồm chất diệt nấm, chất kháng sinh và chất mang nông dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ bệnh hại bao gồm việc sử dụng chế phẩm theo sáng chế lên khu vực trồng cây để bảo vệ cây trồng trước hoặc trong khi xuất hiện vi khuẩn gây bệnh thuộc loài *Xanthomonas*, *Erwinia*, *Pectobacteriu*, *Pseudomona* và/hoặc nấm bệnh thuộc loài *G. album*, *G. perennans*, *Colletotrichum* spp, *Neofabraea perennans*, *Alternaria*, *Stemphylium*, *Ciadosporium*, *Epicoccum* và/hoặc *Thyrostroma carpophilum*.

(11) 5066 A

(43) 26/07/2021

(21) 2-2021-00201

(22) 14/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2021

(51) B65G 67/60

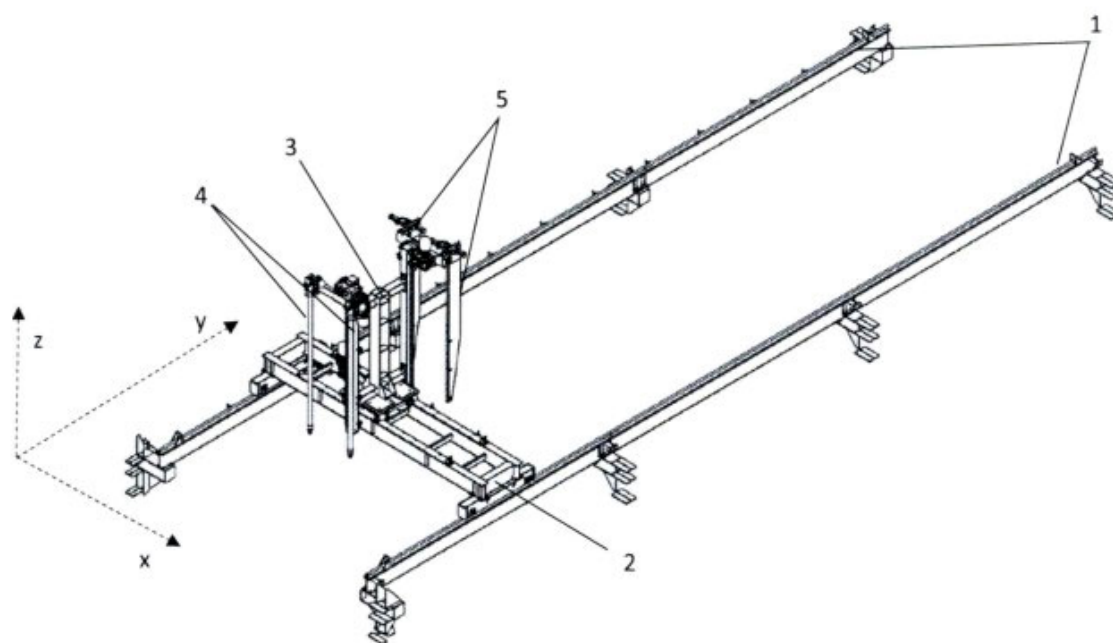
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Võ Đình Tín (VN)

(54) THIẾT BỊ LẤY MẪU NGUYÊN LIỆU DẠNG RỜI TRÊN THÙNG XE

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lấy mẫu nguyên liệu dạng rời trên thùng xe dùng để lấy mẫu nguyên liệu dạng rời trực tiếp trên thùng xe khi xe nhập hàng nguyên liệu dạng rời tại nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thiết bị lấy mẫu nguyên liệu dạng rời trên thùng xe có cấu tạo gồm các cụm bộ phận chính: cụm trượt dọc để di chuyển thiết bị lấy mẫu theo chiều dọc thân xe. Cụm trượt ngang để di chuyển thiết bị lấy mẫu theo chiều ngang của thùng xe. Cụm trượt đứng để di chuyển thiết bị lấy mẫu theo chiều thẳng đứng từ trên thùng xe xuống đáy xe. Bộ phận hút mẫu gồm hai ống lấy mẫu dùng để hút mẫu nguyên liệu dạng bột và hai ống lấy mẫu để hút mẫu nguyên liệu dạng hạt rời. Tất cả các cụm bộ phận trên liên kết lại với nhau tạo thành một thiết bị lấy mẫu dạng hạt rời có thể di chuyển theo ba chiều trên ba trục chính x, y, z gồm chiều dọc x để di chuyển từ đầu xe đến đuôi xe, chiều ngang y di chuyển từ qua lại hai bên hông thùng xe và chiều đứng z để di chuyển lên xuống từ trên xuống đáy thùng xe nhằm có thể di chuyển thiết bị lấy mẫu đến bất kỳ điểm lấy mẫu nào trên thùng xe chở nguyên liệu.



Hình vẽ 2

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>5067 A</b>       |            | (43) 26/07/2021        |            |
| (21) <b>2-2021-00202</b> |            | (85) 14/05/2021        |            |
| (22) 10/10/2019          |            | (86) PCT/CN2019/110422 | 10/10/2019 |
| (30) 201811221430.0      | 19/10/2018 | CN (87) WO2020/078256  | 23/04/2020 |
| 16/517,752               | 22/07/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **B65D 43/06; B65D 85/72; B65D 51/16; B65D 25/02; B65D 47/10**

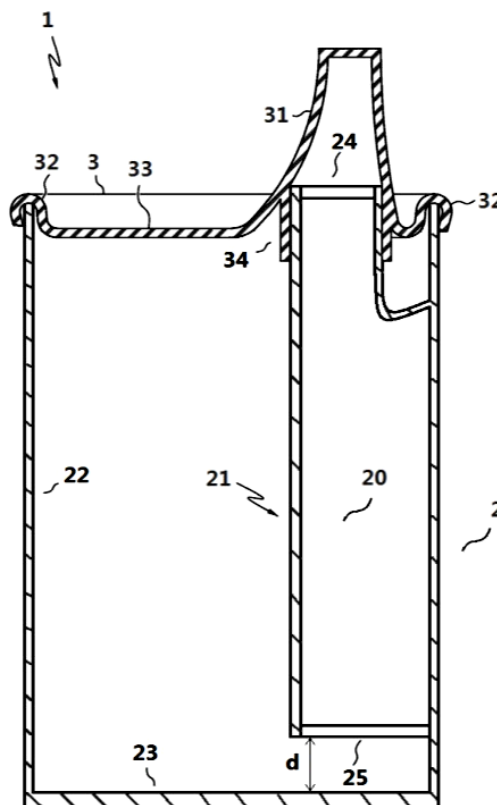
(75) **HUI, CHESTER TIEN-YI (CN)**

12/F A, Po Wah Court, 29 Yuk Sau Street, Happy Valley, Hong Kong, China

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ CHỨA CÓ ỐNG GẮN LIỀN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất đồ chứa dùng cho đồ uống. Đồ chứa bao gồm thân và nắp chụp. Thân bao gồm thành đáy và thành bên tạo thành thể tích trong để chứa đồ uống. Thân còn bao gồm ống gắn liền nối thông chất lưu với thể tích trong. Ống gắn liền kéo dài hầu như dọc theo toàn bộ chiều cao của thân và bao gồm miệng trên và miệng dưới. Nắp chụp được tạo cấu hình để được gắn với thân để bịt kín thể tích trong. Nắp chụp bao gồm phần nhô. Ống gắn liền kéo dài vượt quá mép trên của thân và được nhận một phần bên trong phần nhô của nắp chụp. Phần nhô bao gồm rãnh kéo dài xuống dưới phù hợp với phần trên của ống gắn liền.



**FIG. 2A**



(11) **5068 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00210**

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2021

(51) **C07D 249/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Đức Quang (VN); Nguyễn Trọng Dân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HỢP CHẤT 4-((BENZOTRIAZOL-1-YL)(PHENYL)METYL)MORPHOLIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất ức chế ăn mòn kim loại 4-((benzotriazol-1-yl)(phenyl)metyl)morpholin được cải tiến. Phương pháp được đề xuất không sử dụng dung môi trong quá trình tổng hợp, không gia nhiệt, giảm tỉ lệ tác nhân phản ứng và không làm giảm độ tinh khiết và hiệu suất của sản phẩm.

(11) **5069 A**

(43) 26/07/2021

(21) **2-2021-00221**

(22) 28/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2021

(51) **C08K 5/00; C08L 97/00; C08L 1/00**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

**2. VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Hữu Trung (VN); Thái Hoàng (VN)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT BỀN THỜI TIẾT CHỨA HỖN HỢP NHỰA NHIỆT ĐỂO VÀ THẠCH CAO PHÉ THẢI BIẾN TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu composit được sản xuất từ hỗn hợp nhựa polyetylen tỷ trọng cao/etylen vinyl axetat (HDPE/EVA), thạch cao phế thải biến tính bằng etylen bis(strearamit) (dưới đây gọi tắt là TCPT biến tính) và phụ gia chống tia UV, trong đó vật liệu này bao gồm:

- hỗn hợp nhựa HDPE/EVA theo tỉ lệ khối lượng của HDPE và EVA là 9:1, với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 90% khối lượng;

- TCPT biến tính với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40% khối lượng; và

- phụ gia chống tia UV với lượng từ 0,1 đến 10% khối lượng. Vật liệu composit này được sử dụng để sản xuất các sản phẩm có yêu cầu bền thời tiết cao như ống nước, vỏ cáp, ... các vật liệu composit để ngoài trời trong thời gian dài.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-04841	63692	25/06/2019	31/05/2021	B63B 35/44
2	1-2018-03796	63751	25/06/2019	25/05/2021	G06K 9/00
3	1-2018-05439	64292	25/07/2019	17/06/2021	G02F 001/1335
4	1-2018-05682	68462	25/02/2020	14/06/2021	C12Q 1/68
5	1-2018-05890	64329	25/07/2019	14/06/2021	B26D 1/00
6	1-2018-05947	64336	25/07/2019	04/06/2021	A01C 11/02
7	1-2019-00286	64380	25/07/2019	21/06/2021	E04G 11/50
8	1-2019-00438	64927	26/08/2019	07/06/2021	C09J 7/00
9	1-2019-00439	64928	26/08/2019	07/06/2021	C09J 7/00
10	1-2019-00545	64945	26/08/2019	07/06/2021	G02B 5/30
11	1-2019-00555	64947	26/08/2019	04/06/2021	F01L 1/18
12	1-2019-00593	64950	26/08/2019	07/06/2021	C09J 7/02
13	1-2019-00704	64965	26/08/2019	16/06/2021	C03C 23/00
14	1-2019-00776	64972	26/08/2019	02/06/2021	F23D 14/06
15	1-2019-00854	64974	26/08/2019	10/06/2021	B23K 26/00
16	1-2019-00953	65522	25/09/2019	23/06/2021	D01G 15/14
17	1-2019-01542	66208	25/10/2019	18/06/2021	G06F 3/041
18	1-2019-01616	66218	25/10/2019	04/06/2021	A01C 11/02
19	1-2019-01617	66219	25/10/2019	04/06/2021	A01C 11/02
20	1-2019-02793	67188	25/12/2019	04/06/2021	E05C 17/04
21	1-2019-05198	67498	25/12/2019	02/06/2021	A61F 13/53
22	1-2019-06075	75123	25/12/2020	25/05/2021	B41J 2/32
23	1-2019-06336	68344	30/01/2020	15/06/2021	A01N 25/00
24	1-2020-00468	71941	25/08/2020	08/06/2021	G05B 19/418
25	1-2020-01222	72858	25/09/2020	08/06/2021	G05B 19/418
26	1-2020-01381	74531	25/12/2020	26/05/2021	G01M 11/00
27	1-2020-01658	72890	25/09/2020	14/06/2021	B24B 37/08
28	1-2020-01695	73500	26/10/2020	09/06/2021	C04B 35/01
29	1-2020-02317	72948	25/09/2020	28/05/2021	C08J 9/224
30	1-2020-02375	72952	25/09/2020	31/05/2021	A24D 3/06
31	1-2020-02535	74153	25/11/2020	04/06/2021	F22B 31/00
32	1-2020-02603	73582	26/10/2020	07/06/2021	C07D 403/12
33	1-2020-02805	72993	25/09/2020	26/05/2021	F24F 1/02
34	1-2020-02861	73002	25/09/2020	26/05/2021	A23L 7/109
35	1-2020-02982	77023	26/04/2021	14/06/2021	C09C 1/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

36	1-2020-03016	74610	25/12/2020	16/06/2021	C01B 33/40
37	1-2020-03036	72581	25/08/2020	25/05/2021	H04N 19/159
38	1-2020-03091	73038	25/09/2020	26/05/2021	A61K 47/68
39	1-2020-03114	72187	25/08/2020	31/05/2021	C07D 471/04
40	1-2020-03119	72189	25/08/2020	02/06/2021	B43L 19/00
41	1-2020-03126	73042	25/09/2020	18/06/2021	B01J 8/04
42	1-2020-03139	73046	25/09/2020	01/06/2021	B29C 44/44
43	1-2020-03169	72201	25/08/2020	28/05/2021	A61K 31/585
44	1-2020-03172	73052	25/09/2020	27/05/2021	C23C 2/00
45	1-2020-03287	73080	25/09/2020	09/06/2021	B01J 8/04
46	1-2020-03317	72247	25/08/2020	07/06/2021	A43B 13/14
47	1-2020-03331	73099	25/09/2020	09/06/2021	G02B 6/25
48	1-2020-03345	73647	26/10/2020	14/06/2021	A61K 35/612
49	1-2020-03348	74194	25/11/2020	03/06/2021	A61K 39/395
50	1-2020-03370	74195	25/11/2020	09/06/2021	B66B 19/00
51	1-2020-03371	73649	26/10/2020	25/05/2021	H04N 19/124
52	1-2020-03389	74197	25/11/2020	08/06/2021	C08G 18/66
53	1-2020-03405	74665	25/12/2020	25/05/2021	A61K 38/20
54	1-2020-03435	73655	26/10/2020	15/06/2021	C08L 23/00
55	1-2020-03446	74201	25/11/2020	11/06/2021	C08K 5/14
56	1-2020-03476	78488	25/06/2021	02/06/2021	C21C 5/30
57	1-2020-03500	73144	25/09/2020	16/06/2021	C07D 471/04
58	1-2020-03504	73146	25/09/2020	14/06/2021	A61K 39/39
59	1-2020-03509	73660	26/10/2020	25/05/2021	H04W 56/00
60	1-2020-03510	73148	25/09/2020	25/05/2021	H04W 74/00
61	1-2020-03515	73661	26/10/2020	03/06/2021	G01N 31/22
62	1-2020-03522	73153	25/09/2020	15/06/2021	B01J 8/02
63	1-2020-03569	72658	25/08/2020	25/05/2021	G06T 1/20
64	1-2020-03590	74688	25/12/2020	08/06/2021	A23C 13/12
65	1-2020-03591	74689	25/12/2020	17/06/2021	C03C 17/28
66	1-2020-03594	74211	25/11/2020	18/06/2021	C07K 16/28
67	1-2020-03595	74690	25/12/2020	14/06/2021	B29D 35/12
68	1-2020-03598	75634	25/02/2021	24/06/2021	C09C 3/10
69	1-2020-03608	73678	26/10/2020	15/06/2021	H04W 56/00
70	1-2020-03614	73680	26/10/2020	27/05/2021	A21D 10/00
71	1-2020-03620	73178	25/09/2020	02/06/2021	D07B 1/06
72	1-2020-03626	73682	26/10/2020	25/05/2021	B29D 22/02
73	1-2020-03636	74693	25/12/2020	02/06/2021	G02B 6/38
74	1-2020-03646	73684	26/10/2020	26/05/2021	C07D 417/12
75	1-2020-03667	73190	25/09/2020	07/06/2021	G02B 26/00
76	1-2020-03677	73687	26/10/2020	04/06/2021	C12N 5/10
77	1-2020-03761	73219	25/09/2020	07/06/2021	H05K 1/02
78	1-2020-03765	73703	26/10/2020	09/06/2021	E04F 15/02
79	1-2020-03766	73220	25/09/2020	02/06/2021	F16B 12/20
80	1-2020-03806	73712	26/10/2020	08/06/2021	B65D 47/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

81	1-2020-03833	74227	25/11/2020	07/06/2021	A61K 36/736
82	1-2020-03839	73235	25/09/2020	26/05/2021	E02D 5/24
83	1-2020-03866	72258	25/08/2020	26/05/2021	E04B 1/94
84	1-2020-03867	72259	25/08/2020	27/05/2021	E04B 1/94
85	1-2020-03888	73730	26/10/2020	03/06/2021	A61M 31/00
86	1-2020-03905	77681	25/05/2021	15/06/2021	G01N 27/12
87	1-2020-03907	73735	26/10/2020	04/06/2021	H01L 33/08
88	1-2020-03909	73736	26/10/2020	08/06/2021	F16D 43/18
89	1-2020-03912	74720	25/12/2020	02/06/2021	C08G 18/76
90	1-2020-03913	74721	25/12/2020	02/06/2021	C08G 18/73
91	1-2020-03914	76268	25/03/2021	09/06/2021	A01K 61/00
92	1-2020-03915	76269	25/03/2021	26/05/2021	A61K 9/08
93	1-2020-03916	75646	25/02/2021	26/05/2021	A61K 38/28
94	1-2020-03920	73739	26/10/2020	27/05/2021	G06T 9/00
95	1-2020-03939	75319	25/01/2021	17/06/2021	G05D 1/00
96	1-2020-03940	76271	25/03/2021	16/06/2021	G05D 1/10
97	1-2020-03946	73745	26/10/2020	07/06/2021	A01N 43/90
98	1-2020-03952	73747	26/10/2020	03/06/2021	G06F 21/46
99	1-2020-03967	73258	25/09/2020	26/05/2021	A23L 29/00
100	1-2020-03969	73754	26/10/2020	15/06/2021	H04N 19/70
101	1-2020-03974	74722	25/12/2020	16/06/2021	A01N 37/18
102	1-2020-03979	73259	25/09/2020	08/06/2021	C07D 231/56
103	1-2020-03980	73260	25/09/2020	07/06/2021	A61K 39/39
104	1-2020-04004	74241	25/11/2020	08/06/2021	C07D 487/14
105	1-2020-04020	73761	26/10/2020	10/06/2021	H01L 33/08
106	1-2020-04023	73274	25/09/2020	08/06/2021	C09J 175/04
107	1-2020-04024	73275	25/09/2020	03/06/2021	C12N 15/117
108	1-2020-04026	73276	25/09/2020	09/06/2021	A23L 7/10
109	1-2020-04035	73767	26/10/2020	10/06/2021	H01L 33/08
110	1-2020-04036	73278	25/09/2020	17/06/2021	C07D 413/14
111	1-2020-04044	73279	25/09/2020	16/06/2021	A61K 45/00
112	1-2020-04053	74248	25/11/2020	01/06/2021	A61B 17/32
113	1-2020-04058	73280	25/09/2020	02/06/2021	C07D 471/04
114	1-2020-04072	74250	25/11/2020	26/05/2021	A61K 31/47
115	1-2020-04075	74251	25/11/2020	02/06/2021	G01R 29/08
116	1-2020-04078	74252	25/11/2020	11/06/2021	E02D 27/01
117	1-2020-04079	76277	25/03/2021	24/06/2021	C07D 401/12
118	1-2020-04080	73283	25/09/2020	08/06/2021	C07D 471/04
119	1-2020-04095	73289	25/09/2020	14/06/2021	F25B 1/00
120	1-2020-04096	73783	26/10/2020	14/06/2021	F25B 1/00
121	1-2020-04097	73290	25/09/2020	14/06/2021	C09K 5/04
122	1-2020-04098	73291	25/09/2020	14/06/2021	F25B 1/00
123	1-2020-04099	73292	25/09/2020	14/06/2021	C09K 5/04
124	1-2020-04100	73293	25/09/2020	14/06/2021	C09K 5/04
125	1-2020-04101	73294	25/09/2020	14/06/2021	F25B 1/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

126	1-2020-04102	73295	25/09/2020	14/06/2021	C09K 5/04
127	1-2020-04112	73300	25/09/2020	14/06/2021	C09K 5/04
128	1-2020-04113	73301	25/09/2020	14/06/2021	F25B 1/00
129	1-2020-04121	73302	25/09/2020	03/06/2021	G06F 21/42
130	1-2020-04140	74255	25/11/2020	18/06/2021	C09D 183/08
131	1-2020-04148	73793	26/10/2020	17/06/2021	C07D 413/14
132	1-2020-04149	73794	26/10/2020	16/06/2021	G10L 21/0388
133	1-2020-04157	76279	25/03/2021	21/06/2021	C07D 403/12
134	1-2020-04158	74746	25/12/2020	16/06/2021	C07D 261/04
135	1-2020-04159	76280	25/03/2021	16/06/2021	C07D 405/12
136	1-2020-04180	76283	25/03/2021	31/05/2021	D06M 23/12
137	1-2020-04199	75658	25/02/2021	03/06/2021	H01L 35/22
138	1-2020-04202	73808	26/10/2020	17/06/2021	B23K 11/00
139	1-2020-04205	74749	25/12/2020	01/06/2021	B07B 1/46
140	1-2020-04209	75659	25/02/2021	03/06/2021	C07D 471/04
141	1-2020-04218	73816	26/10/2020	10/06/2021	H01L 25/075
142	1-2020-04228	74267	25/11/2020	15/06/2021	E02D 17/04
143	1-2020-04231	75662	25/02/2021	22/06/2021	C07K 16/28
144	1-2020-04237	73319	25/09/2020	08/06/2021	F16D 43/18
145	1-2020-04238	74270	25/11/2020	24/06/2021	F16B 37/00
146	1-2020-04240	76284	25/03/2021	25/05/2021	G02B 5/20
147	1-2020-04242	73320	25/09/2020	26/05/2021	A61K 35/741
148	1-2020-04267	76285	25/03/2021	18/06/2021	C07K 16/28
149	1-2020-04330	76290	25/03/2021	17/06/2021	F03D 13/25
150	1-2020-04333	73337	25/09/2020	01/06/2021	F03G 7/06
151	1-2020-04354	76292	25/03/2021	25/05/2021	H04W 12/06
152	1-2020-04363	74764	25/12/2020	14/06/2021	C12C 1/027
153	1-2020-04383	76295	25/03/2021	14/06/2021	A23L 1/30
154	1-2020-04386	75674	25/02/2021	17/06/2021	B22F 3/24
155	1-2020-04402	73869	26/10/2020	18/06/2021	G06F 21/32
156	1-2020-04417	74769	25/12/2020	01/06/2021	C04B 24/12
157	1-2020-04427	75683	25/02/2021	07/06/2021	E05B 19/00
158	1-2020-04453	73880	26/10/2020	09/06/2021	D04B 1/26
159	1-2020-04468	77046	26/04/2021	28/05/2021	B01J 23/89
160	1-2020-04488	74779	25/12/2020	10/06/2021	C07D 233/38
161	1-2020-04509	73900	26/10/2020	25/05/2021	C03C 17/34
162	1-2020-04529	77693	25/05/2021	26/05/2021	H04B 7/06
163	1-2020-04532	78475	25/06/2021	07/06/2021	A01H 5/10
164	1-2020-04550	74304	25/11/2020	21/06/2021	C09J 163/00
165	1-2020-04551	73908	26/10/2020	10/06/2021	E04B 5/40
166	1-2020-04558	74308	25/11/2020	23/06/2021	G01N 33/569
167	1-2020-04632	76318	25/03/2021	31/05/2021	C12Q 1/6886
168	1-2020-04668	74330	25/11/2020	07/06/2021	B29C 55/08
169	1-2020-04688	73944	26/10/2020	17/06/2021	C25D 3/38
170	1-2020-04692	78473	25/06/2021	23/06/2021	B25H 3/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

171	1-2020-04694	73946	26/10/2020	24/06/2021	H05K 3/28
172	1-2020-04751	74343	25/11/2020	17/06/2021	H04W 72/04
173	1-2020-04752	73961	26/10/2020	23/06/2021	A23J 1/06
174	1-2020-04798	76330	25/03/2021	23/06/2021	C12N 15/06
175	1-2020-04799	74353	25/11/2020	23/06/2021	C12N 15/06
176	1-2020-04826	74359	25/11/2020	17/06/2021	A23D 9/00
177	1-2020-04827	74360	25/11/2020	17/06/2021	A23D 9/00
178	1-2020-04828	75356	25/01/2021	17/06/2021	A23D 9/00
179	1-2020-04830	73973	26/10/2020	26/05/2021	B32B 15/04
180	1-2020-04833	73974	26/10/2020	27/05/2021	A61K 39/145
181	1-2020-04881	74372	25/11/2020	28/05/2021	C07D 487/04
182	1-2020-04882	74373	25/11/2020	17/06/2021	C12N 15/113
183	1-2020-04893	74374	25/11/2020	03/06/2021	A61B 3/13
184	1-2020-04897	73986	26/10/2020	17/06/2021	A63H 33/10
185	1-2020-04906	74831	25/12/2020	04/06/2021	C07K 7/06
186	1-2020-04916	74835	25/12/2020	21/06/2021	H02G 1/10
187	1-2020-04929	74837	25/12/2020	11/06/2021	H04N 5/272
188	1-2020-04930	75721	25/02/2021	10/06/2021	E04F 15/02
189	1-2020-04943	74838	25/12/2020	04/06/2021	C07K 7/06
190	1-2020-04950	73988	26/10/2020	11/06/2021	B25B 21/00
191	1-2020-04957	75727	25/02/2021	17/06/2021	A01N 43/56
192	1-2020-04975	76348	25/03/2021	21/06/2021	A61M 1/28
193	1-2020-05038	74401	25/11/2020	08/06/2021	C23C 28/04
194	1-2020-05041	74403	25/11/2020	24/06/2021	A61J 11/00
195	1-2020-05042	74404	25/11/2020	02/06/2021	C11D 7/08
196	1-2020-05073	76361	25/03/2021	17/06/2021	H04W 28/06
197	1-2020-05087	74412	25/11/2020	09/06/2021	A62B 17/04
198	1-2020-05090	73990	26/10/2020	02/06/2021	E03C 1/126
199	1-2020-05113	75738	25/02/2021	23/06/2021	C07H 1/06
200	1-2020-05157	74889	25/12/2020	17/06/2021	H04L 27/26
201	1-2020-05191	76372	25/03/2021	17/06/2021	A23K 10/12
202	1-2020-05258	77718	25/05/2021	23/06/2021	A01N 25/10
203	1-2020-05263	75382	25/01/2021	08/06/2021	A61K 31/167
204	1-2020-05324	74942	25/12/2020	03/06/2021	C07D 487/14
205	1-2020-05325	76383	25/03/2021	25/05/2021	A61K 47/36
206	1-2020-05335	75384	25/01/2021	25/05/2021	G09B 1/00
207	1-2020-05387	74961	25/12/2020	11/06/2021	G01C 9/26
208	1-2020-05391	75769	25/02/2021	23/06/2021	G06F 1/16
209	1-2020-05412	76392	25/03/2021	17/06/2021	H04W 4/24
210	1-2020-05413	77092	26/04/2021	17/06/2021	H04W 4/24
211	1-2020-05456	74480	25/11/2020	18/06/2021	D03D 1/02
212	1-2020-05477	77095	26/04/2021	25/05/2021	C12Q 1/6806
213	1-2020-05523	74490	25/11/2020	07/06/2021	B65H 75/40
214	1-2020-05538	75786	25/02/2021	16/06/2021	E21B 43/295
215	1-2020-05604	75018	25/12/2020	08/06/2021	E04B 2/74

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2021)**

216	1-2020-05613	75021	25/12/2020	28/05/2021	B 01F 15/00
217	1-2020-05707	75801	25/02/2021	16/06/2021	F03D 1/02
218	1-2020-05733	75419	25/01/2021	31/05/2021	C14C 11/00
219	1-2020-05810	76442	25/03/2021	08/06/2021	H01L 35/16
220	1-2020-05984	75105	25/12/2020	03/06/2021	H04W 52/02
221	1-2020-06046	75855	25/02/2021	14/06/2021	B60G 3/01
222	1-2020-06204	75151	25/12/2020	18/06/2021	G10L 15/22
223	1-2020-06249	75889	25/02/2021	26/05/2021	B67C 3/00
224	1-2020-06379	76532	25/03/2021	23/06/2021	C08G 77/388
225	1-2020-06627	75966	25/02/2021	08/06/2021	E04B 2/56
226	1-2020-06656	75974	25/02/2021	21/06/2021	F15B 11/064
227	1-2020-07254	78376	25/06/2021	15/06/2021	B29C 44/04
228	1-2020-07282	77865	25/05/2021	17/06/2021	H04W 4/24
229	1-2020-07283	76745	25/03/2021	17/06/2021	H04W 4/24
230	1-2020-07354	78368	25/06/2021	28/05/2021	G01G 13/02
231	1-2020-07607	76843	25/03/2021	02/06/2021	C12N 15/13
232	1-2020-07621	77337	26/04/2021	26/05/2021	C22C 1/04
233	1-2021-00121	76890	25/03/2021	31/05/2021	C25D 3/22
234	1-2021-00152	77920	25/05/2021	04/06/2021	D06F 39/10
235	1-2021-00153	78887	25/06/2021	04/06/2021	D06F 33/02
236	1-2021-00179	78886	25/06/2021	04/06/2021	D06F 39/00
237	1-2021-00180	77925	25/05/2021	04/06/2021	D06F 33/02
238	1-2021-00237	78878	25/06/2021	10/06/2021	G09G 3/36
239	1-2021-00266	76913	25/03/2021	18/06/2021	F16B 25/00
240	1-2021-00287	76916	25/03/2021	18/06/2021	F16B 25/00
241	1-2021-00456	77965	25/05/2021	31/05/2021	H04L 1/00
242	1-2021-01295	78230	25/05/2021	10/06/2021	H04L 1/00
243	1-2021-01602	78695	25/06/2021	04/06/2021	C07K 16/46
244	2-2014-00361	3057	27/06/2016	21/06/2021	E04H 6/12
245	2-2018-00435	4039	25/02/2019	26/05/2021	B05C 17/00
246	2-2019-00303	4412	25/02/2020	07/06/2021	B25F 3/00
247	2-2020-00078	4964	25/05/2021	31/05/2021	F24F 11/88
248	2-2020-00079	4965	25/05/2021	31/05/2021	F24F 1/0076
249	2-2020-00080	4966	25/05/2021	31/05/2021	F24F 13/24
250	2-2020-00141	4666	26/10/2020	02/06/2021	A 47B 57/00
251	2-2020-00547	4889	25/03/2021	26/05/2021	B 65D 81/00
252	2-2021-00135	5022	25/06/2021	28/05/2021	A61M 5/315



**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 11224w/TB-SHTT, ngày 01/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00910 Ngày nộp: 28/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03273	25/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)

2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 11226w/TB-SHTT, ngày 01/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00892 Ngày nộp: 26/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00122	13/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL Corporation (Business Entity ID Number: 0106-01-004914) (JP)

2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

NIPPON PAINT AUTOMOTIVE COATINGS CO., LTD. (JP)

2-14-1, Shodai-Ohtani, Hirakata-shi, Osaka 573-1153 Japan

---

Thông báo số: 11227w/TB-SHTT, ngày 01/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00911 Ngày nộp: 28/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04412	05/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 11508w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00719 Ngày nộp: 29/05/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01685	19/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK(PADEMARK CO.,LTD.)  
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 11515w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00935 Ngày nộp: 29/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-02964	04/09/2014

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần(TRAN & TRAN CO., LTD.)  
Phòng 802, Tòa nhà Talico Building, số 22 Phố Hồ Giám, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 11517w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02187 Ngày nộp: 31/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04157	17/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Địa chỉ tác giả sáng chế **FRACKENPOHL, Jens (DE)** được sửa thành:  
**An den Mühlwegen 79, 60439 Frankfurt**

---

Thông báo số: 11518w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00956 Ngày nộp: 06/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05389	01/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 11519w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00948 Ngày nộp: 04/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01549	27/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Viện Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm thiên nhiên (VN)  
Số 176 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 11520w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00753 Ngày nộp: 06/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A - QUYỀN 1 (07.2021)**

---

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00203	15/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 11576w/TB-SHTT, ngày 04/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00895 Ngày nộp: 27/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01640	06/05/2016
1-2019-00974	26/02/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)  
Tầng 9, Toà nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 10953w/TB-SHTT, ngày 31/05/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00951 Ngày nộp: 05/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00386	05/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ HOÀNG DANH**

**Số 8, ngõ 140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội**

Thông báo số: 11228w/TB-SHTT, ngày 01/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00756 Ngày nộp: 07/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00260	10/06/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **WEN, WEN-TSAO**

Quốc tịch: **TW**

Địa chỉ: **No. 5-2, Lane Shui Ching, Ping-Ho Village, She-Tou, Chang-Hwa. Taiwan**

Thông báo số: 13572w/TB-SHTT, ngày 28/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01254 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00173	18/06/2018

Mục sửa đổi: Thứ tự tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Thứ tự tác giả sáng chế trong danh sách các tác giả được sửa lại thành:  
Lê Thanh Chương, Trần Bá Hoàng, Lê Mạnh Hùng, Đinh Quốc Phong,  
Lê Xuân Tú, Phạm Văn Hiệp.

---

Thông báo số: 13574w/TB-SHTT, ngày 28/06/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01253 Ngày nộp: 21/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00172	18/06/2018

Mục sửa đổi: Thứ tự tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Thứ tự tác giả sáng chế trong danh sách các tác giả được sửa lại thành:  
Lê Xuân Tú, Trần Bá Hoàng, Đinh Công Sản, Nguyễn Duy Khang, Đỗ  
Văn Dương.

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 11225w/TB-SHTT, ngày 01/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00141 Ngày nộp: 12/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01178	07/03/2019

Bên chuyển nhượng: NITTO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)  
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006 Japan

Bên được chuyển nhượng: NOSTER INC. (JP)  
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006 Japan

---

Thông báo số: 11507w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00468 Ngày nộp: 16/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01986	07/04/2020

Bên chuyển nhượng: HONG ICK INDUSTRY CO., LTD. (KR)  
Guro-dong, Ace Techno Tower 5-cha) #206-2, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08380, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: WOONJINHITEC INC. (KR)  
249, Wolha-ro 301beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10009 Republic of Korea

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2021)

---

Thông báo số: 11509w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00470 Ngày nộp: 17/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01598	13/04/2018

Bên chuyển nhượng: UCHIDA YOKO GLOBAL LIMITED (CN)  
Unit 06B, 25/F, Nanyang Plaza, 57 Hung To Road, Kwun  
Tong, Kowloon, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: UCHIDA YOKO GLOBAL CO., LTD. (JP)  
4-7, Shinkawa 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0033 Japan

---

Thông báo số: 11511w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00452 Ngày nộp: 09/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00777	17/02/2021

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)  
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251  
Japan

Bên được chuyển nhượng: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)  
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo  
1628001 Japan

---

Thông báo số: 11512w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00481 Ngày nộp: 23/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00340	22/07/2020



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2021)

---

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MUTOSI (VN)  
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, TTXN vận tải ô tô số 8,  
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)  
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, TTXN vận tải ô tô số 8,  
phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 11513w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00491 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07433	27/12/2019

Bên chuyển nhượng: AICURIS ANTI-INFECTIVE CURES GMBH (DE)  
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

Bên được chuyển nhượng: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)  
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

---

Thông báo số: 11522w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00490 Ngày nộp: 25/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00392	31/10/2016

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LẠNH ĐIỆN  
MÁY VIỆT ÚC (VN)

Tầng 5, tòa nhà Ocean Park, số 1 phố Đào Duy Anh,  
phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO  
QUỐC TẾ (VN)  
Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn  
Lâm, tỉnh Hưng Yên

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 400 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2021)

---

Thông báo số: 11523w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00484 Ngày nộp: 24/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03134	12/06/2019

Bên chuyển nhượng: CYSTIC FIBROSIS FOUNDATION THERAPEUTICS  
INC. (US)  
4550 Montgomery Avenue, Suite 1100 N Bethesda, MD  
20814, USA

Bên được chuyển nhượng: CYSTIC FIBROSIS FOUNDATION (US)  
4550 Montgomery Ave., Suite 1100 N, Bethesda, Maryland  
20814, USA

---

Thông báo số: 11524w/TB-SHTT, ngày 03/06/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00866 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00880	22/02/2019

Bên chuyển nhượng: BIOM'UP (FR)  
8 Allée Irene Joliot-Curie, 69800 SAINT-PRIEST, France

Bên được chuyển nhượng: BIOM'UP FRANCE SAS (FR)  
8 Allée Irene Joliot-Curie, 69800 Saint-Priest, France

---

**PHẦN VI**

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2021-02550

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn

Sai là: 10/04/2019

Đúng là: 09/03/2015

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449